

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2023

424

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2023

424

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	929
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	967
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	975
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	1019
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	1023

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	929
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	967
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	975
<u>PART V:</u> Change of Applicants	1019
<u>PART VI:</u> Correction	1023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **95951 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2021-02399** (85) 29/04/2021
- (22) 01/04/2021 (86) PCT/EP2021/058727 01/04/2021
- (30) 63/057,139 27/07/2020 US (87) WO2022/022865 03/02/2022
- 63/070,869 27/08/2020 US
- 63/082,524 24/09/2020 US
- 63/093,961 20/10/2020 US
- 63/119,711 01/12/2020 US
- 63/152,445 23/02/2021 US
- 63/161,629 16/03/2021 US
- (51) **A61K 31/70; A61P 31/12**
- (71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
SE-151-85, Södertälje, SWEDEN
- (72) LANGKILDE, Anna Maria (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN MẠN TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị cho bệnh nhân bị bệnh thận mạn tính (CKD), có và không có bệnh tiểu đường typ 2, bằng chất ức chế SGLT2, như dapagliflozin.

- (11) **95952 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2021-02868** (85) 19/05/2021
- (22) 28/10/2020 (86) PCT/KR2020/014819 28/10/2020
- (30) 10-2020-0137661 22/10/2020 KR (87) WO2022/085834 A1 28/04/2022
- (51) **G06Q 30/02; G06F 16/9035; G06Q 30/06; G06F 16/903; G06F 16/904**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) LEE, Jeong Hun (KR); KIM, Hye Jin (KR); KIM, Cho Rong (KR); LIM, Mi Sun (KR); JO, Yoo Jung (KR); KIM, Eun Sol (KR); SON, So Yeon (KR); BAE, Sang Gwee (KR); KANG, Han Na (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN ĐỂ HỖ TRỢ NHÂN VIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ nhân viên bao gồm các bước: thu thông tin về ít nhất một từ khóa liên quan đến việc tư vấn, định danh thông tin về chỉ mục tương ứng với ít nhất một từ khóa, và hiển thị tiêu đề liên quan đến bản ghi tư vấn và danh sách nội dung trả lời liên quan đến chỉ mục dựa trên thông tin về chỉ mục và thiết bị tính toán để thực hiện phương pháp này.

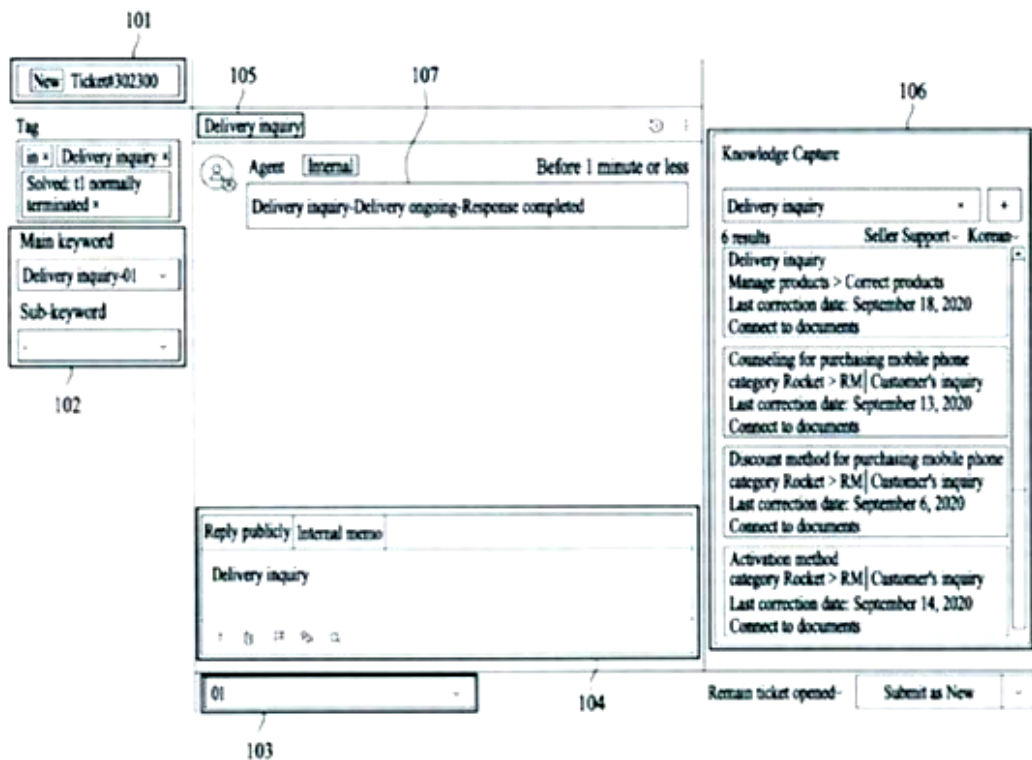


Fig. 1

- (11) **95953 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2021-02986** (85) 25/05/2021
- (22) 18/01/2021 (86) PCT/IB2021/050348 18/01/2021
- (30) 16/928,104 14/07/2020 US (87) WO2022/013618 A1 20/01/2022
- (51) **G06F 16/27; G06F 9/50; G06F 16/182; G06F 16/23**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) CHEN, Zhan (US); JEONG, Seong Hyun (KR); LEE , Hyeong Gun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH ĐỂ ĐỊNH TUYẾN LƯU LƯỢNG MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp được thực thi bởi máy tính để định tuyến lưu lượng mạng. Hệ thống và phương pháp bao gồm giám sát các tỉ lệ tận dụng của nhiều cơ sở dữ liệu được kết nối tới mạng; nhận yêu cầu đọc dữ liệu thứ nhất từ thiết bị người sử dụng thứ nhất về thành phần dữ liệu được lưu giữ trong nhiều cơ sở dữ liệu được kết nối tới mạng; chọn cơ sở dữ liệu đích thứ nhất trong số nhiều cơ sở dữ liệu được kết nối tới mạng dựa trên các tỉ lệ tận dụng và các tỉ lệ chia sẻ tải; sinh ra truy vấn dữ liệu thứ nhất cho bản sao của thành phần dữ liệu được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu đích thứ nhất; và chuyển tiếp bản sao của thành phần dữ liệu từ cơ sở dữ liệu đích thứ nhất tới thiết bị người sử dụng thứ nhất đáp lại yêu cầu đọc dữ liệu thứ nhất.

300

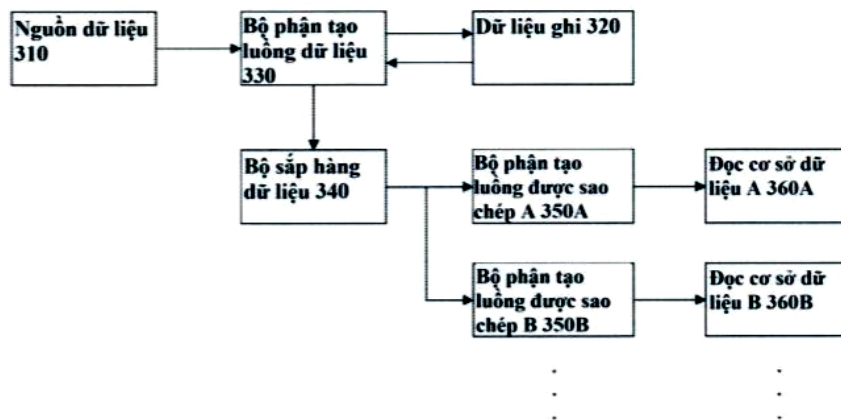


FIG. 3

- (11) **95954 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2021-02987** (85) 25/05/2021
- (22) 10/01/2021 (86) PCT/IB2021/050147 10/01/2021
- (30) 16/944,867 31/07/2020 US (87) WO2022/023820 A1 03/02/2022
- (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/06**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) KIM, Je (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRÁO LẠI VÀ LÀM CÂN BẰNG LẠI HÀNG TỒN KHO**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp được thực thi bởi máy tính để sử dụng hàng tồn kho một cách tự động. Dữ liệu được kết hợp với đơn vị lưu kho (stock keeping unit - SKU) và các trung tâm hoàn tất đơn hàng (fulfillment center - FC) để khởi tạo cấu trúc dữ liệu bao gồm nhiều nút, xác định trọng số được kết hợp với từng FC dựa trên dung lượng của từng FC, việc gán SKU cho một hoặc nhiều FC, thực hiện việc lập bản đồ sơ bộ cho nhiều FC, xác định xem liệu có làm cân bằng lại việc lập bản đồ sơ bộ của số lượng hay không, và làm cân bằng lại việc lập bản đồ sơ bộ dựa trên các trọng số được kết hợp với từng FC, để thúc đẩy việc tận dụng tối đa của mạng.

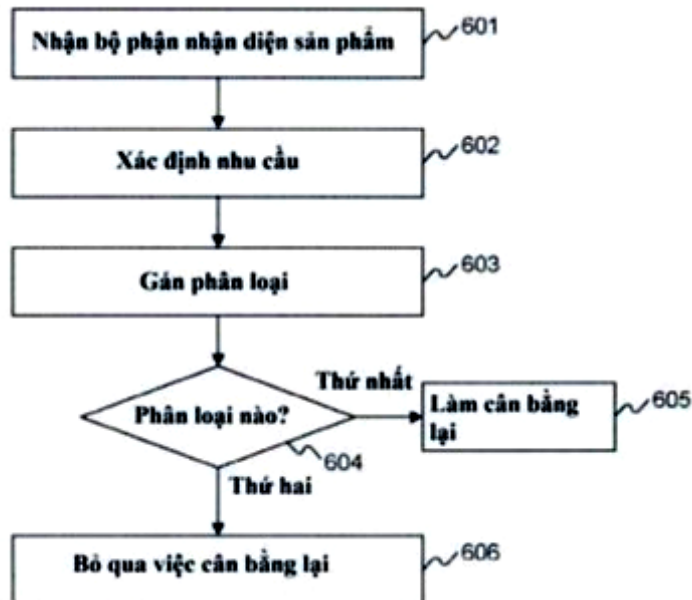


Fig. 6

- (11) **95955 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2021-03172** (85) 01/06/2021
- (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051253 15/02/2021
- (30) 16/988,818 10/08/2020 US (87) WO2022/034380 A1 17/02/2022
- (51) **G06F 9/54; G06F 8/38; G06Q 30/06; G06F 8/35; G06F 9/451**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) JANG, Yong Seok (KR); KIM, Eun Young (KR); LIM, Seul Ki (KR); LIANG, Yin hao (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ẮN ĐỊNH SỰ THAM CHIẾU CHO GIAO DIỆN ĐIỆN TOÁN MỤC TIÊU, HỆ THỐNG ĐỂ CUNG CẤP CÁC GIAO DIỆN ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để ấn định sự tham chiếu cho giao diện điện toán mục tiêu, hệ thống để cung cấp các giao diện điện toán. Hệ thống có thể bao gồm bộ nhớ để lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động. Các hoạt động có thể bao gồm: nhận, từ thiết bị người dùng: sự tham chiếu, giao diện điện toán mục tiêu, và yêu cầu để ấn định sự tham chiếu cho giao diện điện toán mục tiêu; chỉ định bộ cấp chức năng được liên kết với giao diện điện toán mục tiêu; bật giao diện điện toán mục tiêu cho hoạt động cấu hình bởi bộ cấp chức năng được chỉ định; và cung cấp sự tham chiếu cho ít nhất một thiết bị người dùng.

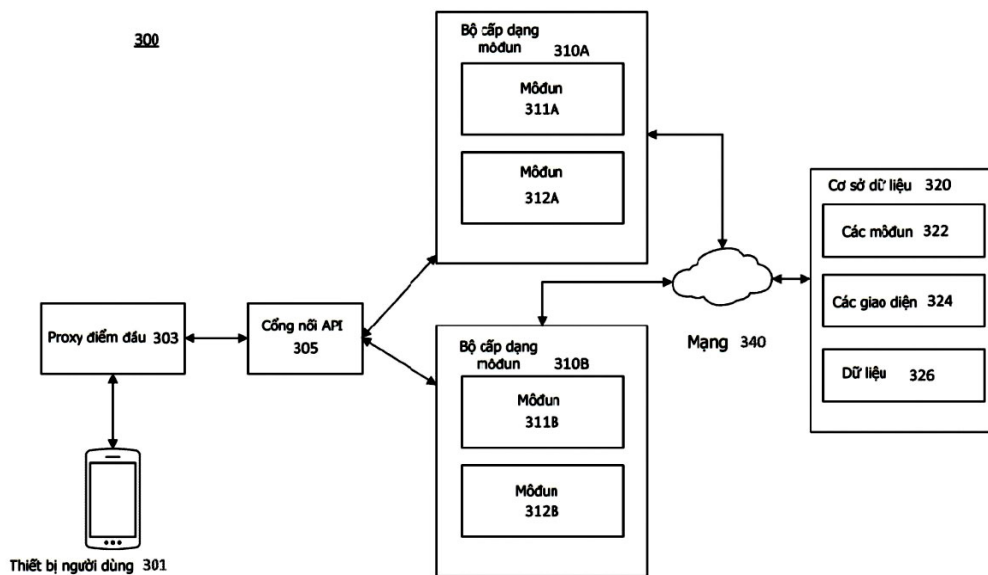


FIG. 3

- (11) 95956 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2021-03352 (85) 08/06/2021
 (22) 04/11/2020 (86) PCT/IB2020/060360 04/11/2020
 (30) 17/075,763 21/10/2020 US (87) WO2022/084729 28/04/2022
 (51) G06Q 10/06; G06Q 30/00; G06Q 30/02; G06Q 20/40
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) AN, Taehyun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRẢ LẠI VIỆC PHÁT HIỆN VÀ NGĂN CHẶN GIAN LẬN**

- (57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp được thực thi bởi máy tính để trả lại việc phát hiện và ngăn chặn gian lận. Hệ thống được thực thi bởi máy tính có thể bao gồm bộ nhớ đang lưu giữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý có thể được đặt cấu hình để nhận yêu cầu hoàn tiền từ thiết bị, nhận diện trạng thái nội dung từ bu r kiện trả lại, và kết hợp yêu cầu hoàn tiền với trạng thái nội dung, xác định khách hàng được kết hợp với yêu cầu hoàn tiền và trạng thái nội dung, kết tập mô tả sơ lược của khách hàng từ yêu cầu hoàn tiền, thiết bị, và trạng thái nội dung, gán trạng thái hoàn tiền và trạng thái thành viên gian lận được kết hợp với yêu cầu hoàn tiền từ ít nhất một định nghĩa của quy tắc và mô tả sơ lược của khách hàng, xác định chấp thuận hoặc từ chối của yêu cầu hoàn tiền từ trạng thái hoàn tiền, trạng thái thành viên gian lận, và ít nhất một quy tắc kinh doanh, và cung cấp cho thiết bị chấp thuận hoặc từ chối của việc hoàn tiền được yêu cầu.

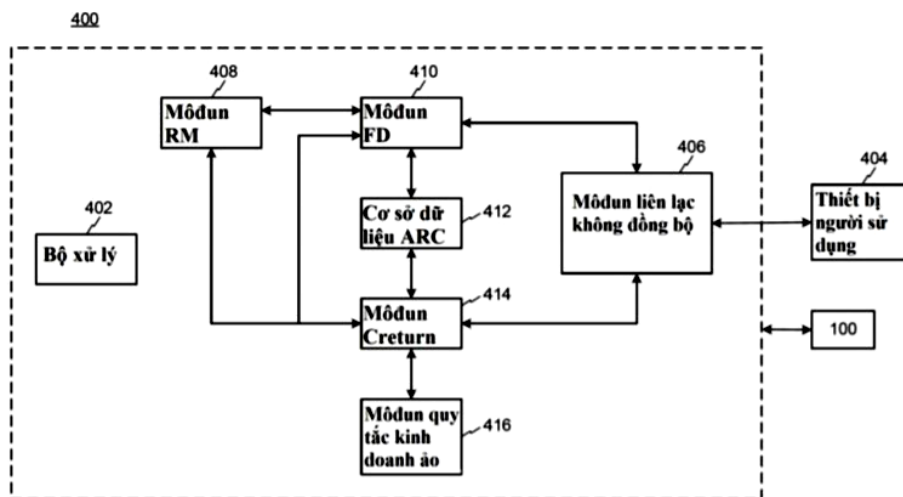


FIG. 4

- (11) **95957 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2021-03365** (85) 08/06/2021
- (22) 04/11/2020 (86) PCT/IB2020/060365 04/11/2020
- (30) 17/079,414 23/10/2020 US (87) WO2022/084730 28/04/2022
- (51) **G06T 7/00; G06K 9/62; G06N 3/04; G06Q 30/06; G06T 5/20; G06F 16/53; G06N 3/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) JIN, Shusong (CN); FARASHI, Amir Reza Aghamousa (IR); AHN, Suhwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LỌC CÁC SẢN PHẨM DỰA TRÊN CÁC HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để lọc các sản phẩm dựa trên các hình ảnh, phương pháp bao gồm các bước: nhận dữ liệu hình ảnh đang biểu diễn hình ảnh, hình ảnh đang được kết hợp với bộ phận nhận diện sản phẩm; phân tích dữ liệu hình ảnh bằng nhiều mô hình học máy; sinh ra nhiều điểm số hình ảnh cho hình ảnh, mỗi điểm số hình ảnh đang được sinh ra bởi từng mô hình trong số của nhiều mô hình học máy; xác định, dựa trên nhiều điểm số hình ảnh, xem liệu hình ảnh có trạng thái nhạy cảm hay không; và gán phân loại không an toàn cho bộ phận nhận diện sản phẩm được kết hợp với hình ảnh đang có trạng thái nhạy cảm.

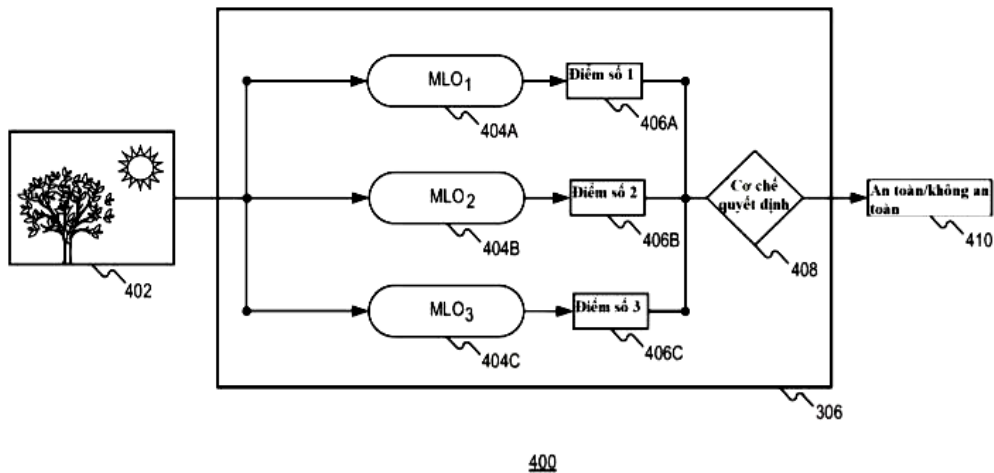


FIG. 4

- | | | |
|--|------------------------|------------|
| (11) 95958 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2021-03368 | (85) 08/06/2021 | |
| (22) 18/10/2020 | (86) PCT/IB2020/059790 | 18/10/2020 |
| (30) 17/070,600 14/10/2020 US | (87) WO2022/079482 | 21/04/2022 |
| (51) G06Q 30/06 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | | |
| (72) PARK, SungMin (KR); KIM, Daeil (KR); BAE, Sungyeol (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU HÒA CƠ SỞ DỮ LIỆU | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều hòa cơ sở dữ liệu, bao gồm các bước: nhận, từ một hoặc nhiều nguồn, dữ liệu thuộc tính của nhiều loại dữ liệu thuộc tính đại diện cho các khía cạnh của sản phẩm; tạo ra nhiều phân loại thuộc tính dựa trên các loại dữ liệu thuộc tính nhận được, mỗi phân loại thuộc tính tương ứng với một trong số các loại dữ liệu thuộc tính nhận được và chứa tất cả dữ liệu thuộc tính của một trong số loại dữ liệu thuộc tính nhận được; xác định các điểm số dữ liệu cho mỗi một trong số nhiều phân loại thuộc tính; tạo ra dữ liệu được điều hòa cho mỗi phân loại trong số các phân loại thuộc tính, dữ liệu được điều hòa là dữ liệu thuộc tính trong mỗi phân loại trong số các phân loại thuộc tính có điểm số dữ liệu cao nhất; lưu trữ trong cơ sở dữ liệu, nhiều phân loại thuộc tính mà mỗi phân loại chứa dữ liệu được điều hòa tương ứng với sản phẩm; và cung cấp, từ cơ sở dữ liệu, dữ liệu được điều hòa để hiển thị trên giao diện hiển thị.

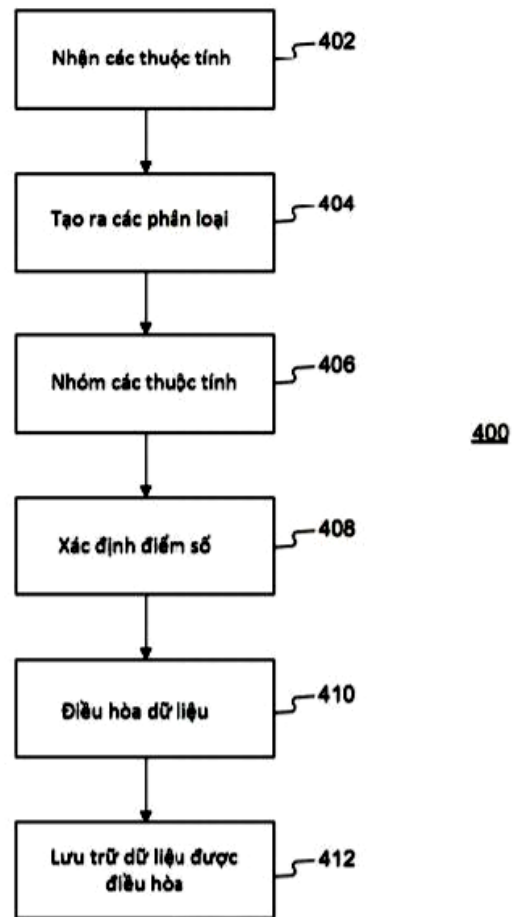


FIG. 4

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95959 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2021-05226 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 11/11/2020 | (86) PCT/KR2020/015755 | 11/11/2020 |
| (30) 10-2020-0149106 | 10/11/2020 KR (87) WO2022/102802 A1 | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **G06N 20/00**; G06N 5/02

(71) **E-INTELLIGENCE CO., LTD.** (KR)

1, Techno sunhwan-ro 10-gil, Yuga-myeon, Dalseong-gun Daegu 42994, Republic of Korea

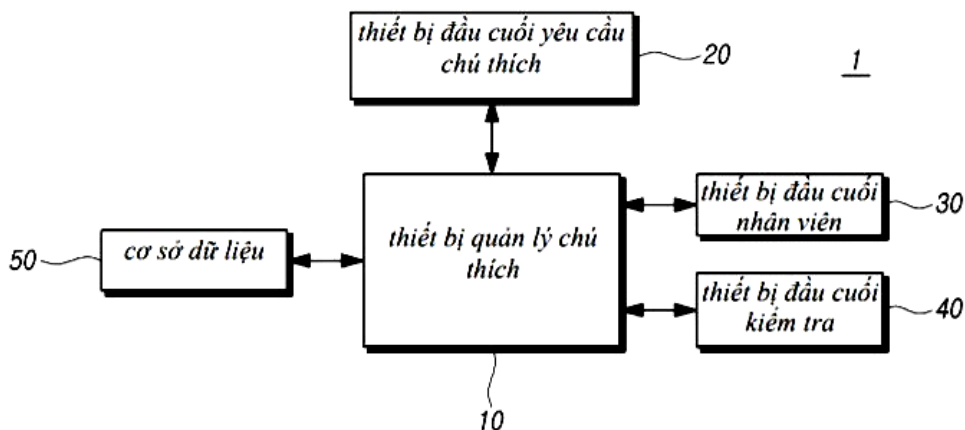
(72) PARK, Ji Soo (KR); KIM, Ung Tae (KR); KIM, Jae Hyeong (KR); SHIN, Ju Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHÚ THÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp quản lý chú thích. Cụ thể là, theo sáng chế, thiết bị quản lý chú thích bao gồm bộ thu-phát dùng để truyền/nhận dữ liệu cho tác vụ chú thích, bộ phận chỉ định tác vụ dùng để chỉ định ít nhất một thiết bị đầu cuối nhân viên để thực hiện tác vụ chú thích trong số các thiết bị đầu cuối nhân viên được phân loại thành các cấp đáp lại tín hiệu yêu cầu tác vụ, bộ phận phân công công việc dùng để phân công tác vụ chú thích cho thiết bị đầu cuối nhân viên được chỉ định và phân công thiết bị đầu cuối kiểm tra thứ nhất để kiểm tra kết quả tác vụ chú thích nhận được, và bộ phận xử lý tác vụ dùng để hoàn thành tác vụ chú thích nếu tỷ lệ truy cập của kết quả tác vụ chú thích nhận được lớn hơn hoặc bằng giá trị tham chiếu thứ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95960 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2021-06543 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115808 | 31/08/2021 |
| (30) 202011190860.8 | 30/10/2020 CN (87) WO2022/088941 A1 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **G06F 3/0485**; G06F 3/0488

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LONG, Yuqi (CN); ZHANG, Shuting (CN); HAN, Shuai (CN); QIU, Meng (CN); LI, Jianquan (CN); ZHENG, Qiwen (CN); WANG, Ruci (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ NÚT ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị điều chỉnh vị trí nút ảo, thiết bị, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp điều chỉnh vị trí nút ảo bao gồm: hiển thị giao diện điều chỉnh nút của cảnh ảo có nút ảo mục tiêu; điều khiển, để phản hồi thao tác di chuyển đối với nút ảo mục tiêu, nút ảo mục tiêu di chuyển trong giao diện điều chỉnh nút, để điều chỉnh vị trí hiển thị của nút ảo mục tiêu này trong cảnh ảo, trong đó ít nhất hai dạng hiển thị của nút ảo mục tiêu ở trong cảnh ảo này; và hiển thị thông tin nhắc nhở để phản hồi việc nút ảo mục tiêu được di chuyển đến vùng biên trong giao diện điều chỉnh nút, trong đó thông tin nhắc nhở này nhắc nhở rằng nút ảo mục tiêu được hiển thị bất thường trong cảnh ảo khi nút ảo mục tiêu này đang ở dạng hiển thị mục tiêu trong số ít nhất hai dạng hiển thị.

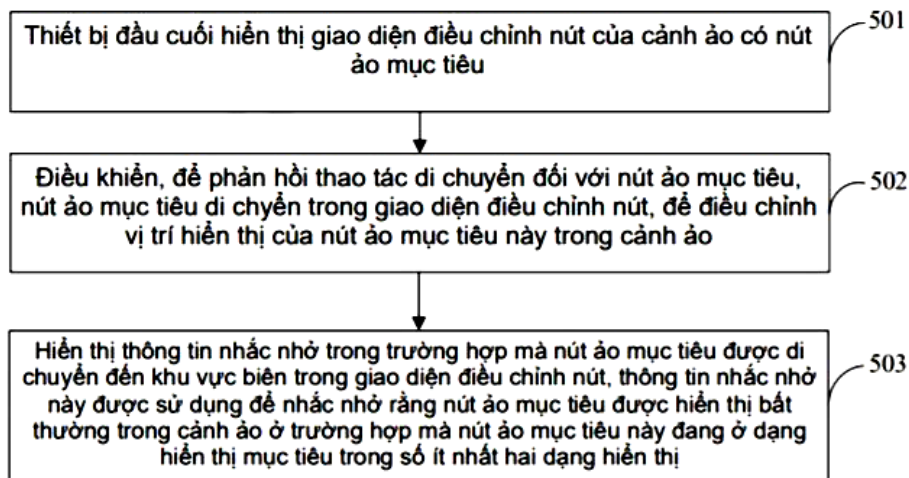


FIG. 5

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 95961 A | | | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2021-07399 | | | (85) 19/11/2021 | | |
| (22) 28/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/029691 | | 28/04/2021 |
| (30) 63/034,113 | 03/06/2020 | US | (87) WO2021/247172 A1 | | 09/12/2021 |
| | 63/066,099 | 14/08/2020 | US | | |
| | 17/231,695 | 15/04/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **G06T 9/40**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH GIẢI MÃ DỮ LIỆU Đám Mây ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện chứa chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để giải mã dữ liệu đám mây điểm. Dữ liệu tương ứng với đám mây điểm được thu nhận. Các ngữ cảnh được kết hợp với dữ liệu được thu nhận được làm giảm dựa trên dữ liệu chiếm giữ tương ứng với một hoặc nhiều nút gốc và một hoặc nhiều nút con trong dữ liệu đã nhận. Dữ liệu tương ứng với đám mây điểm được giải mã dựa trên các ngữ cảnh đã được làm giảm.

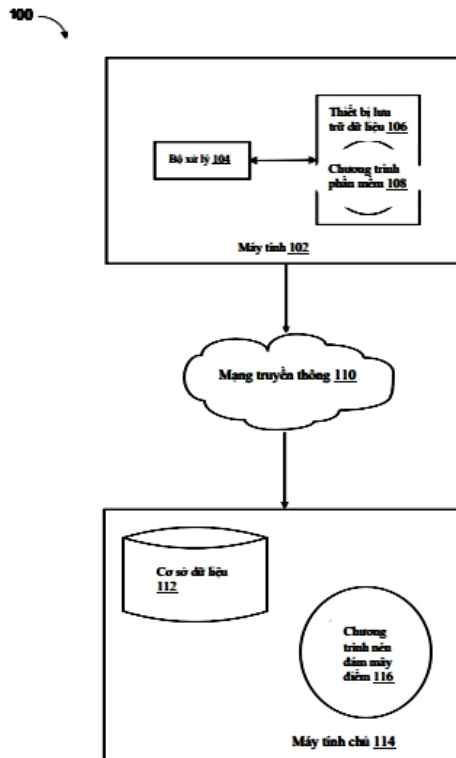


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 95962 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2021-07470 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 16/06/2021 | (86) PCT/US2021/037638 | 16/06/2021 |
| (30) 63/066,121 | 14/08/2020 | US |
| 17/332,213 | 27/05/2021 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04N 19/597; H04N 19/136; H04N 19/70; H04N 19/20; H04N 19/103; H04N 19/184**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH MÃ HÓA Đám Mây ĐIỂM VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, chương trình máy tính, và hệ thống máy tính để mã hóa đám mây điểm. Phương pháp bao gồm các bước nhận, từ dòng bit, dữ liệu tương ứng với đám mây điểm; thu được từ dữ liệu phần dư dự báo thứ nhất của thành phần thứ nhất từ trong số các thành phần của thuộc tính được liên kết với đám mây điểm; tái tạo phần dư dự báo thứ nhất; xác định phần dư dự báo thứ hai được dự báo dựa trên phần dư dự báo thứ nhất được tái tạo và ít nhất một tham số mô hình; thu được phần dư dự báo thứ hai của thành phần thứ hai từ trong số các thành phần dựa trên phần dư dự báo thứ hai được dự báo; tái tạo phần dư dự báo thứ hai; và giải mã dữ liệu tương ứng với đám mây điểm dựa trên phần dư dự báo thứ nhất được tái tạo và phần dư dự báo thứ hai được tái tạo.

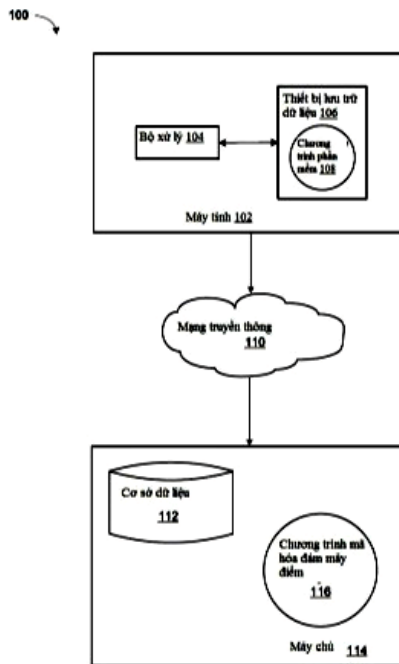


Fig.1

- (11) **95963 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2021-07874** (85) 07/12/2021
(22) 16/10/2020 (86) PCT/CN2020/121348 16/10/2020
(30) 202010852855.2 22/08/2020 CN (87) WO2022/41412 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **C10L 1/16; C10L 1/223; C10L 1/232; C10L 10/08; C10L 1/2387; C10L 1/30; C10L 10/00; C10L 10/04; C10L 1/00; C10L 1/2383**

(71) **SHANGHAI QIANMAO CHEMICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
Room 513, 5 / F, No. 13, Lane 16299, Puwei Road, Shanyang Town, Jinshan District, Shanghai 201500, China

(72) Maosheng LI (CN); Li Dezhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẤT HỖ TRỢ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ THẢI NHIÊN LIỆU XE CỘ**

(57) Sáng chế đề xuất chất hỗ trợ giảm phát thải khí thải nhiên liệu xe cộ, bao gồm 6 loại nguyên liệu là dung môi thơm 150, từ 50 đến 80 phần theo trọng lượng; biphenyl, từ 2 đến 30 phần theo trọng lượng; polyisobutileno-amine, từ 3 đến 15 phần theo trọng lượng; polyetheramine FL1000, từ 2 đến 10 phần theo trọng lượng; nitơ hữu cơ molybden fullerene, từ 3 đến 10 phần trọng lượng; 1H-Benzotriazole, từ 0,005 đến 0,1 phần theo trọng lượng. Các nguyên liệu nói trên được đưa vào bồn trộn dầu, trộn đều qua máy trộn tĩnh, được lọc bằng bộ lọc 400 mesh (30um), và để lắng trong 24 giờ để thu được chất hỗ trợ xăng dầu sạch, trong, có màu bia. Chất hỗ trợ này được phân tích trong phòng thí nghiệm, có tỷ trọng (ở 20 °C) là 0,91 g/ml, độ nhớt động học là 3 mm² /s, điểm chớp cháy (cốc kín) là 62 °C, hàm lượng lưu huỳnh là 7 PPM, điểm đông đặc là -10°C, độ ẩm < 0,3% và hàm lượng tro < 0,01%, vì vậy nó có thể được sử dụng làm chất hỗ trợ giảm phát thải khí thải nhiên liệu xe cộ bổ sung cho xăng dầu đáp ứng Tiêu chuẩn Quốc gia lần thứ sáu. Do đó, sáng chế cơ bản giải quyết được các vấn đề về nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm khí thải xăng dầu giúp bảo vệ môi trường.

(11) **95964 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2021-08385**

(22) 27/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) *G06N 3/08; G06N 3/04*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

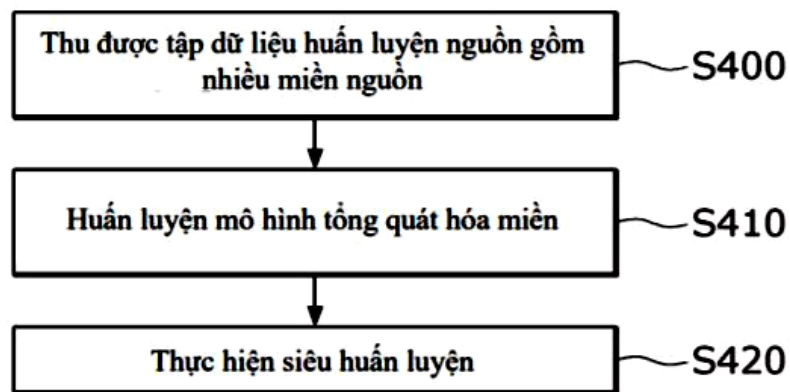
(72) Bùi Mạnh Hà (VN); Trần Minh Toàn (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Phùng Quốc Định (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỔNG QUÁT HÓA MIỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để tổng quát hóa miền. Phương pháp bao gồm các bước thu được tập dữ liệu huấn luyện nguồn gồm nhiều miền nguồn; huấn luyện mô hình tổng quát hóa miền, trong đó mô hình tổng quát hóa miền bao gồm bộ mã hóa biểu diễn bất biến miền, bộ phân biệt miền, bộ mã hóa biểu diễn chuyên biệt miền, bộ phân loại biểu diễn chuyên biệt miền và bộ phân loại; và thực hiện siêu huấn luyện để làm thích ứng biểu diễn chuyên biệt miền từ các miền nguồn đến miền đích.

FIG. 4



(11) 95965 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2021-08419

(22) 28/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) G06F 17/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

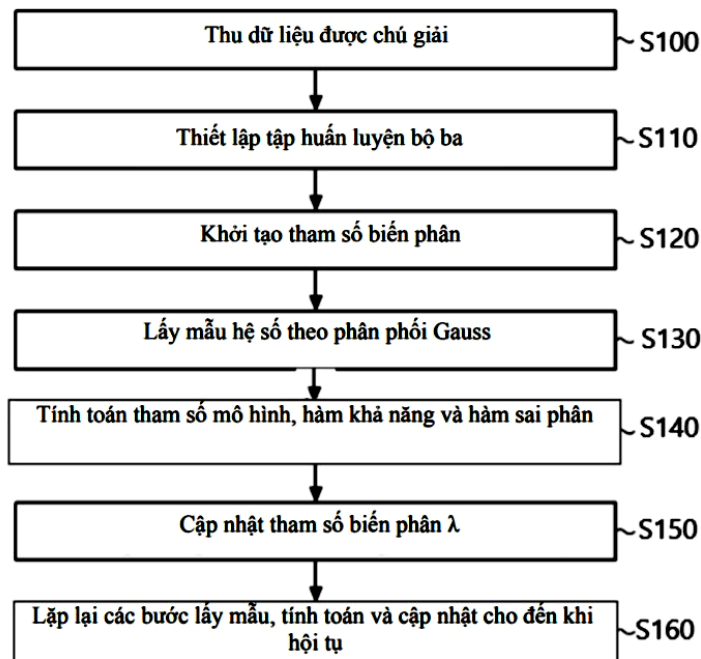
(72) Vũ Trọng Hiệu (VN); Gustavo Henrique Carneiro (AU); Trần Minh Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ HUẤN LUYỆN VỮNG ĐỐI VỚI DỮ LIỆU NHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để huấn luyện vững đối với dữ liệu nhiều. Phương pháp bao gồm bước thu dữ liệu được chú giải bao gồm các nhãn nhiều; và huấn luyện mô hình học sâu, trong đó bước huấn luyện bao gồm các bước thiết lập tập huấn luyện bộ ba dựa trên dữ liệu được chú giải, trong đó tập huấn luyện bộ ba bao gồm nhiều bộ ba; khởi tạo tham số biến phân; lấy mẫu hệ số theo phân phối Gauss; tính toán tham số mô hình dựa trên tham số biến phân và hệ số được lấy mẫu; tính toán hàm khả năng dựa trên nhiều bộ ba và tham số mô hình đã tính; tính toán hàm sai phân dựa trên hàm khả năng đã tính; cập nhật tham số biến phân dựa trên hàm sai phân đã tính; và lặp lại các bước lấy mẫu, tính toán và cập nhật cho đến khi hội tụ.

FIG. 2



(11) **95966 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2021-08428**

(22) 28/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **A23F 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Quốc Đạt (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN); Châu Trần Diễm Ái (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC GIỐNG CÀ PHÊ SỬ DỤNG PHỔ CẬN HỒNG NGOẠI (NIR) KẾT HỢP PHÂN TÍCH SỐ LIỆU ĐA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác thực giống cà phê nhân bằng phổ cận hồng ngoại kết hợp phân tích dữ liệu đa chiều. Theo đó, hạt cà phê nhân được sử dụng để thu nhận phổ phản xạ cận hồng ngoại. Phổ thu nhận được, cùng với các thông tin về giống cà phê được xử lý qua thuật toán xử lý số liệu để xây dựng mô hình phân loại giống cà phê. Dựa trên cơ sở dữ liệu và thuật toán được phát triển, phổ phản xạ cận hồng ngoại của các mẫu cà phê có thể xác thực thông tin về giống của mẫu cà phê. Qua đó, quá trình xác định thông tin về giống cà phê được thực hiện chính xác và nhanh chóng, giúp cho quá trình giao thương được thực hiện một cách nhanh chóng và thuận lợi.

- (11) 95967 A (43) 25/07/2023
- (21) 1-2021-08429
- (22) 28/12/2021
- (51) A23K 10/10; A61K 35/745
- (71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lê Lưu Phương Hạnh (VN); Ngô Huỳnh Phương Thảo (VN); Lê Văn Hậu (VN);
Nguyễn Đăng Quân (VN)
- (54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS AMYLOLIQUEFACIENS BPT-894 VÀ BACILLUS SUBTILIS BMHH-421 CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG VỚI 2 CHŨNG VI KHUẨN EDWARDSIELLA ICTALURI GÂY BỆNH GAN THẬN MỦ VÀ AEROMONAS HYDROPHILA GÂY BỆNH XUẤT HUYẾT TRÊN CÁ TRA VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC CHỨA 2 CHŨNG VI KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* BPT-894 và *Bacillus subtilis* BMHH-421 có hoạt tính đối kháng với 2 chủng vi khuẩn *Edwardsiella ictaluri* gây bệnh gan thận mủ và *Aeromonas hydrophila* gây bệnh xuất huyết trên cá tra và chế phẩm sinh học chứa 2 chủng vi khuẩn này. Hiệu quả bảo vệ của 2 chủng vi khuẩn đạt 60 - 62,16% khi cảm nhiễm với *E. ictaluri*, đạt 48,72-52,38% khi cảm nhiễm với *A. hydrophila* và 53,85-56,1% khi cảm nhiễm với đồng thời cả 2 vi khuẩn *E. ictaluri* và *A. Hydrophila*.

- (11) 95968 A (43) 25/07/2023
- (21) 1-2021-08430
- (22) 28/12/2021
- (51) **A61K 35/74; C12N 1/21**
- (71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Vũ Thị Thanh Hương (VN); Ngô Huỳnh Phương Thảo (VN); Nguyễn Quốc Bình (VN); Trương Thị Thùy Liên (VN); Bùi Nguyễn Chí Hiếu (VN)
- (54) **CHŨNG VI KHUẨN AEROMONAS HYDROPHILA SUBSP. HYDROPHILA VÀ AEROMONAS HYDROPHILA SUBSP. DHAKENSIS ĐỘT BIẾN GEN AROA VÀ VẮC-XIN BẤT HOẠT CHỨA CHŨNG VI KHUẨN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn vi khuẩn *A.hydrophila* subsp.*hydrophila* và *A.hydrophila* subsp.*dhakensis* mang gen đột biến *aroA* và vắc-xin nhược độc bất hoạt phòng bệnh xuất huyết do vi khuẩn *A.hydrophila* subsp. gây ra trên cá tra. Các chủng vi khuẩn này không có khả năng tái độc lực và không có khả năng trở thành nguồn gây bệnh cho cá tra.

- (11) **95969 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2021-08459**
(22) 29/12/2021
(51) **B32B 1/00**
(71) **MARUYASU INDUSTRIES, CO., LTD. (JP)**
2-7-11, Shirakane, Showa-ku, Nagoya-shi, Aichi, 466-0058 Japan
(72) Mizue KUROKAWA (JP); Tatsuya ISHIGURO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **ỐNG NHIỀU LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống nhiều lớp bao gồm lớp thứ nhất chứa nylon thom làm thành phần chính và không chứa chất hóa dẻo và lớp thứ hai được dát vào bề mặt bên ngoài của lớp thứ nhất và chứa polyamit làm thành phần chính. Ống nhiều lớp được đúc sao cho tỷ lệ độ dày giữa lớp thứ nhất và lớp thứ hai là 0,05/0,95 đến 0,45/0,55. Ống nhiều lớp có mô-đun kéo đàn hồi là từ 450 đến 930 MPa.

(11) 95970 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2021-08475

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) *E21B 43/00; F04D 11/00; B01D 17/02; C09K 8/00*

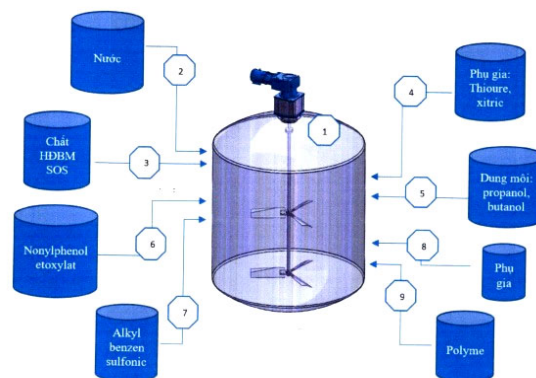
(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Trường Giang (VN); Nguyễn Minh Quý (VN); Hoàng Long (VN); Cù Thị Việt Nga (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Phan Vũ Anh (VN); Trần Thanh Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM NÂNG CAO HỆ SỐ THU HỒI DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chế phẩm nâng cao hệ số thu hồi dầu trong một bình phản ứng, đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị hỗn hợp pha loãng chứa chất hoạt động bề mặt natri olefin sulfonat (sodium olefin sulfonate - SOS), trong đó natri olefin sulfonat được tạo hỗn hợp với nước và thiourea dưới điều kiện tối ưu cho phép hòa tan hoàn toàn các hóa chất một cách hiệu quả; ii) bổ sung, phân tán nhóm chất hoạt động bề mặt anion để thu được dung dịch phân tán đồng đều, trong đó lần lượt bổ sung hỗn hợp bao gồm propanol và butanol, nonylphenol etoxylat 9EO, nonylphenol etoxylat 10EO và axit alkyl benzen sulfonic dưới điều kiện tối ưu để chuyển hóa hệ 3 pha thành 1 pha, trong đó các hóa chất phân tán dần đồng đều, dung dịch thu được trong, không tạo kết tủa; iii) chế tạo chế phẩm nâng cao hệ số thu hồi dầu với hiệu quả gia tăng, độ nhớt và độ ổn định tốt, trong đó lần lượt bổ sung tổ hợp chất phụ gia (chất phụ gia VPI) mà bao gồm dinatri 2-Sulfolaurat (Disodium 2-Sulfolaurate - DSS) và natri sulfonat dầu mỏ (Sodium petroleum sulfonate - SPS), polyme dưới điều kiện tối ưu để thu được dung dịch đồng nhất, trong hoàn toàn, không tạo kết tủa với độ nhớt của hệ dung dịch tăng lên đáng kể. Quy trình theo sáng chế cho phép được áp dụng ở quy mô lớn, trong đó việc tập kết hóa chất và pha chế có thể được thực hiện với lượng rất lớn trong nhà xưởng với hệ thống thiết bị pha khuấy tự động, nguồn cấp nước máy và điện đầy đủ, hệ thống thu gom nước thải đáp ứng yêu cầu của địa phương và có thể nâng công suất lên đến 5000kg/mẻ trong điều kiện hệ thống thiết bị đáp ứng đủ. Ngoài ra, quy trình này còn cho phép chế tạo được chế phẩm bơm ép có tính năng nâng cao hệ số thu hồi dầu gia tăng sản lượng khai thác thu hồi, hoạt động hiệu quả trong điều kiện vỉa nhiệt độ cao.



Hình 1

- (11) **95971 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2021-08478**
- (22) 30/12/2021
- (51) **G06Q 40/00**
- (71) **MAGNISAVE GROUP SDN. BHD. (MY)**
157-1, Japan Segambut, Segambut, Kuala Lumpur Wilayah persekutuan, 51200
Malaysia
- (72) Vincent Soh Aik Guan (MY)
- (74) Công ty TNHH ADASTRS IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO.,
LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA ĐỒ HỌA THÔNG TIN TÀI
CHÍNH CỦA NGƯỜI DÙNG THÔNG QUA NỀN TẢNG TÀI CHÍNH**
- (57) Sáng chế tiết lộ phương pháp tạo chi phí tài chính cho người dùng và đồ họa thông tin tài chính của người dùng thông qua nền tảng tài chính/đầu tư. Chi phí tài trợ được tạo ra có tính đến các biện pháp khuyến khích giảm thiểu rủi ro khác nhau được thưởng cho người dùng (người vay hoặc người được đầu tư) vì đã thực hiện một số hành động để giảm thiểu rủi ro tín dụng và kinh doanh của họ. Phương pháp này bao gồm việc nhận được sự lựa chọn của ít nhất một cơ quan xếp hạng tín dụng từ danh sách các cơ quan xếp hạng tín dụng được hiển thị trên giao diện người dùng đồ họa của thiết bị ứng dụng, điểm tín dụng được liên kết với cơ quan xếp hạng tín dụng đã chọn và tình trạng tài chính của người dùng; tính toán tỷ lệ tài trợ cơ bản cho khoản vay hoặc đầu tư, dựa trên ít nhất một trong số: điểm tín dụng nhận được từ người dùng và tình trạng tài trợ của người dùng; nhận được lựa chọn các thước đo rủi ro từ người dùng thông qua giao diện người dùng đồ họa và tính toán, tỷ lệ khuyến khích giảm thiểu rủi ro dựa trên lựa chọn các thước đo rủi ro đã nhận được; xác định tỷ lệ tài trợ giảm bằng cách trừ đi tỷ lệ khuyến khích giảm thiểu rủi ro từ ít nhất một trong số: lãi suất tài trợ cơ sở hoặc lãi suất tài trợ cơ sở được xác định trước; và tạo ra, chi phí tài trợ cho người dùng và đồ họa thông tin tài chính liên quan đến khoản vay của người dùng hoặc khoản đầu tư cho bên được đầu tư trong đó khoản vay và/hoặc khoản đầu tư có thể được tài trợ điện tử bởi nhiều người cho vay hoặc nhà đầu tư và hiển thị đồ họa thông tin tài chính cho người dùng thông qua giao diện người dùng đồ họa.

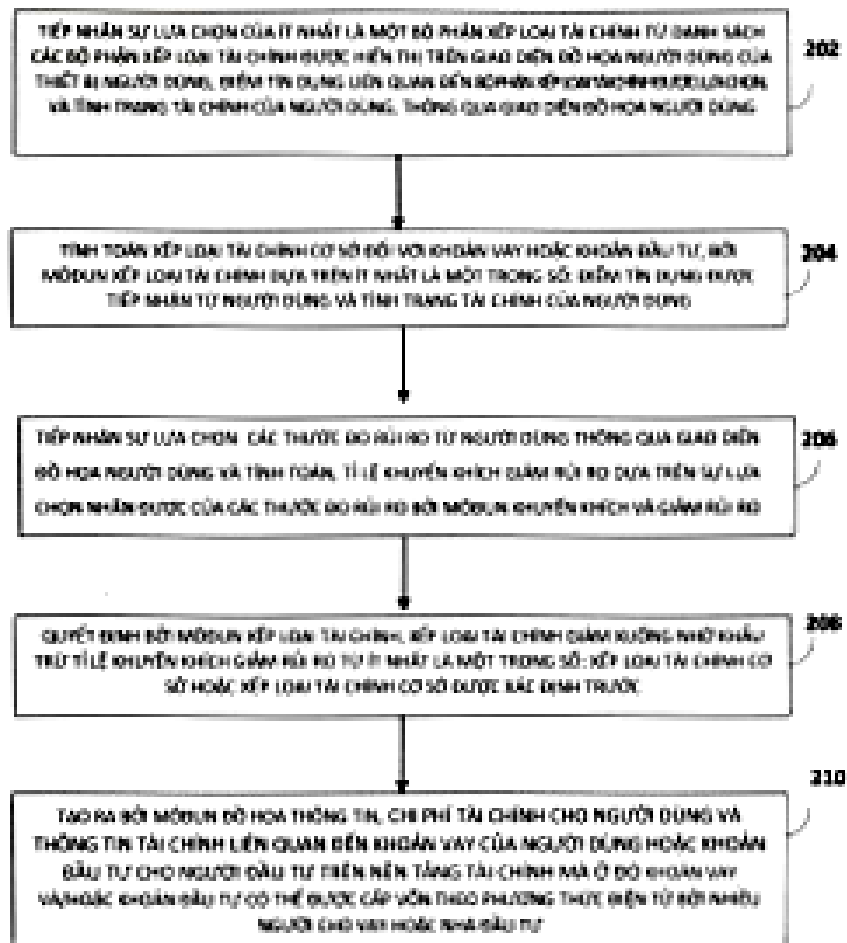


FIG. 3

(11) **95972 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2021-08493**

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

(51) **G06F 3/048**; *G06F 3/0484*

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)

3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

(72) Suriya VENKATESAN (IN); Palash GOYAL (IN); Yuxuan YANG (CN); Shashank UMESH (IN); Yash KOTHARI (IN); Yaohui LI (SG); Tran Van Tung (VN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP HÌNH ẢNH CỦA VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để cung cấp hình ảnh của vị trí. Theo một số ví dụ, theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp hình ảnh xem trước trực quan của vị trí được chọn bởi người dùng ở thiết bị người dùng, phương pháp này bao gồm các bước: tiếp nhận, từ thiết bị người dùng, yêu cầu gồm thông tin vị trí của vị trí được chọn; thu dữ liệu hình ảnh tương ứng với điểm trả cho vị trí được chọn dựa trên thông tin vị trí; và hiển thị, trên thiết bị người dùng, hình ảnh xem trước trực quan dựa trên dữ liệu hình ảnh.

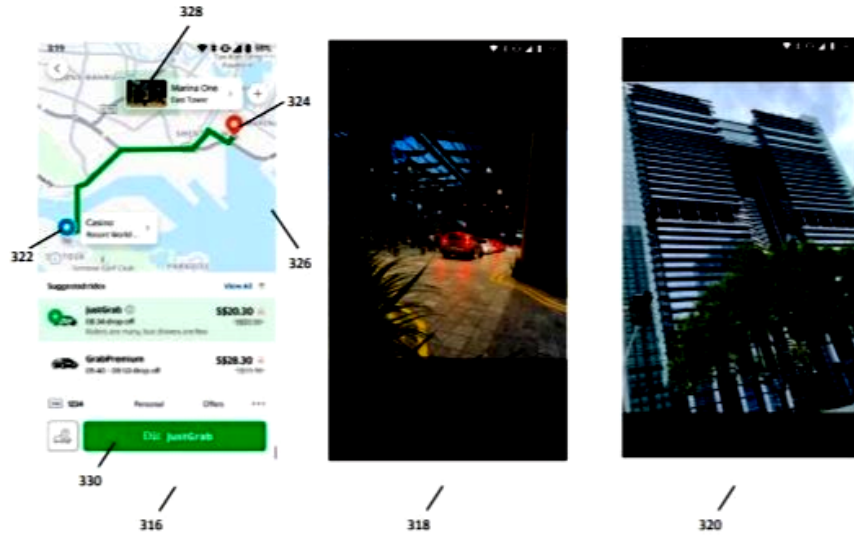


Fig.3A

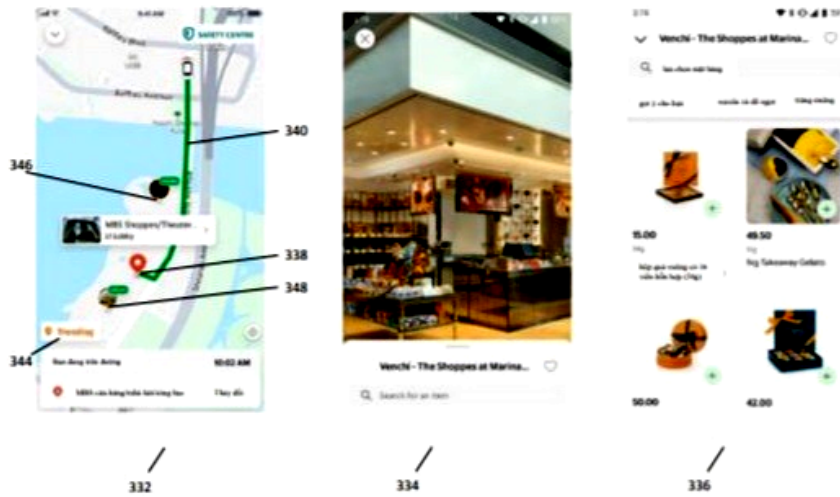


Fig.3B



Fig.3C

(11) 95973 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2021-08525

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) G06N 20/10

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đức Trung (VN); Phạm Huy Tùng (VN); Hứa Bình Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN BỘ TỰ MÃ HÓA Đám MÂY ĐIỂM 3D

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện bộ tự mã hóa đám mây điểm 3D. Phương pháp này sử dụng khoảng cách Wasserstein cắt lát để huấn luyện bộ tự mã hóa đám mây điểm 3D và sử dụng thuật toán mới được đặt tên là Wasserstein cắt lát thích ứng (Adaptive-sliced Wasserstein) để đánh giá khoảng cách Wasserstein cắt lát mà đảm bảo rằng giá trị được đánh giá đủ gần với giá trị đúng.

FIG. 2

Input: Hai tập hợp điểm, các số nguyên dương $N_0, s; \epsilon > 0$;
Số lượng phép chiếu tối đa M

Output: \overline{sw}_N

Begin Lấy mẫu N_0 phép chiếu ; Dòng 201

Tính toán $\overline{sw} := \overline{sw}_{N_0}, \overline{sw}^2 := \overline{sw}^2_{N_0}, N := N_0$; Dòng 202

while $\overline{sw}^2 - (\overline{sw})^2 > \frac{(N-1)\epsilon^2}{4}$ & $N \leq M$ **do** Dòng 203

Lấy mẫu s phép chiếu ; Dòng 204

Tính toán $\overline{sw}_s, \overline{sw}^2_s$; Dòng 205

Gán $\overline{sw} := \frac{N \times \overline{sw} + s \times \overline{sw}_s}{N+s}$; Dòng 206

Gán $\overline{sw}^2 := \frac{N \times \overline{sw}^2 + s \times \overline{sw}^2_s}{N+s}$; Dòng 207

Gán $N := N + s$; Dòng 208

end

End.

(11) 95974 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2021-08526

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **B60K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

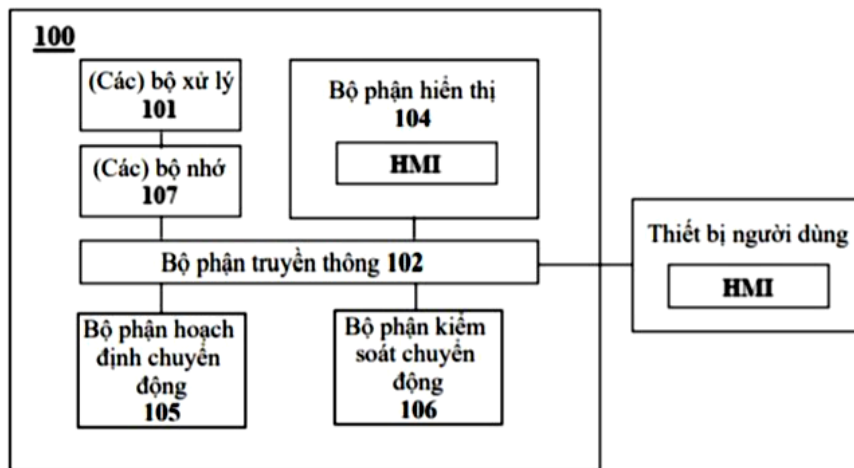
(72) Nguyễn Phúc Thiện (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp hỗ trợ điều khiển tốc độ thấp. Hệ thống này bao gồm: ít nhất một bộ xử lý để xử lý các hoạt động của hệ thống; bộ phận truyền thông để truyền thông giữa các thành phần của hệ thống, giữa hệ thống và xe và/hoặc thiết bị người dùng; bộ phận giám sát toàn cảnh (Surrounding View Monitoring, SVM) bao gồm nhiều cảm biến để cung cấp các thông tin liên quan đến xe; giao diện người-máy (Human-Machine Interface, HMI) được tạo cấu hình để người lái xe tương tác với hệ thống; bộ phận hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị HMI; bộ phận hoạch định chuyển động được tạo cấu hình để tạo ra hành trình để xe dịch chuyển theo; bộ phận kiểm soát chuyển động được tạo cấu hình để điều khiển các việc điều khiển tự động xe; một hoặc nhiều bộ nhớ để lưu trữ các lệnh để vận hành các chế độ hỗ trợ điều khiển tốc độ thấp, trong đó HMI còn được tạo cấu hình để được thực hiện trong thiết bị người dùng để người lái xe vận hành hệ thống từ xa bằng cách sử dụng thiết bị người dùng.

FIG.1



(11) 95975 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2021-08531

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **G06F 17/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phùng Quốc Trung (VN); Lê Minh Trung (VN); Vương Tùng Long (VN); Trần Minh Toàn (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Bùi Hải Hưng (VN); Phùng Quốc Định (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỌC CHUYỂN GIAO VỚI NHIỀU MIỀN NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống học chuyển giao với nhiều miền nguồn. Phương pháp học chuyển giao với nhiều miền nguồn này bao gồm các bước: thu tập dữ liệu huấn luyện nguồn bao gồm các mẫu dữ liệu có chú thích được lấy mẫu từ một hoặc nhiều miền nguồn, mỗi trong số các miền nguồn này bao gồm phân phối dữ liệu nguồn tương ứng; và huấn luyện, bởi ít nhất một bộ xử lý, mô hình học chuyển giao, trong đó mô hình học chuyển giao này bao gồm bộ trích xuất đặc trưng, bộ phân biệt nguồn-nguồn và bộ phân loại, trong đó bước huấn luyện mô hình học chuyển giao này bao gồm các bước: ánh xạ, bởi bộ trích xuất đặc trưng, mẫu dữ liệu có chú thích thành biểu diễn nguồn ẩn trong không gian ẩn; huấn luyện bộ trích xuất đặc trưng dựa vào biểu diễn nguồn ẩn để trích xuất biểu diễn bất biến miền (Domain-invariant, DI) chung; huấn luyện bộ trích xuất đặc trưng dựa vào biểu diễn nguồn ẩn để trích xuất biểu diễn bất biến miền (DI) được nén; và điều chỉnh mô hình học chuyển giao dựa vào biểu diễn DI chung và biểu diễn DI được nén.

Fig.1



(11) **95976 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2021-08532**

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) **G06F 17/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

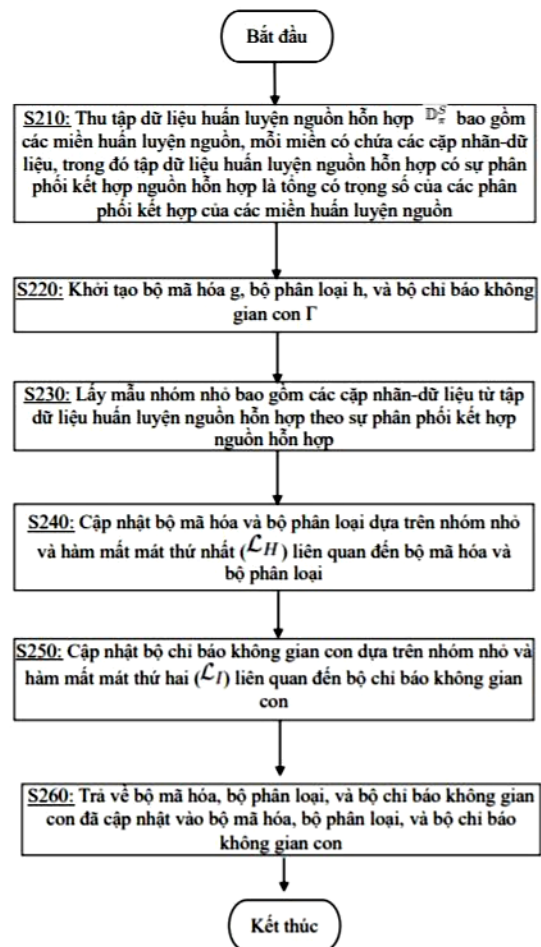
(72) Vương Tùng Long (VN); Phùng Quốc Trung (VN); Trần Minh Toàn (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Phùng Quốc Định (VN); Lê Minh Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG QUÁT HÓA MIỀN VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng quát hóa miền và hệ thống sử dụng phương pháp này, trong đó, phương pháp này bao gồm bước thu tập dữ liệu huấn luyện nguồn hỗn hợp \mathbb{D}_π^S bao gồm các miền huấn luyện nguồn, mỗi miền có chứa các cặp nhãn-dữ liệu, trong đó tập dữ liệu huấn luyện nguồn hỗn hợp có phân phối kết hợp nguồn hỗn hợp là tổng có trọng số của các phân phối kết hợp của các miền huấn luyện nguồn; khởi tạo bộ mã hóa g , bộ phân loại h , và bộ chỉ báo không gian con Γ ; lấy mẫu nhóm nhỏ bao gồm các cặp nhãn-dữ liệu từ tập dữ liệu huấn luyện nguồn hỗn hợp theo phân phối kết hợp nguồn hỗn hợp; cập nhật bộ mã hóa và bộ phân loại dựa trên nhóm nhỏ và hàm mất mát thứ nhất (\mathcal{L}_H); và cập nhật bộ chỉ báo không gian con dựa trên nhóm nhỏ và hàm mất mát thứ hai (\mathcal{L}_I).

FIG.2



(11) 95977 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2021-08535

(22) 31/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2021

(51) *G10L 19/06*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Trí Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TẠP ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ tạp âm. Phương pháp này sử dụng các thuật toán học sâu trên thiết bị biên hoặc thiết bị tương tự có các tài nguyên tính toán bị giới hạn, có thể tách chính xác giọng nói khỏi các loại tạp âm khác nhau, trong khi vẫn duy trì mức tiêu thụ điện năng thấp. Bộ đệm vòng được sử dụng để tích lũy các nhóm các đoạn âm thanh, mỗi đoạn âm thanh có độ dài chuẩn là 20ms, để phóng to cửa sổ ngữ cảnh cho các thuật toán học sâu. Các nhóm các đoạn âm thanh được cấp cho mạng mã hóa, mạng tách thứ nhất, mạng tách thứ hai, khối chuẩn hóa, và mạng giải mã để thu được âm thanh đầu ra được khử tạp âm.

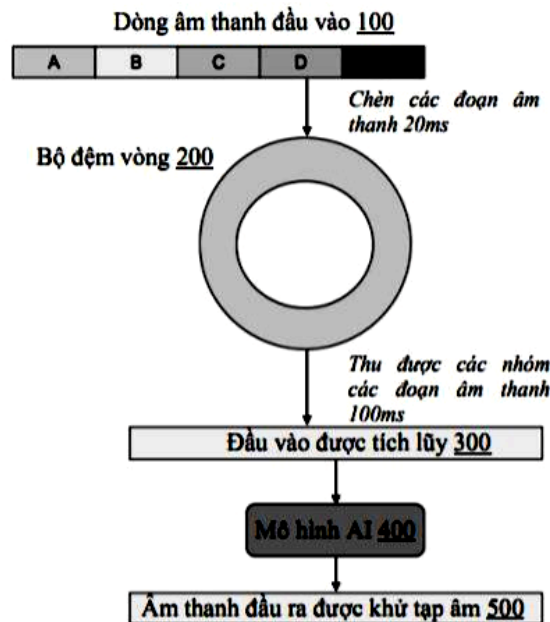


FIG.2

(11) 95978 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00007

(22) 04/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) F27B 9/00

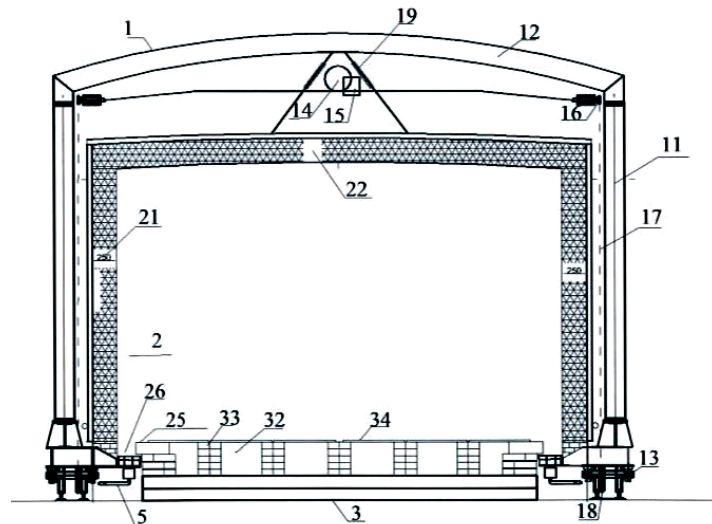
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ SẢN XUẤT GỐM SỨ BÁT TRÀNG (VN)

Xóm 2, thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Đức Trọng (VN); Nguyễn Thành Đông (VN); Vương Siêu Tín (VN)

(54) LÒ CON THOI NUNG GỐM

(57) Sáng chế đề cập đến lò con thoi nung gốm bao gồm vỏ lò có khung chịu lực (1) và lớp vật liệu chịu lửa cách nhiệt (2) được bố trí trên cụm bánh xe (13) có thể di động, bệ trồng xếp sản phẩm (3) được bố trí cố định, có các kênh dẫn khói (32). Kênh lửa (23) được bố trí ở lớp gạch chân, tiếp giáp với phía bên trong của lớp vật liệu chịu lửa cách nhiệt (2), bên dưới gầm của hai kênh lửa được lắp hai hàng bếp phun nhiên liệu (5) để cấp nhiệt cho lò nung, mặt xếp sản phẩm (3) cao hơn mặt kênh lửa có vai chặn bệ (25) nhô sang mặt kênh lửa để tạo thành hèm đơn (26) có khoảng trống để hở. Bếp phun (5) được bố trí ở bên trong kênh lửa (23), bếp phun (5) bao gồm thân bếp phun là ống dẫn nhiên liệu (54), một đầu của ống dẫn nhiên liệu (54) có bát giảm áp (52) để điều tiết áp suất của hỗn hợp khí cháy, trên bát giảm áp (52) có bố trí mặt sàng (51) có nhiều lỗ tạo chân lửa khi đốt cháy nhiên liệu. Đầu còn lại của ống dẫn nhiên liệu (54) có bốn lỗ dẫn gió sơ cấp (53) để hòa trộn với khí LPG trước khi phun vào buồng đốt, ống dẫn nhiên liệu (54) có gắn kim phun khí LPG bằng đồng ở đầu ống.



Hình 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95979 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-00012 | (85) 04/01/2022 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012094 | 07/09/2021 |
| (30) 10-2020-0113746 | 07/09/2020 | KR (87) WO2022/050807 |
| 10-2021-0062748 | 14/05/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2022

(51) *A24F 40/465; A24D 1/20; H05B 6/12; H05B 6/06; H05B 6/10; A24C 5/18*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

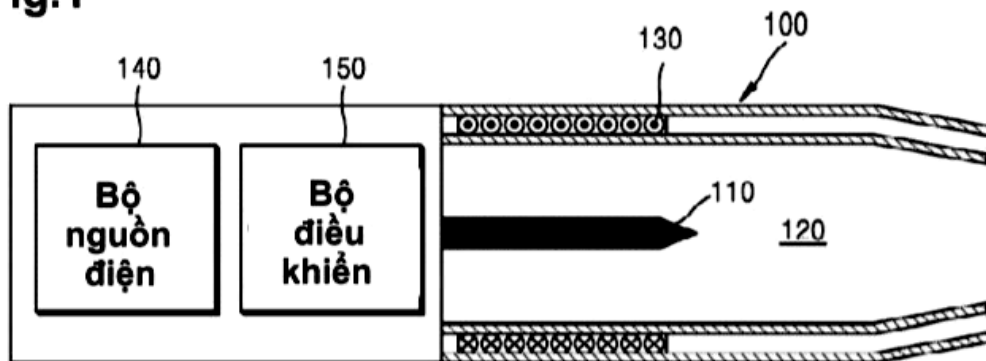
(72) LEE, Jae Min (KR); LEE, Hyung Seok (KR); AN, Hwi Kyeong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Sang Kyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ LÀM NÓNG VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ CÓ BỘ LÀM NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ làm nóng và thiết bị tạo ra sol khí có bộ làm nóng. Bộ làm nóng được làm thích ứng để tiếp nhận và làm nóng sản phẩm tạo ra sol khí có khoảng trống tiếp nhận mà sản phẩm tạo ra sol khí được lắp vào, cuộn dây bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống tiếp nhận và được làm thích ứng để tạo ra từ trường cảm ứng, và phân tử nhạy từ được bố trí trong khoảng trống tiếp nhận và được làm thích ứng để tạo ra nhiệt theo từ trường cảm ứng, trong đó, ở trạng thái trong đó sản phẩm tạo ra sol khí được lắp hoàn toàn vào khoảng trống tiếp nhận, phần đầu xa của phân tử nhạy từ được định vị ở phía trước ranh giới giữa thân điều thuốc và thân lọc với khoảng cách định trước bên trong sản phẩm tạo ra sol khí.

Fig.1



(11) 95980 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00064

(22) 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) H02K 15/00

(71) 1. ROBERT BOSCH GmbH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

2. Công ty TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES (VN)

Số 364, đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Guru Vignesh Konda Sundararao (IN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nihal Ranjan (IN); Hospet Basavapura Srinivasa Aravind (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO LỖI CỦA MÔ TƠ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo lỗi của mô tơ. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp dự báo lỗi của mô tơ trong công nghiệp dựa trên phân tích và chuyển hóa dữ liệu về sự rung lắc của mô tơ.

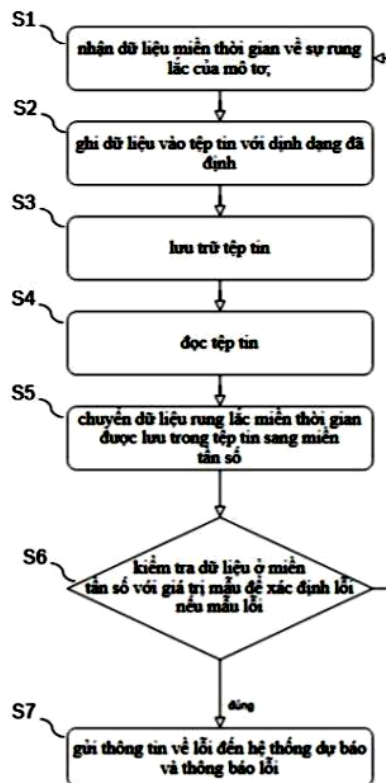


FIG. 3

(11) 95981 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00101

(22) 07/01/2022

(51) G05F 1/00

(71) QORVO US, INC. (US)

7628 Thorndike Road, Greensboro, NC 27409, USA

(72) Raymond Barnett (US); Brett Smith (US); Nguyen Ba Thinh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI DC-DC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ CHUYỂN ĐỔI DC-DC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi DC-DC có mạng chuyển mạch điện tử có nút nguồn, nút đất, nút đầu ra, nút cảm biến thứ nhất, nút cảm biến thứ hai và các đầu vào điều khiển chuyển mạch. Cuộn cảm được mắc nối giữa nút cảm biến thứ nhất và nút cảm biến thứ hai. Mạch logic điều khiển có các đầu ra điều khiển chuyển mạch được mắc nối với các đầu vào điều khiển chuyển mạch, trong đó mạch logic điều khiển được tạo cấu hình để làm cho mạng chuyển mạch điện tử nối cuộn cảm giữa nút nguồn và nút đầu ra để cung cấp dòng điện chạy qua cuộn cảm trong một khoảng thời gian cố định, và vào cuối khoảng thời gian cố định để đo khoảng thời gian kiểm tra cho đến khi dòng điện chạy qua cuộn cảm bằng giá trị dòng điện định trước và dựa trên khoảng thời gian kiểm tra đo được để xác định chuyển đổi giữa hoạt động giảm và hoạt động tăng hoặc hoạt động tăng và hoạt động giảm.

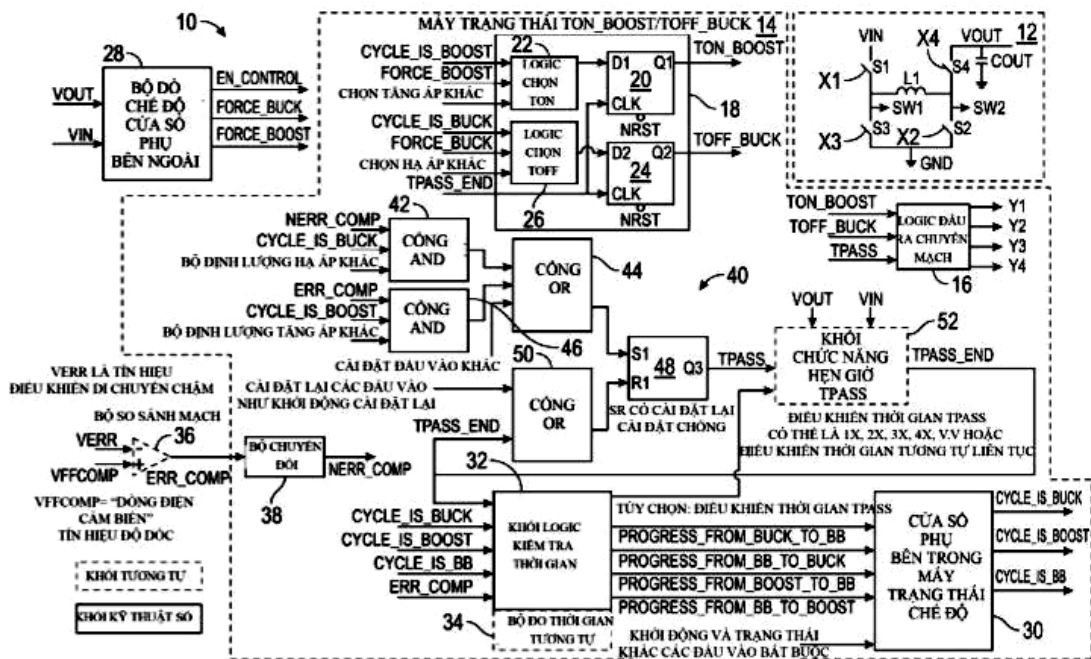


FIG. 1

(11) 95982 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00178

(22) 11/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) G01B 11/24

(75) TENG-JEN YANG (TW)

No.13, Alley 2, Lane 67, Jifeng Rd., Wufeng Dist., Taichung City 413, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM CÓ PHẢN HỒI PHÁT HIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống thử nghiệm có phản hồi phát hiện làm việc với robot mà đối tượng thử nghiệm được gắn vào. Hệ thống thử nghiệm bao gồm máy chủ và cảm biến lực bố trí với robot. Máy chủ điều khiển robot để dẫn động đối tượng thử nghiệm để tiếp xúc nền tảng thử nghiệm trong khi cảm biến lực phát hiện ít nhất một phản lực tại đối tượng thử nghiệm để tạo ra tín hiệu phản hồi cảm biến cho máy chủ. Khi phản lực tương ứng với hướng và được chỉ dẫn bởi tín hiệu phản hồi cảm biến không khớp với giá trị đặt lực, máy chủ điều chỉnh mức độ để mà robot dẫn động đối tượng thử nghiệm để di chuyển cân đối với nền tảng thử nghiệm từ đó phản lực tương ứng với hướng có thể khớp với giá trị đặt lực. Vì thế, lực cản tác động lên đối tượng thử nghiệm di chuyển cân đối với nền tảng thử nghiệm có thể được duy trì tự động ở mức độ đặt trước.

1

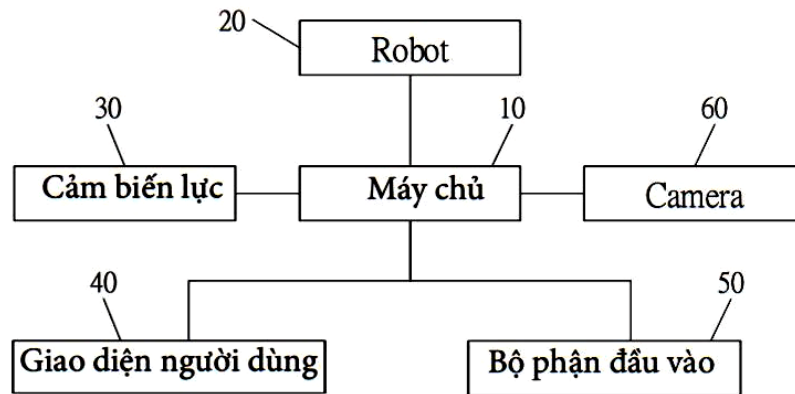


FIG.1

(11) **95983 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-00213**

(22) 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **H02M 7/00**

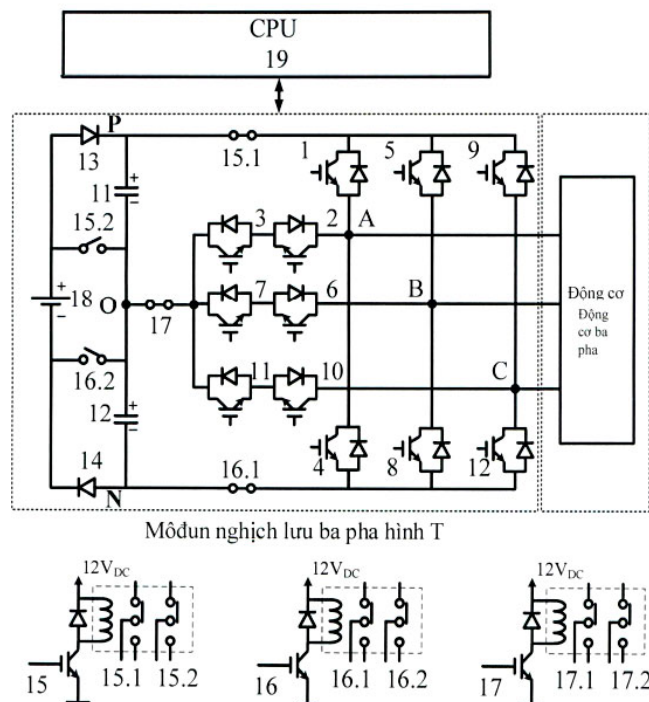
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Đức Trí (VN)

(54) **THIẾT BỊ NGHỊCH LƯU DUY TRÌ TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ BA PHA KHI CÓ SỰ CỐ NGẮN MẠCH HOẶC HỞ MẠCH CÁC KHÓA CÔNG SUẤT NGHỊCH LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghịch lưu duy trì trạng thái hoạt động của động cơ ba pha khi có sự cố ngắn mạch hoặc hở mạch các khóa công suất nghịch lưu, thiết bị này bao gồm: nguồn điện ngõ vào (nguồn điện một chiều) (18), hai khóa điốt dẫn dòng (13 và 14), hai tụ điện chia đôi điện áp ngõ vào (11 và 12), ba khóa công suất (15, 16, 17) điều khiển các tiếp điểm thường đóng của rơ le (15.1), (16.1), (17.1) và tiếp điểm thường mở của rơ le (15.2, 16.2), các khóa công suất (1, 4, 5, 8, 9 và 12) đóng/ngắt một chiều và các khóa công suất (2, 3, 6, 7, 10 và 11) đóng/ngắt hai chiều để tạo ra điện áp ba pha ba bậc ở ngõ ra để điều khiển động cơ ba pha, CPU (19) bao gồm phần mềm xử lý tạo ra các tín hiệu điều khiển xung PWM (Pulse Width Modulation) cho các khóa công suất ở môđun nghịch lưu để điều chỉnh thời gian đóng/ngắt chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều.



Hình 2

(11) 95984 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00214

(22) 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **B60S 3/04**

(71) 1. **PHAN XUÂN THANH LONG (VN)**

24 đường số 5A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

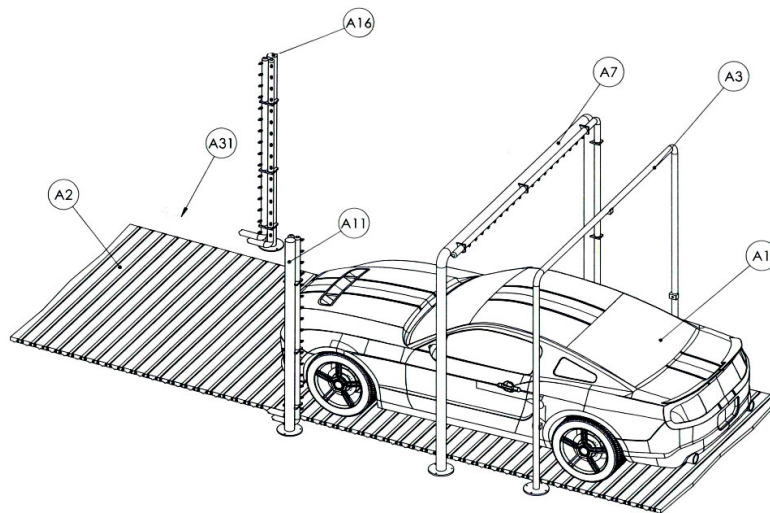
2. **LÊ NGUYỄN HÂN (VN)**

119 đường số 9, KDC Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Xuân Thanh Long (VN); Lê Nguyễn Hân (VN)

(54) **BỘ PHẬN PHUN NƯỚC LÀM SẠCH CỦA HỆ THỐNG RỬA XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận phun nước làm sạch của hệ thống rửa xe ô tô, bộ phận này bao gồm: băng chuyền (A2) được điều khiển bởi bộ phận điều khiển (B1), khung cảm biến (A3) gồm các cảm biến (A4, A5, A6) để xác định điểm đo và khoảng cách từ từng cảm biến đến điểm đo tương ứng để bộ điều khiển PLC (B18) của bộ phận điều khiển (B1) tính toán và chọn ra tốc độ vòng quay của các máy bơm nước để đạt được áp lực nước cần thiết làm sạch bề mặt xe ô tô; khung phun nước phía trên (A7) gồm ống phun nước thứ nhất (A8); trụ phun nước bên trái (A11) gồm ống phun nước thứ hai (A12) và ống phun nước thứ ba (A13); trụ phun nước bên phải (A16) gồm ống phun nước thứ tư (A17) và ống phun nước thứ năm (A18). Sáng chế có thiết kế đơn giản, giảm thiểu các bộ phận cần bảo trì của bộ phận phun nước làm sạch.



Hình 1

(11) **95985 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-00217**

(22) 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **C12Q 1/02**

(71) **1. NGUYỄN THÀNH TUẤN (VN)**

Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THẾ NHÃ (VN)

Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường Đại học Lâm nghiệp, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thế Nhã (VN); Nguyễn Thành Tuấn (VN); Claudio Cerboncini (DE); Phan Đức Lê (VN); Hoàng Thị Hằng (VN); Nguyễn Thị Thơ (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC TẠO TRẦM HƯƠNG TRÊN CÂY DÓ BẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh học tạo trầm hương trên cây dó bầu dạng dung dịch từ nấm thuộc chi *Fusarium* sp. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học tạo trầm bao gồm: phân lập và tuyển chọn các chủng nấm thuộc chi *Fusarium* sp từ gỗ trầm tự nhiên; nhân giống và nuôi cấy để thu được sinh khối. Chế phẩm sinh học chứa nấm được phân lập từ tự nhiên cho phép thúc đẩy nhanh quá trình tạo trầm trên cây dó bầu.

(11) **95986 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-00218**

(22) 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2022

(51) **C12Q 1/02**

(71) **1. NGUYỄN THÀNH TUẤN (VN)**

Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường đại học Lâm nghiệp, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN THẾ NHÃ (VN)

Khoa Quản lý tài nguyên rừng và môi trường, Trường đại học Lâm nghiệp, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thế Nhã (VN); Nguyễn Thành Tuấn (VN); Claudio Cerboncini (DE); Phan Đức Lê (VN); Hoàng Thị Hằng (VN); Nguyễn Thị Thơ (VN)

(54) **QUY TRÌNH KÍCH THÍCH TẠO TRẦM HƯƠNG TRÊN CÂY DÓ BẦU BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dạng dung dịch từ nấm dùng để tạo trầm hương ở khu vực rừng trồng cây dó bầu. Khi sử dụng chế phẩm sinh học này rút ngắn được thời gian tạo trầm trên cây dó bầu. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học tạo trầm bao gồm: phân lập và tuyển chọn các chủng nấm thuộc chi *Fusarium* sp từ gỗ trầm tự nhiên; nhân giống và nuôi cấy để thu được sinh khối.

Quy trình kỹ thuật tạo trầm hương bằng chế phẩm sinh học dạng dung dịch từ nấm: Chế phẩm được sử dụng bằng cách khoan lỗ trên thân cây dó bầu. Tiếp chế phẩm vào lỗ khoan, có thể treo chai nhựa hoặc túi nilon chứa chế phẩm có gắn ống dẫn cắm vào thân cây dó bầu. Tùy kích thước của cây mà lượng chế phẩm ở mỗi lỗ khoan khác nhau, thông thường mỗi lỗ khoan tiếp 200 ml chế phẩm. Sau khoảng 1 ngày cây dó bầu sẽ hút hết chế phẩm.

(11) 95987 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00248

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) **B60R 16/02**

(71) **ĐỖ HỒNG PHONG (VN)**

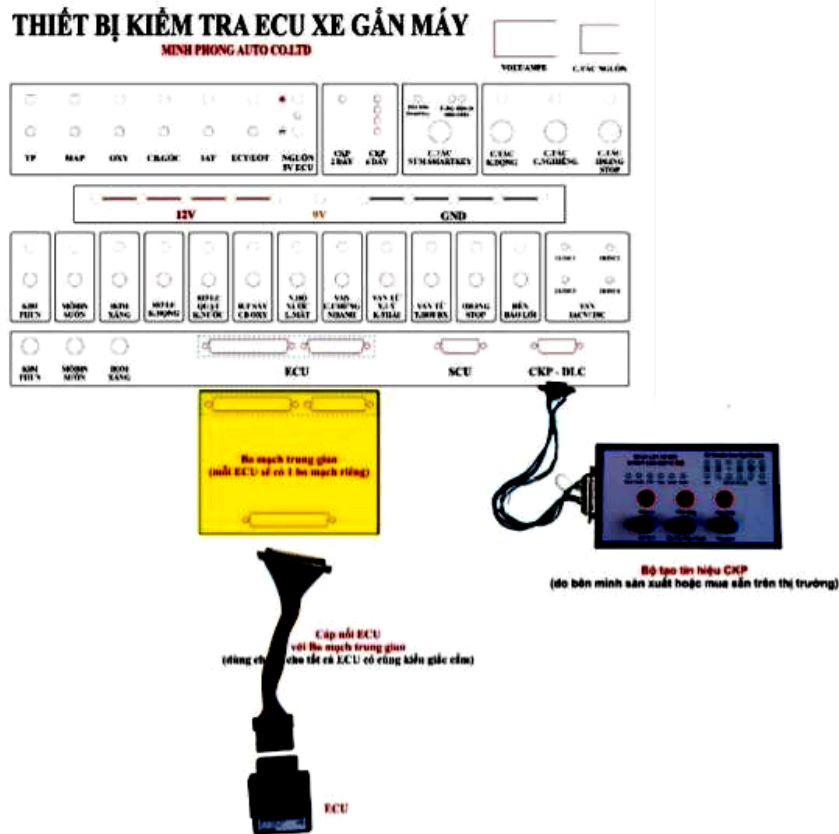
Số 913, ấp 6, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Hồng Phong (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **BO MẠCH TRUNG GIAN KẾT NỐI THIẾT BỊ KIỂM TRA ECU**

(57) Sáng chế đề cập đến bo mạch trung gian được ứng dụng trong lĩnh vực sửa chữa xe gắn máy. Bo mạch trung gian theo sáng chế có ba đầu: hai đầu là các giắc cắm đực được kết nối với các giắc cắm trên thiết bị kiểm tra ECU tương ứng với tín hiệu đầu ra và đầu vào trên thiết bị. Đầu còn lại là giắc cắm cái được nối với một cặp nối hai đầu, đầu còn lại của cặp nối được gắn trực tiếp với ECU. Trong đó, các chân của giắc cắm đực trên bo mạch được nối với chân giắc cắm cái sao cho phù hợp với các loại ECU muốn kiểm tra. Bên cạnh đó, các chân giắc cắm đực và giắc cắm cái sẽ được vẽ và in thành những đường mạch chìm trên bo mạch giúp cho các chân trên thiết bị kiểm tra ECU được kết nối với ECU chính xác đồng thời đảm bảo tính thẩm mỹ cho sản phẩm.



(11) 95988 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00276

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) G06K 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Huỳnh Minh Chương (VN); Nguyễn Đức Thành (AU); Phạm Anh Tuấn (VN); Phùng Quốc Định (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH PHÂN VÙNG ĐỐI TƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình phân vùng đối tượng. Phương pháp này bao gồm các bước truy nhập hình ảnh huấn luyện; xử lý hình ảnh huấn luyện bằng cách sử dụng mạng nơron thứ nhất để tạo ra bản đồ đặc trưng thứ nhất; xử lý hình ảnh huấn luyện bằng cách sử dụng mô hình phân vùng ngữ nghĩa được huấn luyện trước để tạo ra bản đồ ngữ nghĩa tiền cảnh; xử lý bản đồ ngữ nghĩa tiền cảnh bằng cách sử dụng mạng nơron thứ hai để tạo ra bản đồ đặc trưng thứ hai; hợp nhất bản đồ đặc trưng thứ nhất và bản đồ đặc trưng thứ hai để tạo ra bản đồ đặc trưng được hợp nhất; kết hợp các đặc trưng đa tỷ lệ để tạo ra bản đồ đặc trưng thứ ba, trong đó các đặc trưng đa tỷ lệ được trích xuất bằng cách áp dụng các tích chập ngược và được dịch liên tiếp trên bản đồ đặc trưng được hợp nhất bằng cách sử dụng bộ mã hóa đa tỷ lệ; xử lý bản đồ đặc trưng thứ ba bằng cách sử dụng phần đầu trung tâm để tạo ra bản đồ trung tâm được dự đoán; tối thiểu hóa khoảng cách giữa bản đồ trung tâm được dự đoán và các trung tâm sự thật nền tảng; xử lý bản đồ đặc trưng thứ ba bằng cách sử dụng phần đầu độ lệch để tạo ra bản đồ độ lệch được dự đoán; và tối thiểu hóa khoảng cách giữa bản đồ độ lệch được dự đoán và các giá trị độ lệch sự thật nền tảng.

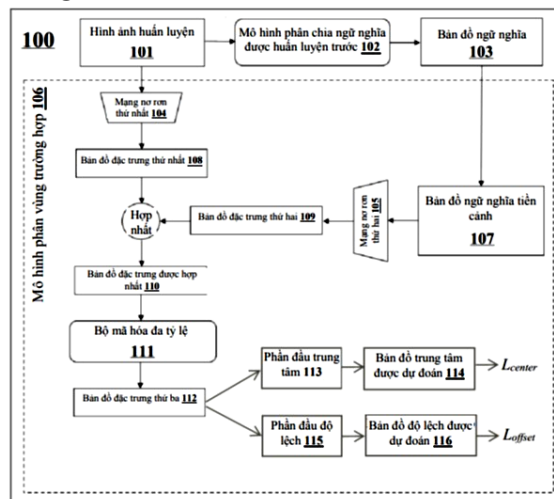


FIG.1

(11) 95989 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00277

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) E04F 13/00; B28B 13/02; B28B 1/00; B28B 11/10

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GỐM ĐẤT VIỆT (VN)

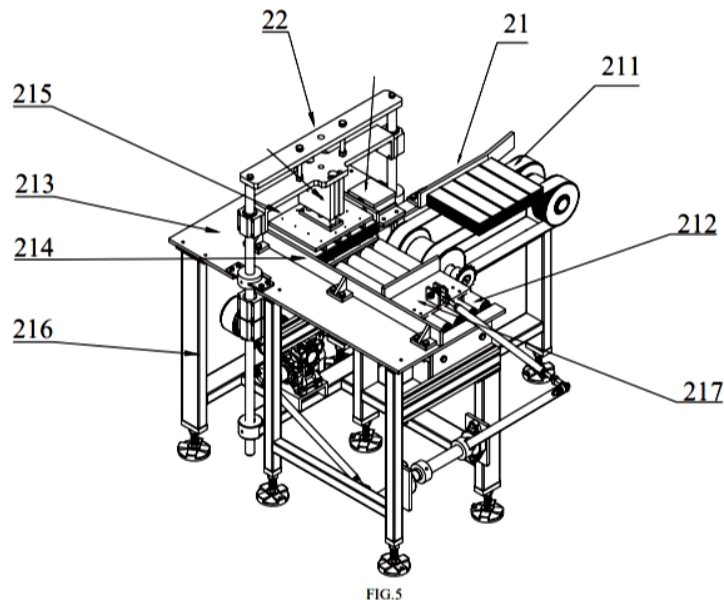
Khu Trảng Bàng 2, phường Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Phạm Văn Hưng (VN); Phạm Bá Long (VN); Nguyễn Văn Vũ (VN); Đồng Văn Xuân (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) CƠ CẤU TÁCH GẠCH THỂ, MÁY TÁCH GẠCH THỂ, HỆ THỐNG TÁCH VÀ ĐÓNG GÓI GẠCH THỂ

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tách gạch bao gồm chày dưới gồm bốn con đội dưới (a', b', c', d'), phương tiện dẫn động dưới để dẫn động chày dưới, chày trên gồm bốn con đội trên (a, b, c, d), và phương tiện dẫn động trên để dẫn động chày trên theo phương thẳng đứng. Nhờ kết cấu đơn giản như trên, khi cơ cấu tách gạch thể có thể tách được các bìa gạch thể một cách dễ dàng và tự động. Sáng chế còn đề xuất máy tách gạch thể bao gồm: cơ cấu tách gạch thể (22) theo sáng chế và cơ cấu xếp (21) để xếp và đẩy chông bìa gạch thể vào vị trí tách của cơ cấu tách gạch thể một cách tự động, và hệ thống tách và đóng gói gạch thể sử dụng máy tách gạch thể theo sáng chế.



(11) 95990 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00282

(22) 17/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2022

(51) A01G 5/04

(71) CHU HSING METAL CO., LTD. (TW)

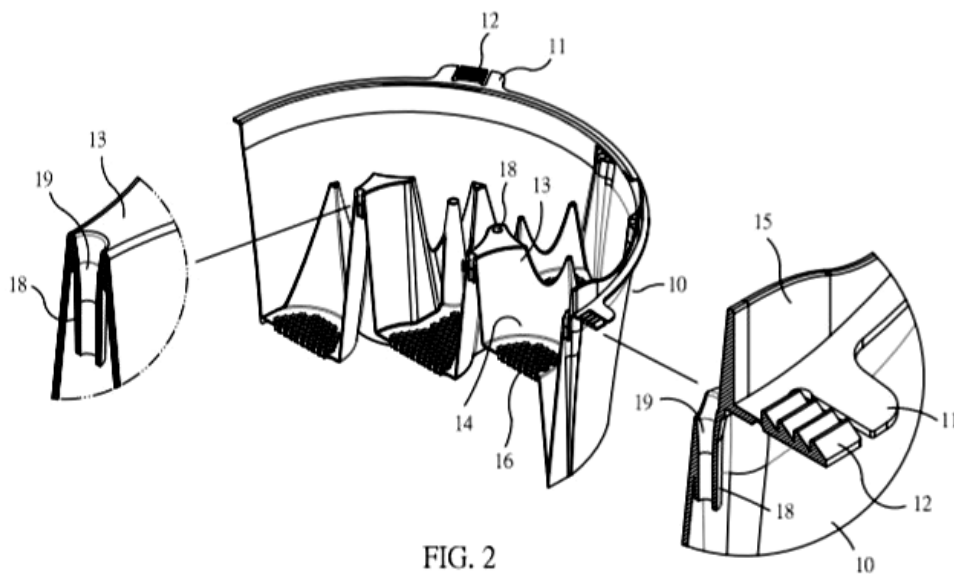
No.29-23, Dalun st., Fuxing Township, Changhua County, Taiwan

(72) Kuan-Chuan Kang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU CỐ ĐỊNH CHO CỤM CHẬU HOA

- (57) Kết cấu cố định cho cụm chậu hoa chứa: giỏ đỡ được chứa trên đỉnh của chậu hoa. Giỏ đỡ có nhiều vấu chặn được tạo kết cấu để tiếp xúc với giỏ đỡ trên miệng đỉnh chậu hoa, nhiều phần ngăn được tạo ra trong giỏ đỡ và có các kích thước và hình dạng khác nhau, và nhiều luống chứa được xác định bên cạnh nhiều phần ngăn và có các chiều sâu khác nhau, do đó cố định nhiều giỏ cây theo các chiều cao khác nhau. Mỗi luống chứa có nhiều cột hình nón kéo dài từ đáy của nó, và mỗi cột hình nón có lỗ hình nón mà có phần phẳng được tạo ra ở đầu rìa của lỗ hình nón, như vậy mà mỗi một trong nhiều ống định vị được tiếp nhận trong lỗ hình nón của mỗi cột hình nón của mỗi luống chứa của giỏ đỡ một cách chắc chắn.



(11) 95991 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00301

(22) 17/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

(51) A43D 1/00

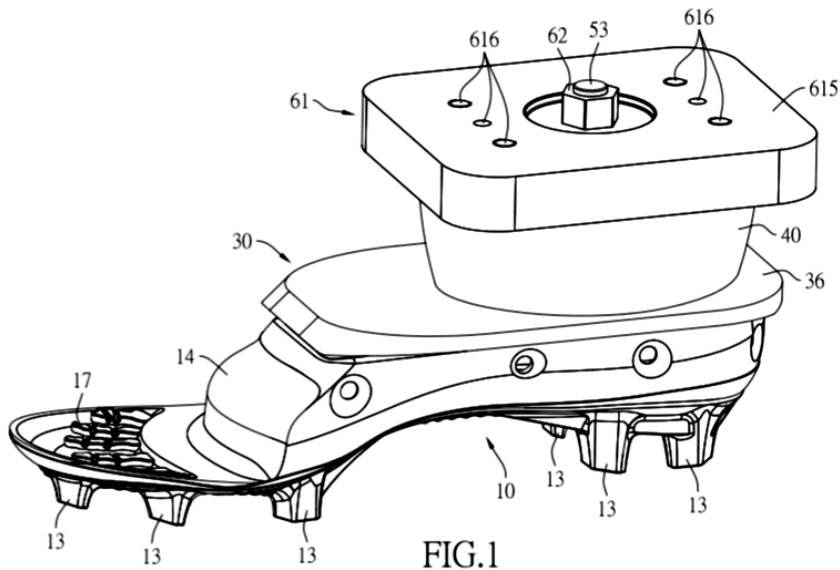
(75) TENG-JEN YANG (TW)

No.13, Alley 2, Lane 67, Jifeng Rd., Wufeng Dist., Taichung City 413, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) VẬT CỐ ĐỊNH THỬ NGHIỆM DÙNG CHO ĐẾ

(57) Sáng chế đề xuất vật cố định thử nghiệm dùng cho đế bao gồm bộ phận đế, đệm gót, bộ phận nối đế, túi khí hình khuyên, bộ phận nối mômen xoắn, và cụm cơ cấu gắn. Đệm gót được đặt lên phần gót của bộ phận đế và được kẹp vào giữa bộ phận đế và bộ phận nối đế. Túi khí được đặt lên bộ phận nối đế, và bộ phận nối mômen xoắn được chèn vào túi khí. Bộ phận nối mômen xoắn bao gồm một đầu được nối với bộ phận nối đế, và một đầu đối diện được nối với cụm cơ cấu gắn được đặt lên túi khí.



(11) **95992 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-00365**

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **G01L 3/02; B63B 27/12**

(71) **NGÔ QUANG HIẾU (VN)**

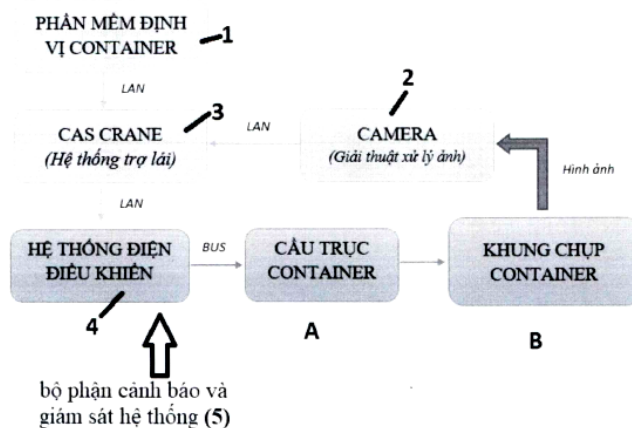
Số 180 đường Tú Xương, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Ngô Quang Hiếu (VN); Nguyễn Hữu Cường (VN); Trương Quốc Bảo (VN); Lê Văn Lê (VN); Nguyễn Hồng Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRỢ LÁI CHO CẦU TRỤC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống trợ lái cho cầu trục bao gồm: bộ phận tối ưu hóa lịch trình bốc dỡ container (1) trong đó dựa theo lịch trình container cần bốc được chỉ định trước của bộ phận vận hành cảng, bộ phận tối ưu hóa lịch trình bốc dỡ container (1) thực hiện tối ưu hóa lịch trình và thứ tự bốc dỡ container sao cho quãng đường di chuyển của cầu trục ít tốn thời gian nhất, từ đó cho phép người vận hành định vị container cần bốc tự động theo lịch trình đã được tối ưu hóa hoặc được chọn trực tiếp trên giao diện vận hành, tiếp theo bộ phận (1) nêu trên gửi thông tin định vị container xuống bộ phận trợ lái (3) nhờ vào thông tin này bộ phận trợ lái (3) sẽ xác định được vị trí container cần bốc một cách tự động; hệ thống cảm biến tích hợp (2) dựa trên giải thuật xử lý ảnh kết hợp với camera công nghiệp tốc độ cao trong đó hệ thống cảm biến tích hợp (2) sẽ phân tích các thông số sơ cấp sau đó tính toán ra các thông số cần thiết và gửi về bộ phận trợ lái (3) qua đường truyền tốc độ cao; bộ phận trợ lái (3) có tác dụng phát ra tín hiệu điều khiển chống lắc tới bộ điều khiển hệ thống (4) điều khiển cầu trục container bằng sự kết hợp điều khiển vòng hở và điều khiển vòng kín; bộ điều khiển hệ thống (4) được kết nối với bộ phận trợ lái (3) thông qua chuẩn truyền thông profinet, nhờ đó cầu trục container hoạt động nhanh hơn và nâng cao năng suất bốc dỡ mà không phụ thuộc vào kinh nghiệm của người vận hành; bộ phận cảnh báo và giám sát hệ thống (5) thực hiện phát tín hiệu cảnh báo lỗi và tự động dừng hệ thống khi mất kiểm soát.



Hình 1

(11) **95993 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-00391**

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **A61K 36/00**

(75) **NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)**

20 Dương Xuân, phường Trường An, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(54) **CAO CHIẾT TỪ CỦ HÀNH TÂY (*ALIUM CEPAL. LILIACEAE*) CÓ TÁC DỤNG HẠ AXIT URIC, CHỐNG VIÊM VÀ GIẢM ĐAU, VÀ QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO CHIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất cao chiết từ củ hành tây (*Alium cepa* L. Liliaceae) và cao chiết thu được từ quy trình này có tác dụng hạ axit uric, chống viêm và giảm đau.

(11) 95994 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-00481

(22) 24/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2022

(51) F04D 29/00

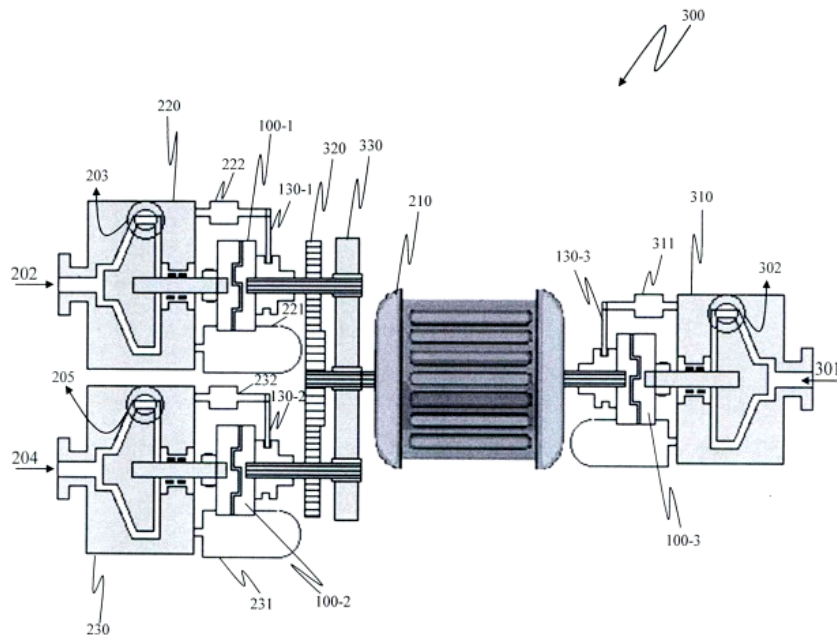
(71) NGUYỄN QUANG NHẬT (VN)

213/8 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quang Nhật (VN)

(54) **MÁY BƠM NƯỚC CÓ BỘ LY HỢP RĂNG ĐỊNH HƯỚNG TỪ VÀ PHƯƠNG PHÁP BƠM NƯỚC SỬ DỤNG MÁY BƠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm có bộ ly hợp răng định hướng từ dùng để bơm áp lực nước nóng, nước sinh hoạt và bơm nước đẩy cao bao gồm: mô-tơ điện, ba bộ ly hợp răng định hướng từ, cụm bơm áp lực nước nóng, cụm bơm áp lực nước sinh hoạt và cụm bơm nước đẩy cao tất cả được kết nối cơ học với nhau. Mô-tơ điện, cụm bơm áp lực nước nóng, cụm bơm áp lực nước sinh hoạt, cụm bơm nước đẩy cao còn được kết nối điện với nhau và được đấu nối vào nguồn điện theo quy tắc tạo ra một mạch điện khép kín để mô-tơ điện hoạt động truyền động/ngừng truyền động cho cụm bơm áp lực nước nóng và/hoặc cụm bơm áp lực nước sinh hoạt thông qua bộ ly hợp răng định hướng từ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bơm nước sử dụng máy bơm này để bơm áp lực nước nóng, áp lực nước sinh hoạt và bơm nước đẩy cao bao gồm các bước i) cung ứng một máy bơm nước có bộ ly hợp răng định hướng từ; ii) thực hiện bơm áp lực nước nóng; iii) thực hiện bơm áp lực nước sinh hoạt; iv) thực hiện bơm nước sinh hoạt lên bồn chứa nước trên cao.



(11) 95995 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-01112

(22) 23/02/2022

(30) 10-2022-0001519 05/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2022

(51) *C04B 111/27; C09D 7/40; C09D 131/04*

(71) **FMSYSTEM CO., LTD.** (KR)

#103, 27, Eonjang 1-gil, Samcheok-si, Gangwon-do 25913, Republic of Korea

(72) LEE, Young Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU CHỐNG THẤM LOẠI GEL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA VÀ GIA CƯỜNG CẤU TRÚC XI MĂNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VẬT LIỆU CHỐNG THẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chống thấm loại gel chứa hỗn hợp thứ nhất bao gồm copolyme bao gồm cấu trúc đơn vị vinyl butyral A, cấu trúc đơn vị rượu vinylic B, và cấu trúc đơn vị vinyl axetat C với lượng từ 10 đến 30 phần khối lượng; tetraetyl orthosilicat với lượng từ 15 đến 45 phần khối lượng; latec cao su styren-butadien cải biến bằng axit carboxylic với lượng từ 5 đến 10 phần khối lượng; rượu isopropylic với lượng từ 40 đến 60 phần khối lượng; và etanol với lượng từ 40 đến 60 phần khối lượng và hỗn hợp thứ hai bao gồm chất liên kết ngang trên cơ sở isoxyanat với lượng từ 10 đến 30 phần khối lượng; chất liên kết ngang peroxit với lượng từ 0,1 đến 2,5 phần khối lượng; latec cao su styren-butadien cải biến bằng axit carboxylic với lượng từ 5 đến 10 phần khối lượng; nhựa flo với lượng từ 5 đến 10 phần khối lượng; và xi măng với lượng từ 15 đến 60 phần khối lượng, trong đó tỷ lệ khối lượng giữa copolyme với tetraetyl orthosilicat trong hỗn hợp thứ nhất là 1:1,5 đến 4,5, phương pháp điều chế vật liệu chống thấm loại gel, và phương pháp sửa chữa và gia cường cấu trúc xi măng bằng cách sử dụng vật liệu chống thấm loại gel.

(11) 95996 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-01166

(22) 24/02/2022

(30) 10-2022-0002867 07/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022

(51) **G06Q 30/06**; H04N 21/81

(71) **ERIC C&C INC. (KR)**

21, Ogeum-ro 46-gil, Songpa-gu, Seoul 05770, Republic of Korea

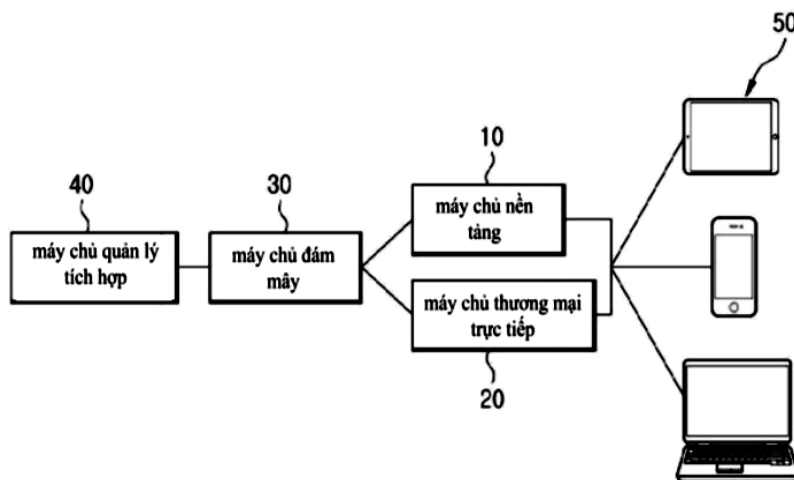
(72) YANG, Ellshulammi (KR); JANG, Hwan Ji (KR); LEE, Geon (KR); KIM, Min Hee (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NỀN TẢNG DỊCH VỤ TÍCH HỢP THƯƠNG MẠI TRỰC TIẾP ĐƯỢC VẬN HÀNH BỞI HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến nền tảng dịch vụ tích hợp thương mại trực tiếp được vận hành bởi hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning, ERP). Nền tảng bao gồm máy chủ nền tảng bao gồm máy chủ nền tảng thứ nhất để vận hành và quản lý một hoặc nhiều nền tảng được vận hành ở trong nước và máy chủ nền tảng thứ hai để vận hành và quản lý một hoặc nhiều nền tảng được vận hành ở nước ngoài, máy chủ thương mại trực tiếp để truyền, trong thời gian thực, video về các sản phẩm được bán trên máy chủ nền tảng hoặc video bán sản phẩm được sản xuất thông qua cơ sở vật chất phát sóng ngoài đến thiết bị được sở hữu bởi người dùng nền tảng; máy chủ đám mây để quản lý quy trình bán hàng cho các sản phẩm được bán trên máy chủ nền tảng và máy chủ thương mại trực tiếp, và cung cấp tỷ giá hối đoái cho giá sản phẩm, các hình thức thanh toán, và phân phối đến máy chủ nền tảng và máy chủ thương mại trực tiếp, và máy chủ quản lý tích hợp để tích hợp và quản lý máy chủ nền tảng và máy chủ thương mại trực tiếp trên cơ sở của ERP.

FIG. 1



(11) 95997 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-01210

(22) 25/02/2022

(30) 111100664 07/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2022

(51) G01C 11/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Tzu-Chieh KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CHỤP ẢNH , BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chụp ảnh bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Chi tiết thấu kính thứ tư có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lồi trong vùng bàng trục của nó. Ít nhất một trong các bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính của hệ thống chụp ảnh có ít nhất một điểm uốn trong vùng ngoài trục của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống chụp ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

1

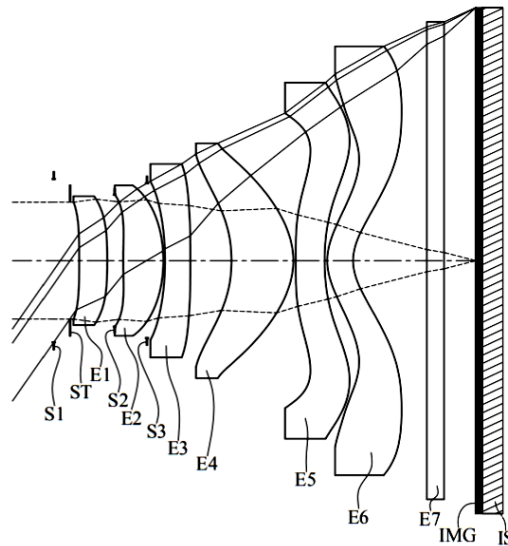
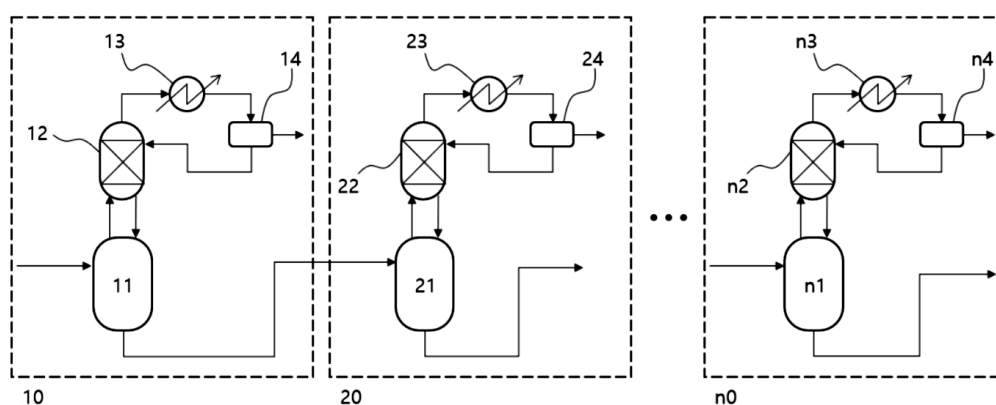


FIG. 1

- (11) **95998 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-01413** (85) 07/03/2022
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/KR2021/011084 20/08/2021
 (30) 10-2020-0153956 17/11/2020 KR (87) WO2022/108050 A1 27/05/2022
 (51) **C07C 67/08; C07C 69/82**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Song Hoon (KR); JUN, Hyoung (KR); HEO, Yun Gon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT GỐC DIESTE**

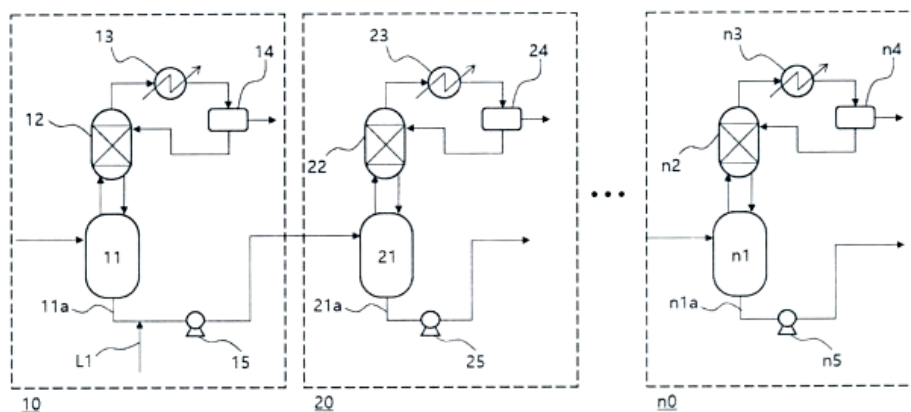
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế chất gốc dieste, và cụ thể hơn, phương pháp điều chế chất gốc dieste, được tiến hành bởi quy trình điều chế liên tục chất gốc dieste bao gồm phần phản ứng trong đó tổng cộng n bộ phản ứng từ bộ phản ứng thứ nhất đến bộ phản ứng thứ n được lắp nối tiếp, bộ phản ứng bao gồm thiết bị phản ứng este hóa axit dicarboxylic và rượu, bao gồm: este hóa axit dicarboxylic và rượu trong thiết bị phản ứng của bộ phản ứng thứ nhất để tạo ra sản phẩm phản ứng, và cung cấp luồng xả phía dưới bao gồm sản phẩm phản ứng cho bộ phản ứng ở phía sau, trong đó áp suất vận hành của thiết bị phản ứng của bộ phản ứng thứ nhất là từ 0,4 kg/cm²G đến 5,5 kg/cm²G, áp suất vận hành được giảm từ thiết bị phản ứng của một bộ phản ứng bất kỳ của bộ phản ứng từ bộ phản ứng thứ hai đến bộ phản ứng thứ n đến thiết bị phản ứng của bộ phản ứng thứ n, và nhiệt độ vận hành được tăng từ thiết bị phản ứng của bộ phản ứng thứ nhất đến thiết bị phản ứng của bộ phản ứng thứ n.

【FIG. 1】



- (11) **95999 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-01675** (85) 17/03/2022
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/KR2021/011082 20/08/2021
 (30) 10-2020-0153934 17/11/2020 KR (87) WO2022/108049 27/05/2022
 (51) **C07C 67/08; C07C 69/82; C07C 67/48**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Song Hoon (KR); JUN, Hyoung (KR); HEO, Yun Gon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU DỰA TRÊN DIESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu dựa trên dieste, cụ thể hơn là, phương pháp điều chế vật liệu dựa trên dieste, được thực hiện bằng quy trình điều chế liên tục của vật liệu dựa trên dieste bao gồm một phản ứng trong đó tổng số n đơn vị phản ứng từ đơn vị phản ứng thứ nhất đến đơn vị phản ứng thứ n được kết nối một loạt, đơn vị phản ứng bao gồm lò phản ứng este hóa axit dicarboxylic và rượu, bao gồm: este hóa axit dicarboxylic và rượu trong lò phản ứng của đơn vị phản ứng thứ nhất để tạo ra sản phẩm phản ứng, và cung cấp dòng xả thấp hơn bao gồm sản phẩm phản ứng đến đơn vị phản ứng tại phần đuôi thông qua dòng xả thấp hơn; và cung cấp nguyên liệu lỏng thông qua dòng cấp chất lỏng kết nối với dòng xả thấp hơn của lò phản ứng của đơn vị phản ứng thứ nhất.

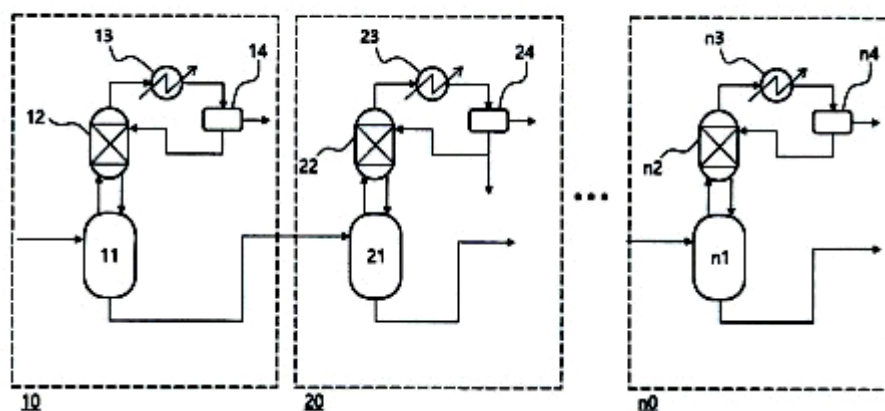
Fig. 1



- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 96000 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-01830 | (85) 23/03/2022 | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/KR2021/011087 | 20/08/2021 |
| (30) 10-2020-0154015 | 17/11/2020 KR | (87) WO2022/108051 |
| | | 27/05/2022 |
| (51) C07C 67/08; C07C 69/82; C07C 67/48 | | |
| (71) LG CHEM, LTD. (KR) | | |
| 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea | | |
| (72) JEONG, Jae Hun (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Sung Kyu (KR) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT GÓC DIESTE | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất góc dieste, và, cụ thể hơn là, phương pháp sản xuất hợp chất góc dieste, được thực hiện sử dụng quy trình liên tục bao gồm phản ứng trong đó tổng của n phản ứng bộ phận kéo dài từ bộ phận phản ứng thứ nhất đến bộ phận phản ứng thứ n được mắc nối tiếp, trong đó mỗi bộ phận phản ứng bao gồm thiết bị phản ứng và thiết bị tách lớp, và phương pháp bao gồm: cấp dòng nạp bao gồm axit dicarboxylic và rượu vào thiết bị phản ứng thứ nhất, este hóa dòng nạp để điều chế sản phẩm phản ứng, và cấp dòng xả dưới bao gồm sản phẩm phản ứng vào thiết bị phản ứng của bộ phận phản ứng phía sau (S10); cấp dòng xả trên của thiết bị phản ứng thứ nhất vào thiết bị tách lớp thứ nhất, và hồi lưu dòng xả dưới bao gồm rượu từ thiết bị tách lớp thứ nhất vào thiết bị phản ứng thứ nhất (S20); và cấp dòng xả trên của ít nhất một thiết bị phản ứng từ thiết bị phản ứng thứ hai đến thứ n vào mỗi thiết bị tách lớp, phân chia một phần của dòng xả dưới bao gồm rượu từ mỗi thiết bị tách lớp, và chỉ hồi lưu một phần của dòng chia vào mỗi thiết bị phản ứng (S30).

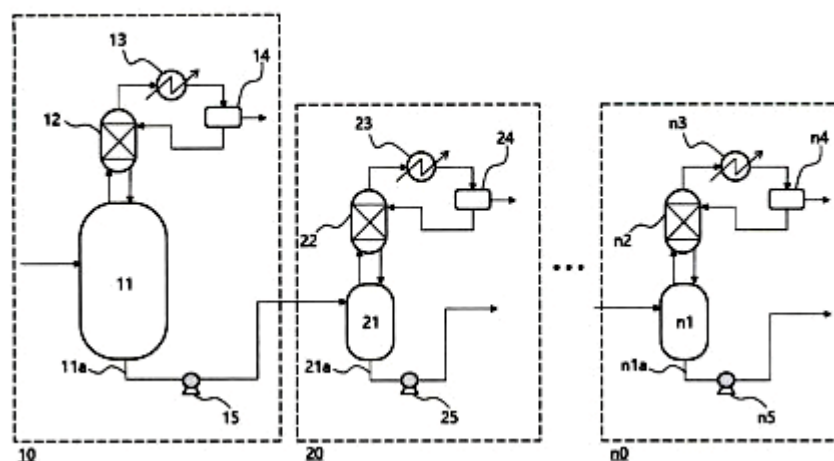
[Fig.1]



- (11) **96001 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-01909** (85) 25/03/2022
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/KR2021/011080 20/08/2021
 (30) 10-2020-0153990 17/11/2020 KR (87) WO2022/108048 27/05/2022
 (51) **C07C 67/08; C07C 69/82; C07C 67/48**
 (71) **LG CHEM, LTD. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
 (72) JEONG, Jae Hun (KR); LEE, Sung Kyu (KR); CHOO, Yeon Uk (KR); LEE, Song Hoon (KR); JUN, Hyoung (KR); HEO, Yun Gon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT GỐC DIESTE**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất gốc dieste, và, cụ thể hơn là, phương pháp sản xuất hợp chất gốc dieste, được thực hiện sử dụng quy trình liên tục bao gồm phần phản ứng trong đó tổng của n phản ứng bộ phận kéo dài từ bộ phận phản ứng thứ nhất đến bộ phận phản ứng thứ n được mắc nối tiếp, trong đó mỗi bộ phận phản ứng bao gồm thiết bị phản ứng, và phương pháp bao gồm: cấp dòng nạp bao gồm axit dicarboxylic và rượu vào thiết bị phản ứng thứ nhất, este hóa dòng nạp để điều chế sản phẩm phản ứng, và cấp dòng xả dưới bao gồm sản phẩm phản ứng vào thiết bị phản ứng của bộ phận phản ứng phía sau. Trong trường hợp này, tỷ lệ chuyển hóa của phản ứng este hóa trong thiết bị phản ứng thứ nhất được kiểm soát nằm trong khoảng từ 50 đến 80%.

[Fig. 1]



(11) 96002 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-02097

(22) 04/04/2022

(30) 111100157 03/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2022

(51) **C25D 17/16**

(71) **HALLMARK TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

No.97, Qinan Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan

(72) Huang, PO-TAO (TW); Liu, YAO-CHUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH CỦA GIÁ MẠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định của giá mạ điện, bao gồm ít nhất một chi tiết dẫn điện và ít nhất một đế dẫn điện, chi tiết dẫn điện được đặt tại giá mạ điện, đế dẫn điện được đặt tại bệ và đối diện với chi tiết dẫn điện, đế dẫn điện bao gồm nhiều miếng dẫn điện và lỗ cắm. Vị trí của giá mạ điện sau khi hạ xuống có thể được nắm và định vị chính xác bằng cách áp sát chi tiết dẫn điện và miếng dẫn điện lại với nhau, hơn nữa chi tiết dẫn điện không dễ dàng bị trơn tuột.

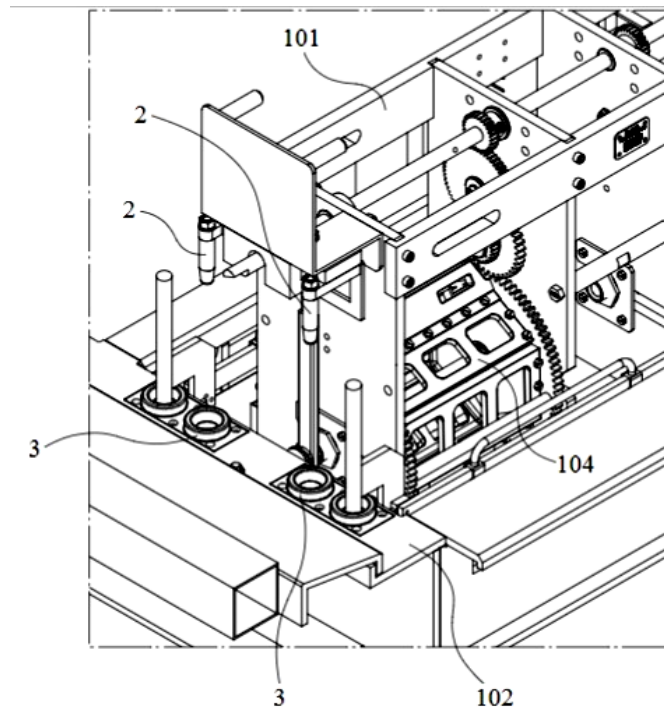


FIG.1

(11) 96003 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-02435

(22) 19/04/2022

(30) 10-2022-0002375 06/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2022

(51) A61M 1/00

(71) ORANGE MEDICS, INC. (KR)

304ho, 7-12, Daehak-ro 179beon-gil, useong-gu, Daejeon 34138, Republic of Korea

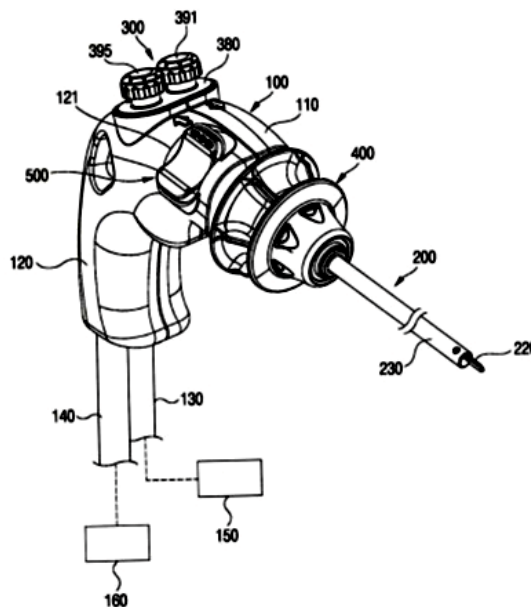
(72) Lee, Ki Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HÚT VÀ TƯỚI KIỂU ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC DÒNG

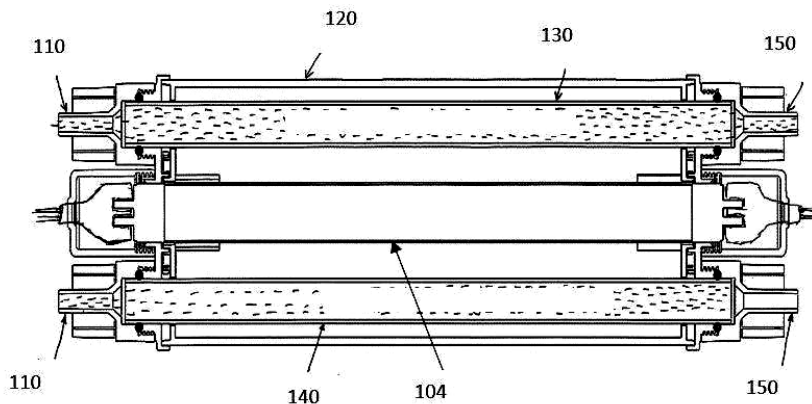
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút và tưới kiểu điều khiển được dòng cho phép dễ dàng thao tác và điều khiển dòng trong khi vẫn cải thiện được sự thuận tiện khi sử dụng. Thiết bị hút và tưới kiểu điều khiển được dòng này bao gồm tay cầm, ống thông và bộ phận cấp-hút. Tay cầm có không gian lắp trong đó. Ống thông bao gồm ống dẫn kéo dài theo hướng về phía trước của tay cầm để được lồng vào ổ bụng bệnh nhân và được ghép nối với điện cực dùng cho phẫu thuật và ống bảo vệ cách ly được bố trí để bao quanh ống dẫn. Bộ phận cấp-hút được trang bị cho tay cầm và cung cấp dịch tưới cho ống thông hoặc hút máu hoặc chất bẩn ra khỏi ổ bụng bệnh nhân qua ống thông. Bộ phận cấp-hút bao gồm khoang thứ nhất có lỗ xuyên thứ nhất, khoang thứ hai được nối với khoang thứ nhất qua lỗ thông và có lỗ xuyên thứ hai, van xoay thứ nhất được bố trí trong khoang thứ nhất và điều chỉnh diện tích mở của lỗ xuyên thứ nhất trong khi xoay và van xoay thứ hai được bố trí trong khoang thứ hai và điều chỉnh diện tích mở của lỗ xuyên thứ hai trong khi xoay.

FIG.1



- (11) 96004 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-02522
(22) 21/04/2022
(30) 202241000532 05/01/2022 IN
(51) A61L 2/00; C02F 1/32
(71) A. O. SMITH INDIA WATER PRODUCTS PVT LTD. (IN)
Plot No. 300, KIADB Industrial Area, Phase -2, Harohalli, Kanakapura Taluk,
Ramanagara District, 562112, Karnataka, India
(72) Dr Neeraj Gupta (IN); Dhanish Dharman (IN); Gopinath Beesetti (IN)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG NƯỚC BẰNG ÁNH SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khử trùng nước bằng ánh sáng (100), hệ thống (100) bao gồm các tế (300) được làm bằng nhựa. Các tế (300) bao gồm điểm đầu vào-đầu ra (110, 150) để tạo ra kết nối an toàn với ống dẫn nguồn nước bên ngoài. Ống dẫn (130, 140) được tạo kết cấu bên trong các tế (300), ống dẫn (130, 140) được tạo kết cấu để dẫn nước cần khử trùng bên trong các tế (300). Ngoài ra, nguồn ánh sáng (104) được tạo ra trong đó nguồn ánh sáng (104) được tạo kết cấu bên trong các tế để phát ra tần số cụ thể để khử trùng nước có bên trong nhiều ống dẫn (130, 140). Lớp phủ được tạo ra phía bên trong của các tế (300), trong đó lớp phủ được làm thích hợp để phản xạ ánh sáng phát ra từ nguồn ánh sáng (104) và phương tiện làm mát (310) được tạo ra trên bề mặt của các tế, trong đó phương tiện làm mát (310) được tạo kết cấu sao cho nó dễ dàng cung cấp đường dẫn khí nóng từ các tế ra môi trường. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử trùng nước bằng ánh sáng.

100



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96005 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-02820 | (85) 05/05/2022 | |
| (22) 08/04/2021 | (86) PCT/JP2021/014914 | 08/04/2021 |
| (30) 2020-171197 | 09/10/2020 | JP (87) WO2022/074864 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **B26D 1/18; B26D 3/08; B26D 5/00; G02F 1/1335; B26D 5/34; B65H 35/06; G02B 5/30; B26D 3/00; B26D 5/20**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) TSUTSUMI Kiyotaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ĐƯỜNG RÃNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH ĐƯỜNG RÃNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tạo hình các đường rãnh cho phép tạo hình các đường rãnh với độ chính xác cao mà không dùng kết cấu phức tạp và có kích thước lớn. Sáng chế đề xuất thiết bị tạo hình đường rãnh để tạo hình liên tục các đường rãnh kéo dài theo hướng chiều rộng trên dải vật liệu màng quang dạng lớp dài bao gồm dải màng mang dài và dải màng quang dài được tạo lớp trên màng mang thông qua lớp dính nhạy áp. Thiết bị tạo hình đường rãnh bao gồm phần tạo hình đường rãnh, phần thay đổi hướng vận chuyển và phần phát hiện đường rãnh. Phần tạo hình đường rãnh tạo ra đường rãnh trên vật liệu màng quang dạng lớp, mà được vận chuyển theo hướng nằm ngang từ bề mặt đối diện với màng mang. Phần thay đổi hướng vận chuyển được bố trí ở phía sau phần tạo hình đường rãnh, theo hướng vận chuyển, và thay đổi hướng vận chuyển của vật liệu màng quang dạng lớp sau khi đường rãnh được tạo hình, theo một góc định trước. Phần phát hiện đường rãnh được bố trí ở phía sau phần thay đổi hướng vận chuyển, theo hướng vận chuyển, và phát hiện đường rãnh được tạo hình trên vật liệu màng quang dạng lớp.

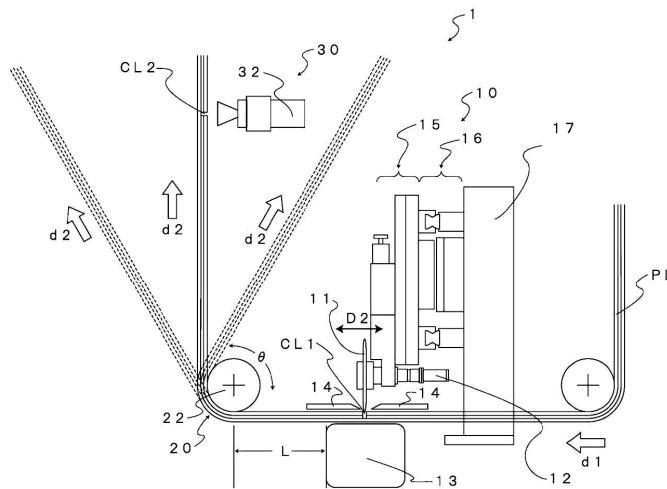


Fig.2

(11) 96006 A			(43) 25/07/2023		
(21) 1-2022-03144			(85) 18/05/2022		
(22) 18/11/2020			(86) PCT/US2020/061032		18/11/2020
(30) 62/937,092	18/11/2019	US	(87) WO2021/101979		27/05/2021
62/937,117	18/11/2019	US			
62/937,133	18/11/2019	US			
62/939,110	22/11/2019	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **D04B 1/12; D04B 1/04**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) BARANEK, Austin (US); FRASER, Katharine (US); HIPPI, Stephen, J. (US); MOLYNEUX, James (GB); ORME, Kristen, E. (US); ST. CLAIR, Margaret, P. (US); ZHAO, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN DỆT KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN DỆT KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dệt kim bao gồm vùng thứ nhất, trong đó vùng thứ nhất này bao gồm nhiều vòng dệt kim bao gồm sợi thứ nhất. Bộ phận dệt kim này cũng bao gồm sợi thứ hai được dệt ít nhất một phần trong vùng đầu tiên của bộ phận dệt kim sao cho sợi thứ hai kéo dài giữa ít nhất vòng thứ nhất và vòng thứ hai trong số nhiều vòng dệt kim. Sợi thứ hai có vật liệu có thể tạo bọt bao gồm chất tạo bọt và polyme dẻo nhiệt.

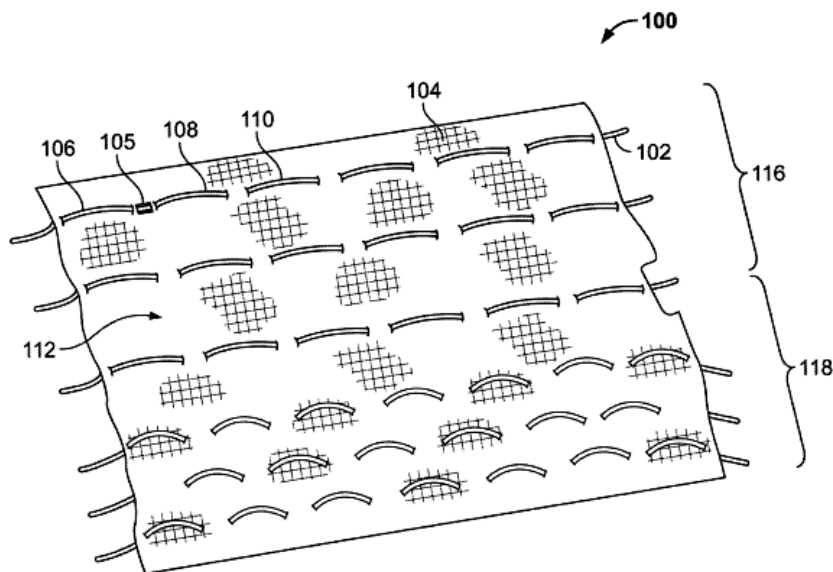


FIG. 1

- (11) 96007 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-03254 (85) 24/05/2022
(22) 09/11/2021 (86) PCT/JP2021/041222 09/11/2021
(30) 2020-189834 13/11/2020 JP (87) WO2022/102625 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

(51) **G02C 7/00; C08G 18/38; C08L 75/04; G02B 1/04; C08G 18/08; C08K 5/45**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

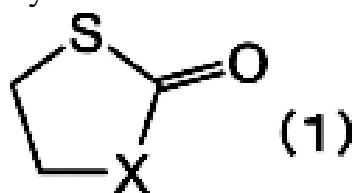
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) NAKANO, Shotaro (JP); KAWAGUCHI, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA, NHỰA, VẬT ĐÚC, VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol bao gồm hợp chất polythiol (A) và hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) sau đây, trong đó, trong phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao, diện tích đỉnh của hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) là bằng hoặc nhỏ hơn 9,0 so với tổng diện tích đỉnh là 100 của tất cả các hợp chất chứa trong chế phẩm polythiol. Trong công thức (1), X là nguyên tử cacbon hoặc nguyên tử lưu huỳnh.



(11) 96008 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-03300

(22) 25/05/2022

(30) 10-2021-0179413 25/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

(51) *E21D 21/00; E21D 20/00; E02D 17/20; E02D 5/80*

(71) 1. **KANGWON UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION FOUNDATION**
(KR)

1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea

2. **SMARTGEOTECH** (KR)

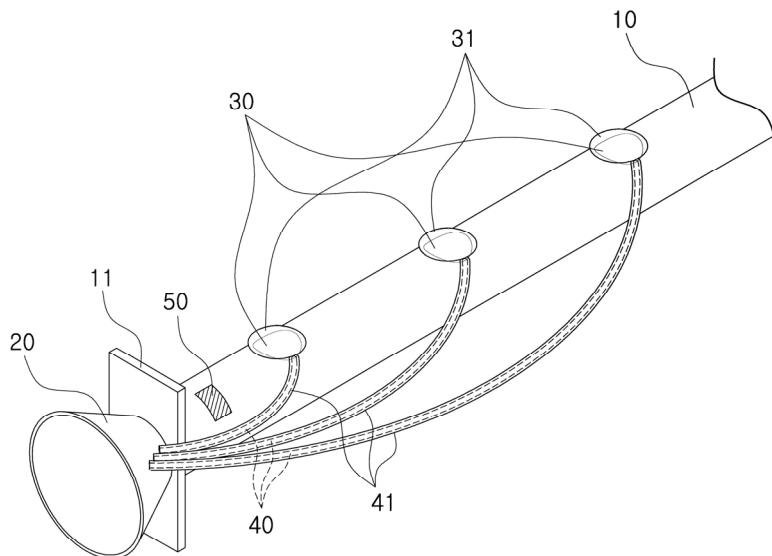
801ho, Bodeum-gwan, 1, Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(72) KIM, Yongseong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **CƠ CẤU BU LÔNG NEO ĐÁ VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG ĐỘ ĐỐC CÓ CƠ CẤU BU LÔNG NEO ĐÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bu lông neo đá và hệ thống giám sát tình trạng độ dốc có cơ cấu này bu lông neo đá này. Cơ cấu bu lông neo đá bao gồm các bộ cảm biến dịch chuyển và bộ cảm biến hàm lượng thể tích nước phát hiện sự dịch chuyển và hàm lượng thể tích nước. Có thể nhận biết nguy cơ sập của đất mà cơ cấu bu lông neo đá được lắp và ngăn sập trước.



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96009 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-03860 | (85) 20/06/2022 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/KR2021/011775 | 01/09/2021 |
| (30) 10-2020-0140076 | 27/10/2020 KR (87) WO2022/092536 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) **F25D 29/00; F25D 17/04; F25D 21/04; F25D 11/02; F25D 17/06**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

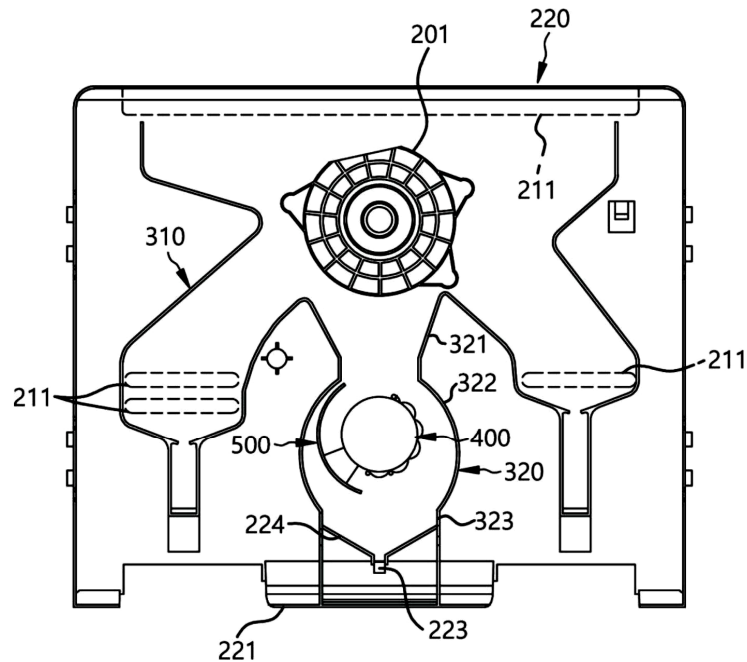
(72) PARK, Dohyun (KR); SEO, Haewon (KR); KANG, Sunghee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm bộ vận hành bao gồm trục quay và núm vận hành, công được tạo cấu hình để có bề mặt cong và được đặt tại vị trí liền kề với chu vi của trục quay sao cho công này mở và đóng bộ phận liên thông giữa phần đầu vào và phần được làm rộng ra của phần dẫn hướng dòng chảy, và phần giới hạn góc được tạo cấu hình để giới hạn góc quay của núm vận hành. Núm vận hành của bộ điều nhiệt để điều khiển nhiệt độ của ngăn khoang kết đông được tạo cấu hình để có góc hoạt động là 120°~160°, qua đó cải thiện độ toại nguyện khi vận hành trong quá trình vận hành núm vận hành bởi người dùng.

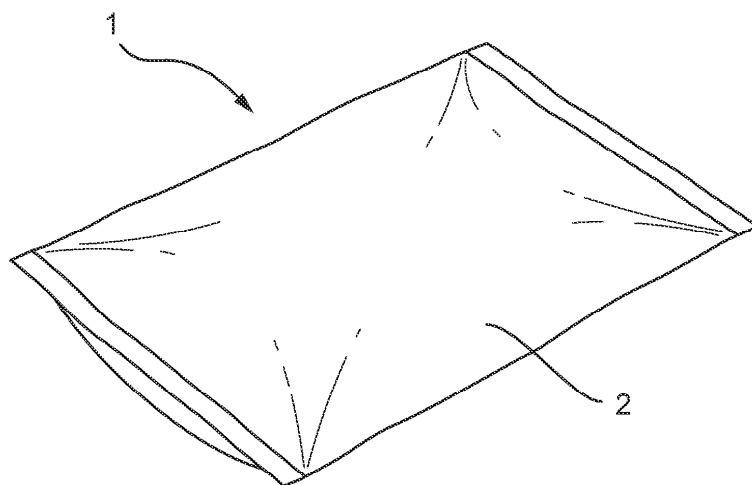
Fig.6



- (11) **96010 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-03862** (85) 20/06/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/US2021/035098 01/06/2021
(30) 20177724.0 01/06/2020 EP (87) WO2021/247466 09/12/2021
(51) **C11D 1/22; C11D 17/04; C11D 3/37; C11D 11/00**
(71) **THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)**
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(72) Timothy BULLIVANT (GB); Nicholas Alexander Jesse MCGUCKIN (GB); Helen Amy LANG (GB); Eric San Jose ROBLES (GB); Hossam Hassan TANTAWY (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VẬT PHẨM LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ CÓ THỂ HÒA TAN TRONG NƯỚC**

(57) Vật phẩm liều lượng đơn vị có thể hòa tan trong nước bao gồm một loại vải không dệt dạng sợi có thể hòa tan trong nước và một phương pháp sử dụng vật phẩm liều lượng đơn vị có thể hòa tan trong nước nói trên.

Fig. 1



- (11) 96011 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-03886 (85) 21/06/2022
(22) 29/10/2021 (86) PCT/KR2021/015478 29/10/2021
(30) 10-2020-0142161 29/10/2020 KR (87) WO2022/092917 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2022

(51) *H01F 41/02; H05K 9/00; H01F 7/04; H01F 27/36*

(71) **NOVATECH CO., LTD.** (KR)

Room #1101,1105, 1106, 1107, 1111, 1112, 1113, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16950, KOREA.

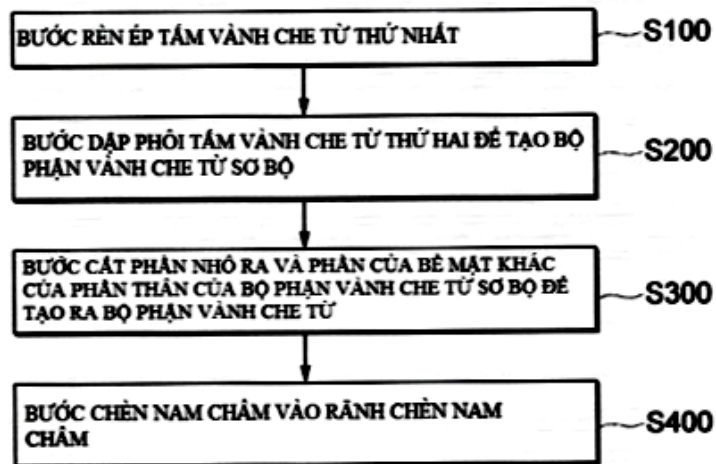
(72) OH, Choontek (KR)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM VÀNH CHẮN, VÀ NAM CHÂM VÀNH CHẮN ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm vành chắn và nam châm vành chắn được sản xuất theo phương pháp này, và cụ thể là, phương pháp sản xuất nam châm vành chắn và nam châm vành chắn được sản xuất theo phương pháp này, trong đó quy trình sản xuất đơn giản, số bậc tự do trong thiết kế cao, và tỷ lệ khiếm khuyết và chi phí sản xuất thấp.

FIG. 1



- (11) 96012 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-04078 (85) 29/06/2022
 (22) 31/07/2020 (86) PCT/CN2020/106315 31/07/2020
 (87) WO2022/021370 A1 03/02/2022

(51) H04L 5/00

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) HE, Zhen (CN); GAO, Bo (CN); JIANG, Chuangxin (CN); ZHANG, Shujuan (CN); LU, Zhaohua (CN); YAO, Ke (CN); PAN, Yu (CN); ZHANG, Yang (CN); YAN, Wenjun (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây để sử dụng trong thiết bị đầu cuối không dây. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm việc nhận, từ nút mạng không dây, tín hiệu thứ hai dựa trên giả định bán đồng vị trí của tín hiệu thứ nhất khi có ít nhất một sự kiện xuất hiện, trong đó tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai chồng chéo trong ít nhất một đơn vị thời gian.

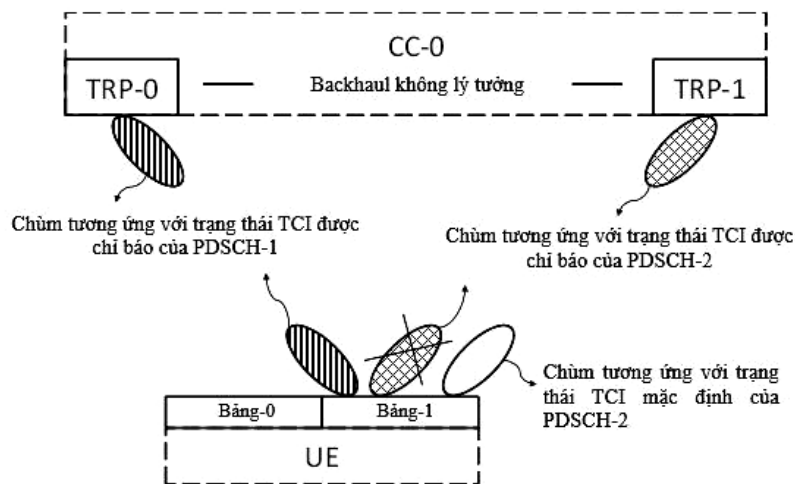


FIG. 6

- (11) 96013 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-04080 (85) 29/06/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/CN2021/078466 01/03/2021
(30) 202010168597.6 11/03/2020 CN (87) WO2021/179929 16/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **F28G 1/08**

(71) **GUANGDONG JUMPER THERMAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

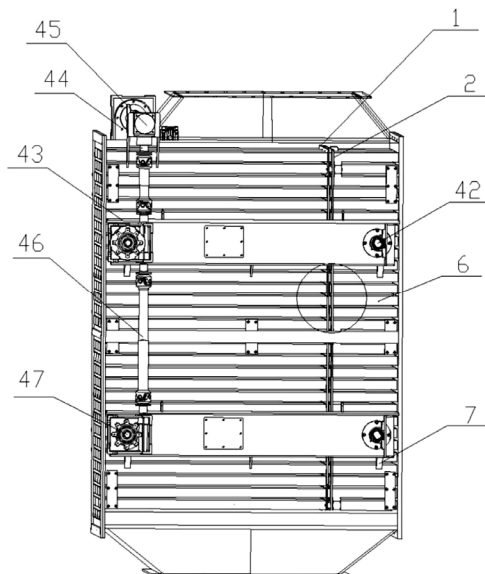
No. 1 and No. 2 Workshop, No. 9 Panjin Road, South China Hardware Industry Base, Danzao Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong 528000, China

(72) WAN, Peng (CN); LAI, Ridong (CN); TANG, Zhuanqing (CN); YANG, Peizhong (CN); SONG, Xu (CN); WU, Defu (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ BỤI VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ BỤI CHO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị loại bỏ bụi và phương pháp loại bỏ bụi cho bộ trao đổi nhiệt dạng ống. Thiết bị loại bỏ bụi bao gồm tấm dẫn động thứ nhất, tấm dẫn động thứ hai, các vòng loại bỏ bụi và cơ cấu động lực, trong đó tấm dẫn động thứ nhất và tấm dẫn động thứ hai đều được tạo ra nhiều lỗ thông, các ống trao đổi nhiệt được luồn vào các lỗ thông của các tấm dẫn động, các vòng loại bỏ bụi được bố trí giữa tấm dẫn động thứ nhất và tấm dẫn động thứ hai và được lồng có thể chuyển động được trên các ống trao đổi nhiệt, cơ cấu động lực kết nối tấm dẫn động thứ nhất với tấm dẫn động thứ hai, và tấm dẫn động thứ nhất hoặc tấm dẫn động thứ hai dẫn động các vòng loại bỏ bụi dưới sự dẫn động của cơ cấu động lực để di chuyển dọc theo các thành ngoài của các ống trao đổi nhiệt. Theo sáng chế, bụi trên các thành ngoài của các ống trao đổi nhiệt có thể được loại bỏ một cách hiệu quả bằng cách kết hợp các tấm dẫn động và vòng loại bỏ bụi và sử dụng kết hợp các vòng loại bỏ bụi và ống trao đổi nhiệt, và thiết bị loại bỏ bụi có cấu trúc đơn giản và tính khả thi cao.



(11) 96014 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-04156

(22) 01/07/2022

(30) 10-2022-0006172 14/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) *G02B 1/14; G02B 1/04*

(71) **WHITESTONE CO., LTD.** (KR)

27, Baekseokgongdan 7-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31093,
Republic of Korea

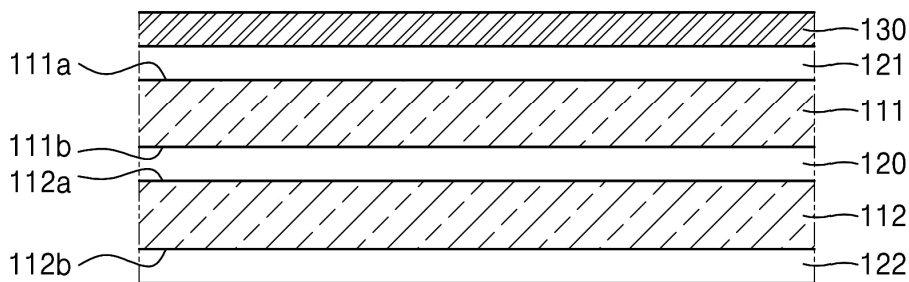
(72) JEONG, Jae Yong (KR); KIM, Myoung Sik (KR); CHA, Myoung Jin (KR); KWON,
Bin Hee (KR); KIM, Su Yeol (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ BẢO VỆ MÀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ bảo vệ màn hiển thị bao gồm: lớp đế trong suốt thứ nhất có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai mà quay mặt vào nhau; lớp đế trong suốt thứ hai có bề mặt thứ ba và bề mặt thứ tư mà quay mặt vào nhau, và được bố trí sao cho các bề mặt thứ ba quay mặt vào bề mặt thứ hai; lớp chất dính kết giảm ứng suất giữa được bố trí giữa bề mặt thứ hai và bề mặt thứ ba; lớp chất dính kết giảm ứng suất ngoài thứ nhất trên bề mặt thứ nhất; lớp chất dính kết giảm ứng suất ngoài thứ hai trên bề mặt thứ tư; và lớp kính siêu mỏng (UTG - ultra-thin glass) trên lớp chất dính kết giảm ứng suất ngoài thứ nhất.

100



(11) 96015 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-04281

(22) 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2023

(51) A01M 1/02; A61K 36/61

(75) **HOÀNG ĐỨC LONG (VN)**

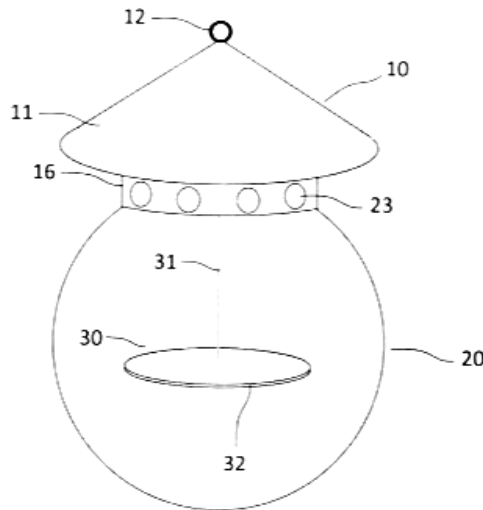
C1/2, tổ 1, Ấp 3, Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) **BÃY DẪN DỤ ĐỂ DIỆT RUỒI VÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bẫy dẫn dụ để diệt ruồi vàng đục quả, trong đó bẫy này gồm phần nắp (10) chứa chất dẫn dụ được lắp bằng ren nối với bình chứa (20) bên trong có bộ phận dẫn dụ (30) để thu hút ruồi vàng đục quả, bằng cách thiết kế khoang chứa (13) chứa chất dẫn dụ được chiết xuất từ lá trà gió (*Melaleuca quinquenervia*) với que thấm (31) và đĩa dẫn dụ (32) ngược cho phép chất dẫn dụ trong khoang chứa (13) thấm dần xuống đĩa dẫn dụ, nhờ đó kéo dài được thời gian sử dụng bẫy.

HÌNH 1



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 96016 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2022-04377 | (85) 12/07/2022 | | |
| (22) 06/01/2021 | (86) PCT/US2021/012349 | | 06/01/2021 |
| (30) 62/964,499 | 22/01/2020 | US | (87) WO2021/150371 |
| 17/141,995 | 05/01/2021 | US | 29/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2023

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); LY, Hung Dinh (US); LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); ANG, Peter Pui Lok (CA); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh được mô tả ở đây liên quan đến việc xác định giới hạn của kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) tương ứng với ít nhất một trong số một số phát hiện mù (blind detection - BD) và một số phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) dựa vào một hoặc nhiều ứng viên PDCCH cho ô thứ nhất mà được giám sát trong ô thứ hai hoặc một hoặc nhiều ứng viên PDCCH cho ô thứ nhất mà được giám sát trong ít nhất là ô thứ ba, trong đó ô thứ nhất được lập lịch bởi ô thứ hai và ít nhất là ô thứ ba khác với ô thứ hai, và truyền thông một hoặc nhiều cuộc truyền PDCCH cho ô thứ nhất từ ô thứ hai và ít nhất là ô thứ ba dựa vào giới hạn PDCCH.

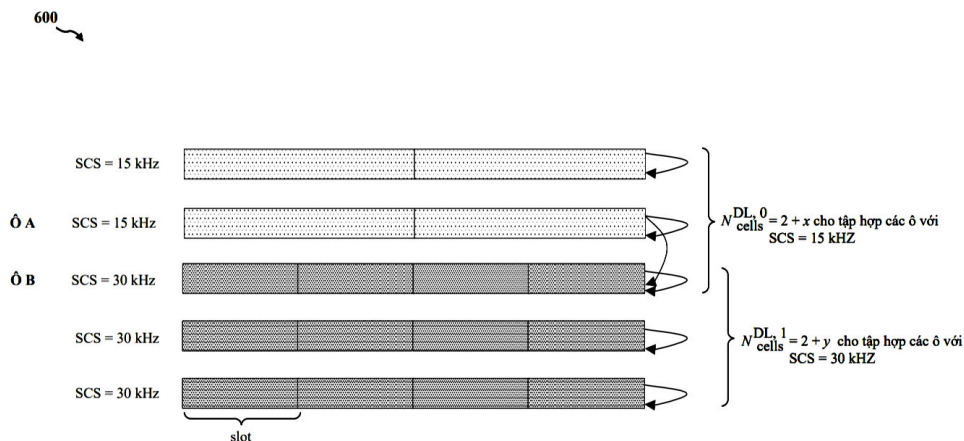


FIG. 6

- (11) 96017 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-04674 (85) 25/07/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/KR2021/095037 20/05/2021
(30) 10-2020-0102034 13/08/2020 KR (87) WO2022/035303 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2022

(51) **C07D 491/056**; *A61K 31/4738*; *A61P 35/00*

(71) **HANMI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)

214, Muha-ro, Paltan-myeon Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) JUNG, Seung Hyun (KR); HONG, Dong Jin (KR); HWANG, Ji Young (KR); KIM, Seo Hee (KR); PARK, So Min (KR); MAH, Shin Mee (KR); AHN, Young Gil (KR)

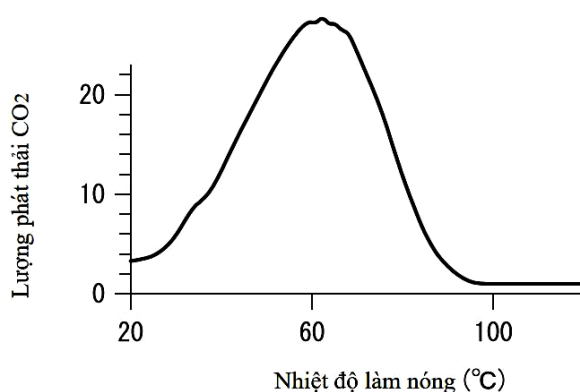
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT DẪN XUẤT ĐIOXOLOISOQUINOLINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dẫn xuất đioxoisoquinolinon mới và việc sử dụng nó. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các hợp chất dẫn xuất đioxoisoquinolinon mới có hoạt tính ức chế hoạt tính EZH1(Chất tăng cường zeste homolog 1) và/hoặc EZH2(Chất tăng cường zeste homolog 2), muối dược dụng của nó, và/hoặc các chế phẩm dược chứa chúng.

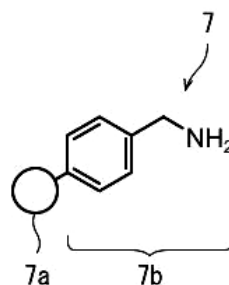
- (11) 96018 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-04768
(22) 28/07/2022
(30) 2022-002436 11/01/2022 JP
(51) B01J 20/28
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) AKEYAMA, Yukako (JP); KOMURA, Akiko (JP); NOBUNAGA, Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT HẤP THỤ CACBON ĐIOXIT CHO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, THIẾT BỊ HẤP THỤ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ cacbon đioxit cho điều hòa không khí bao gồm hợp chất polyme hấp thụ cacbon đioxit theo cách thuận nghịch và giải phóng cacbon đioxit đã hấp thụ khi đun nóng, hợp chất polyme có cấu trúc hóa học bao gồm một nhóm chức chứa nhóm amino có ít nhất một nhóm thế ở nitơ. Chất hấp thụ cacbon đioxit là xốp, nhiệt độ đỉnh giải phóng cacbon đioxit tại đó lượng cacbon đioxit giải phóng từ hợp chất polyme đạt tối đa là 100°C hoặc thấp hơn.

[FIG. 2]



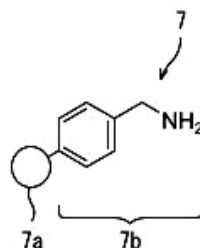
- (11) 96019 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-04908
(22) 03/08/2022
(30) 2022-002437 11/01/2022 JP
(51) B01J 20/28
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) AKEYAMA, Yukako (JP); KOMURA, Akiko (JP); NOBUNAGA, Masaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT HẤP THỤ CACBON ĐIOXIT DÙNG CHO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ,
THIẾT BỊ HẤP THỤ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ cacbon đioxit dùng cho điều hòa không khí, thiết bị hấp thụ, và máy điều hòa không khí trong đó chất hấp thụ cacbon đioxit để điều hòa không khí chứa hợp chất polyme mà hấp thụ cacbon đioxit theo cách thuận nghịch và giải phóng cacbon oxit được hấp thụ khi gia nhiệt, hợp chất polyme có cấu trúc hóa học chứa nhóm chức chứa nhóm amin có ít nhất một nhóm thế trên nitơ. Chất hấp thụ cacbon đioxit là xốp. Tỷ lệ d/w nằm trong khoảng từ 1 đến 10, trong đó d biểu diễn ứng suất ở độ biến dạng 10% ở trạng thái khô và w biểu diễn ứng suất ở độ biến dạng 10% ở trạng thái ướt.

【FIG. 2】



- (11) 96020 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-04909
(22) 03/08/2022
(30) 2022-002435 11/01/2022 JP
(51) *B01J 20/28*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) NOBUNAGA, Masaki (JP); KOMURA, Akiko (JP); AKEYAMA, Yukako (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT HẤP THỤ CACBON ĐIOXIT DÙNG CHO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ,
THIẾT BỊ HẤP THỤ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ cacbon đioxit dùng cho điều hòa không khí, thiết bị hấp thụ, và máy điều hòa không khí trong đó chất hấp thụ cacbon đioxit dùng cho điều hòa không khí chứa hợp chất polyme mà hấp thụ và giải phóng cacbon đioxit theo cách thuận nghịch, hợp chất polyme có cấu trúc hóa học chứa nhóm chức chứa nhóm amin có ít nhất một nhóm thế trên nitơ. Chất hấp thụ cacbon đioxit là xốp.

[FIG. 2]



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96021 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-05354 | (85) 23/08/2022 | |
| (22) 08/10/2021 | (86) PCT/CN2021/122698 | 08/10/2021 |
| (30) 202011140750.0 | 22/10/2020 CN (87) WO2022/083452 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **A63F 13/52; G06T 17/00**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
 Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) XIAO, Jinfeng (CN); LIANG, Jiacheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH VẼ HAI CHIỀU CỦA ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hiển thị ảnh hai chiều cho đối tượng ảo, và thiết bị và vật ghi, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của các khung cảnh ảo. Phương pháp bao gồm các bước: đáp lại việc điều kiện cập nhật ảnh hai chiều được thoả mãn, tải mô hình ảnh ba chiều của đối tượng ảo, đối tượng ảo là đối tượng được hiển thị trong khung cảnh ảo (201); thực hiện kết xuất hai chiều trên mô hình ảnh ba chiều để thu được ảnh hai chiều của đối tượng ảo (202); và đáp lại hiển thị giao diện đích bao gồm vị trí hiển thị ảnh hai chiều của đối tượng ảo, hiển thị ảnh hai chiều ở vị trí hiển thị ảnh hai chiều (203). Theo phương pháp, ảnh hai chiều mới nhất có thể được hiển thị trong giao diện theo thời gian thực, sao cho ảnh hai chiều được hiển thị trong giao diện tương ứng với khung cảnh ảo có thể luôn được so khớp với ảnh ba chiều của đối tượng ảo, và do vậy hiệu quả hiển thị của ảnh hai chiều của đối tượng ảo được cải thiện.

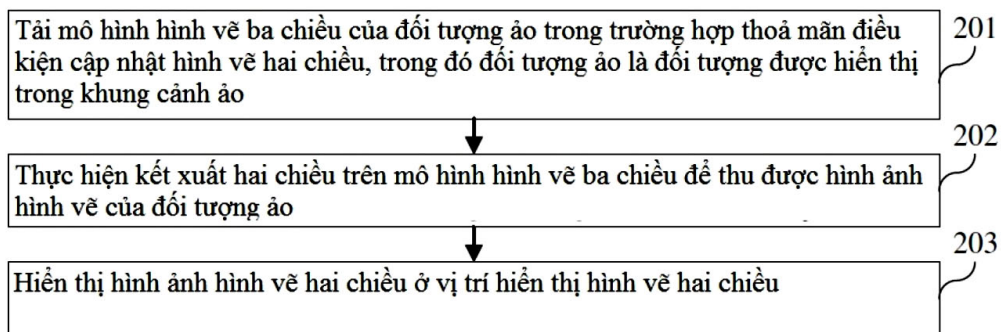


Fig.2

- (11) **96022 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-05356** (85) 23/08/2022
(22) 23/01/2021 (86) PCT/US2021/014811 23/01/2021
(30) 62/965,593 24/01/2020 US (87) WO2021/151038 29/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) **A61K 35/12; C07K 16/28; A61K 38/00; A61K 35/15; A61K 35/17**

(71) **THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)**

3600 Civic Center Boulevard, 9th Floor, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) Daniel J. POWELL, Jr. (US); Andrew TSOURKAS (US); Nicholas MINUTOLO (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TẾ BÀO ĐƯỢC CẢI BIẾN GEN VÀ CHẤT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC KÍCH THÍCH ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH DO THỤ THỂ MIỄN DỊCH PHỔ QUÁT LÀM TRUNG GIAN, VÀ/HOẶC TẠO RA MỨC HOẠT TÍNH LY GIẢI ĐỐI VỚI KHỐI U, HOẶC ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ**

(57) Sáng chế đề xuất tế bào được cải biến gen và các chất để sử dụng trong việc kích thích đáp ứng miễn dịch do thụ thể miễn dịch phổ quát làm trung gian ở động vật có vú bằng cách sử dụng tế bào đã được xử lý để biểu hiện thụ thể miễn dịch phổ quát mà bao gồm phân tử điều hợp, như gốc SpyCatcher hoặc SpyTag, miền xuyên màng, và miền nội bào dùng cho quá trình hoạt hóa tế bào T.

- (11) **96023 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-05483** (85) 27/12/2019
(22) 27/06/2018 (86) PCT/US2018/039654 27/06/2018
(30) 62/525,937 28/06/2017 US (87) WO2019/005897 03/01/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020
- (51) **C07K 16/08; C07K 16/28; A61P 31/20**
(62) 1-2019-07432
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA
(72) BRAY, Kevin, A. (US); DELFINO, Frank (US); FRANKLIN, Matthew, C. (US);
GARNOVA, Elena, S. (US); KIRSHNER, Jessica, R. (US); MACDONALD, Douglas
(US); OLSON, William (US); THURSTON, Gavin (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CÔ LẬP, CHẾ PHẨM DƯỢC
PHẨM, POLYNUCLEOTIT, VEC TƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỊ LIỆU SỬ
DỤNG PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên được phân lập liên kết đặc biệt với biểu vị cấu tạo
của peptit vi rút u nhú người biểu hiện HLA-A2 (human papillomavirus HPV) 16 E7
(peptit HPV 16E7), trong đó biểu vị cấu tạo này bao gồm một hoặc nhiều axit amin
SEQ ID NO: 537 được chọn từ nhóm bao gồm Y11, D14, L15, P17 và E18.

(11) **96024 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-05525**

(22) 30/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/05/2023

(51) **G01D 21/00; A01G 18/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. BÙI TRUNG THÀNH (VN)

12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

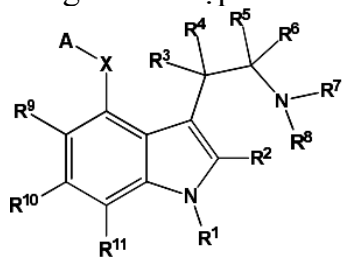
(72) Bùi Trung Thành (VN); Trần Việt Hùng (VN); Nguyễn Nhân Sâm (VN); Lê Thị Bích Nguyệt (VN); Phạm Quang Phú (VN); Nguyễn Minh Cường (VN)

(54) **TỦ NUÔI TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo bao gồm 3 tính năng trong đó có 2 tính năng vượt trội so với việc nuôi cấy đông trùng hạ thảo đã biết. Tủ theo sáng chế gồm khối hình hộp chữ nhật được gắn vật liệu bảo ôn để cách nhiệt bên ngoài và trong tủ. Bên trong tủ nuôi được gắn một hệ thống điều hòa không khí, một hệ thống cấp ẩm và một hệ thống đèn chiếu ánh sáng trắng. Trong không gian nuôi được gắn mô đun cảm biến gồm: một cảm biến nhiệt độ, một cảm biến độ ẩm tương đối của không khí và một cảm biến ánh sáng. Các cảm biến này được kết nối với bộ điều khiển trung tâm để ghi nhận thông tin dữ liệu các thông số tiểu khí hậu đầu vào, ghi nhận lịch sử số liệu, xử lý, cảnh báo và điều khiển các thiết bị liên quan đến việc hình thành các thông số tiểu khí hậu trong tủ nuôi thông qua điều khiển nút bấm trên bảng điều khiển hoặc xử lý qua điện thoại thông minh.

- (11) 96025 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-05595 (85) 31/08/2022
 (22) 04/02/2021 (86) PCT/CA2021/050125 04/02/2021
 (30) 62/969,934 04/02/2020 US (87) WO2021/155470 12/08/2021
 (51) C07D 209/16; A61K 31/4045; A61K 31/454; A61K 31/675; C12Q 1/02; C07D 401/12; C07F 9/572; C12N 5/07; A61K 31/404; A61P 25/00
 (71) MINDSET PHARMA INC. (CA)
 217 Queen Street West, Suite 401, Toronto, Ontario M5V 0R2, Canada
 (72) Abdelmalik SLASSI (CA); Joseph ARAUJO (CA)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) CHẤT DẪN XUẤT CỦA PSILOCIN LÀM CHẤT THỨC THẦN SINH SEROTONIN VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN Ở HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG (CNS)

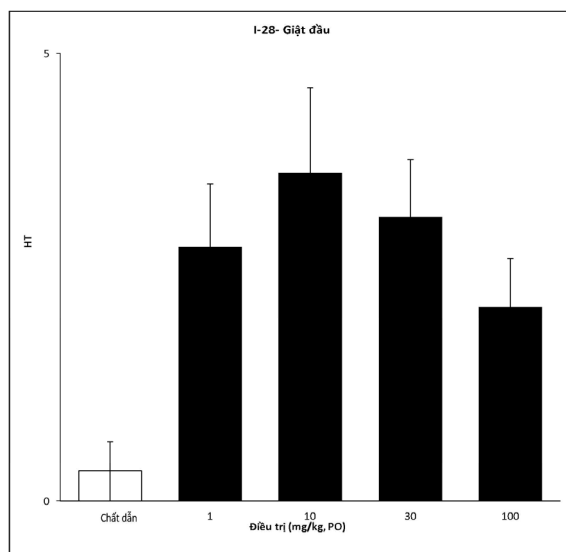
(57) Sáng chế đề cập đến các chất dẫn xuất của psilocin có công thức (I),



(I)

và các dược phẩm chứa chúng. Các dẫn xuất này có thể được dùng trong việc hoạt hóa thụ thể serotonin ở tế bào, cũng như điều trị bệnh, rối loạn hoặc các tình trạng bệnh lý bằng cách hoạt hóa thụ thể serotonin ở tế bào.

Hình 1



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96026 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-05645 | (85) 05/09/2022 | |
| (22) 08/10/2021 | (86) PCT/CN2021/122676 | 08/10/2021 |
| (30) 202011140776.5 | 22/10/2020 CN (87) WO2022/083450 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **A63F 13/52**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) HU, Xiaochen (CN); LIANG, Jiacheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ NHÂN VẬT ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị hiển thị nhân vật ảo, thiết bị máy tính, và vật ghi máy tính đọc được, đề cập đến lĩnh vực môi trường ảo. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị nhân vật ảo, phần nhân vật thứ nhất trên nhân vật ảo bao gồm thành phần quần áo thứ nhất và bộ phận cơ thể thứ nhất được liên kết (302); đáp lại hoạt động thay thế thành phần quần áo, thu được thành phần quần áo thứ hai, thành phần quần áo thứ nhất và thành phần quần áo thứ hai tương ứng với phần quần áo tương tự (304); và hiển thị nhân vật ảo theo cách được cập nhật, phần nhân vật thứ nhất trên nhân vật ảo bao gồm thành phần quần áo thứ hai và bộ phận cơ thể thứ hai được liên kết (306), trong đó chiều dài của thành phần quần áo thứ nhất khác với chiều dài của thành phần quần áo thứ hai, chiều dài của bộ phận cơ thể thứ nhất khác với chiều dài của bộ phận cơ thể thứ hai, chiều dài thân thể của phần nhân vật thứ nhất không thay đổi hoặc giá trị thay đổi nhỏ hơn giá trị ngưỡng. Hiện tượng đột phá mô hình có thể được giảm.

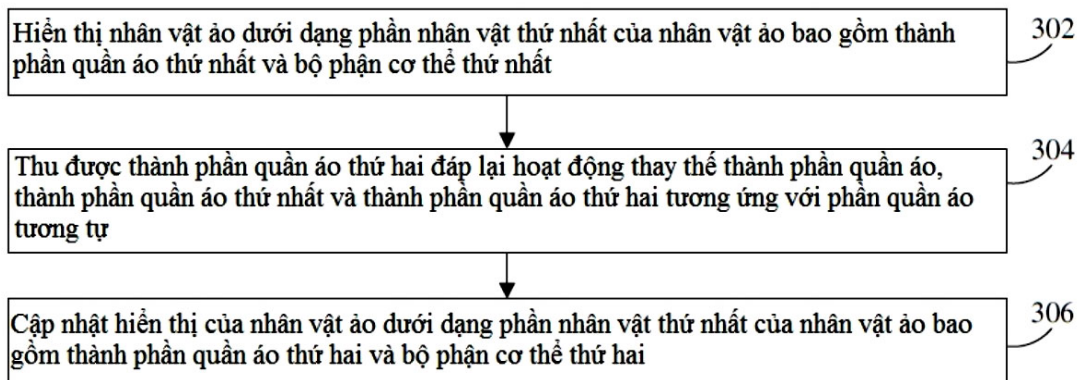


Fig.3

- (11) **96027 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-05722** (85) 07/09/2022
(22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017880 12/02/2021
(30) 62/976,007 13/02/2020 US (87) WO2021/163504 19/08/2021
63/148,105 10/02/2021 US
(51) **A61K 39/395; A61K 9/08; A61K 9/00; A61K 47/18; A61K 47/26**
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
(72) LUERAS, Alexis (US); SLOEY, Christopher (US); TALLEY, Clea (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN TRONG NƯỚC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG TSLP NGƯỜI, XY LẠNH ĐÃ NHỒI SẴN, LỌ HOẶC DỤNG CỤ TIÊM TỰ ĐỘNG CHỨA HỢP PHẦN TRONG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần trong nước có chứa (a) kháng thể kháng TSLP ở nồng độ lớn hơn khoảng 140 mg/ml, (b) chất hoạt động bề mặt, và (c) ít nhất là một axit amin có tính bazơ hoặc muối của chúng. Sáng chế cũng đề xuất hợp phần trong nước có chứa hợp phần trong nước có chứa (a) kháng thể kháng TSLP ở nồng độ lớn hơn khoảng 140 mg/ml, (b) chất hoạt động bề mặt, và (c) ít nhất là một muối canxi hoặc muối magie. Vật phẩm có liên quan để sản xuất, xy lạnh đã nhồi sẵn, và lọ có chứa các hợp phần theo sáng chế này cũng được đề xuất. Việc sử dụng hợp phần để điều trị bệnh viêm, ví dụ, viêm da cơ địa, được đề xuất trong bản mô tả này. Ngoài ra, phương pháp tạo kháng thể ổn định, dạng lỏng có độ nhớt nhỏ hơn khoảng 100 cP được đề xuất trong bản mô tả này.

- (11) **96028 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-05738** (85) 08/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055057 01/03/2021
(30) 20159711.9 27/02/2020 EP (87) WO2021/170875 02/09/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023
- (51) **A61K 9/08; A61P 31/22; A61K 9/19; A61K 31/00; A61K 9/10**
(71) **AIC246 AG & CO. KG (DE)**
Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany
(72) BUSCHMANN, Helmut (DE); GOLDNER, Thomas (DE); REDMER, Jessica (DE); CERON BERTRAN, Jordi Carles (ES); HAWE, Andrea (DE); LUCKE, Matthias (DE); HOHMANN, Dorothea (DE); ROSA, Monica (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA 2-[(4S)-8-FLO-2-[4-(3-METOXYPHENYL)PIPERAZIN-1-YL]-3-[2-METOXY-5-(TRIFLOMETYL)PHENYL]-4H-QUINAZOLIN-4-YL]AXETAT VÀ ION NATRI**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa axit 2-[(4S)-8-flo-2-[4-(3-metoxypheyl)piperazin-1-yl]-3-[2-metoxi-5-(triflometyl)phenyl]-4H-quinazolin-4-yl]axetic và ion natri mà hầu như không chứa tác nhân hoà tan tạo phức, như PEG, xyclodextrin, lysin, arginin, cụ thể là HPBCD. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96029 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-06003 | (85) 19/09/2022 | |
| (22) 17/03/2021 | (86) PCT/FR2021/050442 | 17/03/2021 |
| (30) FR2002772 | 20/03/2020 | FR (87) WO2021/186132 |
| | | 23/09/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) **C08F 2/32; D21H 17/37; D21H 17/45; C08L 33/26**

(71) **SPCM SA (FR)**

ZAC de Milieux, 42160 ANDREZIEUX BOUTHEON, France

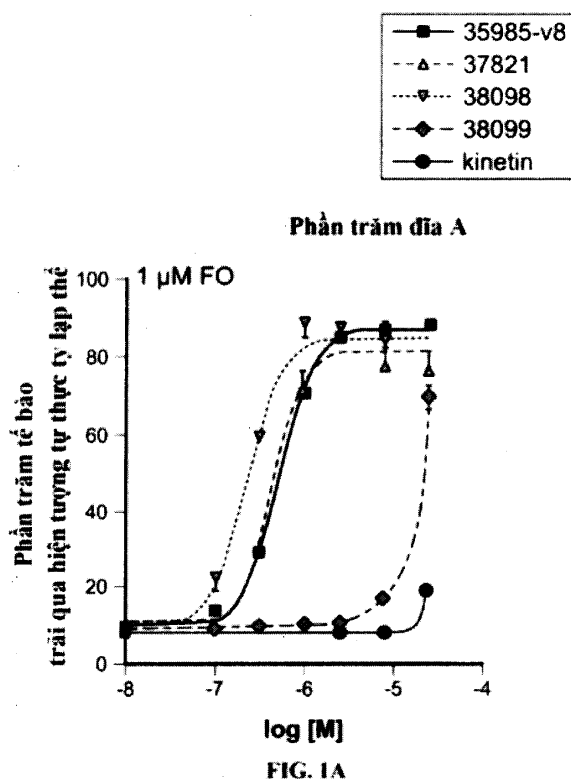
(72) HUND, René (FR); FAUCHER, Gatien (FR); FOUGEROUSE, Damien (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHỨC POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHỨC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phức polyme thu được bằng phương pháp trùng hợp nhũ tương đảo monome hòa tan trong nước với sự có mặt của polyme cation chính hòa tan trong nước chứa chức amin.

- (11) 96030 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-06067 (85) 21/09/2022
 (22) 22/02/2021 (86) PCT/US2021/019113 22/02/2021
 (30) 62/980,143 21/02/2020 US (87) WO2021/168446 26/08/2021
 (51) *A61P 25/28; A61K 31/519; C07D 487/04; C07D 209/04; C07D 401/14; A61K 31/353; C07C 23/34*
 (71) MITOKININ, INC. (US)
 953 Indiana St., San Francisco, CA 94107, United States of America
 (72) HERTZ, Nicholas, Thomas (US); DITSWORTH, Dara (US); BARTHOLOMEUS, Johan (FR); JOHNSTONE, Shawn (CA); CHIN, Randall, Marcelo (US); DEVITA, Robert (US); MCGEE, Philippe (CA); DANSEREAU, Julien (CA); RAKHIT, Rishi (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TY LẠP THỂ VÀ THOÁI HÓA THẦN KINH**
 (57) Sáng chế đề xuất các chất tương tự adenin và phương pháp điều chế các chất tương tự adenin. Bản tóm tắt này được sử dụng như một công cụ tìm kiếm cho các mục đích tìm kiếm trong lĩnh vực kỹ thuật cụ thể và không nhằm giới hạn sáng chế.



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96031 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-06068 | (85) 22/09/2022 | |
| (22) 08/10/2021 | (86) PCT/CN2021/122678 | 08/10/2021 |
| (30) 202011140965.2 | 22/10/2020 CN (87) WO2022/083451 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **A63F 13/55**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LI, Zhengxu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN PHÁP THUẬT CỦA ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ MÁY TÍNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lựa chọn tuyệt kỹ của đối tượng ảo, thiết bị máy tính, và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị định danh tuyệt kỹ thứ nhất của tuyệt kỹ thứ nhất, trong đó tuyệt kỹ thứ nhất là tuyệt kỹ được tạo cấu hình cho đối tượng ảo của cấp độ thứ nhất trong game ảo; đáp lại việc đối tượng ảo được thay đổi từ cấp độ thứ nhất sang cấp độ thứ hai trong game ảo, hiển thị ít nhất hai định danh tuyệt kỹ thứ hai, trong đó ít nhất hai định danh tuyệt kỹ thứ hai bao gồm định danh tuyệt kỹ thứ hai mục tiêu; nhận thao tác lựa chọn cho định danh tuyệt kỹ thứ hai mục tiêu; và thay thế tuyệt kỹ thứ nhất với tuyệt kỹ thứ hai theo thao tác lựa chọn. Khi đối tượng ảo được đổi sang cấp độ thứ hai, ít nhất hai định danh tuyệt kỹ thứ hai được hiển thị; và do tuyệt kỹ thứ hai được chọn từ ít nhất hai tuyệt kỹ thứ hai ứng viên, làm tăng sự đa dạng của việc tiến hoá tuyệt kỹ, và cải thiện hiệu năng về mặt chiến lược của game ảo.

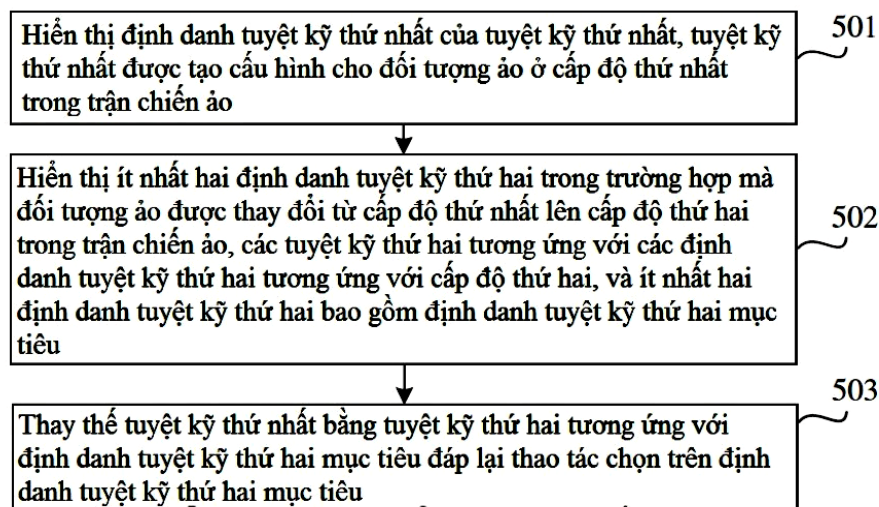


Fig.5

- (11) **96032 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-06103** (85) 22/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055045 01/03/2021
(30) 20159727.5 27/02/2020 EP (87) WO2021/170874 02/09/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023
- (51) **A61P 31/22; C07D 239/84; A61K 31/517**
- (71) **AIC246 AG & CO. KG (DE)**
Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany
- (72) BUSCHMANN, Helmut (DE); GOLDNER, Thomas (DE); CERON BERTRAN, Jordi Carles (ES)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẠNG TINH THỂ CỦA NATRI 2-[(4S)-8-FLO-2-[4-(3-METOXYPHENYL)PIPERAZIN-1-YL]-3-[2-METOXY-5-(TRIFLOMETYL)PHENYL]-4H-QUINAZOLIN-4-YL]AXETAT TRIHYDRAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiệu quả để điều chế dạng tinh thể của axit 2-[(4S)-8-flo-2-[4-(3-metoxyphenyl)piperazin-1-yl]-3-[2-metoxy-5-(triflometyl)phenyl]-4H-quinazolin-4-yl]axetic natri trihydrat.

- (11) **96033 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-06118** (85) 23/09/2022
 (22) 05/11/2021 (86) PCT/KR2021/016008 05/11/2021
 (30) 10-2020-0149977 11/11/2020 KR (87) WO2022/103082 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022

(51) *A24F 40/50; H02J 7/00; A24F 40/57; A24F 40/46; A24F 40/51*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

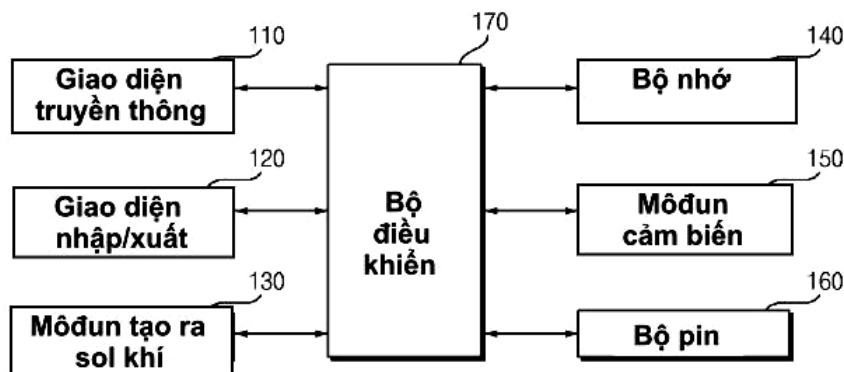
(72) HAN, Daenam (KR); JANG, Seoksu (KR); LEE, Seungwon (KR); YOON, Sungwook (KR); KIM, Yonghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ MÔĐUN MẠCH BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí và môđun mạch bảo vệ. Thiết bị tạo ra sol khí theo sáng chế bao gồm: bộ làm nóng để làm nóng chất tạo ra sol khí, bảng mạch thứ nhất mà bộ điều khiển để điều khiển hoạt động của bộ làm nóng được gắn trên đó, bộ pin để cấp điện năng tới bộ làm nóng dưới sự điều khiển của bộ điều khiển, và môđun mạch bảo vệ được nối điện với bộ pin để điều khiển ít nhất một chức năng của bộ pin. Môđun mạch bảo vệ bao gồm môđun bao gói có mạch tích hợp bao gồm các phần tử chủ động và các phần tử thụ động để bảo vệ bộ pin, trong khoảng trống bịt kín bên trong trong đó, môđun bao gói này tiếp xúc với bộ pin, bộ nối được nối với bảng mạch thứ nhất, và bảng mạch thứ hai, mà bộ nối và môđun bao gói được gắn trên đó và nối điện bộ nối và môđun bao gói.

100



(11) 96034 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-06233

(22) 28/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/09/2022

(51) B09B 3/00

(75) VÕ HOÀI PHONG (VN)

22 đường 12, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) QUY TRÌNH XỬ LÝ MÙI HÔI CỦA RÁC THẢI ĐÔ THỊ, QUY TRÌNH NGĂN MÙI HÔI PHÁT TÁN KHI TẬP KẾT RÁC VÀ CƠ CẤU XỬ LÝ MÙI HÔI THEO QUY TRÌNH NÀY

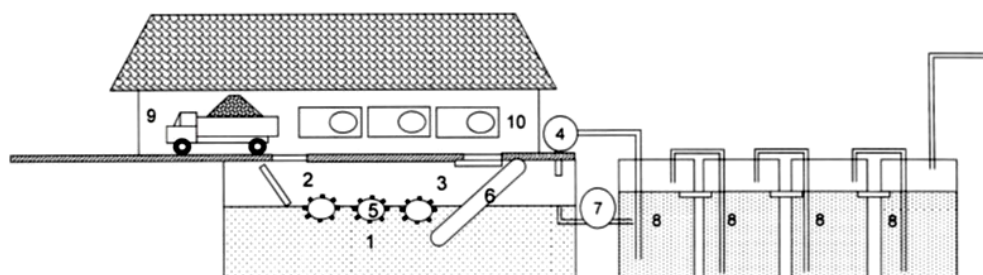
(57) Quy trình xử lý mùi hôi rác thải đô thị này bao gồm các công đoạn sau:

- Đưa rác vào bể xử lý
- Rửa rác và ngâm rác trong nước nóng để khử mùi hôi. Áp suất không khí trong bể xử lý được duy trì thấp hơn áp suất không khí bên ngoài
- Tách rác đã xử lý mùi hôi ra khỏi bể xử lý

Quy trình ngăn mùi hôi phát tán khi tập kết rác bao gồm các bước:

- Rác được tập kết trong nhà kín và
- Không khí trong nhà kín được làm lạnh để tăng tỷ trọng và bị hút vào bể xử lý khi cửa nhận rác của bể xử lý mở ra

Cơ cấu xử lý mùi hôi của rác thải đô thị bao gồm bể xử lý rác kín khí có áp suất âm với các cửa nhận rác, cửa xuất rác. Rác được rửa và ngâm trong nước nóng để khử mùi hôi.



HÌNH 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96035 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-06238 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 01/11/2021 | (86) PCT/KR2021/015583 | 01/11/2021 |
| (30) 10-2020-0145531 | 03/11/2020 | KR (87) WO2022/098020 |
| | | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) *A24F 40/50; A24F 40/46; A24F 40/90; A24F 40/53; A24F 40/65; A24F 40/10*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

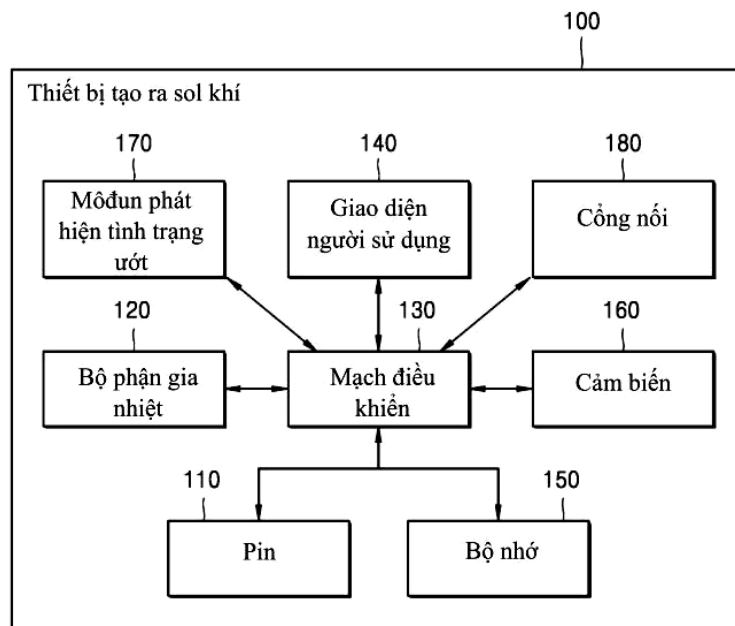
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) KIM, Yong Hwan (KR); HAN, Dae Nam (KR); YOON, Sung Wook (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí có thể bao gồm: bộ phận gia nhiệt; môđun phát hiện tình trạng ướt được cấu tạo để tạo ra tín hiệu tình trạng ướt bởi bị ngắn mạch điện khi môđun phát hiện tình trạng ướt tiếp xúc với chất lỏng được đưa vào từ bên ngoài thiết bị tạo ra sol khí hoặc chất lỏng rò rỉ từ bên trong thiết bị tạo ra sol khí; và mạch điều khiển được cấu tạo để xác định xem tín hiệu tình trạng ướt chỉ báo sự ngắn mạch điện đã được tiếp nhận từ môđun phát hiện tình trạng ướt hay chưa, và điều khiển bộ phận gia nhiệt trên cơ sở xác định rằng tín hiệu tình trạng ướt đã được tiếp nhận. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị tạo ra sol khí này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96036 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-06288 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 24/07/2020 | (86) PCT/CN2020/104539 | 24/07/2020 |
| | (87) WO2022/016537 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) *A24F 47/00*

(71) **SHENZHEN HUACHENGDA PRECISION INDUSTRY CO. LTD.** (CN)

Floor2, Building A1 No.2082, Jincheng Road, Haoer Community, Shajing Town,
Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) CHEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN DẪN CHẤT LỎNG BẰNG MAO DẪN VÀ PHUN MÙ VÀ THIẾT BỊ PHUN MÙ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận dẫn chất lỏng bằng mao dẫn và phun mù và thiết bị phun mù. Bộ phận dẫn chất lỏng bằng mao dẫn và phun mù có vỏ và cụm lắp ráp phun mù được bố trí trong vỏ; ít nhất một cửa nạp chất lỏng được tạo ra ở cạnh bên của cụm lắp ráp phun mù, kênh hấp thụ chất lỏng mao dẫn nối thông với cửa nạp chất lỏng được tạo ra giữa mặt trong của vỏ và cạnh bên mà cửa nạp chất lỏng được bố trí; chiều dài của kênh hấp thụ chất lỏng mao dẫn kéo dài theo chiều cao của cạnh bên mà cửa nạp chất lỏng được bố trí, và hai đầu đối nhau của kênh hấp thụ chất lỏng mao dẫn lần lượt kéo dài về phía trên và phía dưới của cửa nạp chất lỏng, để hấp thụ chất lỏng vào cửa nạp chất lỏng nhờ tác dụng mao dẫn. Bằng cách bố trí kênh hấp thụ chất lỏng mao dẫn bên ngoài cửa nạp chất lỏng, chất lỏng bên ngoài bộ phận phun mù có thể được hấp thụ vào cửa nạp chất lỏng nhờ tác dụng mao dẫn, vì thế cửa nạp chất lỏng không cần phải được bố trí ở đáy của bình chứa chất lỏng và vì thế tránh sự rò rỉ chất lỏng. Hơn nữa, chất lỏng ở đáy của bình chứa chất lỏng có thể được hấp thụ vào cửa nạp chất lỏng nhờ tác dụng mao dẫn để ngăn chặn vấn đề về trạng thái nung khô gây ra bởi trạng thái cấp không đủ chất lỏng.

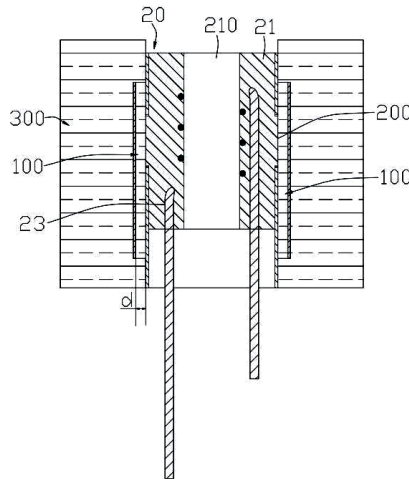


Fig.3

- (11) 96037 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-06386 (85) 03/10/2022
(22) 18/06/2021 (86) PCT/KR2021/007663 18/06/2021
(30) 10-2020-0136027 20/10/2020 KR (87) WO2022/085892 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **B62K 3/00**; *F16H 1/20*; *B62M 1/38*; *B62M 11/06*; *B62J 17/08*; *B62K 3/04*

(75) 1. **KIM, MIN HO** (KR)

103-603 (LEE WON RIVERVILL APT) 105, 2beondoro-gil, Waegwan-eup Chilgok-gun Gyeongsangbuk-do 39884, Republic of Korea

2. **KIM, SANG GIL** (KR)

103-603 (LEE WON RIVERVILL APT) 105, 2beondoro-gil, Waegwan-eup Chilgok-gun Gyeongsangbuk-do 39884, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **XE ĐẠP**

- (57) Sáng chế đề xuất xe đạp cho phép người sử dụng đi xe đạp trong khi nằm với mặt của người sử dụng hướng xuống, nhờ đó hạ thấp trọng tâm và cải thiện độ ổn định khi lái xe, tăng tốc độ bằng cách làm giảm lực cản của không khí trong quá trình lái xe, và tăng việc tạo ra lực đẩy bằng cách truyền một cách dễ dàng lực của người sử dụng lên các bàn đạp, và bao gồm: khung xe được chế tạo với bánh trước và bánh sau sao cho người sử dụng có thể lái xe trong khi nằm với mặt của người sử dụng hướng xuống; và phương tiện tăng tốc được lắp trên bánh sau và tạo ra lực và sự tăng tốc nhờ đạp bàn đạp.

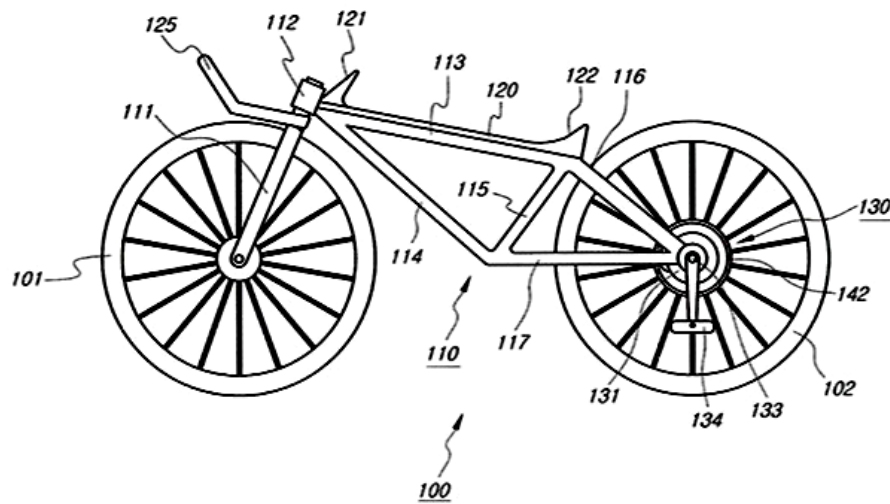


FIG. 1

- (11) **96038 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-06412** (85) 04/10/2022
(22) 16/06/2021 (86) PCT/EP2021/066174 16/06/2021
(30) 20180341.8 16/06/2020 EP (87) WO2021/255062 23/12/2021
20195106.8 08/09/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2022

(51) **B09B 3/00**; *C01G 11/00*; *C22B 7/00*; *C01G 21/00*; *C22B 3/16*; *C22B 3/44*; *C01B 25/234*; *C01G 13/00*

(71) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**

Drammensveien 131 0277 Oslo, Norway

(72) KITA, Patrycja (PL); VOJNOVIC, Tanja (NO); JØRGENSEN, Tom Rames (NO); JORDBRÆK, Per Arne (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH LOẠI BỎ KIM LOẠI NẶNG RA KHỎI CHẾ PHẨM CHỨA AXIT PHOSPHORIC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TÁC NHÂN KẾT KHỐI**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp cải tiến để loại bỏ kim loại nặng, đặc biệt là cadimi, ra khỏi chế phẩm chứa axit phosphoric trong nước, trong đó tác nhân kết khối ion polyme được thêm vào chế phẩm chứa axit phosphoric sau khi bổ sung tác nhân kết tủa kim loại nặng cơ-thiophospho vào chế phẩm nêu trên, đặc biệt là trong các điều kiện trộn nhẹ nhàng, chẳng hạn như từ 100 đến 300 vòng/phút. Tác nhân kết khối sẽ thúc đẩy sự hình thành sự kết tụ của kim loại nặng có chứa kết tủa, do đó tạo điều kiện thuận lợi để loại bỏ chúng ra khỏi chế phẩm. Cụ thể hơn, chế phẩm chứa axit phosphoric thu được bằng cách phân hủy đá phosphat bằng axit, tốt hơn là bằng axit nitric, axit sulfuric, hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) 96039 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-06429 (85) 04/10/2022
(22) 23/06/2021 (86) PCT/EP2021/067158 23/06/2021
(30) 20182805.0 29/06/2020 EP (87) WO2022/002720 06/01/2022
(51) C07C 29/80; C07C 31/04; B01D 3/14
(71) TOPSOE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) SØRENSEN, Esben Lauge (DK); DAHL, Per Juul (DK); CLARIDGE, Tais Bjerg (SE); QUINTERO, Johannes (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CHUNG CÁT

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình chung cất metanol (Fig. 1), tuy nhiên cũng có thể được sử dụng để chưng cất các sản phẩm khác như etanol. Sáng chế có mục đích giảm tiêu thụ năng lượng của nước làm mát và/hoặc điện trong quá trình chưng cất các sản phẩm trung gian thô, bao gồm giai đoạn tiền xử lý, được gọi là giai đoạn ổn định, để loại bỏ các thành phần dễ bay hơi, và giai đoạn cô đặc, bao gồm một hoặc nhiều cột để chưng cất.

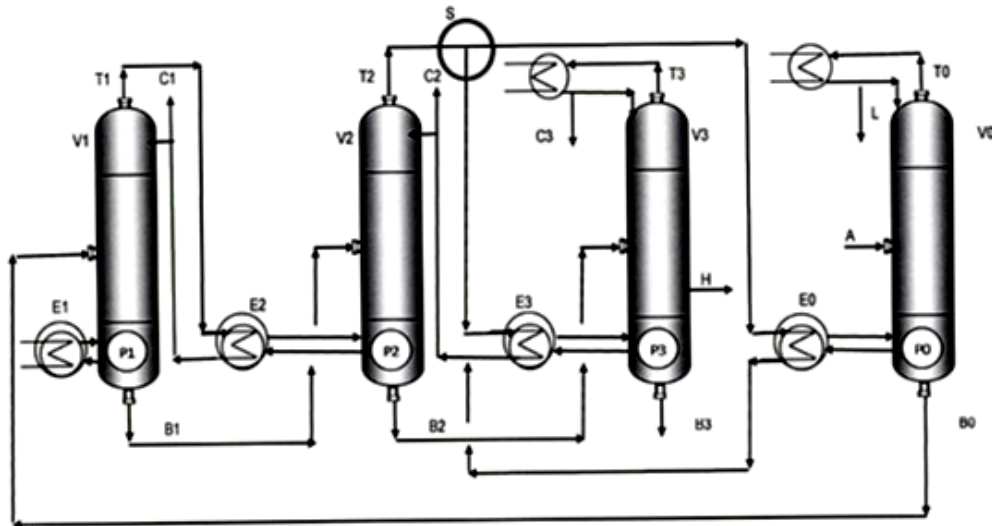


FIG. 1

- (11) 96040 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-06464 (85) 06/10/2022
(22) 23/02/2021 (86) PCT/EP2021/054382 23/02/2021
(30) 10 2020 107 563.4 19/03/2020 DE (87) WO2021/185535 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) *E03D 11/14*

(71) **GROHE AG (DE)**

Hemer, 58675 Germany

(72) Paul RÜBESAMEN (DE); Hendrik BEGEROW (DE); Stephan VENUS (DE); Franziska KALKA (DE); Pei GUO (CN); Bertrand TCHANA TCHUINOU (DE); Hendrik HEITKAMP (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ KẸP GIỮ ĐỂ TREO BỘ PHẬN VỆ SINH TẠI VỊ TRÍ, BỘ PHẬN VỆ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN LẮP BỘ PHẬN VỆ SINH ĐƯỢC TREO**

(57) Thiết bị kẹp giữ (1) để treo bộ phận vệ sinh (2), bao gồm ít nhất một chốt tiếp hợp (3) được điều chỉnh để giữ hoặc bao gồm bu lông giữ (5) ở đầu thứ nhất (4) cho bộ phận vệ sinh (2) và có thêm cam giữ được mở rộng (7) ở đầu thứ hai (6), và ít nhất một bộ đỡ cam xoay được (8) được điều chỉnh để giữ và khóa cam giữ (7) của chốt tiếp hợp (3). Hơn nữa, bộ phận vệ sinh (2) và phương pháp để treo cố định và chính xác về vị trí của bộ phận vệ sinh bằng sứ (2) trên tường được đề xuất.

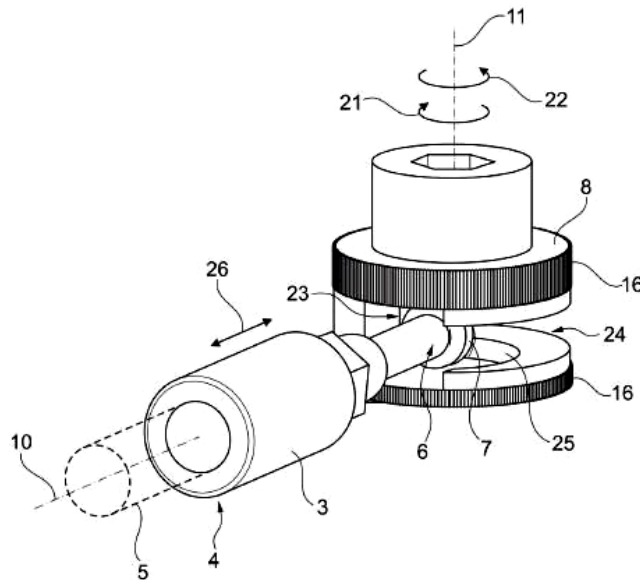


Fig. 1

- (11) 96041 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-06471 (85) 06/10/2022
(22) 02/07/2020 (86) PCT/CN2020/099869 02/07/2020
(87) WO2022/000402 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) *H04W 64/00; H04B 7/145*

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) JIAN, Mengnan (CN); ZHAO, Yajun (CN); CHEN, Yijian (CN); LIU, Ruiqi (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến các hệ thống truyền thông không dây liên quan đến một hoặc nhiều thiết bị phản xạ thông minh. Nhiều nút thứ hai truyền thông với nút thứ nhất có thể được nhóm lại thành các nhóm nút dựa trên một hoặc nhiều tham số truyền thông giữa nhiều nút thứ hai và thiết bị phản xạ thông minh. Lần lượt, nút thứ nhất có thể truyền tín hiệu đến nhiều nút thứ hai thông qua thiết bị phản xạ thông minh theo một lịch trình thời gian dựa trên phân nhóm nút. Ngoài ra hoặc theo cách khác, thiết bị phản xạ thông minh có thể bao gồm các phần tử bề mặt mà được chia thành nhiều vùng phần tử bề mặt. Nút thứ nhất có thể truyền thông với nhiều vùng phần tử bề mặt một cách độc lập để phục vụ nhiều nút thứ hai.

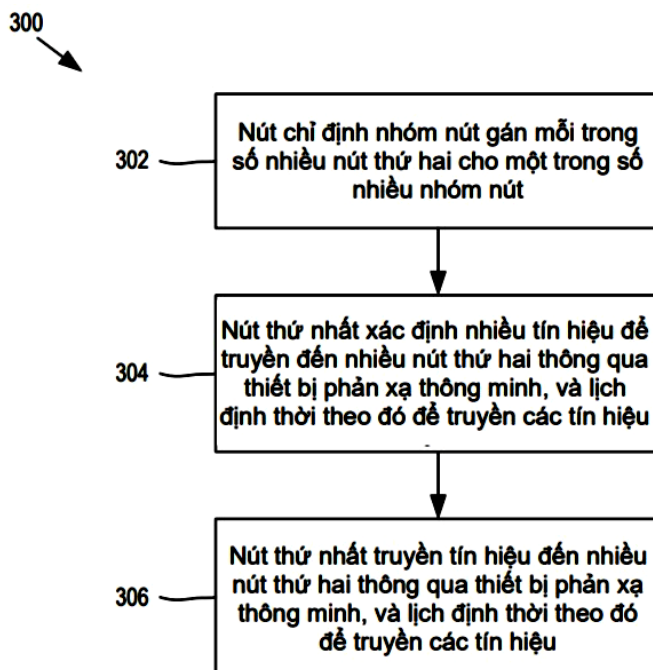


FIG. 3

(11) 96042 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-06488

(22) 07/10/2022

(30) 111102379 20/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2022

(51) **B25B 13/00**

(71) 1. **TAITON TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

1F., No.137, Junfu 18th Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan

2. **PIN-XUAN HUANG** (TW)

1F., No.137, Junfu 18th Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan

(72) Pin-Xuan Huang (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÂN CHÌA VẠN VÀ THÂN CHÌA VẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến thân chìa vạn và quy trình sản xuất thân chìa vạn này. Quy trình sản xuất thân chìa vạn theo sáng chế bao gồm bước chế tạo vật liệu (S1) để chế tạo cuộn dây kim loại (100); bước gia công sơ bộ (S2) để nắn thẳng và cắt cuộn dây kim loại (100) bằng máy gia công, để thu được thanh kim loại hình trụ; bước tạo hình để bố trí thanh kim loại hình trụ (200) trên bộ phận cố định của máy gia công (300), trong đó một phần của thanh kim loại hình trụ (200) được làm lộ ra bên ngoài bộ phận cố định của máy gia công (300), máy gia công được kích hoạt để ép đùn phần được làm lộ ra của thanh kim loại hình trụ (200), để thu được phôi (500) của thân chìa vạn có đầu rộng và thân hẹp; bước gia công sản phẩm cuối cùng (S4) để cắt phôi (500) của thân chìa vạn để hoàn thiện thân chìa vạn (600) bằng máy gia công. Do đó, không cần sử dụng lượng lớn vật liệu để tạo hình thân chìa vạn có đầu rộng và thân hẹp, so với quy trình sản xuất thông thường, và quy trình sản xuất thân chìa vạn được cải tiến theo sáng chế làm giảm tình trạng lãng phí vật liệu một cách hiệu quả.

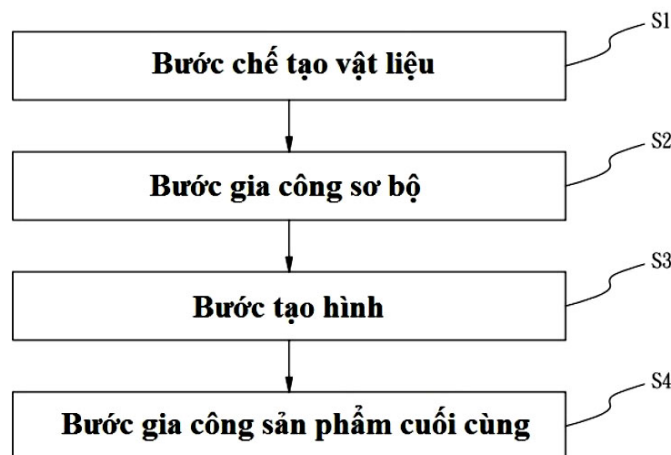
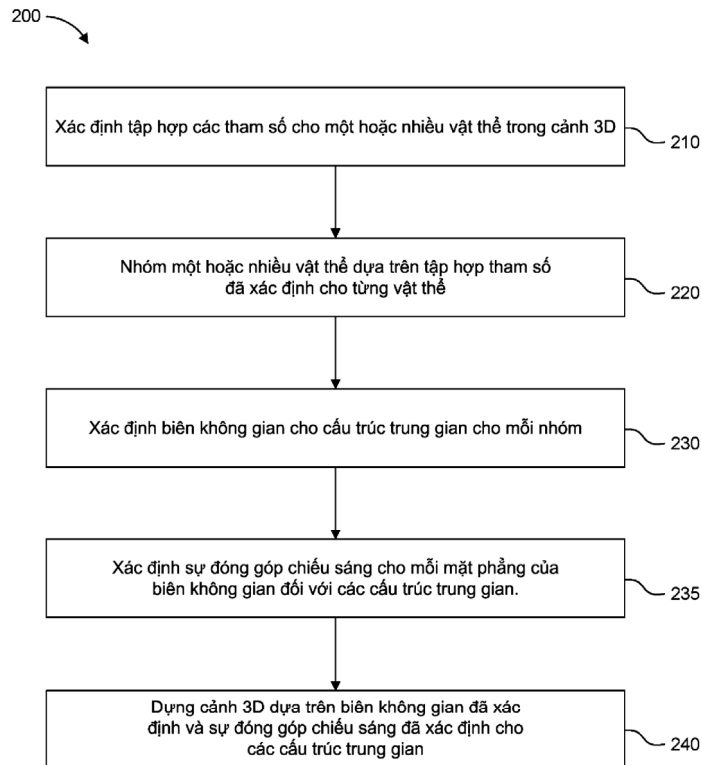


Fig.1

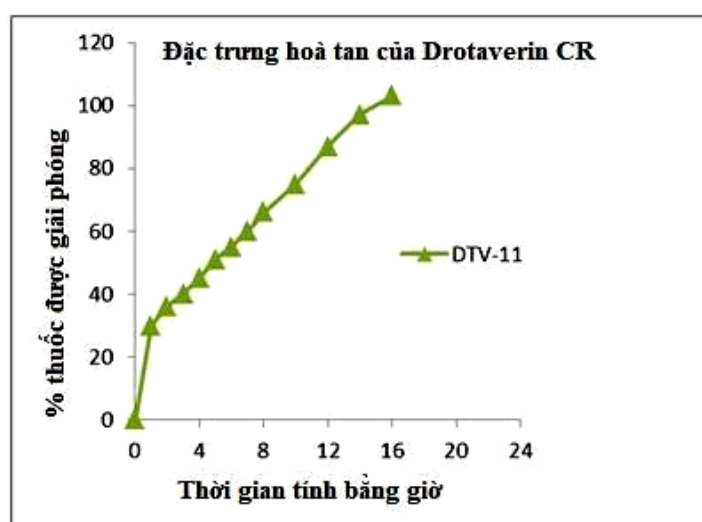
- (11) **96043 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-06502** (85) 07/10/2022
 (22) 15/03/2021 (86) PCT/EP2021/056551 15/03/2021
 (30) 20305276.6 17/03/2020 EP (87) WO2021/185771 23/09/2021
 20305970.4 02/09/2020 EP
 (51) **G06T 15/50; G06T 19/00**
 (71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS (FR)**
 3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
 (72) Heqi LU (CN); Patrice HIRTZLIN (FR); François-Louis TARIOLLE (FR); Merwan ACHIBET (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ DỰNG CẢNH 3D**
- (57) Phương pháp và hệ thống dựng cảnh 3D được đề xuất. Tập hợp các tham số cho các vật thể trong cảnh 3D được xác định. Các vật thể được nhóm dựa trên tập hợp các tham số và biên không gian đã xác định cho nhóm cấu trúc trung gian của các vật thể dựa trên một loại vật thể được xác định. Sự đóng góp chiếu sáng cho mỗi mặt phẳng của biên không gian của cấu trúc trung gian được xác định cho các vật thể trong cảnh 3D. Cảnh 3D sau đó được dựng dựa trên biên không gian và sự đóng góp chiếu sáng đã xác định của cấu trúc trung gian cho từng vật thể trong cảnh.



HÌNH 2A

- (11) **96044 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-06505** (85) 07/10/2022
 (22) 09/03/2021 (86) PCT/IB2021/051942 09/03/2021
 (30) 202011010072 09/03/2020 IN (87) WO2021/181262 A1 16/09/2021
 (51) **A61K 9/16; A61K 9/28; A61K 9/20; A61K 31/00**
 (71) **BERLIA SUSHMA PAUL (MT)**
 S-361, Panchsheel Park, Outer Ring Road, New Delhi – 110017 (IN)
 (72) BERLIA Sushma Paul (MT); BERLIA Nishant (IN); SINGH Gurvinder (IN);
 BHANDARI Sunder Singh (IN); DIWAN Anupama (IN)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG HOẠT CHẤT CÓ KIỂM SOÁT, CHỨA DROTAVERIN HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giải phóng hoạt chất có kiểm soát, chứa drotaverin hoặc muối của chúng, hoặc các chất hoạt tính tương tự mà chúng dễ bị thoái biến do quá trình oxy hóa/thủy phân. Sáng chế đề cập đến chế phẩm giải phóng hoạt chất có kiểm soát, dùng một hoặc hai lần mỗi ngày, có chứa Drotaverin hoặc muối của chúng, tránh được tác động của sự thay đổi mức hàm lượng thuốc trong huyết thanh, giảm được lượng thuốc dùng và tác dụng phụ do đơn giản hóa lịch dùng thuốc hàng ngày, bởi vậy cải thiện được sự tuân thủ dùng thuốc của bệnh nhân. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm giải phóng hoạt chất có kiểm soát, chứa Drotaverin hoặc muối của chúng, để điều trị ít nhất một trong các triệu chứng của bệnh rối loạn tiêu hóa, mật, tiết niệu và phụ khoa, có đặc trưng bởi tình trạng bị co thắt cơ trơn của đối tượng điều trị.



Hình 1

- (11) **96045 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-06526** (85) 10/10/2022
(22) 04/01/2022 (86) PCT/CN2022/070074 04/01/2022
(30) 202110116889.X 28/01/2021 CN (87) WO2022/161118 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

- (51) **C03C 10/04; C03B 32/02; C03C 1/04; C03C 10/02; C03C 4/02; C03B 27/03; C03C 10/14; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 10/12**
- (71) **CDGM GLASS CO., LTD (CN)**
No.359, Sec.3, Chenglong Avenue, LongQuan YI District, Chengdu, Sichuan 610100, China
- (72) YUAN, Baoping (CN); LI, Sai (CN); JIANG, Tao (CN); CHEN, Xuemei (CN); YU, Tianlai (CN); SU, Yong (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THỦY TINH VI TINH THỂ, SẢN PHẨM THỦY TINH VI TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh vi tinh thể và các sản phẩm thủy tinh vi tinh thể với các tính chất cơ học ưu việt, các sản phẩm thủy tinh vi tinh thể, các thành phần của chúng, được biểu thị theo phần trăm trọng lượng, chứa: SiO₂: từ 65 đến 80%; Al₂O₃: dưới 5%; Li₂O: từ 10 đến 25%; ZrO₂: từ 5 đến 15%; P₂O₅: từ 1 đến 8%. Thông qua việc thiết kế thành phần hợp lý, các sản phẩm thủy tinh vi tinh thể thu được theo sáng chế có các tính chất cơ học ưu việt.

(11) 96046 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-06817

(22) 21/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2023

(51) G06F 3/01; A61B 5/16

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

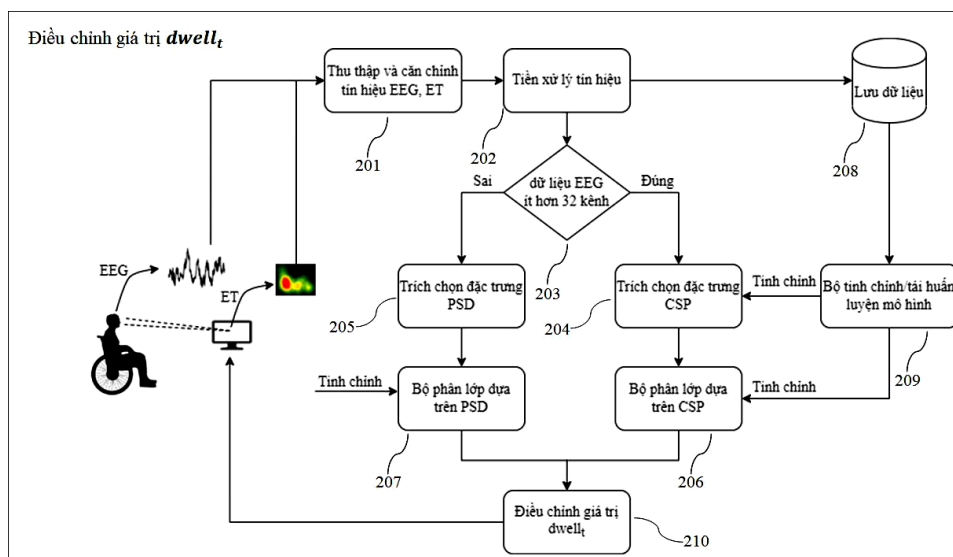
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Hà (VN); Nguyễn Minh Hòa (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Kiều Hải Đăng (VN); Ngô Thị Duyên (VN); Nguyễn Bá Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG GIAO DIỆN TƯƠNG TÁC NÃO - MÁY TÍNH (BRAIN COMPUTER INTERFACE)

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu được thực hiện bởi thiết bị tính toán bao gồm ít nhất một bộ nhớ và một bộ xử lý trong hệ thống giao diện tương tác não – máy tính (Brain-Computer Interface, BCI) sử dụng dữ liệu điện não (Electroencephalography, EEG) và dữ liệu theo dõi chuyển động mắt (Eye Tracking, ET), phương pháp bao gồm các bước: biểu diễn qua giao diện điều khiển, tập danh mục các phím điều khiển mà liên kết với các hành động của người dùng; thu nhận hai tập dữ liệu EEG, ET và kích hoạt bộ đếm trong khoảng thời gian dwell, trong đó, dwell là khoảng thời gian cần thiết mà người dùng phải nhìn vào một phím điều khiển để lựa chọn, sau đó thực hiện đồng bộ hai tập dữ liệu EEG và ET thu được dựa trên các nhãn thời gian; tiền xử lý hai tập dữ liệu EEG, ET; trích chọn đặc trưng phù hợp dựa trên số lượng kênh dữ liệu EEG; phân loại các tập dữ liệu theo các phân lớp đã được huấn luyện từ trước; xác định trạng thái là chờ nhập; xác định mức độ tin cậy của kết quả phân loại; điều chỉnh bộ đếm; tinh chỉnh, tái huấn luyện mô hình với dữ liệu mới. Sáng chế giới thiệu phương pháp giúp giảm thời gian chờ nhập dwell bằng cách xác định trạng thái tập trung dựa trên dữ liệu EEG thu được.



- (11) **96047 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-06873** (85) 24/10/2022
 (22) 02/04/2021 (86) PCT/US2021/025639 02/04/2021
 (30) 63/004,045 02/04/2020 US (87) WO2021/203043 07/10/2021
 (51) **C12N 15/113; A61K 31/7105; A61K 31/711; A61K 31/712; A61K 31/7125; A61K 31/7088; A61K 31/7115**
 (71) **MIRECULE, INC. (US)**
 704 Quince Orchard Rd., Suite 260, Gaithersburg, Maryland 20878, United States of America
 (72) PLACE, Robert (US); SALEH, Anthony (US); WILLIAMS, Tishan (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC THAO TÁC DI TRUYỀN, OLIGONUCLEOTIT MANG TIN ĐƯỢC THAO TÁC DI TRUYỀN, CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC, VECTƠ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Được bộc lộ trong bản mô tả này là các oligonucleotit được thao tác di truyền để ức chế chọn lọc sự biểu hiện và hoạt tính của polypeptit. Cũng được bộc lộ trong bản mô tả này là phương pháp ức chế chọn lọc sự biểu hiện và hoạt tính của polypeptit cho tiếp xúc oligonucleotit được thao tác di truyền với polynucleotit mã hóa polypeptit.

		<u>Trình tự (5' -> 3')</u>
SEQ ID NO: 1	miR-30a-5p	UGUAAACAUCUCCU-CGACUGGAAG
SEQ ID NO: 2	miR-30b-5p	UGUAAACAUCUCCU-ACACUCAGDU
SEQ ID NO: 3	miR-30c-5p	UGUAAACAUCUCCU-ACACUCUCAGC
SEQ ID NO: 4	miR-30d-5p	UGUAAACAUCUCCU-CGACUGGAAG
SEQ ID NO: 5	miR-30e-5p	UGUAAACAUCUCCU-UGACUGGAAG
SEQ ID NO: 39	G007-30	UGUAAACAUCUCCU-CGACUGGAAG
SEQ ID NO: 38	G006-30	UGUAAACAUCUCCU-CGACUGGAA
SEQ ID NO: 40	G061-30	UGUAAACAUCUCCU-CGACUGGAAG
SEQ ID NO: 41	G062-30	UGUAAACAUCUCCU-UGACUGGAAG
SEQ ID NO: 42	G063-30	UGUAAACAUCUCCU-UGACUGGAAG
SEQ ID NO: 43	G064-30	UGUAAACAUCUCCU-ACACUCUCAGC
SEQ ID NO: 44	G065-30	UGUAAACAUCUCCU-ACACUCUCAG
SEQ ID NO: 45	G066-30	UGUAAACAUCUCCU-ACACUCUCA

FIG. 1A

- (11) **96048 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-06874** (85) 24/10/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/DK2021/050168 01/06/2021
 (30) PA 2020 00656 04/06/2020 DK (87) WO2021/244719 09/12/2021
 PA 2020 01469 30/12/2020 DK
 (51) **H01M 8/0213; H01M 8/0226; H01M 8/0221**
 (71) **BLUE WORLD TECHNOLOGIES HOLDING APS (DK)**
 Langerak 15A, 9220 Aalborg Øst, Denmark
 (72) GROMADSKYI, Denys (UA); HROMADSKA, Larysa (UA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TẮM PHÂN TÁCH CHO PIN NHIÊN LIỆU, TẮM PHÔI CHO TẮM PHÂN TÁCH NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm phân tách trong pin nhiên liệu, tấm phôi để cán mỏng được tạo ra bằng cách trộn polyme nhiệt dẻo, sợi cacbon, và hạt cacbon dẫn điện, tấm phôi này sau đó được ép khuôn nóng dưới dạng cấu trúc lớp đơn hoặc cấu trúc nhiều lớp, trong đó độ dày lớp nhỏ hơn độ dài của các sợi cacbon.

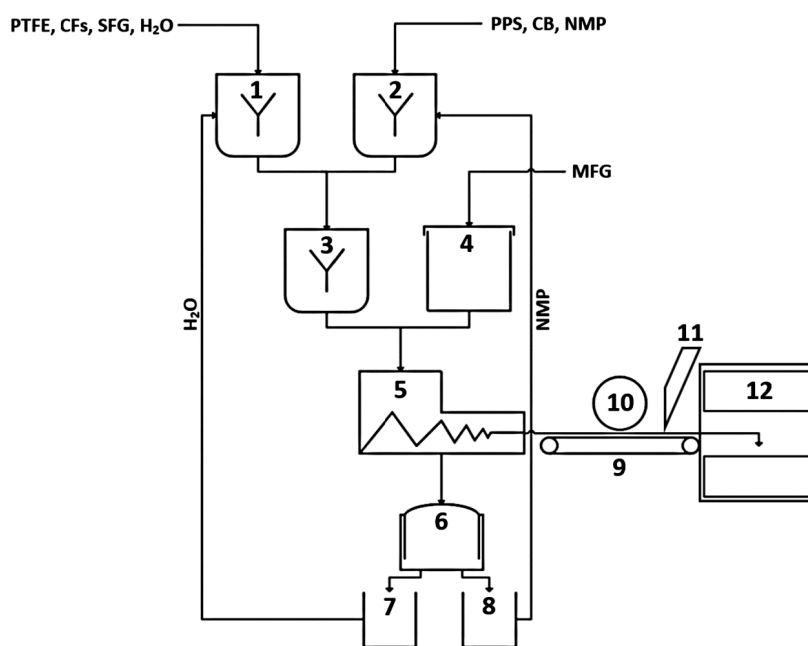


FIG. 1

- (11) **96049 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-06897** (85) 25/10/2022
(22) 31/03/2021 (86) PCT/IB2021/052713 31/03/2021
(30) 63/003,179 31/03/2020 US (87) WO2021/198965 07/10/2021
63/067,967 20/08/2020 US
- (51) **A61K 47/68; C07D 401/14; C07D 401/04; A61K 39/00; A61P 35/00**
(71) **ORUM THERAPEUTICS, INC. (KR)**
2F, 281-25, Munji-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34050, Republic of Korea
(72) FISHKIN, Nathan (US); PARK, Peter U. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THỂ LIÊN HỢP CHẤT THOÁI BIẾN NEO, DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các chất thoái biến neo và các chất thoái biến neo và các chất thoái biến neo được liên hợp với các gốc liên kết. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa thể liên hợp và phương pháp điều chế thể liên hợp này. Các hợp chất và dược phẩm này hữu dụng để điều trị bệnh hoặc tình trạng, ví dụ, bệnh ung thư, ở đối tượng cần sử dụng.

(11) **96050 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-06918**

(22) 25/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2023

(51) **G06Q 10/06**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ INTERNET CHIẾC Ô XANH (VN)**

Cụm 9, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(Địa chỉ liên hệ: Phòng 12H, số 5 phố Tú Mỡ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

(72) Đỗ Văn Hải (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH NỀN TẢNG TƯƠNG TRỢ LẤN NHAU VÌ BỆNH HIỂM NGHÈO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng và vận hành nền tảng tương trợ lẫn nhau vì bệnh hiểm nghèo, trong đó nền tảng được xây dựng và vận hành dựa trên các nguyên lý sau: a) xây dựng cộng đồng trực tuyến những người có cùng nguy cơ mắc bệnh hiểm nghèo hoạt động trong nền tảng; b) các thành viên tham gia trực tuyến trên cơ sở bốn bước: Đăng ký, Đăng nhập, Tham gia và Thanh toán; c) Danh mục và định nghĩa 46 Bệnh hiểm nghèo; d) Hoạt động trực tuyến trên tất cả các khâu; e) Phân bổ nguồn và tính toán mức tương trợ cho một sự kiện. Các thành viên tham gia vào nền tảng tương trợ trực tuyến vì bệnh hiểm nghèo trên tinh thần "Tôi vì mọi người, mọi người vì tôi", "Khỏe mạnh thì mình giúp người khác, khi gặp khó khăn thì người khác sẽ giúp mình".

(11) 96051 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-06973

(22) 26/10/2022

(30) 10-2021-0194663 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) H01L 51/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

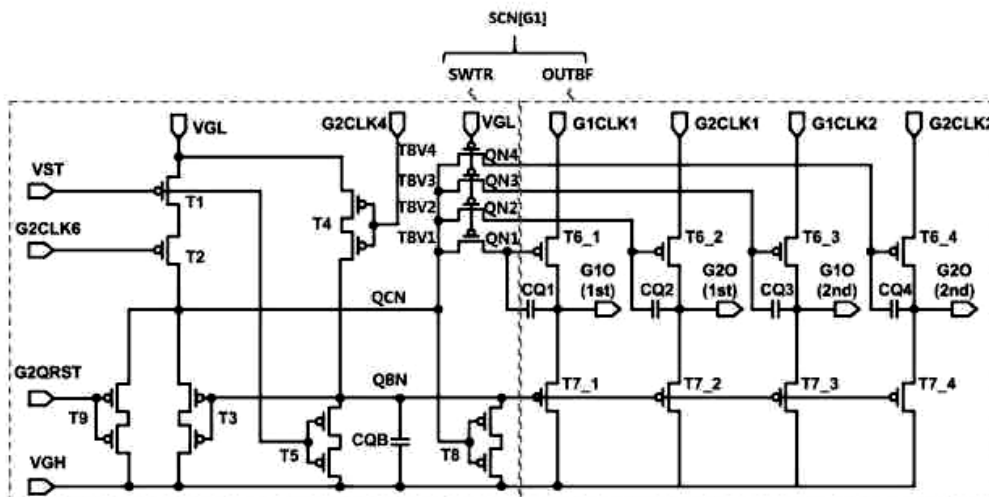
(72) LEE, Jae Young (KR); JUNG, Dae Sung (KR); LEE, Sung Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH SINH RA TÍN HIỆU QUÉT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA MẠCH SINH RA TÍN HIỆU QUÉT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị chứa panen hiển thị và bộ sinh ra tín hiệu quét được tạo cấu hình để sinh ra tín hiệu quét thứ (1-1) và tín hiệu quét thứ (1-2) để được cấp đến đường nằm ngang thứ nhất của panen hiển thị và tín hiệu quét thứ (2-1) và tín hiệu quét thứ (2-2) để được cấp đến đường nằm ngang thứ hai của panen hiển thị, trong đó bộ sinh ra tín hiệu quét chứa mạch chuyển mạch, và mạch đầu ra. Sáng chế còn đề xuất mạch sinh ra tín hiệu quét.

FIG.22



(11) 96052 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07012

(22) 28/10/2022

(30) 10-2021-0191329 29/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) H01L 27/32; H01L 51/50; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

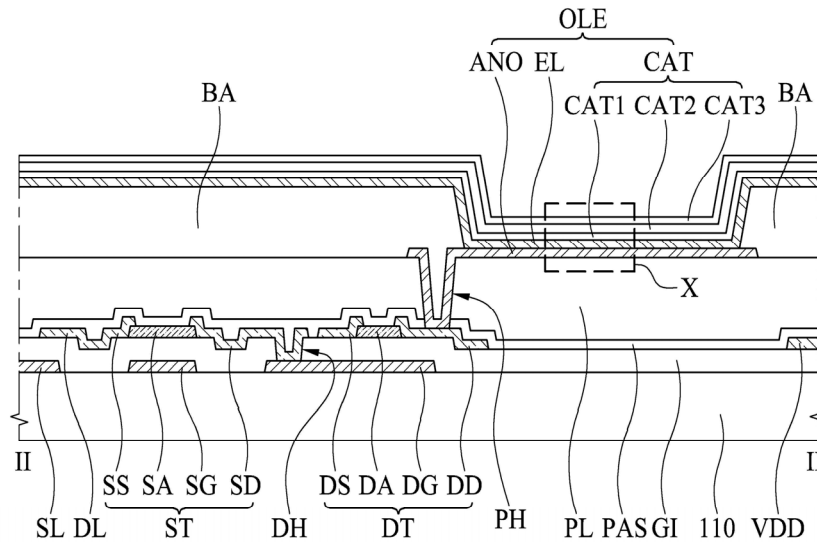
(72) TaeHan Park (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ PHẬN HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận hiển thị điện phát quang. Bộ phận hiển thị điện phát quang này bao gồm điện cực catôt có chức năng bao. Bộ phận hiển thị điện phát quang bao gồm: đế; điện cực anôt trên đế; lớp phát xạ trên điện cực anôt; và điện cực catôt trên lớp phát xạ. Điện cực catôt bao gồm nhiều lớp dẫn điện mà được xếp chồng một cách liên tiếp. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị điện phát sáng.

Fig. 4



(11) 96053 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07023

(22) 28/10/2022

(30) 10-2021-0194794 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2022

(51) H01L 51/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

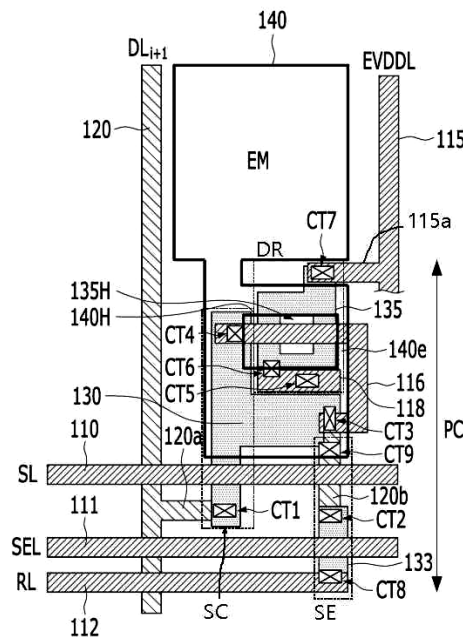
(72) HAN, Jun Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng được tạo cấu hình để có cấu trúc trong đó hình dạng của mẫu hình lớp hoạt động được thay đổi sao cho phần được tạo cấu hình để cho phép điện cực công đi qua đó, được tạo ra trong mẫu hình lớp hoạt động, phần của điện cực công không chòng lún kim loại khác hoặc mẫu hình lớp hoạt động được sử dụng như là phần sửa chữa khi chất ngoại lai được sinh ra, phần được sửa chữa được trôi, diện tích đường dòng chệch hướng được tạo ra qua phần kết nối của điện cực công còn lại, nhờ đó, nó là khả thi để chuẩn hóa điểm ảnh phụ mà trong đó chất ngoại lai được sinh ra; và phương pháp sửa chữa thiết bị hiển thị phát sáng này.

Fig.3



- (11) **96054 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07127** (85) 01/11/2022
(22) 06/05/2021 (86) PCT/US2021/031022 06/05/2021
(30) 63/020,642 06/05/2020 US (87) WO2021/226305 11/11/2021
(51) *A01N 43/36; G01N 21/78; A01P 3/00*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) SHI, Yanxiang (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN PHẢN ỨNG MÀU TRONG SỰ CÓ MẶT CỦA FLUDIOXONIL TRONG MÔI TRƯỜNG LỎNG VÀ BỘ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện phản ứng màu trong sự có mặt của fludioxonil trong môi trường lỏng, phương pháp bao gồm: kết hợp chỉ thị được chọn từ [4-(dimethylamino)phenyl]metanol (p-DAB) hoặc 4- Dimethylaminoxinnamaldehyt (DMACA) và axit trong sự có mặt của fludioxonil. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ kit bao gồm p-DAB hoặc DMACA, axit và fludioxonil.

(11) 96055 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07178

(22) 03/11/2022

(30) 10-2021-0189819 28/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2022

(51) G06F 3/044; H01L 27/32; G06F 3/041

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

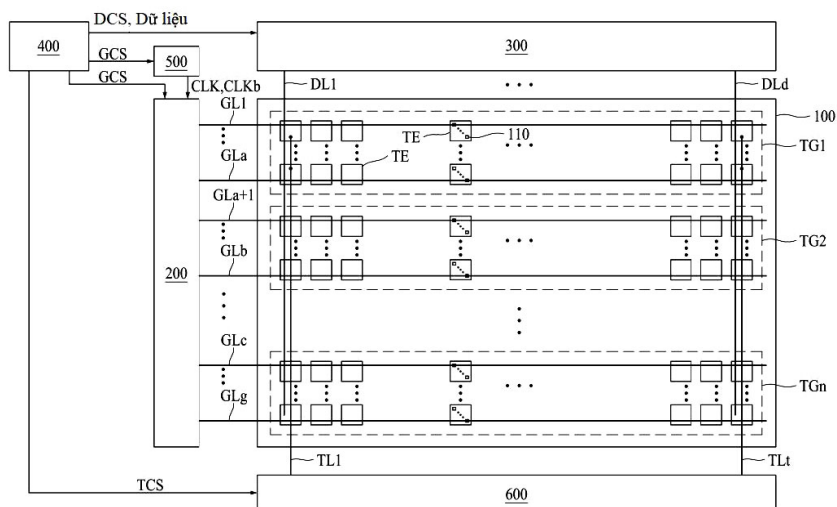
(72) ChungHo Yu (KR); KwangHan Lee (KR); JaeHoon Lim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị có điện cực chạm được nhúng trong đó, bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm các đường công và các nhóm chạm bao gồm các điện cực chạm, bộ tạo để tạo ra xung nhịp công dưới tương ứng với xung công dưới mà được xuất đến đường công dưới được bao gồm trong nhóm chạm, và các xung nhịp công bình thường mà được cung cấp đến các đường công bình thường ngoại trừ đường công dưới trong số các đường công tương ứng với nhóm chạm này, bộ điều khiển để cung cấp các tín hiệu điều khiển công đến bộ tạo, và bộ điều khiển công để tạo ra các xung công nhờ sử dụng các tín hiệu điều khiển công, xung nhịp công dưới, và các xung nhịp công bình thường và cấp các xung công này đến các đường công tương ứng với nhóm chạm này. Dạng của xung nhịp công dưới là khác với dạng của mỗi trong số các xung nhịp công bình thường, mỗi trong số các nhóm chạm là được sắp xếp song song với các đường công, và các nhóm chạm được sắp xếp theo chiều vuông góc với các đường công.

FIG. 1



(11) 96056 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07219

(22) 04/11/2022

(30) 10-2021-0194780 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) *H01L 51/00*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

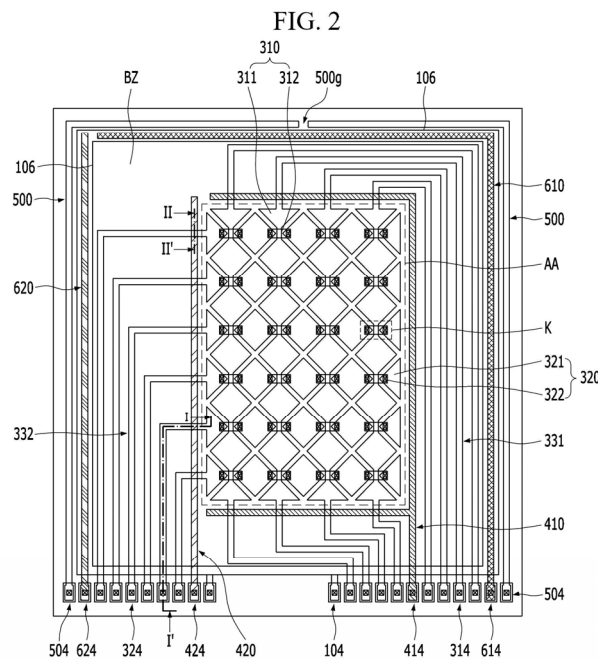
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SONG, Min Seob (KR); SEO, Sang Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị chạm. Thiết bị hiển thị chạm có thể bao gồm bộ cảm biến chạm trên bộ phận bao kín mà che các thiết bị phát quang. Bộ cảm biến chạm có thể bao gồm các điện cực chạm và các điện cực cầu nối điện giữa các điện cực chạm. Mỗi một trong số các điện cực chạm có thể được nối điện với tấm đệm chạm tương ứng bởi một đường trong số các đường định tuyến chạm. Đường bảo vệ có thể được bố trí giữa các điện cực chạm và mỗi đường định tuyến chạm. Tín hiệu được áp dụng cho đường bảo vệ có thể khác với tín hiệu được áp dụng cho đường định tuyến chạm liền kề. Vì vậy, trong thiết bị hiển thị chạm, việc suy giảm độ nhạy chạm do tín hiệu điều khiển chạm hoặc tín hiệu cảm biến chạm được áp dụng bởi các đường định tuyến chạm có thể được loại bỏ hoặc ít nhất được làm giảm.



- (11) **96057 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2022-07228** (85) 04/11/2022
- (22) 07/04/2021 (86) PCT/IB2021/052889 07/04/2021
- (30) 63/006,998 08/04/2020 US (87) WO2021/205358 14/10/2021
 63/036,020 08/06/2020 US
- (51) **A61K 47/68; C07K 16/28**
- (71) **ALIADA THERAPEUTICS, INC.** (US)
 200 Berkeley Street, 23rd Floor Boston, MA 02116, United States of America
- (72) EDAVETTAL, Suzanne (US); SINGH, Sanjaya (US); DOMINGO, Derrick (US); WILKINSON, Deepti (US); CEJUDO-MARTIN, Pilar (ES); JAIPRASART, Pharavee (TH); GEIST, Brian (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ TRANSFERRIN (TfR), LIÊN HỢP BAO GỒM KHÁNG THỂ, CẤU TRÚC DUNG HỢP BAO GỒM KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Các kháng thể kháng TfR đơn dòng và các đoạn liên kết kháng nguyên của nó để vận chuyển tác nhân đến não của đối tượng cần đến nó được mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các liên hợp và các cấu trúc dung hợp chứa kháng thể kháng TfR hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó ghép cặp với tác nhân trị liệu hoặc chẩn đoán, chẳng hạn như kháng thể thứ hai và đoạn liên kết kháng nguyên của nó, để điều trị hoặc phát hiện rối loạn thần kinh và/hoặc vận chuyển tác nhân trị liệu hoặc chẩn đoán qua hàng rào máu não. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic mã hóa các kháng thể, các liên hợp và các cấu trúc dung hợp và các tế bào chủ tái tổ hợp liên quan.

Các CDR mAb đối với đích trị liệu

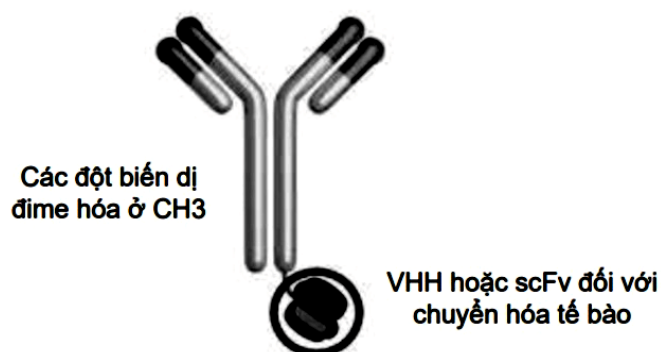


FIG. 1

- (11) **96058 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07268** (85) 07/11/2022
 (22) 07/04/2021 (86) PCT/IB2021/052892 07/04/2021
 (30) 63/006,988 08/04/2020 US (87) WO2021/205361 14/10/2021
 63/035,961 08/06/2020 US
 (51) **C07K 16/28; A61P 35/00**
 (71) **ALIADA THERAPEUTICS, INC.** (US)
 200 Berkeley Street, 23rd Floor Boston, MA 02116, United States of America
 (72) EDAVETTAL, Suzanne (US); SINGH, Sanjaya (US); DOMINGO, Derrick (US);
 WILKINSON, Deepti (US); CEJUDO-MARTIN, Pilar (ES); JAIPRASART,
 Pharavee (TH); GEIST, Brian (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD98, LIÊN HỢP BAO GỒM KHÁNG THỂ, CẤU TRÚC DUNG HỢP BAO GỒM KHÁNG THỂ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Các kháng thể kháng CD98 đơn dòng và các đoạn liên kết kháng nguyên của nó để vận chuyển tác nhân đến não của đối tượng cần đến nó được mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các liên hợp và các cấu trúc dung hợp chứa kháng thể kháng CD98 hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó ghép cặp với tác nhân trị liệu hoặc chẩn đoán, chẳng hạn như kháng thể thứ hai và đoạn liên kết kháng nguyên của nó, để điều trị hoặc phát hiện rối loạn thần kinh và/hoặc vận chuyển tác nhân trị liệu hoặc chẩn đoán qua hàng rào máu não. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic mã hóa các kháng thể, các liên hợp và các cấu trúc dung hợp và các tế bào chủ tái tổ hợp liên quan.

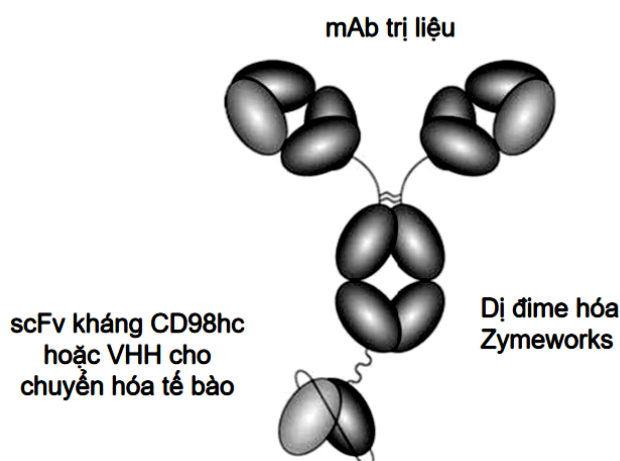


FIG. 1

- (11) **96059 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07284** (85) 08/11/2022
(22) 08/04/2021 (86) PCT/AU2021/050323 08/04/2021
(30) 2020901117 08/04/2020 AU (87) WO2021/203170 14/10/2021
(51) **C08K 9/02; H01M 4/583; B82Y 40/00; C01B 32/168; C01B 33/113; C01G 53/09; C01G 53/10; C08K 3/04; C08K 3/36; C08L 1/28; C08L 33/02; C08L 5/04; H01M 10/052; H01M 4/04; H01M 4/13; H01M 4/133; H01M 4/134; H01M 4/139; H01M 4/36; H01M 4/48; B01J 13/00; B82B 3/00**
(71) **ANTEO ENERGY TECHNOLOGY PTY LTD (AU)**
Unit 4/26, Brandl Street, Brisbane Technology Park, Eight Mile Plains, Queensland 4113, Australia
(72) Kai-Anders HANSEN (AU); Chang-Yi HUANG (AU); Nobuyoshi Joe MAEJI (AU); Manuel Christoph WIESER (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN HOÁ RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KẾT DÍNH HOÁ RẮN ĐƯỢC, CHẾ PHẨM KẾT DÍNH HOÁ RẮN ĐƯỢC, VẬT LIỆU KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN HOÁ RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC VÀ PIN ĐIỆN HOÁ**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu kết dính dẫn điện hóa rắn, đến phương pháp sản xuất chế phẩm kết dính hóa rắn được, đến chế phẩm kết dính hóa rắn được, đến vật liệu kết dính dẫn điện hóa rắn và đề cập đến pin điện hóa. Theo một phương án, phương pháp của tạo ra vật liệu kết dính dẫn điện hóa rắn bao gồm các bước: (i) tạo ra chế phẩm ở dạng lỏng chứa chất mang lỏng, ít nhất một hoạt chất, ít nhất một chất kết dính polyme và ít nhất một phức phối hợp kim loại được cải biến; và (ii) hóa rắn chế phẩm lỏng ở bước (i), để bằng cách đó tạo ra vật liệu kết dính dẫn điện hóa rắn.

- (11) 96060 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-07349 (85) 10/11/2022
 (22) 11/05/2021 (86) PCT/US2021/031694 11/05/2021
 (30) 63/023,307 12/05/2020 US (87) WO2021/231366 18/11/2021
 (51) C07K 16/28; A61P 3/08
 (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA
 (72) OKAMOTO, Haruka (US); KIM, Jee, H. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ ĐỐI KHÁNG KHÁNG GLP1R, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng liên kết đặc hiệu với protein thụ thể peptit 1 giống glucagon (GLP1R). Theo các phương án khác nhau, các kháng thể hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng là các kháng thể hoàn toàn của người liên kết với GLP1R. Theo một số phương án, các kháng thể hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng hữu ích để làm giảm hoạt tính GLP1R. Theo một số phương án, các kháng thể hoặc các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng làm tăng mức đường huyết khi được sử dụng cho đối tượng và do đó điều trị chứng hạ đường huyết, như chứng hạ đường huyết sau ăn (PBH), bằng cách làm giảm sự bài tiết insulin từ tế bào beta tuyến tụy và làm giảm sự biểu hiện insulin.

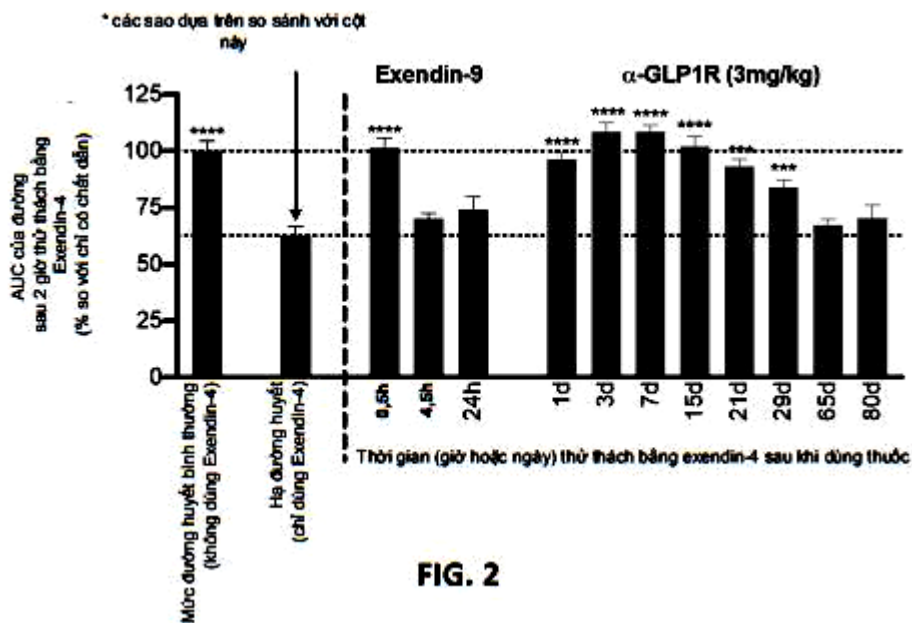


FIG. 2

- (11) **96061 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07353** (85) 10/11/2022
(22) 02/03/2022 (86) PCT/JP2022/008830 02/03/2022
(30) 2021-100762 17/06/2021 JP (87) WO2022/264541 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2022

(51) **B22F 9/20; B22F 1/00; B22F 1/102**

(71) **FURUKAWA CHEMICALS CO., LTD. (JP)**

3-7-196, Ohno, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550043 Japan

(72) MINAMI Yusuke (JP); ABE Kenji (JP); UESUGI Naoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT ĐỒNG MỊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hạt đồng mịn bao gồm bước cho bột đồng chứa halogen phản ứng với chất khử, trong dung môi thứ nhất bao gồm nước, dung môi ưa nước, hoặc dung môi hỗn hợp của nó, để loại halogen khỏi bột đồng, bước làm phân tán đều muối của axit béo và bột đồng trong dung môi thứ nhất, và bước làm trung hòa dung môi thứ nhất bằng axit yếu để tạo ra màng phủ axit béo từ axit béo của muối của axit béo, trên bề mặt của bột đồng.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96062 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07354 | | | (85) 10/11/2022 | |
| (22) 18/05/2021 | | | (86) PCT/GB2021/051191 | 18/05/2021 |
| (30) 2007306.0 | 18/05/2020 | GB | (87) WO2021/234366 | 25/11/2021 |
| | 2009905.7 | GB | | |
| | 2018901.5 | GB | | |

(51) **A61K 9/00; A61K 38/00; A61P 13/00; A61K 9/16; A61K 31/00; A61K 38/095**

(71) **OREXO AB (SE)**

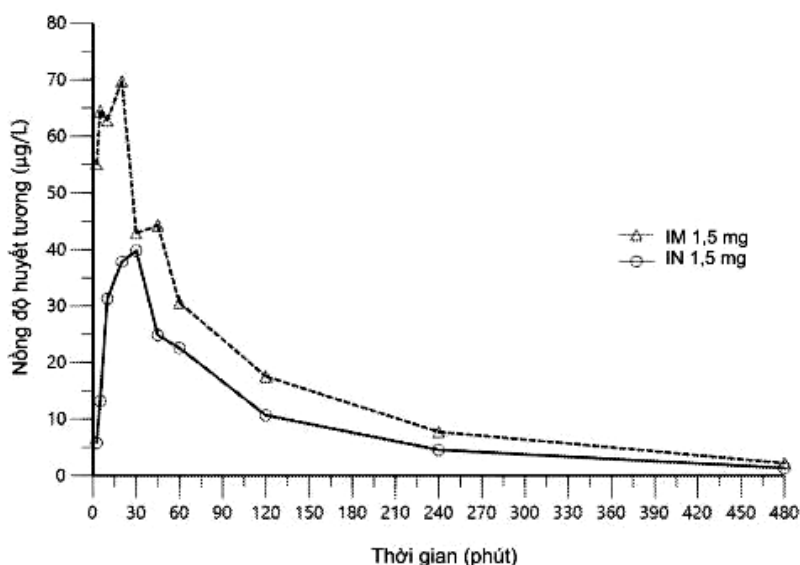
PO Box 303, SE-751 05 Uppsala, Sweden

(72) SÄVMARKER, Jonas (SE); RÖNN, Robert (SE); FISCHER, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY, THIẾT BỊ XỊT MŨI VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THIẾT BỊ XỊT MŨI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dụng mà tốt hơn nếu ở dạng bột được sấy phun chứa hỗn hợp của: (a) ít nhất một hợp chất có hoạt tính dược với lượng liều có hiệu quả dược lý; và (b) chất mang dược dụng, chất mang này chứa hỗn hợp của disacarit và vật liệu polyme. Chế phẩm là thích hợp để, ví dụ, phân phối thuốc qua niêm mạc, bao gồm phân phối dưới lưỡi và vào mũi. Trong trường hợp phân phối vào mũi, chế phẩm có thể được nạp vào thiết bị xịt mũi sử dụng một lần hoặc nhiều lần. Chất mang dược dụng ưu tiên trong trường hợp này bao gồm lactoza hoặc trehaloza và dextrin (ví dụ cyclodextrin hoặc maltodextrin) mà có thể được sấy phun kết hợp cùng nhau. Chế phẩm có thể còn chứa một hoặc nhiều alkyl sacarit. Alkyl sacarit ưu tiên bao gồm este sucroza, như sucroza monolaurat.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96063 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07387 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 24/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048111 | 24/12/2021 |
| (30) 2021-028923 | 25/02/2021 JP | (87) WO2022/181032 A1 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **B01D 21/00; B23Q 11/10; B23Q 11/00; B01D 21/02; B01D 21/24**

(71) **BUNRI INCORPORATION (JP)**

1-34-8, Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140- 0014 Japan

(72) Makoto Tashiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc có khả năng xử lý hiệu quả hơn các tạp chất được chứa trong chất lỏng được xả từ công cụ máy móc. Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị lọc bao gồm phần bể bao gồm bể thứ nhất mà chất lỏng chứa các tạp chất chảy vào trong đó, và bơm được bố trí tại phần giữa của bể thứ nhất để xả chất lỏng được chứa trong bể thứ nhất. Bể thứ nhất bao gồm bề mặt đáy, bốn bề mặt cạnh được nối với bề mặt đáy, bốn góc mà tại đó bề mặt đáy và hai trong bốn bề mặt cạnh được nối, và bốn bề mặt nghiêng bao phủ bốn góc. Bốn bề mặt nghiêng được làm nghiêng để tiến gần bề mặt đáy từ phần nối mà tại đó hai bề mặt cạnh được nối về phía phần giữa, và dòng xoáy được tạo ra trong bể thứ nhất bởi chất lỏng chảy vào trong bể thứ nhất để thu gom các tạp chất trong phần giữa của bể thứ nhất và xả các tạp chất bởi bơm.

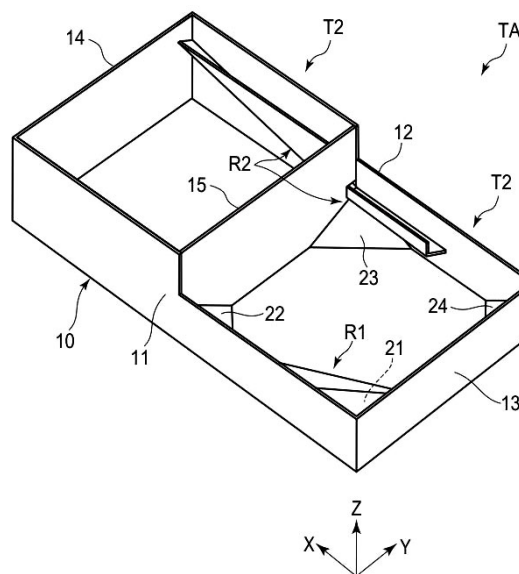
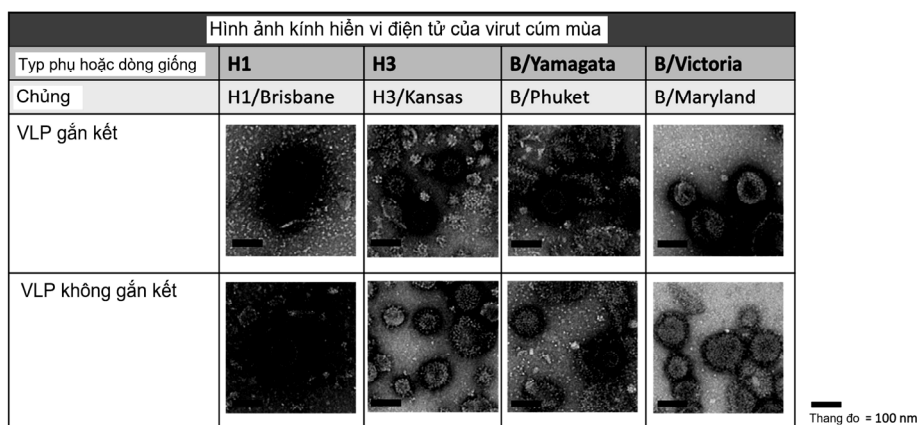


FIG. 3

- (11) 96064 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-07402 (85) 11/11/2022
 (22) 22/04/2021 (86) PCT/CA2021/050554 22/04/2021
 (30) 63/014,008 22/04/2020 US (87) WO2021/212230 28/10/2021
 (51) C07K 14/11; A61K 39/145; A61K 9/14; A61P 31/16; C12P 21/00; C12N 15/44; C12N 15/82; C12N 7/01; A01H 5/00; A61P 37/04
 (71) 1. **MEDICAGO INC.** (CA)
 600 - 1020 ROUTE DE L'EGLISE, QUEBEC, Québec G1V 3V9, Canada
 2. **HENDIN, HILARY E.** (CA)
 McGill University, 845 Sherbrooke Street West, James Building, Montreal, Québec H3A 0G4, Canada
 3. **WARD, BRIAN J.** (CA)
 McGill University, 845 Sherbrooke Street West, James Building, Montreal, Québec H3A 0G4, Canada
 (72) HENDIN, Hilary E. (CA); WARD, Brian J. (CA); LAVOIE, Pierre-Olivier (CA); D'Aoust, Marc-Andre (CA); BEDARD, Mikael (CA); SAXENA, Pooja (CA); LANDRY, Nathalie (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HEMAGGLUTININ (HA) CÚM ĐƯỢC CẢI BIẾN CÓ TƯƠNG TÁC VỚI AXIT SIALIC GIẢM, HẠT GIỐNG VIRUT (VLP) VÀ SIÊU CẤU TRÚC CHỨA HA ĐƯỢC CẢI BIẾN NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA VLP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VLP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến siêu cấu trúc chứa hemagglutinin (HA) cúm được cải biến. HA được cải biến này có thể chứa một hoặc nhiều hơn một sự biến đổi mà làm giảm sự gắn kết không cùng nguồn của HA được cải biến với axit sialic (SA) trên bề mặt của tế bào, trong khi duy trì tương tác cùng nguồn với tế bào, như tế bào B. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa siêu cấu trúc và HA được cải biến và chất mang được dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hạt giống virut (VLP) chứa HA được cải biến, chế phẩm chứa VLP và phương pháp sản xuất VLP.

Fig.1C



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96065 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07405 | (85) 11/11/2022 | |
| (22) 20/07/2021 | (86) PCT/KR2021/009311 | 20/07/2021 |
| (30) 10-2020-0154370 | 18/11/2020 KR | (87) WO2022/108035 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) *A61M 1/00; A61M 3/02*

(71) **ORANGE MEDICS, INC. (KR)**

304ho, 7-12, Daehak-ro 179beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34138, Republic of Korea

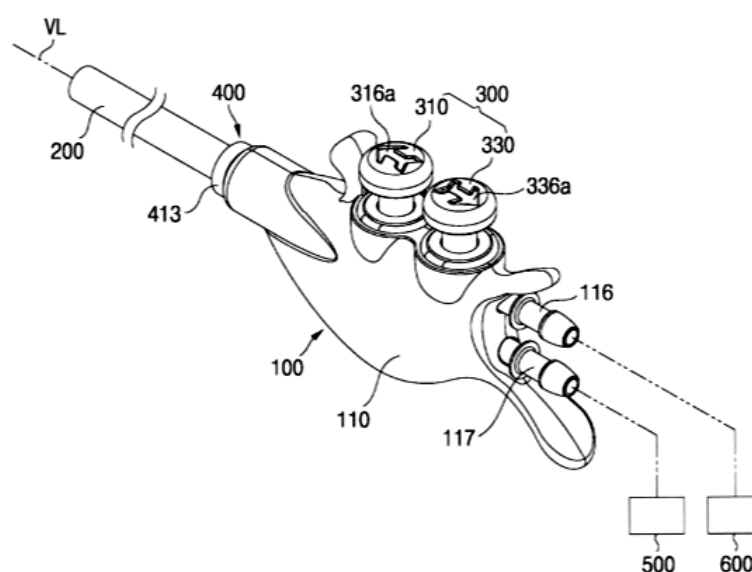
(72) LEE, Ki Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HÚT VÀ RỬA KIỂU BỐ TRÍ PHẪNG THẲNG ĐỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút và rửa kiểu bố trí phẳng thẳng đứng mà dễ dàng thao tác. Thiết bị hút và rửa kiểu bố trí phẳng thẳng đứng bao gồm vỏ, đầu dò và bộ phận hút và cấp. Vỏ bao gồm khoang phía trước và khoang phía sau được đặt cách nhau và được kết nối qua ống dẫn kết nối, ống dẫn thứ nhất được kết nối với phần phía trước của khoang phía trước và kéo dài về phía trước, ống dẫn thứ hai được kết nối với phần phía sau của khoang phía trước và kéo dài ra phía sau, và ống dẫn thứ ba được kết nối với phần phía sau của khoang phía sau và kéo dài ra phía sau. Bộ phận hút và cấp bao gồm van cấp di chuyển qua lại bên trong khoang phía trước theo hướng trục của khoang phía trước và van hút di chuyển qua lại bên trong khoang phía sau theo hướng trục của khoang phía sau.

Fig.1



- (11) **96066 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07409** (85) 11/11/2022
(22) 09/06/2021 (86) PCT/US2021/036549 09/06/2021
(30) 63/037,285 10/06/2020 US (87) WO2021/252584 16/12/2021
(51) *A01N 37/02; A01N 53/00; A01N 65/12; A01N 43/90*
(71) **VALENT BIOSCIENCES LLC (US)**
1910 Innovation Way, Suite 100, Libertyville, IL 60048, United States of America
(72) BELKIND, Benjamin, A. (US); CLARK, Jason (US); KESAVARAJU, Banugopan (US); DECHANT, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP DIỆT VẬT GÂY HẠI GỒM PYRETHROIT VÀ MECTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt vật gây hại bao gồm một hoặc nhiều mectin và một hoặc nhiều pyrethroit. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ vật gây hại bao gồm việc áp dụng hỗn hợp theo sáng chế với vùng cần phòng trừ vật gây hại.

- (11) **96067 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07525** (85) 17/11/2022
(22) 21/04/2021 (86) PCT/US2021/028323 21/04/2021
(30) 63/014,001 22/04/2020 US (87) WO2021/216656 28/10/2021
(51) **C07D 401/08; A61P 31/12; C07D 233/90; C07D 498/04; C07D 403/08; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/4164**
(71) **ASSEMBLY BIOSCIENCES, INC. (US)**
331 Oyster Point Boulevard, 4th Floor, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) HECKRODT, Thilo (DE); WALKER, Michael (US); ZHONG, Min (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL CARBOXAMIT 5 CẠNH ĐỂ ĐIỀU TRỊ HBV**

(57) Sáng chế đề cập đến, một phần, hợp chất carboxamit heteroaryl 5 cạnh, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96068 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07528 | (85) 18/11/2022 | |
| (22) 07/04/2021 | (86) PCT/RU2021/000147 | 07/04/2021 |
| (30) 2020114676 | 24/04/2020 | RU (87) WO2021/215962 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) **C25D 11/02; C25D 11/26; C25D 11/30; C25D 11/04**

(71) **MANEL JOINT STOCK COMPANY (RU)**

Bldg. 12, Vysotskogo Vladimira str., 25, Tomsk, Tomsk region, 634040 (RU)

(72) BUTYAGIN, Pavel Igorevich (RU); ARBUZOVA, Svetlana Sergeevna (RU); BOLSHANIN, Anton Vladimirovich (RU); PETUKHOV, Dmitry Vladimirovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG LỚP PHỦ VÀO ĐỒ VẬT LÀM BẰNG KIM LOẠI VAN VÀ HỢP KIM CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực ứng dụng điện hóa của lớp phủ cho các kim loại van như nhôm, titan, magiê và hợp kim của chúng bằng quá trình oxy hóa vi cực (MAO) để sử dụng rộng rãi không chỉ trên các đồ vật mới mà còn ở các đồ vật đã sử dụng, cụ thể để phục hồi các lớp phủ sau khi mài mòn. Phương pháp bao gồm ngâm đồ vật trong bể dung dịch chất điện phân dạng nước và MAO ở phương thức anôt-catôt xung. MAO được thực hiện bằng cách kiểm soát tốc độ phát triển của lớp phủ ở các cạnh, góc và giữa đồ vật bằng cách thay đổi phương thức trong quá trình ứng dụng lớp phủ sử dụng một thiết bị trong đó bộ nạp điện bao gồm một thiết bị chuyển đổi bán công hưởng tăng xung có thể điều khiển được với phương thức hoạt động dòng điện và điện áp. Phương pháp theo sáng chế có thể kiểm soát được tốc độ sản xuất lớp phủ trong các khu vực bề mặt khác nhau của đồ vật, do vậy có thể thu được lớp phủ đều trên đồ vật về độ dày hoặc độ dày cần thiết trong các khu vực của đồ vật.

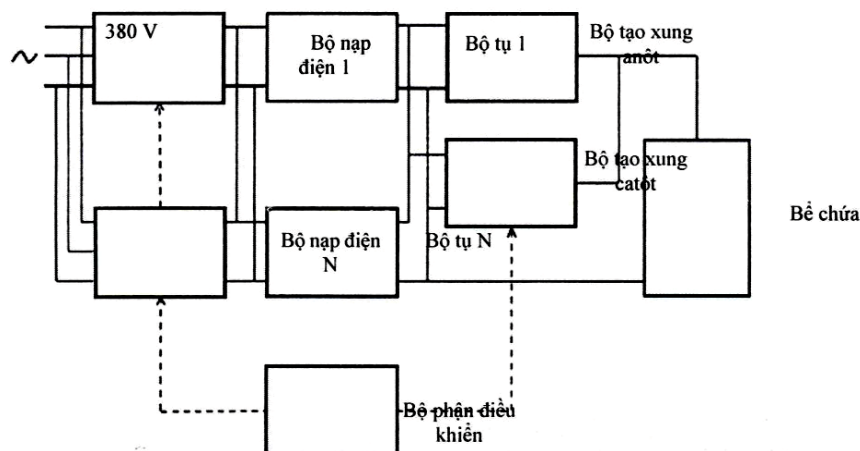
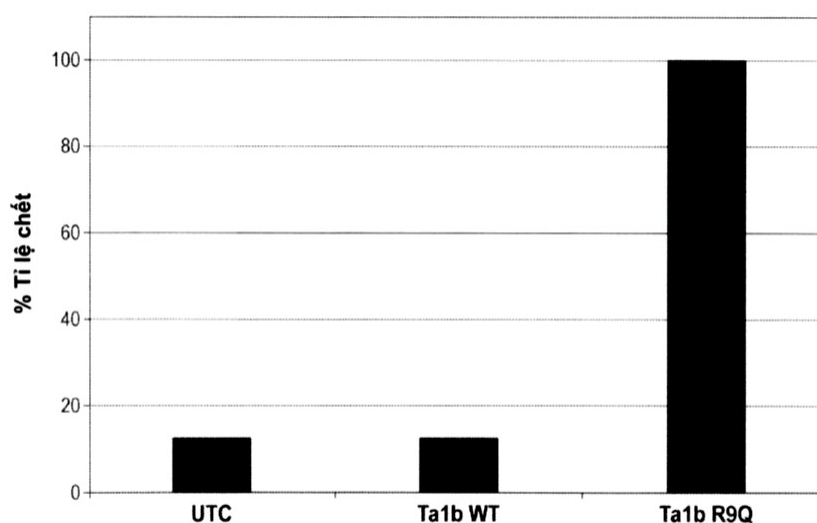


Fig. 1

- (11) 96069 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-07529 (85) 18/11/2022
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/US2021/028254 20/04/2021
 (30) 63/012,755 20/04/2020 US (87) WO2021/216621 28/10/2021
 (51) *C07K 14/435; A01N 63/50; A01N 65/00*
 (71) VESTARON CORPORATION (US)
 4025 Stirrup Creek Dr., Suite 400, Durham, NC 27703, United States of America
 (72) SCHNEIDER, Kyle (US); HAASE, Alexandra (US); DAVIS, Breck (US);
 GARRETT, Ryan (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **POLYPEPTIT BIẾN THỂ U1-AGATOXIN-TA1B (TVP) ỔN ĐỊNH ĐỐI VỚI SỰ PHÂN GIẢI PROTEIN ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI, HỢP PHẦN CHỨA TVP, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA TVP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TVP, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG KHỎI CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẠI, KIỂM SOÁT, HOẶC ỨC CHẾ SINH VẬT GÂY HẠI VÀ CHỨNG NẤM MEN CHỨA POLYNUCLEOTIT**
 (57) Sáng chế đề cập đến protein, nucleotit, peptit diệt côn trùng, và sự biểu hiện của chúng ở thực vật. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất nucleotit và peptit, quy trình, kỹ thuật sản xuất, chế phẩm, và sinh vật. Sáng chế còn đề cập đến và mô tả peptit được gọi là polypeptit biến thể U1-agatoxin-Ta1b (TVP), mà là các dạng biến đổi peptit không tự nhiên dựa trên độc tố U1-agatoxin-Ta1b có nguồn gốc từ nhện Hobo. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa cho TVP; chế phẩm và dạng kết hợp có chứa gen và/hoặc peptit TVP; và phương pháp sản xuất TVP, phương pháp bảo vệ cây trồng khỏi côn trùng, phương pháp chống lại, kiểm soát, hoặc ức chế sinh vật gây hại và chủng nấm men chứa polynucleotit.



HÌNH 3

- (11) **96070 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07594** (85) 21/11/2022
(22) 21/04/2021 (86) PCT/EP2021/060338 21/04/2021
(30) 20170641.3 21/04/2020 EP (87) WO2021/214117 28/10/2021
(51) **C07D 417/14; A61P 35/00; G01N 33/68; A61K 31/506; C07D 333/46**
(71) **IOMX THERAPEUTICS AG (DE)**
Fraunhoferstrasse 13, 82152, Martinsried, Germany
(72) SENNHENN, Peter (DE); BISSINGER, Stefan (DE); LOFERER, Hannes (AT);
BANCROFT, David (DE); MICHELS, Tillmann (DE); KHANDLWAL, Nisit (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HETEROARYL ĐƯỢC HALOGEN HÓA VÀ CHẤT ỨC CHẾ KINAZA DI
VÒNG KHÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế kinaza, cụ thể là chất ức chế của protein kinaza bao gồm họ SIK CSF1R, ABL/BCR-ABL, SRC, HCK, PDGFR, KIT và/hoặc đột biến của chúng. Mặc dù cấu trúc tương tự như dasatinib, chất ức chế kinaza theo sáng chế đặc biệt; có một loại heteroaryl được halogen hóa cụ thể. Chất ức chế kinaza này có thể hiển thị một hoặc nhiều thuộc tính nhất định khác với dasatinib và các thuộc tính khác có cấu trúc tương tự chất ức chế kinaza. Chất ức chế kinaza theo sáng chế hoặc được phẩm bao gồm chúng có thể được sử dụng trong điều trị rối loạn hoặc tình trạng, như rối loạn tăng sinh, ví dụ, ung thư bạch cầu hoặc khối u rắn. Cụ thể là, chất ức chế kinaza này và khác có cấu trúc tương tự có thể được sử dụng trong điều trị rối loạn tăng sinh - như bạch cầu cấp tính kiểu hình hỗn hợp (MPAL) - đặc trưng bởi (inter-alia) sự có mặt của protein MEF2C, chuyển đoạn nhiễm sắc thể ở người ở 11q23, và/hoặc protein gây ung thư dung hợp KMT2A. Chất ức chế kinaza hoặc được phẩm được bộc lộ ở đây có thể được sử dụng tại chỗ để điều chỉnh sắc tố da ở đối tượng, ví dụ để bảo vệ tia cực tím và giảm nguy cơ ung thư da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỀN 1 (07.2023)

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96071 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07673 | | | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 28/04/2021 | | | (86) PCT/EP2021/061181 | 28/04/2021 |
| (30) 202021022249 | 27/05/2020 | IN | (87) WO2021/239374 A1 | 02/12/2021 |
| 20186061.6 | 15/07/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **C11D 3/30**; *C11D 11/00*; *C11D 17/00*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MURALIDHARAN Girish (IN); PATHAK Gaurav (IN); RAMACHANDRAN Rajeesh Kumar (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM ĐỒ VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm mềm đồ vải dạng rắn bao gồm: hệ thống hoạt động làm mềm vải, hoạt chất tương hợp và chất phân rã, trong đó hệ phân rã bao gồm muối và axit.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96072 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07676 | | | (85) 24/11/2022 | |
| (22) 28/04/2021 | | | (86) PCT/EP2021/061183 | 28/04/2021 |
| (30) 202021022248 | 27/05/2020 | IN | (87) WO2021/239376 A1 | 02/12/2021 |
| 20186065.7 | 15/07/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) ***C11D 3/22; C11D 3/30; C11D 11/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) PATHAK Gaurav (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG ĐỒ VẢI CÓ THỂ PHA LOÃNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng rắn thích hợp để pha loãng với nước để tạo ra chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng lỏng bao gồm, chế phẩm xả dưỡng đồ vải dạng rắn bao gồm: hệ làm mềm đồ vải bao gồm hợp chất amoni bậc bốn cation có nhiều hơn một chuỗi cacbon dài kết hợp với chất hoạt động bề mặt thứ cấp được chọn từ một chất hoạt động bề mặt cation mạch đơn và/hoặc chất hoạt động bề mặt không ion; và polyme làm đặc.

- (11) **96073 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07693** (85) 24/11/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/IB2021/053709 04/05/2021
 (30) 63/019,845 04/05/2020 US (87) WO2021/224776 11/11/2021
 17/241,050 26/04/2021 US
 (51) **A23L 3/015; D21H 11/12; A47J 47/14**
 (75) **1. CHEN, GEORGE DAH REN (CN)**
 Unit 319 Biotech Centre 2, 11 Science Park West Ave., Sha Tin, N.T., Hong Kong, China
2. CHANG, YIU WEN (CN)
 Unit 319 Biotech Centre 2, 11 Science Park West Ave., Sha Tin, N.T., Hong Kong, China
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU THỰC PHẨM CÓ THỂ ĐƯỢC VI SINH VẬT PHÂN HỦY**
 (57) Các phương án của sáng chế khắc phục được các nhược điểm của các giải pháp kỹ thuật đã biết bằng cách ngâm chiết nanoxenluloza ở dạng sợi để tăng cường các đặc tính của bột giấy xenluloza. Các đặc tính này có thể bao gồm, ví dụ, các đặc tính cơ học và ngăn cách, tức là, độ bền kéo, tính không thấm chất lỏng và khí như oxy, cacbon dioxit, và dầu, có thể là cần bản được cải thiện. Một số phương án khác của sáng chế còn đề xuất vật liệu composit xenluloza được tạo sợi mà bao gồm các đặc tính là chất gia cường, oligome, axit carboxylic, chất dẻo hóa, chất kháng vi sinh vật, chất đẩy nước, và/hoặc composit trong suốt.

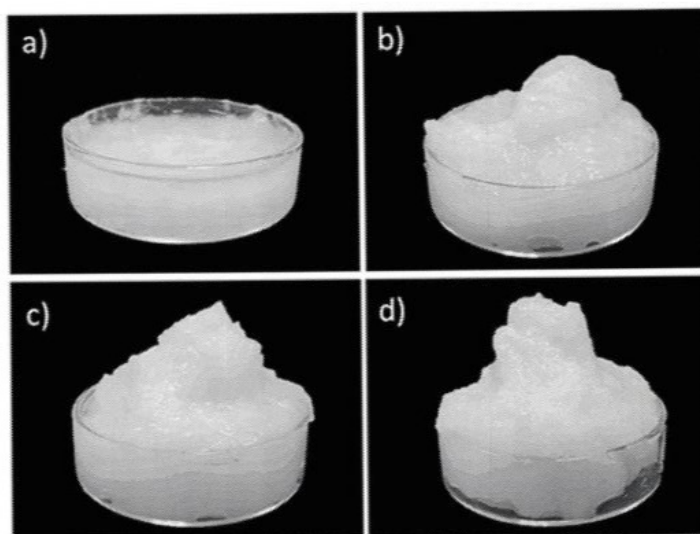


FIG. 1

- (11) **96074 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07694** (85) 24/11/2022
(22) 26/04/2021 (86) PCT/KR2021/005237 26/04/2021
(30) 63/015,076 24/04/2020 US (87) WO2021/215896 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) **A61K 39/12; A61K 45/06; A61P 35/00; A61K 39/395**

(71) **1. GENEXINE, INC. (KR)**

172 Magokjungang-ro, Gangseo-gu, Seoul 07789, Republic of Korea

2. MSD INTERNATIONAL GMBH (CH)

Weystrasse 20 6006 Lucerne, Switzerland

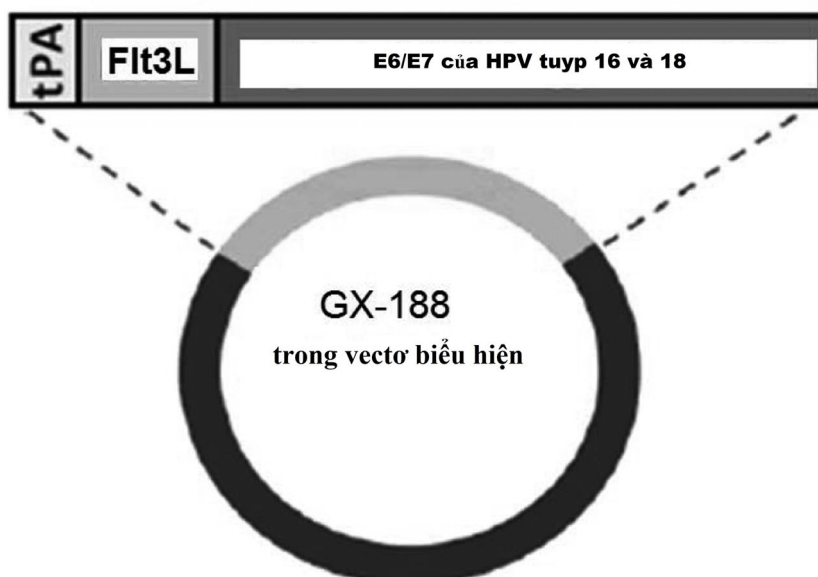
(72) SUNG, Young Chul (KR); WOO, Jung Won (KR); PARK, Jong Sup (KR); YOUN, Jin Won (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM VACCIN NGỪA VIRUT GÂY U NHÚ Ở NGƯỜI (HPV) VÀ CHẤT ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM SOÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược bao gồm vaccin ngừa virut gây u nhú ở người (HPV) và chất ức chế điểm kiểm soát để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư do virut gây u nhú ở người (HPV) gây ra.

Fig. 1



(11) 96075 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07705

(22) 25/11/2022

(30) 22151963.0 18/01/2022 EP

(51) B21B 27/10; B21B 39/04

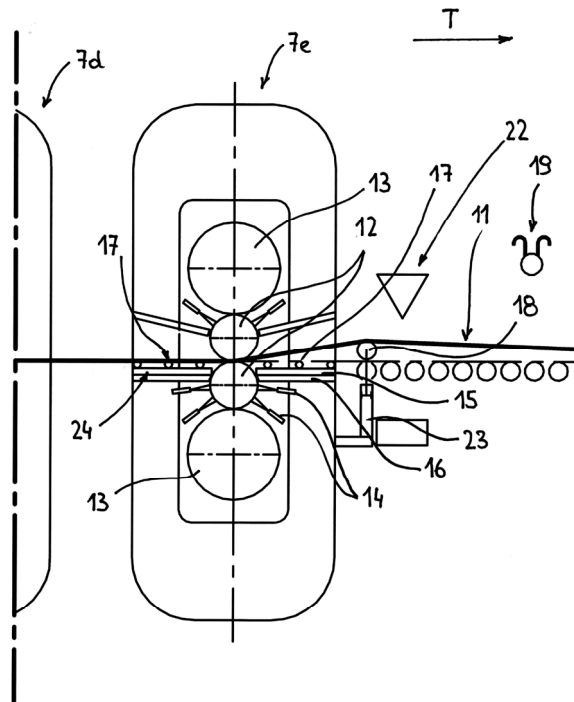
(71) PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
Turmstraße 44, 4031 Linz, AUSTRIA

(72) Heinz Fürst (AT); Franz Hermann Glaser (AT); Simon Grosseiber (AT); Slaven Ilic (AT); Lukas Preuler (AT); Juergen Schiefer (AT); Christian Strasser (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BĂNG CÁN TINH ĐỂ CÁN TINH DÀI NÓNG VÀ MÁY ĐÚC/CÁN KẾT HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến băng cán tinh (7) để cán tinh dải nóng (11). Mục đích của sáng chế là biến đổi băng cán tinh hiện có theo cách sao cho chất lượng bề mặt của dải nóng (11) được sản xuất được cải thiện mà không cần tăng đáng kể việc sử dụng năng lượng trong quá trình sản xuất. Điều này được dự định để cho phép dải nóng mỏng (11) được sản xuất để được sử dụng kể cả cho các ứng dụng với các yêu cầu cao ở chất lượng bề mặt. Mục đích đạt được nhờ đầu phun làm sạch (17) mà làm sạch phía trên bàn ra (15), do đó đảm bảo rằng vảy (Z) và/hoặc bụi cán được loại bỏ ra khỏi bàn ra (15).



- (11) **96076 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07737** (85) 25/11/2022
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/US2021/031110 06/05/2021
 (30) 63/021,677 07/05/2020 US (87) WO2021/226348 11/11/2021
 63/051,858 14/07/2020 US
 63/057,267 27/07/2020 US
 63/058,435 29/07/2020 US
 63/059,924 31/07/2020 US
 PCT/US2021/022848 17/03/2021 US
- (51) **C07K 14/165; C07K 14/005**
- (71) **ICAHN SCHOOL OF MEDICINE AT MOUNT SINAI (US)**
 One Gustave L. Levy Place, New York, New York 10029, United States of America
- (72) Weina SUN (CN); Florian KRAMMER (AT); Adolfo GARCIA-SASTRE (US); Peter PALESE (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **VIRUT GÂY BỆNH DỊCH TẢ GÀ TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN PROTEIN GAI SARS-COV-2 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus gây bệnh dịch tả gà tái tổ hợp (“NDV”) bao gồm bộ gen đã được đóng gói, trong đó bộ gen đã được đóng gói này bao gồm gen chuyển chứa trình tự nucleotit mã hóa protein gai SARS-CoV-2 hoặc protein nucleocapsit. Sáng chế cũng đề cập đến NDV tái tổ hợp bao gồm bộ gen đã được đóng gói, trong đó bộ gen đã được đóng gói này bao gồm gen chuyển mã hóa protein F khảm, trong đó protein F khảm này bao gồm miền ngoại bào của protein gai SARS-CoV-2 và miền xuyên màng của protein NDV F và các miền bào chất. NDV tái tổ hợp này và các chế phẩm của chúng là hữu ích để chủng ngừa chống lại SARS-CoV-2 cũng như ngăn ngừa COVID-19.

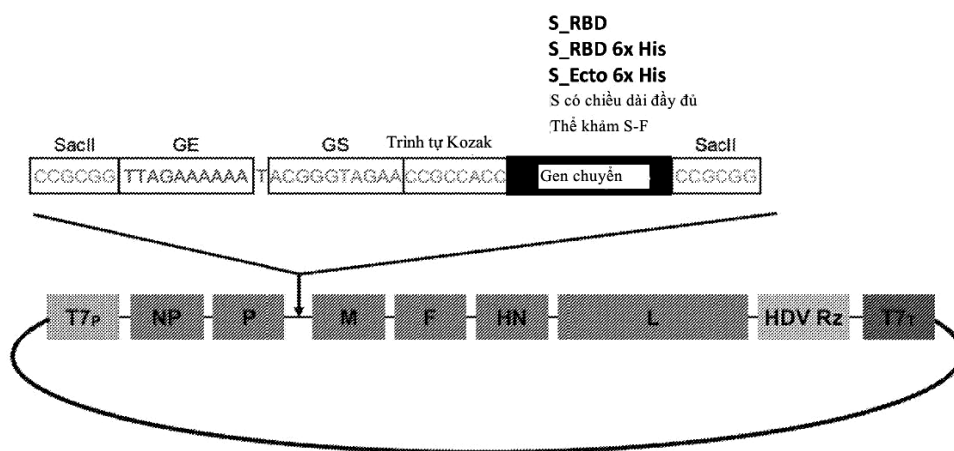


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96077 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07739 | (85) 25/11/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/US2021/034969 | 28/05/2021 |
| (30) 63/034,731 | 04/06/2020 | US |
| 63/039,265 | 15/06/2020 | US |
| 17/332,841 | 27/05/2021 | US |

(51) **H04W 52/02; H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ TÀI NGUYÊN MẠNG ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỂ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, phương tiện đọc được bằng máy tính, và các thiết bị để định vị UE. Theo một số phương án, UE được tạo cấu hình để truyền tín hiệu tham chiếu đến tài nguyên mạng để thực hiện các phép đo trên tín hiệu tham chiếu và suy ra vị trí của UE. Việc định thời của tín hiệu tham chiếu được theo dõi theo độ chính xác cụ thể. Độ chính xác được dựa trên độ chính xác định thời mà UE có thể hỗ trợ từ các độ chính xác định thời khác nhau. Các độ chính xác định thời khác nhau có thể được hỗ trợ, mỗi độ chính xác có thể có tập hợp giới hạn sai số định thời khác nhau. Ví dụ, đối với việc định vị dựa trên góc của UE, độ chính xác định thời thấp có thể được hỗ trợ. Trong khi đó, đối với phương pháp định vị dựa trên định thời, độ chính xác định thời cao có thể được hỗ trợ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu để định vị UE và tài nguyên mạng để hỗ trợ định vị thiết bị người dùng.

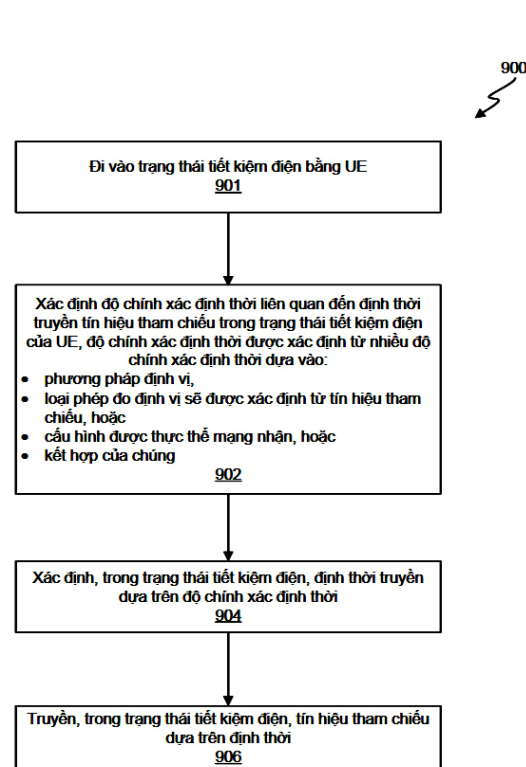
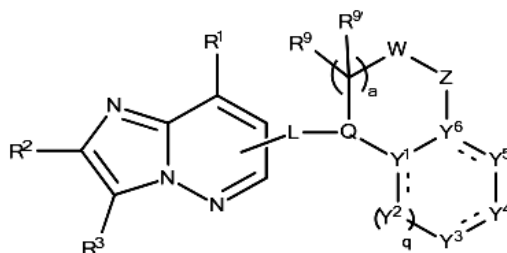


Fig.9

- (11) **96078 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07746** (85) 28/11/2022
 (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033072 19/05/2021
 (30) 63/031,656 29/05/2020 US (87) WO2021/242581 02/12/2021
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/5025; A61K 31/5377; C07D 519/00; A61P 33/00; A01N 43/90; A61K 31/538**
 (71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**
 3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
2. BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
 (72) KOOLMAN, Hannes, Fiepko (DE); HERLE, Bart (NL); LONG, Alan (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG KHÁNG KÝ SINH TRÙNG VÀ CHẾ PHẨM THÚ Y CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó các phần tử thể được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc muối của nó, chế phẩm thú y chứa hợp chất này.



- (11) **96079 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07757** (85) 28/11/2022
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/US2021/031053 06/05/2021
 (30) 16/894,643 05/06/2020 US (87) WO2021/247190 09/12/2021
 (51) **G06T 15/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) **VOGLREITER, Philip (AT); SCHMALSTIEG, Dieter (AT); STEINBERGER, Markus (AT)**
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để xử lý đồ họa. Máy có thể xác định thông tin hình học đối với mỗi trong số nhiều ảnh góc được liên kết với điểm nhìn trong cảnh. Máy cũng có thể tính toán ít nhất một thông tin bề mặt và thông tin khử che khuất được dựa trên thông tin hình học đối với mỗi trong số nhiều ảnh góc, trong đó thông tin bề mặt và thông tin khử che khuất có thể được liên kết với lưới thể tích được dựa trên vùng nhìn tương ứng với điểm nhìn. Ngoài ra, máy có thể tính toán thông tin độ nhìn thấy được đối với mỗi trong số nhiều ảnh góc được dựa trên ít nhất một thông tin bề mặt và thông tin khử che khuất, trong đó thông tin độ nhìn thấy được có thể được liên kết với lưới thể tích. Máy cũng có thể xác định xem liệu có hay không mỗi trong số nhiều ảnh góc là nhìn thấy được dựa trên thông tin độ nhìn thấy được đối với mỗi trong số nhiều ảnh góc.

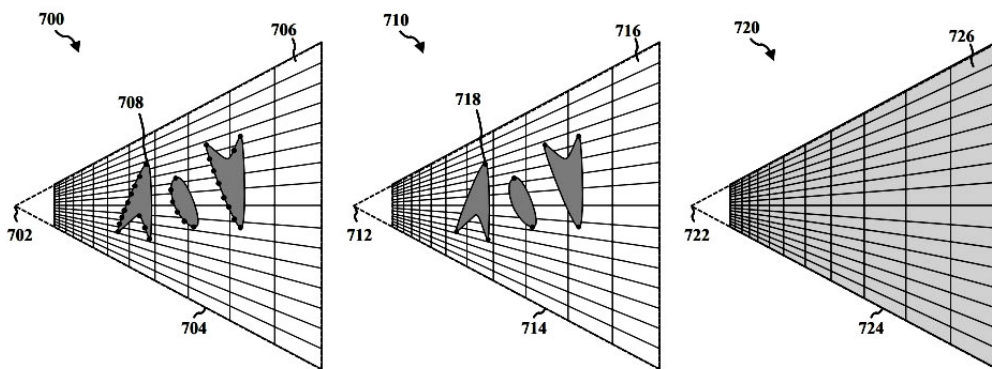


FIG. 7A

FIG. 7B

FIG. 7C

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96080 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07759 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/IB2021/058716 | 24/09/2021 |
| (30) 102020000024055 | 13/10/2020 IT | (87) WO2022/079528 |
| | | 21/04/2022 |

(51) **F16L 11/08; F16L 11/12**

(71) **FITT S.P.A. (IT)**

Via Piave, 8, 36066 Sandrigo (VI), Italy

(72) **PETRONILLI, Andrea (IT); STRAZZARI, Luca (IT)**

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **ỐNG MỀM ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG HOẶC DỊCH LỎNG CÓ MÃ PHẢN HỒI NHANH (QR) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG MỀM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống mềm để vận chuyển dịch lỏng hoặc chất lỏng bao gồm ít nhất một lớp (10) có bề mặt được tiếp xúc (11) được làm bằng vật liệu polyme thứ nhất, ít nhất một lớp (10) bao gồm ít nhất một mã QR (40) theo tiêu chuẩn ISO/IEC 18004:2000(E). Ít nhất một mã QR (40) gồm có ít nhất một lớp mực (41) được in trên ít nhất một phần (12) của bề mặt được tiếp xúc (11) của ống, mực tương thích với vật liệu polyme thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống mềm để vận chuyển chất lỏng hoặc dịch lỏng.

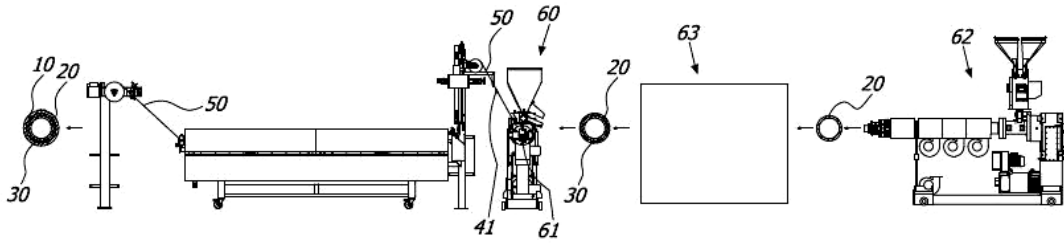


FIG. 1

- (11) **96081 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07761** (85) 28/11/2022
(22) 29/04/2021 (86) PCT/US2021/029872 29/04/2021
(30) 63/017,725 30/04/2020 US (87) WO2021/222549 04/11/2021
63/119,009 30/11/2020 US
63/157,899 08/03/2021 US
- (51) **A61K 31/713; C12N 15/113; A61P 7/00**
- (71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
675 West Kendall Street, Henri A. Termeer Square, Cambridge, MA 02142, United States of America
- (72) MCININCH, James D. (US); CASTORENO, Adam (US); SCHLEGEL, Mark K. (US); FISHILEVICH, Elane (US); YUCIUS, Kristina (US); KAITTANIS, Charalambos (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẤT AXIT RIBONUCLEIC SỢI KÉP (DSARN) ĐỀ ÚC CHẾ BIỂU HIỆN CỦA YẾU TỐ BỔ THỂ B (CFB) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ARN can thiệp, ví dụ, chất dsARN, nhằm đích gen yếu tố bổ thể B (CFB).

- (11) **96082 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2022-07770** (85) 28/11/2022
- (22) 07/06/2021 (86) PCT/US2021/036100 07/06/2021
- (30) 63/036,226 08/06/2020 US (87) WO2021/252319 16/12/2021
- 62/706,153 03/08/2020 US
- 62/706,456 18/08/2020 US
- (51) **A61N 5/06**
- (71) **ACUCELA INC. (US)**
600 University Street, Suite 2900, Seattle, Washington 98101-4174, United States of America
- (72) KUBOTA, Ryo (JP); JOSHI, Nabin (NP); SELENOW, Arkady (US); ALI, Steven (US); BAUER, Stefan (DE); FEHR, Jean-Noël (CH); HAEBERLI, Moritz (CH); WEBER, Patrizia (CH); SAUVET, Julien (FR); GUPTA, Amitava (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ TẬT KHÚC XẠ CỦA MẮT VÀ VẬT GHI HỮU HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi (1) để đúc thổi thành vật chứa bao gồm: phần miệng (10); phần đường kính lớn (20) tiếp giáp với phần miệng (10); phần đường kính giảm (30) tiếp giáp với phần đường kính lớn (20) và có đường kính nhỏ hơn ở vị trí cách xa hơn tính từ phần đường kính lớn (20); và phần đường kính nhỏ (40) tiếp giáp với phần đường kính giảm (30), trong đó phần đường kính giảm (30) bao gồm: phần đường kính giảm trên (31); phần đường kính giảm dưới (33); và phần đường kính giảm ở giữa (32), phần đường kính giảm ở giữa (32) có độ dày thành không lớn hơn 85% độ dày thành của phần đường kính lớn (20), phần đường kính giảm trên (31) có độ dày thành biến đổi một cách liên tục từ giá trị bằng độ dày thành của phần đường kính lớn (20) đến giá trị bằng độ dày thành của phần đường kính giảm ở giữa (32) và phần đường kính giảm trên (31) có kích thước không lớn hơn 3mm dọc theo trục của phần đường kính giảm (30). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đúc vật chứa.

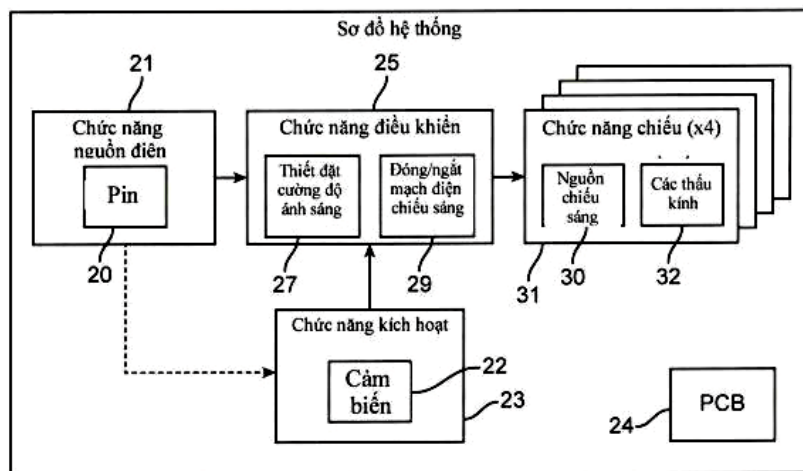


FIG. 3

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 96083 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07809 | (85) 29/11/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/EP2021/060189 | 20/04/2021 |
| (30) 20174510.6 | 13/05/2020 | EP (87) WO2021/228510 |
| | | 18/11/2021 |
| (51) E02D 7/24; E02B 17/02; E02D 7/28; E02D 5/32; E02B 17/00; E02D 27/52 | | |
| (71) ØRSTED WIND POWER A/S (DK) | | |
| Kraftvaerksvej 53, 7000 Fredericia Skaerbaek, Denmark | | |
| (72) SCHUPP, Jens (DE); PEDERSEN, Jan (DK); GENGENBACH, Jens (DE) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT MÓNG VÀ MÓNG DÙNG CHO KẾT CẤU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt móng (1) cho kết cấu. Thân móng (2) có chân (7) tại đầu xa của nó mà định ra lỗ xuyên vào trong khoang bên trong (12) được định ra bởi thành trong (8). Chất lưu được phụt ra từ nhiều vòi phun (9) để hướng chất lưu từ xa vào trong đất (5) ở phía trước chân (7) trong quá trình lắp đặt. Sự bố trí bơm (13) được điều khiển bởi bộ điều khiển (16) được sử dụng để thay đổi lượng chất lưu tại đầu gần để nhờ đó thay đổi áp suất huyền phù của chất lưu ở gần chân (7) trong kênh nối thông chất lưu (11) kéo dài giữa đầu gần và chân (7). Bộ điều khiển thay đổi áp suất huyền phù của chất lưu khi chân (7) chèn sâu hơn vào trong đất (5) dựa trên áp suất huyền phù của chất lưu mục tiêu là hàm của độ sâu của chân.

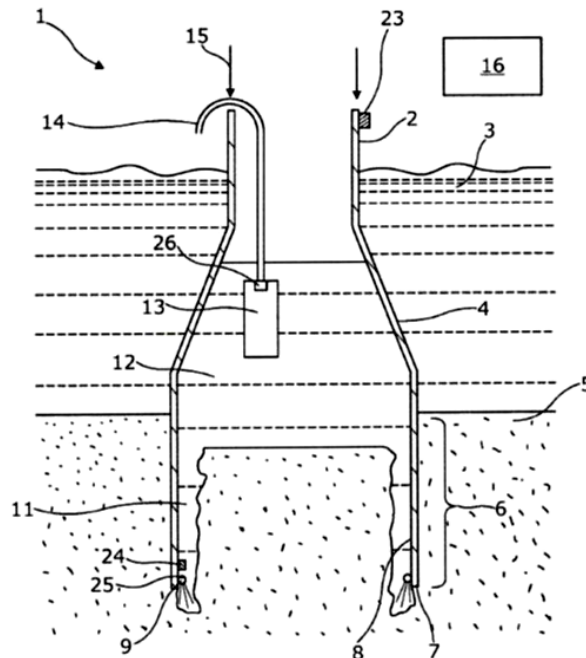
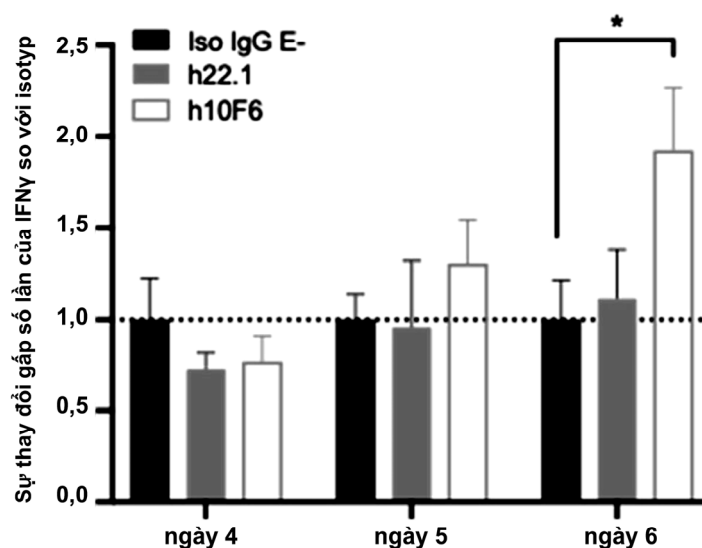


Fig.1

- (11) **96084 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07822** (85) 30/11/2022
 (22) 28/05/2021 (86) PCT/US2021/034852 28/05/2021
 (30) 63/032,508 29/05/2020 US (87) WO2021/243204 02/12/2021
 (51) **A61P 35/00; C07K 16/28**
 (71) **23ANDME, INC. (US)**
 223 N. Mathilda Ave., Sunnyvale, CA 94086, United States of America
 (72) CHEN, Yu (US); FENAUX, Jilean, Beth (US); FUH-KELLY, Germaine (US);
 HUANG, Yao-Ming (US); CHUNG, Wei-Jen (US); KARRER, Erik, Edward (US);
 LAY, Cecilia (US); PITTS, Steven, J. (US); SCHARF, Louise (US)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD200R1, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VÀ DƯỢC
 PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các protein gắn kết, như các kháng thể và mảnh gắn kết kháng nguyên, gắn kết đặc hiệu với protein thụ thể CD200R1 của người (huCD200R1) và có khả năng làm giảm, ức chế, và/hoặc phong bế hoàn toàn tác dụng điều hòa miễn dịch qua trung gian hu-CD200R1. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra kháng thể nêu trên và dược phẩm chứa kháng thể này dùng để điều trị bệnh và tình trạng bệnh đáp ứng với việc làm giảm, ức chế và/hoặc phong bế chức năng điều hòa miễn dịch hoặc hoạt tính do CD200 gắn kết với CD200R1 làm trung gian gây ra.



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96085 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07825 | | | (85) 30/11/2022 | |
| (22) 17/02/2022 | | | (86) PCT/JP2022/006496 | 17/02/2022 |
| (30) 2021-068672 | 14/04/2021 | JP | (87) WO2022/138988 | 30/06/2022 |
| | 2021-105802 | 25/06/2021 | | JP |
| | 2021-153819 | 22/09/2021 | | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) **C07D 403/14; A61P 43/00; A61K 31/53; A61P 31/14**

(71) 1. **SHIONOGI & CO., LTD.** (JP)

1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan

2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY**

(JP)

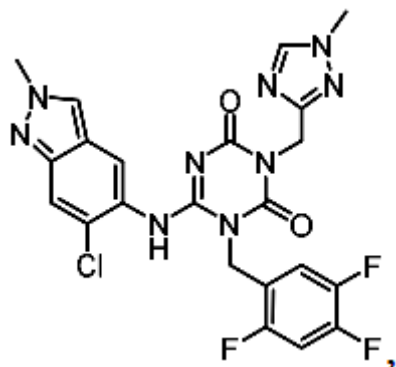
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808 Japan

(72) TACHIBANA Yuki (JP); UEHARA Shota (JP); UNOH Yuto (JP); NAKAHARA Kenji (JP); TAODA Yoshiyuki (JP); YAMATSU Yukiko (JP); ANDO Shigeru (JP); SASAKI Michihito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT TRIAZIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ SAO CHÉP VIRUT, PHỨC CHẤT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY VÀ ĐỒNG TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thể hiện hoạt tính ức chế proteaza 3CL coronavirut hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dạng tinh thể có thể được sử dụng làm thành phần có dược tính. Hợp chất theo sáng chế được biểu diễn bởi công thức:



hoặc muối dược dụng của nó.

- (11) **96086 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07829** (85) 30/11/2022
(22) 05/05/2021 (86) PCT/US2021/030940 05/05/2021
(30) PCT/CN2020/088589 05/05/2020 CN (87) WO2021/226269 11/11/2021
63/060,331 03/08/2020 US
63/125,747 15/12/2020 US
(51) **A61K 31/4375; A61K 31/4745; A61K 31/439**
(71) **NUVALENT, INC. (US)**
One Broadway, 14th Floor Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) Joshua Courtney HORAN (US); Scot Richard MENTE (US); Henry Efrem PELISH (US); Matthew D. SHAIR (US); Xinxing TANG (CN); Anupong TANGPEERACHAIKUL (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP CHẤT ETE VÒNG LỚN DỊ VÒNG THOM HETEROXYCLIC LÀ TÁC NHÂN HOÁ TRỊ LIỆU, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất ete vòng lớn dị vòng thom heteroxyclic, muối dược dụng của các hợp chất này và chế phẩm dược của chúng.

(11) 96087 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07859

(22) 30/11/2022

(30) 63/294,793 29/12/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022

(51) G02B 1/11

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

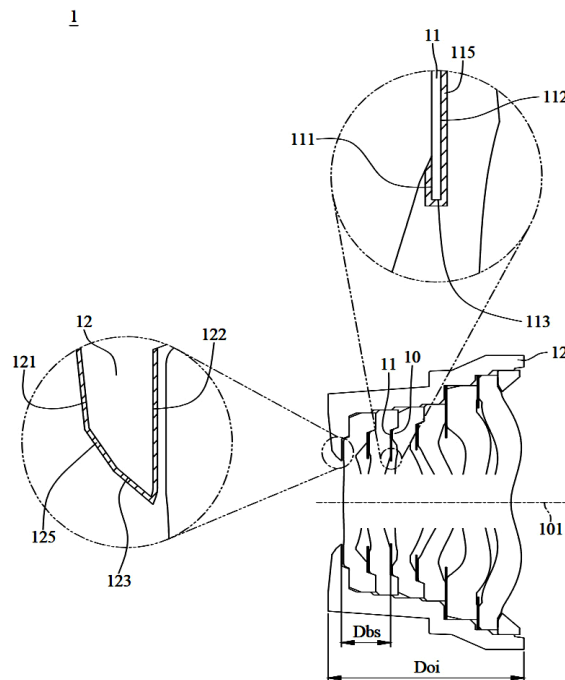
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chien-Pang Chang (TW); Chen Wei Fan (TW); Ssu-Hsin LIU (TW); WEN-YU TSAI (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, TẮM CẢN SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính tạo hình ảnh bao gồm chi tiết thấu kính, tấm cản sáng, và vành ống kính chứa chi tiết thấu kính và tấm cản sáng. Tấm cản sáng bao gồm bề mặt phía đối tượng thứ nhất, bề mặt phía hình ảnh thứ nhất, bề mặt vòng trong thứ nhất, cấu trúc micro thứ nhất, và lớp cấu trúc nano thứ nhất. Bề mặt phía hình ảnh thứ nhất đối diện với bề mặt phía đối tượng thứ nhất. Bề mặt vòng trong thứ nhất được đặt giữa bề mặt phía đối tượng thứ nhất và bề mặt phía hình ảnh thứ nhất và định rõ lỗ hở ánh sáng đi qua thứ nhất. Cấu trúc micro thứ nhất được bố trí trên bề mặt phía đối tượng thứ nhất hoặc bề mặt phía hình ảnh thứ nhất. Cấu trúc micro thứ nhất có nhiều mẫu lồi. Lớp cấu trúc nano thứ nhất được bố trí trên bề mặt vòng trong thứ nhất. Lớp cấu trúc nano thứ nhất có nhiều các mẫu lồi giống chóp mở rộng vô hướng. Ngoài ra sáng chế còn bộc lộ tấm cản sáng có trong thấu kính tạo hình ảnh và thiết bị điện tử bao gồm thấu kính tạo hình ảnh.



(11) 96088 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07876

(22) 01/12/2022

(30) 10-2022-0003921 11/01/2022 KR

10-2022-0003920 11/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) *G09F 9/30; G06F 1/16*

(71) FINE M-TEC CO., LTD. (KR)

93, Jeonpa-ro 24beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14087, Republic of Korea

(72) LEE, Jae Kyu (KR); KIM, Dong Chun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **TẮM DÈO CÓ VẬT PHỤ CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dẻo có vật phụ cố định, trong đó tấm được trang bị bộ phận uốn ở bên trong được bố trí thêm vật phụ để nối các bộ phận lắp ở cả hai bên, vật phụ có thể di chuyển so với bộ phận uốn, với nhau để ngăn tấm bị biến dạng trong khi lắp ráp tấm, trong đó tấm dẻo có vật phụ cố định gồm tấm dẻo có các bộ phận lắp được tạo ra tương ứng ở cả hai bên với bộ phận uốn ở giữa chúng, và vật phụ cố định có các bộ phận chân, các bộ phận chân này được nối tương ứng với các bộ phận lắp ở cả hai bên và được nối bởi bộ phận đỡ.

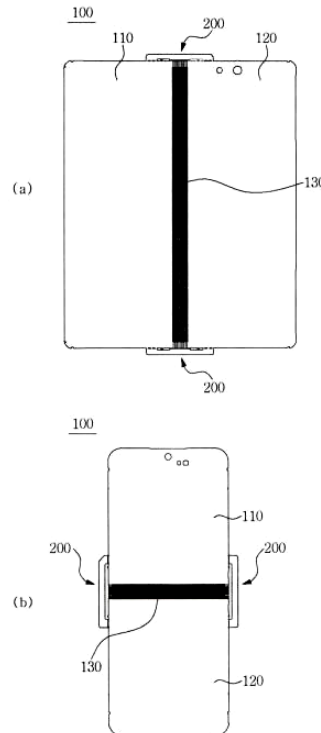
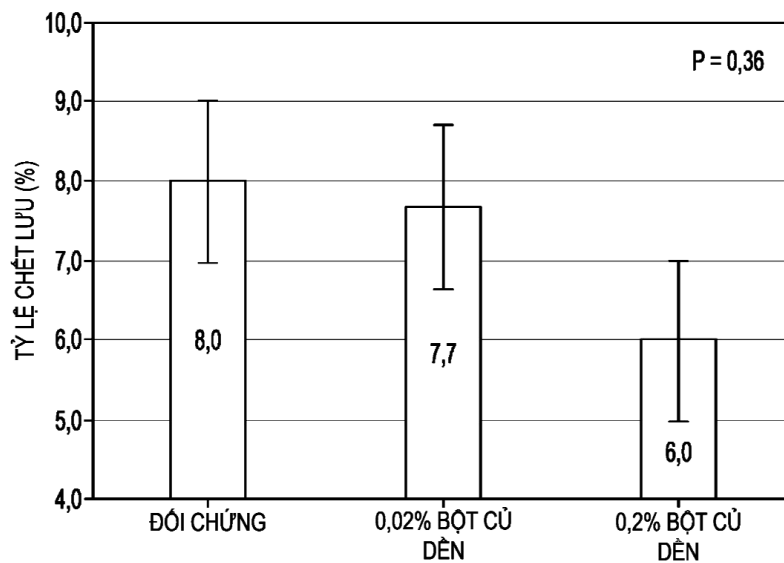


Fig.3

- (11) **96089 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07880** (85) 01/12/2022
(22) 05/05/2021 (86) PCT/US2021/030842 05/05/2021
(30) PCT/CN2020/088590 05/05/2020 CN (87) WO2021/226208 11/11/2021
63/125,733 15/12/2020 US
(51) **C07D 213/02; C07D 249/04; C07D 261/02; C07D 231/02**
(71) **NUVALENT, INC. (US)**
One Broadway, 14th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of
America
(72) Xinxing TANG (US); Joshua Courtney HORAN (US); Scot Richard MENTE (US);
Henry Efrem PELISH (US); Matthew D. SHAIR (US); Anupong
TANGPEERACHAIKUL (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỢP CHẤT ETE VÒNG LỚN DỊ VÒNG THƠM ĐƯỢC DÙNG LÀM TÁC
NHÂN HÓA TRỊ LIỆU VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT
NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất ete vòng lớn dị vòng thơm heterocyclic, muối dược
dụng của các hợp chất này và chế phẩm dược của chúng.

- (11) **96090 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07883** (85) 01/12/2022
 (22) 06/05/2021 (86) PCT/US2021/031077 06/05/2021
 (30) 63/031,829 29/05/2020 US (87) WO2021/242498 02/12/2021
 (51) **A23K 10/30; A23K 50/30**
 (71) **CAN TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
 (72) David A. COOK (US); Moniek VAN DEN BOSCH (NL)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **THỨC ĂN HOẶC SẢN PHẨM THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT BAO GỒM BỘT CỬ DÈN**

(57) Nhiều phương án liên quan đến thức ăn hoặc sản phẩm thức ăn cho động vật để tạo thành thức ăn chăn nuôi bao gồm bột củ dền. Sản phẩm thức ăn chăn nuôi bao gồm thức ăn trộn sẵn, thức ăn tinh, thức ăn trộn cơ bản, chất bổ sung, thức ăn rải trên mặt hoặc kết hợp các thức ăn này. Bột củ dền chiếm 0,001% đến 5% trọng lượng thức ăn chăn nuôi. Nhiều phương án liên quan đến các phương pháp cho động vật ăn thức ăn chăn nuôi này.



HÌNH 1A

(11) 96091 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-07913

(22) 02/12/2022

(30) 10-2021-0194138 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) H01L 27/00; G02F 1/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

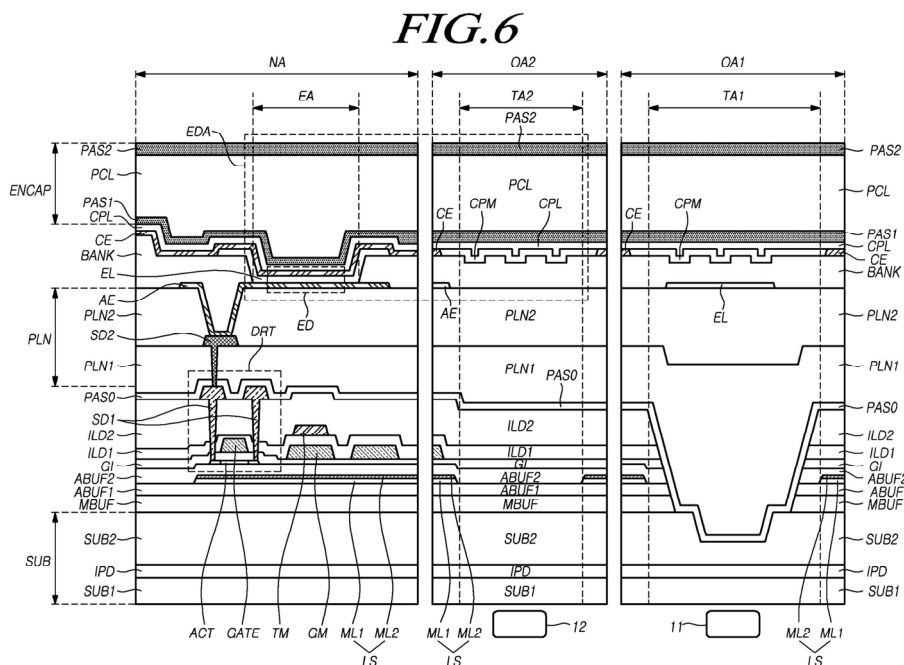
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SeokHyun Kim (KR); KwanSoo Kim (KR); MinJee Kim (KR); Youngjune Go (KR); Mingeun Song (KR); Sangwon Jung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị và tấm nền hiển thị, và cụ thể hơn, là tới phần bộc lộ này đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm: tấm nền hiển thị chứa điện tích phát sáng và điện tích truyền qua để chuyên chở ánh sáng tới bộ cảm biến được bố trí bên dưới tấm nền hiển thị. Điện tích truyền qua có thể chứa lớp truyền qua để chuyên chở ánh sáng và đang có bề mặt đỉnh không phẳng và vật liệu tạo mẫu hình catôt được tạo thành để che phủ bề mặt đỉnh không phẳng của lớp truyền qua.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96092 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07929 | (85) 05/12/2022 | |
| (22) 12/06/2020 | (86) PCT/IB2020/055526 | 12/06/2020 |
| | (87) WO2021/250450 | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) **C21D 1/76; C21D 9/56; C22C 38/22; C22C 38/04; C22C 38/12; C21D 8/02; C22C 38/02**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) HOFFMANN, Etienne (FR); HEBERT, Véronique (FR)

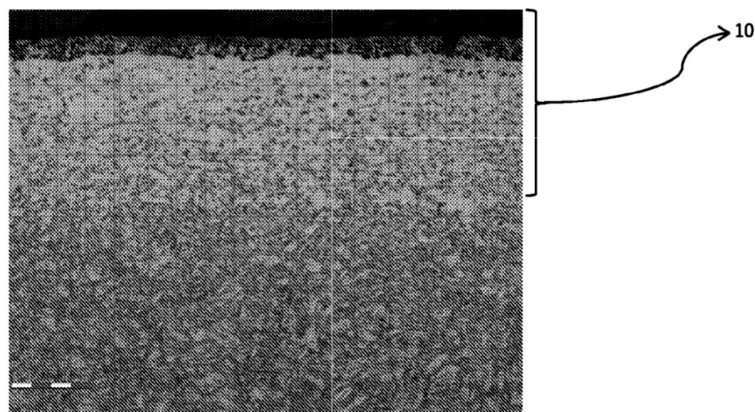
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI VÀ NHIỆT LUYỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm thép cán nguội và nhiệt luyện, có thành phần bao gồm, tính theo hàm lượng khối lượng: $0,17\% \leq \text{cacbon} \leq 0,25\%$; $2\% \leq \text{mangan} \leq 3\%$; $0,9\% \leq \text{silic} \leq 2\%$; $0\% \leq \text{nhôm} \leq 0,09\%$; $0,01\% \leq \text{molypden} \leq 0,2\%$; $0\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$; $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,03\%$; $0\% \leq \text{nitơ} \leq 0,09\%$; và tùy ý một hoặc nhiều nguyên tố sau đây: $0\% \leq \text{crom} \leq 0,3\%$; $0\% \leq \text{niobi} \leq 0,06\%$; $0\% \leq \text{titan} \leq 0,06\%$; $0\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$; $0\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$; $0\% \leq \text{bo} \leq 0,010\%$; $0\% \leq \text{magie} \leq 0,05\%$; $0\% \leq \text{zirconi} \leq 0,05\%$; $0\% \leq \text{xeri} \leq 0,1\%$; và phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không tránh khỏi, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm từ 50% đến 80% bainit, từ 10% đến 30% austenit dư, từ 15% đến 50% mactensit phân hóa, từ 0% đến 10% ferit và 0% đến 5% mactensit mới tính theo tỷ phần diện tích, và lớp giàu ferit dày tới 50 micro tính từ cả hai bề mặt của tấm thép này, lớp ferit được làm giàu như vậy có lượng ferit trung bình từ 55% đến 80% tính theo tỷ phần diện tích.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội và nhiệt luyện này, chi tiết cấu trúc hoặc an toàn của xe cộ được sản xuất từ tấm thép này và xe cộ bao gồm chi tiết này.

Fig.1



- (11) 96093 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-07960 (85) 06/12/2022
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/JP2021/022805 16/06/2021
 (30) 2020-105430 18/06/2020 JP (87) WO2021/256484 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2022

(51) C04B 18/08; C04B 28/08; C04B 22/08; C04B 28/04; C04B 18/14; C04B 22/06

(71) TAISEI CORPORATION (JP)

25-1, Nishi-Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630606, Japan

(72) OGINO Masataka (JP); OWAKI Eiji (JP); KAJIO Tomohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NGUYÊN LIỆU THỦY LỰC, VẬT LIỆU THỦY LỰC HỖN HỢP, VÀ THÂN CỨNG

- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thủy lực có khả năng duy trì và lưu giữ ổn định CO₂ được thu nhận từ môi trường khí quyển cũng như giảm chi phí; vật liệu thủy lực hỗn hợp chứa nguyên liệu thủy lực này và thân cứng. Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thủy lực chứa canxi carbonat. Hàm lượng của canxi carbonat chứa trong nguyên liệu này nằm trong khoảng từ 30% đến 95% khối lượng. Hơn nữa, nguyên liệu thủy lực còn chứa ít nhất một thành phần được chọn từ xỉ lò cao, chất phụ gia trương nở, vôi tôi, vôi chưa tôi, tro bay và xi măng Portland. Lưu ý rằng, trong trường hợp chứa xi măng Portland, hàm lượng của xi măng Portland và nguyên liệu này ngoại trừ canxi carbonat bằng 30% khối lượng và nhỏ hơn. Hơn nữa, trong trường hợp chứa chất phụ gia trương nở, hàm lượng của chất phụ gia trương nở nguyên liệu này nằm trong khoảng từ 2% to 9% khối lượng và nhỏ hơn.

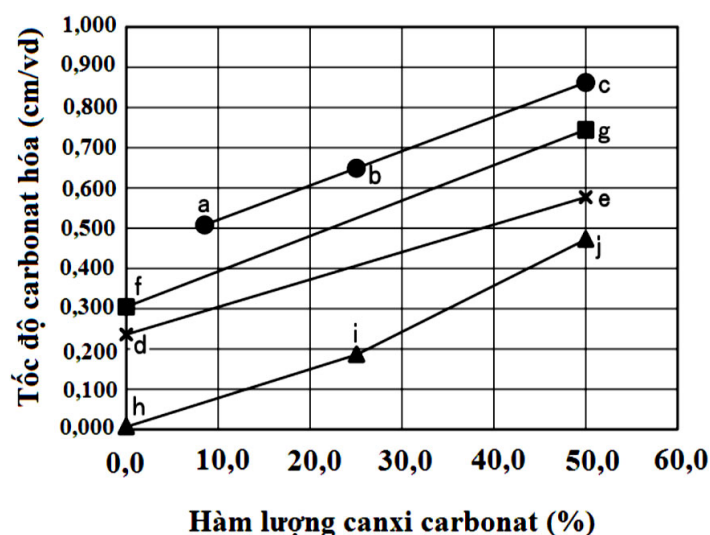
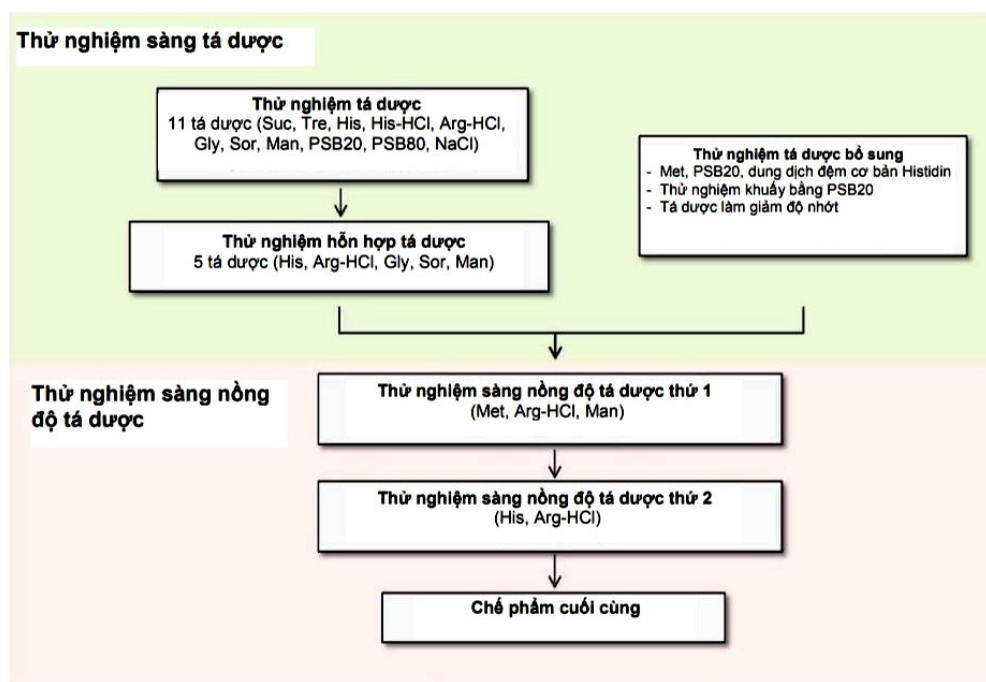


Fig.1

- (11) **96094 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07987** (85) 07/12/2022
(22) 13/05/2021 (86) PCT/IB2021/000346 13/05/2021
(30) 63/024,559 14/05/2020 US (87) WO2021/229302 A1 18/11/2021
(51) **C07D 491/052; A61K 31/4741; A61K 31/4745; A61P 31/20; A61K 31/395; A61K 31/4743**
(71) **ARBUTUS BIOPHARMA CORPORATION (CA)**
100-8900 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia, V5J 5J8 Canada
(72) COLE, Andrew G. (GB); DORSEY, Bruce D. (US); DUGAN, Benjamin J. (US);
FAN, Yi (US); KULTGEN, Steven G. (US); MESAROS, Eugen F. (US); SOFIA,
Michael J. (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
CO.,LTD.)
(54) **AMIT BA VÒNG ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến các amit ba vòng được thể, và dược phẩm chứa chúng, mà có thể sử dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm virut viêm gan B (HBV) hoặc virut viêm gan D (HDV) ở người bệnh.

- (11) **96095 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-07988** (85) 07/12/2022
 (22) 25/06/2021 (86) PCT/KR2021/008000 25/06/2021
 (30) 10-2020-0079135 29/06/2020 KR (87) WO2022/005113 06/01/2022
 (51) **A61K 39/395; A61K 47/12; A61K 47/20; C07K 16/00; A61K 47/26; A61K 9/00; A61K 9/08; A61P 37/00; A61K 39/00; A61K 47/22**
 (71) **HANALL BIOPHARMA CO., LTD. (KR)**
 43, Sangseodang 1-gil, Daedeok-gu Daejeon 34344, Korea
 (72) AHN, Hyea Kyung (KR); KIM, Young Ju; (KR); JUNG, Mi Jin (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DƯỢC PHẨM LÀM KHÁNG THỂ KHÁNG FCRN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có độ pH từ 4,0 đến 8,0, chứa (a) kháng thể HL161BKN hoặc một đoạn của nó, (b) ít nhất một chất phụ trợ được chọn từ manitol, sorbitol, arginin, histidin, glyxin và muối của chúng, (c) hệ đệm được chọn từ xitrat hoặc histidin, và (d) chất hoạt động bề mặt. HL161BKN có mặt trong chế phẩm đã cải thiện tính ổn định và không độc hại, do đó có tiềm năng ứng dụng công nghiệp cao.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96096 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-07998 | (85) 07/12/2022 | |
| (22) 13/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093704 | 13/05/2021 |
| (30) 202010441150.1 | 22/05/2020 CN | (87) WO2021/233208 |
| | | 25/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) **H04W 12/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Longhua (CN); LI, He (CN); WU, Rong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TRUYỀN THÔNG VÀ BỘ MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ truyền thông và bộ máy, thiết bị, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp bảo vệ truyền thông bao gồm: Thiết bị đầu cuối gửi thông điệp yêu cầu thiết lập phiên ứng dụng đến bộ phận mạng chức năng ứng dụng (application function, AF) thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu thiết lập phiên ứng dụng bao gồm mã định danh khóa xác thực và quản lý khóa đối với ứng dụng AKMA (Authentication and Key Management for Application, AKMA); và thiết bị đầu cuối nhận thông điệp phản hồi thiết lập phiên ứng dụng từ AF thứ nhất, trong đó thông điệp phản hồi thiết lập phiên ứng dụng bao gồm chỉ báo kích hoạt bảo mật. Chỉ báo kích hoạt bảo mật chỉ báo xem có kích hoạt bảo vệ bảo mật đối với truyền thông giữa thiết bị đầu cuối và AF thứ hai hay không, bảo vệ bảo mật bao gồm bảo vệ bí mật và/hoặc bảo vệ toàn vẹn được thực hiện dựa trên khóa bảo mật, và khóa bảo mật được tạo ra dựa trên khóa AKMA tương ứng với mã định danh khóa AKMA. Bằng cách này, các phương án của sáng chế có thể thực hiện bảo vệ bảo mật đầu cuối giữa thiết bị người dùng UE (user equipment, UE) và AF đối với các yêu cầu dịch vụ khác nhau.

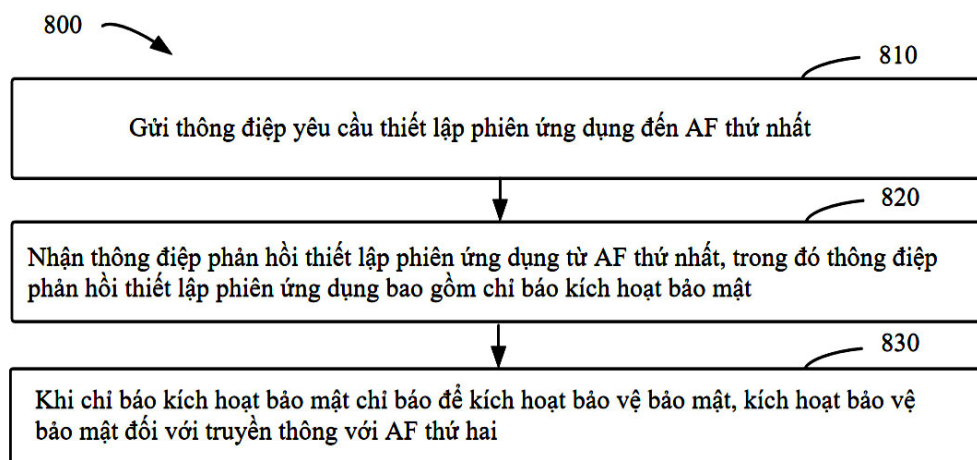


FIG. 8

- (11) **96097 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-07999** (85) 07/12/2022
(22) 07/06/2021 (86) PCT/EP2021/065145 07/06/2021
(30) 20178738.9 08/06/2020 EP (87) WO2021/249927 A1 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) **CIID 3/386; CIID 3/382**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) HOSKING Sarah Louise (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); THOMPSON Mark Lawrence (GB); TUCKER Ian Malcolm (GB)

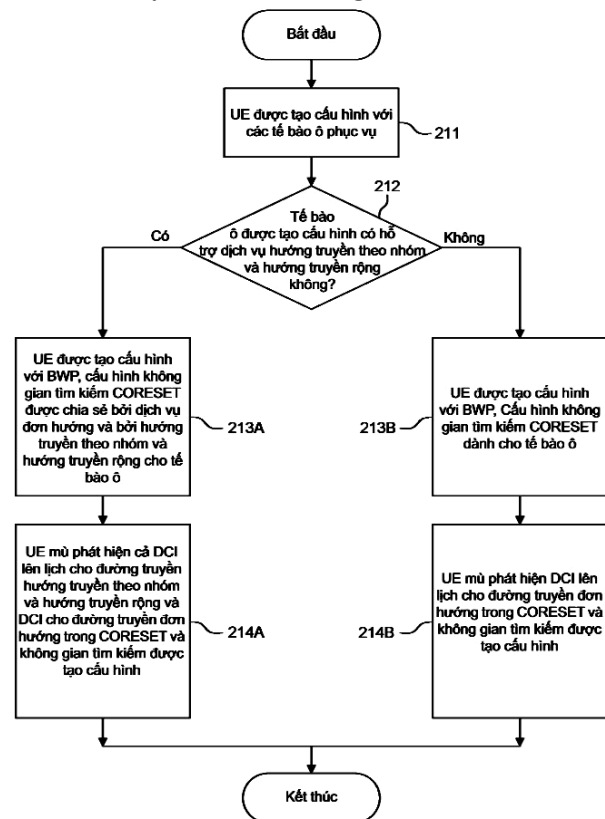
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HOẠT TÍNH PROTEAZA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện hoạt tính proteaza trong chế phẩm tẩy rửa, phương pháp này bao gồm việc tích hợp saponin từ 0,1 đến 40% trọng lượng vào chế phẩm nêu trên, trong đó chế phẩm tẩy rửa bao gồm enzym proteaza từ 0,0005 đến 2,5% trọng lượng; trong đó saponin có một khung triterpenoit, và một hoặc nhiều phân tử đường gắn vào khung triterpenoit.

- (11) **96098 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2022-08001** (85) 07/12/2022
- (22) 14/05/2021 (86) PCT/US2021/032407 14/05/2021
- (30) 63/024,720 14/05/2020 US (87) WO2021/231835 18/11/2021
- 63/170,735 05/04/2021 US
- (51) **H04W 72/00; H04W 72/12; H04W 4/06**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America
- (72) Yifan LI (CN); Patrick SVEDMAN (SE); Mohamed M. AWADIN (EG); Guodong ZHANG (US); Pascal ADJAKPLE (US); Allan TSAI (US); Kyle PAN (US); Zhuo CHEN (CN); Jerome VOGEDDES (US); Rocco DI GIROLAMO (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÊN LỊCH HƯỚNG TRUYỀN RỘNG VÀ HƯỚNG TRUYỀN THEO NHÓM TRÊN GIAO DIỆN UU VÔ TUYẾN MỚI, THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÀ MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Các phương pháp, hệ thống và thiết bị có thể hỗ trợ lên lịch hướng truyền rộng và hướng truyền theo nhóm trên giao diện UU vô tuyến mới. Trong một ví dụ, có thể có cơ chế lên lịch cho đường truyền hướng truyền rộng và hướng truyền theo nhóm với: lên lịch dựa trên nhóm, lên lịch dựa trên UE cụ thể hoặc lên lịch dựa trên nhóm con. Trong một ví dụ khác, có thể có cấu hình tế bào ô phục vụ cho đường truyền hướng truyền rộng và hướng truyền theo nhóm với tế bào ô dành riêng cho hướng truyền rộng và hướng truyền theo nhóm, hoặc tế bào ô hướng truyền rộng và hướng truyền theo nhóm được chia sẻ với tế bào ô đơn hướng. Trong một ví dụ khác, có thể có cấu hình liên quan đến điều khiển liên kết xuống cho hướng truyền rộng và hướng truyền theo nhóm với các chi tiết về cấu hình BWP, cấu hình CORESET hoặc cấu hình không gian tìm kiếm.



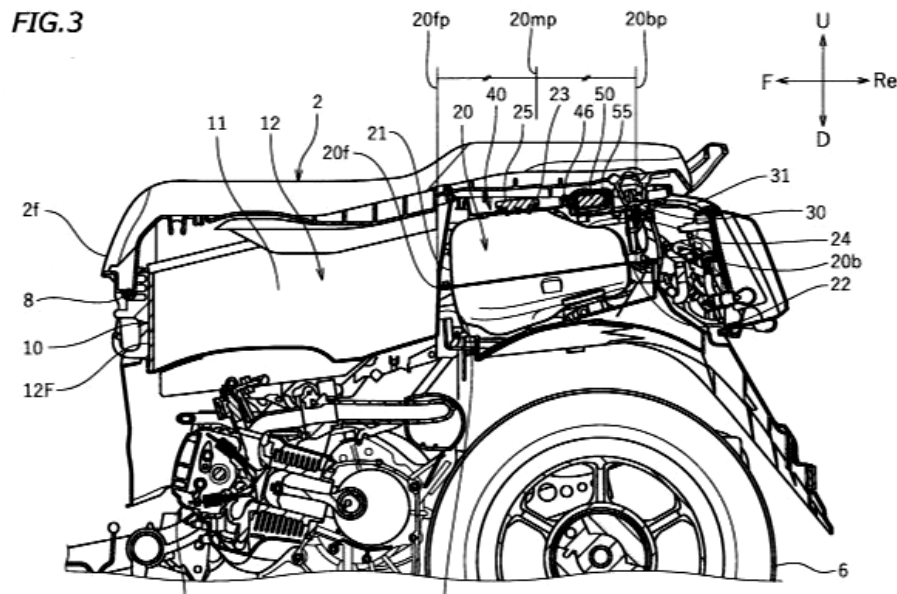
HÌNH 7

- (11) **96099 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-08015**
 (22) 08/12/2022
 (30) 2022-003972 13/01/2022 JP
 2022-155255 28/09/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

- (51) **F16H 9/18**
 (71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Phu NguyenVan (VN); Yu FUJIWARA (JP); Renta SHIMIZU (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy (1) gồm hộp chứa vật dụng (10), bình nhiên liệu (20) được bố trí về phía sau của hộp chứa vật dụng (10), yên (2) được bố trí phía trên hộp chứa vật dụng (10) và bình nhiên liệu (20), bản lề (8) đỡ theo cách quay được yên (2), cơ cấu khoá yên (30) được tạo kết cấu để khoá yên (2) ở vị trí đóng, nắp che bình nhiên liệu (40) được bố trí phía dưới yên (2) và phía trên bình nhiên liệu (20), và cụm liên lạc (50) được đỡ trên nắp che bình nhiên liệu (40). Cơ cấu khoá yên (30) được bố trí về phía sau của vị trí giữa của bình nhiên liệu (20) theo hướng trước - sau của nó. Cụm liên lạc (50) được bố trí phía ngoài hộp chứa vật dụng (10), về phía sau của đầu trước (20f) của bình nhiên liệu (20), và ra phía trước của cơ cấu khoá yên (30).



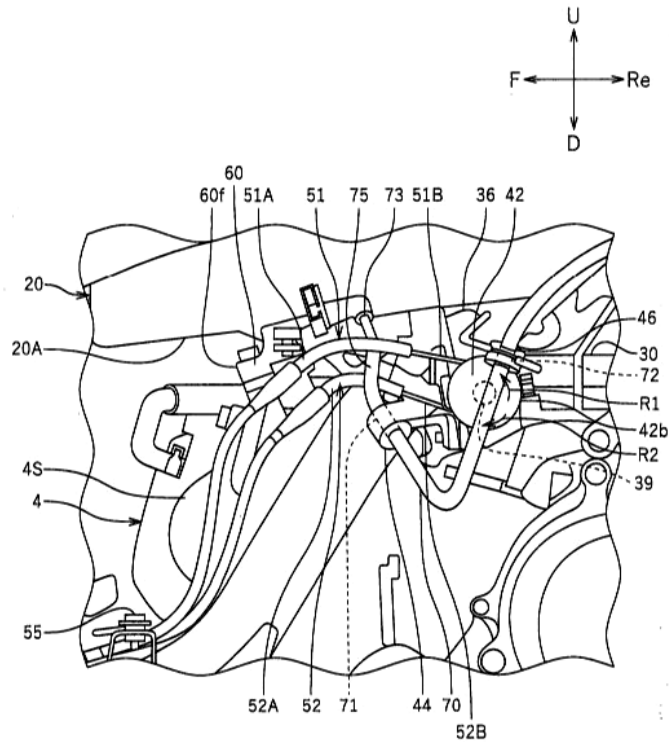
- (11) **96100 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2022-08016**
- (22) 08/12/2022
- (30) 2022-003973 13/01/2022 JP
- 2022-155280 28/09/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

- (51) **F16H 9/18**
- (71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
- (72) Phu NGUYENVAN (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy (1) gồm: bộ phun nhiên liệu (60) được gắn vào động cơ đốt trong (4); đường nạp (38) được nối vào động cơ đốt trong (4); van bướm (40) được bố trí ở đường nạp (38); trống van bướm (42) được nối vào van bướm (40), dây ga thứ nhất (51) và dây ga thứ hai (52) được nối vào trống van bướm (42); và ống nhiên liệu (70) được nối vào bộ phun nhiên liệu (60). Ống nhiên liệu (70) có phần giao cắt (75) đi qua giữa dây ga thứ nhất (51) và dây ga thứ hai (52).

FIG.6



(11) **96101 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2022-08017**

(22) 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2023

(51) **C12Q 1/68**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ PHACOGEN (VN)**

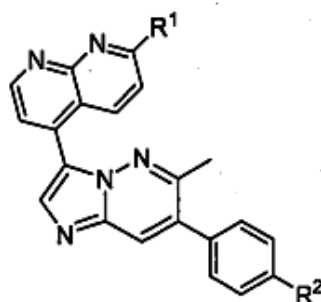
Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Tiến Dũng (VN); Lê Thị Hội (VN)

(54) **KIT TÁCH CHIẾT ADN TỪ MẪU SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kit tách chiết ADN từ mẫu sinh học, trong đó kit này được tối ưu enzym phân giải, các dung dịch đệm để chiết tách ADN từ mẫu sinh học. Kit theo sáng chế cho phép sử dụng hạt từ kết hợp với enzym để chiết tách ADN hiệu quả. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất kit tách chiết ADN này.

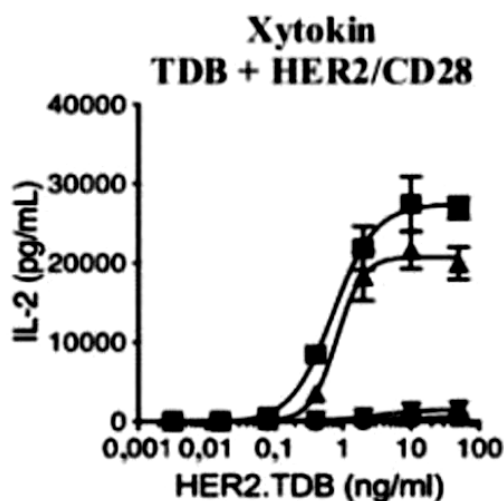
- (11) **96102 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08029** (85) 08/12/2022
(22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036839 10/06/2021
(30) 63/038,410 12/06/2020 US (87) WO2021/252781 16/12/2021
(51) **C07D 519/00; A61K 31/5025; A61P 35/00**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) PAN, Jun (US); BAI, Yu (CN); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDAZIN CÓ HOẠT TÍNH DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ ALK2**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I), các phương pháp bao gồm bước sử dụng các hợp chất này để ức chế hoạt tính của ALK2 và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh hoặc rối loạn liên quan đến hoạt tính của ALK2 như ung thư.



I

- (11) 96103 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08034 (85) 08/12/2022
 (22) 22/06/2021 (86) PCT/EP2021/066901 22/06/2021
 (30) 20181730.1 23/06/2020 EP (87) WO2021/259890 30/12/2021
 (51) C07K 16/28; C07K 16/32; A61P 35/00
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) GASSER, Stephan (CH); HOFER, Thomas (CH); JUNTTILA, Teemu Tapani (FI);
 KLEIN, Christian (DE); KUETTEL, Christine (FR); THOM, Jenny Tosca (DE);
 UMAÑA, Pablo (CR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CD28 CHỦ VẬN HƯỚNG ĐÍCH
 HER2**
 (57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết kháng nguyên CD28 chủ vận đặc hiệu kép
 hướng đích Her2 đặc trưng bởi liên kết hóa trị một với CD28, phương pháp sản xuất
 chúng, dược phẩm chứa kháng thể này, và phương pháp sử dụng chúng.

Fig. 9F



- (11) **96104 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08071** (85) 09/12/2022
(22) 26/05/2021 (86) PCT/IB2021/054572 26/05/2021
(30) 102020000012370 26/05/2020 IT (87) WO2021/240382 02/12/2021
(51) **A61K 9/00; A61K 38/00; A61K 47/36**
(71) **DRUGS MINERALS AND GENERICS ITALIA S.R.L. IN FORMA
ABBREVIATA D.M.G. ITALIA S.R.L. (IT)**
Via Laurentina Km. 26700, Pomezia (RM), 00071, Italy
(72) Luigi MERCURI (IT); Licia TIBERI (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA NƯỚC ĐỂ SỬ DỤNG CHO MẮT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU
CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa nước sử dụng cho mắt bao gồm pepstatin và axit
alginic hoặc muối của chúng, và liên quan đến việc sử dụng chế phẩm này trong
phương pháp điều trị bệnh hoặc triệu chứng của nhãn cầu và/hoặc vùng quanh mắt
liên quan đến hoặc bắt nguồn từ sự có mặt của pepsin trong dịch lệ.

(11) 96105 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08102

(22) 12/12/2022

(30) 10-2022-0005251 13/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 5/02; H02K 33/18

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) LEE, Kyung Hun (KR); KIM, Gab Yong (KR); LEE, Sung Jae (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ TRỢ ĐỘNG ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM BỘ TRỢ ĐỘNG ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trợ động ổn định ảnh quang và môđun máy ảnh. Bộ trợ động ổn định ảnh quang bao gồm đế cảm biến trên đó bố trí cảm biến ảnh có mặt phẳng tạo ảnh; khung cố định được tạo kết cấu để chứa đế cảm biến; khung di chuyển được chứa trong khung cố định và được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng song song với mặt phẳng tạo ảnh; chi tiết bi thứ nhất được bố trí giữa khung cố định và khung di chuyển được và được tạo kết cấu để hỗ trợ sự di chuyển của khung di chuyển được; và bộ dẫn động thứ nhất được bố trí trên khung di chuyển được và khung cố định và được tạo kết cấu để cung cấp lực dẫn động đến khung di chuyển được, trong đó đế cảm biến bao gồm phần di chuyển được được ghép với khung di chuyển được, phần cố định được ghép với khung cố định, và nhiều cầu nối được tạo kết cấu để hỗ trợ phần di chuyển được theo cách di chuyển được.

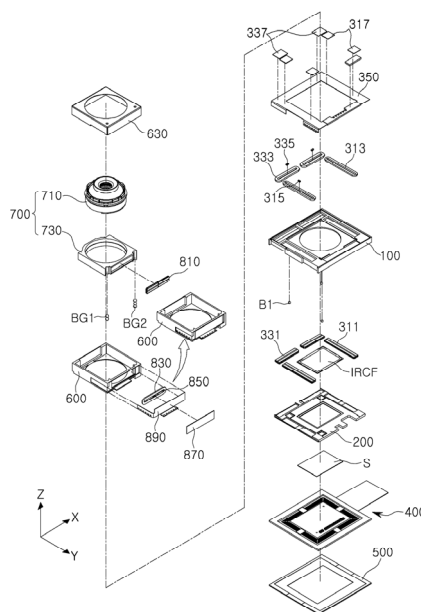


FIG. 2

(11) 96106 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08122

(22) 13/12/2022

(30) 10-2021-0188257 27/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) *H01L 51/00; H01L 27/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

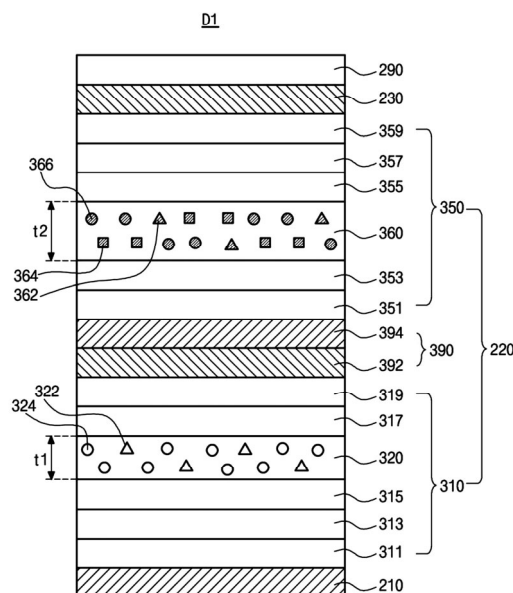
(72) Han-Jin AHN (KR); Gyeong-Woo KIM (KR); Ji-Seon JANG (KR); Joon-Beom IM (KR); Jun-Yun KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ CHỨA ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điốt phát sáng hữu cơ chứa điện cực phản xạ; điện cực trong suốt quay mặt về điện cực phản xạ; phần phát xạ thứ nhất chứa lớp vật liệu phát xạ thứ nhất và được định vị giữa điện cực phản xạ và điện cực trong suốt, lớp vật liệu phát xạ thứ nhất đang là lớp phát xạ huỳnh quang bao gồm hợp chất thứ tư như là chất pha tạp huỳnh quang; và phần phát xạ thứ hai chứa lớp vật liệu phát xạ thứ hai và được định vị giữa phần phát xạ thứ nhất và điện cực trong suốt, lớp vật liệu phát xạ thứ hai đang là lớp phát xạ lân quang bao gồm hợp chất thứ nhất như là chất pha tạp lân quang, trong đó tỷ lệ của cường độ đỉnh phát xạ thứ hai của hợp chất pha tạp lân quang thứ nhất trong lớp vật liệu phát xạ thứ hai so với cường độ đỉnh phát xạ thứ nhất của hợp chất pha tạp lân quang thứ nhất trong lớp vật liệu phát xạ thứ hai là 0,5 hoặc nhỏ hơn. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ chứa điốt phát sáng hữu cơ.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96107 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08134 | (85) 13/12/2022 | |
| (22) 04/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036552 | 04/10/2021 |
| (30) 2020-172348 | 13/10/2020 | JP (87) WO2022/080161 A1 |
| | | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **E21B 10/44; E21B 10/62; E21B 10/46**

(71) **METAL TOOL INC. (JP)**

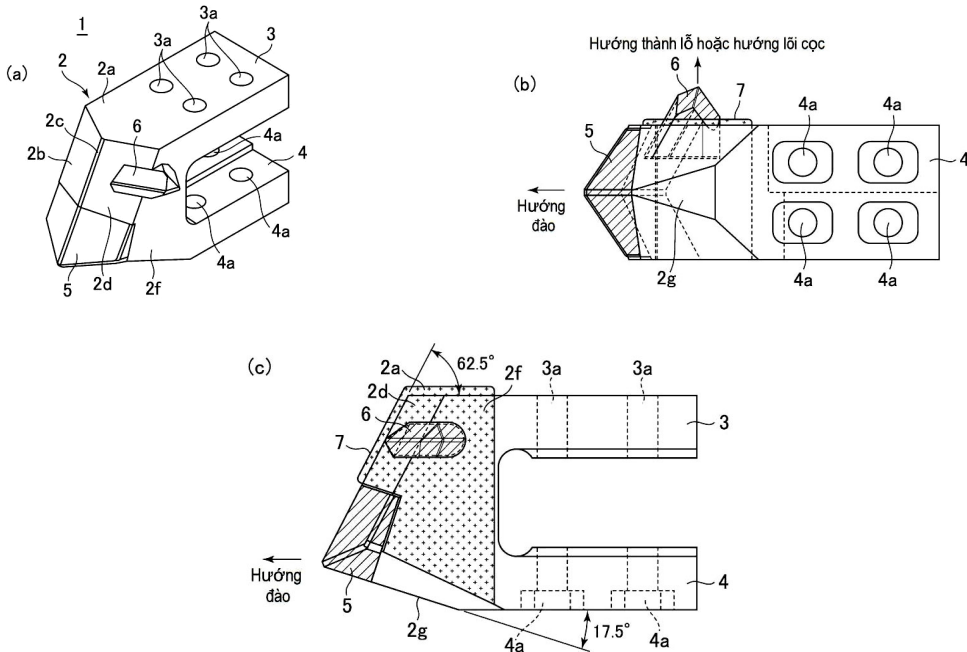
1-1202-1 Todameisei, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0961, Japan

(72) **ISHIZUKA Takemi (JP)**

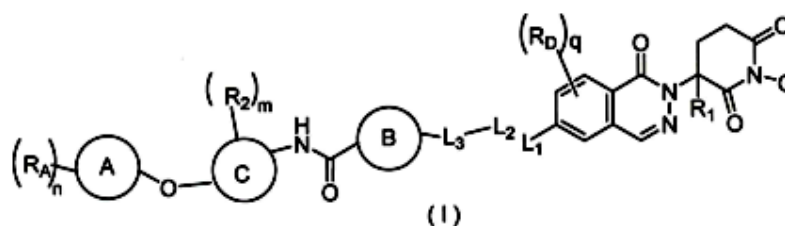
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MŨI KHOAN NHIỀU HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật thực hiện việc đào đồng thời bề mặt đào theo hướng đào và hướng thành lỗ, theo hướng đào và hướng lõi cọc, hoặc theo tất cả các hướng. Giải pháp theo sáng chế là mũi khoan nhiều hướng (1) được lắp trên đầu khoan, và bao gồm phần đế (2) có đầu xa mà nhô theo hướng dọc trục của đầu khoan, và các phần nhánh (3) và (4) mà liên tục với phần đế. Phần đế bao gồm phần phẳng (2a) mà liên tục với phần nhánh, các phần nghiêng (2b đến 2d) mà được làm nghiêng từ phần phẳng hướng về phía đầu xa theo hướng dọc trục của đầu khoan, các phần bề mặt bên trái (2e) và phải (2f) mà liên tục từ phần nghiêng thứ nhất, và phần nghiêng thứ hai (2g) mà được làm nghiêng từ phần nghiêng thứ nhất hướng về phía phần nhánh theo hướng dọc trục của đầu khoan. Đầu cacbit siêu kết thứ nhất được bố trí ở phần nghiêng thứ nhất, các phần bề mặt bên, và phần nghiêng thứ hai. Đầu cacbit siêu kết thứ hai được bố trí để nhô theo hướng vuông góc với các phần bề mặt bên trái và phải từ một phần trong số các phần bề mặt bên trái và phải đến phần nghiêng thứ nhất.



- (11) **96108 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-08143** (85) 13/12/2022
 (22) 11/06/2021 (86) PCT/CN2021/099654 11/06/2021
 (30) 202010536221.6 12/06/2020 CN (87) WO2021/249534 16/12/2021
 202011147078.8 23/10/2020 CN
 202011261665.X 12/11/2020 CN
 202110485680.0 30/04/2021 CN
 202110614030.1 02/06/2021 CN
- (51) **C07D 401/14; A61K 31/506; A61P 21/00; C07D 471/04; A61P 35/04; A61P 5/26; A61K 31/502; A61P 35/00**
- (71) **1. SHANGHAI JEMINCARE PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 1st Floor, Block 1, No.1118 Halei Road, Pilot Free Trade Zone, Pudong New Area Shanghai 201203, China
2. JIANGXI JEMINCARE GROUP CO., LTD (CN)
 Block 14, Zhongxing Nanchang Software Park Industrial Park, No.688 Aixihu North Road, Nanchang Hi-Tech Industrial Development Zone Nanchang, Jiangxi 330096, China
- (72) LU, Hongfu (CN); XING, Weiqiang (CN); LV, Yongcong (CN); QI, Baojian (CN); PENG, Jianbiao (CN); GUO, Haibing (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT PHTALAZINON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phtalazinon, và phương pháp điều chế hợp chất này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), và muối có thể chấp nhận về mặt dược lực.



(11) 96109 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08148

(22) 14/12/2022

(30) 10-2021-0192892 30/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *H01L 51/00*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hyosung Lee (KR); SeungHee Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm phần hiển thị bao gồm tám nền hiển thị để hiển thị hình ảnh, phần trục lăn được tạo kết cấu để quán hoặc nhả quán phần hiển thị, và lò xo băng được tạo kết cấu để dịch chuyển phần hiển thị theo hướng lên trên và/hoặc xuống dưới cùng với sự vận hành của phần trục lăn, và phần trục lăn này bao gồm: mô-tơ; trống lò xo băng được tạo kết cấu để làm phù hợp với mô-tơ và được nối với mô-tơ, trống lò xo băng được tạo kết cấu sao cho một đầu của lò xo băng được cố định vào trống lò xo băng, và trống lò xo băng quán hoặc nhả quán lò xo băng; vỏ lò xo băng được tạo kết cấu để làm phù hợp với trống lò xo băng và lò xo băng; và nhiều trống trục lăn được nối với hai phía đối diện của mô-tơ.

100

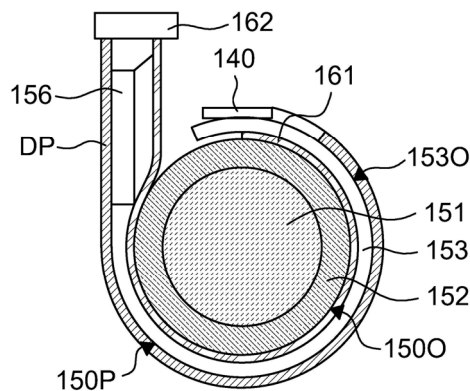


Fig.10A

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96110 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08150 | (85) 16/05/2019 | |
| (22) 23/11/2017 | (86) PCT/IB2017/057370 | 23/11/2017 |
| (30) PCT/IB2016/057100 | 24/11/2016 IB (87) WO2018/096487 | 31/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2019

- (51) **B32B 15/01**; C21D 8/02; C22C 18/04; C23C 2/40; C23C 2/06; C23C 2/12; C23C 2/26; B21D 22/02; C23C 2/02
- (62) 1-2019-02525
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) HENRION Thomas (FR); JACOLOT Ronan (FR); BEAUVAIS Martin (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ MẠ, THÉP TẤM ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ MẠ, CHI TIẾT THÉP MẠ ĐƯỢC DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép tấm được cán nóng và mạ có độ dày nằm trong khoảng từ 1,8mm đến 5mm, bao gồm các bước tạo ra bán thành phẩm có thành phần bao gồm: $0,04\% \leq C \leq 0,38\%$, $0,40\% \leq Mn \leq 3\%$, $0,005\% \leq Si \leq 0,70\%$, $0,005\% \leq Al \leq 0,1\%$, $0,001\% \leq Cr \leq 2\%$, $0,001\% \leq Ni \leq 2\%$, $0,001\% \leq Ti \leq 0,2\%$, $Nb \leq 0,1\%$, $B \leq 0,010\%$, $0,0005\% \leq N \leq 0,010\%$, $0,0001\% \leq S \leq 0,05\%$, $0,0001\% \leq P \leq 0,1\%$, $Mo \leq 0,65\%$, $W \leq 0,30\%$, $Ca \leq 0,006\%$, cán nóng với nhiệt độ cán thành phẩm FRT, để thu được sản phẩm thép được cán nóng có độ dày nằm trong khoảng từ 1,8mm đến 5mm, tiếp đó làm nguội xuống nhiệt độ cuộn $T_{\text{cuộn}}$ thỏa mãn biểu thức: $450^{\circ}\text{C} \leq T_{\text{cuộn}} \leq T_{\text{cuộn tối đa}}$ với $T_{\text{cuộn tối đa}} = 650 - 140 \times f_y$, $T_{\text{cuộn tối đa}}$ được tính theo độ C và f_y là phân đoạn austenit ngay trước khi cuộn, và cuộn để thu được nền thép đã được cán nóng, tẩy rửa và phủ nền thép đã được cán nóng này bằng Al hoặc hợp kim Al bởi việc nhúng nóng liên tục trong bể mạ, để tạo ra thép tấm được cán nóng và mạ là thép tấm được cán nóng và có lớp mạ Al hoặc hợp kim Al, có độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 33 μm , trên cả hai mặt của thép tấm được cán nóng này. Thép tấm được cán nóng và mạ, chi tiết thép mạ được dập nóng và phương pháp sản xuất nó cũng được đề xuất.

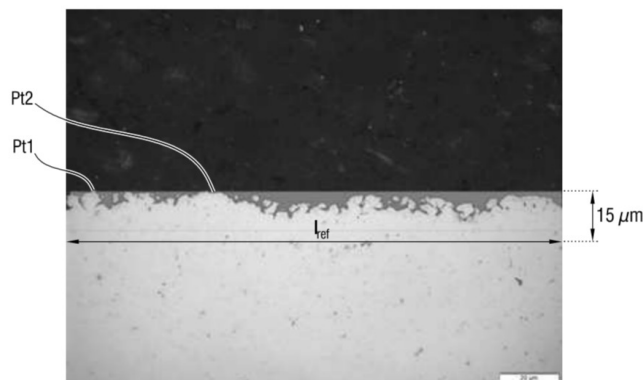


FIG.2

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96111 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08151 | (85) 16/05/2019 | |
| (22) 23/11/2017 | (86) PCT/IB2017/057370 | 23/11/2017 |
| (30) PCT/IB2016/057100 | 24/11/2016 IB (87) WO2018/096487 | 31/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2019

- (51) **B32B 15/01**; C23C 28/02; C21D 8/02; C22C 18/04; C22C 21/02; C22C 21/04; C22C 21/08; C22C 21/10; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/44; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C22C 38/58; C23C 2/02; C23C 2/06; C23C 2/12; C23C 2/26; C23C 2/40; B21D 22/02; B23K 103/04
- (62) 1-2019-02525
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) HENRION Thomas (FR); JACOLOT Ronan (FR); BEAUVAIS Martin (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ MẠ, THÉP TẤM ĐƯỢC CÁN NÓNG VÀ MẠ, CHI TIẾT THÉP MẠ ĐƯỢC DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Phương pháp sản xuất thép tấm được cán nóng và mạ có độ dày nằm trong khoảng từ 1,8mm đến 5mm, bao gồm các bước tạo ra bán thành phẩm có thành phần bao gồm: $0,04\% \leq C \leq 0,38\%$, $0,40\% \leq Mn \leq 3\%$, $0,005\% \leq Si \leq 0,70\%$, $0,005\% \leq Al \leq 0,1\%$, $0,001\% \leq Cr \leq 2\%$, $0,001\% \leq Ni \leq 2\%$, $0,001\% \leq Ti \leq 0,2\%$, $Nb \leq 0,1\%$, $B \leq 0,010\%$, $0,0005\% \leq N \leq 0,010\%$, $0,0001\% \leq S \leq 0,05\%$, $0,0001\% \leq P \leq 0,1\%$, $Mo \leq 0,65\%$, $W \leq 0,30\%$, $Ca \leq 0,006\%$, cán nóng với nhiệt độ cán thành phẩm FRT, để thu được sản phẩm thép được cán nóng có độ dày nằm trong khoảng từ 1,8mm đến 5mm, tiếp đó làm nguội xuống nhiệt độ cuộn $T_{cuộn}$ thỏa mãn biểu thức: $450^{\circ}C \leq T_{cuộn} \leq T_{cuộn\ tối\ đa}$ với $T_{cuộn\ tối\ đa} = 650 - 140 \times f_y$, $T_{cuộn\ tối\ đa}$ được tính theo độ C và f_y là phần austenit ngay trước khi cuộn, và cuộn để thu được nền thép đã được cán nóng, tẩy rửa và phủ nền thép đã được cán nóng này bằng Al hoặc hợp kim Al bởi việc nhúng nóng liên tục trong bể mạ, để tạo ra thép tấm được cán nóng và mạ là thép tấm được cán nóng và có lớp mạ Al hoặc hợp kim Al, có độ dày nằm trong khoảng từ 10 đến 33 μ m, trên cả hai mặt của thép tấm được cán nóng này. Thép tấm được cán nóng và mạ, chi tiết thép mạ được dập nóng và phương pháp sản xuất nó cũng được đề xuất.

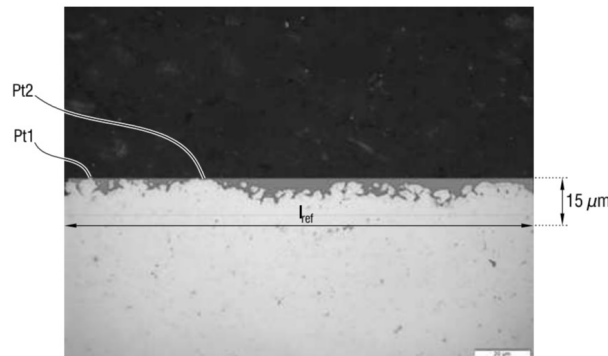
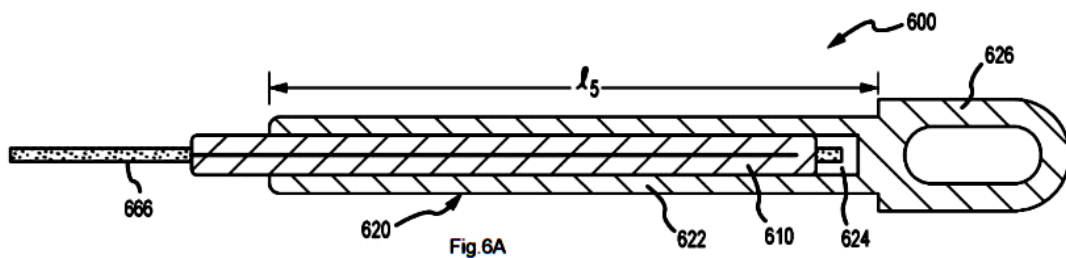


FIG.2

- (11) **96112 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08157** (85) 14/12/2022
(22) 26/06/2020 (86) PCT/US2020/039745 26/06/2020
(87) WO2021/262186 30/12/2021
- (51) ***A61K 38/24; A61P 5/06***
(71) **FERRING B.V. (NL)**
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands
(72) Patrick HEISER (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA MENTOTROPIN CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO ĐỂ SỬ
DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÔ SINH**
- (57) Sáng chế mô tả các chế phẩm chứa menotropin có độ tinh khiết cao (HP-hMG) để kích thích sự phát triển nang trứng, cụ thể là ở phụ nữ đã được chẩn đoán có sự ít rụng trứng và/hoặc PCOS và được dự đoán là có sự đáp ứng buồng trứng cao với sự kích thích buồng trứng có kiểm soát.

- (11) 96113 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08179 (85) 14/12/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/US2021/033499 20/05/2021
(30) 62/704,516 14/05/2020 US (87) WO2021/232027 18/11/2021
(51) *H02G 15/06; H01R 11/12; H02G 7/05; H01B 7/18; H01R 13/627*
(71) CTC GLOBAL CORPORATION (US)
2026 McGaw Avenue, Irvine, California 92614, United States of America
(72) WEBB, William (US); WONG, Christopher (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ PHẬN KẾT CUỐI CÁP ĐỂ CỐ ĐỊNH CÁP ĐIỆN TRÊN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT CUỐI CÁP ĐIỆN TRÊN CAO**

- (57) Bộ phận kết cuối cáp để cố định cáp điện trên cao và phương pháp cố định cáp điện trên cao. Bộ phận kết cuối cáp bao gồm vỏ kéo dài theo chiều dọc có môđun độ bền kéo cao được cấu tạo để chứa bộ phận chịu lực của cáp điện trên cao trong đó. Khi thân đầu nối được uốn nếp trên bộ phận chịu lực, vỏ sẽ giảm đáng kể biến dạng kéo mà bộ phận chịu lực gặp phải và giảm nguy cơ làm gãy bộ phận chịu lực.



- (11) **96114 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08181** (85) 14/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/EP2021/066346 17/06/2021
(30) 20180968.8 19/06/2020 EP (87) WO2021/255142 23/12/2021
(51) *C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/40; A61K 39/395; C07K 16/28*
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) CARPY GUTIERREZ CIRLOS, Alejandro (DE); FREIMOSER-GRUNDSCHOBER, Anne (CH); HOFER, Thomas (CH); KLEIN, Christian (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); NEUMANN, Christiane (CH); UMAÑA, Pablo (CR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD3**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với CD3, bao gồm kháng thể đa đặc hiệu, ví dụ để hoạt hóa tế bào T. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa cho kháng thể này, và vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit này, và phương pháp sản xuất kháng thể.

- (11) **96115 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08198** (85) 15/12/2022
(22) 15/06/2021 (86) PCT/EP2021/066151 15/06/2021
(30) 20181258.3 19/06/2020 EP (87) WO2021/255048 A1 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **A61Q 5/12; A61K 8/34; A61K 8/891; A61K 8/898; A61K 8/04; A61K 8/41**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); PRICE Paul Damien (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC CẢI THIỆN KẾT BÁM**

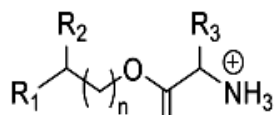
(57) Cải thiện độ kết bám tác nhân có lợi dạng hạt lên tóc đạt được với chế phẩm bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt xả dưỡng cation mạch thẳng;

(ii) chất béo mạch thẳng;

(iii) tác nhân có lợi dạng hạt;

(iv) chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch nhánh, được chọn từ cấu trúc 1, trong đó tỷ lệ mol của chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch nhánh (iv) so với chất hoạt động bề mặt cation mạch thẳng (i) nằm trong khoảng từ 1:20 đến 1:1.



Cấu trúc 1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96116 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08201 | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066149 | 15/06/2021 |
| (30) 20181264.1 | 19/06/2020 EP (87) WO2021/255046 A1 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) *A61K 8/34; A61K 8/41; A61Q 5/12; A61K 8/36*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); PRICE Paul Damien (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC CẢI THIỆN KẾT BÁM**

(57) Chế phẩm tạo ra độ kết bám vượt trội của tác nhân có lợi cho tóc, chế phẩm này bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt sơ cấp xả dưỡng cation mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 10% trọng lượng; được chọn từ cấu trúc 1 và hỗn hợp của chúng:

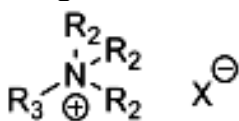


Cấu trúc 1

(ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1 đến 10 % trọng lượng;

(iii) một tác nhân có lợi dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng và hỗn hợp của chúng;

(iv) chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 5% trọng lượng, được chọn từ cấu trúc 2 và hỗn hợp của chúng



Cấu trúc 2

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96117 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08203 | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066154 | 15/06/2021 |
| (30) 20181253.4 | 19/06/2020 EP (87) WO2021/255051 A1 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) *A61K 8/06; A61Q 5/12; A61K 8/898; A61K 8/41; A61K 8/891*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

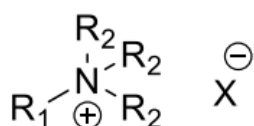
(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); PRICE Paul Damien (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC CẢI THIỆN KẾT BÁM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng cung cấp sự kết bám vượt trội của tác nhân có lợi cho tóc, chế phẩm này bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt sơ cấp xả dưỡng cation mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 10% trọng lượng; được chọn từ cấu trúc 1 và hỗn hợp của chúng:

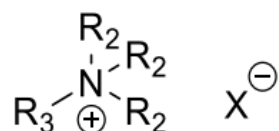


Cấu trúc 1

(ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng;

(iii) tác nhân có lợi dạng hạt;

(iv) chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 5% trọng lượng, được chọn từ cấu trúc 2 và hỗn hợp của chúng.



Cấu trúc 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96118 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08204 | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066150 | 15/06/2021 |
| (30) 20181262.5 | 19/06/2020 | EP (87) WO2021/255047 A1 |
| | | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **A61K 8/04**; A61K 8/41; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/898; A61K 8/34; A61K 8/42

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); PRICE Paul Damien (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC CẢI THIỆN KẾT BÁM**

(57) Chế phẩm xả dưỡng cung cấp độ kết bám vượt trội của tác nhân có lợi cho tóc, chế phẩm này bao gồm:

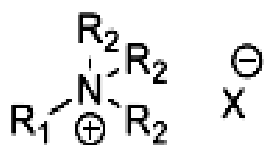
(i) chất hoạt động bề mặt sơ cấp xả dưỡng cation mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 10% trọng lượng; được chọn từ cấu trúc 1 và hỗn hợp của chúng;

(ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng;

(iii) tác nhân có lợi dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng và hỗn hợp của chúng;

(iv) chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 5% trọng lượng, được chọn từ cấu trúc 2 và hỗn hợp của chúng;

và trong đó tỷ lệ mol của chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch thẳng (iv) và chất hoạt động bề mặt sơ cấp xả dưỡng cation mạch thẳng (i) nằm trong khoảng từ 1:20 đến 1:1.



Cấu trúc 1



Cấu trúc 2

(11) 96119 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08215

(22) 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2023

(51) *C08F 2/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)**

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hồ Xuân Nặng (VN); Trần Vĩnh Diệu (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Hà Thị Hà (VN)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ACRYLIC POLYOL ĐÓNG RẮN THEO PHẢN ỨNG GỐC TỰ DO ỨNG DỤNG TRONG SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO GÓC THẠCH ANH TĂNG KHẢ NĂNG CHỊU BỨC XẠ TỬ NGOẠI VÀ BỀN THỜI TIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa acrylic polyol nhiệt rắn được tổng hợp từ phản ứng đồng trùng hợp khối các monome n-BMA có tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng từ 51,5% đến 60,5%, styren có tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng 5% đến 15,5%, HEMA hoặc HEA có tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng 33,5% đến 46,5% đóng rắn theo phản ứng gốc tự do với hệ chất xúc tác – xúc tiến là hệ oxy hóa – khử ứng dụng trong công nghệ sản xuất đá nhân tạo làm tăng khả năng chịu bức xạ tia tử ngoại và bền thời tiết với chất xúc tác sử dụng trong quá trình đóng rắn là các hợp chất peroxit hữu cơ với tỷ lệ nằm trong khoảng 0,1 đến 5% so với trọng lượng nhựa acrylic và chất xúc tiến sử dụng trong quá trình đóng rắn là các hợp chất muối coban hoặc các hợp chất muối kim loại tương tự với tỷ lệ nằm trong khoảng 0,005% đến 1% so với trọng lượng nhựa acrylic. Nhựa acrylic theo sáng chế có khả năng chịu bức xạ tử ngoại vượt trội với chỉ số biến đổi màu $\Delta E \leq 2$ sau 1000 giờ chiếu UV trên thiết bị gia tốc thời gian. Sản phẩm đá nhân tạo sử dụng thành phần pha nền là nhựa chế phẩm acrylic polyol theo sáng chế với tỷ lệ 5% đến 20% trọng lượng của hỗn hợp và chất gia cường là các hợp chất vô cơ chiếm tỷ lệ 80% đến 95% phần trọng lượng của hỗn hợp có các tính chất cơ lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đặc biệt là khả năng chịu bức xạ UV vượt trội với chỉ số biến đổi màu $\Delta E \leq 2$ sau 1000 giờ chiếu UV trên thiết bị gia tốc thời gian.

- (11) 96120 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08223 (85) 15/12/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/US2021/035290 01/06/2021
 (30) 63/032,747 01/06/2020 US (87) WO2021/247607 09/12/2021
 17/199,205 11/03/2021 US
 (51) C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00; A61K 47/68
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein 55216, Germany
 (72) WEIDANZ, Jon (US); UPCHURCH-ANGE, Katherine (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ GẮN ĐÍCH PHỨC HỢP CHỨA HLA-I KHÔNG CỎ ĐIỂN VÀ
 KHÁNG NGUYÊN UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể được liên kết chọn lọc với phức hợp chứa HLA-I không cỏ điển (ví dụ, HLA-E) và kháng nguyên ung thư có các miền biến đổi chuỗi nặng (VH), miền biến đổi chuỗi nhẹ (vật liệu), và vùng quyết định bổ sung (CDR) như được mô tả ở đây.

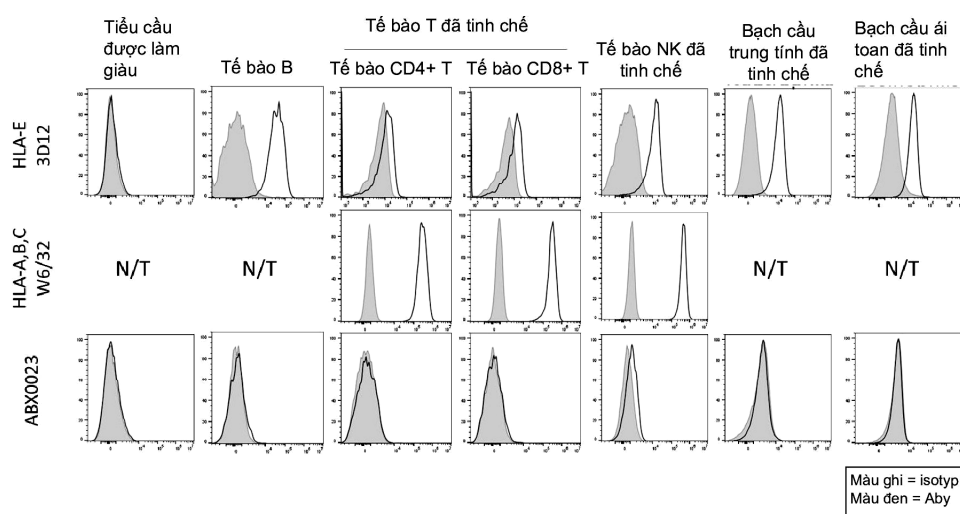


Fig. 22A

- (11) 96121 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08232 (85) 15/12/2022
 (22) 01/06/2021 (86) PCT/US2021/035291 01/06/2021
 (30) 63/032,886 01/06/2020 US (87) WO2021/247608 09/12/2021
 17/199,258 11/03/2021 US
 (51) C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00; A61K 47/68
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein 55216, Germany
 (72) WEIDANZ, Jon (US); UPCHURCH-ANGE, Katherine (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA
 NÓ CŨNG NHƯ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết chọn lọc với phức hợp bao gồm HLA-I không
 cổ điển (ví dụ: HLA-E) và tân kháng nguyên có các vùng biến đổi chuỗi nặng (VH),
 các vùng biến đổi chuỗi nhẹ (VL), và các vùng xác định bổ cứu (CDR) như được bộc
 lộ ở đây, cũng như các phương pháp và sử dụng chúng.

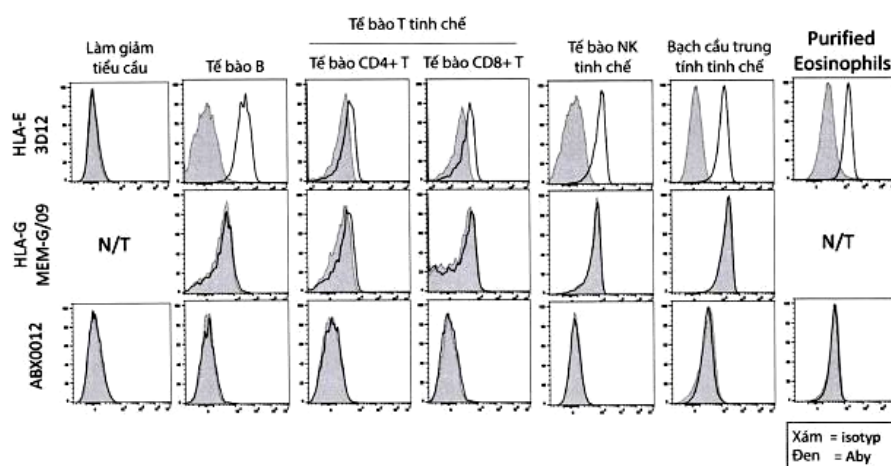
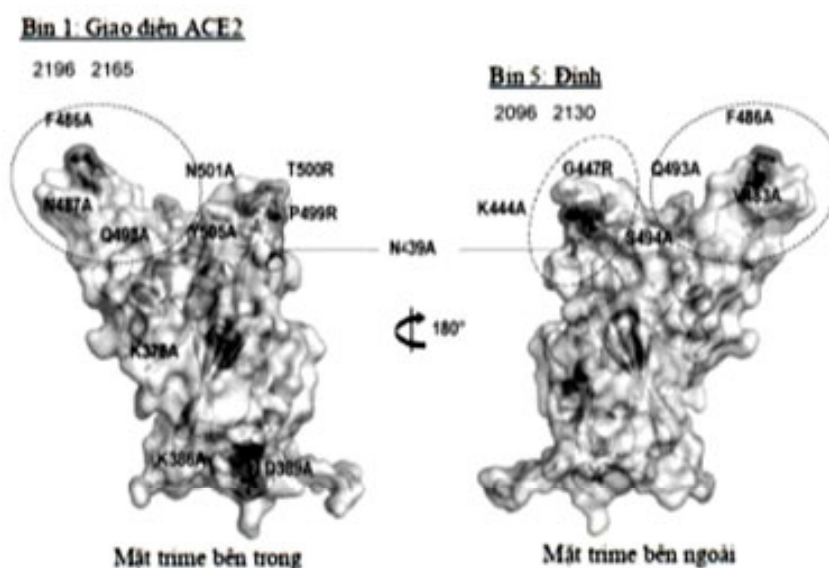


FIG. 19A

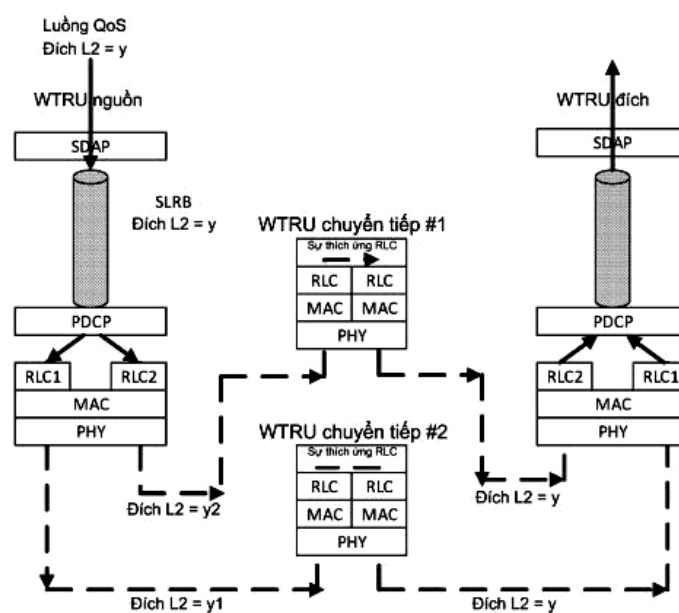
- (11) 96122 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08241 (85) 16/12/2022
 (22) 17/05/2021 (86) PCT/EP2021/063008 17/05/2021
 (30) 63/026,121 17/05/2020 US (87) WO2021/233834 25/11/2021
 (51) A61P 31/14; C07K 16/10
 (71) **ASTRAZENECA UK LIMITED (GB)**
 1 Francis Crick Avenue, Cambridge Biomedical Campus, Cambridge CB2 0AA,
 Great Britain
 (72) ESSER, Mark (US); STEINHARDT, James (US); MCTAMNEY II, Patrick (US);
 LOO, Yueh-Ming (US); VARKEY, Reena M. (US); DU, Qun (US); RAJAN,
 Saravanan (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHÁNG THỂ SARS-COV-2, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP
 LỰA CHỌN KHÁNG THỂ**
 (57) Sáng chế đề xuất các kháng thể và các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng mà
 liên kết đặc hiệu với protein gai của SARS-CoV-2 và các phương pháp tạo ra và lựa
 chọn chúng. Các kháng thể có thể được sử dụng, ví dụ, trong việc phòng ngừa, phòng
 ngừa sau phơi nhiễm, hoặc điều trị việc nhiễm SARS-CoV-2. Các kháng thể cũng có
 thể được sử dụng để phát hiện việc nhiễm SARS-CoV-2 ở đối tượng. Cũng như được
 đề xuất là phương pháp lựa chọn kháng thể, phương pháp ức chế liên kết của SARS-
 CoV-2 với ACE2 *in vitro*, phương pháp trung hòa SARS-CoV-2 *in vitro*, chế phẩm
 để sử dụng cho việc điều trị hoặc ngăn ngừa việc nhiễm SARS-CoV-2 ở đối tượng,
 chế phẩm để sử dụng cho việc làm giảm tải lượng virus ở đối tượng bị nhiễm SARS-
 CoV-2.



HÌNH 9

- (11) **96123 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2022-08266** (85) 16/12/2022
- (22) 19/05/2021 (86) PCT/US2021/033165 19/05/2021
- (30) 63/026,945 19/05/2020 US (87) WO2021/236774 25/11/2021
- (51) *H04W 76/23; H04W 88/04*
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Martino M. FRED A (CA); Jaya RAO (MY); Tuong Duc HOANG (VN); Tao DENG (US); Moon-il LEE (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Phương pháp và WTRU được kích hoạt để bảo đảm tính liên tục của dịch vụ bằng cách sử dụng sự chuyển tiếp WTRU-đến-WTRU. Đường dẫn chuyển tiếp có thể được tạo mô hình dưới dạng nhánh SLRB, RLC của SLRB và/hoặc kênh logic MAC. WTRU thêm đường dẫn cho đích dựa trên sự chuyển tiếp được tạo cấu hình/có thể sử dụng được. WTRU có thể liên kết ID đích L2 đầu cuối với một hoặc nhiều ID đích L2 của đường dẫn hoặc ID đường dẫn. Các tầng trên có thể chọn một hoặc nhiều đường dẫn để truyền dẫn gói tin/kênh truyền. WTRU có thể gửi thông báo thông báo chuyển tiếp chứa thông tin kết nối đường dẫn. WTRU có thể lựa chọn đường dẫn để thực hiện truyền dẫn dựa trên các đặc tính được liên kết với công nghệ sidelink. WTRU có thể kích hoạt/hủy kích hoạt kênh truyền SL, liên kết phát đơn hướng, đích L2 và/hoặc nhánh RLC. WTRU thay đổi kênh truyền được liên kết với SLRB từ thực thể RLC đã được thiết lập thành một thực thể RLC đã được thiết lập khác.



HÌNH 4

(11) 96124 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08284

(22) 19/12/2022

(30) 2022-004677 14/01/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) *B62J 6/02; B62J 23/00*

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kenta SHIMIZU (JP); Yu FUJIWARA (JP); Masaki NAGAOKA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể giải quyết vấn đề rung động bằng cách làm cho đủ độ cứng vững để đỡ đèn trước, và đồng thời, có thể dùng tấm che tay lái nhỏ gọn phù hợp với đèn trước được làm kích cỡ lớn. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) này gồm tay lái (16), đèn trước (31), tấm che tay lái (33) (33), vùng đỡ thứ nhất (44) và vùng đỡ thứ hai (45). Đèn trước (31) được bố trí ở phía trước tay lái (16). Tấm che tay lái (33) che tay lái (16) và đèn trước (31) từ phía trước và phía sau. Vùng đỡ thứ nhất (44) được cố định vào tay lái (16) và đỡ đèn trước (31). Vùng đỡ thứ hai (45) được cố định vào tay lái (16) và đỡ đèn trước (31) ở phía thấp hơn so với vùng đỡ thứ nhất (44).

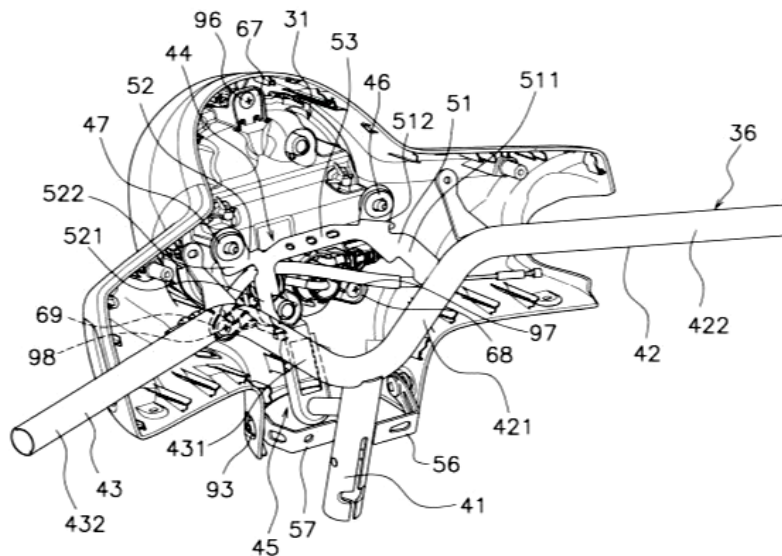


FIG. 10

(11) 96125 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08285

(22) 19/12/2022

(30) 2022-004678 14/01/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **B62J 9/00**; B62J 25/00

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kenta SHIMIZU (JP); Yu FUJIWARA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU KHÔNG THẤM NƯỚC CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐÈ HAI BÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐÈ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đè hai bên mà có thể chống thấm nước một cách thích hợp bộ phận điện của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đè hai bên. Kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đè hai bên gồm vỏ dưới và vỏ trên, vỏ dưới gồm hộp chứa bộ phận điện, phần vách thứ nhất và phần nổi. Hộp chứa bộ phận điện che phía trước, phía sau, các phía bên và phía dưới của bộ phận điện. Phần vách thứ nhất bao quanh phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện. Phần nổi nổi đầu dưới của phần vách thứ nhất và hộp chứa bộ phận điện, vỏ trên gồm phần nắp và phần vách thứ hai. Phần nắp che đầu hờ trên của hộp chứa bộ phận điện. Phần vách thứ hai kéo dài từ phần nắp về phía phần nổi. Phần vách thứ hai che phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện. Phần vách thứ hai được bố trí tại các khoảng cách từ hộp chứa bộ phận điện và phần vách thứ nhất giữa hộp chứa bộ phận điện và phần vách thứ nhất. Khoảng hở được tạo ra giữa đầu mút của phần vách thứ hai và phần nổi.

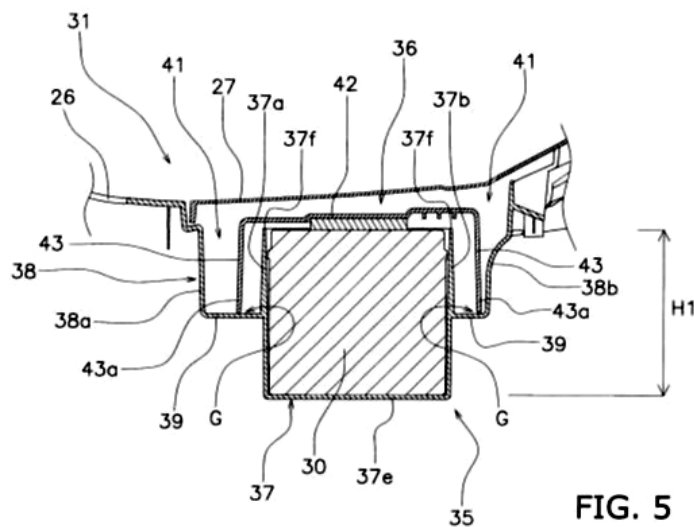


FIG. 5

(11) 96126 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08286

(22) 19/12/2022

(30) 2022-004571 14/01/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **B62J 6/04**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Hirohisa TERADA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm tấm che sau, hộp đèn sau, bóng đèn, thấu kính đèn sau, phần bắt chặt thấu kính và tấm che hỗ trợ. Phần bắt chặt thấu kính cố định thấu kính đèn sau vào hộp đèn sau. Tấm che hỗ trợ được bố trí được bố trí ít nhất một phần phía bên thấu kính đèn sau trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện. Tấm che hỗ trợ che phần bắt chặt thấu kính. Tấm che sau gồm tấm che bên. Tấm che bên được bố trí phía bên tấm che hỗ trợ trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện. Tấm che hỗ trợ gồm phần khoá. Phần khoá được bố trí phía bên thấu kính đèn sau. Tấm che hỗ trợ được gắn vào tấm che sau bằng cách khoá phần khoá vào tấm che bên.

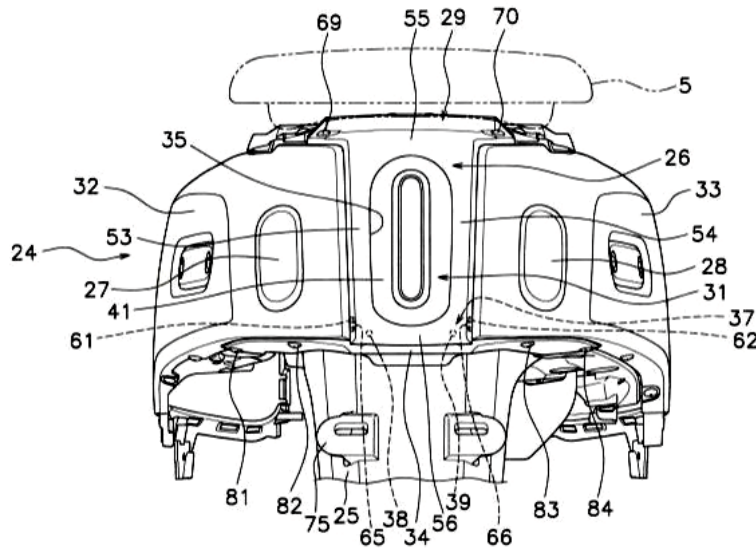


FIG. 3

(11) 96127 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08287

(22) 19/12/2022

(30) 2022-004572 14/01/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) **B62J 9/00**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Hirohisa TERADA (JP); Masanori SUZUKI (JP); Kenta SHIMIZU (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm khung thân phương tiện, tấm chắn chân và móc chở hàng. Khung thân phương tiện gồm ống cổ và khung đi xuống. Khung đi xuống kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ. Tấm chắn chân được bố trí phía sau ống cổ và khung đi xuống. Móc chở hàng được bố trí trên tấm chắn chân. Tấm chắn chân gồm tấm trên và tấm dưới. Tấm dưới được bố trí phía dưới tấm trên. Tấm dưới là tách biệt với tấm trên. Tấm dưới gồm phần tấm dưới và phần kéo dài. Phần kéo dài được làm liền khối với phần tấm dưới. Phần kéo dài kéo dài từ phần tấm dưới tới phía trên hơn so với đầu dưới của tấm trên. Móc chở hàng được cố định vào khung thân phương tiện qua phần kéo dài.

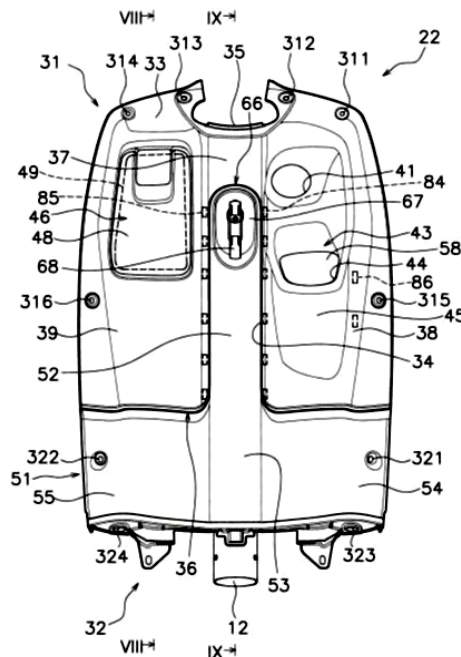


FIG. 3

(11) 96128 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08292

(22) 19/12/2022

(30) 110149457 29/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) G02B 9/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) TSAI, Wen-Yu (TW); TANG, Hsiang-Chi (TW); HONG, Yu Jie (TW); TENG, Chun-Hung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính quang học bao gồm ít nhất một phần tử quang học. Ít nhất một phần tử quang học bao gồm màng phủ nhiều lớp, và màng phủ nhiều lớp được hình thành bằng cách xếp xen kẽ các lớp chiết suất cao và các lớp chiết suất thấp. Màng phủ nhiều lớp là màng lọc thông dải kép. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử có trang bị cụm thấu kính quang học này.

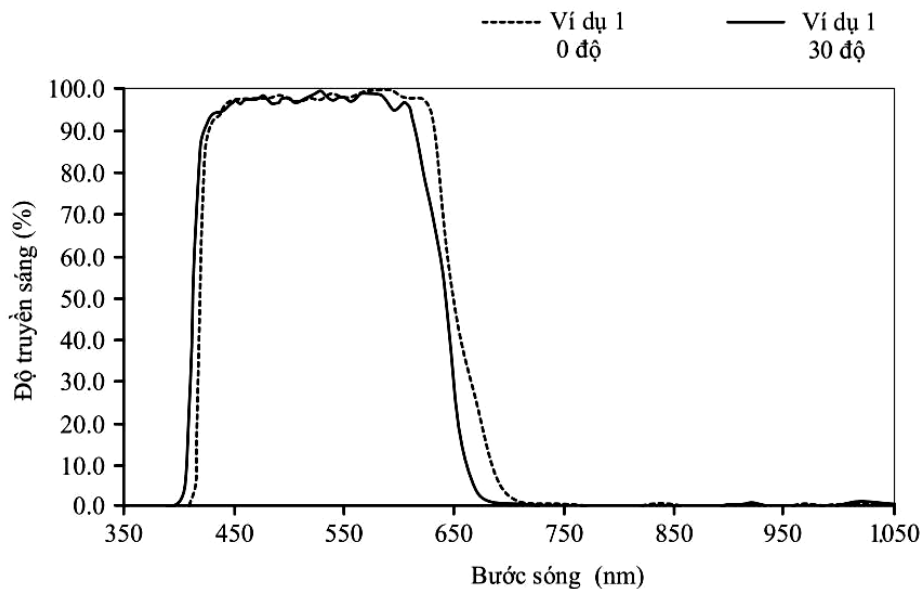


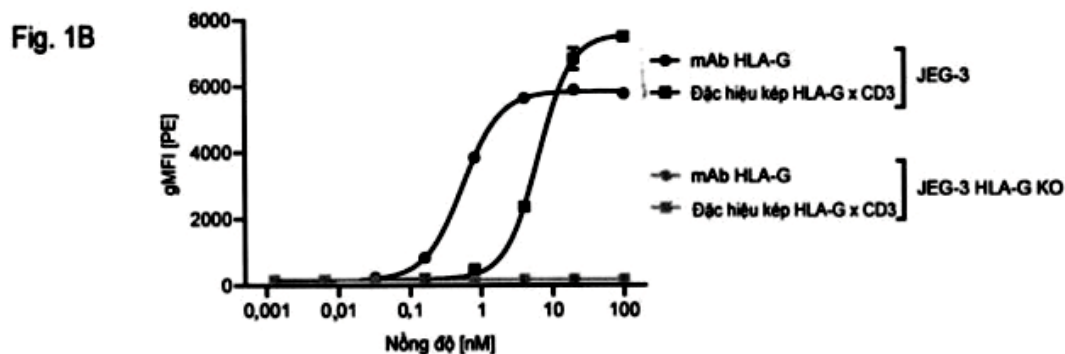
Fig. 3

- (11) **96129 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08305** (85) 19/12/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/US2021/034713 28/05/2021
(30) 63/032,502 29/05/2020 US (87) WO2021/243122 A8 02/12/2021
(51) **C07K 14/165**
- (71) **1. BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)**
210 West 7th Street, Austin, TX 78701, United States of America
2. THE TRUSTEES OF DARTMOUTH COLLEGE (US)
11 Rope Ferry Road, Hanover, NH 03755, United States of America
- (72) MCLELLAN, Jason (US); MAYNARD, Jennifer (US); CHASSE, Andrea (US); FINKELSTEIN, Ilya (US); JAVANMARDI, Mohammad (US); SCHAUB, Jeffrey (US); KUO, Hung-Che (TW); CHOU, Chia-Wei (TW); GOLDSMITH, Jory (CA); HJORTH, Christy (US); HSIEH, Ching-Lin (TW); BYRNE, Patrick (US); JOHNSON, Nicole (US); WANG, Nianshuang (CN); WRAPP, Daniel (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PROTEIN ĐƯỢC THIẾT KẾ BAO GỒM MIỀN NGOẠI VI PROTEIN S CỦA VIRUT CORONA ĐƯỢC THIẾT KẾ, TRIME, AXIT NUCLEIC VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA PROTEIN ĐƯỢC THIẾT KẾ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein S của virus corona được thiết kế, như protein S của SARS-CoV-2 được thiết kế. Theo một số khía cạnh, protein S được thiết kế có độ ổn định về mặt hình dạng và/hoặc tính kháng nguyên được tăng cường.

- (11) **96130 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08306** (85) 19/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/EP2021/066366 17/06/2021
(30) 20181056.1 19/06/2020 EP (87) WO2021/255155 23/12/2021
(51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 39/395**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) FREIMOSER-GRUNDSCHOBER, Anne (CH); GONZALEZ NICOLINI, Maria, Valeria (ES); HOSSE, Ralf (DE); KLEIN, Christian (DE); KNAUPP, Alexander (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); RICHTER, Wolfgang (DE); TROCHANOWSKA, Halina (PL); UMAÑA, Pablo (ES); WALDHAUER, Inja (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD3 VÀ CD19**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với CD3 và CD 19, ví dụ để hoạt hóa tế bào T. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa cho kháng thể này, vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit này, và phương pháp sản xuất kháng thể.

- (11) 96131 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08308 (85) 19/12/2022
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036838 10/06/2021
 (30) 63/037,985 11/06/2020 US (87) WO2021/252780 16/12/2021
 (51) C07K 16/28; C07K 16/46; A61K 47/68; A61P 35/00
 (71) TIZONA THERAPEUTICS (US)
 4000 Shoreline Court, Suite 200, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) BEERS, Courtney (US); CHU, Ling Hon Matthew (US); HODGES, Doug (US); KOCHHEL, Christina M. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CẤU TRÚC LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CẤU TRÚC NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất chất ăn khớp tế bào miễn dịch đặc hiệu kép có tính đặc hiệu liên kết đối với HLA-G và kháng nguyên khác nữa, bao gồm dược phẩm, hợp phần chẩn đoán, và bộ kit.



(11) 96132 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08334

(22) 20/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2023

(51) A01N 1/02; C12Q 1/68

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ PHACOGEN (VN)**

Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

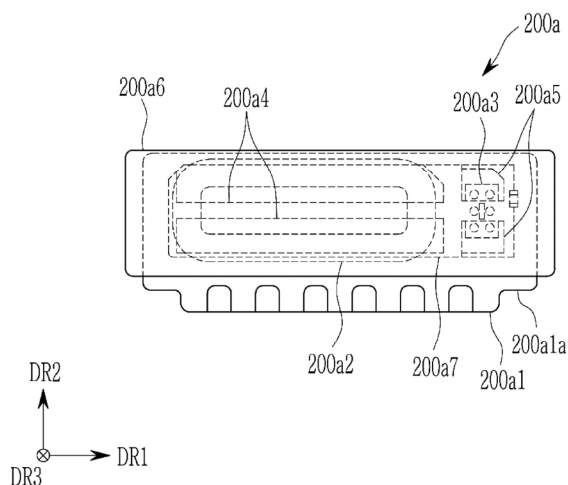
(72) Bùi Bích Hương (VN); Lê Thị Hội (VN)

(54) **DUNG DỊCH ĐỆM ĐỂ BẢO QUẢN TINH TRÙNG VÀ KIT ĐỂ ĐÁNH GIÁ TÍNH TOÀN VỆN ADN CỦA TINH TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch đệm để bảo quản tinh trùng để bảo quản mẫu dùng trong đánh giá tính toàn vẹn của mẫu tinh trùng. Dung dịch đệm hữu ích để giữ cho tinh trùng trong mẫu không bị biến tính, kéo dài thời gian bảo quản mẫu. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến kit để đánh giá tính toàn vẹn của tinh trùng và quy trình sản xuất kit này. Kit theo sáng chế tối ưu hóa điều kiện bảo quản và xử lý mẫu cho phép hỗ trợ hiệu quả trong việc đánh giá chất lượng tinh trùng ứng dụng trong các xét nghiệm nam học.

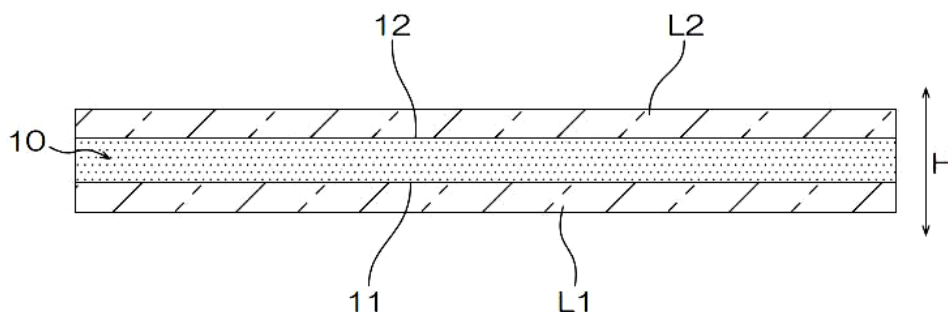
- (11) 96133 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08335
 (22) 20/12/2022
 (30) 10-2021-0189817 28/12/2021 KR
 10-2022-0099327 09/08/2022 KR
 (51) G02B 7/09; G03B 5/00
 (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
 (72) CHUN, Jibuem (KR); LEE, Hongjoo (KR); PARK, Namki (KR); HONG, Jongwoo (KR); HAN, Jaehyung (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động thấu kính. Bộ dẫn động thấu kính bao gồm cuộn cảm được bố trí trên phần đế, phần cảm biến được bố trí để không chồng lên cuộn cảm dọc theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai mà phần đế mở rộng theo hướng đó, nam châm thứ nhất đối diện với cuộn cảm dọc theo hướng thứ ba vuông góc với hướng thứ nhất và hướng thứ hai, và nam châm thứ hai đối diện với phần cảm biến dọc theo hướng thứ ba, trong đó khoảng cách thứ nhất giữa phần đế và nam châm thứ nhất và khoảng cách thứ hai giữa phần đế và nam châm thứ hai dọc theo hướng thứ ba là khác nhau.

FIG. 2



- (11) 96134 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08342
(22) 20/12/2022
(30) 2021-210731 24/12/2021 JP
(51) C09J 9/00
(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Takuya NAGATA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP); Hikaru AMANO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TẮM DÍNH BẮM QUANG HỌC
(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám quang học dùng cho thiết bị mềm dẻo thích hợp để đạt được khả năng gia công cắt tốt. Tấm dính bám (10) là tấm dính bám quang học và có mô đun trượt dự trữ ở -20°C nhỏ hơn hoặc bằng 130kPa. Trong thử nghiệm dính đầu dò của tấm dính bám (10) trong các điều kiện đã được xác định trước, thời gian từ khi bắt đầu di chuyển đầu dò đến khi đạt giá trị ứng suất tối đa nhỏ hơn hoặc bằng 5 giây.

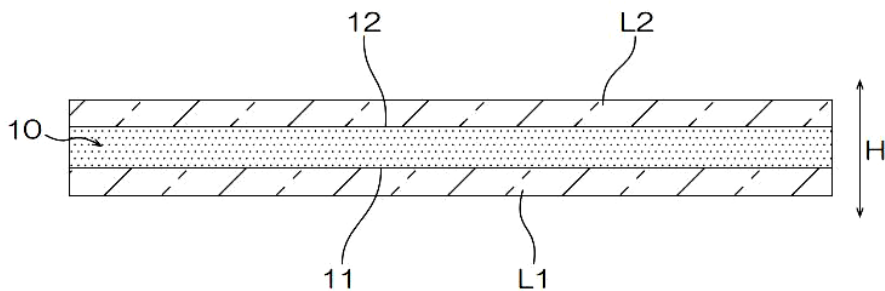
FIG. 1



- (11) 96135 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08343
 (22) 20/12/2022
 (30) 2021-210730 24/12/2021 JP
 (51) C09J 9/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Shinya YAMAMOTO (JP); Takuya NAGATA (JP); Hikaru AMANO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM DÍNH BẮM QUANG HỌC

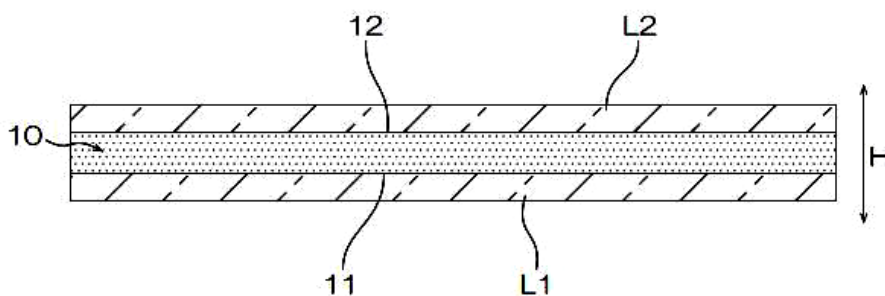
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám quang học thích hợp để sử dụng trong các thiết bị mềm dẻo. Tấm dính bám (10) là tấm dính bám quang học và có mô đun trượt dự trữ ở 25°C nhỏ hơn hoặc bằng 80kPa. Tấm dính bám (10) có lực dính bám trượt F1 (N/cm²) theo thử nghiệm trượt thứ nhất trong đó vật thể liên kết có tấm thủy tinh thứ nhất và tấm thủy tinh thứ hai được liên kết theo hướng chiều dày H qua tấm dính bám (10) được trải qua quá trình xử lý nhiệt đã được xác định trước, tiếp theo bằng cách kéo các tấm thủy tinh thứ nhất và thứ hai về hai phía đối diện với nhau theo hướng trục giao với hướng chiều dày H trong các điều kiện đã được xác định trước. Tấm dính bám (10) có lực dính bám kéo B1 (N/cm²) trong thử nghiệm kéo thứ nhất trong đó vật thể liên kết có tấm thủy tinh thứ ba và tấm thủy tinh thứ tư được liên kết theo hướng chiều dày H qua tấm dính bám (10) được trải qua quá trình xử lý nhiệt đã được xác định trước, tiếp theo bằng cách kéo các tấm thủy tinh thứ ba và thứ tư về các hướng đối diện với nhau theo hướng chiều dày H trong các điều kiện đã được xác định trước. Tích của lực dính bám trượt F1 và lực dính bám kéo B1 lớn hơn hoặc bằng 10000.

FIG. 1



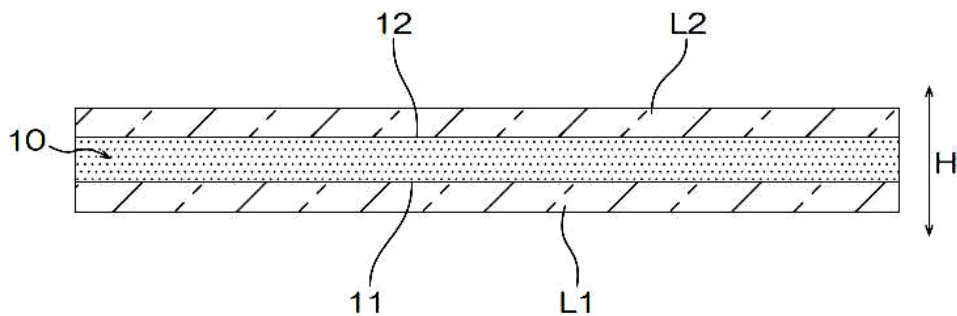
- (11) 96136 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08344
 (22) 20/12/2022
 (30) 2021-210729 24/12/2021 JP
 (51) C09J 9/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Takuya NAGATA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP); Hikaru AMANO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM DÍNH BẮM QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám quang học thích hợp để sử dụng trong các thiết bị mềm dẻo. Tấm dính bám (10) của sáng chế là tấm dính bám quang học. Tấm dính bám (10) có lực dính bám F (N/10mm) dưới dạng lực dính bám ở tốc độ kéo bằng 0, được xác định bằng phương pháp ngoại suy dựa trên lực dính bám theo thử nghiệm bóc 180° thứ nhất trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 300mm/phút, lực dính bám theo thử nghiệm bóc 180° thứ hai trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 100mm/phút, và lực dính bám theo thử nghiệm bóc 180° thứ ba trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 10mm/phút, vào mặt bám polyimit. Tấm dính bám (10) có ứng suất biến dạng S_{200} (N/cm²) là ứng suất biến dạng ở độ giãn 200% trong thử nghiệm kéo trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 300mm/phút. Tỷ lệ của lực dính bám F với ứng suất biến dạng S_{200} lớn hơn hoặc bằng 0,3.

FIG. 1



- (11) 96137 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08345
 (22) 20/12/2022
 (30) 2021-210727 24/12/2021 JP
 (51) C09J 9/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Hikaru AMANO (JP); Takuya NAGATA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM DÍNH BẮM QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám quang học thích hợp để sử dụng trong các thiết bị mềm dẻo. Tấm dính bám (10) của sáng chế là tấm dính bám quang học. Tấm dính bám (10) có lực dính bám F lớn hơn hoặc bằng 1N/10mm ở tốc độ kéo bằng 0. Lực dính bám F được xác định bằng phương pháp ngoại suy dựa trên lực dính bám theo thử nghiệm bóc 180° thứ nhất trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 300mm/phút, lực dính bám theo thử nghiệm bóc 180° thứ hai trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 100mm/phút, và lực dính bám theo thử nghiệm bóc 180° thứ ba trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 10mm/phút, vào mặt bám polyimit. Tấm dính bám (10) có ứng suất biến dạng S₂₀₀ nhỏ hơn hoặc bằng 15N/cm² ở độ giãn 200% trong thử nghiệm kéo trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 300mm/phút.

FIG. 1



(11) 96138 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08346

(22) 20/12/2022

(30) 2021-210728 24/12/2021 JP

(51) C09J 9/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

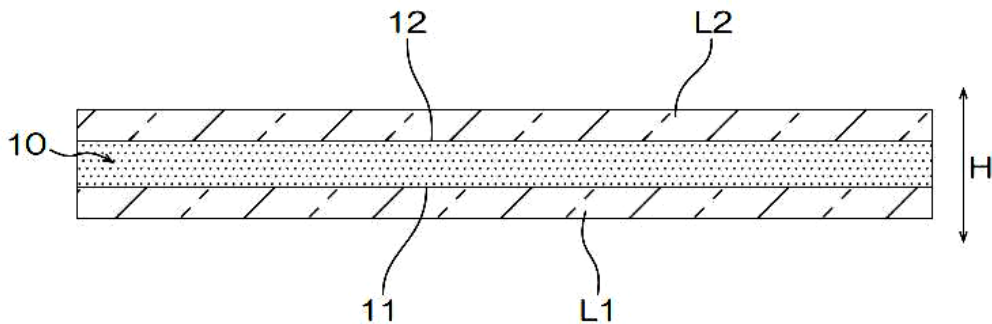
(72) Shinya YAMAMOTO (JP); Takuya NAGATA (JP); Hikaru AMANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẮM DÍNH BẮM QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám quang học thích hợp để sử dụng trong các thiết bị mềm dẻo. Tấm dính bám (10) của sáng chế là tấm dính bám quang học. Tấm dính bám (10) có ứng suất biến dạng S_{200} là ứng suất biến dạng ở độ giãn 200% trong thử nghiệm kéo thứ nhất trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 50mm/phút, và có ứng suất biến dạng S'_{200} là ứng suất biến dạng ở độ giãn 200% trong thử nghiệm kéo thứ hai trong các điều kiện 25°C và tốc độ kéo 600mm/phút, và tỷ lệ của ứng suất biến dạng S_{200} với ứng suất biến dạng S'_{200} nhỏ hơn hoặc bằng 0,8.

FIG. 1



- (11) 96139 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08353 (85) 07/12/2018
(22) 20/06/2017 (86) PCT/EP2017/064994 20/06/2017
(30) 16175924.6 23/06/2016 EP (87) WO2017/220517 28/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) **C07D 487/04**; A61P 11/00; A61P 25/00; A61P 33/00; A61P 35/00; A61K 31/519; A61P 29/00

(62) 1-2018-05539

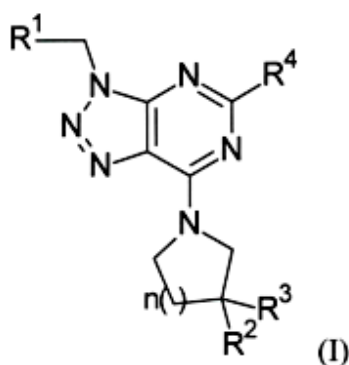
(71) **F.HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) GOBBI, Luca (CH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT [1,2,3]TRIAZOLO[4,5-D]PYRIMIDIN CÓ ÁI LỰC ĐỐI THỤ THỂ CANNABINOIT LOẠI 2, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó R¹ đến R⁴ và n là như được xác định trong bản mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được dùng làm thuốc.

- (11) 96140 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08354 (85) 20/12/2022
 (22) 02/06/2021 (86) PCT/US2021/035400 02/06/2021
 (30) 63/033,618 02/06/2020 US (87) WO2021/247668 09/12/2021
 (51) C07D 403/14
 (71) INCYTE CORPORATION (US)
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) ZHOU, Jiacheng (US); DAI, Yingrui (CN); JIA, Zhongjiang (US); PAN, Yongchun (US); PARKS, James M. (US); TOMAINE, Anthony J. (US); WANG, Jianji (US); ZHANG, Aibin (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ JAK1
 (57) Sáng chế đề xuất các quy trình điều chế 4-[3-(xyanometyl)-3-(3',5'-dimetyl-1H, 1'H-4,4'-bipyrazol-1-yl)azetidin-1-yl]-2,5-diflo-N-[(1S)-2,2,2-triflo-1-metyletyl]benzamid, và muối axit phosphoric của nó, chất này hữu dụng làm chất ức chế chọn lọc JAK1 (kinaza Janus 1), cũng như các dạng muối và các chất trung gian liên quan đến chúng.

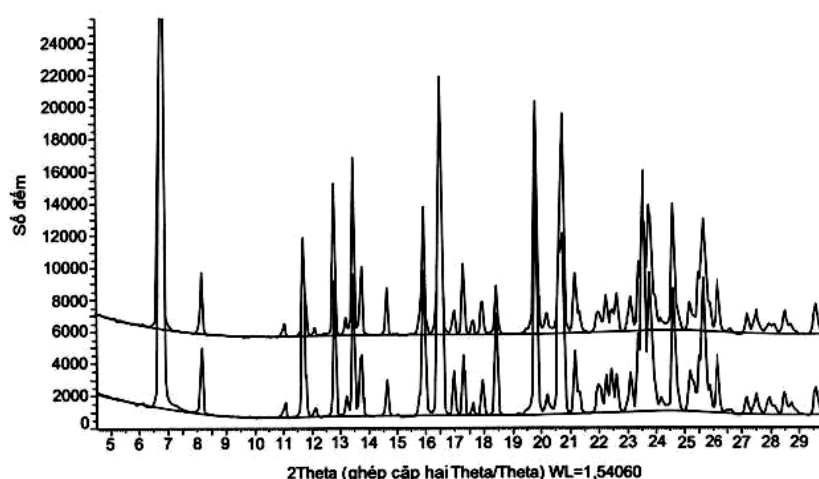
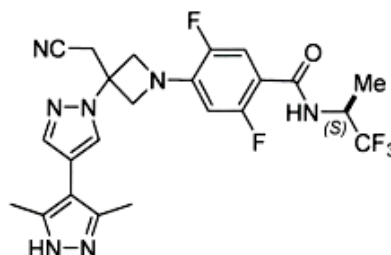
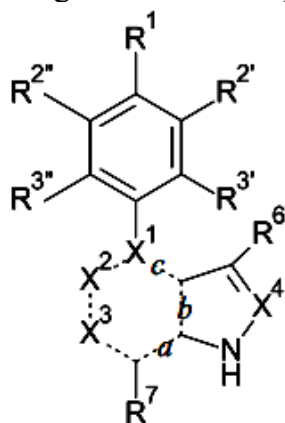


FIG. 3

- (11) 96141 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08357 (85) 20/12/2022
 (22) 21/06/2021 (86) PCT/EP2021/066767 21/06/2021
 (30) 20181363.1 22/06/2020 EP (87) WO2021/259831 30/12/2021
 (51) *C07D 231/56; C07D 487/04; A61K 31/416; A61P 35/00*
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) BELL, Andrew, Simon (GB); BESNARD, Jérémy (FR); BRADLEY, Anthony, Richard (GB); GREEN, Luke (GB); HAAP, Wolfgang (DE); KOCER, Buelent (DE); KUGLSTATTER, Andreas (DE); LUCAS, Xavier (ES); MATTEI, Patrizio (CH); MAZUNIN, Dmitry (DE); RIEMER, Claus (DE); VAN HOORN, Willem Paul (GB)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT SULFON**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I)

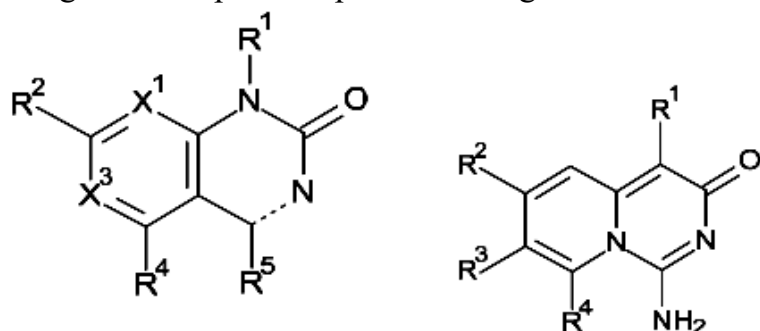


(I)

trong đó $X^1, X^2, X^3, X^4, R^1, R^{1a}, R^{1b}, R^{2'}, R^{2''}, R^{3'}, R^{3''}, R^6$ và R^7 như được mô tả trong bản mô tả này, cũng như muối dược dụng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc sản xuất hợp chất có công thức (I), dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **96142 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2022-08358** (85) 20/12/2022
 (22) 21/06/2021 (86) PCT/EP2021/066725 21/06/2021
 (30) 20181341.7 22/06/2020 EP (87) WO2021/259815 30/12/2021
 (51) **C07D 239/95; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 473/04; C07D 403/12; C07D 417/04; C07D 471/04; A61K 31/00; C07D 403/06**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) BELL, Andrew Simon (GB); BESNARD, Jérémy (FR); BRADLEY, Anthony Richard (GB); GREEN, Luke (GB); HAAP, Wolfgang (DE); KOCER, Buelent (DE); KUGLSTATTER, Andreas (DE); LUCAS, Xavier (ES); MATTEI, Patrizio (CH); MAZUNIN, Dmitry (DE); RATNI, Hasane (FR); RIEMER, Claus (DE); VAN HOORN, Willem Paul (GB)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT AMIDOPYRIMIDON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I hoặc II:



(I) hoặc (II)

trong đó X¹, X³, R¹, R², R³, R⁴ và R⁵ như được mô tả trong bản mô tả này, cũng như muối được dụng của chúng. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến việc sản xuất hợp chất có công thức I, dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 96143 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08368 (85) 21/12/2022
(22) 30/06/2021 (86) PCT/DE2021/100554 30/06/2021
(30) 10 2020 208 248.0 01/07/2020 DE (87) WO2022/002312 A1 06/01/2022
(51) **B05C 3/109; B08B 3/14; B08B 3/04**
(71) **DÜRR SYSTEMS AG (DE)**
Stuttgart, Germany
(72) JÄGER, Tobias (DE); LAUER, Michael (DE); DAWNAR, Marek (DE);
HEINSOHN, Klaus (DE); SEYBOTH, Oliver (DE)
(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)
(54) **TRẠM XỬ LÝ, NHÀ MÁY XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý phôi (102), trong đó việc xử lý phôi có thể được tối ưu hóa, đề xuất rằng trạm xử lý (114) bao gồm một buồng xử lý (136) có thể được làm ngập để xử lý phôi.

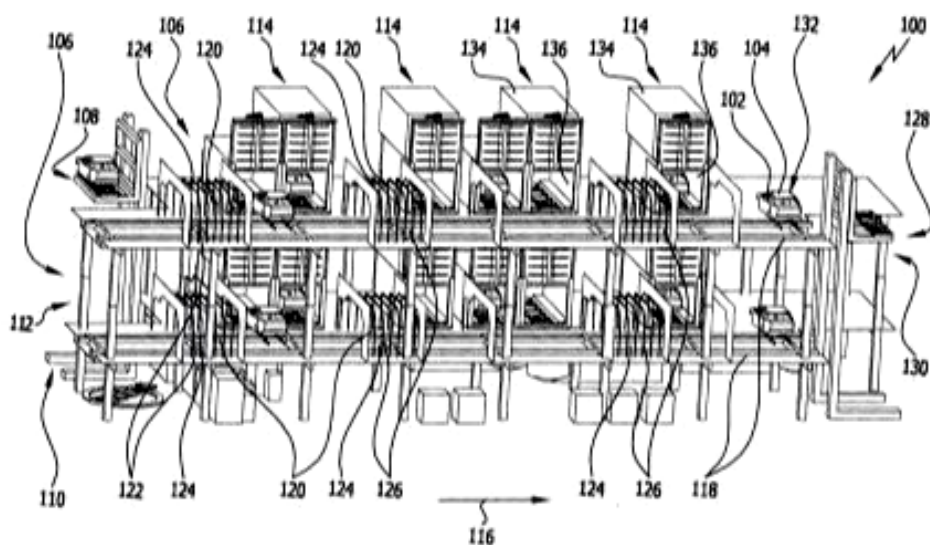
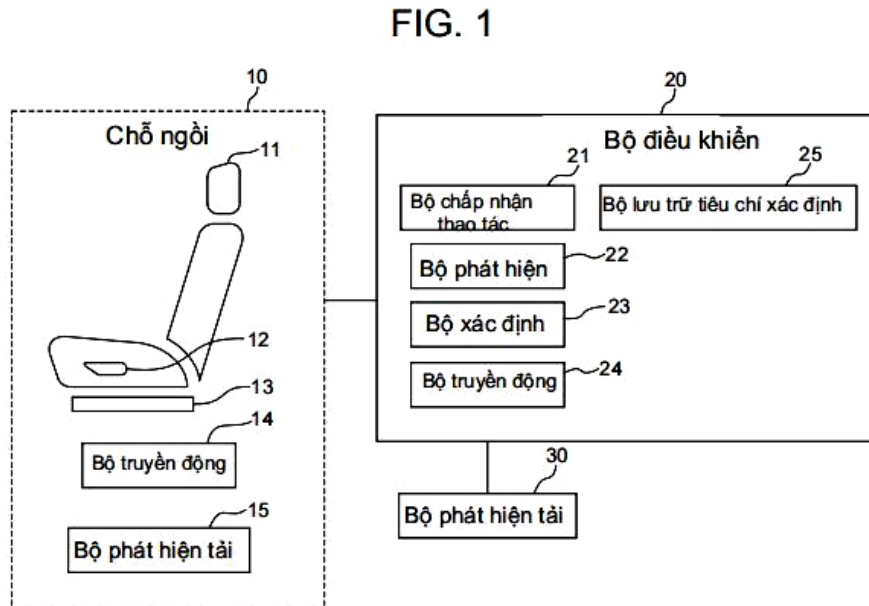


FIG.1

- (11) 96144 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08369
 (22) 21/12/2022
 (30) 2021-212183 27/12/2021 JP
 (51) B60N 2/12
 (71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
 (72) Haruhiko TSUJI (JP); Takuma SUMIYA (JP); Hiroaki ENDO (JP)
 (74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN TÌNH TRẠNG CHỖ NGỒI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện tình trạng chỗ ngồi, thiết bị này bao gồm: bộ phát hiện (22) được tạo cấu hình để phù hợp với thao tác di chuyển theo hướng trước-sau của người vận hành trên chỗ ngồi của xe, phát hiện giá trị trạng thái di chuyển biểu thị trạng thái của cơ cấu di chuyển làm dịch chuyển chỗ ngồi theo hướng trước-sau; và bộ xác định (23) được tạo cấu hình để xác định cơ cấu di chuyển ở trạng thái thứ nhất khi giá trị trạng thái di chuyển được phát hiện lớn hơn giá trị ngưỡng thứ nhất, và thực hiện xác định cơ cấu di chuyển đang ở trạng thái thứ hai khi giá trị trạng thái di chuyển được phát hiện nhỏ hơn giá trị ngưỡng thứ hai được đặt thành giá trị nhỏ hơn giá trị ngưỡng thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phát hiện tình trạng chỗ ngồi.



(11) 96145 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08373

(22) 21/12/2022

(30) 2021-213321 27/12/2021 JP

2022-176499 02/11/2022 JP

(51) G01L 5/00

(71) FUJIFILM CORPORATION (JP)

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan

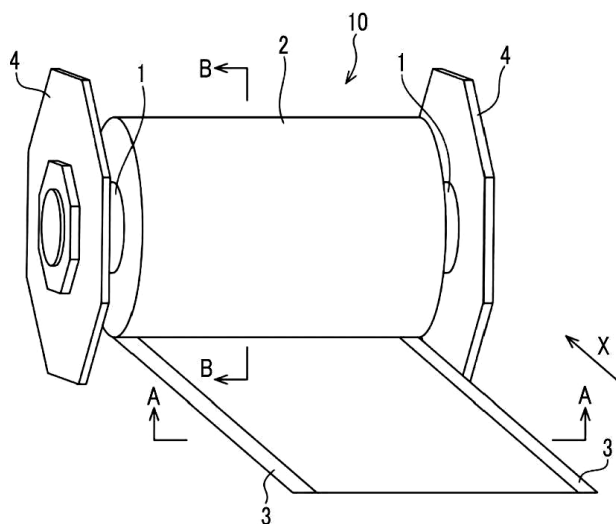
(72) Kazuhito KANEKO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THÂN TRỤC LĂN

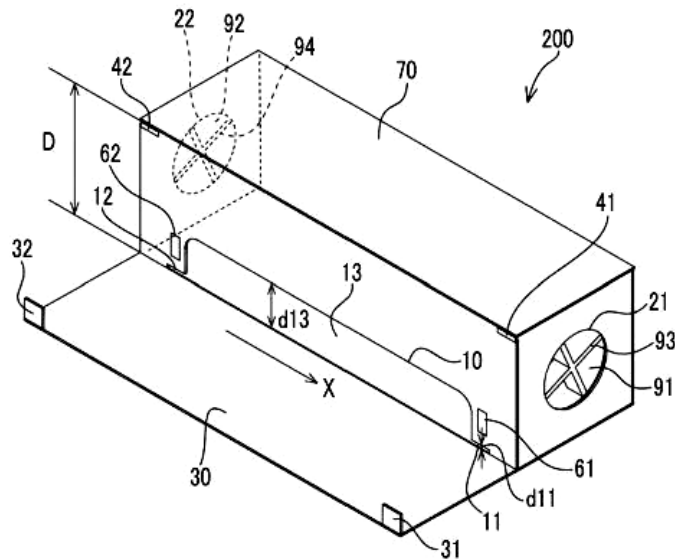
- (57) Sáng chế đề cập đến thân trục lăn bao gồm: lõi; và tấm dài mà được quấn quanh lõi. Tấm dài có tấm nền, và miếng đệm và các vi nang trên ít nhất một phần của một bề mặt hoặc cả hai bề mặt của tấm nền. Miếng đệm được bố trí dọc theo hướng lăn của tấm dài. Độ dày của miếng đệm là nhỏ hơn 2,5mm. Đường kính mặt cắt của thân trục lăn bằng hoặc nhỏ hơn 15cm.

FIG. 1



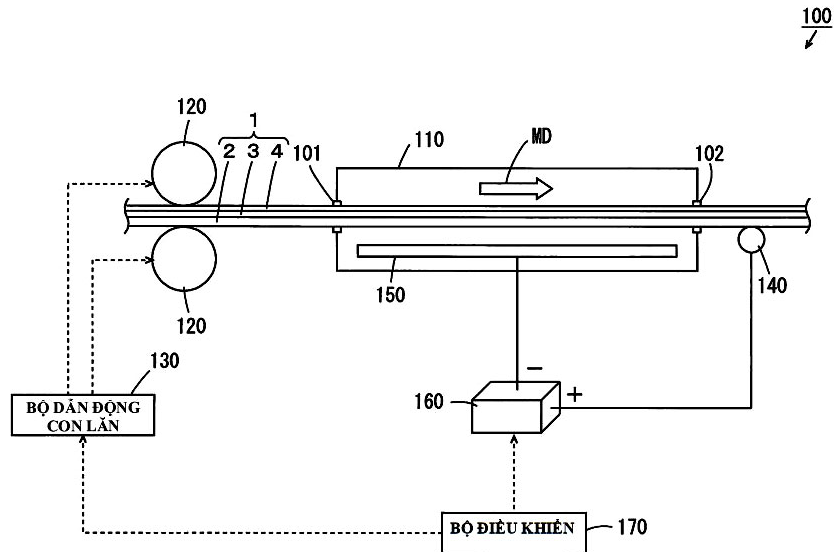
- (11) 96146 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08374
 (22) 21/12/2022
 (30) 2021-213320 27/12/2021 JP
 (51) B65D 25/52
 (71) FUJIFILM CORPORATION (JP)
 26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
 (72) Kazuhito KANEKO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐỒ CHỨA THÂN TRỤC LĂN VÀ ĐỒ CHỨA TRỤC LĂN**
 (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa thân trục lăn và đồ chứa trục lăn, đồ chứa thân trục lăn làm thích ứng thân trục lăn được tạo ra bằng cách cuộn tấm dài xung quanh lõi. Đồ chứa thân trục lăn bao gồm phần ngăn kéo mà qua đó tấm dài được kéo theo hướng ngược với hướng lăn. Trong phần ngăn kéo, ít nhất một trong số khoảng hở thứ nhất của phần mà qua đó một phần đầu của tấm dài đi qua theo hướng vuông góc với hướng lăn hoặc khoảng hở thứ hai của phần mà qua đó phần đầu còn lại đi qua là nhỏ hơn khoảng hở thứ ba của phần mà qua đó phần trong tấm không bao gồm một phần đầu và phần đầu còn lại đi qua.

FIG. 1



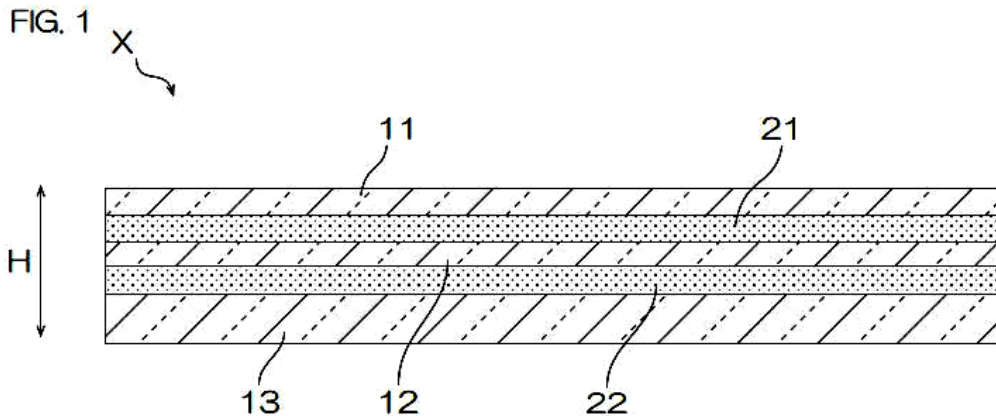
- (11) 96147 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08375
 (22) 21/12/2022
 (30) 2021-212394 27/12/2021 JP
 (51) C25D 5/26; C25D 7/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, JAPAN
 (72) Shotaro NAGAOKA (JP); Yuu SUGIMOTO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ. Trong phương pháp mạ, tấm mỏng được làm bằng thép không gỉ, và đồng hoặc hợp kim đồng được chuẩn bị. Các lớp mạ lót được làm bằng niken được tạo ra trên phần mạ thứ nhất được bố trí ở thép không gỉ và phần mạ thứ hai được bố trí ở đồng hoặc hợp kim đồng cùng một lúc bằng cách sử dụng dung dịch điện phân axit clohydric.

FIG. 1



- (11) 96148 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08376
 (22) 21/12/2022
 (30) 2021-208837 23/12/2021 JP
 (51) C09J 9/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) Masakuni FUJITA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) VẬT LIỆU LỚP QUANG HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lớp quang học thích hợp để ngăn chặn sự suy giảm các đặc tính quang học sau khi uốn lặp lại nhiều lần. Vật liệu lớp quang học (X) của sáng chế bao gồm chi tiết quang học (11), lớp dính bám (21), chi tiết quang học (12), lớp dính bám (22), và chi tiết quang học (13) theo thứ tự này theo hướng chiều dày H. Các chi tiết quang học (11) và (12) được liên kết với lớp dính bám (21). Các chi tiết quang học (12) và (13) được liên kết với lớp dính bám (22). Sau thử nghiệm uốn lặp lại nhiều lần của vật liệu lớp quang học (X) ở 25°C trong điều kiện uốn thứ nhất gồm góc uốn 180°, đường kính ngoài khi uốn 4mm, tốc độ uốn 60 chuyển động qua lại/phút, và số lần uốn 10000, vật liệu lớp quang học (X) có tỷ lệ của độ dày tối đa với độ dày tối thiểu trong phần uốn lặp lại nhiều lần trong thử nghiệm này nhỏ hơn hoặc bằng 1,2.



(11) 96149 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08407

(22) 22/12/2022

(30) 10-2021-0189279 28/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Younghoon Son (KR); Daehee Kim (KR); Jiyoung Park (KR); Hyeju Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nhiều điểm ảnh được bố trí trên đế, mỗi điểm ảnh bao gồm nhiều điểm ảnh con; điện cực thứ nhất được bố trí trong mỗi điểm ảnh con và được nối với các tranzito để điều vận nhiều điểm ảnh con để phát ra ánh sáng; và bờ bao gồm nhiều lỗ bờ, mỗi lỗ bờ để lộ một phần của điện cực thứ nhất và xác định các vùng phát ánh sáng của các điểm ảnh con. Hơn nữa, mỗi điểm ảnh con bao gồm mẫu điểm ảnh con được bố trí trên bề mặt đáy của lỗ bờ và tiếp xúc các bề mặt được lộ ra của điện cực thứ nhất, và mở rộng một cách liên tục trên các vách bên của lỗ bờ và dọc theo các bề mặt mép bên ngoài đỉnh của bờ. Ngoài ra, độ dày của mẫu điểm ảnh con giảm xuống dần dần khi mẫu điểm ảnh con mở rộng dọc theo các bề mặt mép bên ngoài đỉnh của bờ theo hướng về phía điểm ảnh con liền kề. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị.

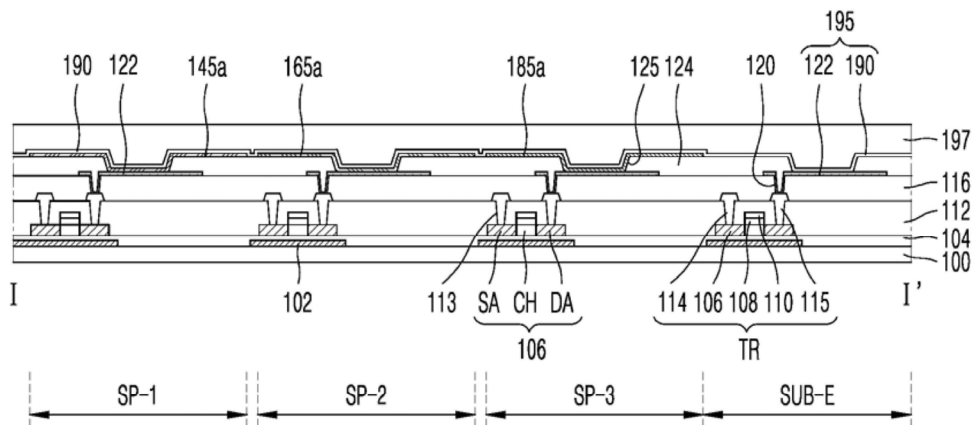


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96150 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08408 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 19/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019048 | 19/05/2021 |
| (30) 2020-113584 | 30/06/2020 JP | (87) WO2022/004173 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **B64C 39/02; H04Q 9/00**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

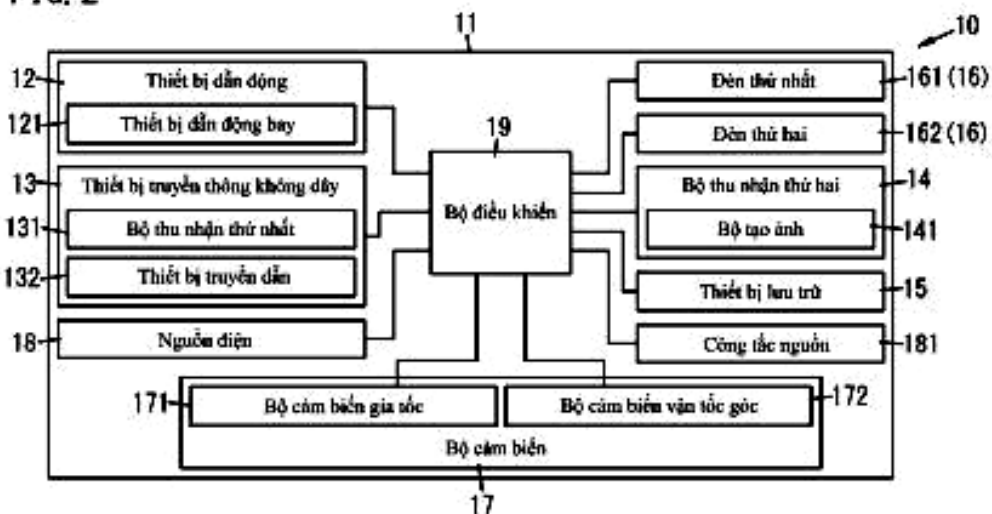
(72) YAMAMOTO, Naotake (JP); ARII, Yasutaka (JP); UENO, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN, VÀ VẬT GHI KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị chuyển động nhằm giảm tải lên người dùng để thu nhận thông tin thiết bị về thiết bị điện. Thiết bị chuyển động (10) bao gồm thân thiết bị (11), thiết bị dẫn động (12), bộ thu nhận thứ nhất (131), thiết bị truyền dẫn (132), và bộ thu nhận thứ hai (14). Thiết bị dẫn động (12) cho phép thân thiết bị (11) để di chuyển, trong không gian đích, mà trong đó thiết bị điện được lắp đặt, về phía thiết bị điện, dựa trên thông tin vị trí biểu thị vị trí của thiết bị điện trong không gian đích. Bộ thu nhận thứ nhất (131) thu nhận, ở trạng thái gần nơi thân thiết bị (11) nằm ở gần thiết bị điện, thông tin thiết bị, mà thiết bị điện có, thông qua sóng điện từ phát ra từ thiết bị điện. Thiết bị truyền dẫn (132) truyền, ở trạng thái gần, tín hiệu hướng dẫn để hướng dẫn thực hiện hoạt động đáp ứng, mà được xác định sơ bộ, đến thiết bị điện. Bộ thu nhận thứ hai (14) thu nhận, ở trạng thái gần, thông tin xác nhận biểu thị rằng thiết bị điện đã thực hiện hoạt động đáp ứng để đáp lại tín hiệu hướng dẫn.

FIG. 2



- (11) **96151 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08410** (85) 22/12/2022
(22) 14/06/2021 (86) PCT/US2021/037159 14/06/2021
(30) 63/047,413 02/07/2020 US (87) WO2022/005725 06/01/2022
(51) *D01D 5/22; D06N 7/00; D04H 3/009; D01F 8/12; D01F 8/14*
(71) **DUPONT INDUSTRIAL BIOSCIENCES USA, LLC (US)**
974 Centre Road Wilmington, Delaware 19805, United States of America
(72) MADELEINE, Dennis Gerard (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA XƠ DỆT HAI THÀNH PHẦN VÀ VẬT PHẨM CHỨA XƠ DỆT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến xơ dệt hai thành phần, và cụ thể hơn là, phương pháp tạo ra xơ dệt hai thành phần và các vật phẩm chứa chúng. Xơ dệt hai thành phần có thể chứa polyeste và rất hữu ích trong các vật phẩm như thảm, vải, v.v.

- (11) **96152 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08411** (85) 22/12/2022
(22) 23/05/2021 (86) PCT/IL2021/050602 23/05/2021
(30) 63/028,599 22/05/2020 US (87) WO2021/234716 25/11/2021
(51) *A61K 31/327; A61P 17/10; A61K 9/50; A61K 9/00; A61K 9/06*
(71) **SOL-GEL TECHNOLOGIES LTD. (IL)**
7 Golda Meir Street, Weizmann Science Park, 7403650 Ness Ziona, Israel
(72) TOLEDANO, Ofer (IL); NEIMANN, Karine (IL); FINKEL-MOISEEV, Danil (IL);
ERLICH, Maya (IL); MARCO, Dorit (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIÊN VI NANG LỖI-VỎ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIÊN VI NANG NÀY**

(57) Đơn này đề cập đến viên vi nang lõi-vỏ được làm ổn định có chứa lõi benzoyl peroxit (benzoyl peroxide - BPO) hoặc axit retinoic tất cả trans (ATRA) và vỏ oxit kim loại; và đề cập đến dược phẩm chứa chúng.

(11) 96153 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08418

(22) 22/12/2022

(30) 202220024183.0 05/01/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) A43C 11/14

(75) LI, FUDE (CN)

Room 602, Unit 2, Building 16, No. 18, Hongduzhong Avenue, Qingshanhu District, Nanchang City, Jiangxi Province, China

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ NÚM XOAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nút xoay, bao gồm đế, vòng chứa trục cuộn chốt chặn, trục cuộn và vòng chốt chặn, trong đó vòng chứa trục cuộn chốt chặn và vòng chốt chặn được cung cấp cơ cấu chặn thứ nhất và cơ cấu chặn thứ hai mà được khớp tương ứng với nhau, sao cho cơ cấu chặn thứ nhất và cơ cấu chặn thứ hai ở trạng thái kết hợp được tạo kết cấu để giới hạn sự xoay của nút xoay so với vòng chứa trục cuộn chốt chặn theo một hướng duy nhất; trục cuộn và nút xoay được cung cấp cơ cấu kẹp thứ nhất và cơ cấu kẹp thứ hai được khớp tương ứng với nhau, sao cho cơ cấu kẹp thứ nhất và cơ cấu kẹp thứ hai ở trạng thái lắp ráp được tạo kết cấu để xoay đồng bộ trục cuộn với nút xoay; bề mặt cuối của vành tì của vòng chốt chặn kéo dài theo hướng trục để hình thành phần chống lắc, và phần chống lắc kéo dài vào vành tì của vòng chứa trục cuộn chốt chặn để đảm bảo rằng các trục của nút xoay và vòng chứa trục cuộn chốt chặn ở trạng thái trùng khớp khi nút xoay được xoay so với vòng chứa trục cuộn chốt chặn, để tránh sự lắc được tạo ra khi nút xoay được xoay so với vòng chứa trục cuộn chốt chặn.

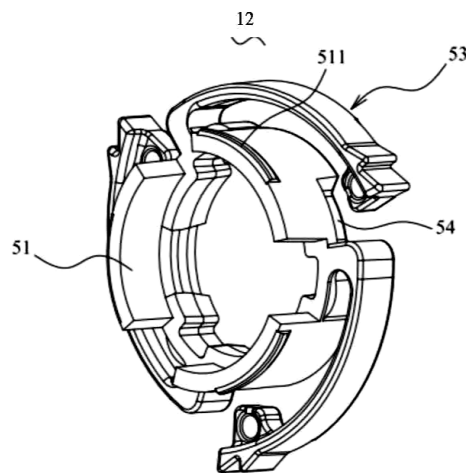


Fig. 4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96154 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08420 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109688 | 30/07/2021 |
| (30) 202011090688.9 | 13/10/2020 CN (87) WO2022/078016 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) **G06F 3/041**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HU, Hongjin (CN); GONG, Wei (CN); WANG, Chang (CN); WANG, Mingqiang (CN); ZHANG, Jiaxiang (CN); CHEN, Yonglin (CN); LI, Fei (CN); BI, Xin (CN); ZHANG, Bin (CN); ZUO, Kun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU MÔĐUN, MÔĐUN TIẾP XÚC, MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu môđun, môđun tiếp xúc, môđun hiển thị và thiết bị hiển thị. Kết cấu môđun bao gồm tấm nền, tấm nền bao gồm đế, đế bao gồm vùng chức năng và vùng liên kết được đặt ở một mặt của vùng chức năng, và trong vùng liên kết, các cực liên kết được bố trí theo hướng thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ hai và ít nhất một cực nối được đặt ở ít nhất một phía của các cực liên kết theo hướng thứ nhất được bố trí; và bảng mạch dẻo, bao gồm các cực nối thứ nhất được bố trí tương ứng với các cực liên kết, và ít nhất một cực nối thứ hai được bố trí tương ứng với ít nhất một cực nối.

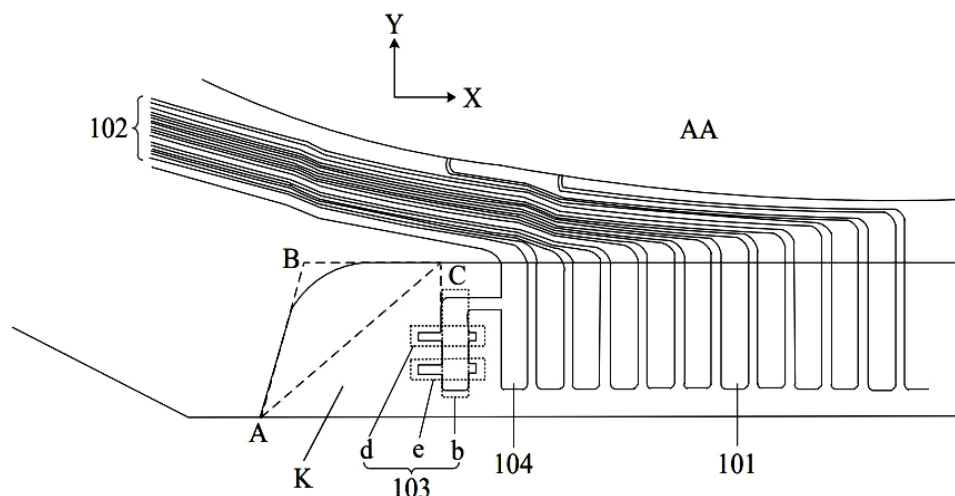


Fig.13

(11) 96155 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08431

(22) 22/12/2022

(30) 110149467 29/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) *H01G 11/00*

(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)

4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Jui-Hsuan Wu (TW); Shih Po Ta Tsai (TW); Li-Hsien Chou (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC LÀM BẰNG ĐIỆN CỰC NHÔM**

(57) Thiết bị lưu trữ năng lượng được làm bằng điện cực nhôm bao gồm điện cực dương, điện cực âm, bộ phận tách, và chất điện phân. Điện cực âm là điện cực nhôm. Bộ phận tách được sắp xếp ở giữa điện cực dương và điện cực âm. Chất điện phân được sắp xếp ở giữa điện cực dương và điện cực âm và được đặt một phần trong bộ phận tách. Chất điện phân bao gồm nhôm halogenua và chất lỏng ion. Nhôm halogenua được cấu tạo để tạo ra phản ứng giả tụ cảm ứng trong thiết bị lưu trữ năng lượng. Chất lỏng ion được cấu tạo cùng với phản ứng giả tụ cảm ứng trong thiết bị lưu trữ năng lượng.

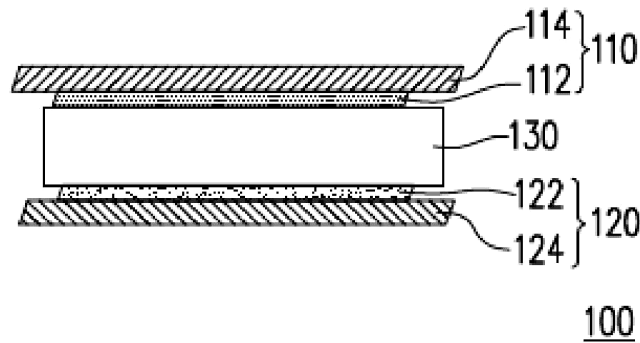


FIG. 1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96156 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08433 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 27/05/2021 | (86) PCT/US2021/034400 | 27/05/2021 |
| (30) 63/047,446 | 02/07/2020 | US (87) WO2022/005653 |
| | | 06/01/2022 |

(51) **G06N 20/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

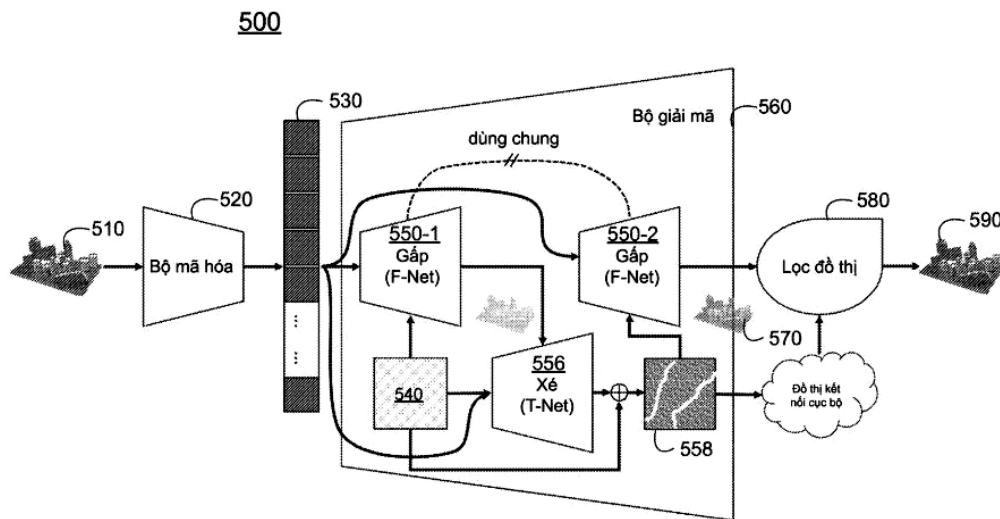
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809-3727, United States of America

(72) Jiahao PANG (HK); Dong TIAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ GIẢI MÃ DỰA TRÊN MẠNG NƠ-RON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ NÀY**

(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được thực hiện bởi bộ giải mã dựa trên mạng nơ-ron (NNBD) được bộc lộ. Theo một phương pháp, NNBD có thể lấy hoặc thu một từ mã, như một bộ mô tả của biểu diễn dữ liệu đầu vào. Mô-đun mạng nơ-ron thứ nhất có thể xác định, dựa trên ít nhất từ mã và đồ thị ban đầu, bản tái tạo sơ bộ của biểu diễn dữ liệu đầu vào. NNBD có thể xác định, dựa trên ít nhất bản tái tạo sơ bộ và từ mã, một đồ thị sửa đổi. Mô-đun mạng nơ-ron thứ nhất có thể xác định, dựa trên ít nhất từ mã và đồ thị sửa đổi, một bản tái tạo đã tinh chỉnh của biểu diễn dữ liệu đầu vào. Đồ thị sửa đổi có thể biểu thị thông tin topology liên kết với biểu diễn dữ liệu đầu vào.



HÌNH 5

(11) 96157 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08465

(22) 23/12/2022

(30) 10-2021-0194715 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

(51) G01R 31/12; G01R 31/66; G01R 31/52; G01R 31/08; G01R 31/14

(71) SEWON ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

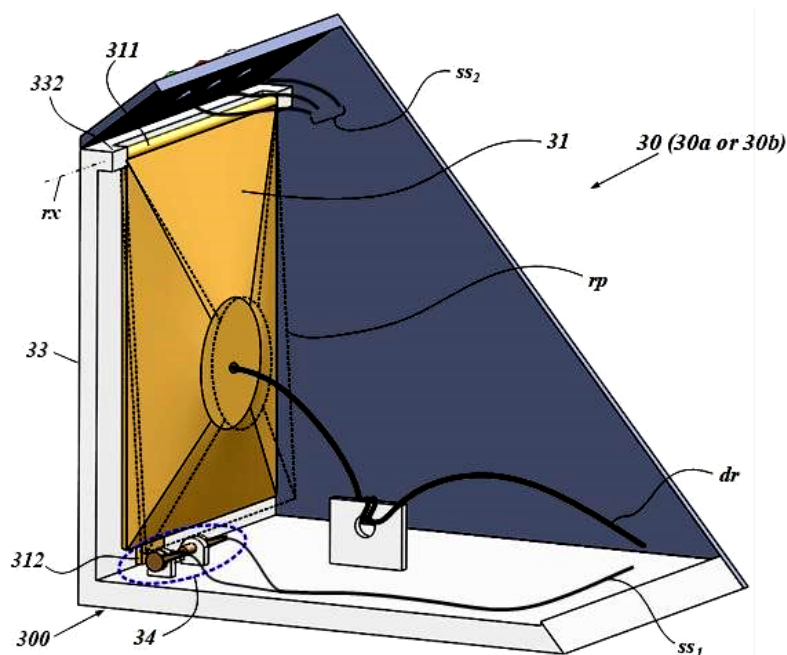
199, Chupalsandan 1-gil, Paengseong-eup, Pyeongtaek-Si, Gyeonggi-do 17998
Republic of Korea

(72) JIANG, Pengtao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỆN ÁP CHỊU THỬ CỦA CÁP CÓ ĐẦU NỐI ĐƯỢC NỐI VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra điện áp chịu thử của cáp nối với đầu nối. Thiết bị này bao gồm: một cặp hộp điện cực; và một khối điều khiển được tạo cấu hình để áp dụng tín hiệu khởi động cho thiết bị kiểm tra, thiết bị này tạo ra điện áp cao đặt trước, theo trạng thái điện được phát hiện trong mỗi hộp điện cực bao gồm: vỏ có một phần của mặt trước được mở; một tấm điện cực dẫn điện được gắn ở mặt trước bên trong của vỏ sao cho nó có thể xoay quanh đầu trên cùng của nó; và một bộ phát hiện, được gắn bên trong vỏ với khe hở được xác định trước từ tấm điện cực, để phát hiện xem tấm điện cực có bị xoay do đẩy vào phần dưới của tấm điện cực hay không. Trạng thái điện là trạng thái điện giữa cả hai cực của bộ phát hiện, và điện áp cao đặt trước được áp dụng giữa cả hai tấm điện cực.



- (11) **96158 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2022-08467** (85) 23/12/2022
- (22) 21/06/2021 (86) PCT/US2021/038254 21/06/2021
- (30) 202041027774 30/06/2020 IN (87) WO2022/005792 A1 06/01/2022
- (51) **H04W 24/10; H04W 52/02; H04W 24/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BANSAL, Hargovind, Prasad (IN); CHIN, Tom (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TĂNG CƯỜNG KHUÔN KHỔ TỐI THIỂU HÓA ĐO KIỂM HIỆN TRƯỜNG (MDT)**

(57) Phương pháp thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE) tăng cường khuôn khổ tối thiểu hóa đo kiểm hiện trường (MDT) bao gồm việc nhận thông báo đo ghi lại chứa cấu hình đo ghi lại từ trạm cơ sở. Phương pháp cũng khởi động phiên tối thiểu hóa đo kiểm hiện trường (minimization of drive test - MDT) đáp lại việc nhận thông báo đo ghi lại. Phương pháp còn xác định trạng thái của thành phần thiết bị người dùng (UE) và lựa chọn tập hợp các loại phép đo được ghi lại từ một số loại phép đo được ghi lại dựa vào mức ưu tiên đo của từng loại phép đo được ghi lại khi trạng thái thỏa mãn tiêu chuẩn trạng thái. Phương pháp còn tạo số ghi MDT ở mỗi lượt ghi lại trong số lượt ghi lại dựa vào các kết quả đo thu thập được cho tập hợp các loại phép đo được ghi lại khi trạng thái thỏa mãn tiêu chuẩn trạng thái. Phương pháp cũng truyền đến trạm cơ sở số ghi MDT của từng lượt ghi lại sau khi hoàn thành phiên MDT. Sáng chế còn đề xuất phương pháp thực hiện bởi trạm cơ sở nhằm tăng cường khuôn khổ tối thiểu hóa đo kiểm hiện trường (MDT).

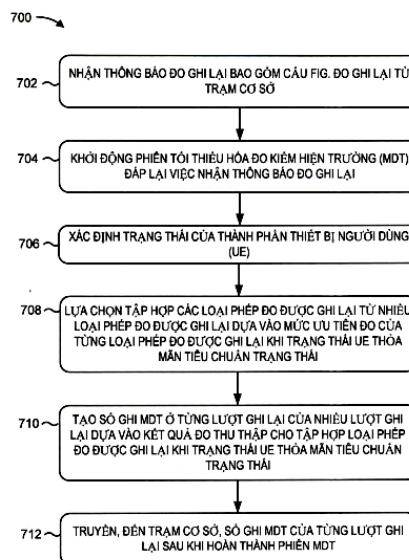


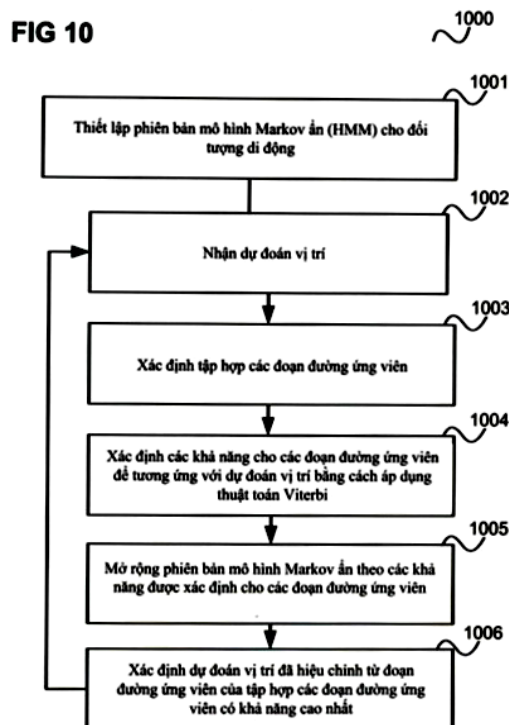
Fig. 7

- (11) **96159 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08471** (85) 23/12/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/US2021/035264 01/06/2021
(30) 63/033,073 01/06/2020 US (87) WO2021/247588 A2 09/12/2021
(51) ***C07K 16/18; G01N 33/53***
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) CHU Ruiyin (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **KHÁNG THỂ THỎ KHÁNG GLOBULIN MIỄN DỊCH G CỦA NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng IgG người và các phần liên kết kháng nguyên của chúng thu được từ thỏ và các phương pháp sử dụng các kháng thể và các phần này.

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 96160 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08475 | (85) 23/12/2022 | |
| (22) 13/04/2021 | (86) PCT/SG2021/050207 | 13/04/2021 |
| (30) 10202005410U | 08/06/2020 | SG (87) WO2021/251900 |
| | | 16/12/2021 |
| (51) G01C 21/30; G06N 7/00 | | |
| (71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG) | | |
| 3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore | | |
| (72) LIM, Hao Wooi Simon (MY); QIU, Minbo (CN); HUANG, Xiaocheng (CN); XU, Zhengmin (CN); WANG, Guanfeng (CN) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỀ HIỆU CHỈNH DỤ ĐOÁN VỊ TRÍ THỜI GIAN THỰC CỦA ĐỐI TƯỢNG DI ĐỘNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề hiệu chỉnh các dự đoán vị trí của đối tượng di động. Theo các phương án khác nhau, phương pháp này bao gồm các bước thiết lập (1001) phiên bản mô hình Markov ẩn (HMM) cho đối tượng di động và, trong thời gian định vị của một chuỗi thời gian định vị, nhận (1002) dự đoán vị trí từ thiết bị định vị của đối tượng di động trong thời gian định vị tương ứng, xác định (1003) tập hợp các đoạn đường ứng viên trong thời gian định vị, xác định (1004) các khả năng cho các đoạn đường ứng viên để tương ứng với dự đoán vị trí bằng cách áp dụng thuật toán Viterbi cho phiên bản HMM, mở rộng (1005) phiên bản HMM theo các khả năng được xác định cho các đoạn đường ứng viên và xác định (1006) dự đoán vị trí đã hiệu chỉnh từ đoạn đường ứng viên của tập hợp các đoạn đường ứng viên có khả năng cao nhất.



- (11) 96161 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08478 (85) 14/12/2018
 (22) 09/06/2017 (86) PCT/US2017/036727 09/06/2017
 (30) 62/349,490 13/06/2016 US (87) WO2017/218330 21/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2019

(51) **C07D 401/14**; A61K 31/4439; A61P 1/16; A61P 29/00; C07D 413/14; A61P 3/10; A61P 35/00; C07D 413/12; A61K 31/422; A61P 3/04

(62) 1-2018-05687

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

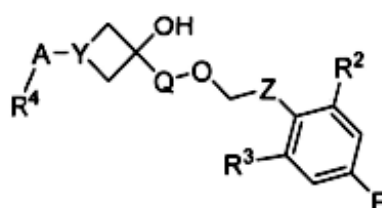
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) BLOMGREN, Peter A. (US); CURRIE, Kevin S. (US); GEGER, Christian (DE); KROPF, Jeffrey E. (US); XU, Jianjun (US)

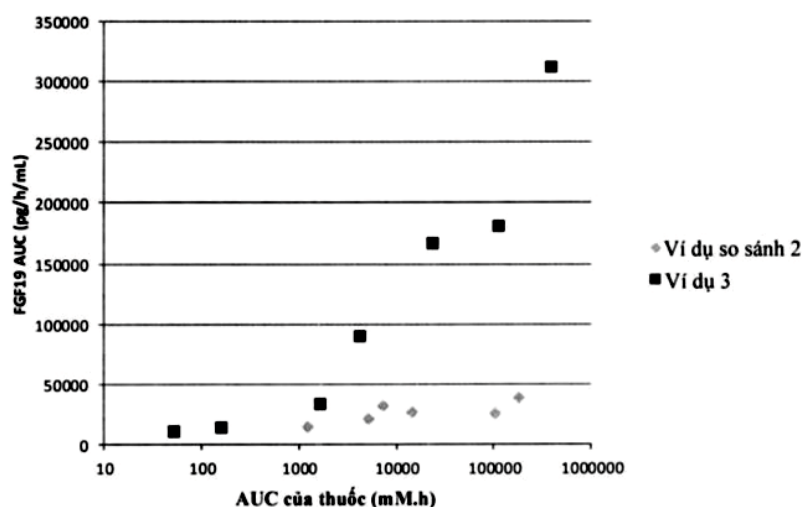
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ FARNESOID X (FXR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) liên kết với thụ thể NR1H4 (FXR) và đóng vai trò chất chủ vận của FXR. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình tổng hợp hợp chất này.



(I)



(11) 96162 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08483

(22) 23/12/2022

(30) 10-2021-0193658 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2022

(51) *F16M 11/00; F16M 13/00*

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

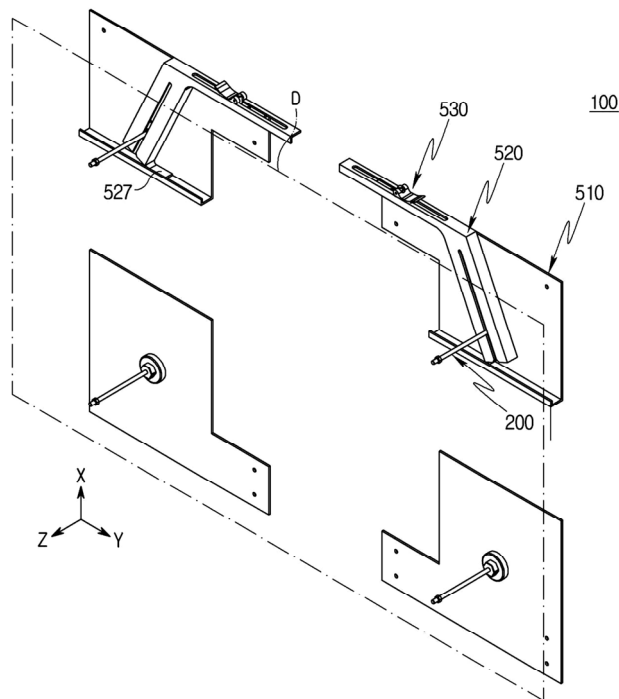
(72) Hyuncheol CHO (KR); Euijung KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH KHOẢNG TRỐNG VÀ MÁY CỐ ĐỊNH CÓ BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận điều chỉnh khoảng trống và máy cố định gồm có bộ phận này. Bộ phận điều chỉnh khoảng trống gồm có: lực từ gồm có lỗ thông, đơn vị lực từ được tạo cấu hình để được gắn vào giá mà được lắp trên thành; dầm vít được bố trí trong lỗ thông của đơn vị lực từ; và đơn vị điều chỉnh được kết nối với dầm vít, đơn vị điều chỉnh được tạo cấu hình để di chuyển dọc theo dầm vít để điều chỉnh khoảng trống giữa thành và thiết bị hiển thị mà là để được kết nối với đơn vị điều chỉnh. Theo sáng chế, nó là có thể để điều chỉnh khoảng trống giữa thành và thiết bị hiển thị theo cách đơn giản và chính xác.

Fig.10



(11) 96163 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08486

(22) 26/12/2022

(30) 10-2021-0188298 27/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) C07F 15/00

(71) 1. LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

2. ROHM AND HAAS ELECTRONIC MATERIALS KOREA LTD. (KR)

56, 3gongdan 1-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31093, Republic of Korea

(72) Kusun Choung (KR); Gyuhyeong Kim (KR); Yoojeong Jeong (KR); Hansol Park (KR); Kyoungjin Park (KR); Hyun Kim (KR); Jin Ri HONG (KR); Yeon Gun LEE (KR)

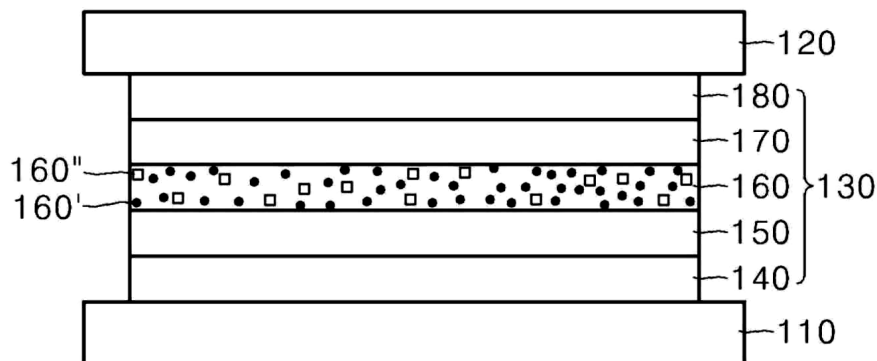
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HỮU CƠ-KIM LOẠI, THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất hữu cơ-kim loại mới trong đó phối tử chính (LA) có cấu trúc vòng dung hợp chứa nhóm thiophen, thiết bị phát sáng hữu cơ, và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ. Hợp chất hữu cơ-kim loại hoạt động như là chất pha tạp của lớp phát sáng lân quang của điốt phát sáng hữu cơ. Do đó, điện áp vận hành của điốt được hạ xuống, và hiệu suất phát sáng và tuổi thọ thiết bị của chúng được cải thiện.

FIG. 1

100



(11) 96164 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08487

(22) 26/12/2022

(30) 10-2021-0188300 27/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) C07F 15/00

(71) 1. LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

2. ROHM AND HAAS ELECTRONIC MATERIALS KOREA LTD. (KR)

56, 3gongdan 1-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31093, Republic of Korea

(72) Hansol Park (KR); Yoojeong Jeong (KR); Kusun Choung (KR); Kyoung-Jin PARK (KR); Hyun Kim (KR); Jin Ri HONG (KR); Yeon Gun LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HỮU CƠ-KIM LOẠI, THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất hữu cơ-kim loại mới được biểu diễn bởi công thức hóa học 1 sau, thiết bị phát sáng hữu cơ, và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ. Hợp chất hữu cơ-kim loại hoạt động như là chất pha tạp của lớp phát sáng lân quang của điốt phát sáng hữu cơ. Do đó, điện áp vận hành của điốt được hạ xuống, và hiệu suất phát sáng và tuổi thọ thiết bị của chúng được cải thiện, và dịch chuyển đỏ được ngăn chặn.

[Công thức hóa học 1]

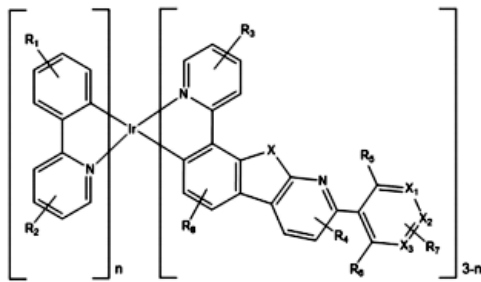
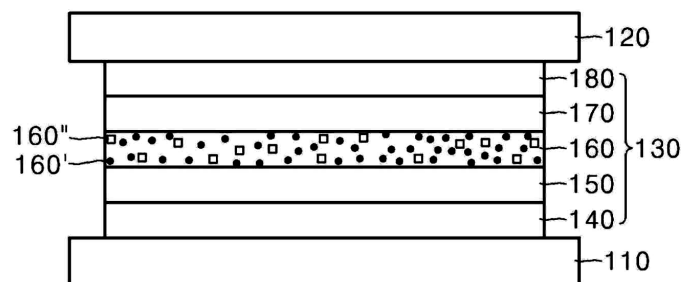


FIG. 1

100



(11) 96165 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08492

(22) 26/12/2022

(30) 63/294,123 28/12/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) G02B 7/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) TSAI, Chun-Hua (TW); LAI, Yu-Chen (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Cụm thấu kính có đường bàng trục (gần trục) bao gồm giá đỡ, các phần tử quang học, phần tử cố định (giữ) và vật liệu liên kết thứ nhất. Kết cấu kín nằm liền kề với đầu thứ hai. Kết cấu kín được hình thành bởi ít nhất một phần tử quang học trong số các phần tử quang học và bề mặt hình khuyên bên trong, ít nhất một phần tử quang học tiếp xúc vật lý với bề mặt hình khuyên bên trong và không gian bên trong được đóng kín với không khí bên ngoài bởi kết cấu kín. Kết cấu thông khí thứ nhất nằm liền kề với đầu thứ nhất và được nối giữa kết cấu kín và không khí bên ngoài. Kết cấu thông khí thứ nhất được bố trí trên bề mặt bên đối diện với các phần tử quang học của phần tử cố định (giữ) và bao gồm bề mặt tiếp xúc và bề mặt co lại thứ nhất. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera (máy ảnh) và thiết bị điện tử có lắp cụm thấu kính này.

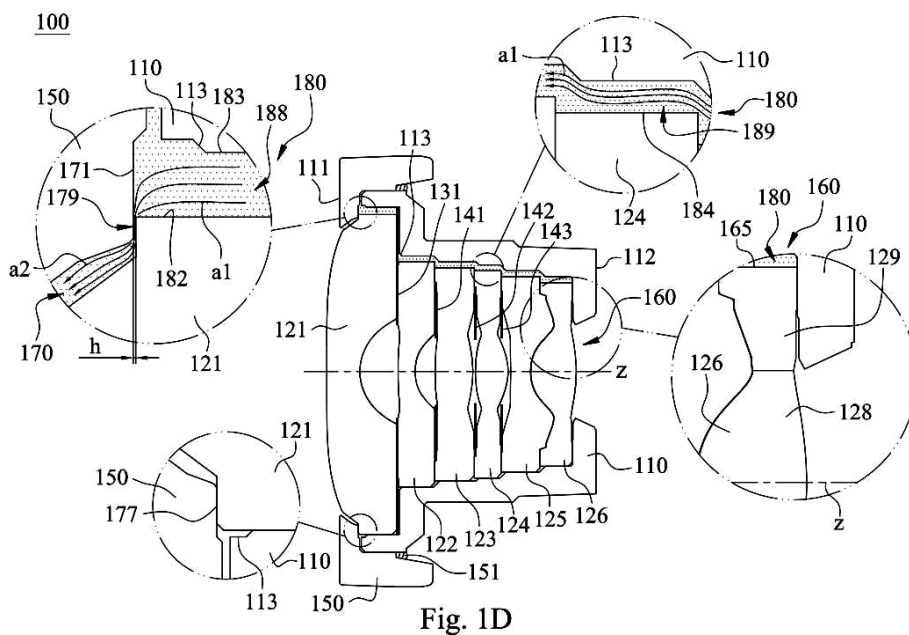


Fig. 1D

- (11) **96166 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08494** (85) 26/12/2022
(22) 06/07/2021 (86) PCT/EP2021/068597 06/07/2021
(30) 20184131.9 06/07/2020 EP (87) WO2022/008484 13/01/2022
(51) **B32B 7/06; B32B 21/08; B32B 27/10; B32B 27/36; B32B 9/04; B32B 7/12; B32B 9/02; B32B 21/02; B32B 29/00**
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
Avenue Nestlé 55, 1800 VEVEY (CH)
(72) BRAS, Julien (FR); MOUREN, Agathe (FR); CHARDOT, Julia (FR); MISSOUM, Karim (FR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **VẬT CHỨA THỰC PHẨM CỨNG CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực vật chứa thực phẩm có thể phân hủy sinh học nói chung. Cụ thể, sáng chế đề cập đến vật chứa thực phẩm cứng bao gồm ít nhất một lớp chứa polyhydroxyalkanoat (PHA) và một lớp khác chứa sợi xenluloza. Ví dụ, vật chứa thực phẩm này có thể là chai đựng thực phẩm. Một phương án của sáng chế đề cập đến vật chứa thực phẩm cứng có thể phân hủy sinh học bao gồm vật chứa bên trong chứa ít nhất một polyme có thể phân hủy sinh học chứa PHA và vật chứa bên ngoài chứa xenluloza.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96167 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08520 | (85) 26/12/2022 | |
| (22) 03/07/2020 | (86) PCT/CN2020/100050 | 03/07/2020 |
| | (87) WO2022/000446 A1 | 06/01/2022 |

(51) *H04W 72/04; H04W 88/08; H04W 88/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

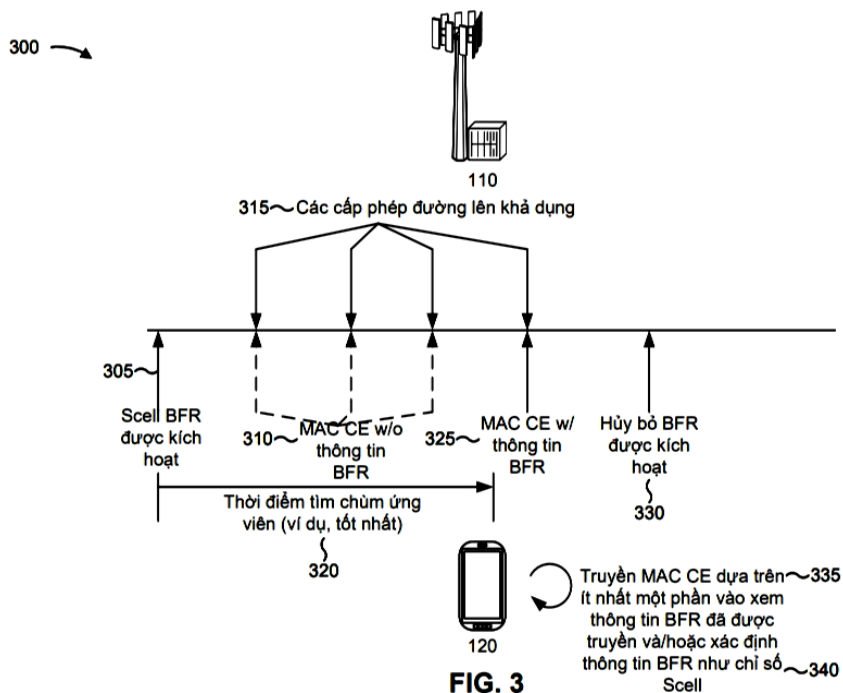
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHENG, Ruiming (CN); HE, Linhai (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nói chung sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thiết bị để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể xác định rằng khôi phục sự cố chùm (beam failure recovery - BFR) thứ nhất đã được kích hoạt; xác định thông tin BFR liên quan đến BFR; xác định liệu ít nhất một phần thông tin BFR đã không được truyền vì BFR thứ hai đã được kích hoạt; và truyền, dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng BFR đã được kích hoạt và xác định rằng ít nhất một phần thông tin BFR đã không được truyền vì BFR thứ hai đã được kích hoạt, thông báo BFR bao gồm thông tin BFR. Một số khía cạnh khác cũng được đề cập.



(11) 96168 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08549

(22) 27/12/2022

(30) 63/298,938 12/01/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) G02B 9/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Lin An Chang (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế bộc lộ môđun máy ảnh bao gồm đế cố định, giá đỡ di động được bố trí trên đế cố định, chi tiết dẫn hướng được bố trí giữa đế cố định và giá đỡ di động và tạo ra độ di chuyển tự do của giá đỡ di động so với đế cố định, hệ thống thấu kính được cố định với giá đỡ di động, cảm biến hình ảnh, thiết bị dẫn động lấy nét tự động được tạo cấu hình để tạo ra lực dẫn động để lấy nét tự động của hệ thống thấu kính, và thiết bị dẫn động làm ổn định hình ảnh được tạo cấu hình để tạo ra lực dẫn động để làm ổn định hình ảnh của cảm biến hình ảnh. Mỗi đế cố định và giá đỡ di động có cấu trúc dẫn hướng tương ứng với nhau và tiếp xúc với chi tiết dẫn hướng. Vì vậy, giá đỡ di động có thể di chuyển theo hướng song song với quang trục của hệ thống thấu kính. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun máy ảnh.

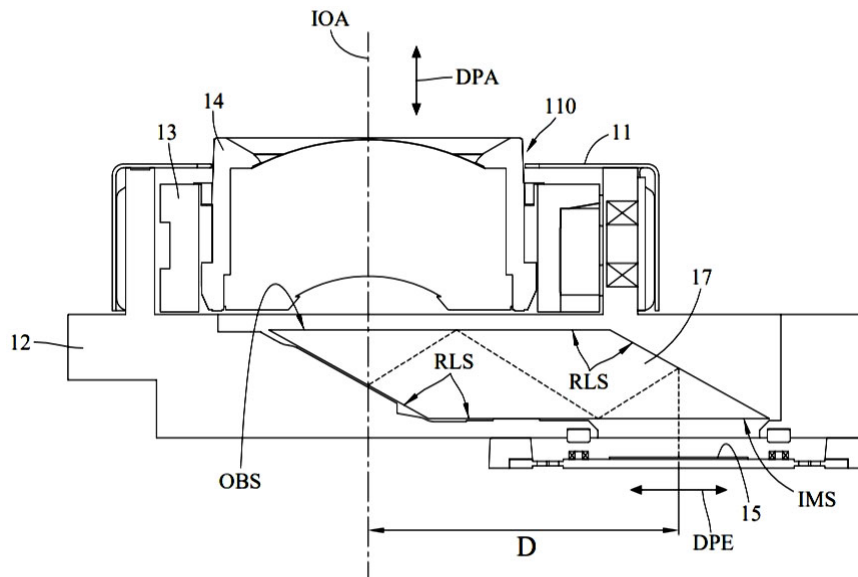
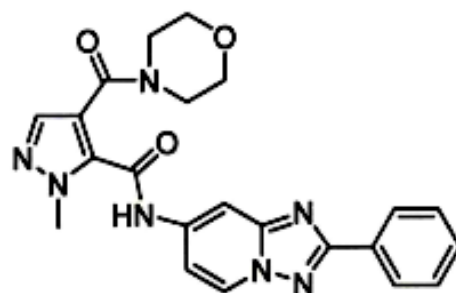


FIG. 4

- (11) **96169 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08550** (85) 27/12/2022
(22) 11/06/2021 (86) PCT/US2021/037098 11/06/2021
(30) 63/038,664 12/06/2020 US (87) WO2021/252959 16/12/2021
(51) **A61K 31/4025; A61P 9/06**
(71) **HUYABIO INTERNATIONAL, LLC (US)**
12531 High Bluff Drive, Suite 138, San Diego, California 92130, United States of America
(72) ELLIOTT, Gary (US); GILLINGS, Mireille (US); GOODENOW, Robert (US); MASON, Jay (US); RADZISZEWSKI, Waldemar (US); ROMANO, Suzanne (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SULCARDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA SULCARDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và phương pháp dùng sulcardin cho đối tượng cần dùng dược phẩm này.

- (11) 96170 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08560 (85) 27/12/2022
(22) 04/06/2021 (86) PCT/EP2021/065074 04/06/2021
(30) 63/035,310 05/06/2020 US (87) WO2021/245280 09/12/2021
63/160,302 12/03/2021 US
- (51) **A61K 31/5375**; C07D 471/04; A61P 25/14; A61K 45/06; A61K 9/48
(71) **NOEMA PHARMA AG (CH)**
Barfusserplatz 3, 4051 Basel, Switzerland
(72) GARIBALDI, George (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA 10 VÀ DẠNG RẮN CỦA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG TOURETTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế phosphodiesteraza 10 và dạng rắn của nó để điều trị hội chứng Tourette. Sáng chế cũng đề cập đến dạng tinh thể rắn của hợp chất có công thức I:



(I).

(11) 96171 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08564

(22) 27/12/2022

(30) 10-2021-0192391 30/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

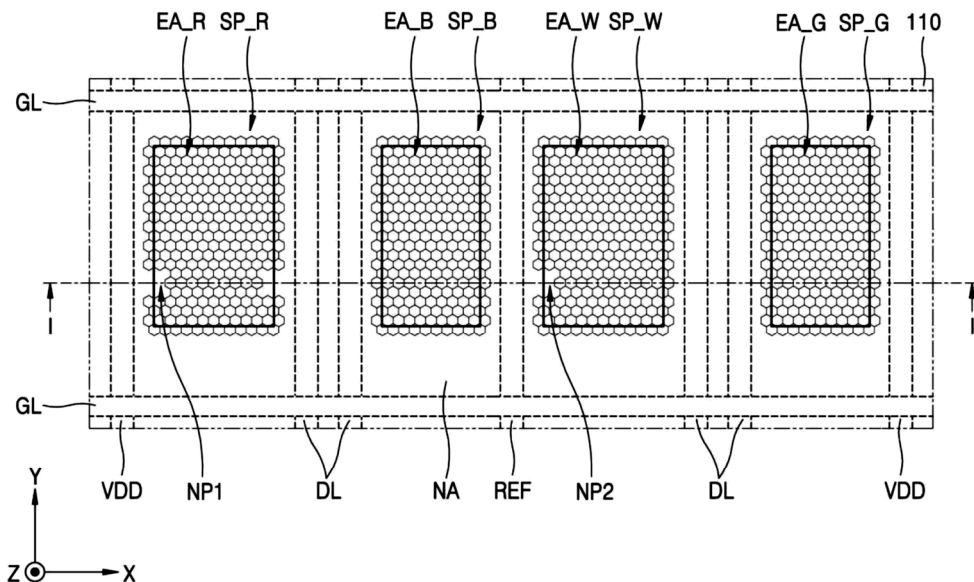
(72) Bongjun Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị gồm có để gồm có nhiều khu vực điểm ảnh con; lớp phủ trên được bố trí trên đế và có nhiều phân lõm được bố trí trong mỗi trong nhiều khu vực điểm ảnh con; và lớp bờ được bố trí trên lớp phủ trên và có các khe hở được định rõ trong đó để cho định rõ khu vực phát sáng của mỗi trong nhiều khu vực điểm ảnh con. Về vấn đề này, nhiều khu vực điểm ảnh con gồm có khu vực điểm ảnh con thứ nhất có khu vực phát sáng thứ nhất, trong đó lớp phủ trên có cặp của các khu vực phẳng thứ nhất trong khu vực phát sáng thứ nhất, trong đó các phân lõm là vắng mặt trong mỗi trong các khu vực phẳng thứ nhất.

FIG. 1



- | | | | |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 96172 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2022-08582 | (85) 28/12/2022 | | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096896 | | 28/05/2021 |
| (30) 202010471252.8 | 28/05/2020 | CN | (87) WO2021/239131 |
| 202011112221.X | 16/10/2020 | CN | 02/12/2021 |
| 202011391598.3 | 02/12/2020 | CN | |
| 202011468003.X | 14/12/2020 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)**

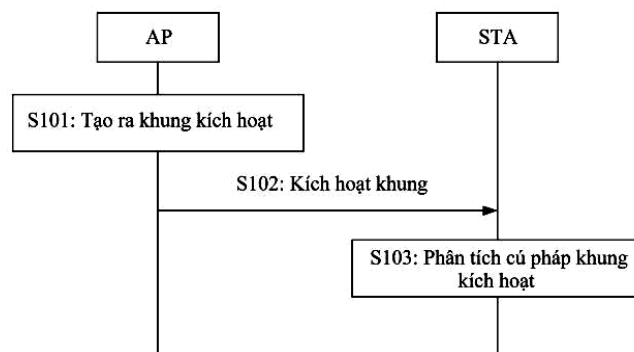
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) GAN, Ming (CN); HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); LIANG, Dandan (CN); LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHƯƠNG TRÌNH VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, chương trình và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: điểm truy cập (AP - access point) tạo ra khung kích hoạt, trong đó khung kích hoạt này bao gồm trường thông tin người dùng thứ nhất, một phần hoặc tất cả tài nguyên miền tần số được chỉ báo bởi trường con cấp phát đơn vị tài nguyên trong trường thông tin người dùng thứ tư trước trường thông tin người dùng thứ nhất nằm trên kênh 160 MHz sơ cấp, và một phần hoặc tất cả tài nguyên miền tần số được chỉ báo bởi trường con cấp phát đơn vị tài nguyên trong trường thông tin người dùng thứ tư sau trường thông tin người dùng thứ nhất nằm trên kênh 160 MHz thứ cấp. Sau đó, AP gửi khung kích hoạt. Theo các giải pháp được sáng chế đề xuất được sử dụng để cho phép trường con cấp phát đơn vị tài nguyên trong trường thông tin người dùng được cho phép cấp phát tài nguyên miền tần số một cách chính xác đến trạm trong băng thông 320 MHz mà không cần thay đổi cấu trúc của trường thông tin người dùng trong khung kích hoạt.



(11) 96173 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08586

(22) 28/12/2022

(30) PI2021007905 30/12/2021 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) A61L 9/00

(71) PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)

No. 9, Jalan Pelabur 23/1, Section 23, 40300 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(72) Ng Wei Chun (MY); Goh Chia Siong (MY); Lim See Hooi (MY); Teoh Ai Kee (MY); Ng Chee Sheng (MY)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) QUẠT TRẦN

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm ống treo (100) treo trên trần nhà; bầu quạt (200) được gắn vào ống treo (100) và bao quanh ít nhất một phần của ống treo (100); mô tơ (300) được đặt trong bầu quạt (200); và cụm mạch được bố trí trong bầu quạt bao gồm bảng mạch in mô tơ (410) được nối với mô tơ (300); bảng mạch in chính (420); dây cáp nguồn (421) kết nối bảng mạch in chính (420) với nguồn điện; và dây cáp mô tơ (411) kết nối bảng mạch in chính (420) với bảng mạch in mô tơ (410) để cấp điện cho mô tơ (300); trong đó dây cáp mô tơ (411) và dây cáp nguồn (421) được đặt gần nhau, với dây cáp nguồn (421) hoặc dây cáp mô tơ (411) bao gồm các dây điện (430) ít nhất được cách điện một phần bằng lớp màn chắn (440) dẫn điện có một trong các đầu (441) được nối với điểm nối đất của bảng mạch in mô tơ (410) hoặc bảng mạch in chính (420).

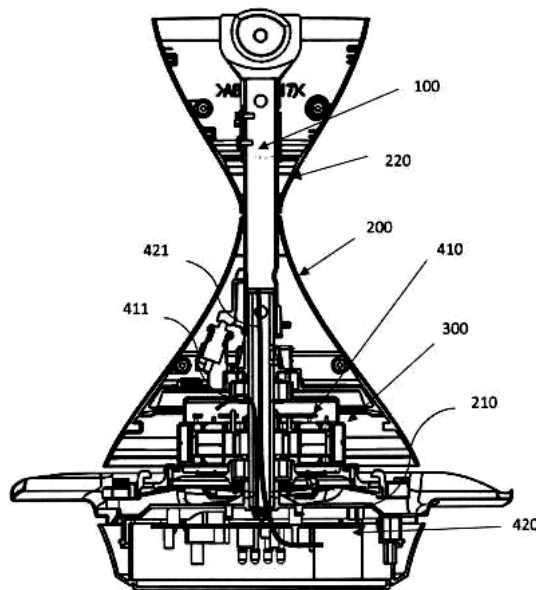


Fig. 1

- (11) 96174 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08588 (85) 28/12/2022
(22) 27/09/2021 (86) PCT/KR2021/013106 27/09/2021
(30) 10-2020-0129696 07/10/2020 KR (87) WO2022/075644 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **G06F 3/01**; G06F 3/0488; G06F 3/0484; G06F 3/0481; G06F 3/0482

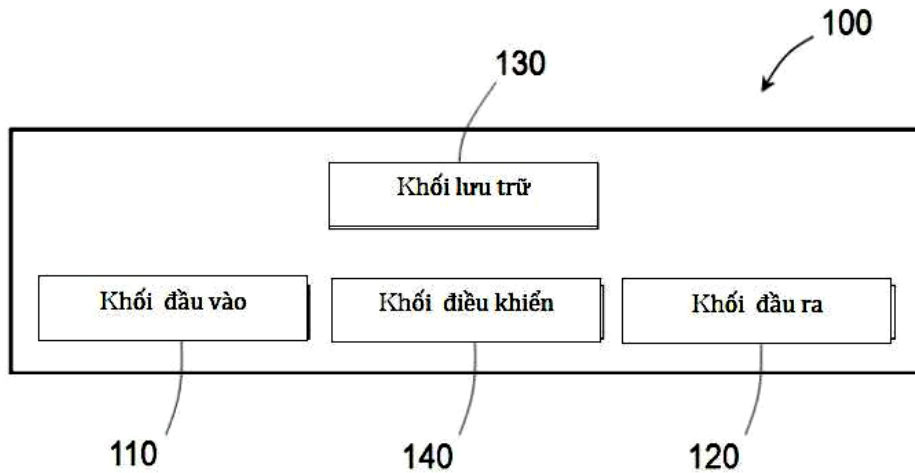
(75) **KIM, BYUNG SOO** (KR)

105-1202, 290, Seobuganseo-ro, Gyeyang-gu Incheon 21023, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**

- (57) Sáng chế liên quan tới hệ thống điều khiển từ xa, và cụ thể hơn, đề cập tới hệ thống điều khiển từ xa có khả năng thực thi hoặc điều khiển các thao tác hoặc các chức năng bởi cử chỉ. Hệ thống điều khiển từ xa được thao tác bởi cử chỉ bao gồm: khối đầu vào và khối đầu ra; khối lưu trữ để lưu trữ thông tin cử chỉ được khớp với cử chỉ đầu vào; và khối điều khiển được kết nối điện tới ít nhất một khối đầu vào, khối đầu ra, và khối lưu trữ để nhận dạng cử chỉ và điều khiển hệ thống, trong đó khối điều khiển nhận dạng cử chỉ được nhập vào bởi khối đầu vào, khớp với cử chỉ được nhận dạng với thông tin cử chỉ được lưu trữ trong khối lưu trữ, thực thi chức năng tương ứng với thông tin cử chỉ được khớp, và xuất ra tới khối đầu ra.



- (11) 96175 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08605
 (22) 29/12/2022
 (30) 10-2021-0194800 31/12/2021 KR
 10-2022-0000005 01/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) *H01L 51/00; H01L 27/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

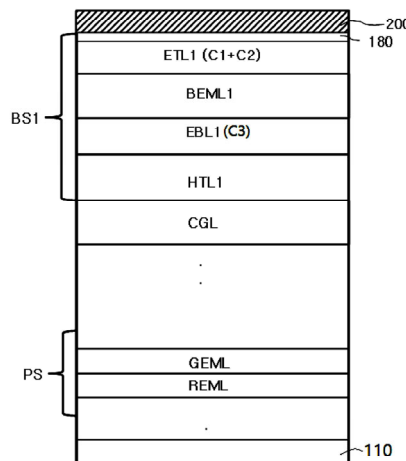
(72) SONG, Wook (KR); PARK, Sae Mi (KR); CHO, Myeong Seon (KR); HWANG, Min Hyeong (KR); KIM, Chun Ki (KR); KIM, Jung Keun (KR); KIM, Byung Soo (KR); YU, Young Jun (KR); KIM, Sang Beom (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG CHỨA THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phát sáng và thiết bị hiển thị phát sáng có khả năng cải thiện hiệu suất độ chói, điện áp điều vận, và tuổi thọ bằng cách thay đổi cấu hình của lớp liền kề với lớp phát sáng màu xanh lam trong chõng huỳnh quang màu xanh lam đang tiếp xúc catôt. Thiết bị phát sáng chứa n chõng (trong đó n là số tự nhiên là 2 hoặc lớn hơn) giữa anôt và catôt đang quay mặt vào nhau, trong đó chõng thứ n đang tiếp xúc catôt là chõng màu xanh lam thứ nhất, trong đó chõng màu xanh lam thứ nhất chứa lớp vận chuyển lỗ trống thứ nhất, lớp chắn điện tử thứ nhất, lớp phát sáng màu xanh lam thứ nhất đang chứa chất pha tạp gốc bo đang có đỉnh phát xạ từ 430 nm đến 480 nm, lớp vận chuyển điện tử thứ nhất đang tiếp xúc với lớp phát sáng màu xanh lam thứ nhất, và lớp tiêm điện tử đang có hai phía đang tiếp xúc với lớp vận chuyển điện tử thứ nhất và catôt, theo cách tương ứng, trong đó lớp vận chuyển điện tử thứ nhất chứa hỗn hợp của vật liệu thứ nhất có công thức 1 và vật liệu thứ hai có công thức 2.

FIG. 1



(11) 96176 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08606

(22) 29/12/2022

(30) 10-2021-0194798 31/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) *H01L 51/00; H01L 27/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

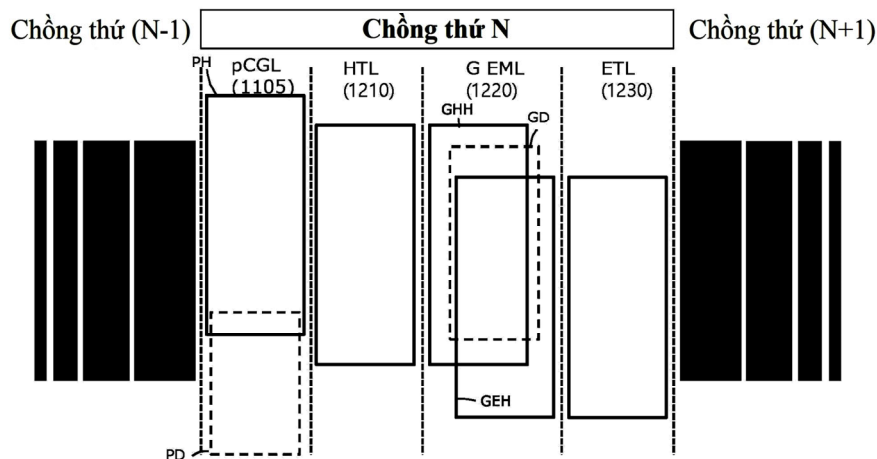
(72) SONG, Wook (KR); CHO, Myeong Seon (KR); PARK, Sae Mi (KR); KIM, Jung Keun (KR); KIM, Do Han (KR); KIM, Byung Soo (KR); KANG, Hye Seung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG CHỨA THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

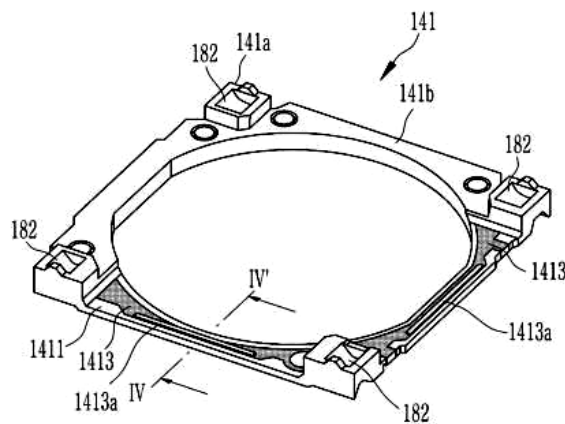
(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị phát sáng có khả năng cải thiện độ tinh khiết về màu sắc và độ chói, làm giảm điện áp điều vận vật liệu, và thể hiện tuổi thọ dài hơn bằng cách thay đổi cấu hình của chồng màu xanh lục. Thiết bị phát sáng chứa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai đang quay mặt vào nhau, và đơn vị phát sáng chứa lớp sinh điện tích loại p, lớp vận chuyển lỗ trống, và lớp phát sáng màu xanh lục, vốn được chồng theo cách liên tiếp, trong đó lớp phát sáng màu xanh lục chứa hợp chất gốc triazin như là chất chủ và chất pha tạp lân quang. Sáng chế cũng bộc lộ thiết bị hiển thị phát sáng.

FIG. 2



- (11) 96177 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2022-08609
 (22) 29/12/2022
 (30) 10-2021-0194579 31/12/2021 KR
 (51) G03B 5/02
 (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
 (72) PARK, Jaeman (KR); HAN, Sanghun (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH NÀY, BỘ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA BỘ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động thấu kính và môđun máy ảnh chứa thiết bị dẫn động thấu kính này, bộ dẫn động thấu kính và môđun máy ảnh chứa bộ dẫn động thấu kính này. Thiết bị dẫn động thấu kính bao gồm ống kính, vật mang được tạo kết cấu để chứa ống kính, bộ phận điều tiêu được tạo kết cấu để di chuyển vật mang theo hướng trục quang, và bộ phận ổn định hình ảnh được tạo kết cấu để di chuyển ống kính trong vật mang theo hướng vuông góc với hướng trục quang, trong đó bộ phận ổn định hình ảnh bao gồm giá giữ thấu kính mà ống kính được cố định vào, và khung bao gồm thân đỡ giá giữ thấu kính để dẫn hướng chuyển động của ống kính và có phần bên tạo thành vành ngoài, và chi tiết gia cố được ghép với phần bên của thân, trong đó phần bên mở rộng dọc theo vành ngoài của khung, trong khi chi tiết gia cố có phần bậc được tạo thành trên mặt cắt vuông góc với hướng mở rộng của phần bên.

FIG. 3



- (11) **96178 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08613** (85) 29/12/2022
(22) 07/06/2021 (86) PCT/CN2021/098682 07/06/2021
(30) 202010529520.7 11/06/2020 CN (87) WO2021/249352 16/12/2021
202011524835.9 21/12/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) **A61K 31/713; C12N 15/113; A61P 31/20**

(71) **1. CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**

No.369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China

2. MEDSHINE DISCOVERY INC. (CN)

Room 218, No.9 Gaoxin Road, Jiangbei New District, Nanjing, Jiangsu 210032, China

(72) AN, Ke (CN); SUN, Fei (CN); DING, Charles Z. (US); CHEN, Shuhui (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CỦA CHẤT TƯƠNG TỰ SIARN SỢI KÉP**

(57) Sáng chế đề xuất chất tương tự siARN sợi kép được gắn với dẫn xuất ribavirin, thể liên hợp chứa chúng, và muối và việc sử dụng chúng. Chất tương tự siARN sợi kép, thể liên hợp chứa chúng và muối của chúng đã được đề xuất có thể ức chế hiệu quả nhiều chỉ thị virus chẳng hạn như ADN, pgARN, kháng nguyên S, và kháng nguyên E của virus viêm gan B, mà tạo ra phương pháp hiệu quả và khả thi để điều trị viêm gan B.

(11) 96179 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08637

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2023

(51) C07K 14/165; G01N 33/53; C07K 16/00; A61K 39/00

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ PHACOGEN (VN)

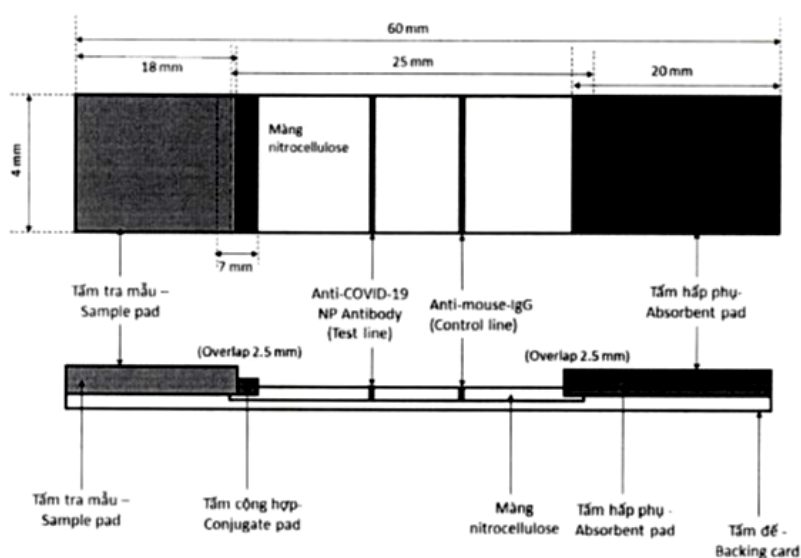
Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thùy Ngân (VN); Lê Thị Hội (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT KIT ĐỂ PHÁT HIỆN NHANH KHÁNG NGUYÊN VIRUT SARS-COV-2

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất kit để phát hiện nhanh kháng nguyên virus SARS-CoV-2, trong đó quy trình này bao gồm các bước a) tạo dung dịch cộng hợp kháng thể với hạt nano vàng; b) tạo tấm cộng hợp; c) cố định kháng thể lên màng nitroxenluloza; d) lắp ráp que thử; và e) lắp ráp kit để phát hiện kháng nguyên virus SARS-CoV-2. Bằng cách lựa chọn cặp kháng thể cũng như cải tiến hệ dung môi cũng như các thành phần chất đệm, quy trình theo sáng chế cho phép sản xuất được kit để phát hiện nhanh kháng nguyên virus SARS-CoV-2 một cách đặc hiệu, kết quả rõ ràng, góp phần trong việc sàng lọc người nhiễm virus SARS-CoV-2 trong cộng đồng, hỗ trợ hiệu quả trong việc kiểm soát dịch bệnh COVID-19.

HÌNH 1



(11) 96180 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2022-08638

(22) 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2023

(51) B21D 28/00

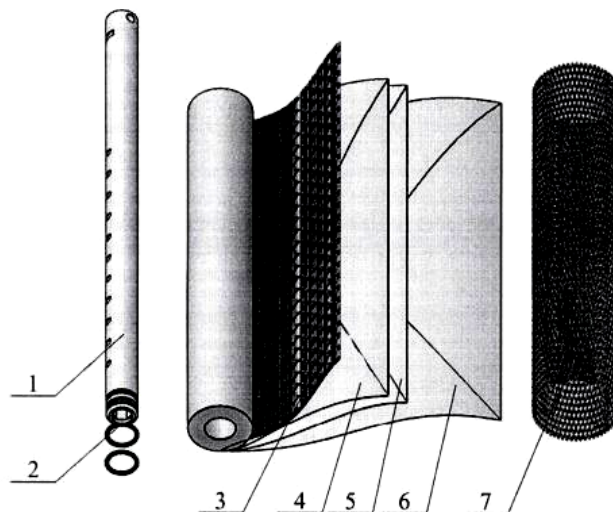
(71) CÔNG TY TNHH KAROFI R&D (VN)

Số 5C, ngách 184/85 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Sơn (VN)

(54) LỖ LỌC KIỂU CUỘN

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi lọc kiểu cuộn, thích hợp dùng làm lõi lọc thô sử dụng cho thiết bị lọc nước thẩm thấu ngược. Lõi lọc này bao gồm: trụ lõi lọc được tạo ra có dạng trụ rỗng có hai đầu theo hướng trục gồm một đầu được bịt kín và một đầu hở để tạo thành đầu nước ra của lõi lọc; khối vật liệu lọc bao quanh trụ lõi lọc đã nêu, trong đó khối vật liệu lọc này được tạo ra từ nhiều lớp vật liệu lọc xếp chồng với nhau và cuộn lại nhiều hơn một vòng xung quanh trụ lõi lọc. Các lớp vật liệu lọc đã nêu là các lớp vật liệu lọc hai chiều mà cho phép nước đi xuyên qua được theo hai chiều. Trụ lõi lọc có các lỗ nước vào được tạo ra trên bề mặt xung quanh của trụ lõi lọc, sao cho nước có áp suất đi từ bề mặt bên ngoài hoặc từ hai đầu của khối vật liệu lọc sẽ đi xuyên qua các lớp vật liệu lọc, được xếp chồng với nhau và/hoặc được cuộn lồng vào nhau, tới các lỗ nước vào, và đi vào bên trong trụ lõi lọc và đi ra ngoài tại đầu nước ra của lõi lọc.



Hình 1

- (11) **96181 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08647** (85) 29/12/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/EP2021/064781 02/06/2021
(30) 20177974.1 03/06/2020 EP (87) WO2021/245130 09/12/2021
20202299.2 16/10/2020 EP
63/116,102 19/11/2020 US
20216052.9 21/12/2020 EP
21160477.2 03/03/2021 EP
21162030.7 11/03/2021 EP
- (51) ***C07K 14/55; C12N 15/85; A61K 38/20; A61P 35/00***
(71) **ASCENDIS PHARMA ONCOLOGY DIVISION A/S (DK)**
Tuborg Boulevard 12, 2900 Hellerup, Denmark
(72) GUNNARSSON, Nina (SE); MALECKIS, Matiss (LV); ROSEN, David B (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP CHỨA TRÌNH TỰ IL-2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến trình tự protein IL-2 có công thức Ala - SEQ A - Cys* - SEQ B (I), trong đó SEQ A có độ đồng nhất trình tự ít nhất là 94% với SEQ ID NO:1; SEQ B có độ đồng nhất trình tự ít nhất là 94% với SEQ ID NO:2; Ala là gốc alanin; và Cys* là gốc cystein; sáng chế còn đề cập đến thể liên hợp của nó và dược phẩm chứa thể liên hợp này.

- (11) 96182 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08661 (85) 30/12/2022
(22) 04/04/2021 (86) PCT/IB2021/052798 04/04/2021
(30) 63/005,707 06/04/2020 US (87) WO2021/205316 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) *F03B 13/18; B63B 35/44*

(75) WALDHORN, JOSHUA (IL)

5 HaZorea St., 46910 Kfar Shmariyahu, Israel

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO NHÀ MÁY ĐIỆN NĂNG LƯỢNG SÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cho nhà máy điện năng lượng sóng bao gồm phao hấp thụ điểm thân đơn có khuôn thân cứng, ống trụ rỗng nhiều lớp, trục xoắn cao nhiều ren, máy dao điện/máy phát điện nam châm vĩnh cửu với các vòng trên phút thấp, tấm giảm chấn/tấm nhô và tháp làm mát và truyền thông.

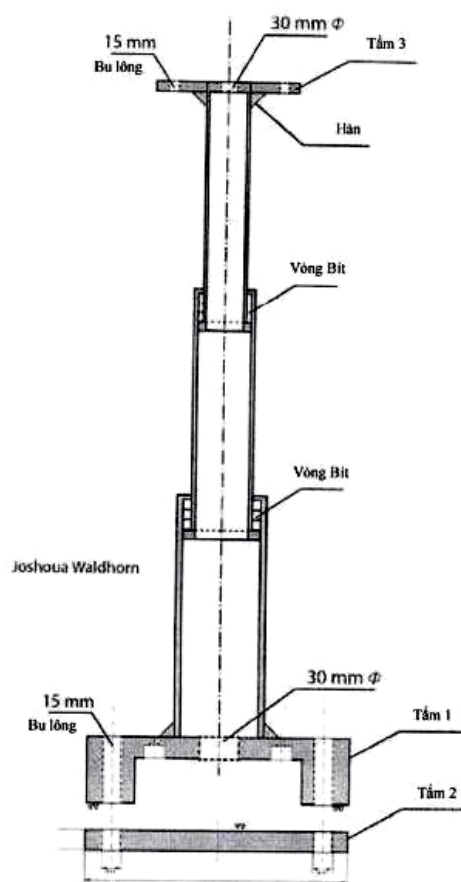
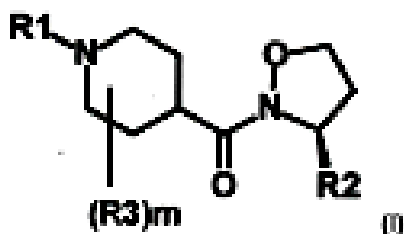


Fig 2

- (11) 96183 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08667 (85) 30/12/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/EP2021/064657 01/06/2021
(30) 20315292.1 02/06/2020 EP (87) WO2021/245070 A1 09/12/2021
(51) *C07D 413/14; A61P 29/00; C07D 471/04; C07D 417/14; A61K 31/506; A61P 31/16*
(71) SANOFI (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris
(72) DEFOSSA Elisabeth (DE); GLOMBIK Heiner (DE); HEINELT Uwe (DE);
MATTER Hans (DE); MENDEZ-PEREZ Maria (ES); RACKELMANN Nils (DE);
RITTER Kurt (DE); SCHWINK Lothar (DE); SZILLAT Hauke (DE); ZECH Gernot
(DE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **ISOXAZOLIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ RIPK1**
(57) Sáng chế đề cập đến isoxazolidin có công thức I và dược phẩm chứa hợp chất này.



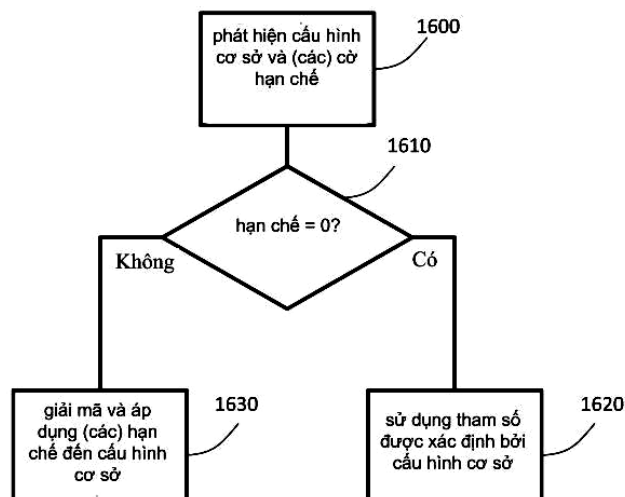
- (11) **96184 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08668** (85) 30/12/2022
(22) 02/06/2021 (86) PCT/RU2021/000238 02/06/2021
(30) 2020118148 02/06/2020 RU (87) WO2021/246909 09/12/2021
(51) *C12N 15/63; A61K 48/00; A61P 21/00; A61P 25/00; C12N 7/00; C12N 15/67; C12N 15/86; A61K 35/761; C07K 14/075*
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
pomeshch. 89, str. 1, d. 38, ul. Svyazi, p. Strelna, vn. ter. g. poselok Strelna, Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) MADERA, Dmitriy Aleksandrovich (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU); VESELOVA, Anna Sergeevna (RU); SHUGAEVA, Tatiana Evgenievna (RU); LOMUNOVA, Maria Andreevna (RU); SHKLIAEVA, Margarita Aleksandrovna (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **AXIT NUCLEIC ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA CODON MÃ HÓA PROTEIN SMN1, VIRUT TÁI TỔ HỢP VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA VIRUT NÀY**
(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực di truyền học, liệu pháp gen, và sinh học phân tử. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến axit nucleic tối ưu hóa codon được phân lập mã hóa protein SMN1 (protein của tế bào thần kinh vận động sống sót 1), cát xét biểu hiện và vectơ trên cơ sở axit này, cũng như virut tái tổ hợp trên cơ sở AAV9 (kiểu huyết thanh 9 của virut liên quan đến adeno) để làm gia tăng sự biểu hiện của gen SMN1 trong tế bào đích. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa virut tái tổ hợp nêu trên.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96185 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2022-08672 | (85) 30/12/2022 | |
| (22) 16/12/2020 | (86) PCT/GB2020/053227 | 16/12/2020 |
| (30) 16/897,703 | 10/06/2020 | US (87) WO2021/250364 |
| | | 16/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

- (51) **H04N 19/70**
- (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan
- (72) SHARMAN, Karl James (GB); KEATING, Stephen Mark (GB); BROWNE, Adrian Richard (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ LƯU TRỮ, CHỤP, TRUYỀN, NHẬN VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm hệ mạch bộ giải mã dữ liệu video được cấu hình để giải mã luồng dữ liệu video đầu vào, bộ giải mã dữ liệu video đáp ứng dữ liệu tham số được liên kết với luồng dữ liệu video đầu vào, dữ liệu tham số biểu thị cấu hình được lựa chọn từ nhiều cấu hình, mỗi cấu hình xác định thuộc tính giải mã bao gồm một hoặc nhiều độ sâu bit và định dạng lấy mẫu phụ sắc độ; hệ mạch phát hiện được cấu hình để phát hiện dữ liệu hạn chế được liên kết với luồng dữ liệu video đầu vào, dữ liệu hạn chế xác định sự chênh lệch giữa thuộc tính giải mã áp dụng cho luồng dữ liệu video đầu vào và thuộc tính giải mã được xác định bởi cấu hình được chỉ báo bởi dữ liệu tham số, trong đó dữ liệu hạn chế được cấu hình để chỉ ra sự chênh lệch bằng 0 của thuộc tính giải mã với giá trị bằng 0 của dữ liệu hạn chế; và hệ mạch kiểm soát được cấu hình để điều khiển bộ giải mã dữ liệu video nhằm giải mã luồng dữ liệu video đầu vào để tạo ra luồng dữ liệu video được giải mã có thuộc tính giải mã được xác định bởi cấu hình mã hóa được cung cấp bởi dữ liệu tham số, như được sửa đổi bởi sự chênh lệch được xác định bởi dữ liệu hạn chế.



- (11) **96186 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08677** (85) 30/12/2022
(22) 10/06/2021 (86) PCT/EP2021/065715 10/06/2021
(30) 202010523890.X 10/06/2020 CN (87) WO2021/250210 16/12/2021
(51) ***C10M 173/02; C10N 20/04; C10N 20/00***
(71) **SASOL CHEMICALS GMBH (DE)**
Anckelmannsplatz 1, 20537 Hamburg, Germany
(72) CHEN, Fangbo (CN); FAN, Hao (CN); WU, Qisheng (CN); RAO, Jun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC CHỨA GLYXERIN HÒA TAN TRONG NƯỚC-TRÊN CƠ SỞ POLYALKYLEN GLYCOL**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước chứa glyxerin hòa tan trong nước- trên cơ sở polyalkylen glycol làm dầu gốc tổng hợp cũng như việc sử dụng chế phẩm này và polyalkylen glycol trên cơ sở glyxerin làm hoặc tham gia vào thành phần của các chất lỏng gia công kim loại, trong đó glyxerin được alkoxy hóa lần lượt theo trình tự sau: trước tiên là bằng propylen oxit, tiếp đó là bằng etylen oxit và cuối cùng là bằng propylen oxit.

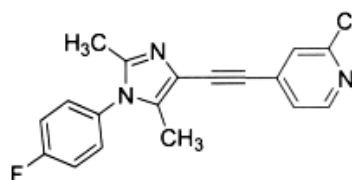
- (11) **96187 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08686**
(22) 30/12/2022
(30) 22022046000.4 10/01/2022 HK
(51) **G06Q 50/20**
(75) **LIN, XIAO PING (CN)**
Flat/Rm C, Bkl 2, 11/F, Yue Sun Mansion, 89-99 Third Street, Sai Ying Pun, Hong Kong, China
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **NỀN TẢNG TÀI NGUYÊN HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TRỰC TUYẾN TRÊN DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến nền tảng tài nguyên học tiếng Trung Quốc trực tuyến trên di động theo phạm vi rộng, bao gồm máy khách và máy chủ, máy khách kết nối truyền thông với máy chủ, máy chủ được sử dụng để lưu tài nguyên dạy học và thông tin người dùng, máy chủ bao gồm tất cả các hệ thống nền tảng như hệ thống khu trẻ em, hệ thống kiểm tra trực tuyến, hệ thống học trực tuyến, hệ thống đánh giá trực tuyến, và hệ thống hoạt động mời đọc trực tuyến quốc tế bằng tiếng Trung Quốc, hệ thống hội nghị chuyên đề quốc tế học tiếng Trung Quốc trực tuyến trên điện thoại di động, đánh giá triển lãm tiêu luận đọc nhanh trực tuyến tiếng Trung Quốc sau khi đọc tác phẩm của Yao Zongyi, hệ thống gõ thăm kiệt tác cổ điển, v.v.. Hệ thống có thể được tích hợp, có thể được phát triển riêng khả thi và hiệu quả, có thể nhân rộng, có thể được xúc tiến và phát triển bền vững.



FIG. 1

- (11) 96188 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2022-08691 (85) 30/12/2022
(22) 04/06/2021 (86) PCT/EP2021/065075 04/06/2021
(30) 63/035,313 05/06/2020 US (87) WO2021/245281 09/12/2021
(51) *A61K 31/4439; A61P 35/00; A61P 25/08; A61P 25/28; A61K 9/48; A61P 25/00*
(71) **NOEMA PHARMA AG (CH)**
Barfusserplatz 3, 4051 Basel, Switzerland
(72) GARIBALDI, George (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN DỊ LẬP THỂ ÂM TÍNH mGlu5 (NAM) VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất điều biến dị lập thể âm tính mGlu5 (NAM), có Công thức cấu trúc I:



(I).

để sử dụng trong điều trị bệnh xơ cứng củ ở đối tượng cần điều trị bệnh này.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm này.

- (11) **96189 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2022-08693** (85) 30/12/2022
(22) 30/07/2021 (86) PCT/US2021/044054 30/07/2021
(30) 63/032,544 30/05/2020 US (87) WO2021/248145 09/12/2021
(51) **C07K 14/005; C07K 14/33; A61K 39/08; A61K 39/215**
(71) **PRIME BIO, INC. (US)**
86-410a Faunce Corner Mall Road, North Dartmouth, MA 02747, United States of America
(72) SINGH, Bal, Ram (US); PATEL, Kruti (US); KUMAR, Raj (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM VẮC XIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG/DƯỚI LƯỠI/MŨI TÁI TỔ HỢP VÀ ỨNG VIÊN VẮC XIN TÁI TỔ HỢP**

(57) Vắc xin dựa trên protein SARS-CoV2 tái tổ hợp được phát triển bằng cách gắn các epitop/các miền hoặc liên kết hóa học với ứng viên vắc xin đã được thiết lập sẵn, chẳng hạn như độc tố thần kinh uốn ván tái tổ hợp được khử độc (DrTeNT), để phát triển vắc xin mới nhằm tạo miễn dịch chống lại SARS-CoV2. Độc tố thần kinh uốn ván tái tổ hợp được giải độc (DrTeNT) được điều chế bằng cách đột biến các gốc axit amin vị trí hoạt động là ứng viên vắc xin hiệu quả, vắc xin được phát triển sẽ có ba đóng góp mới so với công nghệ vắc xin hiện tại; a) cung cấp nền tảng vắc xin mới và rất hiệu quả; b) tạo mối với DrTeNT sẽ chuẩn bị cho hệ thống miễn dịch của vật chủ đáp ứng tốt hơn; c) việc vận chuyển qua đường miệng ứng viên vắc xin với nhóm các protein liên kết độc tố thần kinh (các NAP) từ Clostridium sp.

(11) **96190 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00002**

(22) 03/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2023

(51) **C22B 23/00**

(71) **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Xuân Núi (VN); Nguyễn Duy Kết (VN); Tô Xuân Bản (VN); Nguyễn Hữu Trọng (VN); Trần Văn Đức (VN); Nguyễn Hữu Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT COBAN, NIKEN TỪ QUẶNG THẢI CROMIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình thu hồi ion Ni và Co riêng rẽ từ quặng thải của quá trình tuyển quặng cromit Cố Định, Thanh Hóa với các giai đoạn: (i) nghiền và trộn quặng thải dạng hạt với tác nhân amoni clorua theo tỷ lệ thích hợp; ii) thiêu clorua hóa quặng thải với amoni clorua trong khoảng nhiệt độ từ 200°C đến 350 °C; iii) hòa tách hỗn hợp sau nung bằng nước nóng; iv) loại bỏ tạp có trong dung dịch hòa tách chứa coban và niken bằng cách điều chỉnh pH để kết tủa hoàn toàn các ion Fe(II) và Fe(III) và loại bỏ ra khỏi dung dịch; v) tách riêng rẽ ion Ni(II) và ion Co(III) bằng việc sử dụng tác nhân oxi hóa javen (NaClO), khi đó tác nhân này sẽ oxi hóa Co(II) thành Co(III) trong môi trường axit mạnh. Sau đó tiếp tục tăng pH của dung dịch (sử dụng tác nhân NaClO) thu kết tủa Co(OH)₃ và chuyển kết tủa về ion Co(II) bằng dung dịch H₂SO₄; vi) thu hồi Ni(II) từ dung dịch hòa tách bằng kết tủa với dung dịch NaOH, sau đó hòa tan trong dung dịch H₂SO₄.

- (11) 96191 A (43) 25/07/2023
- (21) 1-2023-00017 (85) 04/01/2023
- (22) 08/06/2021 (86) PCT/GB2021/051413 08/06/2021
- (30) 2008644.3 08/06/2020 GB (87) WO2021/250389 16/12/2021
- (51) A62C 35/62; A62C 37/50
- (71) PARADIGM FLOW SERVICES LIMITED (GB)
5 Carden Place Aberdeen AB10 1UT, Great Britain
- (72) MACKENZIE, Hugh (GB); THOMSON, Ashley (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỆ THỐNG XẢ TRÀN NƯỚC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA
HỆ THỐNG XẢ TRÀN NÀY, HỆ THỐNG CHỮA CHÁY, THIẾT BỊ VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM TRA HỆ THỐNG CHỮA CHÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để kiểm tra hệ thống xả tràn nước (12) có phía ướt (16) và phía khô (14) được phân cách bởi van (18) bao gồm bơm tăng áp (24) có kết cấu để ghép nối với đầu vào (42) của hệ thống xả tràn nước (12). Bơm tăng áp (24) có kết cấu để tạo ra sự cấp không khí nén qua hệ thống xả tràn nước (12) từ đầu vào (42) đến một hoặc nhiều đầu ra của hệ thống xả tràn nước (12). Thiết bị cảm biến (26) được ghép nối với hoặc được kết hợp vận hành với một hoặc nhiều đầu ra (22) của hệ thống xả tràn nước (12), và có kết cấu để đo áp suất của không khí tại một hoặc nhiều đầu ra (22) của hệ thống xả tràn nước (12) và sau đó xuất ra một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra chỉ thị áp suất của không khí tại một hoặc nhiều đầu ra (22). Thiết bị truyền thông (34) chuyển một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra từ thiết bị cảm biến (26) đến hệ thống xử lý được tạo kết cấu để xác định từ một hoặc nhiều tín hiệu đầu ra lưu lượng cấp không khí tại một hoặc nhiều đầu ra (22).

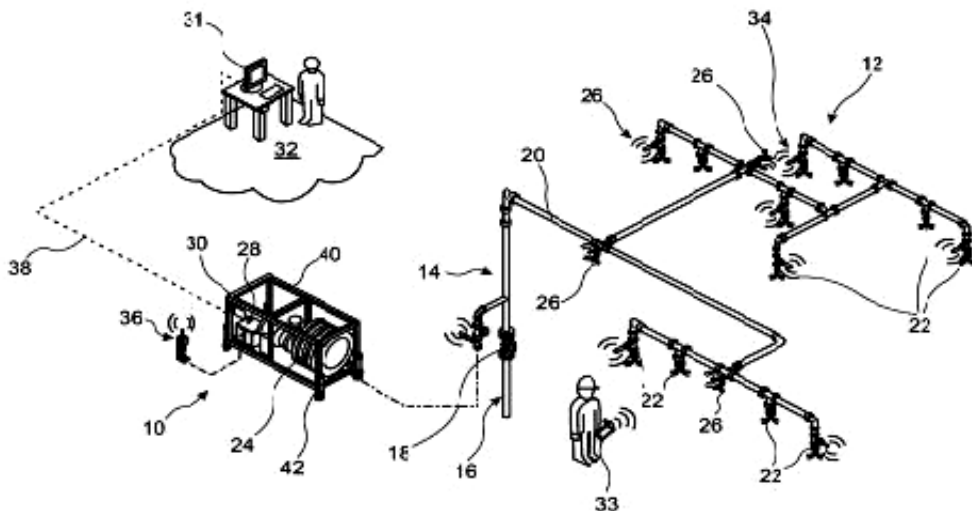


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96192 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00022 | (85) 04/01/2023 | |
| (22) 27/05/2021 | (86) PCT/CN2021/096553 | 27/05/2021 |
| (30) 202010506948.X | 05/06/2020 CN | (87) WO2021/244405 |
| | | 09/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

(51) **H04L 25/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN); TSODIK, Genadiy (IL); SHILO, Shimon (IL); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) và thiết bị liên quan, vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: tạo PPDU, trong đó PPDU bao gồm trường tín hiệu toàn cầu (universal signal, U-SIG, và U-SIG bao gồm trường phụ chỉ báo rằng PPDU là gói dữ liệu rỗng (null data packet, NDP); và gửi PPDU. Theo cách này, Bfee mà nhận NDP có thể nhận dạng NDP sớm hơn. Điều này giúp cải thiện hiệu suất đọc NDP bởi Bfee. PPDU là NDP được sử dụng cho chuẩn sau 802.11ax. Trong kịch bản trong đó thực hiện truyền thông không dây nhờ sử dụng chuẩn (chẳng hạn, 802.11be) sau chuẩn 802.11ax, Bfee có thể thực hiện ước tính kênh dựa trên NDP.

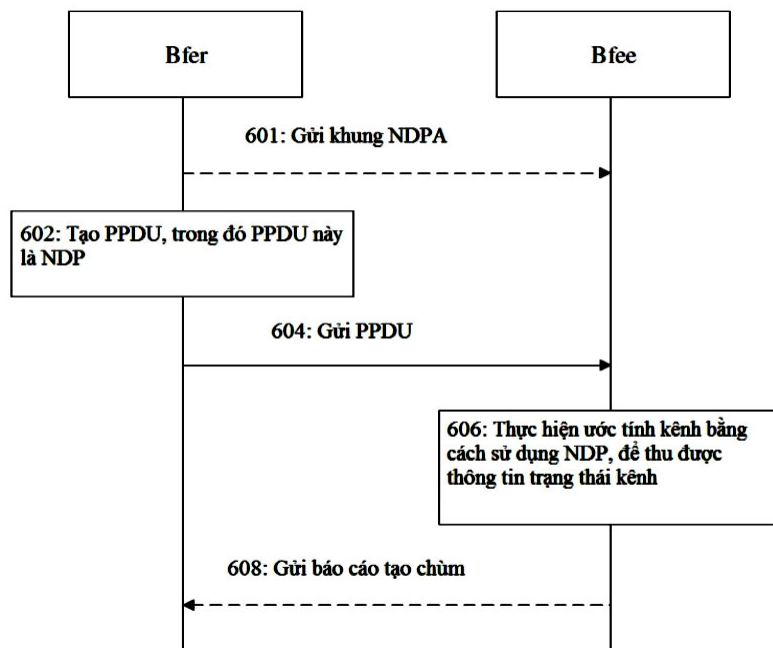


Fig.6

- (11) 96193 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00026 (85) 04/01/2023
(22) 02/06/2021 (86) PCT/CN2021/097921 02/06/2021
(30) 202010858297.0 24/08/2020 CN (87) WO2022/041910 A1 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

(51) *B25C 5/15; B25C 7/00; B25C 5/16*

(71) **DELI GROUP CO. LTD (CN)**

Deli Industrial Park, Ninghai County Ningbo, Zhejiang 315600 China

(72) JIN, Yanda (CN); LI, Zhimin (CN); YU, Jiehui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **CƠ CẤU XỬ LÝ GHIM BỊ KẾT CỦA THIẾT BỊ DẬP GHIM ĐIỆN VÀ THIẾT BỊ DẬP GHIM ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu xử lý ghim bị kẹt của thiết bị dập ghim điện và thiết bị dập ghim điện. Cơ cấu xử lý ghim bị kẹt của thiết bị dập ghim điện bao gồm cơ cấu dẫn động, cơ cấu truyền động (4), bộ phận rãnh ghim (8) bật lên, bộ phận điều khiển và cơ cấu bật lên. Cơ cấu truyền động (4) liên kết với công tắc bật lên của bộ phận rãnh ghim (8) bật lên thông qua cơ cấu bật lên. Khi bộ phận điều khiển điều khiển cơ cấu dẫn động quay theo hướng dập ghim, cơ cấu bật lên không làm cho bộ phận rãnh ghim (8) hoạt động. Khi bộ phận điều khiển điều khiển cơ cấu dẫn động quay theo hướng ngược lại với hướng dập ghim, cơ cấu truyền động (4) làm cho công tắc bật lên hoạt động thông qua cơ cấu bật lên để làm rãnh ghim của bộ phận rãnh ghim (8) bật lên, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc loại bỏ ghim bị kẹt.

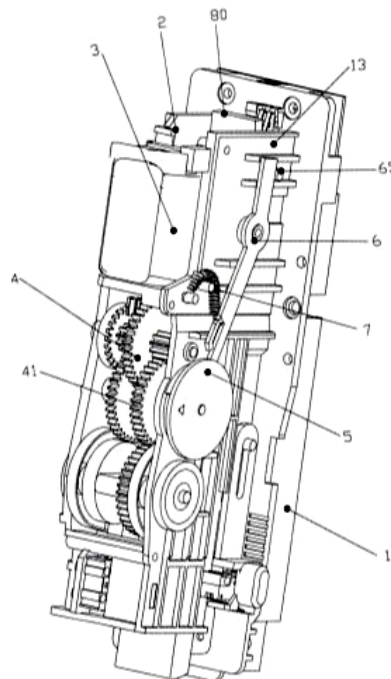


Fig. 1

(11) 96194 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00041

(22) 05/01/2023

(30) 111101769 14/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) G02B 13/02

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) YEH, Kuan-Ting (TW); CHO, Meng-Kuan (TW); TSAI, Cheng-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) CỤM THẤU KÍNH HỆ THỐNG QUANG HỌC HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hệ thống quang học hình ảnh bao gồm sáu phần tử thấu kính, theo thứ tự từ phía vật đến phía hình ảnh dọc theo đường quang học, phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư, phần tử thấu kính thứ năm và phần tử thấu kính thứ sáu. Phần tử thấu kính thứ nhất có năng suất khúc xạ âm, bề mặt phía vật của phần tử thấu kính thứ nhất lõm vào trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính, bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính thứ nhất lồi ra trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính. Phần tử thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ dương, bề mặt phía vật của phần tử thấu kính thứ hai lồi ra trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính, bề mặt phía ảnh của phần tử thấu kính thứ hai lõm vào trong vùng bàng trục (gần trục) của thấu kính. Phần tử thấu kính thứ năm có năng suất khúc xạ dương. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị hình ảnh và thiết bị điện tử có lắp cụm thấu kính hệ thống quang học hình ảnh này.

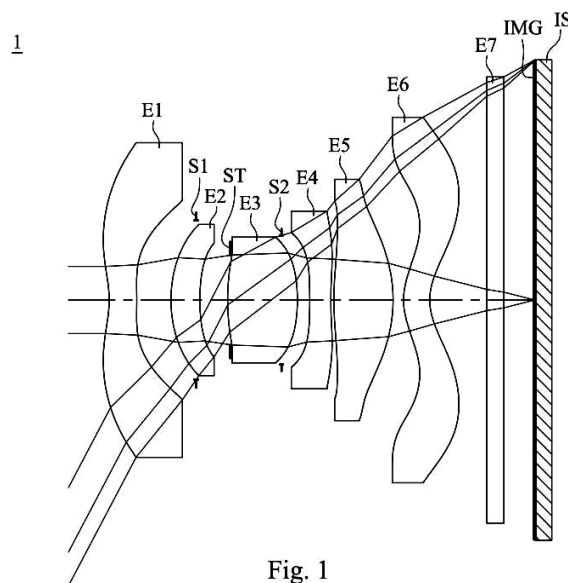


Fig. 1

(11) 96195 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00043

(22) 05/01/2023

(30) 10-2022-0005252 13/01/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) *G03B 5/02; H04N 5/225; H04N 5/232; H02K 33/18*

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Ju Ho KIM (KR); Dong Hoon LEE (KR); Jung Hyun PARK (KR); Sang Hyun JI (KR); Do Hwan KIM (KR); Nam Keun OH (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TRỢ ĐỘNG DỊCH CHUYỂN CẢM BIẾN VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM BỘ TRỢ ĐỘNG DỊCH CHUYỂN CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trợ động dịch chuyển cảm biến và môđun máy ảnh bao gồm bộ trợ động dịch chuyển cảm biến. Bộ trợ động dịch chuyển cảm biến bao gồm thân cố định; thân chuyển động được bố trí trong thân cố định và bao gồm cảm biến hình ảnh có bề mặt tạo ảnh; đế đỡ được bố trí trong thân cố định và được tạo kết cấu để đỡ thân chuyển động sao cho thân chuyển động có thể di chuyển so với thân cố định theo hướng thứ nhất và thứ hai song song với bề mặt tạo ảnh của cảm biến hình ảnh; và bộ dẫn động được tạo kết cấu để di chuyển thân chuyển động theo một hoặc cả hai hướng thứ nhất và thứ hai. Đế đỡ bao gồm phần có thể chuyển động được ghép nối với thân chuyển động, phần cố định được ghép nối với thân cố định, và phần nối được bố trí giữa phần có thể chuyển động và phần cố định. Phần có thể chuyển động và phần nối có thể di chuyển cùng nhau theo hướng thứ nhất và phần có thể chuyển động có thể di chuyển so với phần nối theo hướng thứ hai.

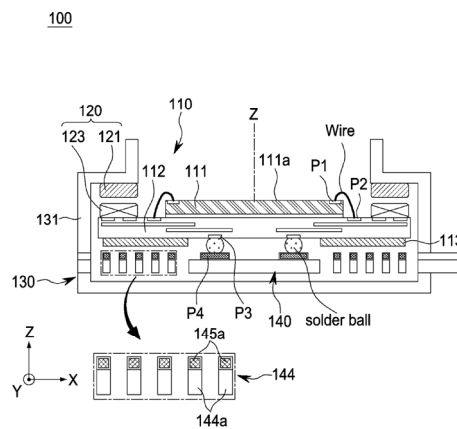


FIG. 1

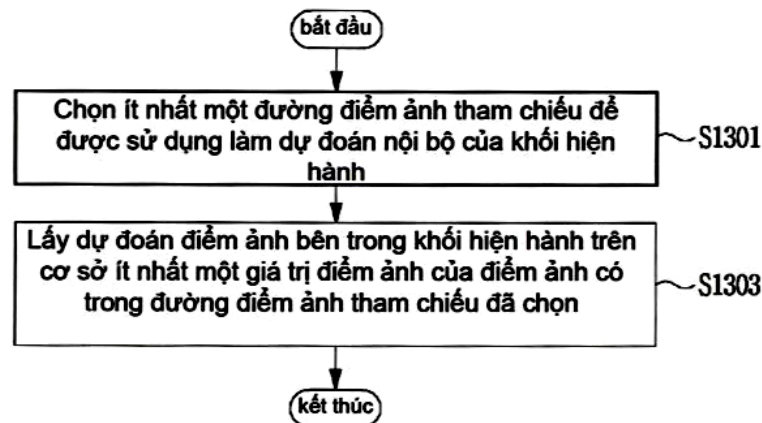
- | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|
| (11) 96196 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-00056 | (85) 13/05/2019 | | |
| (22) 12/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011219 | | 12/10/2017 |
| (30) 10-2016-0133753 | 14/10/2016 | KR | (87) WO2018/070790 |
| | | | 19/04/2018 |
| | 10-2016-0133755 | 14/10/2016 | KR |
| | 10-2017-0127938 | 29/09/2017 | KR |
| | 10-2017-0127940 | 29/09/2017 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020

- (51) **H04N 19/11**; H04N 19/139; H04N 19/59; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/174
- (62) 1-2019-02469
- (71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) MOON, Joo Hee (KR); LIM, Sung Won (KR); WON, Dong Jae (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp và thiết bị này lựa chọn ít nhất một đường điểm ảnh tham chiếu trong số nhiều đường điểm ảnh tham chiếu và lấy giá trị dự đoán của điểm ảnh bên trong khối hiện hành nhờ việc sử dụng giá trị của ít nhất một điểm ảnh bên trong (các) đường điểm ảnh tham chiếu đã chọn. Theo cách khác, phương pháp và thiết bị này lấy chế độ dự đoán nội bộ của vùng điểm ảnh tái kết cấu trên cơ sở vùng điểm ảnh tham chiếu của ít nhất một vùng điểm ảnh tái kết cấu, lấy chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện hành trên cơ sở chế độ dự đoán nội bộ đã lấy của vùng điểm ảnh tái kết cấu, thu được khối dự đoán nội bộ của khối hiện hành nhờ việc sử dụng chế độ dự đoán nội bộ đã lấy và tái kết cấu khối hiện hành bằng cách tính tổng khối dự đoán nội bộ thu được và khối dư của khối hiện hành.

FIG. 14



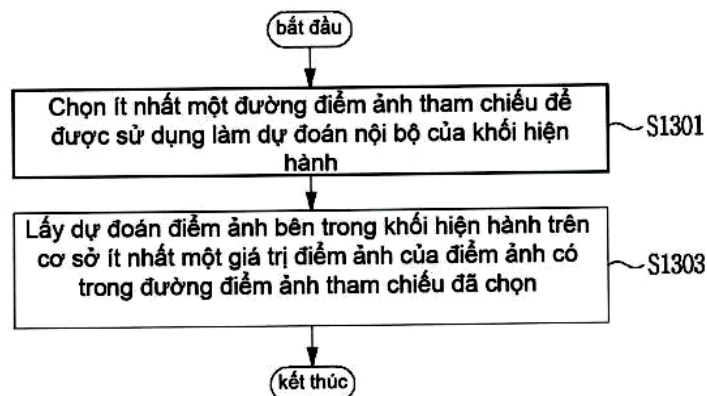
- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96197 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00057 | (85) 13/05/2019 | |
| (22) 12/10/2017 | (86) PCT/KR2017/011219 | 12/10/2017 |
| (30) 10-2016-0133753 | 14/10/2016 | KR (87) WO2018/070790 |
| | 10-2016-0133755 | 14/10/2016 |
| | 10-2017-0127938 | 29/09/2017 |
| | 10-2017-0127940 | 29/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2020

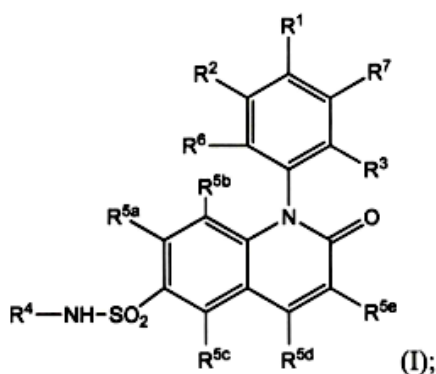
- (51) **H04N 19/11**; H04N 19/139; H04N 19/59; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/46; H04N 19/105; H04N 19/174
- (62) 1-2019-02469
- (71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) MOON, Joo Hee (KR); LIM, Sung Won (KR); WON, Dong Jae (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp và thiết bị này lựa chọn ít nhất một đường điểm ảnh tham chiếu trong số nhiều đường điểm ảnh tham chiếu và lấy giá trị dự đoán của điểm ảnh bên trong khối hiện hành nhờ việc sử dụng giá trị của ít nhất một điểm ảnh bên trong (các) đường điểm ảnh tham chiếu đã chọn. Theo cách khác, phương pháp và thiết bị này lấy chế độ dự đoán nội bộ của vùng điểm ảnh tái kết cấu trên cơ sở vùng điểm ảnh tham chiếu của ít nhất một vùng điểm ảnh tái kết cấu, lấy chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện hành trên cơ sở chế độ dự đoán nội bộ đã lấy của vùng điểm ảnh tái kết cấu, thu được khối dự đoán nội bộ của khối hiện hành nhờ việc sử dụng chế độ dự đoán nội bộ đã lấy và tái kết cấu khối hiện hành bằng cách tính tổng khối dự đoán nội bộ thu được và khối dư của khối hiện hành.

FIG.14



- (11) **96198 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00058** (85) 05/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/US2021/036896 10/06/2021
 (30) 63/037,001 10/06/2020 US (87) WO2021/252820 16/12/2021
 (51) **C07D 215/36; A61P 29/00; C07D 413/12; C07D 401/12; A61K 31/4704**
 (71) **AMGEN INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
 (72) MILGRAM, Benjamin C. (US); MARX, Isaac E. (US); WANG, Haoxuan (CN);
 CHERNEY, Alan H. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT XYCLOBUTYL DIHYDROQUINOLIN SULFONAMIT**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất xyclobutyl dihydroquinolin sulfonamit có công thức (I),



đồng phân đối ảnh, đồng phân không đối quang, đồng phân đối hình quay của nó, hỗn hợp của nó, hoặc muối dược dụng của nó, mà ức chế các kênh natri cảm ứng điện thế, cụ thể là Nav1.7. Các hợp chất là hữu dụng cho việc điều trị các bệnh có liên quan tới hoạt động của các kênh natri chẳng hạn như các rối loạn đau, ho, và ngứa. Cũng được đề xuất là các chế phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế. Cũng được đề xuất thêm là việc điều chế chọn lọc atropi của các hợp chất có công thức (I) đã nêu, và chất trung gian của chúng.

- (11) 96199 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00059
(22) 05/01/2023
(30) 202221000663 05/01/2022 IN
(51) **B60Q 1/00**
(71) **UNO MINDA LIMITED (IN)**
Village Nawada, Fatehpur, P.O. Sikanderpur Badda, District-Gurgaon, Haryana-122004, India
(72) GANDHI, Gulshan (IN); TELORE, Sachin (IN); SAINI, Harsh (IN); PATKAR, Anand (IN)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **CỤM ĐÈN CHIẾU GÓC CHO XE MÁY HAI BÁNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đèn chiếu góc (100) cho xe máy hai bánh. Cụm đèn chiếu góc (100) bao gồm vỏ (108) được điều chỉnh để lắp ở phần trước của xe máy hai bánh. Nguồn sáng được lắp cố định vào vỏ (108) và được điều chỉnh để chiếu sáng khu vực phía trước xe máy hai bánh. Bộ cảm biến định hướng (106) được cố định bên trong nguồn sáng để phát hiện góc nghiêng, cho biết góc mà xe máy hai bánh bị nghiêng khi thực hiện rẽ. Bộ điều khiển (114) được ghép nối có thể hoạt động được với bộ cảm biến định hướng (106) và nguồn sáng. Bộ điều khiển (114) được điều chỉnh để kích hoạt nguồn sáng khi giá trị của góc nghiêng được phát hiện vượt quá giá trị ngưỡng được xác định trước để nguồn sáng chiếu sáng vào góc cua trong khi xe máy hai bánh bị nghiêng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến xe máy hai bánh bao gồm cụm đèn chiếu góc này.

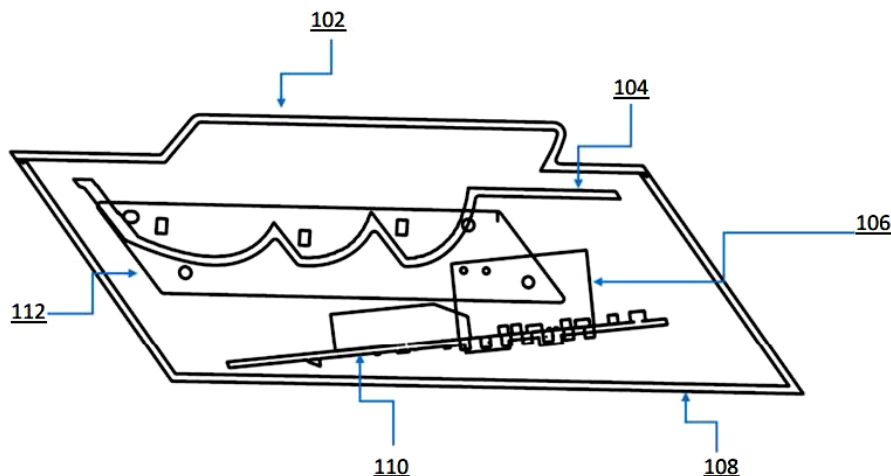


Fig. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96200 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00065 | | | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 10/03/2021 | | | (86) PCT/US2021/021663 | 10/03/2021 |
| (30) 63/035,797 | 07/06/2020 | US | (87) WO2021/252038 | 16/12/2021 |
| 63/036,274 | 08/06/2020 | US | | |
| 63/039,694 | 16/06/2020 | US | | |
| 63/052,745 | 16/07/2020 | US | | |
| 17/093,557 | 09/11/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) **A23K 10/30; A23J 1/14; C12P 21/04; C12N 1/16; A23J 1/12; A23J 1/18**

(71) **PRAIRIE AQUATECH LLC (US)**

705 32nd Avenue, Brookings, SD 57006, United States of America

(72) HARSTADT Dennis (US); NATES, Sergio F. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DỊCH CÔ PROTEIN KHÔNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ ĐỘNG VẬT, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM CẢI THIỆN SỰ SỐNG SÓT CỦA TÔM CON**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trên cơ sở sinh học để tạo ra dịch cô đặc protein chất lượng cao (high quality protein concentrate: HQPC) bằng cách chuyển hóa xenluloza và cacbohydrat có nguồn gốc từ thực vật thành protein có khả năng sinh học thông qua quá trình ủ hiếu khí, và mô tả việc sử dụng HQPC này được tạo ra như một chất dinh dưỡng, bao gồm cả việc sử dụng làm bột cá thay thế trong khẩu phần ăn nuôi trồng thủy sản.

- (11) **96201 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00083** (85) 06/01/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/EP2021/069072 08/07/2021
 (30) PCT/EP2020/069561 10/07/2020 EP (87) WO2022/008688 13/01/2022
 21151246.2 12/01/2021 EP
 (51) **C07K 16/30; C07K 16/44; A61K 51/04; A61P 35/00**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) HAAS, Alexander (DE); IMHOF-JUNG, Sabine (DE); KLEIN, Christian (DE);
 FROST, Sofia (SE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI TẾ BÀO UNG THƯ VÀ HƯỚNG ĐÍCH
 NUCLIT PHÓNG XẠ ĐẾN TẾ BÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tập hợp kháng thể mà gắn kết với kháng nguyên trên tế bào đích và hướng đích nuclit phóng xạ đến tế bào này, và đề cập đến phương pháp sử dụng chúng. Mỗi kháng thể chứa Fab liên kết với kháng nguyên đích được dung hợp ở đầu C của VH với đầu N của Fc và VH hoặc VL liên kết với hợp chất được đánh dấu phóng xạ. VH hoặc VL được dung hợp ở đầu C với đầu N của Fc. VH và VL tạo ra vị trí gắn kết kháng nguyên khi kháng thể gắn kết qua scFv với kháng nguyên đích.

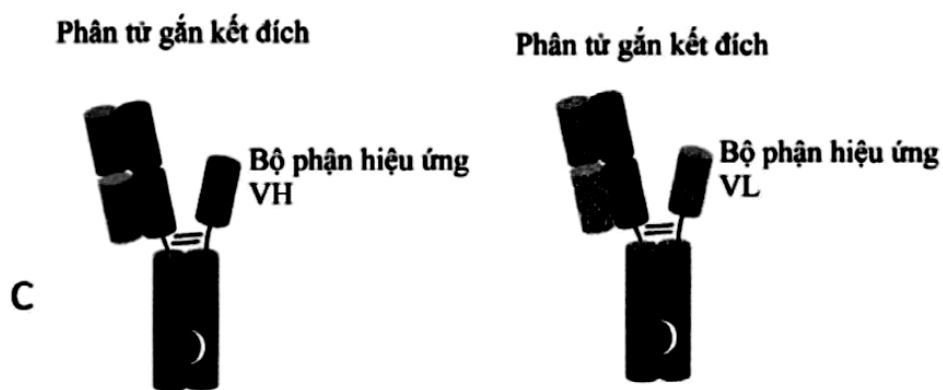


FIG. 25

- (11) **96202 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-00088** (85) 06/01/2023
- (22) 07/06/2021 (86) PCT/US2021/036097 07/06/2021
- (30) 63/036,170 08/06/2020 US (87) WO2021/252318 16/12/2021
- (51) **G02C 11/04; G02C 7/02**
- (71) **ACUCELA INC. (US)**
600 University Street, Suite 2900, Seattle, Washington 98101-4174, United States of America
- (72) BUSCEMI, Philip M. (US); KUBOTA, Ryo (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ CHỨNG LOẠN THỊ CỦA MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều trị chứng loạn thị của mắt bằng kích thích võng mạc của mắt. Tác nhân kích thích được tạo kết cấu để điều trị chứng loạn thị với những thay đổi về độ dày của võng mạc, độc lập hoặc kết hợp với điều trị cận thị. Theo một số phương án, mẫu kích thích được bố trí so với trục loạn thị của mắt để làm giảm sự phát triển của mắt so với trục loạn thị. Theo một số phương án, thiết bị được tạo kết cấu để hướng ánh sáng đến các vùng của võng mạc bên ngoài điểm vàng so với trục loạn thị của mắt. Theo một số phương án, cường độ được điều biến để tạo ra hiệu ứng. Thấu kính, chẳng hạn như kính áp tròng hoặc tròng kính của kính đeo mắt có thể được tạo kết cấu với nhiều nguồn sáng, chẳng hạn như các bộ phận chiếu có nguồn sáng và hệ thống quang học hội tụ hoạt động cùng nhau để chiếu các hình ảnh lệch tiêu điểm phía trước hoặc phía sau vào võng mạc ở các vị trí lệch tâm so với hố mắt.

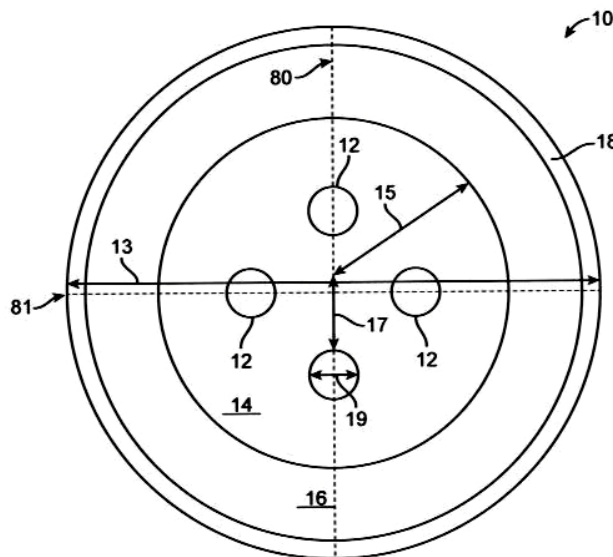


FIG. 1

(11) **96203 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00106**

(22) 09/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2023

(51) **G06N 3/08; G06N 3/02**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (THUỘC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ) (VN)**

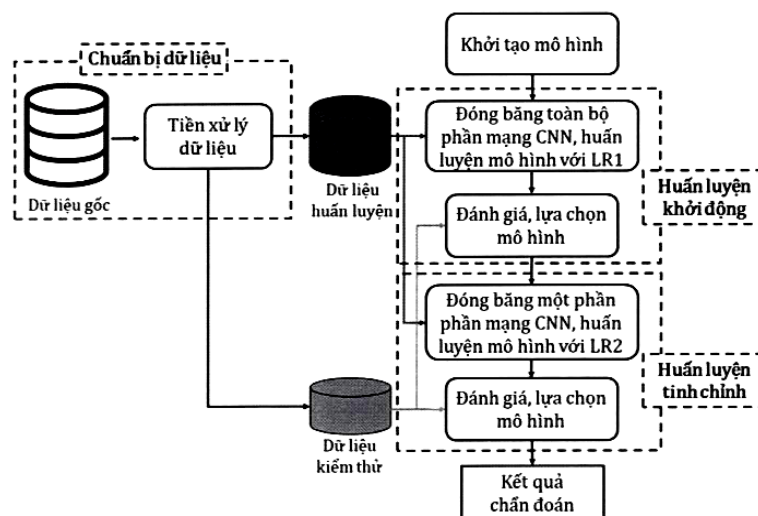
Số 17, Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Thành (VN); Phùng Như Hải (VN); Nguyễn Thành Trung (VN); Trần Trung Kiên (VN); Trương Thị Thu Hằng (VN); Phạm Thu Hương (VN); Đặng Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỌC SÂU HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN BỆNH ĐỘNG MẠCH VÀNH TRÊN ẢNH CỰC SPECT TƯỚI MÁU CƠ TIM SỬ DỤNG HỌC CHUYỂN GIAO NHIỀU GIAI ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng mô hình học sâu hỗ trợ chẩn đoán bệnh động mạch vành trên ảnh cực SPECT (Single Photon Emission Computed Tomography) tưới máu cơ tim sử dụng học chuyển giao nhiều giai đoạn để nâng cao hiệu năng huấn luyện mô hình học sâu. Trong đó, khung học tập chuyển giao gồm 2 bước huấn luyện: huấn luyện khởi động với mục đích cập nhật trọng số cho bộ phân loại gồm các lớp kết nối đầy đủ; và huấn luyện tinh chỉnh nhằm cập nhật trọng số cho các khối tích chập ở phía đầu ra của mô hình, nơi trích xuất ra những đặc trưng cấp cao cho từng bài toán cụ thể. Tốc độ học được cài đặt phù hợp với từng mục đích, cụ thể là với huấn luyện tinh chỉnh tốc độ học được cài đặt chỉ bằng 1/100 tốc độ học tại bước huấn luyện khởi động. Ngoài ra, sáng chế sử dụng kỹ thuật CAM (Class activation map) để tạo ra các bản đồ cực nhằm tăng tính giải thích của mô hình học sâu, làm căn cứ để đánh giá mô hình và giải thích lý do đưa ra dự đoán của mô hình học sâu.



Hình 1

(11) 96204 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00109

(22) 09/01/2023

(30) 111101309 12/01/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

(51) C08J 9/12

(71) SUNKO INK CO., LTD. (TW)

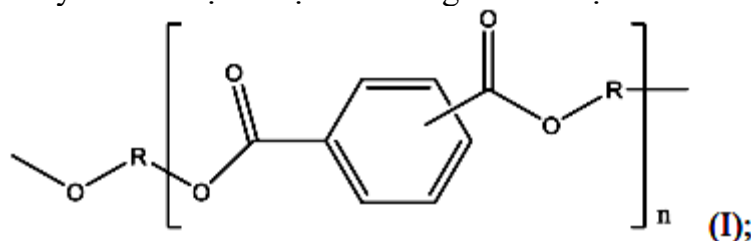
5F., No. 229, Zhongxing St., West Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chiu-Peng TSOU (TW); Zhen-Wei Chen (TW); Ting-Ti HUANG (TW); Sheng-Mao Tseng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘT POLYURETAN NHỰA NHIỆT DÈO VÀ TẮM GHÉP CHỐNG VA ĐẬP

(57) Sáng chế đề xuất bột polyuretán nhựa nhiệt dẻo và tấm ghép chống va đập. Polyuretán nhựa nhiệt dẻo bao gồm đơn vị cấu trúc được thể hiện bởi Công thức (I):



trong đó mỗi R độc lập là một nhóm ankylen có 2 đến 8 nguyên tử cacbon hoặc -CH₂CH₂OCH₂CH₂- hoặc -CH₂CH₂OCH₂CH₂OCH₂CH₂-; n là số từ 2 đến 13; và đơn vị cấu trúc có phạm vi Mn từ 700 g/mol đến 2500 g/mol. Tấm ghép chống va đập bao gồm lớp nền và lớp chống va đập thứ nhất được tạo thành bằng bột polyuretán nhựa nhiệt dẻo, và lớp chống va đập thứ nhất chồng lên lớp nền.

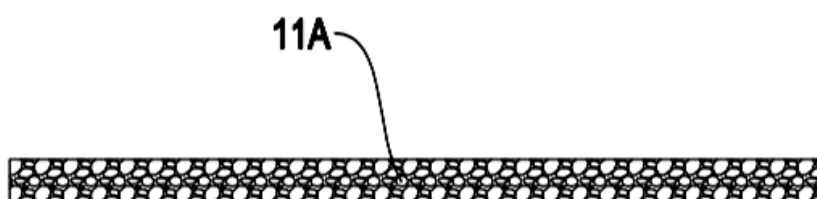


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 96205 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00115 | (85) 09/01/2023 | |
| (22) 07/06/2021 | (86) PCT/EP2021/065134 | 07/06/2021 |
| (30) PCT/CN2020/095516 11/06/2020 CN | (87) WO2021/249922 | 16/12/2021 |

(51) **D07B 1/06**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(72) XIA, Degui (CN); WANG, Baoxing (CN)

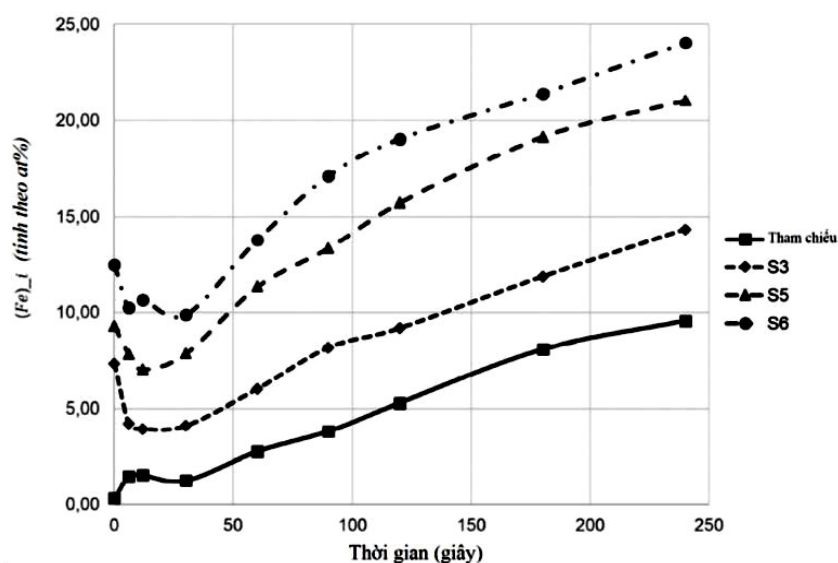
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI DÂY THÉP ĐƯỢC PHỦ ĐỒNG THAU VỚI HÀM LƯỢNG SẮT TĂNG TẠI BỀ MẶT**

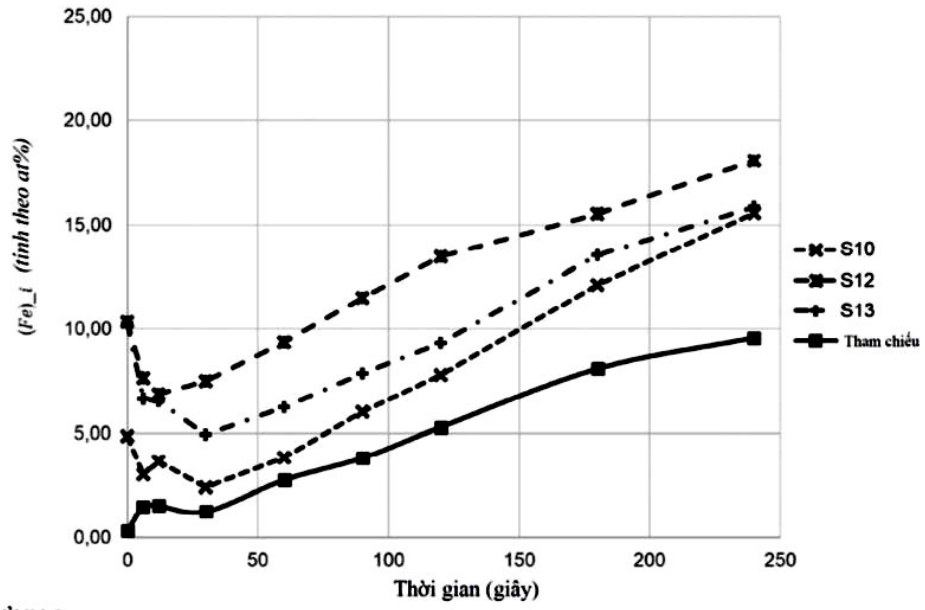
(57) Sáng chế đề cập đến sợi thép để bện xoắn thành sợi dây thép cho sự gia cường các vật phẩm cao su như lốp xe, ống vòi và băng chuyền. Sợi thép này bao gồm chất nền thép mà được phủ bằng lớp phủ bao gồm đồng thau. Lớp phủ này khác ở chỗ lượng sắt tại bề mặt là cao hơn một cách rõ ràng so với lượng sắt ở các sợi thép đã biết. Lớp phủ này có hàm lượng sắt trung bình là 4 phần trăm nguyên tử hoặc lớn hơn so với tổng của các nguyên tử sắt, kẽm và đồng trong lớp kéo dài từ bề mặt đến độ sâu là 3 nanomet bên dưới bề mặt.

Sáng chế cũng đề cập đến sợi dây thép được làm từ các sợi thép cũng như các sản phẩm cao su bao gồm các sợi dây thép. Phương pháp sản xuất các sợi thép có hàm lượng sắt tăng ở bề mặt có mặt cùng với các phương án thay thế.

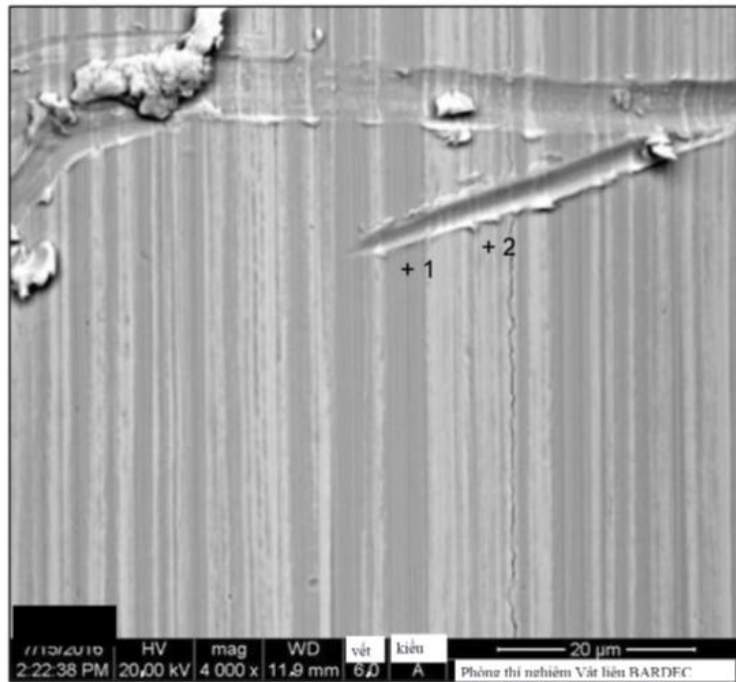
Các sợi thép theo sáng chế thể hiện sự lưu giữ độ bám dính được cải thiện dưới các điều kiện nóng và ẩm và điều này trong các cao su chứa hợp chất coban hữu cơ cũng như các cao su mà về cơ bản không chứa coban. Tuổi thọ của vật phẩm cao su được kéo dài bằng việc ứng dụng giải pháp theo sáng chế.



HÌNH 1



HÌNH 2



HÌNH 3

- (11) **96206 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00120**
(22) 09/01/2023
(30) 202210051063.4 17/01/2022 CN
(51) **H01M 50/50**
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Kui ZENG (CN); Nan WANG (CN); Xiwen LI (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIỮ BỘ PIN VÀ CỤM BỘ PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ bộ pin và cụm bộ pin. Hai loại phần giới hạn hướng tâm được trang bị trong thiết bị giữ bộ pin. Phần giới hạn hướng tâm thứ nhất được tạo cấu hình để tiếp giáp một cách đàn hồi với pin theo cách hướng tâm; và khoảng cách theo bán kính giữa phần giới hạn hướng tâm thứ hai và trục pin của pin là lớn hơn so với khoảng cách theo bán kính giữa phần giới hạn hướng tâm thứ nhất và trục pin. Phần giới hạn hướng tâm thứ hai có thể đảm bảo lực giữ hướng tâm cho bộ pin khi phần giới hạn hướng tâm thứ nhất bị lỗi, do đó ngăn không hư hỏng bộ pin. Hơn thế nữa, thiết bị giữ bộ pin theo sáng chế cũng tương thích với các pin có các lỗi quy trình kích thước hướng tâm; cho dù chúng là các pin lớn hơn một chút sản phẩm với kích thước tiêu chuẩn hoặc các pin nhỏ hơn một chút so với kích thước tiêu chuẩn, thì thiết bị giữ bộ pin theo sáng chế vẫn có thể kẹp chúng và cung cấp lực giữ hiệu quả cho chúng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96207 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00136 | | | (85) 10/01/2023 | |
| (22) 10/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/036756 | 10/06/2021 |
| (30) 63/037,791 | 11/06/2020 | US | (87) WO2021/252728 | 16/12/2021 |
| 17/136,569 | 29/12/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2023

(51) **C08L 9/00**; C08F 232/06; C08K 5/01

(71) **NOVOSET, LLC (US)**

87 Main Street, P.O. Box 282, Peapack, NJ 07977, United States of America

(72) DAS, Sajal (US); BOOTHE, Paul (US); SHIPMAN, Patrick (US)

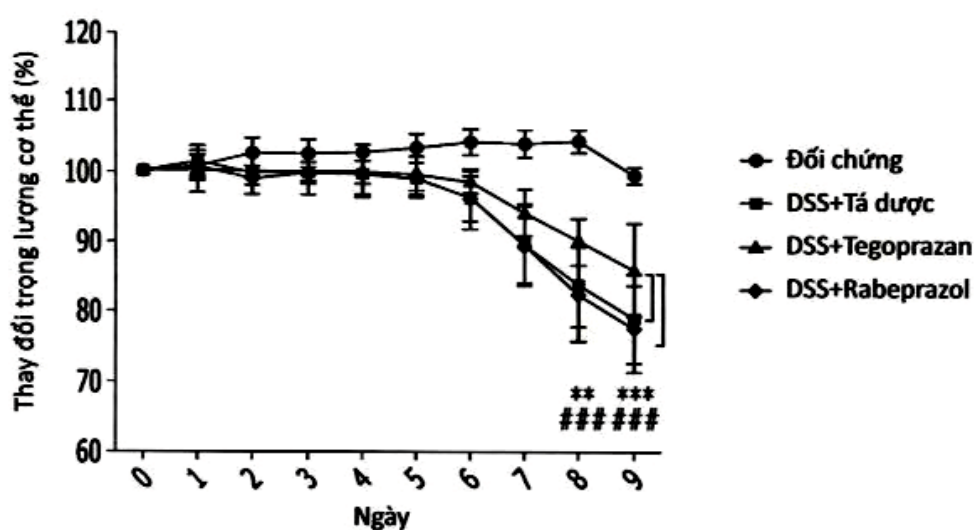
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **POLYME, COPOLYME HOẶC OLIGOME VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỨNG**

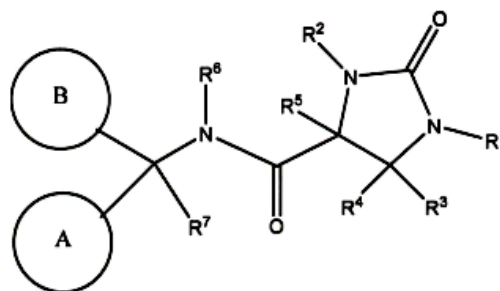
(57) Sáng chế đề cập đến nhựa có cấu trúc được xác định bởi Công thức (I) trong đó: (a) mỗi R₅ độc lập với nhau là nhóm metylen (CH₂), hoặc nhóm metylen được thế bằng một hoặc nhiều nhóm chức -H, -CH₃, hoặc halogen; (b) mỗi R₆ độc lập với nhau là liên kết hoặc nhóm mạch thẳng, mạch nhánh hoặc mạch vòng, no hoặc không no, được thế hoặc không được thế, béo hoặc thơm có từ 1 đến 2 nguyên tử cacbon; (c) mỗi X độc lập với nhau là nhóm chức có ít nhất một alken không thơm hoặc gốc alkyn; (d) mỗi Z độc lập với nhau là H hoặc X; (e) mỗi Z' độc lập với nhau là H hoặc X, và mỗi p độc lập với nhau là số nguyên từ 1-4; (f) mỗi w độc lập với nhau là 0, hoặc số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, và (i) khi w là 0, vùng trong ngoặc là liên kết và n là 0, hoặc số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và (ii) khi n là 0, vùng trong ngoặc là liên kết. Nhựa nêu trên đặc biệt thích hợp để sử dụng trong trạm cơ sở, bảng mạch, server, bộ định tuyến, cấu trúc vòm bọc ăng ten hoặc vệ tinh, cũng như các quá trình như in quang kỹ thuật số (DLP), in giao diện chất lỏng liên tục (CLIP), và In litô lập thể (SL).

- (11) 96208 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00156 (85) 11/01/2023
 (22) 30/10/2020 (86) PCT/KR2020/015099 30/10/2020
 (30) 10-2020-0071909 12/06/2020 KR (87) WO2021/251565 16/12/2021
 (51) *A61K 31/4184; A61P 29/00; A61P 1/00*
 (71) **HK INNO.N CORPORATION (KR)**
 239 Osongsaengmyeong 2-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si,
 Chungcheongbuk-do, 28158, Republic of Korea
 (72) CHEON, Jae Hee (KR); KIM, Seung Won (KR); SON, Mi Jeong (KR); PARK, I Seul
 (KR); KIM, Dongkyu (KR); KIM, Bong Tae (KR); KIM, Eun Ji (KR); HAN, Jae
 Yong (KR)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM HỢP CHẤT DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược để ngăn ngừa và điều trị viêm kết tràng bao gồm tegoprazan là hợp chất dẫn xuất benzimidazol làm thành phần hoạt tính.

Fig.1



- (11) **96209 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00162** (85) 11/01/2023
 (22) 15/06/2021 (86) PCT/US2021/037303 15/06/2021
 (30) 63/040,461 17/06/2020 US (87) WO2021/257490 23/12/2021
 (51) **C07D 233/32; C07D 403/12; C07D 405/12; C07D 513/04; C07D 417/12; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 401/12; C07D 413/12**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) ARASAPPAN, Ashok (US); BELL, Ian, M. (US); BUNGARD, Christopher, James (US); BURGEY, Christopher, S. (US); Cox, Jason, M. (US); KELLY, Michael, J., III (US); LAYTON, Mark, E. (US); LIU, Hong (US); LIU, Jian (US); PERKINS, James, J. (US); SHAH, Akshay, A. (IN); VANHEYST, Michael, David (US); WU, Zhe (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **2-OXOIMIDAZOLIDIN-4-CARBOXAMIT LÀM CHẤT ỨC CHẾ NAV1.8**
 (57) Hợp chất mới có công thức cấu tạo (I), và muối dược dụng của nó là chất ức chế hoạt tính của kênh Nav1.8 và có thể hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa, quản lý, cải thiện, kiểm soát và ức chế bệnh do hoạt tính của kênh Nav1.8 gây ra. Hợp chất theo sáng chế có thể hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc quản lý rối loạn đau, rối loạn ho, rối loạn ngứa cấp tính và rối loạn ngứa mạn tính.



I

- | | | |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) 96210 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00169 | (85) 12/01/2023 | |
| (22) 21/06/2021 | (86) PCT/IB2021/055435 | 21/06/2021 |
| (30) 102020000014929 | 22/06/2020 IT (87) WO2021/260520 | 30/12/2021 |
| (51) B62J 1/08; B62J 33/00; B62H 3/02 | | |
| (71) SELLE ROYAL GROUP S.P.A. (IT)
Via Vittorio Emanuele, 119 36050 Pozzoleone (Vicenza), Italy | | |
| (72) BIGOLIN, Barbara (IT); MALFATTI, Marco (IT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) YÊN XE DÙNG CHO XE NHƯ XE ĐẠP HOẶC XE MÁY | | |

(57) Sáng chế đề cập đến yên xe dùng cho xe, như xe đạp hoặc xe máy, bao gồm chi tiết yên (2) xác định bề mặt đỡ (2a) dùng cho người dùng và chi tiết đế hoặc nỉ (3), mà chi tiết yên (2) được gắn cố định hoặc nối vào đó, sau đó yên xe còn có mạch in.

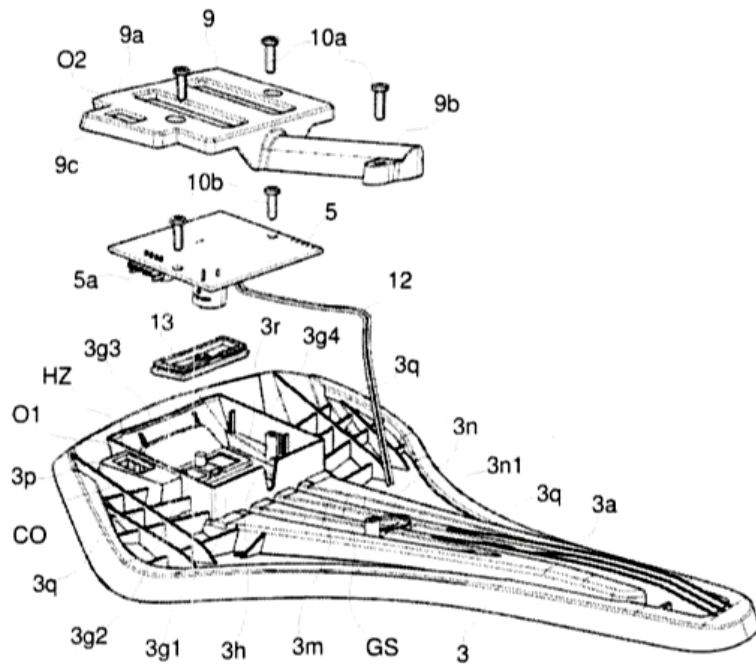


FIG. 4

(11) **96211 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00174**

(22) 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2023

(51) **A23F 5/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BOSGAURUS COFFEE (VN)**

11 Tân Viên, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

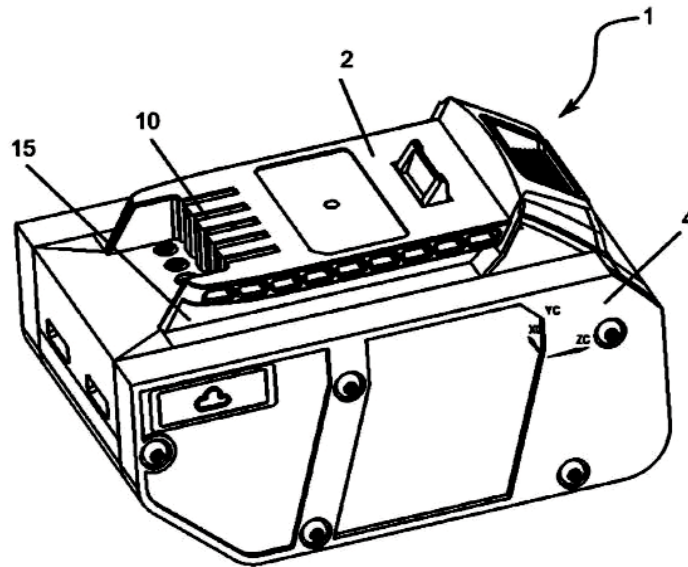
(72) Nguyễn Cảnh Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CÀ PHÊ BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN KHÔ KẾT HỢP LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến cà phê bằng phương pháp chế biến khô kết hợp lên men bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) sấy lần một; iii) chuẩn bị dung dịch lên men; iv) lên men quả cà phê; v) sấy lần hai; vi) ủ quả cà phê; vii) sấy lần ba; viii) xát vỏ quả cà phê; và ix) đóng gói sản phẩm hạt cà phê. Trong đó, công đoạn lên men quả cà phê sử dụng chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* BR03 có hiệu quả trong việc cải thiện hương vị hạt cà phê. Quy trình chế biến cà phê theo sáng chế cho ra sản phẩm hạt cà phê có hương vị thơm ngon, chất lượng cao, và ổn định.

- (11) **96212 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00189**
(22) 12/01/2023
(30) 202210033138.6 12/01/2022 CN
(51) **H01M 50/296**
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Ya Bin LIU (CN); Jiang ZHAO (CN); Jian Guo ZHAO (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM ĐĨA GÓP CHO BỘ PIN VÀ BỘ PIN BAO GỒM CỤM ĐĨA GÓP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đĩa góp cho bộ pin, trong đó cụm đĩa góp này bao gồm đĩa góp và bộ phận đỡ đĩa góp, đĩa góp có phần hàn để hàn vào đầu cuối của đơn vị pin, và đĩa góp được lắp đặt trong bộ phận đỡ đĩa góp theo cách mà phần hàn được lộ ra bởi bộ phận đỡ đĩa góp. Sáng chế cũng đề cập đến bộ pin, bao gồm: vỏ chứa; bộ phận đỡ pin, được bao quanh bởi vỏ chứa và được đỡ trong vỏ chứa, bộ phận đỡ pin có thể kết nối được về điện với công cụ điện để cung cấp năng lượng điện cho công cụ điện; và cụm đĩa góp, bao gồm bộ phận đỡ đĩa góp và đĩa góp được lắp đặt trong bộ phận đỡ đĩa góp.



HÌNH 1

- (11) 96213 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00191 (85) 12/01/2023
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/KR2022/002802 25/02/2022
 (30) 10-2021-0025694 25/02/2021 KR (87) WO2022/182205 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

(51) C07D 401/04; A61K 31/444; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61P 27/02; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 9/10; A61K 31/4439; A61P 25/28

(71) APTABIO THERAPEUTICS INC. (KR)

A-504, 13, Heungdeok 1-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16954, Republic of Korea

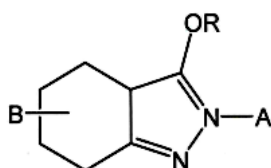
(72) LEE, Soo Jin (KR); MOON, Sung Hwan (KR); BAN, Sooho (KR); LEE, Eunsil (KR); SHIN, Eun Jung (KR); GOH, Yoo-Kyung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỢP CHẤT DẪN XUẤT PYRAZOL

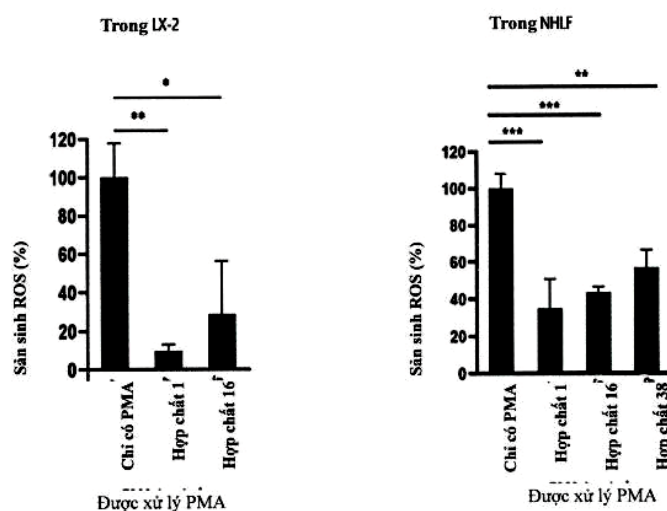
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dẫn xuất pyrazol mới có công thức hóa học 1, chất đồng phân lập thể của nó, solvat của nó, biến thể đồng vị của nó, tautome của nó, hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa chúng.

[Công thức hóa học 1]



(trong Công thức trên đây, A, B và R, và dạng tương tự là giống như được xác định trong phần mô tả của sáng chế.)

[FIG. 1]



- (11) **96214 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00212** (85) 13/01/2023
(22) 18/06/2021 (86) PCT/EP2021/066629 18/06/2021
(30) 63/041,197 19/06/2020 US (87) WO2021/255246 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) **A61K 9/20; A61P 35/02; A61K 31/4985; A61K 9/16**

(71) **ACERTA PHARMA B.V. (NL)**

Kloosterstraat 9 5349 AB Oss, Netherlands

(72) **BETHEL, Paul (GB); BLYTH, John (GB); COSGROVE, Steve (GB); GOLDEN, Michael (GB); MANN, James (GB); PEPIN, Xavier, Jacques, Henri (GB); ROBBINS, Andrew (GB); SIMPSON, David (GB)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC DẠNG BÀO CHẾ ACALABRUTINIB MALEAT**

(57) Sáng chế đề cập, chung, đến: (a) các dạng bào chế dược phẩm rắn bao gồm acalabrutinib maleat; (b) các phương pháp sử dụng các dạng bào chế dược phẩm này để điều trị các khối u ác tính tế bào B và/hoặc các tình trạng khác; (c) các bộ kit bao gồm các dạng bào chế dược phẩm này và, tùy chọn, dạng bào chế dược phẩm thứ hai bao gồm tác nhân trị liệu khác; (d) các phương pháp điều chế các dạng bào chế dược phẩm này; và (e) các dạng bào chế dược phẩm được điều chế bởi các phương pháp này.

- (11) 96215 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00214 (85) 13/01/2023
(22) 09/11/2021 (86) PCT/RU2021/000494 09/11/2021
(30) 2020136898 10/11/2020 RU (87) WO2022/103303 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **G21C 9/016**

(71) 1. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

B. Ordynka street, 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia

2. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**

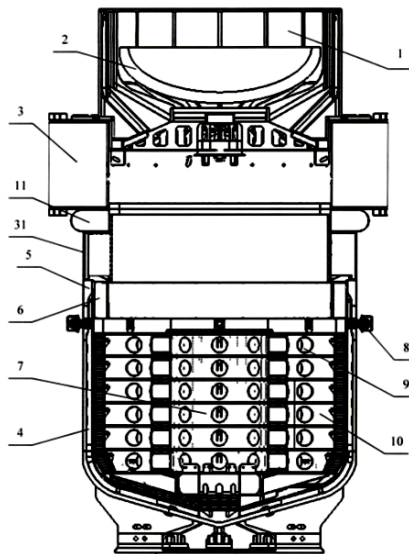
ul. Bakuninskaya, d. 7, str. 1, Moscow, 107996 Russia

(72) SIDOROV, Aleksandr Stalevich (RU); SIDOROVA, Nadezhda Vasilievna (RU); DZBANOVSKAYA, Tatyana Yaropolkovna (RU); BADESHKO, Kseniya Konstantinovna (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ LÀM LẠNH CÔ LẬP NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, đặc biệt là các hệ thống đảm bảo an toàn cho các nhà máy điện hạt nhân (NPP) và có thể được sử dụng trong các sự cố nghiêm trọng dẫn đến phá hủy bình lò phản ứng và ngăn chứa nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ làm lạnh cô lập nóng chảy vùng hoạt hoá lò phản ứng hạt nhân. Kết quả kỹ thuật của sáng chế được yêu cầu là tăng độ tin cậy của hệ làm lạnh cô lập nóng chảy của lõi lò phản ứng hạt nhân. Kết quả kỹ thuật đạt được bằng cách loại bỏ sự phá hủy hệ làm lạnh cô lập nóng chảy trong vùng kết nối của bể chứa với giàn điều khiển bằng cách sử dụng màng có các tấm che được lắp trên trông như một phần của hệ thống.



Hình 1

- (11) 96216 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00217 (85) 13/01/2023
 (22) 06/07/2021 (86) PCT/US2021/040470 06/07/2021
 (30) 63/048.772 07/07/2020 US (87) WO2022/010867 13/01/2022

(51) C05G 5/12; C05F 9/00; C05G 3/80

(71) VERDESIAN LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)
 1001 Winstead Drive, Suite 480 Cary, NC 27513, United States of America

(72) GORDON, Jason (US); SHAO, Peimin (US); SOCHERMAN, Jake (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT DINH DƯỠNG VI LƯỢNG POLYME DẠNG HẠT VÀ CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp để làm giảm pH của vi môi trường trong đất để tăng hấp thụ chất dinh dưỡng vi lượng của cây trồng. Chế phẩm theo sáng chế là ở dạng hạt bao gồm polyme polyanion mà được tạo phức với chất dinh dưỡng vi lượng chẳng hạn như Zn, Mn và Cu và nguồn lưu huỳnh tùy ý. Chế phẩm dạng hạt này có khả năng giải phóng liên tục chất dinh dưỡng vi lượng theo yêu cầu tại nồng độ ổn định trong một khoảng thời gian nhất định.

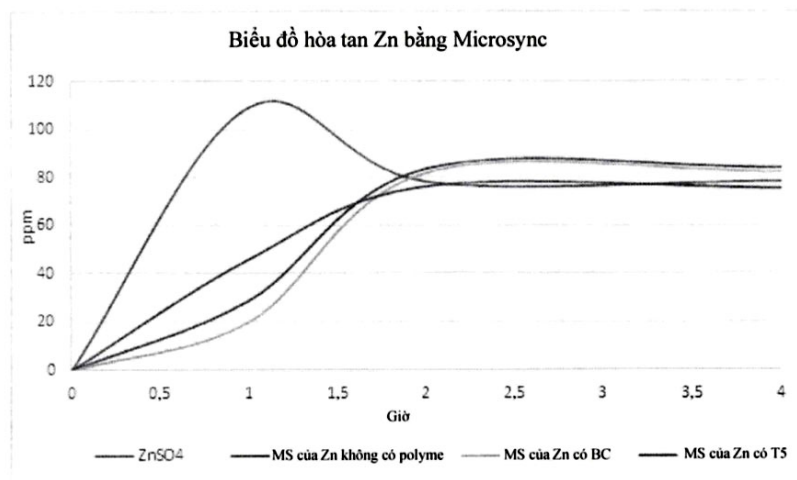


FIG. 1

- (11) 96217 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00232 (85) 13/01/2023
(22) 09/11/2021 (86) PCT/RU2021/000492 09/11/2021
(30) 2020136899 10/11/2020 RU (87) WO2022/103301 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **G21C 9/016; G21C 15/18**

(71) 1. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

B. Ordynka street, 24, et. 8, kab. 820 Moscow, 119017 Russia

2. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT" (RU)**

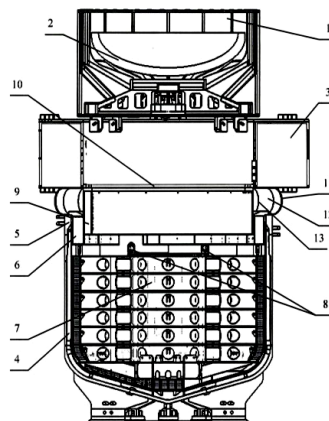
ul. Bakuninskaya, d. 7, str. 1, Moscow, 107996 Russia

(72) Aleksandr Stalevich SIDOROV (RU); Nadezhda Vasilievna SIDOROVA (RU); Tatyana Yaropolkovna DZBANOVSKAYA (RU); Kseniya Konstantinovna BADESHKO (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ LÀM LẠNH CÔ LẬP NÓNG CHẢY VÙNG HOẠT Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

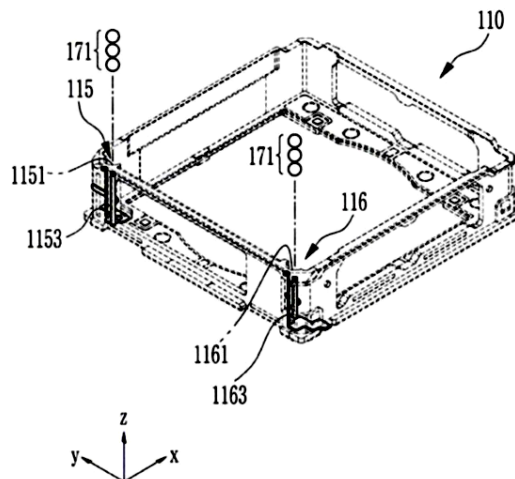
(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, đặc biệt là các hệ thống đảm bảo an toàn cho các nhà máy điện hạt nhân (NPP) và có thể được sử dụng trong các sự cố nghiêm trọng dẫn đến phá hủy bình lò phản ứng và ngăn chứa nó. Kết quả kỹ thuật của sáng chế được công bố là tăng độ tin cậy của hệ làm lạnh cô lập chất chảy của lõi lò phản ứng hạt nhân. Nhiệm vụ mà sáng chế này đặt ra là loại bỏ sự phá hủy hệ làm lạnh cô lập nóng chảy trong vùng kết nối của bể chứa để tiếp nhận và phân phối chất tan chảy với giàn điều khiển trong điều kiện dòng chảy không đối xứng trục của chất tan chảy từ bình lò phản ứng và các mảnh vỡ của đáy bình lò phản ứng rơi vào bể chứa đa lớp ở giai đoạn ban đầu dùng nước làm mát chất nóng chảy, và do đó, loại trừ sự xâm nhập của nước làm mát mặt ngoài của bể vào bên trong bể chứa. Nhiệm vụ đặt ra được giải quyết nhờ hệ làm lạnh cô lập nóng chảy vùng hoạt có lắp đặt thêm lớp cách nhiệt gắn dưới giàn điều khiển, một màng được lắp đặt giữa giàn điều khiển và bể chứa, và các tấm che được lắp đặt ở mặt ngoài và mặt trong của màng.



Hình 1

- (11) **96218 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00253**
 (22) 16/01/2023
 (30) 10-2022-0009046 21/01/2022 KR
 10-2022-0049736 21/04/2022 KR
 (51) **G03B 3/02; G03B 3/00**
 (71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
 Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
 (72) PARK, Jaeman (KR); LEE, Jungseok (KR); KIM, Sunghoon (KR); KANG, Byungwoo (KR); KIM, Sangjoon (KR); HWANG, Doseop (KR); AN, Byung Gi (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm giá mang, được bố trí trong không gian bên trong của vỏ, được tạo kết cấu để nhận ống kính và có phần lặn bên ngoài tương ứng với phần lặn bên trong ở mặt bên ngoài; bộ dẫn động điều chỉnh tiêu điểm được tạo kết cấu để tạo ra lực dẫn động nhằm di chuyển giá mang theo hướng trục quang trong vỏ; và chi tiết lặn được bố trí giữa phần lặn bên trong và phần lặn bên ngoài. Một hoặc cả hai phần lặn bên trong và phần lặn bên ngoài bao gồm rãnh dẫn hướng, được hình thành ở bề mặt bên ngoài của khuôn tạo thành mặt ngoài của vỏ hoặc giá mang, bao gồm cặp mặt lặn đối diện với nhau với góc định trước, và vật chèn gia cố làm bằng vật liệu có độ bền cao hơn vật liệu của khuôn.

FIG. 3



(11) **96219 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00254**

(22) 16/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2023

(51) **A61K 9/51; A61K 31/717; A61K 31/734**

(71) **1. VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A10, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

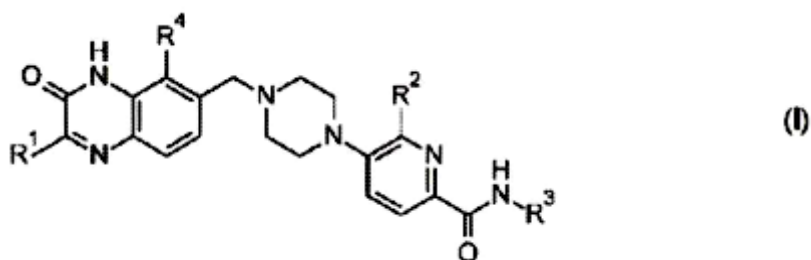
Nhà A2, 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hà Phương Thư (VN); Ngô Thị Hoài Thu (VN); Phan Kế Sơn (VN); To Xuân Thắng (VN); Nguyễn Thị Minh Hằng (VN); Đặng Diễm Hồng (VN); Hoàng Thị Minh Hiền (VN); Mai Thị Thu Trang (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Lưu Thị Tâm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ NANO VITEXIN TRÊN NỀN MA TRẬN POLIME ALGINAT/CACBOXYMETYL XENLULOZA VÀ SẢN PHẨM NANO VITEXIN THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế nano vitexin trên nền ma trận polime Alginat/Cacboxymetyl xenluloza. Trong cấu trúc của hệ nano này, Alginat được liên kết với Cacboxymetyl xenluloza bằng liên kết cộng hóa trị CO-NH, đồng thời hình thành liên kết hydro nội phân tử giữa các nhóm -OH và COO⁻ tạo nên cấu trúc dạng ma trận polime. Đồng thời, các phân tử thuốc vitexin được nano hóa và bao bọc bên trong ma trận polime Alginat/Cacboxymetyl xenluloza thông qua các liên kết hydro liên phân tử giữa các nhóm -OH của phân tử vitexin và các nhóm -OH, -COO⁻ trên chuỗi polime của Alginat và Cacboxymetyl xenluloza trong ma trận polime. Hệ nano vitexin thu được theo sáng chế khi tiếp xúc với môi trường dịch sinh học của cơ thể, trương nở từ từ, sau đó vitexin đã được nano hoá giải phóng từ từ khỏi hệ nano qua cơ chế khuếch tán và phát huy tác dụng dược lý. Đồng thời, sản phẩm nano vitexin thu được theo sáng chế có hàm lượng vitexin 0,05 - 0,25 mg/ml, kích thước hạt từ 50 đến 70 nm, ở dạng dung dịch màu vàng, trong suốt, the Zeta có giá trị tuyệt đối trên 30 mV, có tác dụng chống oxi hóa, ức chế enzym α -Glucosidaza và có tiềm năng ứng dụng trong điều trị bệnh tiểu đường.

- (11) **96220 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00255** (85) 16/01/2023
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/EP2021/067304 24/06/2021
 (30) 63/044,095 25/06/2020 US (87) WO2021/260092 30/12/2021
 63/120,351 02/12/2020 US
 (51) **C07D 401/12; A61K 31/496; A61P 35/00**
 (71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
 151 85 Södertälje, Sweden
 (72) PACKER, Martin, John (GB); DEGORCE, Sebastien, Louis (FR); JOHANNES, Jeffrey, Wallace (US); HANDE, Sudhir, Mahadeo (US); GHOSH, Avipsa (IN); ZHENG, Xiaolan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CÁC DẪN XUẤT QUINOXALIN LÀ DƯỢC CHẤT CHỐNG UNG THƯ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất azaquinolon có công thức (I), và mô tả việc sử dụng chúng trong y dược.



(11) 96221 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00262

(22) 16/01/2023

(30) 111102588 21/01/2022 TW

(51) B62J 23/00

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Liang-Cheng HUANG (TW); Yu-Yang LIU (TW); Wei-Fan LAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU DẠNG CHÂN

(57) Sáng chế cập đến phương tiện giao thông kiểu dạng chân. Phương tiện giao thông kiểu dạng chân bao gồm yên xe, khoang ắc quy, trục vận hành, trục đỡ và nắp. Yên xe được kết nối có thể quay được với thân phương tiện giao thông, trong đó yên xe quay xung quanh bản lề. Khoang ắc quy đựng ắc quy, trong đó khoang ắc quy được bố trí dưới yên xe, ắc quy bao gồm đầu nối ắc quy, và khoang ắc quy bao gồm đầu nối khoang. Khi đầu nối ắc quy được kết nối với đầu nối khoang, đầu nối ắc quy là ở vị trí kết nối, và khi đầu nối ắc quy được tách khỏi đầu nối khoang, đầu nối ắc quy là ở vị trí tách rời. Trục vận hành được sử dụng làm chi tiết vận hành để di chuyển đầu nối ắc quy. Trục đỡ được sử dụng làm điểm tựa để di chuyển đầu nối ắc quy. Nắp được sử dụng để áp dụng lực để di chuyển đầu nối ắc quy.

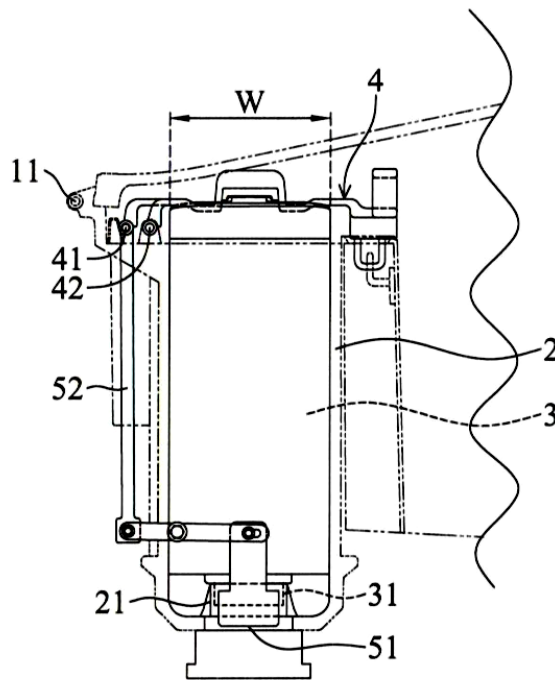


FIG. 4A

(11) 96222 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00263

(22) 16/01/2023

(30) 111102547 21/01/2022 TW

(51) B62J 9/00

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, Taiwan

(72) Liang-Cheng HUANG (TW); Chao-Chin LIAO (TW); Yen-Hung CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐỰNG ẮC QUY CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đựng ắc quy cho phương tiện giao thông. Thiết bị đựng ắc quy được điều chỉnh để đựng ắc quy. Thiết bị đựng ắc quy bao gồm khoang ắc quy, nắp, đơn vị đẩy ắc quy và cơ cấu di chuyển ắc quy. Ắc quy được điều chỉnh để được bố trí trong khoang ắc quy. Nắp xoay trên khoang ắc quy. Đơn vị đẩy ắc quy được bố trí trong khoang ắc quy, trong đó đơn vị đẩy ắc quy được điều chỉnh để tì vào ắc quy. Cơ cấu di chuyển ắc quy được kết nối với nắp và đơn vị đẩy ắc quy, trong đó khi nắp được quay, nắp di chuyển cơ cấu di chuyển ắc quy, cơ cấu di chuyển ắc quy di chuyển đơn vị đẩy ắc quy, và đơn vị đẩy ắc quy đẩy ắc quy.

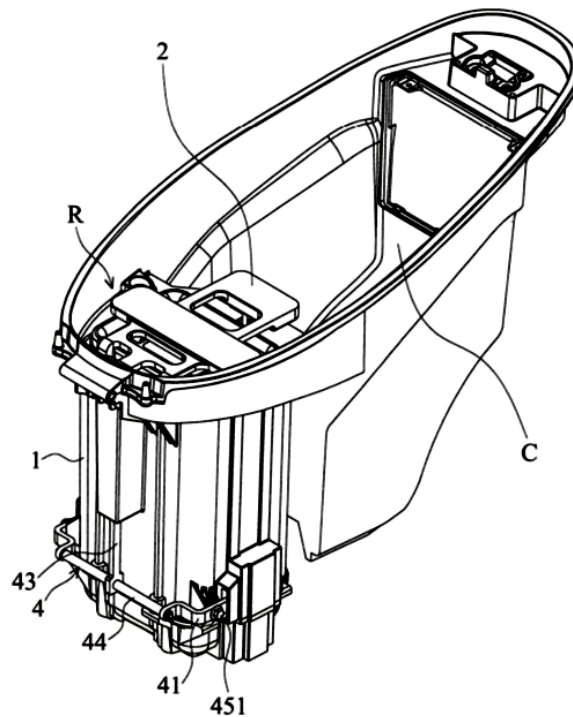


FIG. 2

(11) 96223 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00264

(22) 16/01/2023

(30) 111102520 21/01/2022 TW

(51) B62J 7/00

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, Taiwan

(72) Guan-Ting CHEN (TW); Liang-Cheng HUANG (TW); Shu-Ying YU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU DẠNG CHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu dạng chân. Phương tiện giao thông kiểu dạng chân bao gồm ác quy, khoang ác quy, nắp, cơ cấu khóa nắp và cơ cấu mở khóa nắp. Ác quy được điều chỉnh để được đựng trong khoang ác quy. Nắp xoay trên khoang ác quy, trong đó nắp được quay giữa hướng đập thứ nhất và hướng đập thứ hai, và khi nắp là ở hướng đập thứ nhất, nắp đập khoang ác quy, và khi nắp là ở hướng đập thứ hai, nắp không đập khoang ác quy. Khi nắp là ở hướng đập thứ nhất, nắp được điều chỉnh để được khóa bởi cơ cấu khóa nắp, và khi nắp là ở hướng đập thứ hai, nắp được tách ra khỏi cơ cấu khóa nắp. Cơ cấu mở khóa nắp được kết nối với cơ cấu khóa nắp.

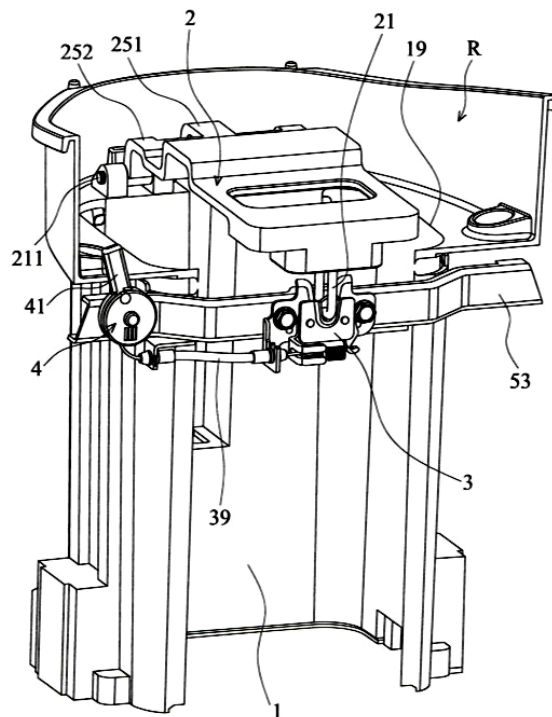


FIG. 2A

- (11) **96224 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00266** (85) 16/01/2023
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/EP2021/067437 24/06/2021
 (30) 20182560.1 26/06/2020 EP (87) WO2021/260158 30/12/2021
 (51) **C10G 3/00; C10G 45/64; C10G 65/12; C10G 47/18; C10G 65/04; C10G 65/06; C10G 45/38; C10G 47/14**
 (71) **TOPSOE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) STUMMANN, Magnus Zingler (DK); GABRIELSEN, Jostein (NO)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ CARBOXYL CHỌN LỌC CỦA CÁC CHẤT OXY HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý và phương pháp sản xuất hỗn hợp hydrocarbon thích hợp để sử dụng làm nhiên liệu máy bay có điểm sôi cuối theo ASTM D86 dưới 300°C từ nguyên liệu khử carboxyl là nguyên liệu bao gồm este của axit béo và/hoặc triglycerit và bao gồm mạch C18 cạnh, và hỗn hợp hydrocarbon được khử oxy bằng cách đưa nguyên liệu khử carboxyl này vào tiếp xúc với vật liệu có hoạt tính xúc tác trong quá trình khử carboxyl trong điều kiện khử carboxyl trong đó tỷ lệ giữa quá trình khử oxy bằng sự hình thành cacbon oxit và quá trình khử oxy bằng sự hình thành nước bằng ít nhất là 1,5:1, 2:1 hoặc 3:1, như được đo bằng tỷ lệ của parafin C17 với parafin C18 trong hỗn hợp hydrocarbon đã khử oxy, với lợi ích liên quan của phương pháp dựa trên việc khử carboxyl khử chọn lọc chiều dài cacbon của sản phẩm bằng một nguyên tử cacbon duy nhất, so với phương pháp dựa trên việc khử oxy bằng hydro, có lợi cho các quy trình yêu cầu mức độ giảm vừa phải đối với điểm sôi cuối.

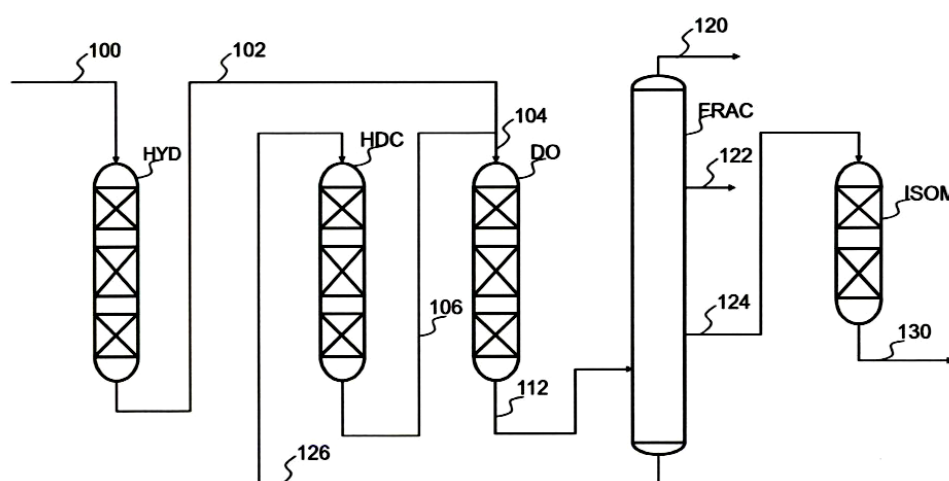


Fig. 1

(11) **96225 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00268**

(22) 16/01/2023

(30) 111102521 21/01/2022 TW

(51) **B60K 1/04**

(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Liang-Cheng HUANG (TW); Yu-Yang LIU (TW); Wei-Fan LAI (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỰNG ẮC QUY CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đựng ắc quy cho phương tiện giao thông. Thiết bị đựng ắc quy được điều chỉnh để đựng ắc quy. Thiết bị đựng ắc quy bao gồm khoang ắc quy và nắp. Ắc quy được điều chỉnh để được nhận trong khoang ắc quy. Nắp xoay trên khoang ắc quy, trong đó nắp xoay giữa hướng thứ nhất và hướng thứ hai. Khi nắp là ở hướng thứ nhất, nắp đậy khoang ắc quy. Khi nắp là ở hướng thứ hai, nắp không đậy khoang ắc quy.

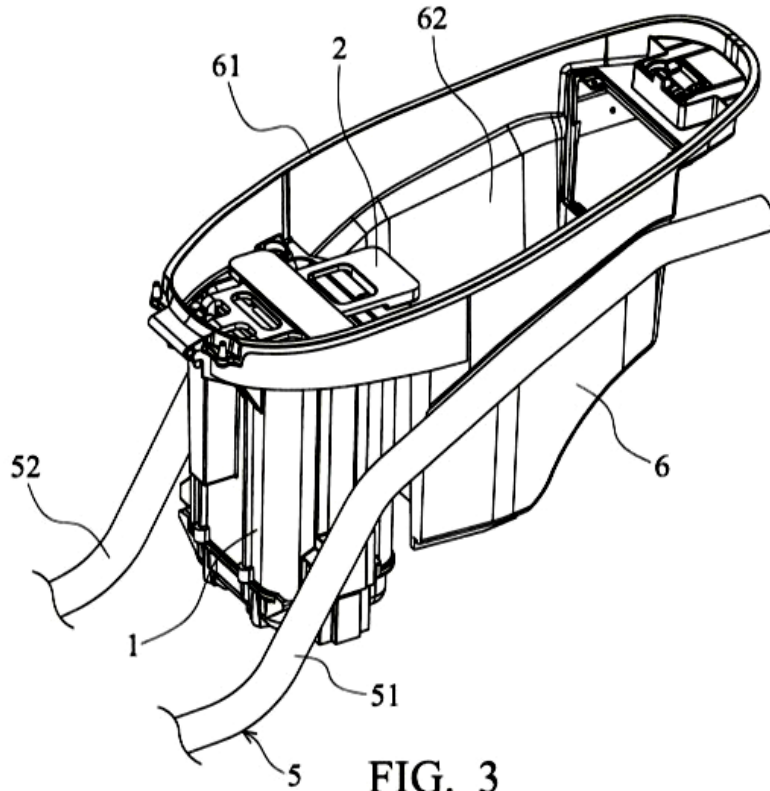


FIG. 3

- (11) 96226 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00269
(22) 16/01/2023
(30) 111102551 21/01/2022 TW
(51) B62J 9/00
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN
(72) Liang-Cheng HUANG (TW); Guan-Ting CHEN (TW); Ching-Chung CHIU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU DẠNG CHÂN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu dạng chân. Phương tiện giao thông kiểu dạng chân bao gồm thân phương tiện giao thông, yên xe, khoang chứa ắc quy, ắc quy, nắp, đơn vị không chế đàn hồi và cơ cấu khóa nắp. Thân phương tiện giao thông bao gồm cốp. Yên xe xoay trên thân phương tiện giao thông, trong đó yên xe được điều chỉnh để đặt cốp. Khoang chứa ắc quy được bố trí trong cốp. Ắc quy được điều chỉnh để được bố trí trong khoang chứa ắc quy. Nắp được quay giữa hướng nắp thứ nhất và hướng nắp thứ hai. Đơn vị không chế đàn hồi được bố trí trên nắp, trong đó khi nắp là ở hướng nắp thứ nhất, đơn vị không chế đàn hồi đẩy ắc quy và nắp không chế ắc quy. Cơ cấu khóa nắp được bố trí trong cốp, trong đó nắp được điều chỉnh để bị khóa bởi cơ cấu khóa nắp.

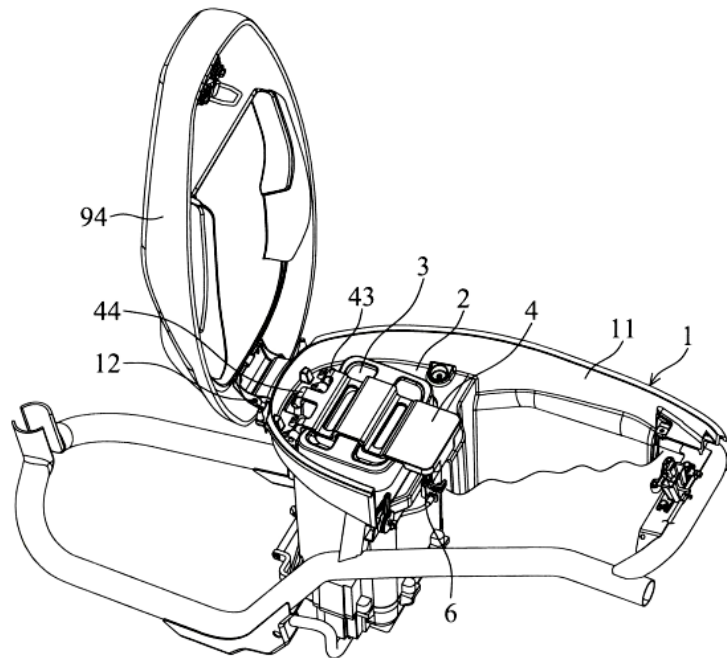


FIG. 2

- (11) 96227 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00270
 (22) 16/01/2023
 (30) 111102519 21/01/2022 TW
 (51) B62J 9/00
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
 304, Taiwan
 (72) Liang-Cheng HUANG (TW); Guan-Ting CHEN (TW); Shu-Ying YU (TW)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐỰNG ẮC QUY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đựng ắc quy. Thiết bị đựng ắc quy được điều chỉnh để đựng ắc quy. Thiết bị đựng ắc quy bao gồm khung, khoang ắc quy, nắp, đơn vị đẩy ắc quy, cơ cấu di chuyển ắc quy, và đơn vị giảm chấn. Khoang ắc quy được kết nối với khung, trong đó ắc quy được điều chỉnh để được bố trí trong khoang ắc quy. Nắp xoay trên khoang ắc quy. Đơn vị đẩy ắc quy được bố trí trong khoang ắc quy, trong đó đơn vị đẩy ắc quy được điều chỉnh để tì vào ắc quy. Cơ cấu di chuyển ắc quy được kết nối với nắp và đơn vị đẩy ắc quy, trong đó khi nắp được quay, nắp di chuyển cơ cấu di chuyển ắc quy, cơ cấu di chuyển ắc quy di chuyển đơn vị đẩy ắc quy, và đơn vị đẩy ắc quy đẩy ắc quy. Đơn vị giảm chấn được kết nối với cơ cấu di chuyển ắc quy và khung.

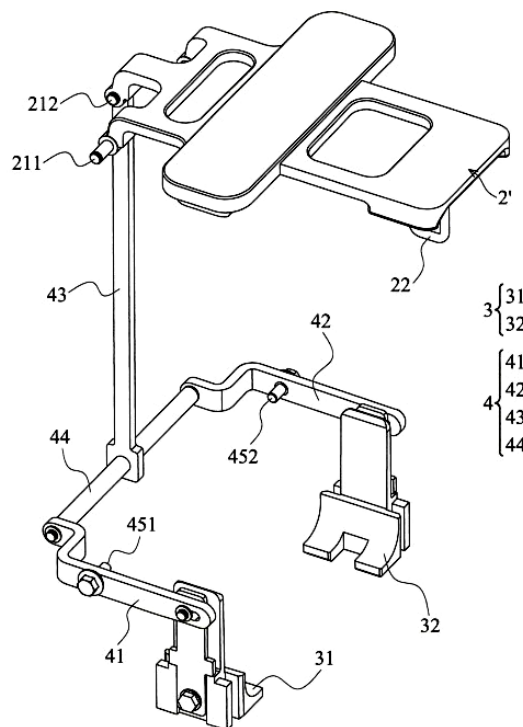


FIG. 3

- (11) **96228 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00271** (85) 16/01/2023
(22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038503 22/06/2021
(30) 63/043,071 23/06/2020 US (87) WO2021/262731 30/12/2021
(51) **A61P 35/00; C07K 19/00; C07K 7/64; C07K 7/06; C07K 7/52; A61K 38/00; C07K 7/02**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) FUHRMANN, Jakob (AT); FAIRBROTHER, Wayne (US); WU, Hao (CN);
MURRAY, Jeremy (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng lớn chứa motip liên kết ligaza ubiquitin E3 (EULBM) và ít nhất một axit amin, và phương pháp điều chế và mô tả việc sử dụng EETLBM vòng lớn này để điều trị bệnh ung thư hoặc tình trạng xơ hóa. Sáng chế cũng đề cập đến chất cảm ứng hóa học trong phân hủy (CIDE) vòng lớn hai chức khác nhau bao gồm motip liên kết ligaza ubiquitin E3 (EULBM) và motip liên kết protein đích (TPBM) được liên kết bằng ít nhất một axit amin, và phương pháp điều chế và mô tả việc sử dụng CIDE vòng lớn hai năng khác nhau này.

- (11) **96229 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00274** (85) 16/01/2023
(22) 16/08/2021 (86) PCT/EP2021/072759 16/08/2021
(30) 20191751.5 19/08/2020 EP (87) WO2022/038099 24/02/2022
(51) **A61K 39/12**
(71) **PRIME VECTOR TECHNOLOGIES GMBH (DE)**
Herrenbergerstr. 24, Tübingen, 72070, Germany
(72) Melanie MUELLER (DE); Ralf AMANN (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **VECTƠ POXVIRIDAE TÁI TỔ HỢP BIỂU HIỆN PHÂN TỬ ĐỒNG KÍCH THÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ *Poxviridae* tái tổ hợp biểu hiện phân tử đồng kích thích, tế bào chứa vectơ *Poxviridae* tái tổ hợp, dược phẩm chứa vectơ *Poxviridae* tái tổ hợp theo sáng chế và/hoặc tế bào theo sáng chế.

- (11) **96230 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-00276**
- (22) 16/01/2023
- (30) 202221002373 14/01/2022 IN
- (51) **A01N 33/18; C12N 9/02; A61K 8/49; A01N 37/22; A23K 10/30**
- (71) **BIOSTADT INDIA LIMITED (IN)**
Poonam Chamber, 'A' Wing, Dr. Annie Besant Rd., Worli, Mumbai - 400018,
Maharashtra, India
- (72) Juzar Saifuddin Khorakiwala (IN); Huzefa Juzar Khorakiwala (IN); Hanif Sayyadnoor Sayyad (IN); Ramchandra Dhondiram Gaikwad (IN); Sushil Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **CHẾ PHẨM THUỐC DIỆT CỎ TỔNG HỢP CÓ TÁ DƯỢC PHỤC HỒI SỨC KHI CẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bảo vệ thực vật. Chế phẩm bảo vệ thực vật bao gồm pretilachlor, pendimethalin, và thuốc diệt cỏ được lựa chọn từ chất ức chế axit amin hoặc chất ức chế protoporphyrinogen oxidaza (PPO). Chế phẩm chứa tùy chọn hỗn hợp bao gồm các polysaccharit đồng trùng hợp mạch thẳng thu được từ tảo nâu (Phaeophyceae) hoặc *Ascophyllum nodosum*. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế chế phẩm bảo vệ thực vật. Trong phương pháp này, pretilachlor, pendimethalin, thuốc diệt cỏ và các tá dược được trộn để thu được hỗn hợp sơ chế. Đối với hỗn hợp sơ chế này, nước được bổ sung để thu được hỗn hợp pha trộn.

- (11) **96231 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00329** (85) 17/01/2023
(22) 20/07/2021 (86) PCT/US2021/042280 20/07/2021
(30) 63/054,757 21/07/2020 US (87) WO2022/020288 27/01/2022
(51) **A61K 47/68; A61P 35/00**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) DRAGOVICH, Peter Scott (US); BAKER DOCKREY, Summer A. (US); PILLOW, Thomas Harden (US); ZHANG, Donglu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**

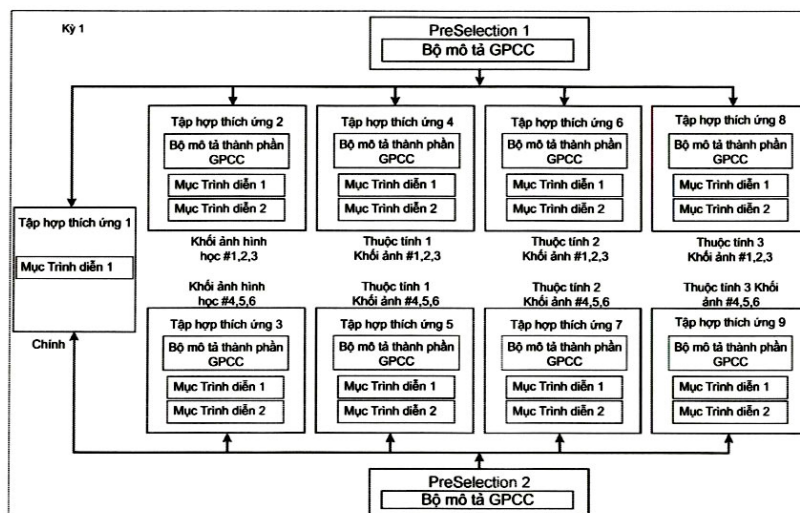
(57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp kháng thể-CIDE (Ab-CIDE) mà hướng đích đến BRM để phân hủy, dược phẩm chứa thẻ liên hợp này, và thẻ liên hợp này được sử dụng trong điều trị bệnh và tình trạng bệnh trong đó việc phân hủy BRM là có lợi.

- (11) **96232 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00345** (85) 17/01/2023
(22) 01/07/2021 (86) PCT/DE2021/100568 01/07/2021
(30) 10 2020 117 671.6 03/07/2020 DE (87) WO2022/002317 06/01/2022
(51) ***C10M 161/00***
(71) **FUCHS PETROLUB SE (DE)**
Einsteinstraße 11, 68169 Mannheim, Germany
(72) ERKEL, Hans Jürgen (DE); BINKLE, Olaf (DE); GOERZ, Torsten (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM BÔI TRƠN POLYURE CHỨA CACBONAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi trơn polyure chứa chất làm đặc polyure và ít nhất một cacbonat hữu cơ, điểm bôi trơn hoặc bộ phận bôi trơn, lần lượt bao gồm thành phần mỡ bôi trơn polyure, và vòng bít kín làm bằng vật liệu bít kín chứa chất đàn hồi flo hóa, và mô tả ứng dụng của mỡ bôi trơn này.

- (11) **96233 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-00351** (85) 17/01/2023
- (22) 22/06/2021 (86) PCT/US2021/038334 22/06/2021
- (30) 63/042,481 22/06/2020 US (87) WO2021/262623 30/12/2021
63/084,758 29/09/2020 US
- (51) **H04N 21/81; H04N 21/4728; H04N 21/8543; H04N 21/845; H04N 21/262**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Srinivas GUDUMASU (IN); Ahmed HAMZA (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ MÃ HOÁ**

- (57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ được đề xuất để tiếp nhận nội dung liên quan đến các đám mây điểm theo đặc trưng hình học. Thiết bị khách có thể nhận tệp mô tả trình diễn đa phương tiện (MPD) từ máy chủ nội dung. Một tập hợp các phần tử lựa chọn trước có thể được xác định từ tệp MPD. Có thể xác định một hoặc nhiều tập hợp thích ứng được liên kết với ít nhất một phần tử chọn trước của tập hợp các phần tử chọn trước. (Các) tập hợp thích ứng có thể được biểu thị bằng một thuộc tính được liên kết với một trong các phần tử chọn trước. Có thể xác định mã định danh khối ảnh nén của đám mây điểm theo đặc trưng hình học (GPCC) được liên kết với một khung nhìn. Có thể xác định mã định danh khối ảnh GPCC dựa trên bộ mô tả đầu tiên nhận được trong tệp MPD. Một hoặc nhiều tập hợp thích ứng được liên kết với mã định danh khối ảnh GPCC có thể được chọn bằng cách sử dụng bộ mô tả thứ hai. Một thành phần của đám mây điểm được liên kết với một hoặc nhiều tập hợp thích ứng đã chọn có thể được yêu cầu. Thành phần của đám mây điểm có thể được tiếp nhận.



HÌNH 11

(11) **96234 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00357**

(22) 18/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2023

(51) ***E04C 2/00; E04B 1/00***

(71) **1. TRẦN HỮU ĐỨC (VN)**

614/43, TDP6, KP1, Phước Long B, thành phố Thủ Đức - VIETNAM

2. TRAN HUU TUAN (CH)

614/43, TDP6, KP1, Phước Long B, thành phố Thủ Đức, VIETNAM

(72) Tran Huu Tuan (CH)

(54) **TẤM XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm xây dựng, trong đó tấm xây dựng có hai kiểu I và II theo hình 2 của phần mô tả văn tắt hình vẽ. Tấm xây dựng này tạo ra một phương pháp xây dựng kiến trúc mới. Mục đích của sáng chế là: ít sử dụng nhân công có tay nghề cao. Rút ngắn thời gian thi công dự án kiến trúc. Tạo công trình, dự án kiến trúc nhà ở cách âm tốt hơn. Tạo công trình, dự án kiến trúc nhà ở cách nhiệt tốt hơn. Tránh phải sử dụng giàn giáo, cốt-pha nhờ đó rút ngắn thời gian thi công dự án kiến trúc và tiết kiệm được chi phí nhân lực. Tăng sức chịu đựng của các vách tường nhà ở được chắc chắn hơn. Tiết kiệm vật liệu vì không phải xây cột đúc cho kiến trúc nhà ở.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 96235 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00367 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 23/06/2021 | (86) PCT/EP2021/067159 | 23/06/2021 |
| (30) 20182805.0 | 29/06/2020 | EP (87) WO2022/002721 |
| | | 06/01/2022 |
| (51) C07C 29/80; C07C 31/04; B01D 3/14 | | |
| (71) TOPSOE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark | | |
| (72) SØRENSEN, Esben Lauge (DK); DAHL, Per Juul (DK); CLARIDGE, Tais Bjerg (SE); QUINTERO, Johannes (AT) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ CHUNG CẤT | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và quy trình chưng cất metanol, tuy nhiên, có thể cũng được sử dụng trong chưng cất các sản phẩm khác như etanol. Sáng chế có mục đích giảm tiêu thụ năng lượng và của nước và/hoặc điện làm mát trong quy trình chưng cất các sản phẩm trung gian thô, bao gồm tầng xử lý sơ bộ, được biết dưới dạng tầng ổn định, để loại bỏ các thành phần dễ bay hơi và tầng cô đặc, bao gồm một hoặc nhiều cột chưng cất.

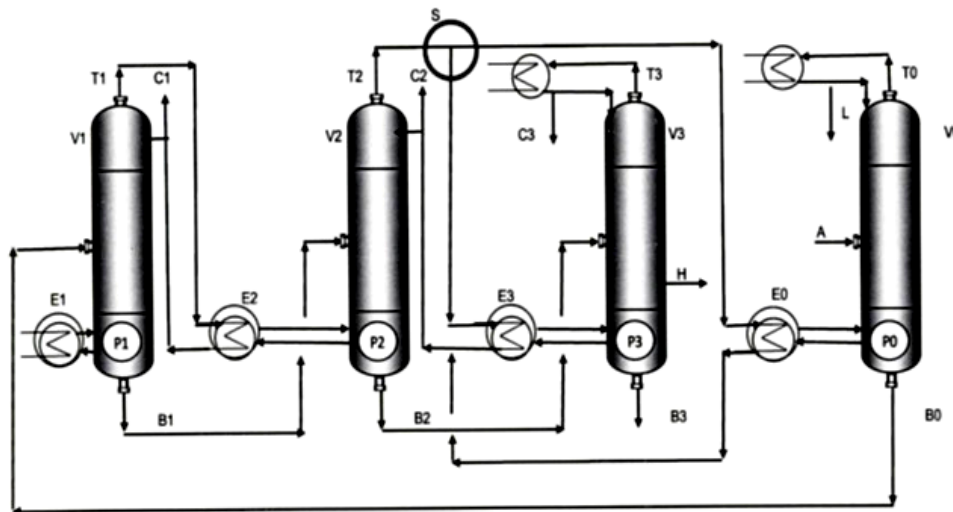


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96236 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00369 | | | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 14/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/032580 | 14/05/2021 |
| (30) 63/045,675 | 29/06/2020 | US | (87) WO2022/005633 | 06/01/2022 |
| 63/045,743 | 29/06/2020 | US | | |
| 63/045,721 | 29/06/2020 | US | | |
| 63/045,697 | 29/06/2020 | US | | |

(51) **F02C 1/04; F28F 27/00; F28D 7/00; F02C 7/12; F28D 21/00**

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) JIBB, Richard, John (GB); GUYMON, David (US); HERBANEK, Ron (US); BRIGNONE, Vincenzo, Marco (IT); GROPPPI, Roberto (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống có thể bao gồm tua bin và hệ thống trao đổi nhiệt có khả năng thu hồi. Hệ thống trao đổi nhiệt có khả năng thu hồi được tạo kết cấu để nhận các khí thải từ tua bin. Hệ thống trao đổi nhiệt có khả năng thu hồi có thể bao gồm đoạn được làm mát trước để làm mát các khí thải, đoạn gia nhiệt chính để nhận các khí thải được làm mát, và phần gia nhiệt phụ để nhận các khí thải được làm mát.

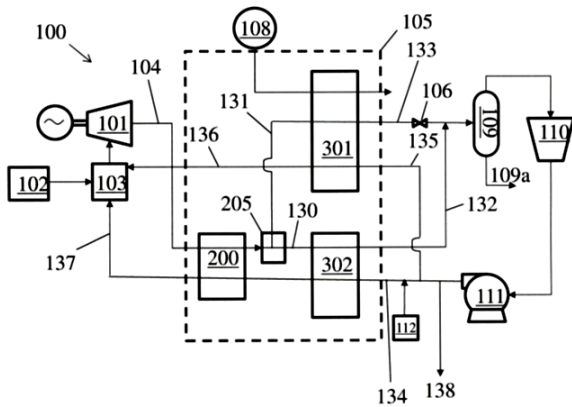


FIG.1A

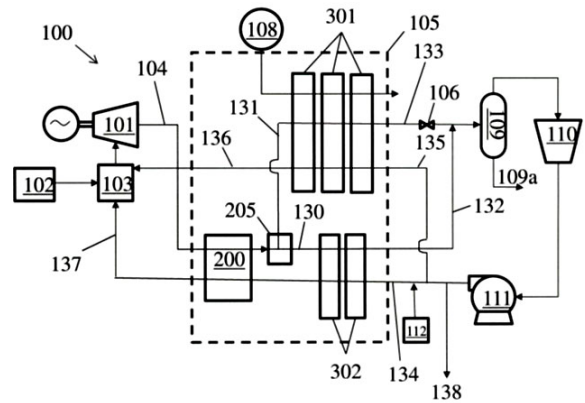


FIG.1B

- (11) **96237 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00374** (85) 18/01/2023
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038667 23/06/2021
 (30) 63/043,692 24/06/2020 US (87) WO2021/262840 30/12/2021
 PCT/US2021/038667 23/06/2021 US

(51) **A61P 31/20; C07K 16/08**

(71) **1. VIR BIOTECHNOLOGY, INC. (US)**

499 Illinois Street, Suite 500, San Francisco, California 94158, United States of America

2. HUMABS BIOMED SA (CH)

Via dei Gaggini 3, 6500 Bellinzona, Switzerland

(72) ROSEN, Laura (US); CZUDNOCHOWSKI, Nadine (DE); LEMPP, Florian A. (DE); SNELL, Gyorgy (US); CORTI, Davide (IT); CAMERONI, Elisabetta (CH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ TRUNG HÒA VIRUT VIÊM GAN B HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, ĐƯỢC PHẪM CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN**

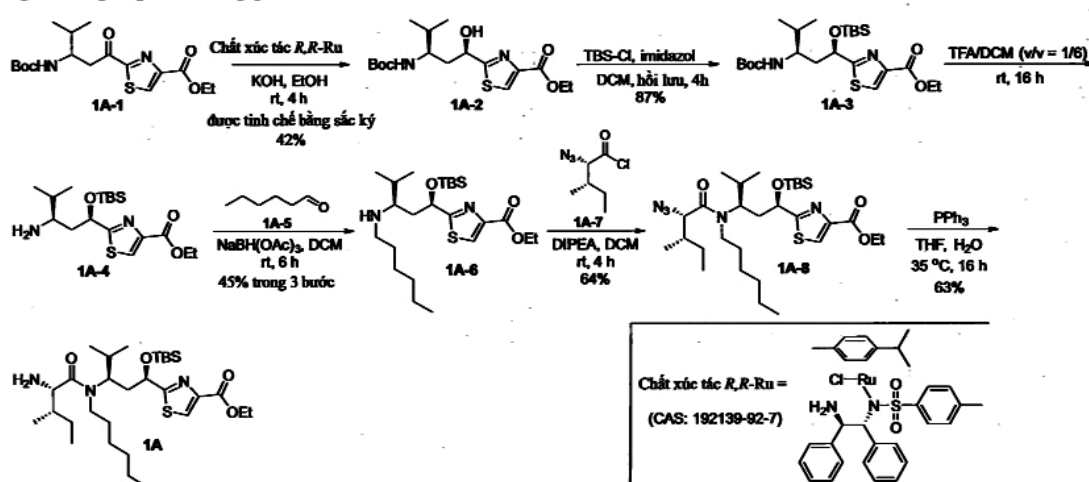
(57) Sáng chế đề cập, một phần, đến kháng thể, và đoạn liên kết kháng nguyên của nó, có thể liên kết với vùng vòng có tính kháng nguyên của kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) và, tùy ý, có thể trung hòa sự nhiễm virus viêm gan B (HBV), và còn tùy ý, virus viêm gan delta (HDV). Kháng thể và đoạn liên kết kháng nguyên theo sáng chế có các đặc tính sản xuất thuận lợi, như giảm sự tạo thành các kết tụ và/hoặc chuẩn độ sản xuất được cải thiện ở các tế bào chủ biến nạp, so với kháng thể tham chiếu hoặc đoạn liên kết kháng nguyên. Sáng chế còn đề cập đến protein dung hợp chứa đoạn liên kết kháng nguyên, và đến axit nucleic mã hóa và tế bào sản xuất kháng thể, đoạn liên kết kháng nguyên, và protein dung hợp này. Ngoài ra, sáng chế mô tả việc sử dụng kháng thể, đoạn liên kết kháng nguyên, protein dung hợp, và các polynucleotit, vecto, tế bào chủ, và chế phẩm liên quan theo sáng chế trong chẩn đoán, phòng bệnh và điều trị viêm gan B và viêm gan D. Sáng chế còn mô tả các liệu pháp kết hợp chứa (i) kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên và (ii) chất là chất ức chế sự biểu hiện gen HBV và/hoặc làm giảm tải kháng nguyên HBV.

tên mAb	chuẩn độ chuyển nhiễm 5ml (mg/L)	chuẩn độ chuyển nhiễm 100ml (mg/L)	chuẩn độ trung bình 100ml (mg/L)
HBC34-v35-rIgG1 (G1m17,1)	89.4	149.0, 172.3, 212.0 (N=3)	177.8
HBC34-v40-rIgG1 (G1m17,1)	237.261	535.5, 583.0, 669.4 (N=3)	596.0
HBC34-v44-rIgG1 (G1m17,1)	157.8	588.2, 563.0 (N=2)	575.6
HBC34-v45-rIgG1 (G1m17,1)	140.9	269.2, 256.0 (N=2)	262.6
HBC34-v50rIgG1 (G1m17,1)	163.7	363.8, 371.0 (N=2)	367.4

FIG. 19

- (11) 96238 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00375 (85) 18/01/2023
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038781 23/06/2021
 (30) 63/043,771 24/06/2020 US (87) WO2021/262910 30/12/2021
 (51) *A61K 47/68; C07K 16/30; C07K 5/062; A61P 35/00*
 (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
 (72) HAN, Amy (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **TUBULYSIN VÀ THỂ LIÊN HỢP PROTEIN-TUBULYSIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, dược phẩm dùng để điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến bệnh ung thư, bao gồm tubulysin và các thể liên hợp thuốc protein (ví dụ, kháng thể) của nó.

Fig.1: Tổng hợp chất trung gian 1A



(11) 96239 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00377

(22) 18/01/2023

(30) 102022101248.4 20/01/2022 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **B65H 51/16**; *D01H 7/86*; *D01H 1/10*

(71) **SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG** (DE)

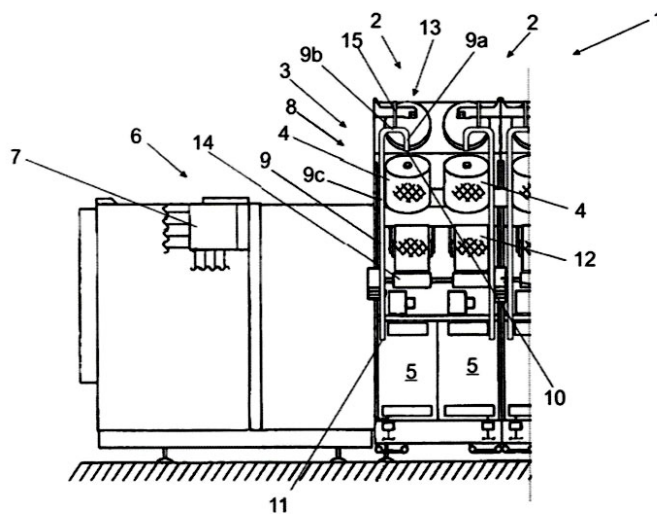
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

(72) Deitlaff, Michael (DE); Duralti, Cenk (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

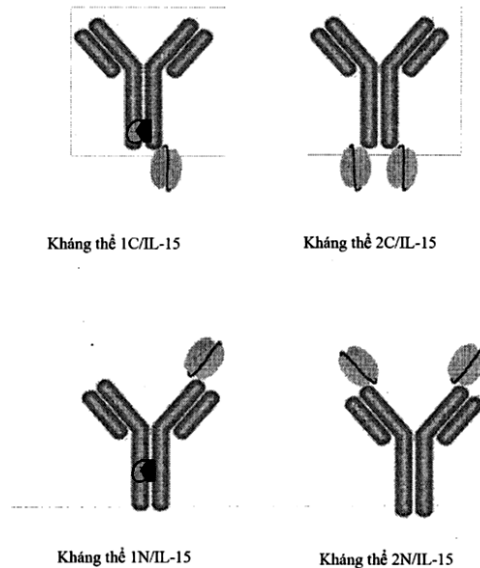
(54) **THIẾT BỊ CẤP SỢI, MÁY TRẠM CỦA MÁY XE SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp sợi cho máy trạm của máy xe sợi để cấp sợi xơ thô từ cuộn cấp sợi được bố trí trên giá mắc búp sợi hoặc từ băng chuyền tải được bố trí phía trên máy xe sợi đến thiết bị xe sợi được trang bị cọc đầu sợi và/hoặc để cấp sợi khởi động từ cọc đầu sợi đến sợi xơ thô, máy trạm của máy xe sợi dùng để sản xuất sợi xe và phương pháp cấp sợi xơ thô bằng thiết bị cấp sợi này. Sáng chế đề xuất thiết bị cấp sợi cho máy trạm của máy xe sợi, máy trạm của máy xe sợi cũng như phương pháp, cùng với nhau cho phép cấp sợi xơ thô vào quy trình xe sợi một cách nhanh chóng và thuận tiện, và đề xuất thiết bị cấp sợi bao gồm kênh cấp sợi xơ thô có lỗ mở cấp sợi vào, có thể được bố trí trong khu vực của giá mắc búp sợi hoặc trong khu vực kéo dài từ phần trên của máy xe sợi đến băng chuyền tải, cũng như lỗ mở cấp sợi ra, có thể được bố trí trong khu vực của thiết bị xe sợi. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị này bao gồm một cơ cấu khí nén để tạo ra luồng khí hướng tới lỗ mở cấp sợi vào hoặc lỗ mở cấp sợi ra trong kênh cấp sợi xơ thô.



Hình 1

- (11) **96240 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00382** (85) 18/01/2023
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/US2021/038740 23/06/2021
 (30) 63/043,114 23/06/2020 US (87) WO2021/262880 A2 30/12/2021
 63/111,459 09/11/2020 US
 (51) **A61P 35/00; C07K 14/715; C07K 16/28; C07K 14/54**
 (71) **KADMON CORPORATION, LLC (US)**
 450 East 29th Street, New York, NY 10016 (US)
 (72) LU Dan (US); POLONSKAYA Zhanna (US); CHANG Tzu-Pei (US); MARTOMO Stella A. (US); PATEL Jeegar (US); MIYARA Faical (US)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 VÀ PROTEIN DUNG HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể tái tổ hợp, các mảnh liên kết kháng nguyên, và các protein dung hợp của chúng hữu dụng để liên kết và ức chế sự chết theo chương trình 1 (PD-1), các phân tử axit nucleic mã hóa chúng và chế phẩm trị liệu của chúng, cũng như các phương pháp sử dụng các kháng thể này, bao gồm các phương pháp để tăng cường chức năng của tế bào T và NK để làm tăng tính miễn dịch được trung gian bởi tế bào và xytokin.



HÌNH 21A

- (11) 96241 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00388 (85) 26/10/2022
 (22) 26/03/2021 (86) PCT/JP2021/013099 26/03/2021
 (30) 2020-063408 31/03/2020 JP (87) WO2021/200744 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) C12N 5/071; C12N 5/0775; C07K 14/78

(62) 1-2022-06944

(71) CELL EXOSOME THERAPEUTICS INC. (JP)
 2-16-9, Higashi, Shibuya-ku, Tokyo 150-0011 Japan

(72) YANAGITA, Yasutomo (JP); RINOIE, Chugo (JP); ISHIDAO, Takefumi (JP);
 MINAMI, Itsunari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM TẾ BÀO, DỊCH NỒI NUÔI CÂY CỦA CÁC TẾ BÀO GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỊCH NỒI NUÔI CÂY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các tế bào tăng sinh, trong đó phương pháp này bao gồm bước nuôi cấy các tế bào, mà đã được gieo ở mật độ tế bào nằm trong khoảng từ 0,002 đến 2000 tế bào/cm², nhờ quá trình nuôi cấy kết dính trong môi trường nuôi cấy tăng sinh với sự có mặt của chất nền nuôi cấy được chọn từ phân đoạn laminin có hoạt tính gắn kết integrin và dạng cải biến của nó, bằng cách đó làm tăng sinh các tế bào.

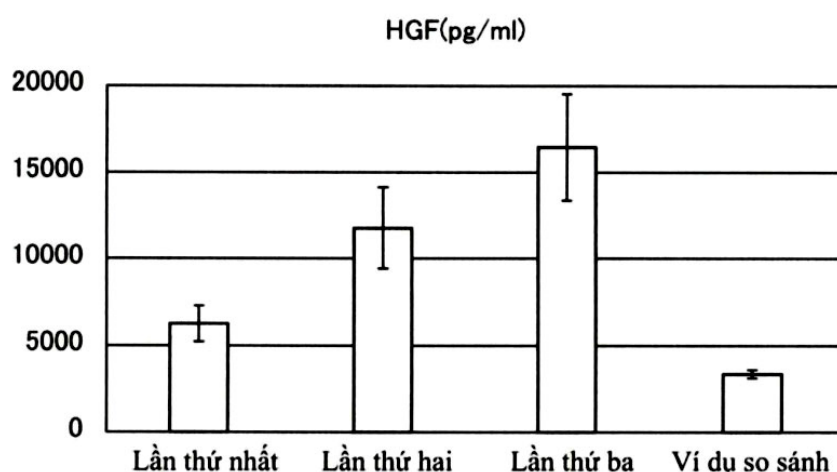
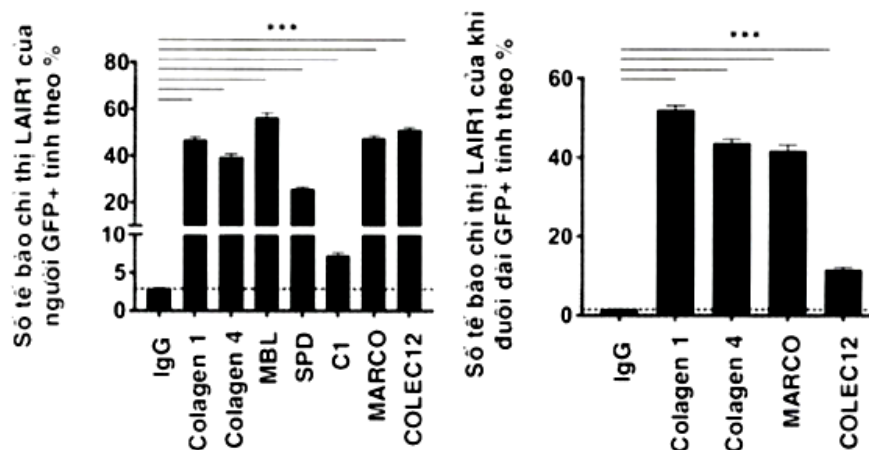


FIG. 16

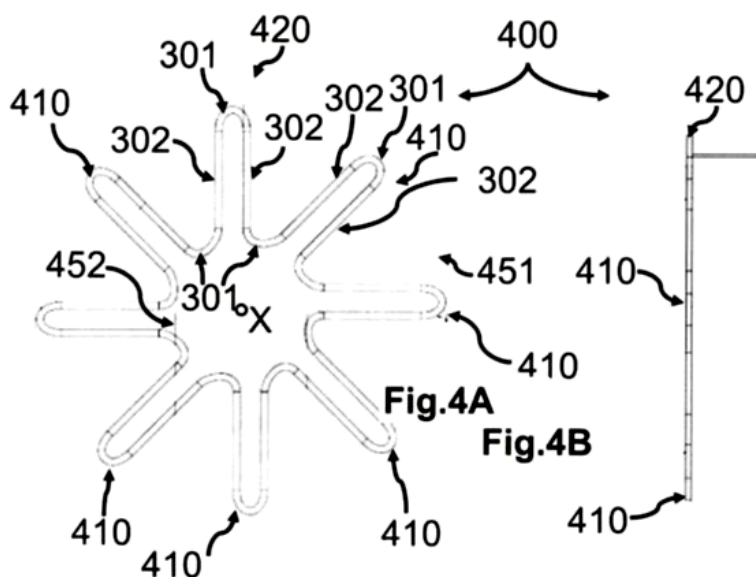
- (11) **96242 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00403** (85) 18/01/2023
 (22) 21/06/2021 (86) PCT/US2021/038251 21/06/2021
 (30) 63/042,299 22/06/2020 US (87) WO2021/262597 30/12/2021
 63/122,877 08/12/2020 US
 (51) **C07K 16/28; A61P 35/00**
 (71) **NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) Suzanne Christine CRAWLEY (CA); Bin FAN (US); Betty Chan LI (US); Lee Benjamin RIVERA (US); James Robert SISSONS (US); Jonathan SITRIN (US); Yan WANG (US); Xuan ZHAO (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT LIÊN KẾT LAIR-1, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất các chất liên kết, như kháng thể, chất này liên kết một cách đặc hiệu LAIR-1, bao gồm cả LAIR-1 của người, cũng như chế phẩm chứa chất liên kết, và phương pháp sử dụng chúng. Sáng chế còn đề xuất các polynucleotit và vectơ có liên quan mã hóa chất liên kết và các tế bào chứa chất liên kết này.

Hình 1



- (11) **96243 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00407** (85) 19/01/2023
(22) 20/07/2021 (86) PCT/EP2021/070199 20/07/2021
(30) 2011735.4 29/07/2020 GB (87) WO2022/023110 03/02/2022
(51) ***B01J 13/10; C11D 3/50; B01J 13/14***
(71) **GIVAUDAN SA (CH) (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) COMPTON, Jeremy (CH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BAO NANG CHỨA NHIỀU VI NANG DẠNG VỎ-NHÂN
VÀ SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bao nang chứa nhiều vi nang dạng vỏ- nhân. Vi nang dạng vỏ-nhân này bao gồm lớp nhân và lớp vỏ bao quanh lớp nhân. Lớp nhân chứa chế phẩm có hương thơm bao gồm ít nhất một thành phần có thể thoái biến sinh học. (Các) thành phần có thể thoái biến sinh học này có mặt với tổng nồng độ ít nhất là 75% trọng lượng so với tổng trọng lượng của chế phẩm có hương thơm.

- (11) 96244 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00408
 (22) 19/01/2023
 (30) 2200661.3 19/01/2022 GB
 (51) H02K 3/46
 (71) ETA GREEN POWER LIMITED (GB)
 Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, NR14 8FB, United Kingdom
 (72) BOWMAN, Liam (GB); COLLINGS, Henry (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO STATO DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN KIỂU KHÔNG KHE, STATO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỘNG CƠ ĐIỆN KIỂU KHÔNG KHE**
 (57) Sáng chế đề cập tới động cơ điện kiểu không khe và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo stato dùng cho động cơ điện kiểu không khe, stato và phương pháp chế tạo động cơ điện kiểu không khe. Theo sáng chế, phương pháp chế tạo stato dùng cho động cơ điện kiểu không khe bao gồm các công đoạn: định vị dây dẫn theo dạng hình trụ tròn; liên kết các đoạn được liên kết của dây dẫn, trong đó các đoạn được liên kết được tách rời bởi các đoạn không được liên kết; gấp dây dẫn để tạo ra các chi tiết cánh hoa được lặp lại dọc theo dây dẫn, trong đó từng chi tiết cánh hoa bao gồm hai đoạn được liên kết được nối bởi đoạn không được liên kết; quay từng chi tiết cánh hoa quanh một điểm trên đường tròn thứ hai để sắp xếp song song các đoạn được liên kết của tất cả các chi tiết cánh hoa để nhờ đó tạo ra stato bao gồm dây dẫn dạng hình trụ trong đó các đoạn được liên kết được bố trí cách đều nhau quanh và so với trục tâm dọc của dây dẫn dạng hình trụ.



- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96245 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00412 | (85) 19/01/2023 | |
| (22) 21/07/2021 | (86) PCT/EP2021/070346 | 21/07/2021 |
| (30) 102020 119 187.1 | 21/07/2020 DE (87) WO2022/018120 | 27/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **B27D 1/00; B27G 11/00; B27D 1/10**

(71) **HEINRICH KUPER GMBH (DE)**

Heinrich-Kuper-Straße 10 -15 33397 Rietberg (DE)

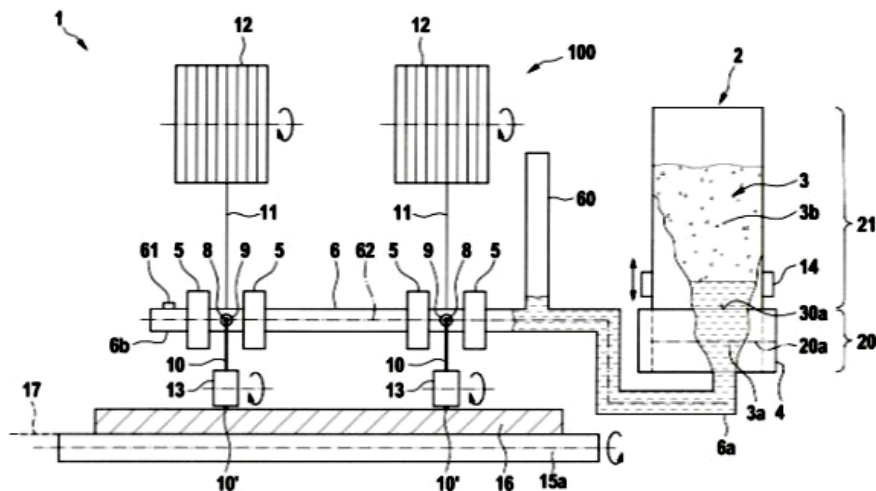
(72) KESPOHL, Hans Werner (DE); HAGENHOFF, Heinz Georg (DE); LAUMEIER, Reinhold (DE)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI KẾT DÍNH VÀ ĐỀ NÓI PHÔI GIA CÔNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SỢI KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sợi kết dính để sản xuất sợi kết dính (10), bao gồm phương tiện cung cấp để cung cấp sợi thô không kết dính (11), bể chứa chất kết dính (2) để tiếp nhận và lưu trữ hạt kết dính (3b), bộ gia nhiệt chính (4) được bố trí ở phần dưới của bể chứa chất kết dính (2) để xác định vùng kích hoạt (20) của bể chứa chất kết dính (2) trong đó hạt kết dính (3b) được làm nóng chảy trên bề mặt, ngăn chứa kín (6) về cơ bản được bố trí theo chiều ngang, mà được bố trí ở vùng kích hoạt (20) của bể chứa chất kết dính (2) với đầu thứ nhất, trong đó ngăn chứa kín (6) bao gồm ít nhất một lỗ mở đầu vào (7) để cung cấp, và tại ít nhất một lỗ mở đầu ra (8) để lấy ra mỗi ren (10), và trong đó, khi cho sợi thô (11) đi qua ngăn chứa kín (6), sợi thô (11) được làm ướt bằng chất kết dính trên toàn bộ bề mặt ngoài của nó theo cách không bị oxy hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị để nối các phôi gia công cũng như phương pháp sản xuất sợi kết dính và phương pháp nối các phôi gia công.

Fig. 1



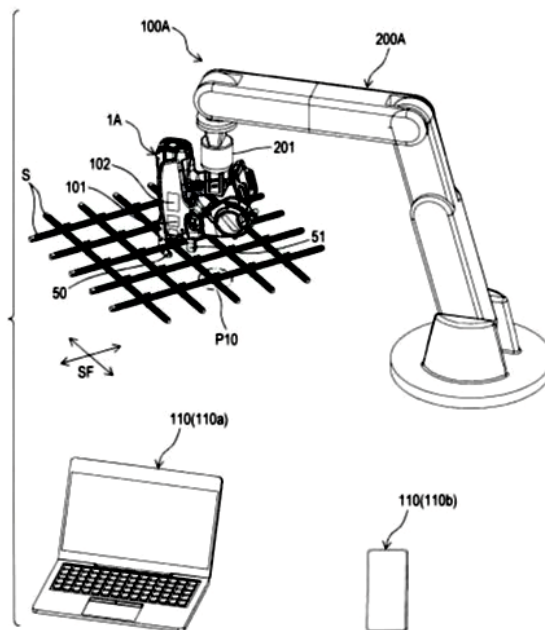
- (11) **96246 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00414** (85) 19/01/2023
(22) 22/07/2021 (86) PCT/EP2021/070485 22/07/2021
(30) 63/055,026 22/07/2020 US (87) WO2022/018186 27/01/2022
20192414.9 24/08/2020 EP
63/156,988 05/03/2021 US
- (51) **C07K 14/605; A61P 1/16; A61P 3/10; A61K 38/26; A61P 3/04**
(71) **NOVO NORDISK A/S (DK)**
Novo Allé, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) KNERR, Patrick, J. (US); FINAN, Brian (US); DIMARCHI, Richard (US);
LINDEROTH, Lars (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT ĐỒNG CHỦ VẬN Ở CÁC THỤ THỂ GLP-1 VÀ GIP THÍCH HỢP ĐỂ
PHÂN PHỐI QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các đồng chủ vận peptit của các thụ thể GLP-1 và GIP ở người thích hợp để phân phối qua đường miệng, gồm các dẫn xuất hoạt động lâu dài được mô tả. Các hợp chất này là hữu hiệu trong điều trị và/hoặc phòng ngừa béo phì, tiểu đường, và/hoặc bệnh gan. Dược phẩm chứa các hợp chất này cũng được mô tả.

- (11) **96247 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00422** (85) 19/01/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/EP2021/066857 21/06/2021
(30) 20182483.6 26/06/2020 EP (87) WO2021/259866 30/12/2021
(51) **A61P 31/10; A61K 31/10**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11,45128 Essen, Germany
(72) HESS, Vincent (FR); DE PAULA DORIGAM, Juliano Cesar (BR); MICHIELS, Joris (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐIMETYLSULFON VÀ CHẾ PHẨM CHỨA ĐIMETYLSULFON**

(57) Sáng chế đề cập đến dimetyl sulfon để sử dụng trong xử lý stress nhiệt ở gia cầm bằng đường uống, trong đó dimetyl sulfon được sử dụng cho gia cầm bị stress nhiệt mãn tính.

- (11) 96248 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00435
(22) 19/01/2023
(30) 2022-007030 20/01/2022 JP
(51) E04G 21/12
(71) MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaeki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan
(72) Shigeki SHINDOU (JP); Kenichi ARAI (JP); Yosei NODAGUCHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ BUỘC, HỆ THỐNG BUỘC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BUỘC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị buộc, hệ thống buộc, phương pháp điều khiển thiết bị buộc, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình. Thiết bị buộc bao gồm: máy buộc mà buộc các thanh cốt thép bằng dây; và rô-bốt vận chuyển mà di chuyển máy buộc và các thanh cốt thép được đặt tại vị trí buộc theo hướng tiến đến và hướng tách ra khỏi nhau do chuyển động tương đối của máy buộc và các thanh cốt thép. Máy buộc được tạo kết cấu để xác định, khi máy buộc bắt đầu hoạt động buộc các thanh cốt thép bằng dây, thời gian di chuyển máy buộc và các thanh cốt thép theo hướng tách ra khỏi nhau, và rô-bốt vận chuyển được tạo kết cấu để di chuyển máy buộc và các thanh cốt thép theo hướng tách ra khỏi nhau tại thời điểm đã được xác định.

FIG. 1B



(11) 96249 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00438

(22) 19/01/2023

(30) 2022-007028 20/01/2022 JP

(51) E04G 21/12

(71) MAX CO., LTD. (JP)

6-6, Nihonbashi Hakozaiki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

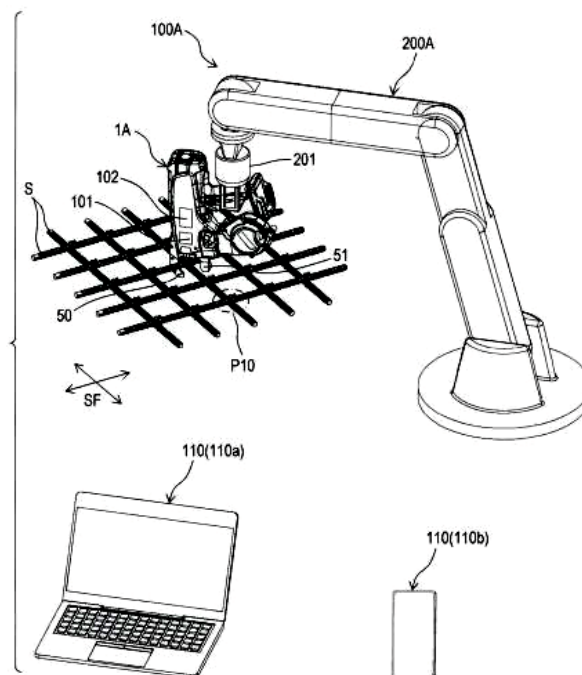
(72) Shigeki SHINDOU (JP); Kenichi ARAI (JP); Yosei NODAGUCHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY BUỘC, HỆ THỐNG BUỘC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BUỘC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy buộc, hệ thống buộc, phương pháp điều khiển thiết bị buộc, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình. Máy buộc để buộc các thanh cốt thép bằng dây, máy buộc bao gồm: bộ phận cấp dây mà cấp dây; và bộ phận buộc được tạo kết cấu để xoắn dây. Bộ phận cấp dây và bộ phận buộc được điều khiển dựa trên thông tin nhận dạng thanh cốt thép liên quan đến các thanh cốt thép được buộc bằng dây.

FIG. 1B



(11) 96250 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00439

(22) 19/01/2023

(30) 2022-007035 20/01/2022 JP

(51) E04G 21/12

(71) MAX CO., LTD. (JP)

6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

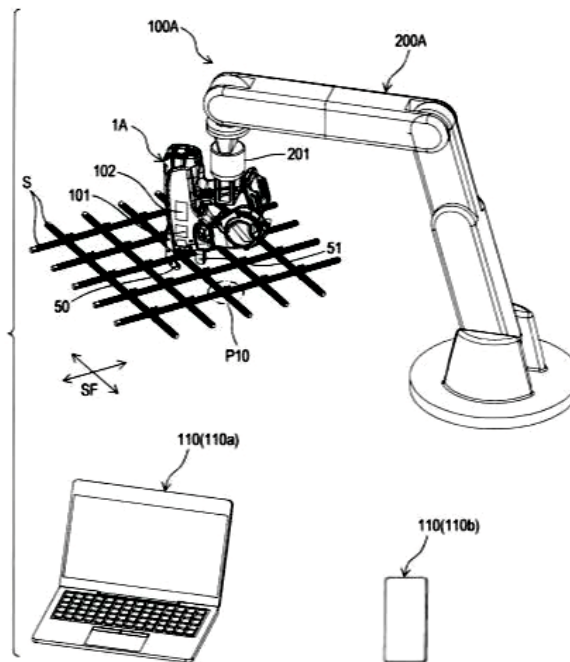
(72) Shigeki SHINDOU (JP); Kenichi ARAI (JP); Yosei NODAGUCHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG BUỘC, PHƯƠNG PHÁP BUỘC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buộc, phương pháp buộc, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình. Hệ thống buộc bao gồm: thiết bị buộc bao gồm máy buộc mà buộc các thanh cốt thép bằng dây, và rô-bốt vận chuyển mà di chuyển máy buộc đến vị trí buộc do chuyển động tương đối giữa máy buộc và các thanh cốt thép; bộ phận thu thập thông tin được tạo kết cấu để thu thập thông tin liên quan đến buộc liên quan đến hoạt động buộc các thanh cốt thép bằng dây; và bộ phận thu thập thông tin vị trí được tạo kết cấu để thu thập thông tin vị trí của vị trí buộc theo cách có thể kết hợp với thông tin liên quan đến buộc đối với vị trí buộc được thu thập bởi bộ phận thu thập thông tin.

FIG. 1B



(11) 96251 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00440

(22) 19/01/2023

(30) 2022-007032 20/01/2022 JP

(51) E04G 21/12

(71) MAX CO., LTD. (JP)

6-6. Nihonbashi Hakozaiki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

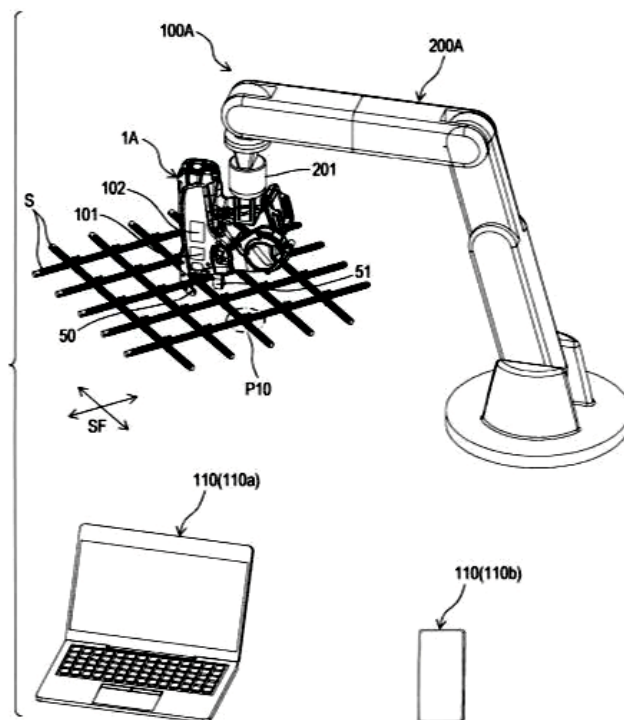
(72) Shigeki SHINDOU (JP); Kenichi ARAI (JP); Yosei NODAGUCHI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG BUỘC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ BUỘC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buộc, phương pháp điều khiển thiết bị buộc, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình. Hệ thống buộc bao gồm: thiết bị buộc bao gồm máy buộc mà buộc các thanh cốt thép bằng dây, và rô-bốt vận chuyển mà di chuyển máy buộc đến vị trí buộc; bộ phận phát hiện lượng dây còn lại được tạo kết cấu để phát hiện lượng còn lại của dây được sử dụng trong máy buộc; và mạch xử lý được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động buộc của thiết bị buộc dựa trên lượng còn lại của dây được phát hiện bởi bộ phận phát hiện lượng dây còn lại.

FIG. 1B



(11) **96252 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00442**

(22) 19/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2023

(51) **A23L 5/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÁ NGỪ VIỆT NAM (VN)**

Lô A4-A8, khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(72) Nguyễn Công Bảy (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SIRO THỊT ĐEN CÁ NGỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất siro thịt đen cá ngừ bao gồm các công đoạn: (i) tiếp nhận và chế biến nguyên liệu; (ii) cấp đông bảo quản và xuất đi chiếu xạ; (iii) xả đông và xay phối thịt đen cá ngừ với các phụ gia Acid Ascorbic, Proviv 1200, Complex CO; (iv) đóng gói, cấp đông và bảo quản siro thịt đen cá ngừ. Chế phẩm được tạo ra có thành phần chính là thịt đen cá ngừ 76,58%, Acid Ascorbic 5,49%, Complex CO 17,55%, Proviv 1200 0,38%; pha với nước theo tỷ lệ 18kg siro : 100 lít nước dùng ngâm, nhúng, tiệt để cải thiện chất lượng màu sắc và kết cấu cơ thịt cá ngừ đông lạnh.

- (11) **96253 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-00443**
- (22) 19/01/2023
- (30) 202210062284.1 19/01/2022 CN
- (51) **H01M 4/00**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Kun LI (US); Denis Gaston FAUTEUX (CA); Xiqing WANG (CN); Na WANG (CN); Xiaopeng YUAN (CN); Changjian LU (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến pin, bao gồm vỏ bao, ngăn pin được bao gói trong vỏ bao, đầu nối điện được định vị tại một đầu của vỏ bao và được kết nối về điện với ngăn pin, thiết bị an toàn và thiết bị ngắt dòng. Thiết bị an toàn bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí cách khỏi nhau và lần lượt được kết nối về điện với điện cực dương hoặc điện cực âm. Điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí cách khỏi nhau và tạo thành điện trường, và vật liệu sinh khí có khả năng sinh ra khí tro khi điện áp đạt tới hoặc vượt quá giá trị ngưỡng được cung cấp trong điện trường. Thiết bị ngắt dòng được kết nối về điện giữa ngăn pin và đầu nối điện và có khả năng gây ra sự ngắt mạch trong sự đáp ứng với sự chênh lệch áp suất giữa bên trong và bên ngoài của pin gây ra bởi khí tro. Theo sáng chế, thiết bị an toàn có tốc độ sinh khí cao, và khí này có thể thoát trực tiếp khỏi khoảng không bên trong của pin, nhờ đó làm tăng tốc độ phản ứng. Mật độ năng lượng và mật độ công suất của các tấm điện cực được tăng lên, trong khi nguy cơ đưa các thể kim loại lạ vào có thể được giảm xuống, với ít ảnh hưởng xấu đến thiết kế và tính năng điện hóa của ngăn pin.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96254 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00445 | (85) 24/05/2018 | |
| (22) 24/05/2018 | (86) PCT/KR2018/005879 | 24/05/2018 |
| (30) 10-2017-0065495 | 26/05/2017 KR | (87) WO2018/217024 |
| 10-2017-0097259 | 31/07/2017 KR | 29/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/70; H04N 19/176

(62) 1-2019-07195

(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

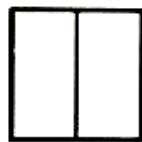
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) LIM, Jeong-yeon (KR); LEE, Sun-young (KR); KIM, Hyeong-duck (KR); KIM, Hyo Song (KR); SON, Se-hoon (KR); SHIN, Jae-seob (KR); LEE, Gyeong-taek (KR)

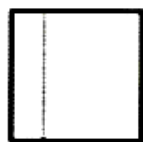
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

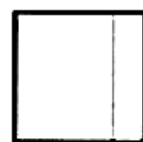
(57) Sáng chế đề xuất mã hóa hoặc giải mã video để mã hóa hiệu quả video. Các giải pháp của sáng chế đề cập đến các hình dạng được tách khác nhau của khối, các cú pháp đại diện các loại khối được tách khác nhau, và các phần tử cú pháp được biểu diễn ở mức cao cho nó.



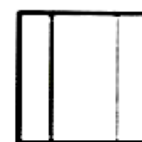
(1) 1/2



(2) 1/4



(3) 3/4

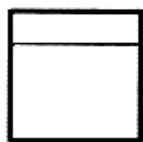


(4) tri (1/4 & 3/4)

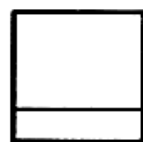
(a) Tách khối theo phương thẳng đứng



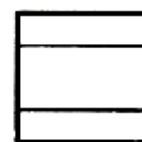
(1) 1/2



(2) 1/4



(3) 3/4



(4) tri (1/4 & 3/4)

(b) Tách khối theo phương nằm ngang

Fig.3

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96255 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00447 | (85) 24/05/2018 | |
| (22) 24/05/2018 | (86) PCT/KR2018/005879 | 24/05/2018 |
| (30) 10-2017-0065495 | 26/05/2017 KR | (87) WO2018/217024 |
| | | 29/11/2018 |
| 10-2017-0097259 | 31/07/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/70; H04N 19/176

(62) 1-2019-07195

(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

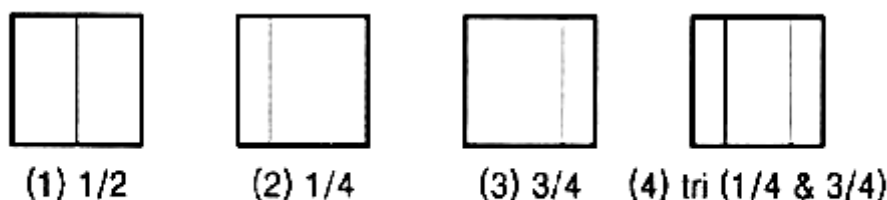
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) LIM, Jeong-yeon (KR); LEE, Sun-young (KR); KIM, Hyeong-duck (KR); KIM, Hyo Song (KR); SON, Se-hoon (KR); SHIN, Jae-seob (KR); LEE, Gyeong-taek (KR)

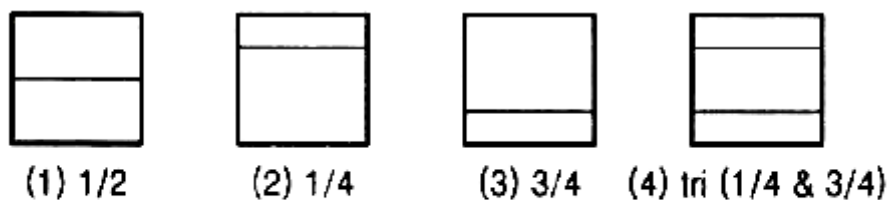
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất mã hóa hoặc giải mã video để mã hóa hiệu quả video. Các giải pháp của sáng chế đề cập đến các hình dạng được tách khác nhau của khối, các cú pháp đại diện các loại khối được tách khác nhau, và các phần tử cú pháp được biểu diễn ở mức cao cho nó.



(a) Tách khối theo phương thẳng đứng



(b) Tách khối theo phương nằm ngang

Fig.3

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 96256 A | (43) 25/07/2023 |
| (21) 1-2023-00448 | (85) 24/05/2018 |
| (22) 24/05/2018 | (86) PCT/KR2018/005879 24/05/2018 |
| (30) 10-2017-0065495 26/05/2017 KR | (87) WO2018/217024 29/11/2018 |
| 10-2017-0097259 31/07/2017 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **H04N 19/119**; H04N 19/70; H04N 19/176

(62) 1-2019-07195

(71) **SK TELECOM CO., LTD.** (KR)

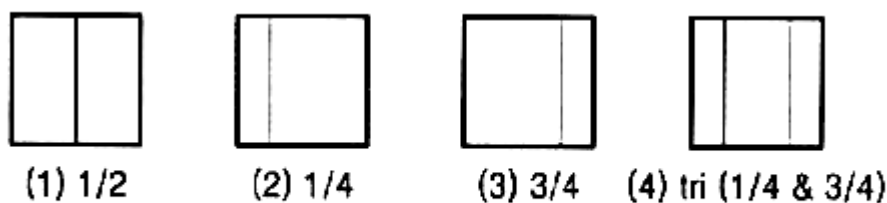
SK T-Tower, 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

(72) LIM, Jeong-yeon (KR); LEE, Sun-young (KR); KIM, Hyeong-duck (KR); KIM, Hyo Song (KR); SON, Se-hoon (KR); SHIN, Jae-seob (KR); LEE, Gyeong-taek (KR)

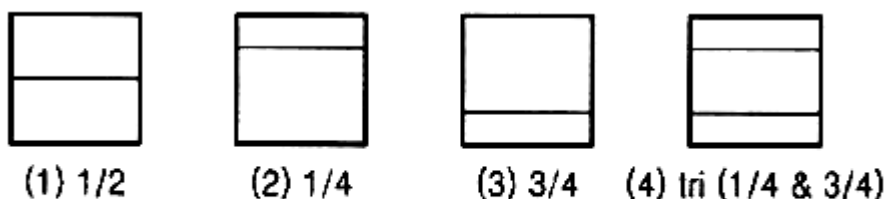
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất mã hóa hoặc giải mã video để mã hóa hiệu quả video. Các giải pháp của sáng chế đề cập đến các hình dạng được tách khác nhau của khối, các cú pháp đại diện các loại khối được tách khác nhau, và các phần tử cú pháp được biểu diễn ở mức cao cho nó.



(a) Tách khối theo phương thẳng đứng

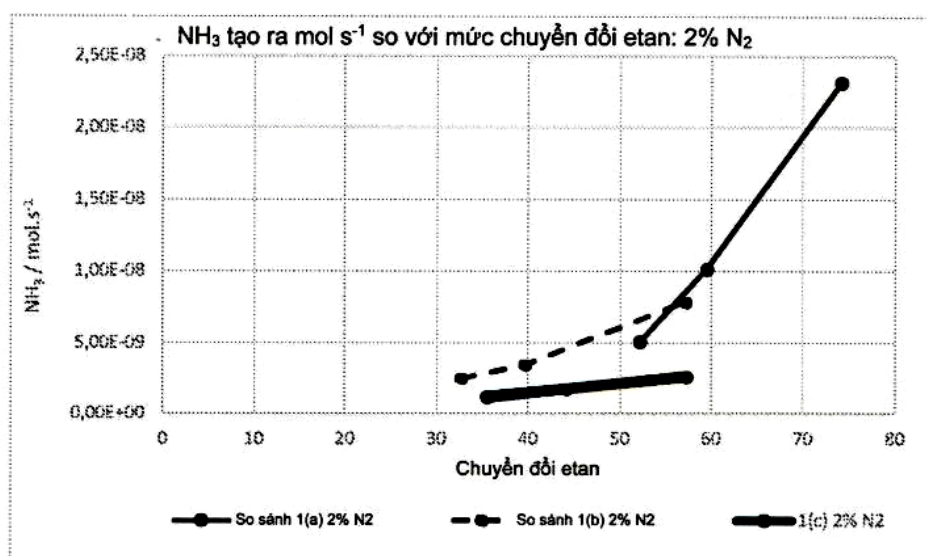


(b) Tách khối theo phương nằm ngang

Fig.3

- (11) **96257 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00449** (85) 27/01/2023
 (22) 22/07/2021 (86) PCT/GB2021/051891 22/07/2021
 (30) 2012613.2 13/08/2020 GB (87) WO2022/034283 17/02/2022
 (51) **C01B 3/38; C01B 3/40; B01J 23/755**
 (71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)**
 5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB, United Kingdom
 (72) BABOVIC, Mileta (GB); CARLSSON, Mikael (GB); KENT, Mark Alexander (GB);
 RICHARDSON, Andrew Edward (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH CẢI TẠO BẰNG HƠI NƯỚC**

(57) Một quy trình được mô tả để cải tạo bằng hơi nước cho nguyên liệu hydrocarbon có chứa một hoặc nhiều hợp chất nitơ, bao gồm việc cho hỗn hợp nguyên liệu hydrocarbon và hơi nước đi qua lớp chất xúc tác gồm có một chất xúc tác cải tạo bằng hơi nước có niken được dàn trải trong nhiều ống được gia nhiệt bên ngoài trong một thiết bị cải tạo bằng hơi nước dạng ống, trong đó, mỗi ống có một cửa nạp để nạp hỗn hợp hydrocarbon và hơi nước, một cửa ra mà từ đó khí đã được cải tạo có chứa hydro, cacbon monoxit, cacbon đioxit, hơi nước, amoniac và metan được thu hồi, và chất xúc tác cải tạo bằng hơi nước ít nhất ở cửa ra của các ống là chất xúc tác cải tạo bằng hơi nước dạng hạt vỏ trứng bao gồm từ 2,5 đến 9,5% trọng lượng là niken, được biểu diễn bằng NiO, trong đó, niken được cung cấp trong một lớp ở bề mặt của chất xúc tác và độ dày của lớp này nằm trong khoảng từ 100 đến 1000 μm .



Hình 4

- (11) **96258 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00452** (85) 27/01/2023
(22) 28/07/2021 (86) PCT/CN2021/108875 28/07/2021
(30) PCT/CN2020/105513 29/07/2020 CN (87) WO2022/022559 03/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) **C07F 9/59; A61P 9/10; C07J 43/00; A61K 31/675; C07D 211/72**

(71) **SHANGHAI CUREGENE PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**

South of 4th Floor, Building B No. 1976 Middle Gaoke Road Shanghai 201210,
China

(72) GU, Zi-Qiang (US); ZHANG, Yuanchao (US); HE, Gongxin (CN); HOU, Kai (CN);
WU, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ TỰ KẾT TẬP TIỂU CẦU VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có hoạt tính ức chế sự kết tập tiểu cầu cũng như các dược phẩm chứa các hợp chất này và các phương pháp điều trị các bệnh mạch máu bằng cách cho dùng các hợp chất hoặc dược phẩm này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96259 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00462 | (85) 27/01/2023 | |
| (22) 29/06/2021 | (86) PCT/US2021/039595 | 29/06/2021 |
| (30) 63/045,658 | 29/06/2020 | US (87) WO2022/006092 |
| | | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) *C07C 2/08; C07C 7/08; C07C 11/02*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

5825 North Sam Houston, Parkway West, Suite 600, Houston, Texas 77086, United States of America

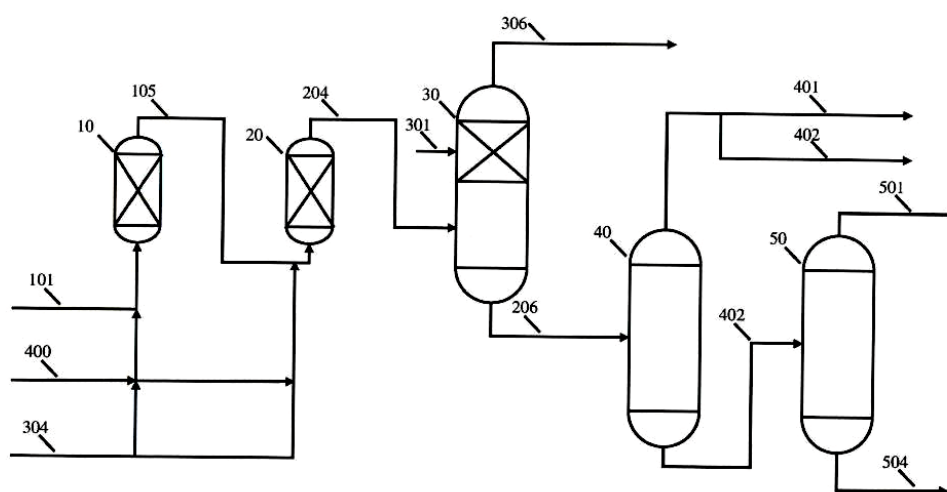
(72) Rosette BARIAS (US); Liang CHEN (US); Michael Jon SCOTT (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH ĐIME HOÁ CÁC OLEFIN VÀ/HOẶC CÁC ISOOLEFIN VÀ HỆ THỐNG ĐIME HOÁ CHỌN LỌC CÁC OLEFIN VÀ/HOẶC CÁC ISOOLEFIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình đime hoá các olefin và/hoặc các isoolefin và hệ thống đime hóa chọn lọc các olefin và/hoặc các isoolefin, như isobuten hoặc isopentan, hoặc hỗn hợp của chúng, quy trình này có thể được thực hiện trong hệ thống bao gồm một loạt bình phản ứng tầng cố định và bình phản ứng chưng cất xúc tác. Hệ thống có thể vận chuyển các dòng thải của bình phản ứng tầng cố định, mà không tách thành phần, đến bình phản ứng tiếp sau. Đã thấy rằng mức độ chọn lọc cao đối với đime có thể đạt được mặc dù tách trung gian sản phẩm mong muốn ra khỏi các thành phần không phản ứng giữa các bình phản ứng không được thực hiện. Ngoài ra, sáng chế theo các phương án của nó còn mô tả cách sử dụng cột có vách phân chia để thu hồi sản phẩm đime có độ tinh khiết cao, làm giảm số lượng bộ phận và kích cỡ phân xưởng.

Hình 1



- (11) **96260 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00473** (85) 27/01/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/US2021/039191 25/06/2021
(30) 63/045,041 26/06/2020 US (87) WO2021/263167 30/12/2021
63/199,218 14/12/2020 US
(51) **C07K 14/54; A61K 38/20**
(71) **AMGEN INC. (US)**
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
(72) HSU, Hailing (US); FOLTZ, Ian (US); MOCK, Marissa (US); LUNA, Victor Mitch (US); ZHANG, Ming (US); WANNBERG, Sharon (US); CAMDERE TAPIA, Gamze Ozlem (US); RILEY, Timothy P. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PROTEIN ĐỘT BIẾN IL-10 VÀ PROTEIN DUNG HỢP CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các protein đột biến của IL-10 mà ổn định ở dạng các monome, các protein liên kết kháng nguyên mà liên kết với TREM-1, và các protein liên kết kháng nguyên chứa các protein đột biến IL-10 và các môtip liên kết kháng nguyên, ví dụ, các kháng thể kháng TREM-1, và các chế phẩm của chúng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96261 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00476 | | | (85) 27/01/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/043972 | 30/07/2021 |
| (30) 63/060,325 | 03/08/2020 | US | (87) WO2022/031545 A1 | 10/02/2022 |
| 63/104,501 | 22/10/2020 | US | | |
| 17/389,178 | 29/07/2021 | US | | |

(51) **H04W 4/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) EDGE, Stephen William (US); FISCHER, Sven (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CÓ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VỊ TRÍ ĐỂ HỖ TRỢ PHIÊN ĐỊNH VỊ CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và chức năng quản lý vị trí để hỗ trợ phiên định vị cho thiết bị người dùng. Trễ ở vị trí của thiết bị người dùng (user equipment - UE) được giảm bằng cách yêu cầu và lập lịch thông tin vị trí của UE trước thời điểm khi cần thiết. Yêu cầu định vị từ máy khách bên ngoài hoặc UE có thể biểu thị thời gian mà vị trí sẽ được xác định hoặc được đo. Chức năng quản lý vị trí (location management function - LMF) có thể quản lý và phối hợp các số đo vị trí cho UE trước thời gian xác định định vị. LMF có thể lập lịch các phép đo đường xuống và/hoặc đường lên sẽ được thực hiện tại thời điểm mong muốn. LMF hoặc máy chủ vị trí liên quan đến trạm cơ sở phục vụ cho UE có thể được gán để nhận các số đo định vị và thu được thông tin vị trí của UE. Máy chủ vị trí hoặc LMF có thể gửi thông tin vị trí cho UE hoặc máy khách bên ngoài. Vận chuyển mặt phẳng người dùng có thể được dùng để giảm thêm trễ.

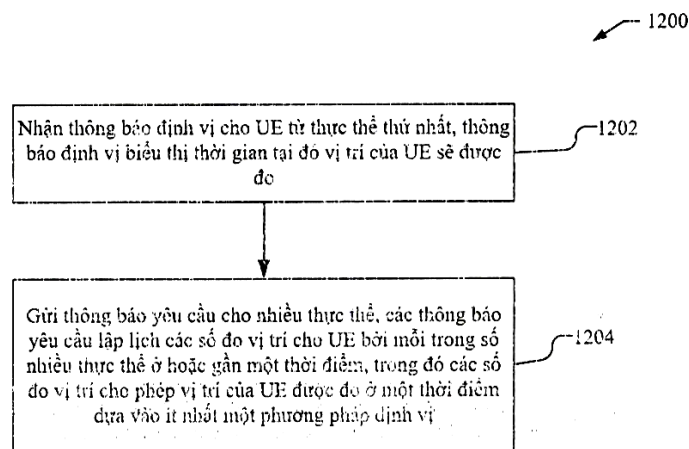


Fig.12

(11) 96262 A			(43) 25/07/2023	
(21) 1-2023-00481			(85) 27/01/2023	
(22) 02/08/2021			(86) PCT/US2021/044144	02/08/2021
(30) 29/744,851	31/07/2020	US	(87) WO2022/026945	03/02/2022
16/993,239	13/08/2020	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2023

(51) *A63H 3/08; A63H 33/16; G09F 1/06; B42D 15/04; G09F 1/04; A63H 3/50; A63H 33/38*

(71) **LOVEPOP, INC. (US)**

68 Harrison Avenue, Suite 501 Boston, Massachusetts 02111, United States of America

(72) KARPIEL, Jozef (US); NEJAD, Dariush (US); OTIS, Melissa (US); ROSE, Robin (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trang trí bao gồm đế và phần gắn. Đế có bề mặt đế. Phần cố định của phần gắn được gắn vào bề mặt đế, và phần có thể di chuyển của phần gắn có thể di chuyển giữa vị trí được gập và vị trí không được gập. Phần trang trí được gắn vào phần gắn. Phần trang trí có thể di chuyển giữa vị trí thẳng đứng và vị trí không thẳng đứng khi phần có thể di chuyển di chuyển giữa vị trí được gập và vị trí không được gập. Khe được tạo ra trong đế. Để giữ phần trang trí ở vị trí thẳng đứng khi tiếp nhận ít nhất một phần của phần có thể di chuyển trong khe. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hệ thống trang trí.

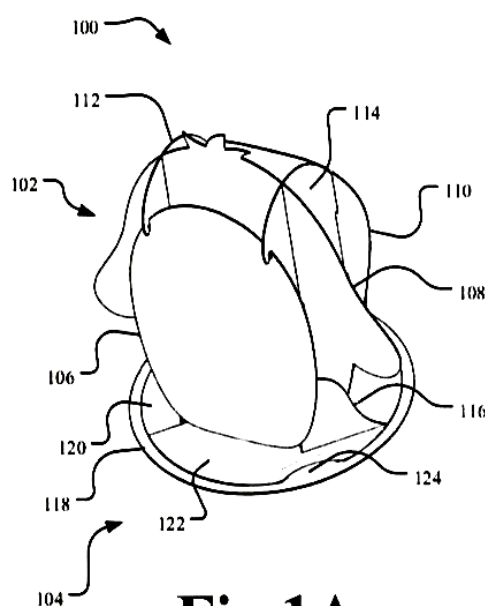


Fig.1A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96263 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00492 | (85) 30/01/2023 | |
| (22) 18/01/2021 | (86) PCT/RU2021/050010 | 18/01/2021 |
| (30) 2020123866 | 17/07/2020 | RU (87) WO2021/162586 |
| | | 19/08/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) **G06F 7/58**

(71) **PHYTECH TECHNOLOGIES TRUE RANDOM AG (CH)**

Bosch 71, Hunenberg, ZG 6331, Switzerland

(72) GONCHAROV, Sergey Vladimirovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SỐ NGẪU NHIÊN THỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo số ngẫu nhiên thực, có mạng Boole tự lập dao động hỗn loạn kỹ thuật số dùng làm nguồn entropy. Mạng Boole tự lập dao động hỗn loạn kỹ thuật số được đề xuất theo sáng chế này gồm có ba phần tử logic được nối với nhau, hai phần tử logic trong số đó là các cổng "OR loại trừ" và/hoặc "NOR loại trừ" có hai đầu vào, và phần tử logic thứ ba có ba đầu vào và một đầu ra, và triển khai hàm logic "đếm các bit một", trong đó tín hiệu đầu ra của nó được thiết lập bằng giá trị logic một nếu giá trị logic một có mặt ở không quá một đầu vào trong số các đầu vào của nó. Ngược lại tín hiệu đầu ra của nó được thiết lập bằng giá trị logic không. Kết quả kỹ thuật đạt được là tăng tốc độ tạo ra số ngẫu nhiên thực trong khi giảm mức tiêu thụ năng lượng.

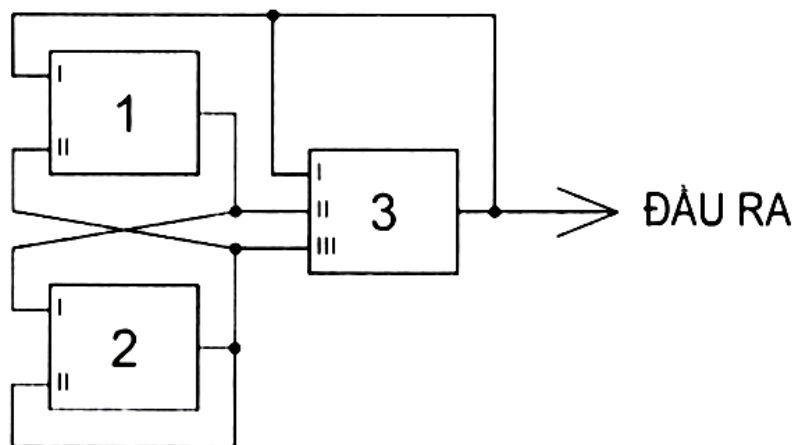


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96264 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00495 | (85) 30/01/2023 | |
| (22) 30/10/2020 | (86) PCT/IB2020/060194 | 30/10/2020 |
| | (87) WO2022/090777 | 05/05/2022 |

(51) *F24F 1/0057; F24F 13/20*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD. (TH)**

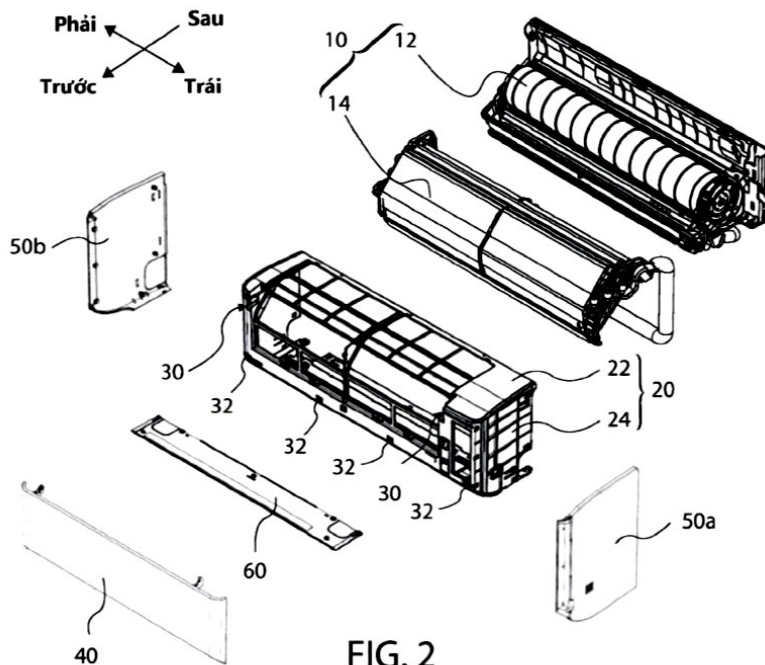
700/11, Moo 1, Tambol Klongtamru, Amphur Muang Chonburi, Chonburi, 20000, Thailand

(72) THAISATIAN, Weerachart (TH); SRINORADITLERT, Uthaiwat (TH); KOUJI, Morimoto (JP); CHOUJI, Masahiko (JP); HAYASHI, Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

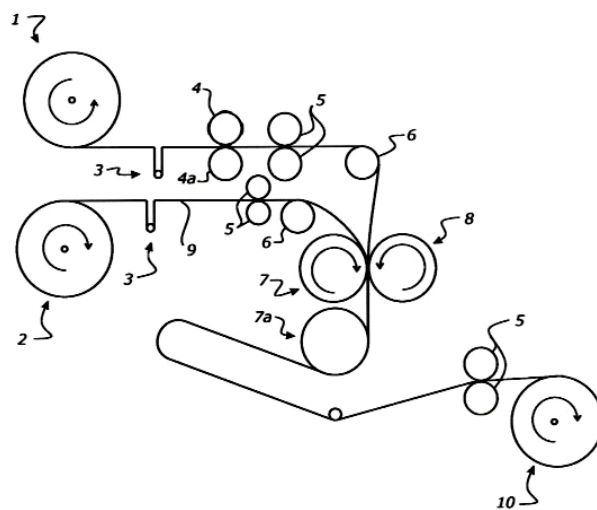
(54) **KHOÍ TRONG NHÀ CHO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế này đề cập tới khối trong nhà (1) cho điều hòa không khí bao gồm: thân chính (10) chứa quạt (12) và bộ phận trao đổi nhiệt (14); vỏ bọc (20) chứa đựng thân chính (10); tấm trước (40) vốn được đặt cấu hình để có thể gắn được vào và tách ra được khỏi vỏ bọc (20); và tấm bên trái (50a) và tấm bên phải (50b) vốn che phủ các bề mặt bên của vỏ bọc (20) theo cách tương ứng. Vỏ bọc (20) được đặt cấu hình để có thể gắn được vào và tách ra được khỏi thân chính (10), tấm bên trái (50a) và tấm bên phải (50b) được đặt cấu hình để có thể gắn được vào và tách ra được khỏi vỏ (20).



- (11) **96265 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-00499** (85) 30/01/2023
- (22) 13/07/2021 (86) PCT/IB2021/056268 13/07/2021
- (30) 766197 13/07/2020 NZ (87) WO2022/013721 20/01/2022
- (51) **B65B 61/02; B65D 75/36; B26D 1/26; B26F 1/18**
- (71) **CONVEYOR LIMITED (NZ)**
22 Bells Road, Rd 1, West Melton, 7671, New Zealand
- (72) DAVIES, Richard Harry (NZ); DAVIES, Guy Benjamin Richard (NZ)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY MÓC ĐỂ SẢN XUẤT BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất túi. Phương pháp này bao gồm di chuyển băng vật liệu bán cứng qua trạm cắt và đồng thời cắt đường cắt gián đoạn trong băng vật liệu bán cứng trong khi băng vật liệu bán cứng tiếp tục di chuyển qua trạm cắt. Phương pháp cũng bao gồm việc ghép xen băng vật liệu bán cứng giữa băng vật liệu linh hoạt thứ nhất và băng vật liệu linh hoạt thứ hai để băng vật liệu linh hoạt thứ nhất gắn kín đường cắt gián đoạn trong băng vật liệu bán cứng và băng vật liệu linh hoạt thứ hai tạo thành phần chứa nối dài liên tục với băng vật liệu bán cứng. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị để cắt băng vật liệu. Thiết bị có con lăn cắt và ít nhất là một bộ phận cắt nhô ra khỏi bề mặt bên ngoài của con lăn, trong đó bộ phận cắt có biên dạng cắt ít nhất một phần có hình dạng zic zac. Thiết bị để cắt băng vật liệu khác là thiết bị có bộ phận cắt thứ nhất và bộ phận cắt đối diện thứ hai, mỗi bộ phận cắt có biên dạng cắt ít nhất một phần có hình dạng zic zac. Mỗi bộ phận cắt được kết hợp với đĩa lệch tâm và thanh ray mà được bố trí để bộ phận cắt thứ nhất đi theo một quỹ đạo và bộ phận cắt thứ hai đi theo một quỹ đạo mà đối xứng với quỹ đạo của bộ phận cắt thứ nhất. Các quỹ đạo này có các đoạn liền kề và/hoặc đoạn giao nhau mà trong đó các bộ phận cắt đi cùng nhau để cắt gián đoạn băng vật liệu trong khi vẫn đề nguyên vật liệu.



HÌNH 1

- (11) **96266 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00503** (85) 23/05/2019
(22) 20/03/2018 (86) PCT/US2018/023391 20/03/2018
(30) 62/474,872 22/03/2017 US (87) WO2018/175461 A1 27/09/2018
62/598,890 14/12/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2019

(51) **G01B 3/10**

(62) 1-2019-02697

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

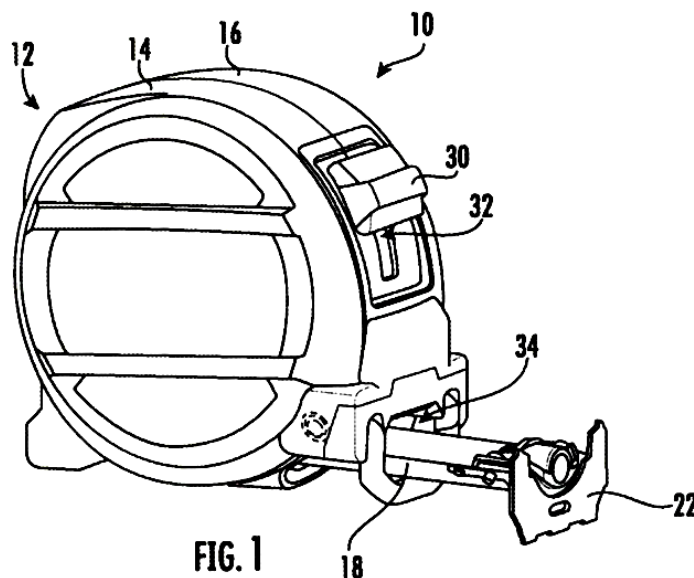
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) VITAS, Jonathan F. (US); HERRITZ, Devin W. (US); MCKINSTER, Scott Earl (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **THƯỚC DÂY CÓ BÁNH RĂNG ĐỒNG TÂM ĐỂ RÚT LẠI ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ, chẳng hạn như thước dây, bao gồm hệ thống rút lại dựa trên lò xo. Hệ thống rút lại đo sử dụng xích bánh răng được nối giữa cuộn dây lưỡi thước dây và trục quay hoặc trục trong thước dây. Lò xo xoắn ốc có đầu ngoài được ghép với cuộn và đầu trong được ghép với trục. Xích bánh răng có thể xích giảm tốc sao cho trục quay chậm hơn. Bằng cách ghép lò xo xoắn ốc giữa đầu vào xích bánh răng và đầu ra xích bánh răng, mật độ năng lượng cao của lò xo có thể được sử dụng, điều này có thể cho phép giảm kích thước hộp, tăng chiều dài dây hoặc độ dày cho một kích thước hộp cho trước, và/hoặc tốc độ rút lại được điều khiển thuận lợi.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96267 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00516 | (85) 25/04/2019 | |
| (22) 27/09/2017 | (86) PCT/JP2017/034923 | 27/09/2017 |
| (30) 2016-192108 | 29/09/2016 | JP (87) WO2018/062259 |
| | | 05/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2019

(51) **C25D 17/08; C25D 21/00**

(62) 1-2019-02161

(71) **ALMEX PE INC. (JP)**

No.12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014 Japan

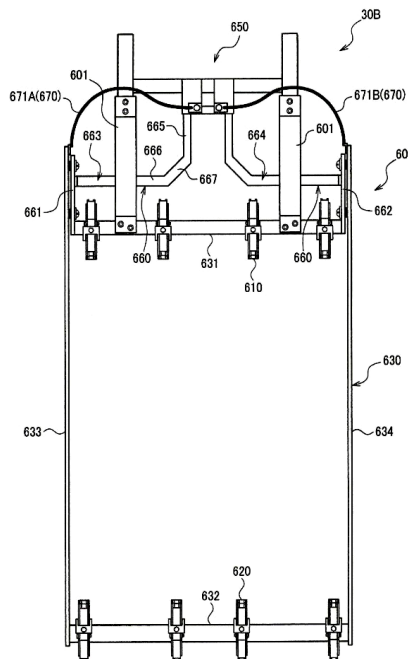
(72) Katsumi ISHII (JP); Shigeyuki WATANABE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GÁ KẸP PHÔI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến gá kẹp phôi bao gồm: chi tiết khung dẫn điện 630; nhiều chi tiết mâm cặp thứ nhất dẫn điện 610 được đỡ bởi chi tiết khung trên 631 để giữ cạnh trên của phôi hình chữ nhật 20; nhiều chi tiết mâm cặp thứ hai dẫn điện 620 được đỡ bởi chi tiết khung dưới 632 để giữ cạnh dưới của phôi hình chữ nhật; bộ phận cấp điện chung 650; và bộ phận cấp điện thứ nhất 660 cấp điện cho chi tiết khung trên từ bộ phận cấp điện chung; và bộ phận cấp điện thứ hai cấp điện cho cặp chi tiết khung dọc 633, 634 từ bộ phận cấp điện chung. Bộ phận cấp điện thứ nhất bao gồm: cặp chi tiết dẫn điện thứ nhất 661, 662 được kết nối điện và cố định vào cả hai đầu của chi tiết khung trên và lần lượt dẫn hướng cặp chi tiết khung dọc theo cách di chuyển theo chiều dọc thông qua chi tiết cách điện 635; và cặp chi tiết dẫn điện thứ hai 663, 664 kết nối điện với bộ phận cấp điện chung với cặp chi tiết dẫn điện thứ nhất.

FIG. 6



(11) 96268 A	(43) 25/07/2023	
(21) 1-2023-00533	(85) 31/01/2023	
(22) 01/07/2020	(86) PCT/JP2020/025820	01/07/2020
	(87) WO2022/003862	06/01/2022

(51) *A44B 19/26*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

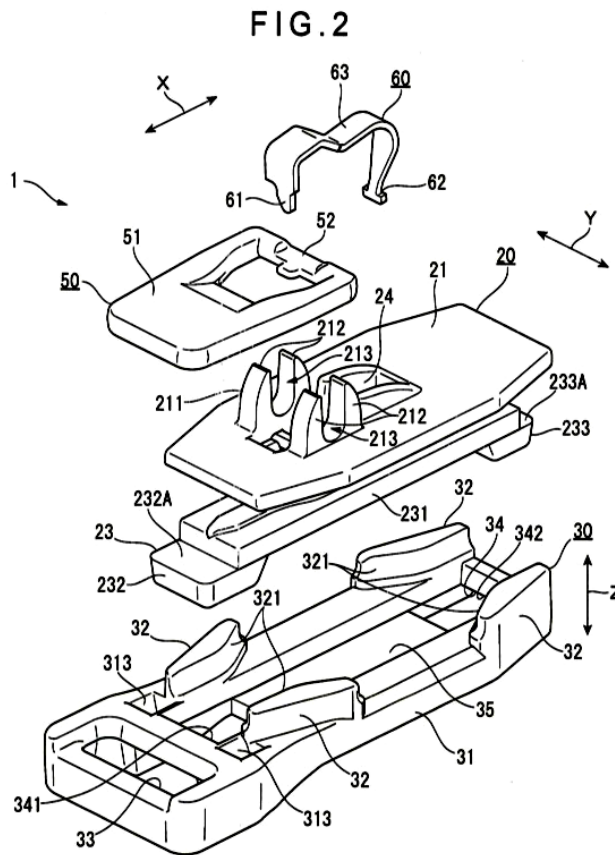
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 JAPAN

(72) MIYAZAKI Yohei (JP); YAMAGISHI Koji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CON TRƯỢT**

(57) Con trượt (1, 1B đến 1F) bao gồm thân (10, 10B, 10C), vấu kéo (50) và chốt khóa (60). Thân (10, 10B, 10C) bao gồm bộ phận thân thứ nhất (20, 20B, 20C) làm bằng kim loại và được sản xuất bằng khuôn chia mặt phẳng và bộ phận thân thứ hai (30, 30B, 30C) được sản xuất bằng khuôn chia uốn hoặc máy bay chia chết. Phần thân thứ nhất (20, 20B, 20C) và phần thân thứ hai (30, 30B, 30C) tương tác trực tiếp với nhau.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96269 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00536 | (85) 31/01/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116037 | 01/09/2021 |
| (30) 202011166196.3 | 27/10/2020 CN | (87) WO2022/088961 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **H01L 27/32; H01L 51/52**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) YU, Hongtao (CN); WANG, Qing (CN); HUANG, Kuanta (CN); WANG, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ MÔĐUN HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị (100) và thiết bị hiển thị có môđun. Môđun hiển thị (100) bao gồm: nền điều khiển (1), lớp định nghĩa pixel (2), lớp bộ phận OLED (3), lớp màng màu (4) và lớp chắn (7), trong đó lớp màng màu (4) bao gồm các vùng lọc thành phần (40) được bố trí đối diện các vùng pixel con (20) trên cơ sở tương ứng một - một; có ít nhất một lớp chắn (7), được bố trí ở mặt của lớp bộ phận OLED (3) cách xa nền điều khiển (1); mỗi lớp chắn (7) bao gồm vùng lỗ (701) và vùng chắn sáng (702), vùng lỗ (701) được bố trí đối diện với các vùng pixel con (20) theo chiều dày của nền điều khiển (1), và vùng chắn sáng (702) được bố trí đối diện với phần nổi giữa hai vùng lọc thành phần liền kề (40) theo chiều dày của nền điều khiển (1); và trên mặt cắt ngang vuông góc với nền điều khiển (1), chiều dài của đường nối giữa hai đầu của vùng chắn sáng (702) nhỏ hơn chiều dài thực của vùng chắn sáng tương ứng (702).

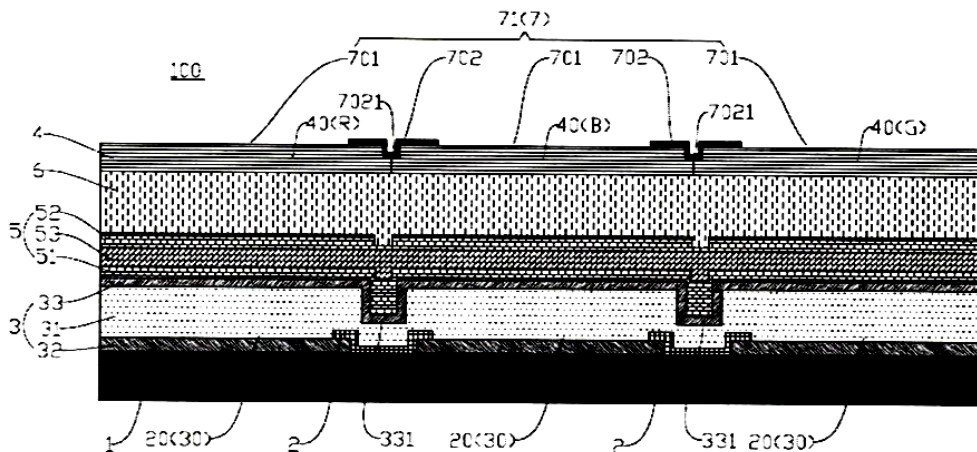
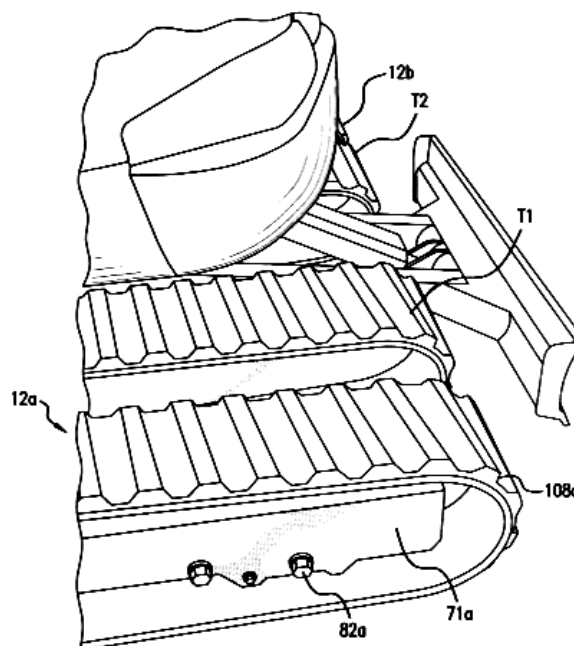


Fig.1

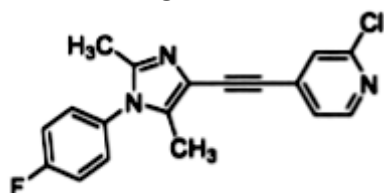
- (11) 96270 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00548 (85) 31/01/2023
(22) 01/07/2021 (86) PCT/US2021/040216 01/07/2021
(30) 63/047,202 01/07/2020 US (87) WO2022/006481 06/01/2022
(51) **B62D 55/084; E02F 9/02; B62D 55/28; B62D 55/065; B62D 55/15**
(75) 1. **HILMAN, TOM** (US)
5512 NE 109th Court, Suite 101, Vancouver, WA 98662, United States of America
2. **AHO, MELVIN** (US)
5512 NE 109th Court, Suite 101, Vancouver, WA 98662, United States of America
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG MỞ RỘNG BÁNH XÍCH BÊN PHỔ QUÁT CÓ THỂ THÁO ĐƯỢC**

- (57) Hệ thống mở rộng bánh xích bên có thể tháo được phổ quát bao gồm bộ bánh xích mở rộng có khả năng ghép nối theo cách tháo được ở phía ngoài của bánh xích bên ban đầu ở độ rộng dịch chuyển được chọn, bộ này còn bao gồm tấm khung của bánh xích, các móc tiếp nhận thứ nhất và thứ hai, khớp nối dẫn động có thể ghép nối theo cách tháo được với đĩa răng dẫn động tương ứng của thiết bị có bánh xích, khớp nối dẫn động này bao gồm cụm ổ đỡ dẫn động và đĩa răng dẫn động được kết nối đồng trục với các trục lăn bánh xích bánh xích mở rộng, khớp nối đĩa răng dẫn động và trục mở rộng có thể ghép nối theo cách tháo được từ bộ nối đĩa răng dẫn động với cụm ổ đỡ dẫn động, và bánh xích liên tiếp mở rộng xung quanh các trục lăn bánh xích bánh xích mở rộng và khớp nối dẫn động.



HÌNH 1

- (11) 96271 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00553 (85) 31/01/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/EP2021/071376 30/07/2021
(30) 63/058,630 30/07/2020 US (87) WO2022/023519 03/02/2022
(51) *A61K 31/4439; A61P 25/00; A61P 25/04; A61K 9/48*
(71) NOEMA PHARMA AG (CH)
Barfusserplatz 3, 4051 Basel, Switzerland
(72) GARIBALDI, George (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH ÂM (NAM) MGLU5**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa chất điều biến hoạt tính âm (NAM) mGlu5, có cấu trúc có công thức I:



(I).

hoặc muối dược dụng của chúng để sử dụng trong việc điều trị bệnh đau dây thần kinh sinh ba ở đối tượng cần điều trị.

- (11) **96272 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00573** (85) 31/01/2023
 (22) 23/06/2021 (86) PCT/FI2021/050480 23/06/2021
 (30) 20205724 06/07/2020 FI (87) WO2022/008790 13/01/2022
 (51) **D21C 1/02; D21C 9/00; D21C 3/04; D21C 3/06; D21C 11/00; D21C 3/02**
 (71) **AMPPC FINLAND OY (FI)**
 Anni Swaninkatu 2A 17, Lappeenranta, 53100, Finland
 (72) Matti KURKI (FI)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NẤU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nấu trong đó vật liệu thô xenlulozo trên cơ sở gỗ phân hủy một phần được nén trong suốt quá trình nấu để tạo ra xylan, lignin trọng lượng phân tử cao và bột giấy.

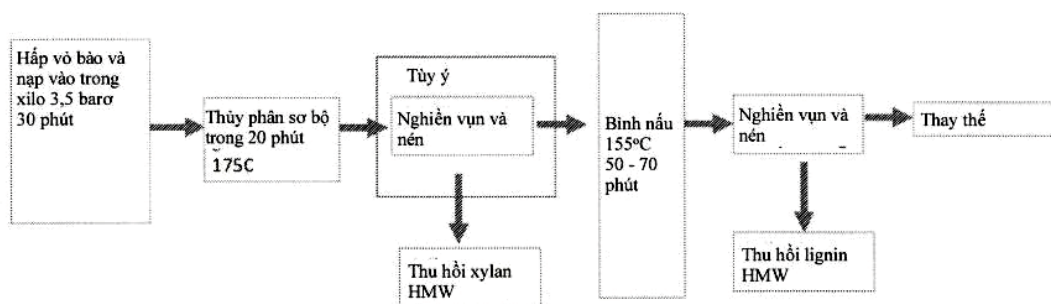


Fig. 1

- (11) **96273 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00574** (85) 31/01/2023
(22) 13/07/2021 (86) PCT/IB2021/000467 13/07/2021
(30) 63/051,335 13/07/2020 US (87) WO2022/013610 20/01/2022
63/143,664 29/01/2021 US
(51) **A61K 51/04; A61P 35/00; A61K 47/22; A61K 51/00**
(71) **POINT BIOPHARMA, INC. (CA)**
22 St. Clair Avenue East, Suite 1201, Toronto, Ontario M4T 2S3, Canada
(72) Joe MCCANN (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **ĐƯỢC CHẤT PHÓNG XẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP**
(57) Sáng chế đề cập đến ¹⁷⁷Lu-PSMA I&T được phóng xạ, có độ tinh khiết cao với thời gian sử dụng kéo dài. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tổng hợp ¹⁷⁷Lu-PSMA I&T và dược phẩm; và mô tả phương pháp điều trị bao gồm ¹⁷⁷Lu-PSMA I&T.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96274 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00575 | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 19/06/2020 | (86) PCT/JP2020/024137 | 19/06/2020 |
| (30) 2019-114395 | 20/06/2019 | JP (87) WO2020/256102 |
| | | 24/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/139*

(62) 1-2021-07963

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

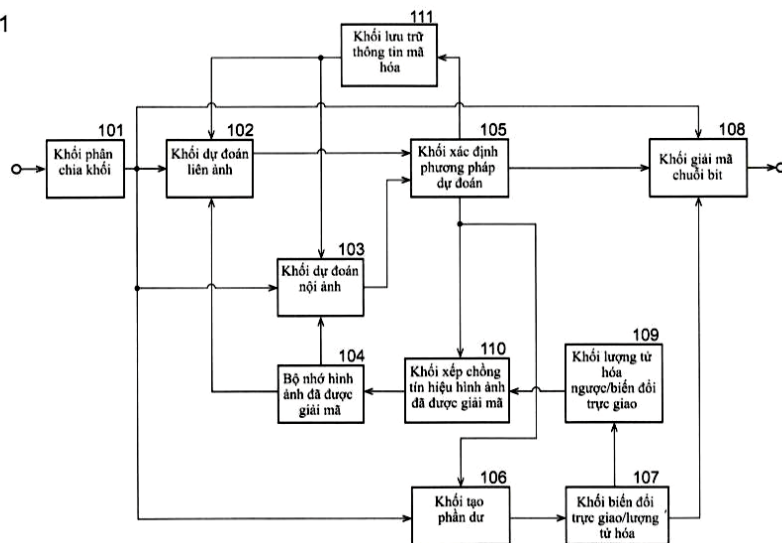
(72) Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị này bao gồm: khối rút ra ứng viên vectơ khối được tạo cấu hình để rút ra các ứng viên vectơ khối của khối đích trong hình ảnh đích từ thông tin mã hóa được lưu trong bộ nhớ lưu trữ thông tin mã hóa; khối lựa chọn được tạo cấu hình để lựa chọn vectơ khối đã lựa chọn được từ các ứng viên vectơ khối; khối hiệu chỉnh vị trí tham chiếu được tạo cấu hình để thực hiện hiệu chỉnh liên quan đến khối tham chiếu sẽ được đề cập tới bởi vectơ khối đã được lựa chọn do vậy vị trí tham chiếu của khối tham chiếu sẽ được hiệu chỉnh để đề cập tới phía bên trong của vùng có thể tham chiếu; trong đó mẫu đã được giải mã trong hình ảnh đích thu được từ bộ nhớ hình ảnh đã được giải mã dưới dạng giá trị dự đoán của khối đích dựa trên vị trí tham chiếu của khối tham chiếu.

FIG.1



- (11) **96275 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00615** (85) 02/02/2023
(22) 30/05/2021 (86) PCT/CN2021/097064 30/05/2021
(30) 202010641136.6 06/07/2020 CN (87) WO2022/007536 13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **C23C 16/40; C23C 16/513**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN) (CN)**
No. 182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN); LI, Fuxing (CN); LI, Siyue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM THAY ĐỔI BỀ MẶT CHẤT DÈO, VÀ SẢN PHẨM CÓ LỚP MÀNG CHỐNG MÀI MÒN TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp màng chống mài mòn trong suốt, phương pháp làm thay đổi bề mặt chất dẻo, và sản phẩm có lớp màng chống mài mòn trong suốt, phương pháp làm thay đổi bề mặt chất dẻo này bao gồm các bước sau: bắn phá ít nhất một nền chất dẻo được bố trí trong một khoang của thiết bị phủ PECVD bằng plasma để làm sạch và hoạt hóa ít nhất một nền chất dẻo này, và tạo ra lớp màng chống mài mòn trong suốt trên ít nhất một bề mặt của nền chất dẻo đã hoạt hóa bằng phương pháp lắng phủ hơi hóa học tăng cường plasma sử dụng monome siloxan làm nguyên liệu phản ứng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96276 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00620 | | | (85) 30/05/2019 | |
| (22) 03/01/2018 | | | (86) PCT/US2018/012215 | 03/01/2018 |
| (30) 62/441,651 | 03/01/2017 | US | (87) WO2018/129065 | 12/07/2018 |
| 62/529,782 | 07/07/2017 | US | | |
| 62/530,579 | 10/07/2017 | US | | |
| 62/548,026 | 21/08/2017 | US | | |
| 62/599,928 | 18/12/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **B32B 17/10**; G06F 3/041; G02F 1/1333; B60K 37/06; C03B 23/035

(62) 1-2019-02860

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

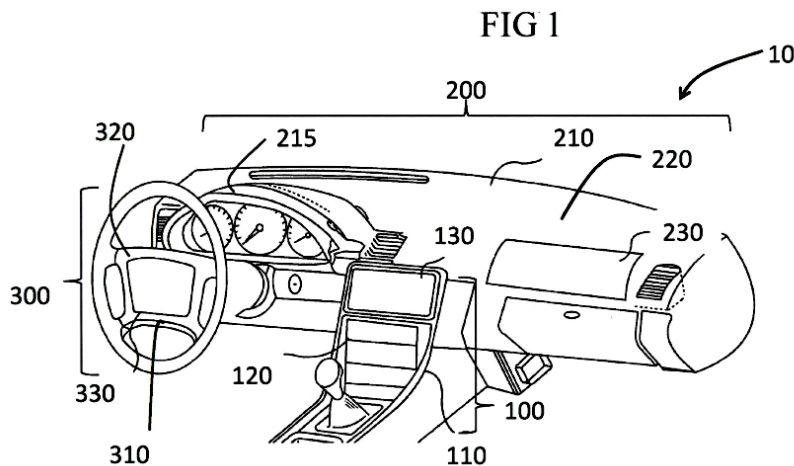
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BOGGS, Jordon Thomas (US); BRENNAN, Michael Timothy (US); KUMAR, Atul (US); MITRA, Arpita (IN); SEIDERMAN, William Michael (US); SUN, Yawei (US); WEEKS, Wendell Porter (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIT BAO GỒM ĐỂ THỦY TINH ĐƯỢC LÀM CONG VÀ ĐƯỢC UỐN NGUỘI, VÀ KIT BAO GỒM ĐỂ THỦY TINH MỀM DẪO**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nội thất của phương tiện giao thông và kit có đế thủy tinh được làm cong và được uốn nguội. Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, hệ thống chứa đế với bề mặt được làm cong, và bộ phận hiển thị hoặc bảng chạm được bố trí trên bề mặt được làm cong. Bộ phận hiển thị chứa đế thủy tinh được uốn nguội với độ dày là 1,5 mm hoặc nhỏ hơn và bán kính cong thứ nhất là 20 mm hoặc lớn hơn, và môđun hiển thị và/hoặc bảng chạm được gắn vào đế thủy tinh có bán kính cong thứ hai là nằm trong 10% của bán kính cong thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp tạo thành các hệ thống này.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96277 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00621 | | | (85) 30/05/2019 | |
| (22) 03/01/2018 | | | (86) PCT/US2018/012215 | 03/01/2018 |
| (30) 62/441,651 | 03/01/2017 | US | (87) WO2018/129065 | 12/07/2018 |
| 62/529,782 | 07/07/2017 | US | | |
| 62/530,579 | 10/07/2017 | US | | |
| 62/548,026 | 21/08/2017 | US | | |
| 62/599,928 | 18/12/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) **B32B 17/10**; G06F 3/041; G02F 1/1333; B60K 37/06; C03B 23/035

(62) 1-2019-02860

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

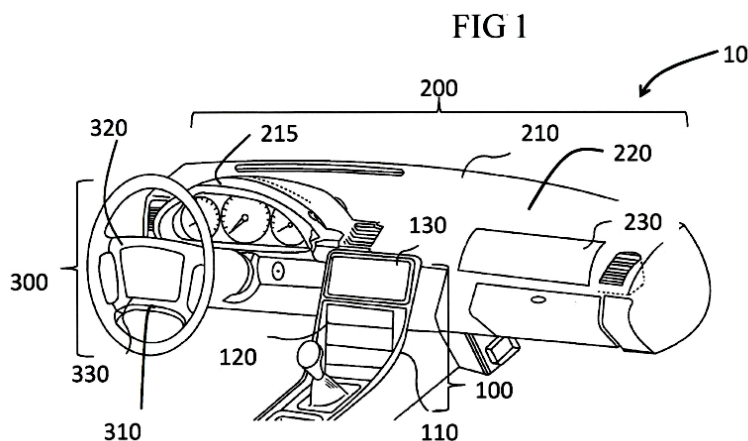
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BOGGS, Jordon Thomas (US); BRENNAN, Michael Timothy (US); KUMAR, Atul (US); MITRA, Arpita (IN); SEIDERMAN, William Michael (US); SUN, Yawei (US); WEEKS, Wendell Porter (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIT BAO GỒM ĐỂ THỦY TINH CHE PHỦ MỀM DẸO VÀ CÓ THỂ TẠO HÌNH NGUỘI ĐƯỢC, VÀ CỤM THỦY TINH CHE PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nội thất của phương tiện giao thông và kit có để thủy tinh được làm cong và được uốn nguội. Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, hệ thống chứa đế với bề mặt được làm cong, và bộ phận hiển thị hoặc bảng chạm được bố trí trên bề mặt được làm cong. Bộ phận hiển thị chứa đế thủy tinh được uốn nguội với độ dày là 1,5 mm hoặc nhỏ hơn và bán kính cong thứ nhất là 20 mm hoặc lớn hơn, và môđun hiển thị và/hoặc bảng chạm được gắn vào đế thủy tinh có bán kính cong thứ hai là nằm trong 10% của bán kính cong thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp tạo thành các hệ thống này.



- (11) 96278 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00623 (85) 02/02/2023
 (22) 08/07/2021 (86) PCT/IB2021/056162 08/07/2021
 (30) 63/049,423 08/07/2020 US (87) WO2022/009154 13/01/2022
 63/139,269 19/01/2021 US
 (51) *A01N 37/34; A01P 3/00; A01N 47/04; A01N 43/56; A01N 43/653*
 (71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
 P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
 (72) CERNUSCHI, Matteo (IT); AVIDOR Yoav (IL); ROSENMUND Alexandra (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THỰC VẬT HOẶC ĐỊA ĐIỂM CỦA THỰC VẬT CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM NẤM, TỔ HỢP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CÁC CHẤT DIỆT NẤM VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp kết hợp cải tiến, các hỗn hợp và chế phẩm chứa chất diệt nấm phtalimit và chất diệt nấm sơ cấp, cũng như các phương pháp sử dụng và quy trình điều chế chúng.

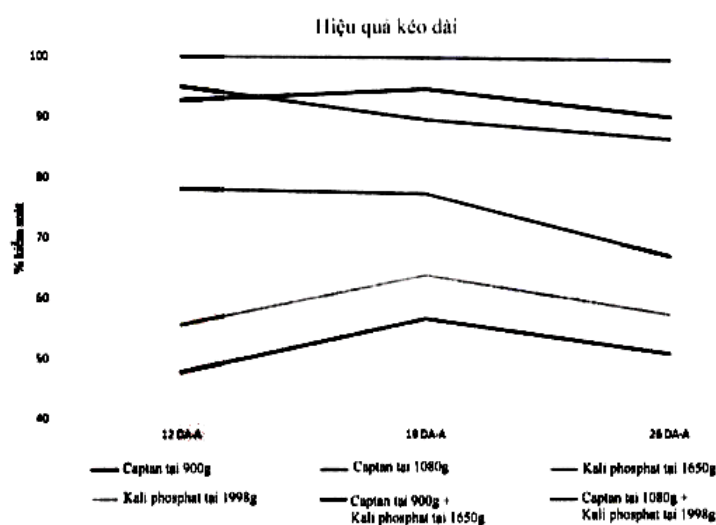


FIG. 1

(11) 96279 A	(43) 25/07/2023	
(21) 1-2023-00637	(85) 02/02/2023	
(22) 07/07/2020	(86) PCT/JP2020/026505	07/07/2020
	(87) WO2022/009295	13/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **B05D 1/00; B32B 15/08; B05D 1/24; B05D 1/04; B05D 1/06**

(71) **DAI-ICHI HIGH FREQUENCY CO., LTD.** (JP)

1-6-2, Nihonbashi Bakurocho, Chuo-ku, Tokyo 1030002 Japan

(72) HASEGAWA Syuya (JP); UMEDA Isamu (JP); IWAMOTO Shigeo (JP); KIMURA Sojiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ BA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống kim loại được phủ ba lớp (1) với độ bền bám dính lớn và độ tin cậy cao với hiệu suất cao. Ống kim loại được phủ ba lớp (1) được tạo ra bằng cách phân lớp lớp nhựa epoxy (11), lớp kết dính (12) và lớp nhựa polyolefin (13) theo thứ tự này trên bề mặt ngoại vi bên ngoài (10S) của ống kim loại (10). Ống kim loại được phủ ba lớp (1) được sản xuất bởi các bước từ (1) đến (5) sau đây:

(1) bước nung nóng ống kim loại (10) tới nhiệt độ cao hơn hoặc bằng điểm chuyển hóa thủy tinh (Tg1) của nhựa epoxy mà là vật liệu của lớp nhựa epoxy 11, và thấp hơn hoặc bằng nhiệt độ phản ứng liên kết ngang của nhựa epoxy;

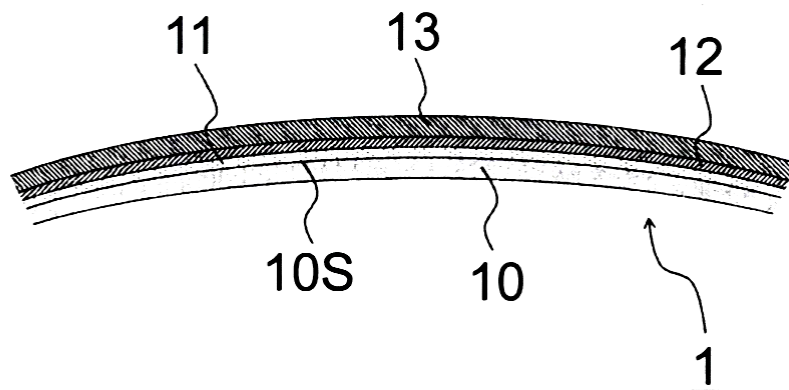
(2) bước tạo ra màng phủ nhựa epoxy trên bề mặt ngoại vi bên ngoài của ống kim loại (10) bằng phương pháp phủ tĩnh điện hoặc phương pháp ngâm hóa lỏng;

(3) bước tạo ra màng phủ chất kết dính nóng chảy bằng phương pháp phủ tĩnh điện hoặc phương pháp ngâm hóa lỏng trên màng phủ nhựa epoxy ở trạng thái bán nóng chảy;

(4) bước nung nóng ống kim loại 10 ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ ở bước (1);

(5) bước tạo ra màng phủ nhựa polyolefin trên màng phủ chất kết dính nóng chảy.

[Fig.1]



- (11) **96280 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00653** (85) 03/02/2023
(22) 28/07/2021 (86) PCT/IB2021/056881 28/07/2021
(30) 63/057,404 28/07/2020 US (87) WO2022/024007 03/02/2022
(51) **C03C 3/085; C03C 10/00**
(71) **GÜROK HOLDING B.V.** (NL)
Keizersgracht 555, 1017DR Amsterdam, Netherlands
(72) MAURO, John C. (US); LUO, Ye (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP PHẦN GÓM THỦY TINH, VẬT PHẨM GOM THỦY TINH VÀ
PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG**

(57) Sáng chế bộc lộ hợp phần gồm thủy tinh, vật phẩm được tạo ra từ hợp phần gồm thủy tinh được bộc lộ này, và phương pháp tạo ra chúng. Cụ thể hơn, sáng chế bộc lộ hợp phần gồm thủy tinh có chứa: a) từ khoảng 2% mol đến khoảng 20% mol của Al₂O₃; b) từ khoảng 2% mol đến khoảng 45% mol của Li₂O; và c) từ khoảng 48% mol đến khoảng 80% mol của SiO₂; có pha β-spodumen và pha kết tinh lithi silicat, và tùy ý là pha petalit.

- | | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 96281 A | | | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-00656 | | | (85) 03/02/2023 | | |
| (22) 09/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/041182 | | 09/07/2021 |
| (30) 63/049,747 | 09/07/2020 | US | (87) WO2022/011317 | | 13/01/2022 |
| 63/071,470 | 28/08/2020 | US | | | |

(51) **E04D 3/361; E04D 3/30**

(75) **NELSON, JR., G. PAUL (US)**

5000 West Esplanade Avenue, #424, Metairie, Louisiana 70006, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU MÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến mái có cụm kẹp được tạo kết cấu chuyên biệt hoặc mặt giao nối các panen mái phía trên với các dầm đỡ dưới. Theo một phương án, kẹp hoặc mặt giao giúp các panen mái chuyển động theo nhiều hướng đến các dầm đỡ dưới. Theo một phương án, dầm chữ U được tạo kết cấu chuyên biệt có thể là dầm của kết cấu phía dưới mà chứa trang thiết bị như đường ống hoặc đường điện.

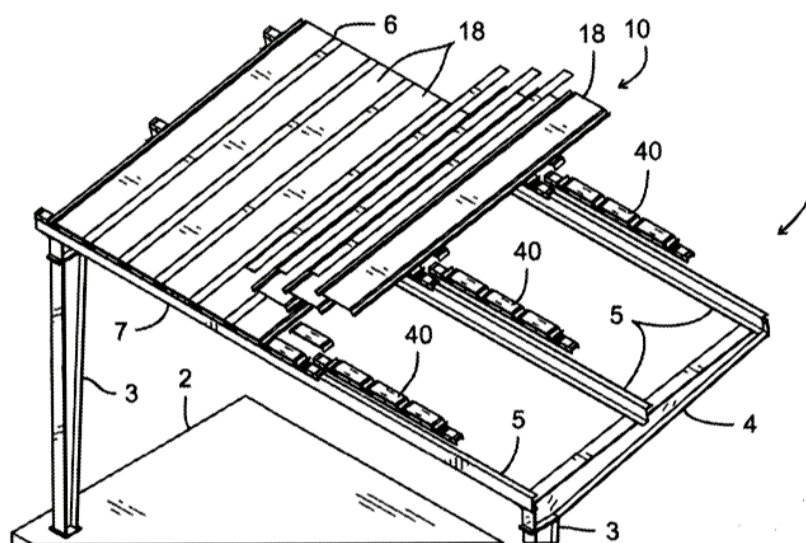


FIG. 1

(11) 96282 A		(43) 25/07/2023	
(21) 1-2023-00662		(85) 03/02/2023	
(22) 06/07/2021		(86) PCT/FI2021/050522	06/07/2021
(30) 20205742	09/07/2020	FI (87) WO2022/008798	13/01/2022

(51) **E01C 21/00**

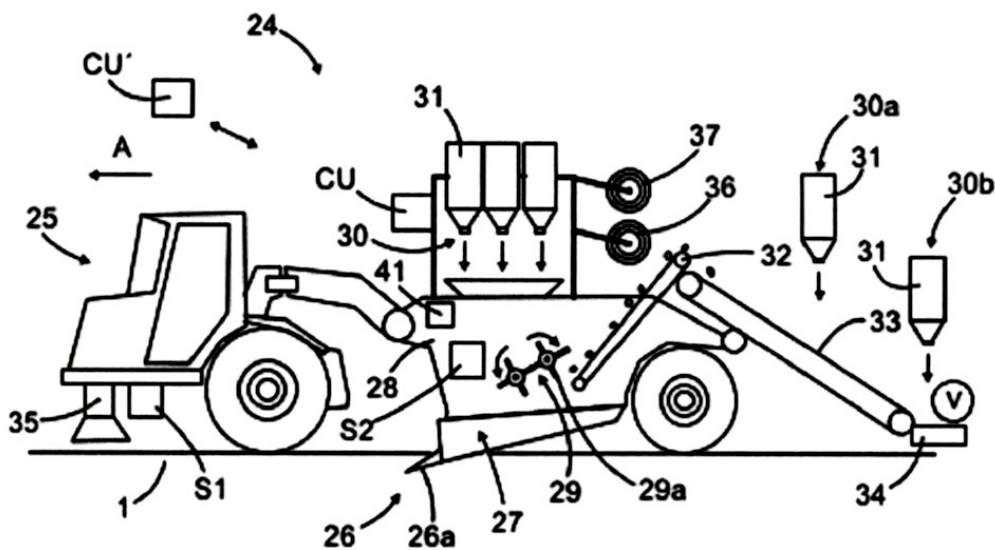
(71) **BETOLAR OY** (FI)
Mannilantie 9, 43300 Kannonkoski, Finland

(72) LEPPÄNEN, Juha (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐẤT**

(57) Máy và phương pháp xử lý đất. Máy (24) là phương tiện di chuyển được (25) có dụng cụ lưới (26) để gỡ bỏ đất. Đất đã gỡ bỏ được chuyển vào không gian chứa (28) trong đó đất được đồng nhất. Một hoặc nhiều chất kết dính được trộn với đất, sau đó đất được đưa trở lại mặt đất bằng dụng cụ rải (34). Việc ổn định đất do đó được tiến hành trong máy di chuyển được.



Hình 7

Act

- (11) 96283 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00691 (85) 28/05/2019
 (22) 30/10/2017 (86) PCT/EP2017/077822 30/10/2017
 (30) 16197816.8 08/11/2016 EP (87) WO2018/086947 17/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2019

(51) *G10L 19/008*

(62) 1-2019-02806

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BUETHE, Jan (DE); FUCHS, Guillaume (FR); JAEGERS, Wolfgang (DE); REUTELHUBER, Franz (DE); HERRE, Juergen (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); MULTRUS, Markus (DE); KORSE, Srikanth (IN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa. Thiết bị mã hóa tín hiệu đa kênh (100) gồm ít nhất hai kênh (101, 102), thiết bị này bao gồm bộ trộn giảm (120) để tính toán tín hiệu trộn giảm (122) từ tín hiệu đa kênh (100); bộ tính toán tham số (140) để tính toán độ khuếch đại bên (141) từ kênh thứ nhất (101) thuộc ít nhất hai kênh và kênh thứ hai (102) thuộc ít nhất hai kênh và để tính toán độ khuếch đại phần dư (142) từ kênh thứ nhất (101) và kênh thứ hai (102); và giao diện đầu ra (160) để tạo ra tín hiệu đầu ra, tín hiệu đầu ra bao gồm thông tin về tín hiệu trộn giảm (122), và về độ khuếch đại bên (141) và độ khuếch đại phần dư (142).

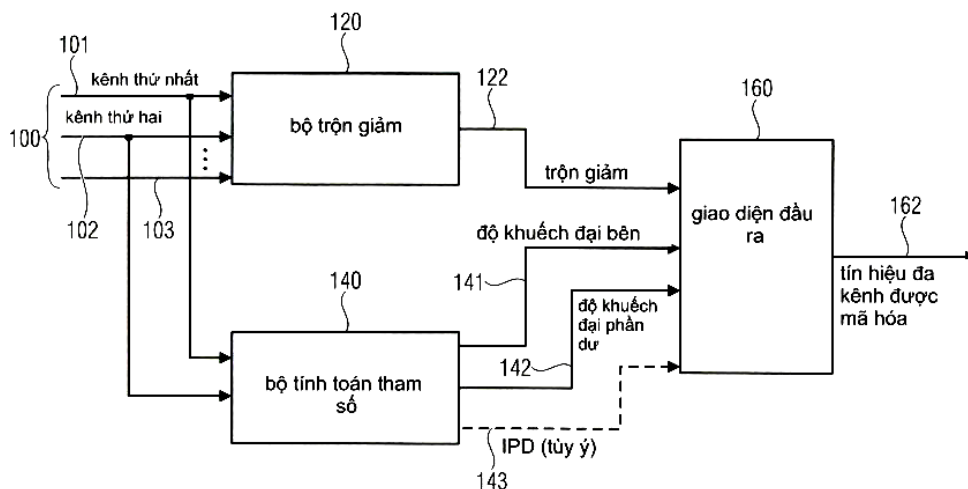


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96284 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00714 | (85) 06/02/2023 | |
| (22) 05/07/2021 | (86) PCT/IB2021/055992 | 05/07/2021 |
| (30) 202011028575 | 06/07/2020 IN (87) WO2022/009058 | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) **A01P 7/00**; A01N 43/40; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/58; A01N 43/707; A01N 43/76; A01N 43/80; A01N 43/84; A01N 43/90; A01N 47/02; A01N 47/06; A01N 47/24; A01N 47/34; A01N 47/38; A01N 51/00; A01N 53/00; A01N 63/23; A01P 3/00; A01N 37/46; A01N 43/22

(71) **PI INDUSTRIES LTD. (IN)**

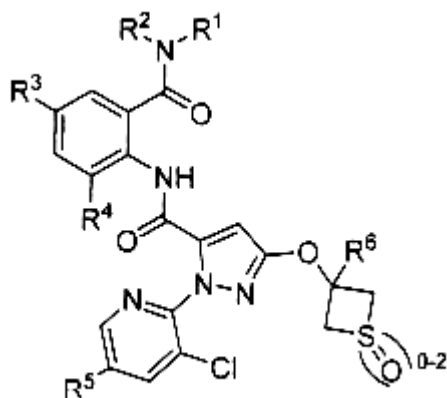
Udaisagar Road Udaipur- Rajasthan 313001, India

(72) VENKATESHA, Hagalavadi M. (IN); SARAGUR, Ravikumar Suryanarayana (IN); GARG, Ruchi (IN); PABBA, Jagadish (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **HỖN HỢP HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI BAO GỒM HỢP CHẤT THIETANYLOXY, HẠT GIỐNG BAO GỒM HỖN HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hoạt tính diệt sinh vật gây hại bao gồm hợp chất thietanyloxy có công thức (I), oxit hoặc muối của chúng,



Công thức (I)

trong đó, R¹, R², R³, R⁴, R⁵, và R⁶ như được định nghĩa trong phần mô tả, và ít nhất một hợp chất (II) có hoạt tính diệt sinh vật gây hại hoặc ít nhất một hợp chất (III) có hoạt tính diệt nấm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hạt giống bao gồm hỗn hợp hoạt tính diệt sinh vật gây hại này, phương pháp kiểm soát côn trùng hoặc nấm gây bệnh ở thực vật, phương pháp bảo vệ thực vật khỏi sự tấn công hoặc phá hoại của côn trùng hoặc nấm gây bệnh ở thực vật, và phương pháp bảo vệ vật liệu nhân giống cây trồng.

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96285 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00745 | | | (85) 07/02/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | | | (86) PCT/JP2021/028264 | 30/07/2021 |
| (30) 2020-175208 | 19/10/2020 | JP | (87) WO2022/085267 A1 | 28/04/2022 |
| | 2021-074662 | 27/04/2021 | JP | |

(51) **F28F 1/32**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

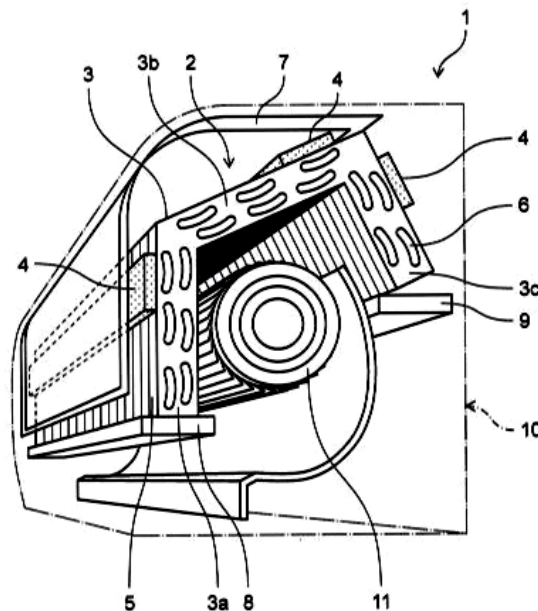
(72) Taiki UMEMOTO (JP); Satoshi OHSHIRO (JP); Tomoko TANI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ THIẾT BỊ ỨNG DỤNG BAO GỒM HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trao đổi nhiệt (2) theo phương án ví dụ thứ nhất của sáng chế bao gồm bộ trao đổi nhiệt (3) và bộ phận cấp (4). Ở đây, bộ trao đổi nhiệt (3) có các cánh tản nhiệt (5) tiếp xúc với không khí chứa hơi ẩm, và làm mát không khí bằng cách trao đổi nhiệt qua các cánh tản nhiệt (5) giữa môi chất lạnh chảy bên trong và không khí. Ngoài ra, bộ phận cấp (4) cấp chất phụ gia để giảm góc tiếp xúc đối với cánh tản nhiệt (5) với hơi ẩm bám vào các cánh tản nhiệt (5) bằng cách làm mát bộ trao đổi nhiệt (3).

FIG. 1

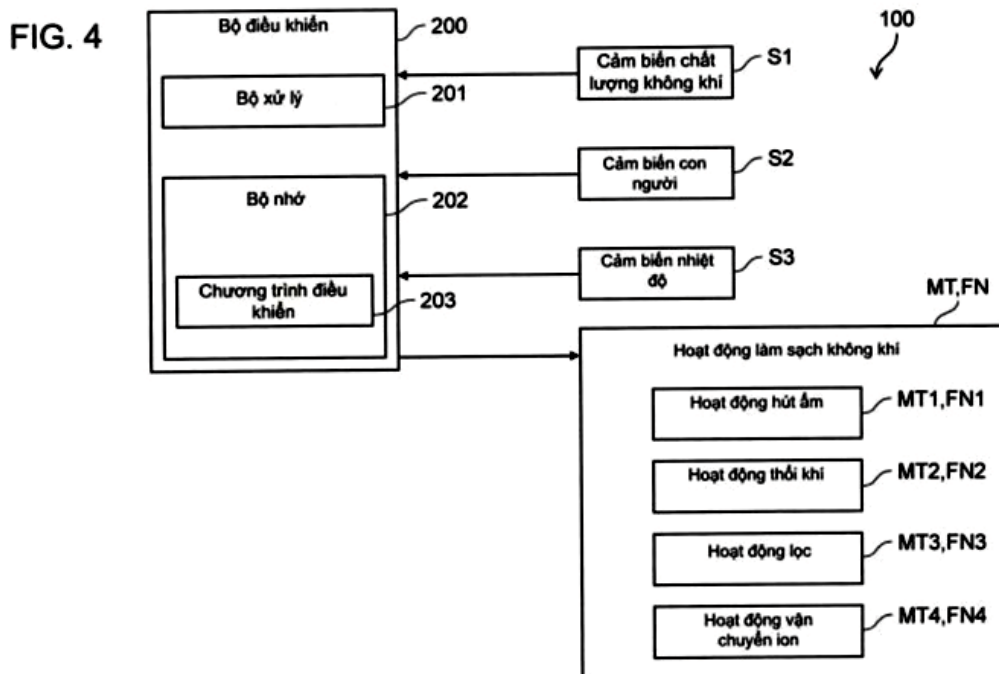


- (11) **96286 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00749** (85) 07/02/2023
(22) 16/08/2021 (86) PCT/EP2021/072666 16/08/2021
(30) 20191809.1 19/08/2020 EP (87) WO2022/038068 24/02/2022
(51) **A01N 43/40; A01P 5/00**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) BACHIEGA, Andre (BR); RIBEIRO, Daniela (BR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA SỰ PHÁ HOẠI CÁC THỰC VẬT BỞI CÁC TUYẾN TRÙNG KÝ SINH THỰC VẬT THUỘC CHI APHELENCHOIDES SPP., ĐẶC BIỆT LÀ APHELENCHOIDES BESSEYI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp kiểm soát hoặc ngăn ngừa sự phá hoại thực vật bởi các tuyến trùng ký sinh thực vật thuộc chi *Aphelenchoides* spp., bao gồm áp dụng cho cây trồng của các thực vật, vị trí của chúng, hoặc vật liệu nhân giống của chúng, hợp chất cyclobutrifluram hoặc chế phẩm diệt sinh vật gây hại chứa cyclobutrifluram.

- (11) 96287 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00759 (85) 07/02/2023
 (22) 27/09/2021 (86) PCT/JP2021/035240 27/09/2021
 (30) 2020-170928 09/10/2020 JP (87) WO2022/075099 A1 14/04/2022
 (51) **F24F 13/28; F24F 1/0073; F24F 1/0076; F24F 11/52; F24F 11/56; F24F 11/70; F24F 110/10; F24F 110/65; F24F 120/10; B01D 46/00; F24F 11/65**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Toshiki YAMASAKI (JP); Shingo NAKASHIMA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí (100) bao gồm cảm biến chất lượng không khí S1 mà phát hiện các chất gây ô nhiễm không khí, các chức năng làm sạch không khí FN theo số lượng định trước mà từ ba trở lên, và bộ điều khiển (200) mà điều khiển các chức năng làm sạch không khí FN. Bộ điều khiển (200) xác định xem có thực hiện mỗi trong số các chức năng làm sạch không khí hay không FN dựa trên kết quả phát hiện của cảm biến chất lượng không khí S1, và thực hiện chức năng làm sạch không khí FN bộ điều khiển đã xác định để thực hiện trong số các chức năng làm sạch không khí FN.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96288 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00766 | (85) 08/02/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/JP2021/033705 | 14/09/2021 |
| (30) 2020-167505 | 02/10/2020 JP | (87) WO2022/070884 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/0023

(51) **B05C 11/10; B05C 5/00; B41J 2/01; B05C 13/02**

(71) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**

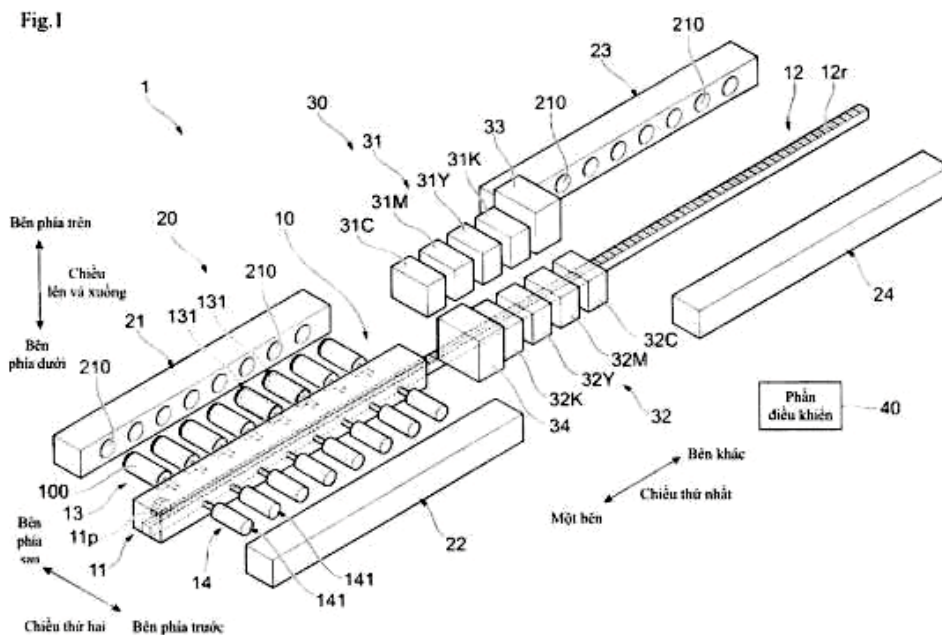
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 1128525, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); FUJINUMA, Kenji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in. Thiết bị in bao gồm: phần giữ giữ nhiều thân lon trong trạng thái mà trong đó nhiều thân lon được sắp xếp theo một chiều thẳng; phần in thực hiện việc in trên các thân lon được giữ bởi phần giữ; và phần di chuyển làm cho phần giữ thực hiện chuyển động qua lại so với phần in theo một chiều.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96289 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00776 | (85) 08/02/2023 | |
| (22) 14/07/2021 | (86) PCT/IB2021/056347 | 14/07/2021 |
| (30) 102020000017122 | 15/07/2020 IT | (87) WO2022/013776 |
| | | 20/01/2022 |

(51) **G01F 23/284**; *G01S 13/88*

(71) **SAIPEM S.P.A. (IT)**

Via Luigi Russolo 5, 20138 MILANO, Italy

(72) AVAGLIANO, Ugo (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO MỨC CHẤT LỎNG TRONG THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu và phương pháp đo mức chất lỏng trong thiết bị, thiết bị gia áp bao gồm cơ cấu đo nêu trên. Cơ cấu (3) đo mức chất lỏng xử lý trong thiết bị gia áp (1), cụ thể là thiết bị của nhà máy urê, bao gồm dụng cụ radar (18); đầu dò ống dẫn sóng (19) để truyền vi sóng, được tạo ra bởi thân thanh đặc (26); và vỏ bọc hạn chế (20) được bố trí xung quanh ít nhất phần đo (28) của đầu dò (19) được nhúng ít nhất một phần khi sử dụng trong chất lỏng xử lý; vỏ bọc (20) được sắp xếp bên trên đầu dò (19) và dọc theo phần đo (28) của đầu dò (19) sao cho bao quanh đầu dò (19) ở bên ngoài và theo hướng kính cách xa bề mặt bên (31) của đầu dò (19).

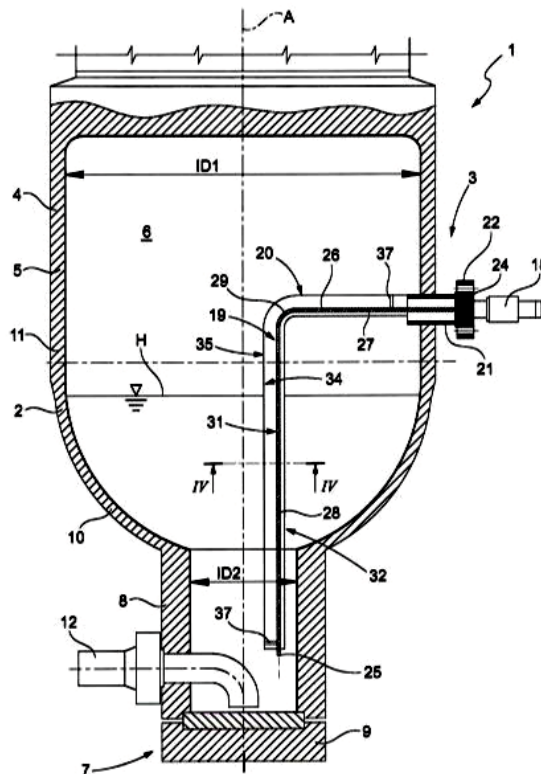
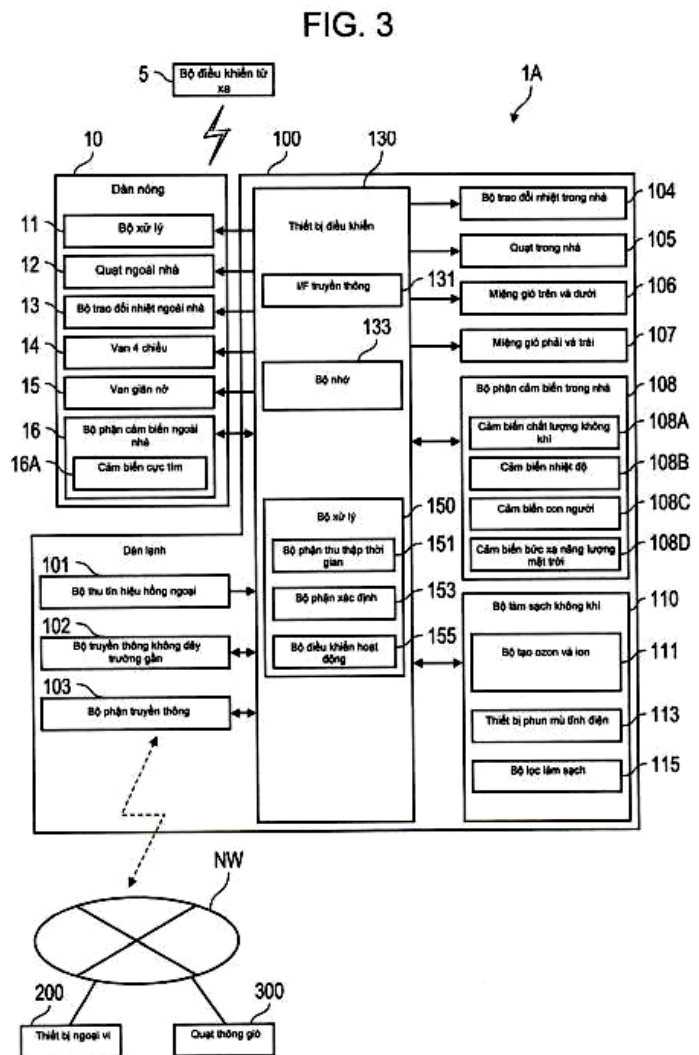


FIG. 1

- (11) 96290 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00784 (85) 08/02/2023
 (22) 29/09/2021 (86) PCT/JP2021/035768 29/09/2021
 (30) 2020-169407 06/10/2020 JP (87) WO2022/075131 A1 14/04/2022
 (51) F24F 11/61; F24F 130/20; F24F 110/10; A61L 9/14; F24F 11/64
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Shingo NAKASHIMA (JP); Toshiki YAMASAKI (JP); Daisuke KONDO (JP);
 Takashi NAKAGAWA (JP); Ryou KATOU (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐIỀU HÒA
 KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí (1A) theo sáng chế bao gồm dàn nóng (10), dàn lạnh (100) bao gồm bộ làm sạch không khí (110) mà làm sạch không khí, và thiết bị điều khiển (130) mà điều khiển dàn nóng (10) và dàn lạnh (100). Thiết bị điều khiển (130) bao gồm bộ thu thập thời gian (151) mà thu thập thời gian, bộ phận xác định (153) mà xác định xem thời gian được thu thập bởi bộ thu thập thời gian (151) có nằm trong múi giờ hoạt động định sẵn không, và bộ điều khiển hoạt động (155) mà khiến bộ làm sạch không khí (110) để vận hành khi bộ phận xác định (153) xác định rằng thời gian được thu thập bởi bộ thu thập thời gian (151) nằm trong múi giờ vận hành định sẵn.



- (11) 96291 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-00786 (85) 22/05/2019
 (22) 25/10/2017 (86) PCT/EP2017/077299 25/10/2017
 (30) 16197182.5 03/11/2016 EP (87) WO2018/082985 11/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

(51) H04W 72/04; H04W 36/00

(62) 1-2019-02673

(71) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)

High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

(72) GÖKTEPE, Baris (DE); FEHRENBACH, Thomas (DE); THIELE, Lars (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); WIRTH, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC VỤ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở, mạng truyền thông không dây và phương pháp phục vụ thiết bị người dùng. Trong lĩnh vực về mạng hoặc hệ thống truyền thông không dây mà thiết bị người dùng được tạo cấu hình với phép lập lịch bán duy trì (semi-persistent scheduling - SPS), khía cạnh thứ nhất của sáng chế đề xuất SPS liên tục hoặc không gián đoạn của thiết bị người dùng sau khi chuyển giao, và khía cạnh thứ hai của sáng chế đề xuất phép tạo tín hiệu điều khiển cải tiến cho thiết bị người dùng được tạo cấu hình với SPS để giảm phần đầu tạo tín hiệu.

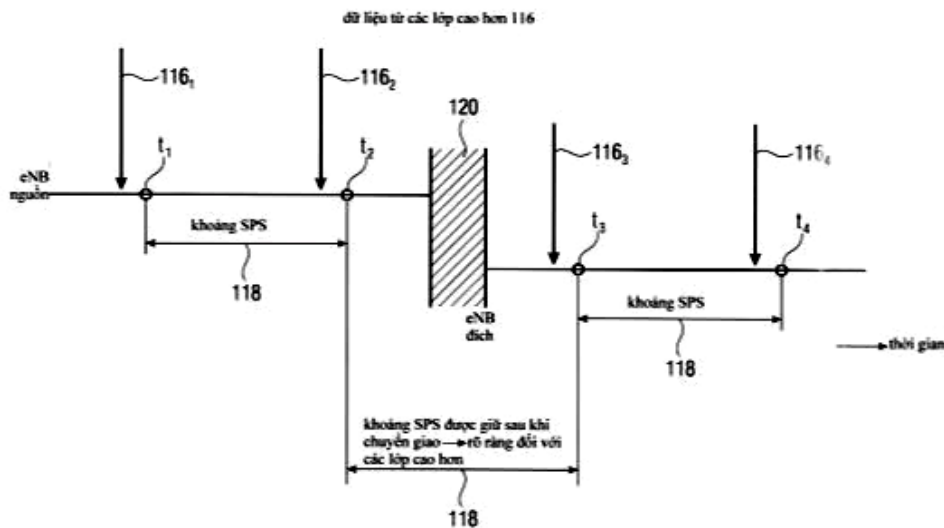
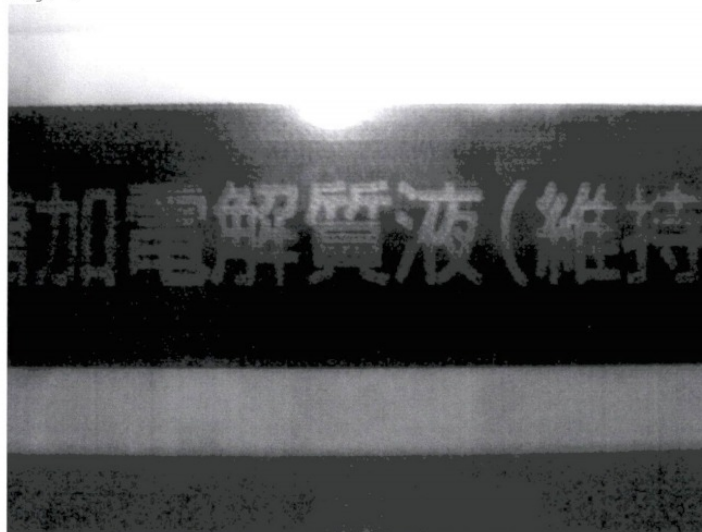


Fig. 6

- (11) **96292 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00802** (85) 09/02/2023
(22) 01/09/2021 (86) PCT/JP2021/032206 01/09/2021
(30) 2020-148006 03/09/2020 JP (87) WO2022/050324 10/03/2022
(51) **B05D 1/26; B41M 5/00; B41M 3/00; B05D 5/06; B41J 2/01**
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)**
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) OTANI Shingo (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT LIỆU NỀN ĐƯỢC IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nền được in và tương tự. Cụ thể, với điều kiện là vật liệu nền được in bao gồm vùng được in trên vật liệu nền, trong đó vùng được in bao gồm vùng được in có màu khác nhau mà có các màu khác nhau được phân tách bởi khoảng trống.

Fig. 1



- (11) 96293 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00803 (85) 09/02/2023
(22) 06/07/2021 (86) PCT/SG2021/050390 06/07/2021
(30) 10202006628S 09/07/2020 SG (87) WO2022/010416 A1 13/01/2022
(51) *E04D 13/04; E04D 13/08; E03C 1/12*
(71) **FAST FLOW LIMITED (SG)**
No 1 Fifth Avenue, #04-04 Guthrie House, Singapore 268802 (SG)
(72) GOH Chun Hee (MY); ANG Gilbert (SG)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG DÒNG CHẢY NGƯỢC TRONG ĐƯỜNG ỐNG THOÁT NƯỚC MƯA TRỰC ĐỨNG VỚI NHIỀU NHÁNH BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ống nhánh để phân nhánh từ đường ống đứng, hệ thống ống nhánh này bao gồm: một khớp nối nhánh được gắn vào đường ống đứng nói trên có mặt cắt ngang bị hạn chế trên phần thẳng đứng tạo thành ống phun, ống phun này được bố trí để tăng cột áp của nước đi qua ống phun, khoang giãn nở ngay bên dưới ống phun, khoang giãn nở này có diện tích mặt cắt ngang lớn hơn diện tích mặt cắt ngang của đường ống đứng; một phần nhánh nhô ra từ khoang giãn nở; miệng xả nước sàn và; ống nhánh nối phần nhánh với miệng xả nước sàn.

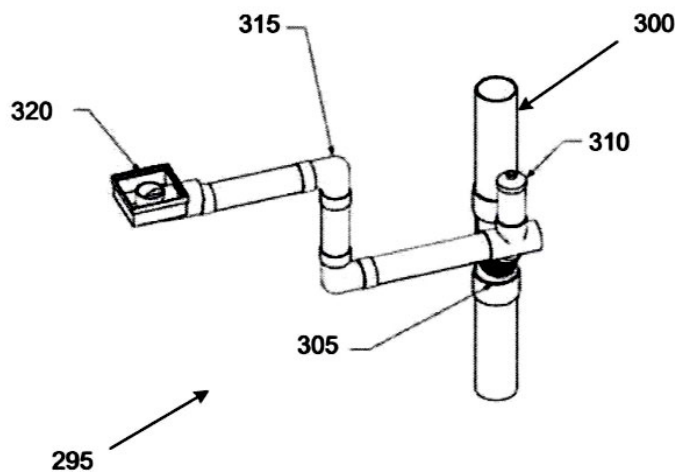


FIG.11A

- (11) **96294 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00804** (85) 09/02/2023
(22) 10/07/2021 (86) PCT/IB2021/056214 10/07/2021
(30) 202021029513 11/07/2020 IN (87) WO2022/013702 A1 20/01/2022
(51) *A01N 25/12; A01N 25/30; A01P 13/00; A01N 37/26; A01N 43/36; A01N 43/707; A01N 25/14; A01N 25/32*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra-East, Mumbai, Maharashtra 400051, India
(72) **OLTIKAR, Vikas Vinayak (IN); SAPKALE, Pradeep Shamrao (IN); SAINI, Anil (IN); SHIRSAT, Rajan Ramakant (IN)**
(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG RẮN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông rắn ổn định bao gồm: thuốc diệt cỏ cloroacetanilid; thuốc diệt cỏ thứ hai; và chất làm tăng độ huyền phù. Trong chế phẩm này, thuốc diệt cỏ thứ hai là một hoặc nhiều thuốc diệt cỏ sulfonylure, thuốc diệt cỏ anilid, thuốc diệt cỏ triazinon, muối hoặc dẫn xuất của chúng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm hóa nông rắn ổn định này, và phương pháp kiểm soát cỏ dại bằng cách sử dụng chế phẩm này làm thuốc diệt cỏ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96295 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00834 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 23/10/2020 | (86) PCT/CN2020/123041 | 23/10/2020 |
| | (87) WO2022/082693 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) *H04W 72/04*

(71) ZTE CORPORATION (CN)

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) PAN, Yu (CN); JIANG, Chuangxin (CN); ZHANG, Shujuan (CN); LU, Zhaohua (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ NÚT TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp dự đoán thông số. Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định rằng số lượng thứ nhất của các việc truyền kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel - PDCCH), được lập lịch từ nút truyền thông không dây, mà được kết hợp và là các ứng viên PDCCH để giải mã phát hiện mù, là K, trong đó K là số nguyên lớn hơn 1. Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định số lượng thứ hai của các ứng viên PDCCH cần được đếm để giám sát. Thiết bị truyền thông không dây có thể đếm số lượng thứ hai của các ứng viên PDCCH để giám sát đối với số lượng thứ nhất của các việc truyền PDCCH.

350

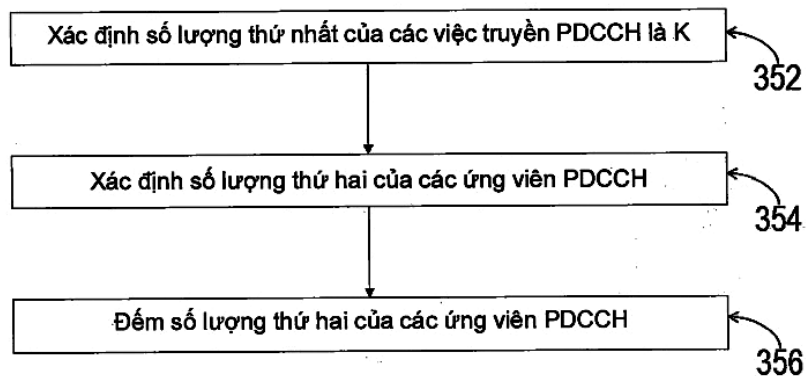


FIG. 3

(11) **96296 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00857**

(22) 13/02/2023

(30) 1-2022-00983 17/02/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/02/2023

(51) **A01K 67/033; B09B 3/00**

(71) **1. KIỀU VĂN GIỎI (VN)**

Khu phố 5, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

2. CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)

207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Kiều Văn Giỏi (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI HỮU CƠ LÀM THỨC ĂN CHO TRÙN QUẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý rác thải hữu cơ làm thức ăn cho trùn quế có ba bước chính bao gồm: (i) chuẩn bị nguyên liệu, (ii) phối trộn, (iii) ủ, (iv) xử lý bằng trùn quế, và (v) thu hoạch trùn quế để thu được trùn tươi/ trùn sinh khối, và nguyên liệu tạo phân bón. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất phân trùn quế bằng cách sử dụng nguyên liệu tạo phân bón từ trùn quế thu được ở bước (v).

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96297 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00860 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/US2021/047688 | 26/08/2021 |
| (30) 63/071,404 | 28/08/2020 | US (87) WO2022/046990 |
| 17/411,811 | 25/08/2021 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **C10B 53/07; C10G 1/10; C10G 69/06; C10G 1/00**

(71) **RES POLYFLOW LLC (US)**

1725 Montgomery Street, FL 3, San Francisco, California 94111, United States of America

(72) SCHABEL, Jay (US); STREKAL, George W. (US); SCHWARZ, Richard A. (US); GENCER, Mehmet A. (US); PETERSON, Richard K. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÙNG BIẾN ĐỔI CHẤT DẸO VÀ QUY TRÌNH KHUẤY VẬT LIỆU TRONG THÙNG BIẾN ĐỔI CHẤT DẸO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thùng biến đổi nhiệt phân nhựa bao gồm cơ cấu vận chuyển để dịch chuyển chất lỏng hoặc phế liệu bán nóng chảy hoặc vật liệu nóng chảy hoặc cản trở rắn hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng đi qua thùng. Trong quá trình nhiệt phân phế liệu, phế liệu được đốt nóng và hóa hơi và trải qua các phản ứng hóa học tại chỗ bao gồm quá trình cracking, tái kết hợp, tái tạo, tái cracking và dạng tương tự và sau đó được lấy ra từ thùng. Các lưỡi nạo đóng vai trò trộn chất lỏng hoặc phế liệu bán nóng chảy hoặc vật liệu nóng chảy hoặc cản trở rắn hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng và vận chuyển phế liệu về phía trước đến cửa ra của thùng. Theo một phương án khác, một hoặc nhiều cơ cấu quét đóng vai trò di chuyển về phía trước phế liệu nằm ở giữa các cơ cấu băng tải quay liền kề.

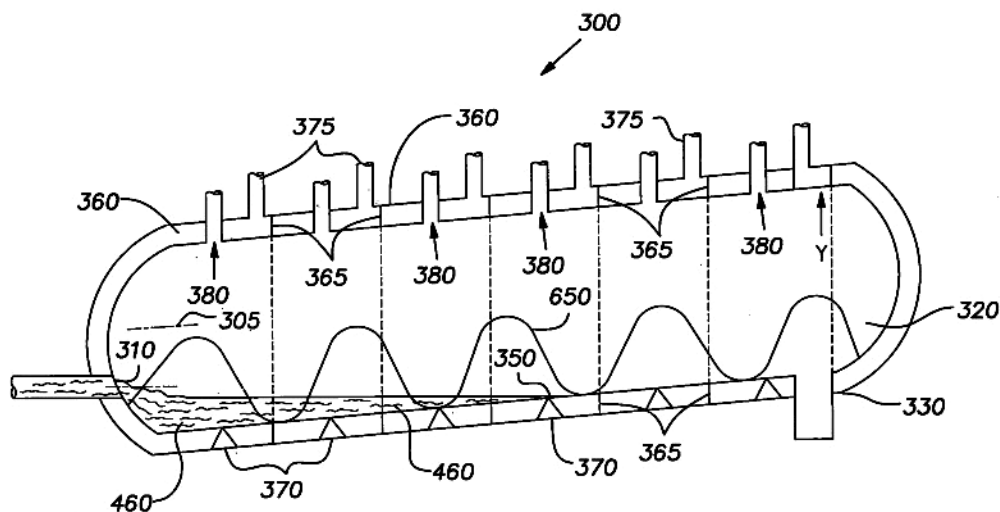


FIG. 1

- (11) 96298 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00875 (85) 13/02/2023
(22) 13/07/2021 (86) PCT/IB2021/056282 13/07/2021
(30) 10-2020-0087126 14/07/2020 KR (87) WO2022/013728 20/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) **C07D 413/10**; A61K 31/4439; C07D 413/14; A61K 31/5377; A61K 31/4245; A61K 31/496

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

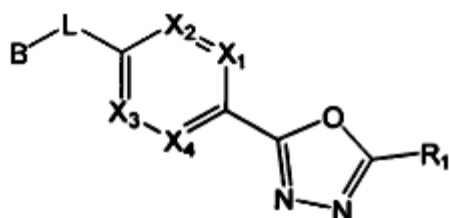
(72) LEE, Jae Kwang (KR); MIN, Jaeki (KR); IN, Jin Kyung (KR); KIM, Yi Hyun (KR); JEON, Bomi (KR); HAN, Younghue (KR); YOON, Hong Ju (KR); KIM, Hyunjin Michael (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLaza 6, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất mới có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (histone deacetylase, HDAC6), các đồng phân lập thể của nó, muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó hợp chất có hoạt tính ức chế HDAC6 chọn lọc được biểu diễn bằng công thức I sau đây.

[Công thức I]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96299 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00879 | (85) 13/02/2023 | |
| (22) 19/08/2020 | (86) PCT/CN2020/109925 | 19/08/2020 |
| | (87) WO2022/036577 A1 | 24/02/2022 |

(51) **H01Q 21/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) XI, Wei (CN); ZHANG, Yu (CN); XU, Hao (CN); HUANG, Min (CN); WEI, Chao (CN); XU, Changlong (CN); WU, Liangming (CN); HAO, Chenxi (CN); LI, Qiaoyu (CN); LIU, Kangqi (CN); DAI, Jing (CN); HU, Rui (CN); LI, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ THỨ NHẤT**

(57) Các phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị thứ nhất được mô tả. Trong một số hệ thống, thiết bị có thể chọn các phần tử anten từ mảng phẳng để truyền hoặc nhận chùm động lượng góc quỹ đạo (OAM). Thiết bị có thể xác định khu vực thứ nhất (ví dụ, khu vực vòng thứ nhất) dựa trên hướng góc mà thiết bị có thể truyền thông chùm OAM với thiết bị thứ hai và có thể xác định khu vực thứ hai (ví dụ, khu vực vòng thứ hai) trên mặt phẳng mảng dựa trên việc chiếu khu vực thứ nhất trên mặt phẳng. Thiết bị có thể chọn tập hợp các phần tử anten từ mảng phẳng được đặt trong khu vực thứ hai. Thiết bị có thể xác định trọng số giá trị phức cho từng phần tử anten của tập hợp các phần tử anten đã chọn và có thể truyền hoặc nhận chùm OAM đến hoặc từ thiết bị thứ hai thông qua tập hợp các phần tử anten theo hướng góc.

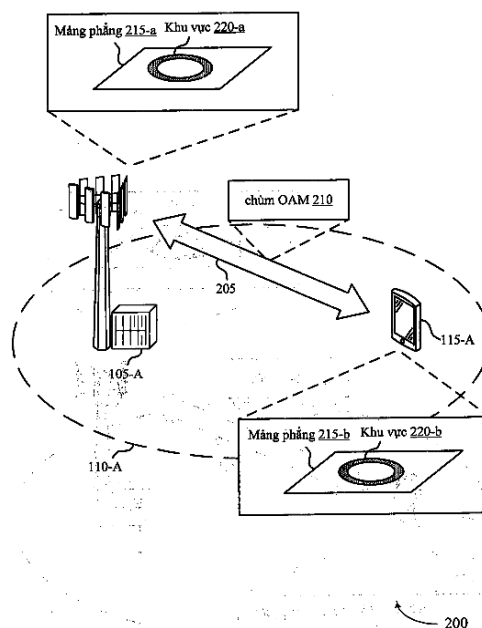


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96300 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00897 | (85) 14/02/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/CN2021/123637 | 13/10/2021 |
| (30) 202022585390.7 | 09/11/2020 CN (87) WO2022/095670 A1 | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2023

(51) **G06F 3/041**; H01L 27/32; G06F 3/042

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188, Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) YANG, Haotian (CN); XIE, Fuzheng (CN); LIU, Xiaoxia (CN); WANG, Kang (CN); YANG, Junhui (CN); ZHANG, Jiayang (CN); WANG, Yiming (CN); ZHANG, Zhenhua (CN); XU, Renzhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MÔĐUN NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị (100), bao gồm bảng hiển thị (1), lớp kết dính quang học thứ nhất (2), bảng điều khiển chạm (3) và ít nhất một màng cách ly (4), trong đó bảng hiển thị (1) bao gồm vùng hiển thị (AA) và vùng theo chu vi (BB), và vùng theo chu vi (BB) có ít nhất một móc căn thẳng (11); lớp kết dính quang học thứ nhất (2) được bố trí ở phía mặt hiển thị của bảng hiển thị (1); bảng điều khiển chạm (3) được bố trí ở phía lớp kết dính quang học thứ nhất (2) mà quay mặt cách xa bảng hiển thị (1), và bảng điều khiển chạm (3) bao gồm nhiều đường tín hiệu theo chu vi (31); các hình chiếu trực giao của nhiều đường tín hiệu theo chu vi (31) trên mặt phẳng nơi mà bảng hiển thị (1) được bố trí ít nhất xếp chồng một phần với hình chiếu trực giao của ít nhất một móc căn thẳng (11) trên mặt phẳng nơi mà bảng hiển thị (1) được bố trí; ít nhất một màng cách ly (4) được bố trí giữa bảng hiển thị (1) và bảng điều khiển chạm (3), và hình chiếu trực giao của mỗi màng cách ly (4) trên mặt phẳng nơi mà bảng hiển thị (1) được bố trí che một móc căn thẳng (11); và màng cách ly (4) được tạo kết cấu để chắn các tia sáng mà chiếu tới nhiều đường tín hiệu theo chu vi (31) từ phía bảng hiển thị (1) mà nằm cách xa bảng điều khiển chạm (3).

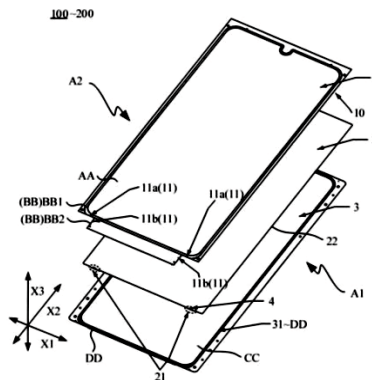


Fig.1B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96301 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00920 | | | (85) 31/07/2019 | |
| (22) 28/02/2017 | | | (86) PCT/JP2017/007890 | 28/02/2017 |
| (30) 2017-015863 | 31/01/2017 | JP | (87) WO2018/142632 | 09/08/2018 |
| 2017-015846 | 31/01/2017 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) *C11D 1/34; B01F 5/00; B01F 5/06; B08B 3/08; C09K 3/00; C11D 1/88; C11D 1/62; C11D 1/68; C11D 1/72; B01F 3/04; C11D 1/14*

(62) 1-2019-04209

(71) **KINBOSHI INC. (JP)**

Nomura Building 3F, 4-8, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020081, Japan

(72) IIDA Hiroshi (JP); KOSUGA Sho (JP); ISHII Yuichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO BỌT MỊN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước để tạo ra bọt mịn có đặc tính mong muốn, và thiết bị tạo bọt mịn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm nước để tạo ra bọt mịn có các đặc tính thích hợp để sử dụng trong việc giặt rửa, và thiết bị tạo bọt mịn không cần thiết bị phụ trợ bất kỳ như bơm cỡ lớn và có kích thước nhỏ và giá thành thấp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giặt rửa bằng bọt mịn được tạo ra bằng cách sử dụng chế phẩm nước và/hoặc thiết bị tạo bọt mịn.

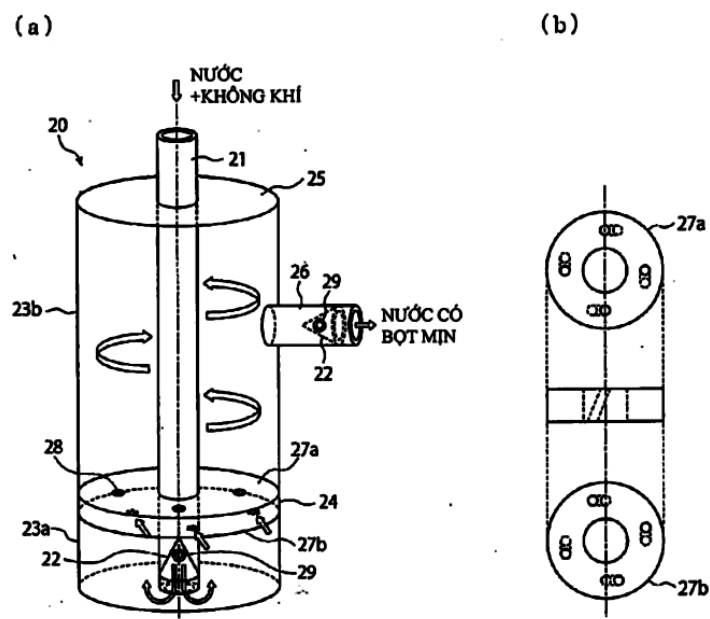


FIG. 4

- (11) 96302 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00938 (85) 16/02/2023
(22) 30/06/2021 (86) PCT/CN2021/103350 30/06/2021
(30) 202010707669.X 21/07/2020 CN (87) WO2022/017141 A1 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **G10K 11/178**; G10L 21/0208

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HAN, Bo (CN); TANG, Ling (CN); FAN, Fan (CN); SHI, Daihu (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC TIẾNG VANG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc tiếng vang, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và thiết bị lọc tiếng vang. Thiết bị điện tử bao gồm M micrô và N loa. M và N là các số nguyên lớn hơn 1. Phương pháp bao gồm các bước: thu được N tín hiệu loa tương ứng với N loa (302); thu được M tín hiệu micrô tương ứng với M micrô (304); và thực hiện ít nhất lọc âm thanh trực tiếp trên N tín hiệu loa và M tín hiệu micrô để thu được tín hiệu mục tiêu (306). Bằng cách sử dụng phương pháp này, có thể thu được hiệu ứng lọc tiếng vang tốt hơn.

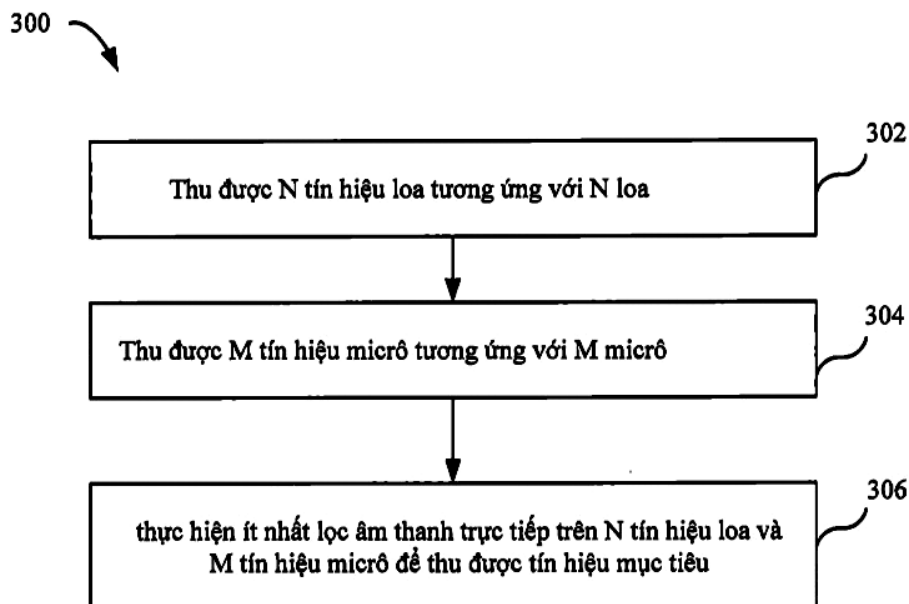


FIG. 3

- (11) 96303 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00943 (85) 16/02/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044648 05/08/2021
(30) 17/073,320 17/10/2020 US (87) WO2022/081237 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) *A43B 13/36; A43B 3/24; A43B 13/16; A43B 13/30*

(75) **GOMEZ, ABDUL LUKE** (US)

1575 Linbrook Drive, San Diego, CA 92111, United States of America

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM KẾT CẤU ĐÉ GIÀY, CỤM LẮP RÁP GIÀY, CỤM ĐỆM GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm kết cấu đế giày, cụm lắp ráp giày, cụm đệm giày và phương pháp tạo ra sản phẩm giày. Theo sáng chế, cụm kết cấu đế giày bao gồm bộ phận đế và ít nhất một chi tiết đệm (chi tiết đệm chính và/hoặc chi tiết đệm gót) cũng như một hoặc nhiều cơ cấu khóa an toàn có kết cấu để lắp khít hoặc thay thế đế giày hoặc một phần đế giày của một hoặc nhiều đôi giày. Bộ phận đế được gắn chặt từ trước vào (các) giày mới hoặc được lắp khít lên đế giày của (các) giày hiện có. Bộ phận đế có thể được gắn chặt vào (các) chi tiết đệm, có một hoặc nhiều cơ cấu an toàn để cải thiện khả năng liên kết của bộ phận đế và (các) chi tiết đệm.

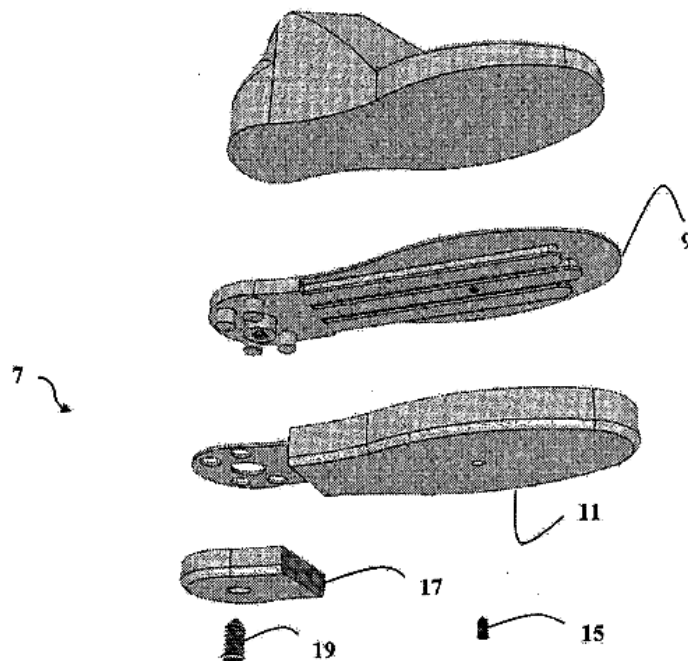


Fig.1

- (11) 96304 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00958 (85) 16/02/2023
(22) 16/11/2021 (86) PCT/CN2021/130802 16/11/2021
(30) 202011283321.9 16/11/2020 CN (87) WO2022/100749 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) **F25B 47/02**

(71) 1. **HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD.** (CN)

NO. 669, West Changjiang Road Hefei, Anhui 230088, China

2. **HEFEI HUALING CO, LTD.** (CN)

NO.176 Jinxiu Road, Hefei Economic and Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China

3. **MIDEA GROUP CO, LTD.** (CN)

B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China

(72) WANG, Jindong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG LÀM LẠNH TỦ LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP RÃ ĐÔNG TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm lạnh tủ lạnh và phương pháp rã đông tủ lạnh. Hệ thống làm lạnh tủ lạnh bao gồm đường dẫn dòng tuần hoàn môi chất lạnh được trang bị với máy nén, giàn ngưng tụ, thiết bị tiết lưu và giàn bay hơi. Thiết bị tiết lưu có chế độ làm việc tiết lưu để làm lạnh và chế độ làm việc rã đông không được sử dụng để làm lạnh. Chế độ làm việc tiết lưu và chế độ làm việc rã đông được chuyển đổi với nhau. Giàn ngưng tụ có chế độ giải phóng nhiệt thứ nhất tương ứng với chế độ làm việc tiết lưu và chế độ giải phóng nhiệt thứ hai tương ứng với chế độ làm việc rã đông, và lượng giải phóng nhiệt của môi chất lạnh lưu thông qua giàn ngưng tụ ở chế độ giải phóng nhiệt thứ hai thấp hơn lượng giải phóng nhiệt của môi chất lạnh lưu thông qua giàn ngưng tụ ở chế độ giải phóng nhiệt thứ nhất.

100

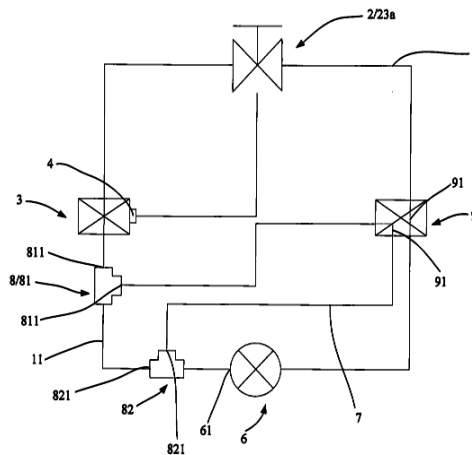


Fig.1

- (11) 96305 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00971 (85) 17/02/2023
(22) 27/08/2021 (86) PCT/KR2021/011512 27/08/2021
(30) 10-2020-0108276 27/08/2020 KR (87) WO2022/045827 03/03/2022
10-2020-0152184 13/11/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *A61K 39/215; C07K 14/005; C12N 15/86; A61P 31/14*

(71) **CELLID CO., LTD.** (KR)

#142-504, 1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Korea

(72) KANG, Chang-Yuil (KR); SHIN, Seung-Phil (KR); SHIN, Kwang-Soo (KR); OH, Tae-Gwon (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PROTEIN GAI TÁI TỔ HỢP CORONAVIRUT, POLYNUCLEOTIT MÃ HOÁ PROTEIN NÀY, VECTO CHỨA POLYNUCLEOTIT VÀ VẮC XIN ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ SỰ LÂY NHIỄM CORONAVIRUT CHỨA VECTO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein gai tái tổ hợp coronavirus, polynucleotit mã hoá protein này, vectơ chứa polynucleotit, và vắc xin để ngăn ngừa hoặc điều trị sự lây nhiễm coronavirus chứa vectơ. Protein gai tái tổ hợp coronavirus theo sáng chế là ổn định và do đó không dễ bị phân huỷ trong tế bào và hoạt hoá một cách có hiệu quả tế bào miễn dịch theo đó dẫn đến lượng sản xuất kháng thể ở mức cao và khả năng phản ứng tế bào T ở mức cao. Các tác giả sáng chế đã xác nhận được rằng vectơ của sáng chế có mức biểu hiện kháng nguyên cao và do đó có lượng sản xuất kháng thể cao và khả năng phản ứng tế bào T cao, có khoảng thời gian sản xuất kháng thể và thời gian biểu hiện kéo dài và không thể hiện độc tố ở gan. Do đó, vectơ của sáng chế có thể được sử dụng một cách hữu ích làm vắc xin để ngăn ngừa hoặc điều trị sự lây nhiễm coronavirus.

- (11) **96306 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-00987** (85) 17/02/2023
(22) 16/07/2021 (86) PCT/IN2021/050690 16/07/2021
(30) 202021030670 18/07/2020 IN (87) WO2022/018747 A1 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) *A01N 43/90; A01N 43/40; A01N 43/56*

(71) **RAJDHANI PETROCHEMICALS PRIVATE LIMITED (IN)**

6, Lalita Complex, 352/3 Rasaia Road, Navrangpura, Ahmedabad 380009, Gujarat, India

(72) PATEL, Dipakkumar (IN); SHAH, Kenal V. (IN); SHAH, Bhavesh V. (IN); DABHODIA, Kawarlal (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỒNG VẬN DIỆT CÔN TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đồng vận diệt côn trùng, chế phẩm này bao gồm diamit và chất điều hòa sinh trưởng thực vật. Sáng chế tập trung đặc biệt vào các chế phẩm đồng vận diệt côn trùng bao gồm lượng đủ hoạt tính sinh học của ít nhất một loại thuốc diệt côn trùng được chọn từ nhóm diamit, metadiamit, isoxazolin hoặc hỗn hợp của chúng; ít nhất một chất điều hòa sinh trưởng thực vật hoặc hỗn hợp của chúng; và ít nhất thêm một loại thuốc diệt côn trùng từ các nhóm khác nhau hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế cũng đề xuất quy trình điều chế các chế phẩm nói trên theo tỷ lệ cụ thể. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hỗn hợp nói trên cùng với ít nhất một tá dược không có hoạt tính và các công thức bào chế của chế phẩm. Bên cạnh đó, sáng chế đề xuất chế phẩm đồng vận diệt côn trùng, trong đó có thành phần hoạt tính với tỷ lệ cố định đem lại hiệu quả hiệp đồng trong diệt trừ côn trùng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96307 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00989 | (85) 17/02/2023 | |
| (22) 16/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121668 | 16/10/2020 |
| | (87) WO2022/077490 A1 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) *H04N 19/597; H04N 19/82; H04N 19/117*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XIE, Zh Huang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI KHUNG, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán nội khung, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bao gồm: duyệt các phương thức dự đoán nội khung để xác định trị số dự đoán ban đầu của khối dự đoán ban đầu tương ứng với khối hiện tại; thực hiện lọc dự đoán nội khung và lọc mượt dự đoán nội khung tương ứng trên khối dự đoán ban đầu để thu được trị số dự đoán loại thứ nhất và trị số dự đoán loại thứ hai, trong đó lọc mượt dự đoán nội khung là quy trình lọc được thực hiện trên khối hiện tại sử dụng nhiều điểm ảnh tham chiếu liên kề trong mỗi ít nhất hai tập hợp điểm ảnh tham chiếu liên kề; sử dụng trị số dự đoán ban đầu, trị số dự đoán loại thứ nhất và trị số dự đoán loại thứ hai để tính toán phí tổn biến dạng tỷ lệ của trị số điểm ảnh gốc của khối hiện tại, và xác định phương thức dự đoán hiện tại tương ứng với phí tổn biến dạng tỷ lệ được tối ưu hóa; thực hiện dự đoán nội khung trên khối hiện tại sử dụng phương thức dự đoán hiện tại; và ghi thông tin chỉ số của phương thức dự đoán hiện tại và mã định danh lọc vào dòng mã, trong đó mã định danh lọc thể hiện mã định danh tương ứng với lọc dự đoán nội khung và/hoặc lọc mượt dự đoán nội khung.

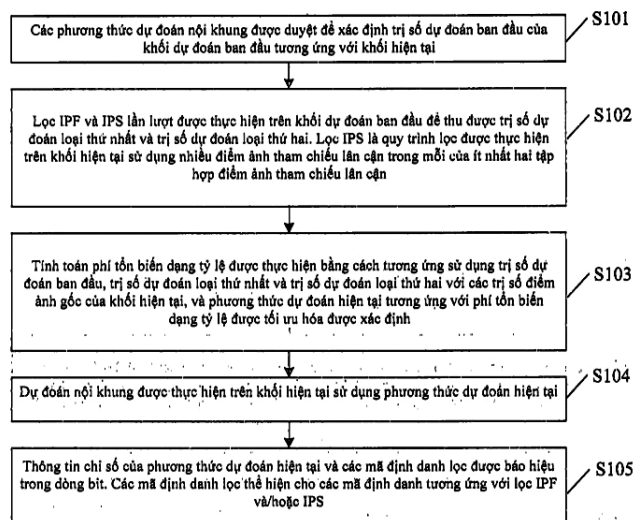


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96308 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-00991 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/JP2021/033710 | 14/09/2021 |
| (30) 2020-168704 | 05/10/2020 JP | (87) WO2022/075014 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **B41J 2/01**

(71) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 1128525, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in bao gồm: bộ phận in được bố trí ở vị trí đối diện với mặt theo chu vi ngoài của thân lon và thực hiện việc in trên mặt theo chu vi ngoài của thân lon đang quay; và bộ phận sấy khô được bố trí ở phía đối diện với phía mà bộ phận in được lắp so với thân lon, và sấy khô ảnh in đã tạo ra trên mặt theo chu vi ngoài nhờ bộ phận in. Bộ phận in thực hiện việc in trên mặt theo chu vi ngoài bằng cách sử dụng đầu phun mực, và bộ phận sấy khô được bố trí ở phía đối diện với phía mà đầu phun mực được lắp so với thân lon.

Fig.3A

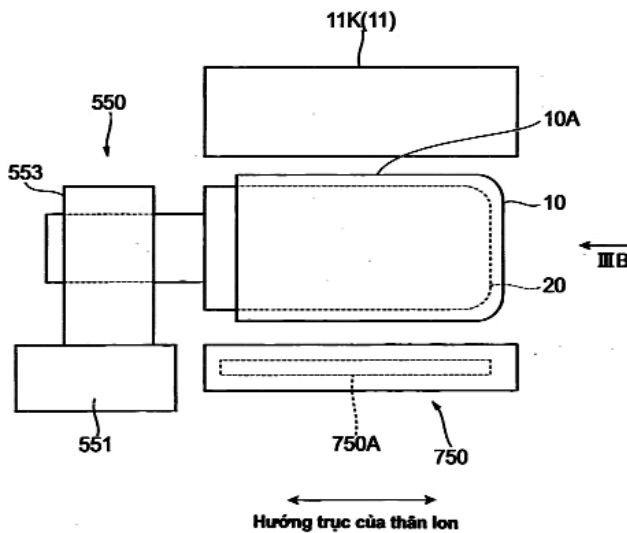
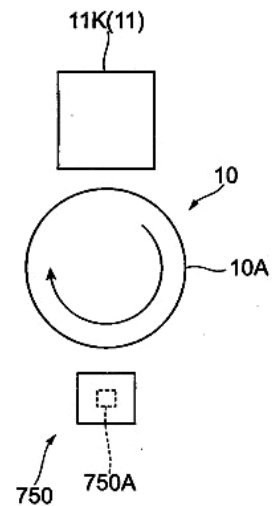


Fig.3B



(11) 96309 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2023-00992

(22) 20/02/2023

(30) 10-20220116253 15/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2023

(51) C25B 9/70; C25B 11/02; C25B 15/025; F02B 43/10; C25B 9/63; C25B 9/65; C25B 1/044; C25B 15/08

(71) 1. YOUNG HAN OH (KR)

(Daedeok-dong) 201ho, 125-30, Daedeok 1-ro, Dangjin-si, Chungcheongnam-do 31778, Republic of Korea

2. MAL SOON SHIN (KR)

(Daeyeon-dong, Daeyeon Rayon Vil.) 401ho,150-21, Jinnam-ro, Nam-gu, Busan 48448, Republic of Korea

3. UNIONPMTEC INC. (KR) (KR)

17, Ilsin 1-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28128, Republic of Korea

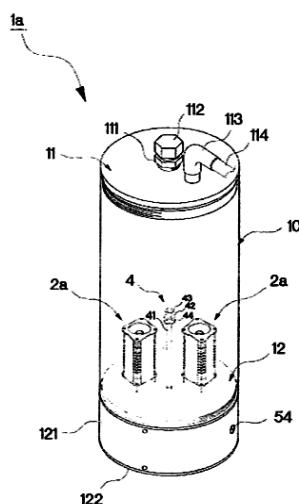
(72) Young Han OH (KR); Mal Soon SHIN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA VÀ CẤP KHÍ HỖN HỢP HYDRO-OXY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra và cấp khí hỗn hợp hydro-oxy bao gồm: thùng nước tạo ra khí hỗn hợp hydro-oxy để chứa một lượng nước nhất định; nắp đỉnh để cấp nước đến thùng nước tạo ra khí hỗn hợp hydro-oxy; nắp đáy được lắp ở đáy của thùng nước tạo ra khí hỗn hợp hydro-oxy và tấm bịt kín đáy để bịt kín đáy của khối trụ kéo dài để tạo ra khoảng không lắp đặt; bộ phận tạo ra khí hỗn hợp hydro-oxy để tạo ra hydro (H_2) và oxy (O_2); và cảm biến kiểm soát mức nước để thông báo cho người sử dụng về sự thiếu hụt nước.

Fig. 1



(11) **96310 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-00993**

(22) 20/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2023

(51) **A23L 33/16**

(75) **PHẠM THỊ MAI** (VN)

Thôn My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

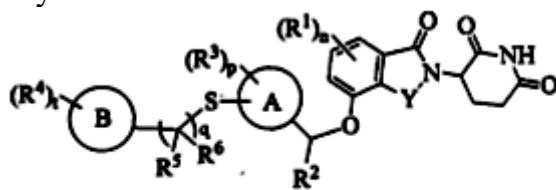
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP SINH HỌC GIÀU CANXI VÀ HỖN HỢP SINH HỌC GIÀU CANXI THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp sinh học giàu canxi và hỗn hợp sinh học giàu canxi thu được bằng quy trình này.

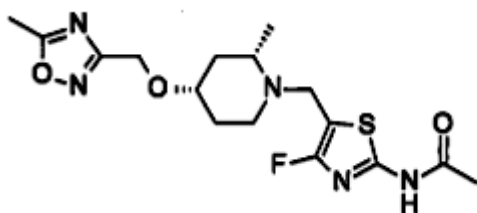
- (11) **96311 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-00995** (85) 20/02/2023
 (22) 20/07/2021 (86) PCT/CN2021/107297 20/07/2021
 (30) 202010696995.5 20/07/2020 CN (87) WO2022/017365 27/01/2022
 202010783483.2 06/08/2020 CN
 202011223930.5 05/11/2020 CN
 202110410441.9 16/04/2021 CN
 (51) **C07D 401/14; A61K 31/454; A61P 35/00**
 (71) **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 (72) YANG, Fanglong (CN); JIA, Minqiang (CN); CHEN, Gang (CN); GUO, Peihua
 (CN); ZHANG, Limin (CN); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DẪN XUẤT ISOINDOLIN CHỨA LƯU HUỖNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
 DẪN XUẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất isoindolin chứa lưu huỳnh, và phương pháp điều chế dẫn xuất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến dẫn xuất isoindolin chứa lưu huỳnh có công thức chung (I), phương pháp điều chế dẫn xuất này, dược phẩm chứa dẫn xuất này.



(I)

- (11) 96312 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-00997 (85) 20/02/2023
(22) 23/07/2021 (86) PCT/US2021/042877 23/07/2021
(30) 63/055,362 23/07/2020 US (87) WO2022/020663 27/01/2022
(51) *A61K 31/454; A61P 25/28*
(71) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) KIELBASA, William Brian (US); MERGOTT, Dustin James (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 5-METYL-1,2,4-OXADIAZOL- 3-YL
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



Công thức I

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó hợp chất có công thức I, hoặc muối dược dụng của nó được dùng qua đường miệng với tổng liều của hợp chất là từ 0,1 mg/ngày đến 5 mg/ngày, hữu ích để điều trị bệnh thoái hóa thần kinh, bao gồm bệnh thoái hóa thần kinh do protein Tau, như bệnh Alzheimer, bệnh sa sút trí tuệ trán-thái dương, hội chứng hạch nền vỏ não, và bệnh liệt trên nhân tiền triển. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 96313 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01045

(22) 21/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2023

(51) C12Q 1/689; C07K 14/315

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ PHACOGEN (VN)

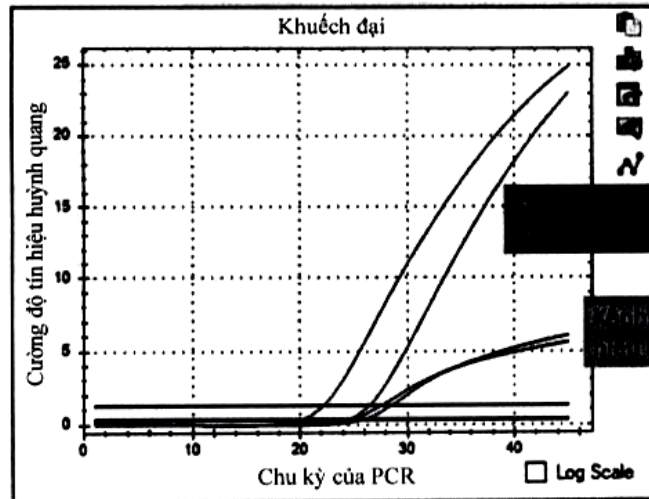
Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Hội (VN)

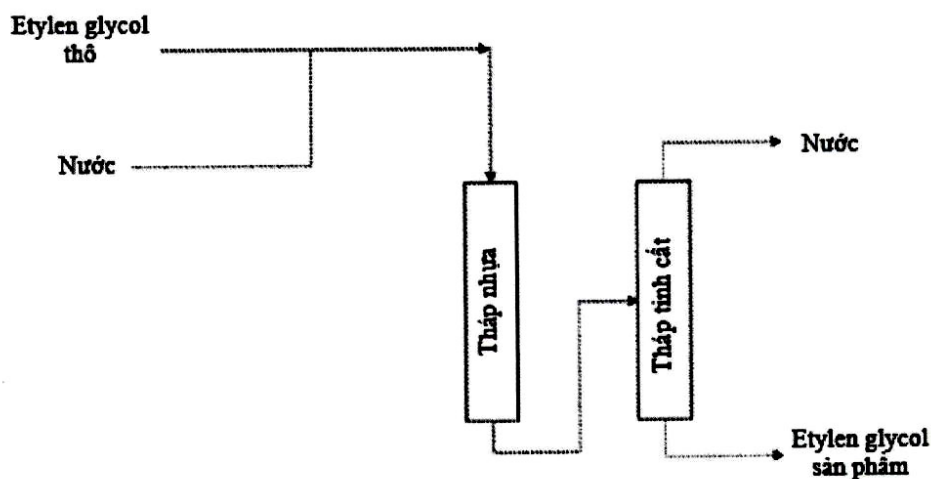
(54) **KIT PHÁT HIỆN LIÊN CẦU B - GROUP B STREPTOCOCCUS DỰA TRÊN PHƯƠNG PHÁP REALTIME PCR**

(57) Sáng chế đề cập đến kit để phát hiện liên cầu khuẩn Streptococcus gây bệnh liên cầu nhóm B bằng kỹ thuật xét nghiệm realtime PCR. Kit phát hiện liên cầu khuẩn theo sáng chế hữu dụng trong việc xác định vi khuẩn gây bệnh liên cầu, cho phép phát hiện và sàng lọc vi khuẩn gây bệnh liên cầu B, có vai trò quan trọng trong quá trình phát hiện và điều trị, đặc biệt là đối với phụ nữ đang mang thai và trẻ sơ sinh.

HÌNH 1



- (11) **96314 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01051** (85) 21/02/2023
 (22) 30/07/2021 (86) PCT/CN2021/109536 30/07/2021
 (30) 202010766596.1 03/08/2020 CN (87) WO2022/28319 10/02/2022
 (51) *C07C 29/74; C07C 31/20; C07C 29/76*
 (71) **CHANGCHUN MEIHE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)**
 No. 2919 Foshan Street, Economic Development Zone, Changchun, Jilin 130102, China
 (72) YUAN, Yi (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ ETYLEN GLYCOL THÔ GỐC SINH HỌC**
- (57) Phương pháp tinh chế etylen glycol thô gốc sinh học, phương pháp bao gồm: sử dụng etylen glycol thô gốc sinh học làm nguyên liệu thô, pha loãng nó với nước tới nồng độ etylen glycol là từ 1 đến 95% theo khối lượng; trong các điều kiện nhiệt độ là từ 0 đến 100°C và vận tốc dòng chảy trong không gian thể tích là từ 0,01 đến 20 BV/giờ, liên tục cho dung dịch nước etylen glycol được pha loãng đi qua tầng hấp thụ, mà được nạp với một hoặc nhiều nhựa hấp thụ xốp lớn và nhựa trao đổi ion tùy chọn, cho việc xử lý hấp thụ sao cho để thu được dung dịch nước etylen glycol được tinh sạch; và sau đó khử nước nó để thu được etylen glycol.



Hình 1

- (11) **96315 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01073** (85) 22/02/2023
 (22) 23/07/2021 (86) PCT/EP2021/070665 23/07/2021
 (30) 20188549.8 30/07/2020 EP (87) WO2022/023198 03/02/2022
 (51) **C04B 14/04; C04B 111/54; C08K 3/36; C04B 26/16; C04B 26/18; C01B 33/12; C04B 26/14**
 (71) **SIBELCO NEDERLAND N.V. (NL)**
 Op de Bos 300, 6223 EP Maastricht, Netherlands
 (72) FERRARI, Francesco (IT); VENTURELLI, Davide (IT); LEESE, Samuel Mark (UK); MBALLA MBALLA, Monique Alexina (FR); MERTENS, Christiaan Willem (NL); CREUSEN, Gerardus Lambertus (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP PHẦN KHOÁNG CHẤT TỔNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP PHẦN KHOÁNG CHẤT TỔNG HỢP VÀ ĐÁ TỔNG HỢP VÀ HỢP PHẦN BAO GỒM HỢP PHẦN KHOÁNG CHẤT TỔNG HỢP**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần khoáng chất tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra hợp phần khoáng chất tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến đá tổng hợp bao gồm hợp phần khoáng chất tổng hợp. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần bao gồm hợp phần khoáng chất tổng hợp, trong đó hợp phần này là hợp phần sơn, hoặc hợp phần mực, hoặc phương tiện lọc, hoặc hợp phần gốm, hoặc hợp phần dùng trong nha khoa, hoặc hợp phần y sinh, hoặc vật liệu cấy ghép (implant), hoặc pin nhiên liệu hoặc hợp phần cố định chất thải hạt nhân.

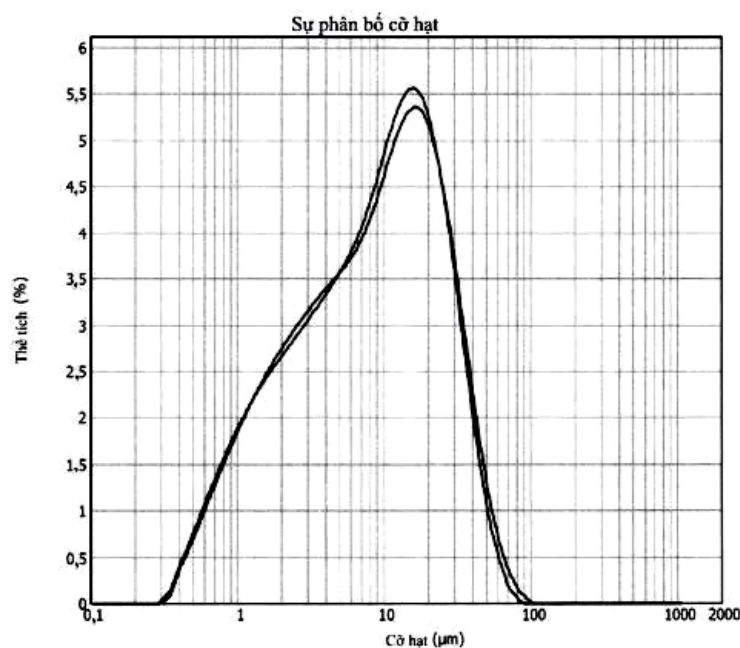


FIG.2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96316 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01076 | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/KR2021/006711 | 31/05/2021 |
| (30) 10-2020-0135504 | 19/10/2020 KR (87) WO2022/085887 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2023

(51) *A23L 3/36; A23L 5/10; F25D 23/02; F25D 17/06; F25D 21/10; A23L 3/00; F25D 13/06*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

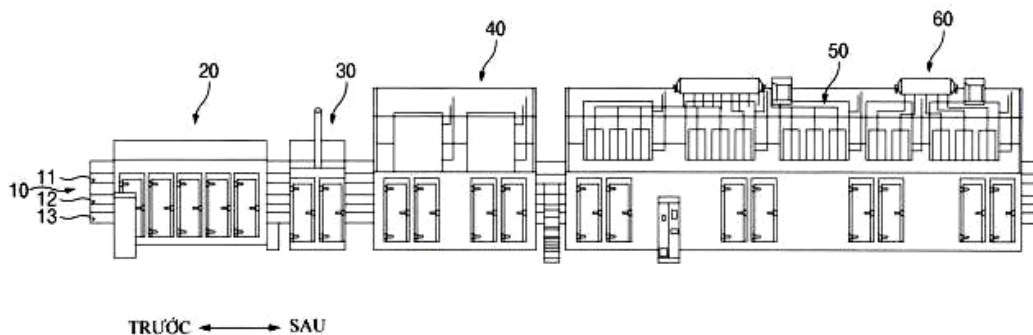
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) MOON, Sung Yang (KR); JEONG, Doo Seong (KR); LEE, Gun Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ LÀM ĐÔNG LẠNH THỰC PHẨM VÀ HỆ THỐNG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đông lạnh thực phẩm bao gồm: bộ phận vận chuyển có nhiều mức độ được đặt cách quãng theo hướng thẳng đứng được cung cấp để vận chuyển liên tục thực phẩm; bộ phận làm nguội để làm nguội thực phẩm được vận chuyển bằng nhiều mức độ của bộ phận vận chuyển; bộ phận làm đông lạnh sơ bộ để làm đông lạnh sơ bộ thực phẩm được vận chuyển bằng nhiều mức độ của bộ phận vận chuyển sau khi đã được làm nguội; bộ phận làm đông lạnh để làm đông lạnh thực phẩm được vận chuyển bằng nhiều mức độ của bộ phận vận chuyển sau khi đã được làm đông lạnh sơ bộ; và bộ phận làm tan băng được kết nối với bộ phận làm đông lạnh để loại bỏ băng mà tạo thành bên trong bộ phận làm đông lạnh.



1

FIG. 1

- (11) 96317 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01077 (85) 22/02/2023
(22) 23/07/2021 (86) PCT/EP2021/070675 23/07/2021
(30) 20188557.1 30/07/2020 EP (87) WO2022/023205 03/02/2022
(51) *C03C 1/00; C03C 12/00; C03C 3/087; C03C 4/02; C04B 28/26; C04B 111/80; C04B 18/02; C04B 26/14; C04B 26/16; C04B 26/18; C03C 10/00; C04B 111/54*
(71) **SIBELCO NEDERLAND N.V.** (NL)
Op de Bos 300, 6223 EP Maastricht, Netherlands
(72) FERRARI, Francesco (IT); VENTURELLI, Davide (IT); LEESE, Samuel Mark (GB); COOLEN, Cornelius (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT LIỆU GÓM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU GÓM THỦY TINH VÀ ĐÁ TỔNG HỢP VÀ HỘP PHẦN BAO GÓM VẬT LIỆU GÓM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gốm thủy tinh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu gốm thủy tinh. Sáng chế cũng đề cập đến đá tổng hợp bao gồm vật liệu gốm thủy tinh. Sáng chế còn đề cập đến hộp phần bao gồm vật liệu gốm thủy tinh này, trong đó hộp phần này là hộp phần sơn; hoặc, hộp phần mực; hoặc, phương tiện lọc; hoặc, hộp phần gốm; hoặc, hộp phần dùng trong nha khoa; hoặc, hộp phần y sinh; hoặc, vật liệu cấy ghép (implant); hoặc, pin nhiên liệu; hoặc hộp phần cố định chất thải hạt nhân.

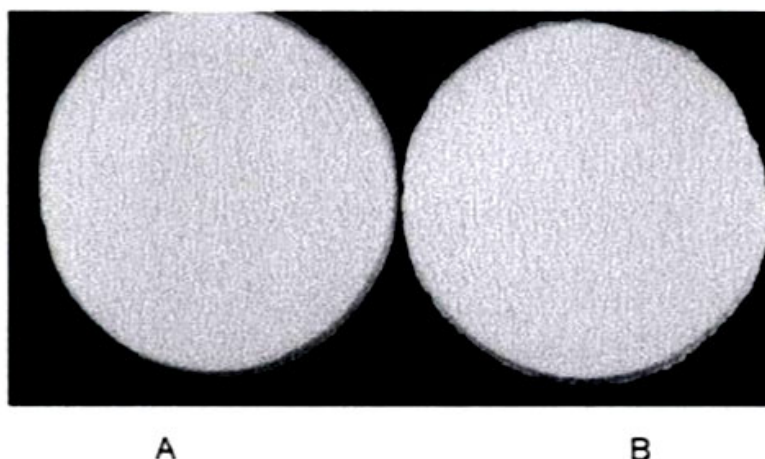


FIG.4

- (11) **96318 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01078** (85) 22/02/2023
(22) 23/07/2021 (86) PCT/EP2021/070672 23/07/2021
(30) 20188545.6 30/07/2020 EP (87) WO2022/023202 03/02/2022
(51) **C03C 3/078**; C03C 1/00; C03C 14/00; C03C 3/087; C04B 26/18; C04B 111/54;
C04B 14/22; C04B 26/14; C04B 26/16; B09B 3/00; C03C 4/02
(71) **SIBELCO NEDERLAND N.V.** (NL)
Op de Bos 300, 6223 EP Maastricht, Netherlands
(72) VAN LIMPT, Johannes Alphonsius Christianus (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP PHẦN THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP PHẦN THỦY TINH NÊU TRÊN VÀ ĐÁ TỔNG HỢP VÀ HỢP PHẦN BAO GỒM HỢP PHẦN THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần thủy tinh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra hợp phần thủy tinh nêu trên. Sáng chế cũng đề cập đến đá tổng hợp bao gồm hợp phần thủy tinh này. Sáng chế cũng đề cập đến hợp phần bao gồm hợp phần thủy tinh này, trong đó hợp phần này là hợp phần sơn, hoặc hợp phần mực, hoặc phương tiện lọc hoặc hợp phần gốm, hoặc hợp phần dùng trong nha khoa, hoặc hợp phần y sinh, hoặc vật liệu cấy ghép (implant), hoặc pin nhiên liệu hoặc hợp phần cố định chất thải hạt nhân.

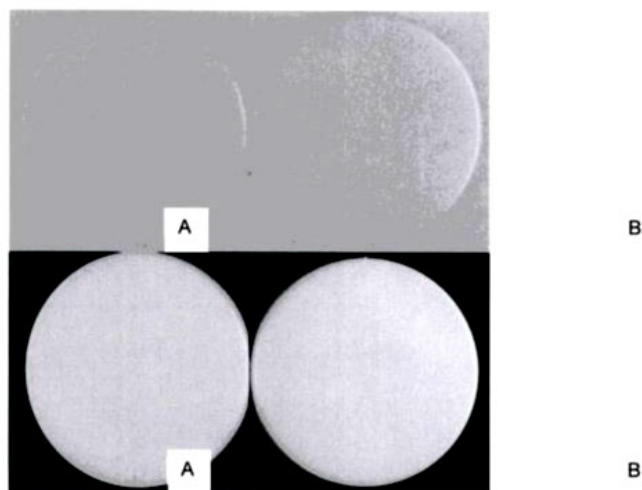


FIG. 2

- (11) **96319 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01088** (85) 22/02/2023
 (22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043444 28/07/2021
 (30) 63/058,314 29/07/2020 US (87) WO2022/026543 03/02/2020
 63/112,823 12/11/2020 US
 63/114,054 16/11/2020 US
 (51) **G02B 6/00; G02B 30/20; G02B 30/33; G02B 5/04; G02B 27/00; G02B 30/26**
 (71) **REALD SPARK, LLC (US)**
 Suite A-2 1930 Central Avenue Boulder, Colorado 80301, United States of America
 (72) ROBINSON, Michael G. (US); WOODGATE, Graham J. (GB); HARROLD, Jonathan (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐIỂM ĐỒNG TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến đèn nền có thể chuyển mạch cho thiết bị hiển thị bảo mật chuyên mạch có trong ống dẫn sóng chuẩn trực, các nguồn sáng thứ nhất và thứ hai và màng quay quang học bao gồm các phần tử lăng kính kéo dài theo các định hướng mặt mà đi từ đầu ra của ống dẫn sóng theo hai hướng trực giao đối với mỗi trong số các nguồn sáng thứ nhất và thứ hai. Độ đồng đều về độ sáng cao đạt được đối với người sử dụng trực tiếp trong các chế độ xem bảo mật và công khai và đạt được độ đồng đều cao về yếu tố bảo mật đối với các người rình mò ở lệch trục nhìn, với tốc độ chuyển quyền riêng tư tăng lên ở chế độ bảo mật.

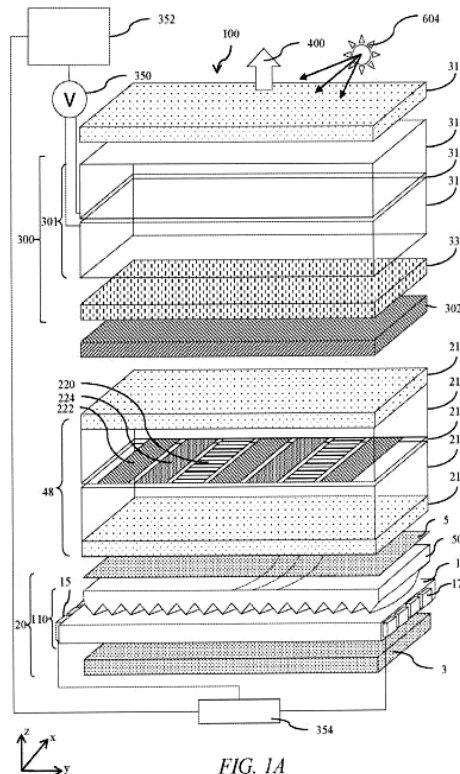


FIG. 1A

- (11) 96320 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01100
(22) 22/02/2023
(30) 111106887 24/02/2022 TW
(51) E02D 27/01
(71) 1. CHENG CHI STEEL CO., LTD (TW)
No. 17, Qinan 2st Road, Qishan District, Kaohsiung City, Taiwan
2. JYU SIN STEEL CO.,LTD (TW)
No. 17, Qinan 2st Road, Qishan District, Kaohsiung City, Taiwan
(72) Lu Fu-Yuan (TW); Ko Ju-Chuan (TW); Lu Ying-Ying (TW); Lu Chien-Hui (TW);
Lee Cheng-Yu (TW); Chien, Mei-Hua (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÓNG BÈ LẮP SẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG BÈ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến móng bè lắp sẵn và phương pháp thi công móng bè này là để lắp sẵn các thanh cốt thép lớp đáy của sàn móng (11), các cột thép móng (12), các thanh cốt thép lớp trên của sàn móng (13), và các thanh cốt thép móng (2) hoàn chỉnh trước khi được vận chuyển đến công trường để lắp ghép tiếp. Do đó, công nhân xây dựng không còn phải liên kết hoặc hàn các thanh cốt thép, và có thể đạt được hiệu quả rút ngắn thời gian xây dựng và giảm số lượng công nhân xây dựng cần thiết.

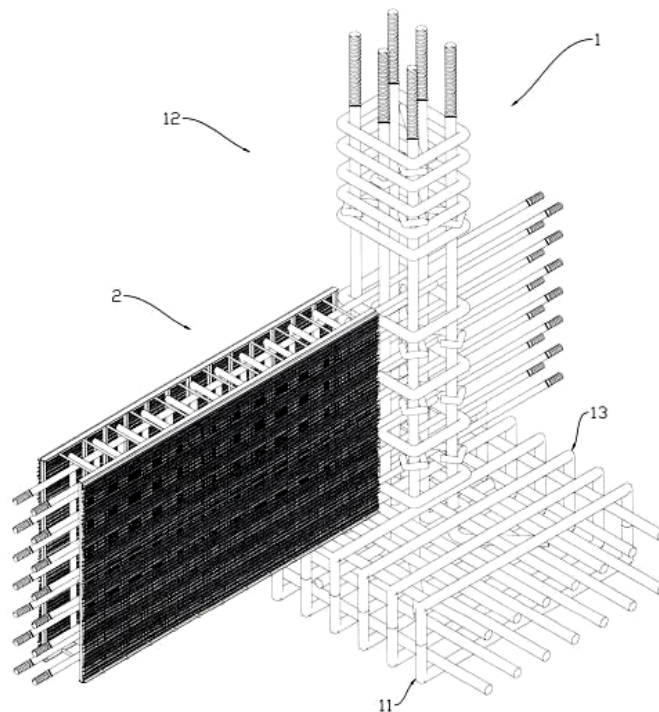


Fig.1

(11) **96321 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-01110**

(22) 23/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/02/2023

(51) **A23L 3/3463**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KOCHU (VN)**

127/25 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hải Minh (VN); Trần Trọng Thiện (VN); Lê Thanh Bình (VN); Nguyễn Đức Cương (VN); Nguyễn Thị Thuỳ Ly (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG ĐỂ NGÂM, RỬA THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dùng để ngâm, rửa thực phẩm có khả năng bổ sung lợi khuẩn, bổ sung dinh dưỡng hoặc có thể dùng để rửa rau quả thịt cá không gây độc hại với con người và môi trường, không tồn dư vào bên trong thực phẩm, bao gồm các bước: chuẩn bị muối, trộn với bột rau, rồi thêm enzym và lợi khuẩn, tiếp theo trộn với axit citric và axit ascobic, cuối cùng tạo hình thành dạng viên. Chế phẩm sinh học theo đề xuất của sáng chế có thể dùng để rửa rau quả thịt cá không gây độc hại với con người và môi trường, không tồn dư vào bên trong thực phẩm, bổ sung enzym và lợi khuẩn, bổ sung chất xơ và chất dinh dưỡng, giúp giảm thời gian rã đông của thịt cá bị đông cứng do tủ lạnh, có khả năng khử clo trong nước máy, khử kim loại nặng trong nước sinh hoạt, khử nước cứng.

- (11) **96322 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01159** (85) 24/02/2023
 (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/044921 06/08/2021
 (30) 63/061,906 06/08/2020 US (87) WO2022/032082 10/02/2022
 63/210,086 14/06/2021 US
 63/215,239 25/06/2021 US
 (51) **A01N 63/22; A01P 5/00; A01N 25/26**
 (71) **KANNAR EARTH SCIENCE, LTD. (US)**
 2420 Tech Center Parkway, Building 100, Lawrenceville, Georgia 30043, United States of America
 (72) CLOETE, Samuel L. (US); KWIATKOWSKI, Justin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM CẢI THIỆN NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát côn trùng gây hại thực vật bằng cách sử dụng *Bacillus licheniformis* (được ký hiệu là 'K-357') có chức năng như một loại thuốc trừ sâu. Đáng ngạc nhiên là, việc áp dụng đơn lẻ chủng *B. licheniformis* K-357 đã làm giảm lượng trứng tuyến trùng nở và tăng tỷ lệ tử vong của tuyến trùng trong ống nghiệm và làm giảm số lượng tuyến trùng cũng như tăng sức sống và năng suất của cây trồng trong các thử nghiệm trên cánh đồng bông. Hoạt tính diệt tuyến trùng và năng suất trồng bông được so sánh giữa hạt giống được xử lý bằng *B. licheniformis* K-357 với việc áp dụng theo luống Aldicarb và Fluopyram theo luống, và xử lý hạt giống bằng Abamectin làm thuốc trừ tuyến trùng. Hoạt tính diệt tuyến trùng của *B. licheniformis* K-357 là tương đương, và trong một số trường hợp vượt trội so với, hoạt tính của phương pháp xử lý hóa học. Sự tăng năng suất trồng bông đối với hạt giống được xử lý bằng thuốc trừ tuyến trùng K-357 vượt trội so với cả việc áp dụng theo luống lẫn việc xử lý hạt giống bằng thuốc trừ tuyến trùng hóa học. Hạt giống ngô được xử lý bằng *B. licheniformis* K-357 kết hợp với thuốc trừ sâu hóa học và thuốc diệt nấm đã làm giảm tổn thương nút rễ trong các thử nghiệm trên ruộng ngô bị nhiễm sâu hại rễ ngô nặng.

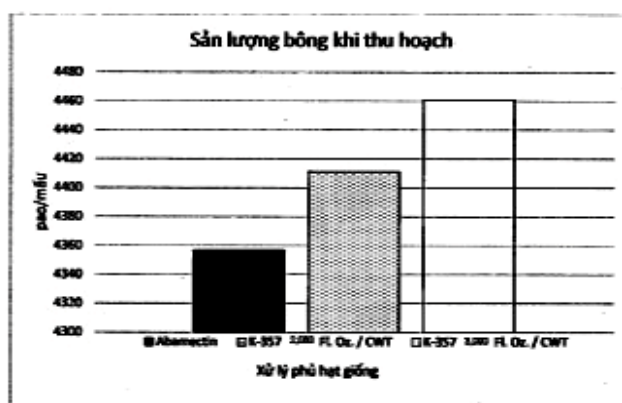


FIG.10

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96323 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01160 | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/EP2021/073559 | 26/08/2021 |
| (30) 20193849.5 | 01/09/2020 | EP (87) WO2022/048978 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **B01D 53/50**

(71) **DOOSAN LENTJES GMBH (DE)**

Daniel-Goldbach-Straße 19, 40880 Ratingen Nordrhein-Westfalen, Germany

(72) NARIN, Oguzhan (DE); YILDIZ, Hasan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LÒ PHẢN ỨNG ĐỂ LÀM SẠCH KHÍ THẢI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ PHẢN ỨNG, ĐẦU PHUN DẠNG XỊT VÀ BỘ ĐỒ NGHỀ BỔ SUNG CHO ĐẦU PHUN DẠNG XỊT**

- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng để làm sạch khí thải bằng cách phun chất hấp thụ khô hoặc gần khô vào trong luồng khí thải, bao gồm:
- đầu vào khí thải (1) ở đáy của lò phản ứng,
 - đầu ra (2) ở đỉnh của lò phản ứng,
 - hệ thống phun chất hấp thụ khô (3) có ít nhất một đầu ra chất hấp thụ khô (4) để phun chất hấp thụ khô vào trong lò phản ứng, ít nhất một đầu ra chất hấp thụ khô (4) được bố trí giữa đầu vào khí thải (1) và đầu ra (2), và
 - ít nhất một hệ thống phun chất lỏng (5), hệ thống phun chất lỏng (5) bao gồm ít nhất một đầu phun dạng xịt (6) có ít nhất một lỗ xịt (7) để cấp chất lỏng dạng sương vào trong lò phản ứng giữa đầu vào khí thải (1) và đầu ra (2).

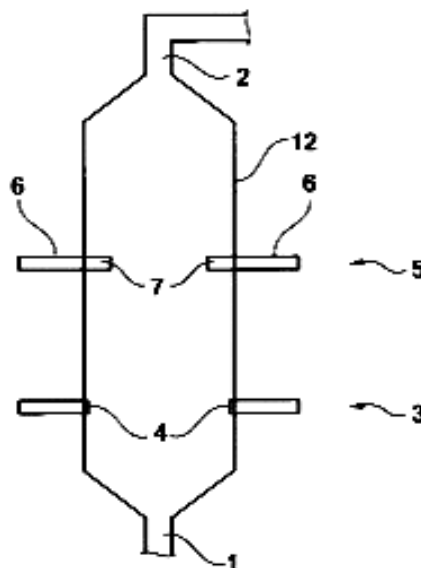


Fig. 1

- (11) 96324 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01191 (85) 27/02/2023
 (22) 26/07/2021 (86) PCT/US2021/043232 26/07/2021
 (30) 62/706,013 26/07/2020 US (87) WO2022/026419 03/02/2022

(51) C12N 15/03

(71) RUBI LABORATORIES, INC. (US)

651 N Broad Street, Suite 206, Middletown, Delaware 19709, United States of America

(72) MASHOUF, Neeka Alison (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CỐ ĐỊNH CACBON NHÂN TẠO, TỔNG HỢP HÓA HỌC, VÀ/HOẶC SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM HỮU DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp sản xuất để sản xuất nhiều hợp chất chứa cacbon hữu cơ từ cacbon dioxide, bao gồm glyxeraldehyt 3-phosphat, glucoza, xenluloza, và tinh bột, sử dụng các enzym được ổn định hóa trong các môi trường nước.

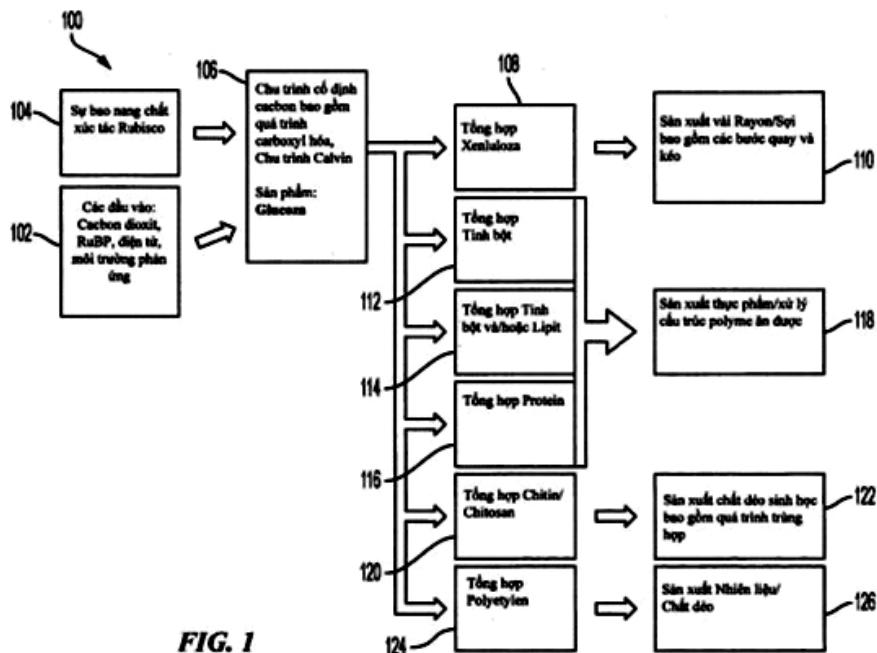


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96325 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01202 | (85) 27/02/2023 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/KR2021/009812 | 28/07/2021 |
| (30) 10-2020-0094024 | 28/07/2020 | KR (87) WO2022/025629 |
| | | 03/02/2022 |
| 10-2020-0108166 | 26/08/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

- (51) **H04W 74/00**; H04W 74/08; H04W 88/06; H04W 76/20; H04W 84/12; H04B 7/0413; H04W 76/15
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaecul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **TRẠM TRUYỀN THÔNG VỚI THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm truyền thông với thiết bị đa liên kết vô tuyến duy nhất, trạm này bao gồm các trạm hoạt động trên các liên kết mà không hỗ trợ truyền dẫn và tiếp nhận đồng thời bởi các trạm. Trạm bao gồm bộ phận truyền/nhận và bộ xử lý. Bộ xử lý truyền khung điều khiển đến trạm thứ nhất của thiết bị đa liên kết vô tuyến duy nhất bằng cách sử dụng bộ phận truyền/nhận, nhận phản hồi đối với khung điều khiển từ trạm thứ nhất của thiết bị đa liên kết vô tuyến duy nhất, và bắt đầu chuỗi thăm dò gói dữ liệu rỗng (null data packet, NDP) cho trạm thứ nhất của thiết bị đa liên kết vô tuyến duy nhất.

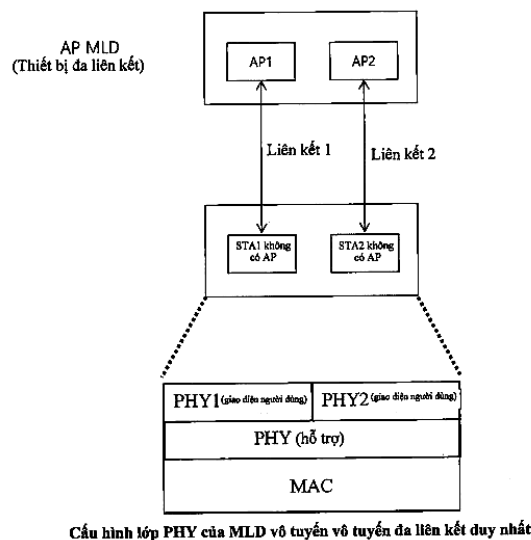


FIG. 35

- (11) **96326 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01210** (85) 27/02/2023
(22) 27/07/2021 (86) PCT/JP2021/027813 27/07/2021
(30) 2020-128665 29/07/2020 JP (87) WO2022/025089 03/02/2022
(51) **B27K 3/52**
(71) **1. FURANWOOD CO., LTD. (JP)**
186-3, Soja, Tsuyama-shi, Okayama 7080007 Japan
2. KYOTO PREFECTURAL PUBLIC UNIVERSITY CORPORATION (JP)
465, Kajii-cho, Kawaramachi-dori Hirokoji-agaru, Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto
6028566 Japan
(72) ITOH, Takafumi (JP); MIYAFUJI, Hisashi (JP); FURUTA, Yuzo (JP); KOJIRO,
Keisuke (JP); HORIYAMA, Hiroaki (JP); OTSUKA, Yukari (JP); OHARA, Fujio
(JP); ITO, Hiroki (JP); YAMAZAKI, Yoshiko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ GỖ BIẾN TÍNH,
DUNG DỊCH NHỰA HÓA DẪN XUẤT FURAN VÀ VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ
GỖ BIẾN TÍNH**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu trên cơ sở gỗ được biến tính. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu trên cơ sở gỗ, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: 1) bước tẩm vật liệu trên cơ sở gỗ bằng dung dịch nhựa hóa dẫn xuất furan bao gồm dẫn xuất furan, muối vô cơ ức chế quá trình polyme hóa dẫn xuất furan ở nhiệt độ thường, và muối vô cơ tăng tốc quá trình polyme hóa dẫn xuất furan; và 2) bước polyme hóa dẫn xuất furan trong dung dịch nhựa hóa dẫn xuất furan đã được tẩm vào trong vật liệu trên cơ sở gỗ ở trong vật liệu trên cơ sở gỗ bằng cách gia nhiệt.

- (11) 96327 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01213 (85) 27/02/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/JP2021/037213 07/10/2021
 (30) 2020-170804 08/10/2020 JP (87) WO2022/075423 14/04/2022
 (51) G02B 3/10; G02C 7/06; G02B 5/18
 (71) KOWA COMPANY, LTD. (JP)
 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625 Japan
 (72) Shuji ABE (JP); Yasuhiro HISHINUMA (JP); Kotaro MITSUMOTO (JP); Haruo ISHIKAWA (JP); Norio SHIMIZU (JP)
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
 (54) THẤU KÍNH NHIỀU XẠ ĐA TIÊU CỤ

- (57) Sáng chế đề cập đến thấu kính nhiễu xạ đa tiêu cự giúp đạt được hiệu quả sử dụng ánh sáng. Thấu kính nhiễu xạ đa tiêu cự (100) bao gồm cách tử nhiễu xạ (1c). Ánh sáng bậc âm (L2) tạo ra tiêu điểm (f2) cho tầm nhìn xa và ánh sáng bậc 0 (L1) tạo ra tiêu điểm (f1) gần hơn cho tầm nhìn xa. Số lượng tiêu điểm là hai hoặc nhiều hơn hai. Vị trí tiêu điểm (fc) cho tầm nhìn xa trong đánh giá hiệu suất đa sắc nằm gần thấu kính nhiễu xạ đa tiêu cự hơn so với vị trí tiêu điểm (fs) cho tầm nhìn xa trong đánh giá hiệu suất đơn sắc.

FIG.2A

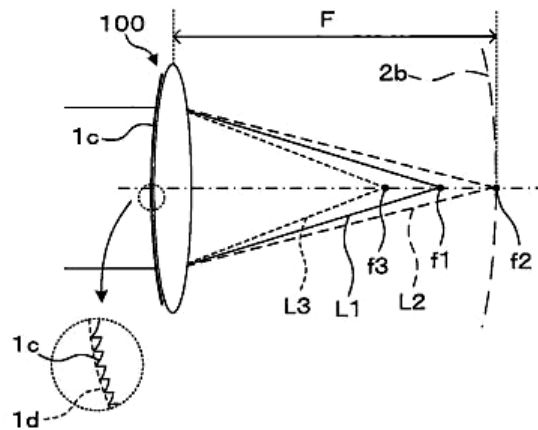
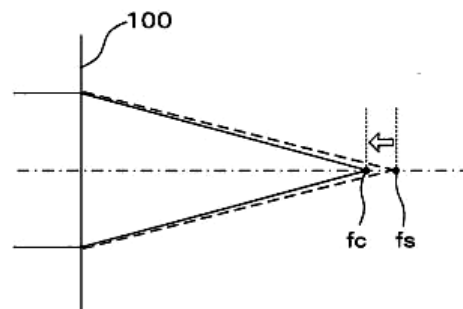
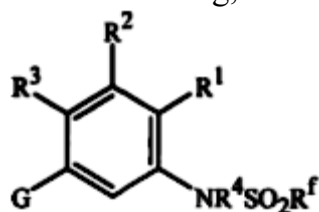


FIG.2B



- (11) **96328 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01220** (85) 27/02/2023
 (22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043379 28/07/2021
 (30) 63/058,459 29/07/2020 US (87) WO2022/026500 03/02/2022
 (51) **A01N 43/34; A01N 43/38; A01N 43/40; A01N 43/42; A01N 43/54; A01N 43/58; A01N 43/60; A01N 43/72; A01N 43/80; A01N 43/84; A01N 43/90; C07D 205/04; C07D 207/06; C07D 207/26; C07D 207/27; C07D 209/46; C07D 211/44; C07D 211/46; C07D 221/20; C07D 237/14; C07D 237/16; C07D 239/36; C07D 261/04; C07D 261/20; C07D 263/04; C07D 263/52; C07D 265/30; C07D 265/32; C07D 267/10; C07D 295/084; C07D 491/113; C07D 498/04; C07D 498/10; A01N 43/36**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) Thomas Paul SELBY (US); Thomas Martin STEVENSON (US); Alison Mary LEVENS (AU); Michael HOLMES (NZ); Wandí ZHANG (CN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẤT DIỆT CỎ HALOALKYL SULFONANILIT ĐÃ ĐƯỢC THỂ**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, tất cả các đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó G là CONR⁵R⁶ hoặc được chọn từ

	,		,		,
G-1		G-2		G-3	
	và		;		
G-4		G-5			

và từ R¹ đến R¹⁸, R^f và G như được xác định trong bản mô tả.

Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có Công thức (1) và phương pháp kiểm soát cây không mong muốn bao gồm bước cho cây không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

- (11) **96329 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01224** (85) 27/02/2023
- (22) 27/07/2021 (86) PCT/US2021/043269 27/07/2021
- (30) 16/939,340 27/07/2020 US (87) WO2022/026438 03/02/2022
- 63/093,045 16/10/2020 US
- 63/156,517 04/03/2021 US
- 63/156,588 04/03/2021 US
- 63/209,487 11/06/2021 US
- (51) **A23F 5/16; A23F 5/20; A23F 5/00; A23F 5/10**
- (71) **TRADE SECRET CHOCOLATES (US)**
4749 Pennington Court, Indianapolis, IN 46254, United States of America
- (72) RUBIN, Matthew (US)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÀ PHÊ VÀ ĐỒ UỐNG ĐƯỢC CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH CẢM QUAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý hạt cà phê hoặc cà phê ủ, bao gồm đặt số lượng dung dịch cà phê hoặc hạt cà phê được rang trong môi trường kiểm soát được áp suất, làm giảm áp suất của môi trường kiểm soát được áp suất đến khoảng 75Torr, giữ áp suất của môi trường kiểm soát được áp suất vào khoảng 75Torr trong khoảng thời gian được xác định trước thứ nhất, loại bỏ các chất đồng loại không mong muốn, như là etyl axetat, khỏi dung dịch cà phê hoặc hạt cà phê được rang để tạo ra cà phê đã được xử lý, và đưa cà phê đã được xử lý ra khỏi môi trường kiểm soát được áp suất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý cà phê, phương pháp loại bỏ các chất đồng loại không mong muốn khỏi dung dịch cà phê, và đồ uống được cải thiện đặc tính cảm quan thu được từ chế phẩm cà phê.

- (11) **96330 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01234** (85) 27/02/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/EP2021/072221 10/08/2021
(30) 20193306.6 28/08/2020 EP (87) WO2022/043045 A1 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2023

(51) **CIID 1/94; CIID 3/37; CIID 1/14; CIID 1/92**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **GRAINGER David Stephen (GB); IKPATT Uyai (NG); STEVENSON Paul Simon (GB); THORLEY David Christopher (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm tẩy rửa, bao gồm: (a) từ 1 đến 40% trọng lượng chất hoạt tính bề mặt alkan sulfonat thứ cấp có trung bình từ 15 đến 18 nguyên tử cacbon trong chuỗi alkan mạch thẳng; (b) từ 1 đến 40% trọng lượng của chất hoạt tính bề mặt anion khác với a); và, (c) từ 0,01 đến 8%, của chất đồng hoạt tính bề mặt alkyl hydroxysultaine; và trong đó hơn 50% trọng lượng của chuỗi alkyl của alkan sulfonat thứ cấp là từ 15 đến 18 nguyên tử cacbon, alkan sulfonat thứ cấp; sáng chế cũng liên quan đến phương pháp, tốt hơn là một phương pháp xử lý đồ dẹt trong nước.

- (11) **96331 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01238** (85) 28/02/2023
(22) 30/07/2021 (86) PCT/CN2021/109663 30/07/2021
(30) 202011155298.5 26/10/2020 CN (87) WO2022/088813 A1 05/05/2022
(51) **F25B 31/00**
(71) **GREE GREEN REFRIGERATION TECHNOLOGY CENTER CO., LTD. OF ZHUHAI (CN)**
Science and Technology Building No.789 Qianshan Jinji Road, Zhuhai, Guangdong 519070, China
(72) ZHANG, Zhiping (CN); HUA, Chao (CN); ZHOU, Tang (CN); CAO, Liheng (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **MÁY NÉN, BỘ PHẬN BƠM NHIỆT MÁY NÉN KÉP NỐI TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ PHẬN BƠM NHIỆT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất máy nén, bộ phận bơm nhiệt máy nén kép nối tiếp và phương pháp điều khiển bộ phận bơm nhiệt này, trong đó máy nén gồm bộ phận nén thứ nhất và bộ phận dẫn động thứ nhất. Bộ phận dẫn động thứ nhất được bố trí trong vỏ hộp số thứ nhất, bộ phận nén thứ nhất được bố trí trong vỏ nạp khí thứ nhất, vỏ nạp khí thứ nhất được nối với vỏ hộp số thứ nhất thành một khối, cửa rẽ nhánh thứ nhất được tạo ra trong vỏ nạp khí thứ nhất, và cửa nạp dầu bôi trơn thứ nhất và cửa cân bằng thứ nhất được tạo ra trong vỏ hộp số thứ nhất. Theo sáng chế, cửa rẽ nhánh thứ nhất, cửa cân bằng thứ nhất và cửa nạp dầu bôi trơn thứ nhất, được bố trí trong vỏ máy nén, có thể dễ dàng thông nhau ở các chế độ hoạt động khác nhau của bộ phận bơm nhiệt bằng cách bố trí các đường ống thông tương ứng khi áp dụng cho bộ phận bơm nhiệt máy nén kép nối tiếp, điều này cũng đảm bảo được rằng dầu bôi trơn trong các máy nén có thể chảy đều ngược trở lại thùng dầu bên ngoài ở cả chế độ hoạt động máy nén đơn và chế độ hoạt động máy nén kép.

- (11) 96332 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01243 (85) 28/02/2023
(22) 11/10/2021 (86) PCT/CN2021/123072 11/10/2021
(30) 202011255236.1 11/11/2020 CN (87) WO2022/100332 A1 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **G06F 3/041**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) ZHANG, Bing (CN); LUO, Ping (CN); LUO, Xuan (CN); WANG, Zhongjie (CN); FAN, Mengyue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển thiết bị này. Thiết bị hiển thị bao gồm: bảng hiển thị, bảng hiển thị bao gồm môđun hiển thị và môđun chạm, bảng hiển thị có vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai, bảng hiển thị có vùng uốn thứ nhất, bảng hiển thị có khả năng uốn tại vùng uốn thứ nhất, vùng uốn thứ nhất được bố trí tại chỗ nối giữa vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai; và bảng mạch có khả năng uốn gập, bảng mạch có khả năng uốn gập có vùng uốn thứ hai, hình chiếu vuông góc của vùng uốn thứ hai trên bảng hiển thị sự xếp chồng với vùng uốn thứ hai, bảng mạch có khả năng uốn gập lần lượt được nối với khối điều khiển dữ liệu và khối điều khiển chạm và có khả năng truyền tín hiệu dữ liệu của một vùng trong số vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai đến khối điều khiển dữ liệu và truyền tín hiệu chạm của một vùng trong số vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai đến khối điều khiển chạm.

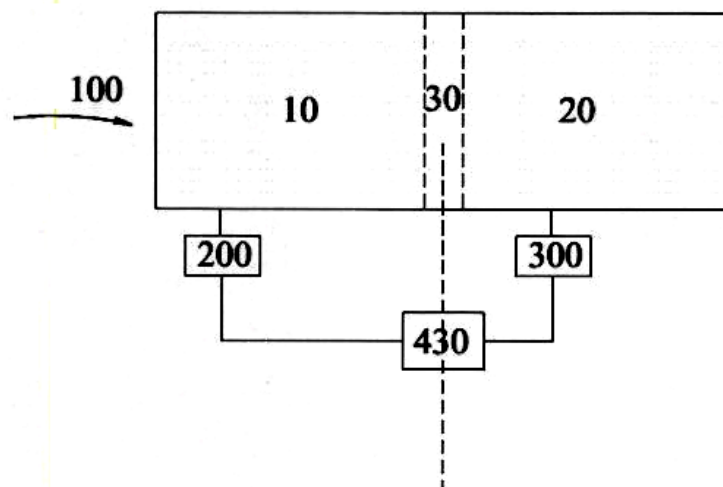


Fig.1

(11) **96333 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-01261**

(22) 28/02/2023

(30) 10-2022-0046517 14/04/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/05/2023

(51) **C25D 21/14; G06N 20/00; C25D 3/38**

(75) **1. HWANG GYU JUNG (KR)**

302, 40, Bakdal-ro 557-beon gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

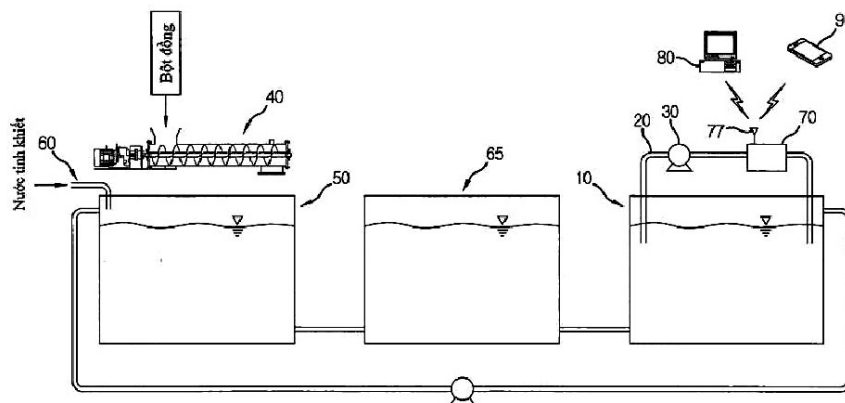
2. KIM NAM KU (KR)

1103 - 108,12, Surim-ro, Geumjeong-gu, Busan, Republic of Korea

(74) **CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)**

(54) **THIẾT BỊ MẠ ĐỒNG CÓ KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT NỒNG ĐỘ THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị mạ đồng có khả năng kiểm soát nồng độ theo thời gian thực bao gồm: bể mạ (10) có một cực dương chứa chất điện phân để thực hiện mạ đồng trên vật cần mạ; ống nhánh (20) được phân nhánh đến một phần của chất điện phân chứa trong bể mạ (10) và thu chất điện phân về bể mạ (10); bơm (30) được lắp trong ống nhánh (20) để bơm một phần chất điện phân có trong bể mạ (10) sao cho phần chất điện phân này có thể phân nhánh; bộ cấp bột đồng (40) cung cấp bột đồng; bể hoà tan (50) lấy bột đồng từ bộ cấp bột đồng (40) và hoà tan bột đồng được cấp vào sao cho dung dịch này có thể sử dụng được để cấp vào bể mạ (10); bộ cấp nước tinh khiết (60) cấp nước tinh khiết cho bể hoà tan (50); và bộ điều khiển phân tích nồng độ (70) đo đặc theo thời gian thực nồng độ ion đồng có trong một phần của chất điện phân mà được phân nhánh từ ống nhánh (20), và duy trì ổn định mức độ nồng độ ion đồng có trong chất điện phân bằng cách kiểm soát lượng bột đồng cấp vào bộ cấp bột đồng (40) hoặc bằng cách kiểm soát lượng nước tinh khiết cấp từ bộ cấp nước tinh khiết (60) dựa theo nồng độ ion đồng đo được.



Hình. 1

- (11) **96334 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01268** (85) 11/04/2018
(22) 06/09/2016 (86) PCT/KR2016/009961 06/09/2016
(30) 10-2015-0130124 15/09/2015 KR (87) WO2017/047962 23/03/2017
10-2016-0001312 06/01/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2018

(51) **C12N 1/20; A61K 35/745; C12R 1/24; C12R 1/225; A23L 33/135; A61K 35/747**

(62) 1-2018-01553

(71) **UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

(Seocheon-dong, Kyung Hee University Global Campus) 1732 Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea

(72) KIM, Dong Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)

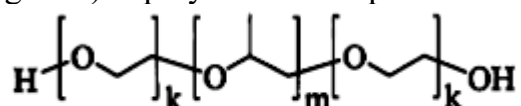
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG, CẢI THIỆN HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA NÃO HOẶC CÁC RỐI LOẠN CHỨC NĂNG NHẬN THỨC CHỨA VI KHUẨN LACTOBACILLUS**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm và thực phẩm dùng để phòng, cải thiện hoặc điều trị các bệnh thoái hóa não hoặc các rối loạn chức năng nhận thức, dược phẩm và thực phẩm chứa vi khuẩn lactobacillus, vi khuẩn lactobacillus được phân lập từ kim chi và do đó có độ an toàn cao, và có nhiều hoạt tính sinh lý khác nhau như hoạt tính cải thiện trí nhớ, hoạt tính cảm ứng biểu hiện protein liên kết vòng bịt, hoạt tính chống oxy hóa, hoạt tính ức chế sản xuất lipopolysaccharit (EPS), và hoạt tính ức chế β -glucuronidaza.

- (11) 96335 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01282 (85) 01/03/2023
 (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/044982 06/08/2021
 (30) 63/062,883 07/08/2020 US (87) WO2022/032122 10/02/2022
 (51) C09K 8/68; E21B 43/26; E21B 43/16
 (71) HERCULES LLC (US)
 500 Hercules Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
 (72) BRUSH, Kelly Anne (US); KRISHNAN, Venkataram (US); CHERIAN, Zeena Kottukapally (US); BRUGEL, Todd A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) POLYME LÀM ĐẶC LIÊN KẾT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI KỸ NƯỚC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM PHỦ BẢO VỆ CHỨA NƯỚC CHỨA CHÚNG

- (57) Polyme làm đặc liên kết được cải biến kỹ nước được điều chế từ hỗn hợp phản ứng gồm a) copolyme ba khối poloxamer có công thức (I):



(I);

- b) ít nhất một hợp chất chứa hydro hoạt hóa; c) gem-polyhalogenua với hydroxit kiềm; hoặc d) polyglycidyl ete với hydroxit kiềm; e) tùy ý, hợp chất chứa nhóm kỹ nước được đề cập; chế phẩm phủ bảo vệ chứa nước cũng được đề cập và quy trình điều chế polyme làm đặc liên kết được cải biến kỹ nước cũng được đề cập.

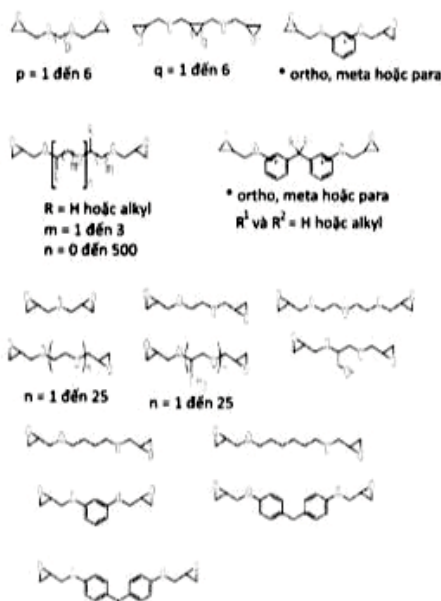


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96336 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01323 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/JP2021/033713 | 14/09/2021 |
| (30) 2020-173162 | 14/10/2020 JP | (87) WO2022/080066 |
| | | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **B41F 17/00; B05C 5/00; B05C 9/12; B41J 3/54; B41J 2/01; B41J 3/407; B05C 13/02**

(71) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 1128525, Japan

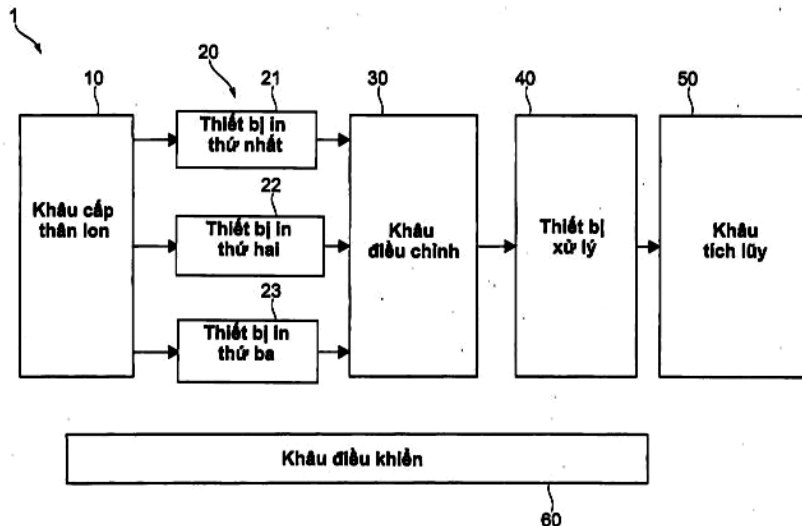
(72) OJIMA, Shinichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN**

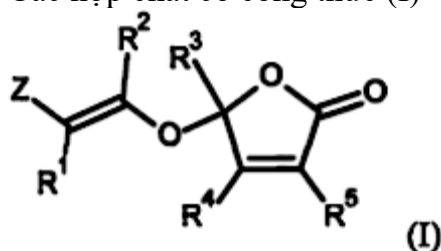
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in bao gồm: thiết bị in thứ nhất được làm thích ứng để thực hiện việc in trên thân lon, thiết bị in thứ hai được bố trí song song với thiết bị in thứ nhất và được làm thích ứng để thực hiện việc in trên thân lon, khâu điều chỉnh được làm thích ứng để thu gom các thân lon đã đi qua hoạt động in nhờ thiết bị in thứ nhất và thiết bị in thứ hai và điều chỉnh các khoảng cách vận chuyển của các thân lon, và thiết bị xử lý được làm thích ứng để thực hiện xử lý nhằm tạo ra lớp bảo vệ để bảo vệ mặt ngoài của từng thân lon thu được từ khâu điều chỉnh.

Fig.1



- (11) 96337 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01348 (85) 02/03/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/EP2021/073616 26/08/2021
 (30) 2013756.8 02/09/2020 GB (87) WO2022/048988 10/03/2022
 (51) **C07D 405/12**; A01N 43/42; A01N 43/52; A01N 43/56; A01N 43/647; C07D 487/04;
 C07D 413/12; C07D 417/12; C07D 473/34; A01N 43/38; A01N 43/90
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) LACHIA, Mathilde, Denise (FR); DE MESMAEKER, Alain (DE); LUMBROSO,
 Alexandre, Franco, Jean, Camille (FR); STAIGER, Roman (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG CÂY TRỒNG, CHẾ PHẨM ĐIỀU
 HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT HOẶC THỨC ĐẨY SỰ NẢY MẦM CỦA
 HẠT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HOÀ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT VÀ
 PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY SỰ NẢY MẦM CỦA HẠT**

- (57) Các hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm thế là như được xác định theo điểm 1, hữu dụng làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật và/hoặc chất thúc đẩy sự nảy mầm của hạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm điều hoà sinh trưởng thực vật hoặc thúc đẩy sự nảy mầm của hạt, phương pháp điều hoà sự sinh trưởng của thực vật và phương pháp thúc đẩy sự nảy mầm của hạt.

- (11) **96338 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01351** (85) 02/03/2023
(22) 09/09/2021 (86) PCT/NL2021/050546 09/09/2021
(30) 2026457 11/09/2020 NL (87) WO2022/055349 17/03/2022
(51) **B29D 30/24; B29D 30/28; B29D 30/26**
(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, Netherlands
(72) TEN WOLDE, Wiebe Herman (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TRỒNG ĐÓNG BỐ VÀ GAI LỚP, CỤM LẮP RÁP CÙNG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM BỐ VÀ GAI LỚP**
- (57) Sáng chế đề cập đến trồng đóng bố và gai lớp, cụm lắp ráp bao gồm trồng đóng bố và gai lớp cùng thiết bị ép, và phương pháp sản xuất cụm bố và gai lớp, trong đó trồng đóng bố và gai lớp bao gồm bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai, trong đó mỗi bộ phận đỡ bao gồm bề mặt đỡ gai lớp hướng ra khỏi trục trồng để đỡ lớp gai lớp trong đó lớp gai lớp rộng hơn lớp bố lớp, trong đó mỗi bộ phận đỡ có thể định vị được ở vị trí nâng cao bên ngoài bề mặt chu vi theo hướng hướng tâm, trong đó trồng đóng bố và gai lớp còn bao gồm bộ phận giữ thứ nhất và bộ phận giữ thứ hai để giữ lớp gai lớp ở bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai tương ứng.

- (11) **96339 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01353** (85) 02/03/2023
(22) 16/08/2021 (86) PCT/IB2021/057526 16/08/2021
(30) IN202021035357 17/08/2020 IN (87) WO2022/038489 A1 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) ***CO1B 17/00; A01N 37/02; A01N 57/20***

(75) **DOSHI, HITESHKUMAR ANILKANT (IN)**

801, Anmol Residency, Opp. Singhania School, Pokharan Road No. 1, Samata Nagar,
Thane- 400 606, India

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC TRỪ SÂU CHỨA LƯU HUỖNH NGUYÊN TỐ VÀ MUỐI CHOLIN CỦA AXIT PELARGONIC**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm thuốc trừ sâu chứa lưu huỳnh nguyên tố, muối cholin của axit pelargonic, và ít nhất một tá dược được chấp nhận về mặt hóa nông. Sáng chế cụ thể đề cập đến chế phẩm thuốc trừ sâu chứa lưu huỳnh nguyên tố nằm trong khoảng từ 1% trọng lượng đến 95% trọng lượng của tổng chế phẩm; muối cholin của axit pelargonic có mặt trong khoảng từ 0,01 % đến 50% trọng lượng của tổng chế phẩm; và ít nhất một tá dược được chấp nhận về mặt hóa nông. Chế phẩm thuốc trừ sâu chứa các hạt có kích thước từ 0,1 micromet đến 50 micromet. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm thuốc trừ sâu. Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thực vật, cây trồng, vật liệu nhân giống cây trồng, locus hoặc các bộ phận của chúng, hạt giống, cây con hoặc đất xung quanh bằng chế phẩm thuốc trừ sâu.

- (11) **96340 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01382** (85) 03/03/2023
 (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044538 04/08/2021
 (30) 63/061,155 04/08/2020 US (87) WO2022/031845 10/02/2022
 (51) **C05G 1/00; C09K 17/40; C05G 5/20; C05F 11/08**
 (71) **CYTOZYME LABORATORIES, INC. (US)**
 2700 South 600 West, Salt Lake City, Utah 84115, United States of America
 (72) WOZNIAK, Elizabeth Maria (US)
 (74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN THỰC VẬT VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐỂ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG HÒA TAN CỦA PHOSPHO**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm xử lý đất, sản phẩm xử lý đất, hệ thống, bộ kit và phương pháp xử lý đất để tăng số lượng, mức độ, hoặc tỷ lệ phospho hòa tan và/hoặc khả dụng sinh học trong đất, để hòa tan phospho, để tăng cường hoặc cải thiện khả dụng sinh học của phospho trong đất, để cải thiện độ màu mỡ của đất, để tăng sản lượng cây trồng, để giảm nhu cầu phân bón phospho, v.v.. Thành phần phân bón có hoạt tính sinh học và các phương pháp liên quan để tăng khả năng hòa tan và/hoặc khả dụng sinh học của phospho trong đất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm xử lý đất, phương pháp tăng cường, cải thiện hoặc tăng khả năng hòa tan của phospho trong đất.



FIG. 3

- (11) 96341 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01400 (85) 06/03/2023
(22) 09/08/2021 (86) PCT/US2021/045283 09/08/2021
(30) 16/988,152 07/08/2020 US (87) WO2022/032239 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **G02B 27/00**; *G03B 17/55*

(71) **LINEAGE LOGISTICS, LLC (US)**

1 Park Plaza, Suite 550, Irvine, California 92614, United States of America

(72) ECKMAN, Christopher Frank (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM GIA NHIỆT ỐNG KÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống tạo sương mờ cho cụm camera. Thiết bị chống tạo sương mờ bao gồm camera được gắn vào nền, và tấm dẫn nhiệt, tấm dẫn nhiệt được định vị ở phía trước nền và xác định hốc thứ nhất được sắp thẳng hàng với ống kính của camera. Thiết bị chống tạo sương mờ bao gồm tấm trong suốt được định vị ở phía trước tấm dẫn nhiệt sao cho tấm trong suốt che hốc thứ nhất này. Thiết bị chống tạo sương mờ bao gồm phần tử cách ly được định vị ở phía trước tấm trong suốt và xác định hốc thứ hai được sắp thẳng hàng với hốc thứ nhất. Thiết bị chống tạo sương mờ bao gồm phần tử gia nhiệt được gắn vào tấm dẫn nhiệt. Thiết bị chống tạo sương mờ bao gồm vỏ chứa camera, tấm dẫn nhiệt, tấm trong suốt, phần tử cách ly, và phần tử gia nhiệt.

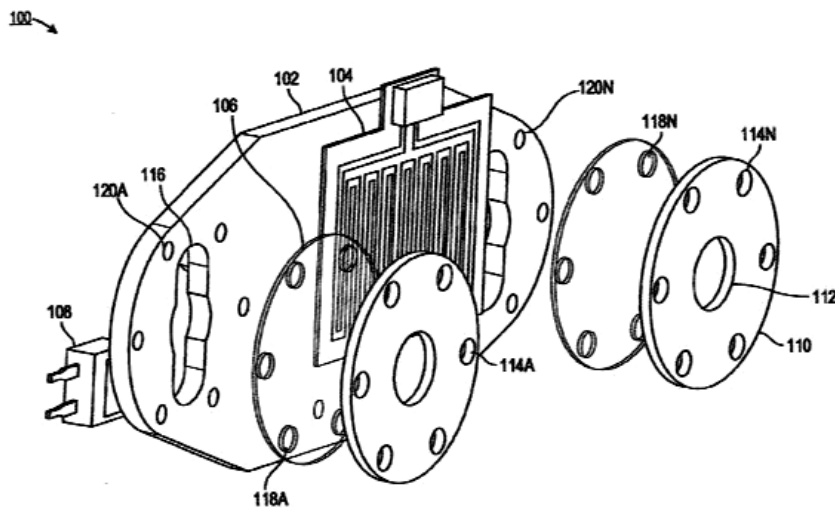
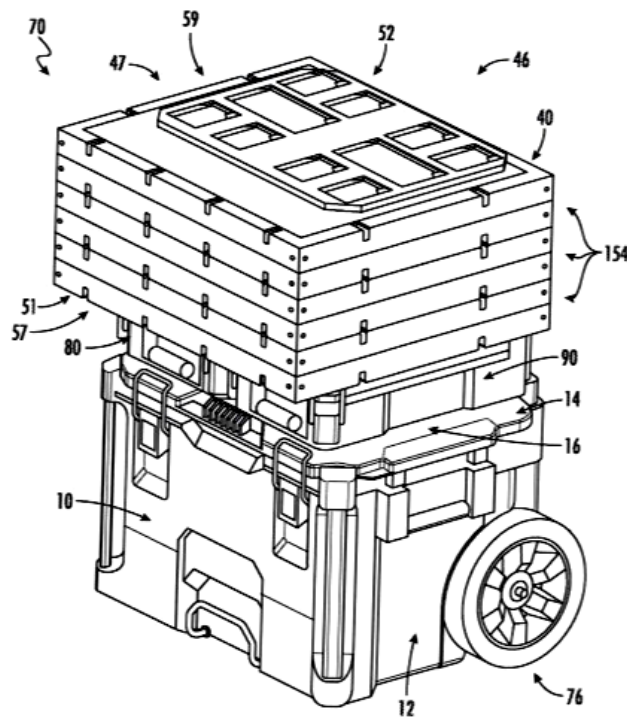


FIG. 1

- (11) 96342 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01432 (85) 07/03/2023
(22) 17/09/2021 (86) PCT/US2021/050846 17/09/2021
(30) 63/086,944 02/10/2020 US (87) WO2022/072155 07/04/2022
(51) *H02S 10/40; H02S 40/38; H02S 40/22; H01R 24/60*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) TRUETTNER, Donald J. (US); FASSBENDER, Kyle C. (US); MARCO, Joseph (US); NOWAK, Timothy (US); ROBERTS, Sean (US); ZIPPARRO, Steven (US); FELDNER, Samuel (US); HILLE, Caleb Nathaniel (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MÔĐUN VỚI NGUỒN CẤP ĐIỆN MẶT TRỜI**
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống môđun khác nhau bao gồm đơn vị nguồn được thể hiện. Trong một ví dụ, đơn vị nguồn bao gồm tấm pin mặt trời, thiết bị lưu trữ năng lượng và một hoặc nhiều giao diện ổ cắm nguồn. Một trong những bề mặt của đơn vị nguồn bao gồm cơ chế ghép nối cho phép đơn vị nguồn đố ghép nối các đơn vị lưu trữ môđun. Trong một phương án, hệ thống môđun bao gồm khung và các bánh xe được ghép nối với khung để cho phép đơn vị nguồn được vận chuyển dễ dàng hơn.



HÌNH 1

- (11) **96343 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01435** (85) 07/03/2023
(22) 13/08/2021 (86) PCT/EP2021/072584 13/08/2021
(30) 20382753.0 14/08/2020 EP (87) WO2022/034209 17/02/2022
(51) **A61K 9/20; A61P 15/18; A61K 9/28; A61K 31/567**
(71) **CHEMO RESEARCH, S.L. (ES)**
C/ Manuel Pombo Angulo 28, 3^o planta, 28050 Madrid, Spain
(72) COLLI, Enrico (IT)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM TRÁNH THAI ĐƯỜNG UỐNG GIẢI PHÓNG BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng dược phẩm đường uống giải phóng biến đổi chứa 17 α -xyanometyl-17- β -hydroxyestra-4,9-dien-3-on (dienogest) và 17 α -ethinylestradiol (ethynyl estradiol), phương pháp sản xuất; và dược phẩm này được sử dụng trong y tế và không phải trong y tế của nó, đặc biệt là sử dụng trong tránh thai.

- (11) **96344 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01440** (85) 07/03/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/IB2021/057700 23/08/2021
(30) 102020000020368 24/08/2020 IT (87) WO2022/043849 03/03/2022
(51) ***C10L 1/10; C10L 1/188; C10L 1/222; C10L 10/02; C10L 1/224; C10L 1/23; C10L 1/24; C10L 1/30; C10L 1/16; C10L 1/223***
(71) **PEDRAZZINI CHIMICA S.R.L. (IT)**
Via Massena, 12/7 20145 Milano, Italy
(72) PEDRAZZINI, Cesare (IT)
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẤT PHỤ GIA ĐỂ GIẢM HẠT BỤI RẮN TRONG KHÍ THẢI KHI ĐỐT CHÁY DẦU DIESEL HOẶC DẦU FO VÀ THÀNH PHẦN NHIÊN LIỆU CHỨA CHẤT PHỤ GIA NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia cho nhiên liệu như dầu diesel và dầu FO, được sử dụng tương ứng cho động cơ diesel và nồi hơi các loại, bao gồm chất xúc tác ôxy hóa kim loại, nitrat hữu cơ và chất khuếch tán với tỷ lệ thích hợp, có khả năng cải thiện hiệu suất đốt cháy theo cách được đề xuất của sáng chế để giảm sự hình thành các hạt bụi trong khí thải và giảm mức tiêu thụ nhiên liệu.

(11) 96345 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01454

(22) 07/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2023

(51) E01D 19/00

(71) GLOBAL INVESTORS TEAM, INC. (US)

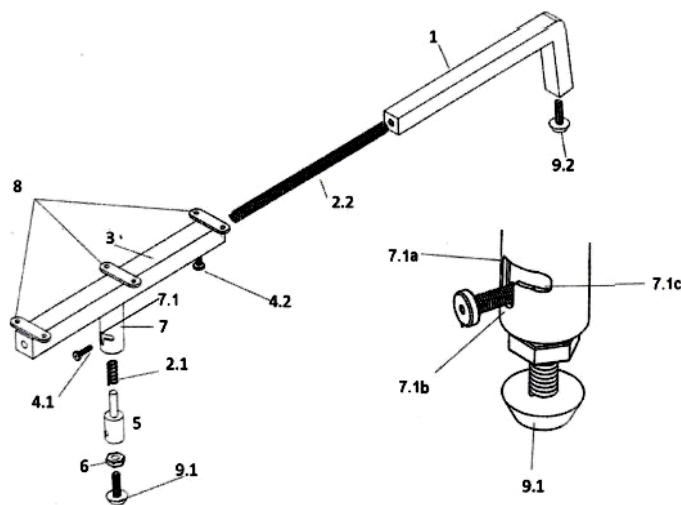
48200 Fremont Blvd Fremont, CA 94538, United States of America

(72) DAVID Chao (US)

(74) Công ty Luật TNHH bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(54) DỤNG CỤ CHỐNG ĐỔ NGÃ

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chống đổ ngã, có cấu tạo gồm các bộ phận sau: thanh chống (1) có hình dạng thanh gấp khúc chữ L, ở mặt dưới của thanh chống (1) có ít nhất một lỗ (1.1) vừa với đầu trụ nối (5); một đầu của thanh chống (1) là đầu thanh có phương ngang được nối lò xo ngang (2.2), đầu còn lại của thanh chống (1) là đầu thanh có phương hướng xuống nối với bu lông sau (9.2); phần thân của thanh chống (1) có phương ngang được nối với lò xo ngang (2.2) và đồng thời được đặt bên trong thanh hình hộp (3), thanh hình hộp (3) có dạng hình hộp thanh dài, bên trong rỗng có thể chứa được phần thân thanh chống (1) có phương ngang và lò xo ngang (2.2); mặt dưới của thanh hình hộp (3) có thân trụ (7) với hình dạng ống trụ đứng, bên trong rỗng, phần thân trụ (7) được khoét lỗ mặt bên của thân trụ (7.1) đủ để chốt (4.1) có thể tịnh tiến lên xuống, trái phải, và được cố định với phần dưới của đầu trụ nối (5) thông qua lỗ mặt bên của thân trụ (7.1); bên trong thân trụ (7) có chứa ít nhất một lò xo dọc (2.1), đầu trụ nối (5) với hình dạng trụ đứng được chia làm hai phần trên và dưới, phần trụ trên của đầu trụ nối (5) có thể cho phần thân bên trong của lò xo dọc (2.1); phía dưới của đầu trụ nối (5) có đai ốc (6) và bu lông trước (9.1) có thể vận tịnh tiến lên xuống thông qua đai ốc (6).



Hình 2a

(11) **96346 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-01458**

(22) 08/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2023

(51) **B29B 17/00; B29C 33/00**

(71) **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CÔNG NGHIỆP CHUANXIN VIỆT NAM (VN)**
Thửa 803, tờ bản đồ 28, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Chien-De Chen (TW); Guangfu Zhuang (CN); Yufeng Mao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUÔN ĐỂ TÁI KHẮC VÀ TÁI TUẦN HOÀN KHUÔN THEO CÁCH BỀN VỮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật về công nghệ sản xuất khuôn, và bộ lộ phương pháp sản xuất khuôn để tái khắc và tái tuần hoàn khuôn theo cách bền vững. Trước tiên, các đường nét hoặc mẫu hình thiết kế đã thiết lập trước được khắc trên khuôn kim loại bằng phương pháp điều khiển số bằng máy tính (Computer Numerical Control, viết tắt là CNC) hoặc các phương pháp khác để tạo ra khuôn gốc. Sau khi khuôn gốc được khắc, biến đổi khuôn gốc này thành khuôn thép lồi ép chất dẻo, và sau đó sử dụng khuôn thép lồi ép chất dẻo này để tạo bản sao khuôn chất dẻo sản xuất hàng loạt, để sản xuất hàng loạt một cách chính xác và nhanh chóng khuôn chất dẻo sản xuất hàng loạt, và các khuôn chất dẻo sản xuất hàng loạt đã sử dụng cũng có thể được làm nóng chảy để tái tuần hoàn và tái sử dụng, và tái khắc khuôn chất dẻo sản xuất hàng loạt, điều này có lợi cho quá trình lưu thông bởi người thợ, làm giảm đáng kể chi phí cho khuôn sản xuất, và làm giảm sự ô nhiễm môi trường.

- (11) 96347 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01476 (85) 08/03/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/JP2021/030647 20/08/2021
 (30) 2020-189596 13/11/2020 JP (87) WO2022/102199 A1 19/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) H02J 3/00; G06Q 50/06

(71) HITACHI, LTD. (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

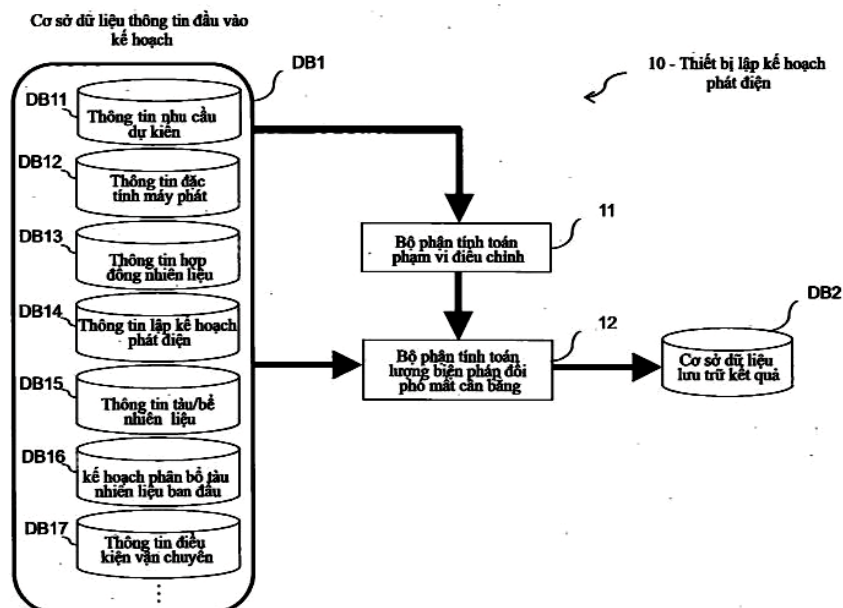
(72) KINOSHITA, Yoshihito (JP); IMAI, Kota (JP); MAEDA, Tatsuya (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ LẬP KẾ HOẠCH PHÁT ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập kế hoạch phát điện và phương pháp lập kế hoạch phát điện mà thực hiện việc tạo ra kế hoạch hoặc điều chỉnh kế hoạch cho kế hoạch phát điện của máy phát và kế hoạch phân bổ tải cho tàu vận chuyển đối với nhiên liệu phát điện cho máy phát, bao gồm bộ phận tính toán phạm vi điều chỉnh mà tính toán phạm vi có thể điều chỉnh được và chi phí điều chỉnh để quản lý máy phát dựa trên kế hoạch phát điện, và phạm vi có thể điều chỉnh được và chi phí điều chỉnh để quản lý nhiên liệu dựa trên kế hoạch phân bổ tải; và bộ phận tính toán lượng đối phó mất cân bằng, mà trong điều kiện ràng buộc liên quan đến kế hoạch phát điện và kế hoạch phân bổ tải, tạo ra kế hoạch hoặc tính toán lượng điều chỉnh để quản lý máy phát và quản lý nhiên liệu mà tối ưu hóa chỉ số quy định trong phạm vi có thể điều chỉnh được của việc quản lý máy phát và quản lý nhiên liệu.

FIG. 1



(11) **96348 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-01481**

(22) 08/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2023

(51) **A41D 1/00; A61H 39/00; D06Q 1/10; A61H 23/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SÁNG TẠO VÔ TẬN (VN)**

Tầng 11 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thanh Bình (VN); Nguyễn Dương Khuê (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VẢI HỖ TRỢ SỨC KHỎE, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI NÀY VÀ TRANG PHỤC HỖ TRỢ SỨC KHỎE ĐƯỢC TẠO RA TỪ VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vải hỗ trợ sức khỏe, quy trình sản xuất vải này và trang phục hỗ trợ sức khỏe được làm từ vải này. Trong đó, vải hỗ trợ sức khỏe có sử dụng đá quý tự nhiên để kích thích các huyết vị nhằm thông kinh lạc dựa trên nguyên lý cân bằng năng lượng bằng từ trường có lợi và khả năng tự động sản sinh ion âm (anion) của các loại đá quý tự nhiên từ đó giúp phòng và điều trị các vấn đề về sức khỏe liên quan đến đau mỏi vùng vai gáy, đau lưng, đau nhức xương khớp, các bệnh lý về tiêu hóa, tiết niệu, sinh lý yếu. Quy trình sản xuất vải hỗ trợ sức khỏe bao gồm công đoạn: xử lý đá quý tự nhiên; in miếng dán lên vải và đính đá quý sau xử lý lên miếng dán. Vải hỗ trợ sức khỏe có thể dùng để tạo ra một số sản phẩm như áo, quần, khăn choàng, tất, mũ...giúp người sử dụng dễ dàng tận dụng chức năng mà vải hỗ trợ sức khỏe đem lại.

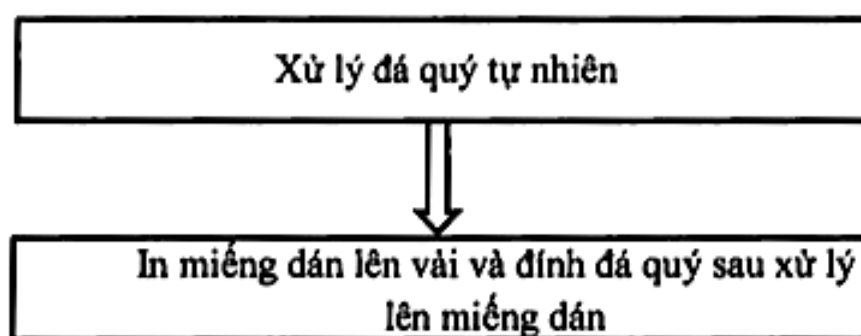


Fig.2

(11) 96349 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01485

(22) 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2023

(51) C05G 3/00

(71) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (VN)
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

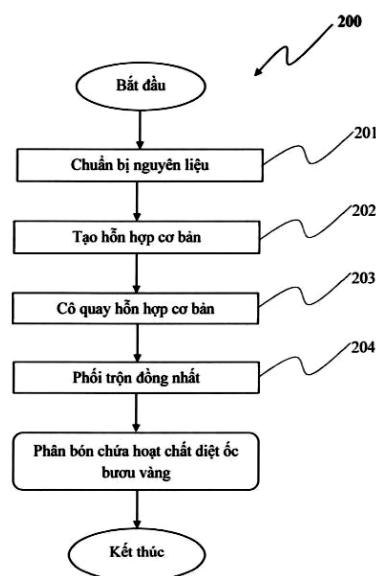
(72) Phạm Thanh Thảo (VN); Phạm Thị Á Châu (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHÂN BÓN CHỨA HOẠT CHẤT DIỆT ỐC BƯƠU VÀNG VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ ỐC BƯƠU VÀNG HẠI LÚA BẰNG PHÂN BÓN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón chứa hoạt chất diệt ốc bươu vàng thu được bằng cách cô quay hỗn hợp cơ bản với tốc độ 100 - 150 vòng/phút ở 28°C- 30°C, và sau đó phối trộn đồng nhất với 0,01 % - 1 % trọng lượng của thành phần phụ gia; trong đó hoạt tính diệt ốc bươu vàng tùy thuộc vào tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng của mỗi thành phần phối trộn để tạo 03 (ba) công thức bao gồm: công thức thứ nhất, công thức thứ hai, và công thức thứ ba; trong đó, công thức thứ hai mạnh hơn công thức thứ nhất, và công thức thứ ba mạnh hơn công thức thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ quy trình xử lý ốc bươu vàng hại lúa bao gồm các bước các bước đơn giản, tiết kiệm được nhân công, và hiệu quả diệt ốc bươu vàng cao hơn.

PHÂN BÓN CHỨA HOẠT CHẤT DIỆT ỐC BƯƠU VÀNG VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ ỐC BƯƠU VÀNG HẠI LÚA BẰNG PHÂN BÓN NÀY



HÌNH 1

(11) 96350 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01487

(22) 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2023

(51) C05B 7/00

(71) TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (VN)

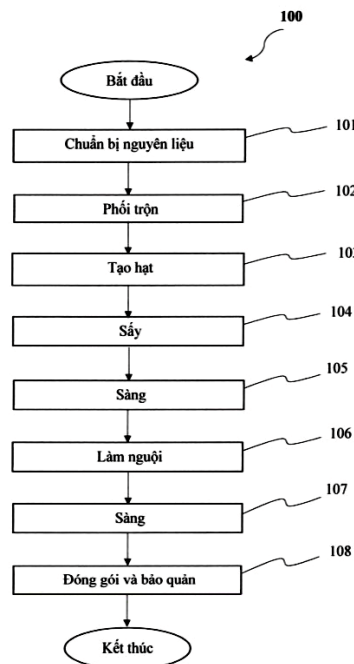
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Nghị (VN); Nguyễn Hồng Nhung (VN); Lê Thục An (VN); Vũ Tiến Dũng (VN); Lê Hồ Tô Linh (VN); Lê Huy Vĩnh (VN); Đỗ Thị Thanh Hương (VN); Bùi Duy Du (VN); Lê Nghiêm Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón sử dụng bùn lắng thu được từ quá trình xử lý nước rửa bụi phân bón trong hoạt động sản xuất phân bón NPK bao gồm các bước: i) chuẩn bị các thành phần nguyên liệu; ii) phối trộn các thành phần nguyên liệu để tạo thành hỗn hợp đồng nhất; iii) đưa hỗn hợp đồng nhất vào thiết bị tạo hạt để tạo thành các hạt phân bón sơ cấp thứ nhất; iv) sấy các hạt phân bón sơ cấp thứ nhất, thu được các hạt phân bón sơ cấp thứ hai; v) sàng để loại bỏ các hạt phân bón có kích thước nhỏ không đạt tiêu chuẩn; vi) làm nguội các hạt phân bón sơ cấp thứ hai, thu được các hạt phân bón bán thành phẩm; vii) sàng để loại bỏ các hạt phân bón có kích thước lớn; viii) đóng gói và bảo quản các hạt phân bón thành phẩm.



HÌNH 1

(11) 96351 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01488

(22) 09/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2023

(51) C05D 9/00

(71) **TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (VN)**
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

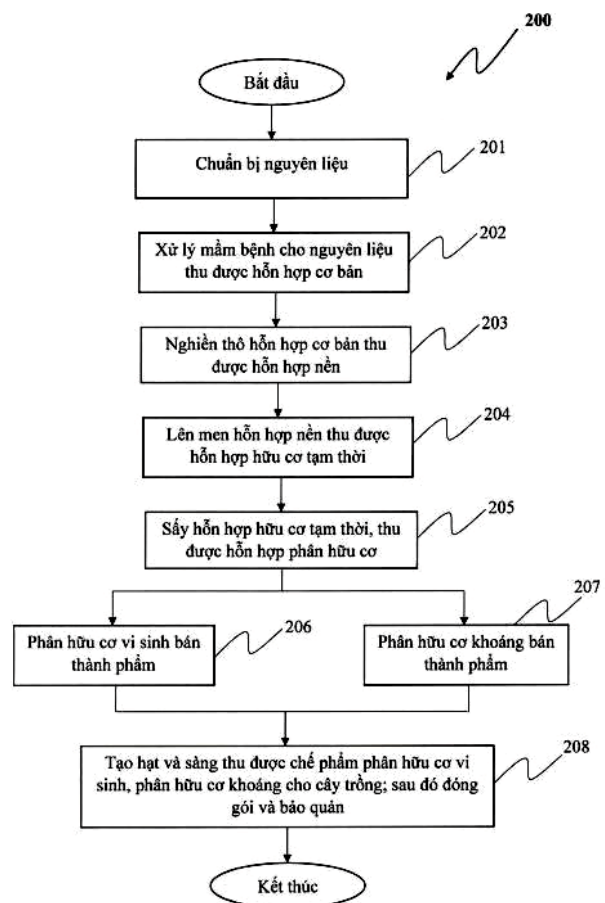
(72) Nguyễn Tiến Sỹ (VN); Phan Tiến Sỹ (VN); Văn Minh Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHÂN HỮU CƠ VI SINH, KHOÁNG CHO CÂY TRỒNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân hữu cơ vi sinh, khoáng cho cây trồng bao gồm: (a) thành phần phân chuồng có 40 - 80% trọng lượng; (b) thành phần gốc protein có 10 - 20% trọng lượng; (c) thành phần phế phẩm hữu cơ có 4 - 24% trọng lượng; (d) thành phần bùn hữu cơ có 4 - 10% trọng lượng; và (e) thành phần vi sinh vật có 2 - 6% trọng lượng; tất cả các thành phần từ (a) đến (e) được biến đổi theo (a) đến (e) được biến đổi theo một quy trình lên men tạo ra chế phẩm phân hữu cơ vi sinh, khoáng cho cây trồng có chứa 15 - 25% trọng lượng hữu cơ và các khoáng chất bao gồm các nguyên tố đa, trung lượng (N, P, K, Mg, Ca) và nguyên tố vi lượng (Mn, Zn, Cu, B); trong đó, phân hữu cơ vi sinh sử dụng cho cây trồng tốt hơn là cây cao su, tiêu, cà phê; phân hữu cơ khoáng sử dụng cho cây lúa, dưa gang, bầu, thanh long, mía, lạc, đậu tương, bông vải, đậu xanh, cà phê, cao su, tiêu.

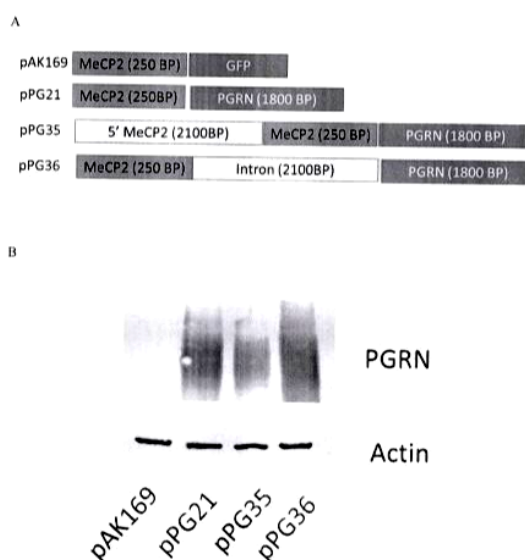
HÌNH VẼ CHẾ PHẨM PHÂN HỮU CƠ VI SINH, KHOÁNG CHO CÂY TRỒNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY



HÌNH 1

- (11) **96352 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01495** (85) 09/03/2023
 (22) 11/08/2021 (86) PCT/EP2021/072365 11/08/2021
 (30) 63/064,431 12/08/2020 US (87) WO2022/034130A1 17/02/2022
 (51) **A61K 48/00; A61P 25/28; C12N 15/86; C12N 15/67; C12N 15/79; A61K 38/00; C07K 14/47**
 (71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
 Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
 (72) DALAL, Nikita (US); KABADI, Ami (US); PATEL, Toshali, Rohit (GB); DOWNEY, Patrick, Mark (GB); SHRIVASTAVA, Amulya, Nidhi (IN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC, VECTO, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến các cấu trúc axit nucleic bao gồm các trình tự promoter protein gắn kết methyl CpG 2 (methyl CpG binding protein 2 - MeCP2). Sáng chế còn đề cập đến vectơ, vectơ virut, tế bào chủ và dược phẩm bao gồm các cấu trúc axit nucleic.

FIG. 1



- (11) 96353 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01509 (85) 09/03/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/US2021/056145 22/10/2021
(30) 63/105,493 26/10/2020 US (87) WO2022/093635 A1 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **E06B 9/34**

(71) **TEH YOR CO., LTD. (TW)**

1 & 36, Lane 338, Sidong Rd., Sansia Dist., New Taipei City 23743, Taiwan

(72) Chin-Tien HUANG (TW); Chien-Fong HUANG (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀN HỒI CỬA SỔ VÀ CỤM KHUNG MÀN HỒI DÙNG CHO MÀN HỒI CỬA SỔ**

- (57) Sáng chế đề xuất màn hồi cửa sổ và cụm khung màn hồi dùng cho màn hồi cửa sổ. Cụm khung màn hồi này bao gồm dải băng dài thứ nhất và dải băng dài thứ hai nằm cạnh nhau được gắn kết với tấm đỡ. Mỗi dải băng dài có cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai ngược nhau, và phần dải băng chính nằm giữa mép thứ nhất và mép thứ hai, mép thứ nhất và mép thứ hai này tiếp giáp tương ứng với phần dải băng chính này dọc theo đường gấp thứ nhất và đường gấp thứ hai, mép thứ nhất này kéo dài giữa đường gấp thứ nhất này và cạnh thứ nhất này, mép thứ hai này kéo dài giữa đường gấp thứ hai này và cạnh thứ hai này, mép thứ hai này bao gồm đường gấp thứ ba về cơ bản song song với đường gấp thứ hai này. Mép thứ nhất này được gắn kết với tấm đỡ này, và mép thứ hai này được gắn kết với tấm đỡ này hoặc dải băng dài thứ hai này ở phần mép nằm giữa đường gấp thứ ba này và cạnh thứ hai này.

100

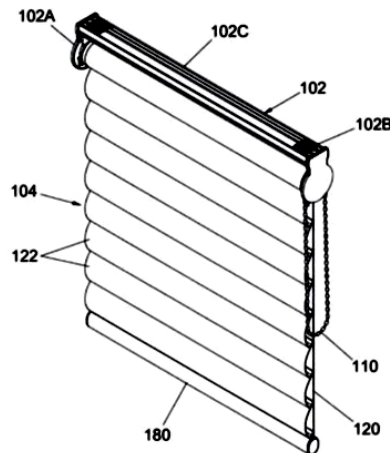


FIG. 1

- (11) **96354 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01510** (85) 09/03/2023
(22) 21/09/2016 (86) PCT/KR2016/010503 21/09/2016
(30) 10-2015-0136424 25/09/2015 KR (87) WO2017/052173 A2 30/03/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **A61H 39/02; A61H 39/04**

(62) 1-2018-01634

(71) **CERAGEM CO., LTD (KR)**

10 Jeongja 1-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do
31045, Republic of Korea

(72) HAN, Sang Cheol (KR); PARK, Chang Su (KR); CHOI, Hui Won (KR); SONG, Han Rim (KR); PAEK, Keun Young (KR)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **MÔ ĐUN TRUYỀN ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH NỘI SOI CẮT LỚP THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế liên quan đến mô-đun truyền động điều chỉnh nội soi cắt lớp theo thời gian thực bao gồm: bộ phận bám huyết; động cơ truyền động ngang để truyền động phần bám huyết theo chiều ngang; mạch điều khiển thu thập dữ liệu giá trị biến thiên dòng điện truyền động của động cơ truyền động ngang; trong đó mạch điều khiển được cấu hình để điều chỉnh nội soi cắt lớp theo thời gian thực, mạch điều khiển bao gồm các phương tiện để: (A) thu thập dữ liệu giá trị biến thiên dòng điện theo truyền động của động cơ truyền động ngang, thiết lập một phần thay đổi của dòng điện và trích xuất các thông tin vị trí tại huyết châm cứu tương ứng với điểm uốn cực đại và điểm uốn cực tiểu của phần biến đổi; (B) khi một vị trí của một huyết châm cứu của người sử dụng hiện tại trong quá trình bám huyết khác với vị trí của huyết châm cứu tương ứng ở bước (A), tính toán giá trị hiệu chỉnh theo sự chênh lệch giữa các vị trí; và (C) hiệu chỉnh vị trí của các huyết châm cứu tương ứng của người sử dụng hiện tại bằng giá trị hiệu chỉnh được tính toán trong bước (B).

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96355 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01532 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 12/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010726 | 12/08/2021 |
| (30) 10-2020-0102345 | 14/08/2020 KR (87) WO2022/035252 A1 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **G06F 3/0488**; G06F 3/0484; G06Q 40/00; G06Q 10/10; G06F 3/0481

(71) **FINDDY INC.** (KR)

4F, 17, Gukhoe-daero 28-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07256, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH THÔNG QUA GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG (UI) DỰA TRÊN NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN TÀI CHÍNH ĐƯỢC HIỂN THỊ, THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ CHỨA PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ tài chính thông qua giao diện người dùng (UI) dựa trên nội dung liên quan đến tài chính được hiển thị được thực thi trong thiết bị cung cấp dịch vụ tài chính. Phương pháp bao gồm các bước: cung cấp giao diện người dùng trên màn hình cảm ứng, giao diện người dùng bao gồm nội dung liên quan đến tài chính được hiển thị có được bằng cách hiển thị hóa mối liên hệ tài chính giữa người dùng và đối tượng giao dịch tài chính của người dùng; phát hiện tín hiệu đầu vào cảm ứng nhập vào từ người dùng thông qua giao diện người dùng; và xuất thông tin tài chính tương ứng với đầu vào cảm ứng của người dùng được phát hiện, thông qua giao diện người dùng. Sáng chế được tạo cấu hình sao cho thông tin tài chính cụ thể được người dùng yêu cầu và thông tin tài chính tương ứng được xuất ra thông qua giao diện người dùng bao gồm nội dung liên quan đến tài chính được hiển thị có được bằng cách hiển thị hóa mối liên hệ tài chính giữa người dùng và đối tượng giao dịch tài chính, và do đó tối đa hóa sự tiện lợi dành cho người dùng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị cung cấp dịch vụ tài chính để thực hiện phương pháp này.

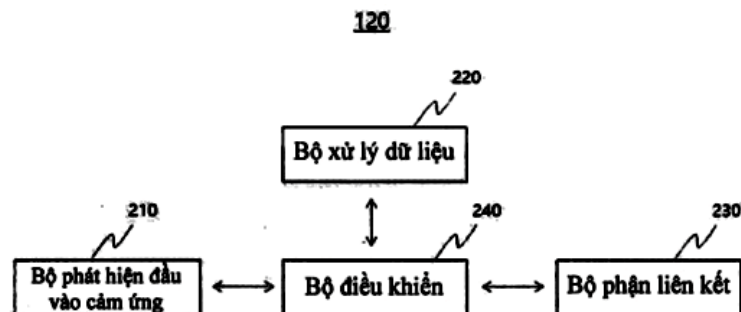


Fig. 2

- (11) 96356 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01545 (85) 10/03/2023
(22) 27/10/2021 (86) PCT/EP2021/079772 27/10/2021
(30) 20204453.3 28/10/2020 EP (87) WO2022/090285 A1 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) A63F 1/06; A63F 1/14

(71) CARTAMUNDI TURNHOUT NV (BE)
Visbeekstraat 22 2300 Turnhout, Belgium

(72) VAN GENECHTEN, Erik (BE); DEHOUWER, Marco (BE); NIETVELT, Steven Karel Maria (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỘP BÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT BÀI TỪ THIẾT BỊ PHÁT BÀI BAO GỒM HỘP BÀI NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp bài và phương pháp phát bài từ thiết bị phát bài bao gồm hộp bài này, trong đó hộp bài bao gồm một ngăn chứa được điều chỉnh để ghép với để phát bài, ngăn chứa này xác định một khoảng trống. Ngăn chứa bao gồm một bộ bài trong khoảng trống, khoảng trống của ngăn chứa được niêm phong bằng một hoặc nhiều tấm niêm phong. Ngăn chứa bao gồm một thành trên, một thành trước và các thành bên, thành trên được liên kết trượt với các thành bên và được điều chỉnh để trượt về phía thành trước, thành trên được ngăn không bị trượt bằng ít nhất một miếng niêm phong thứ nhất.

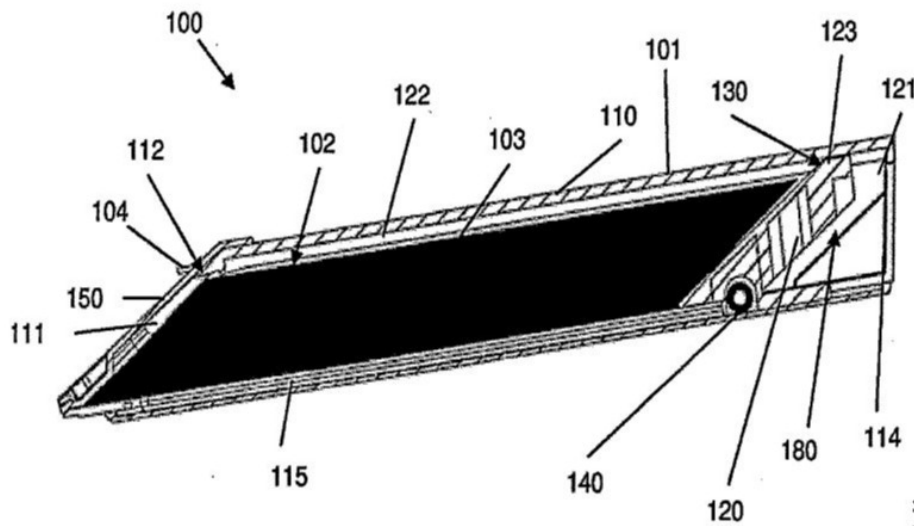


Fig.1B

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 96357 A | | | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-01595 | | | (85) 14/03/2023 | | |
| (22) 27/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/047866 | | 27/08/2021 |
| (30) 63/071,139 | 27/08/2020 | US | (87) WO2022/047106 | | 03/03/2022 |
| 17/412,581 | 26/08/2021 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **C01B 3/50; B01D 69/10; C01B 3/56; B01D 53/22; B01D 71/02**

(71) **ELEMENT 1 CORP. (US)**

63050 Plateau Drive, Suite 100 Bend, OR 97701, United States of America

(72) EDLUND, David, J. (US); STUDEBAKER, Robert, Todd (US)

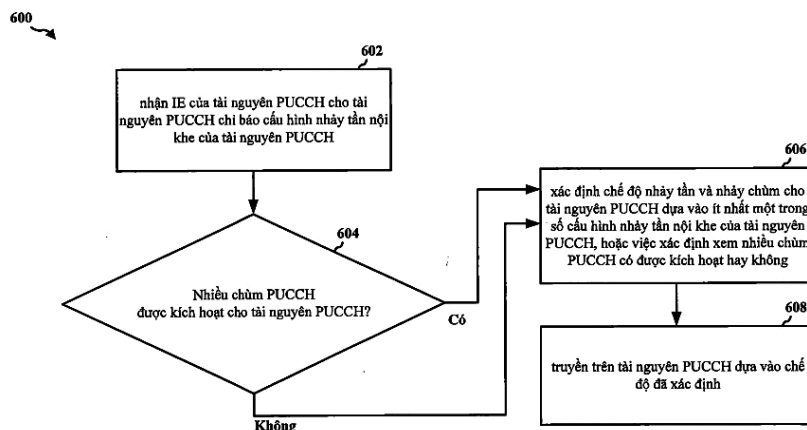
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LỌC HYDRO VÀ CỤM VI MÀNG LÁ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị lọc hydro và các bộ phận cấu thành của chúng. Theo một số phương án, các thiết bị có thể gồm ít nhất một cụm vi màng lá kim loại được bố trí giữa và được gắn cố định vào khung đầu thứ nhất và thứ hai. Ít nhất một cụm vi màng lá kim loại có thể gồm ít nhất một màng chọn hydro và ít nhất một kết cấu vi màng bao gồm tấm phẳng không xốp có nhiều lỗ tạo thành nhiều đường dẫn chất lưu. Tấm phẳng có thể gồm các bề mặt phẳng gần như đối nhau được tạo kết cấu để tạo ra sự đỡ với mặt thấm. Nhiều đường dẫn chất lưu có thể kéo dài giữa các bề mặt đối nhau. Ít nhất một màng chọn hydro có thể được liên kết luyện kim với ít nhất một kết cấu vi màng.

- (11) **96358 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01620** (85) 14/03/2023
- (22) 20/08/2021 (86) PCT/US2021/047007 20/08/2021
- (30) 63/081,112 21/09/2020 US (87) WO2022/060534 A1 24/03/2022
- 17/406,621 19/08/2021 US
- (51) **H04B 7/0404; H04B 7/12; H04B 7/0408**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể xác định chế độ liên quan đến nhảy tần/nhảy chùm. Chế độ này có thể được tạo cấu hình bán tĩnh qua báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) và/hoặc động qua phân tử điều khiển của lớp điều khiển truy cập phương tiện (media access control control element - MAC-CE). Thiết bị này có thể xác định chế độ dựa vào báo hiệu RRC/MAC- CE để chuyển đổi giữa các cấu hình khác nhau của nhảy tần và nhảy chùm cho các cuộc truyền PUCCH (physical uplink control channel - PUCCH) đơn chùm hoặc đa chùm. Thiết bị này được tạo cấu hình để nhận phân tử thông tin (information element - IE) của tài nguyên PUCCH cho tài nguyên PUCCH chỉ báo cấu hình nhảy tần nội khe của tài nguyên PUCCH. Thiết bị này được tạo cấu hình để xác định xem nhiều chùm PUCCH có được kích hoạt hay không đối với tài nguyên PUCCH. Thiết bị này được tạo cấu hình để xác định chế độ nhảy tần và nhảy chùm của tài nguyên PUCCH dựa vào ít nhất một trong số cấu hình nhảy tần nội khe của tài nguyên PUCCH, hoặc việc xác định xem nhiều chùm PUCCH có được kích hoạt hay không. Thiết bị này được tạo cấu hình để truyền trên tài nguyên PUCCH dựa vào chế độ đã xác định.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96359 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01621 | | | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/049447 | 08/09/2021 |
| (30) 63/081,218 | 21/09/2020 | US | (87) WO2022/060608 A1 | 24/03/2022 |
| 63/082,387 | 23/09/2020 | US | | |
| 17/366,928 | 02/07/2021 | US | | |
| 17/467,865 | 07/09/2021 | US | | |
- (51) *H04W 52/24; H04W 52/38; H04W 52/36*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
- (72) HE, Linhai (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); CHEN, Wanshi (CN); JI, Tingfang (US); KWON, Hwan Joon (KR); PALADUGU, Karthika (US); HORN, Gavin Bernard (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng cấu hình kết nối kép cho tập hợp liên kết truyền thông, trong đó ít nhất một liên kết truyền thông của tập hợp liên kết truyền thông bao gồm liên kết phụ. UE có thể truyền báo cáo dựa vào sự kiện được kết hợp với liên kết phụ khởi tạo báo cáo thông khoảng công suất. Ngoài ra hoặc theo cách khác, UE có thể nhận dạng cấu hình gộp sóng mang cho tập hợp liên kết truyền thông trong đó ít nhất một liên kết truyền thông của tập hợp là liên kết phụ. UE có thể xác định sự kiện được kết hợp với liên kết phụ khởi tạo báo cáo thông khoảng công suất, và truyền báo cáo thông khoảng công suất dựa vào sự kiện được xác định được kết hợp với liên kết phụ khởi tạo báo cáo thông khoảng công suất. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

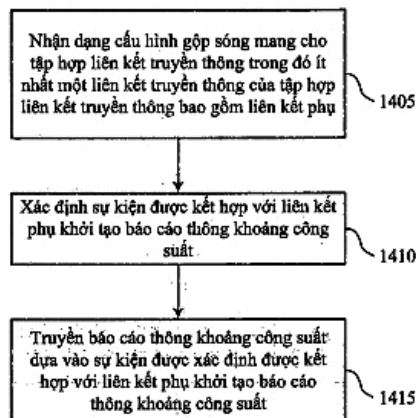


FIG. 14

1400

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 96360 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-01622 | (85) 14/03/2023 | | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/US2021/046932 | | 20/08/2021 |
| (30) 63/081,147 | 21/09/2020 | US | (87) WO2022/060532 A1 |
| 17/406,659 | 19/08/2021 | US | 24/03/2022 |

(51) **H04L 5/00; H04L 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Thiết bị này nhận cấu hình tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel - PUCCH) được kết hợp với tài nguyên PUCCH. Cấu hình tài nguyên PUCCH chỉ ra ít nhất một trong số cấu hình lặp lại tài nguyên PUCCH hoặc cấu hình nhảy tần liên khe tài nguyên PUCCH cho tài nguyên PUCCH độc lập với các định dạng PUCCH. Ngoài ra, máy truyền PUCCH trong tài nguyên PUCCH dựa trên ít nhất một trong số cấu hình lặp lại tài nguyên PUCCH hoặc cấu hình nhảy tần liên khe tài nguyên PUCCH được cấu hình theo cấu hình tài nguyên PUCCH. Cấu hình tài nguyên PUCCH đã nhận có thể ghi đề cấu hình định dạng PUCCH. Máy có thể nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) cho biết tài nguyên PUCCH và/hoặc phần tử điều khiển (control element - CE) điều khiển truy cập môi trường (media access control - MAC) (MAC-CE) được kết hợp với cấu hình tài nguyên PUCCH, và có thể truyền PUCCH dựa trên DCI/MAC-CE nhận được.

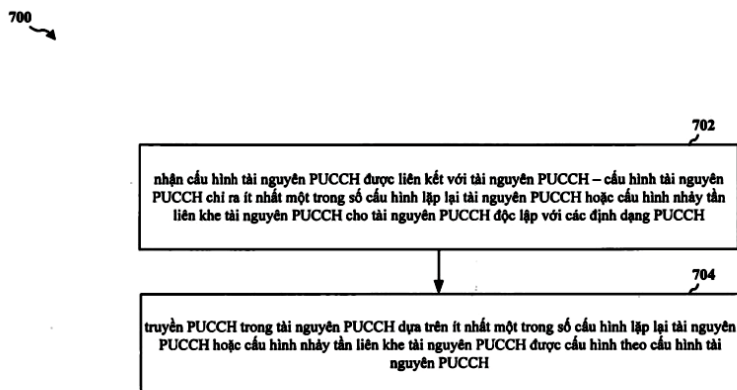


FIG. 7

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 96361 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-01623 | (85) 14/03/2023 | | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/US2021/050666 | | 16/09/2021 |
| (30) 63/081,195 | 21/09/2020 | US | (87) WO2022/060980 A1 |
| 17/476,386 | 15/09/2021 | US | 24/03/2022 |

(51) **H04B 7/06; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAGGAR, Hemant (IN); SAKHNINI, lyab Issam (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận ít nhất một khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB) tinh gọn, mỗi trong số ít nhất một SSB tinh gọn đang nhận được trong một trong số ít nhất một ký hiệu và mỗi trong số ít nhất một SSB tinh gọn bao gồm cùng loại tín hiệu đồng bộ hóa trong mỗi trong số ít nhất một ký hiệu từ trạm gốc, đo ít nhất một đại lượng được kết hợp với ít nhất một SSB tinh gọn nhận được, và truyền báo cáo đo chỉ báo ít nhất một đại lượng đo được được kết hợp với ít nhất một SSB tinh gọn nhận được đến trạm gốc cho mục đích quản lý chùm. UE có thể nhận cấu hình chỉ báo tập hợp tài nguyên SSB tinh gọn. UE cũng có thể nhận lệnh để kích hoạt/hủy kích hoạt hoặc khởi tạo (A) SSB tinh gọn và báo cáo SSB tinh gọn. UE cũng có thể nhận lệnh để kích hoạt/hủy kích hoạt hoặc khởi tạo SSB tinh gọn và phép đo được kết hợp với tập hợp tài nguyên SSB tinh gọn nhận được khi loại lần lượt là bán liên tục hoặc không theo chu kỳ.

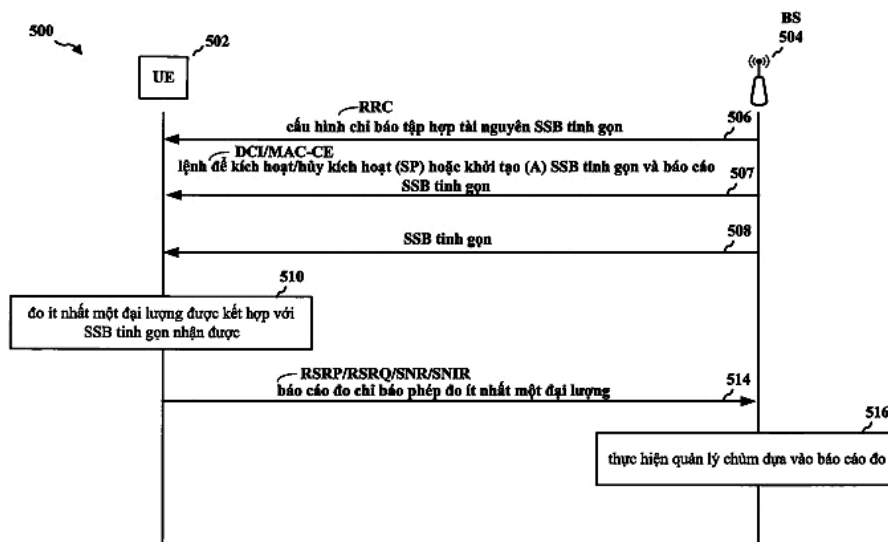


FIG. 5

- (11) 96362 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01630 (85) 14/03/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/IB2021/057823 26/08/2021
(30) 102020000022063 18/09/2020 IT (87) WO2022/058823 A1 24/03/2022

(51) **B62J 9/24; B62J 9/27**

(71) **GIVI S.P.A. (IT)**

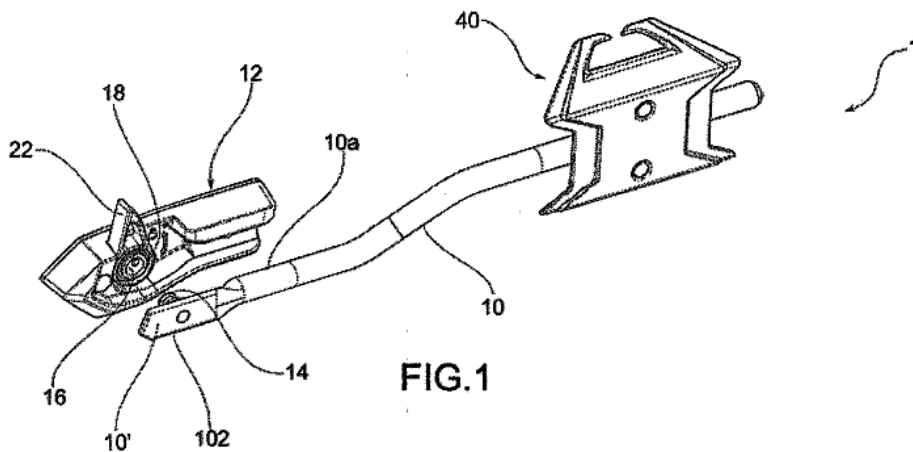
Via Giuseppe Ungaretti, 48,I-25020 Flero, Brescia, Italy

(72) VISENZI, Giuseppe (IT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định vị để gắn túi bên (2) vào hông xe máy bao gồm thanh định vị (10) và đĩa gắn (12) phù hợp để neo vào hông khung xe máy để gắn thanh định vị (10) vào xe máy theo cách tháo rời được. Thanh định vị được bố trí chốt neo (14) mà khớp vào điểm chốt (16) của đĩa gắn (12). Cơ cấu này được bố trí chi tiết khóa chốt (18) được nối với điểm chốt theo cách vận hành được và bao gồm phương tiện giữ (20) di chuyển hướng tâm đối với trục chốt (X) giữa vị trí nhả chốt rút và vị trí khóa chốt tiến.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96363 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01640 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 21/07/2021 | (86) PCT/JP2021/027291 | 21/07/2021 |
| (30) 2020-156195 | 17/09/2020 JP | (87) WO2022/059342 A1 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **G01J 3/52; G01L 1/24; G01L 1/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620, Japan

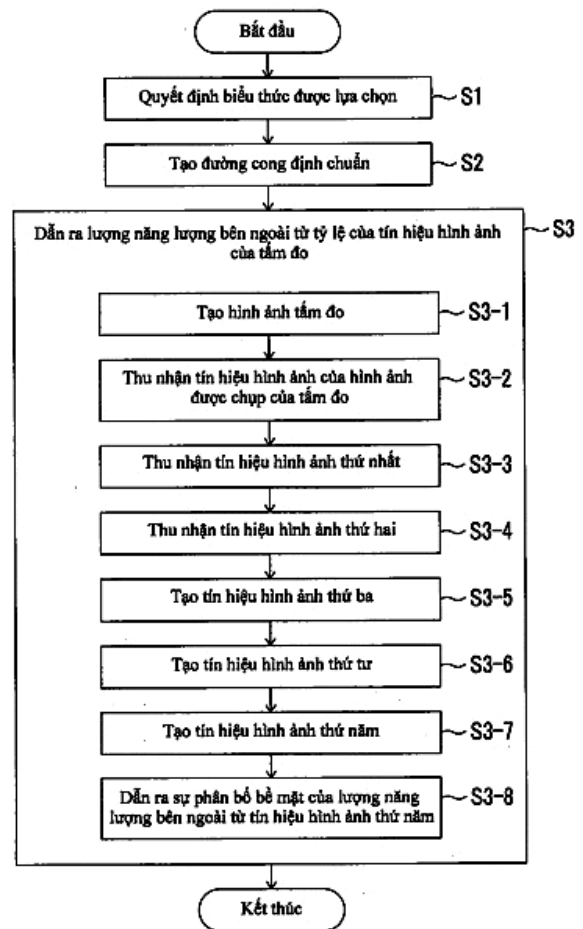
(72) **YAMAZAKI Yoshiro (JP)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh, phương pháp xử lý hình ảnh, và phương tiện ghi, trong đó tín hiệu hình ảnh thứ nhất tương ứng với độ nhạy quang phổ và tín hiệu hình ảnh thứ hai mà tương ứng với độ nhạy quang phổ và mà có ít nhất một độ nhạy quang phổ khác với tín hiệu hình ảnh thứ nhất được thu nhận từ tín hiệu hình ảnh của hình ảnh được chụp của tấm đo. Tín hiệu hình ảnh thứ nhất được thiết đặt như tín hiệu hình ảnh thứ ba, hoặc tín hiệu hình ảnh thứ ba được tạo ra bằng cách tính tổng số của hai hoặc nhiều hơn hai tín hiệu hình ảnh thứ nhất đối với mỗi điểm ảnh. Tín hiệu hình ảnh thứ hai được thiết đặt như tín hiệu hình ảnh thứ tư, hoặc tín hiệu hình ảnh thứ tư được tạo ra bằng cách tính tổng số của hai hoặc nhiều hơn hai tín hiệu hình ảnh thứ hai đối với mỗi điểm ảnh. Tín hiệu hình ảnh thứ năm được tạo ra bằng cách tính tỷ lệ giữa tín hiệu hình ảnh thứ ba và tín hiệu hình ảnh thứ tư đối với mỗi điểm ảnh, và phân bố bề mặt của lượng năng lượng bên ngoài được đặt vào tấm đo được dẫn ra dựa vào tín hiệu hình ảnh thứ năm.

FIG. 3



- (11) **96364 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01642** (85) 15/03/2023
(22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046286 17/08/2021
(30) 63/067,062 18/08/2020 US (87) WO2022/040172 24/02/2022
(51) **C07D 205/04; C07D 401/14**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) ZHOU, Jiacheng (US); CHEN, Shili (US); LIU, Pingli (US); MELONI, David J.
(US); PAN, Yongchun (US); SU, Naijing (CN); XIA, Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ CÁC CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ
JAK1**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình để điều chế itacitinib, hoặc muối của nó, và các chất trung gian tổng hợp có liên quan đến itacitinib, hoặc muối của nó.

- (11) **96365 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01643** (85) 15/03/2023
(22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046298 17/08/2021
(30) 63/067,097 18/08/2020 US (87) WO2022/040180 24/02/2022
63/214,012 23/06/2021 US
63/217,498 01/07/2021 US
(51) **C07D 487/04; C07D 239/28; C07C 233/00; C07C 255/00**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) ZHOU, Jiacheng (US); CHEN, Shili (US); LIU, Pingli (US); MELONI, David J. (US); PARKS, James M. (US); PAN, Yongchun (US); SU, Naijing (CN); XIA, Michael (US); LIU, Weiguo (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ CÁC CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ JAK**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình để điều chế ruxolitinib, hoặc muối của nó, và các chất trung gian tổng hợp có liên quan đến ruxolitinib, hoặc muối của nó.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96366 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01649 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122701 | 22/10/2020 |
| | (87) WO2022/082566 A1 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) *H04W 36/00*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) ZHU, Hao (CN); CHEN, Lin (CN); HUANG, Ying (CN); WANG, Liping (CN); DIAO, Xueying (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để khôi phục nút backhaul truy cập tích hợp (integrated access backhaul-node - IAB-node) khôi phục cho new radio (NR) từ khối trung tâm (central unit - CU) của nút IAB cho ban đầu (IAB- donor-CU) sang IAB-donor-CU mới và/hoặc định cấu hình kết nối F1 giữa nút IAB và IAB-donor-CU. Một phương pháp bao gồm truy xuất, bởi IAB-donor-CU mới từ IAB-donor-CU ban đầu, thông tin thuộc tính; và định cấu hình kết nối với nút IAB khôi phục. Một phương pháp khác bao gồm gửi, bởi IAB-donor-CU mới đến IAB-donor-CU ban đầu, yêu cầu truy xuất thuộc tính của thiết bị người dùng (UE); và nhận, bởi IAB-donor-CU mới từ IAB-donor-CU ban đầu, phản hồi để truy xuất thuộc tính của UE. Một phương pháp khác bao gồm nhận, bởi IAB-donor-CU mới từ IAB-DU khôi phục, thông điệp thứ nhất để khởi tạo quy trình F1 thứ nhất; gửi, bởi IAB-donor-CU mới tới IAB-DU khôi phục, thông điệp thứ hai để cho biết liệu quy trình F1 thứ nhất có thành công hay không.

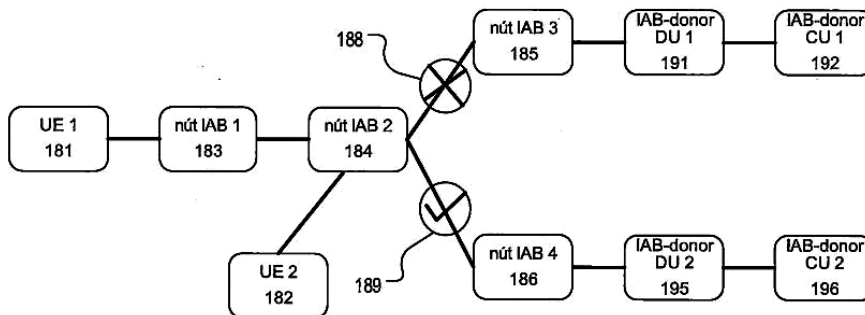


FIG. 1C

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96367 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01650 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122713 | 22/10/2020 |
| | (87) WO2022/082569 A1 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) *H04L 12/861; H04W 4/06*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) ZHU, Hao (CN); QI, Tao (CN); CHEN, Lin (CN); WANG, Liping (CN); DIAO, Xueying (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nhận dữ liệu dịch vụ phát đa hướng và phát quảng bá (multicast and broadcast service - MBS) bởi nhóm các đầu cuối thứ hai từ đầu cuối thứ nhất. Một phương pháp bao gồm nhận, bởi thực thể giao thức hội tụ dữ liệu gói (packet data convergence protocol - PDCP) thứ hai ở đầu cuối thứ hai, dữ liệu MBS từ thực thể PDCP thứ nhất ở đầu cuối thứ nhất. Phương pháp khác bao gồm nhận, bởi thực thể điều khiển liên kết vô tuyến (radio link control - RLC) điểm đến đa điểm (point-to-multipoint - PTM) chế độ báo nhận (acknowledge mode - AM) ở đầu cuối thứ hai, dữ liệu MBS từ thực thể AM PTM RLC thứ nhất ở đầu cuối thứ nhất. Phương pháp khác bao gồm nhận, bởi đầu cuối thứ hai, đoạn thông tin được gửi từ đầu cuối thứ nhất, trong đó đoạn thông tin bao gồm ít nhất một trong số: số định danh dịch vụ thứ nhất cho biết dịch vụ hoặc phiên MBS trong mạng truy nhập vô tuyến (radio access network - RAN, chỉ báo về việc liệu phản hồi đối với yêu cầu lặp lại tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) được bật hay tắt.

400

nhận, bởi thực thể giao thức dữ liệu gói (PDCP) thứ hai ở đầu cuối thứ hai của nhóm các đầu cuối thứ hai, dữ liệu MBS từ thực thể PDCP thứ nhất ở đầu cuối thứ nhất

410

FIG. 4

- (11) **96368 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01655** (85) 15/03/2023
 (22) 01/09/2021 (86) PCT/US2021/048613 01/09/2021
 (30) 202011040980 22/09/2020 IN (87) WO2022/066380 A1 31/03/2022
 (51) **H04W 64/00; H04W 88/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh
 (IN); ZORGUI, Marwen (TN); FAHIM, Mohammad Tarek (EG)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THỰC THỂ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ
 ĐO TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể mạng, thiết bị người dùng, và phương pháp hỗ trợ đo tín hiệu. Phương pháp hỗ trợ đo tín hiệu bao gồm các bước: thu thông tin góc tín hiệu tham chiếu bao gồm các chỉ báo đầu tiên biểu thị tín hiệu tham chiếu đầu tiên và góc tới dự kiến đầu tiên của tín hiệu tham chiếu đầu tiên; và ít nhất một trong số: yêu cầu điểm thu/phát (transmission/reception point - TRP) truyền, đến thiết bị người dùng, các chỉ báo thực nhất; hoặc yêu cầu TRP tìm kiếm tín hiệu tham chiếu thứ nhất dựa trên góc tới dự kiến thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đo tín hiệu tham chiếu tại thiết bị người dùng.

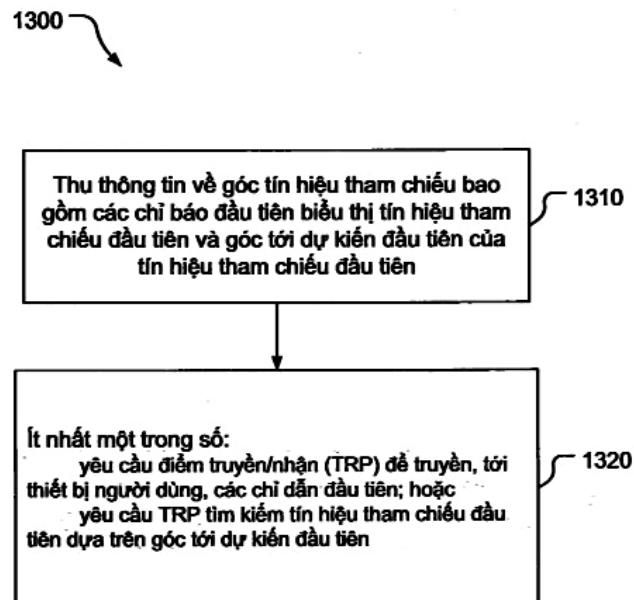


FIG. 13

(11) 96369 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01662

(22) 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2023

(51) C05D 9/00

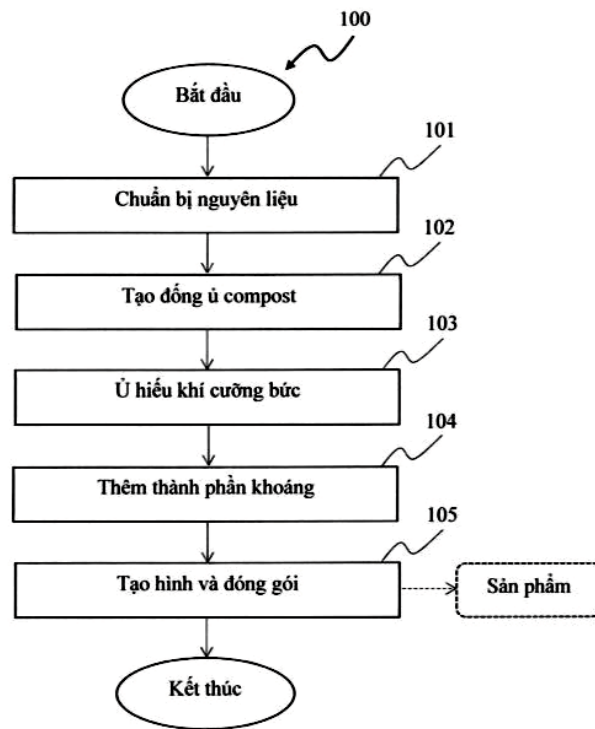
(71) **TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (VN)**
43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Nghị (VN); Phạm Thị Hà (VN); Văn Minh Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ KHOÁNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón hữu cơ khoáng bao gồm các công đoạn: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) tạo đồng ủ compost; iii) ủ hiếu khí cường bức đồng ủ compost để thu nhận thành phần hữu cơ; iv) phối trộn thành phần hữu cơ với thành phần khoáng; v) tạo hình ở dạng viên và đóng gói để thu nhận sản phẩm phân bón hữu cơ khoáng. Sản phẩm phân bón hữu cơ khoáng thu được từ quy trình theo sáng chế có hàm lượng chất hữu cơ cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng, phù hợp cho cây trồng, giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt và đạt năng suất cao.



HÌNH 1

- (11) **96370 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01675** (85) 16/03/2023
(22) 25/08/2021 (86) PCT/US2021/047498 25/08/2021
(30) 63/069,816 25/08/2020 US (87) WO2022/046869 03/03/2022
63/089,113 08/10/2020 US
- (51) **B23K 26/00; B23K 26/70; B23K 26/351; B23K 26/03; B23K 26/14**
(71) **IPG PHOTONICS CORPORATION (US)**
50 Old Webster Road, Oxford, MA 01540, United States of America
(72) PINARD, Adam (US); SHKURIKHIN, Oleg (US); MARKUSHOV, Iurii (US);
LESLIE, Walter (US); DELPHIA, Adrian (US); DAPSHI, Elvis (US); LY, Nam
(US); GRAPOV, Yuri (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LAZE CẦM TAY**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống laze cầm tay. Trong các ví dụ cụ thể, hệ thống laze cầm tay bao gồm nguồn laze phát ra ánh sáng laze ở bước sóng để thực hiện hoạt động xử lý vật liệu trên vật liệu phôi gia công bằng chùm tia laze của ánh sáng laze được phát ra, bộ cảm biến plasma được tạo cấu hình để phát hiện plasma được phát ra từ vật liệu phôi gia công trong suốt hoạt động xử lý vật liệu, và bộ điều khiển được ghép nối với bộ cảm biến plasma và được tạo cấu hình để: so sánh giá trị cường độ quang thu được bởi bộ cảm biến plasma với giá trị ngưỡng tại thời điểm khi khoảng thời gian định trước đã trôi qua sau khi hoạt động xử lý vật liệu đã được bắt đầu, và tạo lệnh điều khiển dựa trên sự so sánh.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96371 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01729 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 07/12/2021 | (86) PCT/CN2021/136125 | 07/12/2021 |
| (30) 202011086418.0 | 12/10/2020 CN | (87) WO2022/078530 |
| | | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) *H01L 51/42; H01L 51/48*

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) XIE, Junjie (CN); XU, Chen (CN); LI, Zifeng (CN); WU, Zhao (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PIN MẶT TRỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN MẶT TRỜI VÀ MÔĐUN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời, phương pháp sản xuất pin mặt trời và môđun quang điện, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện năng lượng mặt trời. Pin mặt trời bao gồm đơn vị pin silic tinh thể, và lớp phát quang chuyển đổi xuống và lớp perovskite nằm tuần tự trên bề mặt tiếp xúc với ánh sáng của đơn vị pin silic tinh thể. Cách biệt dải của lớp perovskite trở nên nhỏ dần theo hướng từ bề mặt tiếp xúc với ánh sáng đến bề mặt tối. Cách biệt dải ở bề mặt tối của lớp perovskite lớn hơn hoặc bằng cách biệt dải của lớp hấp thụ của đơn vị pin silic tinh thể. Do cách biệt dải giảm dần từ lớn đến nhỏ, lớp perovskite có phổ hấp thụ rộng, đường dẫn không chứa hạt tải điện mang điện dài, hiệu suất phát sáng cao hơn, do đó có thể mở rộng phạm vi phổ hấp thụ của pin mặt trời và cải thiện việc sử dụng năng lượng và hiệu suất chuyển đổi. Tránh được quá trình xử lý phức tạp của sự chồng chất pin nhiều lớp, cấu trúc nhiều lớp màng được đơn giản hóa, tránh được tổn thất trong việc truyền các hạt tải điện mang điện giữa các giao diện lớp màng và cấu trúc chuỗi, hiệu suất chuyển đổi của pin mặt trời được cải thiện hơn nữa và quá trình xử lý giảm khó khăn, tạo điều kiện cho sản xuất công nghiệp.

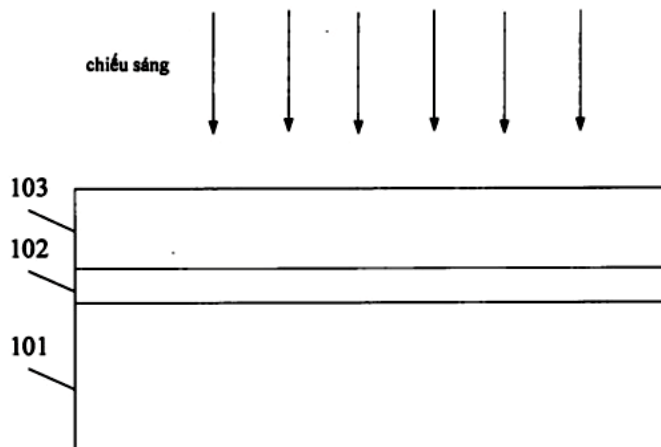


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96372 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01739 | (85) 20/03/2023 | |
| (22) 21/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038982 | 21/10/2021 |
| (30) 2020-183937 | 02/11/2020 JP | (87) WO2022/091950 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **B32B 27/00; C08L 67/00; C08L 23/00; B32B 27/36; C08L 101/00**

(71) **SUMITOMO BAKELITE CO., LTD.** (JP)

5-8, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1400002, Japan

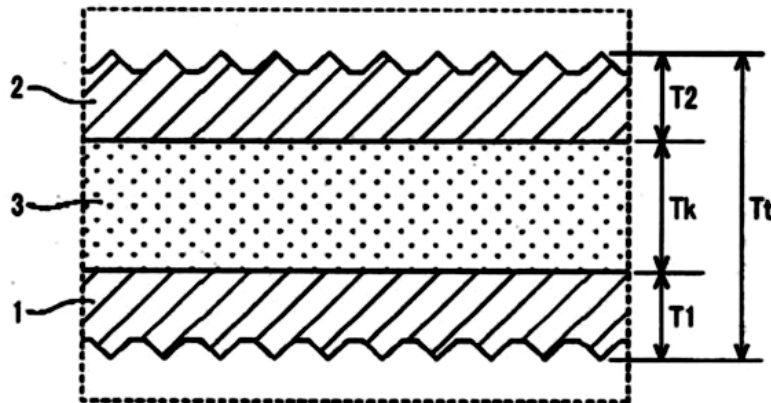
(72) HASHIMOTO, Akinori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

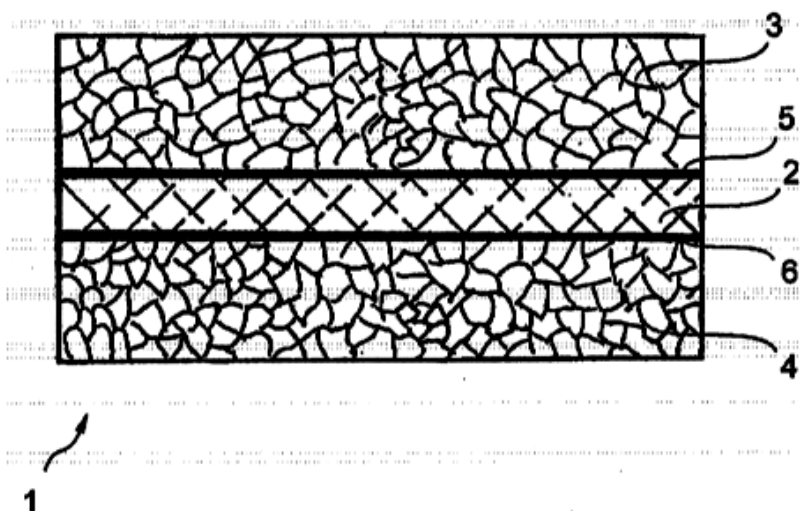
(54) **MÀNG TÁCH KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng tách khuôn (10) bao gồm: lớp tách khuôn thứ nhất (1) làm bằng chế phẩm nhựa dẻo nhiệt thứ nhất; và lớp đệm (3) làm bằng chế phẩm nhựa dẻo nhiệt thứ ba, trong đó chế phẩm nhựa dẻo nhiệt thứ ba chứa nhiều loại nhựa dẻo nhiệt. Ngoài ra, lớp đệm (3) có cấu trúc biển-đảo được tạo thành do mỗi trong số các nhựa dẻo nhiệt được dùng, và đường kính hạt trung bình của thành phần đảo trong cấu trúc biển-đảo bằng hoặc nhỏ hơn 0,60 μm trong mặt cắt theo chiều dày dọc theo hướng cắt ngang (TD) trực giao với hướng máy (MD) của lớp đệm (3).

FIG. 4



- (11) **96373 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01770** (85) 20/03/2023
(22) 29/10/2021 (86) PCT/EP2021/080163 29/10/2021
(30) 10 2020 213 729.3 02/11/2020 DE (87) WO2022/090487 05/05/2022
(51) **C04B 37/02**
(71) **AURUBIS STOLBERG GMBH & CO. KG (DE)**
Zweifaller Str. 150, 52224 Stolberg, Germany
(72) Benjamin CAPPI (DE); Helge LEHMANN (DE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **TÁM NỀN ĐỒNG-GÓM**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nền đồng-gốm (1) bao gồm lớp mang gốm (2) và ít nhất một lớp đồng (3, 4) được liên kết với bề mặt của lớp mang gốm (2), lớp đồng (3, 4) có hàm lượng Cu tối thiểu 99,5% Cu, lớp đồng (3, 4) có hàm lượng Ag tối thiểu 50 ppm, và lớp đồng (3,4) có hàm lượng Ag không quá 3000 ppm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96374 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01797 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 16/08/2021 | (86) PCT/US2021/046065 | 16/08/2021 |
| (30) 63/073,229 | 01/09/2020 | US (87) WO2022/051078 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **B32B 17/06; B60R 21/045; B60K 37/04; B60R 11/02; B32B 15/20; B60K 35/00**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) CHE, Kaikai (CN); LAYOUNI, Khaled (FR); QAROUSH, Yousef Kayed (JO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH CHO HỆ THỐNG NỘI THẤT PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh cho hệ thống nội thất phương tiện giao thông. Vật phẩm thủy tinh này bao gồm tấm thủy tinh, thành phần đỡ và bộ phận lắp đặt. Tấm thủy tinh và bộ phận lắp đặt được bố trí ở các phía đối diện của thành phần đỡ. Thành phần đỡ có môđun Young thứ nhất (E_1) tính bằng GPa và ứng suất chảy thứ nhất (Y_1) tính bằng MPa trong đó $E_1 \geq 471,288 \cdot \exp(-0,0294 \cdot Y_1) + 10$ cho ứng suất chảy thứ nhất (Y_1) từ 39 MPa đến 520 MPa và trong đó $E_1 \leq 1,941e5 \cdot \exp(-0,0336 \cdot Y_1) + 48$ cho ứng suất chảy thứ nhất (Y_1) từ 223 MPa đến 520. Ngoài ra, bộ phận lắp đặt có môđun Young thứ hai (E_2) tính bằng GPa và ứng suất chảy thứ hai (Y_2) tính bằng MPa trong đó $E_2 \geq 605,1203 \cdot \exp(-0,0303 \cdot Y_2) + 3,9$ cho ứng suất chảy (Y_2) từ 10 MPa đến 950 MPa và trong đó $E_2 \leq 765,0928 \cdot \exp(-0,0094 \cdot Y_2) + 85$ cho ứng suất chảy (Y_2) từ 78 MPa đến 950 MPa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm thủy tinh này.

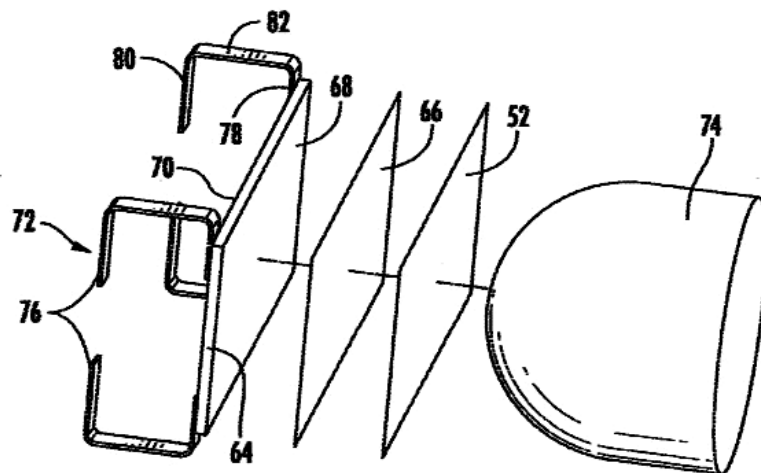


FIG. 3B

- (11) 96375 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01801 (85) 21/03/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/KR2021/014622 19/10/2021
 (30) 10-2020-0137605 22/10/2020 KR (87) WO2022/086138 28/04/2022
 (51) H04W 72/12; H04W 76/11; H04W 88/06; H04W 80/06; H04W 80/10; H04L 1/00; H04W 76/15
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) OH, Jungmin (KR); LEE, Sanghyun (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử, theo các phương án khác nhau, bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và mạch tần số vô tuyến (radio frequency, RF) được tạo cấu hình để xử lý gói dữ liệu được liên kết với môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identification module, SIM) thứ nhất được ghép nối với ít nhất một bộ xử lý và gói dữ liệu được liên kết với SIM thứ hai được ghép nối với ít nhất một bộ xử lý, trong đó ít nhất một bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để: thiết lập phiên đơn vị dữ liệu gói (packet data unit, PDU) thứ nhất tương ứng với SIM thứ nhất; thiết lập phiên PDU thứ hai tương ứng với SIM thứ hai; lưu trước thông tin thứ nhất của phiên PDU thứ nhất trên cơ sở của kiểu phần chia mạng của phiên PDU thứ nhất là kiểu thứ nhất cụ thể; và, trên cơ sở của yêu cầu để xử lý gói dữ liệu thứ nhất được liên kết với SIM thứ nhất tương ứng với thông tin thứ nhất được lưu, thì xử lý gói dữ liệu thứ nhất được liên kết với SIM thứ nhất bằng cách sử dụng mạch RF trong khi làm trễ sự thực thi của hoạt động được liên kết với SIM thứ hai.

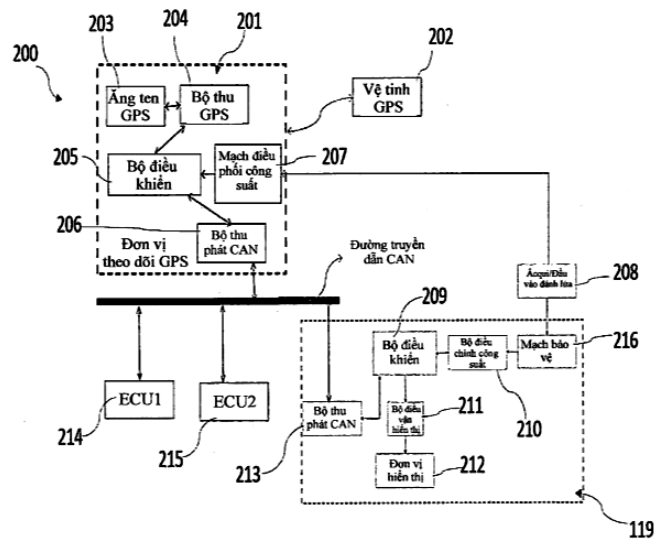


Fig.2

- (11) **96376 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01807** (85) 21/03/2023
(22) 28/09/2021 (86) PCT/EP2021/076647 28/09/2021
(30) 20198959.7 29/09/2020 EP (87) WO2022/069471 A1 07/04/2022
(51) **D02G 3/40; B29B 15/12**
(71) **PHP FIBERS GMBH (DE)**
Industrie Center Obernburg 63784 OBERNBURG, Germany
(72) FLACHENECKER, Andreas (DE); VIETH, Christian (DE); SIEJAK, Volker (DE);
HEHN, Daniel (DE)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **SỢI DUY BĂNG DÍNH BĂM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, VẬT LIỆU
GIA CỐ LỚP BƠM HƠI VÀ TÚI KHÍ CHO LỚP BƠM HƠI CHỨA SỢI DUY
BĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi ruy băng có mặt trên và mặt dưới, các tơ đơn và ít nhất một vật liệu kết dính, vật liệu kết dính này liên kết các tơ đơn với nhau và mặt trên và/hoặc mặt dưới của sợi ruy băng có chất dính bám nhạy áp. Các tơ đơn của sợi ruy băng có thể chỉ bao gồm một vật liệu hoặc nhiều vật liệu khác nhau và chúng có thể được sắp xếp trong một lớp hoặc trong nhiều lớp. Chất dính bám nhạy áp có thể được phủ lên mặt trên và/hoặc mặt dưới của sợi ruy băng hoặc có thể là thành phần của vật liệu kết dính.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96377 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01826 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | (86) PCT/EP2021/079462 | 25/10/2021 |
| (30) 20204801.3 | 29/10/2020 | EP (87) WO2022/090118 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **C10L 3/10; C01B 3/50; C01B 3/56; C10J 3/46; C10L 9/08; C10K 1/00; C10K 3/04; C10L 5/48; C01B 3/00; C10J 3/62**

(71) **RWE GENERATION NL B.V. (NL)**
Amerweg 1, 4931 NC Geertruidenberg, The Netherlands

(72) Johannes Theodorus Gerardus Marie EURLINGS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI CHẤT THẢI RẮN THÀNH KHÍ ĐỐT TỔNG HỢP VÀ HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống (1) chuyển đổi viên nhiên liệu thu hồi rắn (117) được tạo ra từ chất thải rắn đô thị (103) cho phép sự biến đổi của chất thải rắn đô thị (103) thành hydro với năng suất cao thay vì chôn lấp hoặc đốt chất thải rắn đô thị (103). Dòng khí sản phẩm giàu hydro (601) có thể được sử dụng làm nguyên liệu cấp cho các phản ứng hóa học hoặc để lưu trữ năng lượng theo cách giải phóng được.

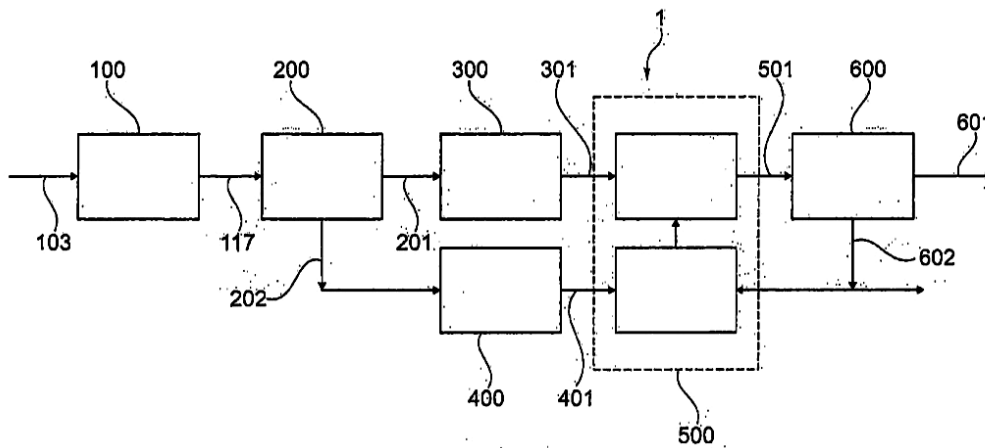


Fig. 2

- (11) **96378 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01830** (85) 21/03/2023
- (22) 23/09/2021 (86) PCT/US2021/071573 23/09/2021
- (30) 63/198,088 28/09/2020 US (87) WO2022/067326 A1 31/03/2022
- 17/448,485 22/09/2021 US
- (51) **H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP); RICO ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); MONTOJO, Juan (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định thời gian cho phép đo tín hiệu tham chiếu. UE có thể đo, đối với thủ tục kích hoạt ô thứ cấp, tín hiệu tham chiếu dựa ít nhất một phần vào việc xác định thời gian cho phép đo tín hiệu tham chiếu. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

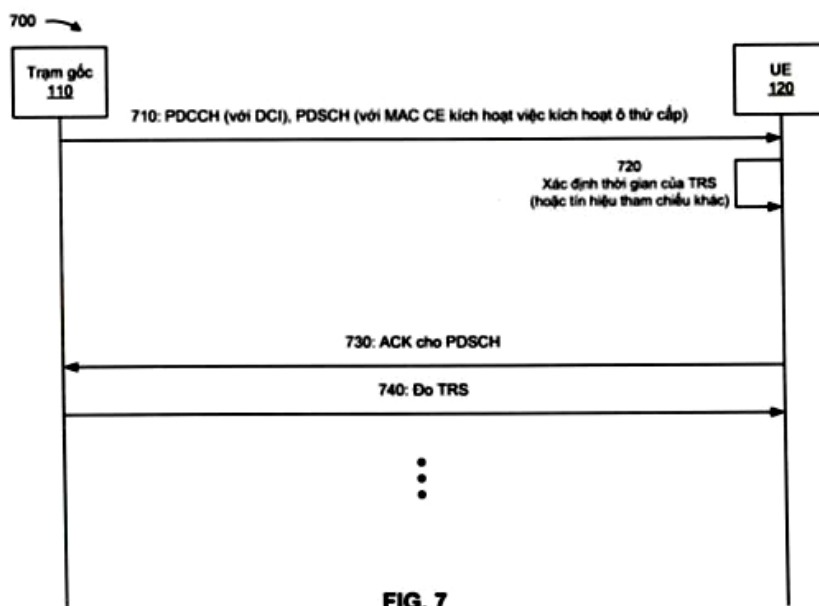


FIG. 7

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 96379 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-01831 | (85) 21/03/2023 | | |
| (22) 30/09/2021 | (86) PCT/EP2021/076943 | | 30/09/2021 |
| (30) 2026581 | 30/09/2020 | NL | (87) WO2022/069630 |
| | | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/0203

(51) **E04F 15/02**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT, LỚP PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỐP LÁT NÀY VÀ TẤM CHUYỂN TIẾP DÙNG ĐỂ PHỦ**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, cụ thể như tấm lát sàn, tấm ốp tường hoặc tấm ốp trần, cụ thể hơn là tấm lát sàn trang trí. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ, cụ thể là lớp phủ sàn, bao gồm nhiều tấm ốp lát theo sáng chế được liên kết với nhau. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất tấm ốp lát theo sáng chế. Sáng chế cũng đề xuất tấm chuyển tiếp có thể được dùng để phủ ít nhất một phần của ít nhất phần cạnh trên của tấm ốp lát theo sáng chế.

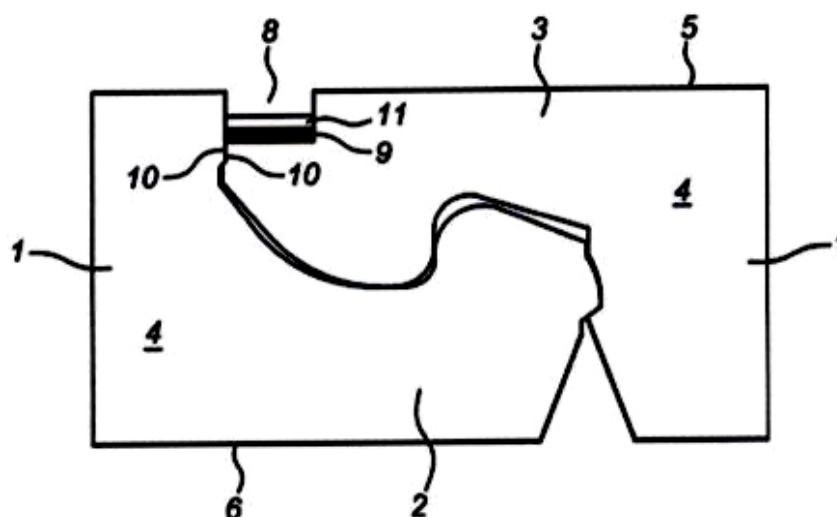


Fig.2f

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96380 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01832 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117216 | 23/09/2020 |
| | (87) WO2022/061610 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2023

(51) *H01M 10/0587; H01M 50/545*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No.1 Xingang Road, Zhangwan Town Jiaocheng Zone Ningde, Fujian 352100, China

(72) ZENG, Qiao (CN); YAN, Dongyang (CN); XIE, Zaibin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PIN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG PIN NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất pin bao gồm một cụm điện cực và một cụm vỏ. Cụm vỏ xác định một không gian chứa để chứa cụm điện cực. Cụm vỏ được làm bằng vật liệu dẫn điện. Cụm vỏ bao gồm vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được cách điện với vỏ thứ nhất. Cụm điện cực bao gồm một tấm điện cực thứ nhất, một tấm điện cực thứ hai và một tấm ngăn. Tấm điện cực thứ nhất bao gồm lớp thu điện thứ nhất và lớp vật liệu hoạt tính thứ nhất, và tấm điện cực thứ hai bao gồm lớp thu điện thứ hai và lớp vật liệu hoạt tính thứ hai. Lớp thu điện thứ nhất bao gồm vùng lá kim loại không phủ thứ nhất. Vùng lá kim loại không phủ thứ nhất nằm ở vùng rìa của lớp thu điện thứ nhất. Vùng lá kim loại không phủ thứ nhất kéo dài từ đầu cuộn của tấm điện cực thứ nhất về phía cuối cuộn của tấm điện cực thứ nhất. Vùng lá kim loại không phủ thứ nhất được kết nối điện với vỏ thứ nhất. Lớp thu điện thứ hai bao gồm một vùng lá kim loại không phủ thứ hai. Vùng lá kim loại không phủ thứ hai được đặt ở đầu cuộn và/hoặc cuối cuộn của tấm điện cực thứ hai. Vùng lá kim loại không phủ thứ hai được nối điện với vỏ thứ hai. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điện tử có chứa pin này.

10

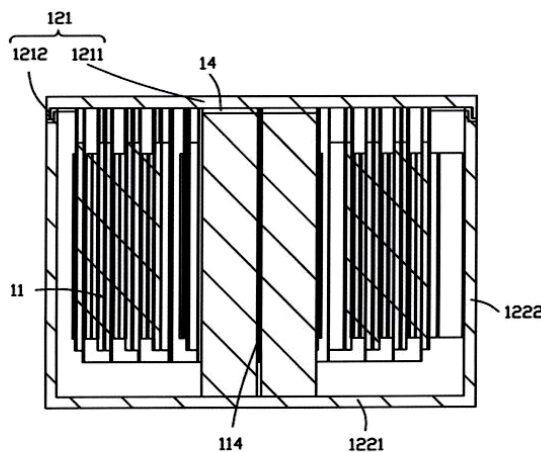


Fig.2B

- (11) **96381 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01833** (85) 22/03/2023
(22) 24/08/2021 (86) PCT/EP2021/073378 24/08/2021
(30) 2013383,1 26/08/2020 GB (87) WO2022/043320 03/03/2022
(51) **C07D 401/04**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) LOVCHIK, Martin (CH); GRANIER, Thierry (FR); JOSET, Nathalie (CH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẠI CHỖ HỢP CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tại chỗ hợp chất từ axit pipecolic, hợp chất thu được bởi và/hoặc có thể thu được bởi phương pháp này, và việc sử dụng các hợp chất này trong chế phẩm hương liệu, ví dụ dưới dạng chất làm mát trong chế phẩm hương liệu.

- (11) **96382 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01834** (85) 22/03/2023
- (22) 25/08/2021 (86) PCT/US2021/047448 25/08/2021
- (30) 17/003,632 26/08/2020 US (87) WO2022/046838 03/03/2022
- (51) **G01S 3/786; H02S 20/32**
- (71) **FTC SOLAR, INC. (US)**
11801 Domain Blvd., 3rd Floor, Austin, Texas 78758, United States of America
- (72) MOUNIANDY, Tamilarasan (IN); CHERUKUPALLI, Nagendra Srinivas (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG DÀNH CHO KHOẢNG CHUYỂN ĐỘNG THÍCH ỨNG ĐỐI VỚI CÁC BỘ THEO DÕI MẶT TRỜI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ THEO DÕI, VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN CHO BỘ THEO DÕI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm bộ theo dõi được tạo cấu hình để thu thập bức xạ mặt trời và được gắn với cơ cấu quay để thay đổi mặt phẳng của bộ theo dõi này và bộ điều khiển ở trong hoạt động truyền thông với cơ cấu quay này. Bộ điều khiển này được lập trình để lưu trữ nhiều thông tin về vị trí và về việc theo dõi mặt trời, xác định vị trí của mặt trời tại thời điểm cụ thể thứ nhất, tính góc thứ nhất cho bộ theo dõi dựa trên vị trí của mặt trời, phát hiện lượng tích lũy tại thời điểm cụ thể thứ nhất này, xác định khoảng chuyển động tối đa thứ nhất cho bộ theo dõi dựa trên lượng tích lũy này, điều chỉnh góc thứ nhất cho bộ theo dõi dựa trên khoảng chuyển động tối đa thứ nhất cho bộ theo dõi này, và truyền các lệnh đến cơ cấu quay để thay đổi mặt phẳng của bộ theo dõi đến góc được điều chỉnh thứ nhất này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành bộ theo dõi và bộ điều khiển cho bộ theo dõi.

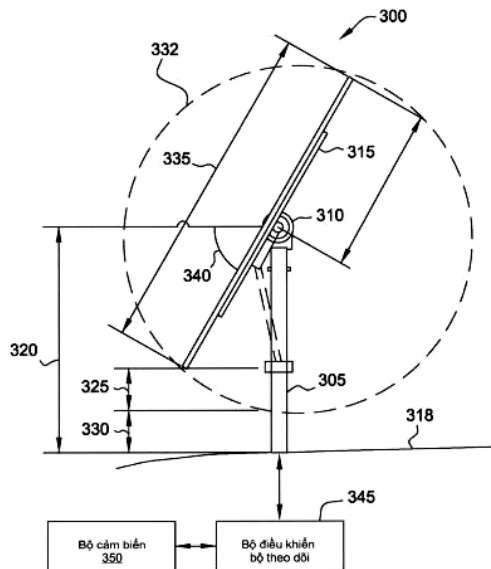


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96383 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01835 | (85) 06/12/2019 | |
| (22) 14/12/2017 | (86) PCT/CN2017/116204 | 14/12/2017 |
| (30) 201710344704.4 | 16/05/2017 CN (87) WO2018/209942 | 22/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

- (51) **GIOL 19/008**
 (62) 1-2019-06886
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) SHLOMOT, Eyal (IL); LI, Haiting (CN); MIAO, Lei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU LẬP THỂ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu lập thể và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện việc ước lượng độ trễ trên tín hiệu lập thể của khung hiện tại để xác định lượng chênh lệch thời gian liên kênh của khung hiện tại, trong đó lượng chênh lệch thời gian liên kênh của khung hiện tại là lượng chênh lệch thời gian giữa tín hiệu kênh thứ nhất của khung hiện tại và tín hiệu kênh thứ hai của khung hiện tại; và nếu dấu của lượng chênh lệch thời gian liên kênh của khung hiện tại là khác với dấu của lượng chênh lệch thời gian liên kênh của khung đứng trước của khung hiện tại, thì thực hiện việc xử lý đồng chỉnh độ trễ trên tín hiệu kênh thứ nhất của khung hiện tại dựa trên lượng chênh lệch thời gian liên kênh của khung hiện tại, và thực hiện việc xử lý đồng chỉnh độ trễ trên tín hiệu kênh thứ hai của khung hiện tại dựa trên lượng chênh lệch thời gian liên kênh của khung đứng trước, trong đó tín hiệu kênh thứ nhất là tín hiệu kênh đích của khung hiện tại, và tín hiệu kênh thứ hai là nằm trên cùng một kênh với tín hiệu kênh đích của khung đứng trước.

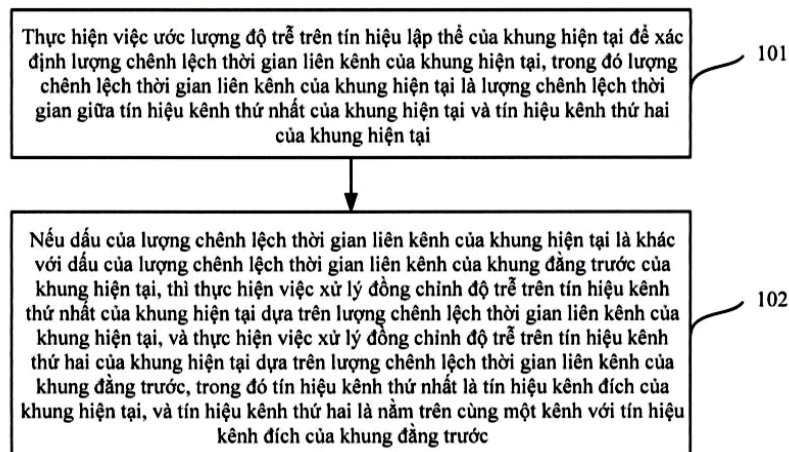


Fig.1

- (11) **96384 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01838** (85) 22/03/2023
- (22) 26/08/2021 (86) PCT/IN2021/050823 26/08/2021
- (30) 202021037245 28/08/2020 IN (87) WO2022/044046 A1 03/03/2022
- (51) **G01R 31/36; G01R 31/396; G01R 31/389; G01R 31/392; G01R 31/382; G01R 31/3842**
- (71) **SEDEMAC MECHATRONICS PVT LTD (IN)**
211, 2nd Floor, Bldg No 1, Sona Udyog Ind. Estate, Parsi Panchayat Road, Andheri East, Maharashtra, Mumbai 400069, India
- (72) PABBU, Suraj Kumar (IN); WADEGAONKAR, Amey P. (IN); JOSHI, Anaykumar (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI NẠP VÀ TRẠNG THÁI SỨC KHỎE CỦA PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (200) và hệ thống (100) ước tính trạng thái nạp và trạng thái sức khỏe của pin (10). Vector thứ nhất (x) và vector thứ hai (Θ) được khởi tạo. Vector thứ nhất (x) được ước tính và được cập nhật bởi bộ giải mạch tương đương thứ nhất dựa trên bộ lọc không gian - trạng thái thứ nhất bằng việc giả định giá trị cố định của vector thứ hai (Θ). Vector thứ hai (Θ) được ước tính và được cập nhật dựa trên mô hình điện hóa và sau đó bởi bộ giải mạch tương đương thứ hai dựa trên bộ lọc không gian - trạng thái thứ hai. Các giá trị được cập nhật của vector thứ hai (Θ) bởi mô hình điện hóa và bộ giải mạch tương đương dựa trên bộ lọc không gian - trạng thái thứ hai được hợp nhất. Trạng thái nạp được thu nhận từ giá trị được cập nhật của vector thứ nhất (x), và trạng thái sức khỏe được thu nhận từ giá trị được hợp nhất và được cập nhật của vector thứ hai (Θ).

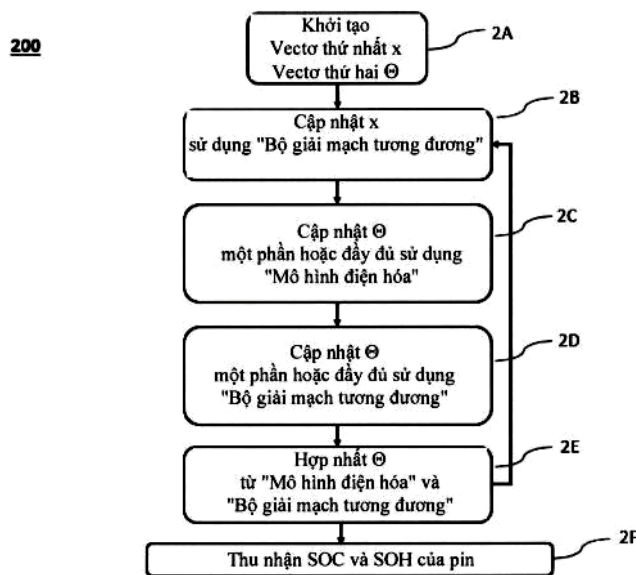


Fig.2

- (11) 96385 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01839 (85) 22/03/2023
 (22) 15/09/2021 (86) PCT/CN2021/118501 15/09/2021
 (30) 17/027,446 21/09/2020 US (87) WO2022/057823 24/03/2022
 (51) G06F 1/20
 (71) DYNASCAN TECHNOLOGY CORP. (TW)
 6F, No. 88, Wenmao Rd., Leshan Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 333001, Taiwan
 (72) WANG, Tsun-I (TW); WU, Ching-Chun (TW); YANG, Chia-Liang (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ CÓ ĐIỀU KHIỂN QUẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN QUẠT TRONG HỆ THỐNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống hiển thị có điều khiển quạt vốn gồm môđun hiển thị, quạt, bộ phát hiện nhiệt độ và bộ điều khiển quạt. Quạt được tạo cấu hình để tạo ra luồng không khí trong hệ thống hiển thị. Bộ phát hiện nhiệt độ được tạo cấu hình để phát hiện nhiệt độ trong hệ thống hiển thị. Bộ điều khiển quạt được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu điều khiển để điều khiển tốc độ quay của quạt dựa trên nhiệt độ được phát hiện và khoảng thời gian thứ nhất kể từ khi nhiệt độ được phát hiện đạt đến ngưỡng thứ nhất và mà trong đó nhiệt độ được phát hiện duy trì bằng hoặc cao hơn so với ngưỡng thứ nhất. Bộ điều khiển quạt duy trì tốc độ quay của quạt không đổi khi nhiệt độ được phát hiện thấp hơn so với ngưỡng thứ nhất.

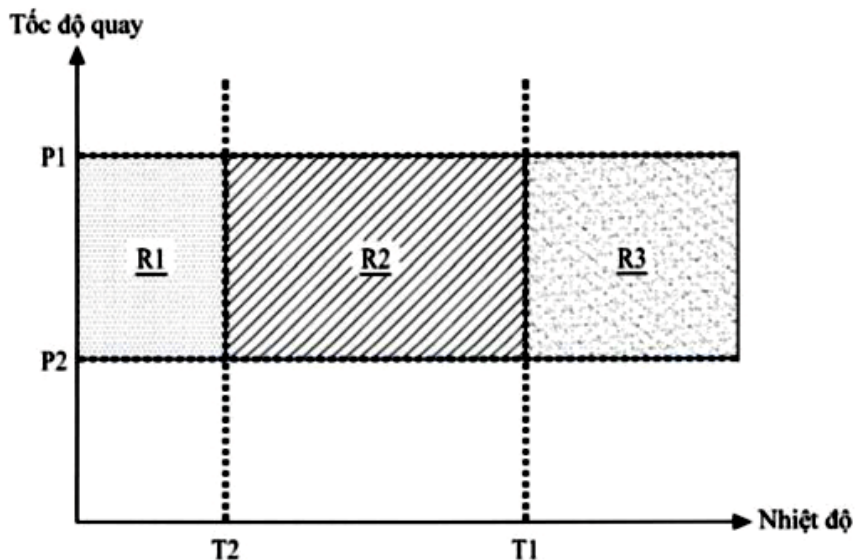


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96386 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01840 | (85) 22/03/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/US2021/048858 | 02/09/2021 |
| (30) 29/749,210 | 03/09/2020 | US (87) WO2022/051488 |
| 17/139,749 | 31/12/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) **G09F 1/08**; B42D 1/04; G09F 1/06

(71) **LOVEPOP, INC. (US)**

68 Harrison Street, Suite 501 Boston, Massachusetts 02111, United States of America

(72) KARPIEL, Jozef (US); WALKER, Elana (US); JIAO, Xinzhi (US); OTIS, Melissa (US); ROSE, Robin (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG BÓ HOA GIẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bó hoa giả. Theo một phương án thực hiện, sơ đồ cắm hoa giả có phần trang trí và phần đế, với phần trang trí có ít nhất một bông hoa giả. Bình giả bao gồm các tấm. Phần đế của sơ đồ cắm hoa giả được lắp vào các tấm của bình giả theo một nhóm gồm một hoặc nhiều mối nối theo mỗi quan hệ dịch chuyển tịnh tiến. Mỗi quan hệ dịch chuyển tịnh tiến tạo ra bó hoa giả đứng tự do, mà di chuyển được giữa vị trí gấp và vị trí mở ra bằng cách chuyển động tịnh tiến giữa sơ đồ cắm hoa giả và bình giả.

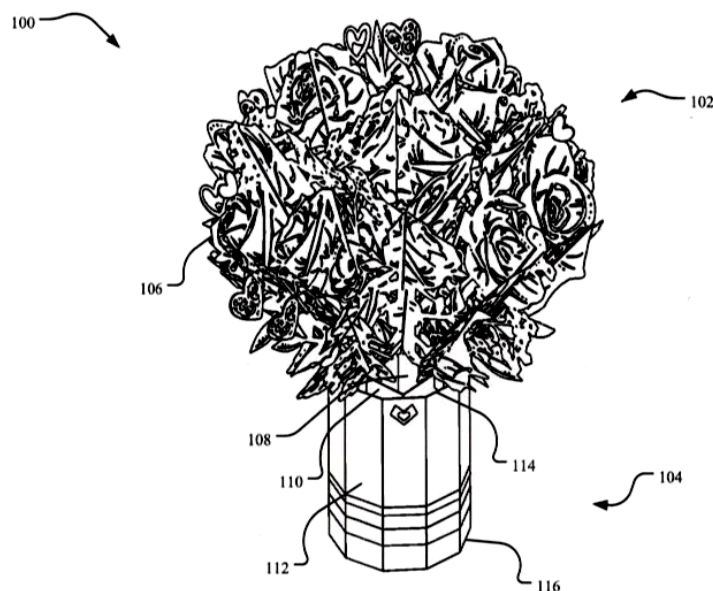


FIG. 1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96387 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01841 | (85) 22/03/2023 | |
| (22) 08/07/2021 | (86) PCT/EP2021/069054 | 08/07/2021 |
| (30) 10 2020 123 861.4 | 14/09/2020 DE (87) WO2022/053202 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) **B65D 39/08; B65D 55/08**

(71) **PROTECHNA S.A. (CH)**

Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, SWITZERLAND

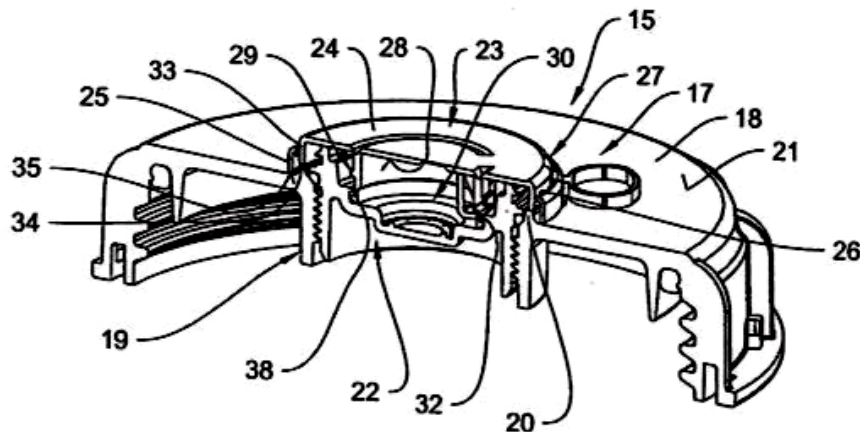
(72) KLATT, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP BỊT KÍN DÙNG CHO NẮP ĐẬY THÙNG CHỨA VÀ NẮP ĐẬY THÙNG CHỨA BAO GỒM NẮP BỊT KÍN NHƯ VẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bịt kín (23) làm bằng vật liệu chất dẻo đàn hồi dùng cho nắp đậy thùng chứa (15) bao gồm đế lỗ cắm thùng chứa được tạo ra trên thùng chứa để bố trí lỗ cắm thùng chứa có đầu cam nút (22), mà được bố trí trong lỗ cắm nút (19) được tạo ra trên đế lỗ cắm thùng chứa, nắp bịt kín (23) này có đĩa nắp (24), mà có phương tiện gắn chặt (29) được bố trí trên mặt dưới (28) của đĩa nắp (24) và có phương tiện khóa khớp sập (38) để tạo ra mối nối khóa khớp sập với đầu cam nút (22), và vành mép (25), mà được bố trí ở chu vi của đĩa nắp (24) và được nối với đĩa nắp (24) qua phương tiện làm đứt định trước (27). Đĩa nắp (24) có phương tiện đỡ đỡ đĩa nắp (24) trên đế lỗ cắm thùng chứa, phương tiện đỡ này được bố trí theo hướng kính bên trong liền kề với phương tiện làm đứt định trước (27) trên mặt dưới (28) của đĩa nắp (24).

Fig. 3



(11) **96388 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-01850**

(22) 22/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/03/2023

(51) **C12Q 1/68; A61P 11/00**

(71) **CÔNG TY TNHH LIVESPO PHARMA (VN)**

Số 22, lô 7,8 khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hòa Anh (VN); Phạm Hồng Thuyết (VN); Trần Thị Mỹ (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM LỢI KHUẨN ĐƯỜNG HÔ HẤP VÀ CƠ CẤU BỔ SUNG CHẾ PHẨM LỢI KHUẨN NÀY VÀO KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lợi khuẩn đường hô hấp để bổ sung vào không khí, trong đó chế phẩm này chỉ chứa bào tử của vi khuẩn *Bacillus subtilis* ANA4, *Bacillus clausii* ANA39 và *Bacillus coagulans* ANA43. Chế phẩm lợi khuẩn đường hô hấp này an toàn và có lợi cho sức khỏe đường hô hấp của người, cho phép phòng ngừa viêm đường hô hấp đặc biệt là virus cúm. Bằng việc cung cấp trực tiếp bào tử vi khuẩn vào không khí sạch thu được từ máy lọc khí, cơ cấu bổ sung chế phẩm lợi khuẩn đường hô hấp này cho phép lắp đặt phù hợp với thiết bị lọc khí thông thường và cấp một lượng vi khuẩn hữu ích liên tục cho người sử dụng với nồng độ khoảng từ 10^4 đến 5×10^6 bào tử/m³, giúp cạnh tranh các vi sinh vật có hại và cân bằng hệ vi sinh vật có lợi trong đường hô hấp để chăm sóc nâng cao sức khỏe đường hô hấp và phòng ngừa các bệnh viêm đường hô hấp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96389 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01851 | (85) 09/01/2019 | |
| (22) 11/07/2017 | (86) PCT/EP2017/067406 | 11/07/2017 |
| (30) 16179451.6 | 14/07/2016 | EP (87) WO2018/011208 A1 |
| | | 18/01/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) **G03F 7/00**

(62) 1-2019-00133

(71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)**

De Run 4281 5503 LM VELDHOVEN, The Netherlands

(72) TER MEULEN, Jan Matthijs (NL); TITULAER, Bram Johannes (NL); VUGTS, Ludovicus (NL); KIERKELS, Jules (NL); VAN ERVEN, Adrianus Johannes (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ IN LÊN CHẤT NỀN RỜI RẠC NHỜ KHUÔN DẬP DẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo hoa văn hoặc tạo mẫu các chất nền rời rạc bằng cách in sơn mài có khả năng lưu hóa nhờ khuôn dập dẻo rời rạc và lưu hóa sơn mài được in tạo ra lớp trang trí chức năng bổ sung trên chất nền rời rạc được đề xuất có ít nhất là kẹp thứ nhất và thứ hai, trục thứ nhất và ít nhất một đai truyền động mà được nối với kẹp thứ nhất và với kẹp thứ hai và có khả năng di chuyển khuôn dập dẻo được kẹp trong đó hoặc là trục không thể tạo ra sự quay bởi chính nó, mà là được truyền động bởi khuôn dập mà lần lượt được truyền động bởi đai mà lần lượt được truyền động bởi cơ cấu truyền động đai, hoặc trục được truyền động ở cùng tốc độ với đai nhờ cơ cấu truyền động trục mà theo cơ cấu truyền động đai trong kết cấu chính phụ.

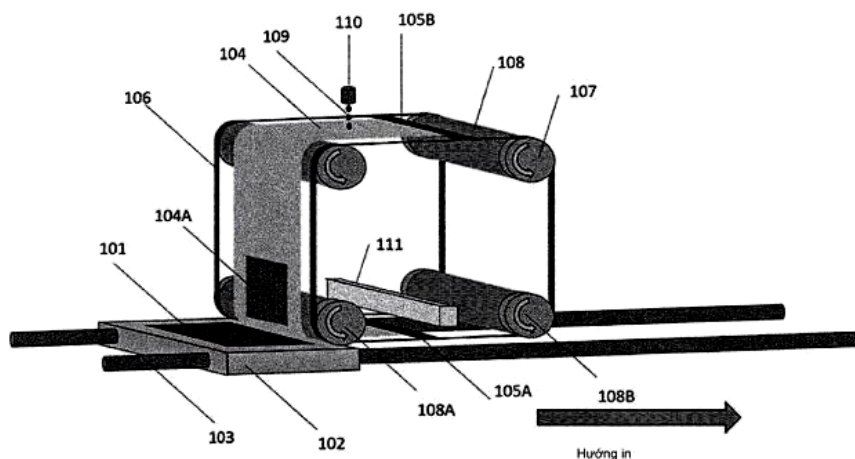


Fig.1A

- (11) 96390 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01852 (85) 09/01/2019
(22) 11/07/2017 (86) PCT/EP2017/067406 11/07/2017
(30) 16179451.6 14/07/2016 EP (87) WO2018/011208 A1 18/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) **G03F 7/00**

(62) 1-2019-00133

(71) **MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)**

De Run 4281 5503 LM VELDHOVEN, The Netherlands

(72) TER, MEULEN, Jan Matthijs (NL); TITULAER, Bram Johannes (NL); VUGTS, Ludovicus (NL); KIERKELS, Jules (NL); VAN ERVEN, Adrianus Johannes (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ IN LÊN CHẤT NỀN RỜI RẠC NHỜ KHUÔN DẬP DẸO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo hoa văn hoặc tạo mẫu các chất nền rời rạc bằng cách in sơn mài có khả năng lưu hóa nhờ khuôn dập dẻo rời rạc và lưu hóa sơn mài được in tạo ra lớp trang trí chức năng bổ sung trên chất nền rời rạc được đề xuất có ít nhất là kẹp thứ nhất và thứ hai, trục thứ nhất và ít nhất một đai truyền động mà được nối với kẹp thứ nhất và với kẹp thứ hai và có khả năng di chuyển khuôn dập dẻo được kẹp trong đó hoặc là trục không thể tạo ra sự quay bởi chính nó, mà là được truyền động bởi khuôn dập mà lần lượt được truyền động bởi đai mà lần lượt được truyền động bởi cơ cấu truyền động đai, hoặc trục được truyền động ở cùng tốc độ với đai nhờ cơ cấu truyền động trục mà theo cơ cấu truyền động đai trong kết cấu chính phụ.

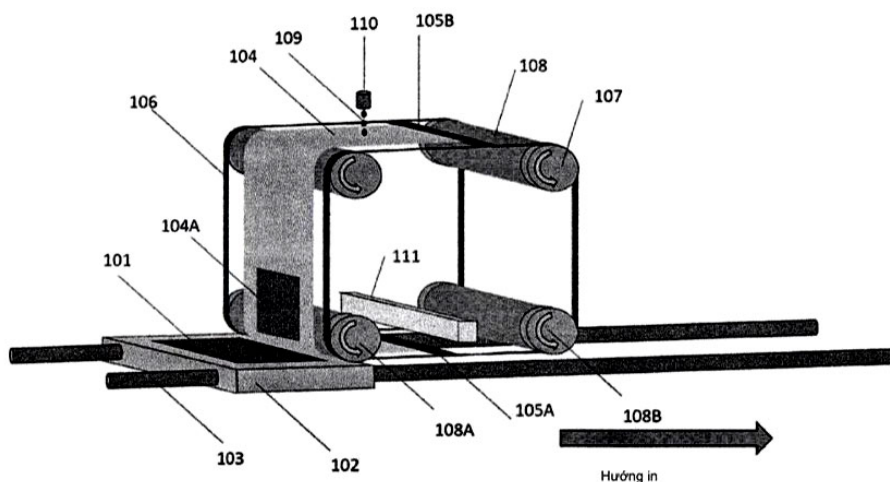


Fig.1A

- (11) 96391 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01854 (85) 22/03/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/EP2021/073260 23/08/2021
 (30) 102020000020407 25/08/2020 IT (87) WO2022/043257 A1 03/03/2022

(51) *G01R 31/311*

(71) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) VETTORI, Riccardo (IT); CRIPPA, Roberto (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN KIỂM TRA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu dò (10) của phương tiện kiểm tra dùng cho các thiết bị điện tử, bao gồm nhiều cực dò tiếp xúc (11), ít nhất một chi tiết dẫn hướng (20) có các lỗ dẫn hướng (20h) dùng để chứa các cực dò tiếp xúc (11), phần tử chứa (40) mà được làm thích ứng để đỡ chi tiết dẫn hướng (20) và chứa các cực dò tiếp xúc (11), trong đó phần tử chứa (40) này bao gồm phần thứ nhất (40a) và phần thứ hai (40b) mà di chuyển được so với phần thứ nhất (40a), các cơ cấu di chuyển (60) được làm thích ứng để di chuyển phần thứ hai (40b) so với phần thứ nhất (40a), và phần tử phân phối tín hiệu quang học kiểm tra (50) được tạo kết cấu để truyền tín hiệu quang học kiểm tra tới thiết bị đang được kiểm tra (13). Phần tử phân phối tín hiệu quang học kiểm tra (50) được kết hợp với phần thứ hai (40b) của phần tử chứa (40) và được bố trí để được di chuyển liền khối với nó.

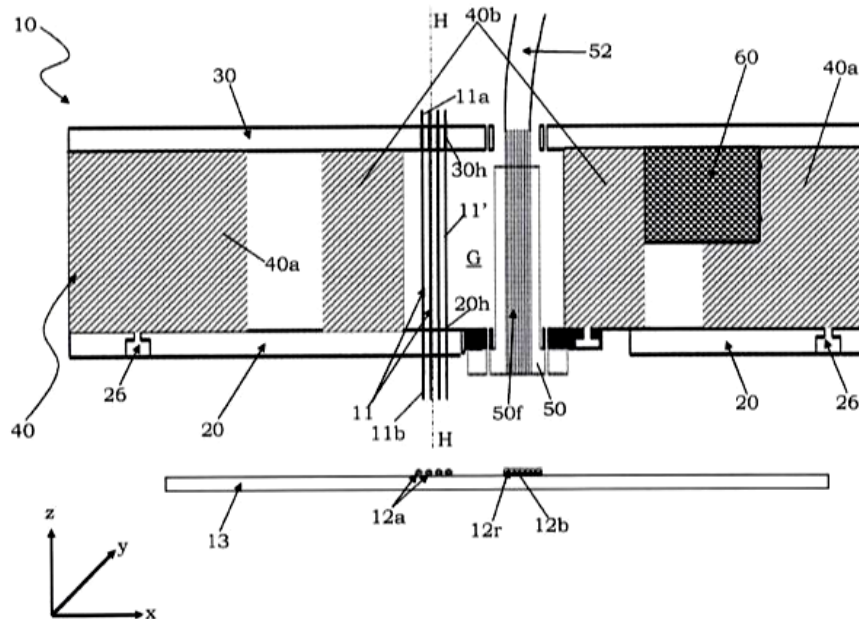


FIG. 2A

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96392 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01855 | (85) 22/03/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/EP2021/073575 | 26/08/2021 |
| (30) 10 2020 122 861.9 | 01/09/2020 DE (87) WO2022/048981 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2023

(51) **G01N 17/00; H04W 4/38; G01N 33/00**

(71) **GEOBRUGG AG (CH)**

Aachstrasse 11, 8590 Romanshorn, Switzerland

(72) EICHER, Manuel (CH)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ/HOẶC DỰ BÁO DỰA TRÊN MẠNG CẢM BIẾN, VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN GIÁM SÁT TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích và/hoặc dự báo dựa trên mạng cảm biến để phòng ngừa hiểm họa tự nhiên, bao gồm ít nhất là các bước thực hiện phương pháp (150, 152, 154, 156, 158): thu nhận và thu thập dữ liệu cảm biến điện tử từ các môđun cảm biến được bố trí phân tán (10, 10', 10'') của mạng cảm biến ngoài trời (12) trong bộ phận phân tích và/hoặc dự báo bên ngoài (14), dữ liệu cảm biến có ít nhất là dữ liệu đo mức độ ăn mòn ngoài trời, dữ liệu cảm biến va chạm và/hoặc dữ liệu cảm biến lực tác động vào dây, dữ liệu cảm biến có ít nhất là dữ liệu đo tầng đối lưu, và ít nhất một tập hợp dữ liệu đo tầng đối lưu được phân bố, cụ thể là về mặt địa lý, cho mỗi tập hợp dữ liệu đo mức độ ăn mòn ngoài trời; lưu trữ dữ liệu cảm biến đã được thu nhận của mạng cảm biến ngoài trời (12) vào trong bộ nhớ (16) của bộ phận phân tích và/hoặc dự báo bên ngoài (14); phân tích dữ liệu cảm biến đã được thu nhận của mạng cảm biến ngoài trời (12) để xác định rủi ro hiểm họa tự nhiên trong các vùng ứng dụng tương ứng (20, 20', 20'') của các môđun cảm biến (10, 10', 10'') của mạng cảm biến ngoài trời (12) bằng bộ phận phân tích và/hoặc dự báo bên ngoài (14), trong đó ít nhất một thông tin khác liên quan đến vùng ứng dụng (20, 20', 20''), thông tin khác này khác với dữ liệu đo mức độ ăn mòn ngoài trời và dữ liệu đo tầng đối lưu, được đưa trực tiếp vào trong phương pháp phân tích để xác định rủi ro hiểm họa tự nhiên; và cung cấp rủi ro hiểm họa tự nhiên đã được xác định bằng bộ phận phân tích và/hoặc dự báo bên ngoài (14) cho một nhóm người dùng (18), cụ thể là có thẩm quyền.

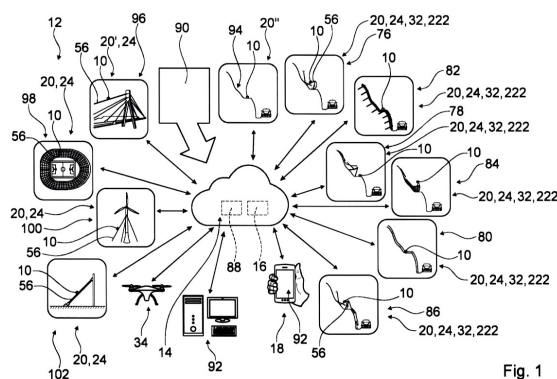


Fig. 1

- (11) **96393 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01856** (85) 22/03/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/IB2021/057802 26/08/2021
(30) 63/070,440 26/08/2020 US (87) WO2022/043900 03/03/2022
(51) **C07K 16/28; C07K 16/46; A61K 39/395; C07K 14/71**
(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
(72) KUPEC, Jessica (US); SCHREYER, Melissa (US); STAHL, Patrick (US); TORNE, Satyen (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC ỔN ĐỊNH CHỨA NƯỚC BAO GỒM KHÁNG THỂ THỤ THỂ CỦA YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ/THỤ THỂ CỦA YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG TẾ BÀO GAN ĐẶC HIỆU KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm dược ổn định chứa nước bao gồm công thức bào chế bao gồm kháng thể thụ thể của yếu tố tăng trưởng biểu bì (EGFR)/kháng thể thụ của thể yếu tố tăng trưởng tế bào gan (c-Met) đặc hiệu kép và các phương pháp bào chế chế phẩm này. Chế phẩm dược ổn định chứa nước hữu ích trong việc điều trị bệnh ung thư ở đối tượng cần được điều trị bằng cách cho đối tượng sử dụng chế phẩm dược ổn định chứa nước như được đề xuất trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất bộ kit và sản phẩm dược sản xuất bao gồm các chế phẩm dược ổn định chứa nước như được đề xuất trong bản mô tả này.

- (11) **96394 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01860** (85) 22/03/2023
(22) 24/08/2021 (86) PCT/SG2021/050496 24/08/2021
(30) 63/069,488 24/08/2020 US (87) WO2022/045973 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) **H01M 6/52; C22B 3/08; H01M 10/54; B03B 1/04; C22B 3/46**

(71) **GREEN LI-ION PTE. LTD. (SG)**

83 Kim Yam Road, #03-01, Singapore 239378, Singapore

(72) RATAL, Reza (IR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TẠP CHẤT TRONG QUÁ TRÌNH TÁI CHẾ PIN ION LITHI**

(57) Phương pháp xử lý dung dịch ngâm chiết thu được từ khối đen từ pin ion lithi đã sử dụng bao gồm bước thiết lập độ pH của dung dịch ngâm chiết đến độ pH khoảng 1,2 đến 2,5, bổ sung bột sắt để gây ra sự đóng rắn đồng, bổ sung vôi sau khi đóng rắn đồng, và sau khi bổ sung vôi, chuyển độ pH của dung dịch ngâm chiết đến độ pH khoảng 6 để chiết canxi florua, titan hydroxit, nhôm hydroxit, sắt hydroxit, và sắt phosphat. Hệ thống tái chế khối đen bao gồm thùng phản ứng loại bỏ tạp chất được cấu tạo để nhận natri hydroxit được cấp vào, bột sắt được cấp vào, và đá vôi được cấp vào.

- (11) **96395 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01861** (85) 22/03/2023
(22) 08/09/2021 (86) PCT/JP2021/032952 08/09/2021
(30) 2020-150525 08/09/2020 JP (87) WO2022/054821 17/03/2022
(51) *C07C 229/36; G01N 33/543*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) SHINOHARA Yuki (JP); SATO Ai (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT PHẢN ỨNG XÉT NGHIỆM CÓ ĐỘ ĐẶC HIỆU CẢI THIỆN THÔNG
QUA TRIỆT TIÊU CÁC PHỦ ĐỊNH SAI**
- (57) Sáng chế này đề cập đến dung dịch chiết mẫu chứa thành phần có khả năng triệt tiêu mạnh các phủ định sai, mà có thể không được triệt tiêu bởi các kỹ thuật thông thường, phương pháp chiết mẫu, và chất phản ứng xét nghiệm sử dụng dung dịch chiết mẫu này và phương pháp này, khi phát hiện virus, vi khuẩn, protein đích, hoặc các kháng nguyên khác từ các mẫu thu được từ dịch thể, như mẫu que phết mũi, mẫu hút mũi, mẫu rửa mũi, mẫu tiết từ mũi được gom bằng cách xì mũi, mẫu que phết hầu họng, mẫu nước bọt, mẫu phân, mẫu huyết thanh, mẫu huyết tương, và mẫu nước tiểu, bằng cách sử dụng chất phản ứng phát hiện sử dụng phản ứng kháng nguyên-kháng thể hoặc phản ứng giữa các chất tương tác với nhau. Dung dịch chiết mẫu dưới dạng đơn vị cấu tạo của chất phản ứng xét nghiệm hoặc thành phần được cho tiếp xúc với mẫu trong bước thực hiện trước phản ứng phát hiện hoặc bước thực hiện đồng thời với phản ứng phát hiện được bổ sung hợp chất tan trong nước chứa phenyl, benzyl, tolyl, hoặc nhóm xylyl và, liên kết với nó, ít nhất nhóm cacboxyl, nhóm chức chứa nguyên tử được metyl hóa/etyl hóa của chúng, hoặc nhóm hydroxyl.

- (11) **96396 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01862** (85) 22/03/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/JP2021/030704 23/08/2021
(30) 2020-140929 24/08/2020 JP (87) WO2022/045032 03/03/2022
(51) **A23F 3/16; A23L 2/00; A23L 2/52; A23F 5/24**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YOSHII, Takaaki (JP); UEMURA, Masahide (JP); NAKAHARA, Koichi (JP);
HATA, Yuto (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CAFEIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐỒ UỐNG CHỨA
CAFEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ ĐẮNG CỦA ĐỒ UỐNG
CHỨA CAFEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa cafein có vị đắng giảm. Sáng chế đề cập đến đồ
uống chứa cafein chứa cafein và etyl glycosit, trong đó tỷ lệ khối lượng của etyl
glycosit so với cafein (etyl glycosit/cafein) nằm trong khoảng từ 0,05 đến 50, nồng
độ cafein nằm trong khoảng từ 80 đến 1500 ppm, và nồng độ etyl glycosit nằm trong
khoảng từ 50 đến 20000 ppm.

- (11) **96397 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01863** (85) 22/03/2023
(22) 29/09/2021 (86) PCT/JP2021/035796 29/09/2021
(30) 2020-168661 05/10/2020 JP (87) WO2022/075137 14/04/2022
(51) *A23L 23/10; A23D 9/00*
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540 Japan
(72) MATSUOKA, Mai (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU VÀ CHẤT BÉO DÙNG CHO BỘT ĐẢO BƠ, BỘT ĐẢO BƠ,
THỨC ĂN ĐÃ CHẾ BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM NỔI BẬT THỨC ĂN ĐÃ
CHẾ BIẾN ĐỂ CÓ HƯƠNG VỊ ĐẦY ĐỦ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bột đảo bơ (roux), bột đảo bơ, thức ăn đã chế biến và phương pháp làm nổi bật thức ăn đã chế biến để có hương vị đầy đủ. Thức ăn đã chế biến này được sản xuất từ bột đảo bơ sử dụng dầu và chất béo thực vật trong nguyên liệu thô cho chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bột đảo bơ, và thức ăn này hương vị tương tự với khi mỡ lợn hoặc mỡ bò được sử dụng trong nguyên liệu thô cho chế phẩm dầu và chất béo dùng cho bột đảo bơ. Giải pháp cho vấn đề là chế phẩm dầu và chất béo mà dùng cho bột đảo bơ và sử dụng bơ cây hạt mỡ làm nguyên liệu thô.

- (11) **96398 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01864** (85) 22/03/2023
- (22) 17/09/2021 (86) PCT/US2021/050938 17/09/2021
- (30) 63/085,045 29/09/2020 US (87) WO2022/072157 A1 07/04/2022
17/477,228 16/09/2021 US
- (51) **H04W 76/27; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); SHRIVASTAVA, Avinash (IN); EDGE,
Stephen William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ DỊCH VỤ VỊ TRÍ
CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để hỗ trợ các dịch vụ vị trí cho UE. Trong suốt phiên định vị giữa thiết bị người dùng (UE) và máy chủ vị trí, máy chủ vị trí có thể gửi cho trạm gốc yêu cầu tạm hoãn kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (Radio Resource Control - RRC) với UE. Ví dụ, máy chủ vị trí có thể gửi yêu cầu đến trạm gốc khuyến cáo tạm hoãn kết nối hoặc có thể cung cấp chỉ báo về lượng thời gian trong đó các bản tin liên quan đến vị trí giữa UE và máy chủ vị trí không được mong đợi. Trạm cơ sở có thể xác định về việc liệu có tạm hoãn kết nối với UE hay không, từ đó đặt UE ở trạng thái không hoạt động dựa vào thông tin được cung cấp. Trạm cơ sở còn có thể xác định về việc liệu có tạm hoãn kết nối dựa vào hoạt động dữ liệu của UE hay không. Trong khi ở trạng thái không hoạt động, UE và trạm gốc lưu trữ ngữ cảnh kết nối UE, có thể được sử dụng để phục hồi kết nối nhanh chóng.

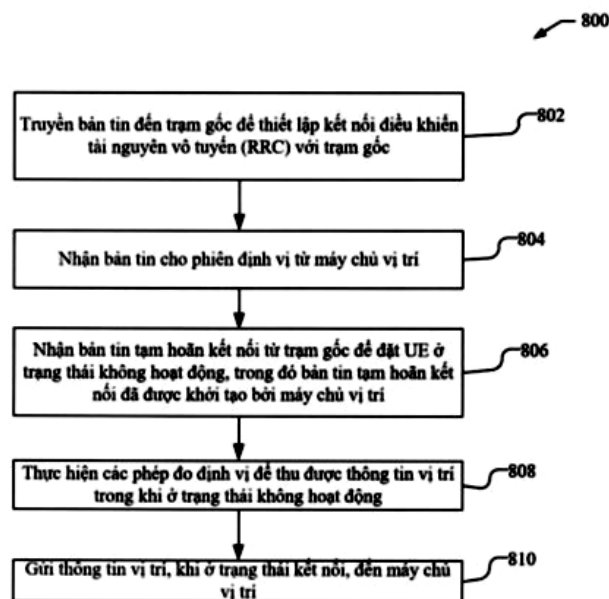


FIG. 8

- (11) **96399 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01865** (85) 22/03/2023
- (22) 24/09/2021 (86) PCT/US2021/071580 24/09/2021
- (30) 63/198,110 29/09/2020 US (87) WO2022/072985 A1 07/04/2022
17/448,651 23/09/2021 US
- (51) **H04B 7/02; H04W 52/36; H04W 52/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) GOPAL, Thawatt (MY); BANDARU, Sridhar (US); BANISTER, Brian Clarke (US);
SHAHIDI, Reza (US); CURTISS, Troy (US); DEODHAR, Akhil (US); LU, Lin
(US); NADAKUDUTI, Jagadish (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị này Trong một số khía cạnh, máy có thể xác định giới hạn công suất trung bình theo thời gian của tập hợp các ăng-ten. Máy có thể sửa đổi cấu hình chuyển mạch ăng-ten dựa ít nhất một phần vào giới hạn công suất trung bình theo thời gian. Máy có thể truyền tín hiệu sử dụng ăng-ten, từ tập ăng-ten, liên kết với cấu hình chuyển mạch ăng-ten được sửa đổi, trong đó ăng-ten được liên kết với giới hạn công suất cao hơn một hoặc nhiều ăng-ten khác. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

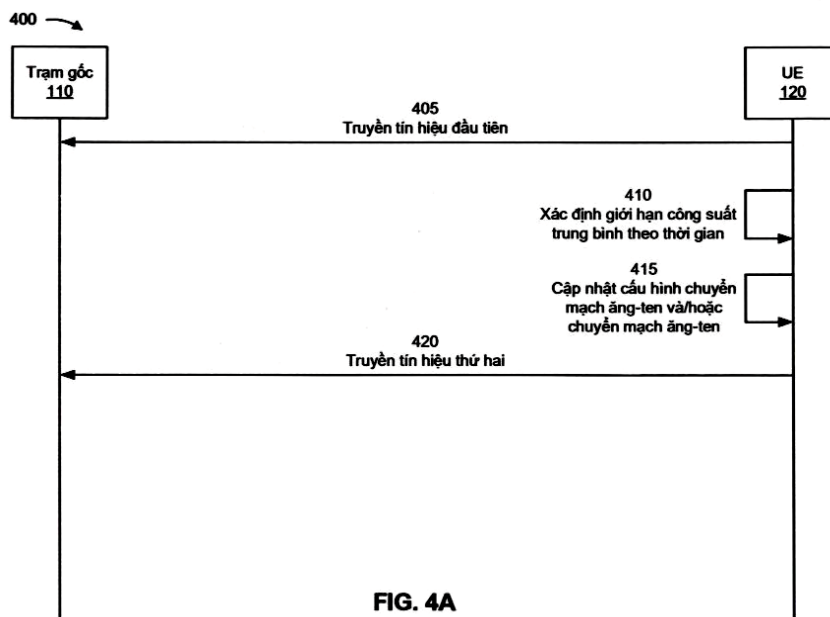


FIG. 4A

- (11) 96400 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01866 (85) 22/03/2023
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/US2021/052008 24/09/2021
 (30) 63/085,092 29/09/2020 US (87) WO2022/072245 A1 07/04/2022
 17/448,658 23/09/2021 US
 (51) *H04N 19/176; H04N 19/82; H04N 19/70*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) WANG, Hongtao (CN); KOTRA, Venkata Meher Satchit Anand (DE); CHEN, Jianle
 (CN); KARCZEWICZ, Marta (US); KIANFAR, Dana (IR); WIGGERS, Auke Joris
 (NL)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm ví dụ để lọc dữ liệu video được giải mã bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: giải mã hình ảnh của dữ liệu video; lập mã một giá trị cho phân tử cú pháp biểu diễn mô hình mạng nơron được sử dụng để lọc phần hình ảnh được giải mã, giá trị biểu diễn một chỉ số trong tập hợp các mô hình mạng nơron được xác định trước, chỉ số tương ứng với mô hình mạng nơron trong tập hợp các mô hình mạng nơron được xác định trước; và lọc phần hình ảnh được giải mã bằng cách sử dụng mô hình mạng nơron tương ứng với chỉ số. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lọc dữ liệu video được giải mã.

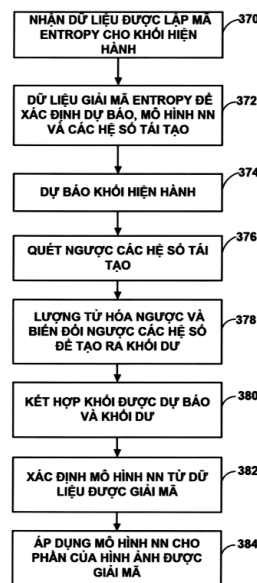


FIG. 9

- (11) **96401 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01867** (85) 22/03/2023
- (22) 24/09/2021 (86) PCT/US2021/051979 24/09/2021
- (30) 63/085,094 29/09/2020 US (87) WO2022/072239 A1 07/04/2022
17/448,547 23/09/2021 US
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KARCZEWICZ, Marta (US); WANG, Hongtao (CN); CHEN, Jianle (CN); KOTRA,
Venkata Meher Satchit Anand (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm ví dụ để lọc dữ liệu video được giải mã bao gồm bộ nhớ được định cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được định cấu hình để: giải mã khối dữ liệu video để tạo thành khối được giải mã; áp dụng bộ lọc vào khối được giải mã để tạo thành khối lọc; nhân các mẫu của khối lọc với hệ số định tỷ lệ để tạo thành khối lọc tinh; và kết hợp các mẫu của khối lọc tinh với các mẫu tương ứng của khối được giải mã. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể còn mã hóa khối trước khi giải mã khối. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể mã hóa hoặc giải mã trị số của phần tử cú pháp biểu diễn hệ số định tỷ lệ, ví dụ, trong phần đầu ảnh của ảnh bao gồm cả khối. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp lọc dữ liệu video được giải mã.



Fig. 11

- (11) 96402 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01868 (85) 22/03/2023
 (22) 30/09/2021 (86) PCT/US2021/053020 30/09/2021
 (30) 63/085,764 30/09/2020 US (87) WO2022/072729 A1 07/04/2022
 17/405,879 18/08/2021 US
 (51) G06N 3/04; G06V 20/40
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEE, Juntae (KR); JAIN, Mihir (IN); YUN, Sungrack (KR); PARK, Hyoungwoo
 (KR); HWANG, Kyu Woong (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO MẠNG NƠN NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cho mạng nơron nhân tạo. Phương pháp được thực hiện bởi mạng nơron nhân tạo (artificial neural network, ANN) bao gồm xác định, ở giai đoạn thứ nhất của ANN, mối tương quan chéo thứ nhất giữa biểu diễn thứ nhất của mỗi phương thức trong số nhiều phương thức liên quan đến chuỗi các đầu vào. Phương pháp này còn bao gồm cả bước xác định, ở giai đoạn thứ hai của ANN, mối tương quan chéo thứ hai giữa các biểu diễn được chú ý thứ nhất của mỗi phương thức. Phương pháp này cũng bao gồm bước tạo ra biểu diễn đặc điểm ghép nối dựa trên mối tương quan chéo thứ hai, biểu diễn được chú ý thứ nhất theo từng phương thức và biểu diễn thứ nhất theo từng phương thức. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định phân bố xác suất giữa một tập hợp các hành động nền và một tập hợp các hành động mặt nổi từ biểu diễn đặc điểm ghép nối. Phương pháp này còn bao gồm bước định vị hành động trong chuỗi các đầu vào dựa trên phân bố xác suất.

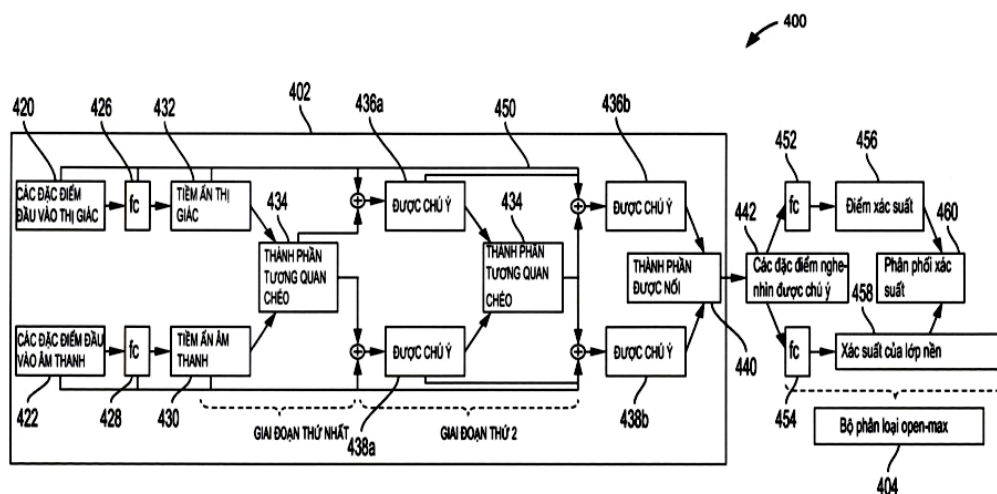


FIG. 4A

- (11) **96403 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01870** (85) 22/03/2023
- (22) 29/09/2021 (86) PCT/US2021/052721 29/09/2021
- (30) 63/084,902 29/09/2020 US (87) WO2022/072547 A1 07/04/2022
17/488,261 28/09/2021 US
- (51) **G06N 3/08; G06N 3/04; G06N 3/063**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) ARDYWIBOWO, Randy (ID); DAYANA, Venkata Ravi Kiran (IN); HWANG, Hau (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ THỰC HIỆN MẠNG NƠ RON SÂU VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA ĐỘNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MẠNG NƠ RON SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện mạng nơ ron sâu và phương pháp lượng tử hóa động được thực hiện bởi mạng nơ ron sâu. Phương pháp lượng tử hóa động được thực hiện bởi mạng nơ ron sâu (deep neural network- DNN) bao gồm bước nhận, ở một lớp của DNN trong giai đoạn suy luận, đầu vào lớp bao gồm nội dung đi kèm với đầu vào DNN được nhận tại DNN. Phương pháp còn bao gồm bước lượng tử hóa một hoặc nhiều tham số trong số nhiều tham số đi kèm với lớp dựa vào nội dung của đầu vào lớp. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện tác vụ tương ứng với đầu vào DNN, tác vụ này được thực hiện cùng với một hoặc nhiều tham số được lượng tử hóa một.

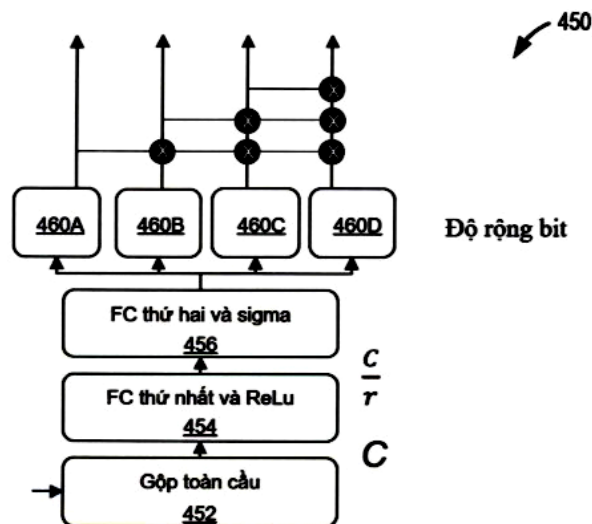


FIG. 4B

- (11) **96404 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01871** (85) 22/03/2023
- (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/047884 27/08/2021
- (30) 63/084,838 29/09/2020 US (87) WO2022/072089 A1 07/04/2022
17/412,644 26/08/2021 US
- (51) **H04N 21/2347; H04L 9/08; H04N 21/214; H04N 21/266; H04N 21/8547; H04N 21/4405; H04N 21/478; H04N 21/61; H04N 21/6334; H04H 60/23; H04N 21/43**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STOCKHAMMER, Thomas (DE); HALL, Edward Robert (GB); BOUAZIZI, Imed (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ BIÊN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CHÚNG ĐỂ TRÌNH BÀY NỘI DUNG ĐỒNG BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ biên (Edge server device), thiết bị không dây và phương pháp được thực hiện bởi chúng để trình bày nội dung đồng bộ. Trong các phương án của các hệ thống và phương pháp để trình bày nội dung đồng bộ, thiết bị máy chủ biên có thể nhận khóa giải mã cho đoạn nội dung được mã hóa mà đang hoặc sẽ được chuyển tới nhiều thiết bị không dây qua mạng truyền thông không dây, và có thể gửi khóa giải mã đến nhiều thiết bị không dây sau khi nhiều thiết bị không dây nhận được đoạn nội dung được mã hóa theo cách cho phép nhiều thiết bị không dây giải mã đoạn nội dung được mã hóa gần như đồng thời. Thiết bị không dây có thể nhận, và tùy chọn lưu trữ tạm thời, đoạn nội dung được mã hóa từ mạng truyền thông không dây, nhận khóa giải mã từ thiết bị máy chủ biên sau khi nhận được đoạn nội dung được mã hóa, và giải mã đoạn nội dung được mã hóa được lưu trữ bằng cách sử dụng khóa giải mã nhận được.

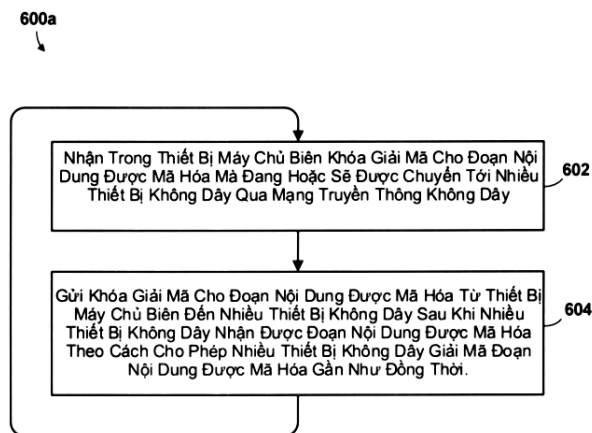


FIG. 6A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96405 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01872 | (85) 18/03/2019 | |
| (22) 18/08/2017 | (86) PCT/US2017/047608 | 18/08/2017 |
| (30) 62/376,836 | 18/08/2016 | US (87) WO2018/035458 |
| | | 22/02/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **H05B 6/10; A63B 53/04; C21D 1/09**

(62) 1-2019-01362

(71) **KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)**

2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

(72) WU, Dave (TW); SHAW, Tyler (US); SIMONE, Matthew (US); HUANG, Yujen (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NHIỆT GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý nhiệt gậy đánh gôn, cụ thể là ống nối gậy đánh gôn (14) hoặc đầu gậy đánh gôn (10). Phương pháp xử lý nhiệt này là quy trình hai bước trong đó đầu gậy đánh gôn (10) được xử lý trong bộ phận gia nhiệt thứ nhất (51) nhờ gia nhiệt cảm ứng và tiếp đó được chuyển đến bộ phận gia nhiệt thứ hai (52) để gia nhiệt đôi lưu. Cả hai bước là để cục bộ hóa việc xử lý nhiệt ống nối. Thiết bị xử lý nhiệt (300) cũng có thể bao gồm bộ phận làm nguội, như bộ phận tản nhiệt, để đảm bảo thân của gậy đánh gôn vẫn ở nhiệt độ đúng trong bước gia nhiệt thứ hai khi ống nối được gia nhiệt tách biệt. Phương pháp và thiết bị xử lý nhiệt tổng thể để xử lý nhiệt cục bộ dẫn đến ống nối hoặc đầu gậy đánh gôn có ít nhất hai trị số độ cứng khác nhau để cho phép thao tác vật liệu mà không có sự nứt hoặc gãy.

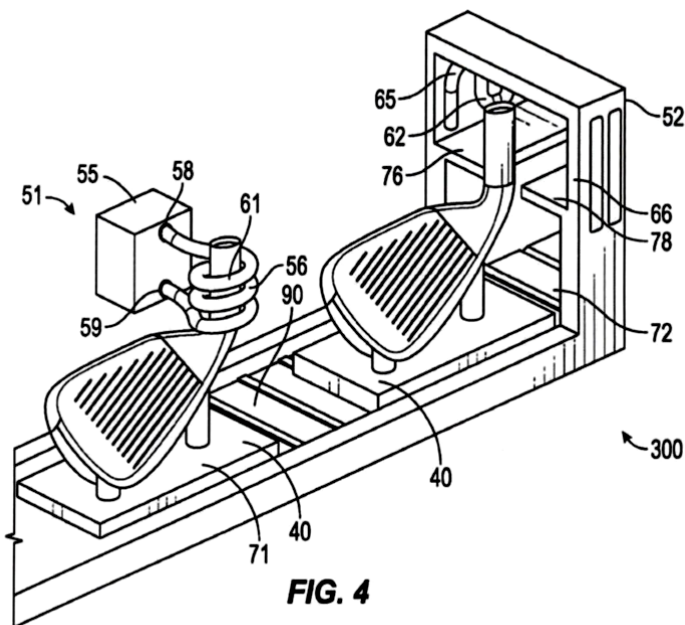


FIG. 4

(11) **96406 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-01873**

(22) 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2023

(51) **A01G 9/02**

(71) **PHAN THÀNH CÔNG (VN)**

11/21 (1A26) Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Thành Công (VN)

(54) **CHẬU TRỒNG CÂY TIẾT KIỂM NƯỚC TƯỚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến một loại chậu trồng cây mới, gồm các bộ phận chính như sau:
Thân chậu (1) giống như chậu thông thường; bộ phận cung cấp khí (2) cùng với thân chậu (1) tạo khoảng không gian chứa không khí; tổng thể tích của bộ phận cung cấp khí phải không nhỏ hơn tỉ lệ cho phép so với thể tích của giá thể trồng cây (3), từ đó thúc đẩy mạnh hoạt động của hệ khí bên trong chậu, giúp rễ của cây trồng có thể hấp thu được một lượng nước nhất định từ không khí ẩm khi lưu thông qua chậu; nên làm giảm đáng kể lượng nước tưới cần thiết cho cây; lỗ (4) ấn định mức nước có thể tồn dư trong chậu, và thoát nước khi cần thiết.

(11) 96407 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01875

(22) 01/08/2019

(30) 10-2018-0108411 11/09/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **H01L 27/32**

(62) 1-2019-04220

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Tae-Won LEE (KR); Jong-Chan PARK (KR); Hyun-Chul UM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm đế có vùng hoạt động và vùng không hoạt động, tranzito màng mỏng được sắp xếp trên vùng hoạt động của đế, ít nhất hai lớp làm phẳng được sắp xếp trên tranzito màng mỏng, các liên kết tín hiệu được sắp xếp trên vùng không hoạt động của đế, và lớp che phủ bên ngoài được đặt tách khỏi ít nhất hai lớp làm phẳng và được định cấu hình để chùng lún các bề mặt cao hơn và bề mặt bên của các liên kết tín hiệu, do đó ngăn cản hoặc làm giảm được việc phá hoại các liên kết tín hiệu.

FIG. 2A

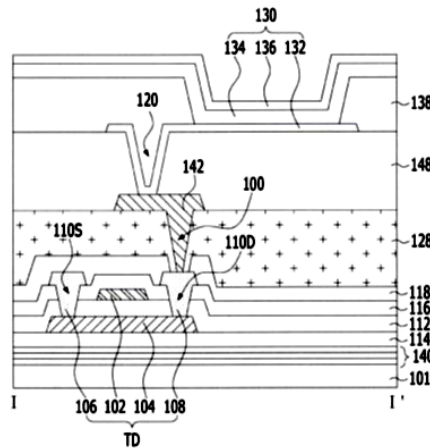
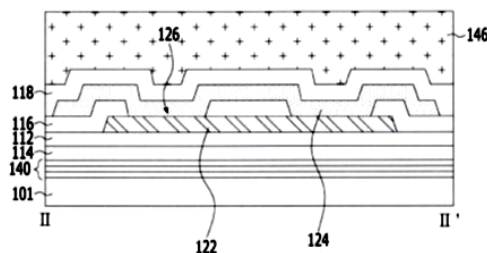
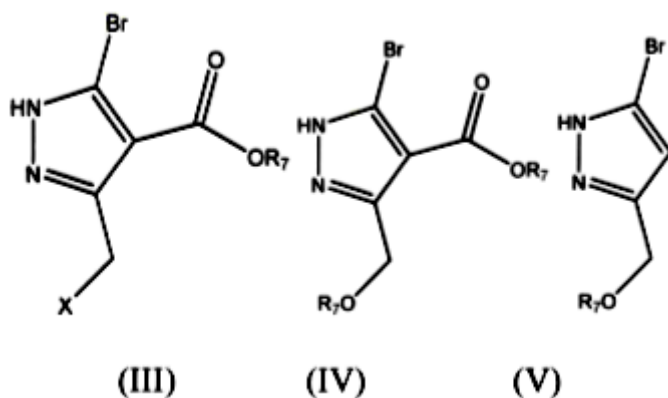


FIG. 2B



- (11) 96408 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01876 (85) 23/03/2023
 (22) 24/08/2021 (86) PCT/IB2021/057766 24/08/2021
 (30) 63/069,539 24/08/2020 US (87) WO2022/043877 03/03/2022
 (51) *C07D 231/10; C07D 403/02; A61K 31/44*
 (71) ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
 P.O. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
 (72) LI, Jie (CN); YACOVAN, Avihai (IL); CHEN, Bob (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ PYRAZOL ĐƯỢC THỂ

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các dẫn xuất pyrazol được thể có công thức (I), (II), (III), (IV), (IV-a) (V), (VII), hữu ích làm chất trung gian trong sản xuất thuốc trừ sâu antranilamit. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế antranilamit có công thức (VIII) bằng cách sử dụng các dẫn xuất pyrazol được thể có công thức (I), (III), (IV), (V), (VII). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các hợp chất halo-pyrazol được thể có công thức (III), (IV) và (V), trong đó X là halogen và R⁷ là hydro. C₁-C₄ alkyl.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96409 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01877 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/KR2021/011484 | 26/08/2021 |
| (30) 10-2020-0154069 | 17/11/2020 KR | (87) WO2022/108059 |
| | | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **B08B 3/02; B05B 3/04; B65G 37/00; B08B 3/04; B05B 1/14; B05B 9/04**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) MOON, Sung Yang (KR); JEONG, Doo Seong (KR); LEE, Gun Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CÓ KHẢ NĂNG LÀM SẠCH TẠI CHỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Hệ thống chế biến thực phẩm theo sáng chế bao gồm: bộ phận vận chuyển để vận chuyển liên tục thực phẩm; bộ phận chế biến mà bộ phận vận chuyển đi qua đó và được trang bị không gian bên trong để xử lý thực phẩm được vận chuyển bởi bộ phận vận chuyển; và bộ phận làm sạch được trang bị nhiều vòi phun để phun chất lỏng vào không gian bên trong, mỗi chất làm sạch hoặc nước làm sạch, để làm sạch phần bên trong của bộ phận chế biến, và môđun cung cấp chất lỏng để cung cấp một cách chọn lọc cho nhiều vòi phun chất làm sạch hoặc nước làm sạch.

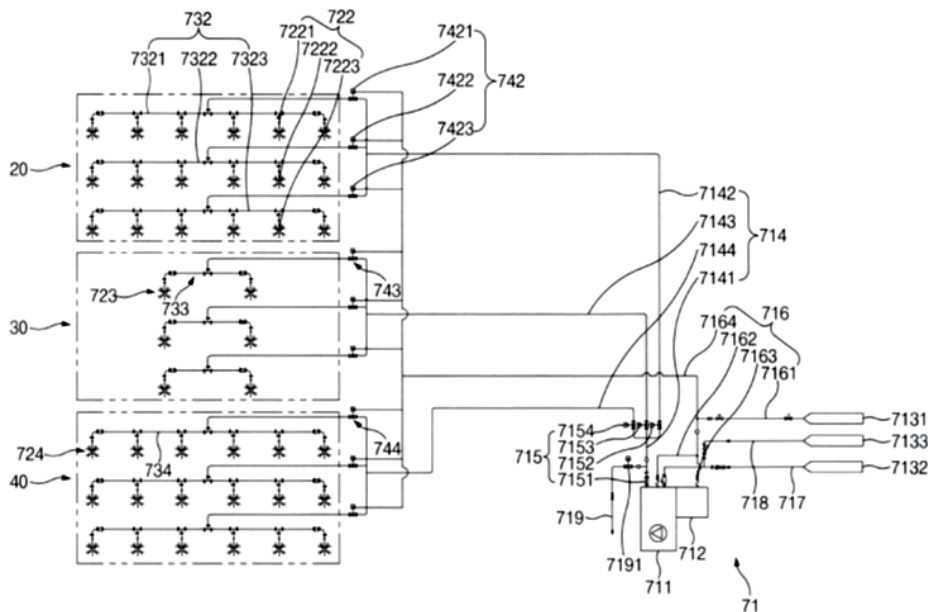


FIG. 6

- (11) 96410 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01878 (85) 23/03/2023
(22) 22/07/2021 (86) PCT/KR2021/009492 22/07/2021
(30) 10-2020-0107020 25/08/2020 KR (87) WO2022/045592 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023

(51) *C12M 1/12; C12M 3/06; C12M 1/42; C12M 1/00*

(71) **MEDIKAN CO., LTD.** (KR)

502-ho, Gayang Techno Town, 217, Heojun-ro Gangseo-gu Seoul 07531, Republic of Korea

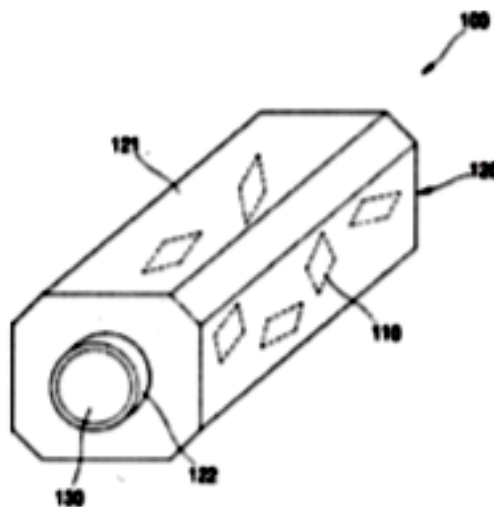
(72) LEE, Hee Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY VÀ TÁCH TẾ BÀO**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất thiết bị nuôi cây và tách tế bào có hiệu quả nuôi cây và tách tế bào được cải thiện, nó bao gồm nhiều bộ phận bám dính, trong đó mỗi bộ phận có một bề mặt bám dính tế bào mà các tế bào được bám dính vào, bao gồm nhiều màng dùng để nuôi cây các tế bào đã được bám dính vào bề mặt bám dính tế bào, vật chứa nuôi cây chứa nhiều bộ phận bám dính và nuôi cây các tế bào đã được bám dính vào các bề mặt bám dính tế bào của nhiều bộ phận bám dính, và bộ phận tách nằm trên ít nhất một bộ phận bám dính trong số nhiều bộ phận bám dính, và tách bề mặt bám dính tế bào của ít nhất một bộ phận bám dính trong số nhiều bộ phận bám dính ra khỏi ít nhất một phần của bề mặt bám dính tế bào của một bộ phận bám dính khác với một khoảng cách định trước.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96411 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01880 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 29/07/2021 | (86) PCT/JP2021/028056 | 29/07/2021 |
| (30) 2020-158733 | 23/09/2020 JP | (87) WO2022/064837 A1 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **B21D 22/26; B65D 1/26; B21D 51/26; B21D 22/28; B21D 26/033**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)**

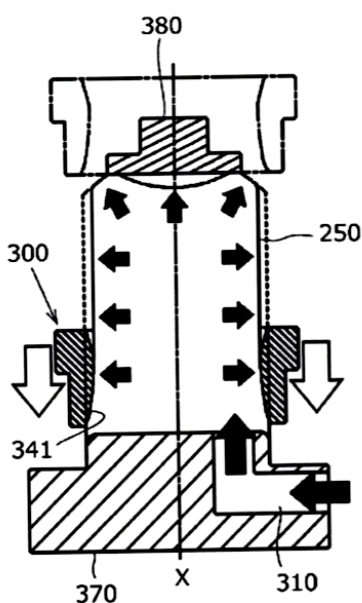
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) MURASE Takeshi (JP); TANAKA Shouta (JP); SASAJIMA Nobuhiro (JP); SATO Erika (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT CHỨA**

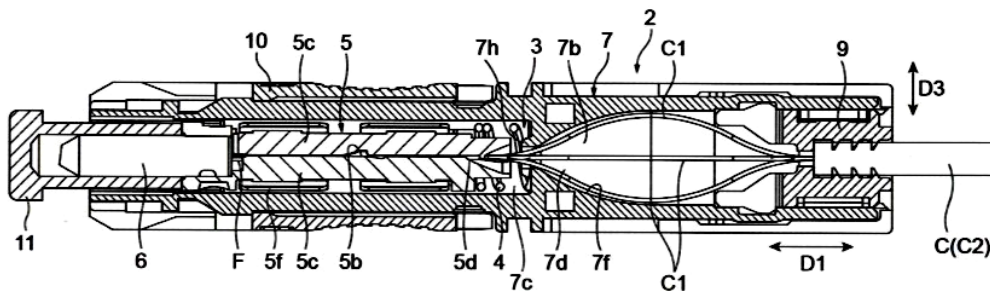
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật chứa và thiết bị sản xuất vật chứa, mà nhờ đó có thể dễ dàng sản xuất vật chứa bao gồm phần thân với hình dạng mở rộng ra ngoài về phía mặt trên. Phương pháp sản xuất vật chứa (100) theo sáng chế là phương pháp sản xuất vật chứa được làm bằng kim loại, bao gồm phần đáy (120) và phần thân (110), mở ở phía mặt trên, và có hình dạng mà trong đó phần thân mở rộng ra ngoài về phía mặt trên. Phương pháp này bao gồm bước dập vuốt đáy để làm giảm đường kính của thân cốc (200) được làm bằng kim loại và có dạng hình trụ có đáy bằng cách vận hành khuôn làm giảm đường kính (300) có phần lỗ (340) với đường kính nhỏ hơn đường kính ngoài của thân cốc dọc theo hướng trục hình trụ từ phía đáy, mà trong đó bước dập vuốt đáy được lặp lại nhiều lần.



HÌNH 2B

- (11) **96412 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01881** (85) 23/03/2023
 (22) 30/08/2021 (86) PCT/JP2021/031750 30/08/2021
 (30) 2020-148908 04/09/2020 JP (87) WO2022/050222 10/03/2022
 (51) **G02B 6/38; G02B 6/24**
 (71) **1. NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD. (JP)**
 226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 4850831 Japan
2. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041 Japan
 (72) UKITA Yoshio (JP); IMAIZUMI Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ NÓI QUANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ nói quang, thân chính bộ nói bao gồm khung phích cắm được tạo liền khối. Khung phích cắm có phần chứa phần nối chứa ống kẹp, mối nối cơ học, và lò xo làm lệch mối nối cơ học về phía ống kẹp, và phần dẫn hướng dẫn hướng sợi quang chạy dài từ cáp quang. Phần chứa phần nối và phần dẫn hướng được ngăn thông qua vách ngăn có phần nhô hình trụ nhô vào trong phần chứa phần nối. Phần dẫn hướng có mặt cong chạy dài theo hình nón từ vách ngăn.

Fig.3



- (11) 96413 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01882 (85) 23/03/2023
(22) 29/07/2021 (86) PCT/JP2021/028057 29/07/2021
(30) 2020-165813 30/09/2020 JP (87) WO2022/070577 A1 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **B21D 51/26**; B21D 22/26; B65D 1/00; A47G 19/00; B21D 22/30

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

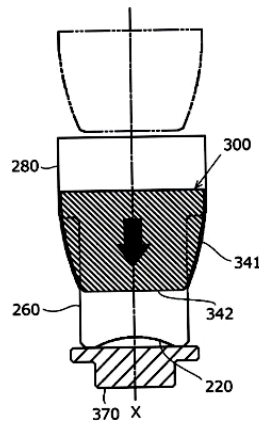
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) MURASE Takeshi (JP); TANAKA Shouta (JP); SASAJIMA Nobuhiro (JP); SATO Erika (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT CHỨA VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật chứa và thiết bị sản xuất vật chứa, mà nhờ đó có thể dễ dàng sản xuất vật chứa bao gồm phần thân với hình dạng mở rộng ra ngoài về phía mặt trên. Phương pháp sản xuất vật chứa (100) là phương pháp sản xuất vật chứa được làm bằng kim loại, bao gồm phần đáy (120) và phần thân (110), mở ở phía mặt trên, và có hình dạng mà trong đó phần thân mở rộng ra ngoài về phía mặt trên. Phương pháp này bao gồm bước tạo hình kéo dài để mở rộng đường kính của thân cốc (200) có bậc được làm bằng kim loại và có phần hình trụ có đường kính nhỏ (260) có dạng hình trụ có đáy và phần hình trụ có đường kính lớn (280) với miệng mở ở phía mặt trên và tiếp giáp với đầu trên của phần hình trụ có đường kính nhỏ thông qua phần bậc (270) bằng cách vận hành đầu ép mở rộng đường kính (300) có phần ép dạng côn (340) có đường kính nhỏ hơn đường kính trong của phần hình trụ có đường kính lớn và có đường kính lớn hơn đường kính trong của phần hình trụ có đường kính nhỏ của thân cốc có bậc dọc theo hướng trục hình trụ từ phía miệng của phần hình trụ có đường kính lớn, trong đó bước tạo hình mở rộng được thực hiện ít nhất một lần.



HÌNH 3B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96414 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01884 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | (86) PCT/JP2021/033021 | 08/09/2021 |
| (30) 2020-151167 | 09/09/2020 | JP (87) WO2022/054833 |
| | | 17/03/2022 |

(51) *A61M 25/00*

(71) 1. **NEUROCEUTICALS INC.** (JP)

6F, Hongo TK Building, 1-28-10, Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan

2. **PAX CO., LTD.** (JP)

6-3-1-5205, Kachidoki, Chuo-ku, Tokyo 1040054, Japan

3. **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)

115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan

(72) MIIKE, Shinya (JP); SUZUKI, Yutaka (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ỐNG Y TẾ VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VỊ TRÍ ỐNG Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến ống y tế sao cho vị trí của bộ phận đầu xa của nó có thể phát hiện dễ dàng từ bên ngoài cơ thể bệnh nhân, bất kể hướng của bộ phận đầu xa đó khi luồn vào cơ thể. Ống y tế này bao gồm: phần thân chính có hình dạng ống; ít nhất một lỗ mở được tạo thành ở mặt bên của phần thân chính; và bộ phận truyền sáng được tạo thành ở một đầu của phần thân chính, bộ phận truyền sáng này có hình dạng mặt bán cầu, bộ phận truyền sáng này được tạo cấu hình để phát sáng từ nguồn sáng.

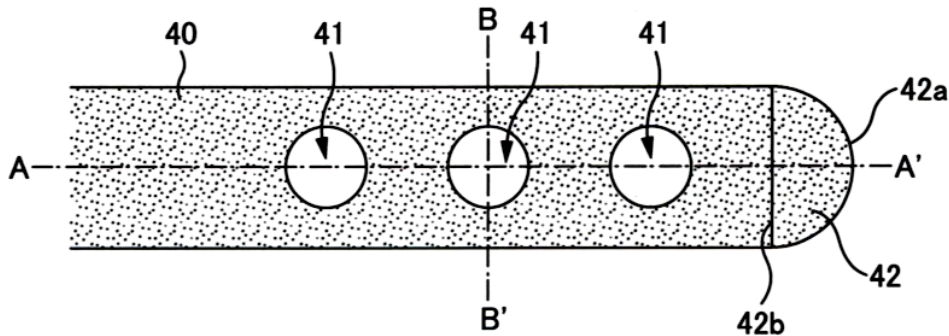


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96415 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01889 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/JP2021/035334 | 27/09/2021 |
| (30) 2020-161837 | 28/09/2020 | JP (87) WO2022/065478 |
| | | 31/03/2022 |

(51) *A61F 13/49; A61F 13/494*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan

(72) SUEKANE, Makoto (JP); OTSUBO, Toshifumi (JP); TRAN, Tu, Van (VN); DANG, Quyen, Thi (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) có tấm phía tiếp xúc da (3), các tấm phía không tiếp xúc da (4, 5), lõi thẩm hút (21), tấm co giãn được (8) mà được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da (3) và các tấm phía không tiếp xúc da (4, 5) theo hướng chiều dày, tấm thẩm hút mồ hôi (9A) mà được bố trí giữa tấm phía tiếp xúc da (3) và tấm co giãn được (8) theo hướng chiều dày và bên ngoài lõi thẩm hút (21) theo hướng chiều dọc, và cặp phần gấu chần (6) mà có khả năng thấm chất lỏng thấp hơn so với tấm phía tiếp xúc da (3) và được bố trí gần với da hơn so với tấm thẩm hút mồ hôi (9A). Trên hình chiếu bằng trong trạng thái được trải ra, vật dụng thẩm hút (1) bao gồm vùng trung tâm (X), mà được kẹp giữa cặp phần gấu chần (6) và trong đó tấm thẩm hút mồ hôi (9A) và tấm co giãn được (8) xếp chồng lên nhau, và các vùng chun (Y) mà trong đó các phần gấu chần (6), tấm thẩm hút mồ hôi (9A) và tấm co giãn được (8) xếp chồng lên nhau. Khi lực cần thiết để kéo giãn vùng trung tâm (X) theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị được định nghĩa là lực kéo giãn ở trung tâm, thì các vùng chun (Y) bao gồm phần có độ giãn thấp (N) mà trong đó lực cần thiết để kéo giãn vùng này theo hướng chiều ngang một khoảng chiều dài đơn vị nhỏ hơn lực kéo giãn ở trung tâm.

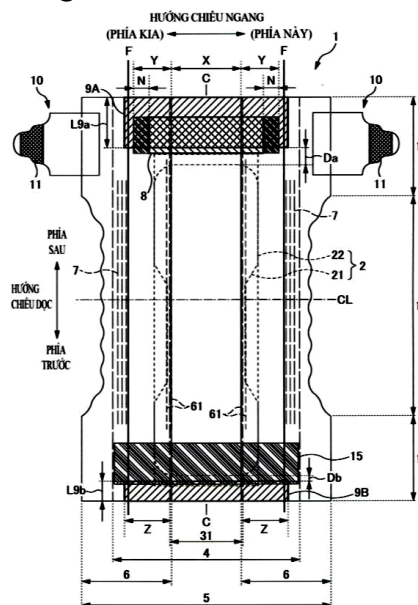


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96416 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01890 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 02/08/2021 | (86) PCT/CN2021/110033 | 02/08/2021 |
| (30) 202010887526.1 | 28/08/2020 CN | (87) WO2022/042215 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

- (51) *H04L 5/00; G06F 11/10; H03M 13/15*
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
- (72) ZHANG, Lei (CN); WANG, Lei (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp truyền dữ liệu, bộ máy truyền thông, hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống chip, để xác định động, trong quá trình truyền không có nguồn, tập số mã tương ứng với mỗi khối con, để giảm chi phí lưu trữ của bộ máy truyền thông. Phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, bao gồm cụ thể: khi bộ máy truyền thông thứ nhất chuẩn bị để truyền dữ liệu, bộ máy truyền thông thứ nhất thu được thông tin bit thông tin của khối con thứ i , trong đó thông tin bit thông tin của khối con thứ i bao gồm các bit thông tin của khối con thứ i và độ dài bit thông tin của khối con thứ i , và i là số nguyên dương; ngoài ra, bộ máy truyền thông thứ nhất thu được cấp ma trận M của Reed-Muller (RM) tương ứng với bộ máy truyền thông thứ nhất trong khối con thứ i , trong đó M là số nguyên dương; sau đó bộ máy truyền thông thứ nhất thu được, dựa trên M , ma trận P thứ nhất và vector b thứ nhất mà được sử dụng để tạo ra RM; sau đó bộ máy truyền thông thứ nhất tạo ra, dựa trên ma trận P thứ nhất và vector b thứ nhất, chuỗi RM tương ứng với khối con thứ i ; và cuối cùng, bộ máy truyền thông thứ nhất xuất ra chuỗi RM tương ứng với khối con thứ i .

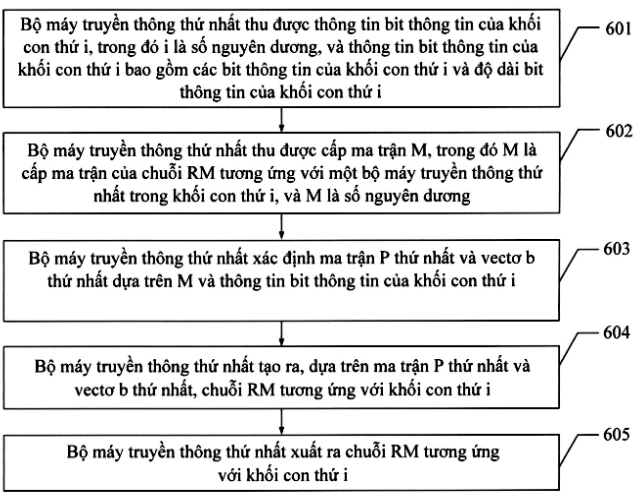


FIG. 6

- (11) 96417 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01891 (85) 23/03/2023
(22) 16/09/2021 (86) PCT/EP2021/075419 16/09/2021
(30) 63/079,683 17/09/2020 US (87) WO2022/058401 24/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) C07C 53/122; C07C 53/124; C07C 53/10

(71) NIACET CORPORATION (US)

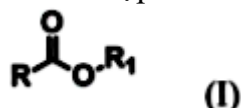
400 47th Street Niagara Falls, New York 14304, US

(72) BRANNEN, Kelly, A (US); HARRIGAN, David, J (US); TUNKS, Donal, S (US); SOJKA, Stanley, A (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI PROPIONAT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CANXI CACBOXYLAT**

(57) Sáng chế đề cập đến canxi cacboxylat được sản xuất bằng phản ứng giữa nước, canxi oxit và hợp chất có công thức (I):



trong đó R là alkyl C₁-C₃ và R₁ là alkyl C₁ hoặc C₂. Dung dịch sau phản ứng được đun nóng để loại bỏ một lượng sản phẩm phụ ra khỏi dung dịch phản ứng. Canxi cacboxylat có thể được thu hồi ở dạng rắn từ dung dịch phản ứng.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96418 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01892 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 26/04/2021 | (86) PCT/CN2021/089909 | 26/04/2021 |
| (30) 202021949418.4 | 08/09/2020 CN (87) WO2022/052478 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **F16K 15/06; F16K 27/02**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD. (CN)**

Diankou Industry Zone, Zhuji, Shaoxing, Zhejiang 311835, CHINA

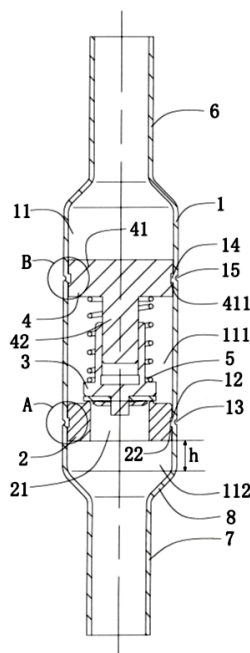
(72) ZHAO, Jianbo (CN); XUAN, Yongbin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VAN MỘT CHIỀU VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CÓ VAN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến van một chiều và thiết bị điều hòa không khí có van này. Van một chiều bao gồm thân van (1), đế van (2), pít-tông (3), bộ phận đỡ (4) và bộ phận đàn hồi (5). Đế van (2) được bố trí cố định trong buồng van (11) và đế van (2) được nối kín với thành trong của buồng van (11). Buồng van (11) được chia thành khoang thứ nhất (111) và khoang thứ hai (112) bởi đế van (2). Đế van (2) được cung cấp kênh thứ nhất (21). Kênh thứ nhất (21) được thiết kế để thông khoang thứ nhất (111) với khoang thứ hai (112). Pít- tông (3) được bố trí trong khoang thứ nhất (111). Bộ phận đỡ (4) được bố trí cố định trên thành trong của khoang thứ nhất (111). Bộ phận đàn hồi (5) được bố trí giữa bộ phận đỡ (4) và pít-tông (3). Một đầu của thanh đàn hồi (5) được bố trí giữa thanh đỡ (4) và đầu còn lại của thanh đàn hồi (5) tiếp giáp với pít-tông (3). Van một chiều còn bao gồm ống nối thứ nhất (6) và ống nối thứ hai (7) được bố trí ở hai đầu của thân van (1). Và thân van (1), ống nối thứ nhất (6) và ống nối thứ hai (7) tạo thành cấu trúc liền khối.

Fig.1



(11) 96419 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01893

(22) 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/06/2023

(51) **D03D 15/00; D04B 21/00; D04B 1/14**

(71) 1. **PHẠM THỊ KIM HẰNG (VN)**

84/48/36 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

2. **CÔNG TY TNHH HALI CARE (VN)**

446 Gia Phú, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Kim Hằng (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẢI SỬ DỤNG NYLON TÁI CHẾ VÀ VẢI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vải từ nylon tái chế và vải được sản xuất bằng quy trình này, trong đó quy trình gồm các bước: chuẩn bị nguyên vật liệu; xe sợi, trong đó sợi nylon được cuộn lại bằng máy thành cuộn; dệt, áp dụng phương pháp dệt thoi, kết hợp sợi chỉ dọc và sợi chỉ ngang theo phương vuông góc nhau, trong đó sợi chỉ ngang là sợi nylon; hoàn thiện vải.

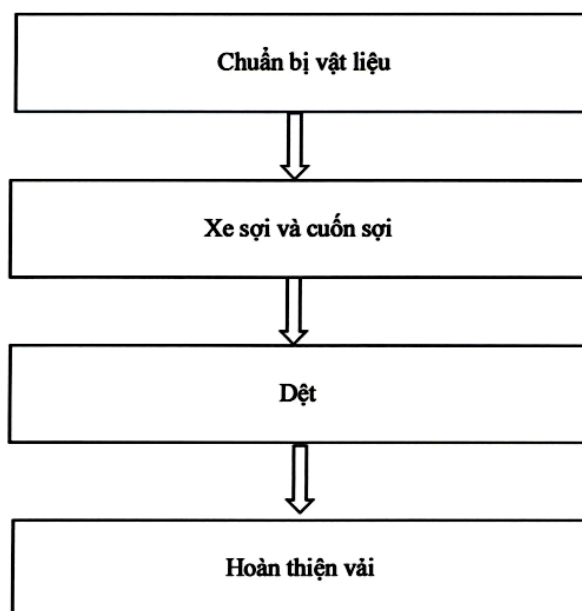
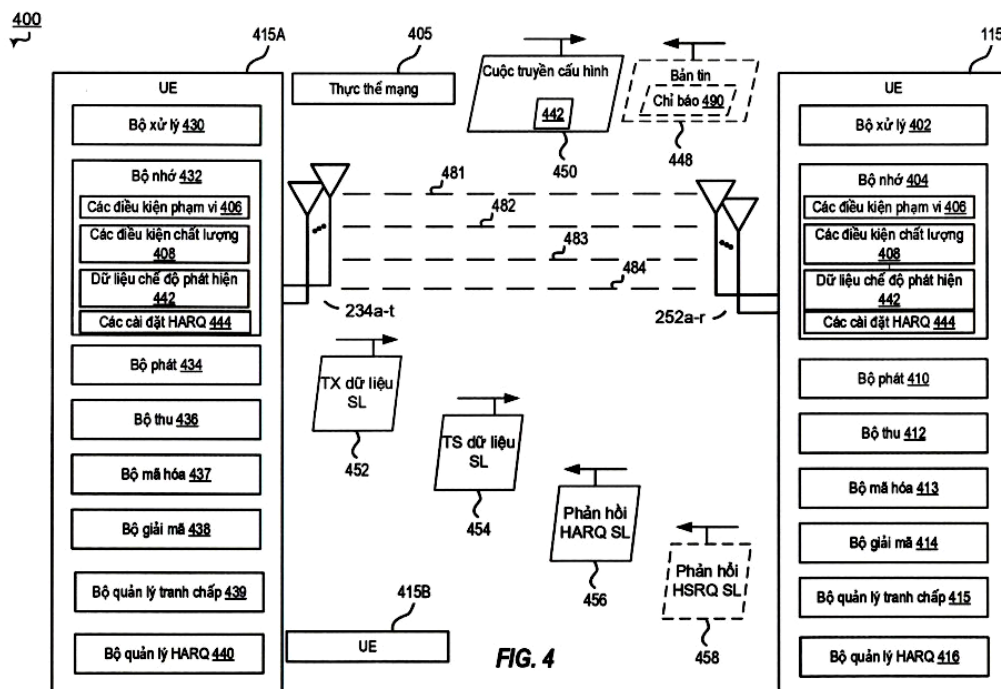


Fig.1

- (11) **96420 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01894** (85) 23/03/2023
- (22) 30/09/2021 (86) PCT/US2021/071661 30/09/2021
- (30) 63/086,006 30/09/2020 US (87) WO2022/073021 A1 07/04/2022
- 17/449,425 29/09/2021 US
- (51) **H04W 74/08; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUTTA, Sourjya (IN); NGUYEN, Tien Viet (VN); GULATI, Kapil (IN); SARKIS, Gabi (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị người dùng (UE) thứ nhất, cuộc truyền thứ nhất từ UE thứ hai cho kênh liên kết phụ vô tuyến mới (NR). Phương pháp này cũng bao gồm việc nhận, bởi UE thứ nhất, cuộc truyền thứ hai từ UE thứ ba cho kênh liên kết phụ. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền, bởi UE thứ nhất, cuộc truyền phản hồi dựa trên sự kiện tranh chấp phương tiện cho các cuộc truyền thứ nhất và thứ hai của kênh liên kết phụ NR và trên điều kiện phạm vi. Theo các khía cạnh bổ sung, cuộc truyền phản hồi được truyền dựa trên điều kiện chất lượng, hoặc cả điều kiện phạm vi và điều kiện chất lượng. Các khía cạnh và dấu hiệu khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96421 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01895 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/CN2020/119286 | 30/09/2020 |
| | (87) WO2022/067635 A1 | 07/04/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (US); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHO TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính cho truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng các giá trị chỉ số điểm truyền/nhận (transmission/reception point - TRP) tương ứng với TRP thứ nhất và TRP thứ hai, trong đó UE có thể được tạo cấu hình cho ít nhất là cuộc truyền tín hiệu đường lên thứ nhất tới TRP thứ nhất bằng cách sử dụng băng anten thứ nhất và một cuộc truyền tín hiệu đường lên thứ hai tới TRP thứ hai bằng cách sử dụng băng anten thứ hai. UE có thể xác định các tài nguyên tín hiệu tham chiếu suy hao đường truyền (pathloss reference signal - PLRS) mặc định cho một hoặc nhiều PLRS được liên kết với cuộc truyền tín hiệu đường lên thứ nhất và cuộc truyền tín hiệu đường lên thứ hai. Trong một số trường hợp, các tài nguyên PLRS mặc định có thể được xác định dựa trên việc liệu các PLRS có được tạo cấu hình cho UE hay không, các giá trị chỉ số của TRP tương ứng và quy tắc chọn tài nguyên. UE có thể truyền một hoặc nhiều PLRS bằng các tài nguyên PLRS mặc định.

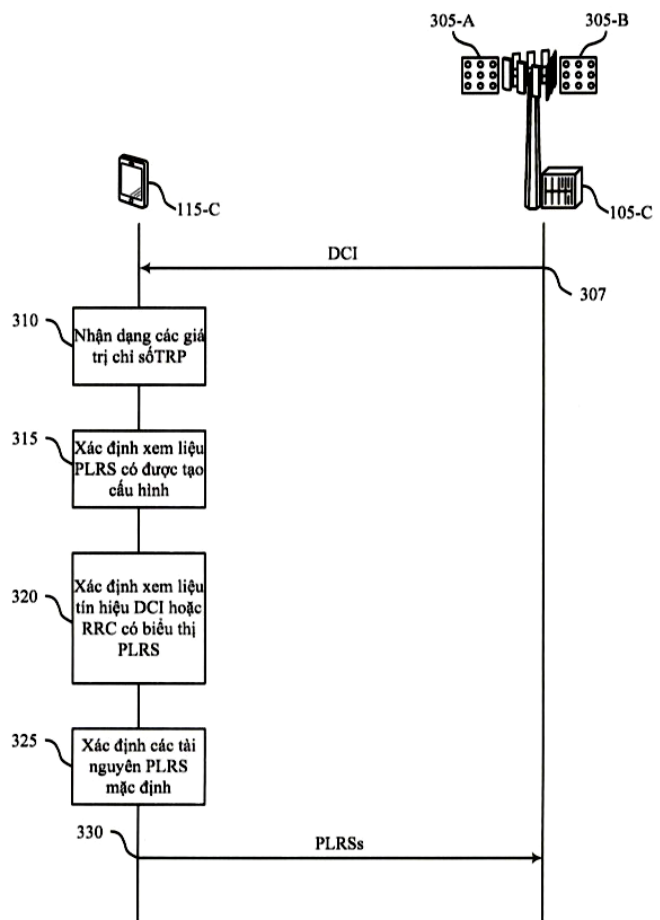


FIG. 3

300

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96422 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01896 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/US2021/048433 | 31/08/2021 |
| (30) 17/039,873 | 30/09/2020 | US (87) WO2022/072104 A1 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

(51) **G06T 15/00**; G06T 1/60; A63F 13/52; G06T 1/20

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ALLA, Srihari Babu (IN); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN); SEETHARAMAIAH, Avinash (US); GRUBER, Andrew Evan (US); HAMMERSTONE, Richard (US); FRISINGER, Thomas Edwin (US); ARCHARD, Daniel (AU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT KẾT HỢP NỘI DUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kết xuất kết hợp nội dung đồ họa/video bằng bộ xử lý đồ họa. Thiết bị có thể tạo cấu hình bộ xử lý đồ họa của thiết bị hiển thị để thực hiện nhiều bước kết xuất cho một khung hình của một cảnh được hiển thị trên thiết bị hiển thị. Ngoài ra, thiết bị có thể điều khiển bộ xử lý đồ họa thực hiện bước kết xuất thứ nhất trong số nhiều bước kết xuất để tạo mục tiêu kết xuất thứ nhất được lưu trữ trong bộ nhớ đồ họa trên chip của GPU hoặc hệ thống của thiết bị hiển thị. Thiết bị còn có thể điều khiển bộ xử lý đồ họa thực hiện bước kết xuất thứ hai để tạo mục tiêu kết xuất thứ hai được lưu trữ thay thế trong bộ nhớ hệ thống của thiết bị hiển thị hoặc bộ nhớ đồ họa trên chip của GPU.

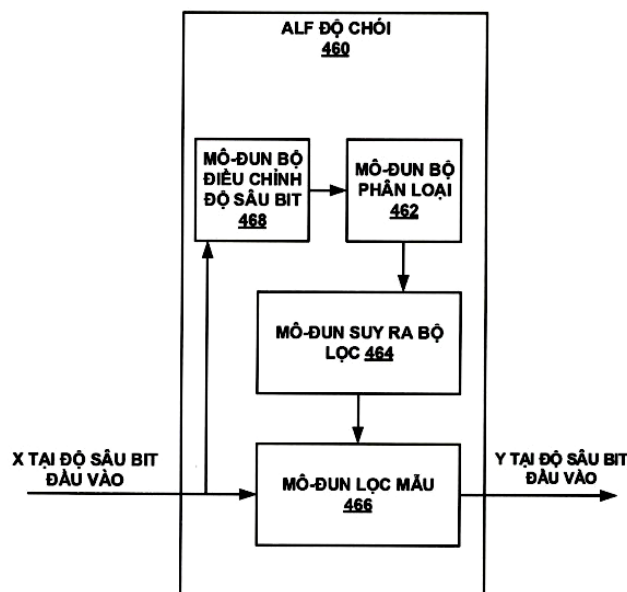


Fig. 9

- (11) **96423 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01897** (85) 23/03/2023
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/US2021/049062 03/09/2021
 (30) 63/085,957 30/09/2020 US (87) WO2022/072121 A1 07/04/2022
 17/465,149 02/09/2021 US
 (51) **H04N 19/82; H04N 19/157; H04N 19/182; H04N 19/85; H04N 19/635; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/42**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); PHAM VAN, Luong (VN); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến ví dụ về phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính để mã hóa dữ liệu video. Thiết bị làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được ghép nối truyền thông với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để điều chỉnh độ sâu bit đầu vào của các mẫu được tái tạo của dữ liệu video đến độ sâu bit cố định, trong đó độ sâu bit cố định khác với độ sâu bit đầu vào. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để phân loại các mẫu được tái tạo ở độ sâu bit cố định và xác định bộ lọc dựa trên sự phân loại. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để lọc vòng thích ứng các mẫu được tái tạo ở độ sâu bit đầu vào dựa trên bộ lọc được xác định và xử lý các mẫu được lọc vòng thích ứng.

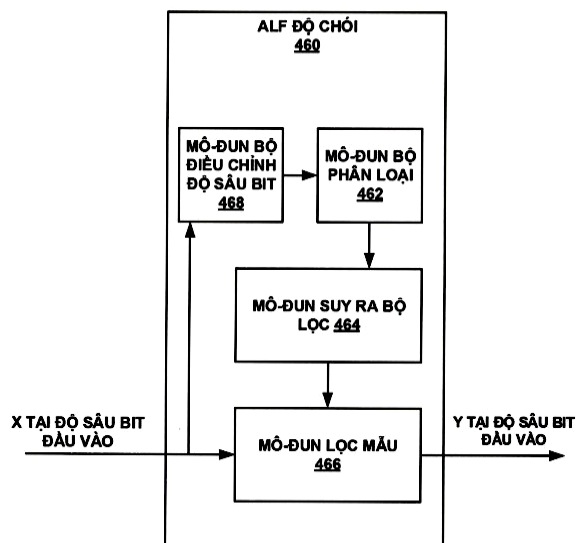


Fig. 9

- (11) **96424 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-01898** (85) 23/03/2023
 (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052422 28/09/2021
 (30) 63/085,964 30/09/2020 US (87) WO2022/072355 A1 07/04/2022
 63/088,311 06/10/2020 US
 17/486,728 27/09/2021 US
 (51) **H04N 19/59; H04N 19/597; H04N 19/593**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PHAM VAN, Luong (VN); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); CHIEN, Wei-Jung
 (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để giải mã dữ liệu video. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để xác định rằng khối thứ nhất của dữ liệu video được mã hóa trong chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (cross component linear model - CCLM); xác định rằng khối thứ nhất có độ sâu bit thứ nhất; xác định rằng khối thứ hai của dữ liệu video được mã hóa trong chế độ CCLM; xác định rằng khối thứ hai có độ sâu bit thứ hai khác với độ sâu bit thứ nhất; và giải mã khối thứ nhất và khối thứ hai trong chế độ CCLM nhờ sử dụng độ sâu bit cố định, trong đó độ sâu bit cố định khác với ít nhất một trong số độ sâu bit thứ nhất hoặc độ sâu bit thứ hai.

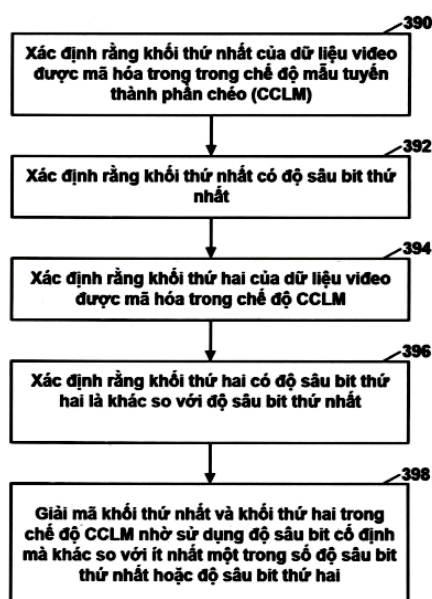
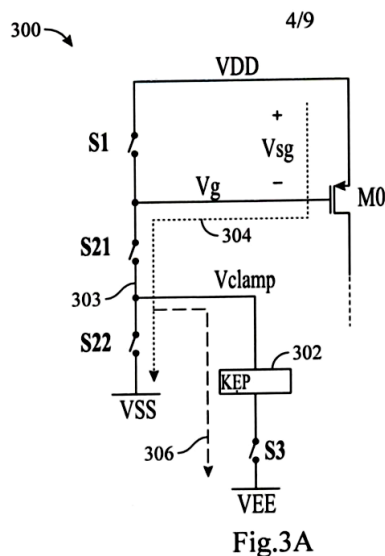


Fig.10

- (11) **96425 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01902** (85) 23/03/2023
- (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/071316 31/08/2021
- (30) 63/085,341 30/09/2020 US (87) WO2022/072963 A1 07/04/2022
- 17/349,687 16/06/2021 US
- (51) **H03K 17/06; H02M 1/08; H03K 17/16; H03K 17/0812; H02M 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KWAK, Taewoo (KR); RUTKOWSKI, Joseph Dale (US); MUKHERJEE, Sugato (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH CẤP ĐIỆN, MẠCH TÍCH HỢP QUẢN LÝ CẤP ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật và máy để điều khiển các cực cổng của bóng bán dẫn của mạch cấp điện kiểu chuyển mạch (switched-mode power supply - SMPS), cụ thể hơn là, mạch cấp điện, mạch tích hợp quản lý cấp điện và phương pháp cấp điện. Một mạch cấp điện ví dụ thường gồm bộ chuyển đổi chuyển mạch có bóng bán dẫn chuyển mạch và bộ điều khiển cực cổng có đầu ra được ghép nối với cực cổng của bóng bán dẫn chuyển mạch. Bộ điều khiển cực cổng gồm thiết bị chuyển mạch thứ nhất được ghép nối giữa đầu ra của bộ điều khiển cực cổng và đường điện áp thứ nhất; thiết bị chuyển mạch thứ hai được ghép nối giữa đầu ra của bộ điều khiển cực cổng và nút điện áp của bộ điều khiển cực cổng; thiết bị chuyển mạch thứ ba được ghép nối giữa nút điện áp của bộ điều khiển cực cổng và đường điện áp thứ hai; và kẹp điện áp được ghép nối với thiết bị chuyển mạch thứ tư, kẹp điện áp và thiết bị chuyển mạch thứ tư được ghép nối giữa đường điện áp thứ ba và nút điện áp (hoặc đầu ra của bộ điều khiển cực cổng).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96426 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01903 | (85) 23/03/2023 | |
| (22) 30/09/2020 | (86) PCT/CN2020/119442 | 30/09/2020 |
| | (87) WO2022/067684 A1 | 07/04/2022 |

(51) *H04W 48/18; H04W 36/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUI, ChaoFeng (CN); ZHU, Yuankun (CN); ZHANG, Fojian (CN); ZHANG, Hao (CN); LIU, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là hệ thống và phương pháp cung cấp sự lựa chọn lại tài nguyên lát mạng động cho truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng tài nguyên lát mạng được sử dụng liên quan đến một hoặc nhiều ứng dụng sẽ được thay đổi trong thời gian chạy, chẳng hạn như để hoạt động hiệu quả hơn theo thay đổi về chế độ công suất, chế độ thông lượng, chế độ độ trễ, v.v.. Bản tin chỉ báo nguyên nhân để chọn lại sự kết hợp của phiên đơn vị dữ liệu gói (packet data unit - PDU) hiện thời với ứng dụng có thể được cung cấp cho bộ quản lý chính sách chọn tuyến UE (UE route selection policy - URSP). Bộ quản lý URSP có thể đánh giá lại sự kết hợp của phiên PDU hiện thời với ứng dụng để xác định liệu đó có phải là sự phù hợp tốt nhất với nguyên nhân không. Nếu không, có thể thực hiện chuyển sang sự kết hợp của phiên PDU mới với ứng dụng. Nếu có, có thể duy trì sự kết hợp của phiên PDU hiện thời với ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh và dấu hiệu khác.

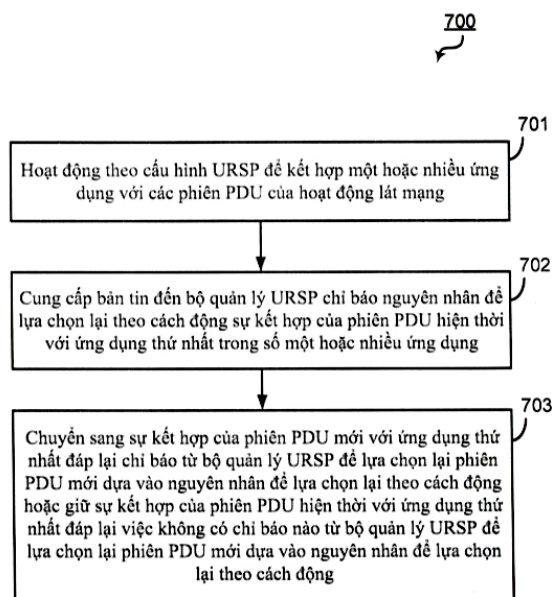


FIG. 7

- (11) **96427 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01904** (85) 23/03/2023
- (22) 30/08/2021 (86) PCT/US2021/048246 30/08/2021
- (30) 202021042515 30/09/2020 IN (87) WO2022/072100 A1 07/04/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); ZORGUI, Marwen (TN); FAHIM, Mohammad Tarek (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ VỊ TRÍ ĐỂ HỖ TRỢ PHIÊN ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và máy chủ vị trí để hỗ trợ phiên định vị. Thiết bị người dùng (UE) có thể xác định các lớp của nhiều thuật toán phát hiện độ trễ đường truyền mà UE có thể sử dụng để xác định các tín hiệu định vị trong tầm nhìn và loại bỏ các tín hiệu định vị ngoài tầm nhìn. UE có thể nhận yêu cầu khả năng từ máy chủ vị trí và truyền, tới máy chủ vị trí, báo cáo khả năng chỉ ra các lớp của nhiều thuật toán phát hiện độ trễ đường truyền được UE hỗ trợ. UE nhận yêu cầu thông tin vị trí từ máy chủ vị trí và chọn thuật toán phát hiện độ trễ đường truyền, thuật toán này được sử dụng để thực hiện các phép đo của một hoặc nhiều tín hiệu định vị mà UE nhận được. UE cung cấp chỉ báo về thuật toán phát hiện độ trễ đường truyền đã chọn cùng với các phép đo định vị cho máy chủ vị trí. Máy chủ vị trí xác định hoặc xác minh vị trí của UE dựa trên thuật toán phát hiện độ trễ đường truyền do UE chọn và các phép đo định vị.

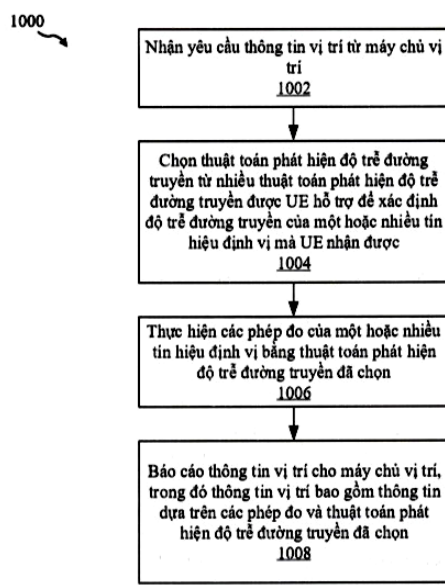


FIG. 10

- (11) 96428 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01905 (85) 23/03/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/US2021/048248 30/08/2021
(30) 17/038,173 30/09/2020 US (87) WO2022/072101 A1 07/04/2022
(51) *H01L 25/065; H01L 25/18; H01L 25/16; H01L 23/538*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); BUOT, Joan Rey Villarba (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gói (packaged apparatus) và phương pháp chế tạo thiết bị. Định tuyến kết nối đầu cuối trên bề mặt để kết nối đến các đầu cuối thành phần đến và từ các thiết bị PMIC cung cấp cấu trúc mới để kết nối các đầu cuối linh kiện thụ động có công nghệ gắn trên bề mặt (surface mount technology - SMT) trên lớp SMT (chẳng hạn như dạng lưới thanh Cu) mà sử dụng không gian 3D khả dụng gần các thành phần để làm giảm điện trở/đường dẫn cảm ứng và cung cấp đường dẫn ngắn hơn, làm giảm hệ số dạng SIP, làm tăng mật độ vị trí thành phần, tạo lớp mạng phân phối công suất PDN bổ sung cho kết nối và, nếu định tuyến được bao bọc trong vật liệu đúc, thì sẽ bảo vệ kim loại trong mối liên kết khỏi quá trình oxy hóa.

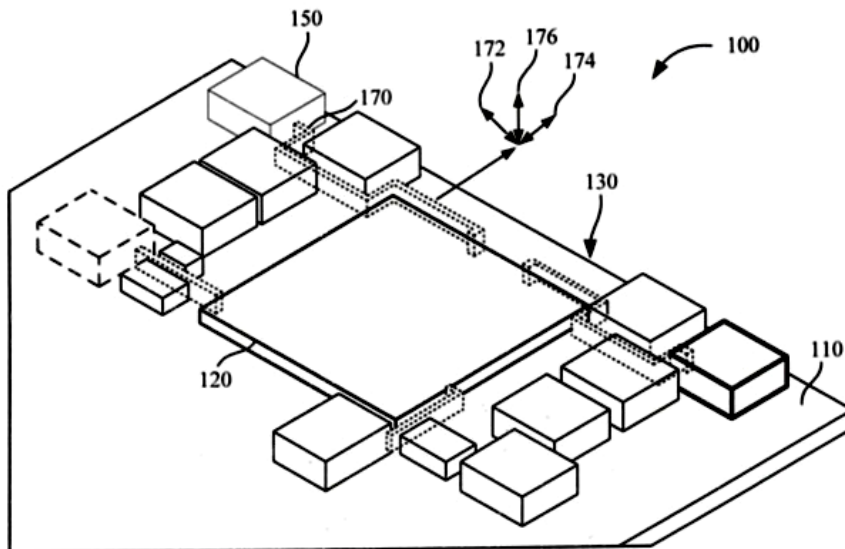
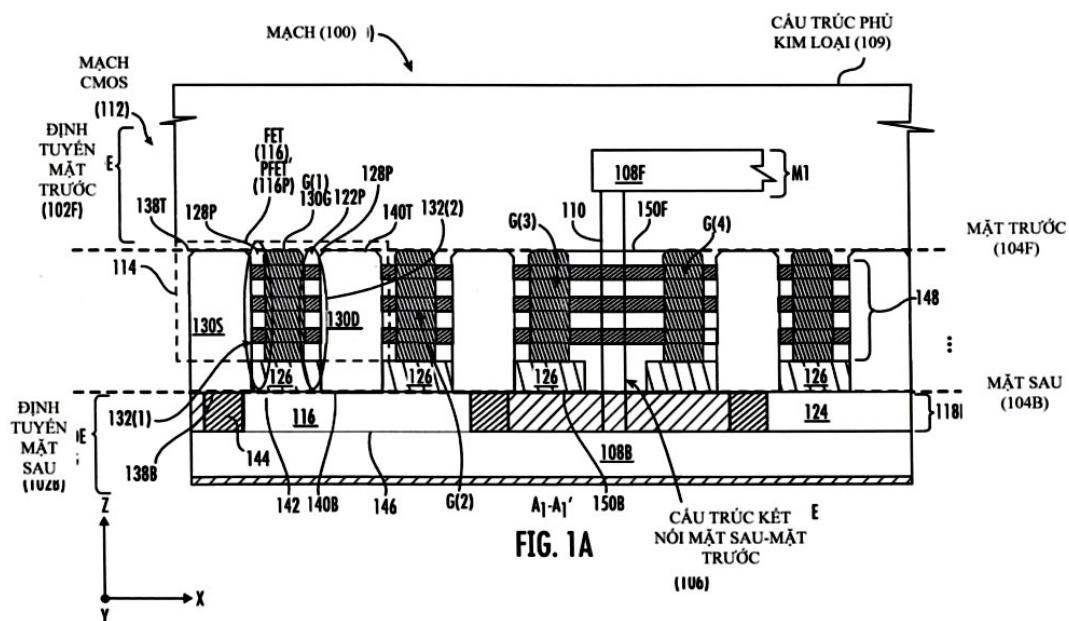


Fig. 2

- (11) 96429 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01906 (85) 23/03/2023
 (22) 02/08/2021 (86) PCT/US2021/044191 02/08/2021
 (30) 17/038,098 30/09/2020 US (87) WO2022/072056 A1 07/04/2022
 (51) *H01L 23/48; H01L 27/105; H01L 23/528*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LIM, Hyeokjin (KR); SONG, Stanley Seungchul (US); VANG, Foua (LA); KANG,
 Seung Hyuk (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH TÍCH HỢP, MẠCH BÁN DẪN OXIT KIM LOẠI BÙ VÀ PHƯƠNG
 PHÁP CHẾ TẠO MẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp, mạch này sử dụng cấu trúc kết nối mặt sau-mặt trước để ghép nối định tuyến mặt sau với định tuyến mặt trước, mạch bán dẫn oxit kim loại bù (complementary metal oxide semiconductor - CMOS) và phương pháp liên quan. Mạch này bao gồm đường kim loại mặt trước được bố trí liền kề với mặt trước của thiết bị bán dẫn để cung cấp định tuyến tín hiệu mặt trước. Mạch này cũng bao gồm đường kim loại mặt sau được bố trí liền kề với mặt sau của thiết bị bán dẫn để cung cấp định tuyến tín hiệu mặt sau. Theo đó, diện tích mặt sau của thiết bị bán dẫn có thể được sử dụng để định tuyến tín hiệu để tiết kiệm diện tích và/hoặc giảm độ phức tạp định tuyến. Mạch này cũng bao gồm cấu trúc kết nối mặt sau-mặt trước ghép nối điện đường kim loại mặt trước với đường kim loại mặt sau để hỗ trợ định tuyến tín hiệu từ mặt sau đến mặt trước của mạch, hoặc ngược lại để định tuyến linh hoạt hơn.



- (11) **96430 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01908** (85) 23/03/2023
- (22) 29/09/2021 (86) PCT/US2021/052690 29/09/2021
- (30) 202041042490 30/09/2020 IN (87) WO2022/072524 A1 07/04/2022
- (51) **H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 56/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PAL, Arnab (IN); LI, Linzhe (CN); XU, Huan (US); QAZI, Uzma Khan (US); KARAKKAD KESAVAN NAMBOODIRI, Vishnu Namboodiri (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện thích ứng cập nhật vòng theo dõi cho các sự kiện đánh thức đột ngột khi hoạt động trong chế độ nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX). Theo một khía cạnh, thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện một hoặc nhiều cập nhật vòng theo dõi, chẳng hạn như cập nhật vòng theo dõi thời gian (time tracking loop - TTL) và cập nhật vòng theo dõi tần số (frequency tracking loop - FTL), dựa vào chênh lệch thời gian giữa cập nhật vòng theo dõi cuối cùng và sự kiện đánh thức đột ngột lớn hơn ngưỡng. Ngoài ra, đáp lại việc chênh lệch thời gian nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng, thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện sự kiện đánh thức đột ngột mà không thực hiện một hoặc nhiều cập nhật vòng theo dõi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng.

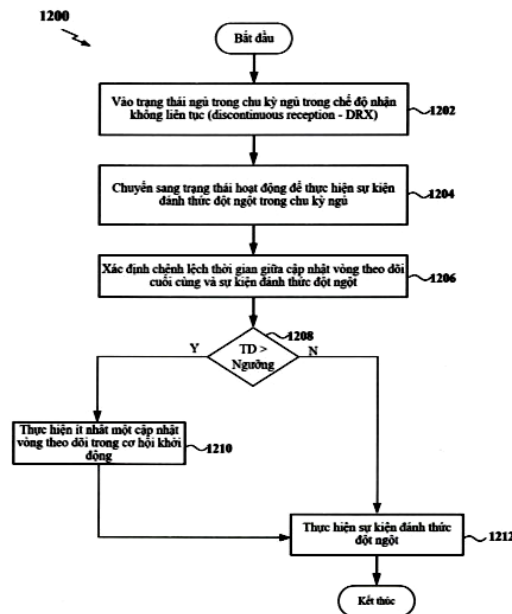


Fig.12

- (11) **96431 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01909** (85) 23/03/2023
- (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044458 04/08/2021
- (30) 17/037,984 30/09/2020 US (87) WO2022/072059 A1 07/04/2022
- (51) **G06F 13/42**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MISHRA, Lalan Jee (US); NARALA, Naveen Kumar (IN); WIETFELDT, Richard Dominic (US); CHUN, Christopher Kong Yee (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ HỆ THỐNG PHỤ QUẢN LÝ CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp và hệ thống phụ quản lý công suất. Các gói dữ liệu chức năng mở rộng trong hệ thống giao diện quản lý công suất hệ thống (system power management interface - SPMI) cho phép thiết bị phụ thuộc sử dụng gói dữ liệu chức năng mở rộng để kết nối với số lượng lớn các thiết bị chủ (ví dụ, nhiều hơn bốn) được kết hợp với hệ thống SPMI. Ngoài ra, việc kết nối này có thể cho phép gửi dữ liệu được phát quảng bá đến đồng thời nhiều thiết bị chủ. Hơn thế nữa, bằng cách báo hiệu rằng việc kết nối với thiết bị chủ không phải là định dạng SPMI tiêu chuẩn, bản chất của địa chỉ và tài tin của gói dữ liệu có thể thay đổi để xử lý khối lượng dữ liệu lớn hơn so với tiêu chuẩn SPMI thường cho phép.

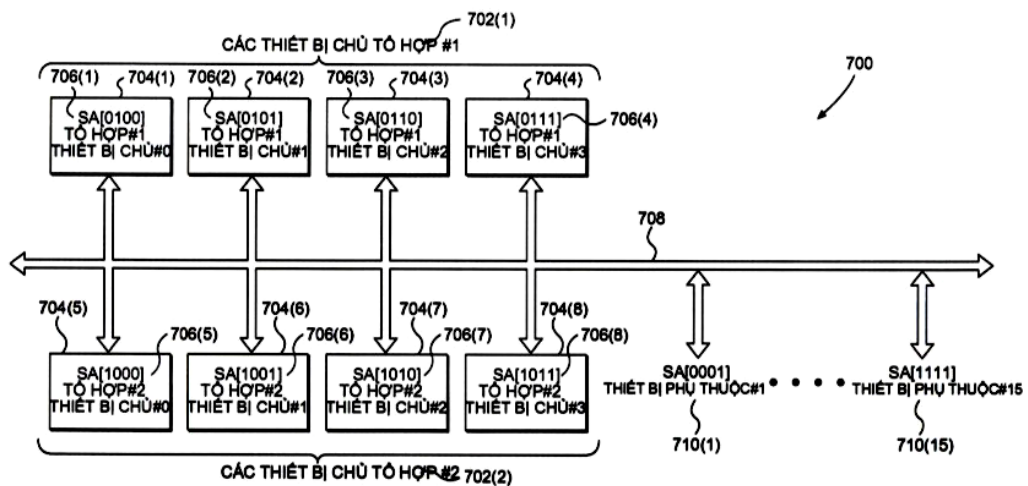


FIG. 7

- (11) **96432 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01911** (85) 23/03/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/US2021/052950 30/09/2021
(30) 63/085,936 30/09/2020 US (87) WO2022/072684 A1 07/04/2022
17/489,459 29/09/2021 US
(51) **H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/70; G06N 3/04; H04N 19/176**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) WANG, Hongtao (CN); CHEN, Jianle (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video, phương pháp này bao gồm các bước: tái tạo khối dữ liệu video; và áp dụng bộ lọc dựa trên mạng nơon tích chập (Convolutional Neural Network - CNN) cho khối được tái tạo, trong đó bộ lọc dựa trên CNN sử dụng hàm kích hoạt LeakyReLU. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị lọc dữ liệu video.

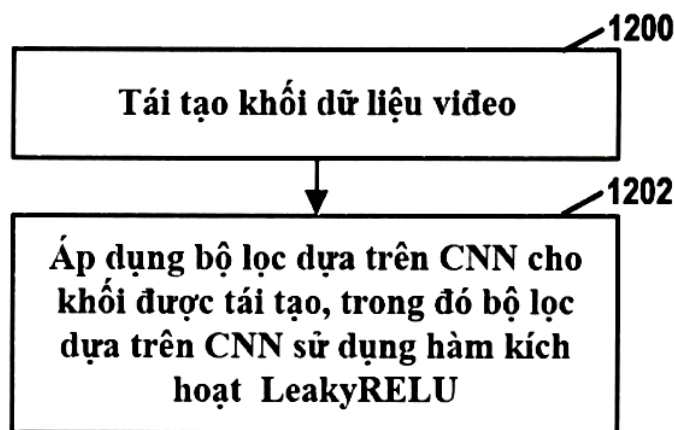


Fig.12

(11) 96433 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2023-01912

(22) 21/08/2018

(30) 201610064753.8 29/01/2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2018

(51) H04N 19/86; H04N 19/61; H04N 19/119; H04N 19/43

(62) 1-2018-03697

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); LIN, Sixin (CN); YANG, Haitao (CN); GAO, Shan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỐI HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực xử lý hình ảnh video, và đề xuất phương pháp và thiết bị lọc, để giải quyết vấn đề chất lượng chủ quan và chất lượng khách quan của hình ảnh bị xấu đi do việc xử lý lọc không thể được thực hiện trên các khối bên trong của khối hình ảnh afin. Phương pháp này bao gồm: chia khối hình ảnh afin thành hai hoặc nhiều đơn vị con; xác định ít nhất một đường biên lọc giữa hai hoặc nhiều đơn vị con này dựa trên quy tắc đã được đặt trước; thu nhận giá trị điểm ảnh của đơn vị con thứ nhất và giá trị điểm ảnh của đơn vị con thứ hai, trong đó đơn vị con thứ nhất này và đơn vị con thứ hai này liên hệ với đường biên lọc này và đơn vị con thứ nhất này và đơn vị con thứ hai này có trong hai hoặc nhiều đơn vị con này; và thực hiện, dựa trên giá trị điểm ảnh này của đơn vị con thứ nhất này và giá trị điểm ảnh này của đơn vị con thứ hai này, việc xử lý lọc trên các điểm ảnh liên hệ với đường biên lọc này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính và phương pháp xử lý khối hình ảnh.

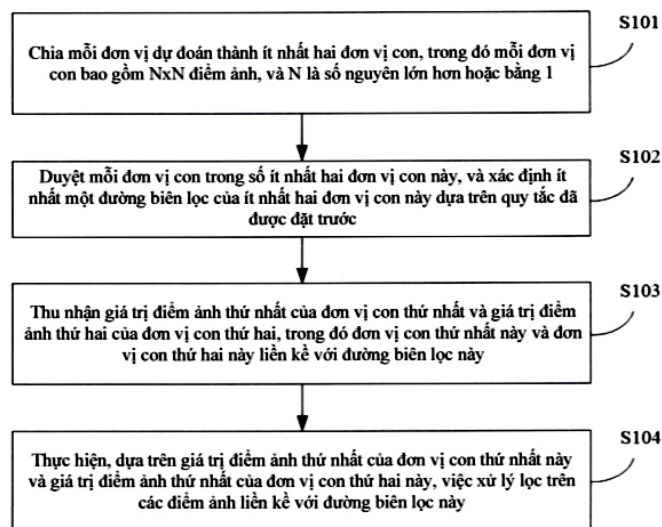


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96434 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01922 | | | (85) 02/07/2015 | |
| (22) 02/07/2015 | | | (86) PCT/SE2015/050782 | 02/07/2015 |
| (30) 1450894-9 | 16/07/2014 | SE | (87) WO2016/010471 A1 | 21/01/2016 |
| 1450895-6 | 16/07/2014 | SE | | |
| 1550455-8 | 16/04/2015 | SE | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **B44C 5/04; B32B 27/20; E04F 15/16; E04F 15/10; B32B 27/08**

(62) 1-2021-07162

(71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**

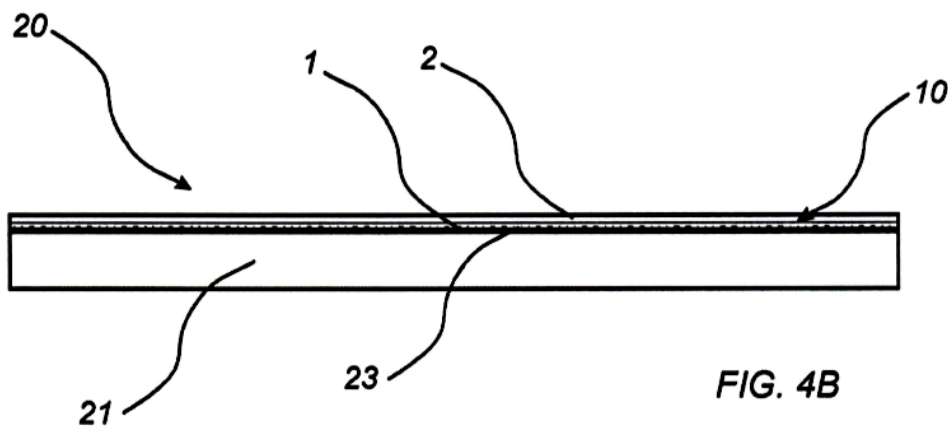
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Niclas HÅKANSSON (SE); Christer LUNDBLAD (SE); Göran ZIEGLER (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÀNG CHỊU MÀI MÒN VÀ TẤM XÂY DỰNG BAO GỒM MÀNG CHỊU MÀI MÒN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chịu mài mòn (10) bao gồm màng thứ nhất (1) và màng thứ hai (2). Màng thứ nhất bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ nhất. Màng thứ hai bao gồm vật liệu dẻo nhiệt thứ hai. Các hạt chịu mài mòn (4) được bố trí giữa màng thứ nhất và màng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến tấm xây dựng (20) bao gồm màng chịu mài mòn này.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 96435 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-01925 | (85) 04/12/2020 | | |
| (22) 03/09/2019 | (86) PCT/CN2019/104254 | | 03/09/2019 |
| (30) 62/726,419 | 03/09/2018 | US | (87) WO2020/048463 |
| | | | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

- (51) **H04N 19/593**
 (62) 1-2020-07034
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Zhijie (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và bộ giải mã để giải mã khối hiện hành của video, trong đó phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu nhận giá trị của cờ các chế độ nhiều khả năng nhất (Most Probable Mode, MPM) đối với khối hiện hành từ dòng bit; thu nhận chỉ số MPM đối với khối hiện hành từ dòng bit, khi giá trị của cờ MPM chỉ báo rằng chế độ dự đoán trong ảnh đối với khối hiện hành là chế độ dự đoán trong ảnh có trong tập hợp MPM của các chế độ dự đoán trong ảnh; thu nhận giá trị của chế độ dự đoán trong ảnh đối với khối hiện hành, dựa trên chỉ số MPM và tập hợp MPM đối với khối hiện hành; trong đó khi chế độ dự đoán trong ảnh của khối lân cận trái của khối hiện hành là chế độ phẳng, và chế độ dự đoán trong ảnh của khối lân cận trên của khối hiện hành là chế độ phẳng, tập hợp MPM của các chế độ dự đoán bao gồm: chế độ phẳng, chế độ DC, chế độ thẳng đứng, chế độ ngang, chế độ dự đoán trong ảnh tương ứng với chế độ thẳng đứng với độ lệch thứ nhất, và chế độ dự đoán trong ảnh tương ứng với chế độ thẳng đứng với độ lệch thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa, phương pháp mã hóa video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

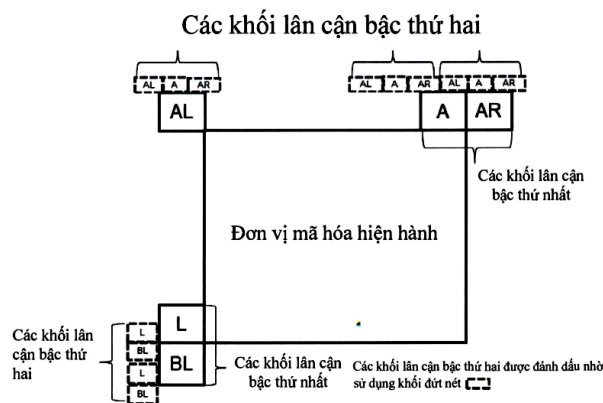


Fig. 6

- (11) 96436 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01926 (85) 11/06/2019
(22) 15/11/2017 (86) PCT/US2017/061860 15/11/2017
(30) 62/422,525 15/11/2016 US (87) WO2018/093941 24/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) *H05H 1/14; G21B 1/05; G21B 1/11; H05H 1/16; H05H 1/12; G21B 1/00; G21D 7/00*

(62) 1-2019-03089

(71) TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)

19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

(72) YANG, Xiaokang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ VÀ GIA NHIỆT PLASMA VỚI CẤU HÌNH ĐƯỢC ĐẢO NGƯỢC TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra và duy trì các cấu hình được đảo ngược trường (Field Reversed Configuration - FRC) với độ ổn định cũng như hạt, năng lượng và thông lượng giam giữ vượt trội và cụ thể hơn là, các hệ thống và phương pháp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra và duy trì các FRC với các năng lượng hệ thống được nâng cao và khả năng chống chịu tăng cường nhờ sử dụng sự phun chùm trung hòa và gia nhiệt electron sóng nhanh theo hàm điều hòa cao.

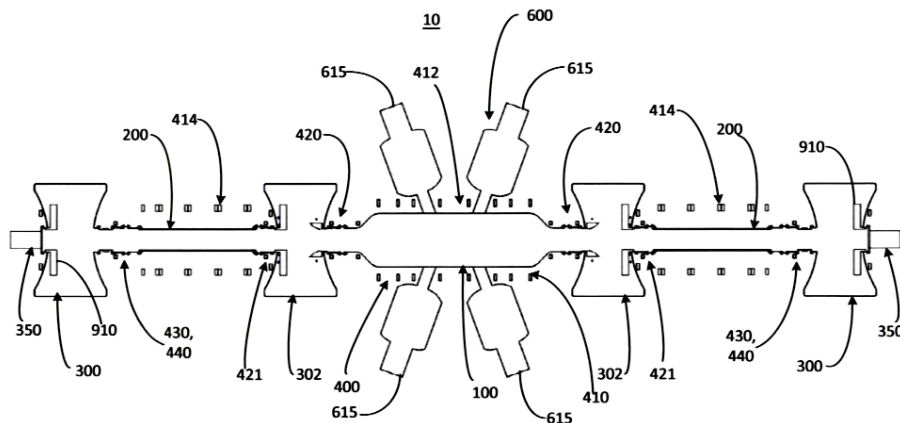


Fig.3D

- (11) 96437 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01927 (85) 24/03/2023
 (22) 06/08/2021 (86) PCT/CN2021/111113 06/08/2021
 (30) 202010890853.2 29/08/2020 CN (87) WO2022/042261 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) H04N 7/14

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FANG, Weiqing (CN); YANG, Junfeng (CN); WANG, Lei (CN); GE, Feng (CN); SUO, Xunfei (CN); LIU, Xiangning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHIA SẺ MÀN HÌNH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Phương pháp và hệ thống chia sẻ màn hình và thiết bị điện tử được đề cập. Hệ thống chia sẻ màn hình có thể bao gồm thiết bị điện tử thứ nhất, thiết bị điện tử thứ hai, thiết bị điện tử thứ ba, và thiết bị điện tử thứ tư. Thiết bị điện tử thứ ba có thể là thiết bị điện tử gắn thiết bị điện tử thứ nhất. Thiết bị điện tử thứ tư có thể là thiết bị điện tử gắn thiết bị điện tử thứ hai. Theo phương pháp này, thiết bị điện tử thứ nhất có thể thiết lập việc kết nối truyền thông video đến thiết bị điện tử thứ hai. Thiết bị điện tử thứ ba có thể chia sẻ màn hình của thiết bị điện tử thứ ba với thiết bị điện tử thứ hai bằng cách sử dụng thiết bị điện tử thứ nhất. Thiết bị điện tử thứ hai có thể hiển thị màn hình được chia sẻ bởi thiết bị điện tử thứ ba, và có thể chuyển đổi thêm màn hình được chia sẻ bởi thiết bị điện tử thứ ba đến thiết bị điện tử thứ tư cho việc hiển thị. Trong hệ thống chia sẻ màn hình, việc chia sẻ màn hình giữa các thiết bị điện tử linh hoạt hơn, và thiết bị điện tử mà không trong quá trình nối truyền thông video có thể cũng thực hiện việc chia sẻ màn hình bằng cách sử dụng thiết bị điện tử mà thiết lập việc nối truyền thông video.

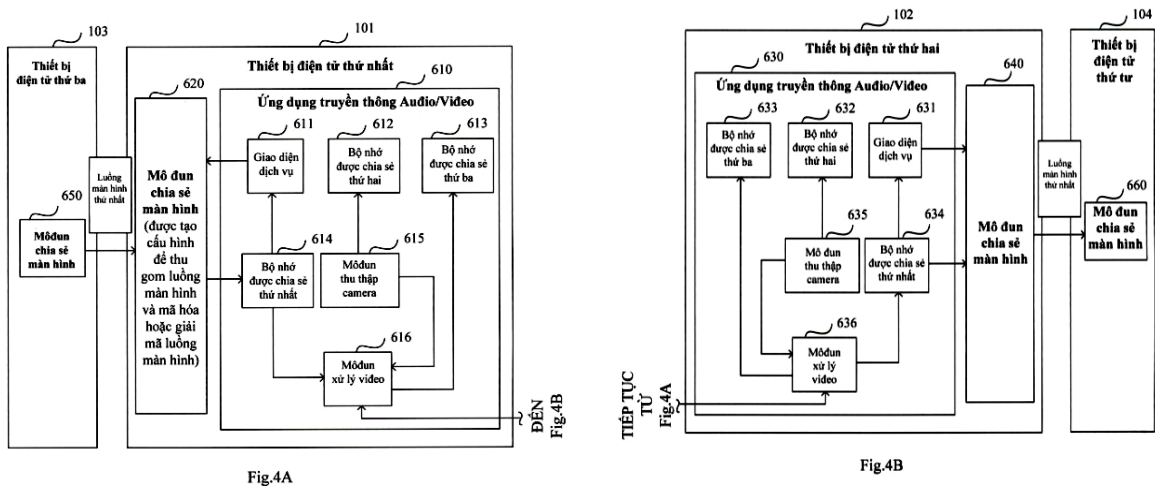


Fig.4A

Fig.4B

- (11) **96438 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-01928** (85) 24/03/2023
- (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050235 14/09/2021
- (30) 63/083,727 25/09/2020 US (87) WO2022/066469 31/03/2022
- (51) **E05B 39/00**
- (71) **ASSA ABLOY INC. (US)**
110 Sargent Drive, New Haven, CT 06511, United States of America
- (72) ABUESHSHEIKH, Rami (US); PETTY, Shannon (US); TREGGER, Aaron (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH XEM LIỆU CỬA CÓ KHÉP HỜ HAY KHÔNG, VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ CHO CỬA, KIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỬA**

(57) Theo một số phương án thực hiện, sáng chế đề cập tới phương pháp xác định xem liệu cửa có khép hờ hay không, có thể chứa bước xác định định hướng của khóa cửa của cửa, và, dựa trên định hướng của khóa cửa, phân tích ít nhất một tín hiệu từ ít nhất một bộ cảm biến trong số hai hoặc hơn hai bộ cảm biến lân cận của khóa cửa. Phương pháp có thể còn chứa bước xác định xem liệu cửa có khép hờ hay không dựa ít nhất một phần trên kết quả của việc phân tích của ít nhất một tín hiệu. Theo một số phương án thực hiện, phương pháp xác định trạng thái của cửa có thể chứa bước nhận tín hiệu thứ nhất từ từ kế thứ nhất được bố trí nằm trong khóa cửa của cửa, nhận tín hiệu thứ hai từ từ kế thứ hai được bố trí nằm trong khóa cửa của cửa, và phát hiện, dựa trên kết quả của việc đánh giá cả tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai, về việc tấn công có thể xảy ra trên cửa. Sáng chế cũng đề cập tới vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính, thiết bị cho cửa, kit, và phương pháp vận hành cửa.

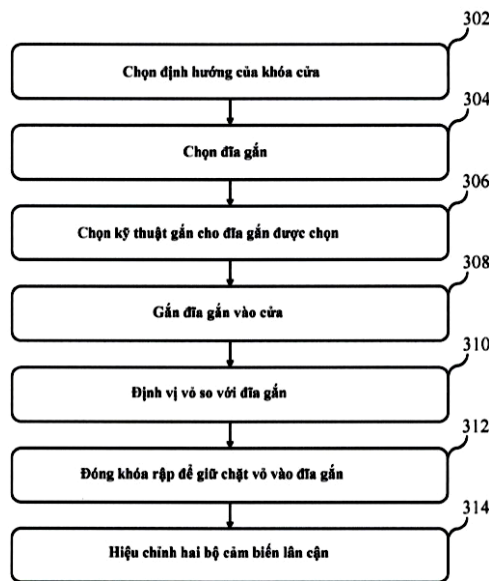


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96439 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01929 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 24/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114246 | 24/08/2021 |
| (30) 202010864940.0 | 25/08/2020 CN | (87) WO2022/042523 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **H04W 24/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANGFU, Yourui (CN); WANG, Jian (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, CHIP, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, chip và hệ thống truyền thông, để thiết kế sơ đồ chòm sao mà phù hợp với tình huống truyền thông. Sơ đồ chòm sao có thể thích ứng với các tình huống truyền thông khác nhau và đáp ứng các yêu cầu hiệu năng truyền thông khác nhau, nhờ đó nâng cao hiệu năng của mạng. Phương pháp truyền thông bao gồm: máy truyền thông thứ nhất gửi thông số thiết kế sơ đồ chòm sao, trong đó thông số thiết kế sơ đồ chòm sao bao gồm thông số thiết kế tình huống truyền thông và thông số thiết kế máy truyền thông. Máy truyền thông thứ nhất nhận thông tin về sơ đồ chòm sao thứ hai, trong đó sơ đồ chòm sao thứ hai tương ứng với thông số thiết kế sơ đồ chòm sao. Máy truyền thông thứ nhất thực hiện hoạt động truyền thông bằng cách sử dụng sơ đồ chòm sao thứ hai.

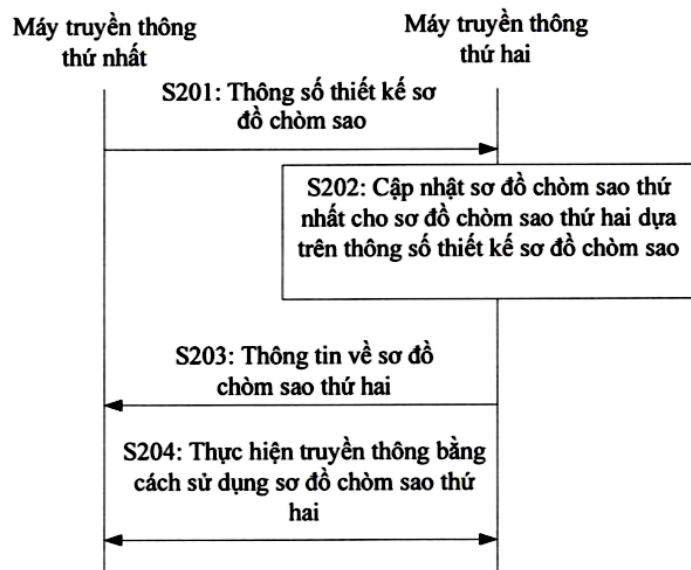
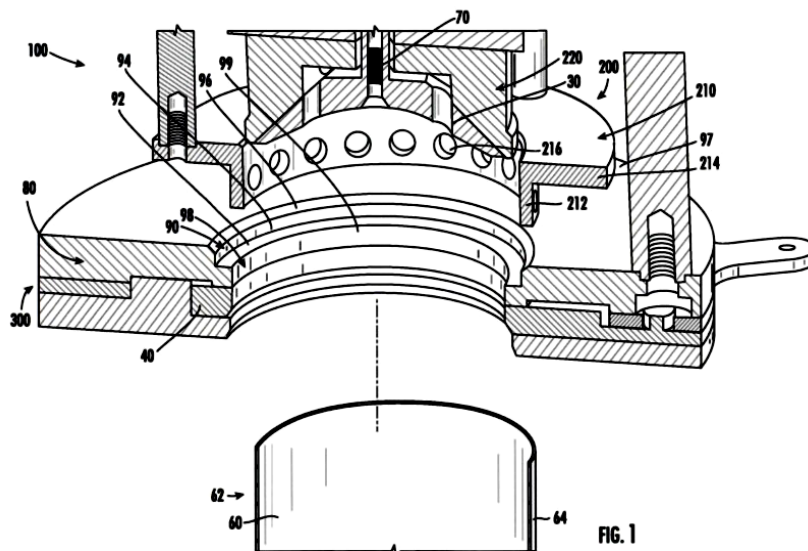


FIG. 2

- (11) 96440 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01932 (85) 24/03/2023
 (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/047890 27/08/2021
 (30) 63/071,076 27/08/2020 US (87) WO2022/047120 03/03/2022
 (51) **B29C 65/18; B29C 53/42; B31B 50/00; B31B 50/44; B65D 3/12; B31B 50/64; B65B 7/16; B65B 7/28; B65D 3/04; B29C 53/38; B31B 50/60**
 (71) **SONOCO DEVELOPMENT, INC. (US)**
 540 North Second Street, Hartsville, South Carolina 29550, United States of America
 (72) HATJE, Dirk (DE); GRÄF, Daniel Christoph (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN VÀ BỊT CÁC NẮP ĐÓNG Ở ĐẦU VÀO CÁC ĐỒ CHỨA**

- (57) Sáng chế được hướng đến hệ thống và phương pháp bịt kín nắp đóng vào đồ chứa bao gồm cụm khuôn và cụm trục gá. Cụm trục gá bao gồm trục gá ngoài, trục gá trong, và bộ phun được bố trí bên trong chu vi trong của trục gá trong. Ít nhất trục gá ngoài được tạo cấu hình để chuyển dịch khoảng cách thứ nhất trong chu kỳ thời gian thứ nhất, trục gá trong và bộ phun được tạo cấu hình để chuyển dịch khoảng cách thứ hai trong chu kỳ thời gian thứ hai, trục gá trong được tạo cấu hình để rút vào khoảng cách thứ ba trong chu kỳ thời gian thứ ba, và bộ phun được tạo cấu hình để rút vào khoảng cách thứ ba trong chu kỳ thời gian thứ tư.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96441 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01933 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 28/08/2020 | (86) PCT/US2020/048492 | 28/08/2020 |
| | (87) WO2022/046080 | 03/03/2022 |

(51) **B32B 1/00; B32B 3/26**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ALLAN, Douglas Clippinger (US); DEJNEKA, Matthew John (US); JIN, Yuhui (US); LI, Xinghua (US); QAROUSH, Yousef Kayed (US); XU, Tingge (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NỀN CÓ THỂ GẬP ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền có thể gập được bao gồm lớp bên ngoài thứ nhất bao gồm bề mặt chính thứ nhất, lớp bên ngoài thứ hai bao gồm bề mặt chính thứ hai, và lớp lõi được bố trí ở giữa. Lớp lõi này có thể bao gồm khu vực bề mặt trung tâm thứ nhất được bố trí giữa phần thứ nhất và phần thứ hai của lớp bên ngoài thứ nhất, và lớp lõi bao gồm khu vực bề mặt trung tâm thứ hai được bố trí giữa phần thứ ba và phần thứ tư của lớp bên ngoài thứ hai. Một số nền có thể gập được bao gồm phần thứ nhất bao gồm độ sâu nén thứ nhất, độ sâu thứ nhất của lớp, và nồng độ trung bình thứ nhất. Phần trung tâm có thể bao gồm độ sâu nén trung tâm thứ nhất, độ sâu trung tâm thứ nhất của lớp, và nồng độ trung bình trung tâm. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp bao gồm việc gia cường hóa học nền có thể gập được. Sáng chế cũng đề cập đến một số phương pháp bao gồm bước khắc ăn mòn nền có thể gập được và sau đó gia cường hơn nữa về mặt hóa học nền có thể gập được.

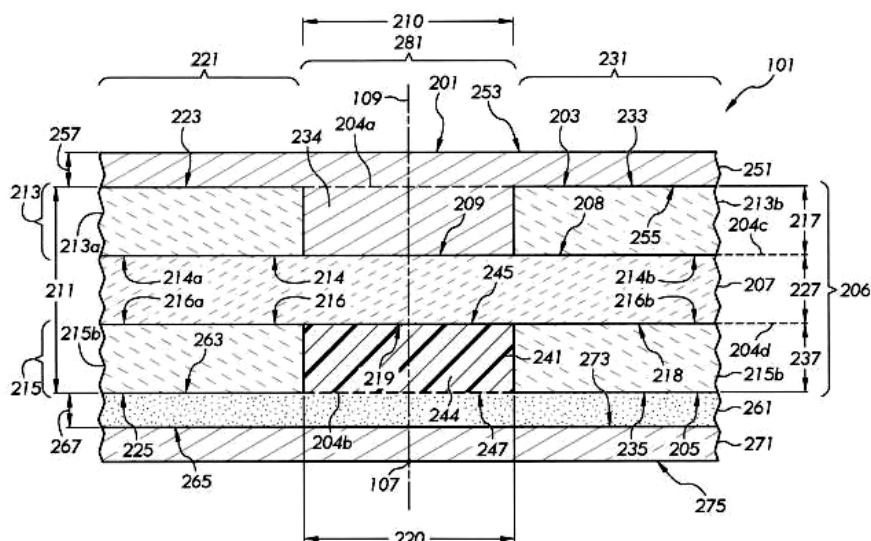


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96442 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01937 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/JP2021/035268 | 27/09/2021 |
| (30) 2020-163943 | 29/09/2020 JP | (87) WO2022/071187 A1 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **H05K 13/04**; H01L 21/52; H01L 21/68

(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD (JP)**

4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, JAPAN

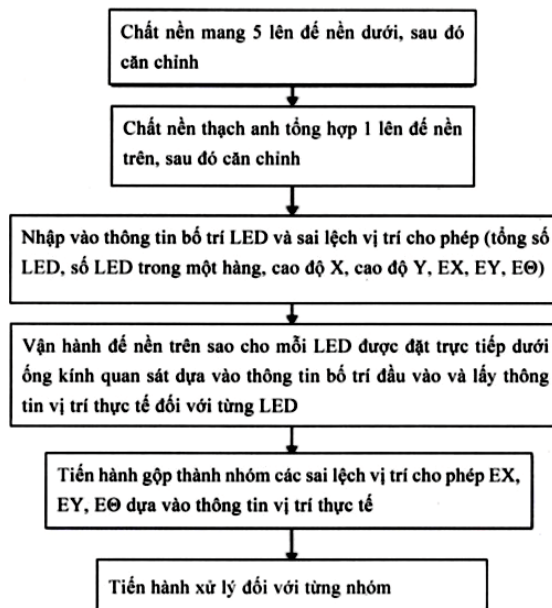
(72) Hiroshi Yamaoka (JP); Satoki Nakada (JP); Nobutaka Uemori (JP); Takeshi Saito (JP); Shusaku Ozawa (JP); Shinichi Sato (JP); Taketo Usami (JP); Masami Kurata (JP); Masahiko Sato (JP); Tsukasa Abe (JP); Tsuyoshi Noguchi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN LINH KIỆN, MÁY CHUYỂN LINH KIỆN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU, VÀ MÁY CHUYỂN ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy để chuyển các linh kiện được bố trí trên nền thứ nhất sang nền thứ hai bằng cách sử dụng ánh sáng laze trong khi hiệu chỉnh độ lệch vị trí của các linh kiện. Sáng chế bao gồm: lấy thông tin vị trí thực tế về các linh kiện trên nền thứ nhất; tiến hành gộp thành nhóm theo tiêu chí được xác định trên cơ sở sai lệch vị trí cho phép; hiệu chỉnh, cho từng đơn vị nhóm, vị trí của nền thứ nhất sao cho các vị trí của các linh kiện nằm trong phạm vi của sai lệch vị trí cho phép; và chiếu xạ ánh sáng laze từ mặt sau của nền thứ nhất và chuyển các linh kiện sang nền thứ hai.

[FIG. 5]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96443 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01938 | (85) 14/06/2019 | |
| (22) 16/11/2016 | (86) PCT/CN2016/106060 | 16/11/2016 |
| | (87) WO2018/090230 | 24/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2019

- (51) **H04W 36/10**
- (62) 1-2019-03186
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SHI, Xiaoyan (CN); ZHU, Qianghua (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DỊCH CHUYỂN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dịch chuyển dữ liệu, cổng mặt phẳng người dùng đích, cổng mặt phẳng điều khiển, hệ thống truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện đọc được bằng máy tính, mà được ứng dụng cho kịch bản trong đó cổng mặt phẳng người dùng truyền thông với thiết bị đầu cuối được chuyển mạch từ cổng mặt phẳng người dùng nguồn sang cổng mặt phẳng người dùng đích, cổng mặt phẳng người dùng đích thu nhận địa chỉ của thiết bị đầu cuối mà được gửi bởi cổng mặt phẳng điều khiển, cổng mặt phẳng người dùng đích thu gói dữ liệu Ethernet dựa trên địa chỉ của thiết bị đầu cuối, và cổng mặt phẳng người dùng đích gửi gói dữ liệu Ethernet tới giao diện Ethernet, sao cho bộ chuyển mạch thu gói dữ liệu Ethernet qua giao diện Internet, và cập nhật bảng địa chỉ điều khiển truy nhập phương tiện (MAC - Media Access Control) dựa trên gói dữ liệu Ethernet. Theo cách này, bộ chuyển mạch cập nhật bảng địa chỉ MAC đúng thời điểm, và bộ chuyển mạch có thể gửi, qua cổng tương ứng dựa trên bảng địa chỉ MAC cập nhật, dữ liệu đường xuống mà cần được gửi tới thiết bị đầu cuối, để ngăn một cách hiệu quả hiện tượng mất dữ liệu đường xuống sẽ được gửi tới thiết bị đầu cuối.

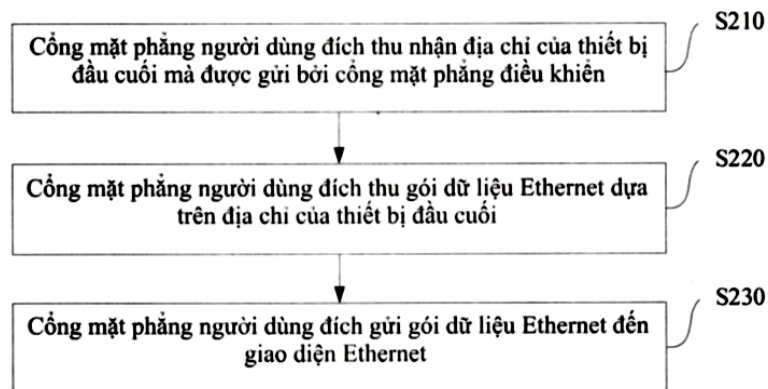


FIG.2

- (11) **96444 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01940** (85) 24/03/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/CN2021/114658 26/08/2021
(30) 202010879001.3 27/08/2020 CN (87) WO2022/042622 A1 03/03/2022
(51) **C22C 38/02; C22C 38/58; C21D 8/02; C21D 9/00; C21D 9/52; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/20; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/38; C22C 38/44; C22C 38/50; C22C 38/54; C21D 1/26; C21D 6/00**
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)**
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) ZHANG, Hanlong (CN); ZHANG, Yulong (CN); LIU, Chunsu (CN); JIN, Xinyan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THÉP BAINIT HẠNG GPA CÓ TỶ SỐ CHẢY SIÊU CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP BAINIT HẠNG GPA**

(57) Sáng chế đề cập đến thép bainit hạng GPA có tỷ số chảy siêu cao, chứa, ngoài Fe, các nguyên tố hóa học sau đây theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,12 đến 0,24%; Si: 0,2 đến 0,5%; Mn: 1,3 đến 2,0%; B: 0,001 đến 0,004%; Al: 0,01 đến 0,05%; và ít nhất một nguyên tố trong số Cr, Nb, Ti, và Mo, trong đó $Cr \leq 0,4\%$, $Nb \leq 0,06\%$, $Ti \leq 0,1\%$, và $Mo \leq 0,4\%$. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất và quy trình ủ thép.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96445 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01941 | (85) 09/05/2019 | |
| (22) 30/08/2017 | (86) PCT/KR2017/009466 | 30/08/2017 |
| (30) 62/406,410 | 11/10/2016 | US (87) WO2018/070661 |
| | | 19/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) **H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/14**

(62) 1-2019-02395

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

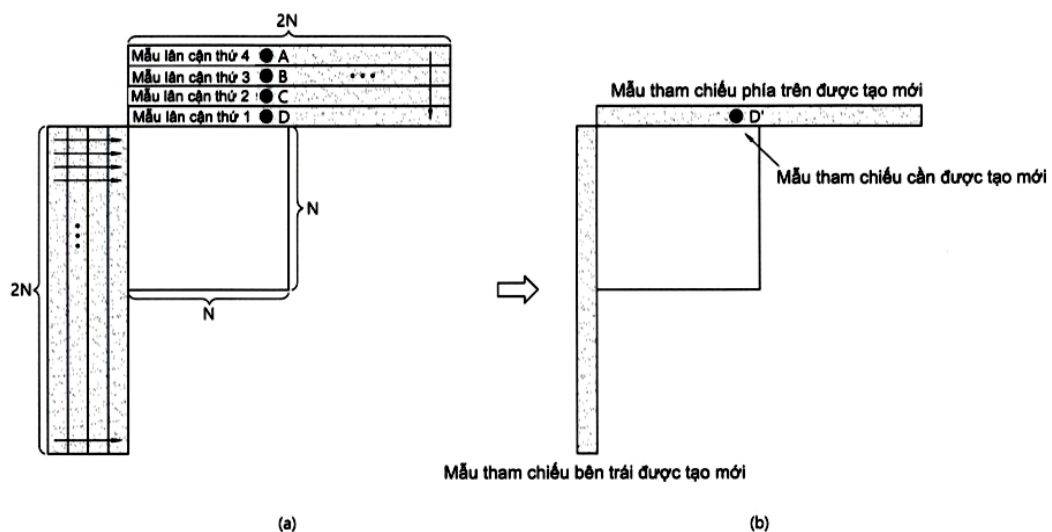
(72) HEO, Jin (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm: bước lấy chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại; bước lấy các mẫu lân cận phía trên của các hàng cho khối hiện tại, và các mẫu lân cận bên trái của các cột; bước lấy một hàng của các mẫu tham chiếu phía trên dựa trên cơ sở các mẫu lân cận phía trên; bước lấy một cột của các mẫu tham chiếu bên trái dựa trên cơ sở của các mẫu lân cận bên trái; và bước tạo mẫu dự đoán cho khối hiện tại bằng cách sử dụng ít nhất một trong các mẫu tham chiếu phía trên và các mẫu tham chiếu bên trái dựa theo chế độ nội dự đoán.

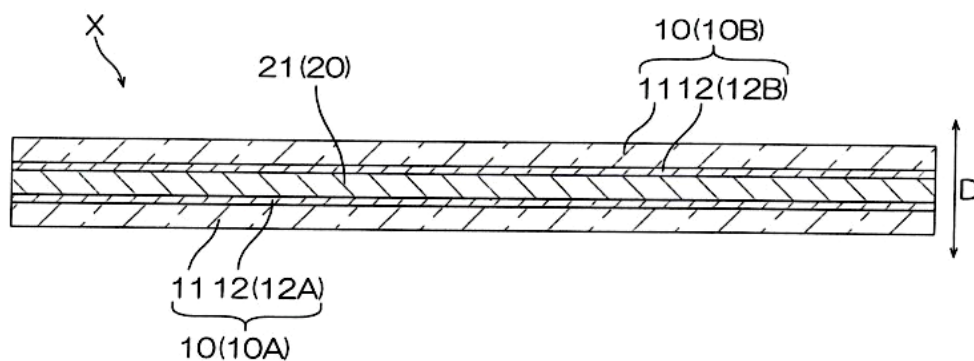
FIG. 4



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96446 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01942 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/JP2021/035339 | 27/09/2021 |
| (30) 2020-166490 | 30/09/2020 | JP (87) WO2022/071212 |
| 2021-155316 | 24/09/2021 | JP |
- (51) **C09J 7/38**; G01N 21/892; C09J 7/40; B32B 27/00
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) YAMAMURA, Kazuhiro (JP); FUJIHARA, Arata (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM DÍNH BÁM NHẠY ÁP QUANG HỌC GẮN VỚI LỚP TÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám nhạy áp (X) là tấm dính bám nhạy áp quang học gắn với lớp tách bao gồm lớp dính bám nhạy áp (20) và lớp tách (10) được bố trí trên một phía theo hướng chiều dày của lớp dính bám nhạy áp (20). Trong tấm dính bám nhạy áp (X), tỷ lệ của tổng diện tích chiếu của các tạp chất nhỏ hơn hoặc bằng 20% trong mặt phẳng chiếu trong hình chiếu bằng, theo phương pháp đánh giá đã được xác định trước.

FIG. 1



- (11) **96447 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01943** (85) 31/01/2019
(22) 04/08/2017 (86) PCT/EP2017/069865 04/08/2017
(30) 62/371,582 05/08/2016 US (87) WO2018/024906 A1 08/02/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

(51) **C12N 15/82; C12N 9/00; A01H 5/10**

(62) 1-2019-00617

(71) **RICETEC, INC. (US)**

1925 FM 2917 Rd. Alvin, Texas 77511, United States of America

(72) BERNACCHI, Dario (US); KNEPPER, Caleb (US); RASMUSSEN, Russell D. (US); CUEVAS, Federico (US); CHANNARAYAPPA, Venu Reddyvari (US); HINGA, Melissa (US); MOON, Melissa Shannon (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

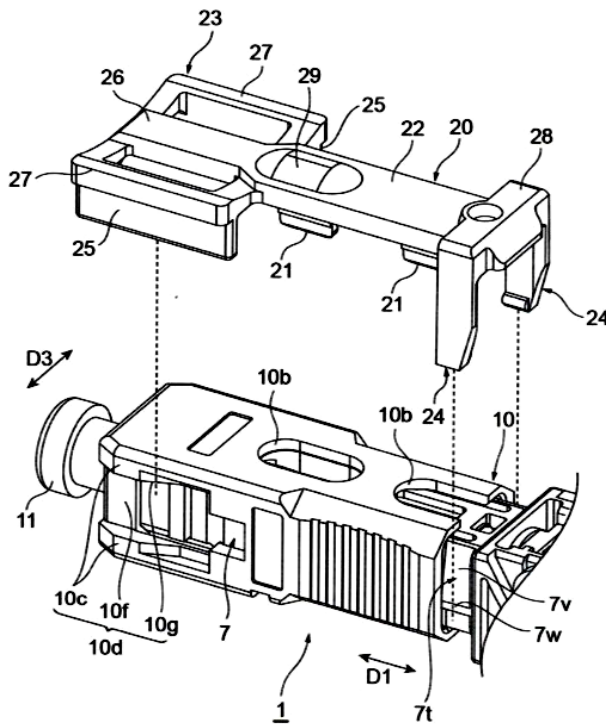
(54) **CÂY LÚA CÓ HỆ GEN LIÊN QUAN ĐẾN TÍNH DUNG NẠP CHẤT ỨC CHẾ ACCAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT LÚA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cây lúa kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ, ví dụ, chất ức chế ACCaza, và chất ức chế HPPD, hoặc cả hai. Đối với chất ức chế ACCaza, hai vùng nhiễm sắc thể khác nhau hoạt động hiệp đồng để tạo ra tính kháng/dung nạp cùng loại thuốc diệt cỏ. Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cây lúa kháng/dung nạp thuốc diệt cỏ.

- (11) 96448 A (43) 25/07/2023
- (21) 1-2023-01944 (85) 24/03/2023
- (22) 30/08/2021 (86) PCT/JP2021/031752 30/08/2021
- (30) 2020-148895 04/09/2020 JP (87) WO2022/050224 10/03/2022
- (51) **G02B 6/24; G02B 6/38**
- (71) 1. **NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD.** (JP)
226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 4850831 Japan
2. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041 Japan
- (72) UKITA Yoshio (JP); IMAIZUMI Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DỤNG CỤ NỐI SỢI QUANG VÀ BỘ NỐI QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nối sợi quang bao gồm: đế có dạng tấm được gắn trên bộ nối quang để che bộ nối quang; phần nôm nhô ra từ đế và được chèn vào mối nối cơ học; phần thao tác được bố trí tương ứng ở cả hai phía của đế theo chiều rộng và nhô ra theo chiều rộng từ bộ nối quang; cặp phần gắn thứ nhất được bố trí tương ứng ở cả hai phía của đế theo chiều rộng ở một phía của đế theo chiều dọc và nhô ra về phía bộ nối quang; và cặp phần gắn thứ hai được bố trí tương ứng ở cả hai phía của đế theo chiều rộng ở phía còn lại của đế theo chiều dọc và nhô ra về phía bộ nối quang.

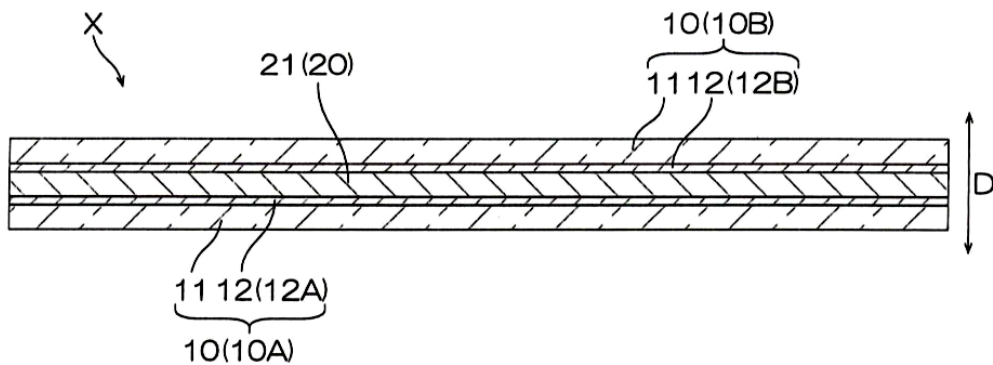
Fig.4



- (11) 96449 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01945 (85) 24/03/2023
 (22) 27/09/2021 (86) PCT/JP2021/035340 27/09/2021
 (30) 2020-166491 30/09/2020 JP (87) WO2022/071213 07/04/2022
 2021-155317 24/09/2021 JP
 (51) C09J 7/38; G01N 21/892; C09J 7/40; B32B 27/00
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) YAMAMURA, Kazuhiro (JP); FUJIHARA, Arata (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM DÍNH BÁM NHẠY ÁP QUANG HỌC GẮN VỚI LỚP TÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám nhạy áp (X) là tấm dính bám nhạy áp quang học gắn với lớp tách bao gồm lớp dính bám nhạy áp (20) và lớp tách (10) được bố trí trên một phía theo hướng chiều dày của lớp dính bám nhạy áp (20). Trong tấm dính bám nhạy áp (X), tỷ lệ của tổng diện tích chiếu của các tạp chất có độ dài tối đa lớn hơn hoặc bằng 15 μ m và nhỏ hơn hoặc bằng 30 μ m là nhỏ hơn hoặc bằng 20%, và số lượng của các tạp chất có độ dài tối đa lớn hơn hoặc bằng 30 μ m là nhỏ hơn hoặc bằng 1, trong mặt phẳng chiếu trong hình chiếu bằng theo phương pháp đánh giá đã được xác định trước.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96450 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01946 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/JP2021/031212 | 25/08/2021 |
| (30) 2020-143510 | 27/08/2020 JP | (87) WO2022/045209 A1 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) *F16L 15/04; E21B 17/042*

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

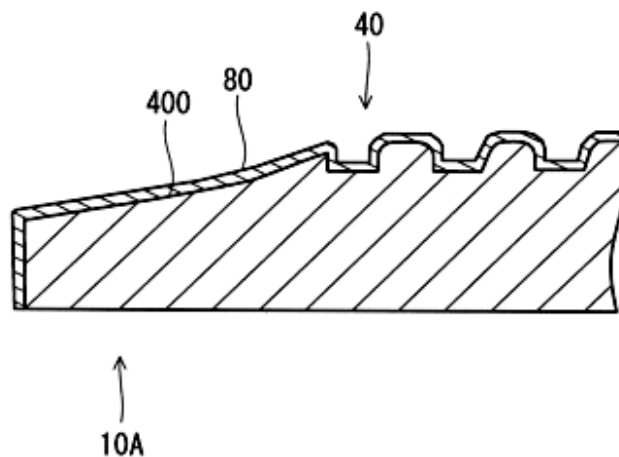
(72) Yuki BENIYA (JP); Keiichi NAKAMURA (JP); Takao KURANISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG KIM LOẠI DÙNG CHO GIẾNG DẦU**

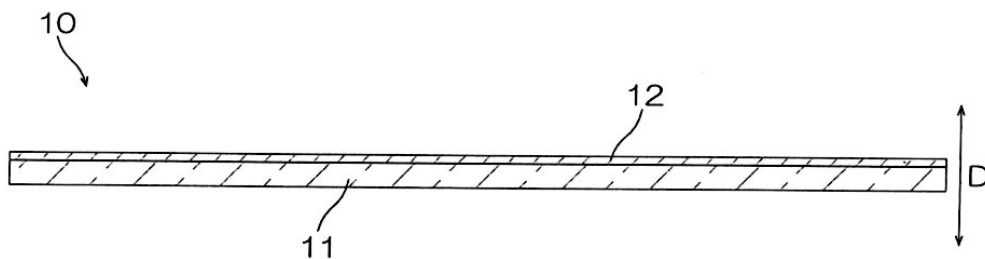
(57) Sáng chế đề cập đến ống kim loại dùng cho giếng dầu có thể đạt được cả mômen xoắn tương ứng với giới hạn chảy cao và độ bền mài mòn tốt theo cách thích hợp. Ống kim loại dùng cho giếng dầu theo sáng chế bao gồm thân chính của ống. Thân chính của ống này bao gồm đầu nối có ren ngoài (40) được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (10A), và ống có ren trong được tạo ra ở phần đầu thứ hai. Lớp mạ được tạo ra trên bề mặt tiếp xúc thứ nhất, đây là một trong số bề mặt tiếp xúc của đầu nối có ren ngoài (400) của đầu nối có ren ngoài (40) và bề mặt tiếp xúc của ống có ren trong của ống có ren trong, và lớp bôi trơn rắn được tạo ra trên lớp mạ này. Độ nhám trung bình cộng Ra của bề mặt tiếp xúc thứ hai, đây là bề mặt còn lại trong số bề mặt tiếp xúc của đầu nối có ren ngoài (400) và bề mặt tiếp xúc của ống có ren trong, là nằm trong khoảng từ 0,5 đến 10,0 μ m, và lớp phủ chống gỉ lỏng hoặc bán rắn (80) được tạo ra trên bề mặt tiếp xúc thứ hai.

FIG. 9



- (11) **96451 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01947** (85) 24/03/2023
(22) 27/09/2021 (86) PCT/JP2021/035338 27/09/2021
(30) 2020-166489 30/09/2020 JP (87) WO2022/071211 07/04/2022
2021-155315 24/09/2021 JP
(51) **B32B 27/00; G01N 21/958**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) YAMAMURA, Kazuhiro (JP); FUJIHARA, Arata (JP); NONAKA, Takahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LỚP TÁCH**
(57) Sáng chế đề cập đến lớp tách (10) có tỷ lệ của tổng diện tích chiều của các tạp chất nhỏ hơn hoặc bằng 20% trong mặt phẳng chiều trong hình chiếu bằng, theo phương pháp đánh giá đã được xác định trước.

FIG. 1



- (11) 96452 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01950 (85) 24/03/2023
 (22) 09/09/2021 (86) PCT/JP2021/033187 09/09/2021
 (30) 2020-153275 11/09/2020 JP (87) WO2022/054877 17/03/2022

(51) *H01L 33/04; H01L 33/32*

(71) NICHIA CORPORATION (JP) (JP)

491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601 Japan

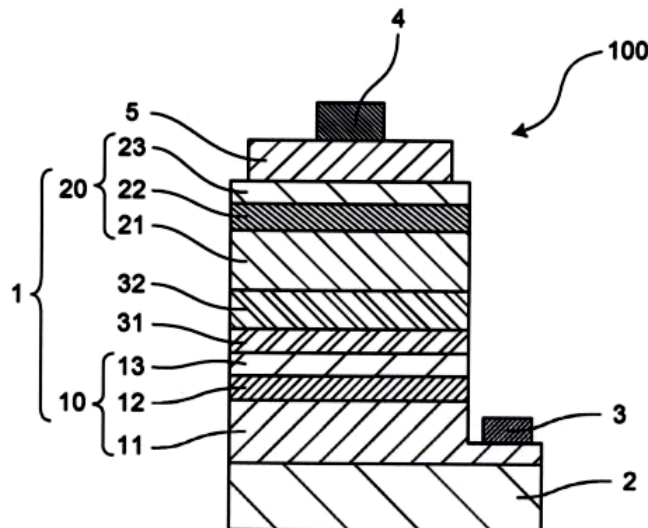
(72) FUNAKOSHI, Ryota (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **PHẦN TỬ BÁN DẪN NITRUA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử bán dẫn nitrua và phương pháp sản xuất nó, phần tử này bao gồm: bộ phận phát xạ ánh sáng thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn phía n thứ nhất, lớp hoạt động thứ nhất và lớp bán dẫn thứ nhất phía p; lớp thứ nhất chứa tạp chất loại n có nồng độ thứ nhất, nằm trên bộ phận phát xạ ánh sáng thứ nhất và tiếp xúc với lớp bán dẫn phía p thứ nhất; lớp thứ hai chứa tạp chất loại n có nồng độ thứ hai, nằm trên lớp thứ nhất; và bộ phận phát xạ ánh sáng thứ hai bao gồm lớp bán dẫn phía n thứ hai nằm trên lớp thứ hai, lớp hoạt động thứ hai và lớp bán dẫn phía p thứ hai. Lớp bán dẫn phía n thứ hai chứa tạp chất loại n có nồng độ thứ ba. Nồng độ thứ nhất và thứ hai cao hơn nồng độ thứ ba. Nồng độ thứ nhất cao hơn nồng độ thứ hai. Chiều dày của lớp thứ hai lớn hơn chiều dày của lớp thứ nhất.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96453 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01953 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 30/06/2021 | (86) PCT/EP2021/068079 | 30/06/2021 |
| (30) 20193716.6 | 31/08/2020 EP (87) WO2022/042908 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **G10L 19/012; G10L 19/008**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); KIENE, Jan Frederik (DE); FUCHS, Guillaume (FR); KORSE, Srikanth (IN); MULTRUS, Markus (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ TẠO TÍN HIỆU ĐA KÊNH, BỘ MÃ HOÁ ÂM THANH VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN DỰA TRÊN TÍN HIỆU NHIỀU ÂM TRỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo tín hiệu đa kênh, bộ mã hoá âm thanh và các phương pháp liên quan dựa trên tín hiệu nhiều âm trộn. Bộ tạo tín hiệu đa kênh (200) để tạo tín hiệu đa kênh (204) có kênh thứ nhất (201) và kênh thứ hai (203), bao gồm nguồn âm thanh thứ nhất (211) để tạo ra tín hiệu âm thanh thứ nhất (221); nguồn âm thanh thứ hai (213) để tạo ra tín hiệu âm thanh thứ hai (223); nguồn nhiều âm trộn (212) để tạo ra tín hiệu nhiều âm trộn (222); và bộ trộn (206) để trộn tín hiệu nhiều âm trộn (222) và tín hiệu âm thanh thứ nhất (221) để thu được kênh thứ nhất (201) và để trộn tín hiệu nhiều âm trộn (222) và tín hiệu âm thanh thứ hai (223) để thu được kênh thứ hai (203). Bộ mã hoá âm thanh bao gồm bộ phát hiện hoạt động (380) để phân tích tín hiệu đa kênh (304) để xác định (381) khung của chuỗi khung sẽ là khung không hoạt động (308); bộ tính toán tham số nhiều âm (3040) tính toán dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ nhất (p_{noise} , $v_{m, \text{ind}}$) cho kênh thứ nhất (301, 201) của tín hiệu đa kênh (304), và để tính toán dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ hai (p_{noise} , $v_{s, \text{ind}}$) cho kênh thứ hai (303) của tín hiệu đa kênh (320); bộ tính toán độ nhất quán (320) tính toán dữ liệu độ nhất quán (404, c) biểu thị tình trạng nhất quán giữa kênh thứ nhất (301, 201) và kênh thứ hai (303, 203) trong khung không hoạt động (308); và giao diện đầu ra (310) tạo ra tín hiệu âm thanh đa kênh được mã hoá (232) có dữ liệu âm thanh được mã hoá cho khung hoạt động và, cho khung không hoạt động (308), dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ nhất (p_{noise} , $v_{m, \text{ind}}$), dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ hai (p_{noise} , $v_{s, \text{ind}}$), hoặc tổ hợp tuyến tính thứ nhất của dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ nhất và dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ hai, và tổ hợp tuyến tính thứ hai của dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ nhất và dữ liệu nhiều âm theo tham số thứ hai, và dữ liệu độ nhất quán (c, 404).

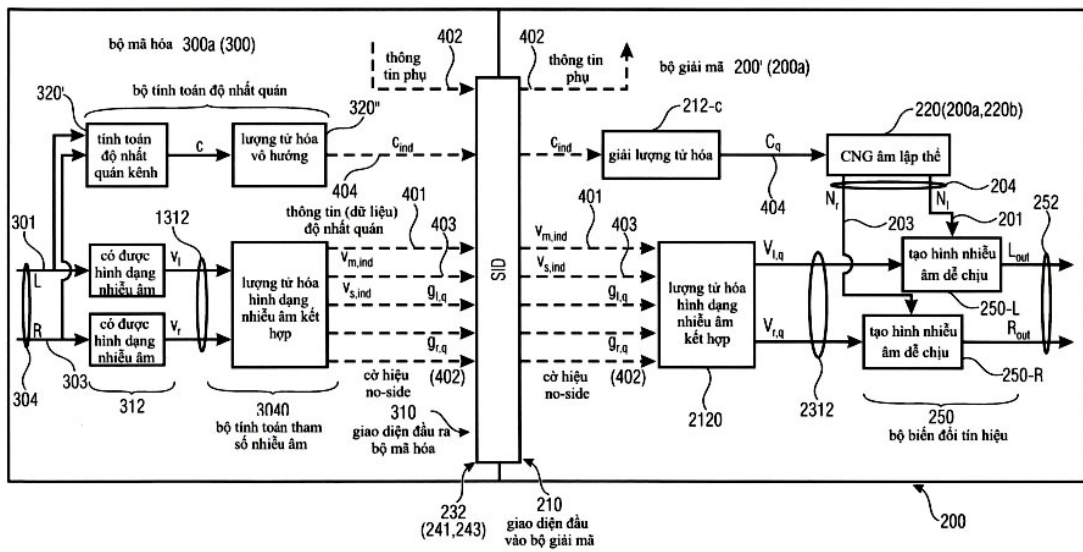


Fig. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96454 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01954 | | | (85) 16/02/2016 | |
| (22) 11/07/2014 | | | (86) PCT/EP2014/064915 | 11/07/2014 |
| (30) 13177376.4 | 22/07/2013 | EP | (87) WO2015/01926 A1 | 29/01/2015 |
| 13189305.9 | 18/10/2013 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2016

(51) **G10L 19/008**; G10L 21/038

(62) 1-2016-00551

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DICK, Sascha (DE); ERTEL, Christian (DE); HELMRICH, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); HOELZER, Andreas (AT); KUNTZ, Achim (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÍT NHẤT BỐN TÍN HIỆU KÊNH ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN TÍN HIỆU ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp cung cấp ít nhất bốn tín hiệu kênh âm thanh, bộ mã hóa âm thanh và phương pháp cung cấp sự biểu diễn được mã hóa. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp ít nhất bốn tín hiệu kênh âm thanh trên cơ sở sự biểu diễn được mã hóa được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu dư thứ nhất và tín hiệu dư thứ hai trên cơ sở sự biểu diễn được mã hóa kết hợp của tín hiệu dư thứ nhất và của tín hiệu dư thứ hai bằng cách sử dụng sự giải mã đa kênh. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu kênh âm thanh thứ nhất và tín hiệu kênh âm thanh thứ hai trên cơ sở tín hiệu trộn giảm thứ nhất và tín hiệu dư thứ nhất bằng cách sử dụng sự giải mã đa kênh được hỗ trợ tín hiệu dư. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu kênh âm thanh thứ ba và tín hiệu kênh âm thanh thứ tư trên cơ sở tín hiệu trộn giảm thứ hai và tín hiệu dư thứ hai bằng cách sử dụng sự giải mã đa kênh được hỗ trợ tín hiệu dư. Bộ mã hóa âm thanh được dựa trên các suy xét tương ứng.

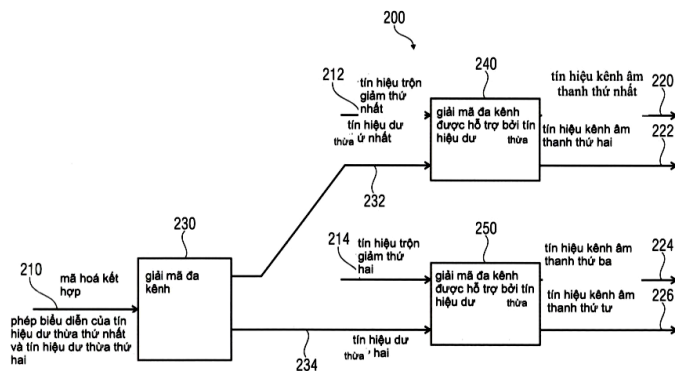


FIG 2

- (11) **96455 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01955** (85) 24/03/2023
(22) 28/10/2021 (86) PCT/IB2021/059973 28/10/2021
(30) 102020000025729 29/10/2020 IT (87) WO2022/090988 A1 05/05/2022
(51) **B62J 9/24; B62J 9/30; B62J 11/24; B62J 45/40**
(71) **GIVI S.P.A. (IT)**
Via Giuseppe Ungaretti, 48,I-25020 Flero, Brescia, Italy
(72) VISENZI, Giuseppe (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **HỘP ĐỰNG MŨ BẢO HIỂM, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHO THUÊ XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng mũ bảo hiểm cho xe cộ, như là xe đạp và xe máy bao gồm thân hộp đựng xác định ngăn phù hợp để chứa ít nhất một mũ bảo hiểm. Bộ phận thứ nhất trong số hai thành phần của hệ thống truyền và nhận không dây phạm vi ngắn được cố định trong thân hộp đựng, thành phần thứ hai trong số hai thành phần nêu trên được cố định vào mũ bảo hiểm. Bộ phận thứ nhất được cấu tạo để truyền tín hiệu có mũ bảo hiểm đến bộ phận xử lý khi mũ bảo hiểm được đựng trong ngăn.

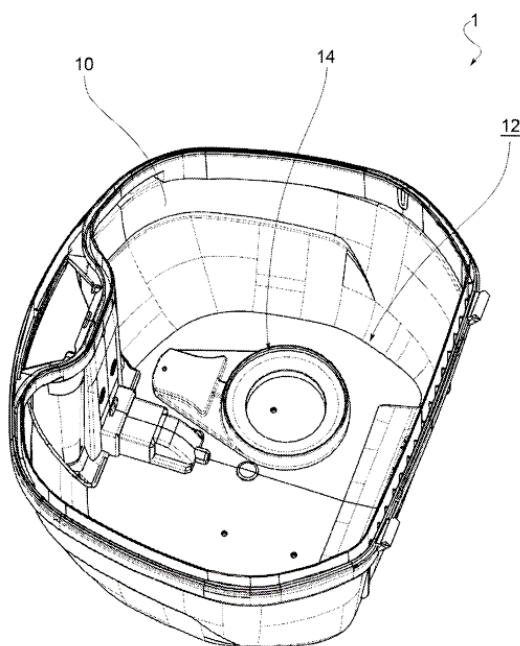


FIG.1

- (11) 96456 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01960 (85) 24/03/2023
(22) 25/10/2021 (86) PCT/JP2021/039286 25/10/2021
(30) 2020-178893 26/10/2020 JP (87) WO2022/092021 05/05/2022
(51) *B32B 27/32; B65D 65/40; B32B 7/12*
(71) FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, Japan
(72) MORI Toshihiko (JP); FUJIKAWA Naoto (JP); KUWABARA Hiroshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **TẤM CÁN MỎNG VÀ BAO BÌ ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ TẤM CÁN MỎNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm cán mỏng (1) và bao bì (10) được tạo thành từ tấm cán mỏng (1) này. Tấm cán mỏng (1) này có lớp bên trong (2) được tạo thành từ nhựa gốc polyetylen, lớp bên ngoài (4) được tạo thành từ nhựa gốc polyetylen, và lớp chặn (6) được cán mỏng giữa lớp bên trong (2) này và lớp bên ngoài (4) này. Lớp bên trong (2) này được tạo ra dưới dạng lớp bịt kín là lớp bên trong cùng của tấm cán mỏng (1) này, và lớp chặn (6) này được cán mỏng tiếp xúc với bề mặt ngoài của lớp bên trong (2) này. Do đó, có thể tạo ra tấm cán mỏng (1) và bao bì (10) được tạo thành từ vật liệu đơn và có đặc tính chặn.

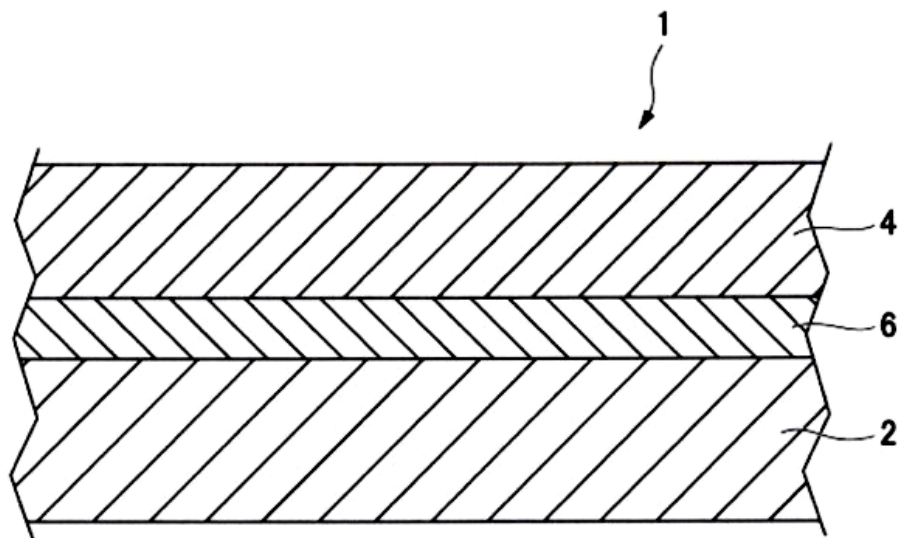


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96457 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01961 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 15/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034009 | 15/09/2021 |
| (30) 2020-168164 | 05/10/2020 JP | (87) WO2022/075027 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) **C22C 38/00; C21D 8/10; C22C 38/58; C22C 38/14; B21C 37/08; C21D 9/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MATSUMOTO Akihide (JP); NAKAZAWA Ryo (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); IDE Shinsuke (JP)

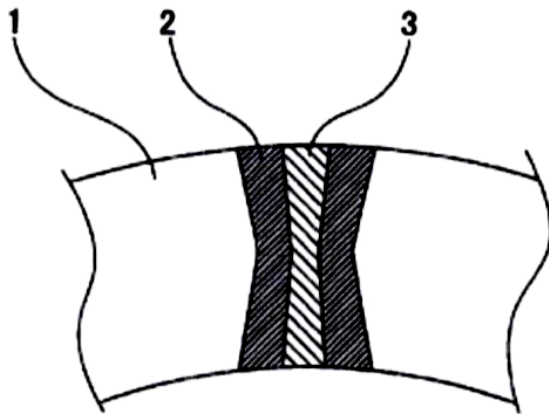
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất ống thép hàn điện trở và phương pháp sản xuất ống thép này. Sáng chế đề cập đến ống thép hàn điện trở bao gồm vùng kim loại nền và mối hàn. Trong ống thép hàn điện trở, các tổ chức tế vi của thép ở phần giữa theo độ dày thành của vùng kim loại nền là các tổ chức tế vi của thép trong đó pha bcc có mặt trong tỷ lệ thể tích lớn hơn hoặc bằng 80%, kích thước hạt trung bình nhỏ hơn hoặc bằng 15,0 μm và trị số A, được xác định theo phương trình (1), là 0,55 hoặc lớn hơn và 0,85 hoặc nhỏ hơn; tỉ số giới hạn chảy trên giới hạn bền theo hướng trục ống nhỏ hơn hoặc bằng 90%; và năng lượng hấp thụ Charpy ở -40°C của vùng kim loại nền lớn hơn hoặc bằng 100 J.

$$A = \varphi / ((\pi\rho/2)^{1/2} \times b) \dots(1)$$

FIG. 1



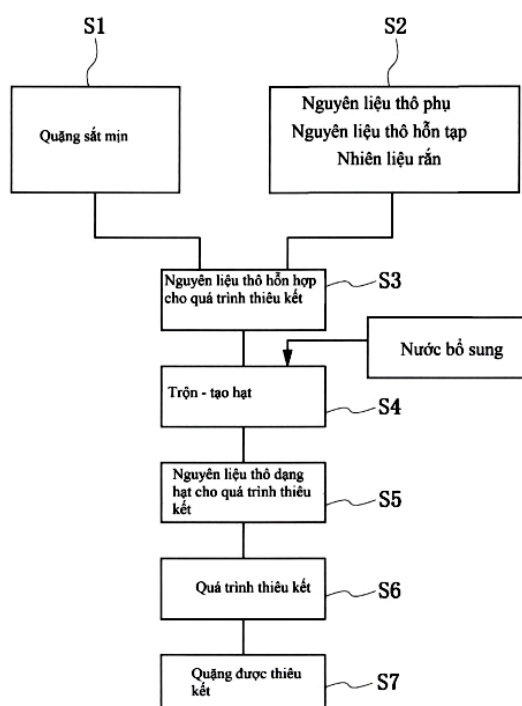
- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96458 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01962 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/JP2021/035789 | 29/09/2021 |
| (30) 2020-164574 | 30/09/2020 JP (87) WO2022/071369 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

- (51) **C22B 1/16**
 (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
 (72) TAKEHARA Kenta (JP); FUJIWARA Shohei (JP); HORITA Kenya (JP); HIGUCHI Takahide (JP); TAKEDA Yuji (JP); FUJIMURA Reo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT, VÀ QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu thiêu kết có thể tạo ra nguyên liệu thô dạng hạt hữu hiệu cho quá trình thiêu kết bằng cách thúc đẩy sự hình thành lõi trong nguyên liệu thô hỗn hợp cho quá trình thiêu kết với lượng hỗn hợp nhỏ của quặng sắt mịn để kết tụ, và quặng thiêu kết. Trong phương pháp sản xuất quặng thiêu kết bao gồm bước tạo hạt nguyên liệu thô hỗn hợp cho quá trình thiêu kết chứa nhiều nhân hiệu quặng sắt trong máy tạo hạt và thiêu kết nguyên liệu thô dạng hạt cho quá trình thiêu kết trong máy thiêu kết, tốc độ dòng nước được bổ sung vào nguyên liệu thô hỗn hợp cho quá trình thiêu kết trong quá trình tạo hạt trên mỗi đơn vị diện tích tích được thiết lập đến không nhỏ hơn 120 L/phút/m².

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96459 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01963 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114751 | 26/08/2021 |
| (30) 202010880795.5 | 27/08/2020 CN | (87) WO2022/042639 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) *A01N 43/22; A01P 7/04; A01N 25/12; A01N 25/34*

(71) **BEIJING MULTIGRASS FORMULATION CO., LTD (CN)**

No. 15 Longyuan Industrial Zone, Miyun District. Beijing 101500, China

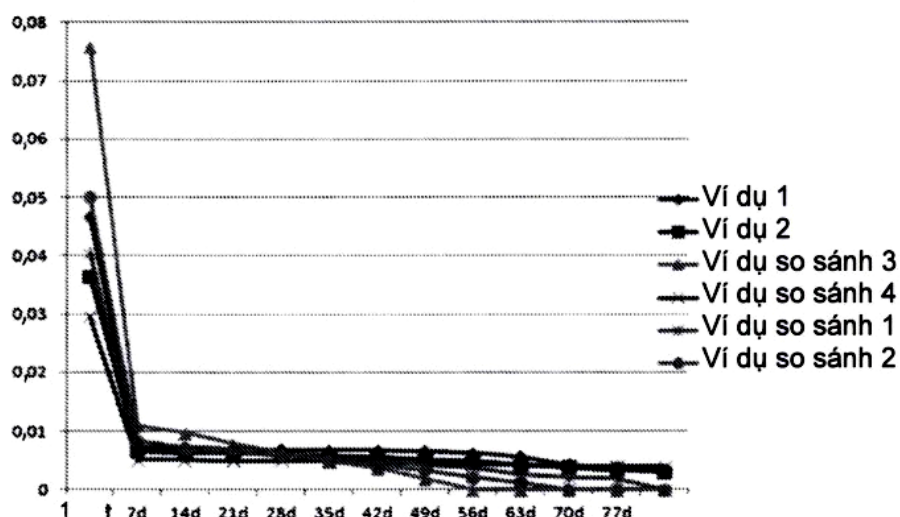
(72) ZHOU, Haiyan (CN); DU, Guisheng (CN); BAN, Kunpeng (CN); SHAO, Shuai (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VIÊN NÉN SPINOSAD, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VIÊN NÉN ĐÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật phòng chống và kiểm soát muỗi, và cụ thể là liên quan đến viên nén spinosad, và phương pháp điều chế. Viên nén spinosad bao gồm lớp giải phóng chậm và lớp giải phóng nhanh. Lớp giải phóng nhanh có thể được phân hủy nhanh chóng sau khi được đưa vào nước, và spinosad sau đó được giải phóng và phân tán một cách hiệu quả trong nước để hoạt động để diệt muỗi; và lớp giải phóng chậm có thể bảo vệ hoạt động và tính ổn định của spinosad trong nước, giải phóng chậm spinosad trong thời gian dài, và phòng chống và kiểm soát muỗi trong nước theo phương thức hoạt động lâu dài, từ đó làm giảm nhiều lượng sử dụng và số lần vận chuyển thuốc cần để phòng chống và kiểm soát muỗi trong nước, và làm giảm ảnh hưởng của nó đến môi trường.

Fig. 1



- (11) **96460 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01964** (85) 24/03/2023
(22) 04/10/2021 (86) PCT/JP2021/036600 04/10/2021
(30) 2020-168485 05/10/2020 JP (87) WO2022/075252 14/04/2022
(51) **A23L 23/00; A23D 7/00; A23L 11/00**
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540 Japan
(72) SHISHIDO, Yuusuke (JP); TAKEDA, Mariko (JP); SHIBATA, Munehisa (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CỐT SÚP CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
CỐT SÚP NÀY, VÀ SÚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÚP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cốt súp có nguồn gốc từ thực vật và phương pháp sản xuất cốt súp này, và súp và phương pháp sản xuất súp này. Phương pháp sản xuất cốt súp có nguồn gốc từ thực vật bao gồm bước trộn và sau đó nhũ hóa nguyên liệu thô chứa dầu và chất béo và kem sữa thực vật có hương vị.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96461 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01965 | (85) 24/03/2023 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071875 | 14/01/2021 |
| | (87) WO2022/151225 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) *H04R 9/06; H04R 9/02*

(71) **SHENZHEN SHOKZ CO., LTD.** (CN)

Floors 1-4, Factory Building 26, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) FU, Junjiang (CN); LIAO, Fengyun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LOA DẪN TRUYỀN QUA XƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất loa dẫn truyền qua xương, bao gồm: cụm cơ cấu rung, cụm cơ cấu rung bao gồm chi tiết rung và vỏ bọc rung, chi tiết rung được sử dụng để chuyển đổi tín hiệu điện thành rung cơ học, vỏ bọc rung được sử dụng để tiếp xúc với mặt người dùng và để truyền rung cơ học đến người dùng theo cách dẫn truyền qua xương để tạo ra âm thanh; và cụm cơ cấu cộng hưởng bao gồm chi tiết đàn hồi thứ nhất và chi tiết khối, chi tiết khối được nối với cụm cơ cấu rung bằng chi tiết đàn hồi thứ nhất, trong đó cụm cơ cấu rung làm cho cụm cơ cấu cộng hưởng rung, hoạt động rung của cụm cơ cấu cộng hưởng làm suy yếu biên độ rung của vỏ bọc rung.

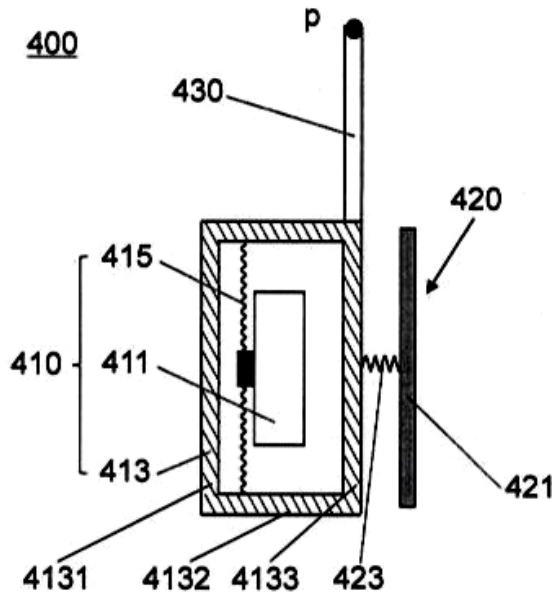


Fig. 4

(11) **96462 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-01966**

(22) 24/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2023

(51) **B64C 29/00**

(75) **HOÀNG CÔNG ĐIỆN (VN)**

475/2 đường Cách Mạng Tháng 8, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG MÔ ĐUN HÀNG KHÔNG TỰ HÀNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TRUYỀN QUA DÂY DẪN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống mô đun hàng không tự hành sử dụng năng lượng điện truyền qua dây dẫn, trang bị một hay nhiều động cơ cánh quạt sử dụng điện, bay, cất cánh và hạ cánh theo chiều thẳng đứng (vertical take off and landing - VTOL), năng lượng điện được cấp từ hệ thống dây dẫn dọc theo đường bay của thiết bị, điều khiển bay tự động (autonomous flight technology - AFT), vận hành theo sự điều khiển của trung tâm điều độ.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96463 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01974 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 05/03/2021 | (86) PCT/KR2021/002771 | 05/03/2021 |
| (30) 10-2020-0110270 | 31/08/2020 KR | (87) WO2022/045507 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **G07C 9/00; G07C 9/38; G07C 9/37**

(71) **CUBOX CO, LTD. (KR)**

12 Teheran-ro 22-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06236, Republic of Korea

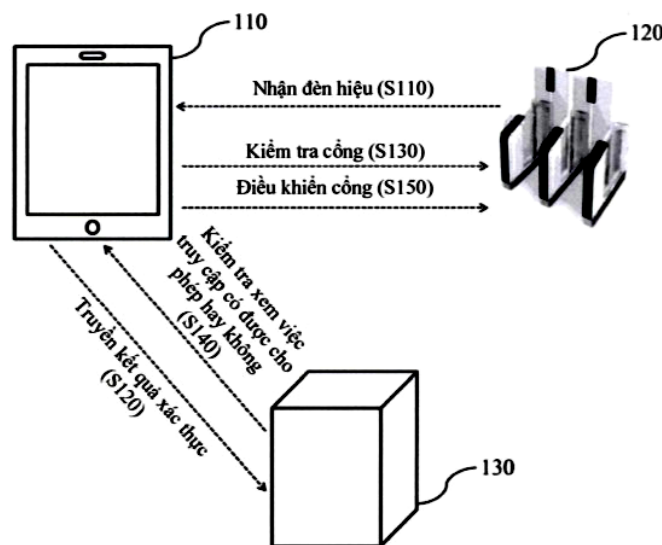
(72) NAM, Un Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC VIỆC TRUY CẬP CÔNG**

(57) Được đề xuất là phương pháp và thiết bị để xác thực việc truy cập công, phương pháp và thiết bị bao gồm định danh, bởi đầu cuối người dùng, các thiết bị công được bố trí trong nhiều công sử dụng đèn hiệu; thực hiện, bởi đầu cuối người dùng, việc xác thực sử dụng thông tin sinh trắc học được lưu trữ từ trước và truyền kết quả của việc xác thực tới máy chủ xác thực; kiểm tra, bởi đầu cuối người dùng, vị trí của công cụ thể mà cho nó quyền truy cập được cấp trong số nhiều công; nhận, bởi máy chủ xác thực, kết quả của việc xác thực và kiểm tra xem liệu việc truy cập của người dùng của đầu cuối người dùng có được cho phép hay không; và truyền, bởi đầu cuối người dùng, tín hiệu điều khiển tới thiết bị công được bố trí trong công cụ thể theo việc liệu việc truy cập có được cho phép hay không.

FIG. 1



- (11) 96464 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01975 (85) 27/03/2023
 (22) 05/03/2021 (86) PCT/KR2021/002773 05/03/2021
 (30) 10-2020-0110271 31/08/2020 KR (87) WO2022/045508 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) G07C 9/00; G07C 9/38; G07C 9/37

(71) CUBOX CO, LTD. (KR)

12 Teheran-ro 22-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06236, Republic of Korea

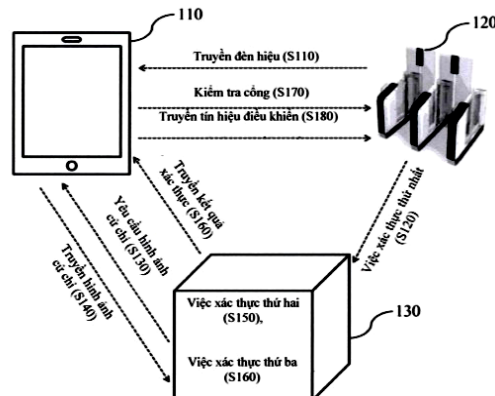
(72) NAM, Un Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC THỰC CHO VIỆC TRUY CẬP CÔNG

(57) Được đề xuất là phương pháp và hệ thống để xác thực việc truy cập công, phương pháp và hệ thống bao gồm: truyền, bởi thiết bị công, đèn hiệu tới đầu cuối người dùng mà đã đi vào khu vực; chụp, bởi thiết bị công, hình ảnh khuôn mặt của người dùng của đầu cuối người dùng, so sánh hình ảnh khuôn mặt với nhiều hình ảnh khuôn mặt được lưu trữ từ trước để thực hiện việc xác thực thứ nhất, và truyền kết quả của việc xác thực thứ nhất tới máy chủ xác thực; yêu cầu, bởi máy chủ xác thực, thông tin cho việc xác thực cấp hai từ đầu cuối người dùng khi máy chủ xác thực xác định rằng người dùng là người dùng được đăng ký từ trước theo kết quả của việc xác thực thứ nhất; chụp, bởi đầu cuối người dùng, hình ảnh của cử chỉ được nhập bởi người dùng dưới dạng hình ảnh theo yêu cầu của máy chủ xác thực; sau khi nhận hình ảnh, so sánh, bởi máy chủ xác thực, hình ảnh được nhận với hình ảnh cử chỉ của người dùng được đăng ký từ trước để thực hiện việc xác thực cấp hai; truy vấn, bởi máy chủ xác thực, về thông tin giới hạn truy cập của người dùng để thực hiện việc xác thực cấp ba và truyền kết quả của việc xác thực cấp ba tới đầu cuối người dùng; kiểm tra, bởi đầu cuối người dùng, vị trí của công cụ thể mà cho nó quyền truy cập được cấp trong số nhiều công theo kết quả của việc xác thực cấp ba; và truyền, bởi đầu cuối người dùng, tín hiệu điều khiển tới thiết bị công được bố trí trong công cụ thể.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96465 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01981 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 30/08/2021 | (86) PCT/EP2021/073863 | 30/08/2021 |
| (30) 20194060.8 | 02/09/2020 | EP (87) WO2022/049024 A1 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **B42D 25/369**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland

(72) LOGINOV, Evgeny (CH); CALLEGARI, Andrea (CH); DESPLAND, Claude-Alain (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **TÀI LIỆU BẢO AN VÀ VẬT PHẨM TRANG TRÍ BAO GỒM CÁC LỚP HIỆU ỨNG QUANG HỌC CHỨA CÁC HẠT SẮC TỐ CÓ THỂ NHIỄM TỪ HOẶC CÓ TỪ TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP HIỆU ỨNG QUANG HỌC VÀ LỚP HIỆU ỨNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực bảo vệ các tài liệu bảo an, chẳng hạn như tiền giấy và tài liệu nhận dạng chống lại việc làm giả và sao chép bất hợp pháp. Cụ thể, sáng chế đề xuất các tài liệu bảo an và các vật phẩm trang trí bao gồm một hoặc nhiều lớp hiệu ứng quang học (optical effect layer - OEL) và các phương pháp tạo ra các OEL, các OEL bao gồm các hạt sắc tố có thể nhiễm từ hoặc có từ tính hình dạng tiểu cầu được định hướng từ tính trong lớp phủ được hóa rắn ít nhất một phần (x10) và biểu hiện hiệu ứng quang học bắt mắt do đó cho phép người quan sát xác thực dễ dàng các OEL khi nghiêng ở các góc nhìn/quan sát từ khoảng -45° đến khoảng $+45^\circ$.

Fig. 3A



Fig. 3B

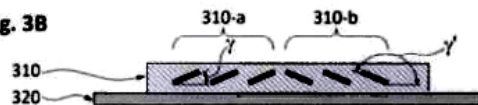


Fig. 3C

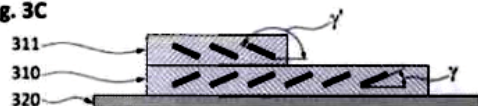


Fig. 3D

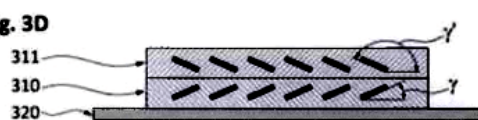


Fig. 3E



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96466 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01982 | | | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/074275 | 02/09/2021 |
| (30) 2026402 | 03/09/2020 | NL | (87) WO2022/049198 | 10/03/2022 |
| | 2028680 | 09/07/2021 | NL | |

(51) **A47D 13/02**

(71) **ALIBABY B.V.** (NL)

Hendrik Figeeweg 5L, 2031 BJ HAARLEM, Netherlands

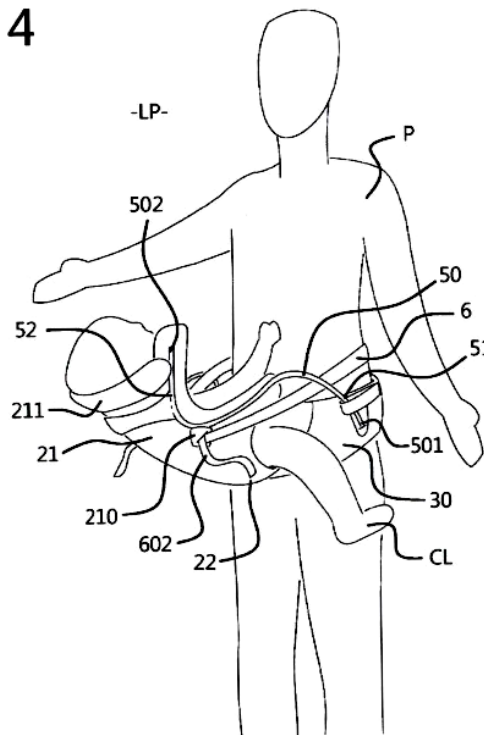
(72) BOUALI, Ali (NL); VAN CLEEF, Stefan (NL); WILLEMSSEN, Heleen (NL); WISSE, Boudewijn, Martin (NL); HÖLSCHER, Michael, Martinus (NL)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **ĐIỤ TRẺ EM ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến điụ trẻ em đeo được (1) được đeo bởi người đeo (P) để bé trẻ (C) gắn với thân của người đeo. Điụ trẻ em (1) bao gồm đai hông (30), và ghế trẻ em (2) có đáy ghế (22) và lưng ghế (21). Điụ trẻ em (1) được bố trí cặp thanh treo (5) để truyền tải trọng từ ghế trẻ em (2) sang bộ phận đỡ hông (3). Mỗi thanh treo (5L, 5R) có thân thanh (50) với đầu thanh gàn (501) được nối với bộ phận đỡ hông (3). Mỗi thân thanh (50) được nối với lưng ghế (21) của ghế trẻ em (2). Việc nối với lưng ghế là có lợi ở chỗ giúp chuyển tải trọng tốt hơn từ ghế trẻ em sang hông. Ngoài ra, thân thanh (50) có thể tạo thành thanh giữ chân cho trẻ để đem lại độ ổn định theo chiều ngang.

Fig. 4



- (11) 96467 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01983 (85) 27/03/2023
(22) 23/03/2021 (86) PCT/CN2021/082426 23/03/2021
(30) 202010881525.6 27/08/2020 CN (87) WO2022/041707 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **G02B 6/38**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xiupeng (CN); XIONG, Wei (CN); PENG, Shangjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHÍCH NỐI SỢI QUANG, BỘ THÍCH ỨNG SỢI QUANG VÀ CỤM ĐẦU NỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phích nối sợi quang, bộ thích ứng sợi quang, và cụm đầu nối. Phích nối sợi quang bao gồm đầu bịt được gắn chặt vào sợi quang, và vỏ chính và phần che phía trước mà bao quanh sợi quang. Phần che phía trước được gắn chặt vào vỏ chính và bao quanh đầu bịt. Mặt phía trước của đầu bịt được ngang bằng với mặt phía trước của phần che phía trước, hoặc theo chiều hướng trục, mặt phía trước của đầu bịt có vị trí giữa mặt phía trước của phần che phía trước và mặt phía sau của phần che phía trước. Khe được tạo thành giữa phần che phía trước và đầu bịt, và khe được sử dụng để chứa mặt mút của ống bọc đầu bịt của bộ thích ứng sợi quang. Đầu bịt được sử dụng để được chèn vào ống bọc đầu bịt. Theo sáng chế, việc bố trí của phần che phía trước hỗ trợ thiết kế tối thiểu hóa của phích nối sợi quang, sao cho nhiều cổng nối sợi quang hơn có thể được sắp xếp trong không gian bị giới hạn.

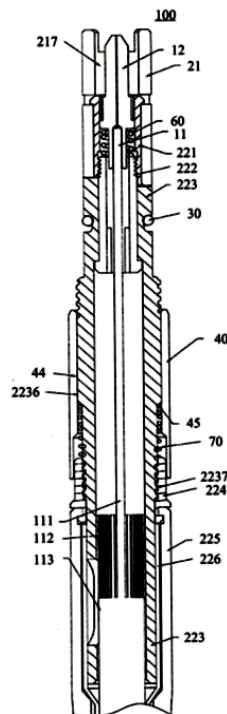


FIG. 6

- (11) 96468 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01984 (85) 27/03/2023
(22) 23/03/2021 (86) PCT/CN2021/082377 23/03/2021
(30) 202010880697.1 27/08/2020 CN (87) WO2022/041705 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **G02B 6/36**; *G02B 6/38*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xiupeng (CN); XIONG, Wei (CN); PENG, Shangjun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHÍCH NỐI SỢI QUANG, BỘ THÍCH ỨNG SỢI QUANG, CỤM ĐẦU NỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phích nối sợi quang, bộ thích ứng sợi quang, cụm đầu nối, và thiết bị truyền thông. Phích nối sợi quang bao gồm vỏ chính được bọc trên biên ngoài của sợi quang và cấu trúc khóa thứ nhất được bố trí trên bề mặt phía ngoài của vỏ chính, trong đó cấu trúc khóa thứ nhất được sử dụng để khớp với cấu trúc khóa thứ hai trên bộ thích ứng sợi quang, cấu trúc khóa thứ nhất bao gồm chi tiết trượt và phần khóa, phần khóa được kẹp chặt vào vỏ chính, và chi tiết trượt được nối theo kiểu trượt giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai tới vỏ chính; phần khóa có vị trí giữa chi tiết trượt và đầu bịt; và khi chi tiết trượt có vị trí trong vị trí thứ nhất, chi tiết trượt khớp với phần khóa để cùng nhau khóa cấu trúc khóa thứ hai; hoặc việc mở khóa được thực hiện bằng cách di chuyển chi tiết trượt tới vị trí thứ hai. Theo sáng chế, không gian thao tác có thể được tiết kiệm, và điều này giúp sắp xếp nhiều cổng nối sợi quang hơn trong không gian bị giới hạn cho thiết bị truyền thông.

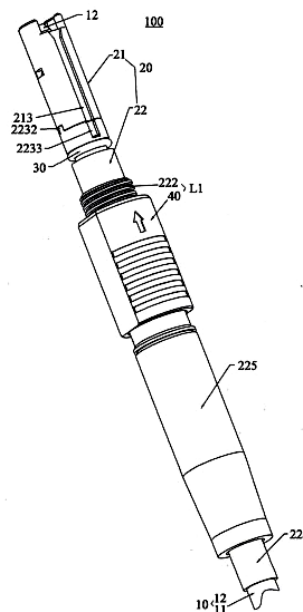


FIG. 3

- | | | | |
|---------------------|----------------|------------------------|------------|
| (11) 96469 A | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01985 | | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | | (86) PCT/CN2021/114804 | 26/08/2021 |
| (30) 202010871156.2 | 26/08/2020 | CN (87) WO2022/042651 | 03/03/2022 |
| | 202010870077.X | 26/08/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **B66C 1/44; B66C 13/08**

(71) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN) (CN)**
 No. 5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District,
 Yancheng, Jiangsu 224100, P.R. China

(72) SHI, Zhengyong (CN); ZHENG, Junjie (CN); ZHANG, Zhu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN KÉP CÁNH QUẠT DỪNG CHO THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT, VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống điều khiển kẹp cánh quạt dừng cho thiết bị nâng cánh quạt, và hệ thống điều khiển dừng cho thiết bị nâng cánh quạt. Phương pháp điều khiển kẹp cánh quạt bao gồm các công đoạn: tạo ra lệnh quay chao dọc dựa trên vị trí ban đầu và vị trí mục tiêu của cánh quạt đã kẹp; điều khiển, dựa trên lệnh quay chao dọc đã tạo ra, hoạt động của cơ cấu quay chao dọc (400) để dẫn động dầm chính (120) quay nhằm dẫn động cánh quạt đã kẹp quay theo hướng chao dọc; và trong quá trình quay của cánh quạt đã kẹp theo hướng chao dọc, điều khiển hoạt động của cơ cấu điều chỉnh mở kẹp để điều chỉnh kích thước lỗ mở kẹp của cơ cấu kẹp cánh quạt (110, 130) nhằm thay đổi mức áp lực tác dụng lên cánh quạt nhờ cơ cấu kẹp cánh quạt (110, 130). Phương pháp điều khiển kẹp cánh quạt và hệ thống dừng cho thiết bị nâng cánh quạt cho phép kẹp cánh quạt, thực hiện các điều chỉnh khác nhau về góc và trạng thái định hướng, và gá lắp cánh quạt, nhờ đó làm giảm một cách hữu hiệu chi phí nâng của thiết bị và cải thiện hiệu quả gá lắp của thiết bị.

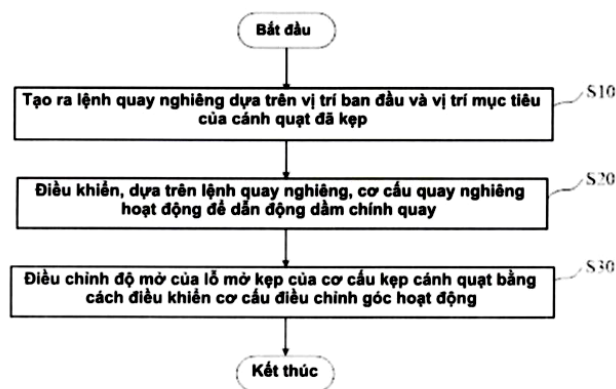


Fig.12

- (11) **96470 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01987** (85) 27/03/2023
(22) 10/09/2021 (86) PCT/EP2021/074984 10/09/2021
(30) 20201508.7 13/10/2020 EP (87) WO2022/078679 21/04/2022
(51) **A23L 33/125; A23L 33/19; A23L 33/16; A23L 33/00**
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)**
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
(72) HUPPERTZ, Thom (NL); TIMMER-KEETELS, Christina Josephina Antonia Maria (NL); BOS, Roelof (NL); HECK, Jeroen Margot Leon (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP PHẦN DINH DƯỠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần dinh dưỡng tổng hợp có chứa carbohydrat, protein và hợp phần chất béo, trong đó:
(a) hợp phần dinh dưỡng có tổng hàm lượng canxi trên chất khô bằng ít nhất là 3,5 g/kg;
(b) protein có chứa casein;
(c) hợp phần dinh dưỡng có hàm lượng canxi liên kết protein bằng 7,5 mmol hoặc ít hơn trong mỗi 10 gam casein; và
(d) tỷ lệ giữa NPN và TN bằng 0,7 hoặc ít hơn, với:
- NPN có nghĩa là nitơ phi protein trong hợp phần dinh dưỡng theo gam trong mỗi 100 gam hợp phần dinh dưỡng (g/100 g); và
- TN có nghĩa là nitơ tổng số (TN) trong hợp phần dinh dưỡng theo g/100 g;
(e) hợp phần chất béo có chứa triglyxerit và triglyxerit có chứa gốc axit palmitic tạo nên nhiều hơn 10% (khối lượng/khối lượng) của tất cả các gốc axit béo có mặt trong triglyxerit;
(f) ít nhất 10% gốc axit palmitic trong triglyxerit ở vị trí Sn2 của triglyxerit.
Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp phần dinh dưỡng ở dạng bột và hợp phần để sử dụng trong việc ngăn ngừa sự khó chịu ở ruột và táo bón ở đối tượng người, cụ thể là đối tượng người ở độ tuổi từ 0 đến 36 tháng.

- (11) 96471 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01988 (85) 27/03/2023
 (22) 16/11/2021 (86) PCT/US2021/059491 16/11/2021
 (30) 63/114,051 16/11/2020 US (87) WO2022/104250 19/05/2022
 (51) **B29C 48/02; B29C 48/265; B29C 48/00**
 (71) **O2 PARTNERS, LLC (US)**
 417 West Street, Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America
 (72) FALKEN, Robert (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘT ĐƯỢC ÉP ĐÙN CÓ THỂ TÁI CHẾ, CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ CÓ THỂ Ử TRONG CÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột mềm dẻo bao gồm bước đưa vật liệu hỗn hợp chính vào bộ phận ép đùn, vật liệu hỗn hợp chính này về cơ bản chứa một hoặc nhiều polyme dẻo nhiệt mà được tái chế, có thể tái chế, có thể phân hủy sinh học, và/hoặc có thể ủ, trộn khí trợ với vật liệu hỗn hợp chính, ép đùn vật liệu hỗn hợp chính qua bộ phận ép đùn để tạo ra mẻ polyme nóng chảy, đưa mẻ polyme nóng chảy qua khuôn để tạo ra sản phẩm đùn, và để sản phẩm đùn giãn nở thành bột.

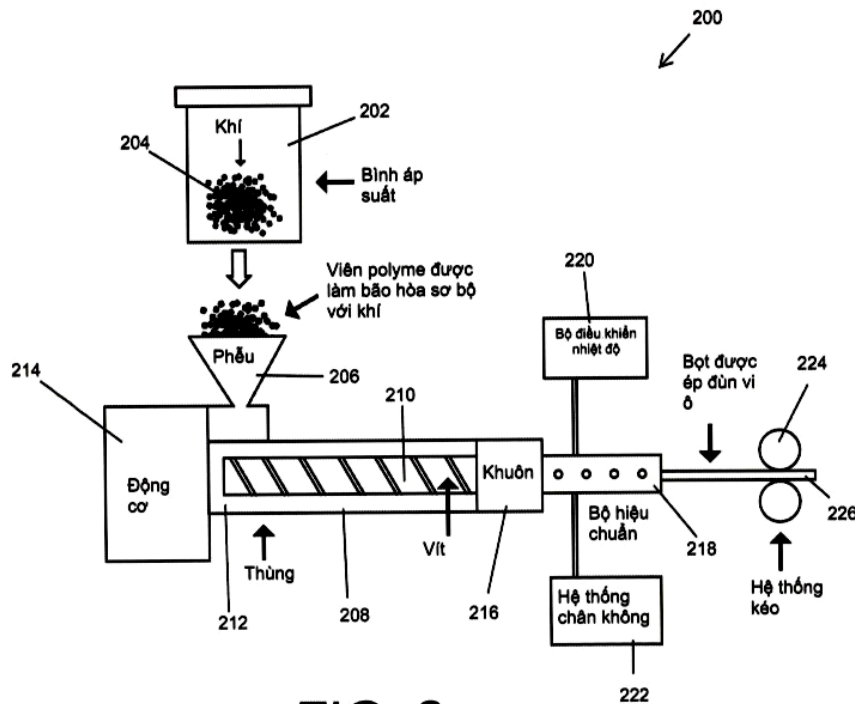
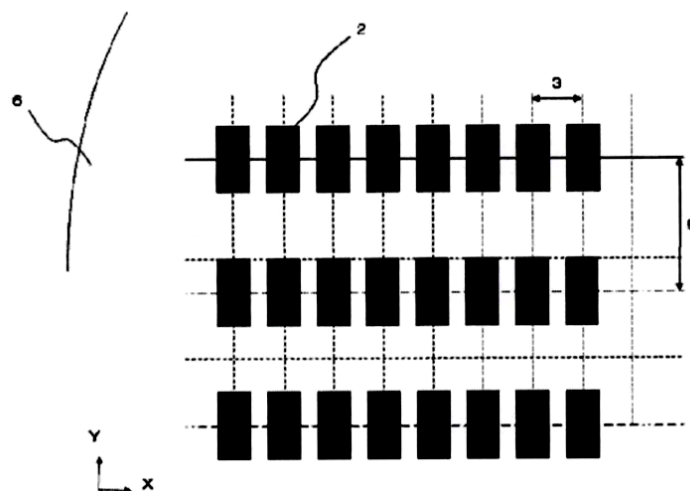


FIG. 2

- (11) 96472 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-01992 (85) 27/03/2023
 (22) 29/09/2021 (86) PCT/JP2021/035794 29/09/2021
 (30) 2020-165877 30/09/2020 JP (87) WO2022/071371 A1 07/04/2022
 (51) **G09F 9/33; H01S 5/02375; H01L 33/48; G09F 9/00; H01L 31/18**
 (71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD (JP)**
 4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, JAPAN
 (72) Hiroshi Yamaoka (JP); Nobutaka Uemori (JP); Satoki Nakada (JP); Takeshi Saito (JP); Shusaku Ozawa (JP); Shinichi Sato (JP); Masami Kurata (JP); Masahiko Sato (JP); Tsukasa Abe (JP); Tsuyoshi Noguchi (JP); Taketo Usami (JP)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP NHẮC LINH KIỆN QUANG HỌC, HỆ THỐNG NHẮC LINH KIỆN QUANG HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NHẬN CÓ LINH KIỆN QUANG HỌC ĐƯỢC CHUYỂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tái định vị linh kiện quang học lên nền mang trong trường hợp mật độ điểm ảnh của màn hình không phải là bội số nguyên của khoảng cách hàng của linh kiện quang học tạo thành mảng trên nền saphia. Tỉ số vận tốc di chuyển giữa nền cho và nền nhận được xác định từ bước mảng (3, 4) của linh kiện quang học (2) được tạo thành trên nền saphia và bước mảng (5, 7) của linh kiện quang học sẽ được chuyển lên nền mang (6), và linh kiện quang học bị NHẮC (chuyển nhờ laze) đồng bộ với chuyển động của nền cho, nhờ đó linh kiện quang học trên nền saphia được chuyển lên nền mang ở bước mảng giống hệt với mật độ điểm ảnh của màn hình.

[FIG. 4]



- (11) **96473 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01993** (85) 27/03/2023
(22) 21/10/2021 (86) PCT/US2021/055965 21/10/2021
(30) 63/105,710 26/10/2020 US (87) WO2022/093612 05/05/2022
63/159,579 11/03/2021 US
63/171,877 07/04/2021 US

(51) **B25H 3/02; B65D 25/20; A45C 13/02; A45C 7/00**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

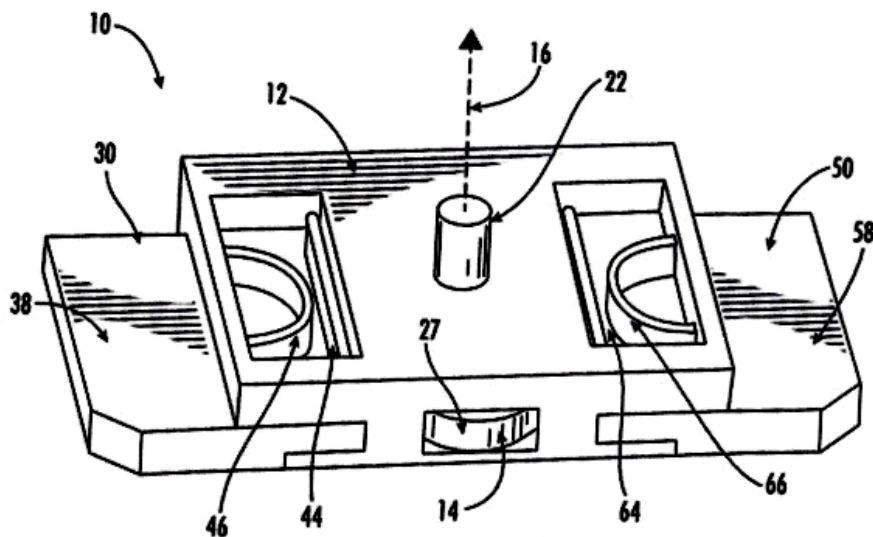
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) **BARTON, George (US)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU GHÉP NỐI CHO MÔĐUN TIỆN ÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ghép nối cho môđun tiện ích được cung cấp. Cơ cấu ghép nối bao gồm các panen khóa giao tiếp với các tai đối diện của hệ thống lưu trữ môđun. Các panen khóa dẫn động giữa vị trí được khóa và vị trí mở khóa.



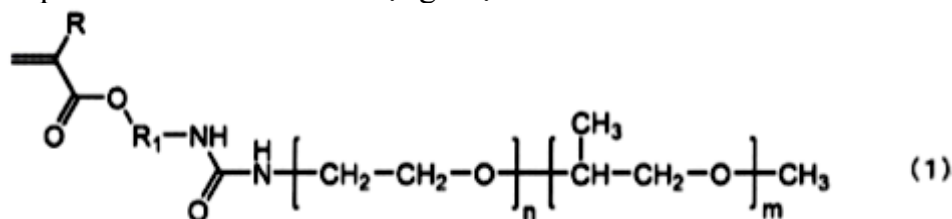
HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96474 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-01994 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 12/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029732 | 12/08/2021 |
| (30) 2020-148425 | 03/09/2020 JP | (87) WO2022/050017 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

- (51) **C09D 17/00**; B41M 5/00; C09B 67/20; C09D 11/326; C09D 11/38; B41J 2/01; C09B 67/46
- (71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan
- (72) SHIMANAKA Hiroyuki (JP); MURAKAMI Yoshikazu (JP); KAMABAYASHI Jun (JP); FUJITA Toshiyasu (JP); ARAI Kazutaka (JP); YOSHIKAWA Sachio (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN TÁN CHẤT MÀU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, THỂ PHÂN TÁN CHẤT MÀU VÀ MỰC IN PHUN CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BẰNG TIA NĂNG LƯỢNG HOẠT TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phân tán chất màu thân thiện với môi trường có thể được sản xuất tương đối dễ dàng. Trong chế phẩm phân tán chất màu này, hàm lượng của thành phần dễ bay hơi giảm đáng kể mặc dù chế phẩm phân tán chất màu chứa chất phân tán chất màu chủ yếu chứa đơn vị cấu thành có nguồn gốc từ monome dựa trên monome gốc vinyl, và thể phân tán chất màu và mực có khả năng phân tán chất màu tuyệt vời có thể được điều chế bằng cách sử dụng chế phẩm phân tán chất màu này. Chế phẩm phân tán chất màu này chứa thành phần polyglycol và thành phần polyme có đơn vị cấu thành (1) có nguồn gốc từ đại monome được biểu diễn bằng công thức (1), trong đó R là nguyên tử hydro hoặc nhóm metyl, R₁ là CH₂CH₂ hoặc CH₂CH₂OCH₂CH₂, và m + n = 20 đến 100, và đơn vị cấu thành (2) có nguồn gốc từ monome gốc vinyl chứa nhóm chức, trong đó thành phần polyglycol là polyalkylen glycol hoặc loại tương tự, và hàm lượng của hợp chất hữu cơ có điểm sôi 250°C hoặc thấp hơn là 1% theo khối lượng hoặc ít hơn.



- (11) 96475 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-01997 (85) 15/01/2016
(22) 18/06/2014 (86) PCT/EP2014/062833 18/06/2014
(30) 13173159.8 21/06/2013 EP (87) WO2014/202672 A3 24/12/2014
14167055.4 05/05/2014 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2016

(51) **G10L 21/04**

(62) 1-2016-00192

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) REUSCHL, Stefan (DE); DOEHLA, Stefan (DE); LECOMTE, Jérémie (FR); JANDER, Manuel (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ ĐỊNH TỈ LỆ THỜI GIAN, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP PHIÊN BẢN ĐƯỢC ĐỊNH TỈ LỆ THỜI GIAN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ định tỉ lệ thời gian, bộ giải mã âm thanh và phương pháp cung cấp phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào. Bộ định tỉ lệ thời gian để cung cấp phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào được tạo cấu hình để tính toán hoặc ước lượng chất lượng của phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào có thể thu được bởi sự định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào. Bộ định tỉ lệ thời gian được tạo cấu hình để thực hiện sự định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào phụ thuộc vào sự tính toán hoặc sự ước lượng chất lượng của phiên bản được định tỉ lệ thời gian của tín hiệu âm thanh đầu vào có thể thu được bởi sự định tỉ lệ thời gian. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ định tỉ lệ thời gian như vậy

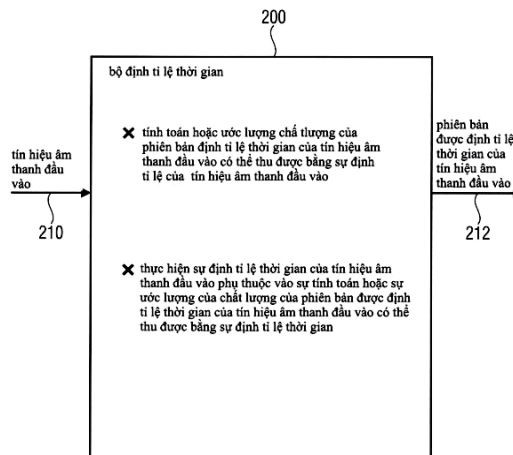


FIG 2

- (11) **96476 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-01998** (85) 27/03/2023
(22) 23/09/2021 (86) PCT/EP2021/076207 23/09/2021
(30) 20198536.3 25/09/2020 EP (87) WO2022/063901 31/03/2022
(51) **A23L 2/38; A23L 11/50; A23L 7/104; A23L 29/231; A23L 33/185; A23C 11/10; A23L 25/00**
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.** (CH)
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey, Switzerland
(72) ROHART, Anne (FR); MARTINET, Virginie (FR)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ THỨC UỐNG TỪ SỮA LÊN MEN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT ỔN ĐỊNH TRONG THỜI HẠN SỬ DỤNG VÀ SẢN PHẨM TƯƠNG TỰ THỨC UỐNG TỪ SỮA LÊN MEN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT ỔN ĐỊNH TRONG THỜI HẠN SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế bộc lộ quy trình điều chế sản phẩm tương tự thức uống từ sữa lên men có nguồn gốc thực vật và ổn định trong thời hạn sử dụng. Trước tiên là cung cấp chế phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật bao gồm chất lỏng ưa nước, đường có thể lên men và từ 0,5% khối lượng đến 3,4% khối lượng protein thực vật. Sau đó, chế phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật này được đồng nhất hóa và xử lý nhiệt. Sau đó, chế phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật đã được xử lý nhiệt và đồng nhất này được nuôi cấy với ít nhất một giống khởi động. Sau đó, chế phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật đã được nuôi cấy được lên men cho đến khi đạt độ pH từ 3,0 đến 5,0 để thu được sản phẩm tương tự thức uống từ sữa lên men có nguồn gốc thực vật. Cuối cùng, sản phẩm tương tự sữa chua có nguồn gốc thực vật thu được trải qua quá trình xử lý nhiệt lần thứ hai để thu được sản phẩm tương tự thức uống từ sữa lên men có nguồn gốc thực vật ổn định trong thời hạn sử dụng. Sản phẩm tương tự thức uống từ sữa lên men có nguồn gốc thực vật ổn định trong thời hạn sử dụng thu được từ quy trình như vậy và sản phẩm thực phẩm bao gồm sản phẩm tương tự thức uống từ sữa lên men có nguồn gốc thực vật đã nêu cũng được bộc lộ.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 96477 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-01999 | (85) 26/01/2018 | | |
| (22) 24/06/2016 | (86) PCT/IB2016/053790 | | 24/06/2016 |
| (30) 62/184,955 | 26/06/2015 | US | (87) WO2016/207858 |
| 62/341,568 | 25/05/2016 | US | 29/12/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2018

(51) **C07K 16/36**

(62) 1-2018-00372

(71) **NOVARTIS AG (CH) (CH)**

Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

(72) EDER, Jorg (CH); EWERT, Stefan (CH); HASSIEPEN, Ulrich (CH); KHDER, Yasser (CH); MAYR, Lorenz M. (DE); MELKKO, Samu (CH); SCHIERING, Nikolaus (CH)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỔ XI VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó mà gắn kết với yếu tố XI và yếu tố kích hoạt XI (“yếu tố XIa”) của người, và dược phẩm bao gồm kháng thể này.

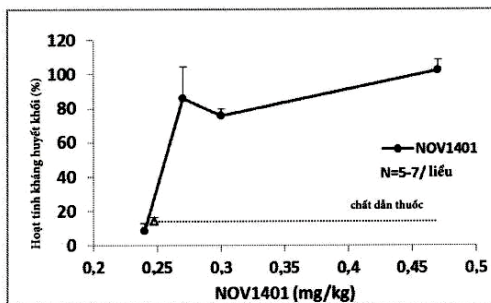


FIG 1A

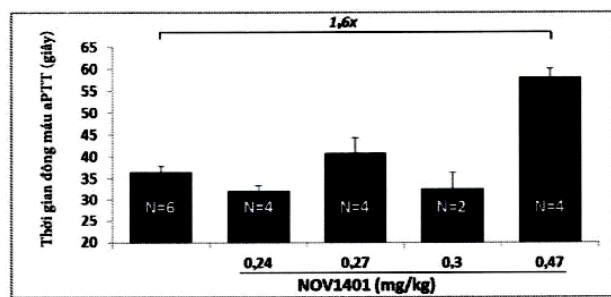


FIG 1B

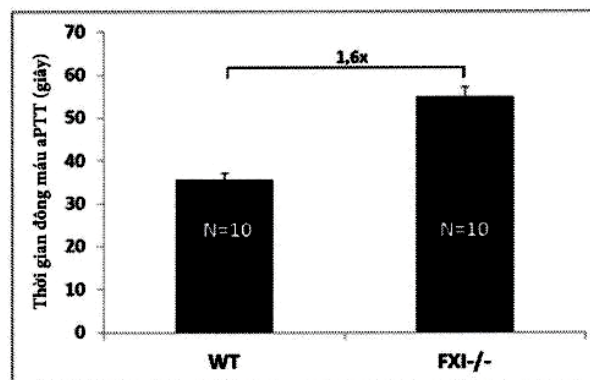


FIG 1C

- (11) **96478 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02000** (85) 27/03/2023
 (22) 09/09/2021 (86) PCT/US2021/071407 09/09/2021
 (30) 63/198,213 02/10/2020 US (87) WO2022/072968 A1 07/04/2022
 17/447,117 08/09/2021 US
 (51) **H04B 7/10; H04B 7/08; H04W 72/04; H04L 5/00; H04B 7/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); GAAL, Peter (US); RICO
 ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); ZHENG, Lizhi (CN);
 SHRESTHA, Bharat (US); MA, Jun (US); PHUYAL, Umesh (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
 (57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng và máy truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo về sự phân cực của ít nhất một khối tín hiệu đồng bộ hóa (synchronization signal block - SSB). UE có thể xác định sự phân cực của một chùm khác dựa ít nhất một phần vào sự phân cực được chỉ báo. Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh khác.

400 →

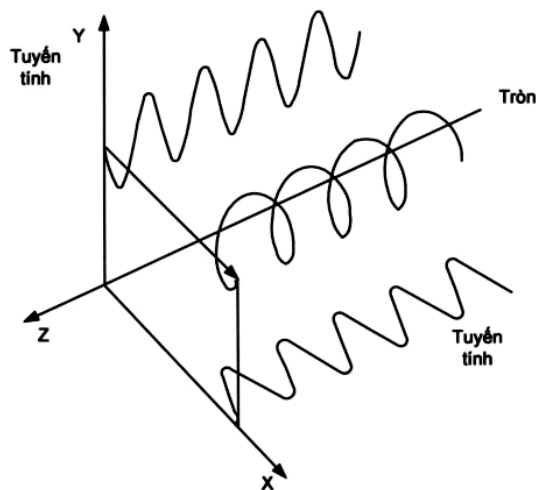
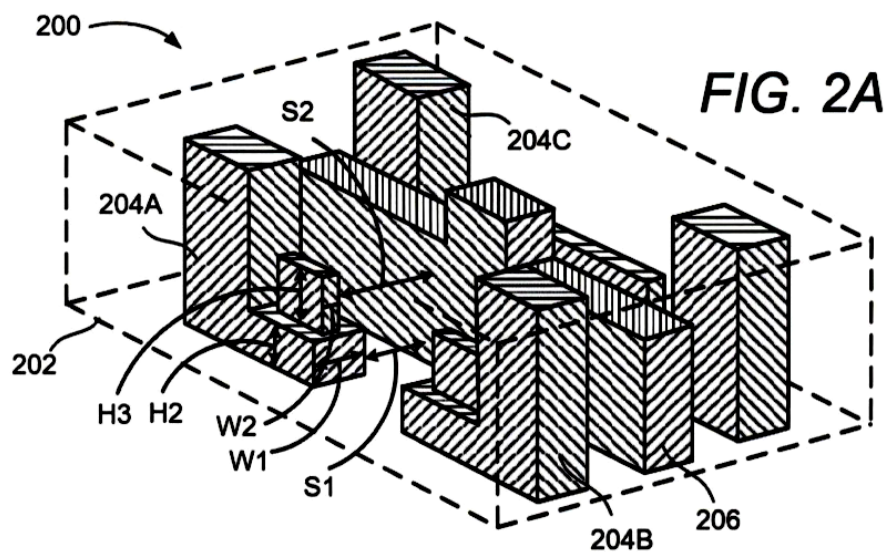


FIG. 4

- (11) 96479 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02001 (85) 27/03/2023
 (22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/045420 10/08/2021
 (30) 17/061,709 02/10/2020 US (87) WO2022/072069 A1 07/04/2022
 (51) *H01L 21/768; H01L 23/528; H01L 23/485*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BAO, Junjing (US); YUAN, Jun (CN); FENG, Peijie (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO KHUÔN BÁN DẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỰC TIẾP XÚC Ở TRONG KHUÔN BÁN DẪN**

- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc cực tiếp xúc tối ưu và kỹ thuật chế tạo chúng. Ít nhất một khía cạnh đề xuất khuôn bán dẫn. Khuôn bán dẫn bao gồm đế và cực tiếp xúc được bố trí ở trong đế. Cực tiếp xúc bao gồm phần thứ nhất với mặt cắt dọc thứ nhất có diện tích mặt cắt thứ nhất. Mặt cắt dọc thứ nhất có chiều rộng thứ nhất và chiều cao thứ nhất. Cực tiếp xúc cũng bao gồm phần thứ hai với mặt cắt dọc thứ hai có diện tích mặt cắt thứ hai nhỏ hơn diện tích mặt cắt thứ nhất. Mặt cắt dọc thứ hai bao gồm phần phía dưới có chiều rộng thứ nhất và chiều cao thứ hai nhỏ hơn chiều cao thứ nhất, và phần phía trên được bố trí ở trên phần phía dưới và có chiều rộng thứ hai nhỏ hơn chiều rộng thứ nhất và có chiều cao thứ ba nhỏ hơn chiều cao thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo khuôn bán dẫn và phương pháp chế tạo cực tiếp xúc ở trong khuôn bán dẫn.



- (11) **96480 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02002** (85) 27/03/2023
 (22) 09/09/2021 (86) PCT/US2021/071406 09/09/2021
 (30) 63/198,214 02/10/2020 US (87) WO2022/072967 07/04/2022
 17/447,115 08/09/2021 US
 (51) **H04B 7/10; H04L 5/00; H04B 7/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MA, Liangping (US); GAAL, Peter (US); WANG, Xiao Feng (CA); RICO
 ALVARINO, Alberto (US); SENGUPTA, Ayan (IN); SHRESTHA, Bharat (US);
 MA, Jun (US); PHUYAL, Umesh (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
 VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG PHI MẶT ĐẤT**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể, thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại thực thể mạng phi mặt đất. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định khoảng thời gian của khoảng trống thứ nhất trước tín hiệu tham chiếu, dựa ít nhất một phần vào độ phân cực của tín hiệu tham chiếu. UE có thể xác định khoảng thời gian của khoảng trống thứ hai kế tiếp tín hiệu tham chiếu, dựa ít nhất một phần vào độ phân cực của tín hiệu tham chiếu. UE có thể thực hiện phép đo tín hiệu tham chiếu dựa ít nhất một phần vào khoảng trống thứ nhất và khoảng trống thứ hai. Rất nhiều khía cạnh khác cũng được đề cập.

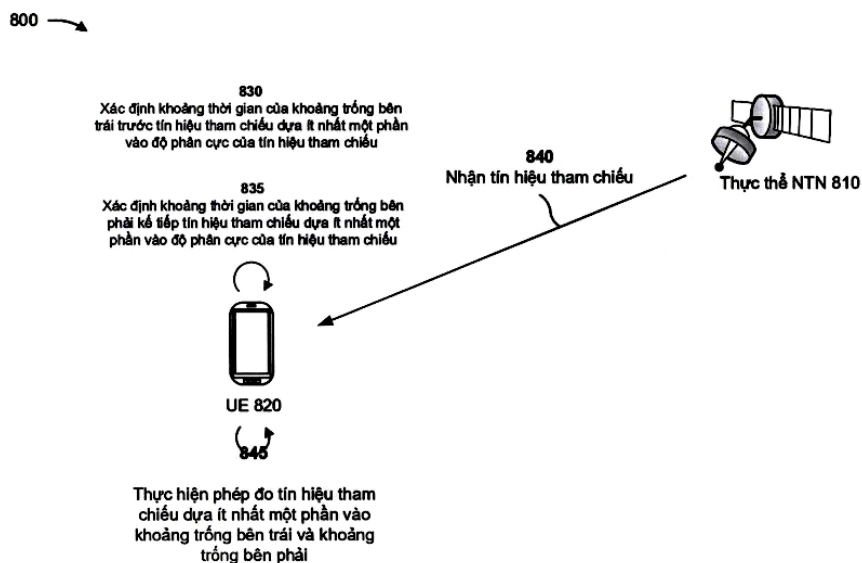


Fig.8

- (11) **96481 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02003** (85) 27/03/2023
- (22) 01/09/2021 (86) PCT/US2021/048736 01/09/2021
- (30) 63/087,138 02/10/2020 US (87) WO2022/072113 07/04/2022
- 17/158,245 26/01/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 8/24; H04W 8/18; H04W 60/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) OZTURK, Ozcan (US); HORN, Gavin Bernard (US); PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); GHOLMIEH, Aziz (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây. Cấu hình cho dung lượng động cho nhiều môđun nhận dạng thuê bao chung. Máy truyền, đến trạm gốc, thông tin về khả năng của UE để đáp lại truy vấn về khả năng của UE, thông tin về khả năng của UE bao gồm tập hợp các khả năng của UE. Máy truyền, đến trạm gốc, thông tin trợ giúp UE (UE assistance information - UAI) bao gồm phần tử thông tin (information element - IE) chỉ báo tập hợp con các khả năng của UE đã được sửa đổi của tập hợp các khả năng của UE khi nhiều môđun nhận dạng thuê bao chung (universal subscriber identity modules - USIM) đang hoạt động tại UE. Máy hoạt động dựa trên tập hợp con các khả năng của UE đã được sửa đổi khi nhiều USIM đang hoạt động tại UE.

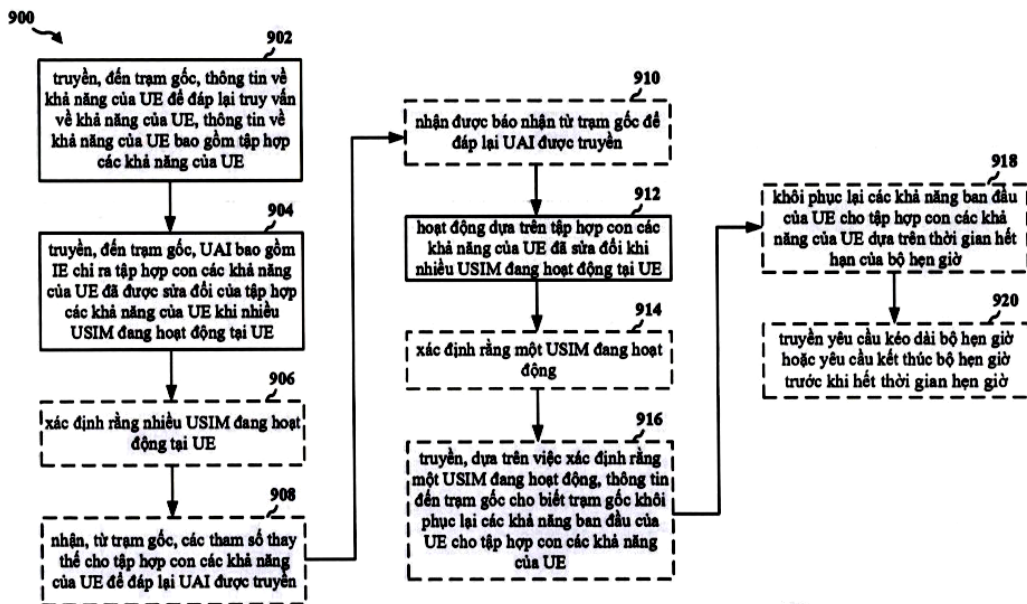


FIG. 9

- (11) **96482 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02004** (85) 27/03/2023
- (22) 09/09/2021 (86) PCT/US2021/071410 09/09/2021
- (30) 63/198,217 02/10/2020 US (87) WO2022/072970 A1 07/04/2022
17/447,146 08/09/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 72/04; H04L 5/00; H04B 7/08; H04B 7/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); SENGUPTA, Ayan (IN); RICO
ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US); SHRESTHA, Bharat (US); MA, Jun
(US); PHUYAL, Umesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, trạm gốc có thể xác định phân cực của phần băng thông. Trạm gốc có thể truyền, đến thiết bị người dùng, chỉ báo phân cực mà chỉ báo phân cực cho phần băng thông. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

600 →

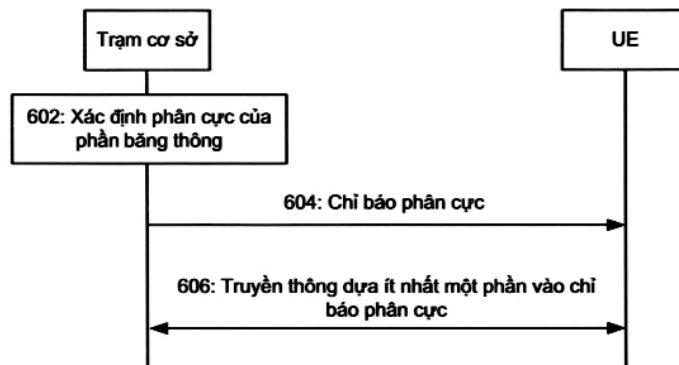


Fig.6

- (11) 96483 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02005 (85) 27/03/2023
 (22) 09/09/2021 (86) PCT/US2021/071411 09/09/2021
 (30) 63/198,216 02/10/2020 US (87) WO2022/072971 A1 07/04/2022
 17/447,119 08/09/2021 US
 (51) **H04B 7/06**; H04W 72/04; H04L 5/00; H04B 7/08; H04B 7/10
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA); SENGUPTA, Ayan (IN); RICO
 ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US); SHRESTHA, Bharat (US); MA, Jun
 (US); PHUYAL, Umesh (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG
 DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC
 HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là trạm gốc và
 thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không
 dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, trạm gốc có thể xác
 định phân cực kết hợp với cấu hình tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin
 trạng thái kênh (channel state information reference signal - CSI-RS). Trạm gốc có
 thể truyền, đến thiết bị người dùng, chỉ báo phân cực mà chỉ báo phân cực kết hợp
 với cấu hình tập hợp tài nguyên CSI-RS. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh
 khác.

600 →

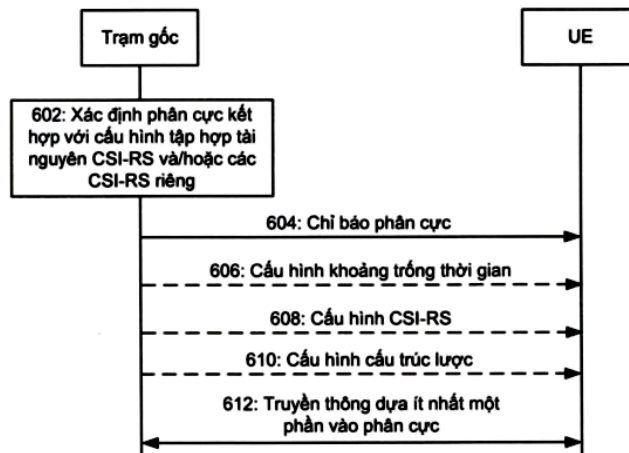


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96484 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02006 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 01/10/2020 | (86) PCT/CN2020/119771 | 01/10/2020 |
| | (87) WO2022/067838 A1 | 07/04/2022 |

(51) *H04W 28/24*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BOUAZIZI, Imed (US); LO, Charles Nung (US); ZHANG, Juan (CN); STOCKHAMMER, Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP VÀO CÁC NHẬT KÝ, MÁY CHỦ NHÀ CUNG CẤP ỨNG DỤNG VÀ MÁY CHỦ CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều khiển truy cập vào các nhật ký, máy chủ nhà cung cấp ứng dụng và máy chủ chức năng ứng dụng. Các phương án bao gồm các phương pháp và thiết bị dùng cho chức năng phơi bày chức năng ứng dụng (application function - AF) phương tiện. Các khía cạnh khác nhau có thể bao gồm bước nhận bản tin cấu hình truy cập cho nhà cung cấp ứng dụng hoặc dịch vụ, bản tin cấu hình truy cập bao gồm chỉ báo về một hoặc nhiều loại sự kiện và tham số, một hoặc nhiều mức phơi bày, và các quy tắc gộp. Các phương án khác nhau có thể bao gồm máy chủ AF đăng ký các thiết bị điện toán khác cho các loại sự kiện và các tham số cho dịch vụ hoặc ứng dụng dựa vào mức phơi bày của thiết bị điện toán khác.

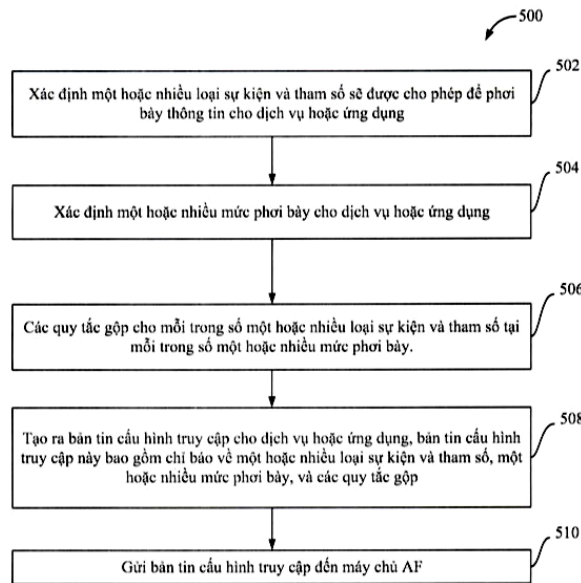


Fig. 5A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96485 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02007 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/US2021/048994 | 03/09/2021 |
| (30) 17/061,984 | 02/10/2020 | US (87) WO2022/072118 A1 |
| | | 07/04/2022 |

(51) *H03M 1/00; H03M 1/08; H03M 1/80; H03M 1/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Edward Wai Yeung (US); APARIN, Vladimir (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ SANG TƯƠNG TỰ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO TÍN HIỆU TẦN SỐ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi số sang tương tự tần số vô tuyến (RFDAC: radio frequency digital-to-analog converter), thiết bị truyền thông không dây và phương pháp tạo tín hiệu tần số vô tuyến (RF: radio frequency). RFDAC nói chung bao gồm các ô đơn vị số sang tương tự (DAC: digital-to-analog). Ít nhất một ô đơn vị DAC có thể được định cấu hình ở trạng thái hoạt động hoặc ở trạng thái ngủ. Đối với ít nhất một ô đơn vị DAC, trở kháng đầu ra của ô đơn vị DAC này ở trạng thái hoạt động bằng với trở kháng đầu ra của ô đơn vị DAC này ở trạng thái ngủ.

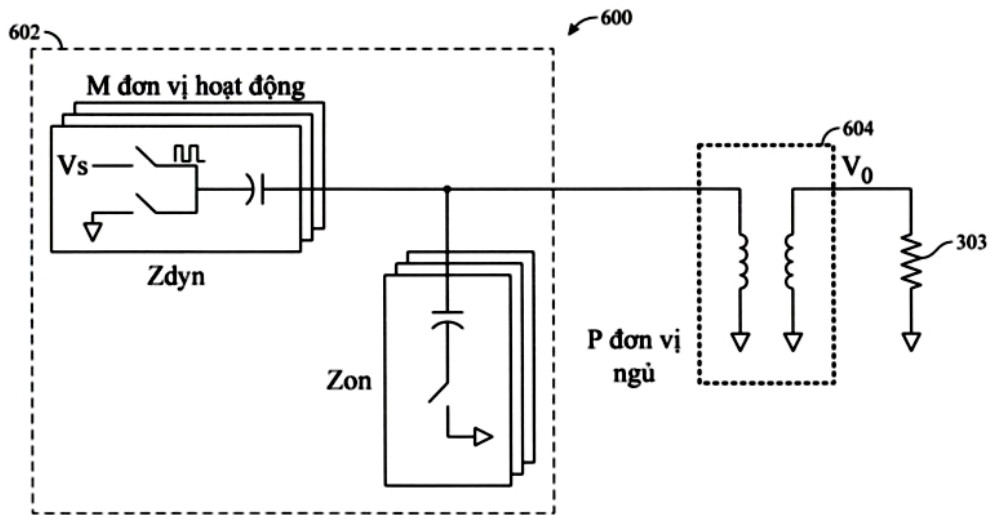


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96486 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02008 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 18/08/2021 | (86) PCT/US2021/046575 | 18/08/2021 |
| (30) 17/061,889 | 02/10/2020 | US (87) WO2022/072077 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

(51) **G06F 13/16**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Vikrant (IN); CHANDRASEKAR, Karthik (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LẬP LỊCH CÁC GIAO DỊCH BỘ NHỚ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN ĐỘNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các giao dịch bộ nhớ trong thiết bị điện toán có thể được lập lịch bằng cách thành lập các tập hợp con của tập hợp các giao dịch bộ nhớ tương ứng với các yêu cầu giao dịch bộ nhớ được hướng đến DRAM. Mỗi tập hợp con có thể gồm các giao dịch được nhận diện bởi cùng một kết hợp của hướng (đọc hoặc ghi) và nhóm DRAM ngang nhau. Các giao dịch được lựa chọn để đưa vào mỗi tập hợp con có thể được xác định dựa trên hiệu quả. Một trong các tập hợp con có thể được lựa chọn dựa trên chỉ số được áp dụng cho mỗi tập hợp con và các giao dịch trong tập hợp con được lựa chọn có thể được gửi tới DRAM. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và hệ thống lập lịch các giao dịch bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động trong thiết bị điện toán.

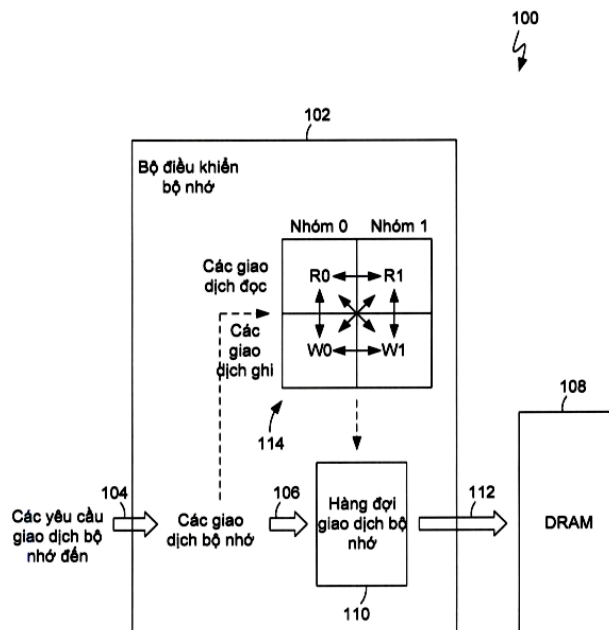


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96487 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02009 | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 03/10/2020 | (86) PCT/CN2020/119800 | 03/10/2020 |
| | (87) WO2022/067866 | 07/04/2022 |

(51) H04W 72/12

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); YUAN, Fang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận bản tin thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) mà bao gồm trường thứ nhất chỉ báo chỉ số chỉ báo ma trận tiền mã hóa truyền (transmit precoder matrix indicator - TPMI) thứ nhất và số lượng lớp truyền và trường thứ hai chỉ báo chỉ số TPMI thứ hai. UE có thể xác định ma trận tiền mã hóa thứ nhất để truyền tập phép lặp thứ nhất của cuộc truyền kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH) dựa ít nhất một phần vào chỉ số TPMI thứ nhất và số lượng lớp truyền, và ma trận tiền mã hóa thứ hai để truyền tập phép lặp thứ hai của cuộc truyền PUSCH dựa ít nhất một phần vào chỉ số TPMI thứ hai và số lượng lớp truyền. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh khác cũng được đưa ra.

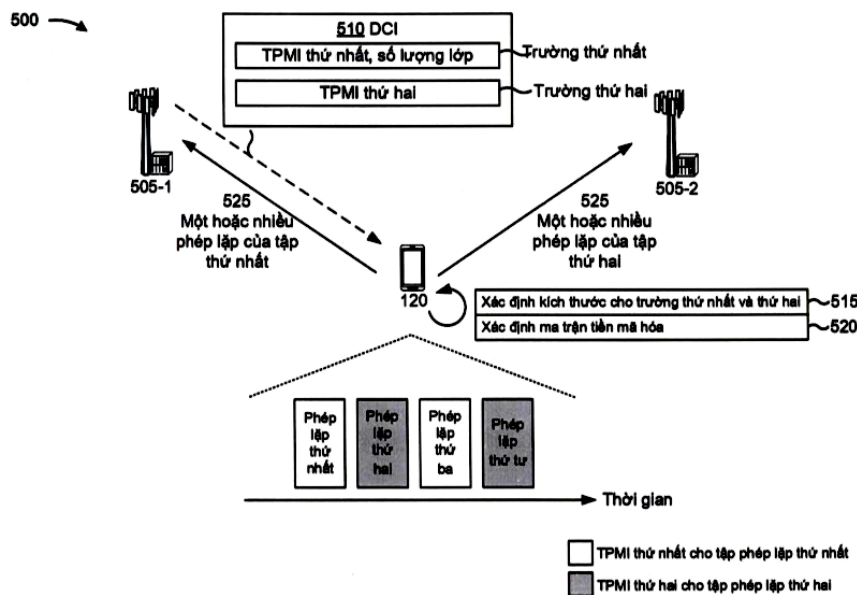


FIG. 5

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 96488 A | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-02010 | (85) 13/05/2020 | | |
| (22) 16/11/2018 | (86) PCT/US2018/061676 | | 16/11/2018 |
| (30) 62/588,137 | 17/11/2017 | US | (87) WO2019/099940 |
| 16/192,697 | 15/11/2018 | US | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00**

(62) 1-2020-02713

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); SORIAGA, Joseph Binamira (US); SUN, Jing (US); JIANG, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG KHỐI TRUYỀN TẢI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu trong khối truyền tải và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xác định kích thước khối truyền tải (transport block size - TBS) là hàm số của các tham số khác nhau mà không có yếu tố phụ thuộc vòng giữa các tham số và TBS. Hàm số được bộc lộ có thể xác định TBS trong một nhánh, và TBS được xác định cho phép sử dụng các khối mã với kích thước khối mã (code block size - CBS) bằng nhau trong quy trình phân đoạn khối truyền tải. TBS được xác định có thể cung cấp độ dài khối mã xếp theo byte và yêu cầu không có bit đệm trong khối truyền tải.

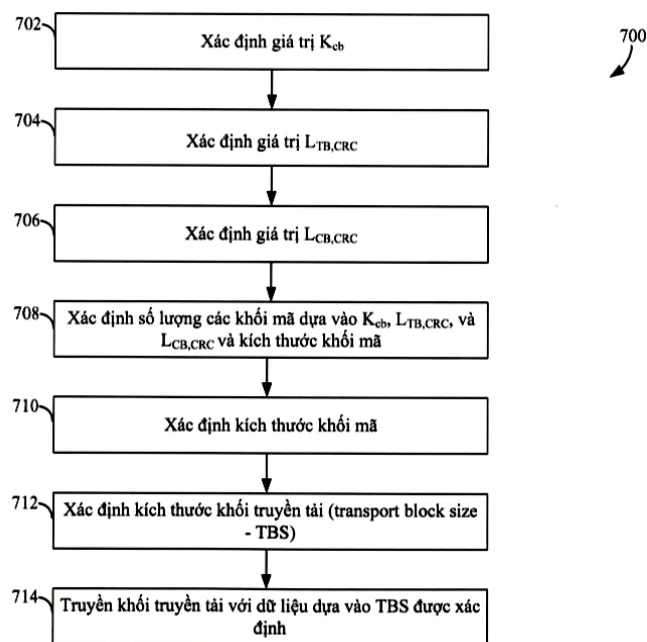


FIG. 7

- (11) 96489 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02011 (85) 27/03/2023
 (22) 01/10/2020 (86) PCT/CN2020/119769 01/10/2020
 (87) WO2022/067836 A1 07/04/2022

(51) G06K 9/20

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KANG, Xueyang (CN); XU, Lei (CN); ZOU, Yanming (CN); XU, Hao (US); MA, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện kỹ thuật xử lý ảnh. Thiết bị bao gồm camera thứ nhất và camera thứ hai, các camera này nhạy với phổ ánh sáng riêng, như phổ ánh sáng nhìn thấy và phổ hồng ngoại. Khi thiết bị đang ở vị trí thứ nhất trong môi trường, camera thứ nhất chụp ảnh thứ nhất của môi trường, và camera thứ hai chụp ảnh thứ hai của môi trường. Thiết bị xác định một tập hợp tọa độ của đặc điểm dựa trên các ký hiệu mô tả của đặc điểm được nhận dạng trong cả ảnh thứ nhất và trong ảnh thứ hai. Thiết bị tạo ra và/hoặc cập nhật bản đồ của môi trường dựa trên tập hợp tọa độ của đặc điểm. Thiết bị có thể di chuyển đến các vị trí khác trong môi trường và tiếp tục chụp các ảnh và cập nhật bản đồ dựa trên các ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu ảnh.

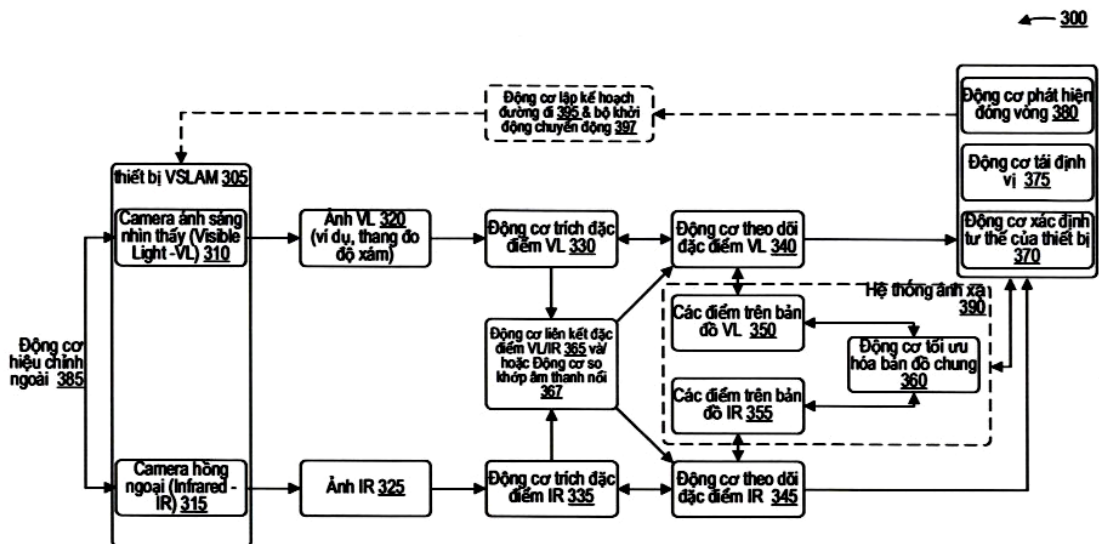


Fig.3

- (11) **96490 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02012** (85) 27/03/2023
- (22) 27/09/2021 (86) PCT/US2021/052255 27/09/2021
- (30) 63/086,888 02/10/2020 US (87) WO2022/072289 A1 07/04/2022
17/326,588 21/05/2021 US
- (51) **H04N 19/12; H04N 19/18; H04N 19/157**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) EGILMEZ, Hilmi, Enes (TR); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để giải mã dữ liệu video và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã video có thể được tạo cấu hình để xác định số lượng các hệ số biến đổi khác không được phép cho khối dữ liệu video dựa trên kích thước của khối; thu được tập hợp các hệ số đã khử lượng tử hóa cho khối, tập hợp các hệ số đã khử lượng tử hóa bao gồm tập hợp con các hệ số đã khử lượng tử hóa thứ nhất mà bao gồm các hệ số đã khử lượng tử hóa khác không và tập hợp con các hệ số đã khử lượng tử hóa thứ hai mà bao gồm tất cả các hệ số bằng không, trong đó số lượng các hệ số trong tập hợp con các hệ số đã khử lượng tử hóa thứ nhất bằng số lượng các hệ số khác không được phép cho khối dữ liệu video; ứng dụng biến đổi không phân tách tần số thấp ngược cho tập hợp con các hệ số đã khử lượng tử hóa thứ nhất để xác định tập hợp con các hệ số trung gian thứ nhất; và ứng dụng biến đổi có thể phân tách ngược cho tập hợp con các hệ số trung gian thứ nhất và ít nhất một phần của tập hợp con các hệ số thứ hai để xác định khối các giá trị dư được tái tạo.

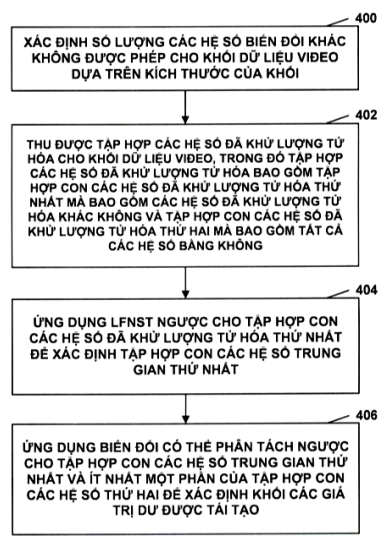


Fig.16

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96491 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02013 | | | (85) 27/03/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | | | (86) PCT7US2021/071380 | 07/09/2021 |
| (30) 63/198,211 | 02/10/2020 | US | (87) WO2022/072965 A1 | 07/04/2022 |
| 17/446,889 | 03/09/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI TRẠM DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là trạm di động và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi trạm di động. Theo một số khía cạnh, trạm di động có thể truyền, từ trạm di động đến trạm gốc, thông tin điều khiển đường lên (uplink control information - UCI) thứ nhất kết hợp với giai đoạn UCI thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên thời gian - tần số của khe. Trạm di động có thể truyền, từ trạm di động đến trạm gốc, UCI thứ hai kết hợp với giai đoạn UCI thứ hai bằng cách sử dụng tài nguyên thời gian - tần số của khe. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

700 →

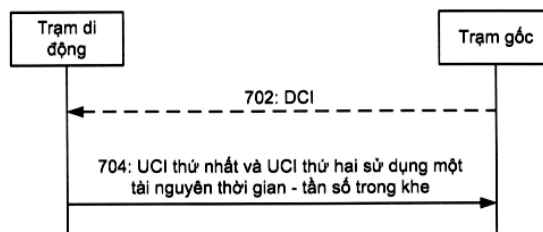


FIG. 7

- (11) 96492 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02014 (85) 27/03/2023
 (22) 01/10/2021 (86) PCT/US2021/053249 01/10/2021
 (30) 63/086,560 01/10/2020 US (87) WO2022/072891 07/04/2022
 17/491,371 30/09/2021 US
 (51) H04W 88/04; H04W 76/14; H04W 12/0431; H04W 48/16
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LEE, Soo Bum (KR); ESCOTT, Adrian, Edward (GB); PALANIGOUNDER, Anand
 (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP GIỮA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐẾN THIẾT BỊ
 NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP
 TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP NÀY VÀ
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển tiếp từ thiết bị người dùng (user equipment - UE) đến thiết bị người dùng (UE đến UE) trong hệ thống truyền thông. Ít nhất hai UE từ xa và thiết bị chuyển tiếp UE đến UE nhận thông tin bảo mật được cung cấp từ mạng truyền thông không dây, trong đó thông tin bảo mật bao gồm các thông số phát hiện và thông tin bảo mật chuyển tiếp. Thông tin bảo mật được cung cấp bởi mạng truyền thông không dây được dùng để thiết lập kết nối giữa hai UE và thiết bị chuyển tiếp UE đến UE bao gồm việc phát hiện thiết bị chuyển tiếp UE đến UE bởi các UE từ xa. Hơn nữa, thông tin bảo mật được cung cấp được dùng để thiết lập kết nối an toàn giữa hai UE từ xa thông qua thiết bị chuyển tiếp UE đến UE. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị chuyển tiếp nói trên và tại UE trong mạng truyền thông không dây.

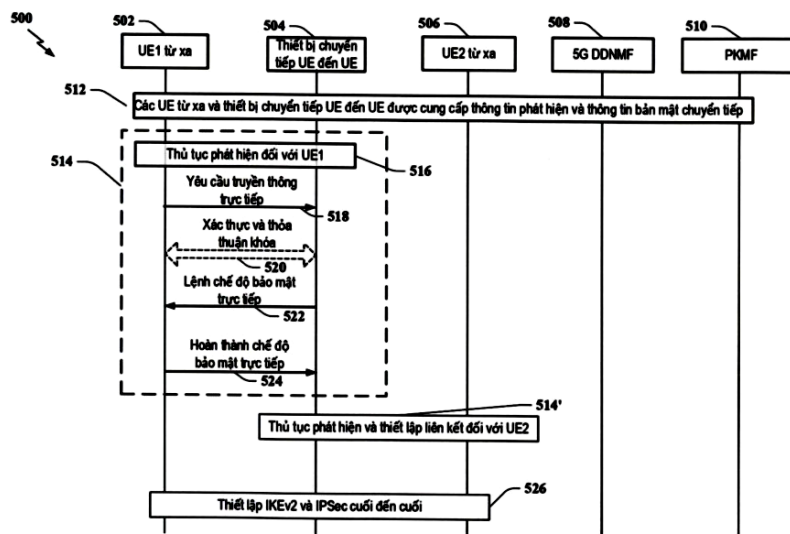


FIG. 5

- (11) 96493 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02017 (85) 27/11/2019
(22) 16/06/2017 (86) PCT/CN2017/088792 16/06/2017
(87) WO2018/227622 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2019

- (51) *H04W 72/04*
(62) 1-2019-06662
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) ZHANG, Zhi (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Việc cấp phát tài nguyên miền tần số và/hoặc cấu hình phân băng thông được thực hiện linh hoạt trên thiết bị đầu cuối kết hợp với khối tín hiệu đồng bộ, và hiệu suất của hệ thống truyền thông có thể được nâng cao. Phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi thiết bị mạng, tài nguyên miền tần số và/hoặc phân băng thông dành cho thiết bị đầu cuối theo điểm tham chiếu, trong đó điểm tham chiếu được sử dụng để tạo cấu hình tài nguyên miền tần số và/hoặc phân băng thông dành cho thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin thứ nhất chỉ báo điểm tham chiếu.

200

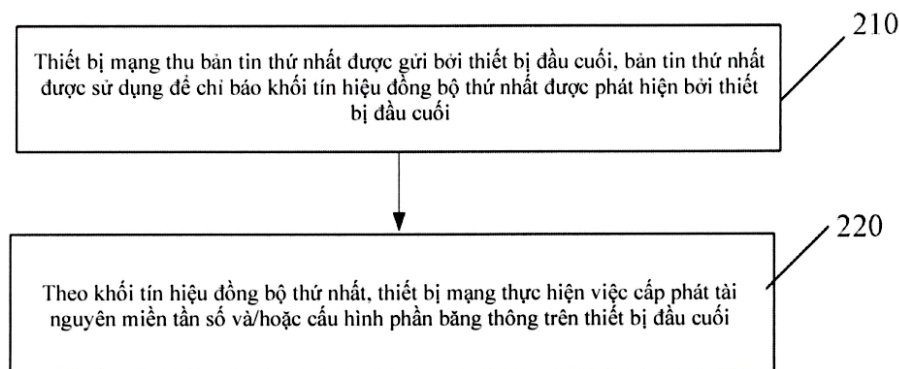


Fig.2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96494 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02018 | (85) 28/03/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/KR2021/016009 | 05/11/2021 |
| (30) 10-2020-0149978 | 11/11/2020 KR (87) WO2022/103083 | 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) *A24F 40/50; G01R 19/165; H02J 7/00; G01R 31/367; G01R 31/382; A24F 40/46; G01R 31/36*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

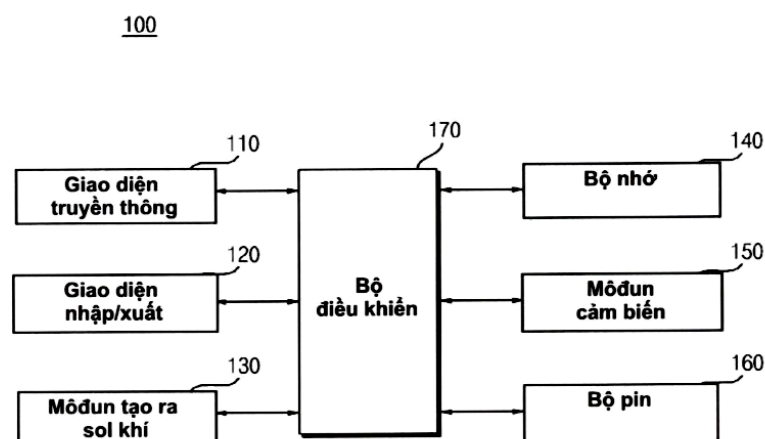
(72) HAN, Daenam (KR); JANG, Seoksu (KR); LEE, Seungwon (KR); YOON, Sungwook (KR); KIM, Yonghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra sol khí và phương pháp vận hành của thiết bị này. Thiết bị tạo ra sol khí theo sáng chế bao gồm: bộ làm nóng được làm thích ứng để làm nóng chất tạo ra sol khí, bộ pin được làm thích ứng để cấp điện năng tới bộ làm nóng, bộ nhớ, và bộ điều khiển được làm thích ứng để xác định dung lượng còn lại của bộ pin. Khi bộ pin được nạp điện, bộ điều khiển xác định xem dữ liệu lịch sử nạp điện về lịch sử nạp điện bộ pin đến dung lượng lớn nhất có được lưu trữ trong bộ nhớ hay không. Khi dữ liệu lịch sử nạp điện chưa được lưu trữ trong bộ nhớ, bộ điều khiển xác định dung lượng còn lại của bộ pin bằng cách sử dụng bảng dữ liệu ban đầu liên quan tới ít nhất một tham số trong số dòng điện hoặc thời gian được lưu trữ trong bộ nhớ. Khi dữ liệu lịch sử nạp điện đã được lưu trữ trong bộ nhớ, bộ điều khiển xác định dung lượng còn lại của bộ pin dựa trên dữ liệu lịch sử nạp điện được lưu trữ trong bộ nhớ.

Fig.1



(11) 96495 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02020

(22) 28/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

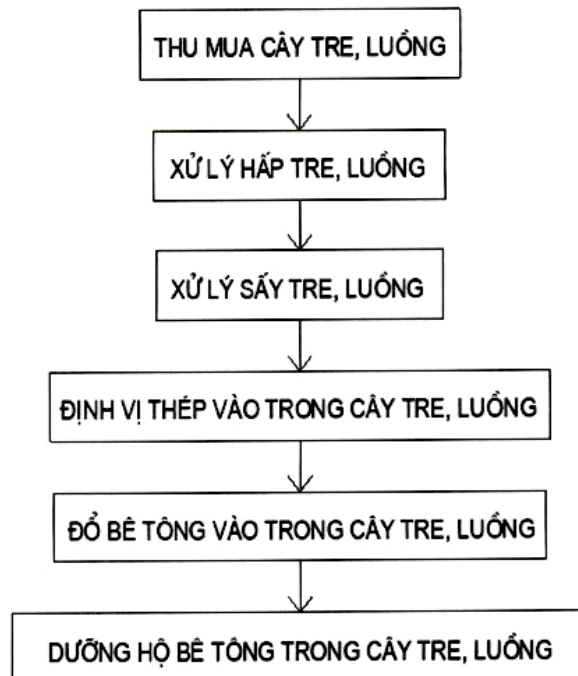
(51) **B27J 1/00**

(75) **LÊ TRUNG PHONG (VN)**

55/2 đường 39, phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG SỬ DỤNG CÂY HỌ TRE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường sử dụng cốt tre bao gồm: lựa chọn cây họ tre có tuổi từ 3 tuổi trở lên, thu hoạch vào mùa ít mưa; xử lý cây họ tre giai đoạn 1 cho cây họ tre vào hấp ở nhiệt độ từ 150°C đến 170°C trong khoảng thời gian từ 3 giờ đến 6 giờ tùy thuộc vào thời gian thu hoạch; xử lý cây tre, cây luồng giai đoạn 2 cây họ tre thu được từ bước 2 được sấy khô ở nhiệt độ từ 35°C đến 45°C trong khoảng thời gian từ 2 ngày đến 4 ngày; đặt cây thép trong ống cây họ tre và nhồi bê tông vào trong ống cây họ tre đã được xử lý ở bước 3 định vị cây thép trong cây họ tre, đổ bê tông vào cây họ tre bằng phương pháp thủ công hoặc bằng cơ giới; bảo dưỡng bê tông trong cây họ tre phun hơi ẩm hoặc đặt cây họ tre ở bước 4 vào nơi có độ ẩm lớn, nhiệt độ phòng thấp hơn 30°C.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96496 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02021 | (85) 28/03/2023 | |
| (22) 22/10/2021 | (86) PCT/CN2021/125897 | 22/10/2021 |
| (30) 202010899632.1 | 31/08/2020 CN (87) WO2022/042771 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) *H01L 51/50; H01L 51/56; H01L 27/32*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) LONG, Haohui (CN); WEI, Shanshan (CN); FANG, Jianping (CN); LI, Xiaolong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẮM NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM NỀN HIỂN THỊ, MÀN HÌNH HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nền hiển thị, phương pháp sản xuất tấm nền hiển thị, màn hình hiển thị bao gồm tấm nền hiển thị này, và thiết bị điện tử bao gồm màn hình hiển thị này. Tấm nền hiển thị này bao gồm tấm lưng tranzito màng mỏng, lớp hữu cơ, và lớp đóng gói mà được xếp chồng liên tiếp. Tấm nền hiển thị này được tạo ra với lỗ xuyên, mà chạy xuyên qua tấm lưng tranzito màng mỏng, lớp hữu cơ, và lớp đóng gói; tấm nền hiển thị này bao gồm vùng không hiển thị và vùng hiển thị, vùng không hiển thị được bố trí xung quanh lỗ xuyên, và vùng hiển thị được bố trí xung quanh vùng không hiển thị; lớp hữu cơ bao gồm lớp hữu cơ thứ nhất và lớp hữu cơ thứ hai, lớp hữu cơ thứ nhất là phần được đặt trong vùng hiển thị, và lớp hữu cơ thứ hai là phần được đặt trong vùng không hiển thị.

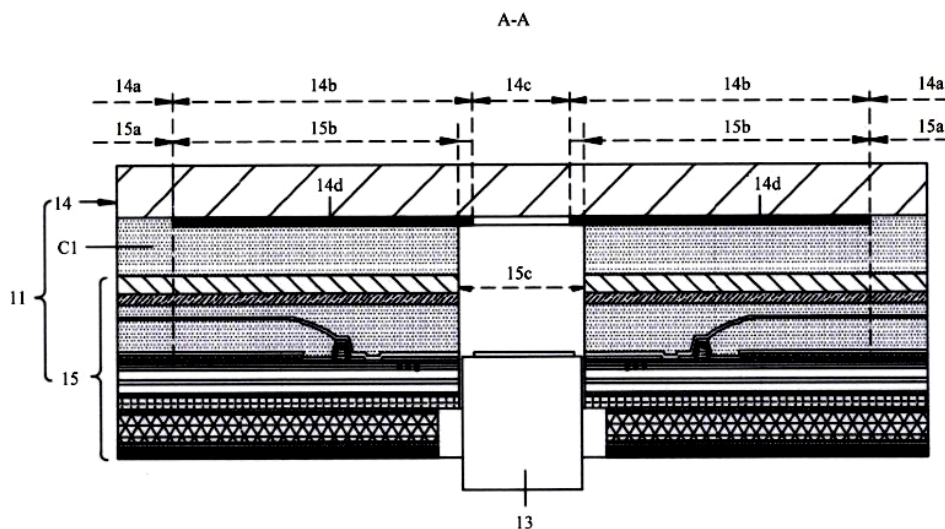


Fig.4

- (11) **96497 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02022** (85) 28/03/2023
(22) 06/09/2021 (86) PCT/JP2021/032708 06/09/2021
(30) 2020-152024 10/09/2020 JP (87) WO2022/054764 17/03/2022
2020-152027 10/09/2020 JP
2020-152026 10/09/2020 JP
(51) *C09K 11/64; C09K 11/80; H01L 33/50; C09K 11/67*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) SAKAI Noriyoshi (JP); KONDO Ryousuke (JP); NOMIYAMA Tomohiro (JP);
KOBAYASHI Keita (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SIALON PHOSPHO LOẠI B HOẠT HÓA EUROPI VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sialon phospho loại β hoạt hóa europi chứa ít nhất một loại nguyên tố được chọn từ nhóm gồm ytri, titan, và gadolin, trong đó tổng hàm lượng của ít nhất một loại nguyên tố là lớn hơn 0 ppm và nhỏ hơn 1000 ppm theo một khía cạnh.

- (11) 96498 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02024 (85) 28/03/2023
(22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048445 31/08/2021
(30) 63/074,761 04/09/2020 US (87) WO2022/051280 10/03/2022
(51) C03C 15/00
(71) CORNING INCORPORATED (US)
One Riverfront Plaza, SP-TI-3-1, Corning, New York 14831, United States of America
(72) Xinyu Cao (CN); CECALA, Christine (US); CHEN, Ling (CN); CHEN, Wanghui (CN); JIN, Yuhui (US); NELSON, Cameron Robert (US); SENAWIRATNE, Jayantha (US); WEIDMAN, David Lee (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH CÓ KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh có kết cấu bao gồm: thân bao gồm thủy tinh nhôm silicat bao gồm lớn hơn hoặc bằng 16% khối lượng Al_2O_3 , thân này có ít nhất là bề mặt thứ nhất; và nhiều đặc điểm bề mặt đa diện kéo dài từ bề mặt thứ nhất, mỗi trong số nhiều đặc điểm bề mặt đa diện bao gồm để trên bề mặt thứ nhất, nhiều mặt kéo dài từ bề mặt thứ nhất, và kích thước đặc điểm bề mặt tại đế lớn hơn hoặc bằng 10 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 350 μm , trong đó nhiều mặt của mỗi đặc điểm bề mặt đa diện hội tụ về phía nhau.

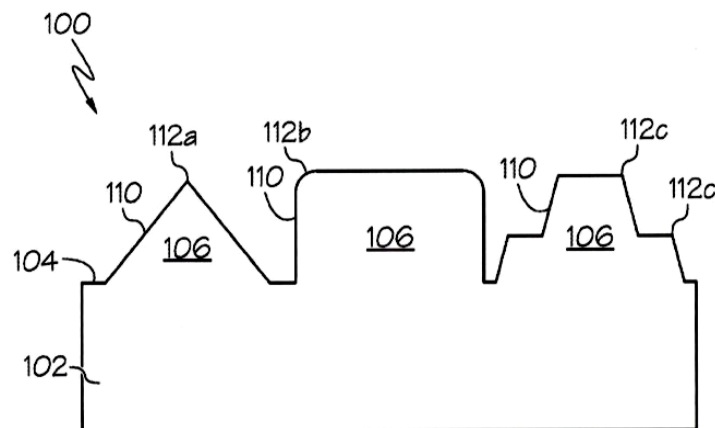


FIG. 4

- (11) **96499 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02026** (85) 28/03/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/JP2021/037962 13/10/2021
(30) 2020-172494 13/10/2020 JP (87) WO2022/080432 A1 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) ***D06M 15/643; D06M 101/34; B60R 21/235; D03D 1/02***

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) ISE, Fumiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

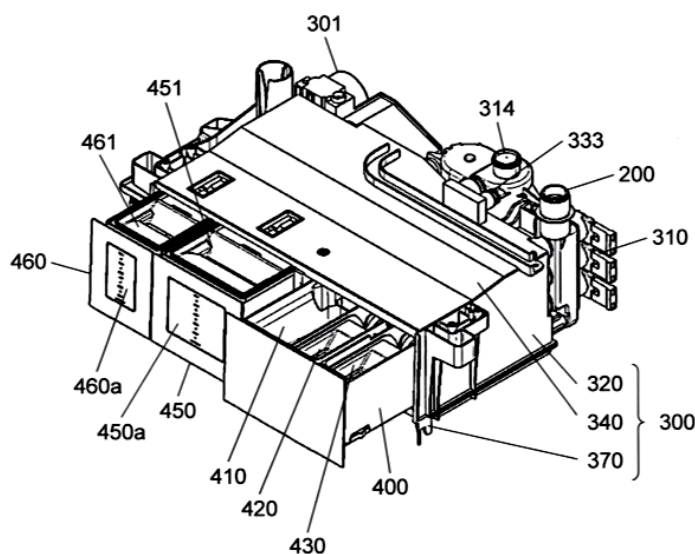
(54) **VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho túi khí trong đó khả năng cháy do cả đốt cháy mặt phủ nhựa và đốt cháy mặt không phủ vải trong vải nền dùng cho túi khí được ngăn chặn theo đánh giá khả năng cháy như được định nghĩa trong FMVSS 302 sau khi thử nghiệm môi trường. Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho túi khí là vải dệt nhiều tơ polyamit và phương pháp sản xuất vải này, vải nền dùng cho túi khí này khác biệt bởi có màng silicon trên ít nhất một mặt của vải dệt, trọng lượng màng silicon là 10 g/m² đến 100 g/m² (bao gồm cả các giá trị đầu mút), hàm lượng xyclopentanon là 0 đến 250ppm (bao gồm cả các giá trị đầu mút) so với trọng lượng của vải dệt, tỷ lệ co lớn hơn trong số các tỷ lệ co theo mỗi trong số chiều dọc và chiều ngang trước và sau khi gia nhiệt trong 60 phút ở 105°C là 0 đến 1,4% (bao gồm cả các giá trị đầu mút), và độ bền chải bằng lưỡi dao sau 400 giờ trong môi trường có nhiệt độ 85°C và độ ẩm tương đối 95% là bằng hoặc lớn hơn 350N.

- | | |
|--|--|
| (11) 96500 A | (43) 25/07/2023 |
| (21) 1-2023-02028 | (85) 28/03/2023 |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/JP2021/032344 02/09/2021 |
| (30) 2020-167019 01/10/2020 JP | (87) WO2022/070753 A1 07/04/2022 |
| (51) D06F 39/02; D06F 39/08 | |
| (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan | |
| (72) Naoki KAWASE (JP); Yu HIKINO (JP) | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | |
| (54) MÁY GIẶT | |

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt trong phương án ví dụ thứ nhất bao gồm vỏ, lồng giặt, bộ phận cấp nước (300), ngăn chứa chất giặt tẩy (450), ngăn chứa chất làm mềm (460), và thiết bị nạp chất lỏng tự động (301). Bộ phận cấp nước (300) được bố trí bên trong vỏ và cấp nước vào lồng giặt. Thiết bị nạp chất lỏng tự động (301) cấp các chất lỏng tương ứng được lưu trữ trong ngăn chứa chất giặt tẩy (450) và ngăn chứa chất làm mềm (460) vào lồng giặt. Bộ phận cấp nước (300) được tạo ra có dạng hình hộp để chứa ngăn chứa chất giặt tẩy (450) và ngăn chứa chất làm mềm (460) trong đó. Trong bộ phận cấp nước (300), các đường dẫn nước thứ nhất đến thứ ba được tạo ra, mỗi trong số chúng cho phép nước được đưa vào từ van cấp nước (310) chảy qua. Thiết bị nạp chất lỏng tự động (301) được gắn ở phía sau của bộ phận cấp nước (300), và được nối với đường dẫn nước thứ ba.

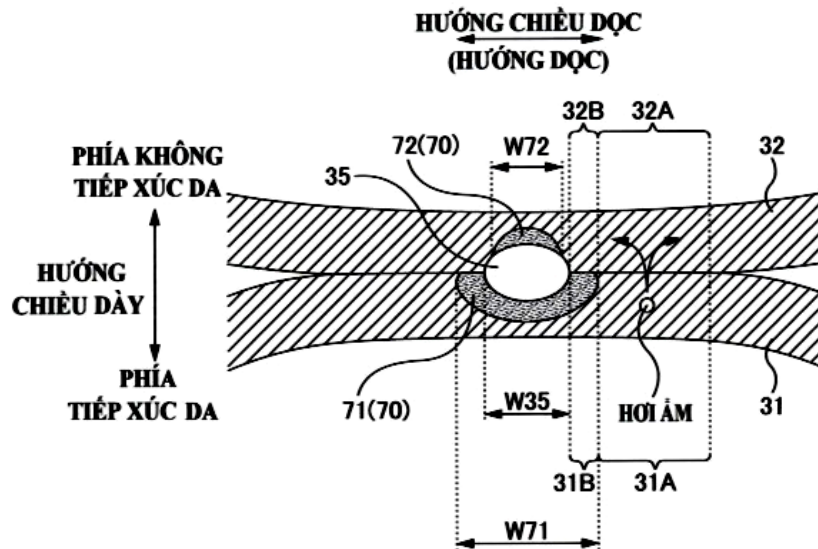
FIG. 3



- (11) **96501 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02029** (85) 28/03/2023
 (22) 01/09/2021 (86) PCT/JP2021/032209 01/09/2021
 (30) 2020-147855 02/09/2020 JP (87) WO2022/050327 A1 10/03/2022
 2020-147857 02/09/2020 JP
 2020-147865 02/09/2020 JP
 2020-147870 02/09/2020 JP
 2020-185301 05/11/2020 JP
 2020-185305 05/11/2020 JP
 2020-185326 05/11/2020 JP
 2020-185329 05/11/2020 JP
 (51) **A23L 2/60; A23L 2/38; A23L 2/52; A23L 27/30; A23L 27/00; A23L 27/21; A23L 2/00**
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
 (72) TERAMOTO Yuki (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); UTSUMI Yui (JP); YOSHIDA Junki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐỒ UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG**
 (57) Hiện nay có nhu cầu phát triển phương pháp mới để làm tăng vị ngọt của đồ uống chứa chất tạo ngọt. Sáng chế đề cập đến đồ uống mà chứa (a) chất tạo ngọt cường độ cao với lượng tương đương với cường độ vị ngọt X1 và (b) axit amin hoặc dẫn xuất hoặc muối của nó với lượng nhỏ hơn giá trị ngưỡng nhận biết vị, mà có vị ngọt tương ứng với cường độ vị ngọt X3 thu được từ các thành phần (a) và (b), mà thỏa mãn $0,1 < X1 < X3$, và là đồ uống được chọn từ đồ uống sủi bọt và nước uống có hương vị.

- | | | |
|---|------------------------|--------------------|
| (11) 96502 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02032 | (85) 28/03/2023 | |
| (22) 30/09/2021 | (86) PCT/JP2021/036274 | 30/09/2021 |
| (30) 2020-165869 | 30/09/2020 JP | (87) WO2022/071520 |
| | | 07/04/2022 |
| (51) <i>A61F 13/49; A61F 13/51</i> | | |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan | | |
| (72) TANAKA, Suguru (JP); MITSUNO, Satoshi (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân chính thẩm hút (10) và các bộ phận eo (30, 40) được cung cấp nhiều hơn ở phía không tiếp xúc da so với thân chính thẩm hút, trong đó các bộ phận eo (30, 40) tương ứng bao gồm, trong ít nhất một phần của vùng, vải không dệt kỵ nước (31,41), và vải không dệt thấm nước (32, 42) mà có tính thấm nước cao hơn vải không dệt kỵ nước (31, 41) và được phân lớp liền kề với phía không tiếp xúc da của vải không dệt kỵ nước (31,41), vải không dệt thấm nước (32, 42) và vải không dệt kỵ nước (31,41) có các phần (70) được kết dính với nhau bởi chất kết dính, và chiều rộng kết dính tối đa (W72) từ chất kết dính trên vải không dệt thấm nước (32, 42) hẹp hơn chiều rộng kết dính tối đa (W71) từ chất kết dính trên vải không dệt kỵ nước (31. 41).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96503 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02033 | (85) 28/03/2023 | |
| (22) 15/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034008 | 15/09/2021 |
| (30) 2020-168163 | 05/10/2020 JP | (87) WO2022/075026 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) **B23K 13/00; E04B 1/24; C22C 38/00; C22C 38/60; B21C 37/15; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

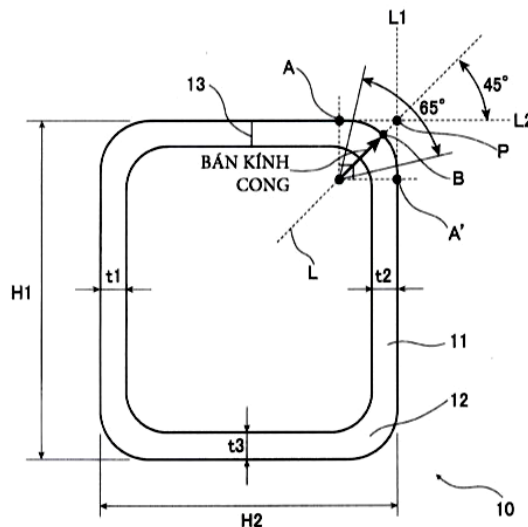
(72) MATSUMOTO Akihide (JP); NAKAZAWA Ryo (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); IDE Shinsuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÌNH CHỮ NHẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, VÀ KẾT CẤU CÔNG TRÌNH**

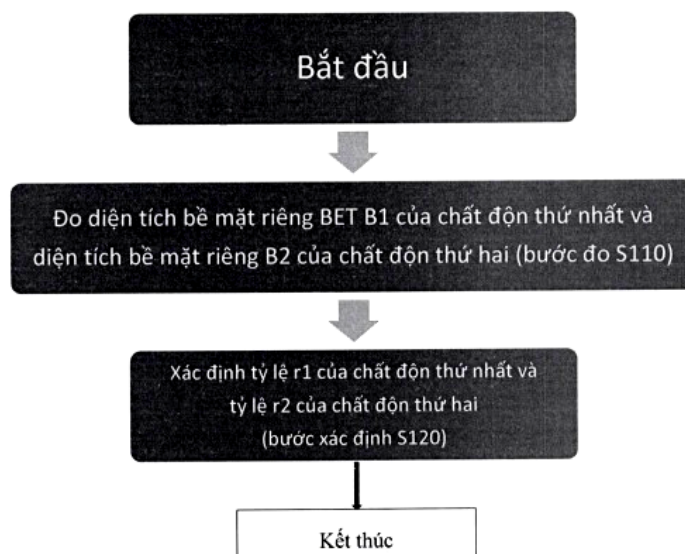
- (57) Sáng chế đề cập đến ống thép hình chữ nhật, phương pháp sản xuất ống thép này, và kết cấu công trình. Sáng chế đề cập đến ống thép hình chữ nhật bao gồm các phần phẳng và các phần góc. Bán kính cong bên ngoài R của các phần góc bằng 2,0t hoặc lớn hơn và 3,0t hoặc nhỏ hơn, trong đó t (mm) là chiều dày thành trung bình của các phần phẳng. Độ phẳng của bề mặt bên ngoài của các phần phẳng nhỏ hơn hoặc bằng 2,5 mm. E2 lớn hơn hoặc bằng 0,60 lần E1, trong đó E2 là độ giãn dài đồng đều của các phần góc ở vị trí (1/4)t từ bề mặt bên ngoài của các phần góc theo hướng chiều dày thành, và E1 là độ giãn dài đồng đều của các phần phẳng ở vị trí (1/4)t từ bề mặt bên ngoài của các phần phẳng theo hướng chiều dày thành. Năng lượng hấp thụ Charpy ở -10 °C của các phần góc ở vị trí (1/4)t từ bề mặt bên ngoài của các phần góc theo hướng chiều dày thành lớn hơn hoặc bằng 100 J.

FIG. 1



- (11) **96505 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02035** (85) 28/03/2023
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/JP2021/032423 03/09/2021
 (30) 2020-166545 30/09/2020 JP (87) WO2022/070764 07/04/2022
 (51) **C08L 95/00; C04B 26/26; C08K 3/26**
 (71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
 2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
 (72) WU Yueqiao (CN); SEO Akira (JP); NOGUCHI Kentaro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TRỘN CHO HỖN HỢP ASPHAN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP ASPHAN, VÀ HỖN HỢP ASPHAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật nhằm đảm bảo hỗn hợp asphan có độ rỗng dư và độ bão hoà thích hợp ngay cả khi sử dụng canxi cacbonat tổng hợp. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế trộn cho hỗn hợp asphan của sáng chế bao gồm bước xác định nhằm xác định tỷ lệ r_2 (% khối lượng) của chất độn thứ nhất và tỷ lệ r_2 (% khối lượng) của chất độn thứ hai để phối trộn vào chế phẩm bitum sao cho diện tích bề mặt riêng giảm đi B_0 (m^2/g) bằng 5,00 (m^2/g) hoặc nhỏ hơn. Diện tích bề mặt riêng giảm đi B_0 (m^2/g) được tính toán với giả định là chất độn thứ nhất bao gồm bột canxi cacbonat tổng hợp có diện tích bề mặt riêng BET B_1 (m^2/g), chất độn thứ hai bao gồm ít nhất là bột canxi cacbonat được sản xuất theo quy trình tạo ra khác với quy trình tạo ra bột canxi cacbonat tổng hợp có diện tích bề mặt riêng BET B^2 (m^2/g), khối lượng của chất độn thứ nhất so với tổng khối lượng của chất độn thứ nhất và khối lượng của chất độn thứ hai là tỷ lệ r_1 (% khối lượng), và khối lượng của chất độn thứ hai so với tổng khối lượng của chất độn thứ nhất và khối lượng của chất độn thứ hai là tỷ lệ r_2 (% khối lượng).

Fig. 1



- (11) 96506 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02036 (85) 28/03/2023
 (22) 13/08/2021 (86) PCT/JP2021/029820 13/08/2021
 (30) 2020-165450 30/09/2020 JP (87) WO2022/070631 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) **H02J 13/00; H02J 3/14; G06Q 50/06**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300001, Japan

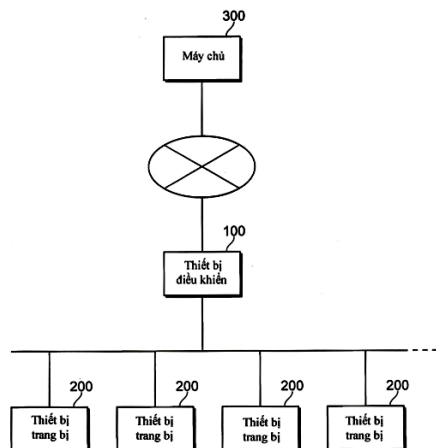
(72) NAKAGAWA, Yoshihiro (JP); FURUI, Shuji (JP); NAKAO, Takuya (JP); MATSUI, Nobuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển nguồn điện, thiết bị điều khiển nguồn điện, và vật ghi đọc được bằng máy tính để điều khiển (giới hạn) lượng sử dụng điện của nhóm gồm nhiều người tiêu dùng sao cho giảm bớt được các lỗi gây ra do sự truyền thông giữa máy chủ dùng làm bộ điều khiển và tiện ích của người tiêu dùng cần được điều khiển. Hệ thống điều khiển nguồn điện để thực hiện việc điều khiển nguồn điện sao cho công suất mục tiêu được thiết lập cho nhóm gồm nhiều người tiêu dùng không bị vượt quá mức, hệ thống này bao gồm máy chủ (300) tạo ra thông tin điều khiển, và thiết bị điều khiển (100) điều khiển lượng sử dụng điện của thiết bị trang bị (200) tương ứng với thông tin điều khiển này. Máy chủ (300) thiết lập giá trị giới hạn của lượng sử dụng điện của mỗi người tiêu dùng trong nhóm, tạo ra thông tin điều khiển bao gồm giá trị giới hạn, và truyền, trước khi khoảng thời gian tương ứng bắt đầu, thông tin điều khiển được tạo ra đến thiết bị điều khiển (100) thực hiện việc điều khiển. Thiết bị điều khiển (100) giữ thông tin điều khiển nhận được và điều khiển, cho mỗi khoảng thời gian, lượng sử dụng điện của thiết bị trang bị (200) của người tiêu dùng tương ứng với thông tin điều khiển cho khoảng thời gian trong thông tin điều khiển được giữ trong đơn vị lưu trữ (130).

FIG.1



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96507 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02042 | (85) 28/03/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/US2021/048535 | 31/08/2021 |
| (30) 63/073,386 | 01/09/2020 US (87) WO2022/051302 | 10/03/2022 |
| | PCT/US2021/027105 13/04/2021 US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) **C09K 11/62; H01L 33/60; H01L 33/50; C09K 11/66; C09K 11/77**

(71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**
1 River Road, Schenectady, New York 12345 (US)

(72) MURPHY, James Edward (US); CAMARDELLO, Samuel Joseph (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **LINH KIỆN TƯƠNG THÍCH VỚI THIẾT BỊ NHÌN ĐÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện được sử dụng kết hợp với thiết bị nhìn đêm. Linh kiện bao gồm nguồn sáng LED được ghép về mặt quang học và/hoặc được nối về mặt bức xạ với vật liệu huỳnh quang bao gồm chất huỳnh quang phát ánh sáng xanh lục và chất huỳnh quang phát ánh sáng đỏ có công thức I:



(I)

trong đó A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc sự kết hợp của chúng; M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Hf, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc sự kết hợp của chúng; x là giá trị tuyệt đối của điện tích của ion MF_y; và y bằng 5, 6 hoặc 7. Thiết bị giới hạn sự phát xạ của các bước sóng dài hơn 650 nm về mức nhỏ hơn 1,75% tổng lượng phát xạ. Sáng chế còn đề cập đến linh kiện bao gồm nguồn sáng LED được ghép về mặt quang học và/hoặc được nối về mặt bức xạ với chất huỳnh quang phát ánh sáng đỏ bao gồm Na₂SiF₆:Mn⁴⁺.

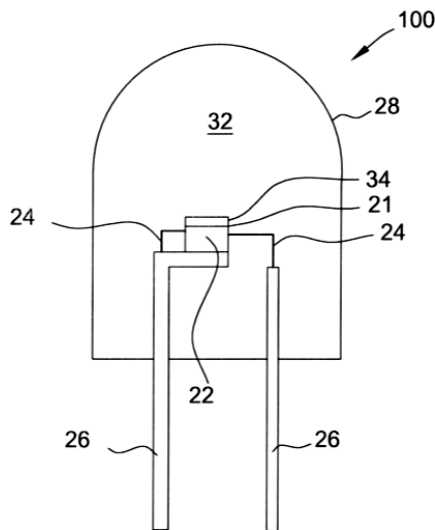


FIG. 3

- (11) 96508 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02044 (85) 28/03/2023
 (22) 27/07/2021 (86) PCT/US2021/043321 27/07/2021
 (30) 17/063,269 05/10/2020 US (87) WO2022/076058 A1 14/04/2022
 (51) *B60W 60/00; B60W 50/02; G07C 5/00; B60W 50/04; B60W 50/00; B60W 50/023*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUGGAL, Nakul (IN); SADEK, Ahmed Kamel (US); SAXENA, Anshuman (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN XE, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN BIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SỰ BẤT THƯỜNG CỦA ĐIỀU KIỆN LÁI XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển xe, thiết bị điện toán biên và các phương pháp được thực hiện bởi bộ xử lý của bộ điều khiển xe và bộ xử lý của thiết bị điện toán biên để quản lý sự bất thường của điều kiện lái xe. Trong một số phương án, xe có thể nhận điều kiện lái xe thứ nhất dựa trên dữ liệu từ cảm biến xe thứ nhất, nhận điều kiện lái xe thứ hai dựa trên dữ liệu từ nguồn dữ liệu khác, xác định sự bất thường của điều kiện lái xe dựa trên điều kiện lái xe thứ nhất và điều kiện lái xe thứ hai, gửi yêu cầu cung cấp thông tin đến cơ sở dữ liệu về điều kiện lái xe ở cách xa xe, nhận thông tin yêu cầu từ cơ sở dữ liệu về điều kiện lái xe, và giải quyết sự bất thường của điều kiện lái xe dựa trên thông tin được yêu cầu từ cơ sở dữ liệu về điều kiện lái xe.

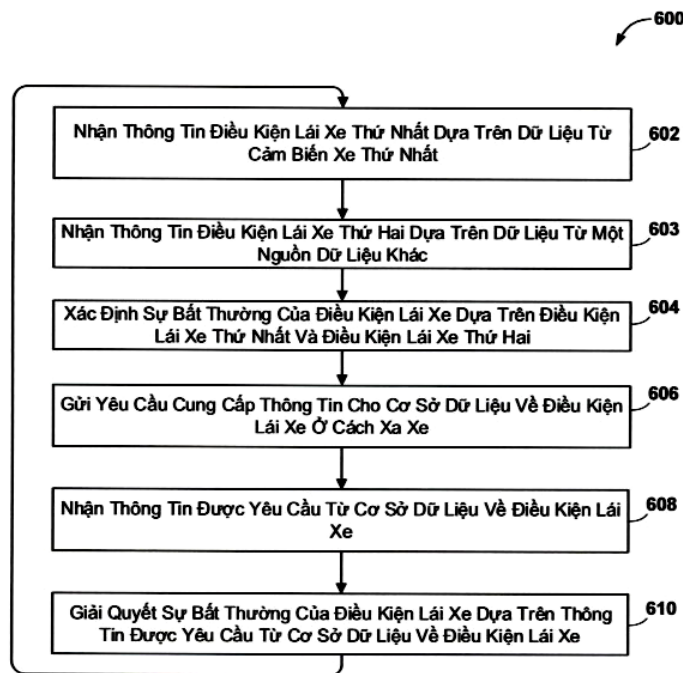


Fig.6

- (11) **96509 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02045** (85) 28/03/2023
- (22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/071694 04/10/2021
- (30) 202041043187 05/10/2020 IN (87) WO2022/076974 A3 14/04/2022
- (51) **G01S 1/08; G01S 5/02; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FAHIM, Mohammad Tarek (EG); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và phương pháp định vị không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE). Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) nhận được tập hợp các tham số anten cho nhiều cổng anten của điểm thu-phát (transmission-reception point - TRP), thu được các số đo định vị của nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) được truyền trên nhiều cổng anten, tái tạo lại kênh vật lý cơ bản giữa TRP và UE dựa trên các số đo định vị của nhiều tài nguyên PRS và xác định số đo góc đến đường xuống (downlink angle of arrival - DL-AoD) từ TRP đến UE dựa trên kênh vật lý cơ sở được tái tạo.

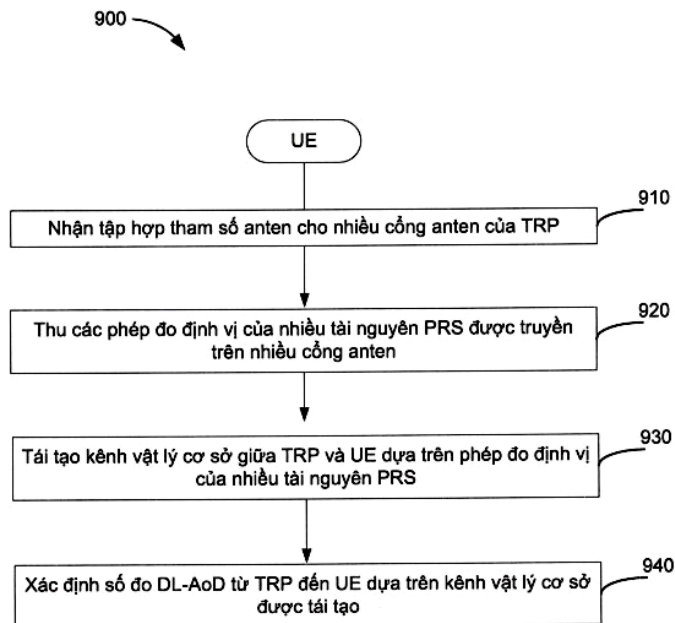


FIG. 9

- (11) **96510 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02046** (85) 28/03/2023
- (22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/071702 04/10/2021
- (30) 202041043117 05/10/2020 IN (87) WO2022/076980 A1 14/04/2022
- (51) **G01S 1/08; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); FAHIM, Mohammad Tarek (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp định vị không dây được thực hiện bằng các thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên PRS được truyền trên một hoặc nhiều cổng anten của ít nhất một mảng anten của trạm gốc, đo một hoặc nhiều tài nguyên PRS trên tập hợp các góc, trong đó UE được tạo cấu hình để tìm kiếm một hoặc nhiều tài nguyên PRS trên tập hợp các góc dựa trên cấu hình PRS, và xác định một góc trong tập hợp các góc mà trên đó ít nhất một tài nguyên PRS trong số một hoặc nhiều tài nguyên PRS đã được đo là góc đi đường xuống (downlink angle-of-departure - DL-AoD) giữa trạm gốc và UE.

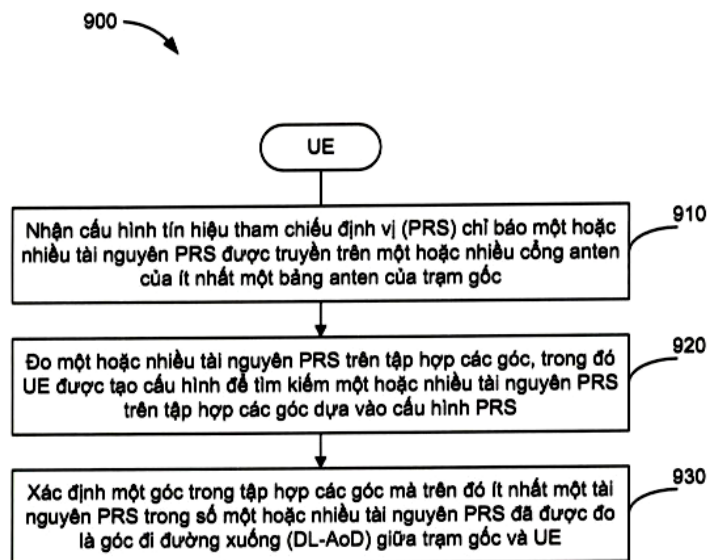


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96511 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02047 | (85) 28/03/2023 | |
| (22) 30/09/2021 | (86) PCT/EP2021/076942 | 30/09/2021 |
| (30) 2026580 | 30/09/2020 | NL (87) WO2022/069629 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) **B32B 37/12; B32B 43/00**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**

Oude Watertorenstraat 25 3930 Hamont-Achel, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ỐP LÁT, LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO BỞI NHIỀU TẤM ỐP LÁT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ TẤM ỐP LÁT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát, lớp phủ được tạo bởi nhiều tấm ốp lát này và phương pháp tái chế tấm ốp lát này, cụ thể hơn là tấm ốp lát được đề cập đến là tấm lát sàn, ốp trần hoặc ốp tường, có thiết kế phẳng có mặt trên và mặt dưới, và nhiều cạnh bên, tấm ốp lát này có cấu trúc gồm các lớp được dát dán chặt vào nhau, trong đó các lớp được dát kéo dài song song với mặt phẳng của tấm ốp lát, và bao gồm: lớp lõi có mặt dưới và mặt trên, và lớp trên được lắp ở mặt trên của lớp lõi trực tiếp hoặc gián tiếp, trong đó ít nhất hai lớp của cấu trúc nhiều lớp, cụ thể là lớp trên và lớp lõi, được dính trực tiếp hoặc gián tiếp với nhau.

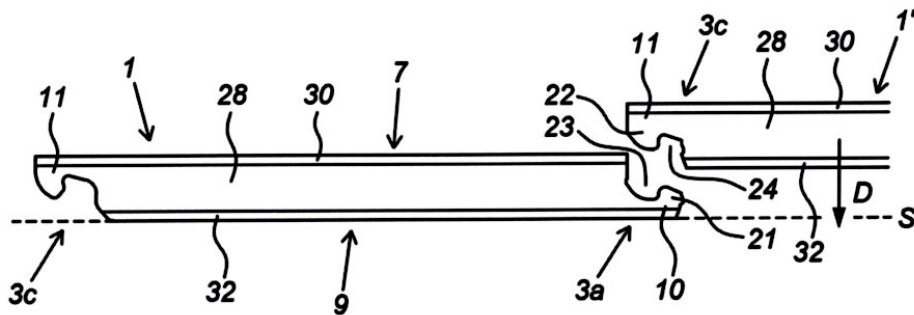


Fig.2

- (11) **96512 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02049** (85) 28/03/2023
(22) 01/09/2021 (86) PCT/KR2021/011717 01/09/2021
(30) 10-2020-0111084 01/09/2020 KR (87) WO2022/050671 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2023

(51) **C12N 15/77; C12P 13/08; C12N 9/88; C12N 9/02; C12N 9/10**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHANG, Jin Sook (KR); KIM, Seon Hye (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); KIM, Ju-yeon (KR); KIM, Hyung Joon (KR); CHOI, Sun Hyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VI SINH VẬT SẢN SINH L-VALIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-VALIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh L-valin và phương pháp sản xuất L-valin sử dụng vi sinh vật này, và khi vi sinh vật bao gồm kết hợp của các enzym có hoạt tính được tăng cường hoặc giảm theo sáng chế được nuôi cấy, L-valin có thể được sản xuất với sản lượng cao.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96513 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02051 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/IB2021/057922 | 31/08/2021 |
| (30) 102020000020947 | 03/09/2020 IT (87) WO2022/049477 | 10/03/2022 |

(51) **E02D 17/20; E02B 3/12**

(71) **OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)**
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (BO), Italy

(72) BIANCHINI, Paolo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THANH GIÀNG, KẾT CẤU LOẠI LƯỚI GIA CỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KẾT CẤU LOẠI LƯỚI GIA CỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh giằng đứng tự do được dùng để gia cường kết cấu loại lưới gia cố được tạo ra bởi lưới kim loại mà được dự định dùng cho công trình bảo vệ dân dụng. Thanh giằng bao gồm kết cấu chính (12, 112, 142) có phần dưới (22, 122, 162) để liên kết với tấm lưới đáy (T) của kết cấu loại lưới gia cố và phần trên (18, 118, 148) để liên kết với tấm lưới che phủ của kết cấu loại lưới gia cố. Phần dưới (22, 122, 162) và phần trên (18, 118, 148) được liên kết với nhau bởi một hoặc nhiều nhánh thanh giằng (16, 116, 146, 147) được bố trí trong mặt phẳng chính của kết cấu chính (12, 112, 142). Ít nhất một chi tiết đỡ (14, 114, 144) được liên kết với kết cấu chính (12, 112, 142) để kéo dài ra khỏi mặt phẳng chính để nối chung tạo ra kết cấu thanh giằng ba chiều (10, 110, 140) có thể vẫn đứng một mình. Thanh giằng có thể được đóng kín để gọn cho việc lưu giữ và vận chuyển và có thể được mở ở vị trí để định vị kết cấu loại lưới gia cố.

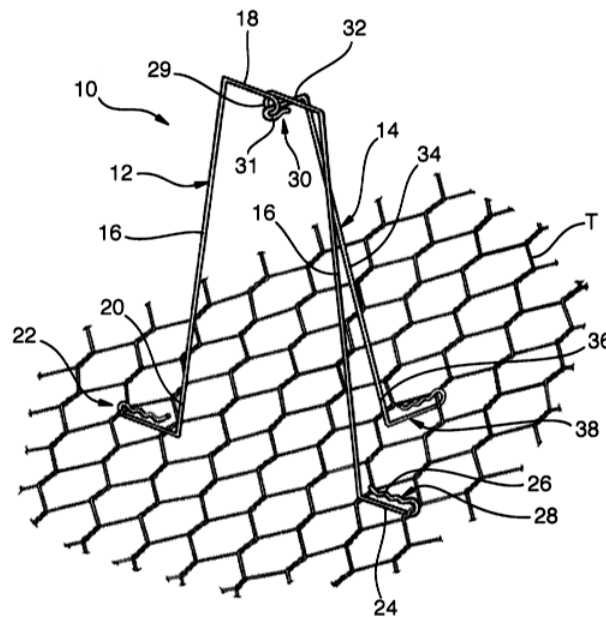


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96514 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02052 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 18/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119207 | 18/09/2021 |
| (30) 202011008166.X | 23/09/2020 CN | (87) WO2022/063065 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **H04W 40/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIANG, Yanrong (CN); XU, Guoqi (CN); WANG, Yuxiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN ĐỊNH TUYẾN**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin định tuyến. Trước khi chuyển tiếp gói lưu lượng dịch vụ, thiết bị mạng thứ nhất thu thông tin định tuyến theo giao thức cổng nối biên (Border Gateway Protocol, BGP) thứ nhất được truyền bằng thiết bị mạng thứ hai, để xác định mục nhập trong bảng chuyển tiếp thứ nhất dựa vào thông tin nhận dạng dịch vụ và thông tin nhận dạng lát mạng thứ nhất có trong thông tin định tuyến BGP thứ nhất. Mục nhập trong bảng chuyển tiếp thứ nhất chỉ báo phải chuyển tiếp, đến thiết bị mạng thứ hai bằng cách sử dụng lát mạng thứ nhất, lưu lượng dịch vụ tương ứng với thông tin nhận dạng dịch vụ. Khi thu được gói lưu lượng dịch vụ tương ứng với thông tin nhận dạng dịch vụ, thiết bị mạng thứ nhất xác định lát mạng thứ nhất dựa vào mục nhập trong bảng chuyển tiếp thứ nhất, và sau đó truyền lưu lượng dịch vụ đến thiết bị mạng thứ hai bằng cách sử dụng lát mạng thứ nhất. Nói cách khác, mục nhập trong bảng chuyển tiếp được xác định giữa các thiết bị mạng bằng cách truyền thông tin định tuyến BGP có thông tin nhận dạng lát mạng và thông tin nhận dạng dịch vụ, sao cho mục nhập trong bảng chuyển tiếp có thể được sử dụng để xác định lát mạng được sử dụng để chuyển tiếp lưu lượng dịch vụ, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển tiếp dịch vụ.

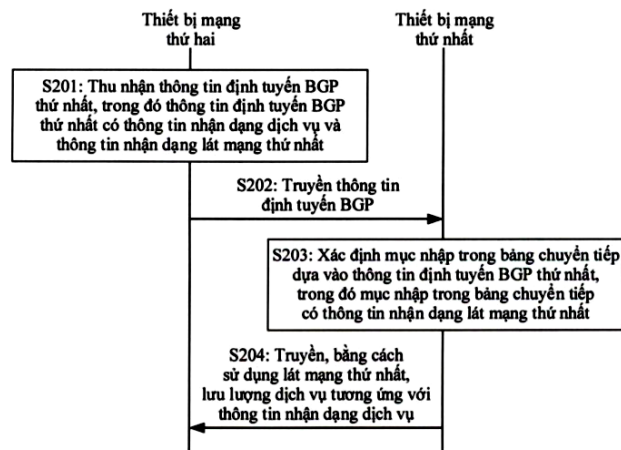


FIG. 2

- (11) 96515 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02054 (85) 29/03/2023
(22) 12/08/2021 (86) PCT/CN2021/112217 12/08/2021
(30) 202010907536.7 31/08/2020 CN (87) WO2022/042318 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) *H01P 3/08*

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIANG, Yuan (CN); GENG, Dongyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC ĐƯỜNG TRUYỀN PHÂN CỰC PLASMON BỀ MẶT GIẢ MẠO, BẢNG MẠCH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc đường truyền phân cực plasmon bề mặt giả mạo, bảng mạch, và thiết bị điện tử, để làm giảm kích cỡ của cấu trúc đường truyền SSPP. Cấu trúc đường truyền SSPP bao gồm đế lưỡng điện thứ nhất, dải kim loại thứ nhất và dải kim loại thứ hai. Dải kim loại thứ nhất và dải kim loại thứ hai lần lượt được bố trí ở hai bề mặt đối diện của đế lưỡng điện thứ nhất, dải kim loại thứ nhất và dải kim loại thứ hai kéo dài một cách riêng biệt theo hướng thứ nhất, và chiều dài của dải kim loại thứ nhất theo hướng thứ nhất nhỏ hơn chiều dài của dải kim loại thứ hai theo hướng thứ nhất. Theo hướng thứ nhất, tiết diện ngang của dải kim loại thứ nhất giảm dần, và ít nhất một bên của dải kim loại thứ hai có các phần nhô được cách nhau.

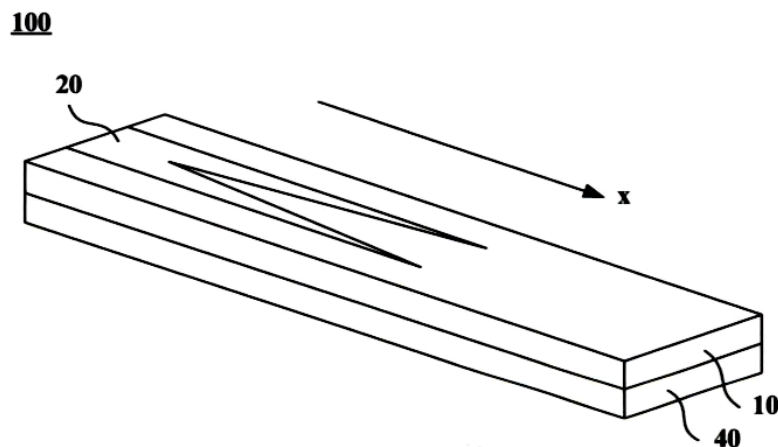


FIG. 6

- (11) **96516 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02055** (85) 29/03/2023
(22) 01/09/2021 (86) PCT/JP2021/032087 01/09/2021
(30) 2020-146799 01/09/2020 JP (87) WO2022/050301 10/03/2022
(51) *A01N 27/00; A01P 3/00; A01N 37/10; A01N 31/06; A01N 31/08*
(71) **SHIRATORI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
6-11-24, Tsudanuma, Narashino-shi, Chiba 2750016, Japan
(72) YOSHINO, Hiroshi (JP); KAWATOBI, Sho (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT DIỆT KHUẨN, KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT KHUẨN NHẪM MỤC ĐÍCH PHI Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất diệt khuẩn có tác dụng diệt khuẩn tốt với vi khuẩn Acnes (*Propionibacterium acnes*). Chất diệt khuẩn này có các thành phần (A) và (B) dưới đây là thành phần hoạt tính:
(A) dẫn xuất phenol; và
(B) 1 loại hoặc tối thiểu 2 loại thành phần được chọn từ limonen, α -terpinen, γ -terpinen, terpinen-4-ol và dầu trà trà.
Sáng chế còn đề cập đến kết hợp của thành phần (A) and (B) để sử dụng trong việc sản xuất chất diệt khuẩn và trong việc diệt khuẩn, và phương pháp diệt khuẩn nhằm mục đích phi y tế sử dụng các thành phần (A) và (B) này.

- (11) 96517 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02056 (85) 29/03/2023
(22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048451 31/08/2021
(30) 63/074,761 04/09/2020 US (87) WO2022/051281 10/03/2022

(51) *C03C 15/00; C03C 23/00*

(71) CORNING INCORPORATED (US)

One Riverfront Plaza, SP-TI-3-1 Corning, New York 14831, United States of America

(72) HANCOCK, Jr., Robert Randall (US); JIN, Yuhui (US); LI, Aize (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH KẾT CẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

- (57) Vật phẩm thủy tinh kết cấu bao gồm: thân bao gồm thủy tinh nhôm silicat bao gồm Al_2O_3 với lượng lớn hơn hoặc bằng 16% khối lượng và tỷ lệ $\text{Al}_2\text{O}_3/\text{SiO}_2$ nhỏ hơn hoặc bằng 0,3, thân này có ít nhất bề mặt thứ nhất; nhiều đặc điểm bề mặt đa diện kéo dài từ bề mặt thứ nhất, mỗi một trong số nhiều đặc điểm bề mặt đa diện bao gồm đế trên bề mặt thứ nhất, nhiều mặt nhỏ kéo dài từ bề mặt thứ nhất, và kích cỡ đặc điểm bề mặt ở đế lớn hơn hoặc bằng 10 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 100 μm , trong đó nhiều mặt nhỏ của mỗi đặc điểm bề mặt đa diện hội tụ về phía nhau; và độ đục truyền lớn hơn hoặc bằng 50%.

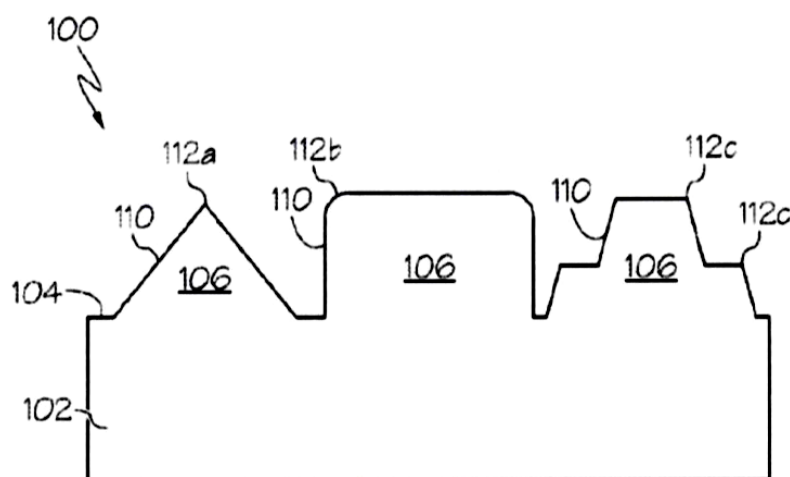


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96518 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02057 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/GB2020/052124 | 04/09/2020 |
| | (87) WO2022/049359 | 10/03/2022 |

(51) **F28D 9/00**

(71) **CLEAN POWER HYDROGEN GROUP LIMITED (GB)**

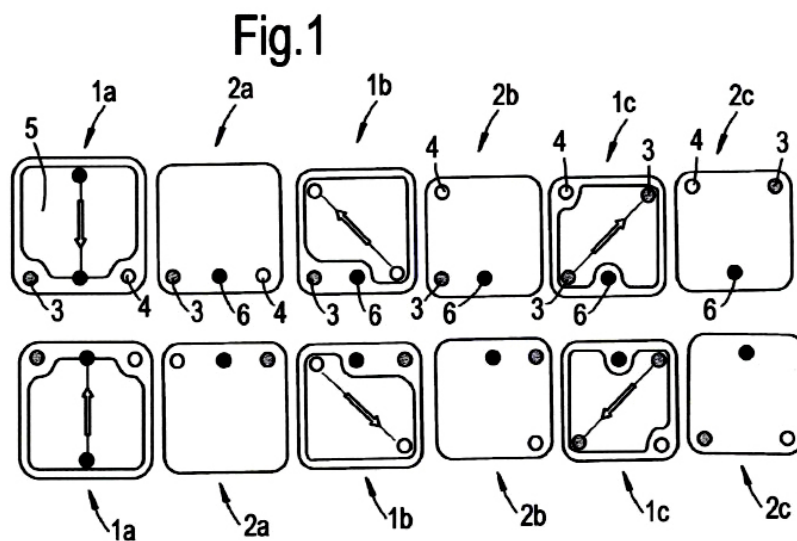
Unit D Parkside Business Park, Spinners Road, Doncaster DN2 4BL, United Kingdom

(72) WILLIAMSON, Nigel David Lister (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÁCH HYDRÔ VÀ OXY KHỎI LUỒNG KHÍ HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt bao gồm nhiều ô được tạo thành bởi chông của các tấm dẫn hướng dòng chảy (1) và các tấm truyền nhiệt (2) phẳng xen kẽ, từng tấm truyền nhiệt có ít nhất ba kẽ hở (3, 4, 6) xuyên qua đó, từng kẽ hở định ra một phần của một đường tương ứng trong số ít nhất ba đường dòng chảy chất lưu trong bộ trao đổi nhiệt. Từng tấm dẫn hướng dòng chảy có các kẽ hở xuyên qua đó tương ứng với ít nhất hai đường dòng chảy trong số các đường dòng chảy và kẽ hở lớn hơn (5, 7, 8) xuyên qua đó được đặt cấu hình để dẫn hướng chất lưu trong đường dòng chảy còn lại ngang qua mặt của các tấm truyền nhiệt mà tấm dẫn hướng dòng chảy được đặt giữa đó, từng tấm dẫn hướng dòng chảy kế tiếp trong chông tạo thành một phần của đường dòng chảy khác với tấm trước đó trong xếp chông. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để tách hydro và oxy khỏi luồng khí hỗn hợp.



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96519 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02063 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/CN2021/108583 | 27/07/2021 |
| (30) 202010910289.6 | 02/09/2020 CN | (87) WO2022/048345 A1 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **H02J 3/38; H02S 40/32; H02M 7/72; H02J 3/32; H02M 7/48**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R.C.

(72) GAO, Yongbing (CN); TANG, Yunyu (CN); SHI, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN, HỆ THỐNG SINH QUANG ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ biến đổi điện, hệ thống sinh quang điện, phương pháp, và thiết bị. Bộ biến đổi bao gồm mạch biến đổi điện, bộ phận chuyển mạch, và bộ điều khiển, và bao gồm N pha, trong đó N bằng 2 hoặc 3. Đầu vào của mạch biến đổi điện được nối với nguồn điện dòng điện một chiều, và mạch biến đổi điện biến đổi dòng điện một chiều được xuất ra bởi nguồn điện dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều. Bộ phận chuyển mạch bao gồm ít nhất hai tầng sau: bộ phận chuyển mạch tầng thứ nhất và bộ phận chuyển mạch tầng thứ hai. Bộ phận chuyển mạch tầng thứ nhất và bộ phận chuyển mạch tầng thứ hai bao gồm riêng rẽ N bộ chuyển mạch, và N bộ chuyển mạch lần lượt được nối nối tiếp với N pha. Đầu ra của mạch biến đổi điện được nối với lưới điện dòng điện xoay chiều qua bộ phận chuyển mạch tầng thứ nhất và bộ phận chuyển mạch tầng thứ hai được nối nối tiếp. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để: khi mạch biến đổi điện được nối với lưới điện dòng điện xoay chiều, điều khiển trước N bộ chuyển mạch trong bộ phận chuyển mạch tầng thứ hai được bật đồng thời, và sau đó tuần tự điều khiển N bộ chuyển mạch trong bộ phận chuyển mạch tầng thứ nhất được bật lần lượt. Khi bộ biến đổi được nối với lưới điện, các dòng điện xung được mang bởi một phần bộ phận chuyển mạch có thể được giảm.

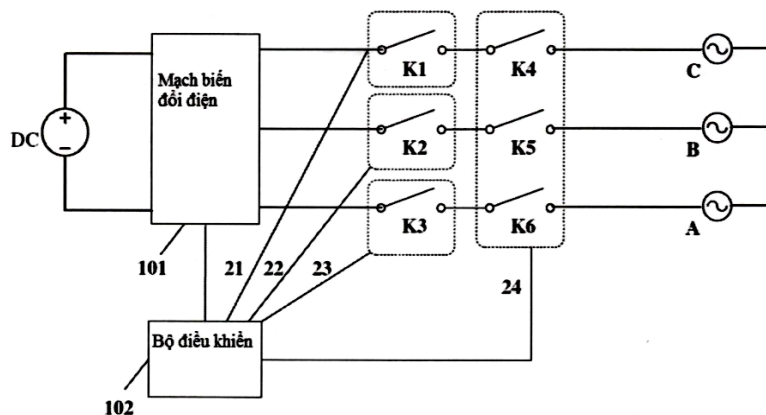


Fig.3

- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96520 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02065 | (85) 27/05/2019 | |
| (22) 30/12/2016 | (86) PCT/CN2016/113867 | 30/12/2016 |
| (30) PCT/CN2016/104159 | 31/10/2016 CN | (87) WO2018/076547 |
| | | 03/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2019

- (51) **H04L 12/24**
 (62) 1-2019-02747
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XU, Ruiyue (CN); ZOU, Lan (CN); ZHOU, Yan (CN); LI, Yan (CN); WANG, Jun (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỚP MẠNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý lớp mạng, bộ phận quản lý thứ nhất, và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp quản lý lớp mạng bao gồm các bước: thu, bởi bộ phận quản lý thứ nhất, yêu cầu quản lý thứ nhất, trong đó yêu cầu quản lý thứ nhất mang thông tin yêu cầu của lớp mạng hoặc thông tin chỉ báo, và thông tin chỉ báo được sử dụng để thu nhận thông tin yêu cầu của lớp mạng; và xác định, bởi bộ phận quản lý thứ nhất, thông tin yêu cầu của mạng con mà nó tạo nên lớp mạng. Theo phương pháp này, bộ phận quản lý thứ nhất có thể xác định thông tin yêu cầu tương ứng của mạng con dựa vào thông tin yêu cầu của lớp mạng. Theo cách này, lớp mạng có thể được triển khai tự động dựa vào thông tin yêu cầu của lớp mạng, nhờ đó nâng cao hiệu quả khai thác lớp mạng.

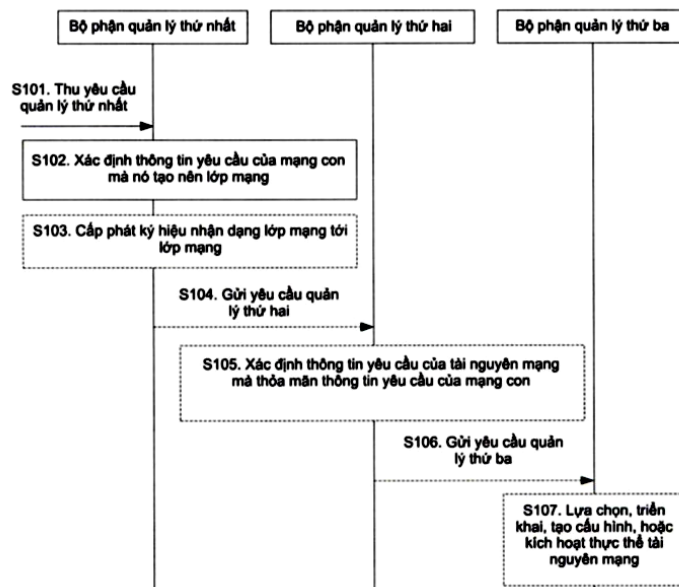


FIG. 2

- (11) **96521 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02066** (85) 29/03/2023
(22) 01/09/2021 (86) PCT/JP2021/032208 01/09/2021
(30) 2020-147833 02/09/2020 JP (87) WO2022/050326 A1 10/03/2022
2020-147848 02/09/2020 JP
2020-185333 05/11/2020 JP
2020-185335 05/11/2020 JP
(51) **A23L 2/60; A23L 2/02; A23L 2/385; A23L 2/42; A23L 27/30; A23L 2/54; A23L 27/00; A23L 27/21; A23L 2/00; A23L 2/52**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) TERAMOTO Yuki (JP); OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); UTSUMI Yui (JP); YOSHIDA Junki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ NƯỚC ÉP TRÁI CÂY CÓ VỊ NGỌT TĂNG CƯỜNG**

(57) Hiện nay có nhu cầu phát triển phương pháp mới có khả năng tăng cường độ ngọt của đồ uống chứa chất tạo ngọt. Sáng chế đề cập đến đồ uống từ nước ép trái cây chứa: (a) chất tạo ngọt cường độ cao với lượng tương đương với cường độ ngọt X1; và (b) axit amin, dẫn xuất của chúng, hoặc muối của chúng thể hiện sự cảm nhận vị dưới ngưỡng cảm nhận vị. Vị ngọt với cường độ ngọt X3 được tạo ra dưới dạng kết quả của việc chứa các thành phần (a) và (b) và thỏa mãn $0,1 < X1 < X3$.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96522 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02067 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/JP2021/032477 | 03/09/2021 |
| (30) 2020-167441 | 02/10/2020 JP (87) WO2022/070774 A1 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **G01L 1/24; G01L 5/00; G01J 1/58; G01L 1/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620 Japan

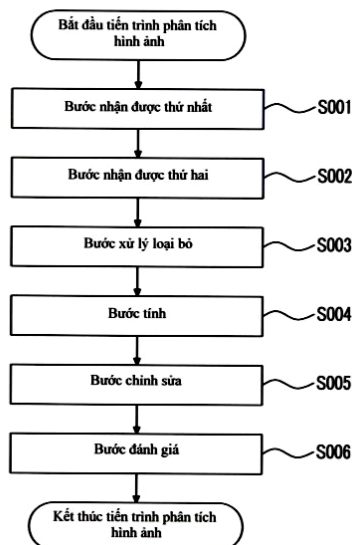
(72) YAMAZAKI Yoshiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích hình ảnh, thiết bị phân tích hình ảnh và phương tiện ghi có khả năng loại bỏ dễ dàng hơn ảnh hưởng của sự phân bố chiếu sáng trong trường hợp trong đó đối tượng được tạo hình ảnh. Phương án của sáng chế có được dữ liệu hình ảnh thứ nhất được thu nhận bằng cách tạo ảnh đối tượng, mà hiện màu sắc theo lượng năng lượng bên ngoài trong trường hợp trong đó năng lượng bên ngoài được áp dụng, với độ nhạy thứ nhất, thu được dữ liệu hình ảnh thứ hai được thu nhận bằng cách tạo ảnh đối tượng với độ nhạy thứ hai khác với độ nhạy thứ nhất, tính tỷ lệ của trị số tín hiệu hình ảnh được chỉ báo bởi dữ liệu hình ảnh thứ nhất đối với trị số tín hiệu hình ảnh được chỉ báo bởi dữ liệu hình ảnh thứ hai, và đánh giá lượng năng lượng bên ngoài được áp dụng đối với đối tượng, dựa vào mối quan hệ tương ứng giữa lượng năng lượng bên ngoài và tỷ lệ, và kết quả tính của tỷ lệ ở bước tính.

FIG. 23



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96523 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02068 | (85) 18/01/2019 | |
| (22) 15/06/2017 | (86) PCT/US2017/037768 | 15/06/2017 |
| (30) 62/352,963 | 21/06/2016 | US (87) WO2017/222915 A1 |
| | | 28/12/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) **C07D 401/14; A61K 31/454; C07D 409/14; C07D 405/14; A61K 31/4192**

(62) 1-2019-00330

(71) **ORION OPHTHALMOLOGY LLC (US)**

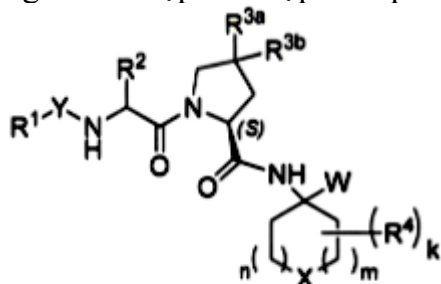
c/o Ophthotech Corporation, One Penn Plaza, 35th Floor, New York, New York
10119, United States of America

(72) GOMEZ, Robert (US); DING, Jinyue (CN); OBALLA, Renata, Marcella (CA);
POWELL, David, Andrew (CA); EPIFANOV, Maxim (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT PROLINAMIT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất prolinamid dị vòng có công thức I,



I

và muối dược dụng, solvat, solvat của muối và tiền dược chất của nó, hữu ích trong việc ngăn ngừa (ví dụ, trì hoãn sự khởi phát hoặc giảm nguy cơ phát triển) và điều trị (ví dụ, kiểm soát, làm giảm, hoặc làm chậm sự tiến triển) của bệnh thoái hóa điểm vàng do tuổi tác (AMD) và bệnh liên quan đến mắt. Các bệnh này bao gồm AMD dạng khô, AMD dạng ướt, bệnh teo điểm vàng dạng địa đồ, bệnh võng mạc do tiểu đường, bệnh võng mạc ở trẻ sinh non, bệnh lý polyp hắc mạc, và bệnh thoái hóa tế bào nhận kích thích ánh sáng hoặc võng mạc. Các hợp chất theo sáng chế là chất ức chế HTRA1. Do đó, các hợp chất theo sáng chế là hữu ích trong việc ngăn ngừa và điều trị các bệnh qua trung gian (một phần hoặc toàn bộ) HTRA1. Các hợp chất theo sáng chế cũng hữu ích để ức chế hoạt tính proteaza HTRA1 ở mắt hoặc vị trí viêm khớp hoặc các bệnh liên quan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 96524 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02069 (85) 29/03/2023
 (22) 05/07/2021 (86) PCT/KR2021/008486 05/07/2021
 (30) 10-2020-0137706 22/10/2020 KR (87) WO2022/085895 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) C10L 10/02; B01D 53/78; C10L 9/10; B01D 53/86; B01D 47/06; B01D 53/79

(71) LOWCARBON CO., LTD (KR)

209ho Business Incubation Room, 1 Gangjinsandan-ro 1-gil, Seongjeon-myeon
 Gangjin-gun Jeollanam-do 59205, Republic of Korea

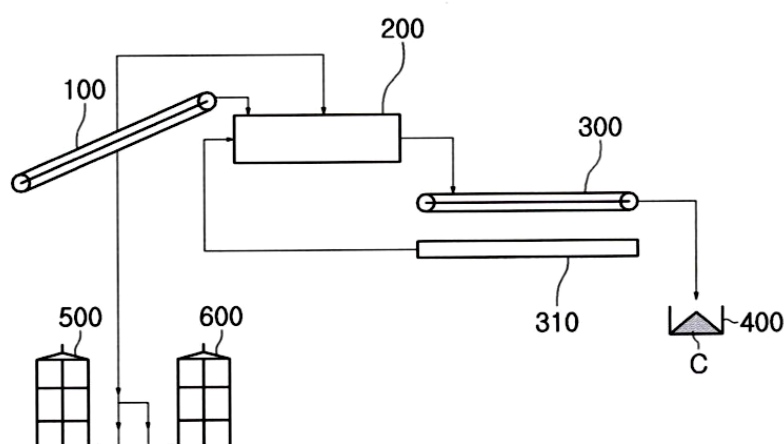
(72) LEE, Cheol (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖNH TIỀN XỬ LÝ ĐỂ GIẢM HÀM LƯỢNG LƯU HUỖNH CỦA THAN ĐÁ BẰNG CÁCH NHÚNG CHÌM THAN ĐÁ TRONG CHẤT XÚC TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khử lưu huỳnh tiền xử lý bao gồm: máng trượt thứ nhất để cấp cho thiết bị tiền xử lý than đá được vận chuyển bằng băng tải đai; thiết bị tiền xử lý để nhúng chìm than đá được cung cấp trong hỗn hợp chất xúc tác thu được bằng cách trộn chất xúc tác khử lưu huỳnh và nước, nhờ đó khử lưu huỳnh than đá; băng tải kiểu lưới để tách than đá được nhúng chìm trong hỗn hợp chất xúc tác và đã đi qua thiết bị tiền xử lý, thành pha lỏng và than đá được xử lý bằng chất xúc tác; băng tải kiểu lưới để vận chuyển than đá được xử lý bằng chất xúc tác; và bể lưu trữ để lưu trữ than đá được xử lý bằng chất xúc tác đã vận chuyển.

[FIG. 1]



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96525 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02071 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013350 | 29/09/2021 |
| (30) 10-2020-0126620 | 29/09/2020 KR (87) WO2022/071756 A1 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **G08B 17/00; G08B 25/10; G08B 21/02; G06N 20/00**

(71) **ROZETATECH CO.,LTD. (KR)**

B-1710, 14, Sagimakgol-ro 45beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13209, Republic of Korea

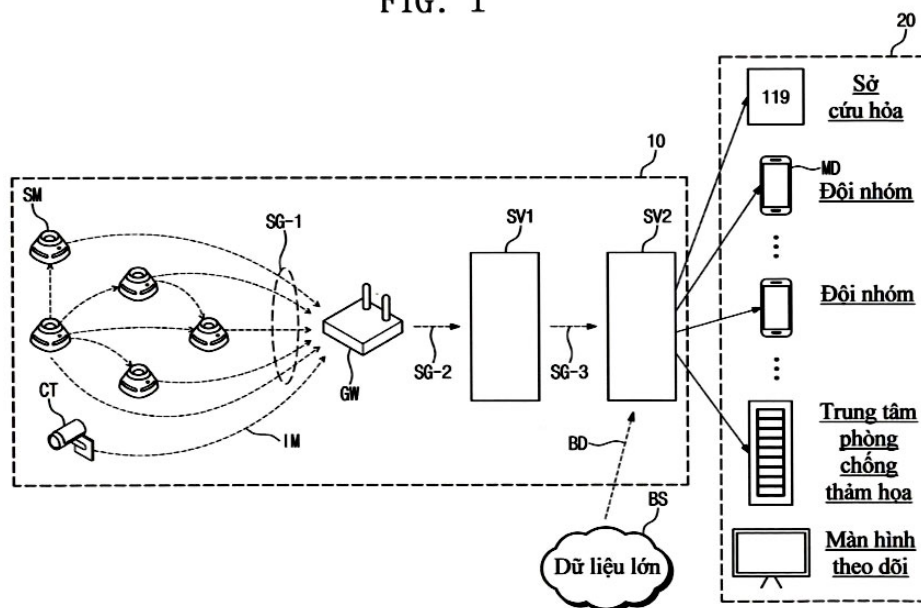
(72) CHO, Youngjin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG CHỐNG HỎA HOẠN VÀ HỆ THỐNG PHÒNG CHỐNG HỎA HOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phòng chống hỏa hoạn bao gồm các bộ cảm biến có các giá trị địa chỉ khác nhau, phát hiện sự cố hỏa hoạn, tạo ra cảnh báo hỏa hoạn và thực hiện truyền thông qua tần số vô tuyến (Radio Frequency, RF) với nhau, máy chủ thứ nhất được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông RF với mỗi trong số các bộ cảm biến, và máy chủ thứ hai được tạo cấu hình để nhận dữ liệu lớn từ bên ngoài và truyền thông với máy chủ thứ nhất, trong đó máy chủ thứ hai bao gồm bộ phận thu thập dữ liệu được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu cảm biến được đo từ mỗi trong số các bộ cảm biến và dữ liệu lớn, bộ phận trích xuất dữ liệu được tạo cấu hình để trích xuất dữ liệu hỏa hoạn dựa trên thông tin được thu thập bởi bộ phận thu thập dữ liệu, và bộ phận xử lý sự kiện phức tạp được tạo cấu hình để xử lý các sự kiện phức tạp dựa trên dữ liệu hỏa hoạn.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96526 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02072 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013353 | 29/09/2021 |
| (30) 10-2020-0126593 | 29/09/2020 | KR (87) WO2022/071758 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **G08B 17/00**; G08B 29/18; G08B 25/10

(71) **ROZETATECH CO.,LTD.** (KR)

B-1710, 14, Sagimakgol-ro 45beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
13209, Republic of Korea

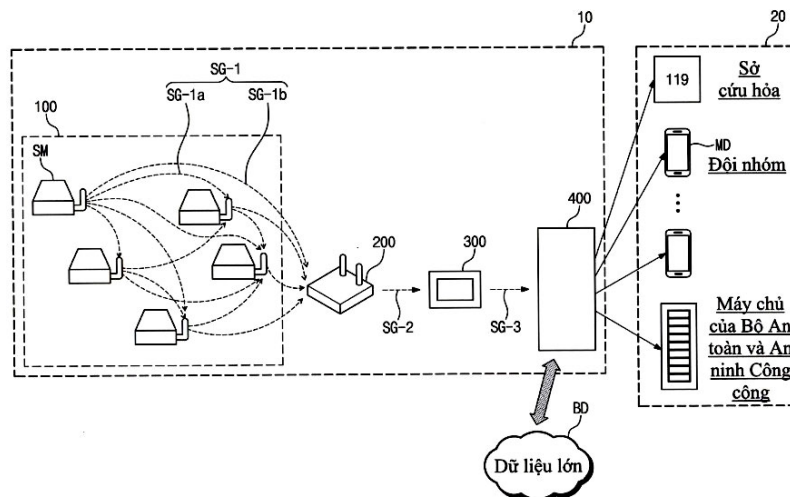
(72) CHO, Youngjin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO HỎA HOẠN ĐỐI VỚI CẢNH BÁO KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cảnh báo hỏa hoạn có chức năng ngăn ngừa cảnh báo không phải hỏa hoạn bao gồm các bộ phận cảm biến có các thông tin địa chỉ khác nhau và được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu phát hiện hỏa hoạn khi mỗi bộ phận cảm biến phát hiện ít nhất một trong số khói, nhiệt độ, độ ẩm và khí để xác định tình huống hỏa hoạn, bộ lập được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông không dây với mỗi trong số các bộ phận cảm biến, bộ nhận được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông không dây với bộ lập, và máy chủ thứ nhất được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông không dây với bộ nhận và xác định tình huống hỏa hoạn dựa trên tín hiệu phát hiện hỏa hoạn, trong đó máy chủ thứ nhất bao gồm bộ phận tiếp nhận dữ liệu lớn được tạo cấu hình để nhận dữ liệu lớn từ máy chủ thứ hai bên ngoài, và bộ phận xác định cảnh báo không phải hỏa hoạn được tạo cấu hình để xác định tính hiệu lực của tín hiệu phát hiện hỏa hoạn dựa trên dữ liệu lớn và các giá trị được phát hiện bởi mỗi trong số các bộ phận cảm biến dựa trên các dấu hiệu khác nhau đối với mỗi tình huống.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96527 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02074 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/KR2021/013355 | 29/09/2021 |
| (30) 10-2020-0126626 | 29/09/2020 | KR (87) WO2022/071760 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **G08B 17/00**; G08B 5/22; G08B 21/10; G08B 25/10; G06T 19/00; G08B 21/02

(71) **ROZETATECH CO.,LTD.** (KR)

B-1710, 14, Sagimakgol-ro 45beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13209, Republic of Korea

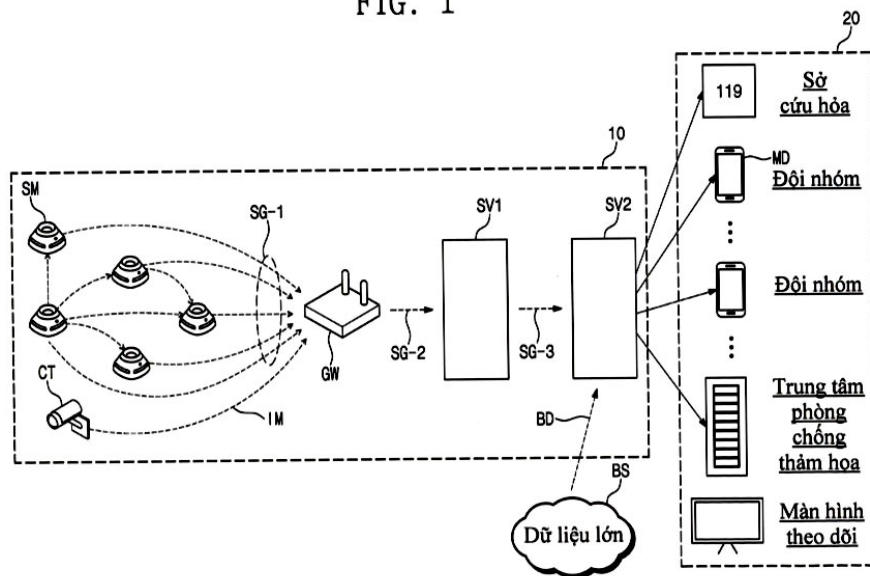
(72) CHO, Youngjin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG CHỐNG HỎA HOẠN VÀ HỆ THỐNG PHÒNG CHỐNG HỎA HOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phòng chống hỏa hoạn bao gồm các bộ cảm biến có các giá trị địa chỉ khác nhau, phát hiện sự cố hỏa hoạn, tạo ra cảnh báo hỏa hoạn và thực hiện truyền thông qua tần số vô tuyến (Radio Frequency, RF) với nhau, máy chủ thứ nhất được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông RF với mỗi trong số các bộ cảm biến, và máy chủ thứ hai truyền thông với máy chủ thứ nhất, trong đó máy chủ thứ hai bao gồm bộ phận tạo mô hình thông tin kiến trúc được tạo cấu hình để thể hiện ảo nhà máy và tạo mô hình, bộ phận đồng bộ hóa được tạo cấu hình để đồng bộ hóa mô hình và dữ liệu cảm biến được đo từ mỗi trong số các bộ cảm biến, và bộ phận mô phỏng được tạo cấu hình để tạo ra thông tin hỏa hoạn dựa trên mô hình và dữ liệu cảm biến được đồng bộ hóa và kết xuất nhà máy dạng bản sao kỹ thuật số dựa trên thông tin hỏa hoạn.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96528 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02075 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038686 | 20/10/2021 |
| (30) 2020-176158 | 20/10/2020 JP | (87) WO2022/085703 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **H02K 21/22**

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) IJIMA, Shozaburo (JP); ITABASHI, Gaku (JP); NIJIMA, Akira (JP); HORIUCHI, Nobuya (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NHÔNG ROTO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề xuất máy điện quay (1) và nhôm roto (3), nhôm roto bao gồm: thân nhôm roto (20) có thành chu vi (24) để bao quanh stato (10) và được đỡ quay quanh trục quay (O) đối với stato; và các bánh răng (25) được tạo thành bởi mấu lồi của thành chu vi từ bề mặt bên trong (24a) về phía bên ngoài của thành chu vi theo hướng hướng tâm và được bố trí cách xa nhau, theo hướng chu vi, trên bề mặt bên ngoài (24b) của thành chu vi. Các bánh răng đều được tạo để được thon về phía bên ngoài theo hướng hướng tâm khi được quan sát từ hướng trục quay. Khi độ dày của thành chu vi theo hướng hướng tâm được biểu thị bằng H1, và độ cao mấu lồi của mỗi trong số các bánh răng theo hướng hướng tâm được biểu thị bằng H2, độ dày H1 và độ cao H2 thỏa mãn $H2/H1 \geq 0,5$.

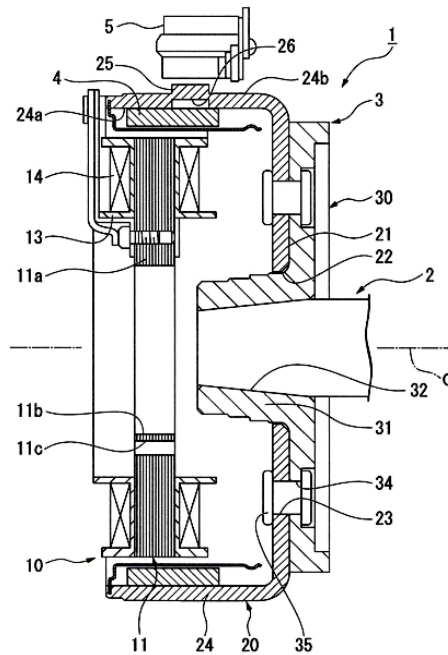


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96529 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02077 | | | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 01/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/053099 | 01/10/2021 |
| (30) 63/087,804 | 05/10/2020 | US | (87) WO2022/076253 A1 | 14/04/2022 |
| 63/088,843 | 07/10/2020 | US | | |
| 17/491,114 | 30/09/2021 | US | | |

(51) **G06T 9/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ Đám Mây Điểm**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã đám mây điểm. Phương pháp mã hóa đám mây điểm bao gồm các bước: xác định, bởi một hoặc nhiều bộ xử lý, số lượng laze được sử dụng để thu dữ liệu phát hiện và đo khoảng cách bằng ánh sáng (light detection and ranging - LIDAR) biểu diễn đám mây điểm; và mã hóa, bởi một hoặc nhiều bộ xử lý, chỉ số laze cho nút hiện thời của đám mây điểm, trong đó mã hóa chỉ số laze bao gồm các bước: thu giá trị chỉ số laze dự đoán của nút hiện thời; xác định giá trị chỉ số laze dư cho nút hiện thời, trong đó xác định giá trị chỉ số laze dư bao gồm áp đặt tổng của giá trị chỉ số laze dư và giá trị chỉ số laze dự đoán dựa trên số lượng laze đã xác định; và mã hóa, trong luồng bit, một hoặc nhiều phần tử cú pháp biểu diễn giá trị chỉ số laze dư.

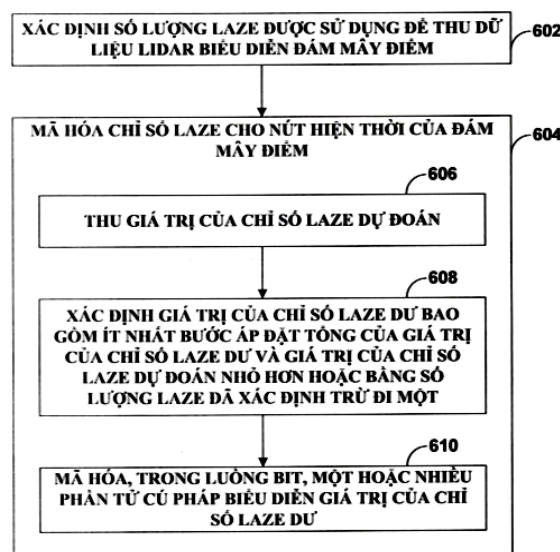


Fig. 6

- (11) **96530 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02078** (85) 29/03/2023
(22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/053390 04/10/2021
(30) 63/087,805 05/10/2020 US (87) WO2022/076316 A1 14/04/2022
17/492,095 01/10/2021 US
(51) **G06T 9/00**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN DER
AUWERA, Geert (BE); KEROFISKY, Louis Joseph (US); KARCZEWICZ, Marta
(US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ Đám Mây Điểm**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã đám mây điểm. Bộ mã hóa G-PCC được định cấu hình để nhận dữ liệu đám mây điểm, xác định trị số tham số lượng tử hóa (QP) cuối cùng đối với dữ liệu đám mây điểm dưới dạng hàm số của phần bù QP của nút nhân với hệ số nhân QP hình học và mã hóa dữ liệu đám mây điểm bằng cách sử dụng trị số QP cuối cùng để tạo đám mây điểm được mã hóa.

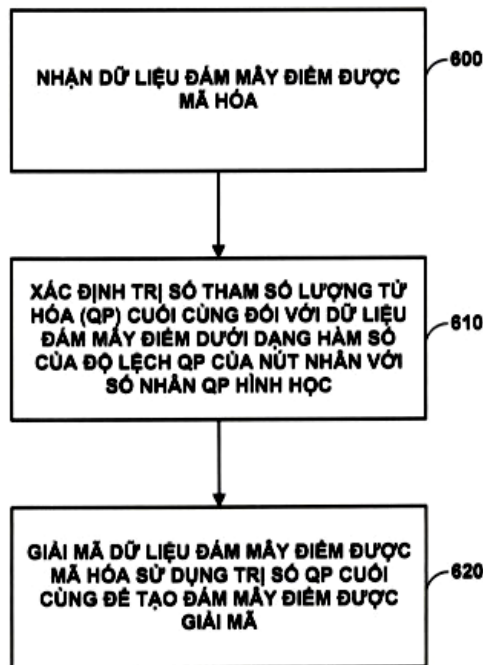


Fig. 6

- | | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 96531 A | | | (43) 25/07/2023 | | |
| (21) 1-2023-02079 | | | (85) 29/03/2023 | | |
| (22) 05/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/053490 | | 05/10/2021 |
| (30) 63/087,784 | 05/10/2020 | US | (87) WO2022/076355 A1 | | 14/04/2022 |
| | 17/493,543 | 04/10/2021 | US | | |

(51) **H04N 19/82; H04N 19/186**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Jianle (CN); WANG, Hongtao (CN); KOTRA, Venkata Meher Satchit Anand (DE); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã dữ liệu video làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để: áp dụng lớp mạng nơron tích chập giảm mẫu cho thành phần màu thứ nhất của khối dữ liệu video, thành phần màu thứ nhất của khối có kích thước thứ nhất, trong đó việc áp dụng lớp mạng nơron tích chập giảm mẫu cho thành phần màu thứ nhất tạo ra thành phần màu thứ nhất được giảm mẫu có kích thước thứ hai nhỏ hơn kích thước thứ nhất; lọc thành phần màu thứ hai có kích thước thứ hai để tạo thành phần màu thứ hai được lọc; nối kết thành phần màu thứ nhất được giảm mẫu với thành phần màu thứ hai được lọc để tạo các thành phần màu được nối kết; và lọc các thành phần màu được nối kết để tạo thành phần được nối kết và được lọc bao gồm thành phần màu thứ nhất được giảm mẫu được lọc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị lọc dữ liệu video được giải mã.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96532 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02080 | (85) 29/03/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | (86) PCT/US2021/071394 | 08/09/2021 |
| (30) 17/064,188 | 06/10/2020 | US (87) WO2022/076960 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023

(51) **G06T 15/00**; G09G 5/36; G06T 15/40; G06T 1/20

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ALLA, Srihari Babu (US); RAMESH BABU, Adimulam (IN); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN); SEETHARAMAIAH, Avinash (US); WANG, Tao (CN); TANG, Xuefeng (CN); FRISINGER, Thomas Edwin (US); GRUBER, Andrew Evan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa. Phương pháp ví dụ thường bao gồm quá trình nhận, tại bộ xử lý đồ họa (GPU), nhiều lệnh tương ứng với nhiều lượt vẽ trên một khung hình, mỗi lệnh trong số nhiều lệnh cho biết hướng kiểm tra độ sâu đối với bộ đệm độ sâu phân giải thấp (LRZ) cho lượt vẽ tương ứng. Phương pháp thường bao gồm quá trình duy trì, tại GPU, bộ đệm trạng thái LRZ để lưu trữ hướng kiểm tra độ sâu tương ứng với lệnh thứ nhất trong thời gian có nhiều lệnh được xử lý bởi GPU. Phương pháp thường bao gồm quá trình vô hiệu hóa, tại GPU, việc sử dụng bộ đệm LRZ để kiểm tra độ sâu cho bất kỳ lệnh nào trong số nhiều lệnh còn lại chưa được xử lý sau khi xử lý một lệnh trong số nhiều lệnh có hướng kiểm tra độ sâu khác với hướng kiểm tra độ sâu tương ứng được lưu trữ trong bộ đệm trạng thái LRZ.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tính toán để xử lý đồ họa.

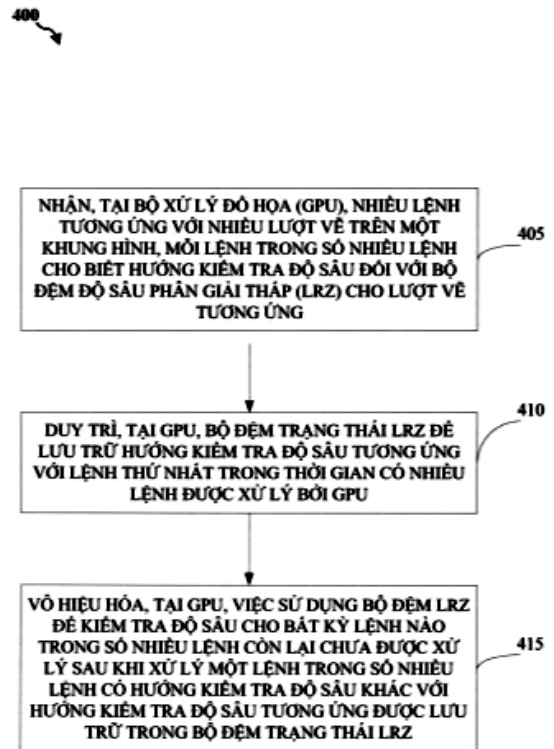


Fig.4

- (11) **96533 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02081** (85) 29/03/2023
- (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053674 06/10/2021
- (30) 17/064,146 06/10/2020 US (87) WO2022/076493 A1 14/04/2022
- (51) **H04R 1/10; H04R 3/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Lae-Hoon (KR); ALVES, Rogerio Guedes (BR); BEAN, Jacob Jon (US); VISSER, Erik (LU)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH Ở THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị để xử lý tín hiệu ở thiết bị đeo được. Nói chung, như đã được đề xuất bởi kỹ thuật được mô tả, thiết bị đeo được nhận tín hiệu âm thanh đầu vào từ một hoặc nhiều micrô bên ngoài, tín hiệu âm thanh đầu vào từ một hoặc nhiều micrô bên trong, và tín hiệu dẫn truyền qua xương từ cảm biến dẫn truyền qua xương dựa trên các tín hiệu âm thanh đầu vào. Thiết bị đeo được có thể lọc tín hiệu dẫn truyền qua xương dựa trên tập hợp các tần số của tín hiệu âm thanh đầu vào, chẳng hạn như phần tần số thấp của tín hiệu âm thanh đầu vào. Ví dụ, thiết bị đeo được có thể áp dụng bộ lọc cho tín hiệu dẫn truyền qua xương mà tính đến sai số trong tín hiệu âm thanh đầu vào. Thiết bị đeo được có thể thêm khuếch đại cho tín hiệu dẫn truyền qua xương được lọc và có thể cân bằng tín hiệu dẫn truyền qua xương được lọc dựa trên khuếch đại. Thiết bị đeo được có thể xuất ra tín hiệu âm thanh đến loa.

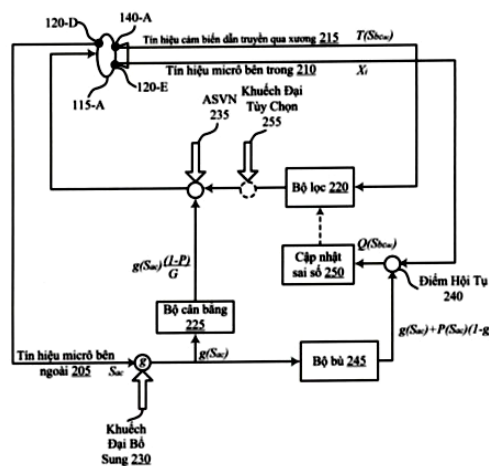


FIG. 2

- (11) 96534 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02082 (85) 29/03/2023
 (22) 07/09/2021 (86) PCT/US2021/049278 07/09/2021
 (30) 17/063,541 05/10/2020 US (87) WO2022/076116 A1 14/04/2022
 (51) G06T 7/11; G06T 7/194
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) TSAI, Chung-Chi (TW); MADHAVAN, Sreevatsan (IN); CHUANG, Shang-Chih
 (TW); HSU, Kuang-Jui (TW); DAYANA, Venkata Ravi Kiran (IN); JIANG, Xiaoyun
 (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MỘT HOẶC NHIỀU ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và phương tiện đọc được bằng thiết bị điện toán được cung cấp để phân đoạn ảnh tiền cảnh. Trong một số ví dụ, phương pháp có thể bao gồm các bước thu nhận ảnh thứ nhất của đích và ảnh thứ hai của đích, ảnh thứ nhất có trường nhìn (field-of-view - FOV) thứ nhất và ảnh thứ hai có FOV thứ hai; xác định, dựa vào ảnh thứ nhất, bản đồ phân đoạn thứ nhất nhận dạng miền mặt trước được ước tính thứ nhất trong ảnh thứ nhất; xác định, dựa vào ảnh thứ hai, bản đồ phân đoạn thứ hai nhận dạng miền mặt trước được ước tính thứ hai trong ảnh thứ hai; tạo bản đồ phân đoạn thứ ba dựa vào bản đồ phân đoạn thứ nhất và bản đồ phân đoạn thứ hai; và tạo bằng cách sử dụng bản đồ phân đoạn thứ hai và bản đồ phân đoạn thứ ba, màn che phân đoạn tinh chế nhận dạng đích dưới dạng miền mặt trước của ảnh thứ nhất và/hoặc thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý một hoặc nhiều ảnh.

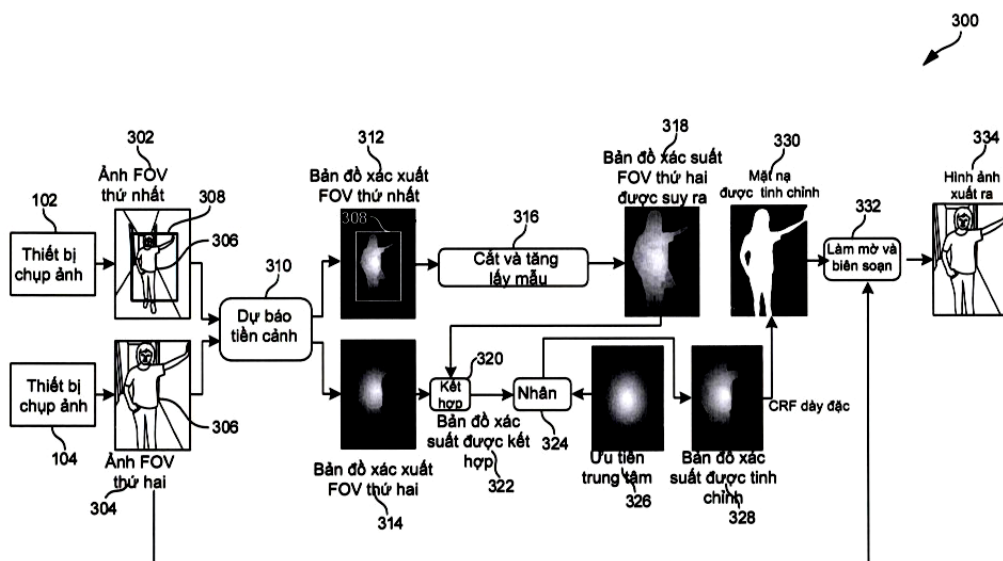


FIG. 3A

(11) 96535 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02090

(22) 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2023

(51) **B63G 8/00**

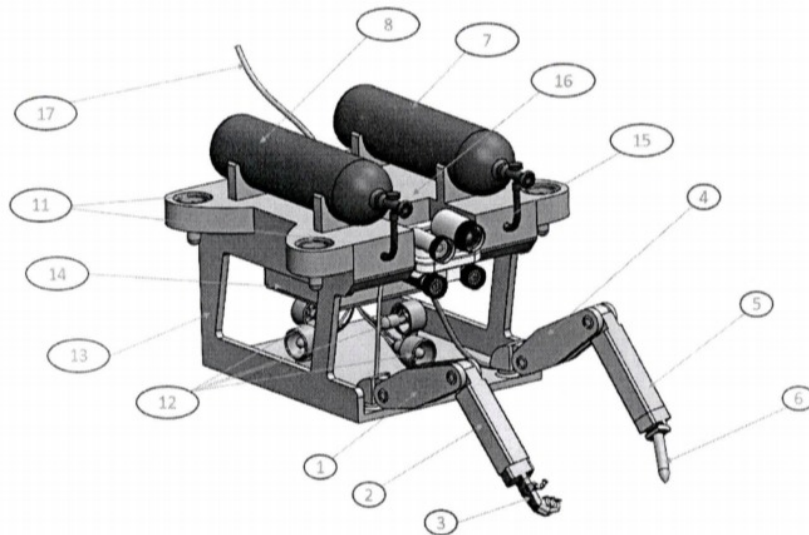
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phan Anh Tuấn (VN); Đặng Trần Thọ (VN); Lê Kiều Hiệp (VN); Lê Xuân Thành (VN); Đỗ Thành Công (VN); Phạm Xuân Tùng (VN)

(54) **THIẾT BỊ LẶN KHÔNG NGƯỜI LÁI SỬ DỤNG CÁNH TAY BẮM HÚT CHÂN KHÔNG VÀ CẮT VẬT THỂ DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị lặn không người lái có khả năng vừa bám vật thể dưới nước nhờ bàn tay trái (3) sử dụng công nghệ bám dính chân không nhờ xi lanh thủy lực, vừa có thể cắt vật thể dưới nước nhờ bàn tay phải (6) với mũi cắt bằng gas hoặc bàn tay phải dạng cưa máy (9). Thiết bị lặn không người lái theo sáng chế bao gồm thân vỏ (13), tổ hợp chân vịt đứng (11) để điều khiển lặn nổi, lái phương đứng và duy trì vị trí tại chỗ, tổ hợp chân vịt ngang (12) để điều khiển tiến lùi, lái phương ngang của thiết bị lặn. Thiết bị lặn có trang bị camera (15) để giúp người ở trên bờ có thể điều khiển thiết bị dễ dàng.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96536 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02091 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 16/08/2021 | (86) PCT/CN2021/112878 | 16/08/2021 |
| (30) 202010943693.3 | 09/09/2020 CN | (87) WO2022/052747 |
| 202110482721.0 | 30/04/2021 CN | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **G06F 9/451**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BIAN, Chao (CN); CHEN, Xiaoxiao (CN); ZHANG, Zeng (CN); WEN, Longsheng (CN); YANG, Hua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI LIÊN GIAO DIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi liên giao diện, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và hệ thống giao diện người dùng đồ họa. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ nhất sau khi phát hiện hoạt động thứ nhất được thực hiện bởi người dùng trên thiết bị điện tử. Giao diện thứ nhất gồm phần tử thứ nhất và phần tử thứ hai. Thiết bị điện tử hiển thị ít nhất một giao diện chuyển tiếp và sau đó hiển thị giao diện thứ hai sau khi phát hiện hoạt động thứ hai được thực hiện bởi người dùng trên giao diện thứ nhất. Giao diện thứ hai gồm phần tử thứ hai và phần tử thứ ba, giao diện chuyển tiếp gồm phần tử thứ hai, và phần tử thứ hai không gồm phần tử trong thanh trạng thái trên giao diện thứ nhất, giao diện chuyển tiếp, hoặc giao diện thứ hai. Theo phương pháp, khi việc chuyển đổi được thực hiện giữa các giao diện ứng dụng, thì phần tử được chia sẻ tồn tại một cách liên tục hoặc thay đổi một cách liên tục, để trải nghiệm người dùng không bị gián đoạn.

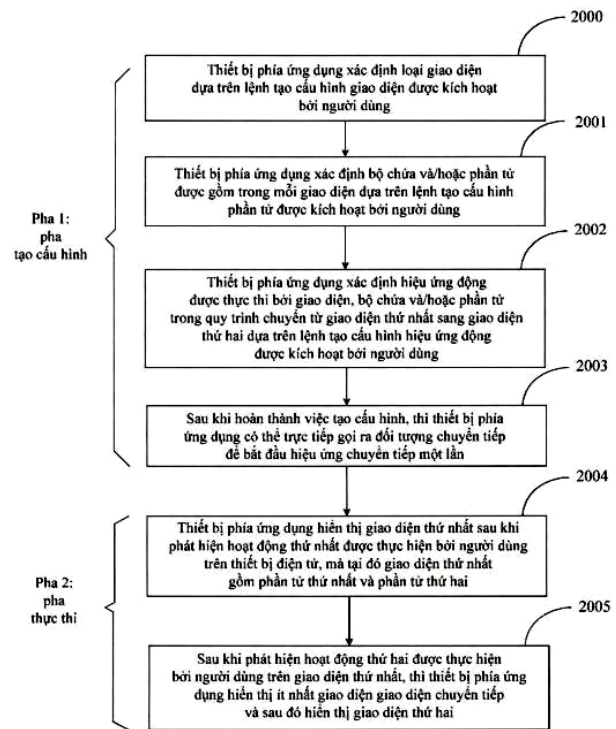


FIG. 20

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96537 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02092 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/JP2021/032565 | 31/08/2021 |
| (30) 2020-145892 | 31/08/2020 JP (87) WO2022/045373 A1 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **G03G 21/16**; G03G 21/18; G03G 15/00

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) MURAKAMI, Ryuta (JP); HAYASHIDA, Makoto (JP); HAMADA, Takatoshi (JP); NIIKAWA, Yusuke (JP); HIRAYAMA, Akinobu (JP); FUJINO, Toshiki (JP); KAWAI, Tachio (JP); SASAKI, Teruhiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CẢM QUANG, HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất sự cải tiến hơn nữa của bộ phận cảm quang. Bộ phận cảm quang có khả năng gắn tháo được vào cụm chính thiết bị tạo ảnh, thiết bị tạo ảnh có phần bánh răng xoắn phía cụm chính thứ nhất và phần bánh răng xoắn phía cụm chính thứ hai có khả năng quay đồng trục, bộ phận cảm quang có chi tiết cảm quang có khả năng quay quanh đường trục quay của nó; phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ nhất để ăn khớp với phần bánh răng xoắn phía cụm chính thứ nhất; và phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ hai để ăn khớp với phần bánh răng xoắn phía cụm chính thứ hai, trong đó hướng xoắn răng của phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ hai giống như hướng xoắn răng của phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ nhất, trong đó góc xoắn răng của phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ hai lớn hơn góc xoắn răng của phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ nhất, và trong đó phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ nhất và phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ hai có khả năng quay ở trạng thái mà trong đó phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ nhất đang gài khớp với phần bánh răng xoắn phía cụm chính thứ nhất, và phần bánh răng xoắn phía bộ phận thứ hai đang gài khớp với phần bánh răng xoắn phía cụm chính thứ hai.

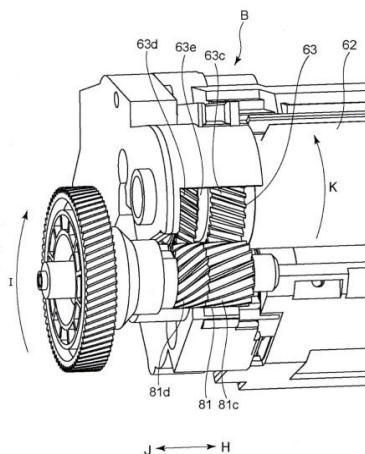


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96538 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02095 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 06/09/2021 | (86) PCT/JP2021/032591 | 06/09/2021 |
| (30) 2020-167413 | 02/10/2020 JP (87) WO2022/070783 A1 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **G01L 1/24; G01L 5/00; G01L 1/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620, Japan

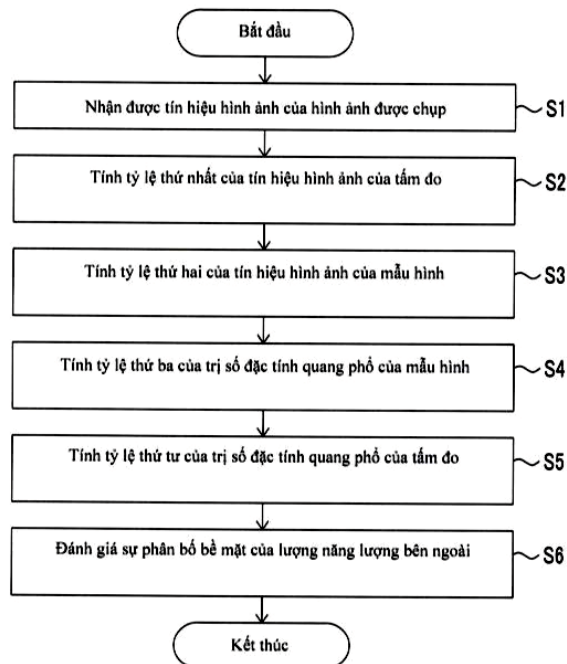
(72) YAMAZAKI Yoshiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh, phương pháp xử lý hình ảnh và phương tiện ghi, tín hiệu hình ảnh của hình ảnh được chụp của đối tượng được tạo hình ảnh bao gồm tấm đo mà đã hiện màu sắc của mật độ tương ứng với lượng năng lượng bên ngoài dưới ứng dụng của năng lượng bên ngoài, và bao gồm mẫu hình ổn định được bố trí trên tấm đo thu được, và quy trình loại bỏ ảnh hưởng của sự phân bố quang phổ của ánh sáng chiếu sáng trong trường hợp tạo hình ảnh của đối tượng được tạo hình ảnh được thực hiện trên tín hiệu hình ảnh của tấm đo trong hình ảnh được chụp dựa vào tín hiệu hình ảnh của mẫu hình trong đối tượng được tạo hình ảnh và trên trị số đặc tính quang phổ của mẫu hình.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 96539 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02096 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034655 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-167880 | 02/10/2020 JP | (87) WO2022/071037A1 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **C08G 18/10**; B32B 27/40; C08G 18/48; C08G 18/40; C08G 18/44; B32B 27/12; C08G 18/30

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD** (JP)

7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

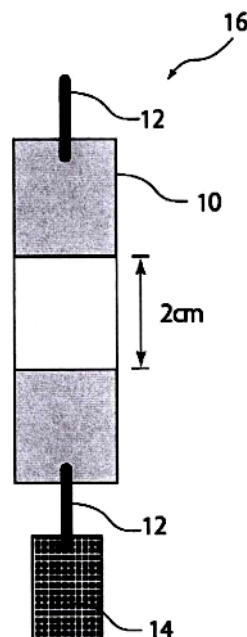
(72) OKUIZUMI, Kanna (JP); KAWAMURA, Ryo (JP); SASAKI, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TIỀN POLYME URETAN, CHẾ PHẨM NHỰA NÓNG CHẢY URETAN CÓ THỂ HÓA RẮN NHỜ HƠI ẨM VÀ VẬT LIỆU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tiền polyme uretan có nhóm isoxyanat trên một đầu cuối, trong đó tiền polyme uretan này là chất phản ứng của polyol (A) với polyisoxyanat (B) có nhóm isoxyanat trên một đầu cuối. Polyol (A) chứa ít nhất polycacbonat polyol (A-1) chứa polycacbonat polyol tinh thể (a) có ít nhất một đơn vị cấu trúc được dẫn xuất từ alkandiol có nhiều hơn hoặc bằng 6 nguyên tử cacbon và copolyme polyol EO/PO (A-2) làm polyol hai chức. Hàm lượng của polycacbonat polyol tinh thể (a) trong polyol hai chức là lớn hơn hoặc bằng 20% khối lượng, và hàm lượng của polycacbonat polyol (A-1) trong polyol hai chức là lớn hơn hoặc bằng 30% khối lượng, và tỷ lệ mol [EO/PO] của copolyme polyol EO/PO (A-2) nằm trong khoảng từ 25/75 đến 80/20.

Fig.1



- (11) 96540 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02097 (85) 30/03/2023
(22) 03/09/2021 (86) PCT/JP2021/032402 03/09/2021
(30) 2020-148193 03/09/2020 JP (87) WO2022/050373 A1 10/03/2022
(51) *C12N 5/0775; A61K 35/28; A61P 43/00*
(71) 1. JICHI MEDICAL UNIVERSITY (JP)
6-3, Hirakawa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0093 Japan
2. TELEBIO K.K. (JP)
8F Round-Cross Shibuya, 2-11-6 Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo 150-0002 Japan
(72) Kotaro YOSHIMURA (JP); Takako SHIRADO (JP); Natsumi SAITO (JP); Yunyan WU (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHẦN CHIẾT HỆ CHẤT TIẾT ĐƯỢC KHỬ ĐỘC ĐƯỢC TẠO RA TỪ DỊCH NỒI NUÔI CÂY TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ HOẶC TẾ BÀO TIỀN THÂN CÓ NGUỒN GỐC TỪ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN CHIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phần chiết hệ chất tiết được khử độc của dịch nổi nuôi cấy có hiệu quả cao và độ an toàn cao, và phương pháp tạo ra chất này. Theo sáng chế, đã đề xuất phần chiết hệ chất tiết được khử độc của dịch nổi nuôi cấy tế bào gốc trung mô hoặc tế bào tiền thân có nguồn gốc từ tế bào gốc trung mô, trong đó phần chiết hệ chất tiết được khử độc này bao gồm ít nhất một trong số IGFBP, HGF, VEGF, PDGF, EGF, KGF (FGF-7), PDGFR, TGF α , và TGF β được tiết bởi tế bào gốc trung mô hoặc tế bào tiền thân có nguồn gốc từ tế bào gốc trung mô, và trong đó axit lactic và amoniac mà là các sản phẩm thải chuyển hóa gây bởi tế bào gốc trung mô hoặc tế bào tiền thân có nguồn gốc từ tế bào gốc trung mô được loại bỏ khỏi phần chiết hệ chất tiết được khử độc.

- (11) 96541 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02105 (85) 30/03/2023
(22) 31/08/2021 (86) PCT/JP2021/031851 31/08/2021
(30) 2020-146852 01/09/2020 JP (87) WO2022/050251 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) *H01M 4/13; H01M 4/139; H01M 4/62; H01M 4/131*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

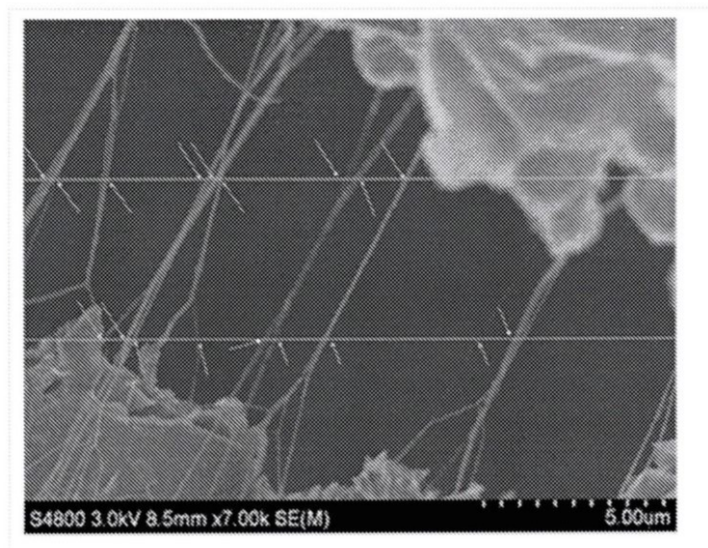
(72) YAMADA, Takaya (JP); YAMADA, Masahiko (JP); YAMAZAKI, Shigeaki (JP); TERADA, Junpei (JP); FUJIWARA, Kae (JP); HIRAGA, Kentarou (JP); SUI, Xianwei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP ĐIỆN CỰC PIN THỨ CẤP, TẤM HỖN HỢP ĐIỆN CỰC PIN THỨ CẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY, VÀ PIN THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp điện cực pin thứ cấp có các tính chất tốt, tấm hỗn hợp điện cực pin thứ cấp chứa hỗn hợp điện cực, và pin thứ cấp sử dụng tấm hỗn hợp điện cực pin thứ cấp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm hỗn hợp điện cực chứa nhựa polytetrafloetylen có cấu trúc sợi mịn. Hỗn hợp điện cực pin thứ cấp bao gồm vật liệu hoạt tính làm điện cực và chất kết dính, Chất kết dính là nhựa polytetrafloetylen, và nhựa polytetrafloetylen có cấu trúc dạng sợi với đường kính sợi (giá trị trung bình) là 70 nm hoặc thấp hơn. Ngoài ra, tấm hỗn hợp điện cực pin thứ cấp chứa hỗn hợp điện cực đó.

Fig.1



- (11) **96542 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02106** (85) 30/03/2023
(22) 31/08/2021 (86) PCT/JP2021/031852 31/08/2021
(30) 2020-146853 01/09/2020 JP (87) WO2022/050252 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **H01M 10/052; H01M 10/0562**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) YAMADA, Takaya (JP); YAMADA, Masahiko (JP); YAMAZAKI, Shigeaki (JP); TERADA, Junpei (JP); FUJIWARA, Kae (JP); HIRAGA, Kentarou (JP); SUI, Xianwei (CN)

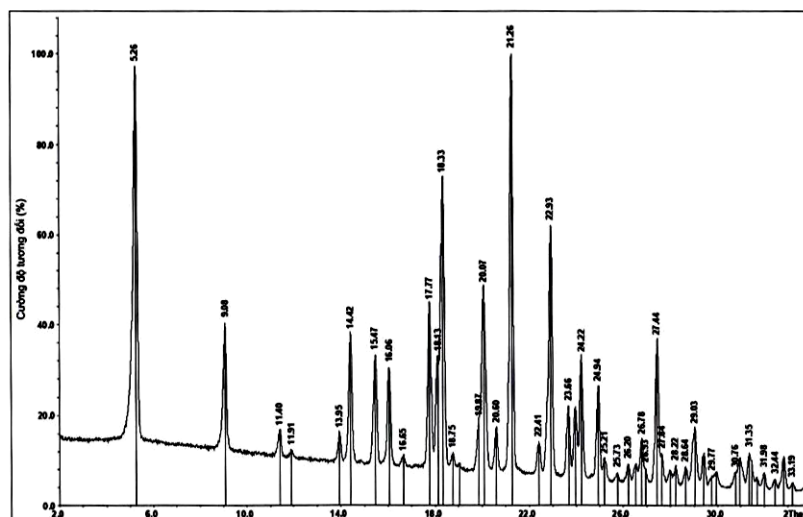
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỖN HỢP PIN THỨ CẤP THỂ RẮN HOÀN TOÀN, TẤM HỖN HỢP PIN THỨ CẤP THỂ RẮN HOÀN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY, VÀ PIN THỨ CẤP THỂ RẮN HOÀN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp pin thứ cấp thể rắn hoàn toàn có các tính chất tốt, tấm hỗn hợp điện cực pin thứ cấp chứa hỗn hợp pin thứ cấp thể rắn hoàn toàn, và pin thứ cấp sử dụng tấm pin thứ cấp thể rắn hoàn toàn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm pin thứ cấp thể rắn hoàn toàn chứa nhựa polytetrafloetylen có cấu trúc sợi mịn. Hỗn hợp pin thứ cấp thể rắn hoàn toàn bao gồm chất điện phân thể rắn và chất kết dính. Chất kết dính là nhựa polytetrafloetylen, và nhựa polytetrafloetylen có cấu trúc dạng sợi với đường kính sợi (giá trị trung bình) là 70 nm hoặc thấp hơn. Ngoài ra, tấm hỗn hợp pin thứ cấp thể rắn hoàn toàn chứa hỗn hợp pin thứ cấp thể rắn hoàn toàn đó.

- (11) 96543 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02107 (85) 30/03/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/IB2021/000594 31/08/2021
 (30) 63/072,848 31/08/2020 US (87) WO2022/043755 03/03/2022
 63/227,279 29/07/2021 US
 (51) C07C 235/54; A61P 9/04; A61P 9/10
 (71) SANOFI (FR)
 54 Rue La Boetie, 75008 Paris, France
 (72) PERNERSTORFER, Josef (DE); ROCCO, William (US); BRITAIN, Jason (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT ĐỐI VẬN THỤ THỂ EDG-2 DẠNG TINH THỂ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập tới dạng tinh thể của axit 2-(4-metoxo-3-(3-metylphenetoxo)benzamido)-2,3-dihydro-1H-inden-2-carboxylic và quy trình điều chế chúng. Dạng tinh thể của axit 2-(4-metoxo-3-(3-metylphenetoxo)benzamido)-2,3-dihydro-1H-inden-2-carboxylic theo sáng chế là hữu ích để bào chế các dược phẩm để điều trị bệnh hoặc tình trạng mà sẽ được hưởng lợi từ việc sử dụng hợp chất đối vận thụ thể EDG-2.

Fig. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96544 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02108 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 30/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115457 | 30/08/2021 |
| (30) 202010901735.7 | 31/08/2020 CN | (87) WO2022/042734 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **G06F 3/0485**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BIAN, Chao (CN); CHEN, Xiaoxiao (CN); TANG, Fan (CN); ZHANG, Zeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRƯỢT TRANG, THIẾT BỊ XỬ LÝ TRƯỢT TRANG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý trượt trang, thiết bị xử lý trượt trang, và vật ghi lưu trữ máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị điện tử hiển thị môđun trang thứ hai, môđun trang thứ nhất, và môđun trang thứ ba được bố trí liên tiếp trên trang thứ nhất. Có khoảng thứ nhất giữa môđun trang thứ nhất và môđun trang thứ hai và khoảng thứ hai giữa môđun trang thứ nhất và môđun trang thứ ba. Thiết bị điện tử nhận thao tác trượt từ môđun trang thứ nhất đến môđun trang thứ hai. Khoảng thứ nhất và khoảng thứ hai thay đổi theo cách thứ vị hơn. Do đó, hiệu quả phản hồi được tạo ra bởi thiết bị điện tử đối với người dùng được nâng cao, và trải nghiệm người dùng được cải thiện hiệu quả.

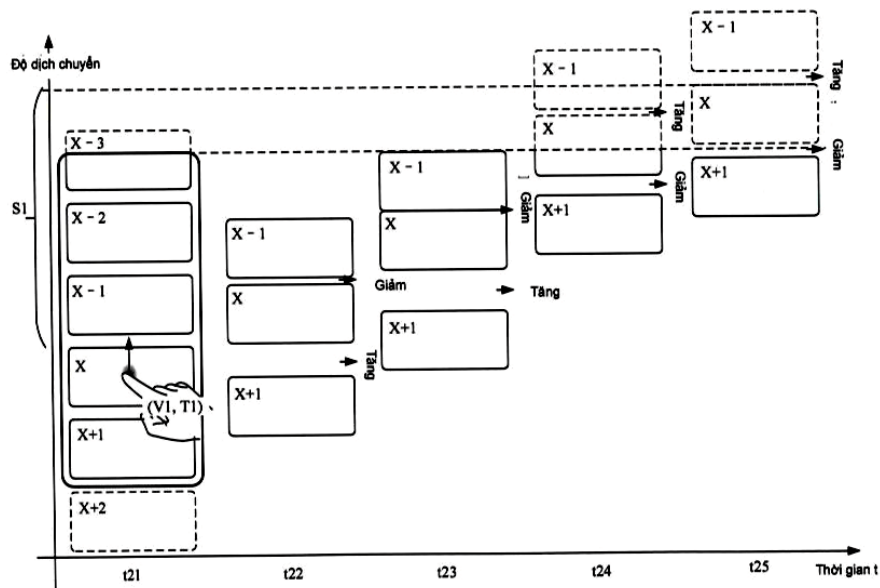


FIG. 5A

- (11) 96545 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02111 (85) 30/03/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/EP2021/073864 30/08/2021
(30) 20194057.4 02/09/2020 EP (87) WO2022/049025 A1 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **B42D 25/305; B42D 25/369**

(71) **SICPA HOLDING SA (CH)**

Avenue de Florissant 41, 1008 Prilly, Switzerland

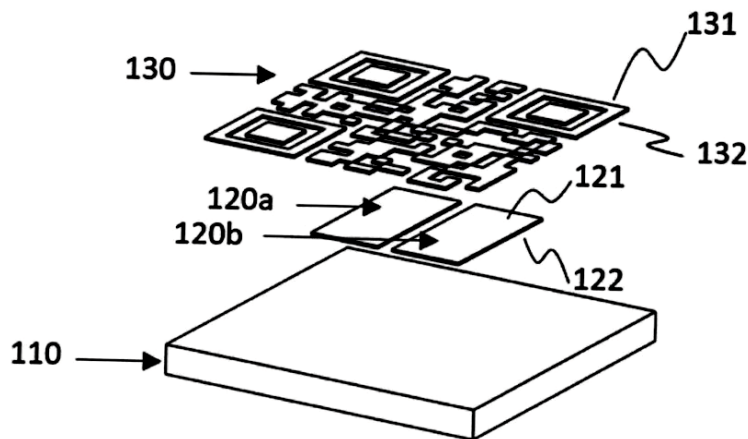
(72) DINOEV, Todor (BG); DORIER, Jean-Luc (CH); RAEMY, Xavier Cédric (CH);
CARNERO, Benito (CH); LOGINOV, Evgeny (CH); CALLEGARI, Andrea (CH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **DẤU HIỆU BẢO AN, PHƯƠNG PHÁP ĐỌC VÀ GIẢI MÃ DẤU HIỆU BẢO AN, THIẾT BỊ DI ĐỘNG, TÀI LIỆU BẢO AN, PHƯƠNG PHÁP XÁC MINH TÀI LIỆU BẢO AN VÀ HỆ THỐNG XÁC MINH TÀI LIỆU BẢO AN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dấu hiệu bảo an (100), phương pháp và thiết bị để đọc và giải mã dấu hiệu bảo an (100), tài liệu bảo an (150) được đánh dấu bằng dấu hiệu bảo an (100), và phương pháp và hệ thống xác minh và xác thực tài liệu bảo an (150). Dấu hiệu bảo an (100) bao gồm dấu hiệu đọc được bằng máy (130) phủ chồng với lớp cảm ứng từ tính (120) của vật liệu bao gồm các hạt sắc tố có thể nhiễm từ hoặc có từ tính có dạng hình tiểu cầu phản xạ được định hướng từ tính với hai vùng (120a) và (120b) có các sự định hướng khác biệt của các hạt. Dữ liệu được mã hóa trên dấu hiệu đọc được bằng máy (130) chỉ có thể giải mã được sau khi dữ liệu được đọc riêng biệt từ hai vùng (120a) và (120b) được lấy.

Fig. 3



- (11) 96547 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02114 (85) 30/03/2023
(22) 29/10/2021 (86) PCT/JP2021/040068 29/10/2021
(30) 2020-182338 30/10/2020 JP (87) WO2022/092276 05/05/2022
(51) **B65D 30/02; B31B 160/20; B65D 33/38; B29C 65/18; B31B 70/84**
(71) **FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, Japan
(72) MORI Toshihiko (JP); KUWABARA Hiroshi (JP); FUJIKAWA Naoto (JP)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) **TÚI BAO BÌ CÓ VÒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI BAO BÌ CÓ VÒI**

- (57) Sáng chế đề xuất túi bao bì có vòi bao gồm thân chính đồ chứa chứa đồ chứa bên trong và bộ phận vòi dùng để đổ đồ chứa bên trong nằm trong thân chính đồ chứa này ra. Bộ phận vòi này có phần đế được gắn vào thân chính đồ chứa này, và phần ống vòi có kênh dẫn dòng được tạo ra trong đó dùng để đổ đồ chứa bên trong qua kênh dẫn dòng này. Thân chính đồ chứa này được làm bằng màng polyetylen. Bộ phận vòi này là thân được đúc bằng polyetylen.

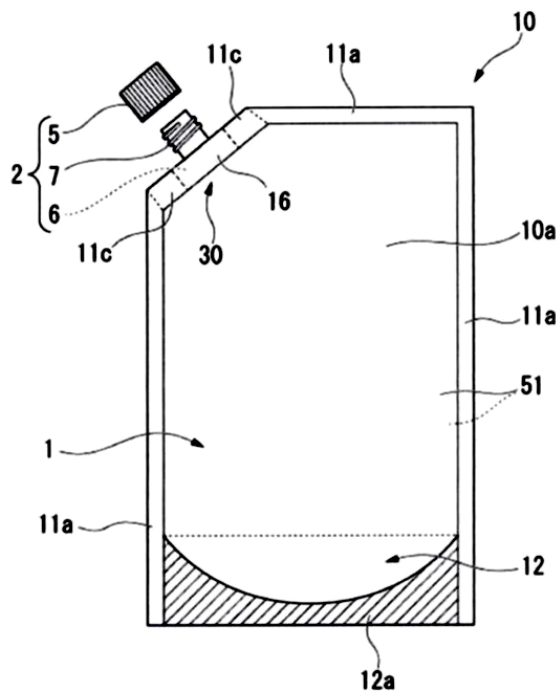


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96548 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02116 | (85) 30/03/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/JP2021/032786 | 07/09/2021 |
| (30) 2020-155212 | 16/09/2020 JP | (87) WO2022/059554 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

(51) **C25D 21/10**

(71) **ALMEX TECHNOLOGIES INC. (JP)**

No. 12-8, Satsuki-cho, Kanuma-shi, Tochigi 322-0014, Japan

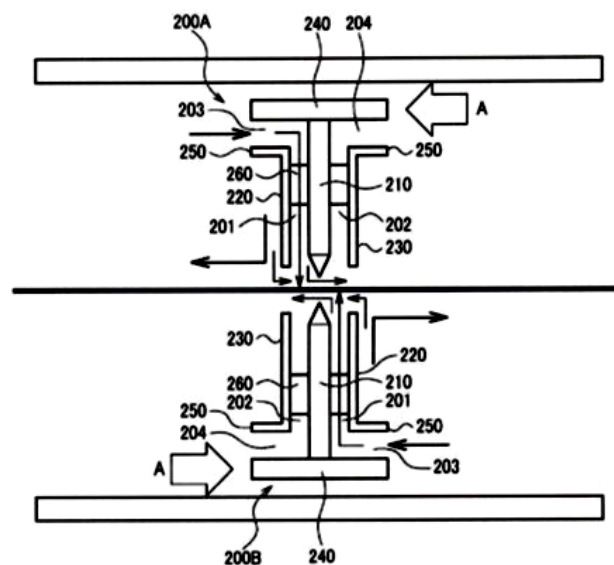
(72) **ISHII Katsumi (JP)**

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý bề mặt bao gồm: bề xử lý (100A, 100B) có chứa chất lỏng xử lý; anốt (142, 152) được bố trí trong bề xử lý; đồ gá (10) treo và giữ phôi gia công và đặt phôi (W) làm catốt; bộ phận phun chất lỏng (200) được bố trí giữa anốt và phôi; và cơ cấu chuyển động (270A, 270B) làm cho bộ phận phun chất lỏng di chuyển so với phôi. Bộ phận phun chất lỏng bao gồm ít nhất một cặp vật liệu tấm (210, 220, 230) được hình thành dọc theo hướng mở rộng về phía phôi gia công giữa anốt và phôi và được đặt cách nhau theo hướng giao cắt nhau giữa hướng mở rộng và các thanh dẫn, giữa ít nhất là một cặp của vật liệu tấm, chất lỏng xử lý chảy theo chuyển động của bộ phận phun chất lỏng và phun chất lỏng xử lý về phía phôi gia công.

FIG. 3



- (11) **96549 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02118** (85) 30/03/2023
- (22) 05/10/2021 (86) PCT/US2021/053613 05/10/2021
- (30) 63/088,930 07/10/2020 US (87) WO2022/076445 A1 14/04/2022
- 17/492,935 04/10/2021 US
- (51) **H04W 48/18; H04W 88/06; H04W 84/06; H04W 48/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CATOVIC, Amer (US); EDGE, Stephen William (US); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US); LOTFALLAH, Osama (US); SHRESTHA, Bharat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để thực hiện thủ tục lựa chọn mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network - PLMN) dựa trên (các) PLMN được phép ở một quốc gia cụ thể của thiết bị người dùng (user equipment - UE), cụ thể là đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp làm ví dụ nói chung bao gồm xác định quốc gia mà UE được đặt ở đó, tạo ra danh sách các PLMN khả dụng, mà được cho phép để được lựa chọn ở quốc gia mà UE được đặt ở đó, để truy cập mạng phi mặt đất (non-terrestrial network - NTN), và thực hiện thủ tục lựa chọn PLMN để truy cập vào NTN dựa trên danh sách các PLMN khả dụng và quốc gia mà UE được đặt.

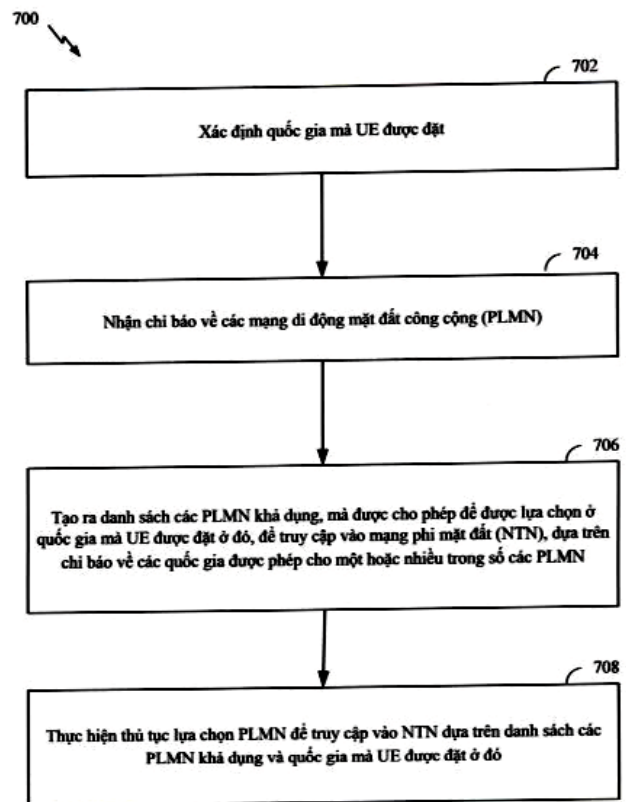


FIG. 7

- (11) **96550 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02119** (85) 30/03/2023
- (22) 09/09/2021 (86) PCT/US2021/049697 09/09/2021
- (30) 17/065,334 07/10/2020 US (87) WO2022/076125 A1 14/04/2022
- (51) **H04N 19/136; G06T 5/00; G06T 5/40; G06T 5/50; H04N 19/98; G09G 5/10; H04N 1/407; H04N 19/154; G06F 3/14; G09G 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LI, Min (CN); IKIZYAN, Ike (US); KOTTILINGAL, Sudeep Ravi (US); ANDANDAN, Gopikrishnaiah (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý video và phương tiện đọc được bằng máy tính, và cụ thể hơn là các phương pháp và thiết bị xử lý video hoặc khung hình bao gồm máy, ví dụ, bộ xử lý video hoặc khung hình. Theo một số khía cạnh, máy có thể nhận luồng video bao gồm nhiều khung hình, mỗi trong số nhiều khung hình bao gồm thông tin độ chói. Máy cũng có thể thực hiện phân tích biểu đồ về thông tin độ chói cho mỗi trong số nhiều khung hình. Ngoài ra, máy có thể xác định xem hiệu giữa thông tin độ chói cho mỗi trong số nhiều khung hình và phân bố độ chói hiện tại có lớn hơn ngưỡng cảm nhận hay không. Máy cũng có thể tính toán cấu hình ảnh xạ tông màu được cập nhật dựa trên thông tin độ chói cho khung hình khi hiệu của thông tin độ chói cho khung hình và phân bố độ chói hiện tại lớn hơn ngưỡng cảm nhận.

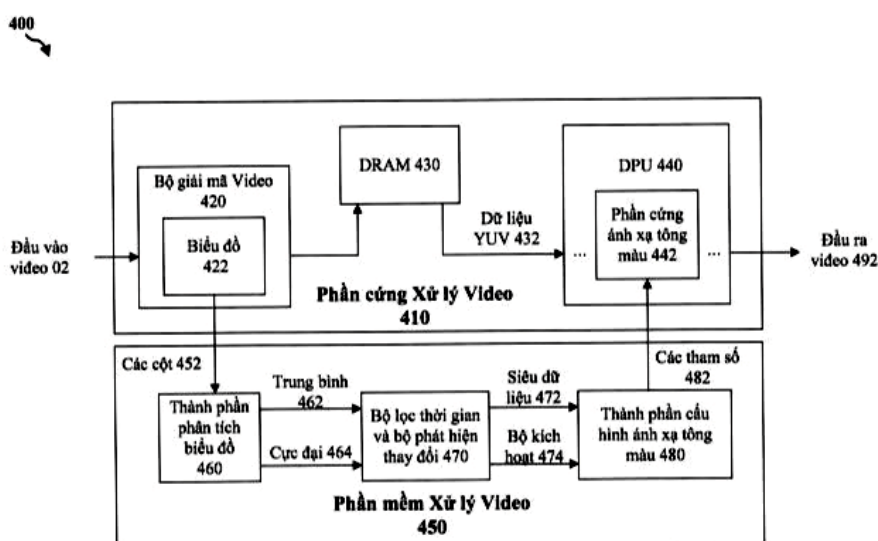


FIG. 4

- (11) **96551 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02120** (85) 30/03/2023
- (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053770 06/10/2021
- (30) 63/088,010 06/10/2020 US (87) WO2022/076557 A1 14/04/2022
- 63/090,615 12/10/2020 US
- 17/494,418 05/10/2021 US
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/91; H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/184**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PHAM VAN, Luong (VN); RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ NHỊ PHÂN HÓA DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, thiết bị để nhị phân hóa dữ liệu video, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị giải mã dữ liệu video. Thiết bị làm ví dụ để nhị phân hóa dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được định cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong mạch và được định cấu hình để: tính tổng cục bộ các giá trị tuyệt đối (giá trị locSumAbs (local sum of absolute)) của các hệ số lân cận thành hệ số hiện thời của khối dữ liệu video hiện thời; lấy giá trị dịch chuyển từ giá trị locSumAbs; chuẩn hóa giá trị locSumAbs bằng cách sử dụng giá trị dịch chuyển; xác định tham số Rice bằng cách sử dụng giá trị locSumAbs được chuẩn hóa; và nhị phân hóa hoặc nhị phân hóa ngược hệ số hiện thời bằng cách sử dụng tham số Rice. Theo phương thức này, các kỹ thuật này có thể cho phép lựa chọn giá trị tham số Rice phù hợp hơn khi nhị phân hóa dữ liệu độ sâu bit cao kết hợp với việc thực hiện bước mã hóa số học nhị phân thích ứng theo ngữ cảnh (context-adaptive binary arithmetic coding - CABAC).

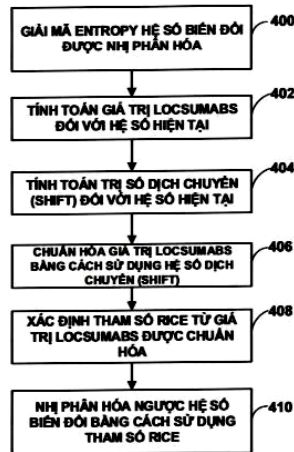


FIG. 9

- (11) **96552 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02121** (85) 30/03/2023
- (22) 27/09/2021 (86) PCT/US2021/052246 27/09/2021
- (30) 63/088,306 06/10/2020 US (87) WO2022/076189 A1 14/04/2022
- 17/484,792 24/09/2021 US
- (51) **H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/597**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU Đám MÂY ĐIỂM ĐÃ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm đã mã hóa và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã dữ liệu đám mây điểm đã mã hóa có thể được tạo cấu hình để: xác định giá trị thuộc tính thứ nhất cho thành phần màu thứ nhất cho một điểm của đám mây điểm dựa trên giá trị được dự báo thứ nhất và giá trị dư thừa thứ nhất cho một điểm của đám mây điểm; ứng dụng hệ số tỷ lệ cho giá trị dư thừa thứ nhất để xác định giá trị dư thừa hai được dự báo, trong đó hệ số tỷ lệ có một hoặc cả hai giá trị không phải số nguyên hoặc giá trị tuyệt đối lớn hơn một; nhận giá trị dư thừa hai cho một điểm của đám mây điểm trong dữ liệu đám mây điểm đã mã hóa; xác định giá trị dư thừa hai cuối cùng dựa trên giá trị dư thừa hai được dự báo và giá trị dư thừa hai nhận được; và xác định giá trị thuộc tính thứ hai cho thành phần màu thứ hai dựa trên giá trị dự báo thứ hai và giá trị dư thừa hai cuối cùng cho điểm của đám mây điểm.

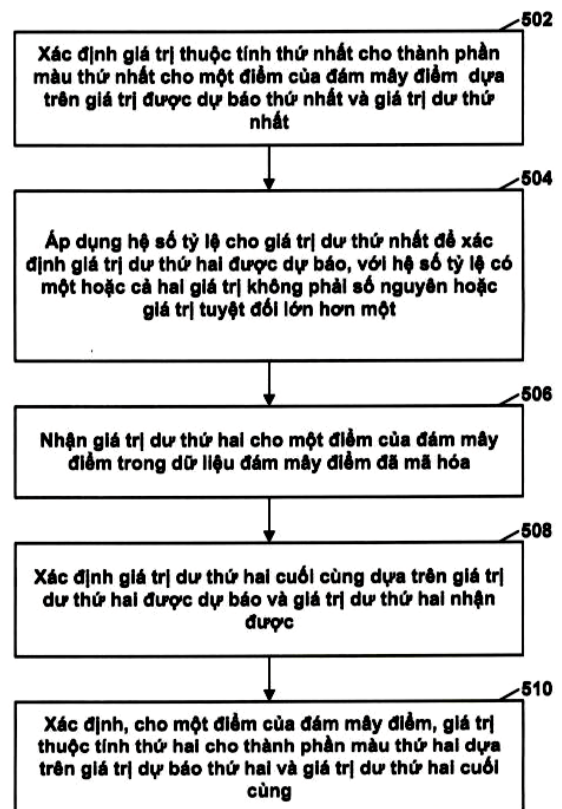


FIG.5

- (11) **96553 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02122** (85) 30/03/2023
- (22) 22/09/2021 (86) PCT/US2021/051560 22/09/2021
- (30) 63/088,156 06/10/2020 US (87) WO2022/076171 A1 14/04/2022
- 17/480,423 21/09/2021 US
- (51) **H04N 19/597; H04N 19/91**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU Đám MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp mã hóa dữ liệu đám mây điểm bao gồm bước lưu trữ, trong bộ đệm, tọa độ lớn nhất trong cặp tọa độ của nút áp dụng, trong đó nút áp dụng là nút được mã hóa gần đây nhất có cùng vị trí như nút hiện thời dọc theo trục; xác định ngưỡng cảnh cho vị trí mặt phẳng theo chế độ phẳng của nút hiện thời, trong đó xác định ngưỡng cảnh cho vị trí mặt phẳng theo chế độ phẳng bao gồm xác định, dựa trên tọa độ lớn nhất trong cặp tọa độ của nút áp dụng, giá trị khoảng cách thể hiện khoảng cách giữa nút hiện thời và nút áp dụng; xác định giá trị gia tăng cho thấy liệu giá trị khoảng cách có lớn hơn giá trị ngưỡng; và xác định chỉ số ngưỡng cảnh dựa trên giá trị gia tăng; và mã hóa entropy vị trí mặt phẳng theo chế độ phẳng bằng cách sử dụng ngưỡng cảnh xác định được.



Fig. 6

- (11) **96554 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02125** (85) 30/03/2023
- (22) 18/08/2021 (86) PCT/US2021/046526 18/08/2021
- (30) 63/088,218 06/10/2020 US (87) WO2022/076086 A1 14/04/2022
 17/404,684 17/08/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THÀNH PHẦN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THÀNH PHẦN MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), thành phần mạng và phương pháp vận hành UE và thành phần mạng. Trong một khía cạnh, thành phần mạng (ví dụ, BS, LMF, v.v.) xác định khả năng của UE thực hiện nhảy tần nhận để đo tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống (downlink positioning reference signal - DL-PRS) qua nhiều bước nhảy tần, DL-PRS được truyền qua nhiều ký hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplex - OFDM) trên cùng một băng thông cuộc truyền (ví dụ, không có nhảy tần), và mỗi bước trong số nhiều bước nhảy tần liên quan đến băng tần con của băng thông cuộc truyền của DL-PRS, và tạo cấu hình một hoặc nhiều tham số liên quan đến định vị UE dựa ít nhất một phần vào khả năng. Trong một số thiết kế, UE có thể gửi chỉ báo về khả năng cho thành phần mạng để hỗ trợ việc xác định, trong khi ở các thiết kế khác, thành phần mạng có thể xác định khả năng thông qua cơ chế khác.

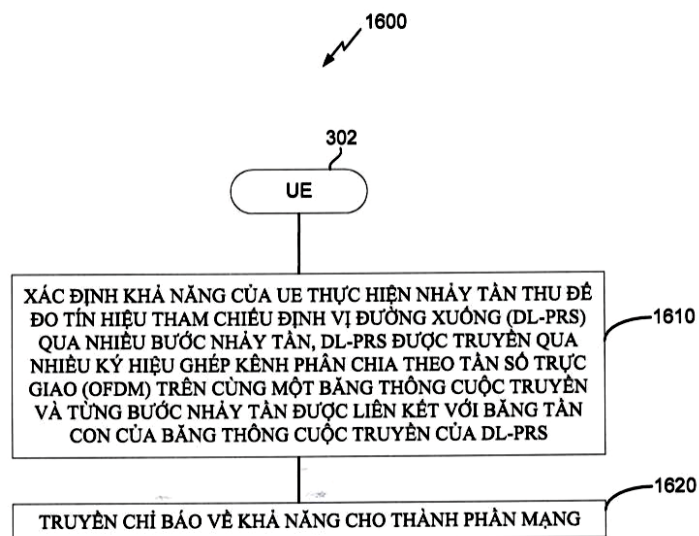


FIG. 16

- (11) **96555 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02126** (85) 30/03/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048376 31/08/2021
 (30) 63/088,096 06/10/2020 US (87) WO2022/076107 A1 14/04/2022
 17/461,397 30/08/2021 US
 (51) **H04B 7/06; G01S 5/00; H04W 64/00; H04W 56/00; G01S 1/02; G01S 5/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); PARK, Seyong (KR);
 WANG, Renqiu (US); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran
 (US); YOO, Taesang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN RAĐA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ ĐIỀU KHIỂN
 RAĐA, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM GỐC THỨ NHẤT VÀ THỨ
 HAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển radar và phương pháp vận hành bộ điều khiển radar, và phương pháp vận hành trạm gốc thứ nhất và thứ hai. Theo một khía cạnh, bộ điều khiển radar xác định định dạng khe radar tạo cấu hình cuộc truyền của tín hiệu radar tham chiếu trên ký hiệu thứ nhất trên liên kết thứ nhất từ trạm gốc thứ nhất đến trạm gốc thứ hai được theo sau bởi ít nhất một tín hiệu radar đích trên ít nhất một ký hiệu thứ hai trên ít nhất một liên kết thứ hai từ trạm gốc thứ nhất đến trạm gốc thứ hai, và truyền chỉ báo về định dạng khe radar đến trạm gốc thứ nhất và trạm gốc thứ hai. Trạm gốc thứ nhất truyền, và trạm gốc thứ hai nhận, tín hiệu radar tham chiếu và ít nhất một tín hiệu radar đích theo định dạng khe radar.

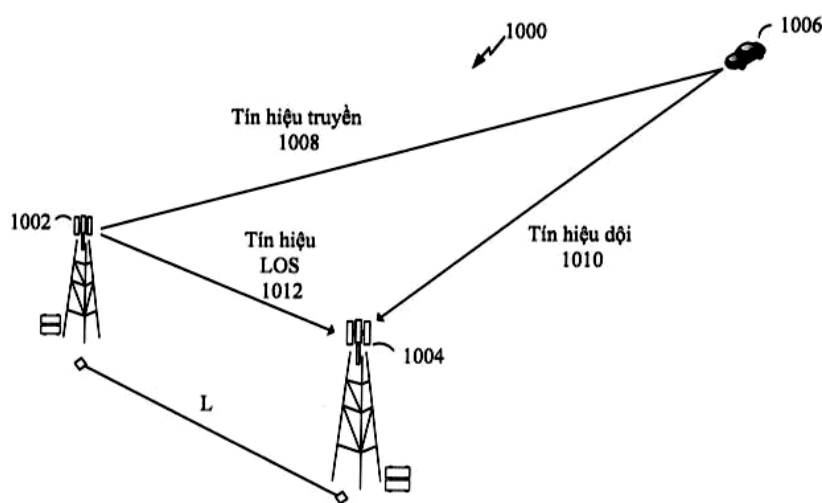


Fig.10

- (11) **96556 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02132** (85) 31/03/2023
(22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/071701 04/10/2021
(30) 20200161.6 05/10/2020 EP (87) WO2022/076979 14/04/2022
(51) **C07K 14/005; A61K 39/12; C07K 16/00; C07K 14/47; A61K 39/00; A61P 31/14**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein, 55216, Germany
(72) ANSTROM, David (US); PATTERSON, Abby, Rae (US); HAIWICK, Gregory,
Brian (US); JOHNSON, Wesley, Scott (US); NICHOLSON, Bryon (US); VAUGHN,
Eric, Martin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **POLYPEPTIT HỮU ÍCH ĐỂ CHỮNG NGỪA CHÓNG LẠI ROTAVIRUT,
CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA POLYPEPTIT NÀY, VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH NÀY**
(57) Sáng chế liên quan đến các polypeptit được cấu trúc theo cách tái tổ hợp hữu ích để
bào chế vaccin, đặc biệt là để làm giảm một hoặc nhiều dấu hiệu lâm sàng do nhiễm
rotavirut gây ra. Đặc biệt hơn, sáng chế đề cập đến protein dung hợp bao gồm theo
hướng đầu tận cùng N đến đầu tận cùng c (i) mảnh sinh miễn dịch của protein VP8
của rotavirut và (ii) mảnh Fc globulin miễn dịch như, ví dụ, mảnh Fc IgG, trong đó
protein dung hợp này có thể sử dụng được trong phương pháp làm giảm một hoặc
nhiều dấu hiệu lâm sàng, tỷ lệ chết hoặc sự thải phân do nhiễm rotavirut gây ra ở lợn.
Sáng chế cũng đề cập đến các multime, chế phẩm sinh miễn dịch, polynucleotit và
phương pháp sản xuất các chế phẩm sinh miễn dịch này.

- | | | | | |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 96557 A | (43) 25/07/2023 | | | |
| (21) 1-2023-02133 | (85) 31/03/2023 | | | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116560 | 03/09/2021 | | |
| (30) 202010923701.8 | 04/09/2020 | CN | (87) WO2022/048655 | 10/03/2022 |
| 202011395419.3 | 02/12/2020 | CN | | |
| 202110009966.1 | 05/01/2021 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐƠN VỊ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo đơn vị tài nguyên, thiết bị truyền thông, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Trong một phương pháp, trường con cấp phát đơn vị tài nguyên trong khung kích hoạt bao gồm chỉ báo phạm vi dải tần số và chỉ báo đơn vị tài nguyên. Chỉ báo đơn vị tài nguyên được sử dụng để chỉ báo MRU được cấp phát tới trạm. Chỉ báo phạm vi dải tần số được sử dụng để chỉ báo phạm vi dải tần số trong đó RU trong MRU được nằm. Ví dụ, chỉ báo phạm vi dải tần số được sử dụng để chỉ báo 80 MHz trong đó RU nhỏ nhất trong MRU được nằm. Theo cách này, chỉ báo phạm vi dải tần số chỉ báo phạm vi dải tần số liên quan đến MRU, và có thể mang thêm nhiều thông tin hơn, ví dụ, phạm vi dải tần số trong đó RU nhỏ nhất được nằm. Có thể hiểu rằng sáng chế có thể được áp dụng cho 802.11ax, 802.11be, và hệ thống Wi-Fi tương lai. So sánh với cách hiện tại trong đó chỉ báo phạm vi dải tần số chỉ báo chỉ phạm vi dải tần số thấp nhất liên quan đến MRU, số lượng của các chỉ số mà cần được chỉ báo bởi chỉ báo đơn vị tài nguyên được giảm, nhờ đó giảm các phí tổn truyền tín hiệu trong hệ thống.

Phương pháp chỉ báo đơn vị tài nguyên 110

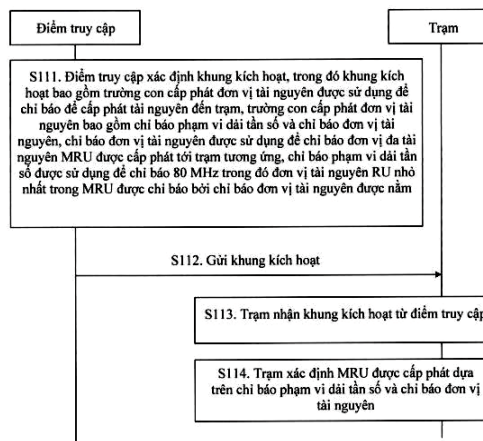


FIG. 6

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96558 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02138 | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 04/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036710 | 04/10/2021 |
| (30) PCT/JP2020/037899 | 06/10/2020 JP (87) WO2022/075285 | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **B62K 11/14; B62J 6/16**

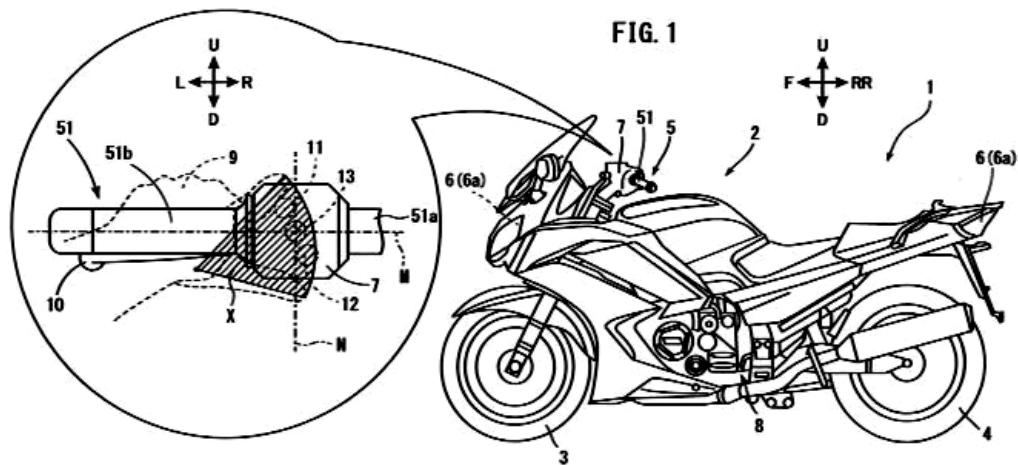
(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**
2500, Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Koji MAEKAWA (JP); Masaki WATANABE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE DẠNG YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa trong đó hộp chuyển mạch trên tay lái bao gồm các phần nhập thao tác, các phần nhập thao tác được tạo kết cấu để cho phép ngăn chặn các sự thay đổi về khả năng sử dụng ngay cả đối với những người lái có độ dài ngón tay khác nhau. Xe dạng yên ngựa (1) bao gồm tay nắm trái (51b), và hộp chuyển mạch (7) được lắp cố định vào tay lái trái (51a) ở vị trí gần với đường tâm xe hơn so với tay nắm trái (51b) và bao gồm các phần nhập thao tác. Các phần nhập thao tác bao gồm phần nhập thao tác chỉ báo bên trái (11), phần nhập thao tác chỉ báo bên phải (12), và phần nhập thao tác hủy (13). Phần nhập thao tác chỉ báo bên trái (11), phần nhập thao tác chỉ báo bên phải (12), và phần nhập thao tác hủy (13) được cấu thành từ chuyển mạch kiểu nút ấn, và được bố trí theo hướng giao với trục (M) của tay nắm trái (51b) khi hộp chuyển mạch (7) được nhìn từ phía sau trong vùng dịch chuyển được (X) của ngón cái của tay đang cầm tay nắm trái (51b) trong khi người lái cầm tay nắm trái (51b).



- (11) **96559 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02139** (85) 31/03/2023
(22) 15/10/2021 (86) PCT/US2021/055183 15/10/2021
(30) 63/093,037 16/10/2020 US (87) WO2022/081973 21/04/2022
63/151,456 19/02/2021 US
(51) **A61K 39/12; C07H 19/00; C07F 9/6561; A61K 45/06; A61P 31/12**
(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) Scott E. LAZERWITH (US); Jonathan William MEDLEY (US); Philip A.
MORGANELLI (US); Thomas P. STRATTON (US); Peiyuan WANG (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỢP CHẤT PHOSPHOLIPID VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT
NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và chế phẩm dược chứa các hợp chất này hoặc kết hợp
với các tác nhân điều trị bổ sung để điều trị nhiễm virut.

- (11) **96560 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02140** (85) 31/03/2023
(22) 08/06/2021 (86) PCT/KR2021/007158 08/06/2021
(30) 10-2020-0111292 01/09/2020 KR (87) WO2022/050535 10/03/2022
10-2021-0042818 01/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **C22C 38/38; C21D 9/46; C22C 32/00; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C21D 8/02; C22C 38/24**

(71) **HYUNDAI STEEL COMPANY (KR)**

63, Jungbong-daero, Dong-gu, Incheon 22525, Republic of Korea

(72) SHIN, Nu Ri (KR); KANG, Hun Chul (KR); SON, Ji Hee (KR); KIM, Byoung Hoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU ĐỀ DẬP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới vật liệu đề dập nóng và phương pháp chế tạo vật liệu này. Theo sáng chế, vật liệu đề dập nóng bao gồm: tấm thép bao gồm cacbon (C) với lượng từ 0,19% trọng lượng tới 0,25% trọng lượng, silic (Si) với lượng từ 0,1% trọng lượng tới 0,6% trọng lượng, mangan (Mn) với lượng từ 0,8% trọng lượng tới 1,6% trọng lượng, photpho (P) với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,03% trọng lượng, lưu huỳnh (S) với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,015% trọng lượng, crom (Cr) với lượng từ 0,1% trọng lượng tới 0,6% trọng lượng, bo (B) với lượng từ 0,001% trọng lượng tới 0,005% trọng lượng, phụ gia với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,1% trọng lượng, phần còn lại là sắt (Fe), và các tạp chất không tránh khỏi khác; và các kết tủa mịn được phân bố bên trong tấm thép. Phụ gia bao gồm ít nhất một nguyên tố trong số titan (Ti), niobi (Nb), và vanadi (V), và các kết tủa mịn có nitrua hoặc cacbua của ít nhất một nguyên tố trong số titan (Ti), niobi (Nb), và vanadi (V) và giữ hydro.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96561 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02143 | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 28/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039753 | 28/10/2021 |
| (30) 2020-181875 | 29/10/2020 JP (87) WO2022/092180 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **C07D 401/04**; C07D 491/056; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/58; A01N 43/60; A01N 43/78; A01N 43/836; A01N 43/90; A01N 47/02; A01P 13/00; C07D 235/18; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/14; C07D 417/14; A01M 21/04; A01N 43/52

(71) **NIHON NOHYAKU CO., LTD.** (JP)

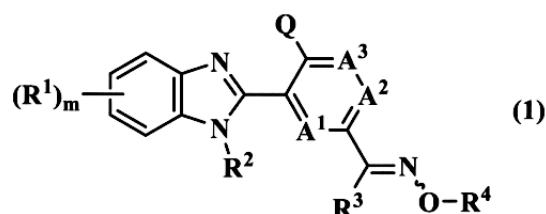
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386, Japan

(72) SANO Yusuke (JP); MORITA Tomoya (JP); OSATO Naoya (JP); NISHIMOTO Asuka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ CHỨA NITƠ CÓ NHÓM OXIM, THUỐC DIỆT CỎ DÙNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY HOẶC THUỐC DIỆT CỎ**

(57) Để giải quyết cuộc khủng hoảng lương thực được dự đoán sẽ xảy ra trong tương lai gần do sự gia tăng dân số toàn cầu, có nhu cầu tạo ra một loại thuốc diệt cỏ mới vừa có tính an toàn cao cho cây trồng vừa có hoạt tính diệt cỏ ưu việt đối với cỏ dại. Vấn đề này có thể được giải quyết bằng thuốc diệt cỏ dùng trong nông nghiệp và trồng trọt bao gồm Hợp chất được biểu diễn bằng công thức chung (1) sau đây:



hoặc muối của nó làm thành phần hoạt tính, và phương pháp sử dụng thuốc diệt cỏ.

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96562 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02148 | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012097 | 07/09/2021 |
| (30) 10-2020-0113850 | 07/09/2020 | KR (87) WO2022/050810 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **G06T 7/40; G06T 17/20; G06T 7/50; G06N 3/08; G06T 7/13**

(71) **CLO VIRTUAL FASHION INC. (KR)**

42th Fl., Gangnam Finance Center, 152 Teheran-ro, Gangnam-gu Seoul 06236,
Republic of Korea

(72) CHOI, Myung Geol (KR); JU, Eun Jung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH THÔNG SỐ ĐẶC TÍNH VẬT LIỆU CỦA VẢI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DỮ LIỆU HUẤN LUYỆN CỦA MẠNG NƠ-RON NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước tính thông số đặc tính vật liệu của vải bao gồm tiếp nhận thông tin bao gồm hình dạng đường viền ba chiều (three-dimensional - 3D) của vải được đặt trên đối tượng hình học 3D, ước tính thông số đặc tính vật liệu của vải này được sử dụng để đại diện các hình dạng xếp nếp của các quần áo 3D được tạo ra bởi vải này bằng cách áp dụng thông tin này cho mạng nơ-ron nhân tạo được huấn luyện, và cung cấp thông số đặc tính vật liệu này của vải này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra dữ liệu huấn luyện của mạng nơ-ron nhân tạo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp.

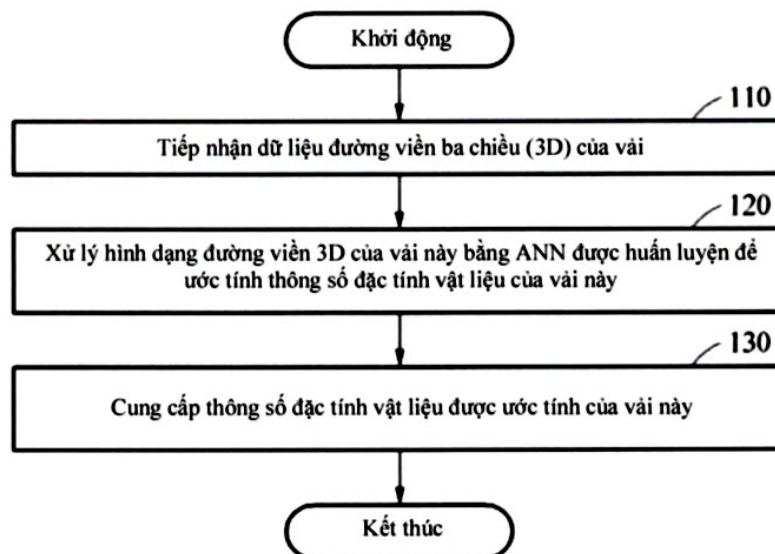


FIG. 1

- (11) **96563 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02154** (85) 31/03/2023
- (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052357 28/09/2021
- (30) 63/088,831 07/10/2020 US (87) WO2022/076197 A1 14/04/2022
- 63/114,317 16/11/2020 US
- 17/449,013 27/09/2021 US

(51) **H04N 19/597**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

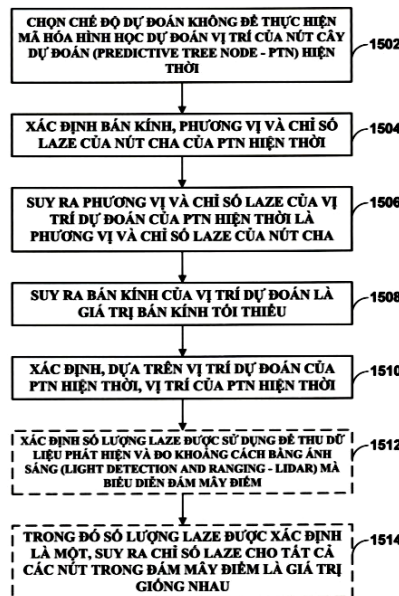
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ Đám Mây Điểm**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ví dụ về giải mã đám mây điểm bao gồm các bước: chọn, trong số nhiều chế độ dự đoán định trước, chế độ dự đoán để thực hiện lập mã hình học dự đoán vị trí của nút cây dự đoán hiện thời của đám mây điểm, trong đó nhiều chế độ dự đoán bao gồm ít nhất: chế độ dự đoán không và chế độ dự đoán delta; đáp lại việc chọn chế độ dự đoán không; xác định bán kính, phương vị và chỉ số laze của nút cha của nút cây hiện thời; suy ra phương vị và chỉ số laze của vị trí dự đoán của nút cha hiện thời là phương vị và chỉ số laze của nút cha; suy ra bán kính của vị trí dự đoán là giá trị bán kính tối thiểu, trong đó giá trị bán kính tối thiểu khác với bán kính của nút cha; và xác định, dựa trên vị trí dự đoán của nút cây hiện thời, vị trí của nút cây hiện thời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa đám mây điểm, và thiết bị mã hóa và giải mã đám mây điểm.



- (11) **96564 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02155** (85) 31/03/2023
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/US2021/051946 24/09/2021
 (30) 63/088,774 07/10/2020 US (87) WO2022/076181 A1 14/04/2022
 17/482,844 23/09/2021 US
 (51) **H04W 64/00; H04W 24/10**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO,
 Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO ĐO TÍN HIỆU
 THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo đo tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm các bước: xác định, tại thiết bị người dùng (UE) dựa vào ít nhất một tín hiệu nhận được bởi UE, chỉ báo về mối quan hệ không gian giữa UE và thiết bị neo ứng viên thứ nhất mà được tạo cấu hình để truyền tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) không dây; và báo cáo báo cáo đo PRS dựa vào chỉ báo về mối quan hệ không gian giữa UE và thiết bị neo ứng viên thứ nhất đáp ứng ít nhất một tiêu chí về chất lượng thiết bị neo. Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

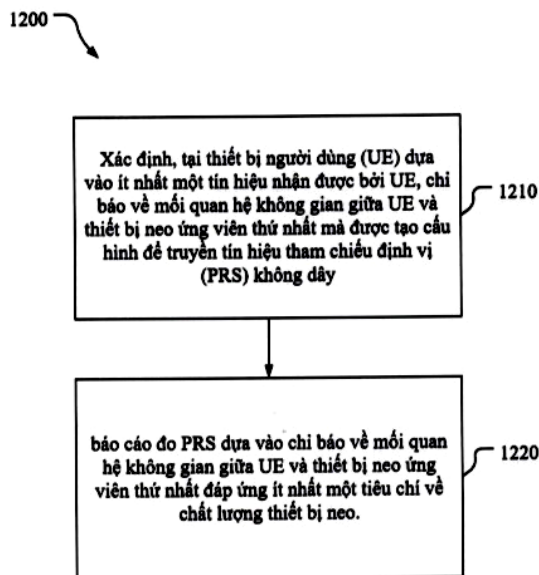


Fig. 12

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96565 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02156 | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 22/09/2021 | (86) PCT/US2021/051479 | 22/09/2021 |
| (30) 17/066,318 | 08/10/2020 | US (87) WO2022/076168 A1 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

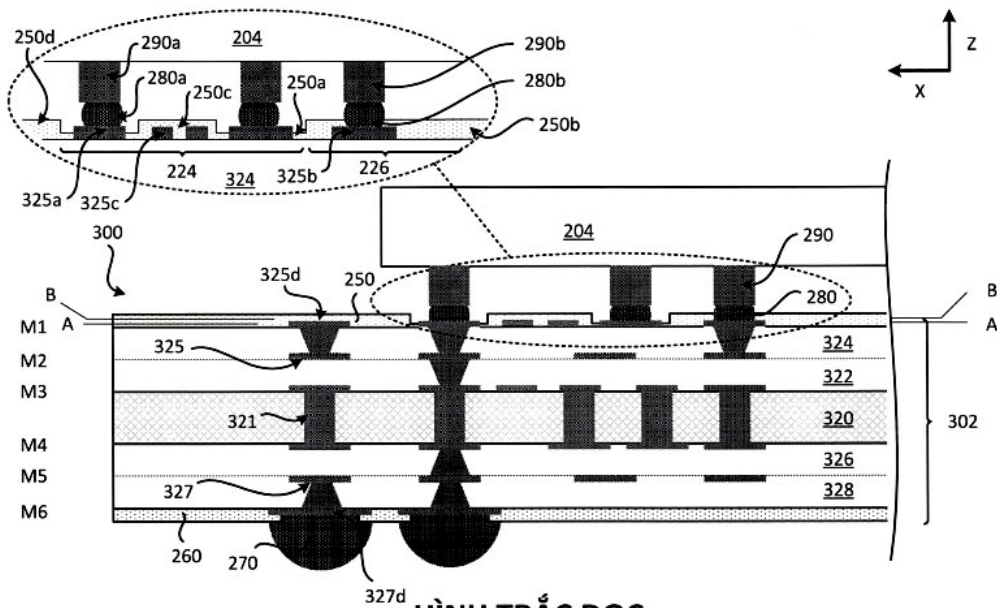
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FANG, Kun (CN); YEON, Jaehyun (KR); HWANG, Suhyung (KR); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LỚP NỀN VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền và thiết bị. Lớp nền bao gồm lớp lõi, ít nhất một lớp điện môi thứ nhất nằm trên bề mặt thứ nhất của lớp lõi, ít nhất một lớp điện môi thứ hai nằm trên bề mặt thứ hai của lớp lõi, nhiều liên kết thứ nhất nằm trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi thứ nhất, nhiều liên kết thứ hai nằm trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi thứ nhất, nhiều liên kết thứ ba nằm trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi thứ nhất và lớp bảo vệ mạch nằm trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi thứ hai. Nhiều liên kết thứ ba và nhiều liên kết thứ hai là đồng phẳng với nhiều liên kết thứ nhất. Lớp bảo vệ mạch bao gồm phần thứ nhất, phần thứ hai và phần thứ ba.



**HÌNH TRẮC DỌC
FIG. 3**

- (11) **96566 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02157** (85) 31/03/2023
- (22) 07/05/2021 (86) PCT/US2021/031336 07/05/2021
- (30) 202041043641 07/10/2020 IN (87) WO2022/076034 A1 14/04/2022
- (51) **H04W 8/18; H04W 48/16; H04W 88/06; H04W 4/02; H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHEIK, Ansah Ahmed (IN); AMERGA, Daniel (US); SAHA, Sayak (IN); KUMAR, Rajeev (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠİ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện thủ tục quét thứ nhất cho tập hợp băng tần số vô tuyến thứ nhất theo trình tự quét mặc định tại thuê bao thứ nhất của UE, lưu trữ chỉ báo của tập con các băng tần số vô tuyến của tập hợp băng tần số vô tuyến thứ nhất cho thủ tục quét thứ nhất, và thực hiện thủ tục quét thứ hai cho tập hợp băng tần số vô tuyến thứ hai theo trình tự quét thay đổi dựa vào chỉ báo đã lưu trữ của tập con các băng tần số vô tuyến. Trong một số trường hợp, UE có thể xác định sự phù hợp của chỉ báo đã lưu trữ của tập con các băng tần số vô tuyến của tập hợp băng tần số vô tuyến thứ nhất và xác định trình tự quét thay đổi dựa vào sự phù hợp của chỉ báo đã lưu trữ.

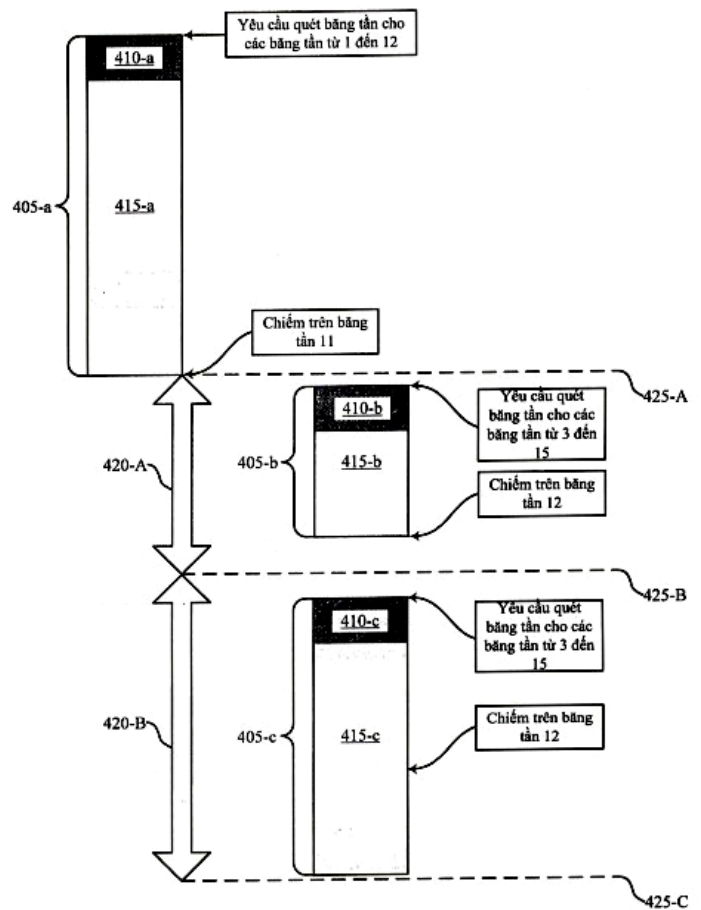


Fig.4

400

- (11) 96567 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02158 (85) 31/03/2023
 (22) 05/10/2021 (86) PCT/US2021/053639 05/10/2021
 (30) 20200100610 09/10/2020 GR (87) WO2022/076465 A1 14/04/2022
 (51) *H04W 64/00; G01S 5/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); SUNDARARAJAN, Jay
 Kumar (US); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US);
 CHEN, Wanshi (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ MÁY CHỦ VỊ
 TRÍ ĐỂ HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ VỊ TRÍ TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng, trạm gốc và máy chủ vị trí để hỗ trợ các dịch vụ vị trí trong mạng không dây. Trong phiên định vị mà có nhiều báo cáo vị trí được cung cấp, thiết bị người dùng (user equipment - UE) ít dịch chuyên hoặc không dịch chuyên có thể cung cấp chỉ báo đến thực thể trong mạng không dây là không có cập nhật nào cho một hoặc nhiều số đo vị trí. UE có thể cung cấp chỉ báo đến trạm gốc phục vụ trong dạng sóng lớp vật lý. Trạm gốc có thể bỏ qua máy chủ vị trí và cung cấp chỉ báo cho máy khách bên ngoài rằng vị trí của UE không thay đổi. UE có thể cung cấp chỉ báo đến máy chủ vị trí trong báo cáo thông tin vị trí hoặc bằng cách không gửi báo cáo thông tin vị trí khi hết thời hạn. Chỉ báo không có cập nhật nào có thể được cung cấp bởi bit mà chỉ báo không có số đo vị trí nào được cập nhật hoặc một số đo vị trí cụ thể không được cập nhật.

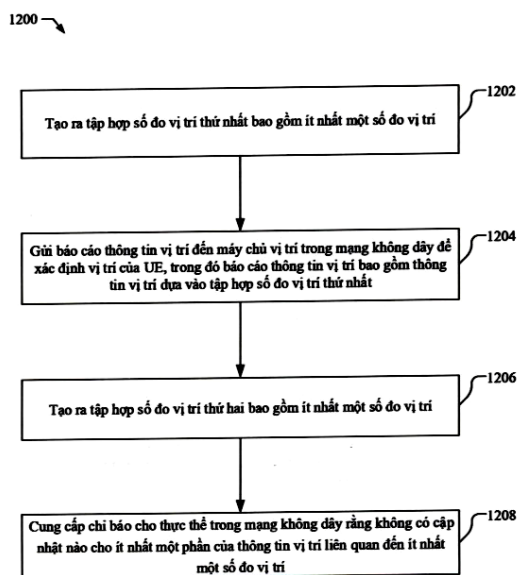


FIG. 12

- (11) **96568 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02159** (85) 31/03/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/054003 07/10/2021
 (30) 63/088,938 07/10/2020 US (87) WO2022/076708 A1 14/04/2022
 63/090,629 12/10/2020 US
 63/091,821 14/10/2020 US
 17/495,621 06/10/2021 US
- (51) **H04N 19/597; H04N 19/124; H04N 19/13**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); RAY, Bappaditya (IN); VAN DER
 AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ LUỒNG BÍT VÀ
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa và giải mã luồng bit và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị để giải mã luồng bit bao gồm dữ liệu đám mây điểm có thể được định cấu hình để xác định, dựa trên cú pháp được báo hiệu trong luồng bit, rằng lượng tử hóa trong cây được kích hoạt cho nút; xác định, đối với nút dựa trên cú pháp được báo hiệu trong luồng bit, rằng chế độ góc được kích hoạt cho nút; đáp lại việc lượng tử hóa trong cây được kích hoạt cho nút, xác định đối với nút giá trị lượng tử hóa biểu diễn cho vị trí tọa độ tương đối với vị trí gốc; định tỷ lệ giá trị lượng tử hóa mà không xén để xác định giá trị được định tỷ lệ biểu diễn vị trí tọa độ tương đối với vị trí gốc; và xác định ngữ cảnh để giải mã theo ngữ cảnh phần tử cú pháp vị trí mặt phẳng đối với chế độ góc dựa trên giá trị được định tỷ lệ biểu diễn vị trí tọa độ tương đối với vị trí gốc.

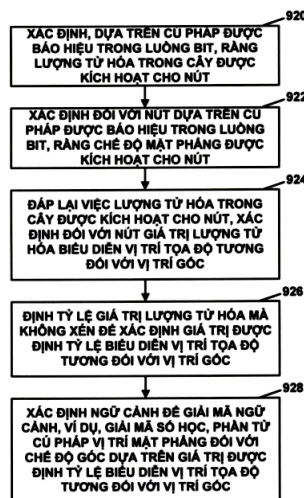


FIG. 9B

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96569 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02160 | | | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 13/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/050101 | 13/09/2021 |
| (30) 63/090,036 | 09/10/2020 | US | (87) WO2022/076130 A1 | 14/04/2022 |
| | 17/472,452 | 10/09/2021 | US | |

(51) **H04L 1/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Le (CN); RICO ALVARINO, Alberto (US); GAAL, Peter (US); TAKEDA, Kazuki (JP); SUN, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); SENGUPTA, Ayan (IN); MONTOJO, Juan (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); KADIRI, Prasad Reddy (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấu hình cho kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) chung của nhóm, trong đó PDSCH chung của nhóm được lặp lại với một số lần lặp lại. Theo đó, UE có thể xác định số lần lặp lại này và sau đó giám sát PDSCH chung của nhóm dựa trên số lần lặp lại. Trong một số triển khai, PDSCH chung của nhóm có thể bao gồm sơ đồ lặp lại bán tĩnh, trong đó số lần lặp lại được chỉ báo thông qua hệ số tổng hợp nhóm. Ngoài ra hoặc theo cách khác, PDSCH chung của nhóm có thể bao gồm sơ đồ lặp lại động, trong đó số lần lặp lại được chỉ báo thông qua số lần lặp lại nhóm. Ngoài ra, các kỹ thuật được mô tả ở đây có thể cho phép cấu hình cho PDSCH chung của nhóm được lặp lại bao gồm các khoảng trống giữa mỗi lần lặp lại PDSCH chung của nhóm và để UE truyền phản hồi báo nhận cho các lần lặp lại PDSCH chung của nhóm.

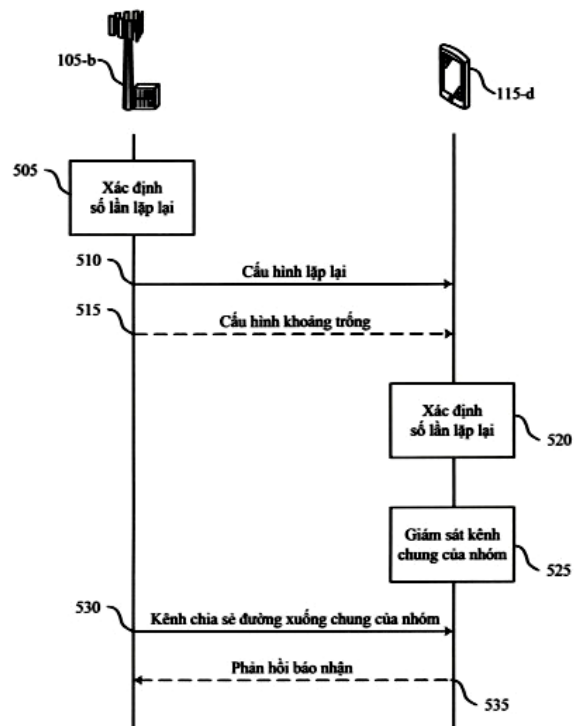
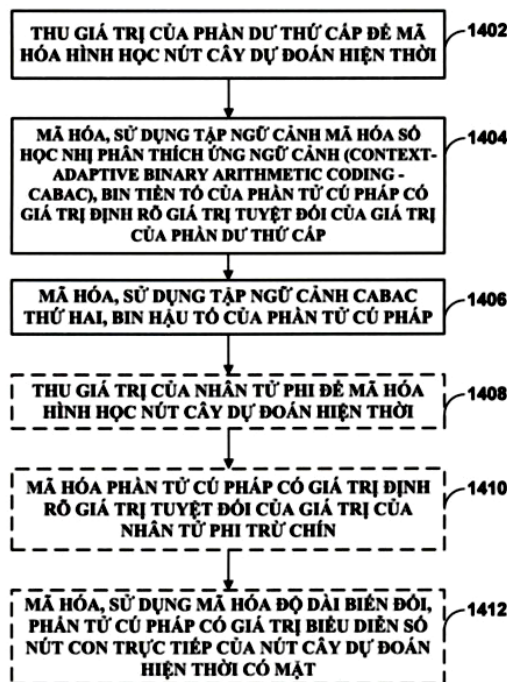


FIG. 5

- (11) **96570 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02161** (85) 31/03/2023
- (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052366 28/09/2021
- (30) 63/088,831 07/10/2020 US (87) WO2022/076198 A1 14/04/2022
- 63/114,317 16/11/2020 US
- 17/449,003 27/09/2021 US
- (51) **H04N 19/597; H04N 19/91; G06T 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ Đám Mây Điểm**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ví dụ về mã hóa đám mây điểm bao gồm bước thu giá trị của phần dư thứ cấp để lập mã hình học nút cây dự đoán hiện thời của đám mây điểm; và mã hóa giá trị của phần dư thứ cấp, trong đó mã hóa giá trị này bao gồm: mã hóa, sử dụng tập ngữ cảnh mã hóa số học nhị phân thích ứng ngữ cảnh (context-adaptive binary arithmetic coding - CABAC) thứ nhất, bin tiền tố của phần tử cú pháp có giá trị mô tả giá trị tuyệt đối của giá trị của phần dư thứ cấp trừ 2; và mã hóa, sử dụng tập ngữ cảnh CABAC thứ hai khác với tập ngữ cảnh thứ nhất, bin hậu tố của phần tử cú pháp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã đám mây điểm, và thiết bị mã hóa và giải mã đám mây điểm.



- (11) **96571 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02162** (85) 31/03/2023
- (22) 08/10/2021 (86) PCT/US2021/071784 08/10/2021
- (30) 63/198,300 08/10/2020 US (87) WO2022/077023 A1 14/04/2022
- 63/108,315 31/10/2020 US
- 63/110,552 06/11/2020 US
- 17/450,262 07/10/2021 US
- (51) **H04W 52/34; H04W 52/36; H04W 52/22; H04W 52/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); Lu, Lin (US); CHALLA, Raghu Narayan (US); BANISTER, Brian Clarke (US); LIU, Tienyow (US); LIN, Jing (CN); CHIRALA, Ramesh Chandra (US); UMATT, Bhupesh Manoharlal (US); JAIN, Sachin (IN); CURTISS, Troy (US); DEODHAR, Akhil (US); CHAUVIN, Michel (CA); MESHKATI, Farhad (US); SHAHIDI, Reza (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là máy, thiết bị người dùng để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phân bổ mức công suất thứ nhất cho một hoặc nhiều radio trong cửa sổ thời gian dựa trên thông tin về mức phơi nhiễm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) và một hoặc nhiều tiêu chí khác. UE có thể phân bổ mức công suất thứ hai cho kênh hoặc cuộc truyền thông đã chọn được sử dụng bởi ít nhất một radio trong số một hoặc nhiều radio cho một hoặc nhiều khung thời gian trong cửa sổ thời gian dựa trên mức công suất thứ nhất được phân bổ cho ít nhất một radio cho cửa sổ thời gian. UE có thể truyền kênh hoặc cuộc truyền thông đã chọn dựa trên mức công suất thứ nhất hoặc mức công suất thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

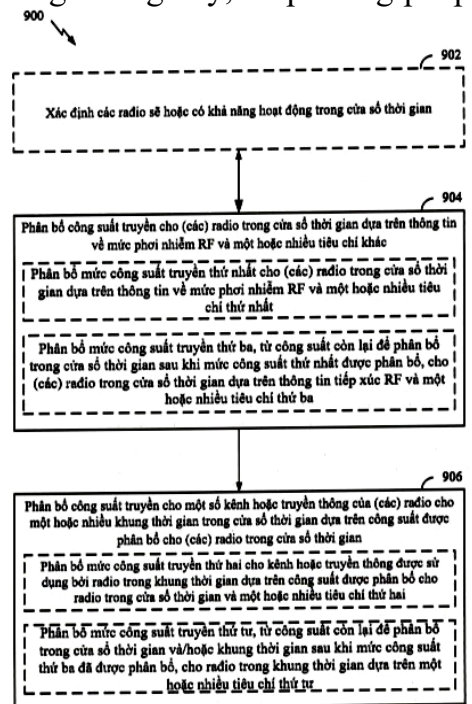


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96572 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02163 | (85) 31/03/2023 | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/US2021/047535 | 25/08/2021 |
| (30) 17/065,382 | 07/10/2020 | US (87) WO2022/076099 A1 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **H03K 3/012**; H03K 3/3562; H03K 3/037; H03K 3/356; H03K 19/23; H03K 3/013

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAO, Hari (US); GELIN, Renaud Francois Henri (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MẠCH LẬY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LAN TRUYỀN ĐỒNG BỘ TÍN HIỆU SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạch lậ, phương pháp và thiết bị lan truyền đồng bộ tín hiệu số. Mạch lậ đề TMR bao gồm tập hợp mạch chốt công dạng chủ bao gồm tập hợp đầu vào thứ nhất để nhận tín hiệu số thứ nhất, và tập hợp đầu vào thứ hai để nhận xung nhịp; và mạch xác định tín hiệu đầu vào bao gồm tập hợp đầu vào được ghép nối với tập hợp đầu ra của tập hợp mạch chốt công dạng chủ, và đầu ra để tạo tín hiệu số thứ hai dựa trên tín hiệu số thứ nhất. Một mạch lậ đề TMR khác bao gồm tập hợp mạch chốt công dạng chủ để nhận tập hợp tín hiệu số để đáp lại biên thứ nhất của xung nhịp, tương ứng; chốt tập hợp tín hiệu số để đáp lại biên thứ hai của xung nhịp, tương ứng; mạch logic xác định tín hiệu đầu vào nhận tập hợp tín hiệu số đã chốt, và tạo tín hiệu số thứ hai dựa trên phần lớn các mức logic của tập hợp tín hiệu số thứ nhất đã chốt, tương ứng.

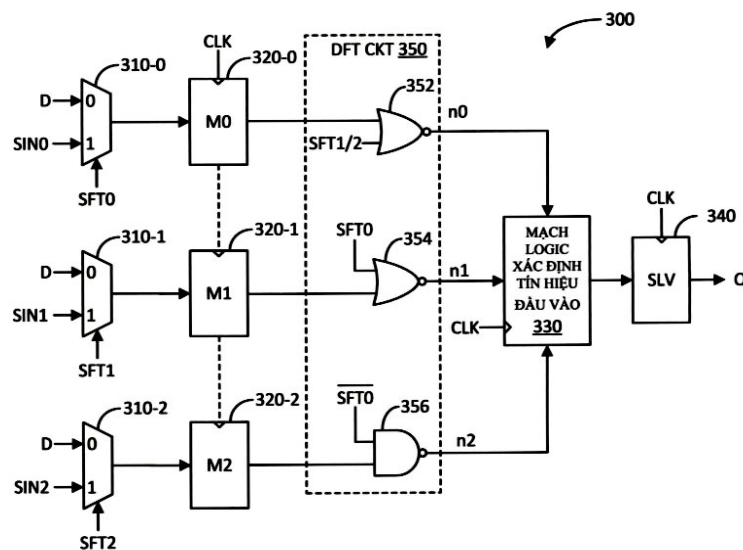


FIG. 3A

- (11) **96573 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02164** (85) 31/03/2023
- (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/053994 07/10/2021
- (30) 63/088,936 07/10/2020 US (87) WO2022/076701 A1 14/04/2022
- 63/090,657 12/10/2020 US
- 63/090,627 12/10/2020 US
- 17/495,428 06/10/2021 US
- (51) **H04N 19/527; H04N 19/56; H04N 19/54; G05D 1/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CAO, Keming (CN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); LIMA, John Steven (US); BRUNNER, Christopher (US); KARCZEWICZ, Marta (US); RAY, Bappaditya (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU Đám Mây ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa dữ liệu đám mây điểm. Thiết bị mã hóa dữ liệu đám mây điểm, thiết bị này bao gồm: bộ nhớ để lưu trữ dữ liệu đám mây điểm; và một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ và được triển khai trong hệ mạch, một hoặc nhiều bộ xử lý được định cấu hình để nhận dạng tập hợp thứ nhất các tham số chuyển động tổng thể từ thông tin hệ thống định vị toàn cầu. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được định cấu hình để xác định, dựa vào tập hợp thứ nhất các tham số chuyển động tổng thể, tập hợp thứ hai các tham số chuyển động tổng thể được sử dụng để ước tính sự chuyển động tổng thể đối với khung hiện tại và áp dụng, dựa vào tập hợp thứ hai các tham số chuyển động tổng thể, bù chuyển động đối với khung tham chiếu để tạo khung bù chuyển động tổng thể đối với khung hiện tại.

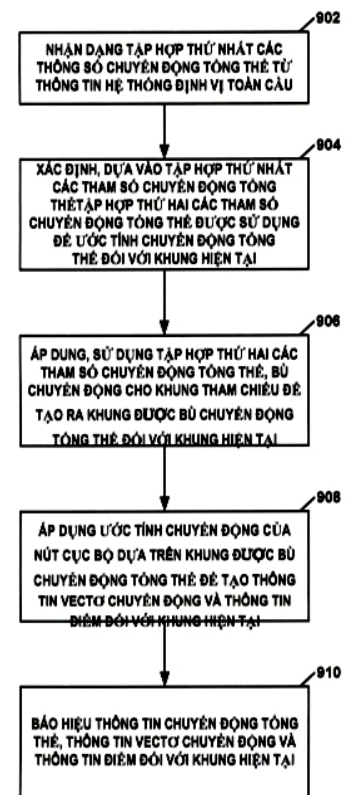


FIG. 9

- (11) **96574 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02166** (85) 03/04/2023
(22) 02/09/2021 (86) PCT/CN2021/116098 02/09/2021
(30) 202010975458.4 16/09/2020 CN (87) WO2022/057628 A1 24/03/2022
202110416187.3 16/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **H04W 36/00; H04W 36/32; H04W 36/16; H04W 36/30; G06F 3/06; H04W 36/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) ZENG, Yongbo (CN); QIN, Cheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DỮ LIỆU VÀO BỘ NHỚ ĐỆM TRUY NHẬP
NHANH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lưu trữ dữ liệu vào bộ nhớ đệm truy nhập nhanh, và phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất, và sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị đầu cuối thứ nhất bao gồm bộ xử lý ứng dụng và bộ xử lý môđem. Phương pháp này bao gồm các bước: Bộ xử lý ứng dụng truyền thông tin về đường truyền định trước của tuyến đường thứ nhất đến bộ xử lý môđem, trong đó thông tin về đường truyền định trước có danh sách chuyển đổi nút của tuyến đường thứ nhất, danh sách chuyển đổi nút này có thông tin về nhiều nút, mỗi nút tương ứng với ít nhất một ô, và thông tin về mỗi nút có thông tin nhận dạng nút, thông tin nhận dạng hiệu suất mạng của nút, và thông tin nhận dạng ô tương ứng với nút. Bộ xử lý môđem truyền thông tin chỉ báo thứ nhất đến bộ xử lý ứng dụng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo cho bộ xử lý ứng dụng lưu trữ dữ liệu vào bộ nhớ đệm truy nhập nhanh, và thông tin chỉ báo thứ nhất được xác định dựa vào thông tin về đường truyền định trước. Sáng chế này làm giảm sự xuất hiện của sự cố dừng dịch vụ khi thiết bị đầu cuối đi qua khu vực có hiệu suất mạng tương đối kém trên tuyến đường cố định.

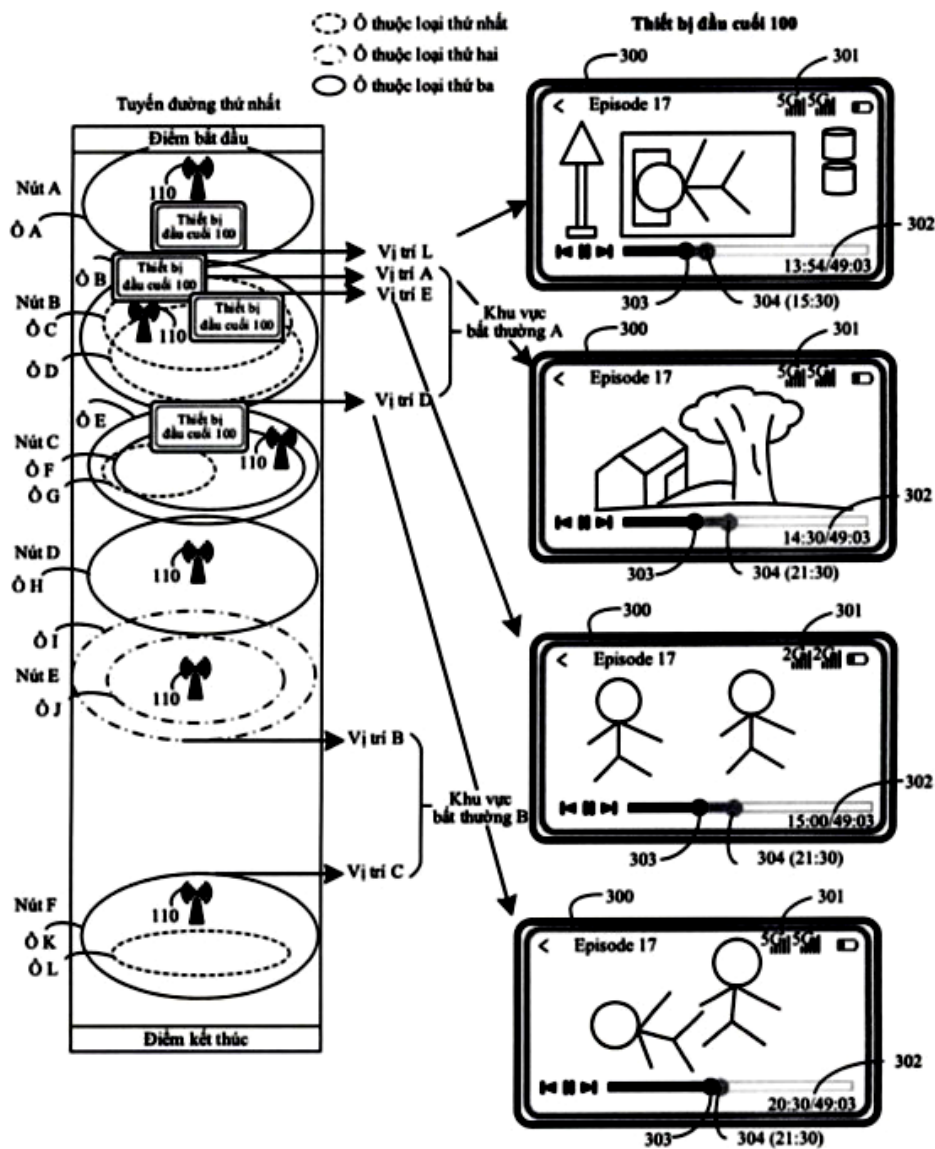


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96575 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02169 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 28/09/2020 | (86) PCT/CN2020/118420 | 28/09/2020 |
| | (87) WO2022/061894 A1 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *H04L 1/00; H04W 84/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

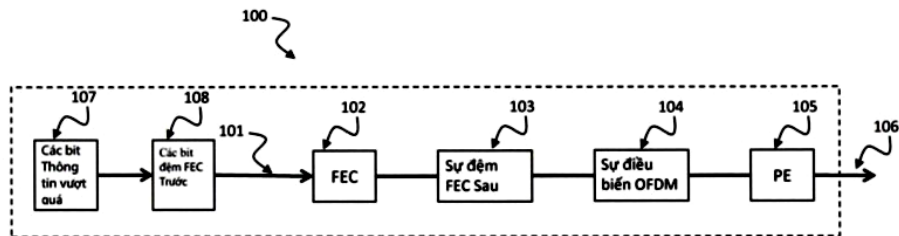
(72) SHILO, Shimon (IL); REDLICH, Oded (IL); YU, Jian (CN); TSODIK, Genadiy (IL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến các kỹ thuật cho sự sửa lỗi chuyển tiếp và sự đệm gói trong sự truyền radio, ví dụ các sơ đồ truyền thông WiFi như IEEE 802.11ax và 802.11be. Nói riêng sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông (100), được tạo cấu hình để: truyền và/hoặc nhận khung dữ liệu dựa trên tập hợp của các tham số Sửa lỗi chuyển tiếp (Forward Error Correction, FEC) trước&sau và tập hợp của các tham số mở rộng gói (packet extension, PE), trong đó tập hợp của các tham số FEC trước&sau được dựa trên sự mở rộng của tập hợp của các tham số FEC trước&sau được định nghĩa cho công nghệ truyền radio thứ hai đối với kích thước của các đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) được hỗ trợ bởi công nghệ truyền radio thứ nhất, trong đó tập hợp của các tham số FEC trước&sau được dựa trên sự kết hợp của các RU mà được hỗ trợ bởi công nghệ truyền radio thứ nhất và trong đó tập hợp của các tham số PE được dựa trên sự mở rộng của tập hợp của các tham số PE được định nghĩa cho công nghệ truyền radio thứ hai.

Fig. 1



- (11) **96576 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02170** (85) 03/04/2023
 (22) 07/09/2021 (86) PCT/IB2021/058136 07/09/2021
 (30) 63/075,592 08/09/2020 US (87) WO2022/053932 17/03/2022
 (51) **C02F 11/14; C02F 103/10; C02F 11/127**
 (71) **SOMERSET INTERNATIONAL FINANCE DESIGNATED ACTIVITY COMPANY (IE)**
 70 Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2, D02 R296, Ireland
 (72) OSBORNE, David (GB); GRAHAM, James (AU); ORR, Geoff (AU); FISHER, II, James C. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý dòng, bao gồm các dòng quặng đuôi có thể có đất sét, các hạt siêu mịn, hoặc cả hai loại. Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm các công đoạn: cung cấp dòng quặng đuôi; khử nước dòng quặng đuôi nhờ thiết bị khử nước để tạo ra bánh thứ nhất và dòng thải còn lại thứ nhất; cho dòng thải còn lại thứ nhất tiếp xúc với một hoặc nhiều phụ gia; và khử nước dòng thải còn lại thứ nhất nhờ máy ly tâm bát rỗng để tạo ra bánh thứ hai và dòng thải còn lại thứ hai. Phương pháp theo sáng chế có thể bao gồm các công đoạn: cung cấp dòng quặng đuôi; cho dòng quặng đuôi tiếp xúc với một hoặc nhiều phụ gia; và khử nước dòng quặng đuôi nhờ máy ly tâm bát rỗng để tạo ra bánh thứ nhất và dòng thải còn lại thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống xử lý dòng này.

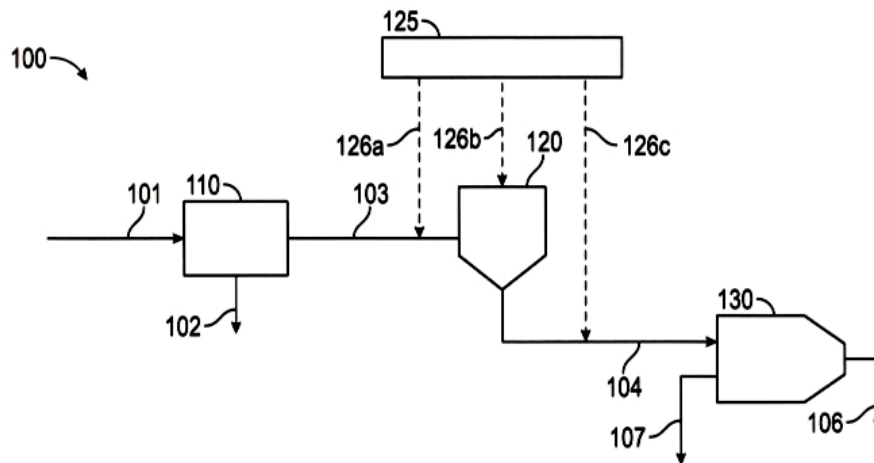


Fig.1A

- (11) 96577 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02175 (85) 03/04/2023
(22) 24/03/2021 (86) PCT/KR2021/003640 24/03/2021
(30) 10-2020-0116782 11/09/2020 KR (87) WO2022/055061 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *A61M 5/19; A61M 5/315; A61M 5/24; A61M 5/31; A61M 5/178; A61M 5/20*

(75) 1. CHIN, SE HOON (KR)

(Pangyowonvillage, Pangyo-dong) #1020-101, 73, Seopangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13478, Republic of Korea

2. JIN, KYUNG SUK (KR)

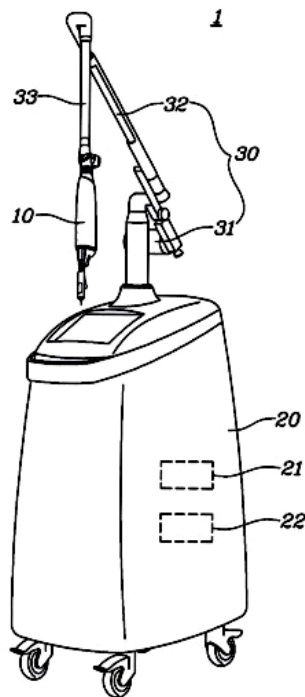
(Juan-dong) 43, Juyeom-ro, Michuhol-gu, Incheon 22125, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VẬN HÀNH ỚNG TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận hành ống tiêm. Hệ thống này bao gồm thiết bị vận hành ống tiêm trong đó ống tiêm chứa đầy một hoặc nhiều chất lỏng được gắn vào và bao gồm mô tơ được cấu hình để xả có chọn lọc một hoặc nhiều chất lỏng chứa đầy trong ống tiêm bằng cách di chuyển tiến và lùi pit tông của ống tiêm, và bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển chuyển động của pit tông của ống tiêm thông qua mô tơ, trong đó bộ điều khiển di chuyển pit tông theo chuyển động định trước trên cơ sở chế độ đã đặt khi nhận biết yêu cầu vận hành hoặc dừng thiết bị vận hành ống tiêm.

[Fig.1]



- (11) 96578 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02176 (85) 03/04/2023
(22) 24/03/2021 (86) PCT/KR2021/003638 24/03/2021
(30) 10-2020-0116781 11/09/2020 KR (87) WO2022/055060 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *A61M 5/19; A61M 5/315; A61M 5/24; A61M 5/31; A61M 5/178; A61M 5/20*

(75) 1. CHIN, SE HOON (KR)

(Pangyowonvillage, Pangyo-dong) #1020-101, 73, Seopangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13478, Republic of Korea

2. JIN, KYUNG SUK (KR)

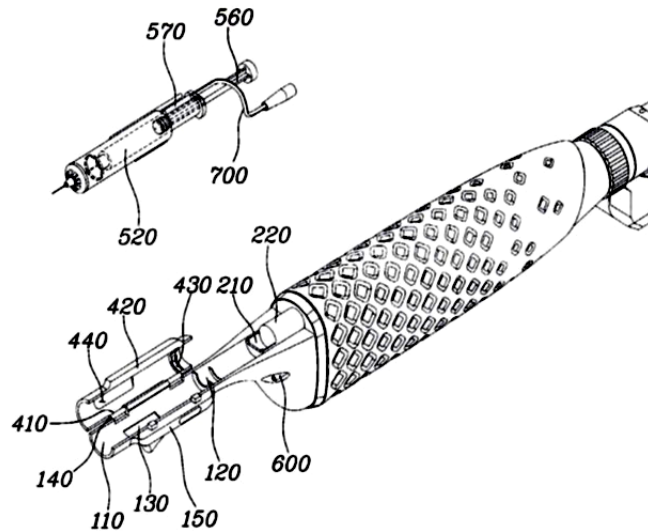
(Juan-dong) 43, Juyeom-ro, Michuhol-gu, Incheon 22125, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH ống TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị vận hành ống tiêm. Thiết bị này bao gồm thân trong đó ống tiêm chứa đầy một hoặc nhiều chất lỏng được lắp vào, bộ dẫn động được bố trí phía sau thân và được cấu hình để xả có chọn lọc một hoặc nhiều chất lỏng chứa đầy trong ống tiêm bằng cách di chuyển tiến và lùi pit tông, và nắp có hình dạng bao quanh phần trên cùng của ống tiêm, có bản lề ở một bên của thân và được cấu hình để che ống tiêm được lắp trong thân bằng cách xoay qua bản lề, do đó cố định ống tiêm với thân.

[Fig.5]



- (11) 96579 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02177 (85) 03/04/2023
(22) 24/03/2021 (86) PCT/KR2021/003636 24/03/2021
(30) 10-2020-0116780 11/09/2020 KR (87) WO2022/055059 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *A61M 5/19; A61M 5/315; A61M 5/31; A61M 5/178; A61M 5/20*

(75) 1. CHIN, SE HOON (KR)

(Pangyowonvillage, Pangyo-dong) #1020-101, 73, Seopangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13478, Republic of Korea

2. JIN, KYUNG SUK (KR)

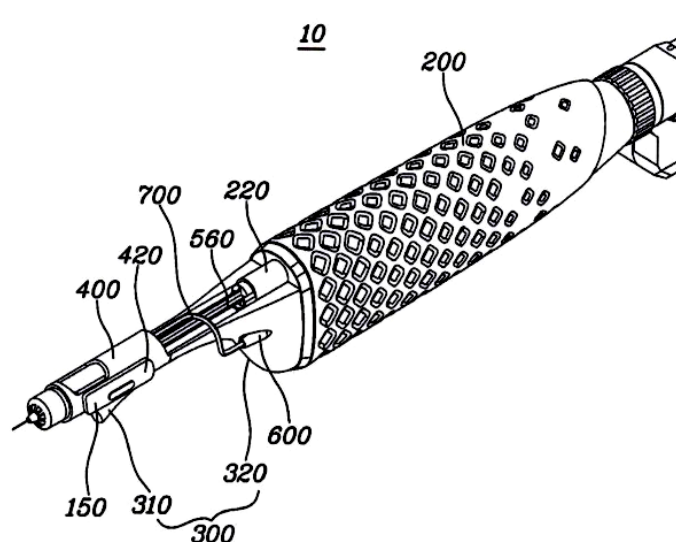
(Juan-dong) 43, Juyeom-ro, Michuhol-gu, Incheon 22125, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VẬN HÀNH ống TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận hành ống tiêm. Thiết bị này bao gồm thân trong đó ống tiêm chứa đầy một hoặc nhiều chất lỏng được lắp vào, bộ kích hoạt được bố trí phía sau thân và được cấu hình để xả có chọn lọc một hoặc nhiều chất lỏng chứa đầy trong ống tiêm bằng cách di chuyển tiến và lùi pit tông, và giá đỡ được bố trí ở phần dưới của thân, được định cấu hình để giữ ngón tay hoặc mu bàn tay của người dùng và được tạo thành ở dạng cong có diện tích xác định trước để có thể được đỡ trên ngón tay hoặc mu bàn tay của người dùng.

[Fig.1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96580 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02178 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022964 | 10/06/2021 |
| (30) 17/071,277 | 15/10/2020 | US (87) WO2022/079947 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **H02P 25/062; H02P 29/024**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

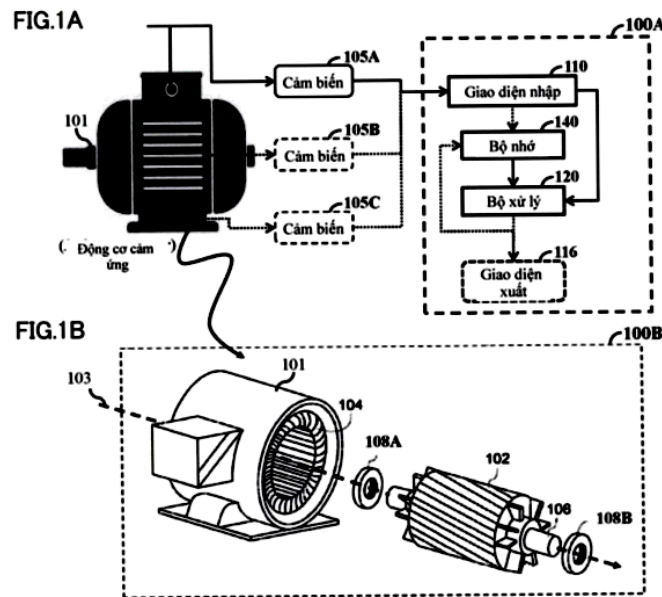
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008310 Japan

(72) ZHOU, Lei (CN); WANG, Bingnan (CN); LIN, Chungwei (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển hoạt động của động cơ cảm ứng (IM). Bộ xử lý của bộ điều khiển phát hiện phổ của tín hiệu dòng điện từ dữ liệu cảm biến nhận được bằng cách sử dụng môđun. Thu được số lượng thanh rôto và số lượng cực cực của IM để xác định IM kiểu có sóng hài rãnh theo nguyên lý (PSH) từ dữ liệu IM được lưu trữ. Sử dụng IM kiểu có PSH để xác định tín hiệu đặc trưng của lỗi lệch tâm tĩnh (SE) nằm ở tần số PSH thứ cấp của IM kiểu có PSH. Xác định mức độ cường độ tín hiệu trong phổ của tín hiệu dòng điện ở vị trí của tần số PSH thứ cấp, và so sánh với cơ sở dữ liệu bảng lỗi SE để thu được mức độ lỗi SE của IM kiểu có PSH. So sánh mức độ lỗi SE với cơ sở dữ liệu để thu được ngưỡng lỗi SE, và nếu mức độ lỗi SE nằm ngoài ngưỡng SE, thì tạo ra lệnh làm gián đoạn đến bộ điều khiển.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96581 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02179 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/CN2021/115829 | 31/08/2021 |
| (30) 202010924423.8 | 04/09/2020 CN (87) WO2022/048548 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *H04W 74/08; H04W 76/15*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); LI, Yiqing (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP KÊNH DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT THỨ NHẤT VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, ví dụ, đang được áp dụng cho mạng vùng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be, và cụ thể là, đề cập đến phương pháp truy cập kênh dùng cho thiết bị đa liên kết, thiết bị đa liên kết thứ nhất và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm bước: khi độ dài của đơn vị dữ liệu giao thức tầng vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) thứ nhất được truyền trên liên kết thứ nhất bởi thiết bị đa liên kết thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng giá trị thứ nhất, thì bỏ qua việc bắt đầu, bởi thiết bị đa liên kết thứ nhất, bộ định thời độ trễ đồng bộ hóa môi trường trên liên kết thứ hai, trong đó thiết bị đa liên kết thứ nhất không được phép thực hiện việc truyền và nhận đồng thời trên liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, hiệu quả truy cập kênh có thể được cải thiện khi thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) không truyền và nhận đồng thời (Not Simultaneous transmitting and receiving, non-STR) là ở trạng thái mù/trạng thái tự nhiên.

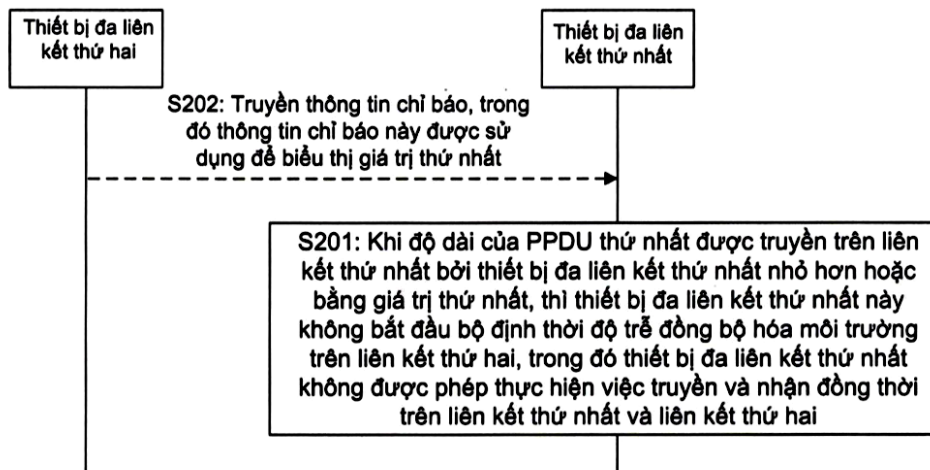


FIG. 5

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96582 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02181 | | | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/074195 | 02/09/2021 |
| (30) 20194610.0 | 04/09/2020 | EP | (87) WO2022/049165 | 10/03/2022 |
| 20209591.5 | 24/11/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **A61K 39/395**; C07K 16/46; C07K 16/22; A61K 39/00; A61P 27/02

(71) **F. HOFFMANN - LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

(72) BECKMANN, Roland (DE); FENN, Sebastian (DE); HARTMANN, Guido (DE); IMHOF-JUNG, Sabine (DE); JENSEN, Kristian, Hobolt (DK); MOELLEKEN, Joerg (DE); MOLHOJ, Michael (DK); SCHANTZ, Christian (DE); SPECK, Janina (DE); ULLMER, Christoph (DE); WEISER, Barbara (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI VEGF-A VÀ ANG2 VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng VEGF-A/kháng ANG2, ví dụ, ở dạng mảnh Fab đặc hiệu kép và phương pháp sử dụng kháng thể này.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96583 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02182 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/KR2021/011411 | 26/08/2021 |
| (30) 10-2020-0112497 | 03/09/2020 KR | (87) WO2022/050631 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **G06Q 10/08; G06Q 10/10**

(71) **OASIS CO., LTD. (KR)**

218, Galmachi-ro, Jungwon-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13216, Republic of Korea

(72) KIM, Young Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ LẤY SẢN PHẨM DỰA VÀO CẢM BIẾN TIỆM CẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, được thực hiện bởi thiết bị hỗ trợ lấy sản phẩm, để hỗ trợ lấy sản phẩm dựa vào cảm biến tiệm cận, phương pháp này bao gồm các bước: suy ra sản phẩm cần được lấy hiện thời từ danh sách sản phẩm lấy hàng; lựa chọn thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất được định vị trong khu vực thứ nhất trong đó sản phẩm cần được lấy hiện thời được trưng bày; di chuyển xe đẩy bao gồm nhiều hộp lấy hàng trong khoảng cách nhất định từ thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất; khi xe đẩy được định vị trong khoảng cách nhất định từ thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất, dừng sự di chuyển của xe đẩy; cung cấp thông tin về sản phẩm cần được lấy hiện thời đến thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất; và khi thông tin hoàn thành lấy hàng được thu từ thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất, suy ra sản phẩm cần được lấy hàng tiếp theo từ danh sách sản phẩm lấy hàng, trong đó khoảng cách giữa xe đẩy và thiết bị đầu cuối người dùng thứ nhất được xác định trên cơ sở của cảm biến tiệm cận.

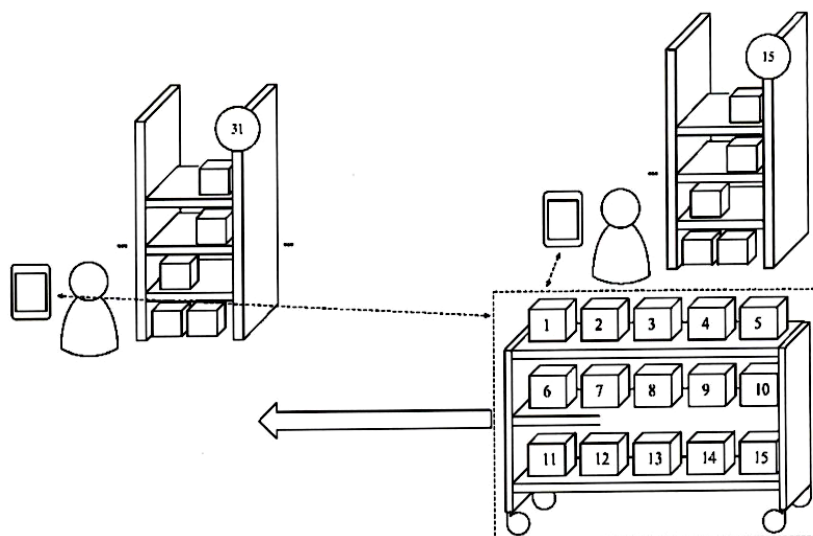


Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96584 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02185 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/KR2021/006480 | 25/05/2021 |
| (30) 10-2020-0112506 | 03/09/2020 KR | (87) WO2022/050531 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **G06Q 30/02; G06Q 30/06**

(71) **OASIS CO., LTD. (KR)**

218, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13216, Republic of Korea

(72) KIM, Young Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ HOÀN TRẢ DỰA VÀO THÔNG TIN MỨC ĐỘ HOÀN TRẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ hoàn trả dựa vào thông tin mức độ hoàn trả, phương pháp này bao gồm các bước: lựa chọn, bởi thiết bị đầu cuối người dùng, ít nhất một sản phẩm cần được hoàn trả trong số ít nhất một sản phẩm đã đặt hàng; thu, từ thiết bị đầu cuối người dùng, thông tin yêu cầu hoàn trả bao gồm thông tin hình ảnh liên quan đến sản phẩm cần được hoàn trả, thông tin mức độ hoàn trả, và thông tin chú thích hoàn trả; thu, từ thiết bị đầu cuối phụ trách việc hoàn trả, thông tin xác định hoàn trả liên quan đến thông tin mức độ hoàn trả, dựa vào thông tin hình ảnh và thông tin chú thích, trong đó thông tin xác định hoàn trả bao gồm thông tin biểu thị việc chấp thuận hoặc từ chối; thu, từ thiết bị đầu cuối phụ trách việc hoàn trả, thông tin xác định hoàn trả liên quan đến thông tin mức độ hoàn trả, dựa vào thông tin hình ảnh và thông tin chú thích, trong đó thông tin xác định hoàn trả bao gồm thông tin biểu thị việc chấp thuận hoặc từ chối; và khi thông tin xác định hoàn trả bao gồm thông tin biểu thị việc chấp thuận, cung cấp, cho thiết bị đầu cuối người dùng, thông tin biểu thị việc chấp thuận và các điểm theo thông tin mức độ hoàn trả.

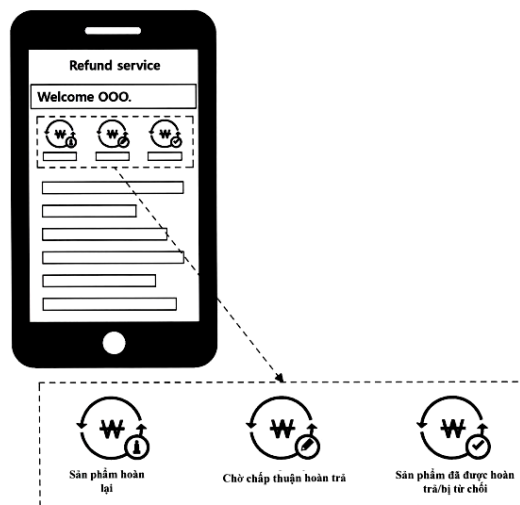


Fig. 2

(11) **96585 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02186**

(22) 03/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2023

(51) **C12G 3/00**

(71) **NGUYỄN KHẮC BIÊN (VN)**

132/17/9 Trần Thị Dương, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Khắc Biên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU VANG TỪ QUẢ CÀ PHÊ (COFFEA SP.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rượu vang từ quả cà phê (*Coffea* sp.) bao gồm các bước:

(a) tuyển chọn quả cà phê chín, mọng nước, màu sắc đồng nhất, không bị sâu bệnh, kiểm tra độ đường trong quả cà phê phải đạt nồng độ 14-16 độ Brix;

(b) rửa sạch quả cà phê bằng nước sạch để loại bỏ bụi bẩn, thanh trùng quả cà phê;

(c) tách phần vỏ, thịt trái cà phê và hạt cà phê để thu phần thịt quả cà phê và hạt cà phê; đưa phần thịt quả cà phê và hạt cà phê vào thùng lên men, bổ sung enzym pectinaza;

(d) kích hoạt dịch nấm men *Saccharomyces cerevisiae*;

(e) cho dịch nấm men đã kích hoạt ở bước (d) vào hỗn hợp nguyên liệu chuẩn bị ở bước (c), sau đó bổ sung thêm nước ấm và thêm đường sacaroza để điều chỉnh độ đường đạt 16-25 độ Brix, điều chỉnh pH= 3,8-4 bằng dịch trái cây tự nhiên có tính axit; đậy nắp thùng lên men và thực hiện quá trình lên men chính, thu rượu vang non;

(f) tiến hành chuyển rượu vang non thu được ở bước (e) sang thiết bị chuyên dụng để tiến hành quá trình lên men phụ để ổn định hương vị, màu sắc và làm già rượu vang thu được sản phẩm rượu vang từ quả cà phê có nồng độ cồn từ 12-18% (thể tích).

- | | | | |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 96586 A | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02187 | | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 06/09/2021 | | (86) PCT/KR2021/012070 | 06/09/2021 |
| (30) 10-2020-0112759 | 04/09/2020 | KR (87) WO2022/050802 | 10/03/2022 |
| | 10-2020-0119638 | 17/09/2020 | KR |
| | 10-2020-0120889 | 18/09/2020 | KR |
| | 10-2020-0153203 | 16/11/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *H04W 74/08; H04W 72/12; H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 76/11; H04W 76/15; H04W 28/18*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F1., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

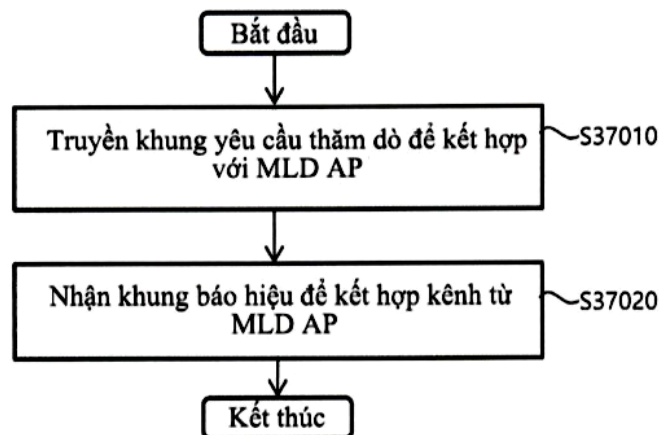
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KIM, Sanghyun (KR); KWAK, Jinsam (KR); HONG, Hanseul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN KẾT HỢP BẰNG THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà nhờ đó thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) truyền khung trong hệ thống truyền thông không dây. MLD không phải access point (AP) có thể truyền, đến MLD AP, khung yêu cầu thăm dò để kết hợp, và nhận khung báo hiệu để kết hợp từ MLD AP. Ở đây, các liên kết được tạo cấu hình cho MLD AP, và các liên kết này bao gồm một liên kết cơ bản và ít nhất một liên kết mở rộng và khung báo hiệu có thể được truyền/được nhận thông qua liên kết cơ bản này.

FIG.37



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96587 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02188 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116239 | 02/09/2021 |
| (30) 202010923763.9 | 04/09/2020 CN | (87) WO2022/048599 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **H04S 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xiangyu (CN); DU, Xuhao (CN); CHUA, Jiawen (MY)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ HỘP TĂNG ÂM, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh vị trí hộp tăng âm, phương pháp kết xuất âm thanh, và thiết bị. Phương pháp điều chỉnh vị trí hộp tăng âm theo sáng chế bao gồm các bước: Thiết bị điện tử gửi lệnh phát thứ nhất đến hộp tăng âm, trong đó lệnh phát thứ nhất được sử dụng để lệnh cho hộp tăng âm quay từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai theo hướng định trước và phát âm thanh định vị trong quá trình quay, và âm lượng của âm thanh định vị ổn định và không thay đổi khi âm thanh định vị đang được phát; thiết bị điện tử nhận âm thanh định vị; thiết bị điện tử xác định thông tin chỉ báo dựa vào âm thanh định vị, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để xác định vị trí đích của hộp tăng âm, vị trí đích là vị trí của hộp tăng âm tương ứng với trường hợp trong đó âm lượng của âm thanh được nhận lớn nhất trong quá trình nhận âm thanh định vị bởi thiết bị điện tử, và vị trí đích là vị trí trong quá trình quay từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai bởi hộp tăng âm; và thiết bị điện tử gửi thông tin chỉ báo đến hộp tăng âm. Sáng chế thực hiện loại bỏ nhiễu xuyên tâm chính xác hơn, loại bỏ tác động của các phòng khác nhau, nâng cao hiệu ứng hình ảnh âm thanh, và thực sự khôi phục hiệu ứng âm thanh gốc.

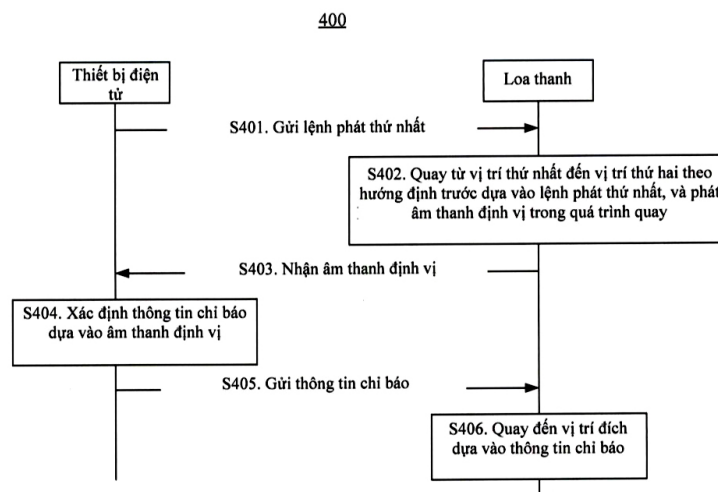


FIG. 4

- (11) 96588 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02189 (85) 15/04/2022
 (22) 29/09/2020 (86) PCT/US2020/053202 29/09/2020
 (30) 16/590,076 01/10/2019 US (87) WO2021/067226 08/04/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) C03B 5/225; C03C 1/00; C03C 3/076; C03B 5/235

(62) 1-2022-02376

(71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)

One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) WANG, Zhongming (CN); IDDINGS, Ernest (US); SCHOENROCK, Nicholas, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHẾ THỦY TINH TỪ LÒ NUNG CHẢY ĐỐT CHÌM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính chế thủy tinh đốt chìm tỷ trọng thấp. Phương pháp này bao gồm bước đưa thủy tinh nóng chảy chưa được tính chế (18) được tạo ra trong lò nung chảy đốt chìm (10) vào trong buồng tính chế (78) của bể tính chế hướng xuôi (12). Ngoài ra, hạt phụ gia (26) cũng được đưa vào buồng tính chế (78) để giải phóng một hoặc nhiều chất tinh chế (142) vào trong bể thủy tinh nóng chảy (22) có trong buồng tính chế (78) để tăng tốc việc loại bỏ bọt ra khỏi bể thủy tinh nóng chảy (22). Bước tính chế của bể thủy tinh nóng chảy (22) được hỗ trợ bởi một hoặc nhiều chất tinh chế (142) cho phép thủy tinh đã tính chế (24) được xả khỏi bể tính chế (12) mà có ít bọt và tỷ trọng lớn hơn tỷ trọng của thủy tinh nóng chảy chưa được tính chế (18) được đưa vào bể tính chế (12). Sáng chế cũng đề cập đến hạt phụ gia (26) mà bao gồm hỗn hợp vật lý của vật liệu phản ứng thủy tinh (140) và (các) chất tinh chế (142).

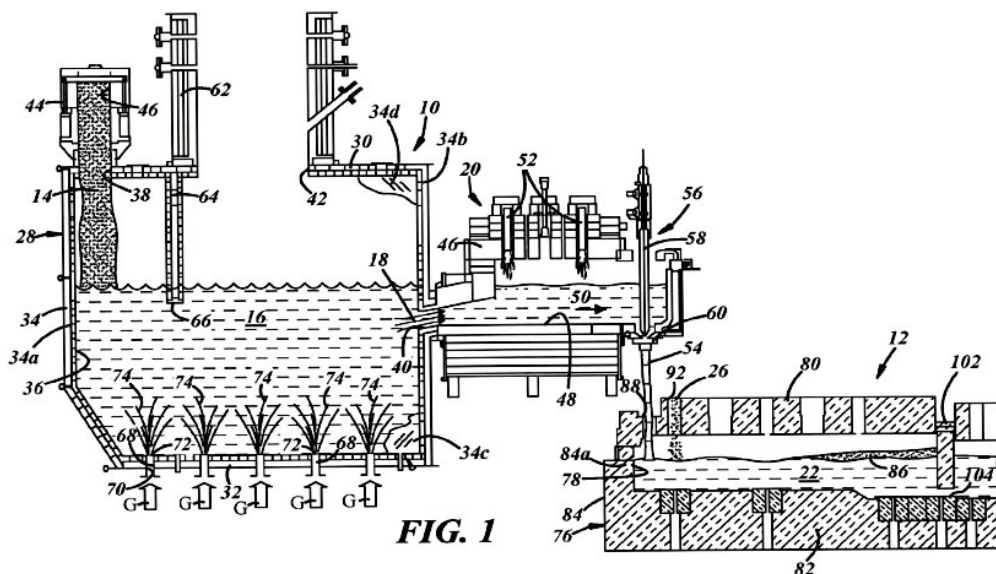


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96589 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02190 | | | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 29/06/2021 | | | (86) PCT/JP2021/024578 | 29/06/2021 |
| (30) 2020-180328 | 28/10/2020 | JP | (87) WO2022/091481 | 05/05/2022 |
| | 2021-001529 | 07/01/2021 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **C25D 11/38**; C23C 28/00

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

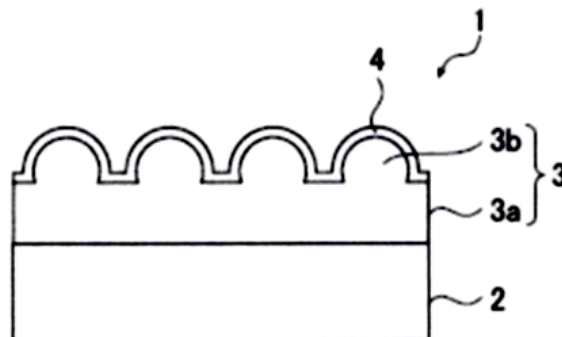
(72) NAKAGAWA Yusuke (JP); KAWAMURA Yuto (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM ĐỒ CHỨA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm đồ chứa có khả năng hàn và khả năng trượt ưu việt, và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép dùng làm đồ chứa gồm có, trên bề mặt của tấm thép, lớp kim loại crôm và lớp oxit crôm đã được hydrat hóa được chồng lên nhau theo thứ tự này từ một phía của tấm thép, lớp kim loại crôm có trọng lượng lớp phủ từ 50 đến 150 mg/m², lớp oxit crôm đã được hydrat hóa có trọng lượng lớp phủ từ 3 đến 15 mg/m² tính theo lượng crôm, lớp kim loại crôm gồm có phần đế có dạng tấm phẳng và các phần nhô dạng hạt được tạo ra trên phần đế, các phần nhô dạng hạt có đường kính trung bình D1 từ 20 đến 200 nm, các phần nhô dạng hạt có mật độ số lượng không nhỏ hơn 10 phần nhô/μm², lớp oxit crôm đã được hydrat hóa chứa silic dioxit, và hàm lượng silic dioxit trong lớp oxit crôm đã được hydrat hóa là từ 0,1 đến 45 mg/m² tính theo lượng SiO₂.

FIG.1



- (11) 96590 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02195 (85) 03/04/2023
 (22) 01/09/2021 (86) PCT/EP2021/074184 01/09/2021
 (30) 20194709.0 04/09/2020 EP (87) WO2022/049157 A1 10/03/2022
 (51) A24F 40/57
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) STEFFEN, Fabrice (CH); STURA, Enrico (IT); UTHURRY, Jerome (FR)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **THIẾT BỊ HÚT THUỐC VỚI BIÊN DẠNG NUNG NÓNG DỰA TRÊN TÀN SUẤT HƠI HÚT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ NÓI TRÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để vận hành thiết bị tạo sol khí để tạo sol khí từ nền tạo sol khí trong suốt phiên sử dụng. Thiết bị tạo sol khí có thể còn bao gồm bộ nguồn được bố trí để cấp điện năng cho bộ nung nóng trong suốt phiên sử dụng; và các thiết bị điện tử điều khiển để điều khiển việc cấp điện năng từ bộ nguồn đến bộ nung nóng. Phương pháp bao gồm bước sử dụng các thiết bị điện tử điều khiển để: kết hợp hơi hút được áp dụng trong phiên sử dụng với nhiệt độ hoạt động mục tiêu tương ứng đối với bộ nung nóng dựa trên số lượng hơi hút tích lũy của hơi hút được áp dụng trong phiên sử dụng và trên khoảng thời gian giữa hơi hút được áp dụng và hơi hút trước đó được áp dụng trong phiên sử dụng; và đối với hơi hút được áp dụng, điều khiển việc cấp điện năng từ bộ nguồn để điều chỉnh nhiệt độ của bộ nung nóng đến nhiệt độ hoạt động mục tiêu kết hợp với hơi hút được áp dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính để sử dụng trong thiết bị tạo sol khí nói trên.

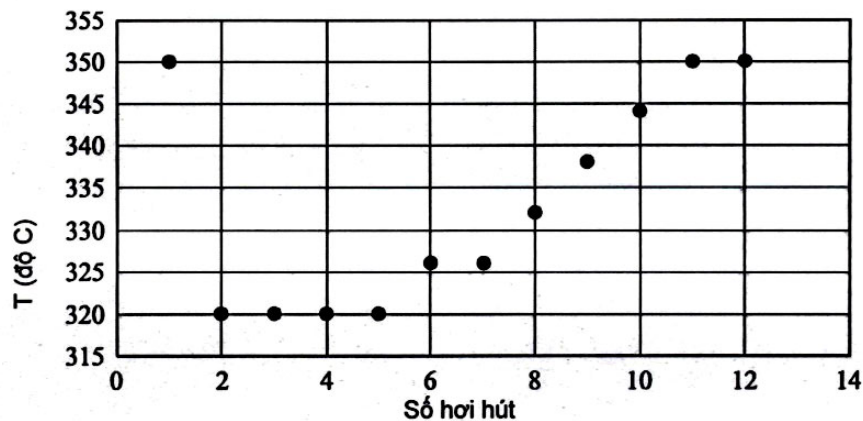


Fig. 8

- (11) 96591 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02196 (85) 03/04/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/IB2021/057952 31/08/2021
 (30) 20194434.5 03/09/2020 EP (87) WO2022/049487 A1 10/03/2022
 (51) **A61K 9/00**; A61K 31/00; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61P 25/00; A61K 47/18;
 A61K 47/26; A24B 15/00; A61K 31/465
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) SPADARO, Fabiana (IT); ZUBER, Gerard (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **CHẾ PHẨM BỘT HOẠT TÍNH CÓ ĐỘ HÚT ẨM THẤP VÀ HỆ BỘT CÓ THỂ HÍT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột có thể hít bao gồm các hạt bột khô tinh thể. Các hạt bột khô tinh thể bao gồm muối rắn của alkaloit và rượu đường. Muối là rắn ở nhiệt độ 25°C. Rượu đường có thể bao gồm mannitol, erythritol, myo-inositol, adonitol, xylitol, hoặc kết hợp của chúng. Bột có thể hít có thể là một phần của hệ bột mà còn bao gồm quần thể hạt thứ hai có kích cỡ hạt lớn hơn so với kích cỡ hạt của các hạt bột khô tinh thể. Sáng chế còn đề cập đến hệ bột có thể hít.

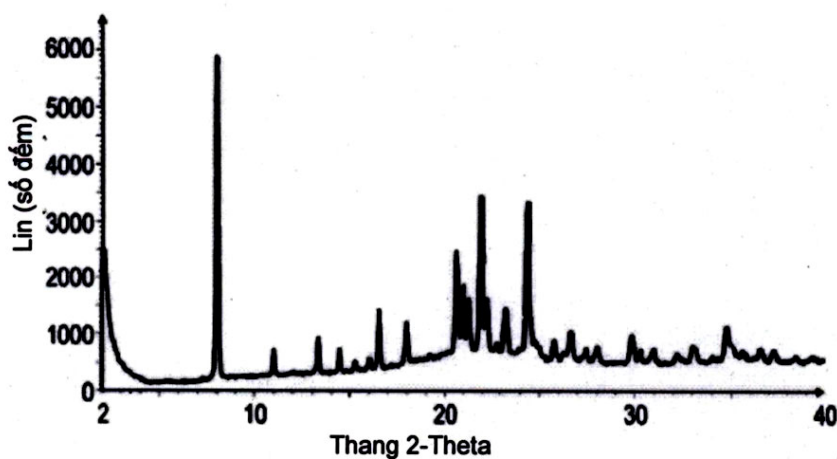


Fig.1

(11) 96592 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02197

(22) 03/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/04/2023

(51) *C05D 9/02; C05G 5/20*

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa học Vật Liệu, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Phạm Ngọc Chúc (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Lư Thị Việt Hà (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Đinh Quang Khiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN LÁ TRÊN CƠ SỞ PHỨC CHẤT ĐẤT HIẾM BỔ SUNG VI LƯỢNG NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón lá trên cơ sở phức chất đất hiếm bổ sung vi lượng nano, trong đó bằng cách phân tách đất hiếm để tạo phức chất đất hiếm $\text{Ln}(\text{Hla})_3 \cdot 3\text{H}_2\text{O}$ và $\text{Ln}(\text{Hglu})_3$ kết hợp với bảy loại vi lượng Ag, Cu, Zn, Ca, Mo, Bo và Si được điều chế ở dạng nano và axit humic, quy trình theo sáng chế tối ưu hóa các thành phần dinh dưỡng cho cây trồng, cho phép tạo ra loại phân bón lá được bổ sung đất hiếm ở dạng phức và các thành phần có kích thước trung bình khoảng 50nm cho phép cây trồng dễ hấp thu, đồng thời giúp tăng chất lượng nông sản.

- (11) **96593 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02199** (85) 03/04/2023
- (22) 24/08/2021 (86) PCT/US2021/047316 24/08/2021
- (30) 63/089,721 09/10/2020 US (87) WO2022/076094 A1 14/04/2022
- 17/408,959 23/08/2021 US
- (51) **G01S 7/02; H04W 52/24; H04W 52/14; G01S 13/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); PARK, Seyong (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN RAĐA, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển radar, trạm gốc và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, trạm gốc thứ nhất (ví dụ, Rx gNB) nhận, từ bộ điều khiển radar, cấu hình của tài nguyên T-F UL (thời gian-tần số (time-frequency - T-F) đường lên (uplink - UL)) cho trạm gốc thứ nhất để nhận ít nhất một tín hiệu radar từ trạm gốc thứ hai. Trạm gốc thứ nhất còn xác định (các) tham số điều khiển công suất liên quan đến ít nhất một tín hiệu radar, ít nhất một cuộc truyền UL, hoặc kết hợp của chúng. Trạm gốc thứ nhất thực hiện, dựa vào (các) tham số điều khiển công suất, (các) hoạt động để giảm thiểu sự ảnh hưởng bởi ít nhất một tín hiệu radar đối với ít nhất một cuộc truyền UL, hoặc bởi ít nhất một cuộc truyền UL đối với ít nhất một tín hiệu radar, hoặc kết hợp của chúng. Trạm gốc thứ nhất đo ít nhất một tín hiệu radar trên tập hợp tài nguyên T-F UL theo cấu hình.

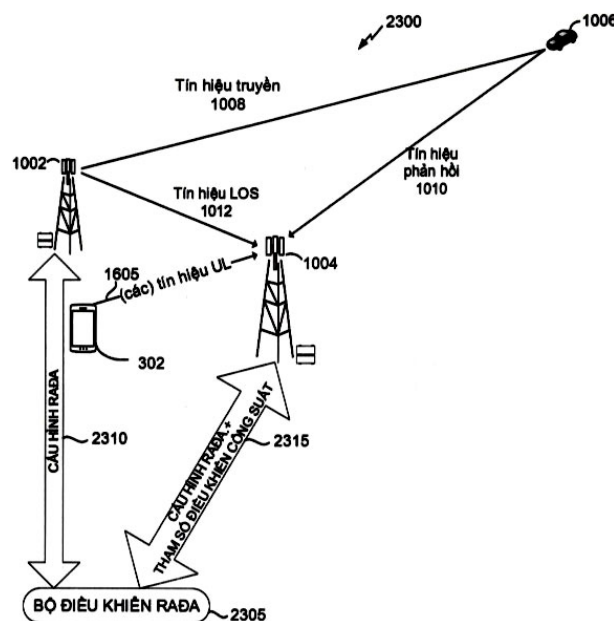


FIG.23

- (11) 96594 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02200 (85) 03/04/2023
 (22) 09/10/2020 (86) PCT/CN2020/119926 09/10/2020
 (87) WO2022/073182 A1 14/04/2022

(51) G09G 5/36; G09G 5/393

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

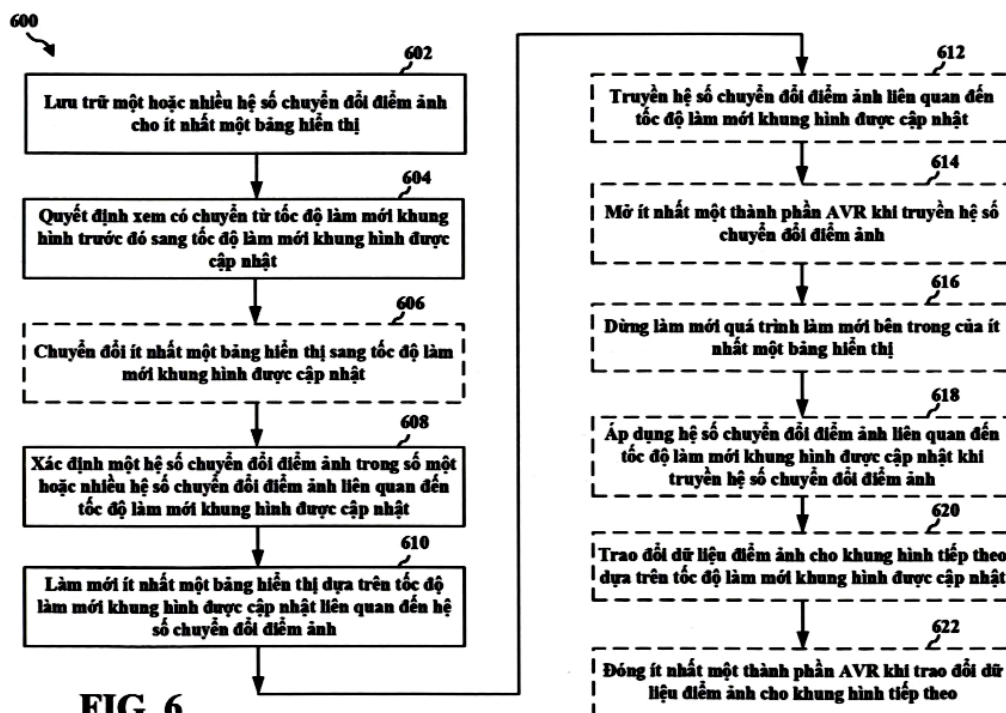
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Nan (CN); XU, Yongjun (CN); YAO, Wenkai (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý hiển thị bao gồm một thiết bị, ví dụ, một bộ xử lý hiển thị. Trong một số khía cạnh, thiết bị có thể lưu trữ một hoặc nhiều hệ số chuyển đổi điểm ảnh cho ít nhất một bảng hiển thị. Thiết bị cũng có thể quyết định xem có chuyển từ tốc độ làm mới khung hình trước đó sang tốc độ làm mới khung hình được cập nhật tại ít nhất một bảng hiển thị hay không. Ngoài ra, thiết bị có thể xác định, khi quyết định chuyển từ tốc độ làm mới khung hình trước đó sang tốc độ làm mới khung hình được cập nhật, một hệ số chuyển đổi điểm ảnh trong số một hoặc nhiều hệ số chuyển đổi điểm ảnh liên quan đến tốc độ làm mới khung hình được cập nhật. Thiết bị cũng có thể làm mới ít nhất một bảng hiển thị dựa trên tốc độ làm mới khung hình được cập nhật liên quan đến hệ số chuyển đổi điểm ảnh.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96595 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02201 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 08/10/2020 | (86) PCT/CN2020/119870 | 08/10/2020 |
| | (87) WO2022/073165 A1 | 14/04/2022 |

(51) *H04W 36/30*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp và máy để truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận được bản tin cấu hình liên quan đến chuyển giao mù, trong đó bản tin cấu hình chỉ ra băng tần cho ô đích. UE có thể đo tín hiệu đồng bộ hóa, từ ô đích, dựa ít nhất một phần vào bản tin cấu hình. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

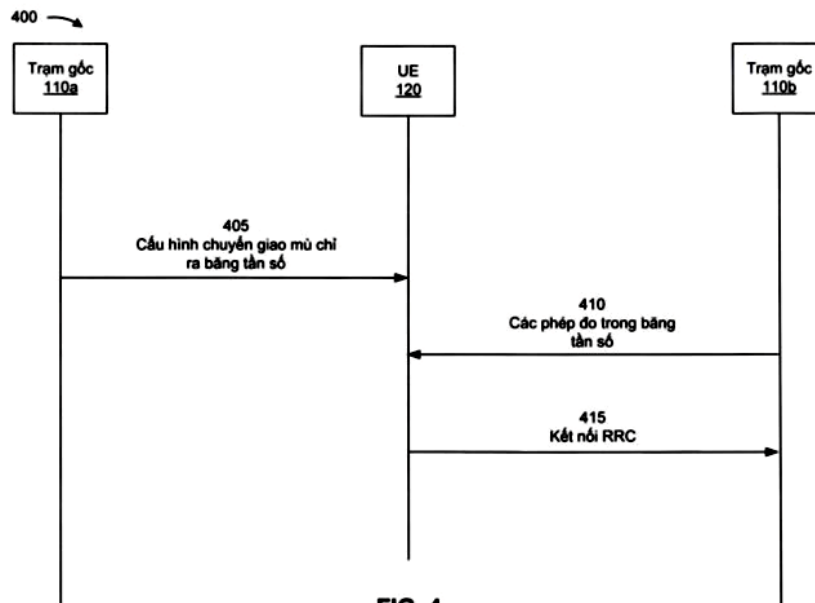


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96596 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02202 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | (86) PCT/US2021/071389 | 08/09/2021 |
| (30) 16/949,028 | 09/10/2020 | US (87) WO2022/076959 A1 |
| | | 14/04/2022 |

(51) *H04W 36/00; H04W 36/32*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

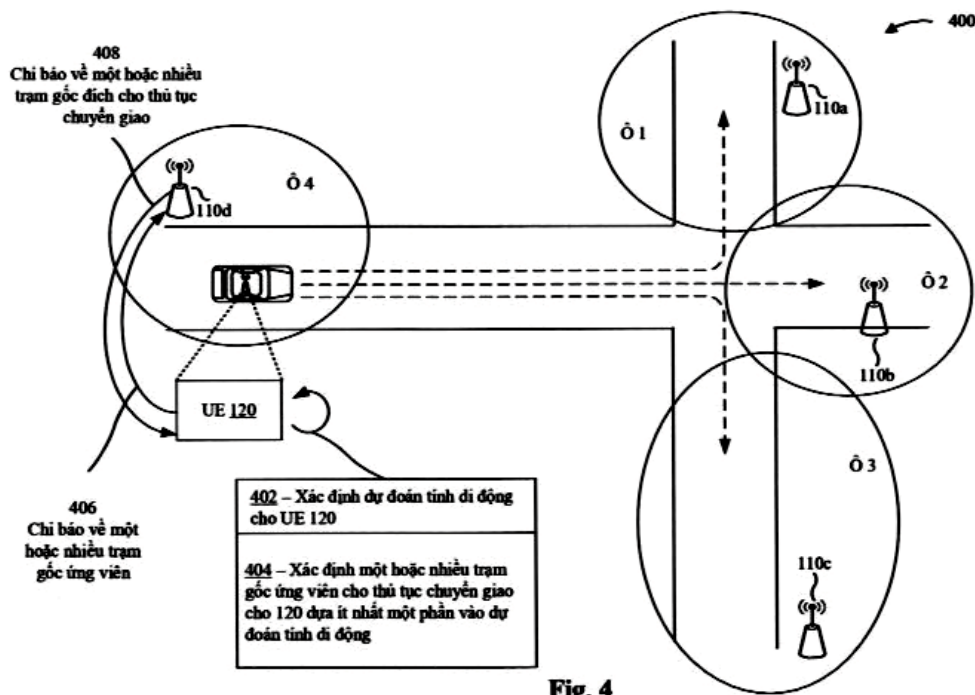
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Rajeev (IN); ZHU, Xipeng (US); OZTURK, Ozcan (US); KRISHNAN, Shankar (IN); HE, Linhai (US); HORN, Gavin Bernard (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

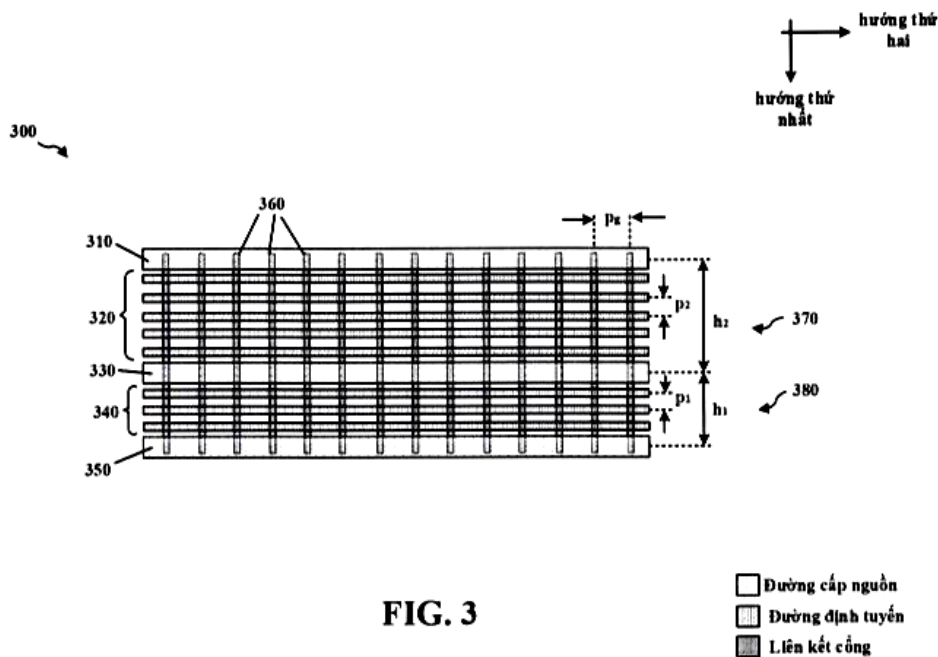
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC ĐANG PHỤC VỤ**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm gốc đang phục vụ. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định một hoặc nhiều trạm gốc ứng viên cho thủ tục chuyển giao cho UE. UE có thể truyền chỉ báo về một hoặc nhiều trạm gốc ứng viên đến trạm gốc đang phục vụ. Sáng chế còn đề xuất các khía cạnh khác.



- | | | |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 96597 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02204 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/US2021/043542 | 28/07/2021 |
| (30) 17/065,746 | 08/10/2020 | US (87) WO2022/076060 A3 |
| (51) <i>H01L 27/02; H01L 27/118; G06F 30/394</i> | | |
| (71) QUALCOMM INCORPORATED (US) | | |
| ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America | | |
| (72) LIM, Hyeokjin (KR); BOYNAPALLI, Venugopal (US); VANG, Foua (LA); KANG, Seung Hyuk (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.) | | |
| (54) MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN OXIT KIM LOẠI | | |

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp (integrated circuit - IC) bán dẫn ô xít kim loại (metal oxide semiconductor - MOS). MOS IC bao gồm tập hợp logic tranzito thứ nhất và thứ hai liền kề, mỗi liên kết trong đó bao gồm các liên kết công thẳng hàng mở rộng theo hướng thứ nhất với cùng khoảng cách cực công. Tập hợp logic tranzito thứ nhất có chiều cao ô thứ nhất h_1 và có số đường lớp M_x (metal x) thứ nhất mà mở rộng đơn hướng theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất. Tập hợp logic tranzito thứ hai có chiều cao ô thứ hai h_2 và số đường lớp M_x thứ hai mà mở rộng đơn hướng theo hướng thứ hai, trong đó $h_2 > h_1$ và số đường lớp M_x thứ hai lớn hơn số đường lớp M_x thứ nhất. Ít nhất một trong số tỉ số chiều cao $hR=h_2/h_1$ có giá trị không phải số nguyên hay tập con của tập hợp logic tranzito thứ nhất và tập con của tập hợp logic tranzito thứ hai nằm bên trong một ô logic.



- (11) **96598 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02205** (85) 03/04/2023
 (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050298 14/09/2021
 (30) 63/090,089 09/10/2020 US (87) WO2022/076135 A1 14/04/2022
 17/473,909 13/09/2021 US
 (51) **H04W 52/00; H04W 4/021; H04B 7/0426; H04B 7/185**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) RICO ALVARINO, Alberto (US); MA, Liangping (US); WANG, Xiao Feng (CA)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. UE có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo về đặc điểm kỹ thuật phát xạ cho mỗi chùm trong số một hoặc nhiều chùm, đặc điểm kỹ thuật phát xạ cho mỗi chùm trong số một hoặc nhiều chùm kết hợp với NTN. UE có thể truyền thông, với trạm gốc qua một chùm trong số một hoặc nhiều chùm, dựa vào đặc điểm kỹ thuật phát xạ cho một hoặc nhiều chùm.

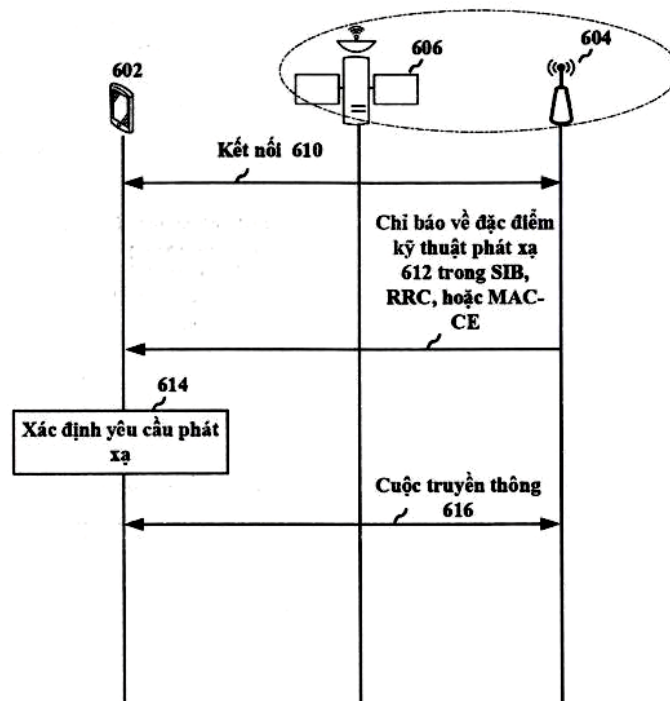


FIG. 6

- (11) **96599 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02206** (85) 03/04/2023
- (22) 09/09/2021 (86) PCT/US2021/049668 09/09/2021
- (30) 63/090,027 09/10/2020 US (87) WO2022/076124 A1 14/04/2022
17/469,704 08/09/2021 US
- (51) **H04N 19/70; G06T 9/40; H04N 19/46; H04N 19/597; H04N 21/854; H04N 19/96; H04N 21/81; H04N 21/84; G01S 17/00; H04N 19/61**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAY, Bappaditya (IN); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM**

- (57) Phương pháp mã hóa dữ liệu đám mây điểm bao gồm bước xác định lượng mà tia laze quay để xác định các điểm trong đám mây điểm được biểu diễn bằng dữ liệu đám mây điểm, tạo ra phân tử cú pháp biểu thị lượng mà tia laze quay, giá trị của phân tử cú pháp là giá trị được xác định nhỏ hơn lượng mà tia laze quay, và báo hiệu phân tử cú pháp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu đám mây điểm, và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu đám mây điểm.

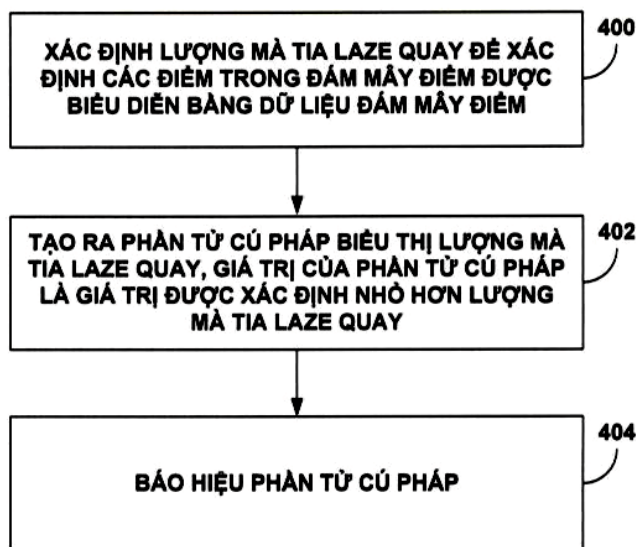


Fig.4

- (11) **96600 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02207** (85) 03/04/2023
- (22) 30/09/2021 (86) PCT/US2021/071666 30/09/2021
- (30) 63/090,045 09/10/2020 US (87) WO2022/076969 A1 14/04/2022
17/482,771 23/09/2021 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); EDGE, Stephen William (US);
AGNIHOTRI, Hem (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG ĐỊNH VỊ CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG DỰA VÀO CÁC ĐIỀU KIỆN KÊNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây khác nhau, cụ thể là, thiết bị người dùng (user equipment - UE) và phương pháp tăng cường khả năng định vị cho UE dựa vào các điều kiện kênh. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ thực thể yêu cầu, yêu cầu thông tin liên quan đến điều kiện kênh của UE. Thực thể yêu cầu có thể bao gồm trạm gốc hoặc máy chủ vị trí, ví dụ. UE có thể xác định thông tin liên quan đến điều kiện kênh của UE. UE có thể gửi, đến thực thể yêu cầu, thông tin liên quan đến điều kiện kênh của UE. Theo một số khía cạnh, UE có thể nhận dữ liệu trợ giúp vị trí từ thực thể yêu cầu cùng với yêu cầu thực hiện phép đo vị trí; UE có thể thực hiện phép đo vị trí và gửi thông tin vị trí đến thực thể yêu cầu. Thông tin vị trí có thể bao gồm kết quả phép đo vị trí, vị trí tự ước lượng của UE, hoặc cả hai.

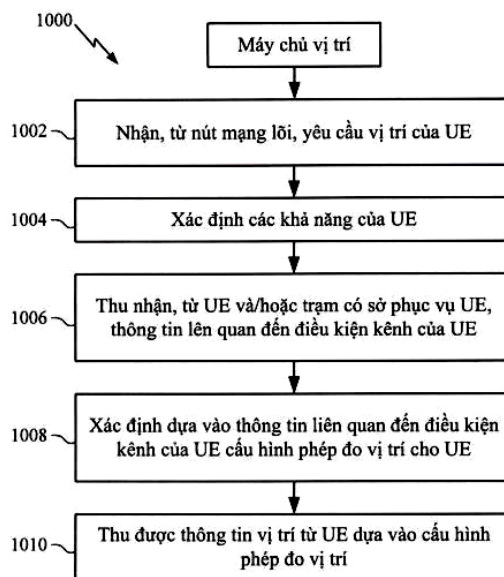


Fig. 10A

- (11) **96601 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02208** (85) 03/04/2023
- (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/071771 07/10/2021
- (30) 63/089,314 08/10/2020 US (87) WO2022/077017 A1 14/04/2022
- 17/450,103 06/10/2021 US
- (51) **G01S 7/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); PARK, Seyong (KR);
WANG, Renqiu (US); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran
(US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ ĐIỀU KHIỂN RAĐA, TRẠM GỐC THỨ NHẤT VÀ TRẠM GỐC THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành bộ điều khiển radar, trạm gốc thứ nhất và trạm gốc thứ hai. Theo một khía cạnh, bộ điều khiển radar xác định cấu hình truyền thứ nhất cho tín hiệu radar tham chiếu trên liên kết thứ nhất từ trạm gốc thứ nhất đến trạm gốc thứ hai và cấu hình truyền thứ hai cho ít nhất một tín hiệu radar đích trên ít nhất một liên kết thứ hai từ trạm gốc thứ nhất đến trạm gốc thứ hai, ít nhất một tín hiệu radar đích để cảm biến ít nhất một đích, cấu hình truyền thứ nhất khác với cấu hình truyền thứ hai. Bộ điều khiển radar truyền cấu hình truyền thứ nhất và thứ hai đến trạm gốc thứ nhất và thứ hai. Trạm gốc thứ nhất truyền tín hiệu radar tham chiếu và ít nhất một tín hiệu radar đích theo các cấu hình truyền tương ứng.

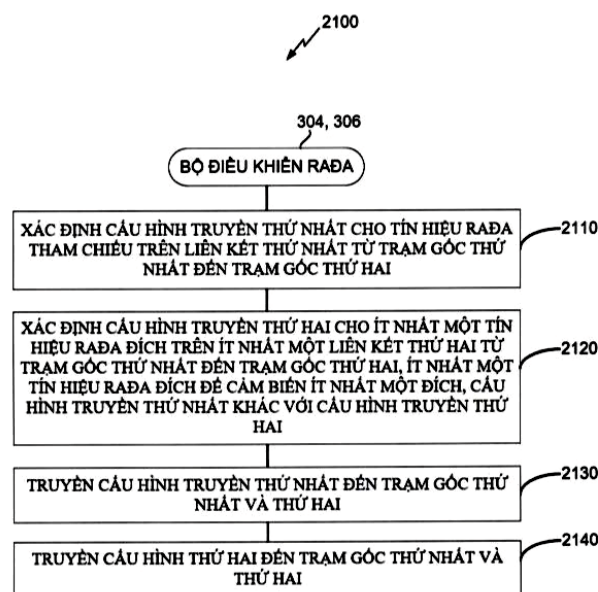


FIG.21

- (11) **96602 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02211** (85) 03/04/2023
(22) 01/10/2021 (86) PCT/EP2021/077106 01/10/2021
(30) 20199829.1 02/10/2020 EP (87) WO2022/069712 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **C07K 16/24**

(71) **ONCOONE RESEARCH & DEVELOPMENT GMBH (AT)**

Höhenstraße 19/2, 3400 Klosterneuburg, Austria

(72) SCHINAGL, Alexander (AT); MIRKINA, Irina (AT); KERSCHBAUMER, Randolf (AT); THIELE, Robert Michael (AT)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG OXMIF ĐƯỢC CẢI THIỆN VỚI KHẢ NĂNG KẾT TỤ GIẢM VÀ TÍNH KỸ NƯỚC GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng oxMIF với các đặc tính được cải thiện như giảm khả năng kết tụ và giảm tính kỵ nước do các thay thế axit amin được chọn trong các vùng biến đổi của chuỗi nhẹ và chuỗi nặng và các chức năng tác động tăng cường tùy chọn do các thay thế tiếp theo trong các vùng hằng định của chuỗi nặng, và việc sử dụng chúng trong điều trị các tình trạng bệnh liên quan đến oxMIF.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96603 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02213 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 26/08/2021 | (86) PCT/KR2021/011429 | 26/08/2021 |
| (30) 10-2020-0129450 | 07/10/2020 KR | (87) WO2022/075589 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **D06P 5/24; D06B 23/00; D06B 3/04**

(71) **ASSEMS INC. (KR)**

(Gamcheon-dong) 31, Eulsukdo-daero 873beon-gil Saha-gu Busan 49446, Republic of Korea

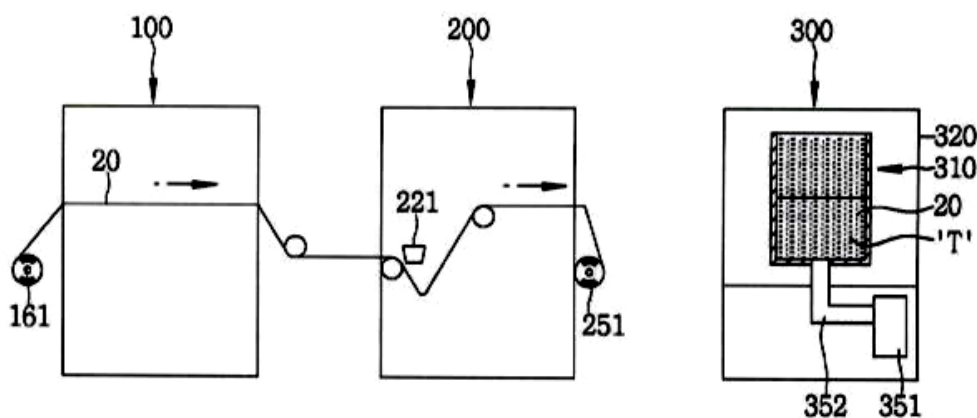
(72) JANG, Ji-Sang (KR); LEE, Jae-Jeong (KR); KIM, Kyoung-Kyu (KR); CHOI, Kyung-Seok (KR); PARK, Chi-Kyun (KR); PARK, Yong-Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG NHUỘM KHAN SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhuộm khan sợi sử dụng vận chuyển chân không. Hệ thống nhuộm khan sợi theo phương pháp của sáng chế bao gồm: máy in chuyển tiếp phun mực nhuộm lên bề mặt của tấm chuyển lặp đi lặp lại nhiều lần để dàn mỏng và phủ các lớp mực; máy nhuộm jiger có dạng trống có nhiều vi lỗ được tạo ra ở bề mặt chu vi ngoài của trống để xuyên từ trong ra ngoài, trong đó sợi cần nhuộm và tấm chuyển trên đó các lớp mực được quán tuần tự trên bề mặt chu vi ngoài của trống; buồng xử lý để đặt máy nhuộm jiger; bộ phận gia nhiệt để làm nóng sợi được quán trên máy nhuộm jiger bằng cách cung cấp nhiệt vào bên trong buồng xử lý; và bộ phận tạo chân không nối với không gian bên trong của máy nhuộm jiger và hút chân không không khí trong không gian bên trong của máy nhuộm jiger để tạo thành áp suất chân không bên trong máy nhuộm jiger.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96604 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02214 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 30/06/2021 | (86) PCT/KR2021/008262 | 30/06/2021 |
| (30) 10-2020-0115570 | 09/09/2020 KR (87) WO2022/055094 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *C12N 15/77; C12P 13/14; C07K 14/195*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

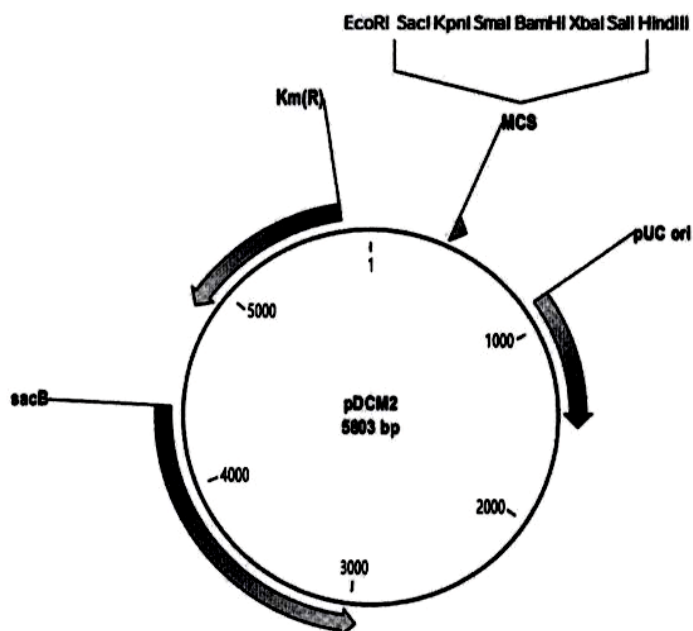
(72) KWON, Nara (KR); SONG, Gyuhyeo (KR); LEE, Jin Nam (KR); BONG, Hyun-Ju (KR); SEO, Chang Il (KR); LEE, Ah Reum (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP ĐỂ SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT L-GLUTAMIC SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp sản sinh axit L-glutamic chứa protein SbtA hoặc polynucleotit mã hóa protein SbtA, và phương pháp sản xuất axit L-glutamic bằng cách sử dụng vi sinh vật này.

Fig.1



(11) 96605 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02216

(22) 04/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2023

(51) G01M 13/045

(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Sĩ Hồng (VN); Nguyễn Đức Thuận (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẨN ĐOÁN LỖI Ở TRỰC CHO ĐA Ồ TRỰC BẰNG TÍN HIỆU RUNG

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chẩn đoán lỗi ở trực (vòng bi) cho nhiều kích thước ổ trục bằng trí tuệ nhân tạo (AI). Với sự hỗ trợ của các phương pháp học sâu, quy trình chẩn đoán lỗi ở trục theo sáng chế đề cập đến một phương pháp dựa trên mạng nơ-ron sử dụng tín hiệu rung bao gồm các đặc trưng: thu nhận các tín hiệu rung từ ổ trục của động cơ thông qua hệ thống thu thập dữ liệu, tín hiệu rung được chuyển đổi thành ảnh quang phổ sử dụng biến đổi Hilbert-Huang để làm dữ liệu đầu vào cho quá trình đào tạo học sâu, sau đó sáng chế sử dụng một mạng thần kinh tích chập nhẹ MobileNet V3 cho quá trình đào tạo và kết hợp với phương pháp cắt tia Auto-Compress để giảm số lượng các tham số cần thiết để thu được mô hình chẩn đoán lỗi ở trục. Tiếp theo, thực hiện đánh giá trên hệ thống thực tế dựa vào mô hình chẩn đoán lỗi ở trục này để đưa ra kết quả về tình trạng của ổ trục.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96606 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02219 | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/JP2021/031171 | 25/08/2021 |
| (30) 2020-187414 | 10/11/2020 JP | (87) WO2022/102205 A1 19/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) **B62K 11/10**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

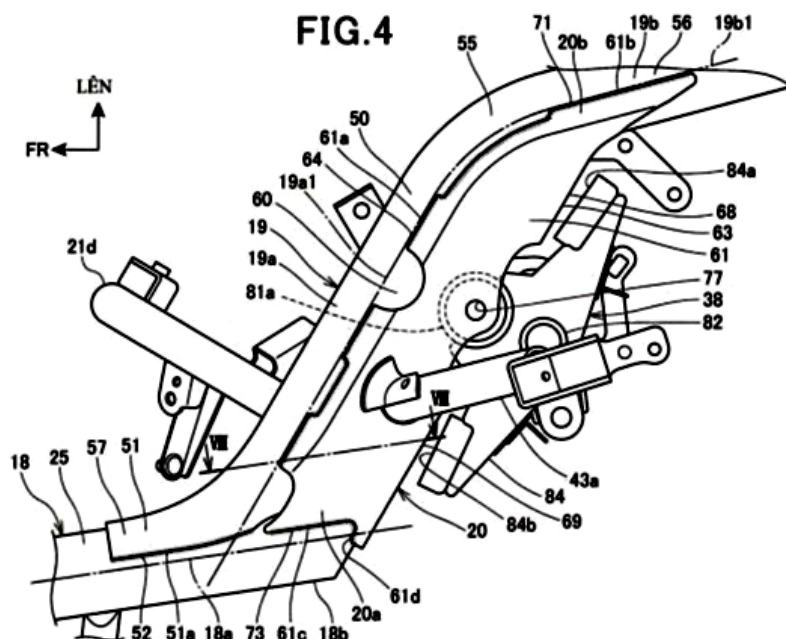
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) HASEGAWA Junko (JP); NAKAGAWA Hideaki (JP); SUZUKI Kazuhiro (JP); IWASAKI Kenjiro (JP); YANAGI Kenji (JP); IGARASHI Noriaki (JP); TAKAHASHI Keisuke (JP); KUROSAWA Chinatsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHUNG THÂN XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Mục đích của sáng chế là cải thiện một cách hiệu quả độ cứng của khung thân xe kiểu ngồi để chân hai bên bằng tấm đệm. Khung thân xe kiểu ngồi để chân hai bên có khung sau (19) kéo dài về phía sau và lên trên từ khung dưới (18). Khung sau (19) có: phần kéo dài lên (19a) kéo dài lên trên từ khung dưới (18); và phần kéo dài về phía sau (19b) kéo dài về phía sau từ phần trên của phần kéo dài lên (19a). Phần phía sau (60) của phần kéo dài lên (19a) được bố trí có tấm đệm (20). Khung dưới (18) có phần kéo dài (18b) kéo dài về phía sau từ phần nối (57) giữa khung dưới (18) và phần kéo dài lên (19a). Tấm đệm (20) kéo dài lên và xuống dọc theo phần phía sau (60), phần đầu dưới (20a) của tấm đệm (20) được nối vào phần kéo dài (18b), và phần đầu trên (20b) của tấm đệm (20) được nối vào phần kéo dài về phía sau (19b).



- (11) 96607 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02225 (85) 04/04/2023
(22) 20/08/2021 (86) PCT/CN2021/113740 20/08/2021
(30) PCT/CN2020/118796 29/09/2020 CN (87) WO2022/068463 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) *H04L 29/08*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) XU, Wenliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO CÁC ỨNG DỤNG BIÊN, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (900) trong nút mạng thi hành máy chủ bộ tạo khả năng biên (Edge Enabler Server, EES). Phương pháp (900) bao gồm bước: truyền (910), đến máy chủ cấu hình biên (Edge Configuration Server, ECS), yêu cầu đăng ký hoặc yêu cầu cập nhật đăng ký chứa một hoặc nhiều bộ nhận dạng truy cập mạng dữ liệu (Data Network Access Identifier, DNAI) được liên kết với máy chủ ứng dụng biên (Edge Application Server, EAS), hoặc EES này. EAS này được đăng ký với EES này. Sáng chế cũng đề cập đến nút mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

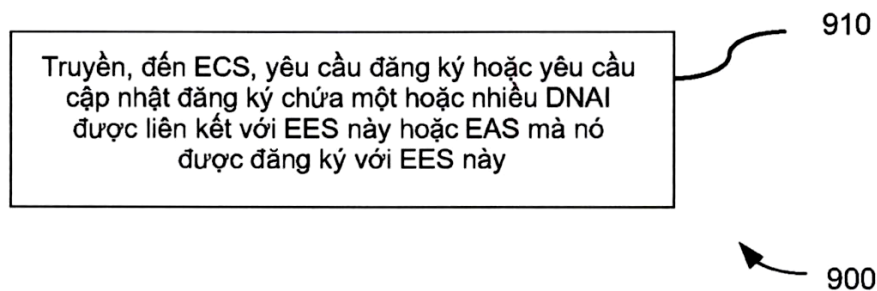
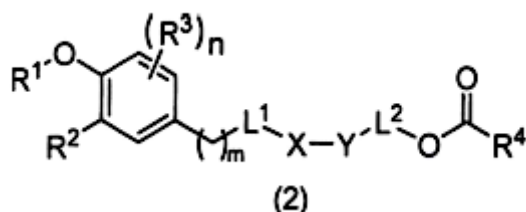


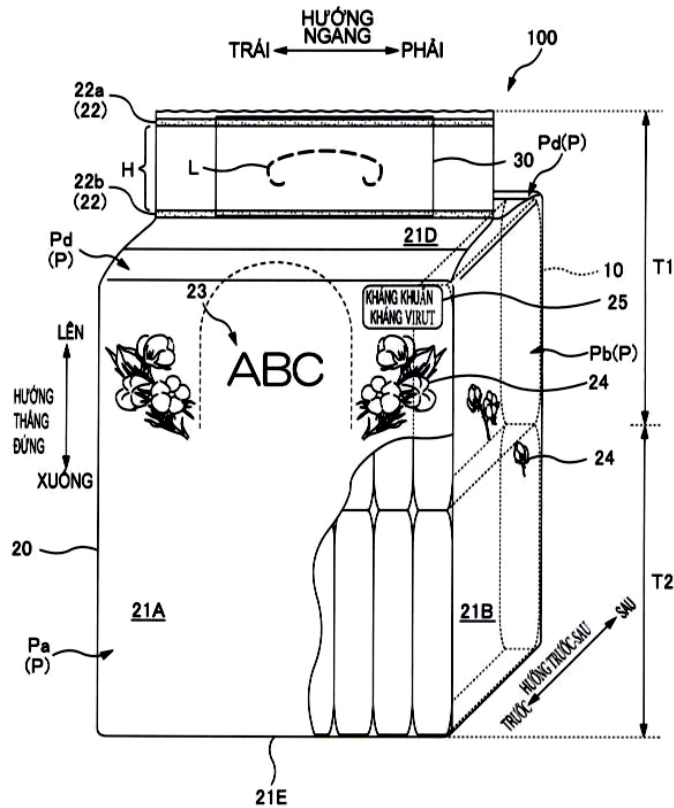
Fig. 9

- (11) 96608 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02226 (85) 04/04/2023
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/JP2021/032483 03/09/2021
 (30) 2020-149973 07/09/2020 JP (87) WO2022/050385 10/03/2022
 (51) C07C 235/38; A61K 31/216; A61K 31/222; A61K 31/235; A61K 31/351; A61K 31/381; C07D 213/81; A61P 1/00; A61P 43/00; C07C 235/42; C07D 213/75; A61K 31/215; A61K 31/4418
 (71) SUMITOMO PHARMA CO., LTD. (JP)
 6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan
 (72) YOSHIDA Kozo (JP); KITANO Hiroyuki (JP); MIZUKAMI Yuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT PHENOL, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất được thể hiện bởi công thức (2) hoặc muối dược dụng của nó:



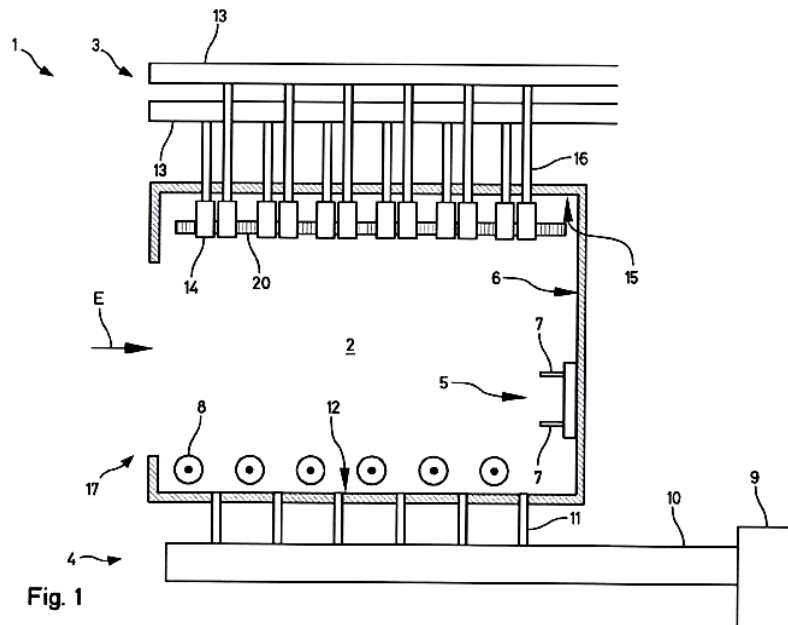
trong đó: R¹ là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R² là nhóm metoxy hoặc tương tự; R³ là nguyên tử hydro hoặc tương tự; R⁴ là nhóm C₁₋₆ alkyl tùy ý được thế hoặc tương tự; m là 0, 1 hoặc 2; n là 0, 1,2 hoặc 3; L¹ là -NH-C(=O)-, -C(=O)-NH-, hoặc tương tự; L² là liên kết đơn hoặc tương tự; X là phenyl tùy ý được thế hoặc tương tự; Y là phenyl tùy ý được thế hoặc tương tự; và X và Y được liên kết tại nguyên tử cacbon trên mỗi vòng. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và dược phẩm chứa dẫn xuất này.

- (11) **96609 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02227** (85) 03/04/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/JP2021/037101 07/10/2021
 (30) 2020-174022 15/10/2020 JP (87) WO2022/080222 21/04/2022
 (51) **B65D 85/07**
 (67) 2-2023-00160
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) OKUBO, Tetsuo (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); INOUE, Takuya (JP);
 HANAJIRI, Takeshi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT CHỨA VẬT DỤNG**
- (57) Sáng chế là vật chứa vật dụng (100) được đặc trưng bởi bao gồm: vật dụng (10) sẽ được mặc bởi cơ thể sống hoặc sẽ được đưa vào bên trong cơ thể sống; chi tiết chứa (20) chứa vật dụng; và lớp ngoài có tác nhân kháng khuẩn hoặc tác nhân kháng virus, lớp ngoài được bố trí sao cho chồng lên ít nhất một phần mặt ngoài của chi tiết chứa.

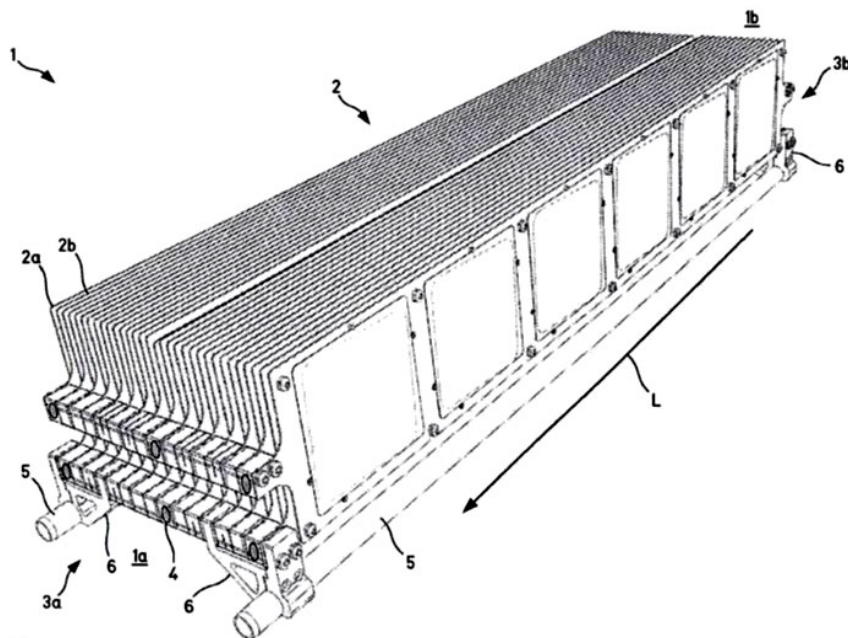


- (11) **96610 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02228** (85) 04/04/2023
 (22) 14/09/2021 (86) PCT/DE2021/100759 14/09/2021
 (30) 10 2020 124 030.9 15/09/2020 DE (87) WO2022/057978 24/03/2022
 (51) **C23C 16/458; H01J 37/32; H01L 21/67; C23C 16/509**
 (71) **CENTROTHERM INTERNATIONAL AG (DE)**
 Württemberger Str. 31, 89143 Blaubeuren, Germany
 (72) FUCHS, Jens-Uwe (DE); TRÖLLER, Mirko (DE); REIZE, Ralf (DE); LEICHTLE, Roland (DE)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG HƠI HOÁ HỌC TĂNG CƯỜNG PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1), hệ thống (50) và phương pháp (100) lắng đọng hơi hoá học tăng cường plasma. Thiết bị (1) lắng đọng hơi hoá học tăng cường plasma, có buồng xử lý (2) để nhận ít nhất một giá đỡ phôi (30), trong đó thiết bị (1) được cấu hình để gia nhiệt buồng xử lý (2) với sự hỗ trợ của ít nhất một giá đỡ phôi (30) mà có thể được tiếp nhận bởi buồng xử lý (2).



- (11) 96611 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02229 (85) 04/04/2023
(22) 14/09/2021 (86) PCT/DE2021/100758 14/09/2021
(30) 10 2020 124 022.8 15/09/2020 DE (87) WO2022/057977 24/03/2022
(51) C23C 16/458; H01L 21/687; H01J 37/32; C23C 16/46; C23C 16/509
(71) CENTROTHERM INTERNATIONAL AG (DE)
Württemberg Str. 31, 89143 Blaubeuren, Germany
(72) FUCHS, Jens-Uwe (DE); TRÖLLER, Mirko (DE); REIZE, Ralf (DE); LEICHTLE, Roland (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **GIÁ ĐỠ PHÔI, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LẮNG ĐỘNG HƠI HOÁ HỌC TĂNG CƯỜNG PLASMA**
- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ phôi (1) dùng cho hệ thống lắng đọng hơi hóa học tăng cường plasma (50), trong đó giá đỡ phôi (1) được cấu hình để tạo ra plasma từ khí xử lý xung quanh giá đỡ phôi (1), khác biệt ở chỗ, giá đỡ phôi (1) được cấu hình để gia nhiệt môi trường xung quanh giá đỡ phôi (1) đến nhiệt độ xử lý được cung cấp cho quá trình lắng đọng hơi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống và phương pháp vận hành giá đỡ phôi này.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96612 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02230 | | | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/074703 | 08/09/2021 |
| (30) 20250002.1 | 08/09/2020 | EP | (87) WO2022/053510 | 17/03/2022 |

(51) **E04B 5/04; E04C 5/08; E04C 5/07; E04B 5/32; E04C 5/01**

(71) 1. NV **BEKAERT SA** (BE)

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

2. **CCL STRESSING INTERNATIONAL LTD** (GB)

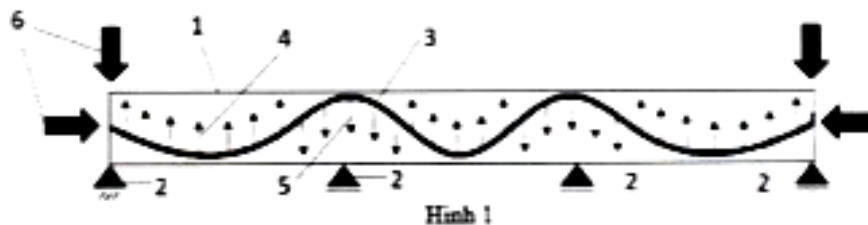
Unit 8 Millennium Drive LSI 1 SBP Leeds, United Kingdom

(72) THOOF, Hendrik (BE); HAYEK, Carol (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÊ TÔNG KÉO SAU VỚI CÁC SỢI CHO CÁC TẦM TRÊN CÁC GIÁ ĐỖ**

- (57) Sáng chế liên quan đến tấm bê tông nằm trên ít nhất hai giá đỡ, tấm này bao gồm bê tông thông thường và sự gia cường kết hợp của cả các sợi và các sợi cáp thép dự ứng lực kéo sau treo, các sợi cáp thép dự ứng lực kéo sau đã nêu có đường kính khoảng từ 5mm đến 20mm, có độ bền chịu kéo cao hơn 1700MPa, các sợi đã nêu hoặc là các sợi thép và có mặt theo liều lượng khoảng từ 10kg/m³ đến 75 kg/m³ hoặc là các sợi tổng hợp vĩ mô và có mặt theo liều lượng khoảng từ 1,5kg/m³ đến 9,0kg/m³, ở đó tấm và các giá đỡ được liên kết hoàn toàn, liên kết một phần hoặc ngắt liên kết hoàn toàn.



- (11) **96613 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02231** (85) 04/04/2023
(22) 15/10/2021 (86) PCT/JP2021/038170 15/10/2021
(30) 2020-173681 15/10/2020 JP (87) WO2022/080478 21/04/2022
(51) ***C12C 12/04; A23L 2/38; C12G 3/04; A23L 2/00; A23L 2/52***
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) SHIMMURA Anna (JP); KATO Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA ĐƯỢC ĐÓNG TRONG VẬT CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga được đóng trong vật chứa, trong đó hàm lượng etanol nhỏ hơn 1,0% thể tích, hàm lượng khí cacbon dioxid nằm trong khoảng từ 0,10 đến 5,0 kg/cm², và hàm lượng axit 2-metyl-2-pentenoic nằm trong khoảng từ 30 đến 10500 ppb khối lượng.

- (11) **96614 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02233** (85) 04/04/2023
(22) 06/09/2021 (86) PCT/JP2021/032685 06/09/2021
(30) 2020-151526 09/09/2020 JP (87) WO2022/054762 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) **C08K 5/053; C08L 71/02; C09D 127/18; C09D 7/63; C09D 129/00; C09D 201/04; C09D 7/20; C08L 27/12; C09D 127/20**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) YAMAGUCHI, Seitarou (JP); NAKATANI, Yasukazu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ có độ ổn định cơ học tốt và khả năng tạo màng tốt, và vật phẩm được phủ mà được phủ bằng chế phẩm phủ này. Chế phẩm phủ là chế phẩm phân tán dạng nước bao gồm polyme chứa flo (a) có cỡ hạt tích lũy 98% là 0,4 µm hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1,0 µm, chất hoạt động bề mặt không chứa ion loại không có alkylphenol (b) và chất hoạt động bề mặt gốc axetylendiol (c), trong đó lượng dư ở 300°C trong phân tích nhiệt trọng của chất hoạt động bề mặt gốc axetylendiol (c) là 3,0% theo khối lượng hoặc cao hơn.

- (11) **96615 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02234** (85) 04/04/2023
(22) 09/09/2021 (86) PCT/IB2021/058176 09/09/2021
(30) 62/706,810 11/09/2020 US (87) WO2022/053954 17/03/2022
(51) **C08G 59/42; C09J 163/00**
(71) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
(72) LARSON, Eric G. (US); FLETCHER, Timothy D. (US); CHARLES, Scott B. (US); MCCARTHY, Lisa T.E. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM EPOXY BỀN MÀU**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm có thể hóa rắn bao gồm nhựa epoxy không thơm; tác nhân hóa rắn không thơm; và chất màu. Chế phẩm hóa rắn theo sáng chế là sản phẩm phản ứng của chế phẩm có thể hóa rắn có độ bền cắt tầng nổi chông trên nhôm được khắc ăn mòn ít nhất 30 MPa.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96616 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02236 | (85) 22/02/2017 | |
| (22) 03/07/2015 | (86) PCT/EP2015/065219 | 03/07/2015 |
| (30) 14178821.6 | 28/07/2014 | EP (87) WO2016/015950 |
| | | 04/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017

(51) **G10L 19/20**; G11B 27/038; G10L 21/02; G10L 19/022

(62) 1-2017-00623

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); JANDER, Manuel (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL); DIETZ, Martin (DE); GAYER, Marc (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh và bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp được mô tả là xử lý tín hiệu âm thanh (100). Sự gián đoạn giữa khung trước đó được lọc và khung hiện thời được lọc của tín hiệu âm thanh được loại bỏ bằng cách sử dụng phép lọc dự báo tuyến tính (102, 110, 112).

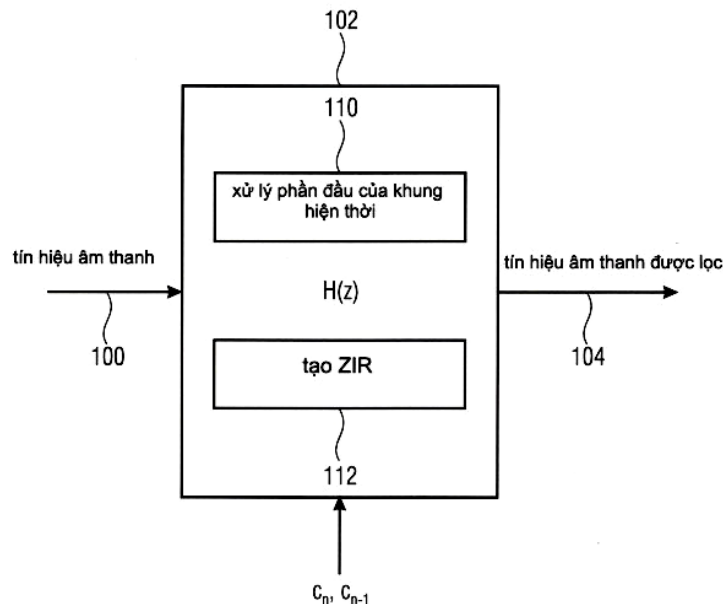


FIG 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96617 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02237 | (85) 22/02/2017 | |
| (22) 03/07/2015 | (86) PCT/EP2015/065219 | 03/07/2015 |
| (30) 14178821.6 | 28/07/2014 | EP (87) WO2016/015950 |
| | | 04/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017

(51) **G10L 19/20**; G11B 27/038; G10L 21/02; G10L 19/022

(62) 1-2017-00623

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); JANDER, Manuel (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL); DIETZ, Martin (DE); GAYER, Marc (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh và bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp được mô tả là xử lý tín hiệu âm thanh (100). Sự gián đoạn giữa khung trước đó được lọc và khung hiện thời được lọc của tín hiệu âm thanh được loại bỏ bằng cách sử dụng phép lọc dự báo tuyến tính (102, 110, 112).

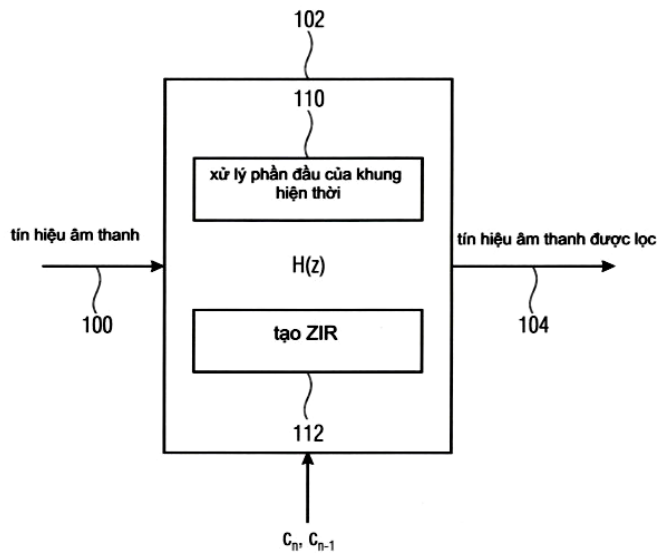


FIG 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96618 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02238 | (85) 22/02/2017 | |
| (22) 03/07/2015 | (86) PCT/EP2015/065219 | 03/07/2015 |
| (30) 14178821.6 | 28/07/2014 | EP (87) WO2016/015950 |
| | | 04/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017

(51) **G10L 19/20**; G11B 27/038; G10L 21/02; G10L 19/022

(62) 1-2017-00623

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); JANDER, Manuel (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL); DIETZ, Martin (DE); GAYER, Marc (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh và bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp được mô tả là xử lý tín hiệu âm thanh (100). Sự gián đoạn giữa khung trước đó được lọc và khung hiện thời được lọc của tín hiệu âm thanh được loại bỏ bằng cách sử dụng phép lọc dự báo tuyến tính (102, 110, 112).

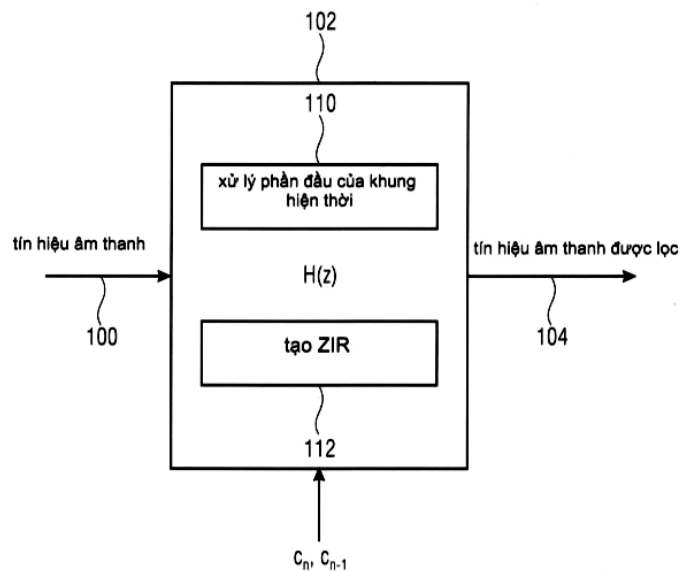


FIG 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96619 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02239 | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/JP2021/035407 | 27/09/2021 |
| (30) 2020-169204 | 06/10/2020 JP | (87) WO2022/075110 A1 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) **C08G 63/85**

(71) **TEIJIN LIMITED (JP)**

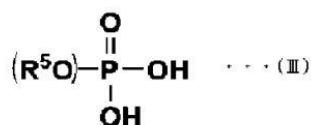
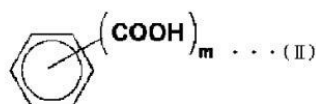
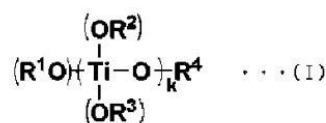
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005, Japan

(72) ISHII, Shuto (JP); TAKENAGA, Fuminori (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **HẠT XÚC TÁC ĐỂ SẢN XUẤT POLYESTE, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYESTE SỬ DỤNG HẠT NÀY, POLYESTE ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VẬT PHẨM ĐÚC VÀ MÀNG POLYESTE CHỨA POLYESTE ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hạt xúc tác để sử dụng trong sản xuất polyeste có tông màu phù hợp và sau khi được đúc, có độ trong suốt đạt yêu cầu (độ mờ thấp), và một phương pháp sản xuất polyeste bằng cách sử dụng các hạt xúc tác này. Các hạt xúc tác để sản xuất polyeste theo sáng chế bao gồm sản phẩm của phản ứng giữa thành phần hợp chất titan (A) sau đây và thành phần hợp chất phospho (B) sau đây và có kích thước hạt D_{50} là 10,0 μm hoặc nhỏ hơn và kích thước hạt D_{90} từ 20,0 μm trở xuống. Thành phần (A): thành phần hợp chất titan bao gồm ít nhất một hợp chất được chọn trong số các hợp chất titan (1) được biểu thị bằng công thức (I) và các hợp chất titan (2) mỗi loại thu được bằng cách cho bất kỳ hợp chất titan nào có công thức chung (I) phản ứng với hoặc là axit polycarboxylic thơm có công thức chung (II) hoặc là anhydrit của nó. Thành phần (B): thành phần hợp chất phospho bao gồm ít nhất một hợp chất phospho (3) được thể hiện bằng công thức chung (III).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96620 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02240 | (85) 22/02/2017 | |
| (22) 03/07/2015 | (86) PCT/EP2015/065219 | 03/07/2015 |
| (30) 14178821.6 | 28/07/2014 | EP (87) WO2016/015950 |
| | | 04/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017

(51) **G10L 19/20**; G11B 27/038; G10L 21/02; G10L 19/022

(62) 1-2017-00623

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); JANDER, Manuel (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL); DIETZ, Martin (DE); GAYER, Marc (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh và bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp được mô tả là xử lý tín hiệu âm thanh (100). Sự gián đoạn giữa khung trước đó được lọc và khung hiện thời được lọc của tín hiệu âm thanh được loại bỏ bằng cách sử dụng phép lọc dự báo tuyến tính (102, 110, 112).

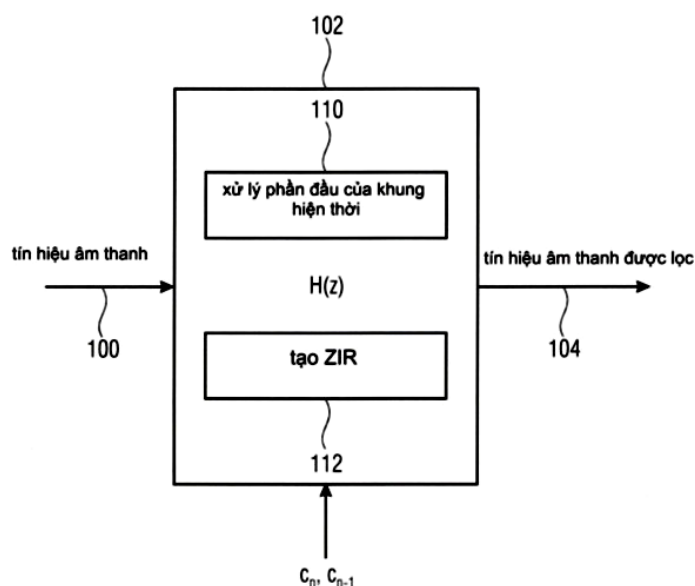


FIG 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96621 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02241 | (85) 22/02/2017 | |
| (22) 03/07/2015 | (86) PCT/EP2015/065219 | 03/07/2015 |
| (30) 14178821.6 | 28/07/2014 | EP (87) WO2016/015950 |
| | | 04/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2017

(51) **G10L 19/20**; G11B 27/038; G10L 21/02; G10L 19/022

(62) 1-2017-00623

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) RAVELLI, Emmanuel (FR); JANDER, Manuel (DE); PIETRZYK, Grzegorz (PL); DIETZ, Martin (DE); GAYER, Marc (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh và bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp được mô tả là xử lý tín hiệu âm thanh (100). Sự gián đoạn giữa khung trước đó được lọc và khung hiện thời được lọc của tín hiệu âm thanh được loại bỏ bằng cách sử dụng phép lọc dự báo tuyến tính (102, 110, 112).

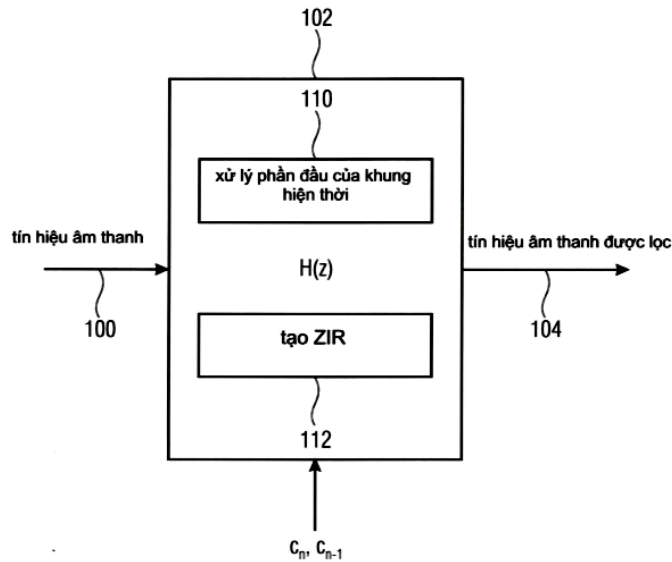


FIG 5

- (11) 96622 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02242 (85) 04/04/2023
 (22) 02/09/2021 (86) PCT/US2021/048804 02/09/2021
 (30) 17/068,293 12/10/2020 US (87) WO2022/081273 A1 21/04/2022

(51) **G06F 13/36**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TURNER, Andrew Edmund (US); PATSILARAS, George (US); MA, Zhenbiao (CN); PALACHARLA, Subbarao (US); RYCHLIK, Bohuslav (US); ZGHAL, Tarek (US); KOOB, Christopher (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LỆNH TÙY CHỌN, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Các phương án khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để quản lý lệnh tùy chọn. Một số phương án của sáng chế có thể bao gồm việc nhận lệnh tùy chọn từ thiết bị yêu cầu lệnh tùy chọn, xác định lệnh tùy chọn có thể được triển khai hay không, và truyền, đến thiết bị yêu cầu lệnh tùy chọn, phản hồi không dữ liệu lệnh tùy chọn để phản hồi việc xác định rằng lệnh tùy chọn không thể được triển khai.

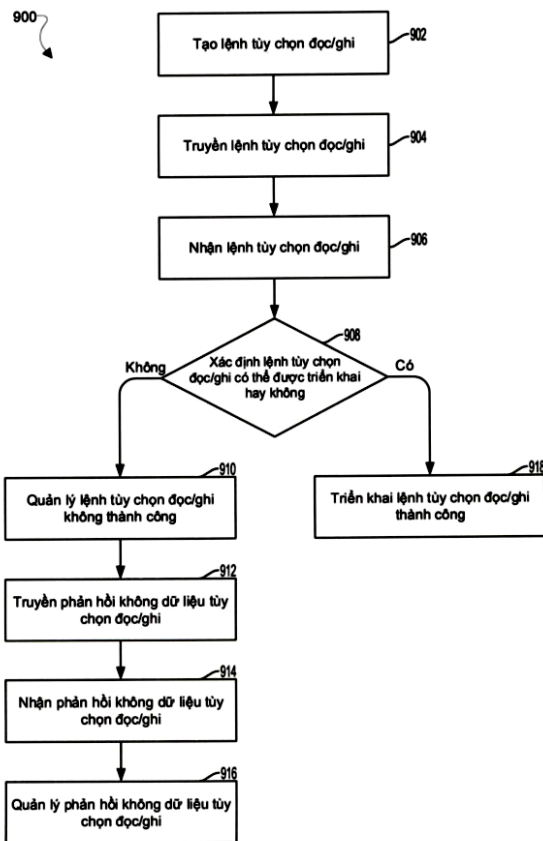


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96623 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02243 | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 07/10/2021 | (86) PCT/US2021/071774 | 07/10/2021 |
| (30) 20200100616 | 12/10/2020 GR (87) WO2022/082150 A1 | 21/04/2022 |

(51) *H04W 64/00; G01S 5/00; G01S 5/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GOPALAKRISHNAN, Sooryanarayanan (IN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BHUSHAN, Naga (US); YOO, Taesang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); DUAN, Weimin (CN); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM GỐC, THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật khác nhau để định vị không dây, cụ thể là đến trạm gốc, thực thể mạng, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Theo một khía cạnh, trạm gốc tính toán thống kê của một hoặc nhiều metric góc theo thời gian dựa trên tín hiệu nhận được từ thiết bị người dùng, và báo cáo thống kê cho thực thể mạng, như máy chủ vị trí, mà sử dụng thống kê để ước lượng vị trí của UE. Theo một số khía cạnh, thực thể mạng nhận thống kê từ nhiều trạm gốc, cho phép thực thể mạng xác định chính xác hơn vị trí của UE. Theo một số khía cạnh, trạm gốc báo cáo thống kê cho thực thể mạng theo cấu hình báo cáo thống kê, mà thực thể mạng có thể cung cấp đến trạm gốc.

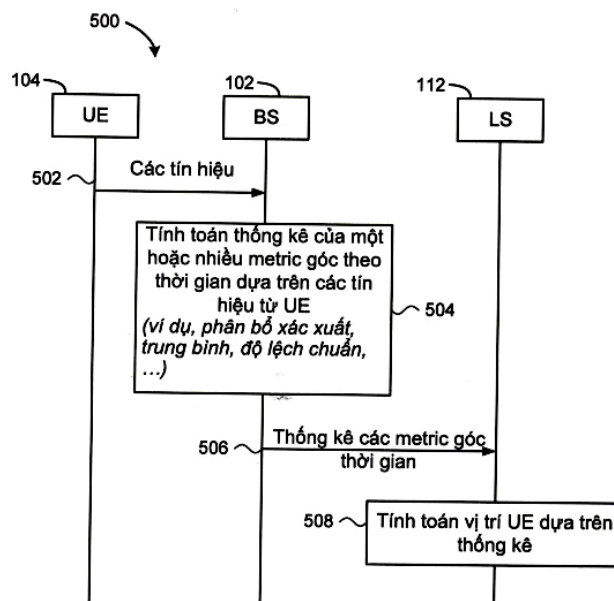


FIG.5

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96624 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02245 | (85) 04/04/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012514 | 14/09/2021 |
| (30) 10-2020-0118655 | 15/09/2020 KR | (87) WO2022/060056 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

(51) *C12N 5/0783; A61P 35/00; A61K 35/17; A61K 48/00*

(71) **TS BIO CO., LTD.** (KR)

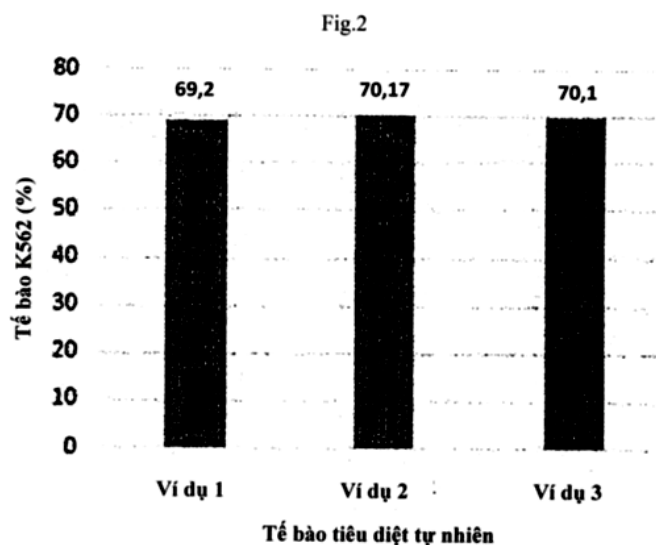
702, 7F., 272, Digital-ro, Guro-gu, Seoul 08389, Republic of Korea

(72) YIM, Cha Ok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG TĂNG SINH VÀ HOẠT HÓA CỦA CÁC TẾ BÀO TIÊU DIỆT TỰ NHIÊN, TẾ BÀO TIÊU DIỆT TỰ NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TẾ BÀO, VÀ CÁC SẢN PHẨM LIỆU PHÁP TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tế bào tiêu diệt tự nhiên (các tế bào NK) tinh khiết cao với hiệu quả cao, và cụ thể hơn là chế phẩm tăng cường tăng sinh và hoạt hóa của các tế bào NK và phương pháp điều chế các tế bào NK có tăng cường khả năng tăng sinh và hoạt hóa, các tế bào tiêu diệt tự nhiên được điều chế bằng phương pháp trên, và các sản phẩm liệu pháp tế bào để điều trị ung thư và bệnh truyền nhiễm. Kỹ thuật điều chế tế bào NK theo sáng chế có khả năng thu được các tế bào NK tinh khiết cao với hiệu quả cao, và có thể khắc phục được những hạn chế của kỹ thuật thông thường sử dụng các tế bào ung thư được chiếu xạ làm tế bào nuôi, và do đó các tế bào NK được điều chế bằng phương pháp theo sáng chế có thể được sử dụng hiệu quả trong lĩnh vực điều trị các bệnh như ung thư và các bệnh tự miễn dịch trên cơ sở độ tinh khiết cao và khả năng tiêu diệt tế bào ung thư tối ưu.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96625 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02247 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/IN2021/050999 | 20/10/2021 |
| (30) 202041046462 | 24/10/2020 | IN (87) WO2022/085027 |
| | | 28/04/2022 |

(51) **F16D 3/84; F16H 57/02**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) SHASHANKA, P Gajjarahalli (IN); P. Kumaresan (IN); SUMITH, Joseph (IN); MOHAN, Umate (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN CÔNG SUẤT CHO XE KIỂU CÓ YÊN**

(57) Sáng chế này bộc lộ hệ thống truyền công suất cho xe kiểu có yên bao gồm động cơ, đơn vị truyền được ghép với động cơ. Động cơ nêu trên được tạo kết cấu để sinh ra công suất để kéo. Ít nhất một phần của động cơ được bố trí trong hộp trục khuỷu. Đơn vị truyền được ghép với ít nhất một phần của động cơ đã bố trí trong hộp trục khuỷu. Đơn vị truyền bao gồm vỏ ngoài dạng môđun mà được bố trí được căn thẳng với hộp trục khuỷu. Vỏ ngoài bao gồm nhiều nắp che được gắn theo cách tháo ra được để tạo thành vỏ ngoài.

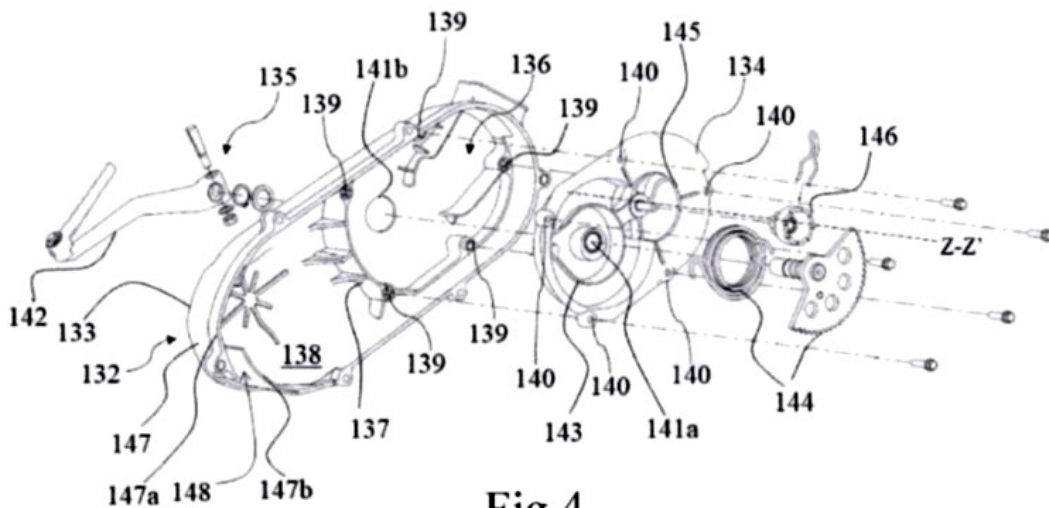
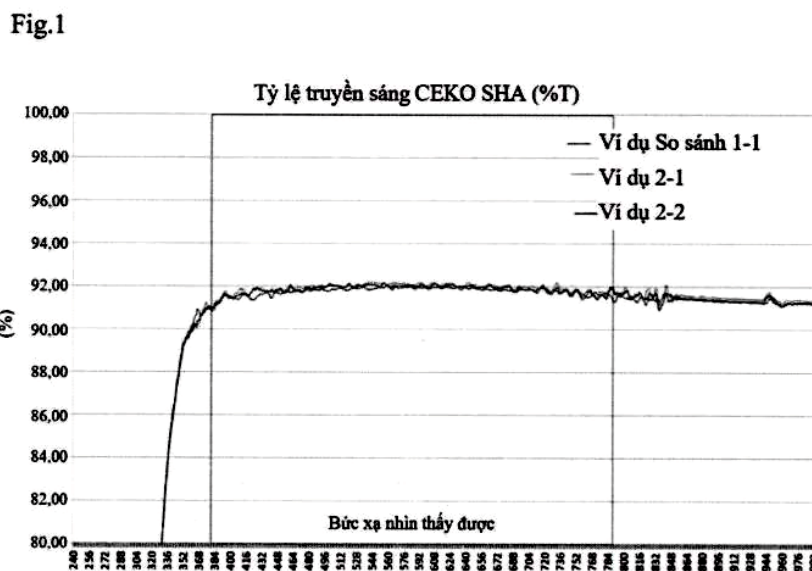


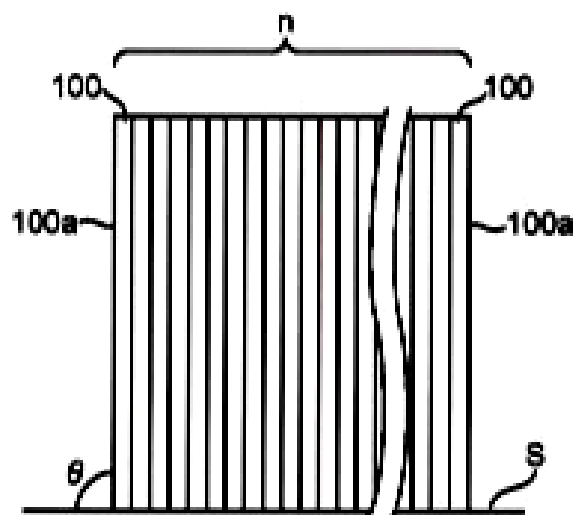
Fig.4

- (11) **96626 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02251** (85) 05/04/2023
- (22) 26/08/2021 (86) PCT/KR2021/011447 26/08/2021
- (30) 10-2020-0121687 21/09/2020 KR (87) WO2022/059961 24/03/2022
- (51) **C09D 183/06; C09D 7/20; C09D 5/00**
- (71) **CEKO CO., LTD (KR)**
4F., 519, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13216, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyun Joong (KR); KIM, Hong Chul (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT TẠO LỚP PHỦ GIA CƯỜNG, CHẤT TẠO LỚP PHỦ GIA CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KÍNH CƯỜNG LỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để dùng làm chất tạo lớp phủ gia cường siêu mỏng và chất tạo lớp phủ gia cường chứa hợp chất này và, cụ thể hơn, đề cập đến hợp chất để dùng làm chất tạo lớp phủ có khả năng cải thiện độ bền, như ngăn ngừa được hiện tượng nứt vỡ do lực tác động bên ngoài, thông qua việc gia cường các đặc tính chống vỡ của kính thường và kính cường lực bằng cách tạo ra trên kính thường hoặc kính cường lực một lớp phủ siêu mỏng (nhỏ hơn micromet) bằng phương pháp phủ hoặc ước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kính cường lực bằng cách dùng chất tạo lớp phủ gia cường chứa hợp chất này.



- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 96627 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02253 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/JP2021/019736 | 25/05/2021 |
| (30) 2020-171083 | 09/10/2020 JP | (87) WO2022/074872 |
| | | 14/04/2022 |
| (51) G02B 5/30; G02F 1/1335 | | |
| (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP) | | |
| 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan | | |
| (72) KOJIMA Tadashi (JP); MASUNAGA Noriaki (JP); NAMBARA Takuya (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỰC ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP LỆCH PHA | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm phân cực có lớp trễ, được ngăn để không gây ra sự cong vênh, với năng suất cao. Phương pháp sản xuất tấm phân cực có lớp trễ theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: chuẩn bị vật liệu lớp bao gồm màng bảo vệ thứ nhất, tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một phía của lớp phân cực, lớp trễ, và màng bảo vệ thứ hai theo thứ tự đã nêu, có tổng chiều dày của tấm phân cực và chiều dày của lớp trễ nhỏ hơn hoặc bằng 50pm, và có tỷ lệ của chiều dày của tấm phân cực với chiều dày của lớp trễ lớn hơn hoặc bằng 5; và xếp đặt vật liệu lớp này trong môi trường có lượng hơi nước lớn hơn hoặc bằng 10,5g/m³ ở trạng thái trong đó vật liệu lớp được xếp đặt trên bề mặt xếp đặt, do đó vật liệu lớp được xử lý làm ẩm, trong đó bước xếp đặt được thực hiện ở trạng thái trong đó bề mặt chính của vật liệu lớp có một góc so với bề mặt xếp đặt.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96628 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02254 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/JP2021/032030 | 31/08/2021 |
| (30) 2020-151077 | 09/09/2020 JP | (87) WO2022/054651 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) **C10M 169/04**; C10N 40/30; C10M 129/70; C10M 133/40; C10M 137/02; C10M 137/04; C10N 20/02; C10N 30/00; C10N 40/02; C10N 40/04; C10N 40/08; C10N 40/12; C10N 40/20; C10N 40/22; C10N 40/24; C10M 101/02; C10M 105/74

(71) **CITIZEN WATCH CO., LTD. (JP)**

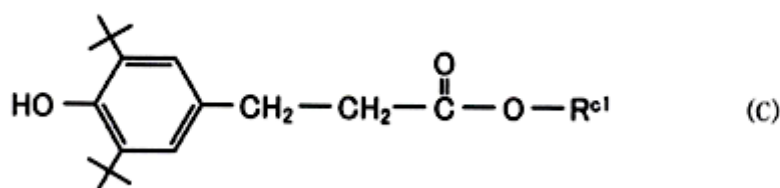
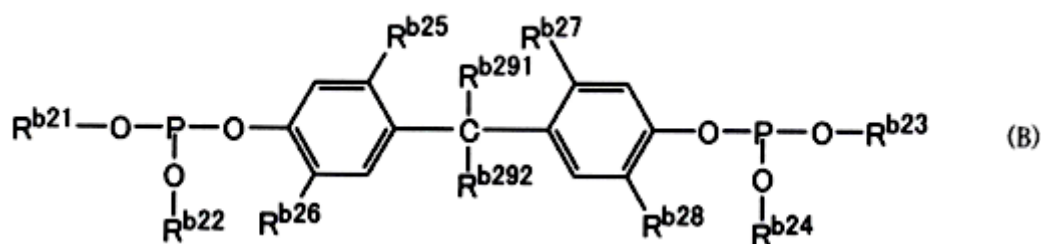
1-12, Tanashicho 6-chome, Nishitokyo-shi, Tokyo 1888511, Japan

(72) AKAO, Yuji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU CÔNG NGHIỆP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu công nghiệp chứa dầu khoáng hoặc dầu tổng hợp làm dầu nền, và dẫn xuất phosphit este trung tính được thể hiện bằng công thức (B) sau đây và dẫn xuất 2,6-di-t-butylphenol được thể hiện bằng công thức (C) sau đây làm chất chống oxy hóa. Trong công thức (B), mỗi nhóm R^{b21} đến R^{b24} độc lập là nhóm hydrocacbon béo có 10 đến 16 nguyên tử cacbon. Trong công thức (C), R^{c1} là nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 1 đến 12 nguyên tử cacbon.



- | | | |
|--------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96629 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02255 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 13/10/2021 | (86) PCT/JP2021/037929 | 13/10/2021 |
| (30) JP2020-185162 | 05/11/2020 JP (87) WO2022/097436 | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) *A41D 19/015; A41D 13/08*

(71) **SHIKOKU ELECTRIC POWER COMPANY, INCORPORATED (JP)**
2-5 Marunouchi, Takamatsu-shi, Kagawa 7608573 Japan

(72) Tomoyuki TAKEI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **GĂNG TAY LAO ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến găng tay lao động có khả năng bảo vệ bàn tay và các ngón tay của công nhân, và ngoài ra có thể ngăn chặn sự giảm sút khả năng làm việc của công nhân. Găng tay lao động (1) có phần ngón tay mà chứa ngón tay, bao gồm dụng cụ bảo vệ (10) được lắp trên mặt bên của phần ngón tay (2f), trong đó dụng cụ bảo vệ (10) có các tấm bảo vệ (11 tới 13) có hình dạng phẳng được lắp trên mặt bên của phần ngón tay ở vị trí tương ứng với khớp ngón tay, và các tấm bảo vệ (11 tới 13) được nôm ở mặt bên của phần ngón tay (2f) với các mép thứ nhất (11a tới 13a) được định vị trí ở mặt lòng bàn tay của phần ngón tay và các mép thứ hai (11b tới 13b) được định vị trí ở mặt mu bàn tay của phần ngón tay (2f), và được tạo thành sao cho độ dài từ các mép thứ nhất (11a tới 13a) đến các mép thứ hai (11b tới 13b) dài hơn chiều dày của ngón tay được đặt ở vị trí tương ứng với tấm bảo vệ trong ngón tay được đưa vào phần ngón tay.

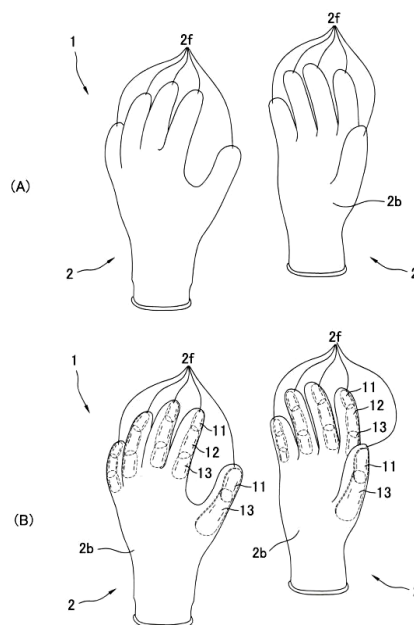


Fig.1

- | | | | | |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 96630 A | (43) 25/07/2023 | | | |
| (21) 1-2023-02258 | (85) 13/08/2020 | | | |
| (22) 14/01/2019 | (86) PCT/KR2019/000560 | 14/01/2019 | | |
| (30) 10-2018 0004732 | 13/01/2018 | KR | (87) WO2019/139444 | 18/07/2019 |
| 10-2018 0018899 | 17/02/2018 | KR | | |
| 10-2018 0040028 | 05/04/2018 | KR | | |
| 10-2018 0043548 | 13/04/2018 | KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2021

(51) *H04W 72/04; H04W 72/12; H04L 5/00*

(62) 1-2020-04682

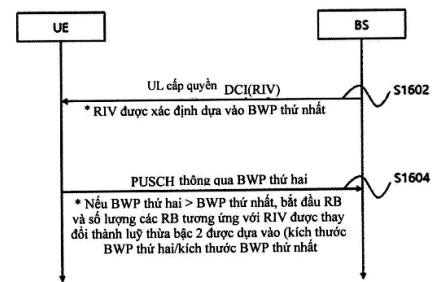
(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

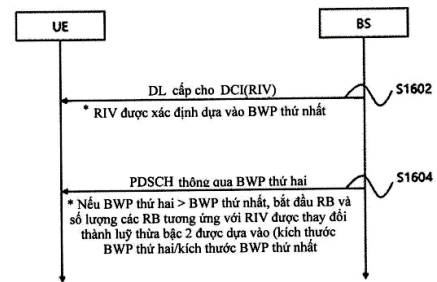
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế bộc lộ UE của hệ thống truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây sử dụng hệ thống này. Cụ thể hơn là, phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin lập lịch bao gồm thông tin cấp phát tài nguyên, trong đó thông tin cấp phát tài nguyên này bao gồm RIV được xác định dựa vào số lượng RB của BWP thứ nhất, và truyền hoặc nhận dữ liệu trên tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai, trong đó số lượng RB của BWP thứ hai lớn hơn số lượng RB của BWP thứ nhất, chỉ số RB bắt đầu S và số lượng RB của tập RB tương ứng với RIV trong BWP thứ hai được cho trong các lũy thừa của 2 và thiết bị sử dụng phương pháp này được bộc lộ.



(a) Truyền dữ liệu đường lên



(a). Truyền dữ liệu đường xuống

FIG. 16

- (11) **96631 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02259** (85) 05/04/2023
(22) 08/09/2021 (86) PCT/JP2021/032953 08/09/2021
(30) 2020-150743 08/09/2020 JP (87) WO2022/054822 17/03/2022
(51) **G01N 33/543**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) SHINOHARA Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THUỐC THỬ CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU ĐƯỢC CẢI THIỆN BẰNG CÁCH ỨC CHẾ DƯƠNG TÍNH GIÁ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch chiết mẫu thử chứa thành phần có khả năng ức chế mạnh dương tính giả, mà không thể được ức chế bằng các kỹ thuật thông thường, phương pháp chiết mẫu, và thuốc thử sử dụng dung dịch chiết mẫu như vậy và phương pháp như vậy, khi phát hiện virus, vi khuẩn, protein đích, hoặc các kháng nguyên khác từ mẫu thu được từ dịch thể, như mẫu quét mũi, mẫu hút mũi, mẫu rửa mũi, mẫu bài tiết mũi được thu bằng cách xì mũi, mẫu quét hầu, mẫu nước bọt, mẫu phân, mẫu huyết thanh, mẫu huyết tương, và mẫu nước tiểu, bằng cách sử dụng thuốc thử phát hiện sử dụng các phản ứng kháng nguyên-kháng thể hoặc các phản ứng giữa các chất tương tác với nhau. Dung dịch chiết mẫu thử dưới dạng đơn vị cấu thành của thuốc thử hoặc thành phần được cho tiếp xúc với các mẫu thử trong bước trước khi phản ứng phát hiện hoặc bước được thực hiện đồng thời với phản ứng phát hiện là được bổ sung hợp chất tan trong nước bao gồm nhóm phenyl, benzyl, tolyl, hoặc xylyl và, được gắn kết theo đó, ít nhất nhóm carboxyl, nhóm chức bao gồm các nguyên tử được metyl hóa/etyl hóa của nó, hoặc nhóm hydroxyl.

- (11) 96632 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02262 (85) 05/04/2023
(22) 04/08/2021 (86) PCT/CN2021/110421 04/08/2021
(30) 202010944636.7 10/09/2020 CN (87) WO2022/052675 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) *H01Q 1/22; H04R 1/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Chungwen (TW); WANG, Hanyang (GB); XU, Huiliang (CN); LONG, Zhongying (CN); ZHANG, Junhong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TAI NGHE KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất tai nghe không dây, bao gồm phần tai nghe nhét tai, phần thân tai nghe nhét tai, và đơn vị ăng ten được bố trí trong phần tai nghe nhét tai và phần thân tai nghe nhét tai. Đơn vị ăng ten bao gồm: bộ bức xạ ăng ten thứ nhất có đầu thứ nhất và bộ bức xạ ăng ten thứ hai có đầu thứ hai, trong đó đầu thứ hai của bộ bức xạ ăng ten thứ hai và đầu thứ nhất của bộ bức xạ ăng ten thứ nhất được bố trí cách quãng; đơn vị cấp tín hiệu thứ nhất mà cấp tín hiệu bộ bức xạ ăng ten thứ nhất ở đầu thứ nhất; đơn vị cấp tín hiệu thứ hai mà cấp tín hiệu bộ bức xạ ăng ten thứ hai ở đầu thứ hai; và bộ bức xạ ăng ten thứ ba có điểm nối đất thứ nhất và đầu thứ ba, trong đó khoảng cách giữa đầu thứ ba và đầu thứ nhất và khoảng cách giữa đầu thứ ba và đầu thứ hai mỗi đầu đều nhỏ hơn ngưỡng đặt trước thứ nhất. Ít nhất một phần của bộ bức xạ ăng ten thứ ba được đặt trong phần tai nghe nhét tai. Một trong số bộ bức xạ ăng ten thứ nhất và bộ bức xạ ăng ten thứ hai được đặt trong phần tai nghe nhét tai, và phần còn lại được đặt trong phần thân tai nghe nhét tai; hoặc ít nhất một phần của bộ bức xạ ăng ten thứ nhất và ít nhất một phần của bộ bức xạ ăng ten thứ hai cả hai đều được đặt trong phần thân tai nghe nhét tai.

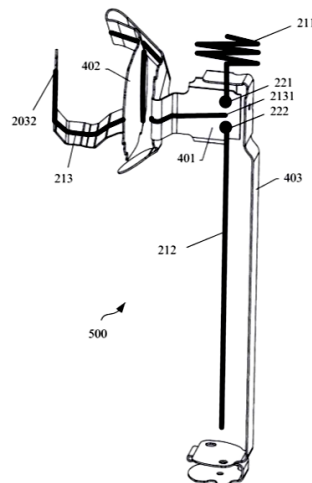


FIG. 5

- (11) 96633 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02263 (85) 05/04/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/KR2021/011414 26/08/2021
(30) 10-2020-0126847 29/09/2020 KR (87) WO2022/071666 A1 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) *E02D 29/02; A01G 9/02*

(75) **KIM, HUN SU** (KR)

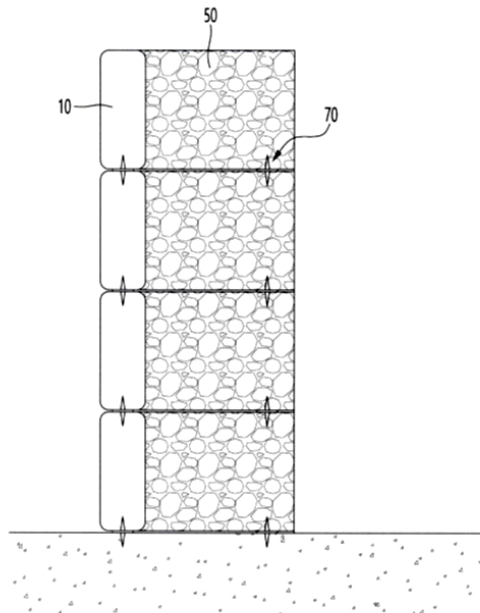
125-601, 275, Banpo-daero Seocho-gu Seoul 06547, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU TƯỜNG CHẮN**

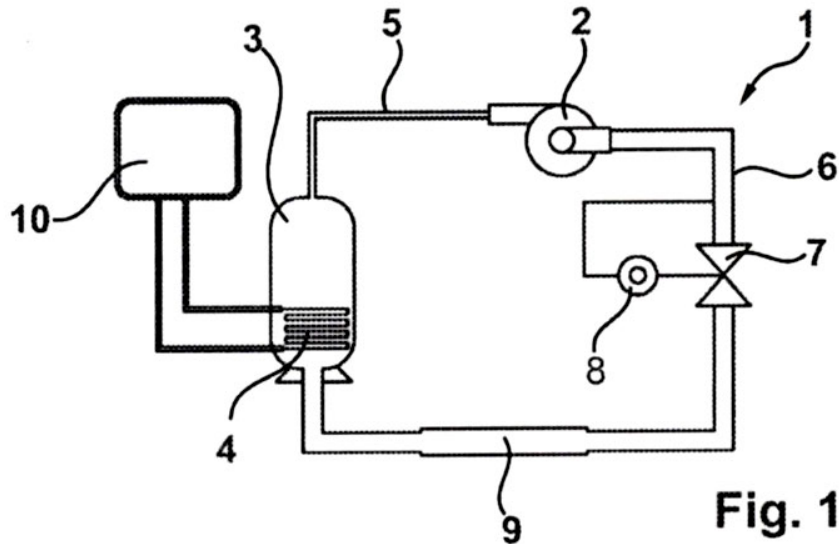
- (57) Kết cấu tường chắn theo sáng chế là cấu trúc tường chắn bao gồm các túi đất, mỗi túi bao gồm: các phần bề mặt trên và dưới có diện tích lớn nhất trong số các bề mặt tạo thành thân túi đất; và các phần bề mặt bên dài và phần bề mặt bên ngắn tạo thành các bề mặt bên của thân túi đất giữa phần bề mặt trên và phần bề mặt dưới, trong đó từng phần bề mặt bên dài của túi đất được bố trí hướng xuống đất, các túi đất được xếp chồng lên nhau sao cho các phần bề mặt bên dài tiếp xúc với nhau theo phương thẳng đứng so với mặt đất, các túi đất được bố trí sao cho các phần bề mặt bên ngắn tiếp xúc với nhau theo phương ngang so với mặt đất, và các tường chắn phụ được bố trí tương ứng ở mặt sau các túi đất xếp chồng lên nhau được tạo ra.

[Fig. 5]



- (11) 96634 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02265 (85) 05/04/2023
 (22) 07/09/2021 (86) PCT/AT2021/060317 07/09/2021
 (30) A 50816/2020 28/09/2020 AT (87) WO2022/061381 31/03/2022
 (51) **F01K 7/32; F01K 25/10; F01K 7/12; F01K 19/10; F01K 3/14**
 (71) **ENERSCALE GMBH (AT)**
 Tauchenberg 3, 9542 Afritz am See, Austria
 (72) FLEISCHER, Gerhard P. (AT); OBERWALDER, Hermann (AT)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI NHIỆT NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) chuyển đổi nhiệt năng thành cơ năng bằng chu trình, thiết bị này gồm có bộ trao đổi nhiệt (4), bình chứa (3) của môi trường vận hành, đường cấp liệu (5), tuabin (2), và đường dẫn hồi lưu (6) có ít nhất một thiết bị thu hồi (9). Để cũng có khả năng sử dụng nhiệt thải để tạo ra điện năng, sáng chế đề cập đến tuabin (2) được cụ thể dưới dạng tuabin roto đĩa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chuyển đổi nhiệt năng thành cơ năng trong chu trình, trong đó nhiệt năng được cấp vào môi trường vận hành trong bình chứa (3), trong đó môi trường vận hành bay hơi và/ hoặc áp suất trong môi trường vận hành được tăng lên, theo đó môi trường vận hành giải phóng năng lượng trong tuabin (2), sau đó môi trường vận hành được thu hồi về bình chứa (3).



- (11) **96635 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02267** (85) 05/04/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036084 30/09/2021
(30) 2020-169452 06/10/2020 JP (87) WO2022/075169 14/04/2022
(51) **C03C 12/00; C03C 3/062; G21F 9/30; G21C 13/00; G21D 1/00; C03B 37/005; C03C 3/087**
(71) **NIPPON FIBER CORPORATION (JP)**
2373-2, Fuse, Abiko-City Chiba 2701162, JAPAN
(72) FUKAZAWA Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **VỎ OXIT VÔ CƠ CHỐNG PHÂN HỦY BỨC XẠ, CHẾ PHẨM VÀ VẬT LIỆU LÓT CHỨA VỎ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vảy oxit vô cơ có khả năng chống lại tác hại của bức xạ tốt, chế phẩm và vật liệu lót chứa vảy này và phương pháp sản xuất vảy này. Vảy oxit hữu cơ chủ yếu bao gồm SiO₂, Al₂O₃, CaO, và Fe₂O₃. Phần trăm khối lượng của các thành phần tính theo oxit trong vảy được quy định như sau: i) tổng của SiO₂ và Al₂O₃ từ 40% khối lượng đến 70% khối lượng; ii) tỷ lệ Al₂O₃/(SiO₂ + Al₂O₃) (tỷ lệ khối lượng) nằm trong khoảng 0,15 đến 0,40; iii) hàm lượng Fe₂O₃ từ 16% khối lượng đến 25% khối lượng; và iv) hàm lượng CaO từ 5% khối lượng đến 30% khối lượng. Vảy oxit vô cơ theo sáng chế được tăng cường khả năng chống lại tác hại của bức xạ.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96636 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02268 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 05/10/2021 | (86) PCT/KR2021/013573 | 05/10/2021 |
| (30) 10-2020-0133555 | 15/10/2020 KR (87) WO2022/080727 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) **G06Q 10/08**; G08B 21/18; G06Q 10/10; G06Q 10/06

(71) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)

127, LS-ro, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea

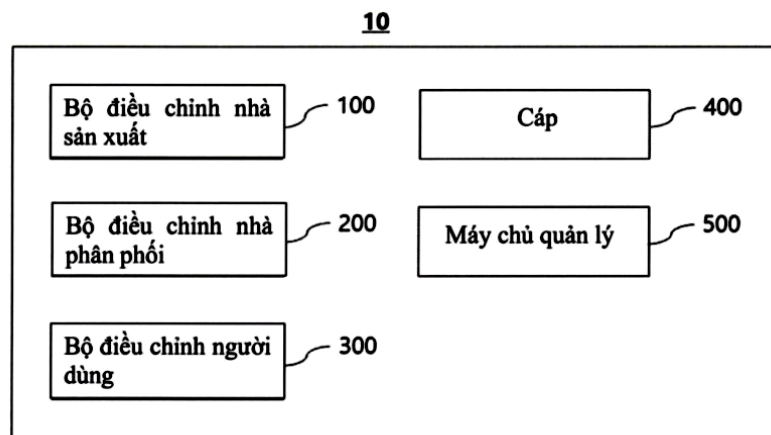
(72) KWON, Jung Ji (KR); KIM, Jung Nyun (KR); NAM, Seok Hyun (KR); YANG, Hun Chul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **MÁY CHỦ QUẢN LÝ TÀI SẢN CÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CÁP BAO GỒM MÁY CHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ quản lý tài sản cáp và hệ thống quản lý tài sản cáp bao gồm máy chủ này. Hệ thống quản lý tài sản cáp bao gồm: bộ điều chỉnh nhà sản xuất để quản lý dữ liệu được tạo ra trong quy trình sản xuất cáp; bộ điều chỉnh nhà phân phối để quản lý dữ liệu được tạo ra bởi bộ điều chỉnh nhà sản xuất và dữ liệu được tạo ra trong quy trình phân phối cáp và quy trình thi công cáp; bộ điều chỉnh người dùng để quản lý dữ liệu được tạo ra bởi bộ điều chỉnh nhà sản xuất và bộ điều chỉnh nhà phân phối và dữ liệu được tạo ra trong cáp đã thi công; cáp mà có mẫu tương ứng với mã nhị phân được in trên bề mặt của lớp vỏ ngoài của chúng và tại đó bố trí bộ cảm biến để nhận biết tình trạng của cáp; và máy chủ quản lý để lưu trữ dữ liệu được tạo ra bởi bộ phận quản lý nhà sản xuất, bộ phận quản lý nhà phân phối, và bộ phận quản lý người dùng, và dữ liệu được nhận biết bởi bộ cảm biến, và tạo dữ liệu về lượng dự trữ và tuổi thọ của cáp trên cơ sở dữ liệu đã lưu trữ.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96637 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02271 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/US2021/050970 | 17/09/2021 |
| (30) 17/069,515 | 13/10/2020 | US (87) WO2022/081299 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) **H04B 7/024; H04B 7/08; H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DALLAL, Yehonatan (IL); BERLINER, Ran (IL); LANDIS, Shay (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến quản lý chùm trong truyền thông đa dòng giữa thực thể mạng truy cập vô tuyến và thiết bị người dùng. Thực thể RAN có thể truyền nhiều chùm truyền từ nhiều điểm truyền và nhận được kết hợp với thực thể RAN đến UE. Đối với mỗi trong số các chùm truyền, UE có thể thu được chỉ số chất lượng chùm trên mỗi trong số nhiều chùm nhận của UE trong suốt giai đoạn đo để tạo ra vectơ chỉ số chất lượng chùm tương ứng cho mỗi trong số các chùm truyền. Sau đó, UE có thể truyền báo cáo chùm bao gồm vectơ chỉ số chất lượng chùm tương ứng cho mỗi trong số các chùm truyền đến thực thể RAN. Sau đó, thực thể RAN có thể lựa chọn ít nhất hai liên kết cặp chùm, mỗi chùm được kết hợp với TRP tương ứng, để ghép kênh phân chia theo không gian ít nhất hai dòng đến UE dựa vào báo cáo chùm. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng truy cập vô tuyến, và phương pháp truyền thông không dây.

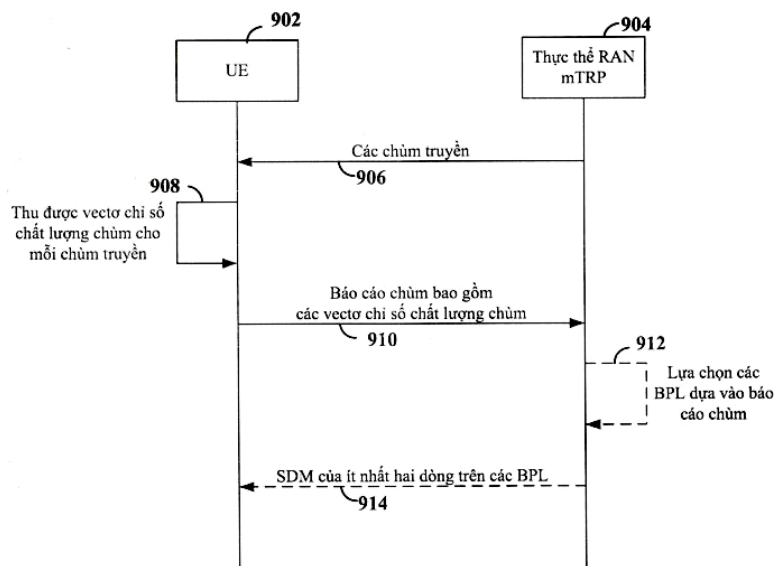


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96638 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02272 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 13/09/2021 | (86) PCT/US2021/050127 | 13/09/2021 |
| (30) 17/069,734 | 13/10/2020 | US (87) WO2022/081286 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

(51) **G06T 1/20**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ANNAM, Raja Shekhar Reddy (IN); NANDIGAM, Hanisha Chowdary (IN); RAJU, Hariharan (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm máy để xử lý đồ họa. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể xác định vùng điểm ảnh đầu vào thứ nhất của hình ảnh đầu vào và vùng điểm ảnh đầu vào thứ hai của hình ảnh đầu vào. Thiết bị cũng có thể chuyển đổi ít nhất một trong số một hoặc nhiều điểm ảnh đầu vào thứ nhất trong số nhiều điểm ảnh đầu vào thứ nhất hoặc một hoặc nhiều điểm ảnh đầu vào thứ hai trong số nhiều điểm ảnh đầu vào thứ hai. Ngoài ra, máy có thể lưu trữ, trong ít nhất một bộ nhớ đệm hoặc bộ nhớ, ít nhất một điểm ảnh đã chuyển đổi trong số một hoặc nhiều điểm ảnh đầu vào thứ nhất hoặc một hoặc nhiều điểm ảnh đầu vào thứ hai. Thiết bị cũng có thể tạo cấu hình ít nhất một trong số một hoặc nhiều điểm ảnh đầu ra thứ nhất trong số nhiều điểm ảnh đầu ra thứ nhất hoặc một hoặc nhiều điểm ảnh đầu ra thứ hai trong số nhiều điểm ảnh đầu ra thứ hai.

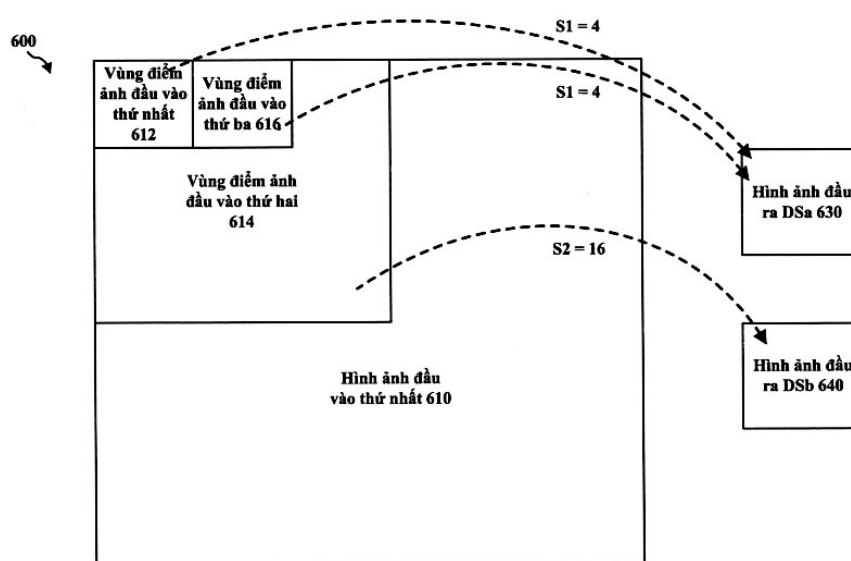


Fig.6

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96639 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02273 | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 07/10/2021 | (86) PCT/US2021/071775 | 07/10/2021 |
| (30) 20200100617 | 12/10/2020 GR (87) WO2022/082151 A1 | 21/04/2022 |

(51) **H04B 7/06; H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GOPALAKRISHNAN, Sooryanarayanan (IN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BHUSHAN, Naga (US); YOO, Taesang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); DUAN, Weimin (CN); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, TRẠM GỐC VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐỂ ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây. Cụ thể, các khía cạnh đề cập đến phương pháp, trạm gốc và thực thể mạng để định vị không dây. Theo một khía cạnh, trạm gốc xác định thông tin kênh cho kênh đa đường giữa trạm gốc và thiết bị người dùng (user equipment - UE) dựa trên ít nhất một tín hiệu tham chiếu định vị được truyền đến UE hoặc do trạm gốc nhận được từ UE trên một hoặc nhiều chùm vô tuyến, nén thông tin kênh thành biểu diễn nén của thông tin kênh, và truyền biểu diễn nén của thông tin kênh đến thực thể mạng. Thực thể mạng nhận biểu diễn nén của thông tin kênh thời gian-góc và xác định vị trí của UE dựa vào biểu diễn nén của thông tin kênh.

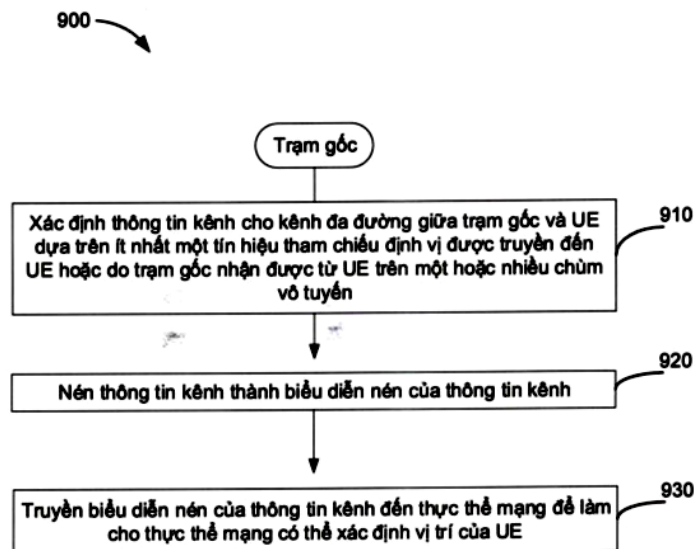


FIG.9

- (11) **96640 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02275** (85) 05/04/2023
- (22) 10/09/2021 (86) PCT/US2021/049891 10/09/2021
- (30) 17/068,412 12/10/2020 US (87) WO2022/081283 A1 21/04/2022
- (51) *H04N 5/225; G06T 5/50; H04N 7/14; H04N 5/232; G06K 9/20; H04M 1/02*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); NIKHARA, Soman Ganesh (IN); KADAMBALA, Ravi Shankar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý ảnh và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Camera ẩn dưới màn hình được bố trí bên dưới màn hình của thiết bị di động. Camera ẩn dưới màn hình chụp ảnh bằng cách sử dụng ánh sáng đi qua một phần của màn hình. Thiết bị di động hiển thị ảnh hiển thị trên màn hình, ảnh hiển thị dựa vào ảnh. Thiết bị di động hiển thị chỉ báo chồng lên trên ảnh hiển thị trên khu vực chỉ báo của màn hình chồng lấn với một phần của màn hình. Chỉ báo có thể nhận dạng vị trí của camera. Thiết bị di động có thể cân bằng để che khuất camera bằng cách tiếp tục hiển thị ảnh hiển thị trước đó nếu ảnh được chụp gần đây hơn bao gồm phần che khuất. Thiết bị di động có thể cung cấp cho người dùng các cách thay thế để lựa chọn các khu vực của ảnh hiển thị để tránh che khuất camera, như sử dụng các nút phần cứng và/hoặc các phần tử giao diện màn hình cảm ứng.



FIG. 4

- (11) **96641 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02276** (85) 05/04/2023
- (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/071760 07/10/2021
- (30) 202021044348 12/10/2020 IN (87) WO2022/082149 A1 21/04/2022
- (51) **H04L 5/00; H04B 7/00; H04W 64/00; H04W 24/10; H04W 4/02; H04B 17/30**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); FAHIM, Mohammad Tarek (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ THÀNH PHẦN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng, trạm gốc và thành phần chức năng quản lý vị trí (location management function - LMF). Theo một khía cạnh, thành phần LMF có thể xác định kích hoạt (các) hành động liên quan đến định vị tại thiết bị người dùng (use equipment - UE). Thành phần LMF có thể yêu cầu trạm gốc (base station - BS) phục vụ của UE kích hoạt (các) hành động liên quan đến định vị. BS phục vụ có thể truyền cuộc truyền thông thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) có trường yêu cầu thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) (chẳng hạn, kích hoạt ít nhất một báo cáo CSI, hoặc chỉ kích hoạt (các) hành động liên quan đến định vị). Trường yêu cầu CSI có thể còn được kết hợp với thông tin liên quan đến định vị bao gồm ít nhất một cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), ít nhất một yêu cầu đo định vị, ít nhất một yêu cầu báo cáo vị trí, hoặc kết hợp của chúng. UE có thể thực hiện (các) hành động liên quan đến định vị dựa vào thông tin liên quan đến định vị.

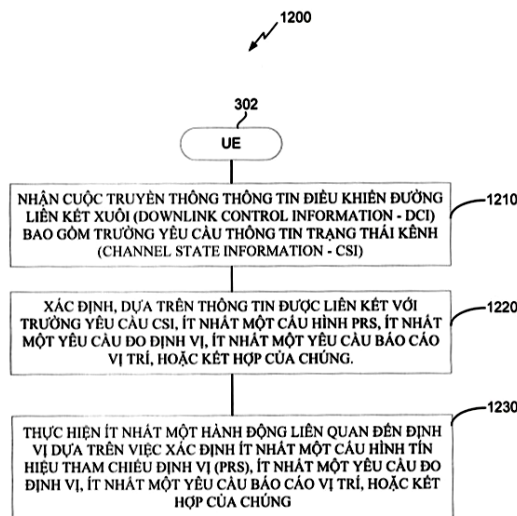


FIG.12

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96642 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02277 | | | (85) 05/04/2023 | |
| (22) 04/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/071709 | 04/10/2021 |
| (30) 63/198,341 | 12/10/2020 | US | (87) WO2022/082145 A3 | 21/04/2022 |
| 17/449,761 | 01/10/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để sử dụng báo nhận hoặc báo phủ nhận (acknowledgement or negative acknowledgement - ACK-NACK) khi báo cáo từ thiết bị người dùng (user equipment - UE) ACK-NACK được báo cho nhiều kênh dùng chung đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH) kết hợp với cấp phép PDSCH. Chỉ báo phép gán đường xuống (downlink assignment indicator - DAI) ngược và DAI tổng có thể được sử dụng để theo dõi các cấp phép PDSCH nhận được tại UE. UE có thể phát hiện các PDSCH bị mất và báo cáo các ACK-NACK đối với các PDSCH bị mất dựa vào DAI ngược và DAI tổng. Trạm gốc (base station - BS) có thể truyền cấp phép PDSCH kết hợp với nhiều PDSCH đến UE. BS có thể nhận, từ UE, ACK-NACK được báo cho nhiều PDSCH kết hợp với cấp phép PDSCH. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống của thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị này.

300 →

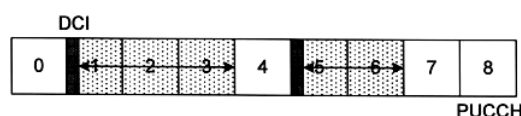


FIG. 3

- (11) **96643 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02278** (85) 06/04/2023
(22) 24/08/2021 (86) PCT/KR2021/011320 24/08/2021
(30) 10-2020-0115343 09/09/2020 KR (87) WO2022/055154 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **E03F 5/04**

(75) **PARK, YUNG SUK (KR)**

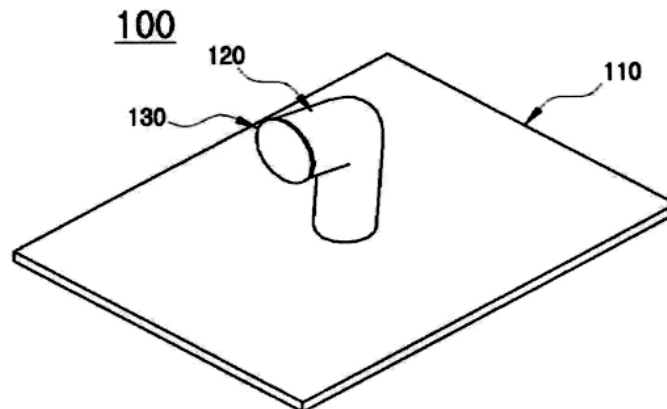
#102, 131-14, Cheokju-ro, Samcheok-si, Gangwon-do 25926, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGĂN MÙI KHÓ CHỊU DÙNG CHO CỐNG THOÁT NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngăn mùi khó chịu dùng cho cống thoát nước, thiết bị này bao gồm: tấm được tạo ra ở dạng phẳng để có thể được gắn ổn định với phần trên của miệng cống thoát nước, và có lỗ xuyên được tạo ra ở tâm; ống thoát nước được liên kết với lỗ xuyên bên dưới của tấm, được uốn cong theo hướng ngang từ phía bên dưới, và có hình dạng trong đó một đầu được cắt xiên; và màng chắn được liên kết bởi bản lề với đầu của ống thoát nước, được mở bởi nước mưa hoặc nước thải được xả ra từ ống thoát nước, hoặc được đóng bởi tải. Nhờ dạng kết cấu như vậy, ống thoát nước được tạo ra để dẫn hướng nước mưa, và màng chắn được bố trí ở phần đầu của ống thoát nước để được mở bởi nước mưa hoặc được đóng bởi tải. Bởi vậy, có thể đạt được tác dụng ngăn chặn mùi khó chịu từ cống thoát nước và ngăn không cho côn trùng đi vào cống thoát nước.

FIG.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96644 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02281 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116165 | 02/09/2021 |
| (30) 202010950649.5 | 10/09/2020 CN | (87) WO2022/052852 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **H04W 28/02; H04W 28/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Rui (CN); DOU, Fenghui (CN); JIN, Hui (CN); YANG, Haiquan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHỚ TRUY NHẬP NHANH DỮ LIỆU, CHIP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhớ truy nhập nhanh dữ liệu, chip, thiết bị điện tử và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: chạy ứng dụng đích, và nhớ truy nhập nhanh dữ liệu của ứng dụng đích dựa trên điều khoản nhớ truy nhập nhanh thứ nhất, trong đó điều khoản nhớ truy nhập nhanh thứ nhất có thể bao gồm tải xuống dữ liệu của ứng dụng đích ở tốc độ tải xuống thứ nhất, ứng dụng đích thu thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi bộ phận điều khiển, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng vùng không bình thường tồn tại theo chiều thuận của thiết bị điện tử. Sau khi thu thông tin chỉ báo thứ nhất, thì ứng dụng đích nhớ truy nhập nhanh dữ liệu của ứng dụng đích dựa trên điều khoản nhớ truy nhập nhanh thứ hai, trong đó điều khoản nhớ truy nhập nhanh thứ hai có thể bao gồm tải xuống dữ liệu của ứng dụng đích ở tốc độ tải xuống thứ hai, trong đó tốc độ tải xuống thứ hai lớn hơn so với tốc độ tải xuống thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, người dùng có thể sử dụng bình thường ứng dụng đích càng nhiều càng tốt khi đi qua vùng không bình thường. Việc này tránh đóng băng dịch vụ và cải thiện trải nghiệm người dùng.

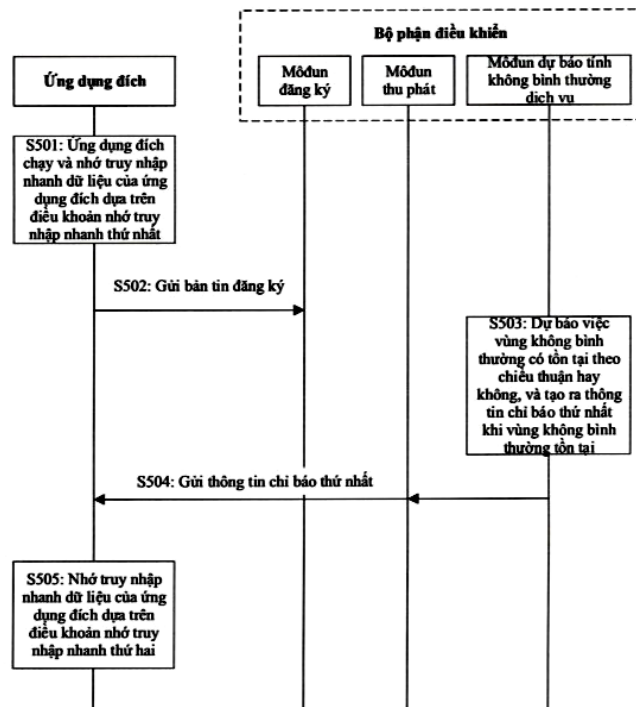


Fig.5

- (11) **96645 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02286** (85) 06/04/2023
(22) 10/09/2021 (86) PCT/US2021/049773 10/09/2021
(30) 63/076,600 10/09/2020 US (87) WO2022/056202 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **A61K 39/395; A61K 47/00; C07K 16/24; A61P 17/06; A61P 19/02; A61K 39/00; A61K 47/26**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) MARKHAM, Aaron Paul (US); SHI, Galen Huaiqiu (US); THOMAS, Justin Cody (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG IL-23P19**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa kháng thể trị liệu kháng IL- 23p19.

(11) 96646 A			(43) 25/07/2023		
(21) 1-2023-02288			(85) 06/04/2023		
(22) 06/09/2021			(86) PCT/JP2021/032653		06/09/2021
(30) JP2020-150126	07/09/2020	JP	(87) WO2022/050407		10/03/2022
	JP2020-194544	24/11/2020	JP		
	JP2021-053696	26/03/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **B02C 25/00; B09B 3/20; B09B 3/70; C04B 7/52; C04B 18/10; C04B 22/06; C04B 7/28; C04B 7/38; B07B 7/08; B09B 5/00**

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

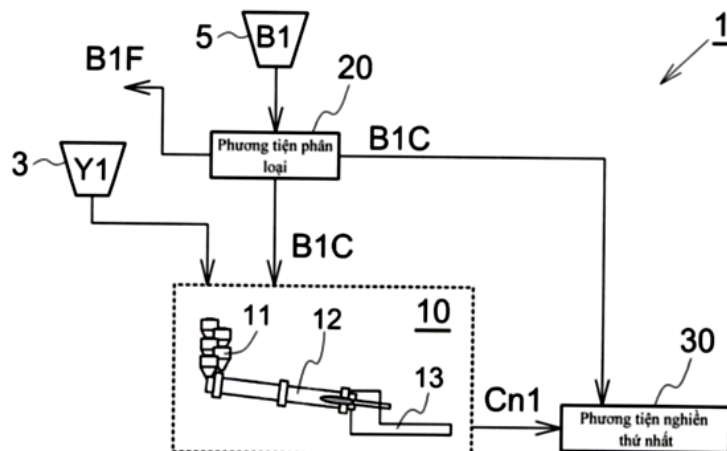
(72) Yusuke KIRINO (JP); Miku TAKANO (JP); Kensuke HAYASHI (JP); Shunichiro UCHIDA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XI MĂNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP XI MĂNG, VÀ VẬT LIỆU TRO SINH KHỐI DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp có khả năng sử dụng một cách có hiệu quả tro sinh khối trong khi chặn sự duy giảm cường độ của hỗn hợp xi măng hóa cứng đã được tạo ra. Phương pháp này bao gồm: bước (a) phân loại tro sinh khối thành bột thô và bột mịn; và bước (b) nạp bột thô thu được ở bước (a) vào ít nhất một nguyên liệu clinke xi măng để được nạp vào lò nung xi măng, clinke xi măng thu được từ lò nung xi măng, hoặc xi măng sau khi xử lý nghiền clinke xi măng.

Fig. 2



(11) 96647 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02289

(22) 06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2023

(51) *B01J 20/00; C02F 1/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)**

Số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Thị Thu Hiền (VN); Nguyễn Minh Việt (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU HẤP PHỤ TỪ TÍNH TỪ PHÉ THẢI CÂY
NGÔ ĐỂ LOẠI BỎ CR(VI) TRONG NƯỚC THẢI CŨNG NHƯ NƯỚC NGẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế vật liệu hấp phụ từ tính từ phế thải cây ngô kết hợp với Fe_3O_4 nhằm nâng cao hiệu quả loại bỏ Cr(VI) trong nước thải cũng như trong nước ngầm bao gồm các bước: thu gom thân cây ngô và sấy khô ở nhiệt độ $80^\circ C$ trong thời gian 24 giờ; nung nguyên liệu thu được ở nhiệt độ $500^\circ C$ trong thời gian 2 giờ trong môi trường khí argon; cho than sinh học thu được vào dung dịch hỗn hợp chứa $FeCl_3$ và $FeCl_2$; bổ sung dung dịch NaOH đến khi độ pH của dung dịch hỗn hợp đạt đến 10; ly tâm thu chất rắn và sấy khô ở nhiệt độ $80^\circ C$ trong thời gian 12 giờ; nung chất rắn thu được trong lò nung điện ở nhiệt độ $500^\circ C$, làm nguội, rửa sạch bằng nước cất và sấy khô ở nhiệt độ $50^\circ C$ trong thời gian 24 giờ để thu được vật liệu hấp phụ từ tính từ phế thải cây ngô kết hợp với Fe_3O_4 .

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96648 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02293 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039655 | 27/10/2021 |
| (30) 2020-185283 | 05/11/2020 | JP (87) WO2022/097550 |
| | | 12/05/2022 |

(51) *A61F 13/49; A61F 13/532*

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

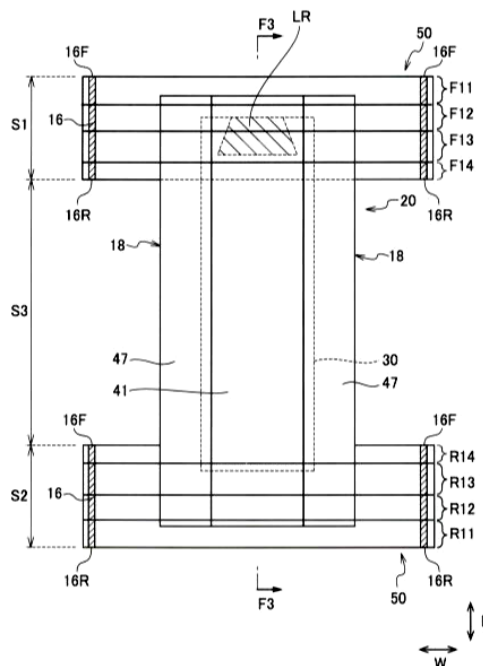
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

(72) TESHIMA, Midori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có khả năng ngăn chặn hơn sự tuột xuống của vật dụng thẩm hút. Trong vùng thắt lưng trước (S1) và vùng thắt lưng sau (S2) của vật dụng thẩm hút (1), nhiều vùng thu được bằng cách chia vùng thắt lưng trước và vùng thắt lưng sau theo hướng chiều dài (L) được đề xuất. Nhiều vùng bao gồm vùng thắt lưng trước (F11), vùng bụng trên (F12), vùng bụng dưới (F13) nằm ở phía sau từ 50% đến 85% so với chiều dài tổng cộng của vùng thắt lưng trước theo hướng chiều dài từ mép đầu trước của vùng thắt lưng trước, vùng chân trước (F14), vùng thắt lưng sau (R11) nằm ở phía trước từ 0% đến 25% so với chiều dài tổng cộng của vùng thắt lưng sau theo hướng chiều dài từ mép đầu sau của vùng thắt lưng sau, vùng sau trên (R12), vùng sau dưới (R13) và vùng chân sau (R14), Ứng suất kéo của vùng bụng dưới theo hướng chiều rộng lớn hơn ứng suất kéo ở bất kỳ vùng nào của vùng thắt lưng trước theo hướng chiều rộng, ứng suất kéo của vùng thắt lưng sau theo hướng chiều rộng lớn hơn ứng suất kéo của bất kỳ vùng nào của vùng thắt lưng sau theo hướng chiều rộng.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96649 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02295 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 06/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004300 | 06/04/2021 |
| (30) 10-2020-0114708 | 08/09/2020 KR | (87) WO2022/055062 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

(51) **B23K 26/06; B23K 26/08; B23K 26/04**

(71) **PHILOPTICS CO, LTD. (KR)**

1-19, Jigotjungang-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, 18102, Republic of Korea

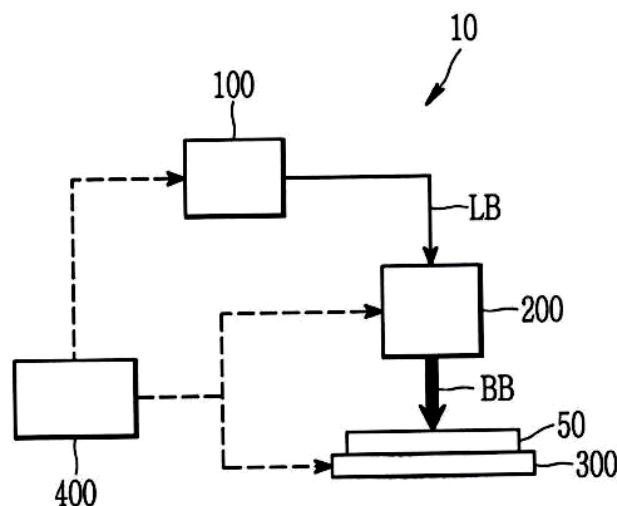
(72) SHIM, Sangwon (KR); HWANG, Doyeoun (KR); NAM, Yu Jin (KR); RYU, Sanggil (KR); YU, Sungju (KR); CHOI, Min Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ BẰNG LAZE VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý bằng laze theo một phương án của sáng chế bao gồm: bộ phận laze phát ra chùm laze; bộ phận quang học được bố trí trên đường lan truyền của chùm laze và điều biến chùm laze tới thành chùm Bessel; bề trên đó phi gia công cần được xử lý với chùm Bessel được phát ra từ bộ phận quang học được gắn vào; và bộ phận điều khiển để điều khiển các hoạt động của bộ phận laze, bộ phận quang học, và bề, trong đó bộ phận quang học được tạo kết cấu để định vị đường hội tụ của chùm Bessel được phát ra trên phi gia công và để di chuyển đường hội tụ được định vị trên phi gia công với khoảng định trước.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96650 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02296 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012740 | 16/09/2021 |
| (30) 10-2020-0129595 | 07/10/2020 KR | (87) WO2022/075629 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **C30B 15/26**; G02B 27/00; C30B 29/06; C30B 15/10

(71) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. **HANWHA CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

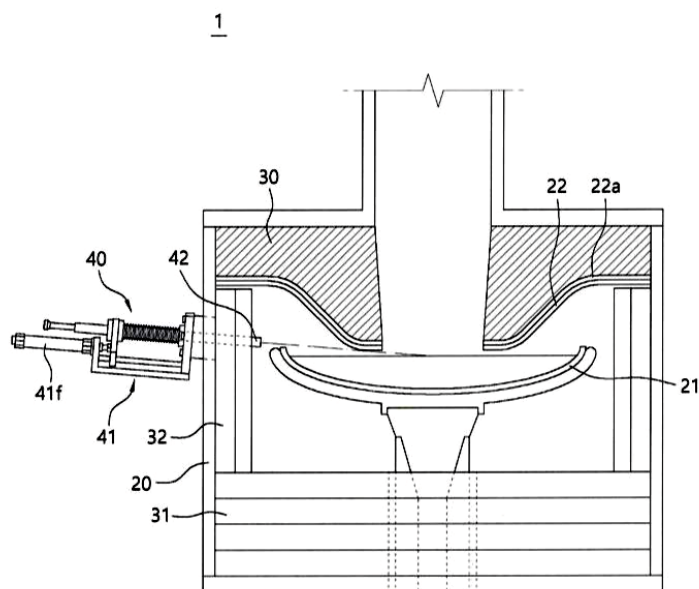
(72) LEE, Young Jun (KR); PARK, Jin Sung (KR); JEON, Han Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NUÔI CÂY THỎI TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**

(57) Thiết bị nuôi cây thối tiết kiệm năng lượng được bộc lộ. Thiết bị nuôi cây thối theo sáng chế bao gồm: buồng có nồi nung được bố trí trong đó được gia nhiệt bởi nguồn nhiệt để làm nóng chảy silic; vật liệu cách nhiệt bề mặt bên được bố trí bên trong buồng để cách nhiệt bề mặt bên của nồi nung; và bộ phận quan sát được bố trí để xuyên qua buồng và vật liệu cách nhiệt bề mặt bên để bên trong nồi nung có thể được quan sát.

[Fig.1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96651 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02297 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | (86) PCT/EP2021/071875 | 05/08/2021 |
| (30) 20195618.2 | 11/09/2020 EP | (87) WO2022/053233 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **H04W 36/30; H04W 36/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOSKELA, Timo (FI); AWADA, Ahmad (DE); VIERING, Ingo (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BÁO CÁO LỖI CHÙM TIA**

- (57) Sáng chế đề xuất các thiết bị và các phương pháp trong hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm bước phát hiện (400) sự kiện lỗi chùm tia trong ô dịch vụ; và phản hồi lại việc phát hiện sự kiện lỗi chùm tia, truyền (404) thông điệp phục hồi lỗi chùm tia và truyền (406) báo cáo đo lường bao gồm các phép đo tính di động liên quan đến ô dịch vụ và ít nhất một ô khác.

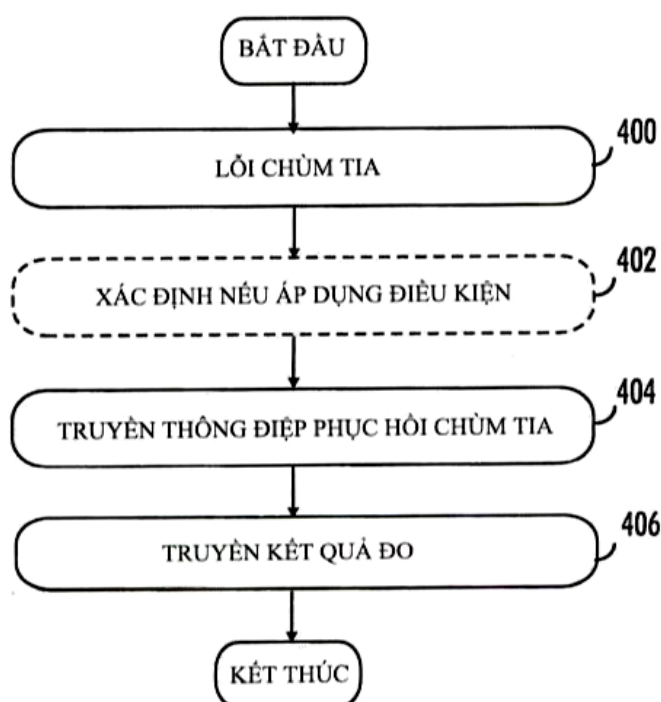


FIG. 4A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96652 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02298 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111323 | 06/08/2021 |
| (30) 202010930870.4 | 07/09/2020 CN | (87) WO2022/048401 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) *H04M 1/725; G06F 9/451*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Liwei (CN); YU, Binke (CN); LI, Haiyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ GIAO DIỆN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị giao diện, thiết bị điện tử, vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính và giao diện người dùng đồ họa, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của các thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm bước: Ở giai đoạn AOD, thiết bị điện tử nhận thao tác bật màn hình. Thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ nhất khi nhận thao tác bật màn hình. Giao diện thứ nhất bao gồm mẫu nền thứ nhất và phần tử lớp phía trên mẫu nền thứ nhất. Đáp lại thao tác bật màn hình, thiết bị điện tử thoát giai đoạn AOD và hiển thị giao diện thứ hai. Giao diện thứ hai bao gồm phần tử lớp phía trên mẫu nền thứ hai và mẫu nền thứ hai. Giao diện thứ nhất được kết hợp với hoặc giống với giao diện thứ hai. Theo giải pháp kỹ thuật, hình nền dường như được phát theo cách động và liên tục khi thiết bị điện tử vào giao diện thứ hai từ giao diện thứ nhất, nhờ đó giúp nâng cao hiệu ứng trực quan của sự trình bày giao diện. Ngoài ra, thiết bị điện tử thoát giai đoạn AOD và sau đó hiển thị giao diện thứ hai, nhờ đó giúp giảm bớt mức tiêu thụ công suất của thiết bị điện tử.

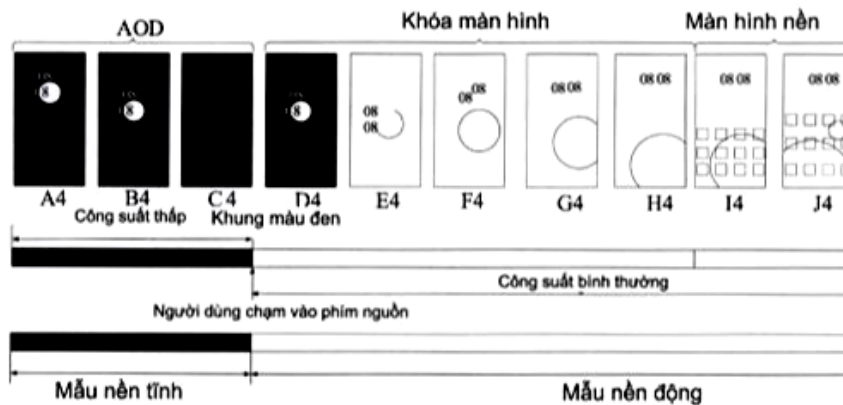
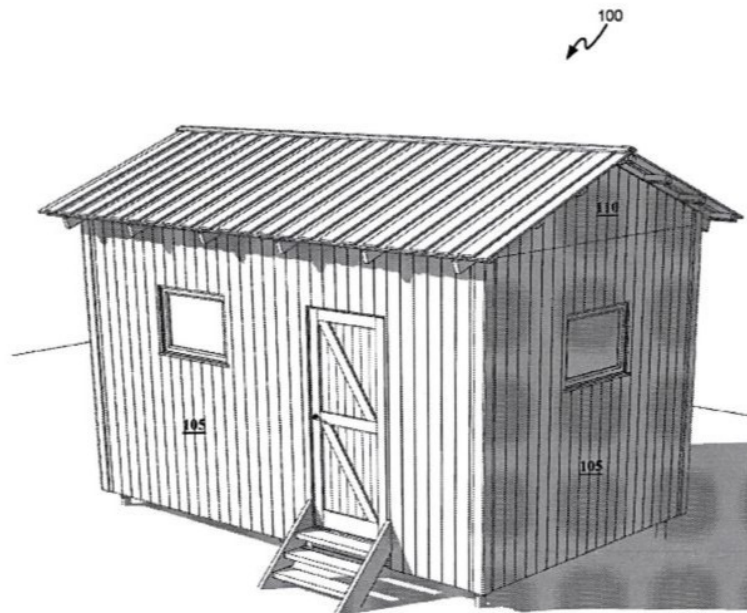


FIG. 4

- (11) **96653 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02299** (85) 06/04/2023
(22) 02/09/2021 (86) PCT/US2021/048836 02/09/2021
(30) 63/076,301 09/09/2020 US (87) WO2022/055786 17/03/2022
(51) **E04B 5/02; E04C 3/02; E04B 1/00; E04B 1/02**
(71) **FUTURE EARTH, INC. (US)**
108 Lakeland Ave., Dover, DE 19901, United States of America
(72) ROSAMOND, Jason (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ TRIỂN KHAI CẤU TRÚC
CHI PHÍ THẤP**

- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc mà là không gian xây dựng được chế tạo trước (hoặc các hệ thống được xây dựng) bao gồm cụm lắp ghép sàn, các cụm lắp ghép tường môđun, và cụm lắp ghép mái. Cấu trúc tại bất kỳ thời điểm nào có thể được kết nối với một hoặc nhiều cấu trúc hoặc các sự mở rộng phòng được chế tạo trước khác để tạo thành các không gian xây dựng được tích hợp. Cấu trúc được gắn trong kết nối bán cố định với cụm lắp ghép nền móng trụ xoắn ốc. Cấu trúc có thể bao gồm kết cấu khóa được thích ứng để được cố định theo cách tháo rời được vào cụm lắp ghép sàn và cụm lắp ghép nền móng.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96654 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02300 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 20/08/2021 | (86) PCT/JP2021/030584 | 20/08/2021 |
| (30) 2020-151525 | 09/09/2020 JP | (87) WO2022/054540 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) *H01M 4/62; H01M 4/139; H01M 10/0562; H01M 4/13*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) FUJIWARA, Kae (JP); YAMADA, Takaya (JP); FURUTANI, Takahiro (JP); TERADA, Junpei (JP)

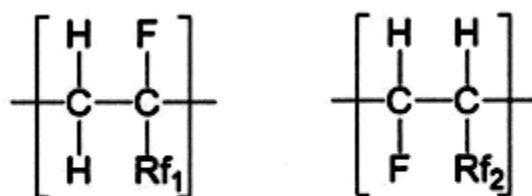
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH DÙNG CHO PIN THỨ CẤP THỂ RẮN, BÙN DÙNG CHO PIN THỨ CẤP THỂ RẮN, PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP CHO PIN THỨ CẤP THỂ RẮN VÀ PIN THỨ CẤP THỂ RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin thứ cấp thể rắn gốc oxit với chi phí sản xuất giảm xuống và có thể có kích thước lớn với chi phí thấp.

Chất kết dính dùng cho pin thứ cấp thể rắn mà sử dụng chất điện phân rắn gốc oxit bao gồm polyme chứa flo bao gồm đơn vị vinyliden florua và đơn vị monome được flo hóa khác với đơn vị vinyliden florua, trong đó đơn vị monome được flo hóa ít nhất là một đơn vị copolyme hóa (A) được chọn từ nhóm bao gồm đơn vị monome có cấu trúc được thể hiện bằng công thức (1) và đơn vị monome có cấu trúc được thể hiện bằng công thức (2)

[Công thức 1]



(1)

(2)

trong đó Rf₁ và Rf₂ là nhóm alkoxy flo hóa hoặc alkyl flo hóa mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 12 nguyên tử cacbon, tùy ý chứa nguyên tử oxy giữa các nguyên tử cacbon-cacbon khi số lượng các nguyên tử cacbon là 2 hoặc nhiều hơn.



Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96655 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02301 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012741 | 16/09/2021 |
| (30) 10-2020-0129626 | 07/10/2020 KR | (87) WO2022/075630 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **C30B 15/20; C30B 35/00; C30B 29/06**

(71) **1. HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. HANWHA CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

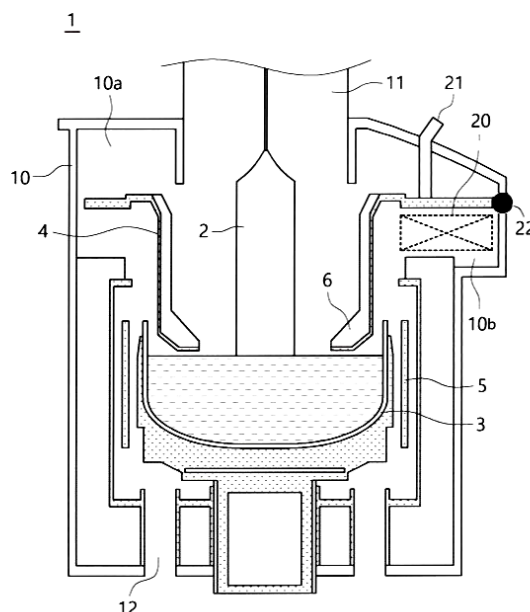
(72) LEE, Young Min (KR); LEE, Kyung Seok (KR); JEON, Han Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NẠP/XẢ CỦA THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ NUÔI CÂY LIÊN TỤC THỜI SILIC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nạp/xả của thiết bị dùng để nuôi cây liên tục thời silic. Bộ nạp/xả của thiết bị dùng để nuôi cây liên tục thời silic, theo sáng chế, bao gồm: buồng mà bên trong được duy trì trong môi trường chân không, và bao gồm phần thứ nhất có nồi nung chính được bố trí ở giữa sao cho thổi tăng trưởng trong đó, và phần thứ hai có, trên mặt ngoài của đầu trên của nó, thiết bị nấu chảy sơ bộ để cung cấp silic nóng chảy cho nồi nung chính; và bơm chân không được nối với buồng để tạo ra áp suất chân không để bên trong buồng được duy trì trong môi trường chân không, trong đó phần thứ nhất của buồng có cửa phun thứ nhất mà khí trơ để loại bỏ các oxit và các tạp chất bên trong buồng chảy qua đó, và cửa xả thứ nhất mà khí được xả qua đó, và phần thứ hai của buồng cũng có cửa phun thứ hai mà khí trơ chảy qua đó, và cửa xả thứ hai mà khí được xả qua đó.

[Fig.1]



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96656 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02302 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 12/10/2021 | (86) PCT/US2021/054479 | 12/10/2021 |
| (30) 20200100621 | 14/10/2020 GR (87) WO2022/081510 A1 | 21/04/2022 |

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08; G01S 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KWAK, Yongjun (KR); KIM, Yuchul (KR); XU, Huilin (CN); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY CHỦ, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VỊ TRÍ, TẠO ĐIỀU KIỆN ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ CUNG CẤP TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo điều kiện xác định thông tin vị trí bao gồm bước: gửi, từ thiết bị người dùng (user equipment - UE), tín hiệu tham chiếu đường lên đến một hoặc nhiều trạm gốc và yêu cầu tài nguyên định vị đến thực thể mạng; nhận, tại UE từ một hoặc nhiều trạm gốc, nhiều tín hiệu tham chiếu đường xuống thứ nhất trong nhiều chùm thứ nhất để đáp lại tín hiệu tham chiếu đường lên và yêu cầu; xác định, tại UE, nhiều chùm thứ hai, từ nhiều chùm thứ nhất, dựa trên một hoặc nhiều phép đo tương ứng của nhiều tín hiệu tham chiếu đường xuống thứ nhất; và gửi, từ UE đến thực thể mạng, báo cáo chùm chỉ báo nhiều chùm thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy chủ và các phương pháp tạo điều kiện định vị thiết bị người dùng và cung cấp tín hiệu tham chiếu.

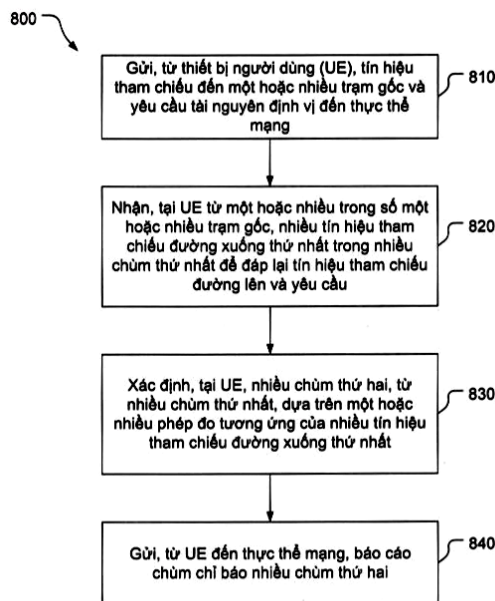


Fig.8

- (11) 96657 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02303 (85) 06/04/2023
 (22) 23/02/2021 (86) PCT/CN2021/077381 23/02/2021
 (30) 63/091,917 14/10/2020 US (87) WO2022/077826 A1 21/04/2022
 (51) H04W 74/04; H04W 88/08
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); RAISSINIA, Alireza (US); DEL PRADO
 PAVON, Javier (ES); DAI, Shuibing (CN); LI, Zhao (CN); PHOGAT, Vikram (IN);
 BASARALU SUBRAMANYA, Prasanna (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị cho truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp, thiết bị và hệ thống để thực hiện các hoạt động quét thụ động trên một hoặc nhiều kênh không dây. Theo một số phương án triển khai, thiết bị truyền thông không dây cấu hình thời gian quét ngoài kênh và khoảng thời gian quét thụ động cho các hoạt động quét thụ động dựa vào các yêu cầu độ trễ của ứng dụng có độ trễ thấp, và chọn thời gian ở lại kênh chính cho các hoạt động quét thụ động. Thiết bị truyền thông không dây có thể thực hiện hoạt động quét thụ động bằng cách luân phiên giữa việc lắng nghe các khung báo hiệu trên một hoặc nhiều kênh không dây thứ hai cho thời gian quét ngoài kênh được tạo cấu hình và việc ở lại kênh chính cho thời gian ở lại kênh chính được chọn trong phần thứ nhất của khoảng thời gian quét được tạo cấu hình. Thiết bị truyền thông không dây cũng có thể lắng nghe các khung báo hiệu trên một hoặc nhiều kênh không dây thứ hai trong phần thứ hai của khoảng thời gian quét được tạo cấu hình mà được xác định bởi thời gian ở lại kênh chính được chọn.

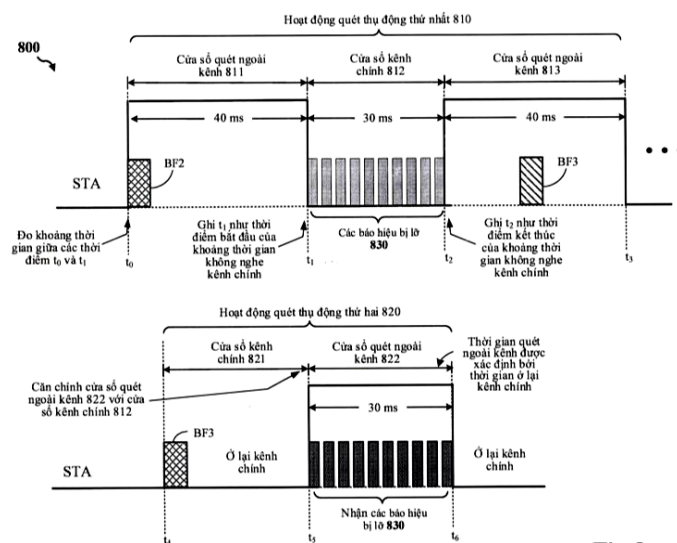


Fig.8

- (11) 96658 A (43) 25/07/2023
- (21) 1-2023-02304 (85) 06/04/2023
- (22) 10/09/2021 (86) PCT/US2021/049898 10/09/2021
- (30) 17/069,683 13/10/2020 US (87) WO2022/081284 A1 21/04/2022
- (51) *H04N 5/232; H04M 1/02; G06F 3/041; G09G 5/12*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NIKHARA, Soman Ganesh (IN); PARK, Edwin Chongwoo (US); GUMMADI, Bapineedu Chowdary (IN); KADAMBALA, Ravi Shankar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ CHỤP ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ NỘI DUNG TRÊN THIẾT BỊ CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chụp ảnh và phương pháp hiển thị nội dung trên thiết bị chụp ảnh. Thiết bị chụp ảnh được lấy làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ nội dung hiển thị và thông tin hình ảnh nhận được từ cảm biến camera, cảm biến camera này được tạo cấu hình để nhận ánh sáng xuyên qua ít nhất một phần của màn hình. Thiết bị chụp ảnh bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định chu kỳ trống của cảm biến camera. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển màn hình hiển thị nội dung qua một hoặc nhiều điểm ảnh trong ít nhất một phần của màn hình trong suốt chu kỳ trống của cảm biến camera. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển màn hình không hiển thị nội dung qua một hoặc nhiều điểm ảnh ngoài chu kỳ trống của cảm biến camera.

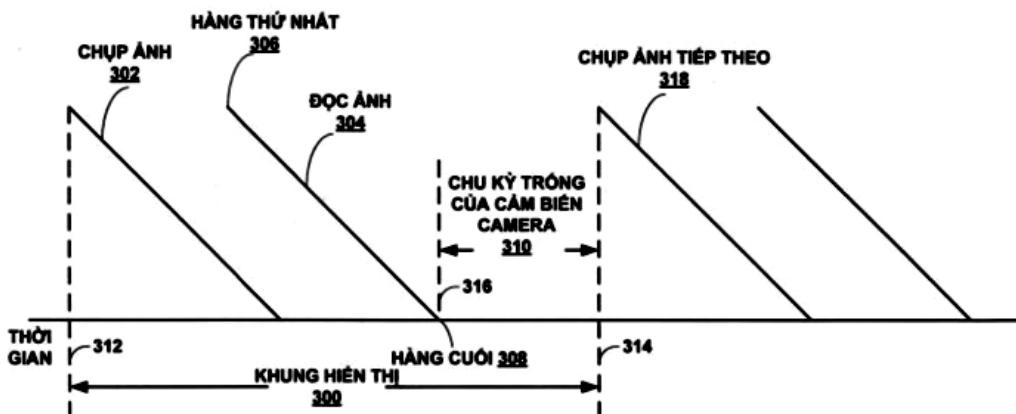


FIG. 6

- (11) **96659 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02305** (85) 06/04/2023
- (22) 04/10/2021 (86) PCT/US2021/071705 04/10/2021
- (30) 20200100620 14/10/2020 GR (87) WO2022/082144 A4 21/04/2022
- (51) **G01S 1/08; H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 3/16; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxin (CN); SIYARI, Peyman (IR); RAMASAMY, Bala (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là phương pháp định vị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định một hoặc nhiều phép đo dựa trên góc đối với một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu được truyền bởi hoặc được nhận tại UE trên một hoặc nhiều anten của UE và báo cáo, cho thực thể định vị, một hoặc nhiều phép đo dựa trên góc, đồ thị chùm tia liên quan tới một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu, kiểu của một hoặc nhiều anten, các vị trí của một hoặc nhiều anten trên UE, hướng của một hoặc nhiều anten, hoặc sự kết hợp bất kỳ của chúng.

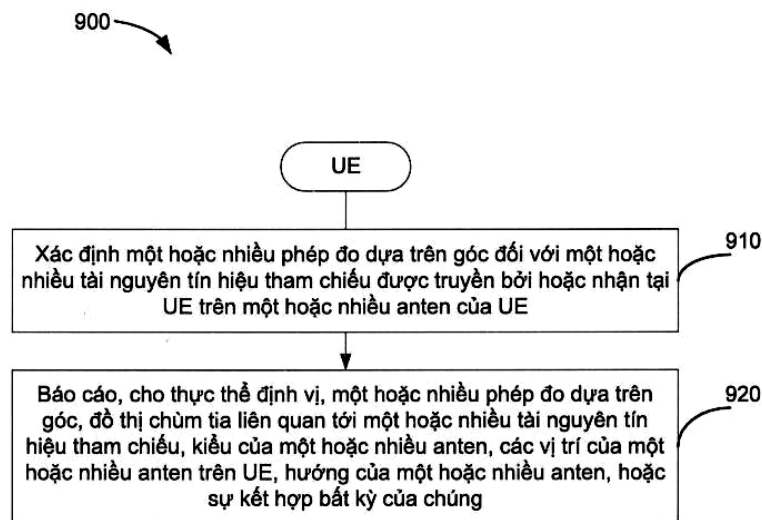


Fig.9

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96660 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02307 | (85) 06/04/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012901 | 17/09/2021 |
| (30) 10-2020-0122849 | 23/09/2020 | KR (87) WO2022/065854 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) *C12N 5/0775; C12N 5/00*

(71) **TS BIO CO., LTD.** (KR)

702, Hanshin IT Tower, 272, Digital-ro, Guro-gu, Seoul 08389, Republic of Korea

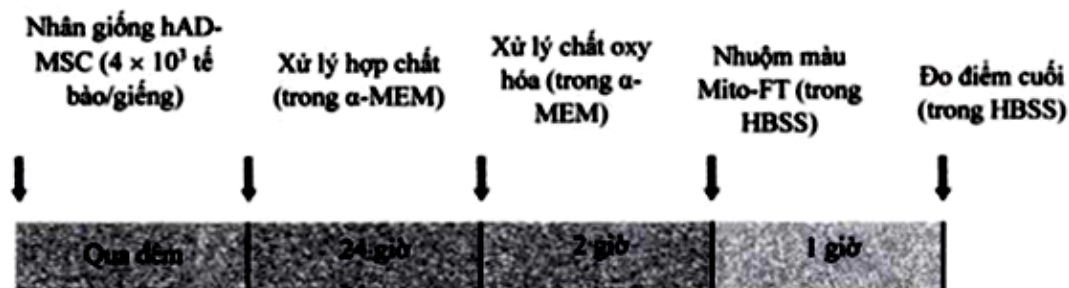
(72) YIM, Chaok (KR); GU, TaeWoo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM MÔI TRƯỜNG ĐỂ NUÔI CẤY TẾ BÀO GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY EX VIVO CÁC TẾ BÀO GỐC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm môi trường mới để nuôi cấy các tế bào gốc trung mô từ mô mỡ của con người (human adipose-derived mesenchymal stem cells: hAD-MSCs) với hoạt tính tăng cường để ức chế ứng kích oxy hóa và tăng sinh tế bào gốc được tối ưu hóa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nuôi cấy bên ngoài cơ thể sống (*ex vivo*) các tế bào gốc này.

FIG.1A



- (11) **96661 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02308** (85) 06/04/2023
(22) 02/12/2020 (86) PCT/CN2020/133458 02/12/2020
(30) 202011013790.9 24/09/2020 CN (87) WO2022/062176 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) **C22C 38/02; C22C 38/08; C22C 38/06; B21B 37/74; C22C 38/04**

(71) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)

Xiejiadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China

(72) CHE, Majun (CN); ZHAO, Jinbin (CN); CEHN, LinHeng (CN); ZHANG, Xiaoxue (CN); LI, Hengkun (CN); QIU, Baowen (CN); BO, FeiHu (CN); HUANG, JianHua (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **TẤM THÉP ĐÓNG TÀU RẤT DÀY LOẠI EW 420 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép đóng tàu rất dày loại EW 420 mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật sản xuất thép. Các khuyết tật bên trong như sự tách và làm xộp phôi được giảm, và các nguyên tố tạp chất như As, Sn, Sb, Pb, Bi và B được kiểm soát bằng cách nấu chảy thép sạch; hạt dạng lăng trụ được nghiền và hạt austenit được tinh luyện bằng cách cán thô ở nhiệt độ cao, ở tốc độ thấp và dưới áp suất cao; mục đích kiểm soát vi cấu trúc và cỡ hạt đạt được bởi sự biến dạng tích lũy trong việc cán hoàn thiện và kiểm soát làm nguội phôi hợp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép nêu trên.

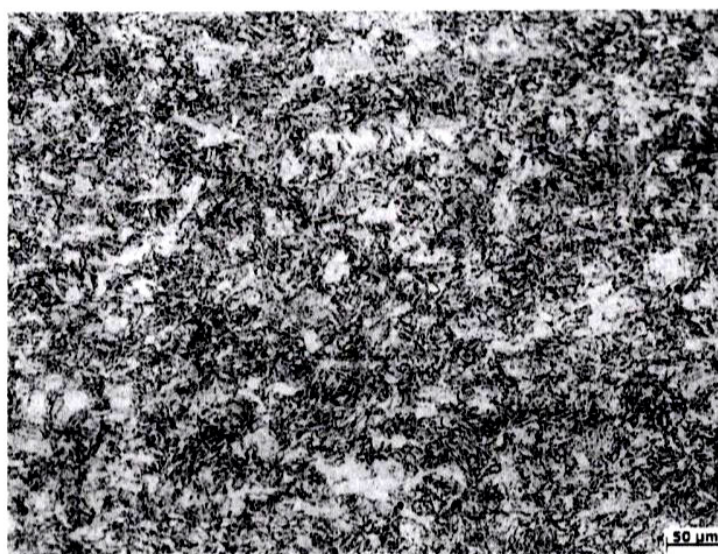


FIG.1

- (11) **96662 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02314** (85) 07/04/2023
(22) 12/10/2021 (86) PCT/JP2021/037702 12/10/2021
(30) 2020-173526 14/10/2020 JP (87) WO2022/080358 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **B27N 1/02; B27N 3/06; B27N 3/04**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) ASADA, Teppei (JP); ONO, Tatsuji (JP); MAEDA, Naohiko (JP); NISHI, Hiroki (JP); ERMAN, Mohd (JP); SHIOTA, Hiroki (JP); ADACHI, Shinji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM SỢI VÀ VẬT LIỆU NÉN SINH KHỐI ĐỂ SẢN XUẤT TẮM SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm sợi, phương pháp này cho phép các tấm có chất lượng ổn định để được sản xuất một cách dễ dàng khi các cây họ cau có mật độ khối thấp được sử dụng. Chất kết được thêm vào các sợi gỗ thu được bằng cách hấp và chia nhỏ vật liệu gỗ. Sau đó, các sợi gỗ được tạo ra và được trải qua quá trình đúc bằng phương pháp ép nhiệt. Vật liệu gỗ bao gồm vật liệu nén thu được bằng cách nén và tạo liên khối nhiều sản phẩm nghiền khô của cây họ cau với nhau.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96663 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02316 | (85) 07/04/2023 | |
| (22) 13/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012412 | 13/09/2021 |
| (30) 10-2020-0117586 | 14/09/2020 KR | (87) WO2022/055318 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) *A63B 60/46; G01B 11/00; A63B 69/36; A63B 24/00*

(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06072, Republic of Korea

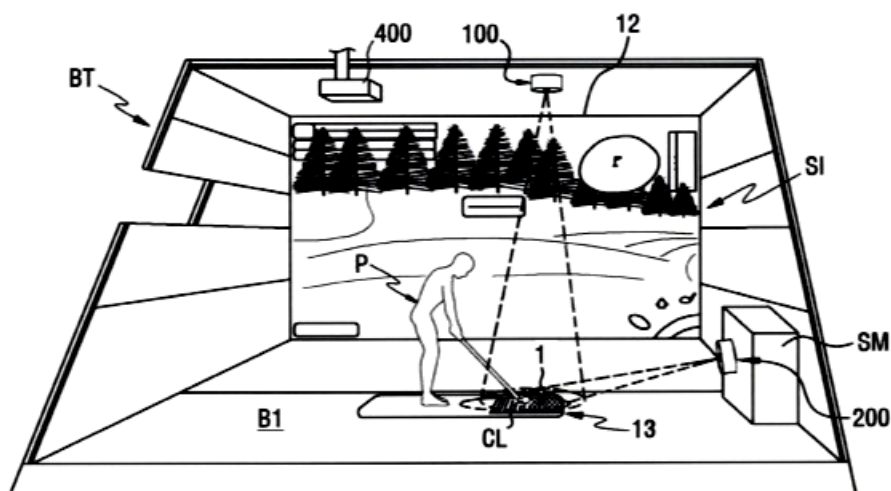
(72) OH, Kun Su (KR); LEE, Jae Sun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN ĐỐI VỚI CÚ VUNG GÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN VỊ TRÍ VA CHẠM TRÊN ĐẦU GẬY SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để cảm biến cú vung gôn và phương pháp cảm biến vị trí va chạm trên đầu gậy, sử dụng hai camera được vận hành theo kiểu lập thể với nhau trong thiết bị cảm biến này, để tính chính xác vị trí nơi quả bóng gôn bị va chạm trên mặt đầu gậy của cây gậy gôn khi đập quả bóng gôn.

Fig.1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96664 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02317 | (85) 07/04/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/EP2021/079824 | 27/10/2021 |
| (30) 10 2020 128 491.8 | 29/10/2020 DE (87) WO2022/090310 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **B65D 17/50; B65D 17/28**

(71) **TOP CAP HOLDING GMBH (AT)**
Untere Sparchen 50, 6330 Kufstein, Austria

(72) PIECH, Gregor Anton (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NẮP LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp lon bao gồm bề mặt nắp bằng kim loại trong đó miệng tạo thành được giới hạn bởi mép kín của bề mặt nắp và được đóng bằng miếng đóng. Miếng đóng này được tách khỏi bề mặt nắp xung quanh bằng khe hở siêu nhỏ kéo dài theo ít nhất một cắt dọc theo mép của bề mặt nắp, trong đó mép của miếng đóng và mép của bề mặt nắp xung quanh liền kề với nhau tại khe rất nhỏ, và trong đó miếng đóng có thể di chuyển ra khỏi mặt phẳng được xác định bằng miệng để giải phóng miệng. Nắp lon còn bao gồm lớp được cấu thành bằng vật liệu dẻo được đưa lên mặt phẳng của bề mặt nắp bằng kim loại theo cách che phủ khe rất nhỏ. Mép của miếng đóng và mép của bề mặt nắp xung quanh lệch nhau theo chiều ngang với mặt phẳng được xác định bởi miệng.

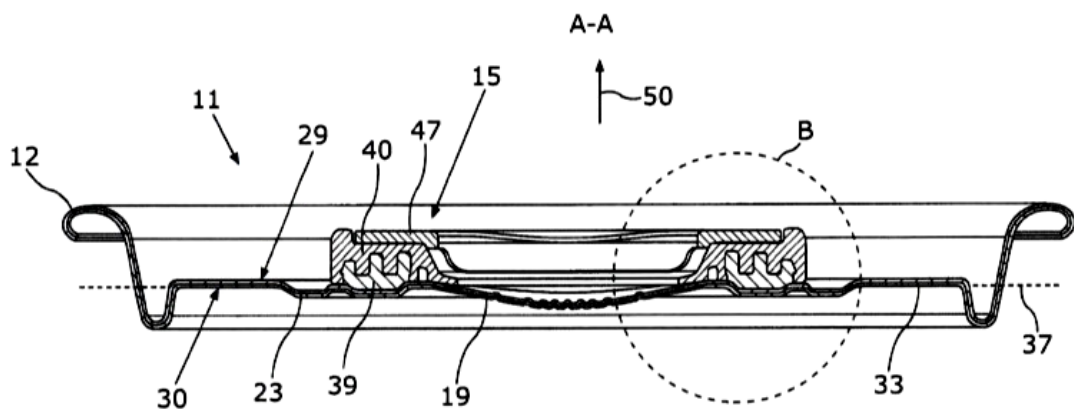


Fig.2

- (11) 96665 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02318 (85) 07/04/2023
 (22) 13/09/2021 (86) PCT/US2021/050016 13/09/2021
 (30) 63/078,557 15/09/2020 US (87) WO2022/060656 24/03/2022

(51) *G06F 1/16; B32B 7/12; B32B 17/10; B32B 27/08*

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GOYAL, Sushmit Sunil Kumar (IN); KIM, Jenny (US); QAROUSH, Yousef Kayed (US); XU, Tingge (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG CHỨA THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có thể gấp được bao gồm nhiều phần thứ nhất và ít nhất một phần thứ hai được định vị ở giữa cặp phần thứ nhất liên kề tương ứng trong số nhiều phần thứ nhất. Mỗi phần thứ hai trong số ít nhất một phần thứ hai bao gồm môđun Young tối đa nhỏ hơn nằm trong khoảng từ khoảng 500 lần đến khoảng 500.000 lần so với môđun Young tối thiểu của cặp phần thứ nhất liên kề tương ứng. Theo một số phương án, ít nhất một phần thứ hai bao gồm ít nhất năm phần thứ hai. Theo một số phương án, mỗi phần thứ hai trong số ít nhất một phần thứ hai bao gồm độ dày nằm trong khoảng từ khoảng 10 micromet đến khoảng 250 micromet. Theo một số phương án, mỗi phần thứ nhất bao gồm mặt phẳng trung hòa thứ nhất và mỗi phần thứ hai bao gồm mặt phẳng trung hòa thứ hai. Theo một số phương án, lực uốn cong thiết bị nằm trong khoảng từ khoảng 0,5 lần đến khoảng 1 lần lực uốn cong tổng thể.

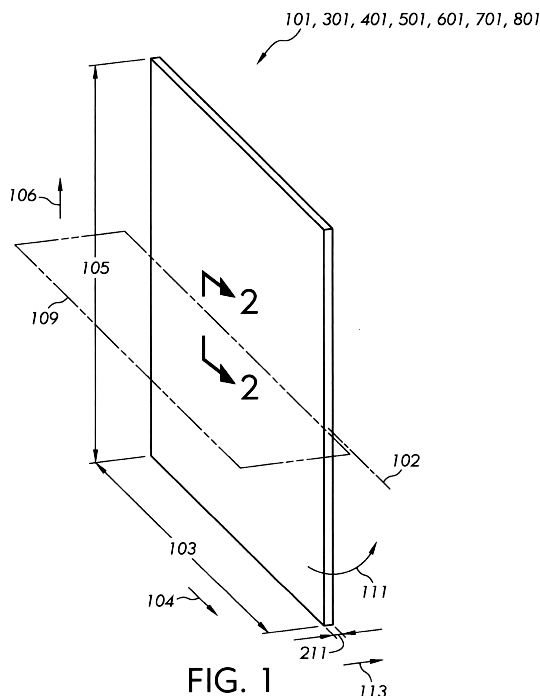


FIG. 1

- (11) 96666 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02319 (85) 07/04/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/EP2021/073235 23/08/2021
 (30) 10 2020 005 513.3 09/09/2020 DE (87) WO2022/053297 A1 17/03/2022
 (51) **B27N 1/00; B07B 1/52; B07B 4/00; B08B 1/00; B27G 13/02; B27N 3/18; B27N 1/02; B27N 3/02; B27N 3/14; B07B 1/18; B27L 11/00**
 (71) **SIEMPELKAMP MASCHINEN- UND ANLAGENBAU GMBH (DE)**
 Siempelkampstraße 75, 47803 Krefeld, Germany
 (72) Peter Josef Beck (DE); Ulrich Kaiser (DE); Sven Zimmer (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÁN DẼM, VÁN DẼM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ván dẽm có ít nhất một lớp, trong đó ít nhất một trong số một lớp ít nhất này bao gồm nguyên liệu hữu ích được tạo ra từ nguyên liệu thu được từ cây lâu năm, trong đó phương pháp này bao gồm ít nhất các bước sau đây:

- a) nghiền nguyên liệu thành nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô,
- b) sấy ít nhất nguyên liệu hữu ích,
- c) phân đoạn nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô theo kích thước,
- d) phủ keo cho ít nhất một phần của nguyên liệu hữu ích,
- e) phân tán nguyên liệu hữu ích để tạo thành tấm đệm, và
- i) ép tấm đệm này thành ván dẽm bao gồm ít nhất một lớp.

Khả năng thay thế để sản xuất ván dẽm kinh tế từ cây hàng năm được đưa ra bằng cách sử dụng cây lâu năm. Đối với điều này, đã đề xuất rằng nguyên liệu chứa ít nhất một phần gỗ có đường kính nhỏ có đường kính dưới 0,08m và để nghiền ít nhất phần gỗ này, ít nhất một máy băm dẽm gỗ dạng trục được sử dụng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị để sản xuất ván dẽm có ít nhất một lớp, cũng như ván dẽm.

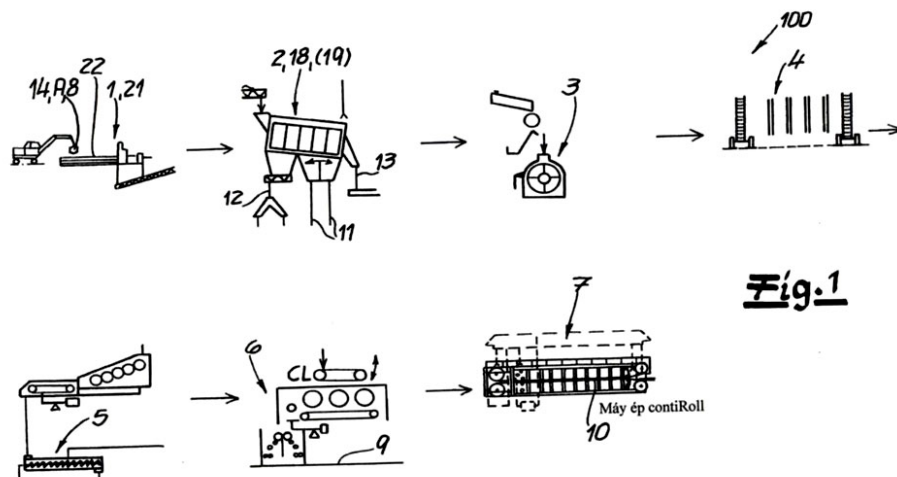


Fig.1

- (11) 96667 A (43) 25/07/2023
- (21) 1-2023-02320 (85) 07/04/2023
- (22) 25/08/2021 (86) PCT/EP2021/073455 25/08/2021
- (30) 10 2020 005 512.5 09/09/2020 DE (87) WO2022/053312 A1 17/03/2022
- (51) **B07B 1/52; B27L 11/00; B27N 3/18; B27N 1/02; B27N 3/02; B27N 3/14; B27G 13/02; B27N 1/00**
- (71) **SIEMPELKAMP MASCHINEN- UND ANLAGENBAU GMBH (DE)**
Siempelkampstraße 75, 47803 Krefeld, Germany
- (72) Peter Josef Beck (DE); Ulrich Kaiser (DE); Sven Zimmer (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN OSB HOẶC VÁN DẪM, THIẾT BỊ SẢN XUẤT OSB HOẶC VÁN DẪM VÀ OSB HOẶC VÁN DẪM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất OSB hoặc ván dăm từ gỗ vụn có độ dài 1 đến 60mm bao gồm các bước sau đây: a) nghiền gỗ thành nguyên liệu mịn (12), nguyên liệu hữu ích (11) và nguyên liệu thô (13) trong đó nguyên liệu hữu ích bao gồm ít nhất phần lớn hơn của gỗ vụn, b) phân đoạn nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô theo kích thước, c) sấy ít nhất nguyên liệu hữu ích, d) phủ keo cho ít nhất một phần của nguyên liệu hữu ích, e) phân tán ít nhất nguyên liệu hữu ích để tạo thành tấm đệm (9), và f) ép tấm đệm này thành OSB hoặc ván dăm (10). Để làm cho phương pháp sản xuất OSB hoặc ván dăm có chất lượng tương đương hoặc thậm chí cao hơn tiết kiệm tài nguyên hơn và hiệu quả về chi phí hơn, được dự định là gỗ được sử dụng còn bao gồm gỗ có đường kính nhỏ có đường kính nhỏ hơn 0,08m và để nghiền, ít nhất một máy băm dăm gỗ dạng trục được sử dụng.

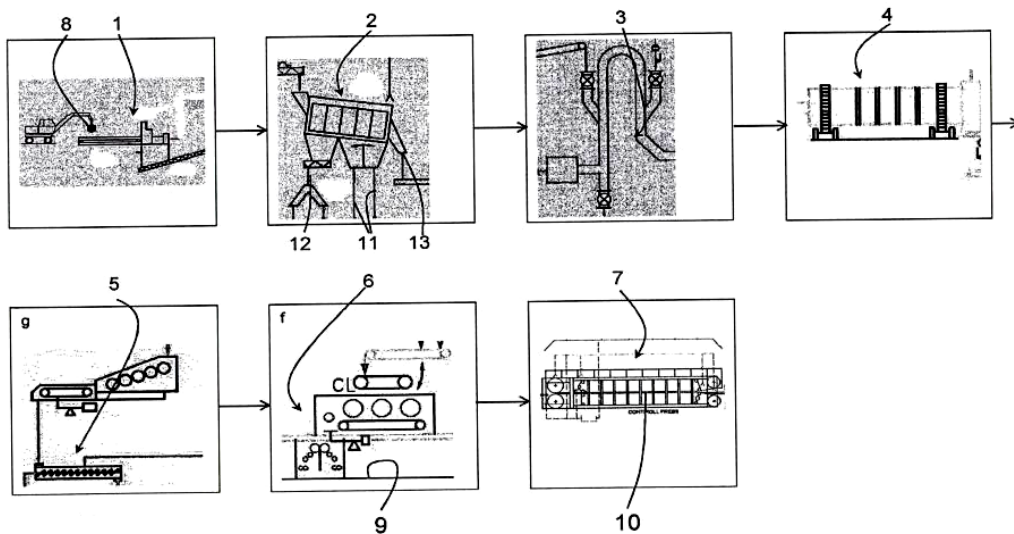
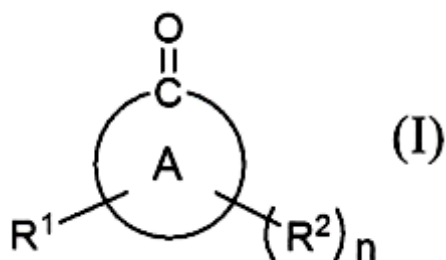


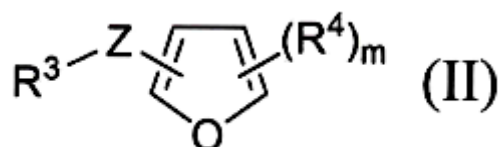
FIG. 1

- (11) **96668 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02321** (85) 07/04/2023
 (22) 10/09/2021 (86) PCT/JP2021/033378 10/09/2021
 (30) 2020-152965 11/09/2020 JP (87) WO2022/054918 17/03/2022
 (51) *A23F 5/24; C11B 9/00; A23L 7/109; A23L 27/00; A23L 27/60*
 (71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)
 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315, Japan
 (72) SAKAMOTO, Kazuhiro (JP); KITAJIMA, Seiji (JP); MIURA, Yoshimasa (JP);
 TOHO, Yuki (JP); NAKAGAWA, Waki (JP); MIKOSHIBA, Naoki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THỰC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM THƠM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC
 PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG CẢM GIÁC PHỦ TRONG
 MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gia vị có khả năng tăng cường một cách hiệu quả cảm giác phủ trong miệng và tương tự.
 Chế phẩm gia vị theo sáng chế chứa ít nhất hai hợp chất được lựa chọn từ nhóm gồm có (A) hợp chất được thể hiện bởi công thức (I):



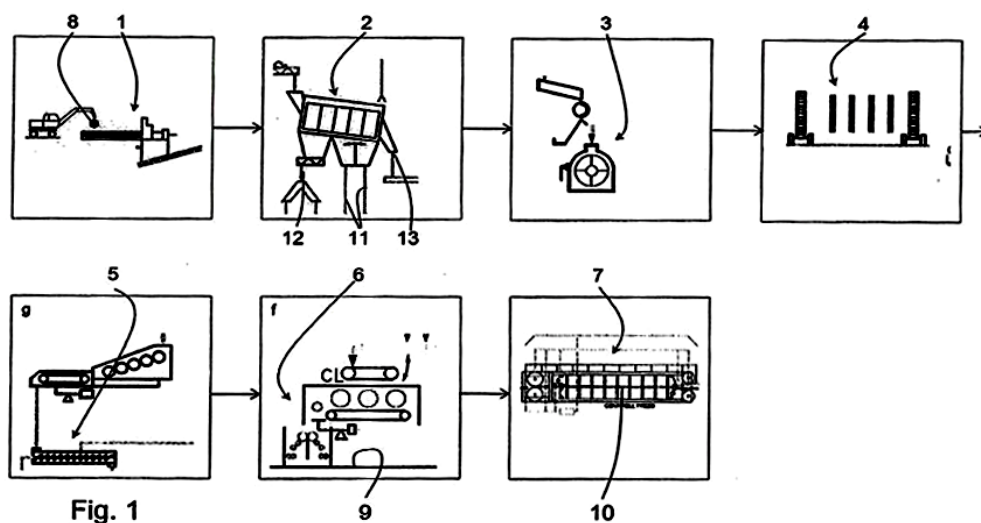
trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định phần mô tả, (B) β -caryophylen oxit, và (C) hợp chất được thể hiện bởi công thức (II):



trong đó mỗi ký hiệu là như được xác định trong phần mô tả này.

- (11) **96669 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02322** (85) 07/04/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/EP2021/073232 23/08/2021
 (30) 10 2020 005 511.7 09/09/2020 DE (87) WO2022/053296 A1 17/03/2022
 (51) **B27N 1/00; B07B 1/52; B07B 4/00; B27G 13/02; B27N 3/18; B27N 1/02; B27N 3/02; B27N 3/14; B07B 1/18; B27L 11/00**
 (71) **SIEMPELKAMP MASCHINEN-UND ANLAGENBAU GMBH (DE)**
 Siempelkampstraße 75, 47803 Krefeld, Germany
 (72) Peter Josef Beck (DE); Ulrich Kaiser (DE); Sven Zimmer (DE)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN DẪM, THIẾT BỊ SẢN XUẤT VÁN DẪM VÀ VÁN DẪM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ván dăm từ gỗ vụn có độ dài 1 đến 60mm bao gồm các bước: a) nghiền gỗ thành nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô, trong đó nguyên liệu hữu ích bao gồm ít nhất phần lớn hơn của gỗ vụn, b) phân đoạn nguyên liệu mịn, nguyên liệu hữu ích và nguyên liệu thô theo kích thước, c) sấy ít nhất nguyên liệu hữu ích, d) phủ keo cho ít nhất một phần của nguyên liệu hữu ích, e) phân tán ít nhất nguyên liệu hữu ích để tạo thành tấm đệm, và f) ép tấm đệm này thành ván dăm. Để làm cho phương pháp sản xuất ván dăm có chất lượng tương đương hoặc thậm chí cao hơn tiết kiệm tài nguyên hơn và hiệu quả về chi phí hơn, được dự định là gỗ được sử dụng còn bao gồm gỗ có đường kính nhỏ có đường kính dưới 0,08m và để nghiền, ít nhất một máy băm dăm gỗ dạng trục được sử dụng.



- (11) 96670 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02325 (85) 07/04/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/EP2021/073295 23/08/2021
(30) 20195524.2 10/09/2020 EP (87) WO2022/053302 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

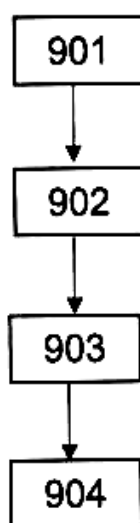
(72) DEGHEL, Matha (FR); HAKOLA, Sami-Jukka (FI); ENESCU, Mihai (RO)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ DỪNG CHO NÚT TRUY CẬP, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHO THIẾT BỊ DỪNG CHO NÚT TRUY CẬP, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dừng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị dừng cho nút truy cập, phương pháp sử dụng cho thiết bị dừng cho thiết bị đầu cuối, phương pháp sử dụng cho thiết bị dừng cho nút truy cập, vật ghi đọc được bằng máy tính, thiết bị được bố trí để nhận từ ít nhất một nút truy cập chỉ báo mỗi tương quan không gian thứ nhất đối với lần truyền thứ nhất được tạo ra theo hướng thứ nhất; nhận từ ít nhất một nút truy cập chỉ báo mỗi tương quan không gian thứ hai đối với lần truyền thứ hai được tạo ra theo hướng thứ hai; nhận từ ít nhất một nút truy cập chỉ báo thứ ba chỉ ra liệu chỉ báo mỗi tương quan không gian thứ hai có cần được sử dụng trong khoảng thời gian bị giới hạn hay không; và sử dụng chỉ báo nhận được để nhận và/hoặc truyền báo hiệu với ít nhất một nút truy cập.

Fig. 9



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96671 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02326 | (85) 07/04/2023 | |
| (22) 20/10/2021 | (86) PCT/US2021/055838 | 20/10/2021 |
| (30) 63/108,203 | 30/10/2020 | US (87) WO2022/093596 |
| 63/125,797 | 15/12/2020 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **D04H 1/4274; B29B 17/00; B32B 5/02; D04H 1/74; D04H 1/435; D04H 1/46; A41D 31/14; B32B 5/26**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) LUND, Dallas (US); SKORUPSKI, Derek (US); TURNER, David (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT BỀN VỮNG, SẢN PHẨM MAY MẶC BAO GỒM VẢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến vải không dệt bền vững và được sản xuất một cách bền vững. Đối tượng yêu cầu bảo hộ có thể bền vững theo một hoặc nhiều khía cạnh. Ví dụ, vải không dệt có thể được sản xuất từ các vật liệu tái chế. Trong các trường hợp khác, bản thân vải không dệt có thể tái chế được để sản xuất các vật phẩm không dệt bổ sung hoặc tiếp theo. Ngoài ra, các quy trình sản xuất được sử dụng để chế tạo vải không dệt có thể tiêu thụ ít năng lượng hơn so với các quy trình khác.

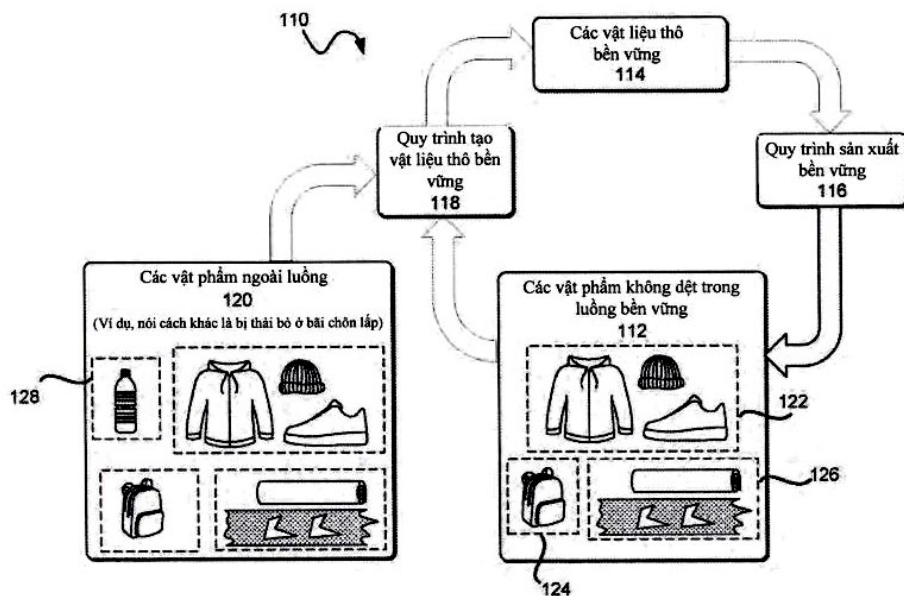


Fig.1

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 96672 A | (43) 25/07/2023 |
| (21) 1-2023-02329 | (85) 07/04/2023 |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119057 17/09/2021 |
| (30) 202010998486.8 21/09/2020 CN | (87) WO2022/057895 24/03/2022 |
| 202111071969 4 14/09/2021 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **C07D 401/12**; C07D 487/04; A61K 31/506; A61K 31/519; A61P 19/02; A61P 25/00; A61P 3/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 401/06; C07D 403/06; C07D 403/12; C07D 471/04; A61K 31/444; A61K 31/47

(71) **HUTCHISON MEDIPHARMA LIMITED (CN)**

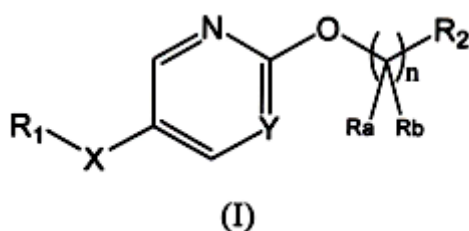
Building 4, 720 Cailun Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai 201203, P.R. China

(72) SU, Wei-Guo (CN); ZHANG, Weihan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG THƠM, DƯỢC PHẨM VÀ HỖN HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng thơm. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng thơm có công thức (I), dược phẩm chứa hợp chất này, và phương pháp điều chế, trong đó các biến số là như được xác định trong phần mô tả.



- | | | |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96673 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02330 | (85) 07/04/2023 | |
| (22) 15/09/2021 | (86) PCT/EP2021/075358 | 15/09/2021 |
| (30) 10 2020 005638.5 | 15/09/2020 DE (87) WO2022/058367 | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) **C03B 7/06**

(71) **MESSER AUSTRIA GMBH (AT)**

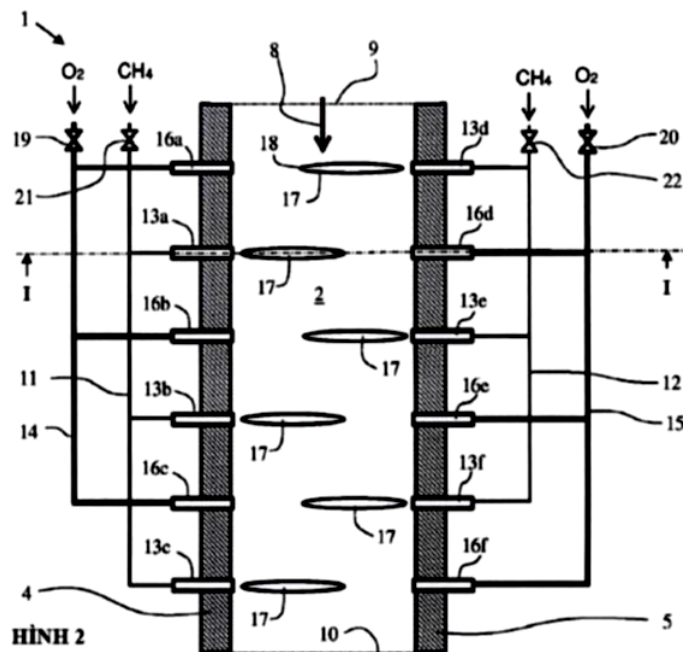
Industriestraße 5, 2352 Gumpoldskirchen, Austria

(72) DEMUTH, Martin (AT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIA NHIỆT THỦY TINH NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để gia nhiệt thủy tinh nóng chảy có thể chảy được trong kênh cấp liệu (2) mà được bọc bởi các thành bên (4, 5) và trần (6) và mà trong đó nhiều các ống dẫn nhiên liệu (13a, 13b, 13c, 13d, 13e, 13f) và các ống dẫn chất oxy hóa (16a, 16b, 16c, 16d, 16e, 16f) được bố trí cách nhau theo hướng chảy của thủy tinh nóng chảy (7) mở bên trên thủy tinh nóng chảy (7), nhiên liệu hoặc chất oxy hóa được cung cấp qua các ống dẫn đã nêu và được phản ứng với nhau trong kênh cấp liệu (2). Sáng chế đặc trưng ở chỗ để đốt cháy nhiên liệu với chất oxy hóa, ngọn lửa (17) được tạo ra ở phía trước của lỗ mở của mỗi ống dẫn nhiên liệu (13a, 13b, 13c, 13d, 13e, 13f), ngọn lửa này được thiết kế sao cho các ngọn lửa (17) liền kề hoặc đối diện không tiếp xúc với nhau.



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96674 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02331 | (85) 07/04/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012152 | 07/09/2021 |
| (30) 10-2020-0114074 | 07/09/2020 KR (87) WO2022/050821 A1 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

(51) **A23K 20/163; C12N 1/16; A23K 10/16; A23K 20/10**

(71) **EASY BIO, INC (KR)**

4th floor, 310, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06253, Republic of Korea

(72) KIM, Yong Ho (KR); LEE, Sang Kyoon (KR); KIM, Nam Hee (KR); KIM, Kwan Hu (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA CHO THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA ERYTHRITOL VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI TRỘN CHẾ PHẨM PHỤ GIA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phụ gia cho thức ăn chăn nuôi có khả năng tăng tính khả thi về mặt kinh tế bằng cách giảm tỷ lệ tử vong và tăng lượng thức ăn ăn vào và sự tăng trọng, và cụ thể hơn là chế phẩm phụ gia cho thức ăn chăn nuôi có chứa erythritol. Sáng chế còn đề cập đến thức ăn chăn nuôi trộn chế phẩm phụ gia cho thức ăn chăn nuôi nói trên.

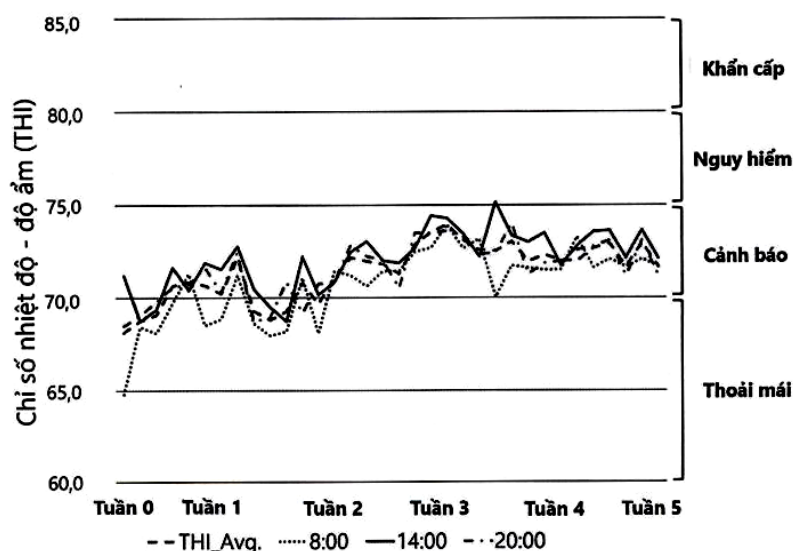


FIG. 5

- (11) 96675 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02332 (85) 07/04/2023
 (22) 16/10/2021 (86) PCT/CN2021/124246 16/10/2021
 (30) 202011113975.7 18/10/2020 CN (87) WO2022/078518 21/04/2022
 202111201233.4 15/10/2021 CN
 (51) C07K 14/55; A61K 47/68; A61P 35/00; A61P 35/04; C12R 1/19; C12N 1/21; C12N 15/70; A61K 38/20; A61P 37/04
 (71) LETO LABORATORIES CO., LTD (CN)
 Room A0928, Building Science and Technology Complex, 7 North Agricultural Road, Huilongguan Town, Changping District, Beijing 100026, China
 (72) Yao ZHAO (CN); Yu ZHANG (CN); Huijie LIU (CN); Jinhua PIAO (CN); Jianjun ZHANG (CN); Qiulei ZHANG (CN); Wei ZHANG (CN); Guoyong WANG (CN); Tianfu ZHANG (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) PHÂN TỬ INTOLOKIN-2 (INTERLEUKIN-2) CẢI BIẾN VÀ CÁC SẢN PHẨM LIÊN QUAN PHÂN TỬ NÀY

(57) Sáng chế này đề cập đến phân tử intolokin-2 (IL-2) cải biến, trong đó việc cải biến bao gồm thay thế vùng trong phân tử IL-2 làm trung gian liên kết của phân tử IL-2 với thụ thể alpha của intolokin-2 (IL2R α) bằng vùng trong phân tử intolokin-15 (IL-15) làm trung gian liên kết của phân tử IL-15 với thụ thể alpha của intolokin-15 (IL15R α). Vùng trong phân tử intolokin-15 (IL-15) làm trung gian liên kết của phân tử IL-15 với thụ thể IL15R α có 9 axit amin trở lên. Sáng chế này cũng đề cập đến protein dị nhị trùng bao gồm phân tử IL-2 cải biến được mô tả trong sáng chế này và IL15R α (miền Sushi) hoặc biến thể của chúng. Phân tử IL-2 cải biến và/hoặc protein dị nhị trùng bao gồm IL-2 cải biến làm giảm đáng kể ái lực của IL2R α qua đó giảm đáng kể các tác dụng phụ của nó trong điều trị lâm sàng và là ứng viên thuốc đầy triển vọng.

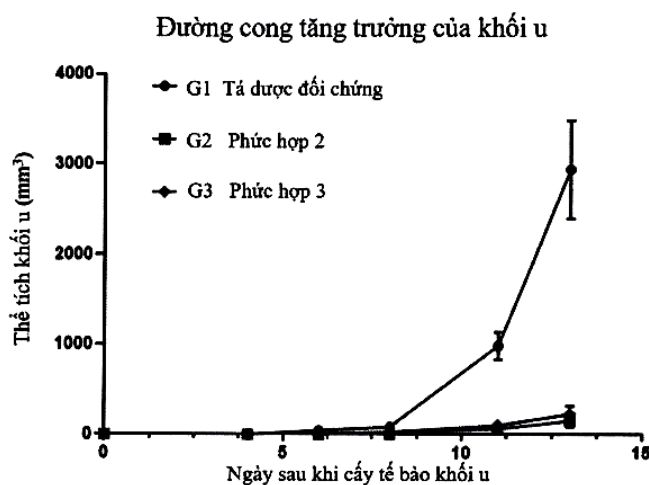


Fig.5

- (11) **96676 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02336** (85) 07/04/2023
(22) 18/10/2021 (86) PCT/JP2021/038432 18/10/2021
(30) 2020-175130 19/10/2020 JP (87) WO2022/085627 28/04/2022
(51) **A23D 9/00; A23L 5/10; A23L 29/219**
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
(72) ENOKIDA Seika (JP); IWABUCHI Koji (JP); ARAI Junko (JP); MIZUNO Kazuhisa (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ TẠO MÀU CỦA CHẾ PHẨM DẦU/CHẤT BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn chặn sự tạo màu của chế phẩm dầu/chất béo dùng để chiên bằng cách bao phủ nguyên liệu thực phẩm cần chiên bằng thành phần tinh bột. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương pháp để ngăn chặn sự tạo màu của chế phẩm dầu/chất béo dùng để chiên trong quá trình chiên nguyên liệu thực phẩm, phương pháp này khác biệt ở chỗ áp dụng, cho nguyên liệu thực phẩm, quy trình xử lý phủ để bao phủ nguyên liệu thực phẩm bằng một nguyên liệu phủ có chứa thành phần tinh bột. Sáng chế có thể ngăn chặn sự tạo màu của chế phẩm dầu/chất béo để chiên và có thể kéo dài thời gian sử dụng của chế phẩm dầu/chất béo dùng để chiên.

- (11) 96677 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02337 (85) 07/04/2023
 (22) 13/10/2021 (86) PCT/US2021/054659 13/10/2021
 (30) 202021045182 16/10/2020 IN (87) WO2022/081624 A1 21/04/2022
 (51) *G01S 7/00; H04W 4/38; H04W 84/18; H04L 67/12*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ZORGUI, Marwen (TN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); PRAKASH, Rajat (US);
 ZHANG, Xiaoxia (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN,
 THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ
 TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp yêu cầu cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF), thực thể mạng và phương pháp phối hợp cảm biến tần số vô tuyến. Phương pháp cảm biến RF bao gồm các bước: tạo, tại thiết bị ứng dụng, yêu cầu cảm biến RF bao gồm yêu cầu để thực thể mạng phối hợp cảm biến RF ít nhất một trong số vùng hoặc vật thể, trong đó yêu cầu cảm biến RF bao gồm ít nhất một tiêu chí cảm biến RF, ít nhất một tiêu chí này bao gồm ít nhất một trong số chỉ báo về vùng, thông tin nhận dạng của ít nhất một thiết bị cảm biến RF, hoặc nhận dạng của vật thể đích của phép cảm biến RF; gửi yêu cầu cảm biến RF từ thiết bị ứng dụng đến thực thể mạng; và nhận, tại thiết bị ứng dụng từ thực thể mạng, báo cáo cảm biến RF cho biết kết quả của cảm biến RF.

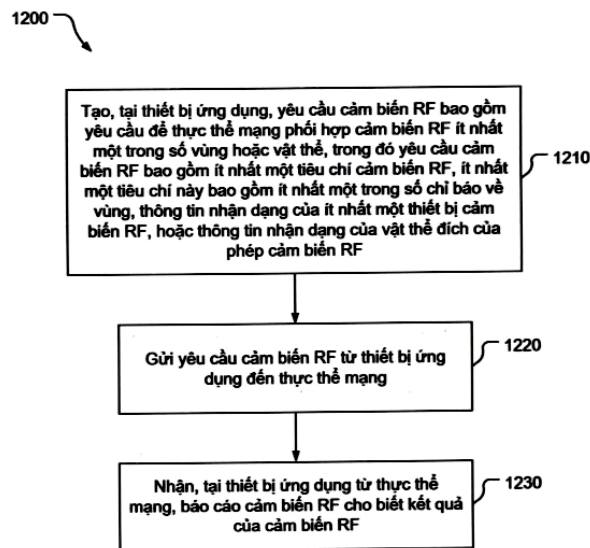


FIG. 12

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96678 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02338 | | | (85) 07/04/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/049285 | 07/09/2021 |
| (30) 63/075,889 | 09/09/2020 | US | (87) WO2022/055883 A1 | 17/03/2022 |
| 20195258.7 | 09/09/2020 | EP | | |
- (51) **G10L 19/008; G10L 19/16**
- (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103
- (72) BREEBAART, Dirk Jeroen (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA THEO THAM SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý âm thanh được mã hóa theo tham số, phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit đầu vào thứ nhất cho tín hiệu âm thanh đầu vào được mã hóa theo tham số, dòng bit đầu vào thứ nhất bao gồm dữ liệu biểu diễn tín hiệu âm thanh lõi đầu vào thứ nhất và tập hợp thứ nhất bao gồm ít nhất một tham số không gian liên quan đến tín hiệu âm thanh đầu vào được mã hóa theo tham số. Ma trận hiệp phương sai thứ nhất của tín hiệu âm thanh được mã hóa theo tham số được xác định dựa trên (các) tham số không gian của tập hợp thứ nhất. Tập hợp sửa đổi gồm ít nhất một tham số không gian được xác định dựa trên ma trận hiệp phương sai thứ nhất được xác định, trong đó tập hợp sửa đổi này khác với tập hợp thứ nhất. Tín hiệu âm thanh lõi đầu ra được xác định, dựa trên hoặc cấu thành bởi, tín hiệu âm thanh lõi đầu vào thứ nhất. Dòng bit đầu ra cho tín hiệu âm thanh đầu ra được mã hóa theo tham số được tạo ra, dòng bit đầu ra gồm dữ liệu biểu diễn tín hiệu âm thanh lõi đầu ra và tập hợp sửa đổi. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để xử lý âm thanh được mã hóa theo tham số.

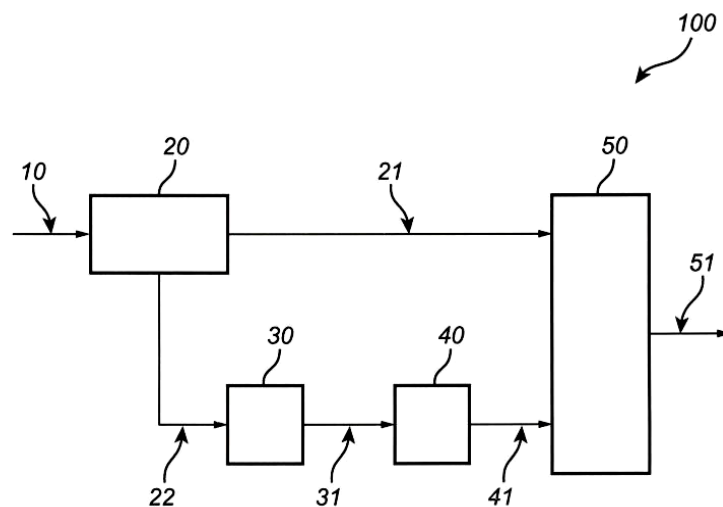


Fig. 1

- (11) **96679 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02339** (85) 07/04/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/US2021/051429 22/09/2021
 (30) 202021044991 15/10/2020 IN (87) WO2022/081316 A1 21/04/2022
 (51) **G01S 5/00; H04W 72/12; H04W 76/15; G01S 5/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); YERRAMALLI,
 Srinivas (IN); GAAL, Peter (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN TÍN HIỆU THAM CHIẾU PHI ĐỊNH KỲ TRONG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG CHUNG CỦA NHÓM, ĐIỂM TRUYỀN NHẬN PHỤC VỤ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp và sử dụng thông tin tín hiệu tham chiếu phi định kỳ trong thông tin điều khiển đường xuống chung của nhóm, điểm truyền nhận phục vụ và thiết bị người dùng. Thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) chung của nhóm để kích hoạt tín hiệu tham chiếu định vị phi định kỳ (AP-PRS) được mô tả ở đây. Các phương án cho AP-PRS như vậy có thể bao gồm các lệnh kích hoạt AP-PRS và/hoặc các lệnh yêu cầu phép đo định vị, và có thể được ánh xạ đến một hoặc nhiều bit của các khối khác nhau của DCI chung của nhóm để nhận dạng các khía cạnh khác nhau của AP-PRS, như một hoặc nhiều lớp tần số định vị (Positioning Frequency Layer - PFL), ký hiệu nhận dạng PRS (PRS identifier - PRS-ID), tập hợp tài nguyên PRS, và/hoặc các tài nguyên PRS.

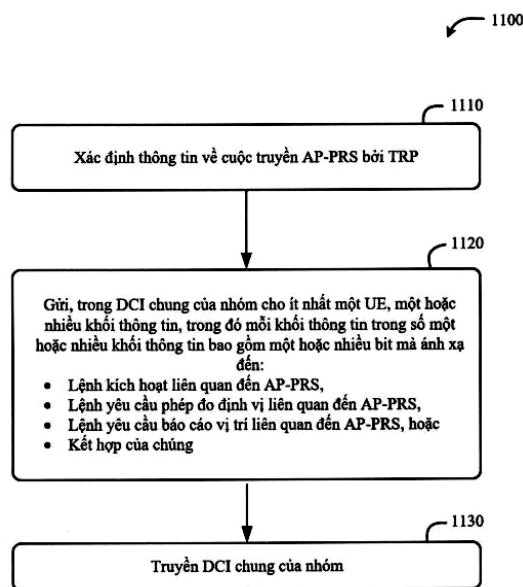


FIG. 11

- (11) 96680 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02340 (85) 07/04/2023
(22) 22/09/2021 (86) PCT/US2021/051421 22/09/2021
(30) 202041045195 16/10/2020 IN (87) WO2022/081315 A3 21/04/2022

(51) *H04W 4/029; H04W 4/80; G16H 50/80*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAJ, Rishabh (IN); ZHANG, Xiaoxin (CN); CHAUHAN, Ravindra (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ BÁO CÁO CÁC PHÉP ĐO TÍN HIỆU VÀ HIỂN THỊ BẢN ĐỒ LỊCH SỬ TIẾP XÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để báo cáo các phép đo tín hiệu và hiển thị bản đồ lịch sử tiếp xúc. Các kỹ thuật được cung cấp để sử dụng truy vết tiếp xúc dựa trên việc định vị Wi-Fi. Phương pháp ví dụ để báo cáo các phép đo tín hiệu đến mạng truy vết tiếp xúc bao gồm bước kích hoạt ứng dụng truy vết tiếp xúc trên thiết bị người dùng dựa vào độ gần với mạng truy vết tiếp xúc, tiếp nhận một hoặc nhiều tín hiệu đo lường từ trạm trong mạng truy vết tiếp xúc, và báo cáo phép đo tín hiệu và sự xác định trạm đến thực thể mạng.

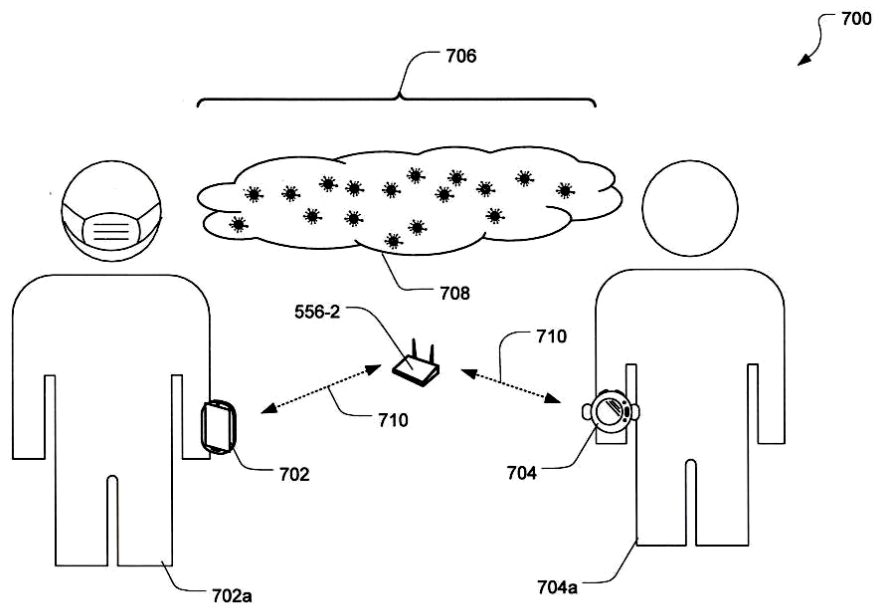


FIG. 7

- (11) **96681 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02341** (85) 07/04/2023
- (22) 20/09/2021 (86) PCT/US2021/051124 20/09/2021
- (30) 63/092,443 15/10/2020 US (87) WO2022/081307 A1 21/04/2022
- 17/224,812 07/04/2021 US
- (51) **H04N 19/169; H04N 19/91; H04N 19/463; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) SAID, Amir (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để xử lý dữ liệu video. Ví dụ, bộ xử lý có thể bao gồm thu được dữ liệu video được mã hóa. Quy trình có thể bao gồm bước xác định các giá trị giao nhau giữa các giá trị cho byte kết thúc thứ nhất của gói thứ nhất của dữ liệu video được mã hóa và các giá trị của byte kết thúc thứ hai của gói thứ hai của dữ liệu video được mã hóa. Quy trình có thể còn bao gồm bước xác định byte kết thúc chung cho byte kết thúc thứ nhất của gói thứ nhất và byte kết thúc thứ hai của gói thứ hai. Các giá trị cho byte kết thúc chung được dựa vào các giá trị giao nhau. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra dữ liệu được lập mã entropy bao gồm byte kết thúc chung cho gói thứ nhất và gói thứ hai. Dữ liệu được lập mã entropy có thể được tạo ra bằng cách sử dụng lập mã số học hoặc lập mã nhị phân.

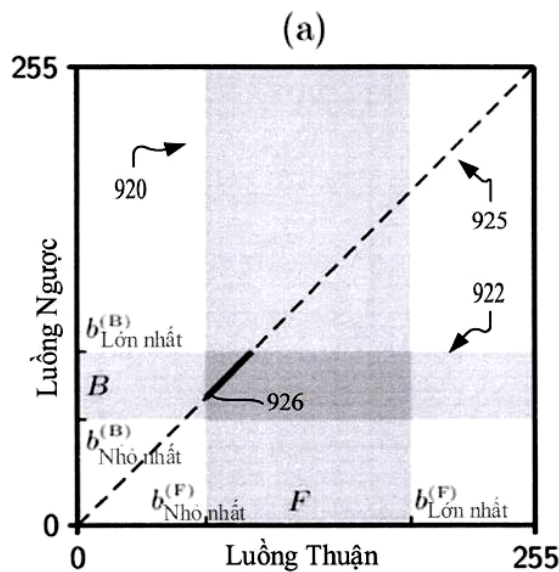


Fig. 9A

- (11) **96682 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02342** (85) 07/04/2023
- (22) 20/09/2021 (86) PCT/US2021/051131 20/09/2021
- (30) 17/070,734 14/10/2020 US (87) WO2022/081308 A1 21/04/2022
- (51) **G06F 21/64**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SEETHARAMAIAH, Avinash (US); BALCI, Murat (US); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN); POOLE, Nigel (GB); DESHPANDE, Abhiraj (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ÍT NHẤT MỘT LỆNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy và phương tiện đọc được bằng máy tính để xử lý ít nhất một lệnh, cụ thể là, để ký và thực thi các lệnh của bộ xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU). Trong một số ví dụ, phương pháp có thể bao gồm nhận, bởi GPU, một hoặc nhiều lệnh bao gồm một hoặc nhiều chữ ký xác minh được tạo ra bằng cách sử dụng bộ xử lý, mỗi chữ ký xác minh trong số một hoặc nhiều chữ ký xác minh bao gồm giá trị thứ nhất được tạo ra dựa trên một hoặc nhiều lệnh; tạo ra, bởi GPU, một hoặc nhiều chữ ký xác minh bổ sung được liên kết với một hoặc nhiều lệnh, trong đó mỗi chữ ký xác minh trong số một hoặc nhiều chữ ký xác minh bổ sung bao gồm giá trị thứ hai do GPU tạo ra dựa trên một hoặc nhiều lệnh; và xác định, bởi GPU, tính hợp lệ của một hoặc nhiều lệnh dựa trên sự so sánh của một hoặc nhiều chữ ký xác minh và một hoặc nhiều chữ ký xác minh bổ sung.

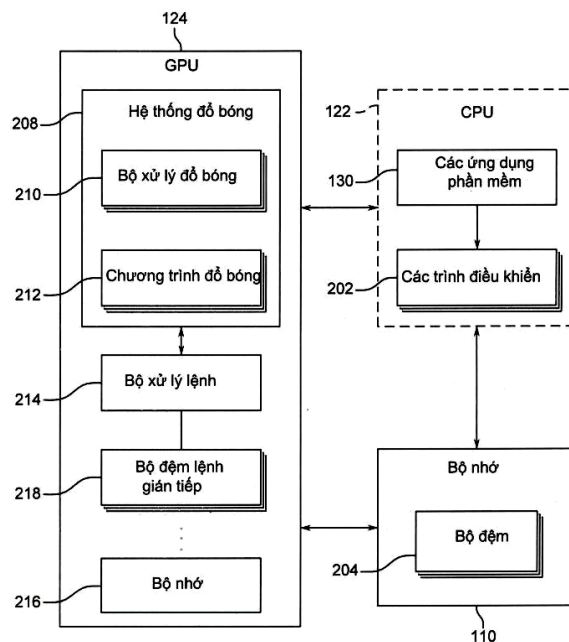


FIG. 2

- (11) 96683 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02343 (85) 07/04/2023
 (22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/071863 14/10/2021
 (30) 202041045027 16/10/2020 IN (87) WO2022/082198 A1 21/04/2022
 (51) *H04W 64/00; H04W 52/02*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas
 (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
 THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ MÁY CHỦ VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, và cụ thể hơn là phương pháp định vị không dây, phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng, trạm gốc và máy chủ vị trí. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) tham gia vào thủ tục định vị với máy chủ vị trí, truyền khuyến cáo đến thực thể mạng để chuyển tiếp sang hoặc giữ ở trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) thứ nhất cho thủ tục định vị, nhận, để đáp lại khuyến cáo, cấu hình từ thực thể mạng để chuyển tiếp sang hoặc giữ ở trạng thái RRC thứ nhất, chuyển tiếp sang hoặc giữ ở trạng thái RRC thứ nhất để thực hiện thủ tục định vị dựa trên cấu hình, và thực hiện một hoặc nhiều hoạt động định vị liên kết với thủ tục định vị trong khi ở trạng thái RRC thứ nhất.

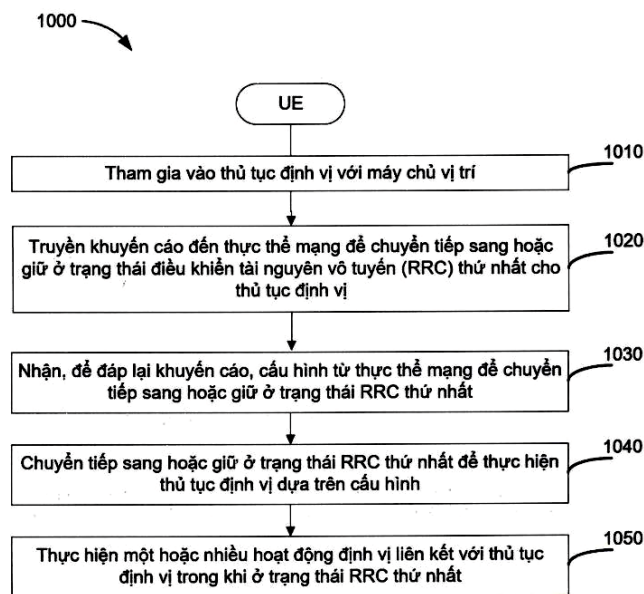


Fig.10

- (11) **96684 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02344** (85) 07/04/2023
- (22) 16/09/2021 (86) PCT/US2021/050670 16/09/2021
- (30) 17/073,218 16/10/2020 US (87) WO2022/081293 A1 21/04/2022
- (51) **G06T 15/40**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BHIRAVABHATLA, Kalyan Kumar (IN); GUMMIDIPUDI, Krishnaiah (IN);
SINGH, Ankit Kumar (IN); GRUBER, Andrew Evan (US); AKKARAJU, Pavan
Kumar (IN); ALLA, Srihari Babu (US); NAGENDRA KUMAR, Jonnala Gadda (IN);
NIKAM, Vishwanath Shashikant (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, thiết bị, máy và phương pháp, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ, để xử lý đồ họa, cụ thể là dành cho dải tạo cấu hình được trong kỹ thuật nhóm mở rộng. Các khía cạnh của sáng chế bao gồm việc xác định một hoặc nhiều ô (tile) điểm ảnh (pixel) trong ít nhất một nhóm (bin) và xác định thông tin biên cho từng ô điểm ảnh của một hoặc nhiều ô điểm ảnh. Thông tin biên có thể liên quan đến một hoặc nhiều điểm ảnh liền kề với mỗi ô điểm ảnh. Sáng chế còn mô tả việc xác định xem có hiển thị được ít nhất một nhóm liền kề hay không dựa trên thông tin biên cho mỗi ô điểm ảnh, trong đó ít nhất một nhóm liền kề có thể liền kề với ít nhất một nhóm.

400 ↘

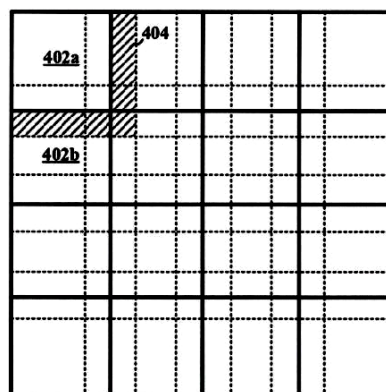


FIG. 4

(11) 96685 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02347

(22) 07/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2023

(51) **B66F 7/00**

(71) **LÊ PHÚ KHÁNH (VN)**

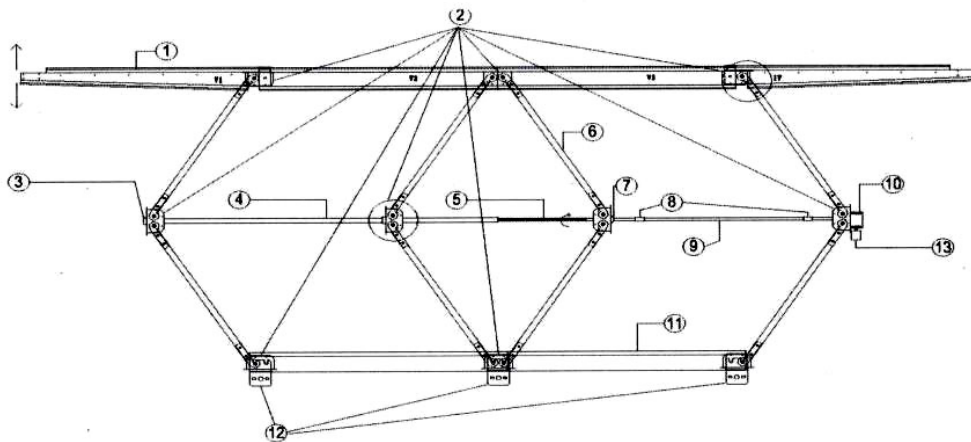
33 An Dương Vương, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(72) Lê Phú Khánh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **KHUNG NÂNG HẠ VÁCH NGĂN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khung nâng hạ vách ngăn tự động được ứng dụng trong lĩnh vực kiến trúc xây dựng dùng để ngăn chia không gian tạm thời với hình thức hoạt động di chuyển theo phương từ dưới lên, tiết kiệm không gian tối đa. Khung nâng hạ vách ngăn tự động bao gồm: thanh kéo vách di động, khớp nối truyền động quay, chốt chặn cuối, ống thép thứ nhất, vít me, tay đòn nâng, gối đỡ bạc đạn, khớp các đăng, ống thép thứ hai, hộp số trục vít, thanh liên kết, bản mã, mô tơ điện.



Hình 1

- (11) **96686 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02350** (85) 10/04/2023
(22) 21/10/2021 (86) PCT/US2021/056063 21/10/2021
(30) 63/104,918 23/10/2020 US (87) WO2022/087271 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) **B29C 64/118**; *B29C 64/336*; *B29C 64/209*

(71) **BIXBY INTERNATIONAL CORPORATION (US)**

1 Preble Road, Newburyport, MA 09150, United States of America

(72) BERMEJO, Ethel (US); GAGNON, Marc (US); VAN REMOORTEL, Chris (US);
LAW, Robert (US); LUCIER, Rachel (US); ARSENAULT, Aaron (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỤC LỖ ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đục lỗ ép đùn bao gồm thiết bị để bơm nhựa nhiệt dẻo nóng chảy qua khuôn ép đùn, nhựa nhiệt dẻo bao gồm chất nền polyme có các đặc tính lưu biến được cải biến bằng cách sử dụng chất độn, con lăn đục lỗ/dập nổi, và con lăn kẹp quay ngược bằng áp lực/đàn hồi thông qua đó nhựa nhiệt dẻo nóng chảy được ép đùn dịch chuyển giữa con lăn đục lỗ/dập nổi và con lăn kẹp quay ngược bằng áp lực/đàn hồi trong vùng trạm/kẹp con lăn, thoát ra khỏi vùng trạm/kẹp con lăn và bao quanh con lăn kẹp quay ngược bằng áp lực/đàn hồi, sau đó tháo ra khỏi con lăn kẹp quay ngược bằng áp lực/đàn hồi dưới dạng màng được đục lỗ, màng được đục lỗ được đỡ bằng màng hoặc vải mang, tám nhiều lớp đồng ép đùn, hoặc cắt thành tấm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đục lỗ ép đùn.

- | | | | |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) 96687 A | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02351 | | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 07/10/2021 | | (86) PCT/EP2021/077660 | 07/10/2021 |
| (30) 20382888.4 | 08/10/2020 | EP (87) WO2022/074103 | 14/04/2022 |
| (51) <i>C07D 413/10; C07D 413/12; A61K 31/455; A61K 31/497</i> | | | |

(71) 1. LEUKOS BIOTECH, S.L. (ES)

Muntaner, 383, 3^o, 2^a, E-08021 Barcelona, Spain

2. TUNDACIÓ INSTITUT DE RECERCA CONTRA LA LEUCÈMIA JOSEP CARRERAS (ES)

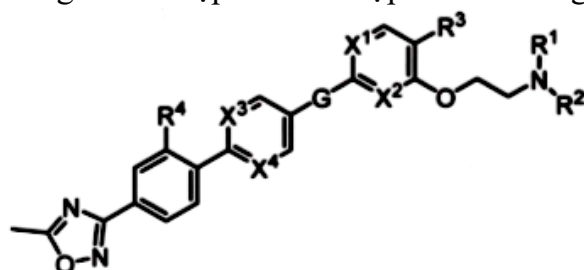
Ctra, de Can Ruti, Camí de les Escoles, s/n E-08916 Badalona Barcelona, Spain

(72) CASTRO- PALOMINO LABIA, Julio (DE); CAMACHO GÓMEZ, Juan Alberto (DE); MUÑOZ RISUEÑO, Ruth (ES); CLÉMENT-DEMANGE, Lise (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN TIỀM NĂNG VÀ CHỌN LỌC CỦA THỤ THỂ SEROTONIN 1B, DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



(I)

làm chất điều biến của thụ thể serotonin 1B (5-HTR_{1B}) còn được gọi là thụ thể 5-hydroxytryptamin 1B (5-HT_{1B}), dược phẩm và sản phẩm kết hợp chứa hợp chất này. Các hợp chất này có tính hữu dụng tiềm năng trong việc điều trị các bệnh và tình trạng bệnh qua trung gian thụ thể serotonin typ 1B (5-HTR_{1B}), như bệnh ung thư, bao gồm cả bệnh ung thư máu và các khối u dạng rắn, các bệnh đường hô hấp và rối loạn ở gan.

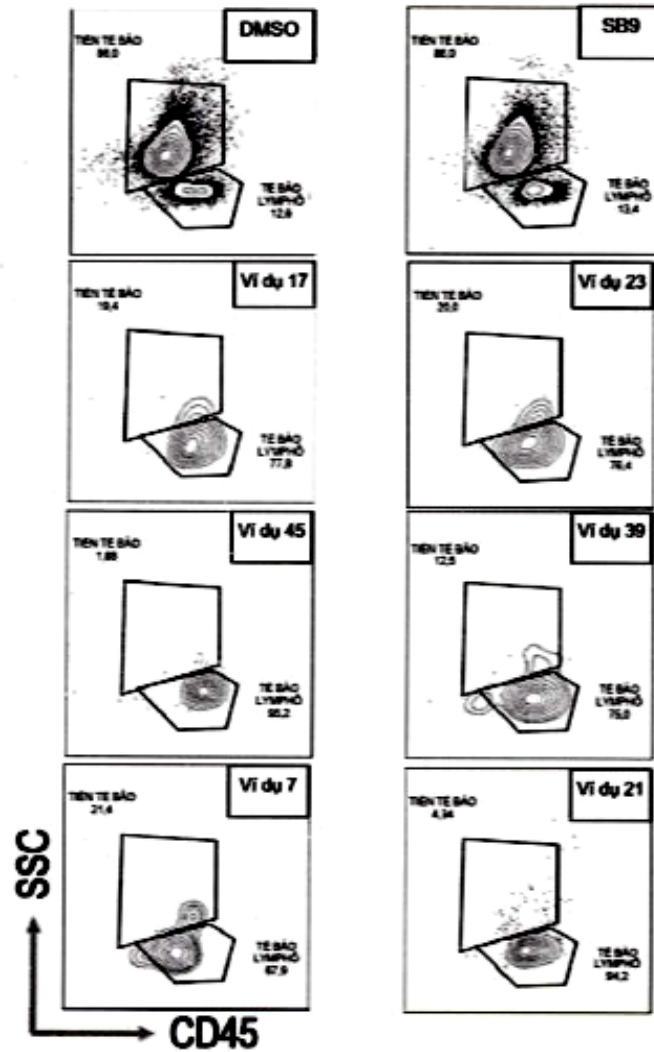


Fig.1. Biểu đồ tần suất của phép đo đếm tế bào theo dòng thể hiện tính chọn lọc của một số hợp chất.

Chú thích: Tiền tế bào (các tế bào bạch cầu), Tế bào lymphô (các tế bào khỏe mạnh).
 Chữ số: tỷ lệ % tế bào còn sống. SSC: ánh sáng tán xạ bên, CD45: protein tyrosin phosphatase liên kết với thụ thể được biểu hiện trên tất cả các bạch cầu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96688 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02353 | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122981 | 22/10/2020 |
| | (87) WO2022/082657 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Jing (CN); CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÍCH HOẠT TẾ BÀO THỨ CẤP, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để kích hoạt tế bào thứ cấp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu báo hiệu kích hoạt tín hiệu tham chiếu, báo hiệu kích hoạt tín hiệu tham chiếu được sử dụng để kích hoạt tín hiệu tham chiếu, tín hiệu tham chiếu được sử dụng để kích hoạt tế bào thứ cấp; thu tín hiệu tham chiếu trên cơ sở của báo hiệu kích hoạt tín hiệu tham chiếu, và kích hoạt tế bào thứ cấp. Rõ ràng là không cần phải đợi thêm để thu khối tín hiệu đồng bộ (Synchronization Signal Block, SSB) thứ nhất để kích hoạt tế bào thứ cấp, do đó làm giảm độ dài thời gian tiêu tốn cho việc đợi để thu SSB thứ nhất, làm giảm độ trễ khi kích hoạt tế bào thứ cấp, và làm tăng độ chính xác để kích hoạt tế bào thứ cấp.

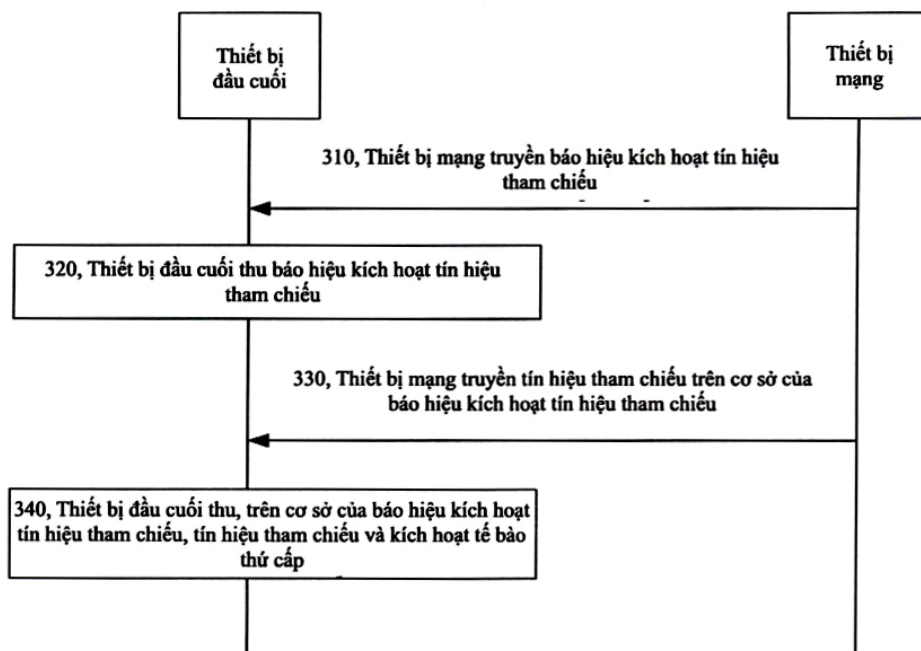


Fig.3

- (11) **96689 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02355** (85) 10/04/2023
(22) 07/10/2021 (86) PCT/EP2021/077666 07/10/2021
(30) 63/089,817 09/10/2020 US (87) WO2022/074105 A1 14/04/2022
(51) **C07K 14/47; C12N 15/86; A01K 67/027; A61K 48/00**
(71) **UCB BIOPHARMA SRL (BE)**
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium
(72) DEDEURWAERDERE, Stefanie Marie (BE); KRAMER, Tal (US); SIPEKY, Csilla (HU); VALLETTE, Brittany Nicole (US); XU, Meiyu (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC, VECTO VIRUT, HẠT VIRUT, PLASMIT, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT VIRUT, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các cấu trúc axit nucleic, các vectơ virut và các hạt virut bao gồm gen chuyên mã hóa GAT-1; và sử dụng các hạt virut như vậy để điều trị các bệnh qua trung gian bởi sự suy giảm SLC6A1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến plasmit, tế bào chủ, phương pháp sản xuất hạt virut và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **96690 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02356** (85) 10/04/2023
(22) 01/11/2021 (86) PCT/US2021/057583 01/11/2021
(30) 63/108,546 02/11/2020 US (87) WO2022/094408 A1 05/05/2022
(51) **G01C 15/00; G01C 15/10**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) JONES, Benjamin T. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CÔNG CỤ CĂN CHỈNH MÁY CÂN BẰNG LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ căn chỉnh máy cân bằng laze được thể hiện. Công cụ căn chỉnh máy cân bằng laze bao gồm các bộ gắn từ tính được định vị dọc theo chu vi của thân. Máy cân bằng laze được ghép nối với thân lệch tâm khỏi tâm điểm của công cụ căn chỉnh máy cân bằng laze. Các bộ gắn từ tính có thể điều chỉnh được độ cao so với thân.

- (11) 96691 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02358 (85) 10/04/2023
 (22) 08/09/2021 (86) PCT/JP2021/033047 08/09/2021
 (30) 2020-151800 10/09/2020 JP (87) WO2022/054845 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) F24F 11/49; F24F 11/70; F24F 11/86; F24F 11/65

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

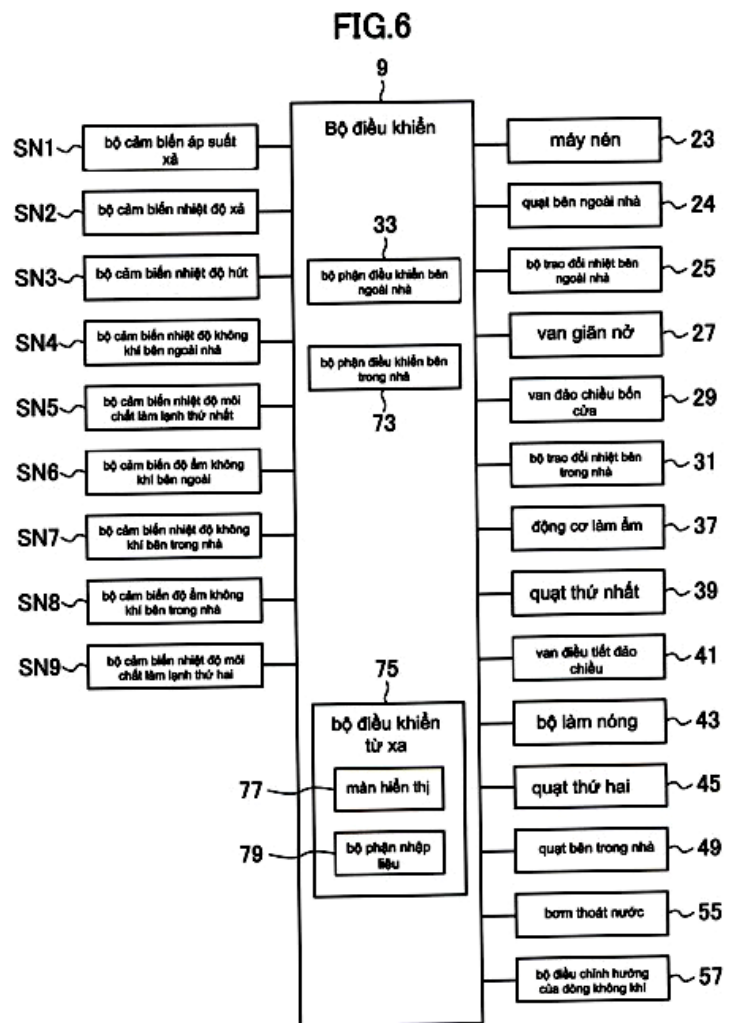
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) NUNO Hayato (JP); MORITA Masamichi (JP); KAGAWA Michiru (JP); OKUNO Aya (JP); MORIYASU Reina (JP); HAGITA Satoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí. Trong máy điều hòa không khí này, vật liệu đáp ứng nhiệt độ (65) được bố trí trên bề mặt của bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà (31). Vật liệu đáp ứng nhiệt độ (65) ưa nước ở nhiệt độ thấp hơn điểm chuyển tiếp định trước và kỵ nước ở nhiệt độ cao hơn điểm chuyển tiếp. Bộ điều khiển (9) của máy điều hòa không khí làm cho bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà (31) có chức năng như bộ làm bay hơi để làm mát vật liệu đáp ứng nhiệt độ (65) đến nhiệt độ thấp hơn điểm chuyển tiếp, và sau đó làm cho bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà (31) có chức năng như bộ tản nhiệt để làm nóng vật liệu đáp ứng nhiệt độ (65) đến nhiệt độ cao hơn điểm chuyển tiếp.



- (11) **96692 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02359** (85) 10/04/2023
 (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050322 14/09/2021
 (30) 63/078,494 15/09/2020 US (87) WO2022/060745 24/03/2022
 17/208,714 22/03/2021 US
 (51) **G01S 13/76; G01S 5/06; G01S 3/46; G01S 13/00**
 (71) **RADIO SYSTEMS CORPORATION (US)**
 10427 PetSafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America
 (72) SELTZER, Richard (US); GIVEN, Grant (US); MYERS, Eric (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG GIÁM GIỮ VẬT NUÔI KHÔNG DÂY DỰA VÀO VỊ TRÍ NHỜ SỬ DỤNG MỘT BỘ PHẬN CƠ SỞ DUY NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định vị động vật không dây được đề xuất để xác định vị trí của vật nuôi di chuyển trong môi trường và theo dõi/quản lý hành vi của động vật trong môi trường nhờ sử dụng thông tin về vị trí vật nuôi.

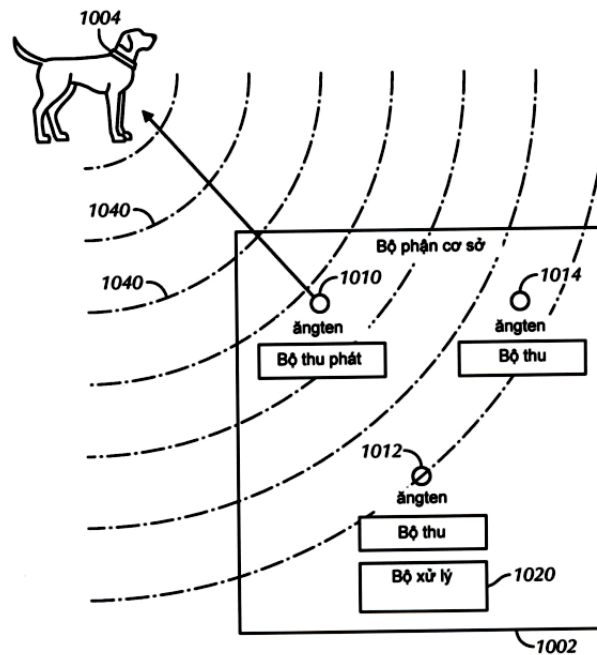


FIG. 10

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96693 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02360 | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 14/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022452 | 14/06/2021 |
| (30) 2020-152461 | 11/09/2020 JP | (87) WO2022/054356 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) **F16J 15/10; H01M 50/184; H01M 50/19; H01M 50/107**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) USHUIMA, Takeru (JP); YANAGIGUCHI, Tomihiko (JP); AOYAMA, Takahisa (JP); LIU, Jihong (CN); SUKEGAWA, Masamichi (JP); TSUDA, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT BỊT KÍN VÀ PIN LITHI-ION DẠNG HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bịt kín mà không có khả năng bị phá vỡ trong khi phần đầu của chi tiết này được bố trí liên kết bằng áp lực. Chi tiết bịt kín là một chi tiết được sử dụng cho pin lithi-ion dạng hình trụ, trong đó chi tiết bịt kín được sử dụng bằng cách xen kẽ giữa vỏ hình trụ đóng đáy và nắp, được làm từ perfluoropolyme, và có các kích thước thỏa mãn các biểu thức quan hệ sau:

khi khoảng cách trục từ nắp bề mặt bên trên đến phần đầu cuối trong vỏ được xác định là HC,

khoảng cách trục từ nắp bề mặt bên trên đến phần đầu cuối trong chi tiết bịt kín được xác định là HG,

độ dày của chi tiết bịt kín được xác định là TG,

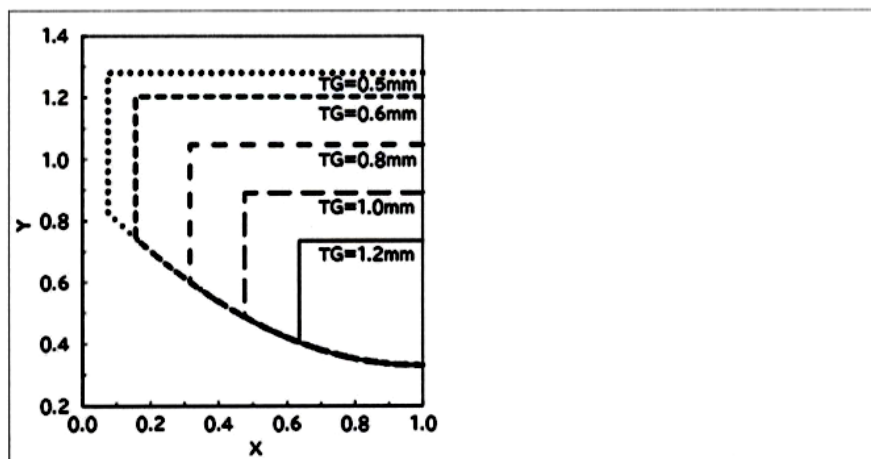
giá trị của TG chia cho HG được xác định là X (=TG/HG), và giá trị của HG chia cho HC được xác định là Y (=HG/HC),

$$X > 0.800TG - 0.324 \quad (1)$$

$$Y < -0.778TG + 1.670 \quad (2)$$

$$Y > 0.594X^2 - 1.176X + 0.913 \quad (3).$$

FIG. 9



- (11) 96694 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02361 (85) 10/04/2023
 (22) 20/09/2021 (86) PCT/US2021/051030 20/09/2021
 (30) 63/081,410 22/09/2020 US (87) WO2022/066552 31/03/2022
 (51) **B65G 47/66; B65G 47/68; B65G 47/52; B65G 47/56**
 (71) **FLEXIBLE STEEL LACING COMPANY (US)**
 2525 Wisconsin Avenue, Downers Grove, Illinois 60515, United States of America
 (72) PETTINGA, Mark Steven (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT CHẶN KHE HỖ CỦA BĂNG LĂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chặn khe hở có khối với phần chặn trên và các phần chân của khối được đầu nối với phần chặn trên tại các vị trí cách nhau theo chiều dọc. Các phần chân của khối có kết cấu ban đầu, không bị lệch với ít nhất một trong các phần chân có sự định hướng thứ nhất so với phần chặn trên. Các phần chân của khối có kết cấu vận hành với khối nằm trong khe hở giữa các con lăn, trong đó ít nhất một trong số các phần chân có sự định hướng thứ nhất đối với phần chặn trên. Phần chặn trên có các phần tiếp xúc trên và các phần chân có các phần tiếp xúc dưới để tiếp xúc với các con lăn. Khối cũng có các phần bề mặt ngoài làm trung gian giữa các phần tiếp xúc trên và dưới được định kết cấu để nằm trong khe hở với các con lăn.

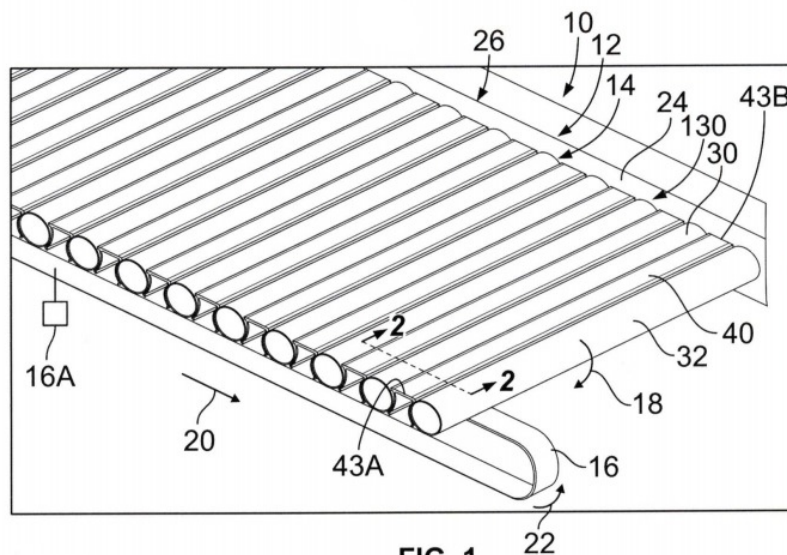


FIG. 1

- (11) **96695 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02363** (85) 10/04/2023
(22) 30/09/2020 (86) PCT/US2020/053653 30/09/2020
(30) 17/019,243 12/09/2020 US (87) WO2022/055520 17/03/2022
(51) **G02C 7/02; G02B 1/10**
(71) **ROGER WEN YI HSU (US)**
5198 Paddock Place, Rancho Cucamonga, CA 91737, United State
(72) Roger Wen Yi HSU (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHẾ TẠO MÀNG CHỨC NĂNG QUANG HỌC**
- (57) Các phương pháp và thiết bị được cung cấp cho thấu kính đeo mắt được thực hiện bằng quy trình đúc dung dịch. Phương pháp này có thể bao gồm cung cấp dung dịch polyme hòa tan đầu tiên. Phương pháp này có thể bao gồm cung cấp dung dịch nhuộm đầu tiên bao gồm ít nhất một thuốc nhuộm. Phương pháp này có thể bao gồm thêm dung dịch nhuộm đầu tiên vào dung dịch polyme hòa tan đầu tiên để tạo thành dung dịch nhuộm đầu tiên. Phương pháp này có thể bao gồm đúc dung dịch nhuộm đầu tiên để tạo thành màng đầu tiên. Phương pháp này có thể bao gồm cung cấp dung dịch polyme hòa tan thứ hai. Phương pháp này có thể bao gồm cung cấp dung dịch nhuộm thứ hai bao gồm ít nhất một thuốc nhuộm. Phương pháp này có thể bao gồm thêm dung dịch nhuộm thứ hai vào dung dịch polyme hòa tan thứ hai để tạo thành dung dịch nhuộm thứ hai. Phương pháp này có thể bao gồm việc đổ dung dịch nhuộm thứ hai lên màng thứ nhất để tạo thành màng hai lớp. Phương pháp này có thể bao gồm ép hoặc đúc phim hai lớp vào trong kính.

- (11) 96696 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02364 (85) 10/04/2023
(22) 13/10/2021 (86) PCT/CN2021/123544 13/10/2021
(30) 202011113010.8 16/10/2020 CN (87) WO2022/078393 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) *H04W 4/06; H04W 28/10*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No. 1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIU, Jiamin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỒNG BỘ HÓA SỐ THỨ TỰ (SN) CHO DỊCH VỤ TRUYỀN RỘNG ĐA ĐIỂM**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống đồng bộ hóa số thứ tự (Sequence Number, SN) cho dịch vụ truyền rộng đa điểm. Phương pháp này bao gồm: thu nhận SN giao diện vô tuyến thứ nhất để nhận dịch vụ truyền rộng đa điểm thứ nhất trong tế bào thứ nhất và SN giao diện vô tuyến thứ hai để nhận dịch vụ truyền rộng đa điểm thứ nhất trong tế bào thứ hai; và sắp xếp các gói dữ liệu của dịch vụ truyền rộng đa điểm thứ nhất theo SN giao diện vô tuyến thứ nhất và SN giao diện vô tuyến thứ hai, trong đó SN giao diện vô tuyến thứ nhất và SN giao diện vô tuyến thứ hai được đặt trong cùng một tập SN và SN giao diện vô tuyến thứ nhất và SN giao diện vô tuyến thứ hai ít nhất là khác nhau một phần.

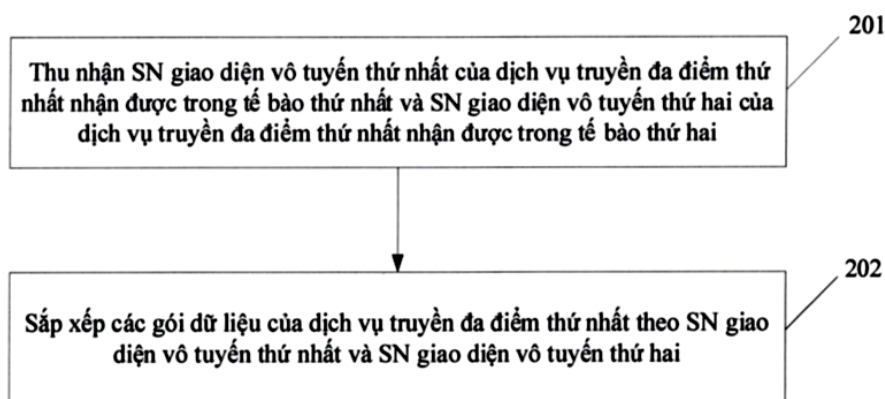


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96697 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02366 | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/US2020/049682 | 08/09/2020 |
| | (87) WO2022/055473 | 17/03/2022 |

(51) *A41H 3/00; G06T 17/00*

(71) 1. SHIMMY TECHNOLOGIES, INC. (US)

19 Morris Ave. Brooklyn, NY 11205, US

2. KRASLEY, SARAH (US)

c/o Shimmy Technologies, Inc., 19 Morris Ave. Brooklyn, NY 11205, US

(72) KRASLEY, Sarah (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT KẾ TRANG PHỤC THÍCH ỨNG VÀ KIẾN TRÚC THÔNG TIN TRANG PHỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp đào tạo người dùng dân nhân và tạo mã các tệp tin kỹ thuật số cho thiết kế hàng may mặc ba chiều. Sáng chế cũng đề cập đến các hệ thống và các phương pháp cộng tác tinh chỉnh các nguyên mẫu hàng may mặc kỹ thuật số và/hoặc vật lý.

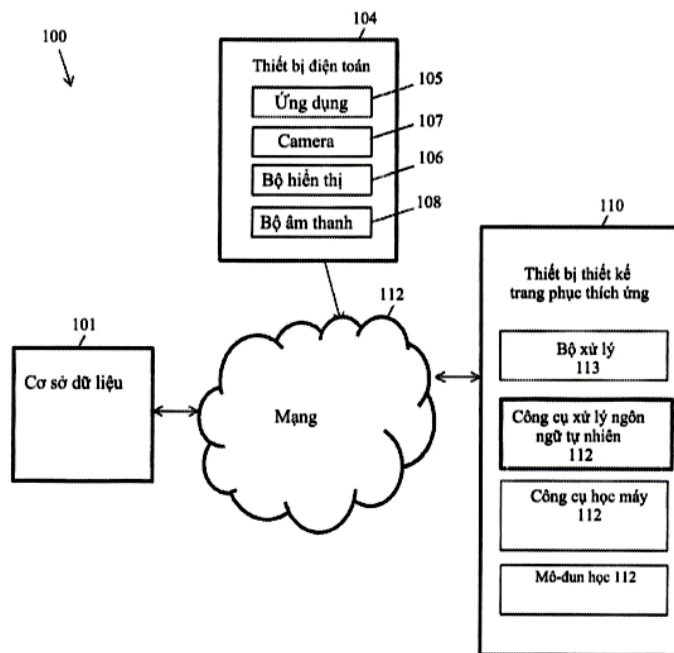
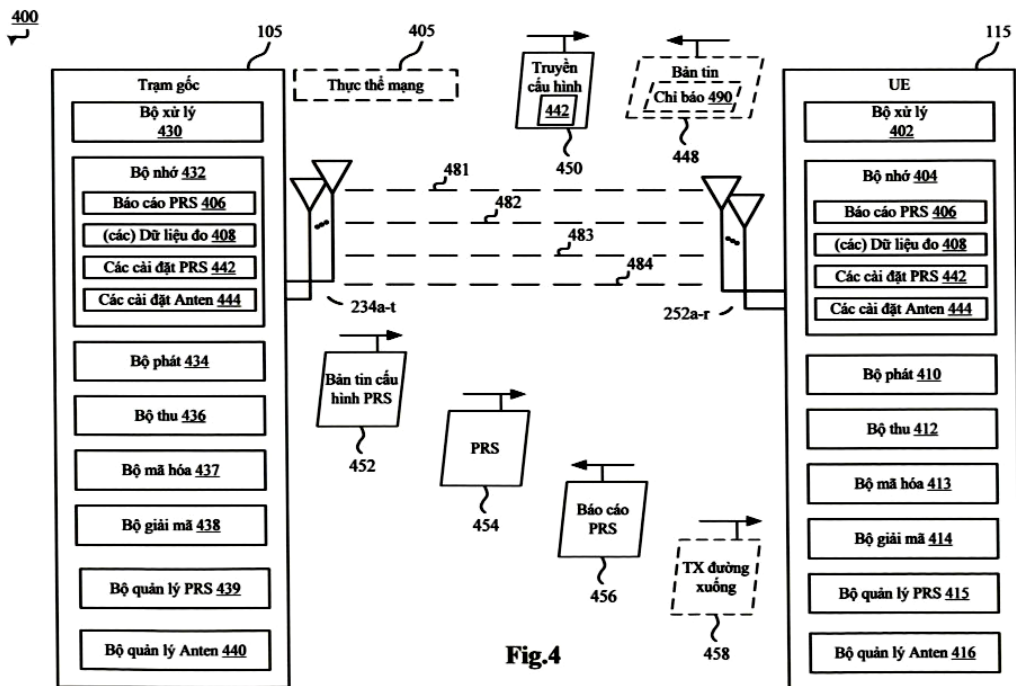


FIG.1

- (11) **96698 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02367** (85) 10/04/2023
- (22) 01/10/2021 (86) PCT/US2021/071676 01/10/2021
- (30) 63/092,120 15/10/2020 US (87) WO2022/082142 A3 21/04/2022
17/449,645 30/09/2021 US
- (51) **G01S 5/00; H04W 64/00; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO,
Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy và thiết bị truyền thông không dây hỗ trợ cấu hình anten được chỉ ra bởi phản hồi PRS. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị truyền thông không dây, cuộc truyền cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) từ thực thể mạng. Phương pháp này cũng bao gồm bước xác định, bởi thiết bị truyền thông không dây, báo cáo đo PRS dựa vào cấu hình anten. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền, bởi thiết bị truyền thông không dây, báo cáo đo PRS, báo cáo đo PRS chỉ ra cấu hình anten. Sáng chế còn mô tả và yêu cầu bảo hộ các khía cạnh và đặc tính khác.



- (11) **96699 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02368** (85) 10/04/2023
- (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053786 06/10/2021
- (30) 63/092,243 15/10/2020 US (87) WO2022/081393 A1 21/04/2022
- 17/494,711 05/10/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 76/15; H04W 28/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Akash (IN); JAIN, Amit (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ HỖ TRỢ PHIÊN ĐỊNH VỊ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng (UE) để hỗ trợ phiên định vị của UE và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng (user equipment - UE) truyền thông với trạm gốc thứ nhất qua kênh mang vô tuyến thứ nhất và trạm gốc thứ hai qua kênh mang vô tuyến thứ hai. Các cuộc truyền dữ liệu đường lên bằng cách sử dụng các kênh mang vô tuyến có thể được điều khiển bởi ngưỡng. Trong phiên định vị để định vị UE, UE có thể thay đổi ngưỡng để khiến cho UE sử dụng cả kênh mang vô tuyến thứ nhất và kênh mang vô tuyến thứ hai. UE có thể trả ngưỡng về giá trị gốc sau phiên định vị.

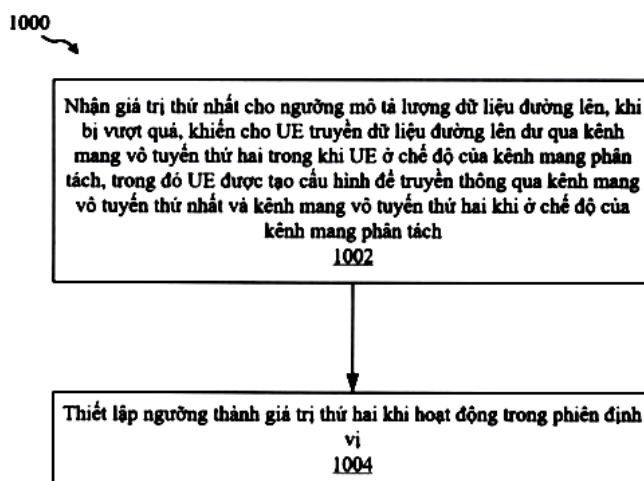


Fig.10

- (11) 96700 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02369 (85) 10/04/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/US2021/047126 23/08/2021
 (30) 202041045208 16/10/2020 IN (87) WO2022/081258 A1 21/04/2022
 (51) H04W 36/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh
 (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); AKKARAKARAN, Sony (IN);
 FISCHER, Sven (DE)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THÀNH PHẦN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN
 HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), thành phần mạng và phương pháp vận hành thiết bị người dùng và thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thực thể mạng truyền, đến UE, cấu hình PRS (positioning reference signal - tín hiệu tham chiếu định vị) tạo cấu hình nhiều dịp đo (measurement occasion - MO) PRS của một hoặc nhiều tài nguyên PRS liên quan đến điểm thu phát (transmission reception point - TRP), trong đó mỗi MO PRS được truyền trên các thời gian khác trên cùng một băng thông. UE thực hiện một hoặc nhiều phép đo tại mỗi trong số nhiều MO PRS của cùng một tài nguyên PRS trong số một hoặc nhiều tài nguyên PRS. UE truyền, đến thực thể mạng, một báo cáo phép đo duy nhất bao gồm thông tin phép đo kết hợp với một hoặc nhiều phép đo được suy ra trên cùng một tài nguyên PRS từ hai hoặc nhiều MO PRS.

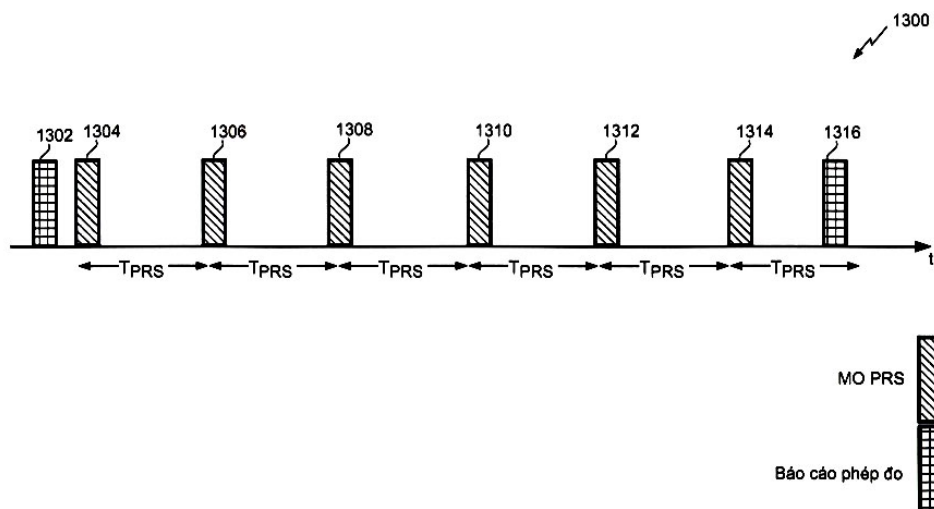


FIG.13

- (11) 96701 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02370 (85) 10/04/2023
 (22) 23/09/2021 (86) PCT/US2021/051697 23/09/2021
 (30) 17/071,796 15/10/2020 US (87) WO2022/081321 A1 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023

(51) H03K 3/356

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PRESSWALA, Aliasgar (IN); CHEN, Wilson Jianbo (US); TAN, Chiew-Guan (SG); JALILIZEINALI, Reza (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH MẠCH ĐIỀU KHIỂN ĐẦU RA

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị và phương pháp cấu hình mạch điều khiển đầu ra. Mạch điều khiển đầu ra là mạch tích hợp có bộ chuyển điện áp. Mạch điều khiển đầu ra là phần điện áp thấp được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu điện áp thấp đáp ứng tín hiệu đầu vào và phần điện áp cao được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu điện áp cao đáp ứng tín hiệu đầu vào. Mạch phân cực thứ nhất được tạo cấu hình để cung cấp cực cho tranzito thứ nhất trong phần điện áp cao sao cho cực được điều chỉnh trong quá trình chuyển tiếp trong tín hiệu đầu ra. Mạch phân cực thứ hai được tạo cấu hình để bật tranzito thứ hai trong phần điện áp cao khi tín hiệu đầu ra ở mức điện áp thấp. Tranzito thứ hai được tạo cấu hình để xả đầu cuối của tranzito thứ nhất. Tín hiệu đầu vào chuyển giữa 0 Volt và 0,9 Volt. Tín hiệu đầu ra chuyển giữa 0 Volt và 1,2 Volt hoặc giữa 0 Volt và 1,8 Volt.

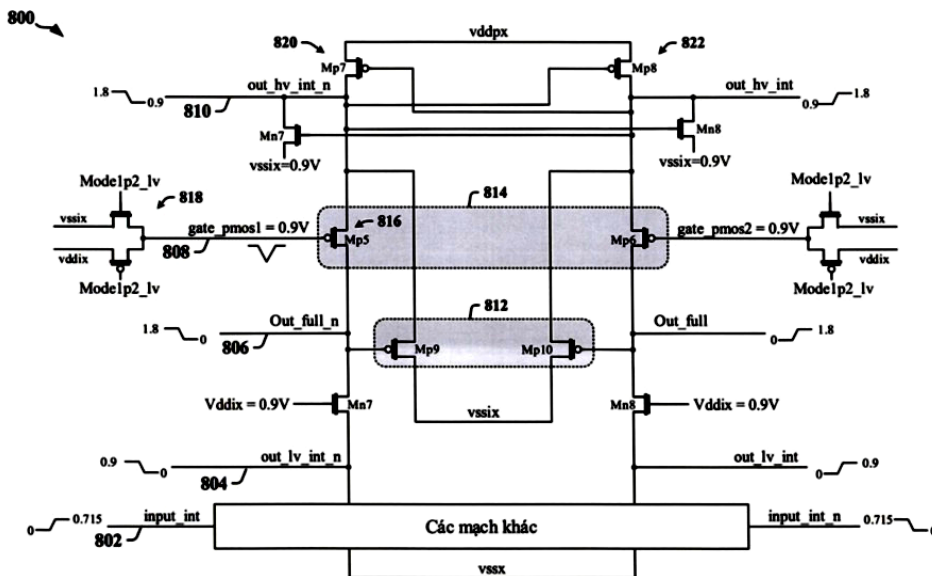


FIG. 8

- (11) **96702 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02371** (85) 10/04/2023
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/US2021/051863 24/09/2021
 (30) 63/092,996 16/10/2020 US (87) WO2022/081323 A1 21/04/2022
 17/483,320 23/09/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 24/08; H04W 4/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) FISCHER, Sven (DE); EDGE, Stephen William (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỊ TRÍ CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xác định vị trí của thiết bị di động và cung cấp thông tin vị trí cho thiết bị di động. Các kỹ thuật được cung cấp ở đây để kích hoạt tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu (PRS) cho thiết bị người dùng (UE). Phương pháp ví dụ để xác định vị trí của thiết bị di động bao gồm gửi yêu cầu tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống tới máy chủ mạng, trong đó yêu cầu bao gồm thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị. Phương pháp ví dụ để xác định vị trí của thiết bị di động bao gồm gửi yêu cầu tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống tới máy chủ mạng, trong đó yêu cầu bao gồm thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị, nhận dữ liệu hỗ trợ dựa trên thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị, đo một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống đưa ít nhất một phần vào thông tin cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị, và xác định vị trí dựa ít nhất một phần vào các số đo thu được từ một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đường xuống và dữ liệu hỗ trợ.

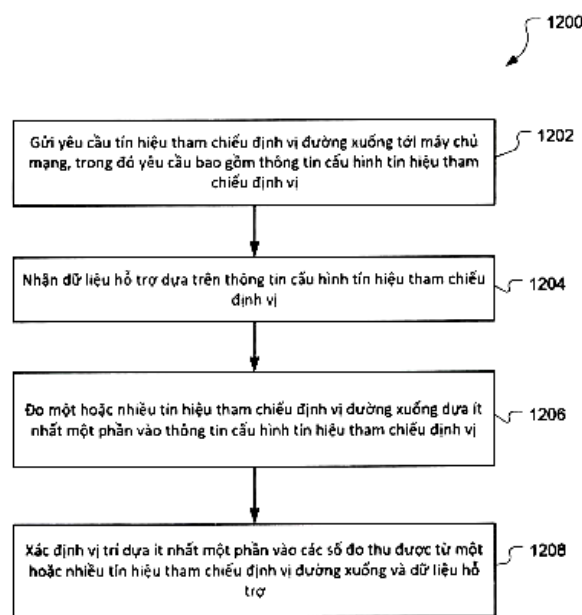


Fig. 12

- (11) **96703 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02372** (85) 10/04/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/US2021/051563 22/09/2021
 (30) 202041045124 16/10/2020 IN (87) WO2022/081319 A3 21/04/2022
 (51) **G01S 5/00; H04W 72/12; H04W 76/15; G01S 5/02**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); YERRAMALLI,
 Srinivas (IN); KIM, Sanghoon (KR); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO);
 SANKAR, Hari (US); CABRERA MERCADER, Carlos (US); GAAL, Peter (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ NÚT MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG
 KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị di động và nút mạng để truyền thông không dây. Thiết bị di động có thể báo cáo các khả năng của nó đến nút mạng liên quan đến một hoặc nhiều đặc điểm pha giữa các tài nguyên tín hiệu tài nguyên thăm dò (Sounding Resource Signal - SRS) được truyền bởi thiết bị di động trong một hoặc nhiều hoàn cảnh, cho phép mạng tạo cấu hình thiết bị di động phù hợp. Việc báo cáo này có thể cho phép mạng xử lý nhất quán nhiều tài nguyên SRS, tăng hiệu quả băng thông của các tài nguyên SRS và, cuối cùng là, độ chính xác của việc xác định vị trí cho thiết bị di động. Các kỹ thuật khác nhau được đề xuất để báo cáo khả năng và xác định các điều kiện áp dụng.

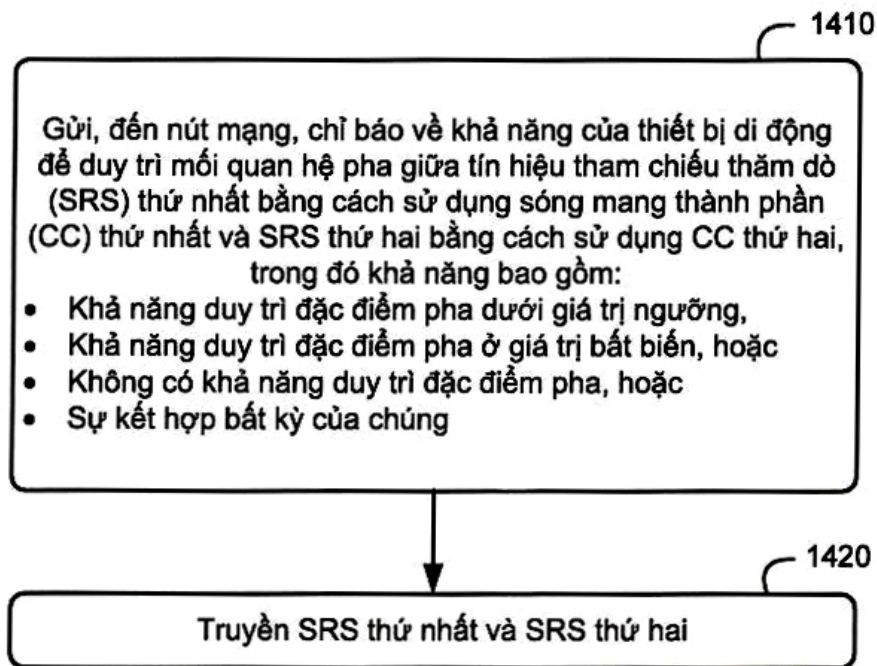


Fig. 14

- (11) **96704 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02375** (85) 10/04/2023
- (22) 08/10/2021 (86) PCT/US2021/071790 08/10/2021
- (30) 202021045013 15/10/2020 IN (87) WO2022/082156 A3 21/04/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây khác nhau, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ thực thể mạng, thông tin thứ nhất nhận dạng các tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS). UE có thể nhận, từ trạm gốc, thông tin thứ hai nhận dạng các tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS). UE có thể chọn, từ các tài nguyên PRS được nhận dạng bởi thông tin thứ nhất, các tài nguyên PRS thỏa mãn yêu cầu độ lân cận PRS-SRS liên quan đến ít nhất một tài nguyên SRS được nhận dạng bởi thông tin thứ hai. UE có thể sử dụng các tài nguyên PRS đã chọn ít nhất để thực hiện phép đo Rx-Tx của UE. Theo khía cạnh khác, thực thể mạng có thể truyền, đến UE, thông tin thứ nhất nhận dạng các tài nguyên PRS. Thực thể mạng có thể truyền, đến UE, thông tin thứ hai định rõ số lượng tài nguyên PRS sẽ được sử dụng bởi UE ít nhất để thực hiện phép đo Rx-Tx của UE.

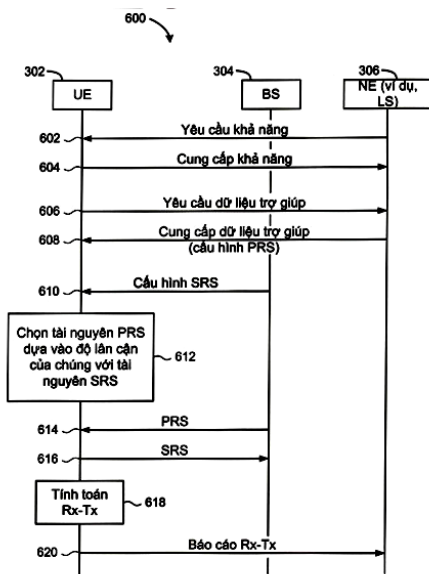


FIG.6

- (11) **96705 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02376** (85) 10/04/2023
- (22) 24/09/2021 (86) PCT/US2021/051901 24/09/2021
- (30) 63/092,477 15/10/2020 US (87) WO2022/081327 A1 21/04/2022
- 17/483,201 23/09/2021 US
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00; G01S 13/76**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); BAO, Jingchao (CN); DUAN, Weimin (CN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, trạm gốc và thực thể mạng. Trong một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) xác định tập hợp các nguồn định vị, mỗi nguồn định vị bao gồm tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS), tập hợp tài nguyên PRS, lớp tần số PRS, và/hoặc điểm truyền/nhận (transmission/reception point - TRP). Từ tập hợp các nguồn định vị, UE xác định nhóm nhất quán bao gồm tập hợp các nguồn định vị được nhóm dựa trên các giá trị kỳ vọng của ít nhất một số đo của tín hiệu tham chiếu từ mỗi nguồn định vị, các giá trị đo được của ít nhất một số đo cho tín hiệu tham chiếu từ mỗi nguồn định vị, và ngưỡng sai số. UE nhận dạng một hoặc nhiều tập con các nguồn định vị trong nhóm nhất quán, mỗi tập con có ít nhất một giá trị sai số số đo. UE báo cáo, với thực thể mạng, thông tin về nhóm nhất quán và thông tin về ít nhất một trong các tập con của các nguồn định vị trong nhóm nhất quán.

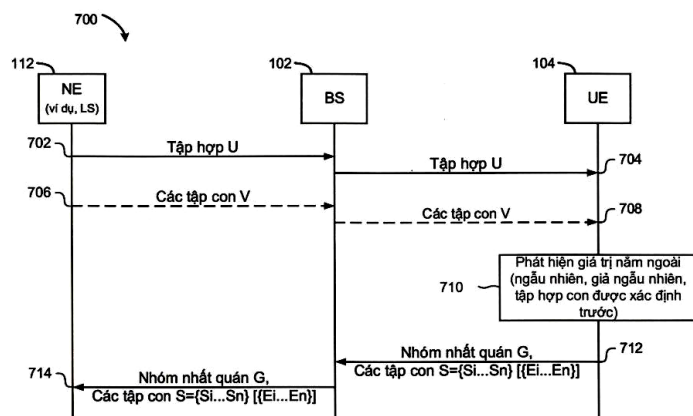


Fig.7

- (11) 96706 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02377 (85) 10/04/2023
 (22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/071875 14/10/2021
 (30) 202041044914 15/10/2020 IN (87) WO2022/082204 A1 21/04/2022
 (51) H04W 64/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas
 (IN); SIDDHANT, Fnu (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN
 THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG,
 TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng, trạm gốc. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) đo, trong chu kỳ đo mà trải trên nhiều khoảng gián đoạn đo, nhiều tài nguyên định vị, mỗi tài nguyên định vị chiếm dụng một khoảng gián đoạn đo khác nhau, để tạo ra tập hợp các số đo định vị. Đối với mỗi tài nguyên định vị được đo trong khoảng gián đoạn đo tương ứng của nó, xác định rằng liệu tài nguyên định vị này đã được chăm thủng không. Nếu được chăm thủng, loại bỏ ít nhất một phần của số đo định vị và sửa đổi chu kỳ đo. Nếu không được chăm thủng, xử lý số đo định vị.

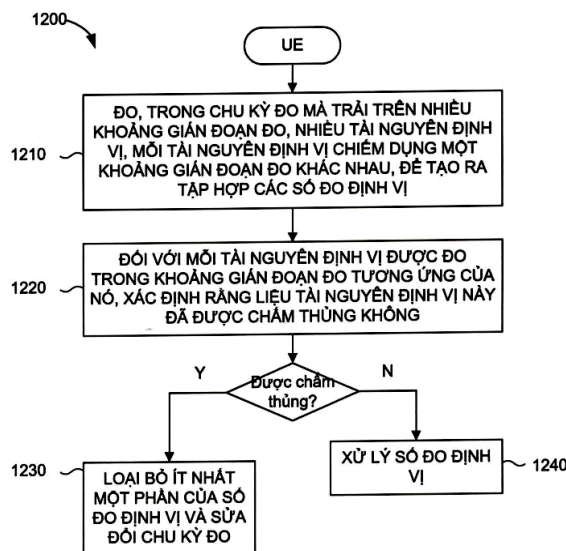


FIG. 12

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96707 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02378 | (85) 10/04/2023 | |
| (22) 23/09/2021 | (86) PCT/US2021/051744 | 23/09/2021 |
| (30) 202041045125 | 16/10/2020 IN (87) WO2022/081322 A1 | 21/04/2022 |

(51) **H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); GAAL, Peter (US); SANKAR, Hari (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); CABRERA MERCADER, Carlos (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ NÚT MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật trong đó thiết bị di động chỉ báo các khả năng liên quan đến việc duy trì độ lệch pha giữa các lớp tần số định vị (positioning frequency layer - PPL) đến nút mạng của mạng truyền thông không dây, cho phép mạng xác định các trường hợp trong đó thiết bị di động có thể có khả năng ghép các tài nguyên PRS với nhau trong các PPL khác nhau và điều tiết UE 105 khi có thể. Sáng chế đề cập đến thiết bị di động và nút mạng để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị và nút này.

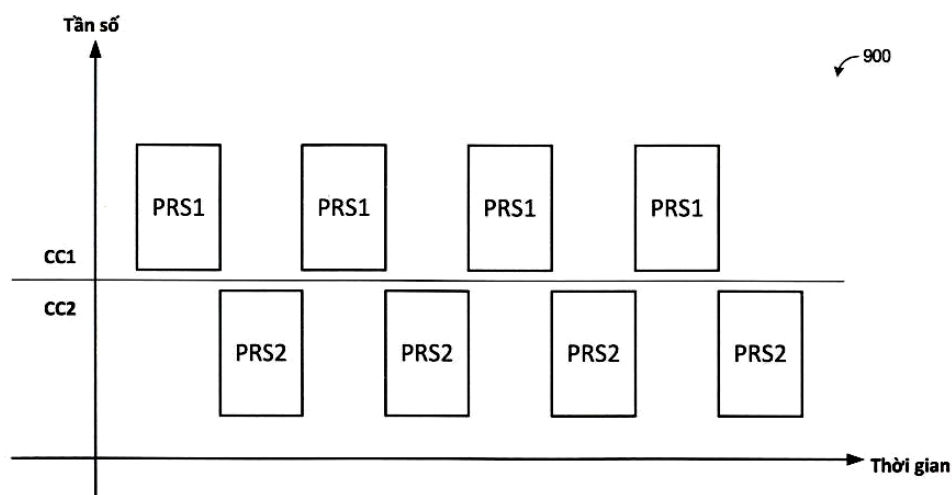


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96708 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02382 | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 15/07/2021 | (86) PCT/JP2021/026666 | 15/07/2021 |
| (30) 2020-168673 | 05/10/2020 JP | (87) WO2022/074895 A1 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) **B62H 5/04; E05B 19/08; E05B 85/02; E05B 81/90; E05B 83/00; B62J 9/30; E05B 49/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Hiroki YOSHITOMI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu có khả năng đáp ứng với sự cân nhắc đến các trường hợp khẩn cấp trong xe kiểu ngồi để chân hai bên được trang bị hệ thống xác thực bằng chìa khóa điện tử.

Xe kiểu ngồi để chân hai bên này bao gồm: môđun khóa thông minh (50A), để cho phép thực hiện thao tác khởi động cho động cơ (27) và thao tác mở khóa cho tay lái (25) và cho phép mở khóa yên xe (17) và nắp che bình nhiên liệu (72) thông qua hệ thống xác thực bằng chìa khóa điện tử (50); và tấm ốp thân xe (35) được bố trí xung quanh môđun khóa thông minh (50A). Môđun khóa thông minh (50A) có phần lắp (56a) mà chìa mở dự phòng (57) được lắp vào đó để cho phép mở khóa yên xe (17) trong trường hợp khẩn cấp. Phần lắp (56a) được bố trí trong môđun khóa thông minh (50A) theo cách hướng về phía sau của xe.

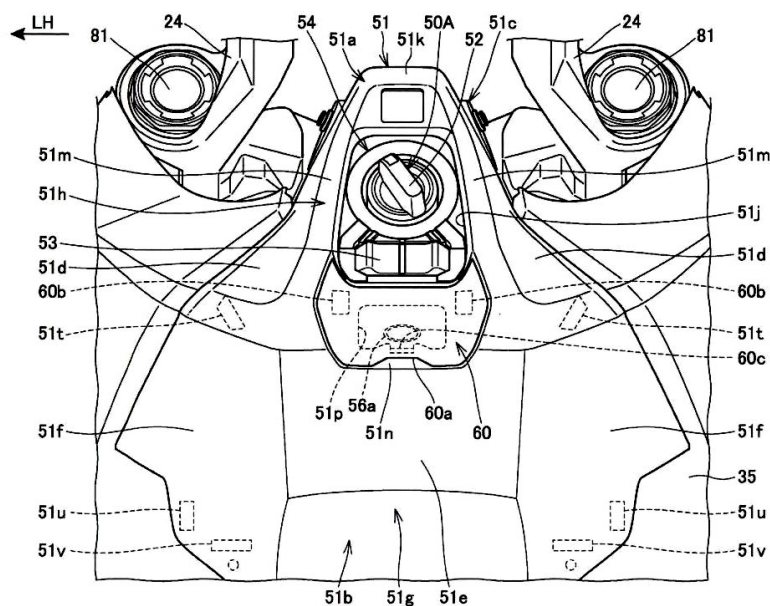


FIG.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96709 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02383 | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 22/10/2020 | (86) PCT/CN2020/122714 | 22/10/2020 |
| | (87) WO2022/082570 | 28/04/2022 |

(51) *H04W 4/06*

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057 (CN)

(72) DIAO, Xueying (CN); CHEN, Lin (CN); QI, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm nhận, bởi nút truyền thông thứ nhất từ nút truyền thông thứ hai, thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin dịch vụ phát đa hướng và phát quảng bá (MBS) liên quan đến một hoặc nhiều phiên dịch vụ phát đa hướng và phát quảng bá (MBS); và gửi, bởi nút truyền thông thứ nhất, đến nút truyền thông thứ hai, thông điệp thứ hai bao gồm thông tin dùng cho một hoặc nhiều phiên MBS. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông để triển khai phương pháp nêu trên.

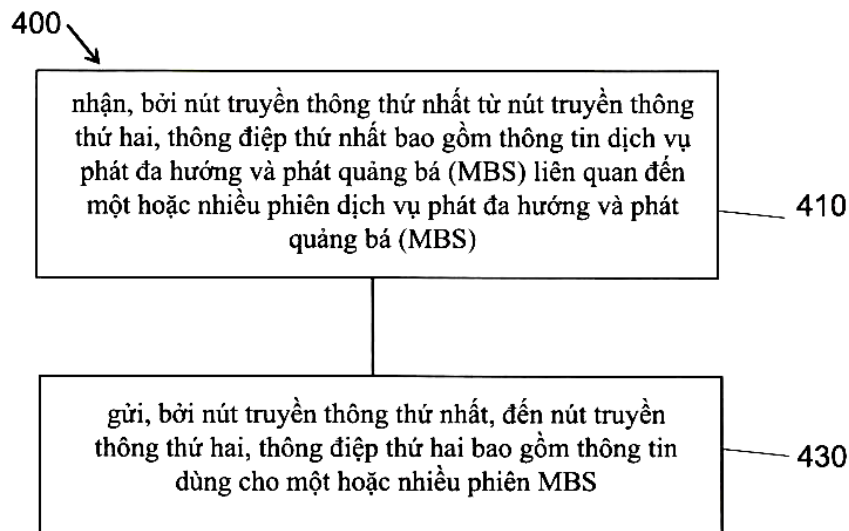


FIG. 5A

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96710 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02384 | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118789 | 16/09/2021 |
| (30) 17/074,230 | 19/10/2020 | US (87) WO2022/083369 |
| | | 28/04/2022 |

(51) **G05D 23/19**

(71) **DYNASCAN TECHNOLOGY CORP. (TW)**

6F, No. 88, Wenmao Rd., Leshan Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 333001, Taiwan

(72) WANG, Tsun-I (TW); WU, Ching-Chun (TW); YANG, Chia-Liang (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị gồm đơn vị hiển thị, bộ cảm biến ánh sáng, quạt làm mát, và bộ điều khiển. Bộ cảm biến ánh sáng được tạo cấu hình để phát hiện ánh sáng môi trường xung quanh và tạo ra giá trị độ chói chỉ ra độ chói của ánh sáng môi trường xung quanh. Quạt làm mát được tạo cấu hình để tạo ra dòng chất lưu trong thiết bị hiển thị. Bộ điều khiển được tạo cấu hình để giám sát giá trị độ chói trên mỗi khoảng thời gian và điều khiển tốc độ quay của quạt làm mát dựa trên giá trị độ chói.

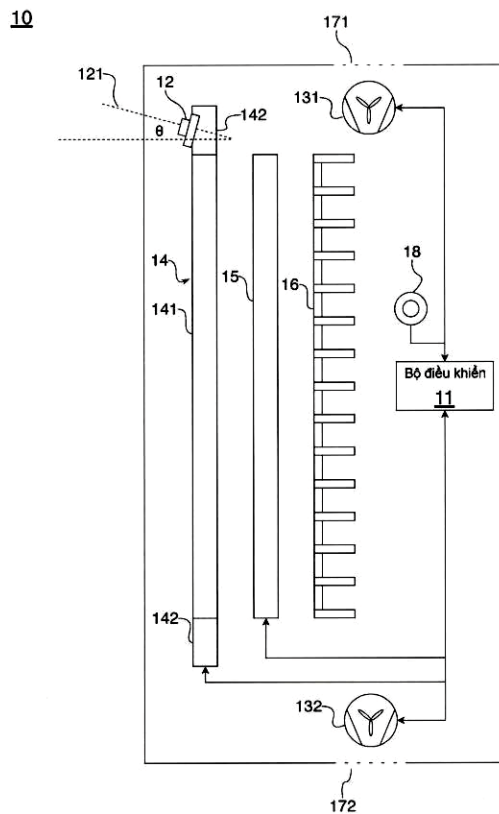


FIG. 8

- (11) 96711 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02385 (85) 11/04/2023
(22) 13/09/2021 (86) PCT/US2021/050034 13/09/2021
(30) 63/083,238 25/09/2020 US (87) WO2022/066455 31/03/2022
(51) C03C 10/00; C03C 3/093; C03C 21/00
(71) CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) BEALL, George Halsey (US); FINKELDEY, John Philip (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH TRONG SUỐT CÓ ĐỘ BỀN CƠ HỌC CẢI THIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh bao gồm: từ 40% khối lượng đến 60% khối lượng SiO₂; từ 18% khối lượng đến 35% khối lượng Al₂O₃; từ 12% khối lượng đến 16% khối lượng B₂O₃; từ 0% khối lượng đến 4% khối lượng Li₂O; từ 0% khối lượng đến 5% khối lượng Na₂O; từ 0% khối lượng đến 5% khối lượng K₂O; từ 0% khối lượng đến 15% khối lượng ZnO; và từ 0% khối lượng đến 8% khối lượng MgO. Tổng lượng của Li₂O và Na₂O trong vật phẩm gốm thủy tinh có thể là từ 1% khối lượng đến 8% khối lượng. Tổng lượng của MgO và ZnO trong vật phẩm gốm thủy tinh có thể là từ 3% khối lượng đến 20% khối lượng. Pha tinh thể chiếm ưu thế của vật phẩm gốm thủy tinh có thể bao gồm cấu trúc loại mulit.

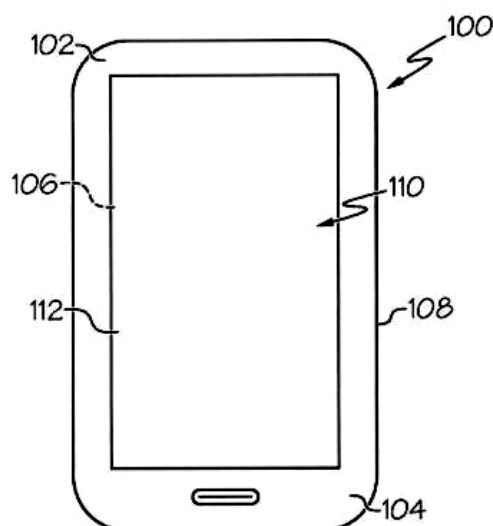


FIG. 1

- (11) **96712 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02386** (85) 11/04/2023
(22) 17/09/2021 (86) PCT/IB2021/058491 17/09/2021
(30) 102020000022042 18/09/2020 IT (87) WO2022/058949 24/03/2022
(51) **A61K 31/728; A61K 31/685; A61P 31/22; A61K 31/731; A61K 9/00; A61K 31/375**
(71) **RICERFARMA S.R.L. (IT)**
Via Egadi, 7, 20144 Milano (MI), Italy
(72) CERINI, Roberto (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VIRUT DÙNG TẠI CHỖ CHỨA AXIT HYALURONIC VÀ CARRAGEENAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dùng tại chỗ chứa axit hyaluronic hoặc muối của nó và iota-carrageenan, tốt hơn là ở dạng chất nền bám dính niêm mạc chứa ascorbyl palmitat và cholin alfoscerat. Các chế phẩm theo sáng chế là hữu ích để điều trị tại chỗ các bệnh nhiễm virus Herpes.

- (11) 96713 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02388 (85) 11/04/2023
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/KR2021/011927 03/09/2021
 (30) 10-2020-0117849 14/09/2020 KR (87) WO2022/055183 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) **C30B 15/10**; C30B 35/00; C30B 15/20; C30B 29/06; C30B 15/12; C30B 15/14

(71) 1. HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. HANWHA CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) LEE, Young Jun (KR); LEE, Kyung Seok (KR); PARK, Jin Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc liên tục. Thiết bị phát triển thỏi đúc liên tục theo sáng chế có thể bao gồm lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính được định vị, trong đó nồi nấu kim loại chính chứa silic ở trạng thái nóng chảy để phát triển thỏi đúc, cụm cấp vật liệu cấp vật liệu silic ở trạng thái rắn trước khi được làm nóng chảy thành silic ở trạng thái nóng chảy, cụm cấp định lượng đo lường vật liệu silic ở trạng thái rắn, mà được cấp từ cụm cấp vật liệu và cấp lượng vật liệu silic ở trạng thái rắn định trước, và cụm làm nóng chảy sơ bộ làm nóng chảy lượng vật liệu silic ở trạng thái rắn định trước, mà được cấp từ cụm cấp định lượng và cấp silic ở trạng thái nóng chảy vào nồi nấu kim loại chính. Do vật liệu silic rắn như polysilic được cấp vào nồi nấu kim loại chính ở trạng thái mà trong đó vật liệu silic rắn được nóng chảy hoàn toàn bên ngoài nồi nấu kim loại chính mà trong đó thỏi đúc được phát triển, không cần phải tạo ra vách ngăn trong nồi nấu kim loại chính, và do vậy kích thước của nồi nấu kim loại chính có thể được giảm để giảm các chi phí sản xuất thiết bị. Ngoài ra, do nồi nấu kim loại chính được tạo ra như một vùng, có hiệu quả cải thiện khả năng dễ điều khiển nhiệt độ trong nồi nấu kim loại chính.

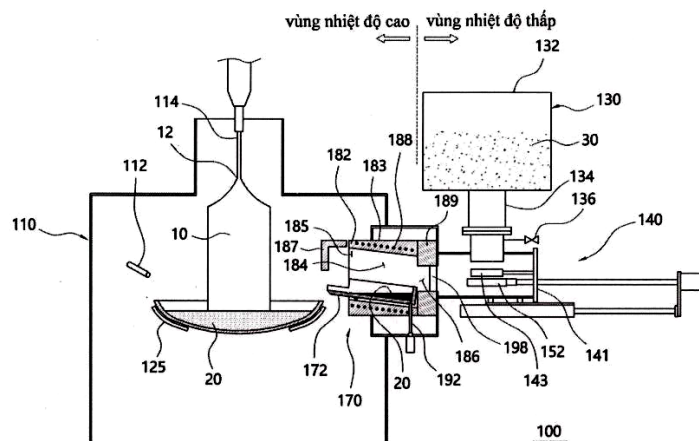


FIG. 1

- (11) 96714 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02389 (85) 11/04/2023
 (22) 25/07/2013 (86) PCT/KR2013/006668 25/07/2013
 (30) 10-2012-0081475 25/07/2012 KR (87) WO2014/017843 30/01/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) A61K 38/26; A61P 3/06; A61P 3/00; A61K 38/16

(71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)

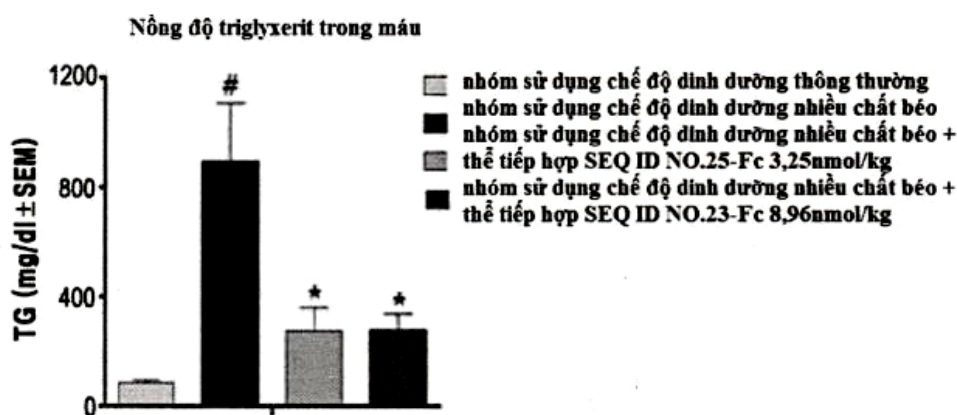
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

(72) JUNG, Sung Youb (KR); KIM, Jin-Sun (KR); JANG, Myung Hyun (KR); LEE, Sang Hyun (KR); CHOI, In Young (KR); KWON, Se Chang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DẪN XUẤT OXYNTOMODULIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH MỠ MÁU CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh mỡ máu cao, bệnh gan nhiễm mỡ hoặc chứng xơ cứng động mạch, chứa hoạt chất là dẫn xuất oxyntomodulin. Dẫn xuất oxyntomodulin này có khả năng hoạt hóa thụ thể GLP-1 và thụ thể glucagon mạnh hơn so với oxyntomodulin tự nhiên và có tác dụng làm giảm lượng cholesterol toàn phần trong máu, cholesterol tỷ trọng thấp và triglycerit tăng lên do chế độ dinh dưỡng nhiều chất béo, và làm tăng lượng cholesterol tỷ trọng cao và tỷ lệ cholesterol/cholesterol tỷ trọng thấp tỷ trọng cao. Do đó, dẫn xuất oxyntomodulin có thể được sử dụng hiệu quả để điều trị bệnh mỡ máu cao và các bệnh liên quan.



[#]: tăng đáng kể so với nhóm sử dụng chế độ dinh dưỡng thông thường ($p < 0,001$)

^{*}: giảm đáng kể so với nhóm sử dụng chế độ dinh dưỡng nhiều chất béo ($p < 0,001$)

Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96715 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02395 | | | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 20/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/075787 | 20/09/2021 |
| (30) 202021044622 | 13/10/2020 | IN | (87) WO2022/078714 A1 | 21/04/2022 |
| 20212098.6 | 07/12/2020 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) ***C11D 1/14; C11D 3/04; C11D 17/00; C11D 17/06; C11D 1/29; C11D 11/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHATTERJEE Debosree (IN); RAJENDIRAN Ganesan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỖN HỢP TRỘN SẴN DẠNG BỘT, CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ CHỨNG**

- (57) Hỗn hợp trộn sẵn dạng bột để pha chế chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng ổn định khi trộn nó với nước, hỗn hợp trộn sẵn này bao gồm chất hoạt động bề mặt với lượng từ 30% đến 80% trọng lượng, và muối có khả năng hòa tan trong nước với lượng từ 8% đến 60% trọng lượng, trong đó chất hoạt động bề mặt bao gồm chất hoạt động bề mặt được sulfat hóa, trong đó cả muối có khả năng hòa tan trong nước và chất hoạt động bề mặt cùng nhau chiếm ít nhất 70% trọng lượng của toàn bộ chế phẩm, trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa chất hoạt động bề mặt được sulfat hóa và muối hòa tan trong nước ít nhất là 0,5:1, và trong đó chất hoạt động bề mặt được sulfat hóa là được chọn từ các alkyl sulfat được etoxylat hóa, rượu sulfat sơ cấp và hỗn hợp của chúng.

- (11) **96716 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02396** (85) 11/04/2023
(22) 04/10/2021 (86) PCT/EP2021/077239 04/10/2021
(30) 20201337.1 12/10/2020 EP (87) WO2022/078792 21/04/2022
63/111,898 10/11/2020 US
63/117,223 23/11/2020 US
(51) **A01H 6/34; A01H 5/08; C12N 15/82; C07K 14/415; A01H 1/00**
(71) **NUNHEMS B.V. (NL)**
Napoleonsweg 152, 6083 AB Nunhem, Netherlands
(72) PUGLISI, Daniel (IT); SIRIZZOTTI, Alberto (IT); HU, Courtney (US); MAZAHERI, Mona (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÂY DƯA HẦU KHÔNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến cây dưa hấu, dưa chuột hoặc dưa lưới tạo ra quả không hạt. Sáng chế cũng bao gồm phương pháp tạo ra cây nêu trên và phương pháp tạo ra quả dưa hấu, dưa chuột hoặc dưa lưới không hạt.

Fig. 1



- (11) 96717 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02397 (85) 11/04/2023
(22) 09/09/2021 (86) PCT/JP2021/033113 09/09/2021
(30) 2020-158900 23/09/2020 JP (87) WO2022/065046 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) *F28D 9/02; F28F 3/10*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

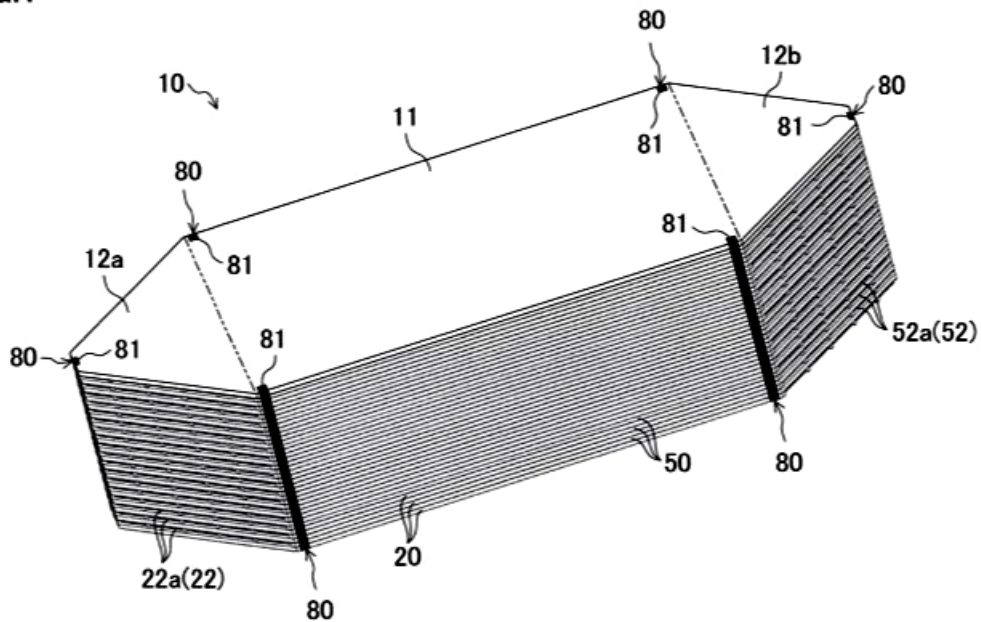
(72) KASAI Masaya (JP); NAKAZAWA Takema (JP); SUEOKA Takahisa (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

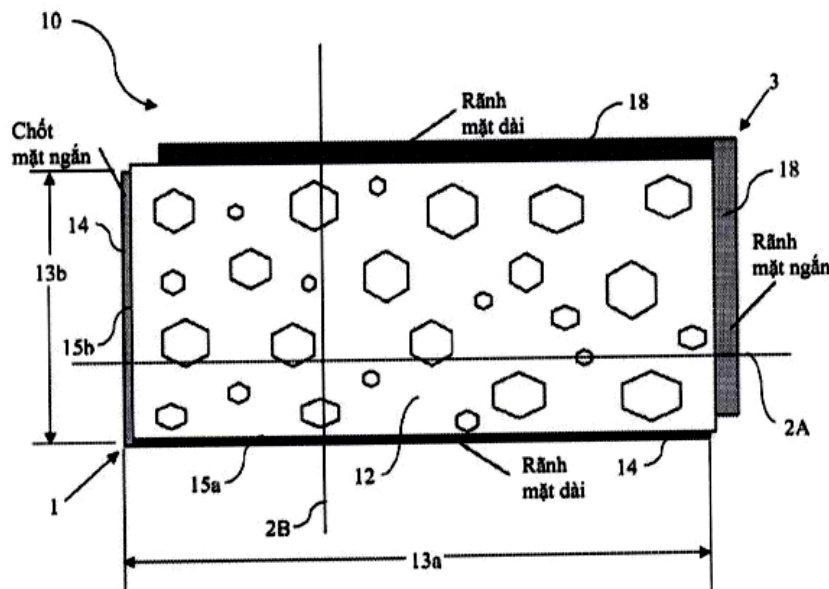
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt và phương pháp chế tạo bộ trao đổi nhiệt. Trong bộ trao đổi nhiệt (10), các chi tiết phân vùng (15) và các chi tiết giãn cách (25, 55) được xếp chồng xen kẽ. Mỗi chi tiết giãn cách (25, 55) có phần khung (30, 60) được bố trí dọc theo chu vi của các chi tiết phân vùng (15), các rãnh (38, 68) mở trên bề mặt phía bên ngoài của phần khung (30, 60) được bố trí ở các vị trí xác định trước của phần khung (30, 60). Các bề mặt của các rãnh (38, 68) của mỗi chi tiết giãn cách (25, 55) được che phủ bằng các miếng bịt (81).

FIG.1



- (11) 96718 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02399 (85) 11/04/2023
 (22) 29/09/2021 (86) PCT/US2021/052682 29/09/2021
 (30) 63/085,715 30/09/2020 US (87) WO2022/072519 07/04/2022
 (51) *E04F 15/02; B32B 9/04; E04F 15/18; E04F 15/04; E04F 15/10; B32B 9/00*
 (71) SHAW INDUSTRIES GROUP, INC. (US)
 616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30722, United States of America
 (72) DREVET, Anthony (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG KHÓA TẮM VÀ CÁC TẮM NÀY**

- (57) Tấm có thể có bề mặt mặt trước có chiều dài và chiều rộng. Tấm có thể bao gồm chốt thứ nhất kéo dài theo chiều dài và chốt thứ hai kéo dài theo chiều rộng. Ngoài ra, tấm có thể bao gồm các chân trước và sau thứ nhất kéo dài dọc theo chiều dài của tấm và xác định rãnh thứ nhất giữa các chân trước và sau thứ hai kéo dài dọc theo chiều rộng của tấm và xác định rãnh thứ hai. Ít nhất một trong số các chốt thứ nhất hoặc chân sau thứ nhất có thể có kích thước theo chiều dọc lớn hơn chiều dài của bề mặt mặt trước; hoặc ít nhất một trong số các chốt thứ hai hoặc chân sau thứ hai có thể có kích thước chiều dọc lớn hơn chiều rộng của bề mặt mặt trước.



(Lĩnh vực kỹ thuật trước đó)

FIG. 1

- (11) 96719 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02400 (85) 11/04/2023
(22) 27/09/2021 (86) PCT/JP2021/035225 27/09/2021
(30) 2020-164299 30/09/2020 JP (87) WO2022/071166 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) **F28D 9/00; F28F 3/08; F28F 21/00; F28F 3/00; F24F 7/08; F28F 13/18**

(71) 1. **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka, 5300001, Japan

2. **DAICEL CORPORATION** (JP)

3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300011, Japan

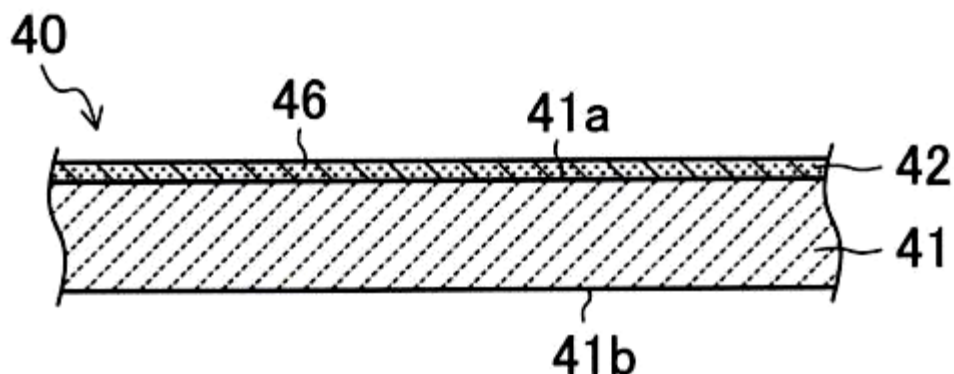
(72) NAKAZAWA Takema (JP); KASAI Masaya (JP); NISHIO Naotaka (JP); MAETANI Shinji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT VÁCH NGĂN DỪNG CHO CÁC PHẦN TỬ TRAO ĐỔI NHIỆT TOÀN PHẦN, PHẦN TỬ TRAO ĐỔI NHIỆT TOÀN PHẦN VÀ THIẾT BỊ THÔNG HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết vách ngăn (40) dùng cho phần tử trao đổi nhiệt toàn phần bao gồm đế xốp dạng tấm (41) và màng thấm ẩm (42) được bố trí trên đế xốp (41). Màng thấm ẩm (42) chứa vật liệu chức năng (46) tạo ra ít nhất một trong số hiệu quả chống nấm, hiệu quả kháng khuẩn, hoặc hiệu quả kháng virut.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96720 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02401 | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 19/08/2021 | (86) PCT/FI2021/050557 | 19/08/2021 |
| (30) 2014392.1 | 14/09/2020 | GB (87) WO2022/053738 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) **G10L 19/032**; G10L 19/02; H04S 3/00; G10L 19/16; G10L 19/008; G10L 19/022

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) PIHLAJAKUJA, Tapani (FI); VASILACHE, Adriana (RO); LAITINEN, Mikko-Ville (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA AUDIO KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa audio không gian. Thiết bị mã hóa audio không gian này được tạo cấu hình để chuyển đổi hai hoặc nhiều hơn hai tỷ lệ năng lượng được liên kết với lát thời gian tần số của một hoặc nhiều tín hiệu audio so với tham số tỷ lệ năng lượng tiếp theo liên quan đến hai hoặc nhiều hơn hai tỷ lệ năng lượng; lượng tử hóa tham số tỷ lệ năng lượng tiếp theo sử dụng bộ lượng tử hóa thứ nhất; xác định hệ số phân bố của các tỷ lệ năng lượng phụ thuộc vào tỷ lệ của tỷ lệ thứ nhất trong số hai hoặc nhiều hơn hai tỷ lệ năng lượng so với tổng của hai hoặc nhiều hơn hai tỷ lệ năng lượng; lựa chọn bộ lượng tử hóa tiếp theo từ các bộ lượng tử hóa tiếp theo sử dụng tham số tỷ lệ năng lượng tiếp theo được lượng tử hóa; và lượng tử hóa hệ số phân bố của các tỷ lệ năng lượng sử dụng bộ lượng tử hóa tiếp theo được lựa chọn.

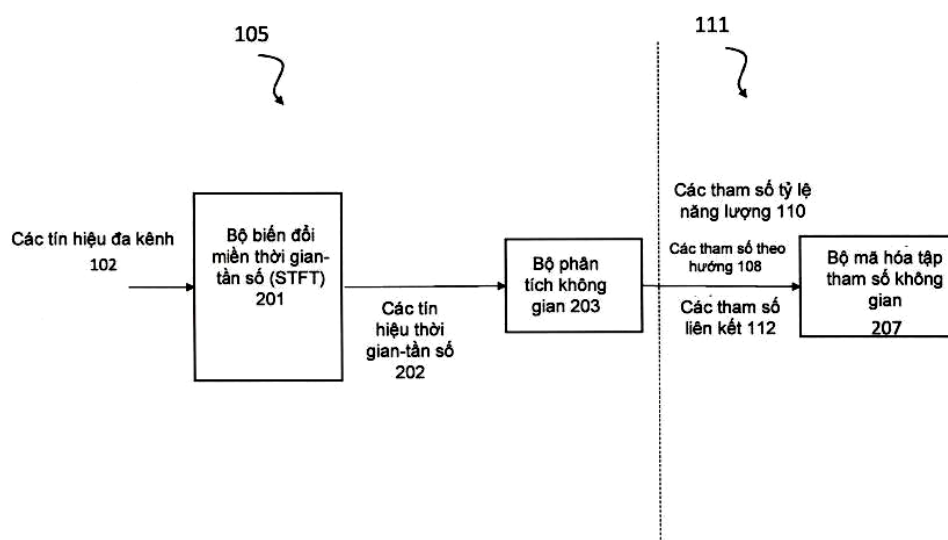


Fig.2

- (11) **96721 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02403** (85) 11/04/2023
- (22) 31/08/2021 (86) PCT/EP2021/073937 31/08/2021
- (30) 20306072.8 21/09/2020 EP (87) WO2022/058151 24/03/2022
- (51) **B28B 17/00; G06T 7/00; G01B 11/06; B28B 19/00; B28B 5/02**
- (71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
- (72) CANTONNET, Jerome (FR); RANZANI DA COSTA, Andrea (BR); COQUELIN, Samuel (FR); JAFFEL, Hamouda (FR)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG VIỆC TRẢI RỘNG VỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG VIỆC TRẢI RỘNG VỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định lượng việc trải rộng vữa (200) bao gồm bàn tạo hình bao gồm khu vực tạo hình và ít nhất một cửa xả vữa (120) được tạo cấu hình để, khi sử dụng, phân phối vữa (130) vào khu vực tạo hình, cảm biến (210) được huấn luyện trên khu vực tạo hình và được tạo cấu hình để ghi lại hình ảnh của khu vực tạo hình; và bộ xử lý (220) có thể hoạt động để: phân tích hình ảnh để nhận biết vữa (130); xác định ít nhất một đặc điểm của vữa (130); và xuất ra ít nhất một dấu hiệu của ít nhất một đặc điểm của vữa (130). Phương pháp, phương pháp được thực thi bằng máy tính và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không nhất thời bao gồm các lệnh, khi được thực thi trên thiết bị tính toán khiến thiết bị tính toán điều khiển hệ thống (200) như được mô tả cũng được thảo luận.

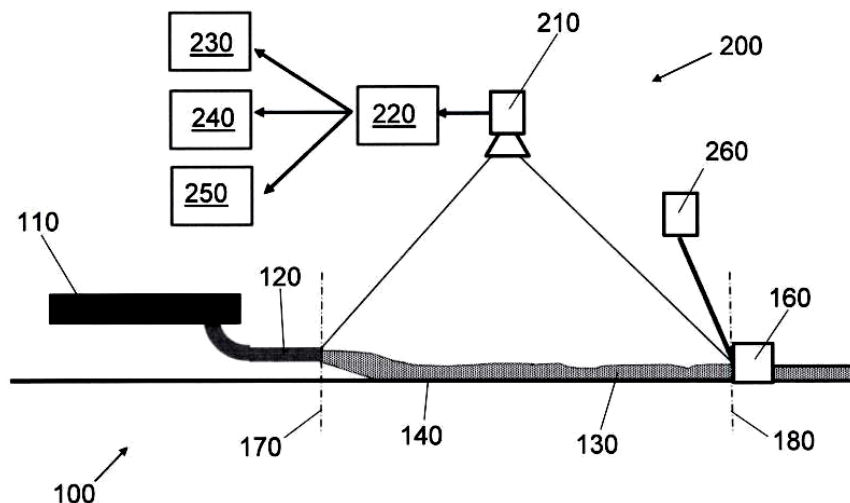


FIG.2

- (11) **96722 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02406** (85) 11/04/2023
(22) 13/07/2021 (86) PCT/JP2021/026325 13/07/2021
(30) 2020-180361 28/10/2020 JP (87) WO2022/091490 05/05/2022
(51) **H04W 72/04; H04W 72/12**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP); Yoshio URABE (JP); Takayuki NAKANO (JP); Taichi MIURA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông (100) bao gồm: mạch (11) mà cài đặt giá trị thứ nhất cho trường con ID liên kết (association ID - AID) 12 của trường thứ nhất của khung kích hoạt yêu cầu đơn vị dữ liệu giao thức lớp (physical layer protocol data unit - PPDU) dựa trên kích hoạt (trigger-based - TB) thông lượng cực cao (extremely high throughput - EHT); và máy phát (12) mà truyền khung kích hoạt. Giá trị thứ nhất chỉ ra rằng trường thứ nhất chứa thông tin được chia sẻ để truyền PPDU TB EHT.

100: AP

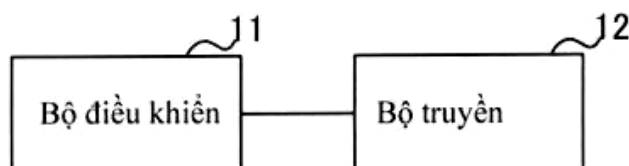


FIG.5

- (11) **96723 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02408** (85) 11/04/2023
 (22) 12/08/2021 (86) PCT/JP2021/029726 12/08/2021
 (30) 2020-174019 15/10/2020 JP (87) WO2022/079992 21/04/2022
 (51) **H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 52/10; H04W 52/18**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
 (72) Hiroyuki KANAYA (JP); Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP); Yoshio URABE (JP); Taichi MIURA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: mạch điều khiển xác định, trên cơ sở nhiều tín hiệu thu được từ nhiều nguồn truyền thực hiện truyền thông phối hợp đường lên, công suất truyền dẫn đường lên; và mạch truyền thực hiện truyền dẫn đường lên thông qua công suất truyền đã xác định.

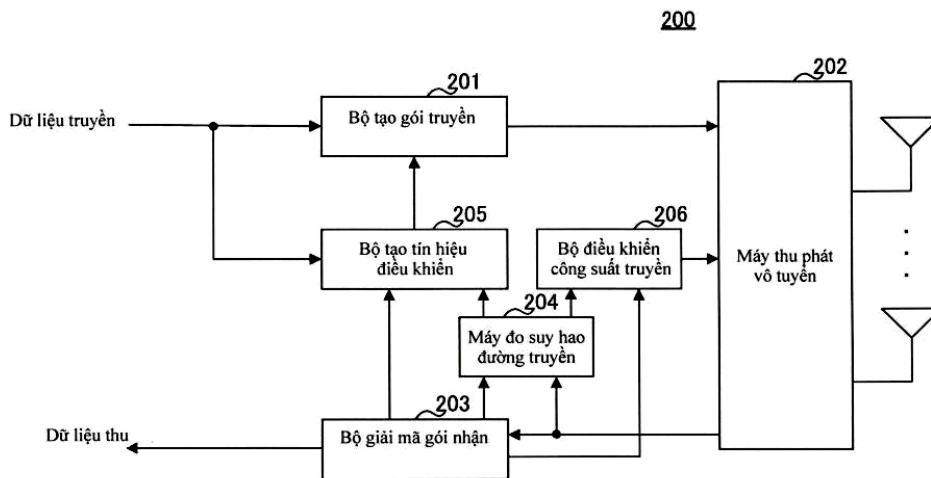


FIG. 11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96724 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02410 | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/US2021/048393 | 31/08/2021 |
| (30) 63/104,681 | 23/10/2020 | US (87) WO2022/086630 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) *H01M 4/00; F28D 20/00*

(71) **MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)**

77 Massachusetts Avenue Cambridge, Massachusetts 02139, United States

(72) FORSBERG, Charles (US); STACK, Daniel, C. (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TÍCH TRỮ NHIỆT NĂNG VÀ THIẾT BỊ BAO GỒM GẠCH CHỊU NHIỆT DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tích trữ nhiệt năng và thiết bị bao gồm gạch chịu nhiệt dẫn điện. Hệ thống tích trữ nhiệt năng bao gồm một mạng lưới gạch chịu nhiệt và một điện cực. Mạng lưới gạch chịu nhiệt bao gồm một hoặc nhiều lớp gạch chịu nhiệt dẫn điện, mỗi lớp bao gồm nhiều gạch chịu nhiệt oxit kim loại pha tạp dẫn điện với một hoặc nhiều lỗ thông hơi. Điện cực bao gồm một hoặc nhiều lớp gạch chịu nhiệt điện cực, mỗi lớp bao gồm nhiều gạch chịu nhiệt điện cực. Mạng lưới gạch chịu nhiệt được làm nóng do áp dụng năng lượng điện cho điện cực. Sau đó, không khí đi qua mạng lưới gạch chịu nhiệt có thể được làm nóng để sử dụng trong các ứng dụng liên quan đến nhiệt (ví dụ: ứng dụng công nghiệp, ứng dụng thương mại, ứng dụng dân dụng, ứng dụng vận chuyển, v.v.) một số trong đó có thể liên quan đến sản xuất điện hoặc trong các ứng dụng khác có thể liên quan đến các mục đích khác cần nhiệt nhưng không liên quan đến sản xuất điện.

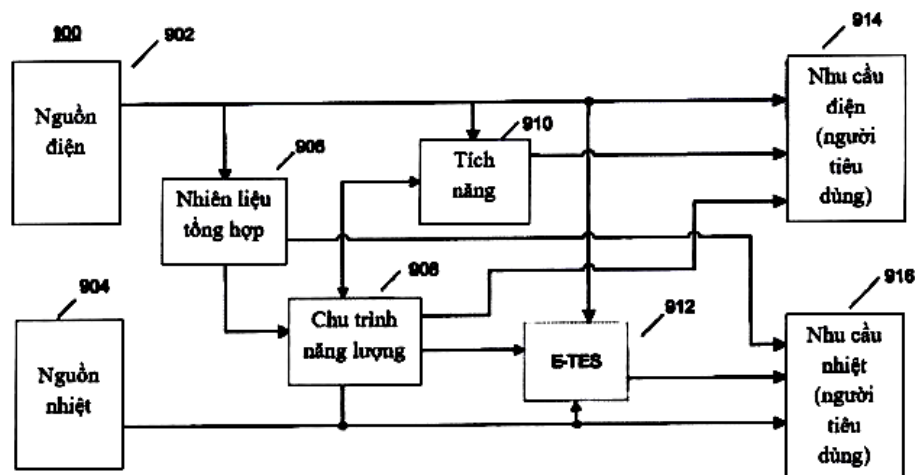


Fig.9

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96725 A | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02411 | | (85) 11/04/2023 | |
| (22) 21/01/2021 | | (86) PCT/US2021/014327 | 21/01/2021 |
| (30) 17/064,362 | 06/10/2020 | US | (87) WO2022/076022 A1 |
| 17/152,622 | 19/01/2021 | US | 14/04/2022 |
- (51) **F24S 25/13; H02S 20/32; H02S 20/10; F24S 30/425; F24S 50/20**
- (71) **OJJO, INC. (US)**
47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America
- (72) HUDSON, Tyrus (US); KARKHECK, Johann (US); ALMY, Charles (US); WEST, Jack (US); MCPHEETERS, Greg (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **KHỚP NỐI ĐỂ NỐI HAI BỘ PHẬN MÓNG KÉO DÀI, HỆ THỐNG LIÊN KẾT CÁC BỘ PHẬN MÓNG, THIẾT BỊ GẤP MÉP, MÓNG GIÀN VÀ CỤM MÓNG GIÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối để nối các bộ phận chân móng giàn cung cấp một góc có khả năng điều chỉnh được giữa trục của các bộ phận chân tương ứng. Khớp nối hình phỏng cầu dài với ba rãnh bao quanh bên ngoài bề mặt của nó cho phép các bộ phận chân trên bù sai lệch trục của các vít neo đã đóng xuống đất theo mọi hướng. Một thiết bị gấp mép thủy lực với chi tiết dẫn hướng gấp mép trên và dưới ăn vào vị trí của nó bằng các răng trên khung giàn để đảm bảo việc gấp mép này được thực hiện nhất quán mỗi lần. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến hệ thống liên kết các bộ phận móng giàn, thiết bị gấp mép, móng giàn và cụm móng giàn có sử dụng khớp nối này.

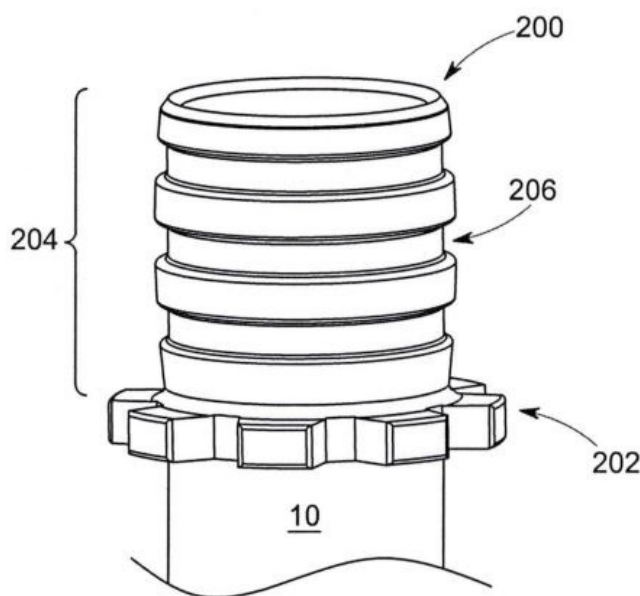


FIG. 9A

(11) 96726 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02412

(22) 12/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/04/2023

(51) H05H 1/00; A61L 2/00

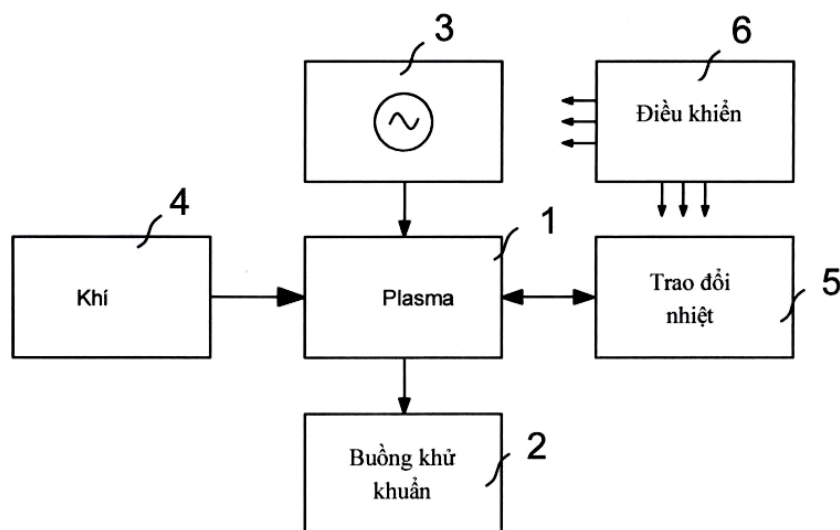
(75) **LÊ HỒNG MẠNH** (VN)

Viện Vật lý - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Số 10 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG BẰNG PLASMA LẠNH Ở ÁP SUẤT KHÍ QUYỂN, ỨNG DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị khử trùng bằng plasma lạnh ở áp suất khí quyển (CAP) được phối hợp với các hoạt chất đệm để khử trùng hiệu quả cho nhiều loại vật phẩm dạng đơn cũng như công nghiệp, thiết bị này bao gồm: một môđun phát plasma lạnh CAP gồm ít nhất hai ống điện môi hình trụ đặt song song với nhau và nằm trong một bình đựng dung dịch; một môđun cung cấp khí cùng các hoạt chất đệm cung cấp cho môđun plasma; buồng khử trùng có thiết kế phù hợp với nhiều loại vật phẩm khác nhau.



Hình 1

- (11) 96727 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02415 (85) 12/04/2023
 (22) 27/09/2021 (86) PCT/JP2021/035398 27/09/2021
 (30) 2020-161833 28/09/2020 JP (87) WO2022/065488 31/03/2022

(51) **B32B 5/26; B32B 7/022; A41D 27/00; A61F 13/514**

(71) **RESONAC CORPORATION (JP)**

13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518, Japan

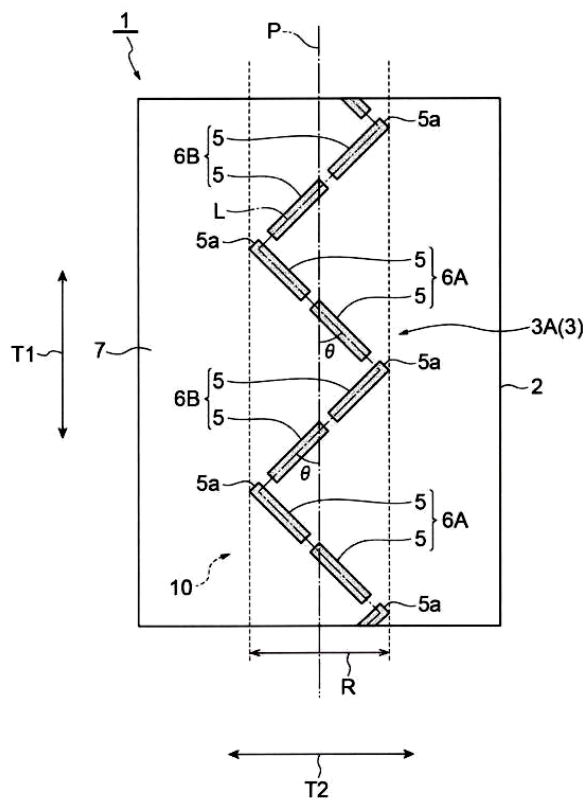
(72) YAMATO Ryosuke (JP); SAITO Koichi (JP); KOMIYA Souichirou (JP); HISANO Kazuki (JP); SUE Rika (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết (1) là kết cấu liên kết thu được bằng liên kết các vật liệu có thể kéo giãn (2, 2) với phần chất dính liên kết (3) có mẫu hình định trước, trong đó phần chất dính liên kết (3) kéo dài thành hình dạng của đường nét đứt với đường trục kéo dài (P) dọc theo hướng kéo giãn (T1) của vật liệu có thể kéo giãn (2) thành một khối, và mỗi phần đường nét đứt (5) của phần chất dính liên kết (3) giao với đường trục kéo dài (P).

Fig.2



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96728 A | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02418 | | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 12/10/2021 | | (86) PCT/EP2021/078219 | 12/10/2021 |
| (30) 20201763.8 | 14/10/2020 | EP (87) WO2022/079051 | 21/04/2022 |

(51) **C10G 45/02**

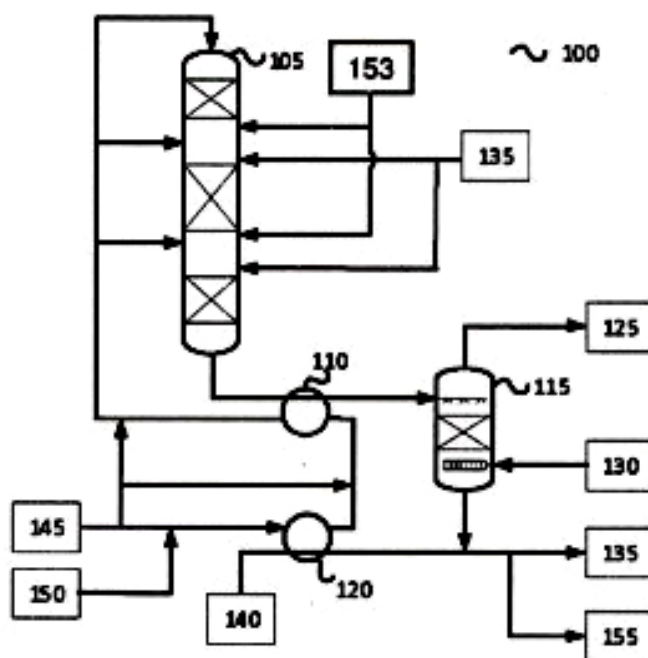
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPU B.V. (NL)**
Carel van Bylandtlaan 30, 2596 HR The Hague, The Netherlands

(72) MUCCIOLI, Paolo (IT); VAN DOESBURG, Edmundo Steven (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH TẠO CHẤT LÔNG GIẢI HẤP CHỨA HÀM LƯỢNG CLORUA ĐÃ ĐƯỢC GIẢM TỪ NƯỚC XẢ CỦA QUÁ TRÌNH HYDRÔ HÓA**

- (57) Sáng chế này đề cập đến quy trình tạo chất lông giải hấp có hàm lượng clorua đã được giảm, quy trình này bao gồm bước tách clorua từ nước xả của quá trình hydrô hóa bằng cách dùng cột cất áp suất cao để tạo chất lông giải hấp và hơi, trong đó chất lông giải hấp bao gồm hàm lượng clorua thấp hơn nước xả của quá trình hydrô hoá, và trong đó hơi bao gồm clorua.



HÌNH 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96729 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02420 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | (86) PCT/KR2021/012186 | 08/09/2021 |
| (30) 10-2020-0127506 | 29/09/2020 KR | (87) WO2022/071675 |
| | | 07/04/2022 |
| 10-2020-0142496 | 29/10/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) **C08J 5/18**; C08G 69/26; G09F 9/30; G02B 1/04; B32B 27/34

(71) **SK MICROWORKS CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

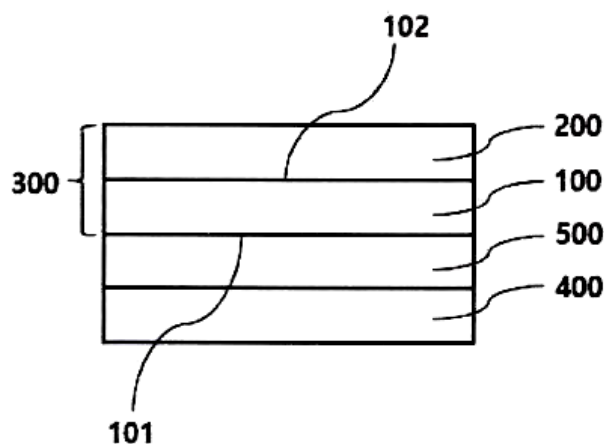
(72) KIM, Han Jun (KR); OH, Dae Seong (KR); KIM, Sun Hwan (KR); LEE, Jin Woo (KR); KIM, Heung Sik (KR); RYU, Jiyeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG POLYAMIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ, VÀ CỬA SỔ CHE VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyamit, phương pháp sản xuất nó, và cửa sổ che và thiết bị hiển thị bao gồm nó, trong đó màng polyamit có các đặc tính quang học rất tốt, như độ trong suốt, độ đục, và độ vàng, và các đặc tính cơ học rất tốt, như độ bền uốn và độ đồng đều về độ dày. Màng polyamit này làm bằng polyme polyamit và có tổng pic nhiễu xạ tia X (XRD) thu được bằng cách cộng gộp pic XRD thứ nhất có giá trị cực đại trong phần mà giá trị 2θ nằm trong khoảng từ 10° (kể cả đầu mút) đến 20° (không kể đầu mút) và pic XRD thứ hai có giá trị cực đại trong phần mà giá trị 2θ nằm trong khoảng từ 20° đến 25°, trên giản đồ XRD, trong đó toàn độ rộng ở nửa cực đại của pic XRD thứ nhất bằng hoặc nhỏ hơn 6°.

Fig.1



- (11) **96730 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02421** (85) 12/04/2023
(22) 12/10/2021 (86) PCT/GB2021/052633 12/10/2021
(30) 2016195.6 13/10/2020 GB (87) WO2022/079425 21/04/2022
(51) **B32B 9/02; D06N 3/00; C07K 14/78**
(71) **HIDE BIOTECH LTD (GB)**
7 Bell Yard, London WC2A 2JR, United Kingdom
(72) Yudi DING (CN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **VẬT LIỆU SINH HỌC CHỨA GEL COLAGEN ĐÃ ĐƯỢC LOẠI NƯỚC,
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU SINH HỌC NÀY VÀ VẬT LIỆU
SINH HỌC KIỂU DA CHỨA VẬT LIỆU SINH HỌC NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ vật liệu sinh học chứa gel collagen đã được loại nước, trong đó gel collagen chứa chế phẩm collagen chứa (i) collagen đã được thủy phân một phần và (ii) collagen và/hoặc collagen đã được thủy phân hoàn toàn. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp sản xuất vật liệu sinh học nêu trên, và vật liệu kiểu da chứa vật liệu sinh học nêu trên.

- (11) 96731 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02423 (85) 12/04/2023
(22) 14/09/2021 (86) PCT/CN2021/118126 14/09/2021
(30) 202011021378.1 25/09/2020 CN (87) WO2022/062954 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) *F28C 3/08; F25B 39/04*

(71) **BEIJING JINGKELUN ENGINEERING DESIGN AND RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)**

Room 301, Building 2, No. 12 Juyuan Middle Road, Shunyi District, Beijing 101399, P.R. China

(72) YANG, Jianguo (CN); ZHOU, Chengjun (CN); XIE, Weibo (CN); WANG, Quanjiang (CN); KANG, Jianhui (CN); ZHANG, Jilong (CN); ZHAO, Hui (CN); HAO, Lixuan (CN); MAO, Tongqin (CN); CAO, Wenjie (CN); CHAO, Haiying (CN); LI, Junzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT PHUN MÙ CHẤT LỎNG PHÂN PHỐI BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT NÀY, HỆ THỐNG LÀM LẠNH VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt phun mù chất lỏng phân phối ba chiều, bao gồm vỏ (1), bộ phận hút không khí (2), bộ phận trao đổi nhiệt (3) và bộ phận phun mù chất lỏng. Bộ phận hút không khí (2) được sử dụng để tạo ra áp suất âm trong vỏ (1). Bộ phận phun mù chất lỏng bao gồm ống cấp chất lỏng, các ống xả phun mù (4) và các đầu phun mù (5). Các ống xả phun mù (4) được nối với ống cấp chất lỏng. Các đầu phun mù (5) được bố trí trên các ống xả phun mù (4). Các ống xả phun mù (4) được phân phối ba chiều trong vỏ (1). Các bộ phận điều khiển được bố trí trên các đầu phun mù (5) để điều khiển các đầu phun mù (5) để được mở hoặc đóng. Các bộ phận điều khiển được kết nối với trung tâm điều khiển mà có thể, theo thời gian thiết lập trước, tỷ lệ phần trăm thiết lập trước của các đầu phun mù (5) mà mở và chức năng ngẫu nhiên hóa, lựa chọn ngẫu nhiên các đầu phun mù (5) để được mở hoặc đóng. Mỗi đầu phun mù (5) được mở hoặc đóng ngẫu nhiên sao cho chất lỏng đã phun mù được phân phối đều trong vỏ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển bộ trao đổi nhiệt, hệ thống làm lạnh và điều hòa không khí.

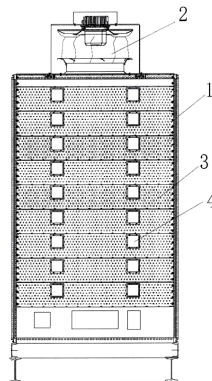


Fig.1

- (11) 96732 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02424 (85) 12/04/2023
(22) 16/10/2020 (86) PCT/JP2020/039195 16/10/2020
(87) WO2022/079922 21/04/2022

(51) *H04W 4/44; H04W 92/18; H04W 28/04*

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

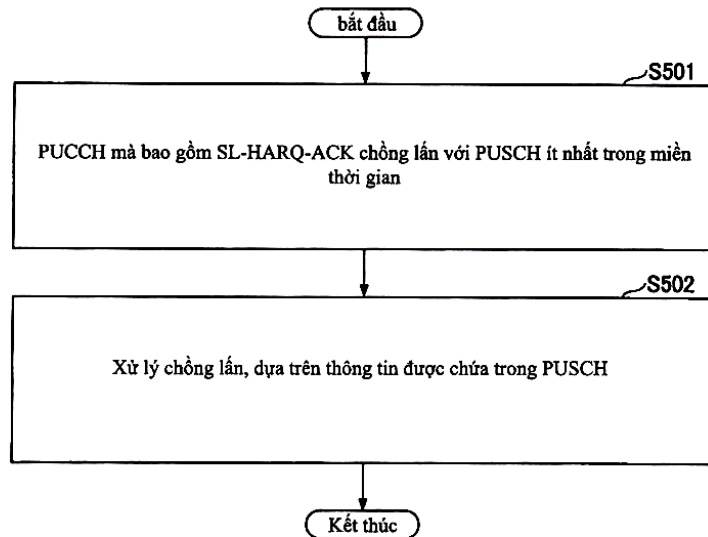
(72) Shohei YOSHIOKA (JP); Satoshi NAGATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ truyền được tạo cấu hình để truyền tới trạm gốc kênh điều khiển đường lên thứ nhất bao gồm phản hồi HARQ (Hybrid Automatic Repeat Request-Yêu cầu lặp tự động lai) liên quan tới liên kết ngang và kênh chia sẻ đường lên; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để xác định xử lý được áp dụng trong trường hợp mà kênh điều khiển đường lên thứ nhất chong lán với kênh chia sẻ đường lên ít nhất trong miền thời gian; trong đó bộ truyền truyền tới trạm gốc kênh điều khiển đường lên thứ nhất hoặc kênh chia sẻ đường lên, bằng cách áp dụng xử lý này.

FIG.14



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96733 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02425 | | | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | | | (86) PCT/JP2021/032347 | 02/09/2021 |
| (30) 2020-167021 | 01/10/2020 | JP | (87) WO2022/070754 A1 | 07/04/2022 |
| | 2020-167020 | 01/10/2020 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **D06F 39/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

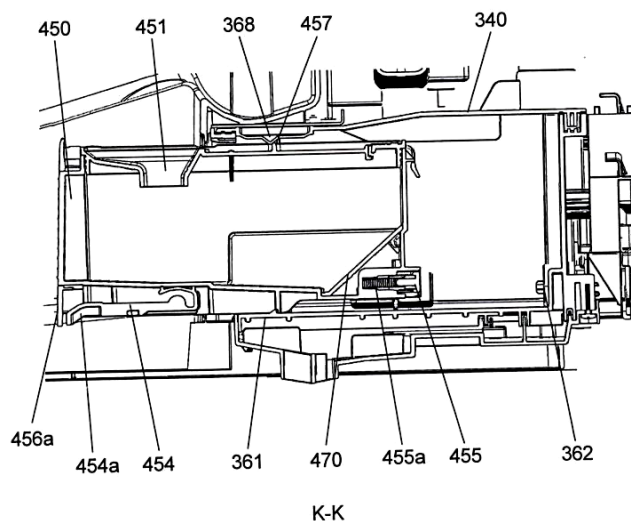
(72) Naoki KAWASE (JP); Yu HIKINO (JP); Toru ODACHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt, máy giặt này trong phương án 1 bao gồm lồng giặt, bình chứa chất giặt tẩy (450), thiết bị nạp chất lỏng tự động, và bộ phận chứa bình chứa chất giặt tẩy. Lồng giặt có cấu tạo để chứa đồ giặt. Bình chứa chất giặt tẩy (450) có cấu tạo để lưu trữ chất giặt tẩy dạng lỏng và bao gồm bộ nạp bình chứa chất giặt tẩy (451) được đặt ở mặt phía trên của bình chứa chất giặt tẩy (450) ở trạng thái lắp đặt. Thiết bị nạp chất lỏng tự động có cấu tạo để nạp chất giặt tẩy dạng lỏng được lưu trữ trong bình chứa chất giặt tẩy (450) vào lồng giặt. Bộ phận chứa bình chứa chất giặt tẩy có cấu tạo để chứa bình chứa chất giặt tẩy (450) và nối bình chứa chất giặt tẩy (450) đến thiết bị nạp chất lỏng tự động. Bình chứa chất giặt tẩy (450) có cấu tạo sao cho có thể gắn vào và tháo ra khỏi các thiết bị nạp chất lỏng tự động, và được móc vào bộ phận chứa bình chứa chất giặt tẩy ở vị trí mà tại đó bộ nạp bình chứa chất giặt tẩy (451) được mở ra phía ngoài.

FIG. 19



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96734 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02428 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 01/10/2021 | (86) PCT/IN2021/050952 | 01/10/2021 |
| (30) 202021042871 | 01/10/2020 | IN (87) WO2022/070214 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **B32B 27/08**; B32B 27/32; B65D 65/40; B32B 33/00; B32B 37/00; B32B 27/30; B32B 27/34

(71) **NAIR, HARIHARAN KRISHNAN (IN)**

C403, Blue Oasis I, Blue Empire Complex, Ekta Nagar, Kandivali W, Mumbai 400067, India

(72) NAIR, Hariharan Krishnan (IN); POZHAL VENUGU, Gurunath (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG CHẮN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG CHẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chắn (F) bao gồm: a) ít nhất một lớp lõi polyolefin (X); b) ít nhất một lớp màng chắn (Y) được ghép với cả hai mặt của ít nhất một lớp lõi polyolefin (X); và c) ít nhất một lớp polyolefin (Z) liền kề với ít nhất một lớp màng chắn (Y), trong đó ít nhất một lớp màng chắn là lớp phủ rượu polyvinyl (PVOH) trên một mặt của ít nhất một lớp lõi polyolefin (X) và có độ dày lớp phủ nằm trong khoảng từ 0,1 gsm đến 1,5 gsm. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình chế tạo màng chắn.

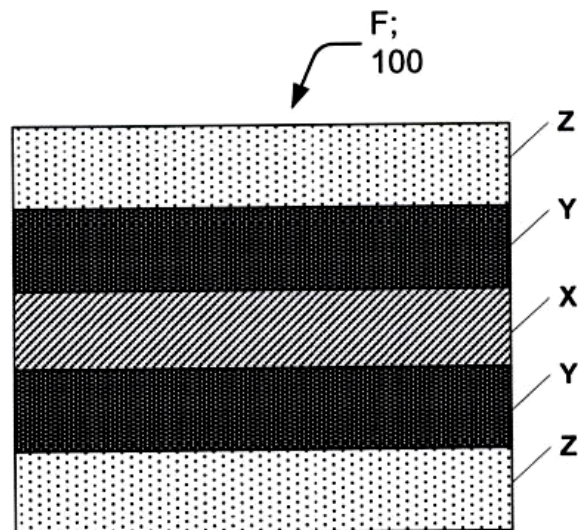


Fig.1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96735 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02429 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | (86) PCT/KR2021/013891 | 08/10/2021 |
| (30) 10-2020-0130921 | 12/10/2020 KR (87) WO2022/080777 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **A47J 27/08; A47J 36/08; A47J 36/24; A47J 27/086**

(71) **JEON, JI EUN (KR)**

(Nonhyeon-dong) 204-ho, 12, Nonhyeon-ro 26beon-gil Namdong-gu, Incheon 21641, Republic of Korea

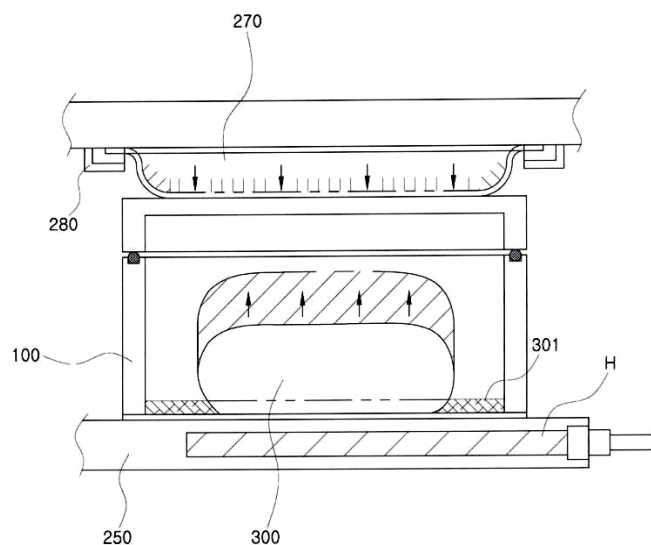
(72) JEON, Ji Eun (KR); YOSHIMATS, Hokori (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP NẤU CHÂN KHÔNG VÀ THIẾT BỊ NẤU Ở NHIỆT ĐỘ THẤP TRONG CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp nấu chân không và thiết bị nấu ở nhiệt độ thấp trong chân không, bằng cách nấu các nguyên liệu thực phẩm ở nhiệt độ thấp trong chân không, cho phép các nguyên liệu thực phẩm sẽ được nấu ở trạng thái trong đó cảm nhận bằng miệng (cấu trúc), vị và mùi tuyệt vời có thể được thưởng thức, trong khi vẫn giữ được các chất dinh dưỡng và độ ẩm trong các nguyên liệu thực phẩm càng nhiều càng tốt, trong đó hộp nấu chân không khác biệt ở chỗ bao gồm thân hộp hình ống có mặt trên cùng hở, và nắp để mở và đóng mặt trên cùng hở của thân hộp, trong đó đệm mà được tạo thành khi mặt trên cùng hở của thân hộp được che bởi nắp và để bịt kín khoang bên trong của hộp nấu chân không được đặt xen giữa ở phần tiếp xúc giữa thân hộp và nắp, và bộ xả nối thông khoang bên trong của hộp nấu chân không với bên ngoài được bố trí ở thân hộp.

Fig.6



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96736 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02433 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 19/10/2020 | (86) PCT/CN2020/121899 | 19/10/2020 |
| | (87) WO2022/082363 A1 | 28/04/2022 |

(51) **G06T 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Yongjun (CN); ZHANG, Nan (CN); YAO, Wenkai (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ CÁC LỚP DỮ LIỆU HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế, theo các khía cạnh nhất định, đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý các lớp dữ liệu hình ảnh tương ứng với khung được cấu hình để được hiển thị trên màn hình, các lớp bao gồm tập con thứ nhất của các lớp có các độ sâu bit tương ứng nhỏ hơn hoặc bằng với ngưỡng và tập con thứ hai của các lớp có các độ sâu bit tương ứng lớn hơn so với ngưỡng. Phương pháp này bao gồm việc thực hiện, bởi bộ xử lý thứ nhất, xử lý bộ cục ít nhất một lớp thứ nhất của tập con các lớp thứ nhất dựa trên ít nhất một lớp thứ nhất có trị số thuộc tính tương ứng không thỏa mãn ngưỡng. Phương pháp này còn bao gồm việc thực hiện, bởi bộ xử lý thứ hai, xử lý bộ cục ít nhất một lớp thứ hai của tập con thứ hai của các lớp dựa trên việc ít nhất một lớp thứ hai có độ sâu bit tương ứng lớn hơn so với ngưỡng.

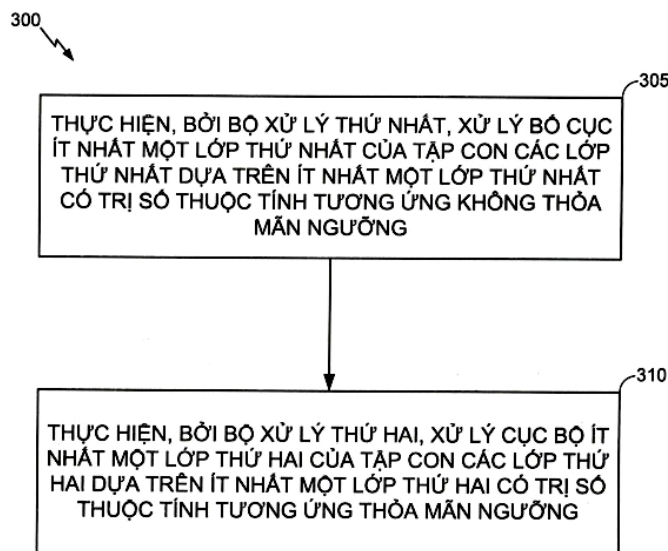


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96737 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02434 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 10/09/2021 | (86) PCT/US2021/049894 | 10/09/2021 |
| (30) 17/075,002 | 20/10/2020 | US (87) WO2022/086641 A1 |

(51) **GIIC 17/16; GIIC 17/18; GIIC 17/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Hochul (KR); KOTA, Anil Chowdary (US); SRIKANTH, Anne (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH Ô BỘ NHỚ CÓ THỂ LẬP TRÌNH MỘT LẦN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch ô nhớ OTP bao gồm công tắc truy cập đọc được ghép nối với cầu chì trong đường dẫn dòng điện đọc để cho phép dòng điện đọc chạy qua cầu chì trong hoạt động đọc. Công tắc truy cập đọc, có thể tắt trong hoạt động ghi, có kích thước theo dòng điện đọc để giảm dòng điện rò mà có thể gây ra các kết quả không đáng tin cậy. Mạch đi-ốt được ghép nối với nút giữa công tắc truy cập đọc và cầu chì cung cấp đường dẫn dòng điện ghi qua cầu chì khác với đường dẫn dòng điện đọc trong mạch ô nhớ OTP. Mạch đi-ốt được tạo cấu hình để điều khiển, qua đường dẫn dòng điện ghi bao gồm cầu chì, dòng điện ghi đủ để làm nổ cầu chì trong hoạt động ghi. Mạch đi-ốt chiếm một diện tích nhỏ hơn so với bóng bán dẫn truy cập ghi có độ bền điều khiển tương đương trong mạch ô nhớ OTP. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành mạch ô nhớ có thể lập trình một lần.

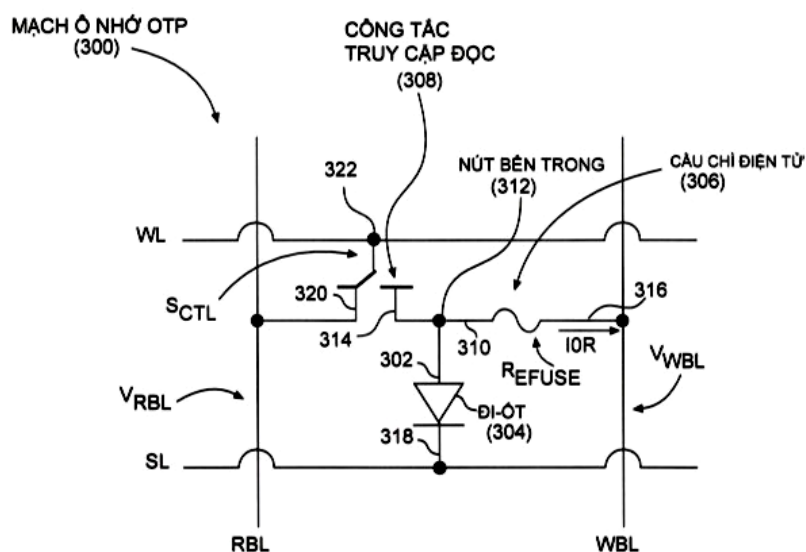


FIG. 3

- (11) **96738 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02435** (85) 12/04/2023
(22) 08/10/2020 (86) PCT/JP2020/038156 08/10/2020
(87) WO2022/074789 14/04/2022
- (51) **A23L 7/00**
(71) **SHOWA SANGYO CO., LTD. (JP)**
2-1, Uchikanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018521, Japan
(72) TSUJI Shogo (JP); KANAI Shun (JP); TOTSUKA Shojiro (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘT MÌ DỪNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN**
- (57) Sáng chế giải quyết vấn đề bằng cách đề xuất bột mì dùng cho sản phẩm thực phẩm chiên.
Bột mì cải tiến theo sáng chế khác biệt ở chỗ có các đặc tính sau.
(1) Chứa tinh bột không được gelatin hóa, (2) có hàm lượng protein tan trong axit axetic trên tổng hàm lượng protein của bột mì là 25% khối lượng hoặc ít hơn, (3) có độ nhớt lớn nhất được xác định bởi máy phân tích đo độ nhớt nhanh (Rapid Visco Analyser - RVA) là 2500 cP hoặc nhỏ hơn, (4) có khả năng tiêu hóa bởi amylaza là 60% hoặc lớn hơn khi khả năng tiêu hóa bởi amylaza của bột mì không được xử lý là 100%.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96739 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02436 | (85) 12/04/2023 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140767 | 29/12/2020 |
| (30) 202021997874.6 | 14/09/2020 CN | (87) WO2022/052377 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2023

(51) **B01D 53/78; C10K 1/12; B01D 53/40**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
Wang Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone
Wuhan, Hubei 430000, China

(72) HU, Xueyu (CN); PAN, Hong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ AXIT KHÍ NẴM NGANG VÀ HỆ THỐNG KHỬ BỤI KHÍ KHÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử axit khí nằm ngang và hệ thống khử bụi khí khô. Thiết bị khử axit gồm bể khử axit nằm ngang; bể khử axit có kết cấu phun để phun môi chất khử axit; bể khử axit nối với ống cửa khí vào và ống cửa thoát khí, ống cửa khí vào và ống cửa thoát khí là ống lưu thông khí, nối với phần đỉnh bể khử axit, một ống lưu thông khí còn lại nối với một đầu của bể khử axit. Trong thiết bị khử axit khí nằm ngang được cung cấp trong sáng chế này sử dụng bể khử axit nằm ngang làm bình chứa khử axit khí, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả khử axit khí, có thể giảm đáng kể chiều cao của thiết bị, tối ưu hóa thiết kế kỹ thuật, giảm chi phí đầu tư kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận hành và bảo trì. Trong thiết bị khử axit khí, đường khí được bố trí thông suốt, tổn thất áp suất khí tương đối thấp, khối lượng khí xử lý có thể đáp ứng nhu cầu sản xuất thực tế.

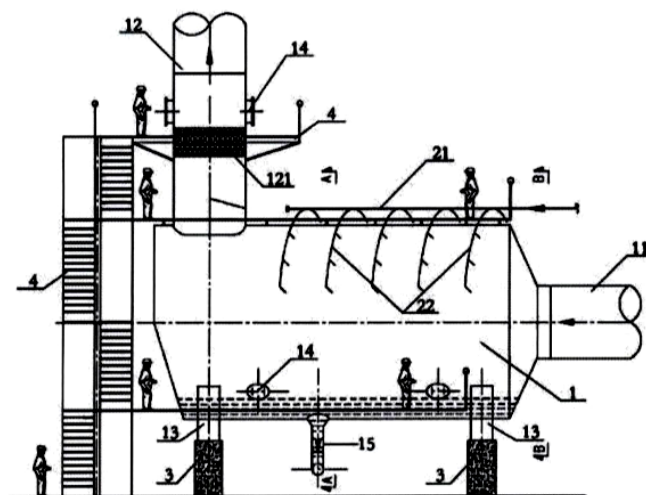


Fig.1

(11) 96740 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02444

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/04/2023

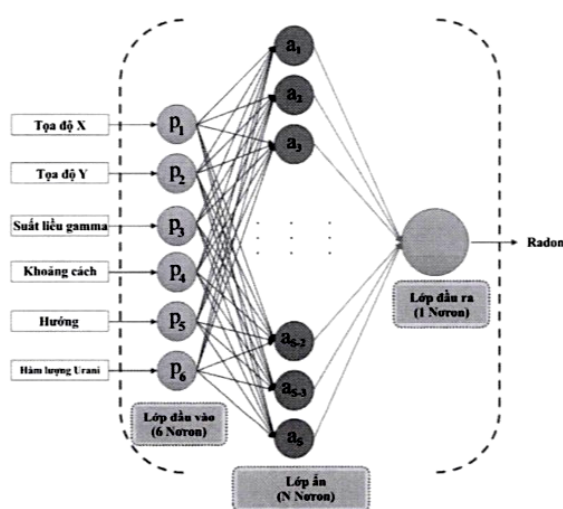
(51) G06N 3/04; G01T 1/16

(71) KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà G7, 144 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Văn Hào (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN); Nguyễn Tài Tuệ (VN); Nguyễn Ngọc Trục (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO PHÁT TÁN KHÍ PHÓNG XẠ RADON TẠI KHU VỰC HOẶC MỎ CHỨA CHẤT PHÓNG XẠ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo phát tán khí phóng xạ radon (^{222}Rn) tại khu vực hoặc mỏ chứa chất phóng xạ sử dụng mô hình dự báo theo kiến trúc ANN (Artificial Neural Network) gồm có lớp đầu vào, lớp đầu ra, và chỉ có một lớp ẩn, trong đó lớp đầu vào của mô hình dự báo có số lượng nút mạng đầu vào là sáu tương ứng với toàn bộ tập dữ liệu đầu vào bao gồm tọa độ theo trục x, tọa độ theo trục y, suất liều gamma, khoảng cách, hướng, và hàm lượng Urani, lớp đầu ra có một nút mạng tương ứng với kết quả đầu ra là dự báo hoạt độ phóng xạ của khí radon tương ứng với tập dữ liệu đầu vào đã nêu. Việc huấn luyện mô hình dự báo đã nêu sử dụng bộ dữ liệu chuẩn hóa được phân tích và xử lý từ các dữ liệu thực tế thu thập từ các khu vực có mỏ chứa chất phóng xạ, được phân chia thành hai nhóm gồm có các tập dữ liệu huấn luyện và các tập dữ liệu kiểm tra theo tỉ lệ 80:20, để đưa ra bộ các trọng số được tối ưu hoá cho mô hình dự báo. Vị trí cần dự báo phát tán khí phóng xạ radon có thể được xác định nhờ sử dụng hệ thống định vị GPS.



Hình 2

(11) **96741 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02446**

(22) 13/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2023

(51) **G06F 40/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thanh Hải (VN); Ngô Đức Huy (VN); Phạm Thị Quỳnh Trang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÁC DỤNG PHỤ GÂY BỆNH CỦA THUỐC HOẶC HOÁ CHẤT TỪ Y VĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện tác dụng phụ gây bệnh của thuốc (hoặc hoá chất) từ y văn sử dụng học sâu kết hợp với cơ chế tập trung (attention) đồ thị trên đồ thị cú pháp phụ thuộc biểu diễn toàn văn bản. Nhờ vào việc sử dụng cơ chế tập trung này, phương pháp của sáng chế có thể chọn ra những đề cập quan trọng nhất để tránh nhiễu thông tin do quá nhiều thông tin trong tài liệu. Sáng chế bao gồm các bước sau: (i) xây dựng đồ thị cú pháp phụ thuộc để biểu diễn văn bản; (ii) sinh các véc-tơ nhúng cho các token trong văn bản; (iii) đưa đồ thị và các véc-tơ nhúng vào mạng học sâu; (iv) đưa trạng thái ẩn của mạng học sâu vào hai mô hình phân loại: mô hình nhận diện tên thực thể (NER) và mô hình phân loại mức đề cập của quan hệ tác dụng phụ gây bệnh của thuốc (hoá chất); (v) tổng hợp dự đoán mức đề cập để sinh ra dự đoán mức tài liệu.

(11) 96742 A			(43) 25/07/2023	
(21) 1-2023-02449			(85) 13/04/2023	
(22) 14/09/2021			(86) PCT/GB2021/052379	14/09/2021
(30) 2014431.7	14/09/2020	GB	(87) WO2022/053835	17/03/2022
2014434.1	14/09/2020	GB		
2112001.9	20/08/2021	GB		
2112003.5	20/08/2021	GB		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) *A24B 3/14; A24B 5/16*

(71) **BRITISH AMERICAN TOBACCO EXPORTS LIMITED (GB)**

Globe House, 1 Water Street, London, WC2R 3LA, United Kingdom

(72) LINK, Matthias (DE); FRANKE, Dietmar (DE); PLÜCKHAHN, Frank (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN BỘT THUỐC LÁ THÀNH NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ KHÔNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến bột thuốc lá thành nguyên liệu thuốc lá không liên tục, phương pháp này bao gồm bước tạo ra nguyên liệu cọng thuốc lá định cỡ trước có cỡ hạt D_{p90} nhỏ hơn 3mm và cỡ hạt D_{p50} nhỏ hơn 2mm. Phương pháp này còn bao gồm bước kết hợp nguyên liệu cọng thuốc lá định cỡ trước với bột thuốc lá để tạo ra nguyên liệu ban đầu của thuốc lá, và chế biến nguyên liệu ban đầu này bằng cách điều chỉnh nguyên liệu ban đầu tới hàm lượng ẩm tăng được xác định trước, tăng nhiệt độ của nguyên liệu ban đầu và tăng áp suất của nguyên liệu ban đầu để liên kết các bột thuốc lá với nguyên liệu cọng thuốc lá. Sáng chế cũng đề xuất nguyên liệu thuốc lá không liên tục được tạo ra bằng phương pháp này, bộ phận của hệ thống cung cấp bao gồm nguyên liệu thuốc lá không liên tục được tạo ra bằng phương pháp này, sản phẩm và vật phẩm hút thuốc bao gồm bộ phận này.

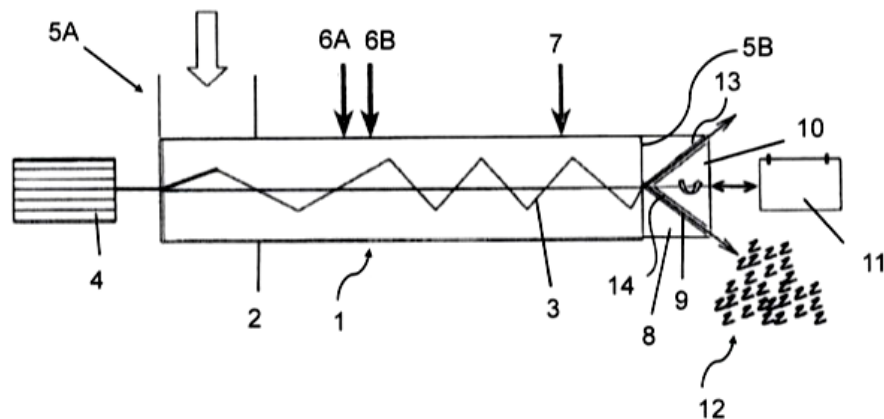
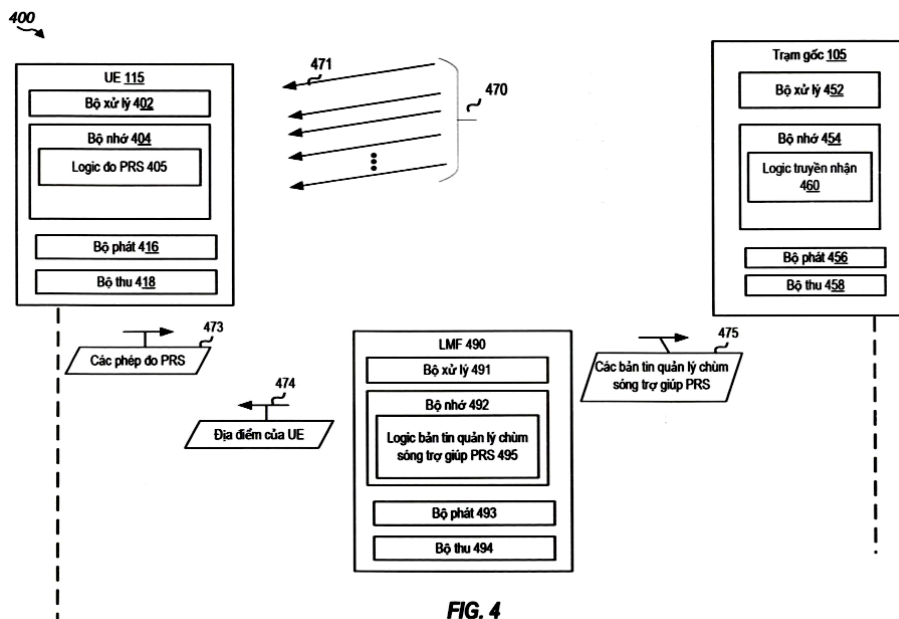


FIG. 3

- (11) **96743 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02450** (85) 13/04/2023
- (22) 20/10/2021 (86) PCT/US2021/071942 20/10/2021
- (30) 63/094,262 20/10/2020 US (87) WO2022/087597 A1 28/04/2022
- 17/451,429 19/10/2021 US
- (51) **H04B 7/0408; H04W 64/00; H04B 7/06; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có hỗ trợ quản lý chùm sóng trợ giúp tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS). Cụ thể là, các khía cạnh khác nhau của sáng chế cung cấp các kỹ thuật để thực thể mạng chọn một chùm sóng trong số nhiều chùm sóng để truyền thông giữa trạm gốc và thiết bị người dùng (user equipment - UE) dựa vào các kết quả phát hiện đường dẫn trong tầm nhìn thẳng (line-of-sight - LOS). Trong một phương án triển khai, các kết quả của việc phát hiện đường dẫn LOS có thể bao gồm chỉ báo về việc PRS có bao gồm tín hiệu đường dẫn LOS và/hoặc NLOS hay không, và/hoặc cường độ tín hiệu của tín hiệu đường dẫn LOS, cũng như các thông tin khác mà thực thể mạng (ví dụ, UE hoặc trạm gốc) có thể sử dụng trong thủ tục quản lý chùm sóng (ví dụ, để chọn chùm sóng). Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh và dấu hiệu khác.



- | | | |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96744 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02453 | (85) 13/04/2023 | |
| (22) 14/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038051 | 14/10/2021 |
| (30) PCT/JP2020/039457 | 20/10/2020 JP | (87) WO2022/085558 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) **B65B 7/28**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

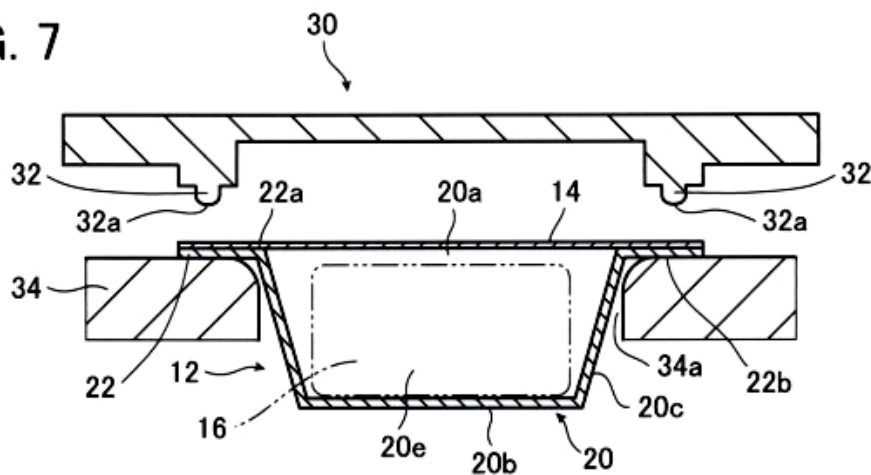
(72) ARAKI Atsushi (JP); KODAMA Ataru (JP); NAKAI Tomoe (JP); HIROSE Yo (JP); WATANABE Takenori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỘP ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hộp đóng gói thực phẩm đông lạnh đạt được cả hiệu suất hàn kín và hiệu suất mở của chi tiết nắp. Phương pháp sản xuất hộp đóng gói thực phẩm đông lạnh có hộp và chi tiết nắp bao gồm bước hàn kín bằng cách dán nhiệt hộp với chi tiết nắp. Trong bước hàn kín, hộp và chi tiết nắp được dán nhiệt với nhau bằng cách thực hiện hàn kín bằng nhiệt nhiều lần ở vị trí xác định trước trên toàn bộ biên của phần viền ngoài của hộp theo cùng một mẫu sử dụng bộ làm nóng có cùng hình dạng mẫu.

FIG. 7



- (11) **96745 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02454** (85) 13/04/2023
(22) 04/10/2021 (86) PCT/JP2021/036705 04/10/2021
(30) 2020-182036 30/10/2020 JP (87) WO2022/091709 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) **C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/50; C22C 38/06; C21D 8/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ENDO Takayuki (JP); KIMURA Hideyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng mà thu được ở giá thành thấp và có tính dị hướng thấp khi kéo nguội, trong khi có sự thay đổi độ bền nhỏ trước và sau khi xử lý nhiệt; và phương pháp sản xuất tấm thép cán nóng. Tấm thép cán nóng theo sáng chế có thành phần cấu thành mà chứa, tính theo % khối lượng, C từ 0,160% đến 0,20%, Si từ 0,01% đến 0,10%, Mn từ 0,70% đến 0,90%, P từ 0,030% hoặc nhỏ hơn. S từ 0,030% hoặc nhỏ hơn. Al hòa tan (water-soluble aluminum, sol. Al) từ 0,001% đến 0,10% và N từ 0,010% hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được. Tấm thép cán nóng này có đương lượng cacbon (carbon equivalent, Ceq) là từ 0,30 đến 0,32, độ dày tấm là 6 mm hoặc nhỏ hơn, độ bền kéo là từ 410 MPa đến 500 MPa, độ bền kéo sau khi xử lý nhiệt, trong đó tấm thép cán nóng được giữ ở nhiệt độ chuẩn hóa là từ 890°C đến 940°C trong 30 phút, là từ 410 Mpa đến 500 Mpa, chênh lệch độ bền kéo trước và sau khi xử lý nhiệt là 50Mpa hoặc nhỏ hơn, và Δr là từ -0,20 đến 0,20, Δr là chỉ số tính dị hướng của giá trị r.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96746 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02455 | (85) 13/04/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116985 | 07/09/2021 |
| (30) 202011048414.3 | 29/09/2020 CN | (87) WO2022/068538 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

(51) *H01H 13/705; G06F 3/02; H01H 13/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TAMURA, Fumio (JP); ZOU, Yake (CN); HUANG, Weiyong (TW); HE, Pan (CN); OTSUKA, Ryo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, BÀN PHÍM, VÀ CỤM THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, bàn phím, và cụm thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm màn hình và cụm bộ xử lý. Cụm bộ xử lý bao gồm bảng mạch và bàn phím. Màn hình kết nối với bàn phím thông qua bảng mạch. Bàn phím bao gồm tấm đế và các phím được bố trí trên tấm đế. Tấm đế bao gồm tấm đỡ mặt sau, màng, và tấm đèn nền. Màng và tấm đèn nền được bố trí trên hai mặt của tấm đỡ mặt sau. Tấm đỡ mặt sau đỡ màng, tấm đèn nền, và các phím. Ngoài ra, kết cấu đệm được bố trí trên bề mặt của mặt mà là của tấm đèn nền và đối diện phím. Tấm đỡ mặt sau được cung cấp với lỗ xuyên thứ nhất. Màng được cung cấp với lỗ xuyên thứ hai. Phím được bố trí trên mặt là của màng và ra xa khỏi tấm đỡ mặt sau. Phần nhô ra được bố trí trên mặt là của phím và đối diện tấm đế. Phím di chuyển về phía tấm đế. Phần nhô ra có thể bấm kết cấu đệm. Đối với bàn phím, khi phím được bấm, phần nhô ra tiếp xúc với kết cấu đệm, sao cho kết cấu đệm đệm phím, và người dùng cảm thấy ít mỏi hơn khi gõ bàn phím.

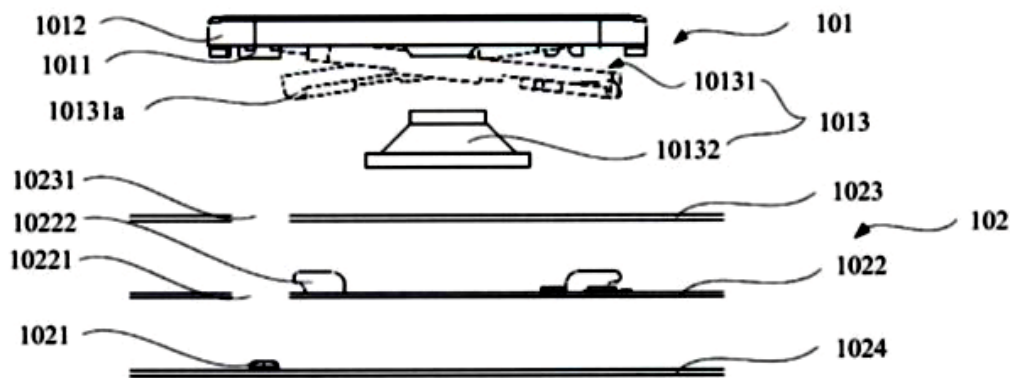


FIG. 5

- (11) **96747 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02456** (85) 13/04/2023
 (22) 23/11/2020 (86) PCT/CN2020/130720 23/11/2020
 (30) 202010994342.5 21/09/2020 CN (87) WO2022/057081 24/03/2022
 (51) **H01B 7/22; H01B 13/00; H01B 7/18**
 (71) **JIANGSU YIDING COMPOSITE TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)**
 No.88 Kunlun Mountain Road, High And New Tech Industrial Development Zone
 Suqian, Jiangsu 223800, China
 (72) TONG, Wei (CN); TONG, Na (CN); HUANG, Guofei (CN); XU, Fachun (CN);
 GONG, Yujie (CN); SONG, Ningning (CN); BAO, Hui (CN); MAO, Shunzhuang
 (CN); LI, Tao (CN); LIU, Xuedong (CN)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ
 INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **DÂY DẪN TRÊN KHÔNG CÓ LỖ ĐƯỢC GIA CỐ ĐƯỢC BẰNG DÂY ĐÚC BẰNG VẬT LIỆU TỔNG HỢP BỌC KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY DẪN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực dây dẫn trên không truyền tải và phân phối điện, và cụ thể đề cập đến dây dẫn trên cao có lõi được gia cố được bọc bằng dây đúc bằng vật liệu tổng hợp bọc kim loại và phương pháp sản xuất dây dẫn này. Theo sáng chế, vật liệu bọc ống kim loại được sử dụng làm vật liệu ngâm tẩm trước của vật liệu tổng hợp để chuẩn bị thanh dây; thanh dây sau đó được bọc, biến dạng và hóa rắn để tạo thành lõi được gia cố; và cuối cùng, dây đúc bằng nhôm được bọc trên lớp ngoài của lõi được gia cố để chuẩn bị dây dẫn trên không có lõi được gia cố được bọc bằng dây đúc bằng vật liệu tổng hợp bọc kim loại. Sáng chế có ưu điểm là lõi được gia cố có mô men uốn lớn và mô đun đàn hồi lớn, ít bị gãy; dây dẫn trên không thuận tiện để cuộn dây, đồng thời có đặc tính võng tốt, khả năng chống chịu thời tiết tốt và độ dẫn điện tốt; và toàn bộ phương pháp sản xuất là đơn giản, hiệu quả, kinh tế và đáng tin cậy.

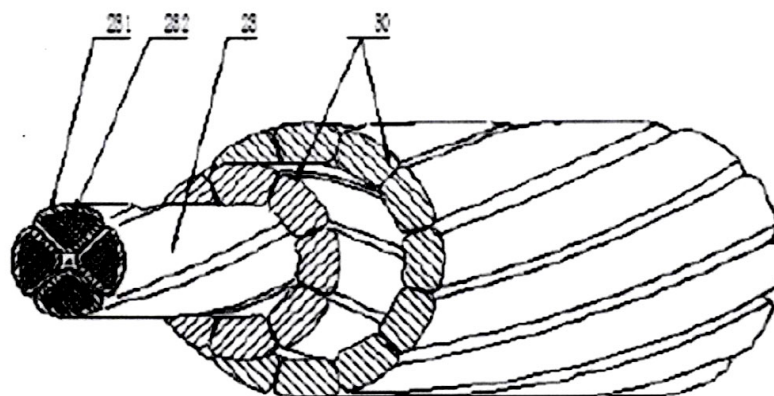


FIG. 1

- (11) 96748 A (43) 25/07/2023
- (21) 1-2023-02457 (85) 13/04/2023
- (22) 15/09/2021 (86) PCT/DE2021/100762 15/09/2021
- (30) 10 2020 124 006.6 15/09/2020 DE (87) WO2022/057981 24/03/2022
- (51) *G03F 7/20; G03F 9/00*
- (71) **LASER IMAGING SYSTEMS GMBH (DE)**
Friedrich-Hund-Strasse 3, D-07745 Jena, Germany
- (72) SCHWARZ, Christian (DE); BURGHOFF, Jonas (DE); HEINEMANN, Stefan (DE);
WAGNER, Holger (DE); RÜCKER, Steffen (DE); JUGEL, Frank (DE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT PHƠI SÁNG TRONG PHƠI SÁNG TRỰC TIẾP BẰNG QUANG KHẮC CỦA CÁC CẤU TRÚC HAI CHIỀU TRONG CÁC LỚP PHỦ NHẠY QUANG TRÊN PHẦN NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kiểm soát phơi sáng trong các quy trình phơi sáng trực tiếp bằng quang khắc cho các cấu trúc hai chiều trong các lớp phủ nhạy quang, phương pháp này chuyển đổi dữ liệu ghi nhận thành dữ liệu phơi sáng trực tiếp. Mục đích của sáng chế, là tìm ra cách kiểm soát phơi sáng được cải thiện trong các phương pháp phơi sáng trực tiếp cho các cấu trúc hai chiều trong các lớp phủ nhạy quang mà cho phép ghi nhận các dấu mục tiêu độc lập với các vị trí được xác định của các dấu mục tiêu, được đáp ứng theo sáng chế ở chỗ các máy ảnh hướng tâm được bố trí trong bộ phận ghi nhận (1) theo sự căn chỉnh tuyến tính ngang với chuyển động một chiều của phần nền (2) để tạo thành khu vực quét tuyến tính không có khoảng trống (23) trên chiều rộng được định trước của phần nền (2). Các góc ngắm của các máy ảnh hướng tâm liền kề có vùng chồng chéo dọc theo khu vực quét tuyến tính (23) trong đó các ảnh chụp dư của phần nền (2) của các máy ảnh (11) liền kề là có thể phát hiện, và bộ phận tính toán (5) có phương tiện để tính toán vị trí của các dấu mục tiêu từ các ảnh chụp dư của các máy ảnh hướng tâm liền kề, sử dụng thêm vị trí chiều cao của các dấu mục tiêu được xác định bằng phép đạc tam giác khoảng cách của bề mặt phần nền (21).

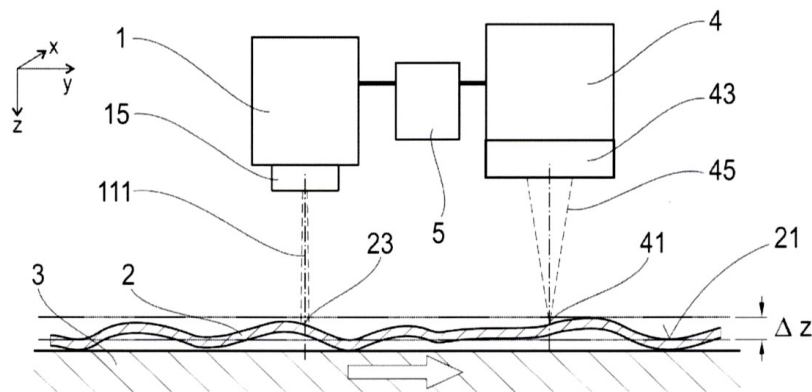


Fig. 6

(11) **96749 A** (43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02458**

(22) 13/04/2023

(30) 17/965,591 13/10/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2023

(51) *H04N 19/46; H04N 19/70*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); BROSS, Benjamin (DE); SKUPIN, Robert (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã video, thiết bị mã hóa video. Trong đó, sự nội suy giữa các tham số CPB (hoặc HRD - bộ giải mã tham chiếu giả định) được báo hiệu rõ ràng ở tốc độ bit đã chọn được sử dụng để đạt được sự dung hoà tốt giữa khả năng truyền tham số CPB (bộ đệm ảnh được mã hoá) và hiệu quả tham số hóa CPB và đặc biệt có thể được thực hiện theo cách hiệu quả.

- (11) **96750 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02461** (85) 13/04/2023
 (22) 15/09/2021 (86) PCT/JP2021/034001 15/09/2021
 (30) 2020-156010 17/09/2020 JP (87) WO2022/059721 24/03/2022
 (51) **B09B 3/30; B09B 3/40**
 (71) **ASTEC IRIE CO., LTD. (JP)**
 1-1, Nishihonmachi 3-chome, Yahatahigashi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8058507, Japan
 (72) YOSHIMURA Taichi (JP); INOUE Nobuhiro (JP); KOMORI Yuji (JP); KONISHI Masakazu (JP); TAKAHASHI Hiroyuki (JP); HALADA Kohmei (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ TÁCH CÁC LINH KIỆN TRÊN ĐẾ VÀ HỆ THỐNG TÁCH CÁC LINH KIỆN TRÊN ĐẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện để tách các linh kiện điện tử được lắp trên đế lắp một cách hiệu quả. Sáng chế đề xuất thiết bị tách các linh kiện trên đế là thiết bị tách các linh kiện điện tử được lắp trên đế. Thiết bị tách các linh kiện trên đế có con lăn lưởi vít có lưởi vít được gắn vào trục quay của con lăn lưởi vít, trong đó thiết bị tách các linh kiện trên đế có chức năng (kết cấu) mà con lăn lưởi vít tiếp xúc với các linh kiện điện tử được lắp trên đế và tách các linh kiện điện tử này trong khi con lăn lưởi vít quay. Trong thiết bị tách các linh kiện trên đế, hai hoặc nhiều hơn hai lưởi vít được bố trí, và hướng quán của (các) lưởi vít ở một phía của con lăn lưởi vít ngược với hướng quán của (các) lưởi vít ở phía còn lại của con lăn lưởi vít. Và con lăn lưởi vít được đặt ở phía trước của đế, trong đó nhiều linh kiện được lắp ở phía trước. Con lăn cấp đỡ phía lưng (phía sau) của đế được đặt ở phía lưng (phía sau) của đế.

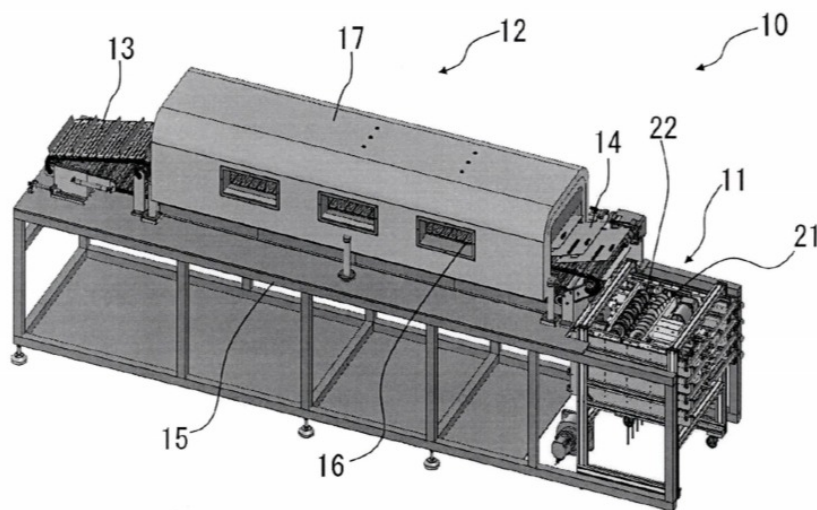


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96751 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02467 | (85) 13/04/2023 | |
| (22) 13/09/2021 | (86) PCT/JP2021/033512 | 13/09/2021 |
| (30) 2020-153651 | 14/09/2020 | JP (87) WO2022/054939 |
| | | 17/03/2022 |
- (51) **B29C 65/78; F16L 1/00**
- (71) **ASAHI YUKIZAI CORPORATION (JP)**
5955, Nakanose-cho 2-chome, Nobeoka-shi, Miyazaki 8828688, Japan
- (72) Kesao YANO (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NÓI ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối đường ống (11) bao gồm: đế thứ nhất (17) và đế thứ hai (19) có thể di chuyển dọc theo trục chuyển động (M); cơ cấu giữ bộ phận ống dẫn (23) để giữ bộ phận ống dẫn sao cho trục tâm (O1) của bộ phận ống dẫn (P1) kéo dài song song với trục chuyển động; và cơ cấu giữ bộ phận đường ống (25) giữ bộ phận đường ống. Cơ cấu giữ bộ phận đường ống bao gồm: cột đỡ được dựng lên trên bề mặt trên của đế thứ hai để kéo dài dọc theo trục tâm (O3) vuông góc với trục tâm (O1) của bộ phận ống dẫn; và đầu nối giữ được đỡ bởi cột đỡ và giữ bộ phận đường ống. Khi bộ phận đường ống được giữ trên đầu nối giữ, trục tâm (O2) của bộ phận đường ống được đặt trong mặt phẳng có cùng vị trí độ cao giống với vị trí độ cao của trục tâm (O1) của bộ phận ống.

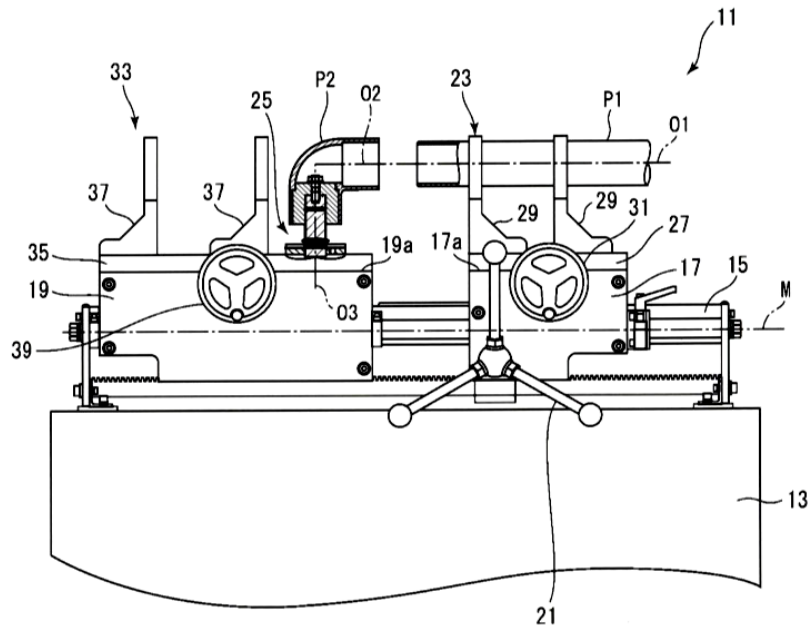


Fig. 1

- (11) 96752 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02471 (85) 14/04/2023
 (22) 25/08/2021 (86) PCT/US2021/071278 25/08/2021
 (30) 16/949,243 21/10/2020 US (87) WO2022/087552 A1 28/04/2022
 (51) **G06F 3/01; A61B 3/113; G06F 3/03; G02B 27/00; A61B 3/00; A61B 5/16**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GRUHLKE, Russell (US); SIVALINGAM, Ravishankar (IN); PARK, Edwin
 Chongwoo (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, MÁY ĐIỀU KHIỂN NĂNG LƯỢNG CỦA
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG
 MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, máy điều khiển năng lượng của thiết bị người dùng và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể nhận, từ bộ cảm biến tầm nhìn của thiết bị người dùng, dữ liệu hình ảnh thứ nhất được kết hợp với tập thứ nhất của các hình ảnh. Thiết bị người dùng có thể xác định, sử dụng mô hình xử lý hình ảnh, rằng tập của các hình ảnh mô tả loại hoạt động mắt cụ thể của mắt của người dùng. Thiết bị người dùng có thể khiến, dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng tập thứ nhất của các hình ảnh mô tả loại hoạt động mắt cụ thể, mức năng lượng của camera của thiết bị người dùng được giảm.

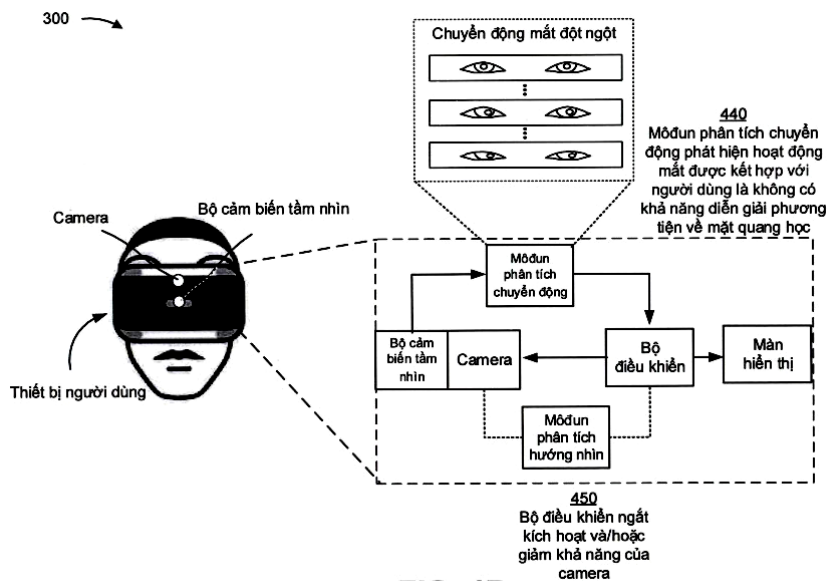


FIG. 4B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96753 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02472 | | | (85) 14/04/2023 | |
| (22) 21/10/2021 | | | (86) PCT/US2021/056015 | 21/10/2021 |
| (30) 63/094,767 | 21/10/2020 | US | (87) WO2022/087242 A1 | 28/04/2022 |
| 17/506,646 | 20/10/2021 | US | | |

(51) **G06N 3/04; G06N 3/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHANG, Simyung (KR); KIM, Jangho (KR); PARK, Hyunsin (KR); LEE, Juntae (KR); CHOI, Jaewon (KR); HWANG, Kyu Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH VÀ MÁY ĐỂ TẠO MÔ HÌNH MẠNG NƠN CÁ NHÂN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bởi máy tính để tạo mô hình mạng nơron cá nhân hóa bao gồm bước nhận một hoặc nhiều mẫu dữ liệu cá nhân từ người dùng. Nguyên mẫu của danh tính cá nhân được tạo dựa trên các mẫu dữ liệu cá nhân. Nguyên mẫu của danh tính cá nhân được đào tạo để phản ánh các đặc điểm cá nhân của người dùng. Biểu đồ mạng được tạo dựa trên nguyên mẫu của danh tính cá nhân. Một hoặc nhiều kênh của mạng tổng quát được cắt bớt dựa trên biểu đồ mạng để tạo ra mô hình cá nhân hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy để tạo mô hình mạng nơron cá nhân hóa.

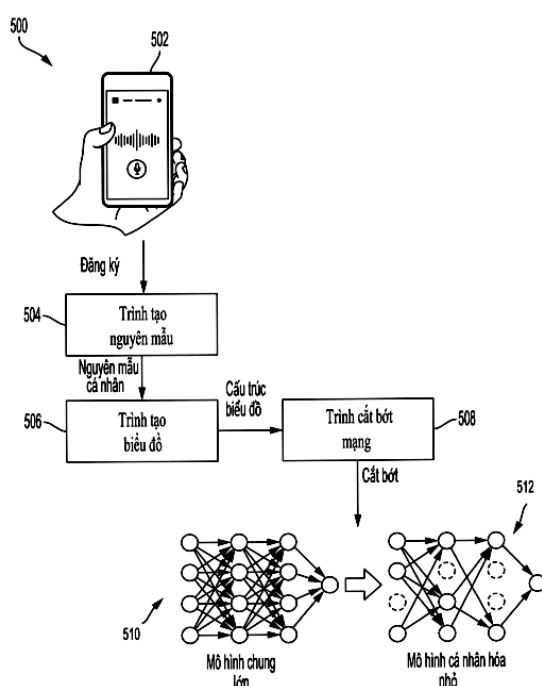


FIG. 5

- (11) **96754 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02474** (85) 14/04/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/US2021/055629 19/10/2021
 (30) 63/094,684 21/10/2020 US (87) WO2022/086975 A1 28/04/2022
 17/503,848 18/10/2021 US
 (51) **H04W 76/14**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PATIL, Abhishek Pramod (US); CHERIAN, George (US); HO, Sai Yiu Duncan
 (CA); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US); PHOGAT, Vikram (IN);
 BHATTACHARYYA, Tushnim (IN); CHAUHAN, Rajesh (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ ĐA LIÊN
 KẾT THỨ NHẤT**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để xử lý truyền thông liên kết trực tiếp trong các hệ thống đa liên kết, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị đa liên kết. Phương pháp làm ví dụ nói chung bao gồm bước truyền, đến trạm không dây thứ nhất thông qua liên kết trực tiếp giữa trạm không dây thứ nhất và một hoặc nhiều trạm không dây thứ hai được liên kết với thiết bị đa liên kết (multi-link device - MLD), khung dữ liệu bao gồm trường địa chỉ bộ phát được đặt thành địa chỉ của MLD, là một trong nhiều địa chỉ được liên kết với MLD và các trạm không dây thứ hai được liên kết với MLD đối với các hoạt động đa liên kết. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền thông với trạm không dây thứ nhất thông qua liên kết trực tiếp.

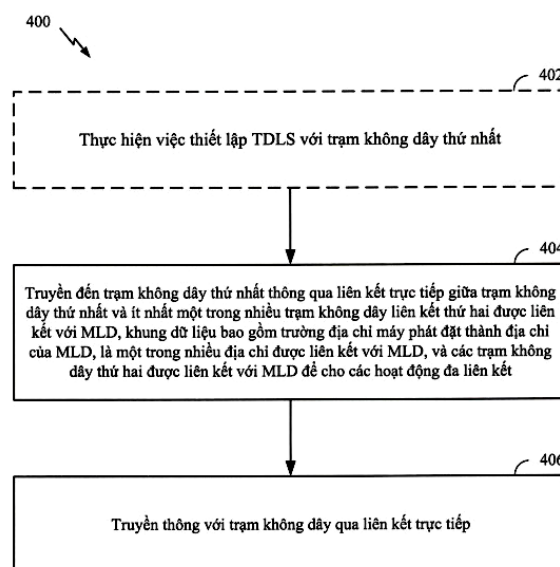


FIG. 4

- (11) 96755 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02475 (85) 14/04/2023
 (22) 21/10/2021 (86) PCT/US2021/071959 21/10/2021
 (30) 63/094,563 21/10/2020 US (87) WO2022/087611 A1 28/04/2022
 63/199,807 26/01/2021 US
 63/141,854 26/01/2021 US
 17/451,556 20/10/2021 US

(51) H04L 1/08; H04L 5/00; H04L 1/00

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SRIDHARAN, Gokul (IN); LY, Hung Dinh (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); CHEN, Wanshi (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM DI ĐỘNG, TRẠM GỐC TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM DI ĐỘNG, TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là trạm di động, trạm gốc để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi trạm di động, trạm gốc. Theo một số khía cạnh, trạm di động có thể nhận cấu hình chỉ ra số lượng các phép lặp danh định được liên kết với loại phép lặp đường lên mà không cho phép các dịp truyền đường lên vượt qua biên khe và chỉ cho phép một dịp truyền đường lên cho mỗi khe. Trạm di động có thể truyền phép lặp thực tế của loại phép lặp đường lên trong dịp truyền dựa ít nhất một phần vào việc xác định rằng dịp truyền có các tài nguyên sẵn có cho phép lặp thực tế, trong đó dịp truyền là khe. Trạm di động có thể kết thúc cuộc truyền của các phép lặp thực tế của loại phép lặp đường lên khi số lượng các phép lặp thực tế bằng số lượng các phép lặp danh định. Sáng chế đề xuất rất nhiều khía cạnh khác.

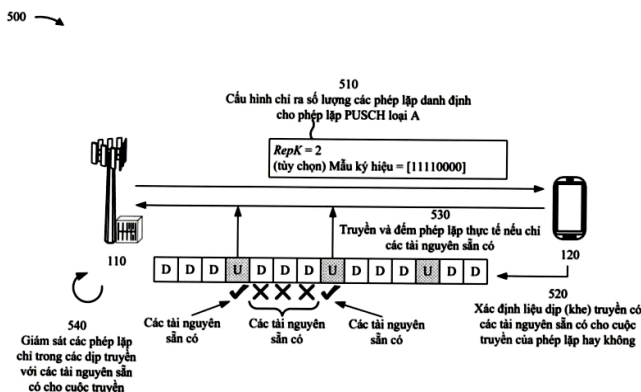


Fig.5

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96756 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02476 | (85) 14/04/2023 | |
| (22) 02/11/2021 | (86) PCT/KR2021/015708 | 02/11/2021 |
| (30) 10-2020-0145750 | 04/11/2020 KR (87) WO2022/098057 | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2023

(51) **A61K 31/4155**; A61P 1/00; A61P 13/12; A61P 9/12; A61P 19/06; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 9/04; A61K 9/20; A61P 19/02

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

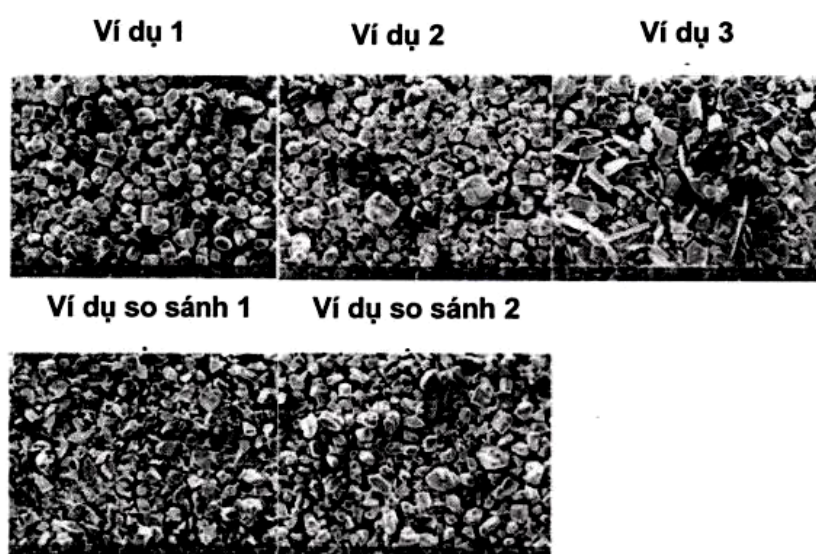
(72) LEE, Seok Ju (KR); PARK, Ah Byeol (KR); JEONG, Hui Rak (KR); HAM, Jinok (KR); SHIN, Doosup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC HẠT TINH THỂ CỦA AXIT 1-(3-XYANO-1-ISOPROPYL-INDOL-5-YL)PYRAZOL-4-CARBOXYLIC, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa các hạt tinh thể chứa hợp chất có Công thức 1 hoặc muối dược dụng của nó chứa hợp chất có Công thức 2 dưới đây với lượng là 0,2% trọng lượng hoặc nhỏ hơn. Các hạt tinh thể theo sáng chế có kích thước, hình dạng và sự phân bố giúp cải thiện tính đồng nhất và độ chảy cũng như dược tối ưu hóa để đưa vào quy trình bào chế thành phẩm thuốc, từ đó làm tăng độ đồng đều hàm lượng trong quá trình bào chế thành phẩm, và hạn chế tối đa tình trạng gãy vỡ trong quá trình nén thành viên nên có thể được sử dụng làm nguyên liệu dược phẩm phù hợp cho quá trình bào chế thành phẩm thuốc.

【FIG. 1】



- (11) **96757 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02478** (85) 14/04/2023
- (22) 17/09/2021 (86) PCT/JP2021/034279 17/09/2021
- (30) 2020-160528 25/09/2020 JP (87) WO2022/065224 31/03/2022
- (51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; G02F 1/1335; H01L 27/32**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) KIMURA Tomoyuki (JP); FUJITA Masato (JP); MORIMOTO Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **TẮM PHÂN CỰC, TẮM PHÂN CỰC CÓ KÍNH BẢO VỆ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực trong đó sự dịch chuyển trong phần lỗ thông là nhỏ thậm chí dưới môi trường nhiệt độ cao và trong đó các bọt khí trong phần lỗ thông có thể được ngăn chặn đáng kể khi lỗ thông được điền đầy bởi chất kết dính nhạy áp để xếp lớp kính bảo vệ trong thiết bị hiển thị hình ảnh. Tấm phân cực theo phương án của sáng chế gồm có: lớp phân cực; lớp bảo vệ được bố trí ít nhất trên một phía lớp phân cực; và lớp kết dính nhạy áp. Tấm phân cực có lỗ thông được tạo ra trên đó. Lớp phân cực có chiều dày bằng hoặc nhỏ hơn 15 μm , và tấm phân cực có $|b_1 - b_2|$ bằng hoặc nhỏ hơn 45 mm, trong đó b_1 biểu thị khoảng cách từ tâm của lỗ thông đến một đầu của tấm phân cực theo hướng trục hấp thụ của lớp phân cực, và b_2 biểu thị khoảng cách từ tâm của lỗ thông đến đầu kia của tấm phân cực theo hướng trục hấp thụ của lớp phân cực.

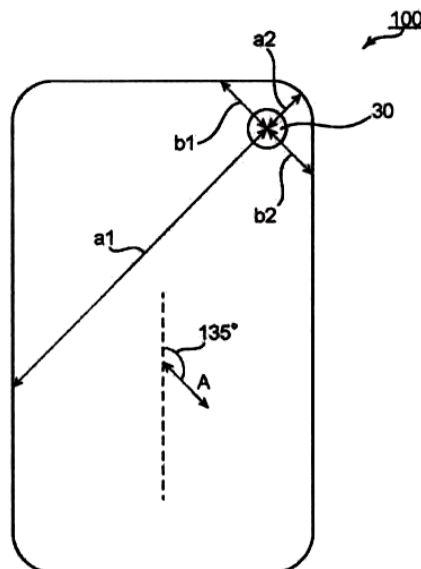


Fig.1A

- (11) **96758 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02481** (85) 14/04/2023
- (22) 21/09/2021 (86) PCT/US2021/051329 21/09/2021
- (30) 63/081,131 21/09/2020 US (87) WO2022/061295 24/03/2022
- (51) **H01L 31/0224; H01L 31/078; H01L 31/0725; H01L 31/0445; H01L 31/048**
- (71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
- (72) BECKER, James (US); HENDRYX, Mark (US); HUBER, William (US); KEPHART, Jason (US); LOS, Andrei (US); ZHANG, Wei (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập tới các thiết bị quang điện, chứa các thiết bị quang điện tiếp đôi, với các lớp tiếp xúc trong suốt. Các thiết bị quang điện có các lớp tiếp xúc trong suốt cũng được mô tả ở đây.

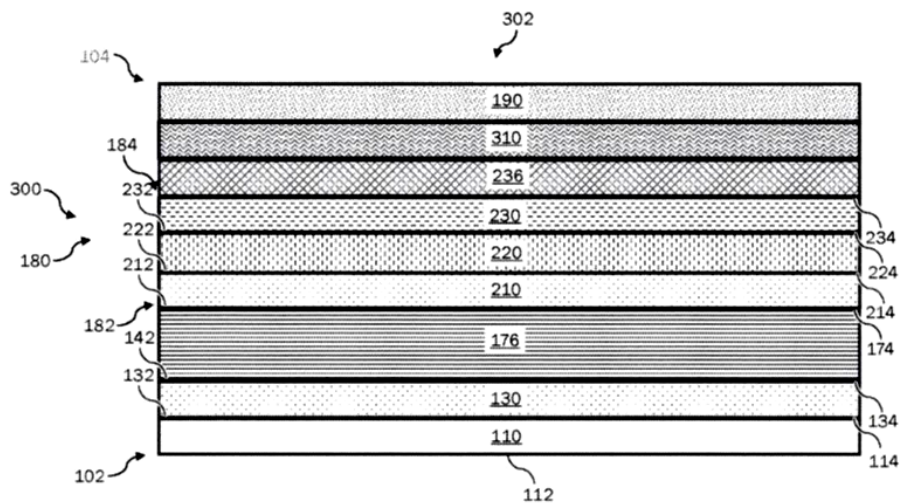


FIG. 5

- (11) **96759 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02482** (85) 14/04/2023
- (22) 27/09/2021 (86) PCT/US2021/052221 27/09/2021
- (30) 63/084,352 28/09/2020 US (87) WO2022/067192 31/03/2022
- 63/119,504 30/11/2020 US
- (51) **H02J 7/02; H02J 7/34; H02J 7/10; H02J 7/04; H02J 7/06**
- (71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**
19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America
- (72) FASCHING, Rainer (US); LOVELESS, Ghryn (US); SLEPCHENKOV, Mikhail (US); NADERI, Roozbeh (IR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP NGUỒN NĂNG LƯỢNG, VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp nạp nguồn năng lượng, và hệ thống lưu trữ năng lượng. Các phương án có thể được sử dụng trong các hệ thống lưu trữ năng lượng có cách bố trí xếp chồng của các môđun biến đổi. Các phương án có thể chứa việc áp dụng của các xung cho nguồn năng lượng của từng môđun của hệ thống. Các xung có thể được áp dụng cho các mục đích nạp và làm nóng trước. Sáng chế còn đề cập đến các phương án điều khiển xung dựa trên phản hồi.

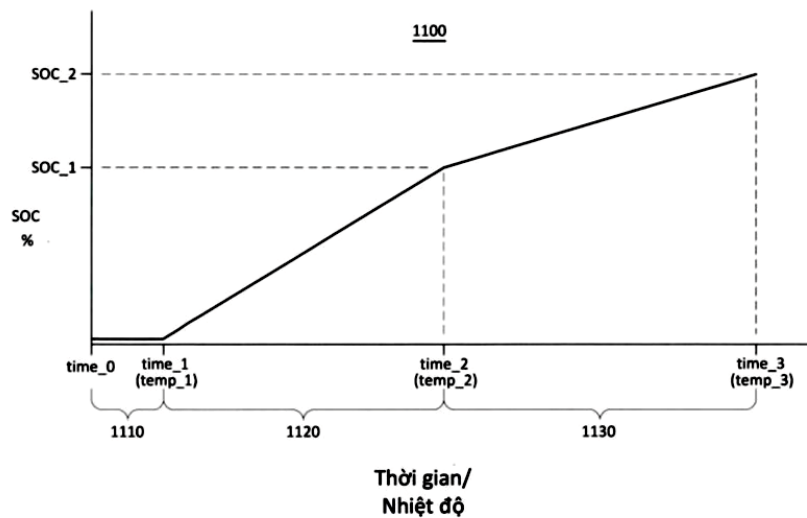


FIG. 11A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96760 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02487 | (85) 24/10/2014 | |
| (22) 24/10/2014 | (86) PCT/EP2014/072828 | 24/10/2014 |
| (30) 61/897,193 | 29/10/2013 | US (87) WO2015/062983 A3 |
| | | 07/05/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2016

(51) *A24F 47/00*

(62) 1-2016-01590

(71) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)**
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom

(72) PAPROCKI, Benjamin John (US); WILKE, Andrew Paul (US); ROBEY, Raymond John (US); ROBINSON, Jesse Eugene (US); TIAN, Feng (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ ĐÓT NÓNG NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (1) để đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được bố trí để làm bay hơi ít nhất một thành phần của nguyên liệu có thể hút (5). Theo một phương án dùng làm ví dụ, dụng cụ (1) có vỏ (2) và nhiều đoạn gia nhiệt (20) được bố trí dọc ở trong vỏ (2) để đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được chứa trong dụng cụ (1). Ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) được bố trí để đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được chứa trong ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) nhanh chóng hơn so với ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) khác đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được chứa trong ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) khác.

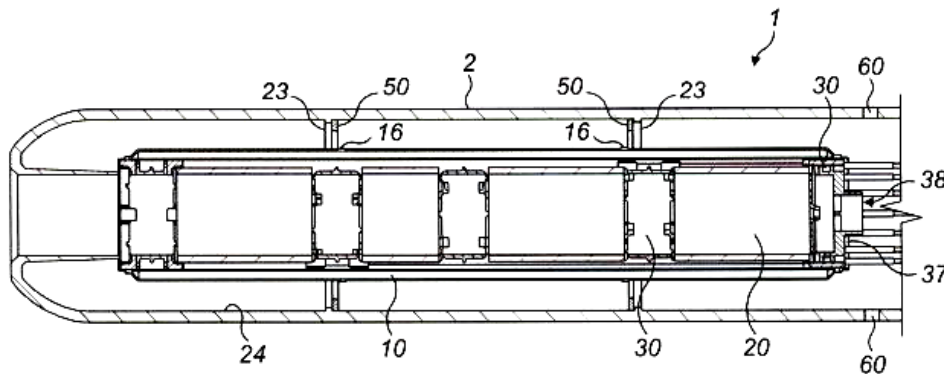
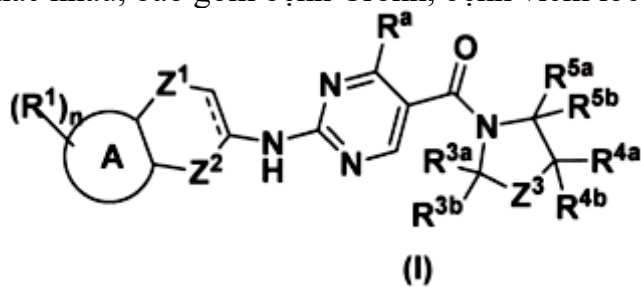


FIG. 10

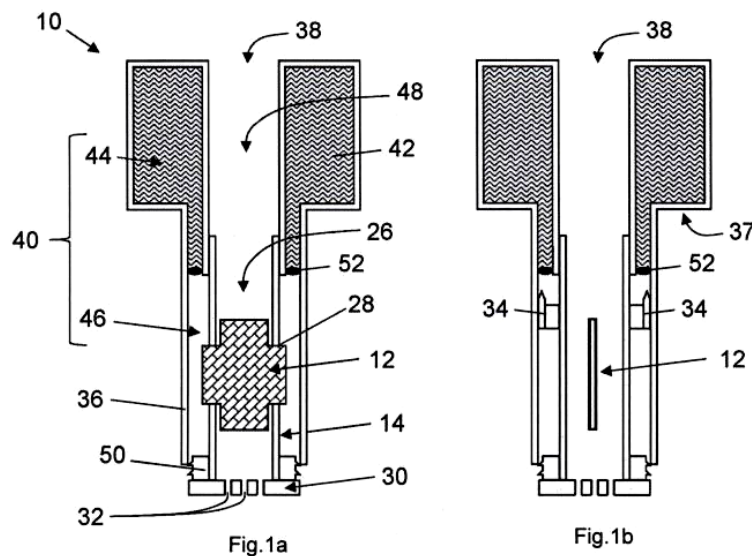
- (11) 96761 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02494 (85) 14/04/2023
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/CN2021/120070 24/09/2021
 (30) 202011020721.0 25/09/2020 CN (87) WO2022/063197 31/03/2022
 202111095465.6 17/09/2021 CN
 (51) C07D 403/14; A61P 1/00; A61P 11/00; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 37/00; C07D 491/107; C07D 403/02; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/10; A61K 31/506; A61P 9/00
 (71) SHANGHAI MEIYUE BIOTECH DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
 3333 Shenjiang Road, Building 1, Floor 5, Block A, Pudong New District, Shanghai 200120, China
 (72) YAO, Yuanshan (CN); YE, Guozhong (CN); LUAN, Linbo (CN); CHEN, Yongkai (CN); WANG, Chaodong (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT PYRIMIDIN CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pyrimidin carboxamit và dược phẩm chứa hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hợp chất pyrimidin carboxamit được thể hiện bằng công thức (I), hoặc chất đồng phân hỗn hợp, mesome, raxemat, chất đồng phân đối quang, hoặc chất đồng phân không đối quang của chúng, dạng hỗn hợp của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng. Hợp chất này có thể được sử dụng làm chất ức chế enzym Vanin, và có thể được sử dụng để điều chế dược chất để điều trị nhiều bệnh khác nhau, bao gồm bệnh Crohn, bệnh viêm loét đại tràng, và v.v..



- (11) 96762 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02498 (85) 14/04/2023
 (22) 22/09/2021 (86) PCT/EP2021/076123 22/09/2021
 (30) 20197817.8 23/09/2020 EP (87) WO2022/063861 A1 31/03/2022
 (51) A24F 40/465; A24F 40/10; A24F 40/44
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) FREDERICK, Guillaume (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỘP CHỨA CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VỚI BỘ HẤP THỤ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN TỬ CHUYỂN ĐỔI THÀNH NHIỆT LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa (10) cho hệ thống tạo sol khí bao gồm khoang chứa chất lỏng (40) để giữ nền tạo sol khí dạng lỏng (42), cụm bộ hấp thụ năng lượng điện tử chuyển đổi thành nhiệt (12) nối thông chất lưu với khoang chứa chất lỏng (40), và bộ phận giữ bộ hấp thụ năng lượng điện tử chuyển đổi thành nhiệt (14). Cụm bộ hấp thụ năng lượng điện tử chuyển đổi thành nhiệt (12) bao gồm chi tiết hấp thụ năng lượng điện tử chuyển đổi thành nhiệt (16, 18) có vùng làm nóng (24) và ít nhất một vùng gắn (22). Vùng làm nóng (24) bao gồm vật liệu thứ nhất, vật liệu thứ nhất là vật liệu từ tính có thể làm nóng được bằng cách đâm xuyên với từ trường xoay chiều, ít nhất một vùng gắn (22) bao gồm vật liệu thứ hai, vật liệu thứ hai là vật liệu không từ tính, ít nhất một vùng gắn (22) của chi tiết bộ hấp thụ năng lượng điện tử chuyển đổi thành nhiệt tiếp xúc với bộ phận giữ bộ hấp thụ năng lượng điện tử chuyển đổi thành nhiệt (14). Tỷ lệ theo trọng lượng vật liệu thứ nhất trong vùng làm nóng (24) lớn hơn tỷ lệ theo trọng lượng vật liệu thứ nhất trong ít nhất một vùng gắn (22). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm hộp chứa trên và thiết bị tạo sol khí.



- (11) 96763 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02499 (85) 17/04/2023
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/KR2021/011928 03/09/2021
 (30) 10-2020-0124116 24/09/2020 KR (87) WO2022/065735 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) **C30B 15/10; C30B 35/00; C30B 15/20; C30B 29/06; C30B 15/12; C30B 15/14**

(71) 1. HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. HANWHA CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) JEON, Han Woong (KR); PARK, Jin Sung (KR); LEE, Young Jun (KR); LEE, Young Min (KR); LEE, Young Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NẤU CHẢY SƠ BỘ ĐỂ LÀM NÓNG CHẢY SƠ BỘ SILIC TRƯỚC KHI CẤP VÀO NỒI NẤU KIM LOẠI CHÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu chảy sơ bộ để làm nóng chảy sơ bộ silic trước khi cấp vào nồi nấu kim loại chính có khả năng đo chính xác lượng đầu vào của silic nóng chảy được đưa vào trong nồi nấu kim loại phát triển thời đúc, nhờ vậy điều khiển có hiệu quả lượng đầu vào, và phương pháp điều khiển thiết bị này. Theo một phương án của sáng chế, sáng chế đề cập đến thiết bị nấu chảy sơ bộ để làm nóng chảy sơ bộ silic trước khi cấp vào nồi nấu kim loại chính, bao gồm: nồi nấu kim loại sơ bộ để cấp silic ở trạng thái nóng chảy vào nồi nấu kim loại chính mà trong đó thời đúc được phát triển sau khi làm nóng vật liệu silic ở trạng thái rắn để trở thành silic ở trạng thái nóng chảy; môđun di chuyển nồi nấu kim loại sơ bộ được tạo kết cấu để nghiêng nồi nấu kim loại sơ bộ đến một vị trí trong số vị trí thứ nhất mà trong đó nồi nấu kim loại sơ bộ chứa vật liệu silic rắn hoặc silic nóng chảy hoặc vị trí thứ hai trong đó silic nóng chảy trong nồi nấu kim loại sơ bộ chảy vào trong nồi nấu kim loại chính; và bộ điều khiển để điều khiển môđun di chuyển nồi nấu kim loại sơ bộ.

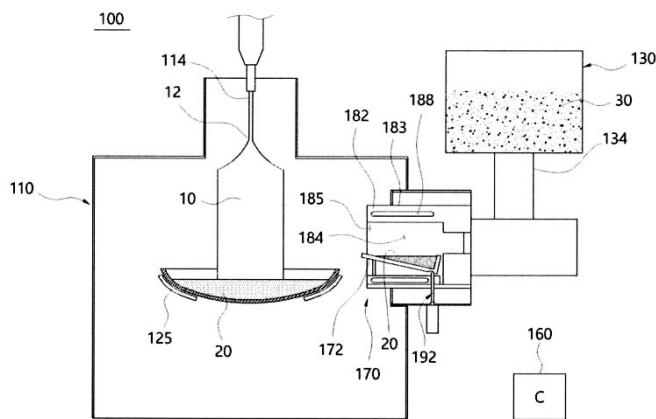


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96764 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02500 | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/KR2021/011930 | 03/09/2021 |
| (30) 10-2020-0123636 | 24/09/2020 KR | (87) WO2022/065736 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) **C30B 15/18**; C30B 15/12; C30B 35/00; C30B 15/20; C30B 29/06; C30B 15/10

(71) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. **HANWHA CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

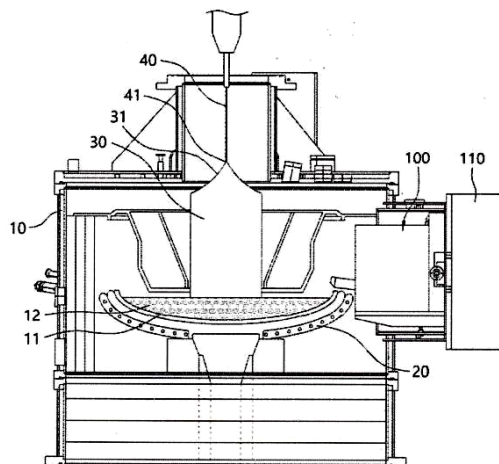
(72) BAE, Dong Woo (KR); LEE, Kyung Seok (KR); LEE, Young Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỜI ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển liên tục thổi đúc, và cụ thể hơn sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển liên tục thổi đúc có khả năng làm nóng chảy vật liệu silic ở trạng thái rắn bằng phương pháp làm nóng bằng cảm ứng, và cấp vật liệu silic nóng chảy vào nồi nấu kim loại chính. Thiết bị phát triển liên tục thổi đúc theo một khía cạnh của sáng chế dùng cho mục đích này bao gồm lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính trong đó silic ở trạng thái nóng chảy được chứa, được bố trí trong đó để tạo ra thổi đúc; phần vật liệu cấp để cấp vật liệu silic ở trạng thái rắn trước khi silic ở trạng thái nóng chảy được làm nóng chảy; và phần làm nóng chảy sơ bộ bao gồm nồi nấu kim loại sơ bộ để làm nóng chảy vật liệu silic ở trạng thái rắn, mà được cấp từ phần vật liệu cấp, khoảng trống làm nóng, mà trong đó nồi nấu kim loại sơ bộ có thể được làm nóng, và môđun làm nóng nồi nấu kim loại sơ bộ để làm nóng nồi nấu kim loại sơ bộ bằng phương pháp làm nóng bằng cảm ứng, trong đó silic ở trạng thái nóng chảy trong nồi nấu kim loại sơ bộ có thể được cấp trực tiếp vào nồi nấu kim loại chính.

FIG. 1



- (11) 96765 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02501 (85) 17/04/2023
(22) 03/09/2021 (86) PCT/KR2021/011955 03/09/2021
(30) 10-2020-0124115 24/09/2020 KR (87) WO2022/065741 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) **C30B 15/10**; **C30B 29/06**; **C30B 15/20**; **C30B 15/30**; **C30B 15/12**; **C30B 15/14**

(71) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. **HANWHA CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) KIM, Keun Ho (KR); LEE, Kyung Seok (KR); PARK, Jin Sung (KR); LEE, Young Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo một phương án của sáng chế bao gồm lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính được bố trí, trong đó nồi nấu kim loại chính chứa silic nóng chảy và được quay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ để quay silic nóng chảy theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ nhằm phát triển thỏi đúc, bộ cảm ứng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính và được quay theo cùng một hướng với nồi nấu kim loại chính, và cụm làm nóng chảy sơ bộ nhận vật liệu silic rắn, làm nóng chảy vật liệu silic rắn thành silic nóng chảy, và cấp silic nóng chảy vào nồi nấu kim loại chính, trong đó cụm làm nóng chảy sơ bộ bao gồm nồi nấu kim loại sơ bộ chứa silic nóng chảy, và nồi nấu kim loại sơ bộ cấp silic nóng chảy chứa trong nồi nấu kim loại sơ bộ vào nồi nấu kim loại chính theo hướng mà theo đó silic nóng chảy chứa trong nồi nấu kim loại chính quay.

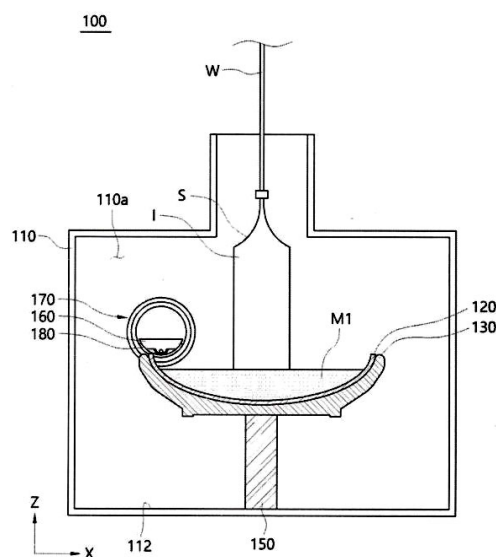


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96766 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02504 | | | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 29/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/040171 | 29/06/2020 |
| (30) 62/867,480 | 27/06/2019 | US | (87) WO2020/264516 | 30/12/2020 |
| | 63/004,673 | 03/04/2020 | US | |
| | 63/025,148 | 14/05/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

- (51) **C04B 7/44**
 (62) 1-2022-00619
 (71) **TERRA CO2 TECHNOLOGY HOLDINGS, INC. (US)**
 601 16th Street Suite C#324 Golden, Colorado 80401, United States of America
 (72) LAKE, Donald (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC HẠT THỦY TINH VI CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các hạt thủy tinh vi cầu, bao gồm các bước: đưa các hạt nguyên liệu nhôm silicat rắn vào buồng nấu chảy, nung nóng các hạt nguyên liệu nhôm silicat này trong buồng nấu chảy để tạo thành các hạt nóng chảy, và làm nguội các hạt nóng chảy thu được trong buồng làm nguội nhanh.

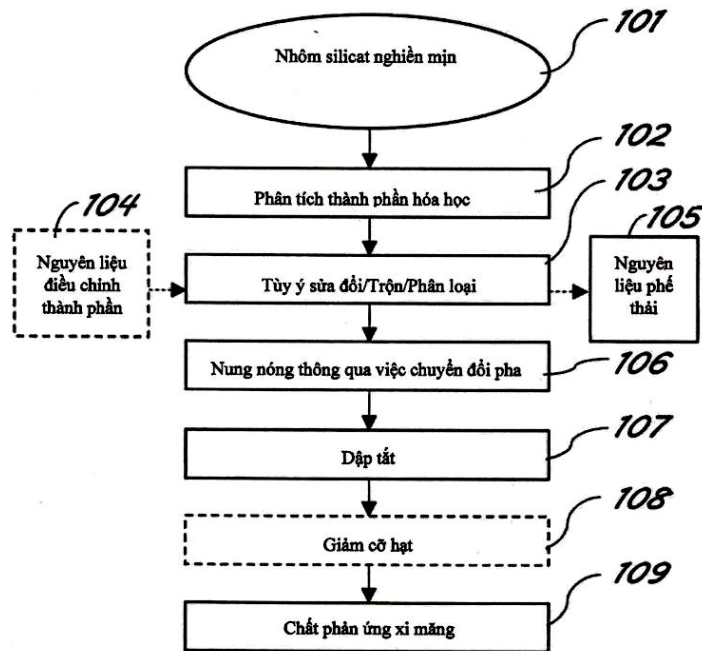


FIG.1

- (11) **96767 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02506** (85) 17/04/2023
(22) 17/09/2021 (86) PCT/EP2021/075630 17/09/2021
(30) 20197058.9 18/09/2020 EP (87) WO2022/058506 24/03/2022
(51) *A01N 53/00; A01P 7/00; A01N 57/12*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) PERIS URQUIJO, Gorka (ES); KARLE, Manuel (DE); MALSAM, Olga (DE);
COMPANYS GARCIA, Veronica (ES); MARMUGI, Alice (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỖN DỊCH CÔ ĐẶC CHỨA VIÊN NANG, QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN
DỊCH CÔ ĐẶC CHỨA VIÊN NANG VÀ HỖN DỊCH CÔ ĐẶC CHỨA
VIÊN NANG THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ZC (hỗn hợp gồm chế phẩm hỗn dịch cô đặc với tá
dược được bao nang) được làm từ pyrethroid được nghiền mịn và các tá dược được
bao nang với hiệu quả diệt côn trùng của hỗn dịch cô đặc pyrethroid gia tăng đối với
côn trùng, mà không làm tăng tính độc đối với động vật có vú của chế phẩm này.
Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất hỗn dịch cô đặc chứa viên nang và hỗn
dịch cô đặc chứa viên nang thu được bằng quy trình này.

- (11) **96768 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02508** (85) 17/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/035095 24/09/2021
(30) 2020-175760 20/10/2020 JP (87) WO2022/085365 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) *C22C 5/06; C22F 1/14; H01L 21/60; C22F 1/00*

(71) **1. NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)**

158-1 Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 3580032 Japan

2. NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)

13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan

(72) ARAKI, Noritoshi (JP); OOKABE, Takumi (JP); ODA, Daizo (JP); UNO, Tomohiro (JP); OYAMADA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY LIÊN KẾT HỢP KIM BẠC DÙNG CHO THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây liên kết hợp kim bạc dùng cho các thiết bị bán dẫn mới mà có dạng bóng liên kết tốt của bóng trong khi liên kết bóng, mà được yêu cầu cho việc đóng gói mật độ cao. Dây liên kết hợp kim bạc dùng cho các thiết bị bán dẫn được làm từ hợp kim bạc mà chứa một hoặc nhiều hơn một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm Te, Bi và Sb và thỏa mãn ít nhất một trong số các điều kiện từ (1) đến (3) dưới đây:

(1) nồng độ Te là từ 5 đến 500 ppm;

(2) nồng độ Bi là từ 5 đến 500 ppm;

và (3) nồng độ Sb là từ 5 đến 1500 ppm.

- (11) **96769 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02509** (85) 17/04/2023
(22) 20/10/2021 (86) PCT/JP2021/038767 20/10/2021
(30) 2020-176149 20/10/2020 JP (87) WO2022/085721 A1 28/04/2022
(51) **C22C 18/00; C23C 28/00; C23C 2/06; C23C 2/12; C22C 18/04; C22C 21/18**
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Tetsuya TOBA (JP); Kunihiro TOSHIN (JP); Atsushi MORISHITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP MẠ TRÊN CƠ SỞ ZN**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ trên cơ sở Zn bao gồm: tấm thép; lớp mạ trên cơ sở Zn chứa Zn và 0,05 đến 60% khối lượng Al và được bố trí trên ít nhất một mặt của tấm thép; và lớp xử lý biến đổi hóa học không chứa cromat có lượng phủ 0,1 đến 15 g/m² cho một mặt và được bố trí trên lớp mạ trên cơ sở Zn, trong đó lớp xử lý biến đổi hóa học chứa nhựa với lượng bằng hoặc lớn hơn 20% khối lượng, hạt silic oxit có đường kính hạt trung bình bằng 5 đến 200nm với lượng 1 đến 20% khối lượng, và chất màu chứa một hoặc nhiều nguyên tố trong số Cu, Co, hoặc Fe, b* của bề ngoài của tấm thép mạ trên cơ sở Zn được đánh giá trong không gian màu CIE 1976 (L*, a*, b*) bằng -30 đến -2, độ bóng mặt phẳng gương 60 độ Gs (60°) được chỉ rõ trong JIS z 8741:1997 bằng 50 đến 200, và tấm thép mạ trên cơ sở Zn này có bề ngoài kim loại.

- (11) **96770 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02510** (85) 17/04/2023
- (22) 27/09/2021 (86) PCT/JP2021/035245 27/09/2021
- (30) 2020-167825 02/10/2020 JP (87) WO2022/071176 A1 07/04/2022
- 2020-167827 02/10/2020 JP
- 2020-167826 02/10/2020 JP

(51) **D06F 39/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

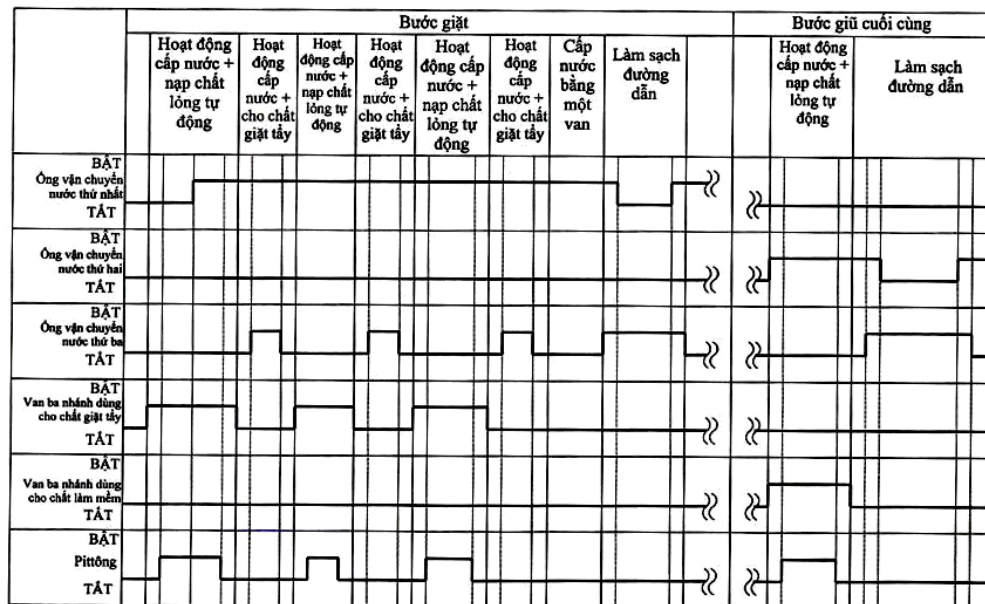
(72) Yu HIKINO (JP); Mami HOKAZONO (JP); Toru ODACHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ, lồng giặt, đường dẫn vận chuyển nước, bình chứa chất lỏng, thiết bị nạp chất lỏng tự động, và bộ điều khiển. Lồng giặt được đặt bên trong vỏ và có cấu tạo để chứa đồ giặt. Đường dẫn vận chuyển nước cấp nước đến lồng giặt qua van cấp nước. Bình chứa chất lỏng có cấu tạo để lưu trữ chất lỏng. Thiết bị nạp chất lỏng tự động có cấu tạo để nạp chất lỏng được lưu trữ trong bình chứa chất lỏng vào lồng giặt. Đường dẫn vận chuyển nước bao gồm đường dẫn nước thứ nhất mà qua đó nước được cấp đến lồng giặt mà không cần đi qua thiết bị nạp chất lỏng tự động. Van cấp nước bao gồm van thứ nhất có cấu tạo để cho phép nước chảy qua đường dẫn nước thứ nhất. Bộ điều khiển có cấu tạo để dẫn động thiết bị nạp chất lỏng tự động và mở van thứ nhất.

FIG. 16



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96771 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02512 | (85) 17/04/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118123 | 14/09/2021 |
| (30) 202011014307.9 | 24/09/2020 CN | (87) WO2022/062953 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) *F25B 9/00; F24F 3/00; F25B 13/00*

(71) **BEIJING JINGKELUN ENGINEERING DESIGN AND RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)**

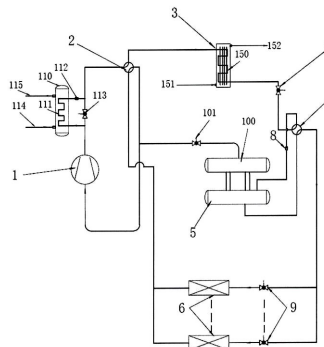
Room 301, Building 2, No. 12 Juyuan Middle Road, Shunyi District, Beijing 101399, China

(72) YANG, Jianguo (CN); ZHOU, Chengjun (CN); XIE, Weibo (CN); WANG, Quanjiang (CN); KANG, Jianhui (CN); ZHANG, Jilong (CN); ZHAO, Hui (CN); HAO, Lixuan (CN); MAO, Tongqin (CN); CAO, Wenjie (CN); CHAO, Haiying (CN); LI, Jiujiang (CN); ZENG, Xianting (CN); YANG, Shiheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRUNG TÂM ĐA CHỨC NĂNG LÀM ẤM VÀ LÀM MÁT KẾT NỐI NHIỀU DÀN LẠNH SỬ DỤNG CACBON DIOXIT MỘT TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí trung tâm đa chức năng làm ấm và làm mát kết nối nhiều dàn lạnh sử dụng cacbon dioxit một tầng, bao gồm hệ thống tuần hoàn cacbon dioxit một tầng sử dụng cacbon dioxit làm chất làm việc tuần hoàn; hệ thống tuần hoàn cacbon dioxit một tầng này bao gồm bộ phận ngoài trời và nhiều bộ trao đổi nhiệt đầu cuối (6) được bố trí song song; và chất cacbon dioxit thực hiện việc làm mát và/hoặc làm ấm theo cách tuần hoàn trong máy nén cacbon dioxit (1), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (3), thùng chứa chất lỏng (5) và các bộ trao đổi nhiệt đầu cuối (6) nối thông với nhau. Bằng cách sử dụng cacbon dioxit làm chất làm việc tuần hoàn, điều hòa không khí trung tâm có ưu điểm gồm chênh lệch áp suất lớn, tính chảy tốt và khối lượng riêng thấp, có thể được sử dụng trong tòa nhà cao tầng, và có thể thực hiện việc tuần hoàn ở chiều cao 100 m hoặc lớn hơn. Bộ phận cấp nước nóng được bố trí trên đường ống ở đầu xả của máy nén cacbon dioxit (1), bộ phận lưu trữ băng và bộ phận làm ấm sàn được nối nối tiếp với đường ống ở đầu xả của máy nén cacbon dioxit, và cacbon dioxit trong hệ thống này cũng có thể được sử dụng để chống cháy và dập lửa, đạt được nhiều mục đích của điều hòa không khí trung tâm.



- (11) 96772 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02523 (85) 17/04/2023
 (22) 13/10/2021 (86) PCT/CN2021/123445 13/10/2021
 (30) 202011101177.2 15/10/2020 CN (87) WO2022/078362 21/04/2022
 (51) **B01J 20/18; C07C 7/13; C07C 15/08; B01J 20/282; B01J 20/30**
 (71) 1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
 2. SINOPEC RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING CO., LTD. (CN)
 Zone 3, No. 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083 China.
 (72) GAO, Ningning (CN); WANG, Huiguo (CN); LIU, Yusi (CN); WANG, Hongchao (CN); YANG, Yanqiang (CN); QIAO, Xiaofei (CN); WANG, Dehua (CN); MA, Jianfeng (CN); ZHONG, Jin (CN); GAO, Junki (CN); TUO, Pengfei (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **CHẤT HẤP PHỤ M-XYLEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HẤP PHỤ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chất hấp phụ m-xylene và phương pháp sản xuất chất hấp phụ này, trong đó chất hấp phụ bao gồm 94 đến 99,9 wt% sàng phân tử Y và 0,1 đến 6 wt% chất nền, trong đó sàng phân tử Y bao gồm sàng phân tử Y không biến đổi tinh thể và sàng phân tử Y được tạo ra bởi biến đổi tinh thể, trong đó sàng phân tử Y không biến đổi tinh thể là một sàng phân tử Y nano lỗ vừa có kích thước hạt tinh thể từ 20 đến 450 nanomet, chứa hai loại lỗ vừa và loại đường kính lỗ có thể có lần lượt là từ 5 đến 20 nanomet và 25 đến 50 nanomet. Chất hấp phụ được sử dụng để tách hấp phụ m-xylene từ hỗn hợp hydrocarbon thơm C8 và có hiệu suất truyền khối tốt, độ chọn lọc hấp phụ đối với m-xylene và khả năng hấp phụ tương đối cao.

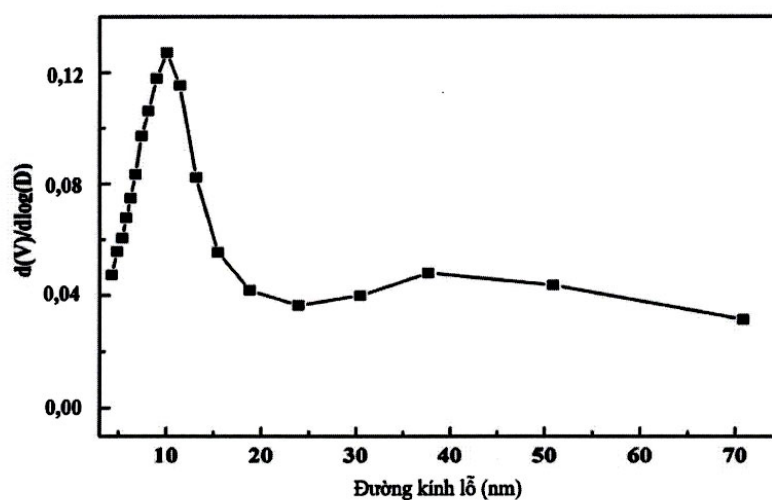


Fig.3

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96773 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02529 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 18/10/2021 | (86) PCT/JP2021/038477 | 18/10/2021 |
| (30) 2020-175639 | 19/10/2020 JP (87) WO2022/085641 | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **C08L 95/00; C08L 97/00**

(71) **1. TAISEI ROTEC CORPORATION (JP)**

17-1, Nishi-Shinjuku 8-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1606112, Japan

2. NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)

4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan

(72) ISHIZAKI Masaya (JP); MIYAWAKI Shoichi (JP); TSUJI Shiho (JP); WATANABE Kiyotaka (JP); YAMADA Toshihiro (JP); AOKI Masashige (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NHỰA ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NHỰA ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nhựa đường trong đó phương pháp này cải thiện độ ổn định của vật liệu nhựa đường và phương pháp sản xuất hỗn hợp nhựa đường trong đó phương pháp này cải thiện độ ổn định của hỗn hợp nhựa đường. Để giải quyết được vấn đề này, phương pháp sản xuất hỗn hợp nhựa đường là phương pháp sản xuất hỗn hợp nhựa đường bằng cách sử dụng vật liệu nhựa đường chứa lignin và nhựa đường, trong đó phương pháp này bao gồm: bước trộn thứ nhất S1 là bước trộn lignin có nhiệt độ xác định trước hoặc nhỏ hơn và nhựa đường có nhiệt độ xác định trước hoặc nhỏ hơn, nhiệt độ xác định trước là nhiệt độ chuyển pha thủy tinh của lignin; bước duy trì S2 là bước duy trì hỗn hợp của lignin và nhựa đường có nhiệt độ xác định trước hoặc nhỏ hơn trong thời gian xác định trước sau bước trộn thứ nhất S1; và bước trộn thứ hai S3 là bước trộn ít nhất vật liệu nhựa đường thu được bằng cách thực hiện bước trộn thứ nhất S1 và bước duy trì S2, với cốt liệu.

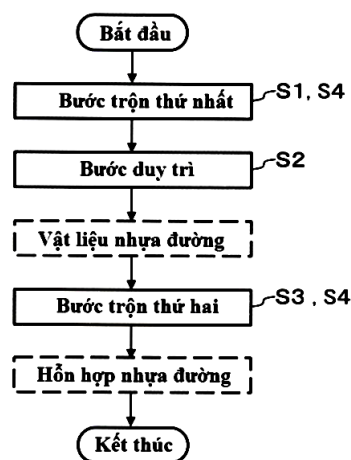


Fig.1

- (11) 96774 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02530 (85) 18/04/2023
 (22) 03/09/2021 (86) PCT/KR2021/011959 03/09/2021
 (30) 10-2020-0126316 28/09/2020 KR (87) WO2022/065743 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) C30B 15/10; C30B 29/06; C30B 15/12

(71) 1. HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. HANWHA CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

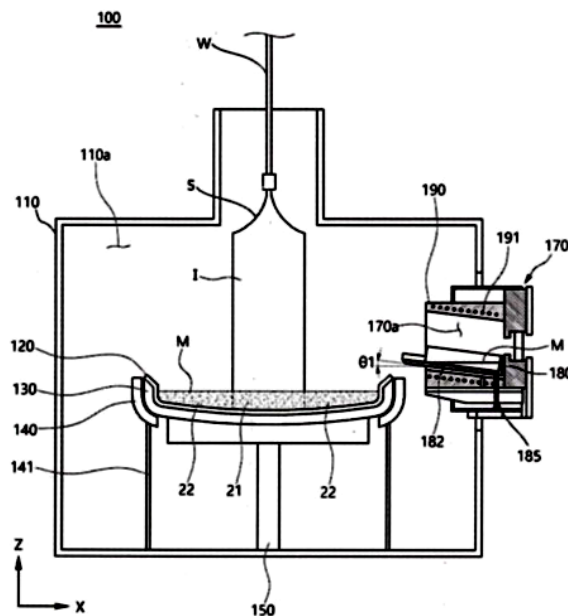
(72) KIM, Keun Ho (KR); LEE, Kyung Seok (KR); PARK, Jin Sung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỐI ĐÚC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thối đúc. Thiết bị phát triển thối đúc theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm lò phát triển để phát triển thối đúc, và nồi nấu kim loại chính được chứa trong lò phát triển và chứa silic nóng chảy, trong đó nồi nấu kim loại chính bao gồm: phần đáy nồi nấu kim loại chính; phần bên nồi nấu kim loại chính kéo dài lên trên từ phần đáy nồi nấu kim loại chính; và phần nghiêng của nồi nấu kim loại chính có bề mặt nghiêng kéo dài lên trên và ra ngoài từ phần bên nồi nấu kim loại chính. Ngoài ra, khi silic nóng chảy được cấp từ phía trên của phần bên nồi nấu kim loại chính vào trong nồi nấu kim loại chính, silic nóng chảy được dẫn vào trong nồi nấu kim loại chính dọc theo bề mặt nghiêng, nhờ vậy ngăn không cho silic nóng chảy bắn tóe quanh nồi nấu kim loại chính.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96775 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02531 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/KR2021/011957 | 03/09/2021 |
| (30) 10-2020-0126317 | 28/09/2020 KR | (87) WO2022/065742 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **C30B 15/14**; C30B 29/06; C30B 15/18

(71) 1. **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. **HANWHA CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

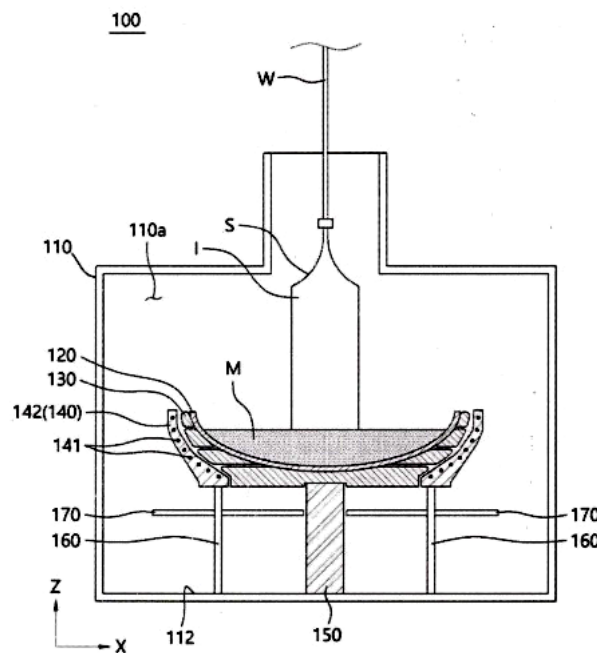
(72) BAE, Dong Woo (KR); LEE, Kyung Seok (KR); LEE, Young Min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo một phương án của sáng chế bao gồm: lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính để nhận silic nóng chảy nhằm phát triển thỏi đúc được bố trí; bộ cảm ứng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính và bao gồm các bộ phận làm nóng được cách điện với nhau; và bộ làm nóng tạo ra từ trường và làm nóng các bộ phận làm nóng thông qua cảm ứng điện từ bởi từ trường, trong đó các bộ phận làm nóng tạo ra các vòng dọc theo bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96776 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02533 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/KR2021/011953 | 03/09/2021 |
| (30) 10-2020-0126319 | 28/09/2020 KR | (87) WO2022/065740 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **C30B 15/14; C30B 29/06; C30B 15/18**

(71) **1. HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. HANWHA CORPORATION (KR)

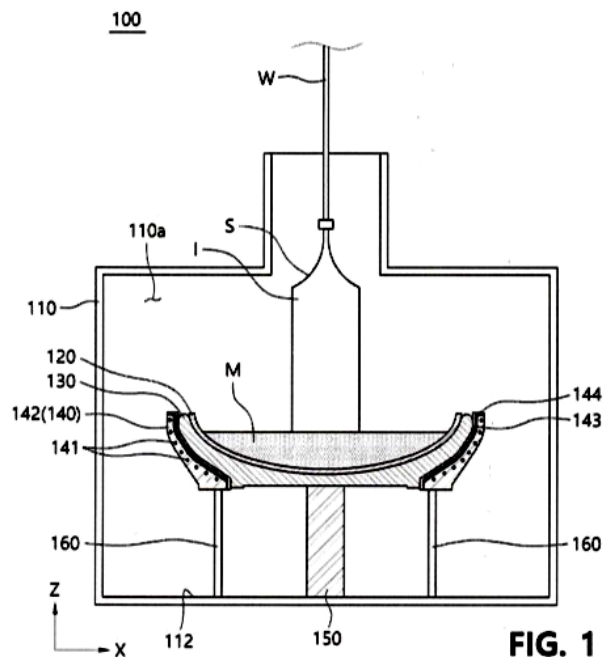
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) LEE, Young Min (KR); LEE, Kyung Seok (KR); PARK, Jin Sung (KR); BAE, Dong Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: lò phát triển có nồi nấu kim loại chính được bố trí bên trong lò phát triển và trong đó silic nóng chảy được giữ để phát triển thỏi đúc; bộ cảm ứng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại chính và làm nóng nồi nấu kim loại chính; bộ làm nóng được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của bộ cảm ứng và bao gồm cuộn dây được cấp năng lượng để tạo ra từ trường và làm nóng bộ cảm ứng bằng cảm ứng điện từ bởi từ trường; và bộ phận cách nhiệt được bố trí giữa cuộn dây và bộ cảm ứng.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96777 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02534 | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/KR2021/011945 | 03/09/2021 |
| (30) 10-2020-0126315 | 28/09/2020 KR | (87) WO2022/065739 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **C30B 15/14; C04B 35/66; H05B 6/24; C30B 29/06; H05B 1/02; B28B 1/087; C30B 15/18**

(71) **1. HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. HANWHA CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) JEON, Han Woong (KR); LEE, Kyung Seok (KR); LEE, Young Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC BAO GỒM BỘ LÀM NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LÀM NÓNG DÙNG CHO THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc bao gồm bộ làm nóng theo một khía cạnh của sáng chế có thể bao gồm: nồi nấu kim loại để chứa silic nóng chảy; lò phát triển có khoảng trống bên trong, mà trong đó nồi nấu kim loại được lắp đặt; bộ cảm ứng có bề mặt bên trong được tạo hình dạng để tương ứng với bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại và bao quanh bề mặt bên ngoài của nồi nấu kim loại; và bộ làm nóng để làm nóng bộ cảm ứng, trong đó bộ làm nóng có thể bao gồm: cuộn dây được cố định ở vị trí đặt cách một khoảng cách định trước ra khỏi bề mặt bên ngoài của bộ cảm ứng, được tạo ra để được quấn dọc theo bề mặt bên ngoài của bộ cảm ứng nhằm tạo ra từ trường, và làm nóng bộ cảm ứng bằng cảm ứng điện từ do từ trường; và tấm chắn được tạo ra để bao quanh bề mặt bên ngoài của cuộn dây nhằm đỡ cuộn dây và chặn cuộn dây không cho bị lộ ra với khoảng trống bên trong của lò phát triển.

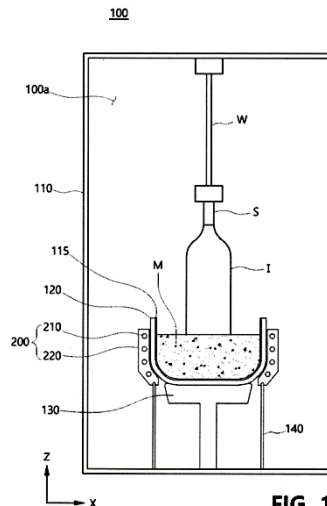


FIG. 1

- (11) 96778 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02535 (85) 18/04/2023
(22) 03/09/2021 (86) PCT/KR2021/011942 03/09/2021
(30) 10-2020-0126318 28/09/2020 KR (87) WO2022/065738 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) C30B 15/20; C30B 29/06; C30B 15/28; C30B 15/12; C30B 15/22

(71) 1. HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

2. HANWHA CORPORATION (KR)

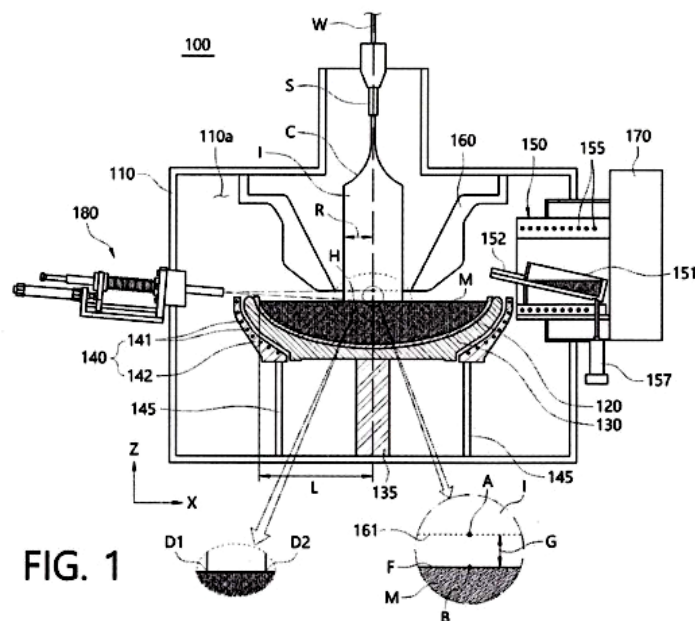
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) PARK, Jin Sung (KR); LEE, Kyung Seok (KR); LEE, Young Jun (KR); KIM, Keun Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN THỎI ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát triển thỏi đúc. Thiết bị phát triển thỏi đúc theo phương án của sáng chế bao gồm lò phát triển, mà trong đó nồi nấu kim loại chính được bố trí, trong đó nồi nấu kim loại chính chứa silic nóng chảy để phát triển thỏi đúc, nồi nấu kim loại sơ bộ nhận vật liệu silic rắn, làm nóng chảy vật liệu silic rắn, và cấp silic nóng chảy vào nồi nấu kim loại chính, thiết bị đo được lắp đặt để đi qua lò phát triển và đo sự thay đổi về mức bề mặt của silic nóng chảy trong nồi nấu kim loại chính, và bộ điều khiển điều khiển việc cấp silic nóng chảy trong nồi nấu kim loại sơ bộ vào nồi nấu kim loại chính trên cơ sở sự thay đổi đo được về mức bề mặt của silic nóng chảy.



- | | | | |
|---------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96779 A | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02537 | | (85) 18/04/2023 | |
| (22) 22/10/2021 | | (86) PCT/CN2021/125492 | 22/10/2021 |
| (30) 202011136718.5 | 22/10/2020 | CN (87) WO2022/083714 | 28/04/2022 |
| 202011138182.0 | 22/10/2020 | CN | |
| 202011136727.4 | 22/10/2020 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **B01J 8/04; C10G 65/00**

(71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**

No.22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing100728, China

2. **SINOPEC DALIAN RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM AND PETROCHEMICALS CO., LTD. (CN)**

No. 96-1, Nankai Street Lushunkou District Dalian, Liaoning 116045, China

(72) DAI, Meng (CN); LI, Shicai (CN); LI, Yang (CN); XU, Dahai (CN); DING, He (CN); CHEN, Guang (CN); ZHANG, Han (CN); ZHOU, Jiawen (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHẢN ỨNG KẾT HỢP NHIỀU PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phản ứng kết hợp nhiều pha và phương pháp phản ứng. Hệ thống này bao gồm ít nhất một thiết bị phản ứng hydro hóa tầng cố định. Thiết bị phản ứng hydro hóa tầng cố định bao gồm, được bố trí từ đỉnh đến đáy, khu vực phản ứng hydro hóa thứ nhất, khu vực phân tách khí-lỏng, khu vực phản ứng hydro hóa thứ hai và khu vực phản ứng hydro hóa thứ ba. Khu vực phân tách khí-lỏng được bố trí cửa nạp dầu thô. Cửa nạp hydro được bố trí giữa khu vực phản ứng hydro hóa thứ hai và khu vực phản ứng hydro hóa thứ ba. Phương pháp và hệ thống theo sáng chế có khả năng thu được đồng thời hai phân đoạn trong một thiết bị phản ứng hydro hóa, mà được sử dụng cho xăng, các sản phẩm diesel, các sản phẩm dầu hỏa hàng không và nguyên liệu thô etylen, v.v., và cũng có khả năng ngăn chặn hiện tượng trào trong thiết bị phản ứng hydro hóa.

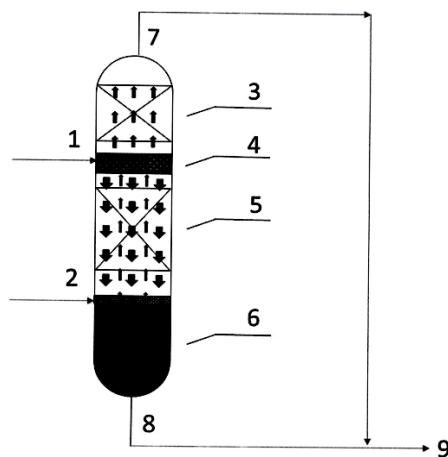
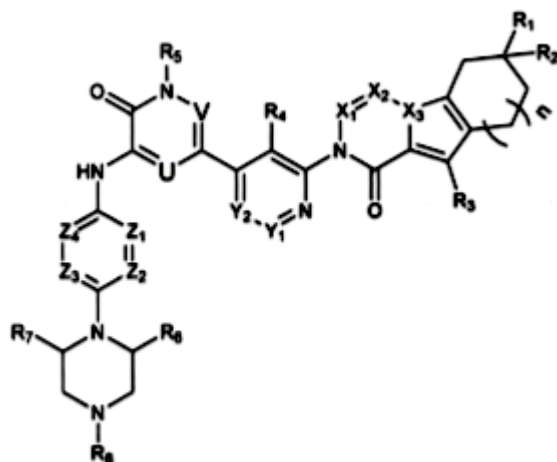


FIG. 1

- (11) **96780 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02538** (85) 18/04/2023
 (22) 17/09/2021 (86) PCT/CN2021/119056 17/09/2021
 (30) 202010993583.8 21/09/2020 CN (87) WO2022/057894 24/03/2022
 202110175357.3 07/02/2021 CN
 202111077860.1 15/09/2021 CN
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/4985; A61P 35/00; C07D 487/04; C07D 471/14; A61K 31/381; A61P 37/00**
 (71) **HUTCHISON MEDIPHARMA LIMITED (CN)**
 Building 4, 720 Cailun Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai 201203, P. R. China
 (72) DAI, Guangxiu (CN); XIAO, Kun (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG HETEROARYL; DƯỢC PHẨM VÀ HỖN HỢP DƯỢC CHỨA NÓ; PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA BTK**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng heteroaryl có công thức (I), dược phẩm chứa nó, phương pháp điều chế nó, và sử dụng nó, trong đó các biến số là như được mô tả trong bản mô tả.



(I)

- (11) **96781 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02542** (85) 18/04/2023
(22) 18/10/2021 (86) PCT/EP2021/078728 18/10/2021
(30) PCT/CN2020/122205 20/10/2020 CN (87) WO2022/084207 A1 28/04/2022
20211747.9 04/12/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **A01N 33/12; A61K 8/97; A61K 8/41; A01N 65/20; A01P 1/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DONG Siyu (CN); JIANG Hejian (CN); YANG Lizhe (CN); YIN Qin (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CÂN BẰNG HỆ VI SINH**

(57) Sáng chế này đề cập đến cách dùng chế phẩm bao gồm chất amoni bậc bốn và chất chiết xuất cam thảo để cân bằng hệ vi sinh trên bề mặt, trong đó cân bằng này có nghĩa là làm giảm một cách có chọn lọc lượng vi khuẩn được chọn từ *Escherichia Coil* và *Staphylococcus aureus*, trong khi ít tác động hoặc làm tăng một cách có chọn lọc lượng vi khuẩn *Staphylococcus Epidermidis*; trong đó chất chiết xuất cam thảo là chất chiết xuất từ rễ glyxyrrhiza; trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa chất amoni bậc bốn với chất chiết xuất cam thảo là trong khoảng từ 1:5000 đến 1:100; và trong đó chất amoni bậc bốn bao gồm didexyl dimetyl amoni clorua, dioctyl dimetyl amoni clorua, alkyl dimetyl benzyl amoni clorua, diisobutyl phenoxy etoxy etyl dimetyl benzyl amoni clorua, alkyl dimetyl benzyl amoni sacarinat, octyl dexyl dimetyl amoni clorua, alkyl dimetyl etyl benzyl amoni clorua, metyldodexylbenzyl amoni clorua, metyldodexylxylen-bis-trimetyl amoni clorua, metyl benzetonium clorua, xetyl pyrinidinium clorua, xetrimonium bromit hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) 96782 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02543 (85) 18/04/2023
 (22) 29/10/2021 (86) PCT/KR2021/015475 29/10/2021
 (30) 10-2020-0142400 29/10/2020 KR (87) WO2022/092914 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) C07D 403/06; A61P 15/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 31/5377; A61P 29/00

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

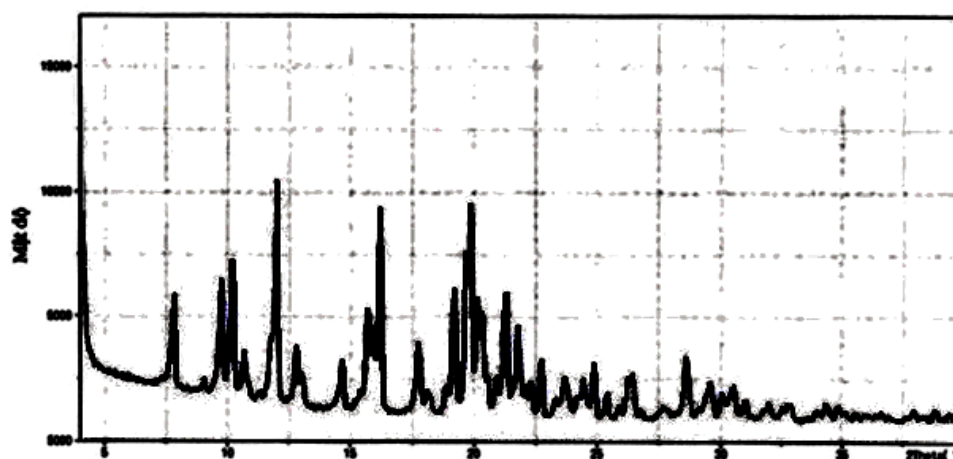
(72) HAM, Jin Ok (KR); LEE, Ho Yeon (KR); KIM, Ji Yoon (KR); KIM, Sung Won (KR); CHUN, Seul Ah (KR); LEE, Sang Dae (KR); PARK, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ IV CỦA HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ MELANOCORTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể IV được đại diện bởi công thức 1, phương pháp điều chế nó, và dược phẩm chứa nó. Dạng tinh thể IV được đại diện bởi công thức 1 theo sáng chế có thể được đặc trưng bởi mẫu XRD, profin DSC, và/hoặc profin TGA.

FIG. 4



- (11) 96783 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02547 (85) 18/04/2023
(22) 29/10/2021 (86) PCT/KR2021/015470 29/10/2021
(30) 10-2020-0142397 29/10/2020 KR (87) WO2022/092910 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) C07D 403/06; A61P 15/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 31/5377; A61P 29/00

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

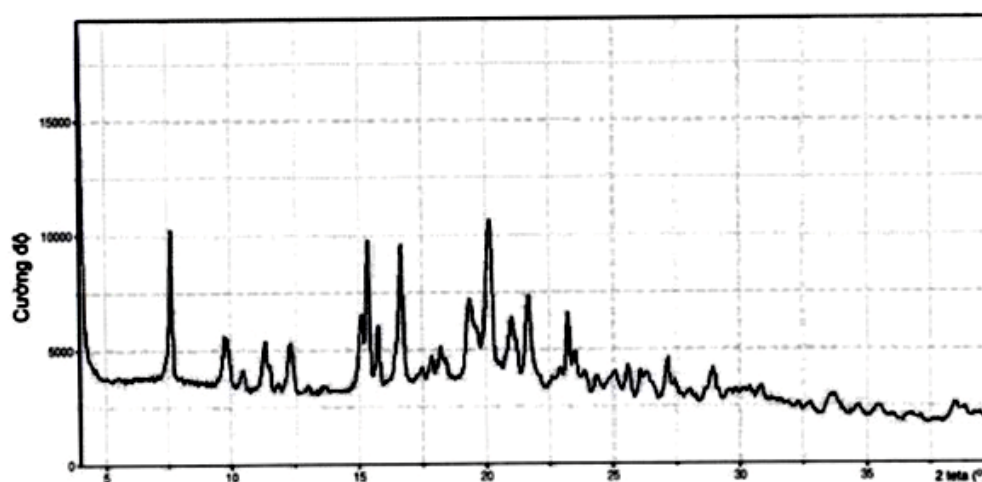
(72) HAM, Jin Ok (KR); LEE, Ho Yeon (KR); KIM, Ji Yoon (KR); KIM, Sung Won (KR); CHUN, Seul Ah (KR); LEE, Sang Dae (KR); PARK, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ II CỦA HỢP CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ
MELANOCORTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể II có công thức 1, phương pháp điều chế dạng tinh thể này, và dược phẩm chứa dạng tinh thể này. Dạng tinh thể II có công thức 1 theo sáng chế có thể được đặc trưng bởi mẫu XRD, profin DSC, và/hoặc profin TGA.

FIG. 4



- (11) 96784 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02562 (85) 18/04/2023
(22) 29/12/2020 (86) PCT/CN2020/140766 29/12/2020
(30) 202022097125.4 23/09/2020 CN (87) WO2022/062250 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2023

(51) **F28D 20/02; F22D 3/04**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**
Wang Jing 33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone
Wuhan, Hubei 430000, China

(72) ZHOU, Ping (CN); RUAN, Xiangzhi (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÌNH TÍCH HƠI NƯỚC HÌNH CẦU**

- (57) Sáng chế này đề cập đến bình tích hơi nước hình cầu, gồm giá đỡ và vỏ hình cầu rỗng lắp trên giá đỡ, cực trên của vỏ hình cầu lắp ống cấp hơi, ống thoát hơi, cực dưới của vỏ hình cầu lắp ống cấp nước, bên trong vỏ hình cầu lắp đường ống tuần hoàn được bố trí thông với ống cấp hơi, trên đường ống tuần hoàn còn lắp nhiều bộ phận phun siêu nhỏ, mỗi bộ phận phun siêu nhỏ gồm một đầu phun siêu nhỏ, đầu phun siêu nhỏ này thông với đường ống tuần hoàn thông qua một ống nối, đồng thời trên đầu phun siêu nhỏ này lắp nhiều miệng phun siêu nhỏ, và một ống tuần hoàn chụp lên đầu phun siêu nhỏ, phần trên của ống tuần hoàn này là đầu làm kín kín khí, đầu hở bên dưới là đầu mở, để cung cấp một bình tích hơi nước hình cầu chiếm diện tích nhỏ, gia nhiệt hiệu quả cao.

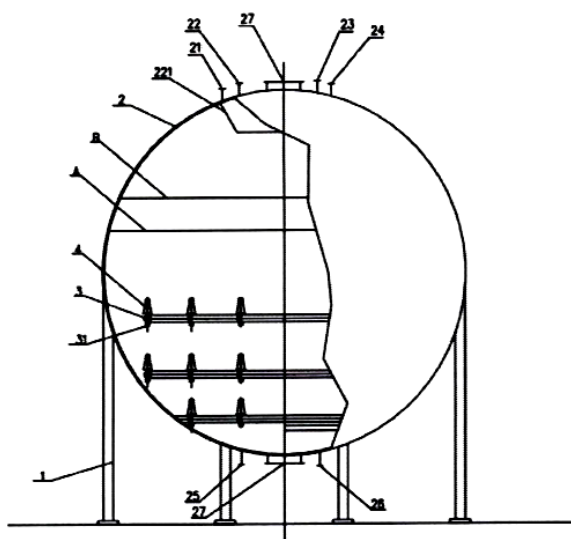


Fig.1

- (11) 96785 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02564 (85) 19/04/2023
(22) 23/09/2021 (86) PCT/US2021/051784 23/09/2021
(30) 17/081,340 27/10/2020 US (87) WO2022/093450 A1 05/05/2022

(51) *H01L 23/13; H01L 23/498*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); KIM, Jonghae (US); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến gói và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm: lớp nền có vùng thứ nhất bao gồm N lớp mạ kim loại và vùng thứ hai bao gồm M lớp mạ kim loại, trong đó M nhỏ hơn N; thành phần thụ động nằm trong vùng thứ hai trên bề mặt thứ nhất của lớp nền; và khuôn nằm trong vùng thứ hai trên bề mặt thứ hai của lớp nền đối diện với bề mặt thứ nhất của lớp nền, khuôn được ghép nối điện với thành phần thụ động bởi ít nhất một lớp trong số M lớp mạ kim loại trong vùng thứ hai.

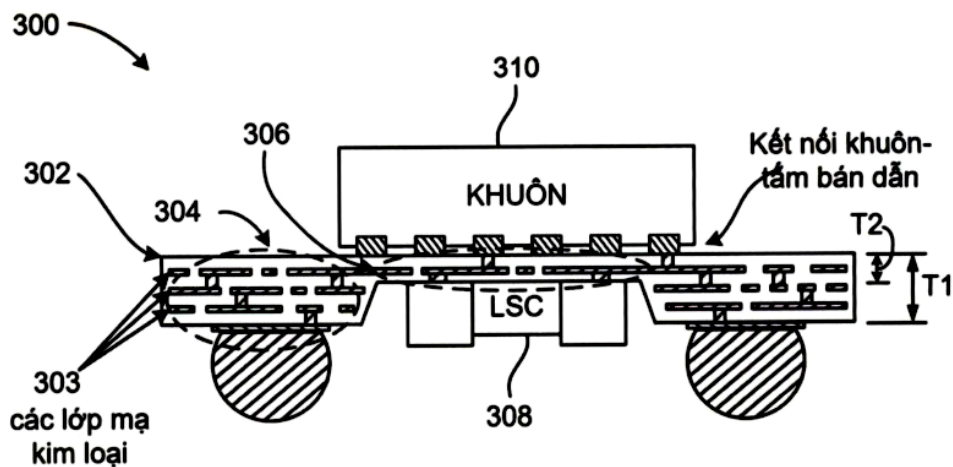


FIG. 3

- (11) 96786 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02565 (85) 19/04/2023
 (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050186 14/09/2021
 (30) 17/079,727 26/10/2020 US (87) WO2022/093412 A1 05/05/2022
 (51) **G06F 30/392; G06F 30/394; G06F 115/02; G06F 115/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LAKSHMIPATHI, Vinod Kumar (IN); SANAKA, Venugopal (US);
 SURIAMOORTHY, Babu (IN); KRISHNAPPA, Madan (US); PATIBANDA, Pavan
 Kumar (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠCH TÍCH HỢP, PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MẠCH TÍCH HỢP VÀ
 THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau có thể bao gồm các mạch tích hợp (IC) và các phương pháp thiết kế mạch tích hợp (IC), như hệ thống trên chip (system-on-chip - SOC). Các phương án bao gồm các phương pháp lập kế hoạch và sản xuất các IC không có các kênh giao tiếp, còn được gọi là các IC không kênh. Các phương án có thể bao gồm các macro cứng xếp chồng hỗ trợ thiết kế giao tiếp và việc định tuyến không có các kênh giao tiếp chuyên dụng cần thiết giữa các macro cứng chức năng, như các lõi của SOC. Các phương án khác nhau có thể bao gồm IC trong đó một hoặc nhiều macro cứng kết nối với nhau và các dây dẫn kết nối macro cứng chức năng thứ nhất, macro cứng chức năng thứ hai và một hoặc nhiều macro cứng kết nối với nhau nằm trong macro cứng chức năng thứ ba. Trong một số phương án, không có kênh giao tiếp nào có thể hiện diện giữa macro cứng chức năng thứ nhất, macro cứng chức năng thứ hai và macro cứng chức năng thứ ba. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện toán, phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý.

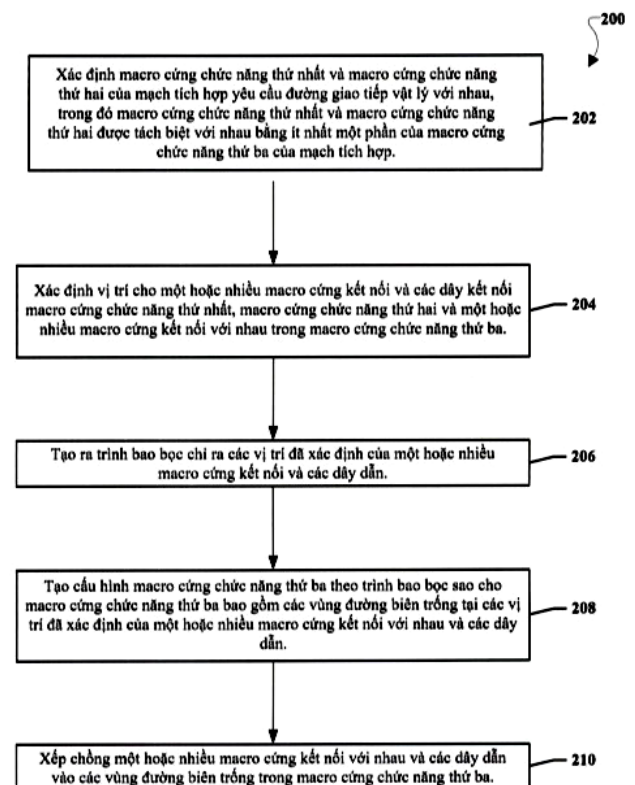


Fig. 2

- (11) **96787 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02568** (85) 19/04/2023
- (22) 14/10/2021 (86) PCT/IB2021/059449 14/10/2021
- (30) 102020000026134 03/11/2020 IT (87) WO2022/096969 12/05/2022
- (51) **B62J 6/24; B60R 25/045; B60R 25/24; B60R 25/40; B62H 5/04; B62M 7/04; B62J 43/30; B62J 50/25; B62J 50/40; B62K 23/02; B60R 25/021; B62H 5/08**
- (71) **PIAGGIO & C. SPA (IT)**
Viale Rinaldo Piaggio, 25,I-56025 Pontedera, Italy
- (72) CUTRI', Niccolò (IT); FERRARO, Vincenzo (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **XE CÓ YÊN CƯỠI ĐƯỢC BAO GỒM THIẾT BỊ CHỈ DẪN QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến xe có yên cưỡi được (1) bao gồm: thân chính (2,3,4) mà nó mở rộng dọc theo trục dọc (L-L) và có phần phía trước (2), phần đuôi (4), và phần trung tâm (3) xen giữa phần phía trước (2) và phần đuôi (4); ít nhất một bánh trước (6) và ít nhất một bánh sau (7); động cơ (8) được nối theo cách hoạt động được với ít nhất một bánh trong các bánh (6,7) đã nêu; thiết bị chỉ dẫn quang học (15) được gắn vào thân chính (2,3,4); hệ thống cấp quyền (100) được làm thích ứng để nhận tín hiệu radio (S1) được phát bởi thiết bị điều khiển từ xa (200) để cấp quyền cho việc đánh lửa của xe (1), trong đó hệ thống cấp quyền (100) bao gồm thiết bị điều khiển thủ công (101) mà, theo sau việc nhận tín hiệu radio (S1), bắt đầu từ cấu hình khóa (P0), nó có thể dịch chuyển được bởi người dùng đến ít nhất một cấu hình mở khóa (P1, P2), trong đó hệ thống cấp quyền (100) bao gồm đơn vị điều khiển điện tử (102) được nối theo cách hoạt động được với thiết bị chỉ dẫn quang học (15) để chuyển nó thành bật và tắt.

Đơn vị điều khiển điện tử (102) được tạo cấu hình để bật thiết bị chỉ dẫn quang học (15) theo sau việc nhận tín hiệu radio (S1) và được tạo cấu hình để tắt thiết bị chỉ dẫn quang học (15) khi một điều kiện trong các điều kiện sau đây được thỏa mãn: một khoảng thời gian đã trôi qua kể từ khi thiết bị chỉ dẫn quang học (15) được bật mà không có việc thiết bị điều khiển thủ công (101) được dịch chuyển từ cấu hình khóa (P0) sang hoặc về phía ít nhất một cấu hình mở khóa (P1, P2); thiết bị điều khiển thủ công (101) được dịch chuyển từ cấu hình khóa (P0) sang và/hoặc về phía ít nhất một cấu hình mở khóa (P1, P2) đã nêu.

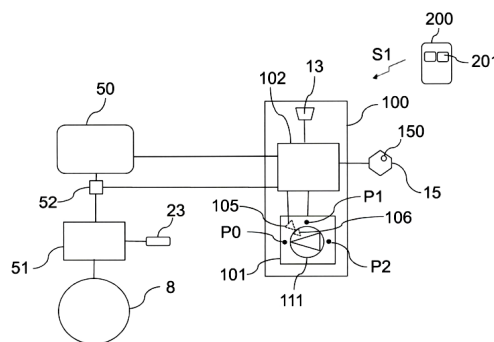


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96788 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02569 | (85) 19/04/2023 | |
| (22) 27/09/2021 | (86) PCT/US2021/052124 | 27/09/2021 |
| (30) 63/086,675 | 02/10/2020 | US (87) WO2022/072257 |
| | | 07/04/2022 |

(51) **C03B 13/08**; C03B 13/18; C03B 13/16

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) LOCK, William Edward (US); PALUMBO, Aniello Mario (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT DẢI THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất dải thủy tinh bao gồm thiết bị phân phối xác định rõ đường di chuyển kéo dài theo hướng di chuyển thứ nhất. Thiết bị phân phối vận chuyển dòng thủy tinh nóng chảy dọc theo đường di chuyển. Thiết bị sản xuất thủy tinh bao gồm cuộn tạo hình thứ nhất và cuộn tạo hình thứ hai đặt cách nhau để xác định rõ khe hở mà nó cung cấp dải thủy tinh có độ rộng và độ dày. Một hoặc nhiều trong số cuộn tạo hình thứ nhất hoặc cuộn tạo hình thứ hai bao gồm đặc điểm kết cấu mà nó truyền đặc điểm kết cấu tương ứng sang dải thủy tinh. Thiết bị sản xuất thủy tinh bao gồm khuôn xác định rõ hốc khuôn. Khuôn được bố trí để tiếp nhận một phần của dải thủy tinh để truyền hình dạng sang cho phần. Thiết bị sản xuất thủy tinh bao gồm băng chuyền mà nó di chuyển khuôn theo hướng di chuyển thứ hai được tạo nghiêng so với hướng di chuyển thứ nhất. Phương pháp sản xuất dải thủy tinh cũng được đề cập.

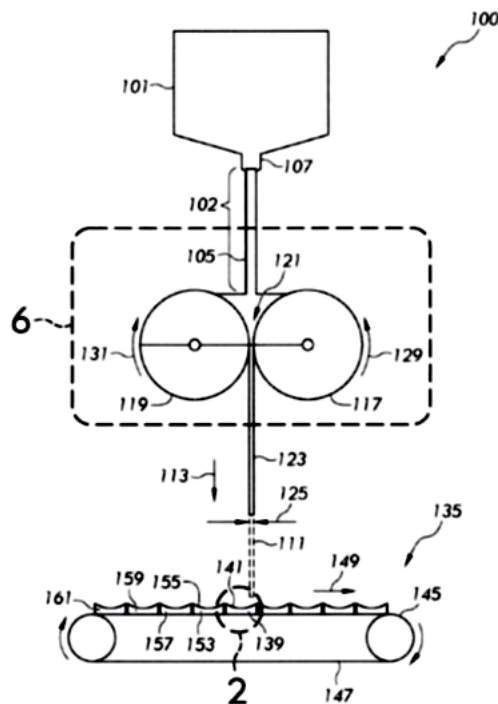


FIG. 1

- (11) 96789 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02570 (85) 19/04/2023
 (22) 07/10/2021 (86) PCT/US2021/054014 07/10/2021
 (30) 63/113,378 13/11/2020 US (87) WO2022/103530 19/05/2022
 (51) **B23K 26/36; B23K 26/142; B23K 26/06; B23K 26/08**
 (71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**
 14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America
 (72) NEUFELD, Corie (US); DUNN, Zachary (US); NUCKOLLS, Timothy (US);
 WILLEY, Jeremy (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ LAZE**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống xử lý laze. Theo một phương án, thiết bị xử lý laze bao gồm hệ thống loại bỏ mảnh vụn với hệ thống cảm chùm tích hợp, hệ thống cảm chùm có thể vận hành để định vị theo cách chọn bộ hấp thu bên trong đường dẫn chùm của chùm năng lượng laze. Hệ thống cảm chùm có thể cho phép chùm năng lượng laze lan truyền thông qua thấu kính quét của thiết bị xử lý laze, nhưng ngăn không cho chùm năng lượng laze xử lý phôi xử lý. Hệ thống cảm chùm có thể bao gồm cụm bộ dẫn động có thể vận hành để thu vào bộ hấp thu từ đường dẫn chùm, nhờ đó cho phép chùm lan truyền đến phôi xử lý và cho phép mảnh vụn sinh ra từ việc xử lý laze được hút vào trong vòi chân không, nhờ đó ngăn không cho mảnh vụn làm hỏng thấu kính quét. Hệ thống cảm chùm có thể còn bao gồm hệ thống truyền nhiệt có thể vận hành để điều khiển tốc độ của nhiệt được truyền ra khỏi bộ hấp thu.

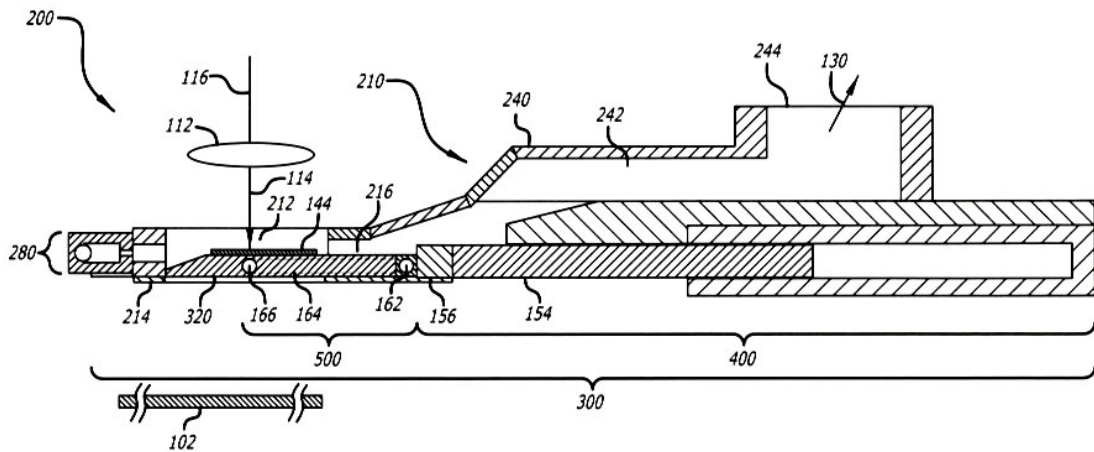
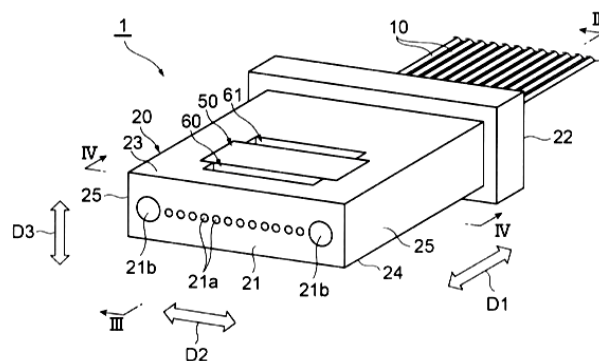


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96790 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02571 | (85) 19/04/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/JP2021/032492 | 03/09/2021 |
| (30) 2020-161252 | 25/09/2020 | JP (87) WO2022/065001 |
| | | 31/03/2022 |
- (51) **G02B 6/26; G02B 6/40**
- (71) **1. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041 Japan
2. NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD. (JP)
 226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 485083 1 Japan
- (72) FUJIHARA Yuto (JP); YAKABE Sho (JP); SASAKI Dai (JP); KIMURA Motoyoshi (JP); IZAKI Manabu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ĐẦU NÓI, BỘ NÓI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ NÓI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối bao gồm bề mặt đầu thứ nhất và bề mặt đầu thứ hai, bề mặt ngoài, phần thích ứng, các rãnh dẫn, phần cửa sổ, và phần ép. Bề mặt đầu thứ nhất và bề mặt đầu thứ hai được bố trí đối diện với nhau theo hướng thứ nhất. Bề mặt ngoài được bố trí giữa bề mặt đầu thứ nhất và bề mặt đầu thứ hai. Phần thích ứng hở ở bề mặt đầu thứ hai và có thể làm thích ứng các sợi quang trong đó. Các rãnh dẫn được tạo nên cấu hình để xác định vị trí và hướng của mỗi trong số các sợi quang. Các rãnh dẫn được bố trí để đều mở rộng theo hướng thứ nhất trên vách trong của phần thích ứng và nghiêng theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Phần cửa sổ hở ở bề mặt ngoài và được kết nối với phần thích ứng. Phần ép được bố trí trong phần cửa sổ để ép các sợi quang hướng về các rãnh dẫn. Phần cửa sổ được bố trí ở vị trí đối diện ít nhất một phần của các rãnh dẫn. Phần ép có thể được làm khớp vào phần cửa sổ sao cho khe hở được bố trí giữa vách trong của phần cửa sổ và phần ép.

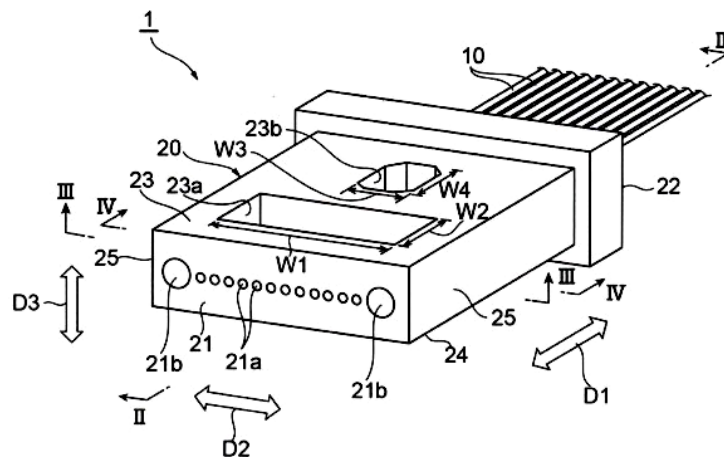
Fig.2



- (11) 96791 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02572 (85) 19/04/2023
 (22) 25/08/2021 (86) PCT/JP2021/031221 25/08/2021
 (30) 2020-161249 25/09/2020 JP (87) WO2022/064937 31/03/2022
 (51) **G02B 6/36; G02B 6/40**
 (71) 1. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041 Japan
 2. **NIPPON TSUSHIN DENZAI CO., LTD.** (JP)
 226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 4850831 Japan
 (72) FUJIHARA Yuto (JP); YAKABE Sho (JP); SASAKI Dai (JP); KIMURA Motoyoshi (JP); IZAKI Manabu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐẦU NÓI, BỘ NÓI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ NÓI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối bao gồm bề mặt đầu thứ nhất và bề mặt đầu thứ hai, bề mặt ngoài, phần thích ứng, các rãnh dẫn, và phần cửa sổ thứ nhất và phần cửa sổ thứ hai. Bề mặt đầu thứ nhất và bề mặt đầu thứ hai được bố trí đối diện với nhau theo hướng thứ nhất. Bề mặt ngoài được bố trí giữa bề mặt đầu thứ nhất và bề mặt đầu thứ hai. Phần thích ứng hở ở bề mặt đầu thứ hai và có thể làm thích ứng các sợi quang trong đó. Các rãnh dẫn được tạo nên cấu hình để xác định vị trí và hướng của mỗi trong số các sợi quang trong phần thích ứng. Các rãnh dẫn được bố trí để đều mở rộng theo hướng thứ nhất trên vách trong của phần thích ứng và nghiêng theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất. Phần cửa sổ thứ nhất và phần cửa sổ thứ hai hở ở bề mặt ngoài và kết nối với nhau qua phần thích ứng. Phần cửa sổ thứ nhất được bố trí ở bên bề mặt đầu thứ nhất đối với phần cửa sổ thứ hai. Phần cửa sổ thứ nhất được bố trí ở vị trí mà qua đó ít nhất một phần của các rãnh dẫn có thể nhận thấy bằng mắt thường.

Fig.1



- (11) **96792 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02573** (85) 19/04/2023
- (22) 01/10/2021 (86) PCT/US2021/053059 01/10/2021
- (30) 63/086,886 02/10/2020 US (87) WO2022/072759 07/04/2022
- (51) **E03C 1/05; G06Q 50/10; G10L 15/22; G06F 3/16**
- (71) **SPECTRUM BRANDS, INC. (US)**
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America
- (72) PASMA, Kevin (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NƯỚC XẢ TỪ VÒI, HỆ THỐNG VÒI VÀ VÒI CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển lưu lượng cho hệ thống vòi điện tử thông minh được phân phối bằng lệnh bằng giọng nói. Hệ thống vòi điện tử thông minh là hệ thống kết hợp sử dụng nguồn máy tính có sẵn cục bộ trong chính vòi cho lệnh nhạy cảm với thời gian và nguồn máy tính của hệ thống máy chủ được kết nối mạng hoặc thiết bị máy tính cho lệnh không có độ nhạy cảm với thời gian. Sau khi nhận được lệnh bằng giọng nói, hệ thống vòi điện tử thông minh sẽ phân tích lệnh để xác định xem lệnh đó có nhạy với thời gian hay không và nếu có, sử dụng nguồn máy tính nằm trong vòi để xử lý lệnh nhằm xác định hành động điều khiển mà vòi sẽ thực hiện. Mặt khác, vòi sẽ gửi lệnh đến máy tính chủ hoặc thiết bị máy tính được đặt từ xa nhưng được kết nối truyền thông với vòi, sau đó vòi sẽ xử lý lệnh và trả về hành động điều khiển mà vòi sẽ thực hiện.

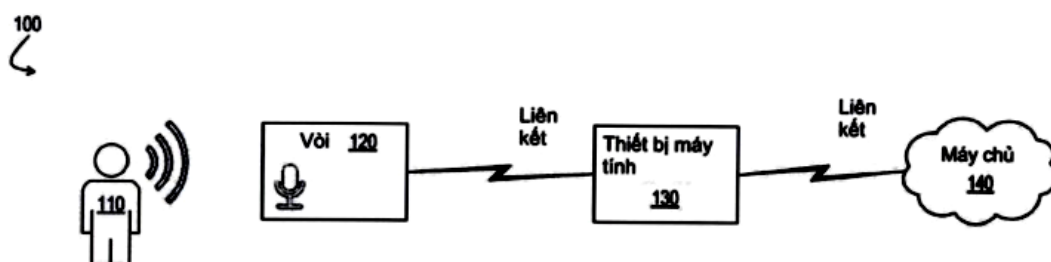


FIG. 1

- (11) **96793 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02574** (85) 19/04/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036279 30/09/2021
(30) 2020-171475 09/10/2020 JP (87) WO2022/075197 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2023

(51) **B22D 43/00; B22D 1/00; B22D 11/108**

(71) **1. JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

2. SHINAGAWA REFRACTORIES CO., LTD. (JP)

2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

(72) HARADA Akifumi (JP); MATSUI Akitoshi (JP); NAKAI Yoshie (JP); KONDO Hirokazu (JP); ITO Junya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG ĐƯỢC BỔ SUNG LÊN THÉP NÓNG CHẢY ĐƯỢC CHỨA TRONG BỂ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung được bổ sung lên thép nóng chảy được chứa trong bể chứa mà có thể giảm hoàn toàn hơn lượng bao thể phi kim gốc oxit trong thép nóng chảy bằng cách hạn chế sự oxy hóa của thép nóng chảy một cách hoàn toàn hơn, và các bao thể này ít có khả năng bị cuốn vào trong thép nóng chảy bởi dòng thép nóng chảy. Chất trợ dung được bổ sung lên thép nóng chảy được chứa trong bể chứa để tiếp xúc với thép nóng chảy, mà trong đó chất trợ dung chứa thành phần CaO, thành phần Al₂O₃, và tùy chọn SiO₂, (CaO)/(SiO₂) là 6,0 hoặc lớn hơn, (CaO)/(Al₂O₃) là từ 0,6 đến 2,5, và nguyên liệu thô dạng bột hoặc dạng hạt cung cấp thành phần CaO bao gồm canxi cacbonat.

- (11) 96794 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02575 (85) 19/04/2023
(22) 29/10/2021 (86) PCT/KR2021/015467 29/10/2021
(30) 10-2020-0142399 29/10/2020 KR (87) WO2022/092908 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2023

(51) C07D 403/06; A61P 15/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A61K 31/5377; A61P 29/00

(71) LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

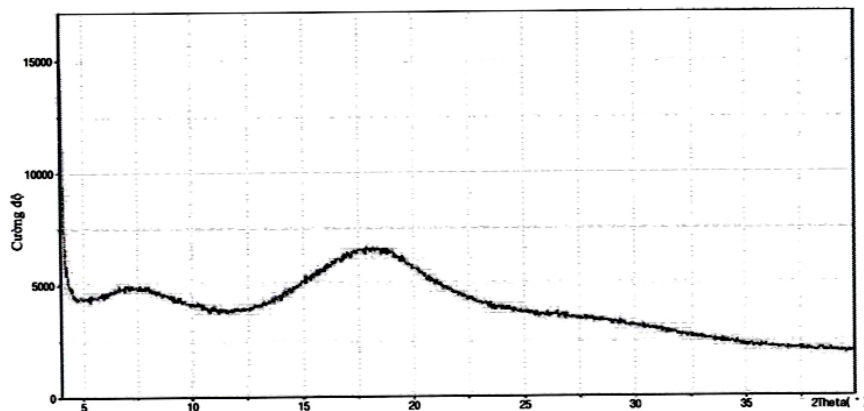
(72) HAM, Jin Ok (KR); LEE, Ho Yeon (KR); KIM, Ji Yoon (KR); KIM, Sung Won (KR); CHUN, Seul Ah (KR); LEE, Sang Dae (KR); PARK, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ MELANOCORTIN-4 DẠNG VÔ ĐỊNH HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vô định hình được biểu diễn bởi công thức 1, phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất vô định hình được biểu diễn bởi công thức 1 theo sáng chế có thể được đặc trưng bởi mẫu XRD, profin DSC, và/hoặc profin TGA.

FIG. 1



- (11) 96795 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02580 (85) 19/04/2023
(22) 21/07/2021 (86) PCT/SG2021/050427 21/07/2021
(30) 10202010554V 23/10/2020 SG (87) WO2022/086437 28/04/2022
10202013045T 24/12/2020 SG
(51) **H04B 7/0408**; H04W 72/04; H04W 16/28; H04B 7/06; H04L 12/00
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA**
(US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Xuan Tuong TRAN (VN); Tetsuya YAMAMOTO (JP); Yoshihiko OGAWA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông để tăng cường truyền dẫn đường lên với nhiều chùm. Thiết bị truyền thông bao gồm: bộ thu phát, khi hoạt động, thu thông tin điều khiển cho biết hai hoặc nhiều chùm cho truyền dẫn đường lên; và mạch, khi hoạt động, sử dụng hai hoặc nhiều chùm cho nhiều lần truyền dẫn đường lên để đáp ứng ít nhất một điều kiện để chuyển mạch chùm được dựa trên thông tin điều khiển.

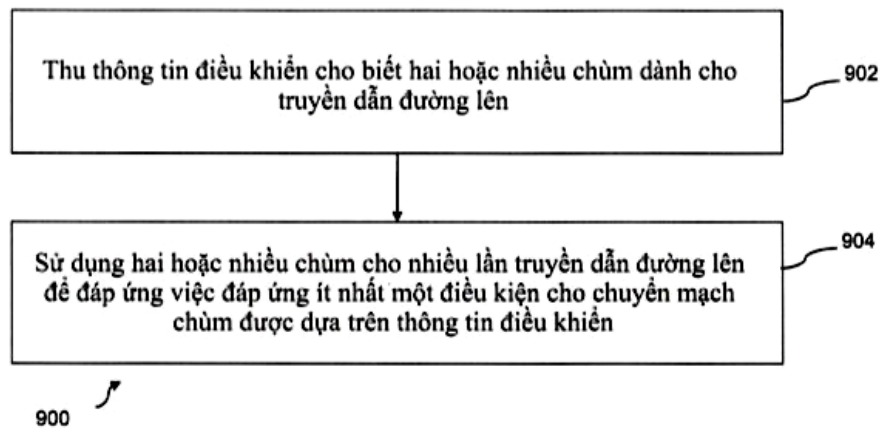


Fig. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96796 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02583 | (85) 19/04/2023 | |
| (22) 05/10/2021 | (86) PCT/US2021/053553 | 05/10/2021 |
| (30) 17/077,259 | 22/10/2020 | US (87) WO2022/086702 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2023

(51) **H01M 50/20**; **H01M 50/358**; **H01M 50/287**; **H01M 50/204**; **H01M 50/209**

(71) **APPLE INC. (US)**

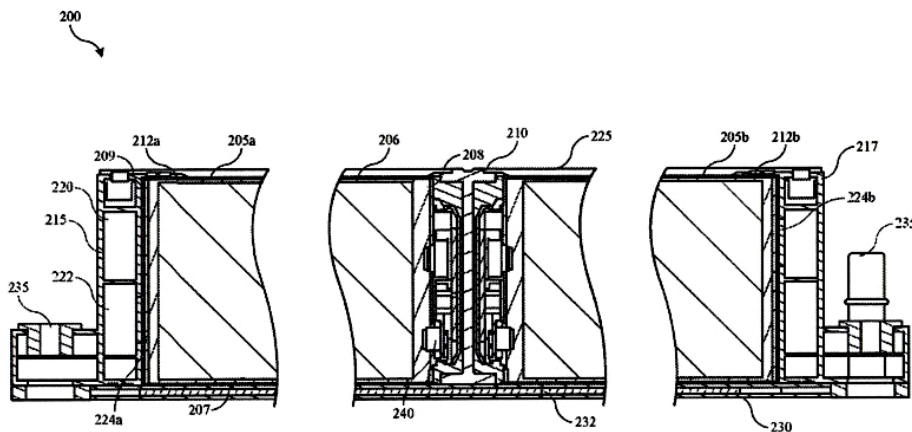
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Nivay ANANDARAJAH (US); Evan D. MALEY (US); Alexander J. CLARABUT (US); Yu-Hung LI (TW); John M. SCHOECH (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG VÀ KẾT CẤU BỘ PIN**

(57) Bộ pin theo một số phương án của sáng chế có thể bao gồm dầm theo chiều dọc. Bộ pin có thể bao gồm nhiều ngăn pin được bố trí gần kề dầm theo chiều dọc. Mỗi ngăn pin có thể được đặc trưng bởi bề mặt thứ nhất, và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất. Mỗi ngăn pin có thể được đặc trưng bởi bề mặt thứ ba kéo dài theo phương thẳng đứng giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Bề mặt thứ nhất có thể quay về phía dầm theo chiều dọc, và các đầu nối pin có thể kéo dài từ bề mặt thứ ba. Mỗi ngăn pin có thể được đặc trưng bởi bề mặt thứ tư đối diện bề mặt thứ ba. Bộ pin có thể bao gồm nắp được ghép nối với bề mặt thứ nhất của mỗi ngăn pin trong số nhiều ngăn pin. Bộ pin có thể bao gồm đế được ghép nối với bề mặt thứ hai của mỗi ngăn pin trong số nhiều ngăn pin.



HÌNH 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96797 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02589 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 21/10/2021 | (86) PCT/US2021/056065 | 21/10/2021 |
| (30) 17/082,885 | 28/10/2020 | US (87) WO2022/093626 A1 |
| | | 05/05/2022 |

(51) **H04W 52/02; H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

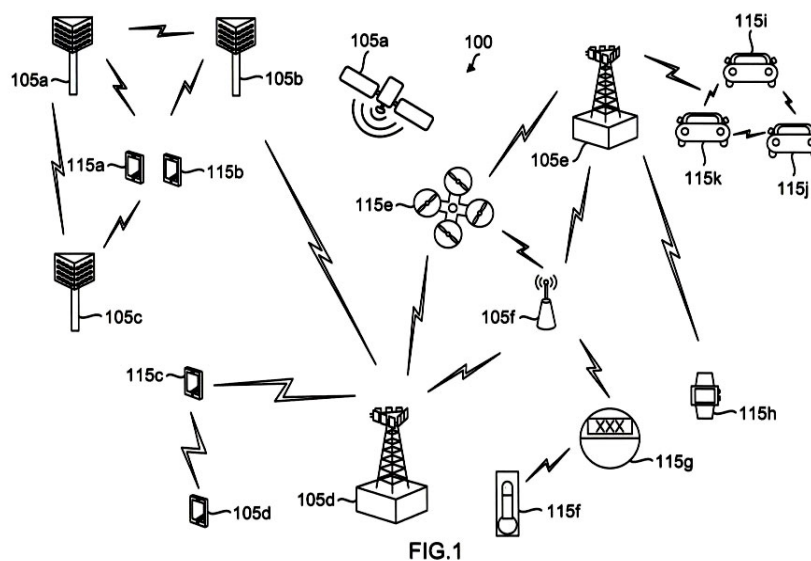
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America

(72) KUMAR, Akash (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm các bước: nhận dạng phần gán khối tài nguyên cho tài nguyên đường lên phi dữ liệu trong tập hợp các khối tài nguyên; xác định phạm vi các khối tài nguyên thứ nhất bên dưới phần gán khối tài nguyên cho tài nguyên đường lên phi dữ liệu và nhận dạng phạm vi các khối tài nguyên thứ hai bên trên phần gán khối tài nguyên cho tài nguyên đường lên phi dữ liệu; tính toán băng thông thứ nhất liên quan đến phạm vi các khối tài nguyên thứ nhất và tính toán băng thông thứ hai liên quan đến phạm vi các khối tài nguyên thứ hai; và tạo cấu hình thiết bị truyền thông không dây thứ nhất để hoạt động trong mức băng thông rời rạc đủ để bao hàm băng thông lớn hơn trong số băng thông thứ nhất và băng thông thứ hai, trong đó mức băng thông rời rạc nhỏ hơn toàn bộ băng thông đường lên được gán bởi mạng phục vụ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và thiết bị người dùng.



- (11) **96798 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02590** (85) 20/04/2023
- (22) 21/10/2021 (86) PCT/US2021/071981 21/10/2021
- (30) 63/108,726 02/11/2020 US (87) WO2022/094530 A1 05/05/2022
- 17/451,626 20/10/2021 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 76/28; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); RAGHUNATHAN, Sathyanarayanan (IN); LU, Baojun (CN); PALAKODETY, Sivaram Srivenkata (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới các khía cạnh cho phép UE kích hoạt khởi tạo thủ tục SR để đáp lại việc giảm lượng dữ liệu nhận được hoặc các cấp phép đường lên sau khoảng cách phép đo. UE nhận dữ liệu từ trạm gốc thứ nhất. UE thực hiện phép đo đối với tín hiệu đường xuống từ trạm gốc thứ hai dựa trên cấu hình phép đo. UE truyền yêu cầu lập lịch để đáp lại việc giảm ít nhất một trong lượng dữ liệu đường xuống nhận được hoặc số lượng cấp phép nhận được để truyền dữ liệu đường lên sau khi phép đo được thực hiện. Do đó, có thể tránh được các hiện tượng đình trệ dữ liệu không hiệu quả gây ra bởi việc xác định DRX sai bởi trạm gốc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây.

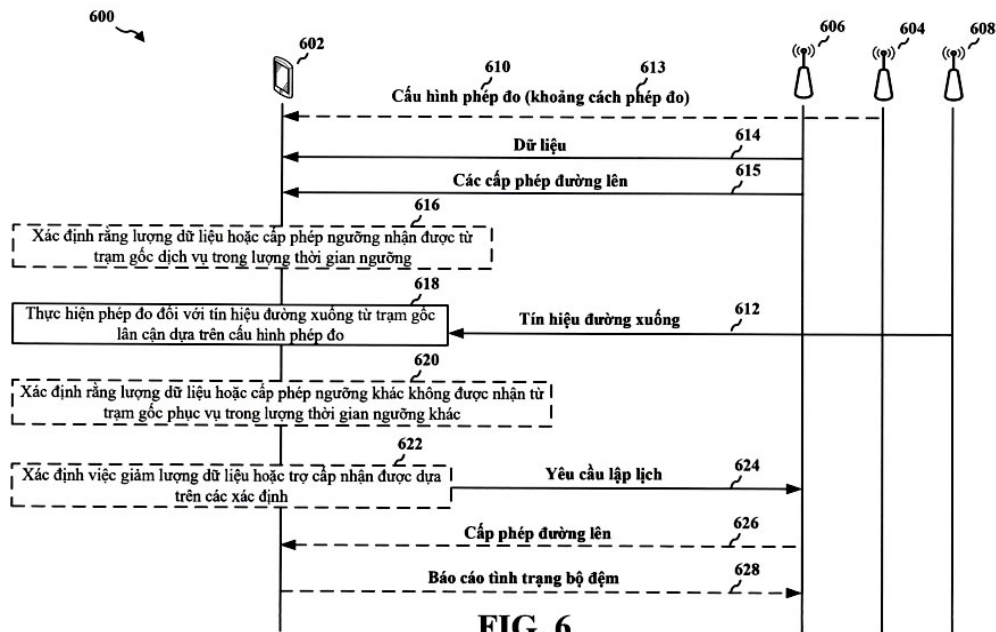


FIG. 6

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 96799 A | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02596 | | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | | (86) PCT/IB2021/058475 | 17/09/2021 |
| (30) 63/081,043 | 21/09/2020 | US (87) WO2022/058939 | 24/03/2022 |

(51) *H02K 1/14; H02K 15/02; H02K 15/06; H02K 1/27*

(71) **EVR MOTORS LTD. (IL)**

31 Modi'n St., 4927189 Petah Tikva, Israel

(72) KISLEV, Victor (IL); GASPAR, Oleg (IL); SHABINSKI, Ruslan (IL); ROZINSKY, Eliyahu (IL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY ĐIỆN THÔNG LƯỢNG HƯỚNG TÂM, MÁY ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CUỘN DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CUỘN DÂY

(57) Sáng chế này đề cập đến máy điện mà có thể có nhiều răng hình thang. Chu vi của mặt cắt của mỗi răng có thể về căn bản không đổi theo hướng tâm và diện tích của mặt cắt có thể thay đổi theo hướng tâm. Mỗi răng có thể còn được tạo thành bằng nhiều mút mà khi được lắp ráp cùng nhau tạo ra răng hình thang. Sáng chế này còn đề cập đến máy điện thông lượng hướng tâm, phương pháp lắp ráp cuộn dây, và phương pháp chế tạo cuộn dây.

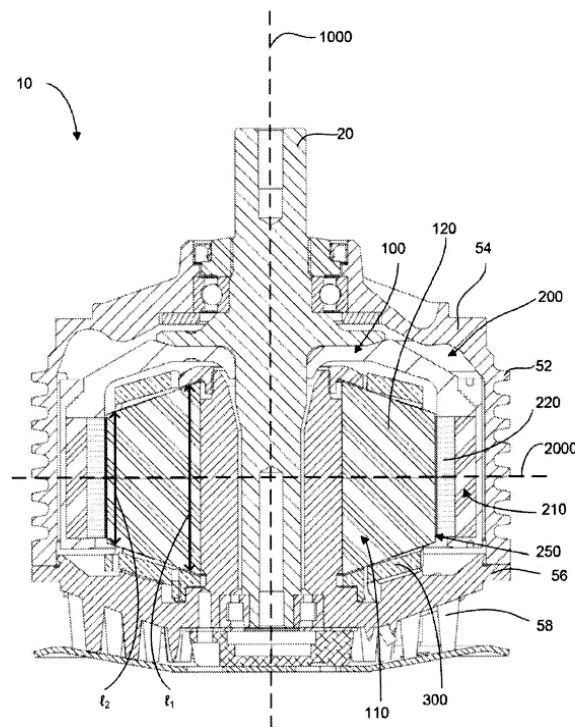


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96800 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02597 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118339 | 14/09/2021 |
| (30) 202011042899.5 | 28/09/2020 CN | (87) WO2022/062973 |
| | | 31/03/2022 |
| 202011116071.X | 16/10/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) *H04W 4/40; H04W 76/23*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CAI, Yu (CN); XU, Haibo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, CHIP, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, chip, và thiết bị đầu cuối, và liên quan đến các công nghệ truyền thông. Phương pháp này được sử dụng để giải quyết vấn đề là làm sao tránh được sự cố truyền gói dữ liệu và tránh sự lãng phí công suất tiêu thụ của thiết bị đầu cuối bên gửi. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định một hoặc nhiều tài nguyên liên kết phụ. Một hoặc nhiều tài nguyên liên kết phụ này bao gồm ít nhất là tài nguyên liên kết phụ được đặt trong thời gian có hoạt động nhận không liên tục trên liên kết phụ của thiết bị đầu cuối thứ hai. Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi dữ liệu đến thiết bị đầu cuối thứ hai trên tài nguyên liên kết phụ thứ nhất trong số một hoặc nhiều tài nguyên liên kết phụ này. Tài nguyên liên kết phụ thứ nhất này được đặt trong thời gian có hoạt động nhận không liên tục trên liên kết phụ của thiết bị đầu cuối thứ hai. Giải pháp này áp dụng được cho các lĩnh vực chẳng hạn như lái xe không người lái, lái xe tự hành, lái xe có hỗ trợ, lái xe thông minh, lái xe có kết nối, lái xe có kết nối thông minh, và dùng chung xe.

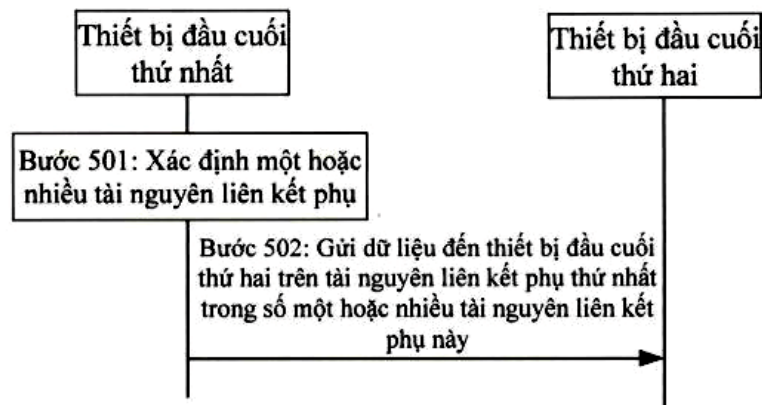


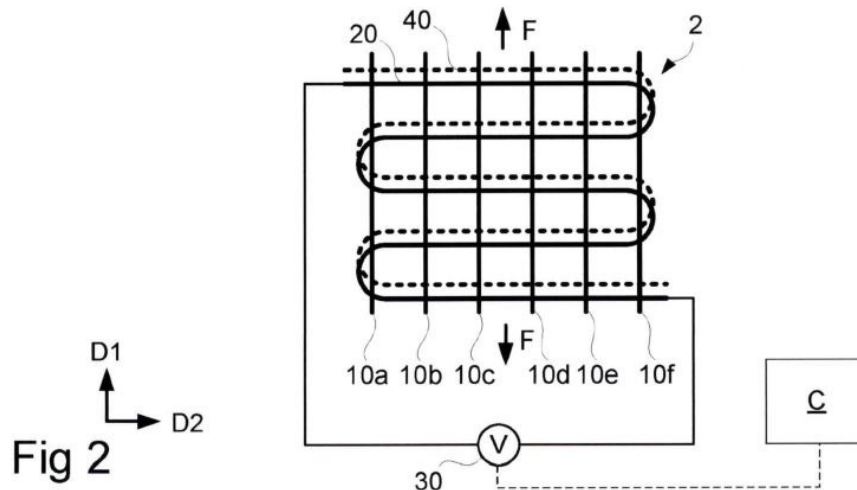
Fig.5

- (11) **96801 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02598** (85) 20/04/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/CN2021/125564 22/10/2021
(30) 202011152518.9 23/10/2020 CN (87) WO2022/083723 28/04/2022
(51) **C07K 16/28; C12N 15/13**
(71) 1. **AKESO BIOPHARMA, INC** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone, Zhongshan, Guangdong 528437, China
2. **AKESO PHARMACEUTICALS, INC.** (CN)
158 Kangyao Road South, Huangpu, Guangzhou, Guangdong 510799, China
(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD73, VẬT LIỆU SINH HỌC LIÊN QUAN ĐẾN
KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD73. Vùng biến đổi của chuỗi nặng của kháng thể này chứa HCDR1 đến HCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện trong các SEQ ID NO: 15 đến 17; và vùng biến đổi của chuỗi nhẹ của kháng thể này chứa LCDR1 đến LCDR3 có các trình tự axit amin như được thể hiện trong các SEQ ID NO: 18 đến 20. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến vật liệu sinh học liên quan đến kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96802 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02599 | | | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 08/10/2021 | | | (86) PCT/EP2021/077876 | 08/10/2021 |
| (30) 2051177-0 | 08/10/2020 | SE | (87) WO2022/074203 | 14/04/2022 |
| 2151187-8 | 28/09/2021 | SE | | |
- (51) **D03D 1/00; D03D 15/567; D03D 15/533; D03D 15/25; D03D 15/283**
- (71) **NANO TEXTILE SOLUTIONS AB (SE)**
Teknikringen 7, 583 30 Linköping, Sweden
- (72) ISSA, Samer (SE); KHRANOVSKYY, Erik (SE); ZHYBAK, Mykhailo (UA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **VẬT PHẨM MẶC ĐƯỢC, GIÀY DÉP VÀ ĐỒ BẢO HỘ GỒM VẢI CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH KÍCH THƯỚC**

(57) Vải dệt có thể điều chỉnh kích thước bao gồm tập hợp các sợi thứ nhất (10a-10i), mỗi trong số chúng được làm từ vật liệu polyme co vì nhiệt, ít nhất một sợi dẫn điện (20), được làm từ vật liệu dẫn điện, trong đó tập hợp các sợi thứ nhất (10a-10i) chạy gần như song song với nhau, và trong đó sợi dẫn điện (20) chạy gần như ngang qua tập hợp các sợi thứ nhất (10a-10i). Ngoài ra sáng chế còn bộc lộ vật phẩm mặc được bao gồm vải có thể điều chỉnh kích thước này, cũng như các phương pháp giãn nở và làm giảm kích thước của vải có thể điều chỉnh kích thước này. Ngoài ra sáng chế còn bộc lộ giày dép và đồ bảo hộ bao gồm vải có thể điều chỉnh kích thước này.



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96803 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02605 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/JP2021/039642 | 27/10/2021 |
| (30) 2020-181789 | 29/10/2020 JP | (87) WO2022/092147 A1 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **G06T 7/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

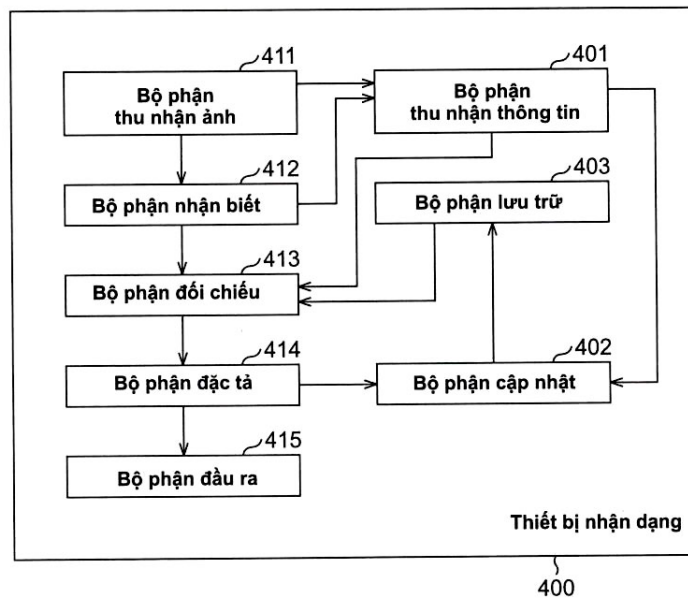
(72) FUKUDA, Taichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NHẬN DẠNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẢNG MÁY TÍNH LOẠI KHÔNG TẠM THỜI**

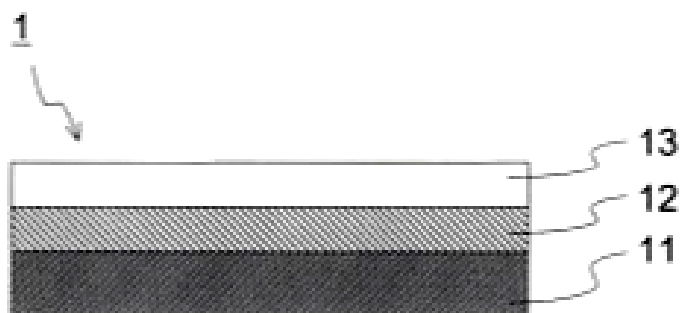
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhận dạng (400) để xác định ít nhất một đề cử đối với tám dựa trên kết quả đối chiếu giữa thông tin nhận biết và thông tin lưu trữ đã lưu trữ trong bảng quản lý (500) cùng với thông tin nhận biết. Khi thông tin nhận biết và thông tin lưu trữ không khớp với nhau, thiết bị nhận dạng (400) đối chiếu thông tin nhận biết, thông tin này khác một phần so với thông tin nhận biết, với thông tin lưu trữ đã lưu trữ trong bảng quản lý (500) là thông tin tương ứng với thông tin nhận biết.

Fig.4



- (11) **96804 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02606** (85) 20/04/2023
(22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/035110 24/09/2021
(30) 2020-160861 25/09/2020 JP (87) WO2022/065436 31/03/2022
(51) **A61K 31/12; A61P 27/04**
(71) **TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)**
Toshin Shinanomachi-ekimae Bldg. 304, 34, Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo
1600016, Japan
(72) NISHIMURA Emi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ DỰ PHÒNG, TÁC NHÂN LÀM THUYỀN GIẢM VÀ
TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ BỆNH KHÔ MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc tạo ra: chất làm ổn định lớp nước mắt; tác nhân điều trị dự phòng, tác nhân làm thuyền giảm và tác nhân điều trị rối loạn biểu mô giác mạc; tác nhân điều trị dự phòng, tác nhân làm thuyền giảm và tác nhân điều trị rối loạn chức năng tuyến Meibomius; và tác nhân điều trị dự phòng, tác nhân làm thuyền giảm và tác nhân điều trị bệnh khô mắt. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chất làm ổn định lớp nước mắt, tác nhân điều trị dự phòng, tác nhân làm thuyền giảm, và tác nhân điều trị rối loạn biểu mô giác mạc, và tác nhân điều trị dự phòng, tác nhân làm thuyền giảm, và tác nhân điều trị rối loạn chức năng tuyến Meibomius, và tác nhân điều trị dự phòng, tác nhân làm thuyền giảm, và tác nhân điều trị bệnh khô mắt, mỗi loại chất này đều chứa apoxynin làm hoạt chất.

- (11) **96805 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02607** (85) 20/04/2023
(22) 17/08/2021 (86) PCT/JP2021/030042 17/08/2021
(30) 2020-159248 24/09/2020 JP (87) WO2022/064897 31/03/2022
(51) **B32B 5/18; B32B 27/30; C09J 7/38; C09J 7/26; B32B 27/00; B32B 27/40**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) WATANABE, Hiroyuki (JP); YOKOKAWA, Ryosuke (JP); HIRAO, Akira (JP);
FUKUHARA, Junji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM DÍNH BÁM NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám nhạy áp vượt trội trong khả năng chống va đập, chống uốn cong và chấn sáng. Tấm dính bám nhạy áp (1) bao gồm lớp nền xốp (11) và lớp dính bám nhạy áp (12) được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp nền xốp (11). Lớp nền xốp (11) có mật độ 0,40g/cm³ trở lên và độ dày 300pm trở xuống. Tấm dính bám nhạy áp (1) có tỷ lệ hấp thụ tác động trong thử nghiệm tác động của quả bóng rơi là 20% trở lên, và độ nén được thiết đặt ở mức nén đến 25% độ dày ban đầu trong điều kiện 50°C và 24 giờ là 10% trở xuống.



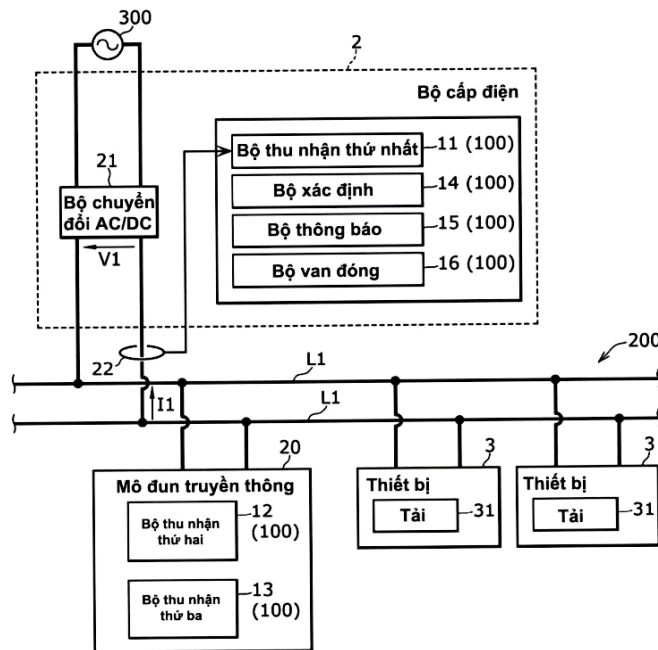
- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96806 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02608 | (85) 20/04/2023 | |
| (22) 05/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036856 | 05/10/2021 |
| (30) 2020-181251 | 29/10/2020 | JP (87) WO2022/091716 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

- (51) **H04B 3/46; G01R 31/50; G01R 31/58**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
- (72) TAKAHASHI, Tatsuya (JP); KOGA, Tatsuo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG ĐÒ TÌM HỒ QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐÒ TÌM HỒ QUANG ĐIỆN VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dò tìm hồ quang điện (100) bao gồm bộ thu nhận thứ nhất (11), bộ thu nhận thứ hai (12), và bộ xác định (14). Bộ thu nhận thứ nhất (11) thu nhận kết quả đo của dòng điện (11) chạy trong đường dây điện (L1) mà điện năng được cung cấp tới đó từ bộ cấp điện (2) hoặc kết quả đo của điện áp (V1) trong đường dây điện (L1). Bộ thu nhận thứ hai (12) thu thông tin dao động về dao động trong tải (31) được bao gồm trong thiết bị (3) được kết nối tới đường dây điện (L1). Bộ xác định (14) xác định rằng lỗi hồ quang điện có xảy ra hay không trong đường dây điện (L1) dựa trên các thành phần trong bảng tần số cụ thể của kết quả đo được thu bởi bộ thu nhận thứ nhất (11) và thông tin dao động được thu nhận bởi bộ thu nhận thứ hai (12).

FIG. 1



(11) 96808 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02620

(22) 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2023

(51) B25J 7/00; B25J 9/00

(71) CÔNG TY TNHH ALPHA ASIMOV ROBOTICS (VN)

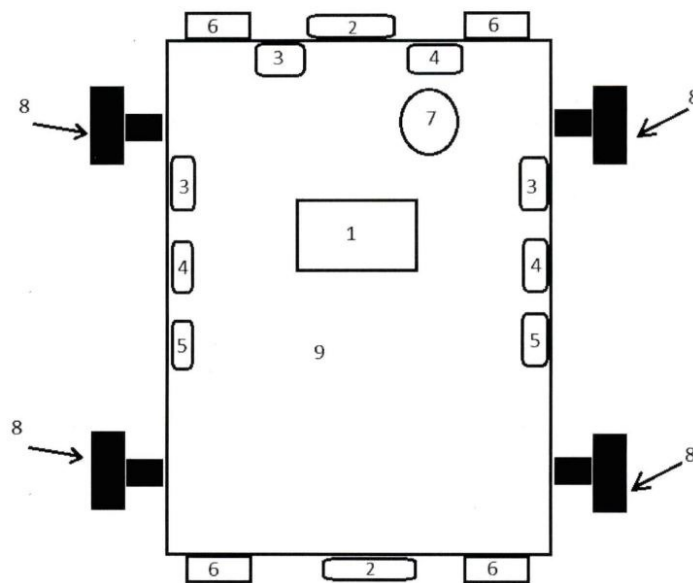
Tầng 3, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Anh Sơn (VN); Nguyễn Duy Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT AN TOÀN KHI ĐI TRONG ĐƯỜNG HẸP CHO XE GIAO HÀNG TỰ LÁI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm soát an toàn khi đi trong đường hẹp cho xe giao hàng tự lái bao gồm: phần cứng gồm một máy tính nhúng được kết nối với các cảm biến giúp rô-bốt xác định môi trường xung quanh và các đèn, còi giúp rô-bốt cảnh báo an toàn cho các phương tiện khác. Hệ thống cảm biến bao gồm các cảm biến khoảng cách siêu âm, cảm biến lidar, ít nhất hai camera stereo, cảm biến âm thanh. Phần mềm của hệ thống được chia ra làm các khối kiểm soát an toàn không gian 3D môi trường xung quanh; khối dự đoán tình huống giao thông tại ngã rẽ khuất tầm nhìn; khối hỗ trợ lái an toàn cho thuật toán lái xe khi đi trong đường hẹp; khối cảnh báo khi rô-bốt dừng lại để giao hàng tại điểm giao hàng.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96809 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02631 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 25/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117951 | 25/09/2020 |
| | (87) WO2022/061790 A1 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) Zhenshan ZHAO (CN); Shichang ZHANG (CN); Yi DING (CN); Hui-Ming LIN (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TẬP TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp truyền tập tài nguyên và các thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền tập tài nguyên bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tập tài nguyên truyền đến thiết bị đầu cuối thứ hai, tài nguyên truyền có trong tập tài nguyên truyền là tài nguyên truyền trong dải tần số-thời gian thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, dải tần số-thời gian của tập tài nguyên truyền có thể được xác định chính xác, để đầu gửi và đầu nhận của tập tài nguyên có thể xác định cùng dải tần số-thời gian, để xác định vị trí tần số-thời gian tương ứng với tài nguyên truyền trong tập tài nguyên truyền, và thực hiện lựa chọn tài nguyên chính xác theo tài nguyên truyền trong tập tài nguyên truyền.

200 Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi tập tài nguyên truyền tới thiết bị đầu cuối thứ hai, và tài nguyên truyền trong tập tài nguyên truyền thuộc về tài nguyên truyền trong dải tần số-thời gian thứ nhất S210

FIG. 6

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96810 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02652 | (85) 21/04/2023 | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118861 | 16/09/2021 |
| (30) 202011058049.4 | 29/09/2020 CN | (87) WO2022/068602 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

(51) *H04W 76/15*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Guogang (CN); GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); LI, Yiqing (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, BỘ MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, bộ máy truyền dữ liệu, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và chip liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm các bước: tạo ra khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất bao gồm thông tin lý do ánh xạ lại, và thông tin lý do ánh xạ lại chỉ báo lý do ánh xạ lại; và gửi khung thứ nhất. Thông tin lý do để thiết lập mối quan hệ ánh xạ giữa mã định danh lưu lượng và liên kết được mang trong khung vô tuyến, sao cho thiết bị đầu cuối phản hồi có thể thiết lập nhanh chóng và chính xác mối quan hệ ánh xạ giữa mã định danh lưu lượng và liên kết với thiết bị đầu cuối yêu cầu theo thông tin lý do, do đó tránh các chi phí báo hiệu và trễ gây ra bởi các đàm phán lặp lại.

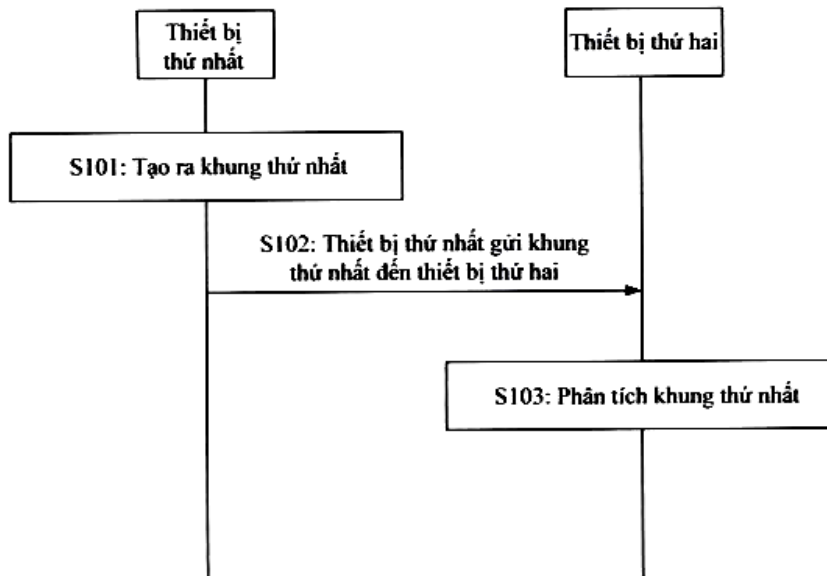


FIG. 10

- (11) 96811 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02657 (85) 21/04/2023
(22) 13/07/2021 (86) PCT/JP2021/026259 13/07/2021
(30) 2020-177279 22/10/2020 JP (87) WO2022/085252 28/04/2022
(51) *H04W 72/04; H04W 84/06; H04W 72/12; H04W 28/04*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Akihiko NISHIO (JP); Hidetoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối bao gồm: mạch điều khiển điều khiển định thời truyền đường lên bằng cách sử dụng độ lệch thứ nhất hoặc độ lệch thứ hai ngắn hơn độ lệch thứ nhất, trên cơ sở thông tin liên quan đến tín hiệu điều khiển để lập lịch; và mạch truyền thực hiện truyền dẫn đường lên trên cơ sở điều khiển định thời truyền dẫn đường lên.

100

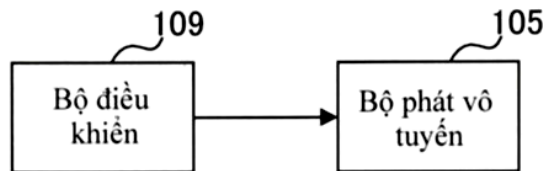


FIG. 4

- (11) 96812 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02683 (85) 24/04/2023
 (22) 15/09/2021 (86) PCT/US2021/050489 15/09/2021
 (30) 17/085,505 30/10/2020 US (87) WO2022/093416 A1 05/05/2022
 (51) *G06F 1/3296; G06F 1/3203*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) CHUN, Christopher Kong Yee (US); AGARWALLA, Chandan (IN); PAL, Dipti
 Ranjan (IN); GHOSH, Kumar Kanti (IN); SEVERSON, Matthew (US); BANERJEE,
 Nilanjan (IN); STUBBS, Joshua (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY
 TÍNH ĐỂ ĐIỀU CHỈNH ĐIỆN ÁP CẤP NĂNG LƯỢNG ĐỘNG TRONG
 THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và phương tiện đọc được bằng máy tính để điều chỉnh điện áp cấp năng lượng động trong thiết bị điện toán. Việc điều chỉnh điện áp cấp năng lượng động trong thiết bị điện toán có thể bao gồm hai giai đoạn. Trong giai đoạn thứ nhất, phương pháp thứ nhất để điều chỉnh điện áp cấp năng lượng có thể được bất hoạt. Trong khi phương pháp thứ nhất duy trì bất hoạt, yêu cầu để điều chỉnh điện áp cấp năng lượng từ giá trị ban đầu thành giá trị mục tiêu bằng cách sử dụng phương pháp thứ hai có thể được nhận. Phương pháp thứ hai có thể được khởi đầu để đáp lại yêu cầu nếu một khoảng thời gian đã trôi qua kể từ yêu cầu để điều chỉnh điện áp cấp năng lượng trước đó. Trong giai đoạn thứ hai, phương pháp thứ nhất có thể được kích hoạt khi đã xác định được rằng điện áp cấp năng lượng đã đạt giá trị mục tiêu.

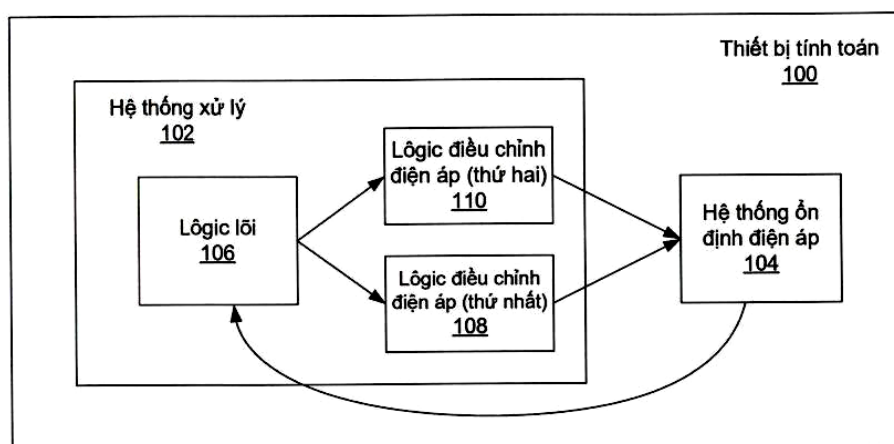


FIG. 1

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 96813 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02684 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 05/10/2021 | (86) PCT/US2021/053649 | 05/10/2021 |
| (30) 17/087,528 02/11/2020 US | (87) WO2022/093502 A1 | 05/05/2022 |
| (51) G06T 7/223 | | |
| (71) QUALCOMM INCORPORATED (US) | | |
| ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America | | |
| (72) WICKS, Jonathan (US); HOLMES, Samuel Benjamin (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH | | |

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý hình ảnh hoặc khung bao gồm thiết bị ví dụ như GPU. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận dạng điểm gián đoạn giữa ít nhất một vùng thứ nhất của khung thứ nhất và ít nhất một vùng thứ hai của khung thứ hai, ít nhất một vùng thứ nhất tương ứng với ít nhất một vùng thứ hai. Thiết bị cũng có thể xác định xem điểm gián đoạn giữa ít nhất một vùng thứ nhất và ít nhất một vùng thứ hai là lớn hơn hay bằng với ngưỡng ước lượng chuyển động. Thiết bị cũng có thể bỏ qua ước lượng chuyển động cho ít nhất một vùng thứ nhất và ít nhất một vùng thứ hai khi điểm gián đoạn giữa ít nhất một vùng thứ nhất và ít nhất một vùng thứ hai là lớn hơn hoặc bằng với ngưỡng ước lượng chuyển động.

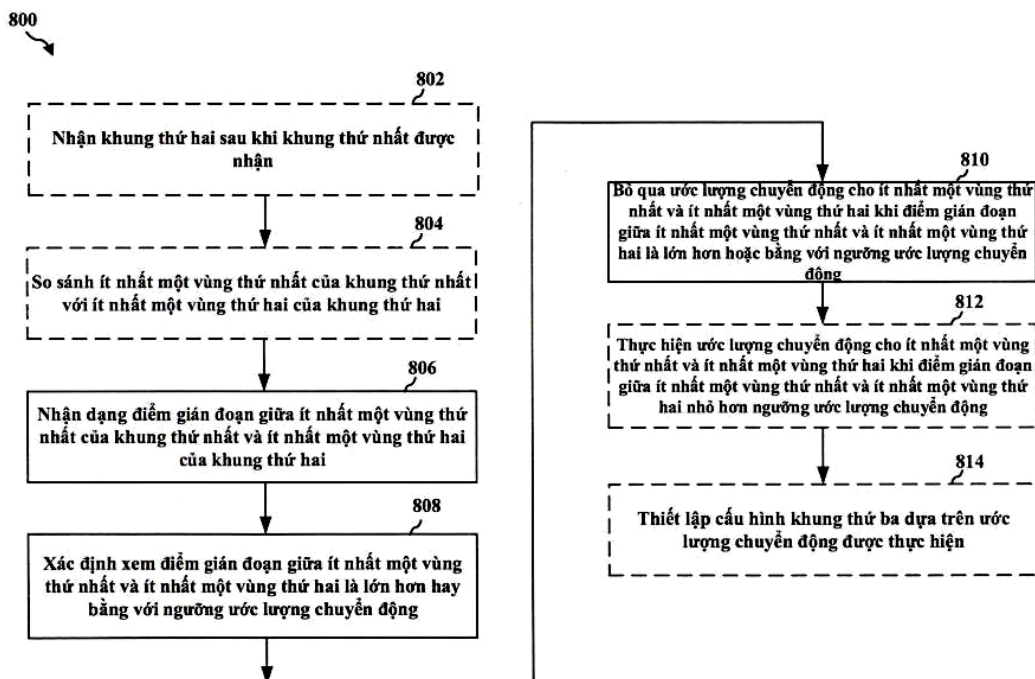


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96814 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02686 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/US2021/052715 | 29/09/2021 |
| (30) 20200100655 | 29/10/2020 | GR (87) WO2022/093470 A1 |
| | | 05/05/2022 |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) OZTURK, Ozcan (US); HUANG, Yi (US); DIMOU, Konstantinos (US); CHEN, Wanshi (CN); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền thông với trạm gốc như là một phần của hệ thống truyền thông không dây. UE có thể nhận bản tin đường xuống từ trạm gốc. UE có thể thực hiện thủ tục giải mã cho bản tin đường xuống nhận được. UE có thể xác định bản tin đường xuống có loại lưu lượng kết hợp với mức chất lượng dịch vụ. UE có thể xác định để truyền phản hồi nâng cao với bản tin báo nhận (khẳng định hoặc phủ định) chỉ báo kết quả của thủ tục giải mã cho bản tin đường xuống nhận được, trong trường hợp mà bản tin đường xuống là của loại lưu lượng thứ nhất. Phản hồi nâng cao có thể chỉ báo thông tin trợ giúp kết hợp với mức chất lượng dịch vụ cho bản tin đường xuống nhận được. UE sau đó có thể truyền phản hồi nâng cao cho bản tin báo nhận.

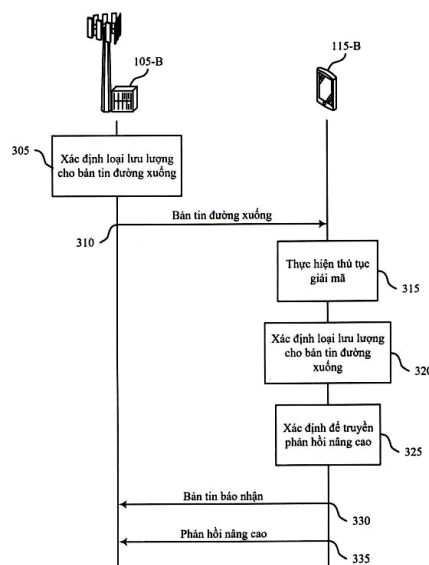


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96815 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02687 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 18/10/2021 | (86) PCT/US2021/055342 | 18/10/2021 |
| (30) 17/089,534 | 04/11/2020 | US (87) WO2022/098493 A1 |
| | | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) **GIIC 8/08; GIIC 8/10**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHETH, Dhvani (IN); KOTA, Anil Chowdary (US); LEE, Hochul (KR); JUNG, Chulmin (US); LIANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BỘ NHỚ, HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CÁC HÀNG TỪ SỬ DỤNG CÁC CHỐT THIẾT LẬP - THIẾT LẬP LẠI TRONG KIẾN TRÚC BỘ NHỚ CHIA SẼ THỜI GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bộ nhớ, hệ thống trên chip và phương pháp để điều khiển các hàng từ sử dụng các chốt thiết lập - thiết lập lại trong kiến trúc bộ nhớ chia sẻ thời gian. Thiết bị bộ nhớ bao gồm: lõi thứ nhất của các ô bit bộ nhớ; lõi thứ hai của các ô bit bộ nhớ; hệ mạch giải mã trước được chia sẻ bởi lõi thứ nhất và lõi thứ hai; và bộ giải mã hàng được ghép nối với hệ mạch giải mã trước, lõi thứ nhất, và lõi thứ hai, bộ giải mã hàng bao gồm chốt thiết lập - thiết lập lại (SR) thứ nhất được ghép nối với hàng từ thứ nhất của lõi thứ nhất và chốt SR thứ hai được ghép nối với hàng từ thứ hai của lõi thứ hai.

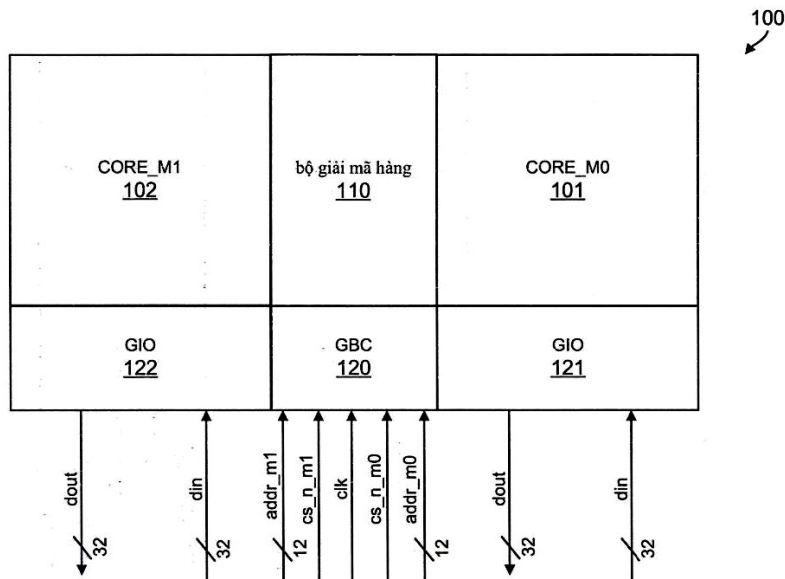


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96816 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02688 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 12/10/2021 | (86) PCT/JP2021/037753 | 12/10/2021 |
| (30) 2020-183843 | 02/11/2020 JP (87) WO2022/091771 A1 | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) *A01D 67/00; B62D 55/10; B62D 21/18*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

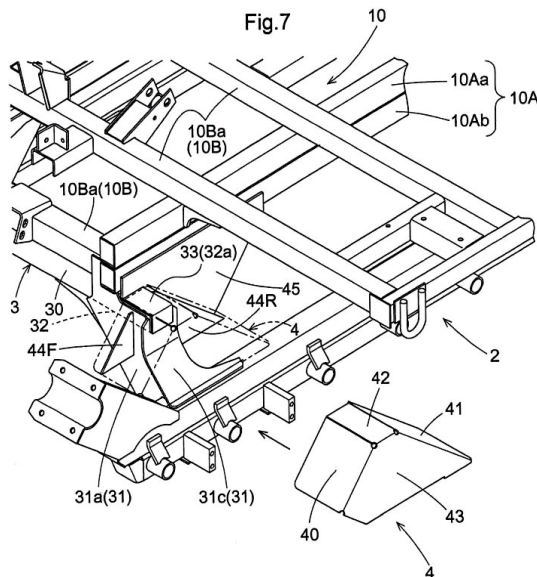
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) MORIMOTO Ryuji (JP); AIDA Hiroshi (JP); YABUNAKA Bokka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY CÔNG TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy công tác, trong đó khung liên kết (3) bao gồm phần khung giữa (30) và các phần khung đầu ngoài bên trái và phải (31) lần lượt kéo dài từ các đầu bên trái và phải của phần khung giữa (30) theo cách sao cho được làm nghiêng xuống dưới theo các hướng ngang ra bên ngoài, và được ghép nối vào các khung đường dẫn bên trái và phải, phần khung giữa (30) kéo dài ngang ra bên ngoài theo hướng mà phần khung giữa (30) kéo dài theo đó, theo cách sao cho đi vào các khoảng trống bên dưới các phần đường dẫn trên của các đai xích lăn, máy công tác còn bao gồm các nắp che (4) mà mỗi nắp che bao gồm phần che phía trước (40) để che phần khung ngang (32) của phần khung giữa (30) từ phía trước, và phần che phía sau (41) để che phần khung ngang (32) từ phía sau, phần khung ngang (32) xếp chồng với các đai xích lăn theo hướng từ trái sang phải, và mỗi phần che phía trước (40) kéo dài từ phần khung ngang (32) theo cách sao cho được làm nghiêng xuống dưới theo hướng phía trước, và mỗi phần che phía sau (41) kéo dài từ phần khung ngang (32) theo cách sao cho được làm nghiêng xuống dưới theo hướng về phía sau.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 96817 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02689 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 18/11/2020 | (86) PCT/JP2020/043075 | 18/11/2020 |
| | (87) WO2022/107260 A1 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) *A21D 2/16; A21D 2/32; A21D 10/02; A21D 13/80*

(71) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)**

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan

(72) ISHIZAKI, Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT NHÀO LÀM BÁNH CRÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH CRÉP VÀ HỖN HỢP LÀM BÁNH CRÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bột nhào làm bánh crêp, trong đó bột nhào làm bánh crêp theo sáng chế chứa thành phần bột, thành phần sacarit, thành phần trứng, và thành phần dầu/chất béo lỏng. Bột nhào làm bánh crêp này chứa nước với lượng nằm trong khoảng từ 120 đến 360 phần khối lượng và monoglyxerit có điểm nóng chảy lớn hơn hoặc bằng 45°C với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2 phần khối lượng, trên mỗi 100 phần khối lượng của thành phần bột. Thành phần bột này tốt hơn là chứa hỗn hợp của bột mì và ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột chứa biến tính và tinh bột biến tính, và lượng của bột mì tốt hơn là nằm trong khoảng từ 10 đến 50 phần khối lượng trên mỗi 100 phần khối lượng của tổng lượng của bột mì và tinh bột chưa biến tính và/hoặc tinh bột biến tính.

- (11) **96818 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02693** (85) 24/04/2023
(22) 22/10/2021 (86) PCT/JP2021/039163 22/10/2021
(30) 2020-181791 29/10/2020 JP (87) WO2022/091985 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) **C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/60**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) ICHIMIYA Katsuyuki (JP); NAKASHIMA Koichi (JP); IMANAMI Yuta (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **SẮT TỪ MỀM**

- (57) Sáng chế mô tả về công nghệ mà có thể đạt được cả các tính chất từ và khả năng gia công trên máy bằng cách cắt ở mức độ cao, mà có khả năng không chỉ với các công nghệ thông thường để cải thiện khả năng gia công trên máy bằng cách cắt sử dụng MnS hoặc tương tự. Sáng chế đề cập đến sắt từ mềm bao gồm thành phần hóa học chứa, theo % theo khối lượng, C: nhỏ hơn 0,02 %, Si: nhỏ hơn 0,05 %, Mn: lớn hơn 0,03 % và 0,50 % hoặc nhỏ hơn, P: 0,002 % hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,006 %, S: 0,013 % hoặc lớn hơn và 0,050 % hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010 % hoặc nhỏ hơn, N: 0,0010 % hoặc lớn hơn và 0,0100 % hoặc nhỏ hơn, và B: 0,0003 % hoặc lớn hơn và 0,0065 % hoặc nhỏ hơn, với phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh được.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 96819 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02698 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 30/09/2021 | (86) PCT/JP2021/036264 | 30/09/2021 |
| (30) 2020-166037 | 30/09/2020 JP (87) WO2022/071515 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

(51) *F28F 1/32; F24F 7/08; B01D 53/26; F24F 3/14*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

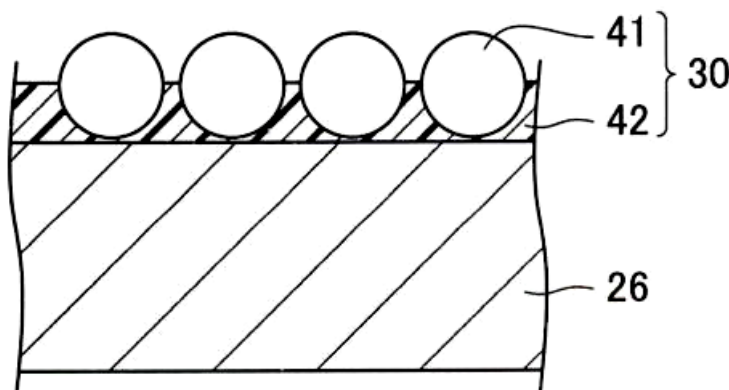
(72) ARAKI Shohei (JP); NAMIKAWA Takashi (JP); MAEDA Shotaro (JP); IMOTO Katsuhiko (JP); NAGATO Masaru (JP); MATSUMOTO Keisuke (JP); ORITANI Yoshio (JP); AKAI Kanji (JP); KAGOHARA Kento (JP); YAMAGUCHI Tomoya (JP); IWASAKI Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT HẤP THỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt hấp thụ (20) bao gồm tấm đế (26) và chất hấp thụ (41) được mang trên tấm đế (26) bằng cách sử dụng chất gắn kết (42). Thiết bị trao đổi nhiệt hấp thụ (20) thỏa mãn ít nhất một trong điều kiện thứ nhất trong đó lượng chất gắn kết (42) và chất hấp thụ (41) được mang sau khi ngâm tấm tấm đế (26) với chất hấp thụ (41) trong 10% dung dịch axit nitric chứa nước trong 40 giờ ở nhiệt độ môi trường 70°C là từ 32% đến 100% của các chất này trước khi ngâm tấm, hoặc điều kiện thứ hai trong đó lượng chất gắn kết (42) và chất hấp thụ (41) được mang sau khi luân phiên tiếp xúc với trạng thái khô ở nhiệt độ môi trường 70°C và độ ẩm bằng 20% và trạng thái ướt cùng với việc phun nước lên trên thiết bị trao đổi nhiệt hấp thụ (26), tổng cộng 5000 lần là từ 90% đến 100% các chất này trước khi tiếp xúc.

FIG.5



(11) 96820 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02702

(22) 24/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2023

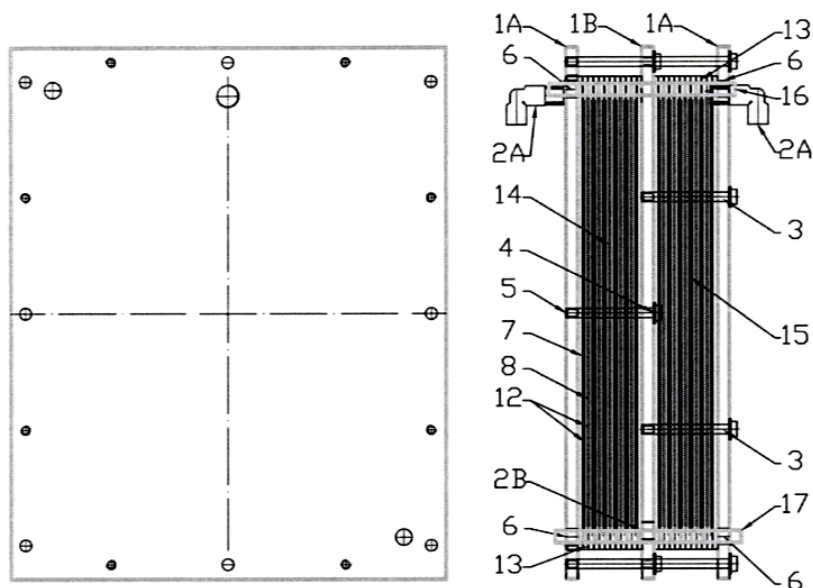
(51) B01D 67/00

(75) ĐINH VIỆT CƯỜNG (VN)

Tổ 5, ngõ Vườn Hồ, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(54) MÔĐUN PHÂN TÁCH-KHỬ ION ĐIỆN HÓA DẠNG PIN

(57) Sáng chế đề cập tới môđun phân tách-khử ion điện hóa dạng pin, môđun này có thể được tích hợp trong các hệ thống xử lý nước cấp hoặc nước thải. Môđun có khả năng tham gia vào khâu phân tách điện hóa các chất ô nhiễm dạng ion ra khỏi nước. Các bộ phận chính của môđun này gồm vỏ nhôm chịu lực; điện cực titan phủ các-bon để phân tách ion trong nước ô nhiễm; gioăng cao su ngăn rò rỉ nước, tạo khoảng cách giữa các điện cực và các chi tiết phụ khác (cụ thể là bộ phận tiếp điện, hệ bu-lông kết nối các tấm vỏ nhôm và nút dẫn nước vào/ra). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất và lắp ráp môđun này dựa trên điều kiện của Việt Nam.



Hình 6

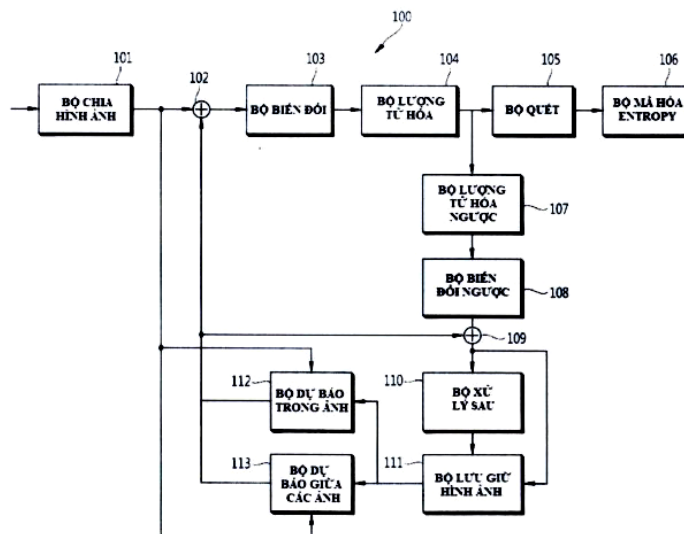
- | | | |
|----------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 96821 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02705 | (85) 11/11/2016 | |
| (22) 02/11/2012 | (86) PCT/CN2012/083994 | 02/11/2012 |
| (30) 10-2011-0114609 | 04/11/2011 KR | (87) WO2013/064099 A1 10/05/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2016

- (51) **G06T 9/00**
 (62) 1-2019-02265
 (71) **GENSQUARE LLC (KR)**
 2nd Floor, Dongrim Building, 38, Gangnam-daero 62-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06254 Republic of Korea
 (72) OH, Soo Mi (KR); YANG, Moonock (SG)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÔI ĐƯỢC KHÔI PHỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo khôi được khôi phục, bao gồm thu nhận dòng bit bằng cách sử dụng bộ giải mã; giải mã entropy chỉ báo nhóm chế độ và chỉ số chế độ dự báo trong dòng bit đã thu được bằng cách sử dụng bộ giải mã; dựng nhóm chế độ nhiều khả năng nhất (nhóm MPM) bằng cách sử dụng các chế độ dự báo trong ảnh của các khối bên trái và bên trên, trong đó nhóm MPM chứa ba chế độ dự báo trong ảnh; xác định liệu chỉ báo nhóm chế độ có biểu thị nhóm MPM; xác định chế độ dự báo trong ảnh đã được chỉ định bởi một chỉ số chế độ dự báo trong số ba đơn vị dự báo trong ảnh của nhóm MPM làm chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời khi chỉ báo nhóm chế độ biểu thị nhóm MPM; và thu nhận chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời bằng cách sử dụng chỉ số chế độ dự báo và ba chế độ dự báo trong ảnh của nhóm MPM khi chỉ báo chế độ nhóm không biểu thị nhóm MPM.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 96822 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02706 | (85) 24/04/2023 | |
| (22) 25/10/2021 | (86) PCT/EP2021/079467 | 25/10/2021 |
| (30) 20204800.5 | 29/10/2020 | EP (87) WO2022/090122 |
| | | 05/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) *C10K 3/04; C10L 9/08; C01B 3/36*

(71) **RWE GENERATION NL B.V. (NL)**

Amerweg 1, Geertruidenberg , 4931 NC, Netherlands

(72) Johannes Theodorus Gerardus Marie EURLINGS (NL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI KHÍ CO ĐỂ CHUYỂN ĐỔI CHẤT THẢI RẮN THÀNH KHÍ ĐỐT TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chuyển đổi CO 500 là một phần của nhà máy (1) để chuyển đổi chất thải rắn thành dòng khí sản phẩm bao gồm hydro cho phép sử dụng năng lượng hiệu quả của năng lượng nhiệt ở nhiệt độ thấp trong thiết bị thu hồi nhiệt ở nhiệt độ thấp 524 để xử lý nhiệt các dòng nước được sử dụng trong nhà máy (1).

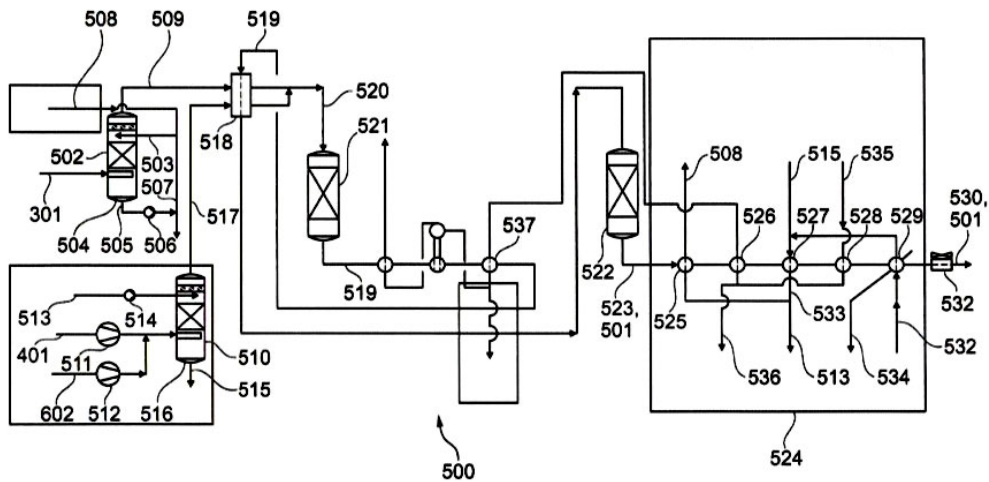


Fig. 2

- (11) **96823 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02717** (85) 25/04/2023
 (22) 12/10/2021 (86) PCT/US2021/054515 12/10/2021
 (30) 63/090,432 12/10/2020 US (87) WO2022/081536 21/04/2022
 (51) **F25B 21/02; F25D 11/00**
 (71) **PHONONIC, INC. (US)**
 800 Capitola Drive, Suite 7, Durham, North Carolina 27713, United States of America
 (72) LEWIS, Austin J. (US); EDWARDS, Jesse W. (US); OLSSON, Mattias K-O (SE); NYIKA, Simbarashe (US); KARWACKI, Ed (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐỒ CHỨA ĐƯỢC LÀM LẠNH CHỦ ĐỘNG VÀ TRẠM NÓI**

(57) Các hệ thống và các phương pháp cho nguồn môđun và điều khiển truy nhập cho các đồ chứa được làm lạnh chủ động được cung cấp. Trong một số phương án, hệ thống/trạm nối nguồn môđun di động và/hoặc tĩnh cho các đồ chứa lưu trữ/vận chuyển hàng dễ hỏng có chức năng làm lạnh chủ động được cung cấp để duy trì nhiệt độ bên trong được điều khiển cho các giai đoạn được kéo dài. Trong một số phương án, việc làm lạnh chủ động này có thể bao gồm: nhiệt điện (TEC), đồ chứa Stirling; và/hoặc nén hơi. Điều này có thể là sự hỗ trợ cho các hàng hóa được làm lạnh hoặc ướp lạnh trong (nhưng không được giới hạn ở) chuỗi lạnh, việc buôn bán tạp hóa (thực phẩm), thuốc, các ứng dụng y tế, hoặc các yêu cầu khách hàng chuyên biệt. Hệ thống nguồn là có thể sử dụng được với hoặc là nguồn điện chính, được phát cục bộ và/hoặc năng lượng pin. Trong một số phương án, hệ thống bao gồm cảm biến gần và/hoặc hệ thống chuyển mạch để điều khiển định thời việc đặt nguồn và ngắt nguồn cho bộ làm lạnh lưu trữ thực phẩm để loại bỏ rủi ro về sự phóng xạ hoặc sốc điện.

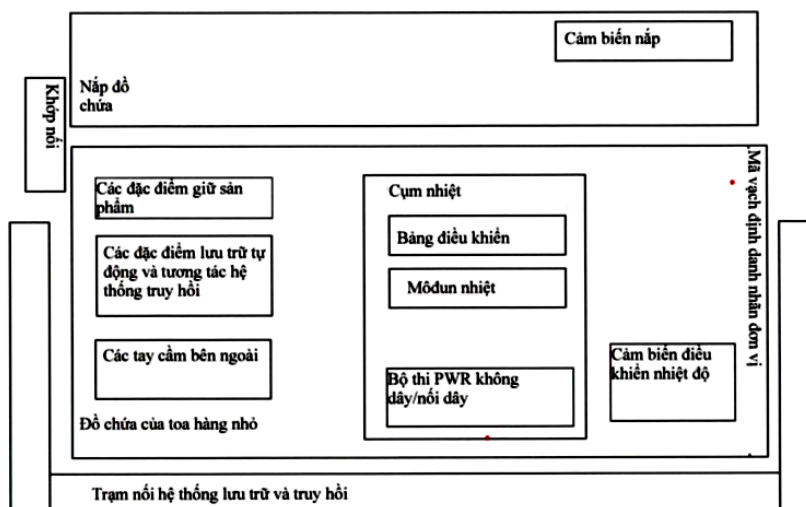


FIG. 6

- (11) **96824 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02734** (85) 25/04/2023
(22) 22/09/2021 (86) PCT/JP2021/034740 22/09/2021
(30) JP2020-161913 28/09/2020 JP (87) WO2022/065348 31/03/2022
JP2021-124938 30/07/2021 JP
(51) **A23L 27/00; A23L 27/60**
(71) **THE NISSHIN OILIO GROUP, LTD.** (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285 Japan
(72) Hidetoshi ISHIKAWA (JP); Yasunobu SAITO (JP)
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
(54) **GIA VỊ ĐƯỢC NHỮ HÓA DẦU TRONG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIA VỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gia vị được nhũ hoá dầu trong nước mà ức chế sự suy giảm hương vị theo thời gian và phương pháp sản xuất gia vị được nhũ hoá dầu trong nước. Gia vị được nhũ hoá dầu trong nước chứa dầu và chất béo với lượng từ 25 đến 75% theo khối lượng; p-caroten với lượng từ 5 đến 50ppm theo khối lượng; và lycopene với lượng từ 1 đến 5 ppm theo khối lượng, trong đó p-caroten được chứa trong dầu và chất béo, và lycopene được chứa trong pha liên tục. Phương pháp sản xuất gia vị được nhũ hoá dầu trong nước bao gồm bước nhũ hoá pha dầu mà chứa dầu và chất béo và P-caroten, và pha nước chứa lycopene.

(11) 96825 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02749

(22) 26/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2023

(51) F21K 2/00; F21V 7/00

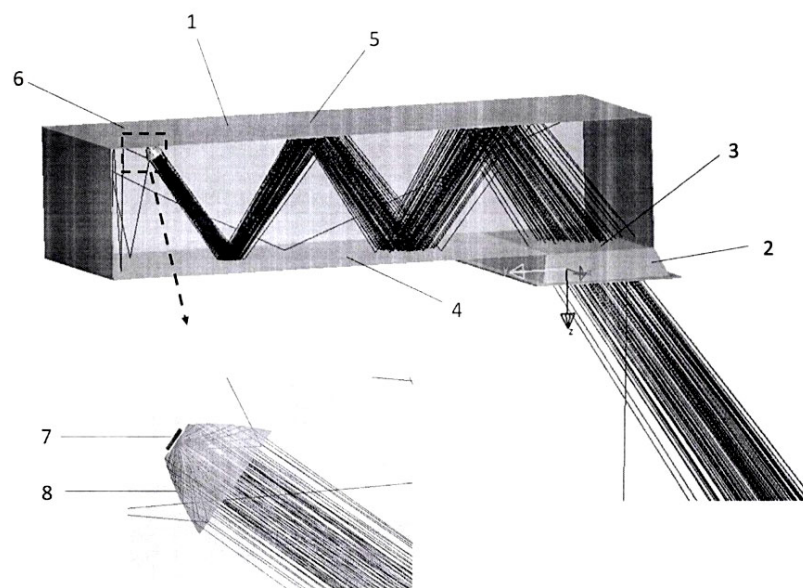
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Ngọc Hải (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Thành Huy (VN)

(54) ĐÈN MẶT TRỜI NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến đèn mặt trời nhân tạo bao gồm: phần thân đèn (1) có cấu tạo hình hộp chữ nhật là nơi để gắn và bảo vệ các linh kiện quang học bên trong; cửa sổ (2) được gắn ở một đầu trên thân đèn (1) là nơi thoát ra ánh sáng của hệ thống; nguồn sáng (6) được cấu tạo bởi đèn LED (7) công suất cao và ống chuẩn trực (8); hệ gương song song gồm có gương (4) được gắn ở mặt dưới bên trong của thân đèn (1) và gương (5) được gắn ở mặt trên bên trong của thân đèn (1); cơ cấu chuyển động cho nguồn sáng gồm có thanh thẳng (9) và cơ cấu quay (10) có tác dụng là nơi treo nguồn sáng (6) và giúp nó chuyển động theo chiều ngang đồng thời có thể thay đổi góc chiếu sáng, điều này làm cho ánh sáng thoát ra tại cửa sổ (2) có thể thay đổi các góc thoát ra tạo cảm giác như mặt trời di chuyển theo các thời gian khác nhau trong ngày; hệ thống tán xạ tạo bầu trời giả lập là một tấm tán xạ (3) có tác dụng tán xạ ánh sáng màu xanh da trời và cho truyền qua các ánh sáng có bước sóng lớn hơn bước sóng của ánh sáng xanh. Sáng chế đề xuất có tác dụng ra một cửa sổ trời giả lập cho các không gian kín nơi không có ánh sáng mặt trời.



Hình 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 96826 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02765 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 23/09/2021 | (86) PCT/CN2021/119918 | 23/09/2021 |
| (30) 202011120282.0 | 19/10/2020 CN | (87) WO2022/083398 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **H01Q 21/29**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Hanyang (GB); LI, Yuanpeng (CN); ZHOU, Dawei (GB); SHI, Chuanbo (CN); ZHANG, Xiaowei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm cơ cấu ăng ten, cơ cấu ăng ten này bao gồm nhiều đơn vị ăng ten, và các đơn vị ăng ten này được nối điện đến cơ cấu nối đất. Khi đơn vị cấp cấp cho các đơn vị ăng ten này, thì cơ cấu nối đất mang một phần của dòng điện chế độ. Do đó, năng lượng được truyền, nhờ sử dụng cơ cấu nối đất, giữa các đơn vị ăng ten được bố trí trên cơ cấu nối đất, sự ghép nối chặt được thực hiện, hoạt động làm việc được thực hiện trong HWM (Half Wavelength Mode - chế độ nửa bước sóng) và OWM (One Wavelength Mode - chế độ một bước sóng), và nhiều dải tần số hoạt động được tạo ra, để thỏa mãn yêu cầu truyền thông. Ngoài ra, vì năng lượng được truyền giữa các đơn vị ăng ten nhờ sử dụng cơ cấu nối đất, nên các dòng điện của các đơn vị ăng ten được phân bố đồng đều, và SAR (Specific Absorption Rate - tỷ lệ hấp thụ riêng) của các đơn vị ăng ten là thấp.

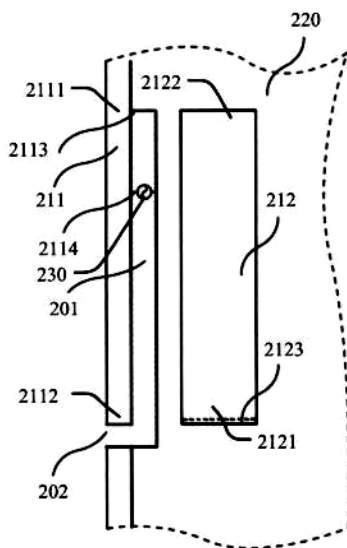


Fig.20(b)

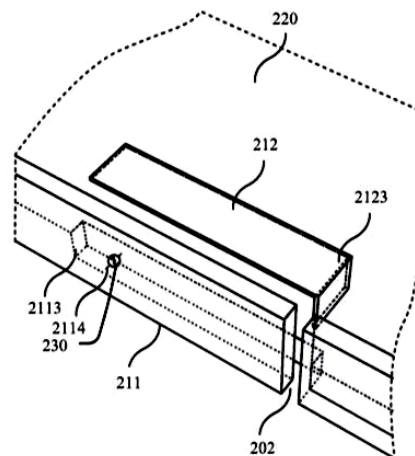


Fig.20(c)

- (11) **96827 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02780** (85) 26/04/2023
(22) 05/10/2021 (86) PCT/EP2021/077433 05/10/2021
(30) PCT/CN2020/124148 27/10/2020 CN (87) WO2022/089892 A1 05/05/2022
20213967.1 15/12/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **A61K 8/35; A61K 8/891; A61Q 5/00; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAO Feng (CN); CHEN Guoqiang (CN); JI Chengdong (CN); YUAN Su (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ XỬ LÝ/TRỊ GÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm: (i) chất benzophenon hoặc chất dẫn xuất benzophenon, đó là một hoặc nhiều thành phần được chọn từ benzophenon, benzophenon-1, benzophenon-2, benzophenon-3, benzophenon-6, benzophenon-7, benzophenon-8, benzophenon-10 và benzophenon-12 của chúng; (ii) chất pirocton olamin; (iii) chất silicon; chất mang chấp nhận được về mặt mỹ phẩm; trong đó lượng chất benzophenon hoặc dẫn xuất benzophenon này là trong khoảng từ 0,2% đến 10%, tính theo trọng lượng của toàn bộ chế phẩm. Nó đã được chứng minh là làm cải thiện mức độ lắng đọng và độ ổn định của pirocton olamin.

(11) 96828 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02781

(22) 26/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2023

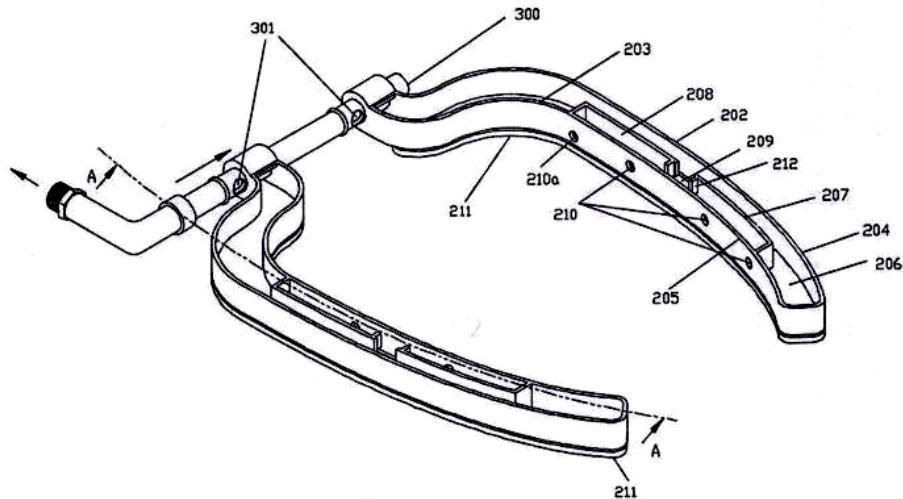
(51) A47K 13/30; E03D 9/05

(75) VŨ MINH VƯƠNG (VN)

Số 28, ngõ 33, tổ 35, Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) NẮP BỒN CẦU CÓ CƠ CẤU HÚT MÙI

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bồn cầu (100) có cơ cấu hút mùi bao gồm tấm ngòì (200), ống hút mùi (300), nắp đậy (400) và quạt hút (500), trong đó tấm ngòì (200) có cấu tạo bao gồm: tấm trên (201), hai chi tiết đỡ (202) dạng hộp, mỗi chi tiết đỡ (202) có dạng hình hộp kín với khoang rỗng (203) ở bên trong được tạo thành bởi thành ngoài (204) hướng ra phía ngoài bồn cầu, thành trong (205) hướng vào phía trong bồn cầu, mặt đáy (206) tỳ lên miệng bồn cầu khi sử dụng và mặt trên là tấm trên (201) nêu trên, khác biệt ở chỗ: trong khoang rỗng (203) tạo ra một vách ngăn giữa (207) tạo thành khoang phụ (208), lỗ thông chính (209) được tạo ra tại phần chính giữa của vách ngăn giữa (207), nhiều lỗ thông (210) được tạo ra cách đều nhau trên thành trong (205).



HÌNH 3

- (11) **96829 A** (43) 25/07/2023
 (21) **1-2023-02782** (85) 26/04/2023
 (22) 04/10/2021 (86) PCT/JP2021/036667 04/10/2021
 (30) 2020-167634 02/10/2020 JP (87) WO2022/071609 07/04/2022
 (51) **F25B 1/00; F25B 41/40**
 (71) **PLEIADES TECHNOLOGY & CO., LTD. (JP)**
 201, 1-6-10 Otakanomoriminami, Nagareyana-shi, Chiba 2700139, Japan
 (72) Shu OGAWA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ, BỘ CHỈNH LƯU TĨNH ĐIỆN CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HIỆU SUẤT CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển nhiệt độ, bộ chỉnh lưu tĩnh điện và phương pháp cải thiện hiệu suất làm mát cho thiết bị điều khiển nhiệt độ để có thể giải quyết các vấn đề về điện của môi trường và đạt được hiệu suất làm mát cao hơn. Thiết bị điều khiển nhiệt độ (1) bao gồm: ống dẫn môi trường (2) được tạo ra từ vật liệu dẫn điện để chứa và lưu thông môi trường; và vỏ (3) chứa ống dẫn môi trường (2). Thiết bị điều khiển nhiệt độ (1) cũng bao gồm bộ chỉnh lưu tĩnh điện (4) được nối điện với ống dẫn môi trường (2) và cung cấp tín hiệu xung được lặp lại ở tần số 20-40 kHz sau đó. Ngoài ra, phương pháp cải thiện hiệu suất làm mát cho thiết bị điều khiển nhiệt độ (1) là phương pháp liên quan đến việc cung cấp tín hiệu sóng xung suy giảm được lặp lại ở tần số 20-40 kHz cho ống dẫn môi trường (2) bằng bộ chỉnh lưu tĩnh điện (4).

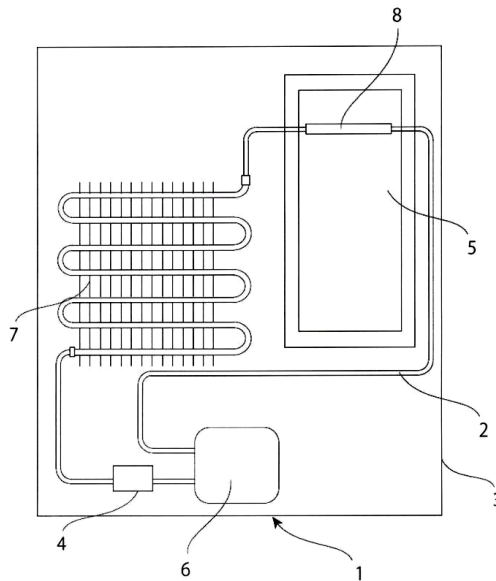


FIG.1

- (11) **96830 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02800** (85) 27/04/2023
(22) 08/10/2021 (86) PCT/EP2021/077820 08/10/2021
(30) 20201096.3 09/10/2020 EP (87) WO2022/074182 14/04/2022
(51) **C12N 15/63**
(71) 1. **STADA ARZNEIMITTEL AG (DE)**
Stadastraße 2-18, 61118 Bad Vilbel, Germany
2. **XBRANE BIOPHARMA AB (SE)**
Retzius väg 8, 171 65 Soina, Sweden
(72) VIKSTRÖM, David (SE); ISMAIL, Nurzian (SG); SAMUELSON, Patrik (SE);
MIRZADEH, Kiavash (SE); GUDISE, Santhosh (IN); KADOW, Maria (DE);
SZEKÉR, Kathleen (DE); SALIH, Tagrid (SD); BARASZKIEWICZ, Mariusz (PL);
BASHIRI, Siavash (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CẤU TRÚC ADN BIỂU HIỆN RANIBIZUMAB, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ VI KHUẨN CHỨA CẤU TRÚC ADN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RANIBIZUMAB**
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc ADN thích hợp để biểu hiện protein tái tổ hợp *ranibizumab* ở tế bào chủ vi khuẩn trong đó cấu trúc ADN này bao gồm trình tự nucleotit mã hóa: trình tự khởi đầu *rhaBAD* yếu tố hoạt hóa phiên mã RhaR. yếu tố hoạt hóa phiên mã RhaS, dấu chuẩn kháng kháng sinh, trình tự khởi đầu được liên kết hoạt động với axit nucleic mã hóa dấu chuẩn kháng kháng sinh, yếu tố kết thúc *rmB T1*, yếu tố kết thúc *rmB T2* và điểm khởi đầu sao chép *pMB 1*. Cấu trúc ADN này cũng có thể bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein tái tổ hợp được liên kết hoạt động với trình tự khởi đầu *rhaBAD*. Sáng chế cũng đề cập đến vectơ và tế bào chủ vi khuẩn chứa cấu trúc ADN này cũng như phương pháp sản xuất protein tái tổ hợp bằng cách cho tế bào chủ vi khuẩn tiếp xúc với rhamnoza và nhờ đó cảm ứng sự biểu hiện của protein tái tổ hợp này.

(11) **96831 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02806**

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2023

(51) **A61K 8/00; A61Q 19/00**

(75) **DƯƠNG QUÝ SỸ (VN)**

16 Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SERUM DƯỠNG DA TỪ HẠT QUẢ BƠ (PERSEA AMERICANA MILL.)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất serum dưỡng da từ hạt quả bơ (*Persea Americana Mill.*) bao gồm các bước thu hoạch bơ và để chín (thịt quả mềm), tách để riêng phần thịt quả và lấy phần thịt hạt; làm chín phần thịt hạt, thái thành lát mỏng, sấy khô; chiết ngâm nguyên liệu thu được bằng ethanol tuyệt đối; cô quay dịch chiết thu dịch chiết đậm đặc; điều chế nước thơm lá Hương thảo (*Rosmarinus officinalis*) bằng cách cất lôi cuốn hơi; pha chế sản phẩm serum sử dụng dịch chiết hạt bơ đậm đặc thu được ở bước (iv), glycerine, propylen glycol, Tween 80, nước thơm Hương Thảo thu được ở bước (v), và nước cất; lọc hỗn hợp qua giấy lọc dưới áp suất thấp và đóng lọ.

(11) **96832 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02807**

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2023

(51) **B63B 35/00; G01T 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT LÊ QUÝ ĐÔN (VN)**

Số 236 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Anh (VN); Nguyễn Văn Toàn (VN); Lê Tiến Dung (VN)

(54) **PHAO ĐỘC LẬP ĐỀ QUAN TRẮC, GIÁM SÁT PHÓNG XẠ TRÊN BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phao độc lập đề quan trắc, giám sát phóng xạ trên biển bao gồm: cụm trên (1), cụm dưới (2), ăng ten (3), phần dây xích (4), neo (5), đệm giảm va đập (6), đệm cao su (7), cụm chứa cảm biến (10), cụm điện tử (11), các cảm biến phóng xạ tích hợp đo suất liều phóng xạ và phổ của đồng vị phóng xạ và cảm biến đo nhiệt độ - độ dẫn (12, 13), trong đó cụm trên (1) và cụm dưới (2) được kết nối với nhau bằng các bulong và đai ốc (8) và đệm giảm va đập (6) được gắn vào cụm dưới (2) bằng các đai ốc (9), hệ thống truyền thông gồm ba thiết bị là bộ truyền thông sử dụng sóng di động, bộ truyền thông sử dụng sóng UHF/VHF, và bộ truyền thông vệ tinh trong đó phao sử dụng nguồn điện một chiều 12V được cung cấp từ hệ thống điện mặt trời.

- (11) **96833 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02810** (85) 27/04/2023
(22) 01/11/2021 (86) PCT/KR2021/015564 01/11/2021
(30) 20-2020-0003962 03/11/2020 KR (87) WO2022/098017 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **A61L 2/20; A61L 2/26**

(71) **KAKAO VX CORP.** (KR)

1-401,402,701 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do
13487, Republic of Korea

(72) KIM, Chang Sung (KR); JEON, Young Jin (KR); LIM, Myung Kyu (KR)

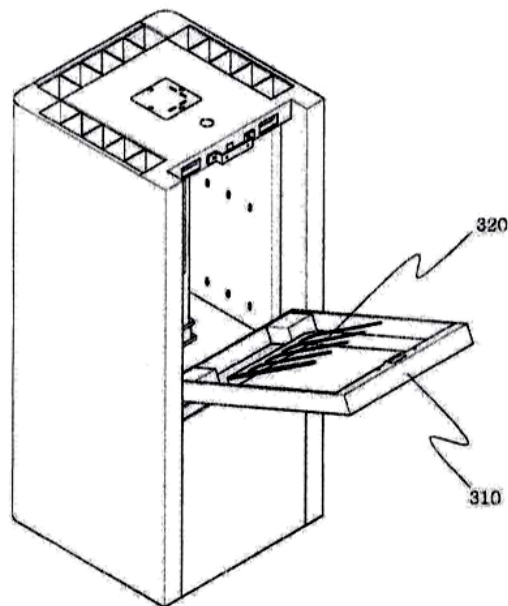
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY KHỬ TRÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới máy khử trùng sử dụng các LED-UV (điốt phát quang tia cực tím). Máy khử trùng theo sáng chế bao gồm: thanh khử trùng được lắp vào tâm của máy khử trùng và có phương tiện khử trùng; phần giữ có các lỗ hở trên mặt trên của máy khử trùng và được tạo ra có dạng các khoảng trống dài được phân cách dọc theo các mặt bên của máy khử trùng để bao quanh thanh khử trùng; bộ phận khử trùng thứ nhất được bố trí ở phía trên của máy khử trùng và có cánh cửa có bản lề trên một mặt bên, mà phần giữ không được tạo ra trên đó, trong số các mặt bên của máy khử trùng; và bộ phận khử trùng thứ hai được bố trí bên dưới bộ phận khử trùng thứ nhất và hướng về phía dưới của phần giữ.

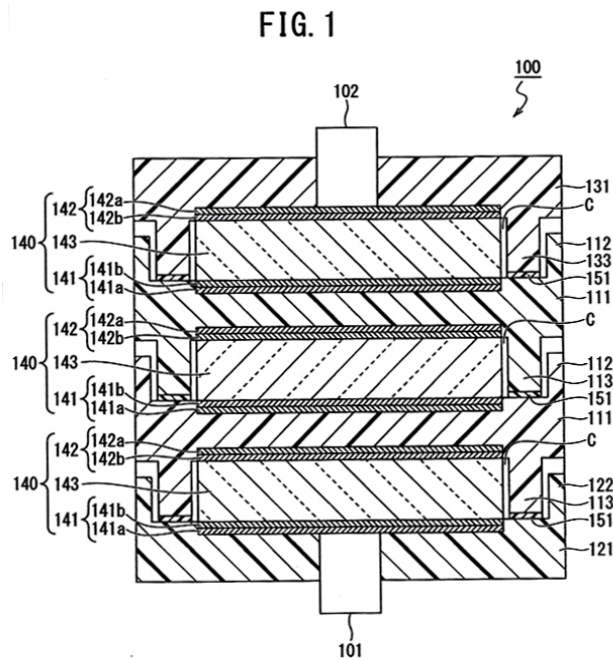
Fig.3

140



- (11) **96834 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02811** (85) 27/04/2023
- (22) 30/07/2021 (86) PCT/JP2021/028488 30/07/2021
- (30) 2020-165687 30/09/2020 JP (87) WO2022/070587 A1 07/04/2022
- (51) **H01M 10/12; H01M 10/18**
- (71) **1. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
2. THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
- (72) Akira TANAKA (JP); Masanobu ARAGAKI (JP); Kenichi SUYAMA (JP); Yasuo NAKAJIMA (JP); Hiroki TANAKA (JP); Yoshinobu TAIRA (JP); Kenji HIROTA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ẮC QUY LŨNG CỰC**

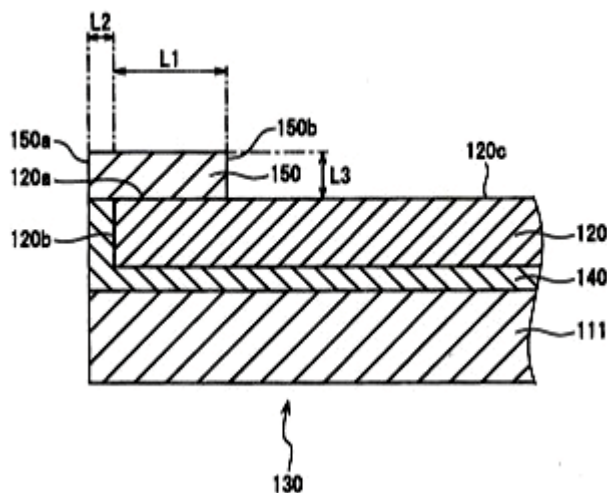
(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy lưỡng cực mà có thể đạt được cả độ kín và độ bền cơ học và tăng mật độ năng lượng. Ắc quy axit chì lưỡng cực (100) bao gồm vách bên ngoài (112), (122) được nhô ra hoàn toàn dọc theo cạnh ngoại vi trên bề mặt đối diện của một tấm khung (111), (121) trong số các tấm khung đối diện nhau; và vách nổi (113), (133) được nhô ra hoàn toàn trên bề mặt đối diện của tấm khung khác (111), (131) trong số các tấm khung đối diện nhau, vách nổi được định vị hướng vào trong từ vách bên ngoài (112), (122) của một tấm khung (111), (121) và bao quanh cạnh ngoại vi của bộ phận bình điện (140). Vách nổi (113), (133) được nối với bề mặt đối diện của một tấm khung (111), (121) thông qua vật liệu nối (151).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 96835 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02812 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 09/09/2021 | (86) PCT/JP2021/033197 | 09/09/2021 |
| (30) 2020-165686 | 30/09/2020 | JP (87) WO2022/070829 A1 |
| 2020-204824 | 10/12/2020 | JP |
- (51) **H01M 4/14; H01M 10/18; H01M 50/541; H01M 4/68; H01M 10/12**
- (71) 1. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
2. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD.** (JP)
2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
- (72) Hiroki TANAKA (JP); Yasuo NAKAJIMA (JP); Kenichi SUYAMA (JP); Akira TANAKA (JP); Ayano KOIDE (JP); Yoshinobu TAIRA (JP); Kenji HIROTA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **ẮC QUY LŨNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy lưỡng cực trong đó, ngay cả khi sự phát triển xảy ra trong điện cực dương do sự ăn mòn gây ra bởi axit sunfuric có trong dung dịch điện phân, dung dịch điện phân khó xâm nhập vào mặt phân cách giữa điện cực dương và chất kết dính và khó làm giảm hiệu suất của ắc quy. Ắc quy lưỡng cực là ắc quy lưỡng cực (1) bao gồm điện cực lưỡng cực (130) gồm có điện cực dương (120), điện cực âm (110), và tấm lưỡng cực (111) trong đó điện cực dương (120) được bố trí trên một bề mặt và điện cực âm (110) được bố trí trên bề mặt khác, và điện cực lưỡng cực (130) bao gồm bộ phận che phủ (150) được tạo kết cấu để che phủ phần ngoại vi (120a) của bề mặt đối diện của điện cực dương (120) tiếp xúc kín với phần ngoại vi (120a), bề mặt đối diện đối diện với bề mặt của điện cực dương (120a), được liên kết với tấm lưỡng cực (111).

FIG. 2



(11) **96836 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02815**

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/04/2023

(51) **C05C 9/00**

(71) **TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (VN)**

43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tô Vũ Thanh Điền (VN); Vũ Thị Thanh Hương (VN); Đặng Hữu Thắng (VN); Nguyễn Hồng Hưng (VN); Lê Trung Tín (VN); Phạm Tạ Thành Vinh (VN); Cao Quốc Phong (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

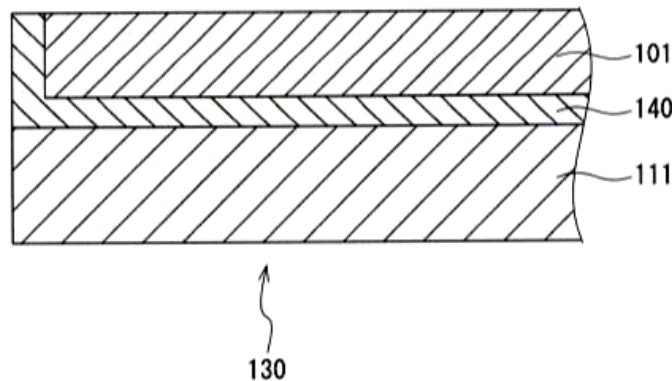
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN URÊ CHUYÊN DỤNG VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân urê chuyên dụng bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu, (ii) tạo dịch nền, (iii) tạo hạt bằng cách nạp hạt mầm và dịch nền vào thiết bị thùng quay gia tốc (120), (iv) làm mát, (v) sàng để phân loại kích thước, và (vi) đóng gói. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân urê chuyên dụng thu được từ quy trình đã đề cập trên có khả năng áp dụng trên lúa, ngô, mồng tơi, và dưa leo đối với các vùng thổ nhưỡng bao gồm khu vực Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, và Miền Trung - Tây Nguyên.

- (11) 96837 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02816 (85) 27/04/2023
 (22) 06/09/2021 (86) PCT/JP2021/032702 06/09/2021
 (30) 2020-165685 30/09/2020 JP (87) WO2022/070791 A1 07/04/2022
 (51) *H01M 4/14; H01M 4/68; H01M 10/18*
 (71) 1. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
 6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan
 2. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD.** (JP)
 2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan
 (72) TANAKA Hiroki (JP); NAKAJIMA Yasuo (JP); SUYAMA Kenichi (JP); KOIDE Ayano (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ẮC QUY AXIT CHÌ LŨNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy axit chì lưỡng cực trong đó chất điện phân ít có khả năng thấm vào mặt phân cách giữa lớp chì điện cực dương và lớp kết dính, sự giảm hiệu suất của ắc quy ít có khả năng xảy ra. Điện cực dương (120) của điện cực lưỡng cực (130) của ắc quy axit chì lưỡng cực (1) bao gồm lớp chì điện cực dương (101) mà được tạo ra từ chì hoặc hợp kim chì và được bố trí trên một bề mặt của lớp nền (111), và lớp kết dính (140) mà được bố trí giữa một bề mặt của lớp nền (111) và lớp chì điện cực dương (101) và liên kết một bề mặt của lớp nền (111) và lớp chì điện cực dương (101). Lớp nền (111) được tạo ra từ nhựa nhiệt dẻo, và lớp kết dính (140) được tạo ra từ sản phẩm lưu hóa của chất kết dính loại phản ứng lưu hóa mà được lưu hóa bởi phản ứng giữa chất chính bao gồm nhựa epoxy và chất lưu hóa bao gồm hợp chất amin. Ngay cả trong trường hợp mà ở đó lớp kết dính (140) được ngâm trong axit sunfuric với nồng độ 38% khối lượng ở nhiệt độ 60°C trong bốn tuần, axit sunfuric không thấm vào mặt phân cách giữa lớp chì điện cực dương (101) và lớp kết dính (140).

FIG. 2



- (11) **96838 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02819** (85) 27/04/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/IB2021/059012 30/09/2021
(30) 202011042684 01/10/2020 IN (87) WO2022/070138 A1 07/04/2022
(51) **A23C 13/08; A23C 13/14; A23C 13/12**
(71) **RICH PRODUCTS CORPORATION (US)**
One Robert Rich Way Buffalo, New York 14213, US
(72) DAS Atanu (IN); DASUD Prabhakar (IN); MISHRA Shashi (IN); SHARMA Shri K (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM KEM TƯƠI THỰC VẬT ÍT CHẤT BÉO, ỔN ĐỊNH Ở NHIỆT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế cung cấp chế phẩm kem tươi bao gồm sự kết hợp của các chất béo, protein, chất tạo ngọt, chất ổn định, chất nhũ hóa và nước. Chế phẩm kem tươi này là loại chế phẩm kem tươi thực vật ít chất béo và ổn định ở nhiệt độ cao. Chế phẩm kem tươi này đã tăng được độ ổn định nhiệt như ổn định hoa trang trí, ổn định uốn bực/giặt cấp, có tỉ lệ không khí trong kem cao, và không bị nứt đôi với bánh thành phẩm ở điều kiện nhiệt độ cao.

- (11) **96839 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02826** (85) 27/04/2023
(22) 21/10/2021 (86) PCT/JP2021/038843 21/10/2021
(30) 2020-182544 30/10/2020 JP (87) WO2022/091918 05/05/2022
(51) **A23L 27/00; A23L 27/14**
(71) **HOUSE FOODS CORPORATION (JP)**
1-5-7 Mikuriyasakae-machi, Higashi-osaka-city Osaka 5778520, Japan
(72) NAKANISHI Masato (JP); SASAKO Hiroshi (JP); OKUMA Hiroko (JP); SATOMI Shigeki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM GIA VỊ HỖN HỢP DẠNG SỆT**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm gia vị hỗn hợp dạng sệt có kết cấu tốt và độ phân tán thành phần pha trộn, và còn có độ ổn định phân tách tốt, chế phẩm gia vị hỗn hợp dạng sệt bao gồm: 1% khối lượng thành phần trở lên, trong đó thành phần có giá trị tối thiểu trong các giá trị thu được bằng cách lấy vi phân tải ở tỷ lệ biến dạng 50% hoặc thấp hơn được tính bằng phương pháp đó sau đây nhỏ hơn -2 N/% và giá trị tối đa trong số các giá trị thu được bằng cách lấy vi phân tải nằm trong 2% từ tỷ lệ biến dạng là 0 N/% hoặc lớn hơn; 30% khối lượng dầu và chất béo trở lên, trong đó dầu siêu hóa cứng và chất béo có trong dầu và chất béo là 0% khối lượng hoặc nhiều hơn và 19% khối lượng hoặc ít hơn; và 0% khối lượng trở lên và ít hơn 10% khối lượng nước, trong đó SFC của chất béo thô là lớn hơn 0,5% ở 25°C, và độ nhớt ở 25°C và tốc độ cắt bằng 1 (1/s) là 2000 mPa·s hoặc cao hơn, phương pháp đo: phân tích độ bền vỡ được thực hiện sử dụng máy đo độ dịch chuyển bề mặt chậm có pittông có đường kính bằng 3 mm ở khoảng dài bảo quản bằng 0,01 giây và tốc độ đo bằng 0,1 mm/giây, và giá trị (N/%) được tính bằng cách lấy vi phân $(Y-y)/(X-x)$, với điều kiện là tỷ lệ biến dạng và ứng suất tại điểm đo tùy ý tương ứng là x% và yN và tỷ lệ biến dạng và ứng suất tại điểm đo tiếp theo tương ứng là x% và yN.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 96840 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02828 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 27/10/2021 | (86) PCT/CA2021/051512 | 27/10/2021 |
| (30) 63/106,517 | 28/10/2020 | US (87) WO2022/087732 |
| (51) <i>G01N 27/416; C25C 3/20; C25C 3/12; C25C 3/16</i> | | 05/05/2022 |
| (71) ELYSIS LIMITED PARTNERSHIP (CA) | | |
| 1 Place Ville Marie, Suite #2323, Montréal, Québec H3B 3M5, Canada | | |
| (72) D'ASTOLFO, Leroy (US); FINDLEY, Nicholas (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PHẢN ỨNG THERMIT TRONG PIN ĐIỆN PHÂN | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện phản ứng thermit trong pin điện phân bao gồm cụm anốt của một hoặc nhiều anốt chứa oxit kim loại. Mỗi cụm anốt được cấp điện bởi dòng điện được tạo ra thông qua que anốt riêng biệt với từng cụm anốt. Phương pháp này bao gồm các bước: đo lường giảm điện áp bằng cách sử dụng cặp đầu dò điện áp nằm trên que anốt, lượng giảm điện áp này tương ứng với dòng điện trong cụm anốt; xử lý lượng giảm điện áp bằng cách tính toán ít nhất một giá trị trong số đạo hàm giảm điện áp, biên độ giảm điện áp, và đạo hàm của biên độ giảm điện áp; và phát hiện phản ứng thermit dựa trên kết quả của tín hiệu xử lý, trước khi giảm thiểu và/hoặc tạm dừng phản ứng thermit bằng cách điều chỉnh các thông số vận hành của pin điện phân. Phương pháp này đặc biệt có lợi do nó giảm bớt số lần giảm điện áp cần thiết để phát hiện phản ứng thermit xuống 10 lần.

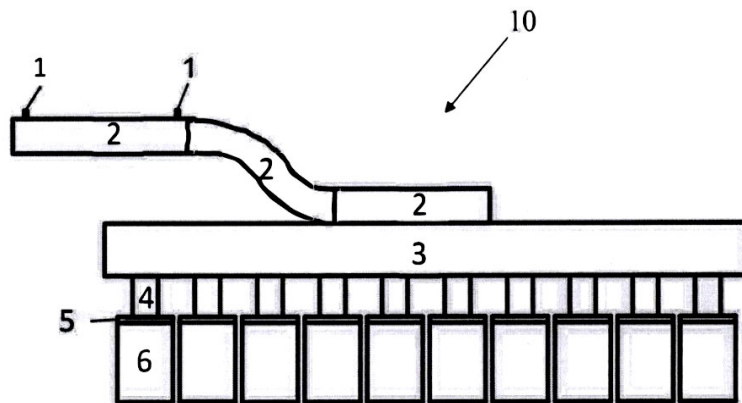


FIG. 1

(11) 96841 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02835

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2023

(51) *H01Q 3/08*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

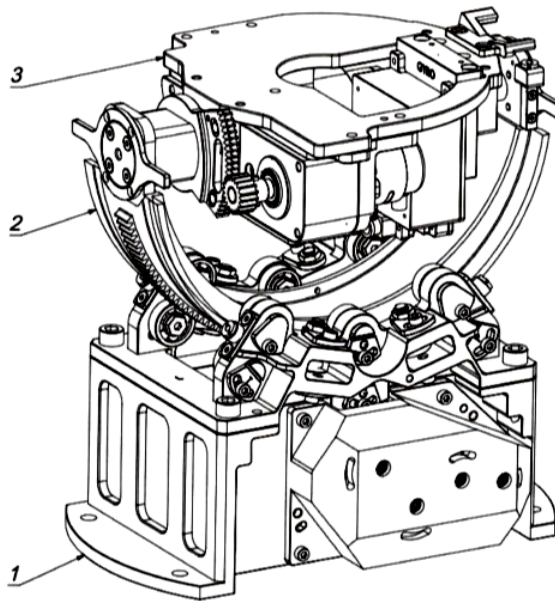
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tùng (VN); Lê Thị Hằng (VN); Nguyễn Hoài Sơn (VN); Lưu Xuân Bách (VN); Nguyễn Bá (VN); Phạm Tân Long (VN); Nguyễn Minh Viễn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÀNH RĂNG TẠO CHUYỂN ĐỘNG QUAY QUÉT THEO HAI TRỤC VUÔNG GÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động vành răng tạo chuyển động quay quét theo hai trục vuông góc cho các thiết bị phục vụ mục đích dò tìm, theo dõi mục tiêu. Đây là cơ cấu cơ khí thực hiện truyền động xoay hai phương ngang (trục tà) và phương đứng (trục phương vị) được dẫn động bằng hệ thống trục quay lệch tâm kết hợp với ổ bi, truyền động bằng cơ cấu ăn khớp cặp bánh răng hai nửa lò xo kép. Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm kênh ngang, cụm vành răng và cụm kênh đứng. Các cảm biến vị trí, cảm biến vận tốc góc được sắp xếp, thiết kế một cách khoa học, tối ưu không gian bố trí và khối lượng của cơ cấu.



Hình 1

- (11) 96842 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02841 (85) 27/04/2023
 (22) 08/10/2021 (86) PCT/KR2021/013915 08/10/2021
 (30) 10-2020-0132050 13/10/2020 KR (87) WO2022/080779 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) A61K 35/17; A61P 31/14; C12N 5/0783; A61K 38/21

(71) NOVOCELL BIO CO., LTD. (KR)

8F, 99 Incheon tower-daero, Yeonsu-gu, Incheon, 22013, Republic of Korea

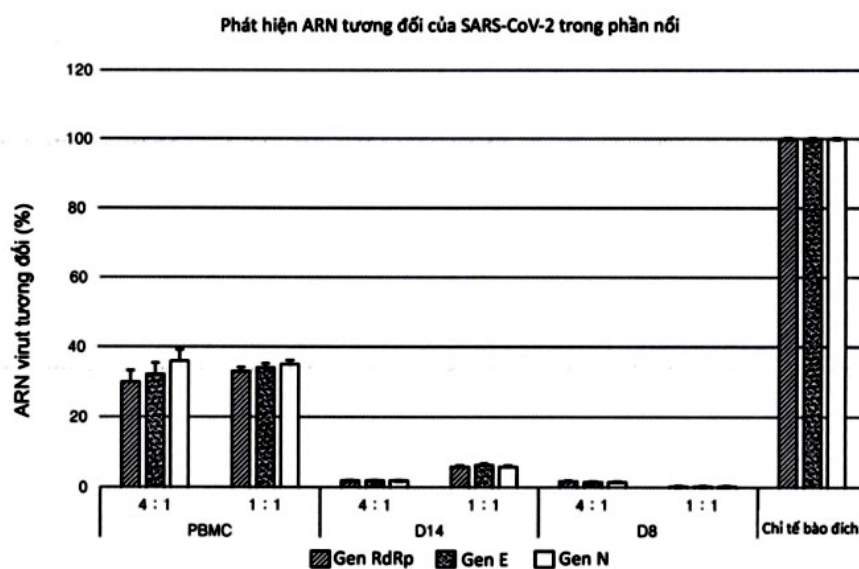
(72) MOON, Guy Young (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VIRUT CHỨA CÁC TẾ BÀO GIẾT TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY TẾ BÀO LYMPHO CHỨA CÁC TẾ BÀO NK KHÁNG VIRUT COVID-19**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng virus chứa các tế bào giết tự nhiên (NK) làm thành phần hoạt chất và, cụ thể hơn, chế phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị nhiễm virus COVID-19 (SARS-CoV-2) chứa các tế bào NK làm thành phần hoạt chất và phương pháp nuôi cấy tế bào lympho chứa các tế bào NK kháng virus COVID-19.

[FIG. 2]



(11) 96843 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02843

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2023

(51) G09B 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

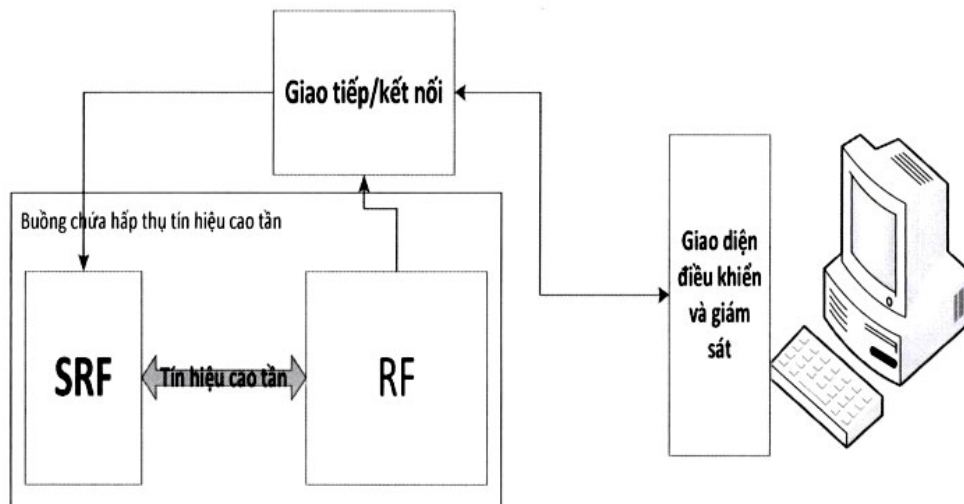
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vương Đình Phong (VN); Ngô Đức Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG TÍCH LŨY XUNG VÔ TUYẾN CẢNH BÁO VÙNG CHỊU ẢNH HƯỞNG TRONG KHÔNG GIAN TRÊN THIẾT BỊ BAY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thử nghiệm hệ thống tích lũy xung vô tuyến cảnh báo vùng chịu ảnh hưởng trong không gian trên thiết bị bay để thử nghiệm thiết bị tích lũy xung vô tuyến cảnh báo vùng va chạm (RF). Hệ thống được sử dụng trong phòng thí nghiệm hoặc để đánh giá các tính năng, tham số và tính sẵn sàng sử dụng của RF tương đương với RF hoạt động trong thực tế. Đồng thời có thể giám sát, đánh giá hoạt động của toàn bộ hệ thống RF thông qua các giao tiếp tín hiệu truyền về từ RF tới hệ thống giả lập.



Hình 1

(11) 96844 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02844

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2023

(51) B64D 27/00; G01M 1/12; B64F 5/60

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Chu Minh Thành (VN); Trần Quang Đức (VN); Đỗ Văn Phương (VN); Cao Xuân Quân (VN); Bùi Văn Khôi (VN); Mai Tuấn Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG VÀ TRỌNG TÂM CỦA VẬT THỂ BAY

(57) Sáng chế đề cập thiết bị xác định khối lượng và trọng tâm của vật thể bay bao gồm: khung đế (10), khung thiết bị (20) nằm phía trên khung đế (10), bộ phận đỡ thứ nhất (100) và bộ phận đỡ thứ hai (200) được bố trí đối diện nhau trên hai đầu của khung thiết bị (20) sao cho đường thẳng (A-A) nối tâm của hai vành kẹp thứ nhất (102) và thứ hai (202) của hai bộ phận đỡ này song song với mặt phẳng nằm ngang; vành kẹp thứ nhất (101) được dẫn động quay theo các góc α định trước quanh đường thẳng (A-A) nêu trên bởi động cơ servo (104) thông qua hộp số (105) và cơ cấu truyền động (106), ba cảm biến tải trọng (301, 302, 303) được bố trí theo sơ đồ hình tam giác cân giữa khung đế (10) và khung thiết bị (20), bộ xử lý (400) được tạo cấu hình để nhận tín hiệu từ các cảm biến tải trọng này, tính toán khối lượng và trọng tâm của vật thể bay (30) dựa trên các giá trị tải trọng của vật thể bay (30) mà được xác định bởi các cảm biến tải trọng (301, 302, 303) tại vị trí ban đầu và tại mỗi vị trí mà vành kẹp thứ nhất (101) quay theo góc α định trước nêu trên, và xuất kết quả lên màn hình hiển thị của bộ xử lý này.

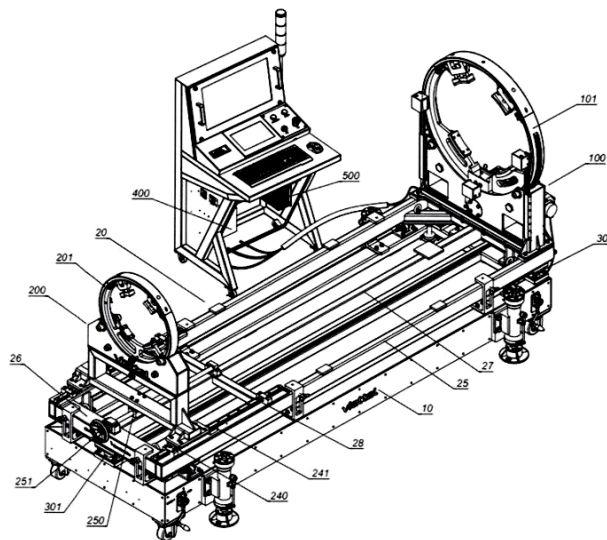


Fig.1

(11) 96845 A (43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02852

(22) 28/04/2023

(30) 10-2023-0028768 03/03/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2023

(51) *COIG 49/00*

(71) ILSHIN ENVIRONMENTAL ENGINEERING CO., LTD. (KR)

2F, 11 Banga-ro 16beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) YOO Nam Jong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ FERAT CÓ CHU KỲ BÁN RÃ TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế ferat có chu kỳ bán rã tăng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế ferat có chu kỳ bán rã tăng trong đó bột Fe được bổ sung vào dung dịch nước NaOH và hỗn hợp này được gia nhiệt để nhờ đó điều chế dung dịch trung gian NaFeO_2 , và tiếp đó dung dịch nước NaOCl được bổ sung vào và phản ứng với dung dịch trung gian NaFeO_2 để nhờ đó điều chế ferat (Na_2FeO_4), vì vậy hiện tượng tự phân rã có thể được trì hoãn để cho phép ferat được duy trì ở nồng độ lớn hơn khoảng 80% ngay cả sau khoảng thời gian 20 ngày hoặc lớn hơn.

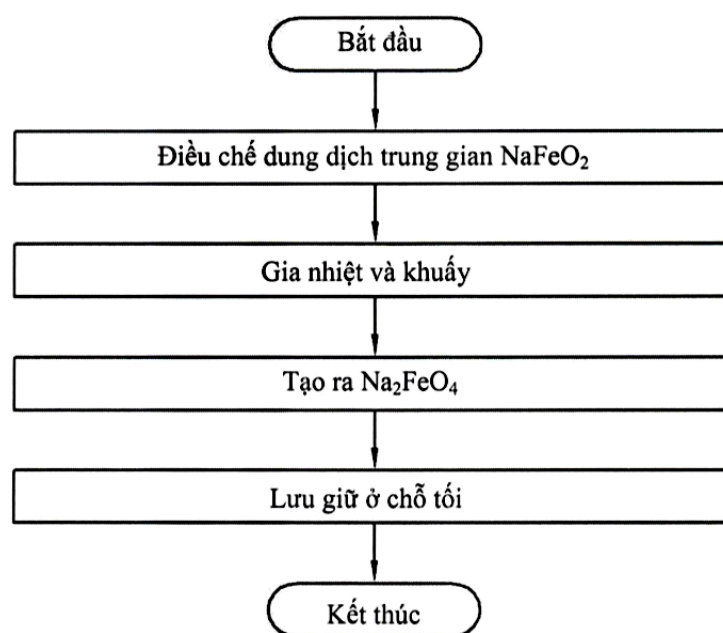


Fig.1

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 96846 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02860 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 05/11/2021 | (86) PCT/JP2021/040741 | 05/11/2021 |
| (30) 2020-185581 | 06/11/2020 JP (87) WO2022/097711 A1 | 12/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **B22D 17/22; B29C 33/44; B22C 9/06**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

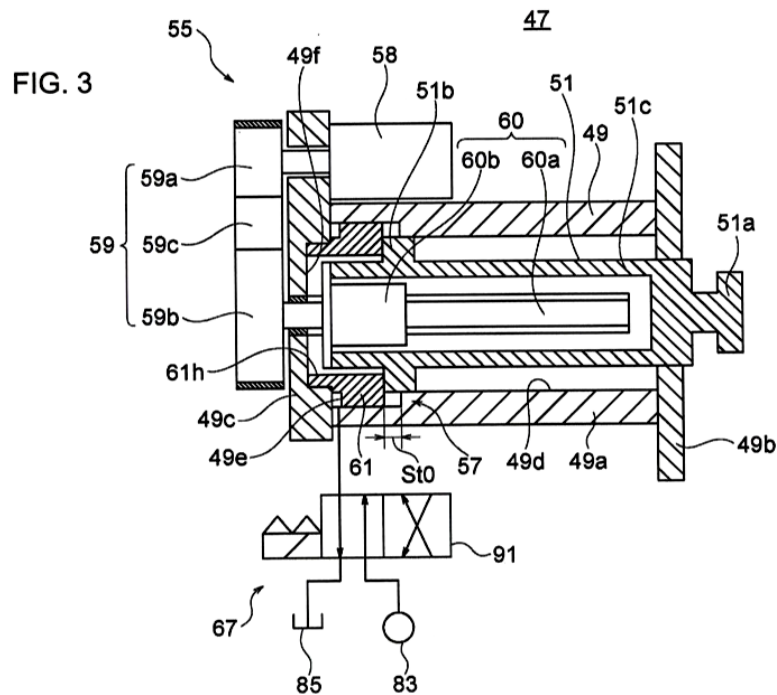
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TSUJI, Makoto (JP); TOYOSHIMA, Toshiaki (JP); TABATA, Yoshihide (JP);
NODA, Saburo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

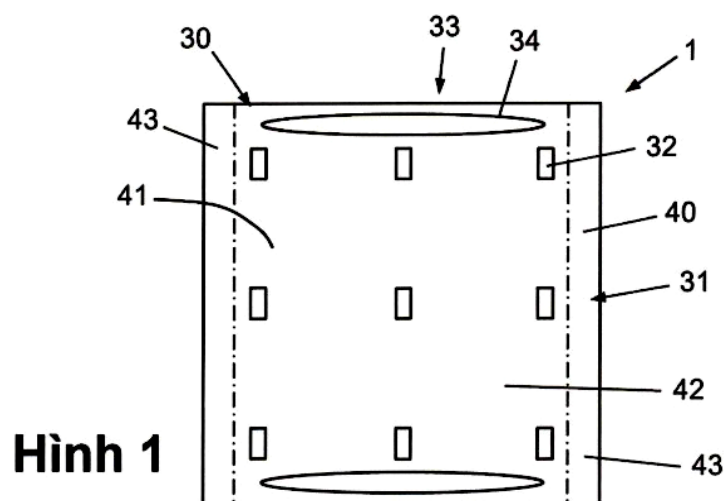
(54) **THIẾT BỊ ĐẨY VÀ MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đẩy (11) dẫn động các chốt đẩy (41) được đưa vào vào khuôn có thể di chuyển (105) theo hướng đóng/mở khuôn. Thiết bị đẩy (11) có chi tiết đỡ (49), chi tiết dẫn động (51), bộ phận dẫn động thủy lực (57), và bộ phận dẫn động điện (55). Chi tiết đỡ (49) được cố định vào tấm khuôn có thể di chuyển (17). Chi tiết dẫn động (51) được cố định vào tấm đẩy (43). Tấm đẩy (43) được bố trí ở khoảng trống (105s) được tạo nên bởi đế khuôn (105a) của khuôn có thể di chuyển (105) và được cố định vào các chốt đẩy (41). Tấm khuôn có thể di chuyển (17) giữ khuôn có thể di chuyển (105). Bộ phận dẫn động thủy lực (57) và bộ phận dẫn động điện (55) đều dẫn động chi tiết dẫn động (51) đối với chi tiết đỡ (49).



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 96847 A | | | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02864 | | | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 23/09/2021 | | | (86) PCT/EP2021/076134 | 23/09/2021 |
| (30) 20199843.2 | 02/10/2020 | EP | (87) WO2022/069326 | 07/04/2022 |
| 20199835.8 | 02/10/2020 | EP | | |
- (51) **B08B 17/02; F21V 23/02; B63B 59/04**
- (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
- (72) HIETBRINK, Roelant, Boudewijn (NL); SALTERS, Bart, Andre (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **BỘ CHỐNG BẮM BẮN, CỤM VẬT THỂ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ CHỐNG BẮM BẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ NHIỀU BỘ CHỐNG BẮM BẮN LÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chống bám bắn (1) được tạo kết cấu để bố trí lên bề mặt và bao gồm ít nhất một mạch điện (30) gồm có phần bố trí phát sáng (31) được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng chống bám bắn. Ngoài ra, bộ chống bám bắn (1) bao gồm phiên tải (40) mang ít nhất một mạch điện (30), mà phiên tải (40) bao gồm ít nhất một vùng phiên chủ động (42) mà trong đó ít nhất một mạch điện (30) được bố trí và ít nhất một vùng phiên thụ động (43) bên ngoài vùng phiên chủ động (42) mà được tạo kết cấu để cho phép phân chia bộ chống bám bắn (1) thành các phần riêng biệt mà không làm suy giảm chức năng chống bám bắn, và phần bố trí phát sáng (31) của ít nhất một mạch điện (30) được tạo kết cấu để thể hiện chức năng chống bám bắn ở cả vị trí của ít nhất một vùng phiên chủ động (42) và ở vị trí của ít nhất một vùng phiên thụ động (43).



- (11) 96848 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02885 (85) 28/04/2023
 (22) 21/10/2021 (86) PCT/KR2021/014853 21/10/2021
 (30) 10-2020-0138712 23/10/2020 KR (87) WO2022/086238 28/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) *A61K 9/00; A61K 47/26; A61P 1/04; A61K 47/38; A61K 31/4184; A61K 47/32*

(71) **HK INNO.N CORPORATION (KR)**

239 Osongsaengmyeong 2-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si,
 Chungcheongbuk-do, 28158, Republic of Korea

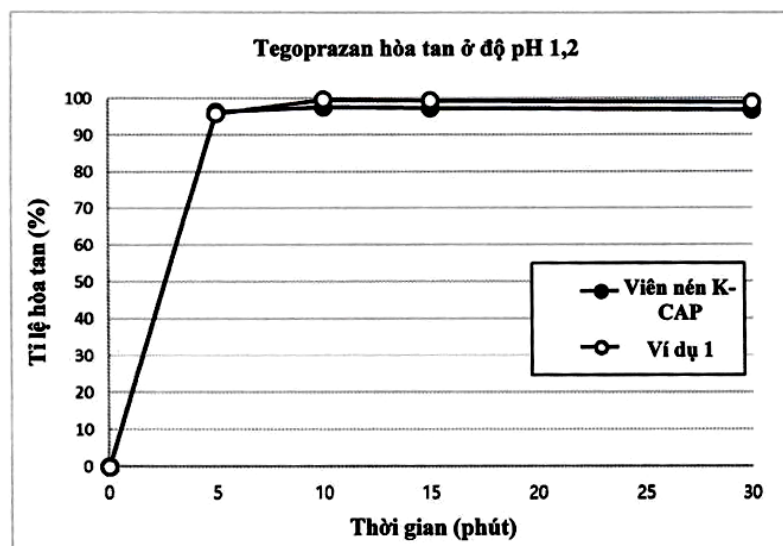
(72) KIM, Min Jung (KR); PARK, Sun Young (KR); LIM, Da Som (KR); JEON, Eun Kyung (KR); CHO, Young Dae (KR); CHO, Tae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VIÊN NÉN TAN TRONG MIỆNG CHỨA HỢP CHẤT DẪN XUẤT
 BENZIMIDAZOL VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VIÊN NÉN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới viên nén tan trong miệng chứa hợp chất dẫn xuất benzimidazol và phương pháp điều chế viên nén này.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 96849 A | (43) 25/07/2023 | |
| (21) 1-2023-02886 | (85) 28/04/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/EP2021/076856 | 29/09/2021 |
| (30) 20199174.2 | 30/09/2020 | EP (87) WO2022/069582 A1 07/04/2022 |

(51) *A24F 40/465; A61M 11/04; A61M 15/06; A24F 40/53*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BUTIN, Yannick (FR); STURA, Enrico (IT); CHATEAU, Maxime (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐỂ NHẬN DẠNG LOẠI VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ ĐƯỢC SỬ DỤNG VỚI THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ NÀY**

(57) Thiết bị tạo sol khí để sử dụng với vật dụng tạo sol khí, trong đó thiết bị bao gồm bố trí vật liệu cảm ứng điện từ bao gồm phần chứa được tạo kết cấu để nhận theo cách tháo ra được ít nhất một phần của vật dụng tạo sol khí và bố trí làm nóng cảm ứng được tạo kết cấu để tạo từ trường xoay chiều để làm nóng cảm ứng bố trí vật liệu cảm ứng điện từ của vật dụng tạo sol khí khi vật dụng tạo sol khí được nhận bởi phần chứa. Ngoài ra, thiết bị tạo sol khí bao gồm bộ điều khiển kết nối hoạt động với bố trí làm nóng cảm ứng và được tạo kết cấu để xác định trị số thứ nhất và trị số thứ hai của đặc tính điện của bố trí vật liệu cảm ứng điện từ đạt được trong quá trình làm nóng của bố trí vật liệu cảm ứng điện từ khi sử dụng thiết bị khi vật dụng tạo sol khí được nhận bởi phần chứa. Bộ điều khiển còn được tạo kết cấu để xác định chênh lệch giữa trị số thứ nhất và thứ hai, và để nhận dạng loại vật dụng của vật dụng được nhận bởi phần chứa dựa trên chênh lệch được xác định. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí đã nêu.

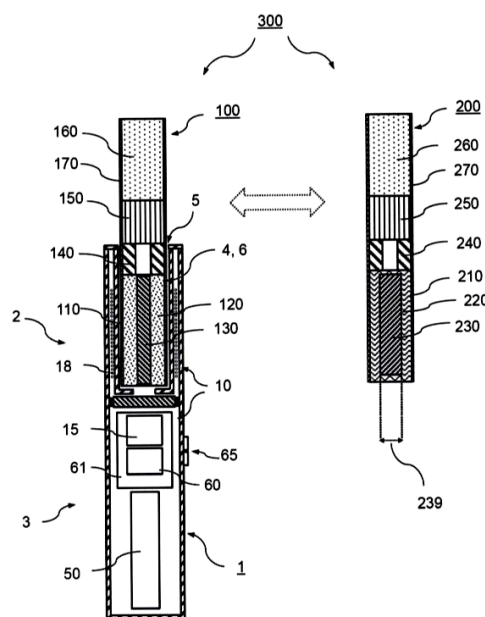


Fig.1

(11) 96850 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02889

(22) 28/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2023

(51) *G01S 13/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

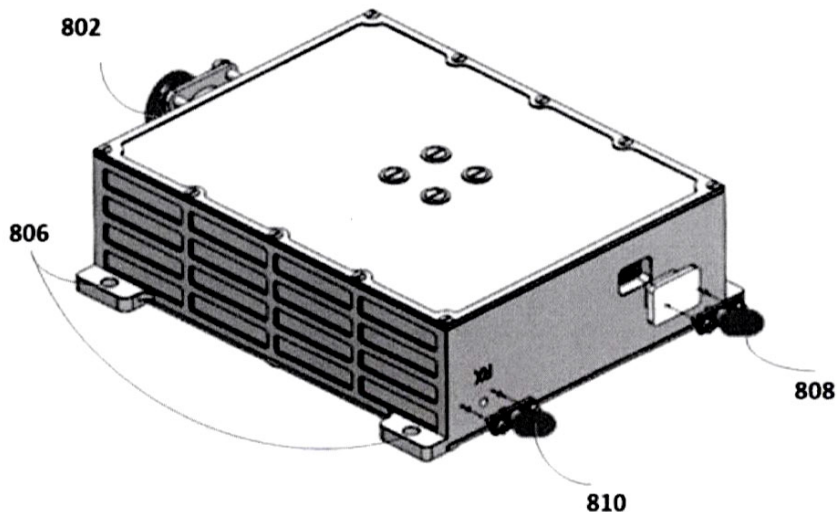
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Sơn (VN); Nguyễn Văn Sang (VN); Lê Khả Linh (VN); Phạm Minh Thuận (VN); Võ Như Dẫn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **RA ĐA ĐO ĐỘ CAO CHO THIẾT BỊ BAY DÂN DỤNG VÀ QUÂN SỰ**

(57) Sáng chế đề cập đến ra đa đo độ cao cho thiết bị bay dân dụng và quân sự. Giá trị độ cao đo được phụ thuộc vào độ lệch tần của tín hiệu phát ra với tín hiệu phản xạ thu về tại ra đa. Sáng chế đề cập cụ thể, chi tiết đến thiết kế hệ thống cao tần thu phát như độ rộng búp sóng ăng-ten, khoảng cách giữa các ăng-ten trên thiết bị bay cỡ nhỏ, công suất phát của khối phát, độ nhạy thu cũng như hệ số khuếch đại tín hiệu của máy thu, phương pháp tạo tần số phát. Ngoài ra, sáng chế bổ sung vấn đề ảnh hưởng của sự rò tín hiệu cao tần giữa hai ăng-ten phát và thu đến giá trị độ cao lớn nhất đo được cũng như giải pháp cho vấn đề này.



Hình 8

- (11) **96851 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02893** (85) 04/05/2023
- (22) 07/10/2021 (86) PCT/JP2021/037230 07/10/2021
- (30) 2020-169863 07/10/2020 JP (87) WO2022/075427 A1 14/04/2022
- 2020-169849 07/10/2020 JP
- (51) **H01M 10/46; H01R 13/46; H01M 50/284; H01M 50/584; H01M 50/202; H01M 50/244**
- (71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
- (72) Takashi MATSUMOTO (JP); Kazuhiro YAMAMOTO (JP); Tsutomu TAKAHASHI (JP); Hidefumi NIKAWA (JP); Kuniaki IKUI (JP)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
- (54) **CƠ CẤU LƯU GIỮ**

(57) Mục đích của sáng chế là tạo ra cơ cấu lưu giữ có tính năng tốt hơn. Sáng chế đề xuất thiết bị đổi pin (10) dùng để lưu giữ pin di động (12) và bao gồm đầu nối dương (64e) được nối với đầu nối âm (50) của pin di động (12) đang nằm trong ống bao khoang pin (23) để giữ pin di động (12) và cụm đầu nối (64) mà dịch chuyển đầu nối dương (64e) theo hướng về phía đầu nối âm (50). Ống bao khoang pin (23) bao gồm tấm che đáy (42) có phần đáy (23a) và đầu nối dương (64e) và cụm đầu nối (64) được lắp vào tấm che đáy (42) và được đỡ bởi tấm che đáy (42).

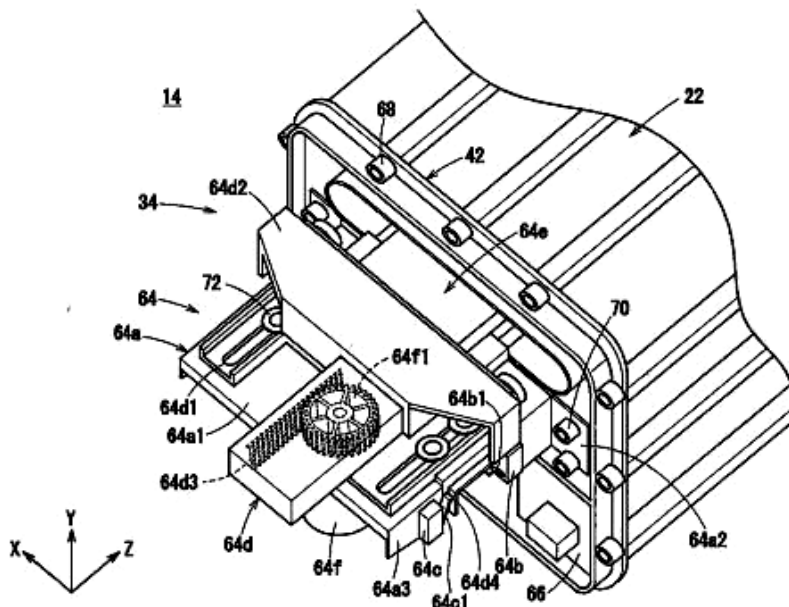


FIG. 19

- (11) **96852 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02908** (85) 04/05/2023
(22) 25/10/2021 (86) PCT/JP2021/039223 25/10/2021
(30) 2020-181593 29/10/2020 JP (87) WO2022/091998 05/05/2022
(51) **A23L 2/00**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) SHIMMURA Anna (JP); KATO Yuichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG VỊ BIA KHÔNG CHỨA CỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống vị bia không chứa cồn chứa 1,4-cineole, trong đó hàm lượng của 1,4-cineole (Y) bằng 1400 ppb theo khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) **96853 A** (43) 25/07/2023
(21) **1-2023-02921** (85) 05/05/2023
(22) 08/10/2021 (86) PCT/EP2021/077827 08/10/2021
(30) 20201060.9 09/10/2020 EP (87) WO2022/074183 14/04/2022
(51) **A61K 9/00; A61K 31/40; A61K 31/573; A61K 31/58; A61P 11/08; A61K 47/02; A61M 15/00; A61P 11/06; A61K 31/167; A61K 45/06**
(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) ZAMBELLI, Enrico (IT); BONELLI, Sauro (IT); COPELLI, Diego (IT); DAGLI ALBERI, Massimiliano (IT); USBERTI, Francesca (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHO MÁY XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU ĐƯỢC TẠO ÁP VÀ HỘP CHỨA ĐƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến dược phẩm chứa tác nhân LABA, tùy ý kết hợp với các thành phần hoạt tính khác, hỗn hợp gồm ít nhất hai axit vô cơ, chất đẩy và đồng dung môi. Dược phẩm này hữu ích để điều trị các bệnh đường hô hấp, như bệnh hen và COPD. Sáng chế còn đề cập đến hộp dùng cho thiết bị xông hít định liều được tạo áp (pMDI) chứa dược phẩm.

- (11) 96854 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02922 (85) 05/05/2023
(22) 19/08/2021 (86) PCT/US2021/046763 19/08/2021
(30) 17/079,305 23/10/2020 US (87) WO2022/086619 28/04/2022

(51) *A42B 3/08*

(71) **DOUBLETHREE, LLC (US)**

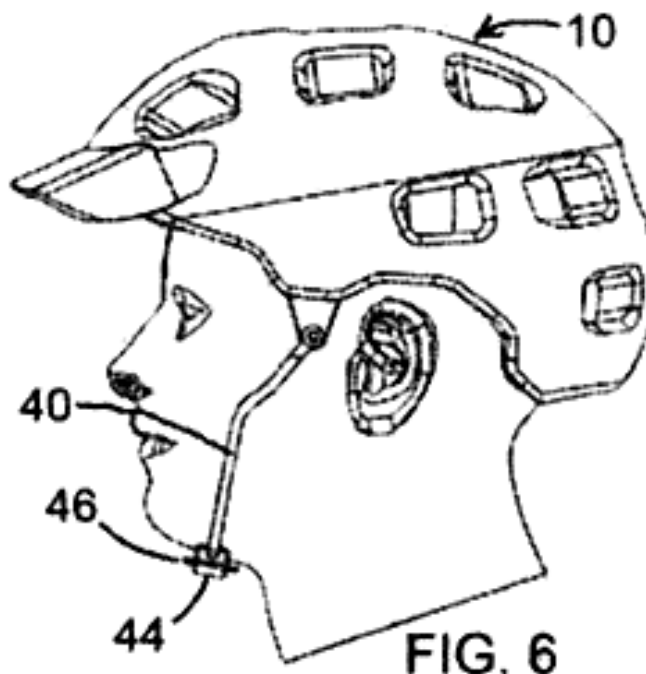
2140 S. Dupont Highway, Camden, Delaware 19934, United States of America

(72) HERMANSEN, Frank (US); WINEFORDNER, Carl (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUAI MŨ CHO MŨ BẢO HIỂM VÀ MŨ BẢO HIỂM**

- (57) Sáng chế liên quan đến mũ bảo hiểm bao gồm vỏ có phần trước, phần chóp, và phần sau. Mũ bảo hiểm còn bao gồm quai mũ có thân gắn thứ nhất và thân gắn thứ hai xác định chiều dài của quai ở giữa đó, với quai mũ được định cấu hình để cho phép việc điều chỉnh có chọn lọc đối với chiều dài quai. Mỗi thân gắn thứ nhất và thân gắn thứ hai được nối theo cách quay được với vỏ sao cho quai mũ là có thể quay có chọn lọc so với vỏ giữa vị trí được cất và vị trí được triển khai. Quai mũ di chuyển hướng về phần trước của vỏ bởi vì quai mũ quay khỏi vị trí được triển khai hướng đến vị trí được cất, ít nhất phần của quai mũ là bán cứng để là bố trí được căng và nén mà không thay đổi hình dạng.



(11) **96855 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02928**

(22) 05/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2023

(51) **H01L 51/50**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hữu Tuấn (VN); Dương Anh Tuấn (VN)

(54) **THIẾT BỊ LED SỬ DỤNG THANH LƯỢNG TỬ HỢP KIM CDSXSE1-X**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị LED sử dụng thanh lượng tử hợp kim CdS_xSe_{1-x} ($0 < x < 1$) được chế tạo nhằm mục đích tạo ra ánh sáng trong các ứng dụng chiếu sáng và điều khiển. Đây là một loại LED có độ phát quang cao và độ tin cậy cao hơn so với các loại LED thông thường, do đó chúng có khả năng được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chiếu sáng, hiển thị và điều khiển. Thanh lượng tử hợp kim phát quang CdS_xSe_{1-x} được chế tạo bằng phương pháp lắng đọng thủy nhiệt, có khả năng điều chỉnh được phổ phát quang của LED để tạo ra ánh sáng với các màu sắc khác nhau.

- (11) **96856 A** (43) 25/07/2023
- (21) **1-2023-02932** (85) 05/05/2023
- (22) 05/11/2021 (86) PCT/JP2021/040743 05/11/2021
- (30) 2020-185583 06/11/2020 JP (87) WO2022/097713 A1 12/05/2022
- (51) **B22D 17/22; B29C 33/44; B22C 9/06**
- (71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
- (72) TSUJI, Makoto (JP); TOYOSHIMA, Toshiaki (JP); TABATA, Yoshihide (JP);
NODA, Saburo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đúc. Trong máy đúc áp lực (1), bộ phận dẫn động kẹp (21) dẫn động tấm khuôn di chuyển được (17) theo chiều đóng/mở khuôn. Chi tiết di chuyển được (49) được kết nối tới các chốt bộ đẩy (41) mà được đưa vào trong khuôn di chuyển được (105) theo chiều đóng/mở khuôn và có thể di chuyển một cách tương đối theo chiều đóng/mở khuôn đối với tấm khuôn di chuyển được (17). Bộ phận dẫn động phun (51) được đỡ trên tấm khuôn di chuyển được (17) và dẫn động chi tiết di chuyển được (49) về phía chiều đóng khuôn liên quan đến tấm khuôn di chuyển được (17). Phần giới hạn (61) hạn chế sự di chuyển về phía chiều mở khuôn của chi tiết di chuyển được (49) mà đi đến được xác định trước cùng với sự di chuyển của tấm khuôn di chuyển được (17) về phía chiều mở khuôn. Vì lý do này, chi tiết di chuyển được (49) được tạo nên để di chuyển một cách tương đối về phía chiều đóng khuôn đối với khuôn di chuyển được (105) cùng với sự di chuyển thêm của tấm khuôn di chuyển được (17) về phía chiều mở khuôn.

FIG. 9A

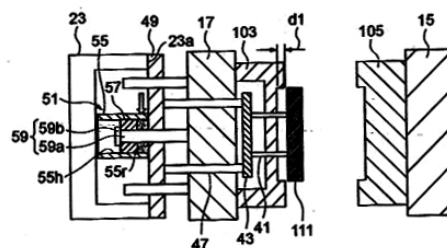
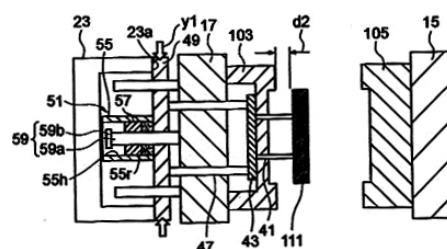
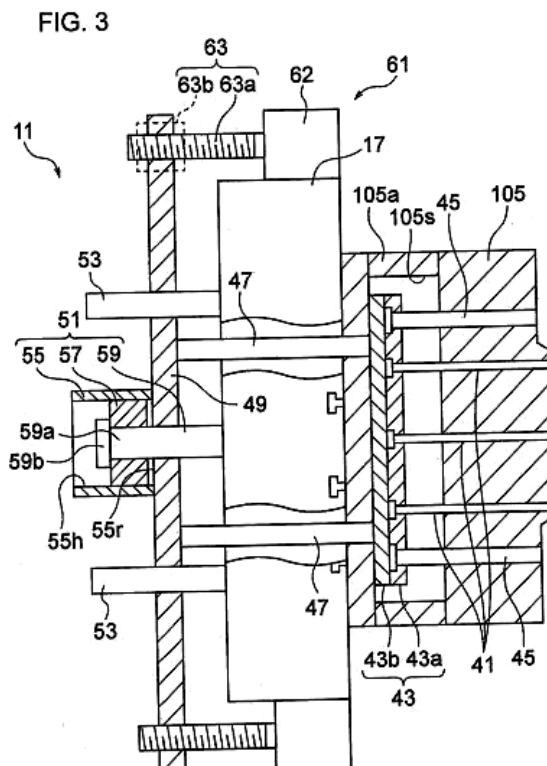


FIG. 9B



- (11) 96857 A (43) 25/07/2023
 (21) 1-2023-02933 (85) 05/05/2023
 (22) 05/11/2021 (86) PCT/JP2021/040742 05/11/2021
 (30) 2020-185582 06/11/2020 JP (87) WO2022/097712 A1 12/05/2022
 (51) **B22D 17/22; B29C 45/17; B22C 9/06**
 (71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**
 2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
 (72) TSUJI, Makoto (JP); TOYOSHIMA, Toshiaki (JP); TABATA, Yoshihide (JP);
 NODA, Saburo (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẨY VÀ MÁY ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đẩy (11) dẫn động các chốt bộ đẩy (41) mà được đưa vào trong một khuôn của khuôn cố định (103) và khuôn di chuyển được (105) (ví dụ, khuôn di chuyển được (105)) theo chiều đóng/mở khuôn. Thiết bị đẩy (11) bao gồm bộ phận dẫn động thủy lực (51) và bộ phận dẫn động điện (61). Bộ phận dẫn động thủy lực (51) và bộ phận dẫn động điện (61) đều dẫn động tấm đẩy (43), mà được cố định với các chốt bộ đẩy (41), đối với tấm đúc (ví dụ, tấm khuôn di chuyển được (17)) mà giữ một khuôn. Tấm đẩy (43) được bố trí trong khoảng trống 105s mà được tạo kết cấu bởi đế khuôn (105a) của khuôn di chuyển được (105).



- (11) 96858 A (43) 25/07/2023
(21) 1-2023-02934 (85) 05/05/2023
(22) 29/09/2021 (86) PCT/JP2021/036005 29/09/2021
(30) 2020-176669 21/10/2020 JP (87) WO2022/085386 A1 28/04/2022
(51) C22C 18/00; C22C 21/00; C23C 2/40; C22C 38/04; C23C 2/06; C23C 2/26; C22C 18/04; C22C 38/00
(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) SAITO, Mamoru (JP); GOTO, Yasuto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) SẢN PHẨM THÉP ĐƯỢC PHỦ
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép được phủ bao gồm thép nền và lớp phủ chứa lớp hợp kim Zn-Al-Mg được bố trí trên bề mặt của thép nền, trong đó lớp phủ có thành phần hóa học được xác định trước, sản phẩm thép được phủ bao gồm các pha $MgZn_2$ hình nhánh cây có độ nhám bề mặt Sa là 50nm hoặc nhỏ hơn trên bề mặt của lớp hợp kim Zn-Al-Mg, tỷ lệ diện tích các pha $MgZn_2$ hình nhánh cây có độ nhám bề mặt Sa là 50nm hoặc nhỏ hơn là từ 30% đến 80% trong khu vực của trường nhìn quan sát được là $5mm^2$, và trong số các pha $MgZn_2$ hình nhánh cây có độ nhám bề mặt Sa là 50nm hoặc nhỏ hơn, số lượng các pha $MgZn_2$ hình nhánh cây có diện tích lớn hơn hoặc bằng $0,1mm^2$ là từ 5 đến 100 trong khu vực của trường nhìn quan sát được là $25mm^2$.

FIG.1



(11) 96859 A

(43) 25/07/2023

(21) 1-2023-02984

(22) 08/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/05/2023

(51) B32B 25/00

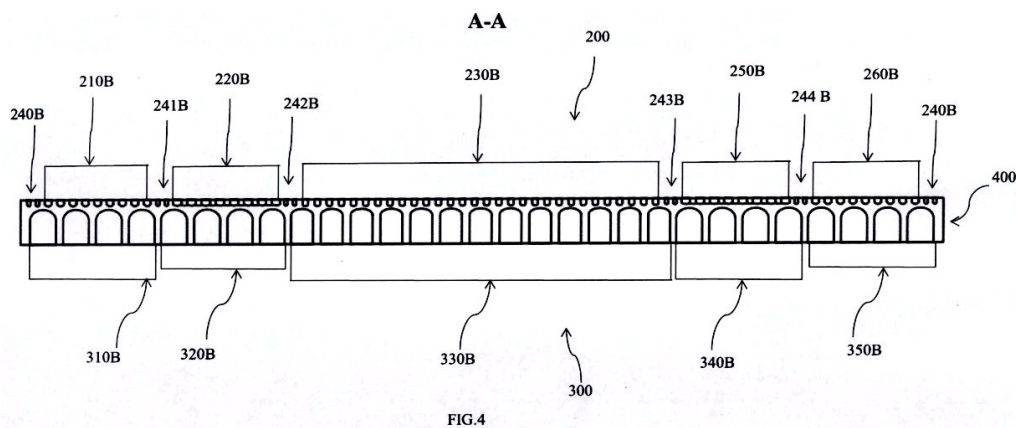
(71) CÔNG TY TNHH LATEX ONE (VN)

Cụm công nghiệp Hoàng Gia, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(72) Nguyễn Tuấn Du (VN)

(54) NỆM CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NỆM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến nệm cao su và phương pháp tạo ra nệm này, trong đó nệm cao su giúp thoáng khí và phân bố đều ứng suất khi nằm bao gồm mặt trên, mặt dưới và các mặt bên, trong đó bao gồm: nhiều lỗ trụ tròn với nhiều kích thước được phân bố thành nhiều vùng liên tiếp nhau ở mặt trên, trong đó ở từng vùng bao gồm nhiều lỗ trụ tròn có cùng kích thước; và nhiều lỗ trụ tròn với nhiều kích thước được phân bố thành từng vùng liên tiếp nhau ở mặt dưới, trong đó ở từng vùng bao gồm nhiều lỗ trụ tròn có cùng kích thước.



(11) **96860 A** (43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02985**

(22) 08/05/2023

(30) 202221053991 21/09/2022 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **C05G 3/00; C05B 17/00; C05G 1/00; A01N 59/00; C05D 9/02**

(75) 1. **CHAUDHRY, SUUNIL SUDHAKAR (IN)**

C/o Suboneyo Chemicals & Pharmaceuticals P Limited A, 86/89 MIDC, Industrial Area, Jalgaon 425003, Maharashtra, India

2. **CHAUDHRY, SUSSMIT SUNIL (US)**

Georgia Institute of Technology, North Ave NW, Atlanta, GA 30332, United States

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT DINH DƯỠNG ĐỂ TĂNG SINH TRƯỞNG VÀ NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm chất dinh dưỡng bao gồm các phức chất sinh học được chọn từ phosphopolyol (PP), phosphosacarit (PS) và phosphopolyolphosphosacarit (PPPS) hoặc tổ hợp của chúng để tăng sinh trưởng của cây trồng và tăng năng suất thu hoạch, cụ thể bằng cách cải thiện quá trình quang hợp của cây/cây trồng và giảm sử dụng phân bón hóa học. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm chất dinh dưỡng này.

(11) **96861 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-02999**

(22) 09/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/05/2023

(51) **B66F 5/00**

(75) **NGUYỄN THÀNH LÂM (VN)**

Số 373 Hùng Vương, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG THỦY KÍCH CHO XE Ô TÔ**

(57) Thiết bị chống thủy kích cho xe ô tô bao gồm: các con đội (kích xe) (1) được đặt dưới gầm xe (2) số lượng cũng như chủng loại các con đội tùy thuộc vào kích thước và khối lượng và tải trọng của xe mà đặt cho đúng chủng loại đó, và số lượng nhiều hay ít để đủ công suất nâng được xe lên khỏi mực nước (6) (có thể sử dụng các loại con đội có trên thị trường hiện nay như: đội thủy lực hoặc đội hơi hoặc đội chữ A) các con đội (1) này được khởi động bằng thiết bị khởi động các con đội (3), thông qua cảm ứng mực nước của công tắc phao (4) được đặt dưới gầm xe (2) và được điều khiển trực tiếp từ bình điện của xe (5).

(11) **96862 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-03025**

(22) 10/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2023

(51) **B01D 53/86; A61L 9/20**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Việt (VN); Lê Viết Hải (VN)

(54) **MÀNG LỌC QUANG XÚC TÁC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC KHÍ NO_x TRONG KHÔNG KHÍ THEO CÔNG NGHỆ QUANG XÚC TÁC VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG LỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng lọc quang xúc tác từ vật liệu nano compozit Ag/SnO₂ mang lên màng polypropylene (PP) cho thiết bị lọc khí NO_x trong không khí theo công nghệ màng lọc quang xúc tác. Màng lọc quang xúc tác được chế tạo qua ba công đoạn gồm chế tạo vật liệu nano SnO₂; chế tạo hệ keo phủ chứa compozit Ag/SnO₂; và phủ keo lên bề mặt màng PP bằng phương pháp phun thu được màng lọc quang xúc tác Ag/SnO₂/PP. Màng lọc quang xúc tác cho hiệu suất khử NO đạt trên 60% đối với dòng không khí ô nhiễm chứa 500 ppb NO trong thời gian xử lý 30 phút với nguồn sáng khả kiến công suất 30W. Màng lọc quang xúc tác phù hợp lắp đặt cho thiết bị lọc khí NO_x theo công nghệ quang xúc tác với hiệu suất loại bỏ NO_x đạt tiêu chuẩn TCVN 5937:2005 (với nồng độ NO sau lọc < 50 ppb) khi thiết kế sử dụng tối thiểu tối thiểu một màng lọc diện tích 0,25 m², lưu lượng lọc tối đa 50L/s với nguồn sáng đèn LED khả kiến có công suất tối thiểu 30 w.

(11) **96863 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-03397**

(22) 25/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/06/2023

(51) **A61H 19/00**

(75) 1. **NGUYỄN VIỆT TIẾN (VN)**

20 lô D3, KĐT Nam Thăng Long, Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN VIỆT QUANG (VN)**

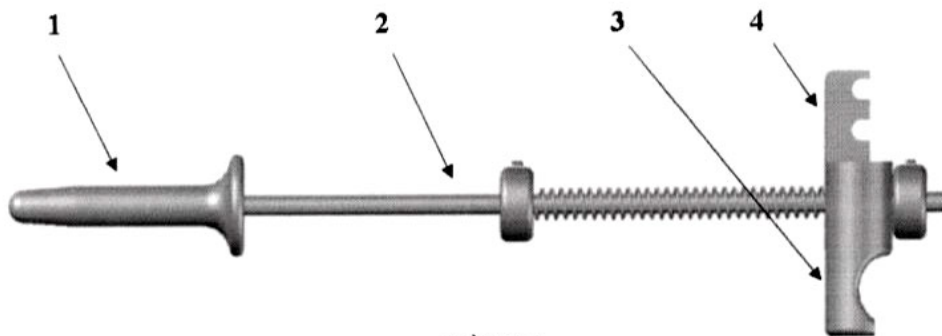
1507, P2, KĐT Ciputra, Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. **NGUYỄN KHẮC HÙNG (VN)**

Số 4, ngõ 192 Kim Giang, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **CÀN NÂNG TỬ CUNG**

(57) Sáng chế đề xuất càn nâng tử cung bao gồm: đầu càn được lắp vào một đầu của cán càn, tay cầm được tạo kết cấu sao cho có thể trượt dọc theo cán càn, trong đó cán càn xuyên qua lỗ xuyên của tay cầm, và chi tiết hãm kẹp được bố trí trên tay cầm. Trong đó, đầu dưới của đầu càn được tạo lỗ ren đồng trục với trục dọc của đầu càn. Đầu trên của cán càn được tạo ren để lắp khớp với lỗ ren trên đầu càn, nhờ đó có thể dễ dàng tháo lắp đầu càn nhằm mục đích thay thế hoặc rửa hoặc hấp tiệt trùng. Hãm trên được bố trí ở phần giữa của cán càn. Lò xo được bố trí lồng bên ngoài cán càn sao cho lò xo có thể trượt tự do trên cán càn, một đầu của lò xo được tỳ vào hãm trên, đầu còn lại của lò xo tỳ vào tay cầm nhờ đó tay cầm luôn luôn bị đẩy ra xa so với đầu càn. Chi tiết hãm kẹp được bố trí tại phần trên tay cầm, chi tiết hãm kẹp có bố trí rãnh gài để một đầu của kẹp pozzi có thể cài vào đó.



HÌNH 1

(11) **96864 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-03445**

(22) 26/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2023

(51) **A61K 47/50; C08B 37/00; A61K 47/42**

(71) **VIỆN HÓA HỌC – VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

Số 17, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hương (VN); Vũ Thành Đồng (VN); Nguyễn Ngọc Sơn (VN); Trần Diệu Linh (VN); Nguyễn Thị Ngọc Hối (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NANOGEL MANG PACLITAXEL CÓ CHỨC NĂNG PHẢN ỨNG ĐÁP ỨNG VỚI KÍCH THÍCH OXI HÓA KHỬ TRÊN NỀN COPOLYME HEPARIN-PLURONIC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt nanogel mang paclitaxel có chức năng phản ứng đáp ứng với kích thích oxi hóa khử trên nền copolyme heparin-pluronic. Nanogel trên nền copolyme heparin-pluronic theo sáng chế là vật liệu tương thích sinh học và có khả năng phản ứng đáp ứng nhạy với kích thích oxi hóa khử do có chứa cầu nối disulfit trong copolyme heparin-pluronic. Đặc biệt, nanogel trên nền copolyme heparin-pluronic mang paclitaxel theo sáng chế nhạy cảm với kích thích oxi hóa khử tại vi môi trường khối u sẽ giúp phóng thích paclitaxel hướng đích và tích lũy thuốc tập trung tại các mô khối u.

(11) **96865 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-03446**

(22) 26/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2023

(51) **A61K 47/50; C08B 37/00; A61K 47/42**

(71) **VIỆN HÓA HỌC – VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

Số 17, phố Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Hương (VN); Võ Hoàng Phương (VN); Vũ Minh Thành (VN); Nguyễn Ngọc Sơn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANOGEL MANG THUỐC CISPLATIN TRỊ UNG THƯ TRÊN NỀN COPOLYME HEPARIN-POLOXAMER 407**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nanogel mang thuốc cisplatin trị ung thư có chức năng phản ứng đáp ứng với kích thích kép (oxi hóa khử và pH) trên nền copolyme heparin-poloxamer 407. Nanogel trên nền copolyme heparin-poloxamer 407 theo sáng chế là vật liệu tương thích sinh học và có khả năng phản ứng đáp ứng nhạy với kích thích kép. Trong đó, phản ứng đáp ứng nhạy oxi hóa khử do có chứa cầu nối disulfit trong copolyme heparin-pluronic và phản ứng nhạy với sự thay đổi pH là do liên kết giữa COOH trong heparin với platin. Nanogel trên nền copolyme heparin-poloxamer 407 mang cisplatin theo sáng chế nhạy cảm với kích thích oxi hóa khử và pH tại vi môi trường khối u sẽ giúp phóng thích cisplatin hướng đích mô khối u.

(11) **96866 A**

(43) 25/07/2023

(21) **1-2023-03998**

(22) 16/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2023

(51) **A61P 19/00; A61K 35/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

Tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Lê Quang Ứng (VN); Lành Thị Ngọc (VN); Phạm Thị Hồng Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ BỆNH GÚT TỪ SÓI RỪNG (SARCANDRA GLABRA (THUNB.) NAKAI) VÀ CÁC THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm hỗ trợ điều trị bệnh gút từ sói rừng (*Sarcandra glabra* (Thunb.) Nakai) và các thảo dược, bao gồm các bước:

(i) phối trộn cao sói rừng lỏng với cao thảo dược khác và tá dược theo tỷ lệ khối lượng:

cao sói rừng lỏng: 10-30%,

cao thảo dược khác: 10-30%,

tá dược: còn lại, và

(ii) sấy hỗn hợp thu được nêu trên ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C cho đến khi thu được sản phẩm dạng bột có độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 10%.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **5971 A** (43) 25/07/2023
(21) **2-2020-00633**
(22) 10/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2023
(51) ***C11D 3/16; C11D 3/382; C11D 3/38***
(71) **NGUYỄN THỊ SINH (VN)**
Phòng 202, nhà C5, đường Nguyễn Cơ Thạch, khu đô thị Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Sinh (VN); Nguyễn Hương Giang (VN); Nguyễn Minh Khiêm (VN); Nguyễn Công Trí (VN); Phan Quốc Nguyên (VN); Mai Hà An (VN); Lê Hoàng Long (VN); Thái Ngọc Phương Linh (VN); Nguyễn Hoàng Mạnh (VN)
(54) **NƯỚC RỬA BÁT HỮU CƠ BỒ HÒN**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Nước rửa bát hữu cơ bồ hòn bao gồm các thành phần như sau: bồ hòn khô tách hạt; dứa chín; sả tươi; chuối chín; chanh tươi; sữa chua không đường; đường mía; nước sạch.

(11) **5972 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2021-00583**

(22) 28/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2021

(51) **A23K 50/10; A61P 3/02**

(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Hải Sơn (VN); Nguyễn Thị Dung (VN); Nguyễn Văn Toàn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ CÁC LOẠI THẢO DƯỢC TỪ ĐÌNH HƯƠNG, CAM THẢO BẮC, VÀ XUYÊN TÂM LIÊN VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm thảo dược trong chăn nuôi lợn, gà bao gồm các bước: (i) bước 1: nguyên liệu nụ đình hương, thân cam thảo bắc, lá xuyên tâm liên đã được sấy khô; (ii) bước 2: nguyên liệu được nghiền nhỏ thành bột bằng máy xay mẫu; (iii) bước 3: chiết bột nguyên liệu với etanol; (iv) bước 4: dịch chiết được lọc và sấy để thu cao chiết; (v) bước 5: cao chiết đình hương, cam thảo bắc, xuyên tâm liên phối trộn lại với nhau cùng với chất mang; (vi) bước 6: hỗn hợp chế phẩm thảo dược được mang đi sấy khô; (vii) bước 7: đóng gói và hoàn thiện sản phẩm. Chế phẩm thảo dược được sản xuất theo quy trình trên có tác dụng điều trị/phòng ngừa bệnh tiêu chảy và tăng trọng cho lợn, gà.

(11) 5973 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2021-00586

(22) 29/12/2021

(51) A23K 10/00; A23K 10/30

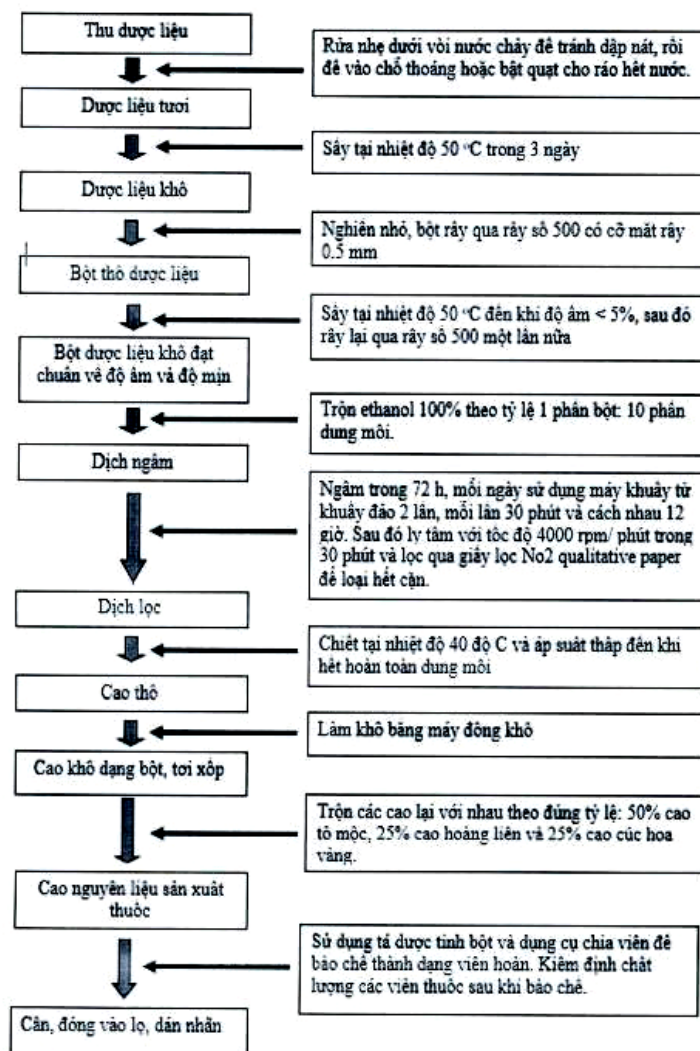
(71) HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thanh Hà (VN); Nguyễn Thanh Hải (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM HOÀN ĐÔNG Y PHÒNG TRỊ TIÊU CHẢY CHO LỢN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm thuốc hoàn phòng trị tiêu chảy lợn chứa cao dược liệu làm dược chất với hàm lượng là 5% theo trọng lượng và tá dược được chọn từ tinh bột với hàm lượng là 95% theo trọng lượng, trong đó cao dược liệu chứa tô mộc với hàm lượng là 50%; hoàng liên với hàm lượng là 25% theo trọng lượng và hoa cúc với hàm lượng là 25% theo trọng lượng. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm thuốc hoàn này.



Hình 1

(11) **5974 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2021-00587**

(22) 29/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **B01D 46/00**

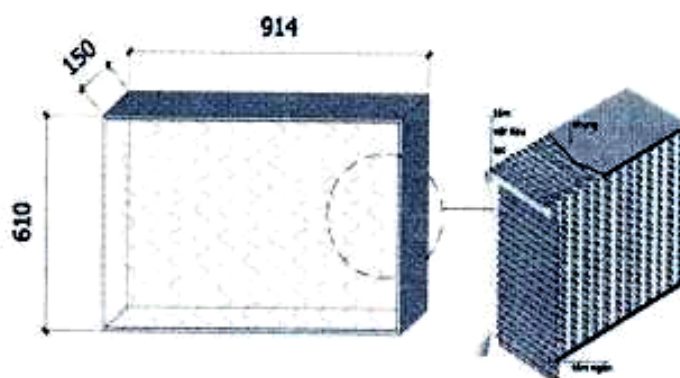
(71) **BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ (VN)**

16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Phạm Như Hiệp (VN)

(54) **HỆ THỐNG MÀNG LỌC KHÔNG KHÍ LƯU THÔNG HIỆU SUẤT CAO KẾT HỢP ĐÈN TIA CỰC TÍM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống màng lọc Hepa (high efficiency purification air) kết hợp đèn tia cực tím khử khuẩn trong hệ thống thông khí, hệ thống này bao gồm màng lọc Hepa được bố trí trên cửa hút gió của hệ thống điều hoà; đèn chiếu tia cực tím được bố trí dọc theo thành ống dẫn không khí thổi vào, với hệ thống điều hoà có mặt nạ lắp màng lọc kèm lọc Hepa bao gồm khung mặt nạ bằng vật liệu Inox 304, khung thép sơn tĩnh điện, trong đó mỗi vị trí lắp ít nhất 2 đèn chiếu tia UV dọc theo thành ống dẫn gió.



Hình . 1

(11) **5975 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2022-00002**

(22) 05/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) **C12Q 1/68; G01N 15/14; C07H 21/02**

(71) **NGUYỄN THỊ TRANG (VN)**

Phòng 1414, chung cư 361, Học Viện kỹ thuật Quân sự, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Trang (VN); Nguyễn Chí Thành (VN); Phạm Thu Hương (VN); Nguyễn Minh Thu (VN); Lê Thị Quyên (VN); Phạm Quang Anh (VN); Đỗ Nguyễn Khánh (VN); Lê Thị Minh Phương (VN); Phạm Thục Hiền (VN); Vũ Thị Huyền (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ PHÂN MẢNH ADN TINH TRÙNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác định mức độ phân mảnh ADN tinh trùng bao gồm các bước: chuẩn bị tiêu bản mẫu tinh dịch xác định mức độ phân mảnh ADN tinh trùng; chụp ảnh tiêu bản mẫu bằng kính hiển vi chụp ảnh tự động; đánh giá độ phân mảnh ADN tinh trùng bằng phần mềm để xác định mức độ phân mảnh ADN với thời gian ngắn và có độ chính xác cao.

(11) 5976 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00003

(22) 05/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) *A61K 36/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**
(VN)

334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phan Minh Giang (VN); Vũ Minh Trang (VN); Đỗ Thị Việt Hương (VN); Nguyễn Khoa Trung (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN); Nguyễn Khánh Ngân (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT TÁCH EUCRYPHIN TỪ LÁ CÂY ENGELHARDTIA SPICATA LESCH. EX BLUME VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết tách eucryphin từ lá cây Engelhardtia spicata Lesch. ex Blume bao gồm các bước như sau: thu hái lá tươi; chuẩn bị lá khô đạt tiêu chuẩn nguyên liệu; xay lá khô thành bột mịn; ngâm chiết bột lá khô trong metanol; lọc thu dịch chiết metanol; ngâm chiết tiếp bã lọc với metanol; gộp các dịch chiết metanol lại rồi cất loại dung môi dưới áp suất giảm; hòa thêm nước cất vào phần chiết này rồi chiết phân bố chọn lọc lần lượt các hợp chất giữa hai pha nước và dung môi hữu cơ có độ phân cực tăng dần; chiết phân bố các hợp chất ít phân cực vào pha n-hexan, làm khô với Na₂SO₄ rồi cất loại dung môi dưới áp suất giảm thu được phần chiết n-hexan; chiết tiếp dịch chiết nước còn lại với diclometan; làm khô với Na₂SO₄ rồi cất loại dung môi dưới áp suất giảm ở 40°C thu được phần chiết diclometan; chiết tiếp dịch chiết nước còn lại với etyl axetat (3 lần); làm khô với Na₂SO₄ rồi cất loại dung môi dưới áp suất giảm thu được phần chiết etyl axetat; phân tách phần chiết etyl axetat bằng sắc ký hấp phụ để ra chế phẩm eucryphin và 3,5,7-trihydroxycromon; cất loại dung môi dịch chiết nước còn lại được dưới áp suất giảm thu được phần chiết nước; kết hợp sắc ký pha đảo với sắc ký hấp phụ để có được tác nhân eucryphin tinh sạch từ phần chiết nước. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm thu được từ quy trình này.

(11) 5977 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00004

(22) 05/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2022

(51) E02D 29/00

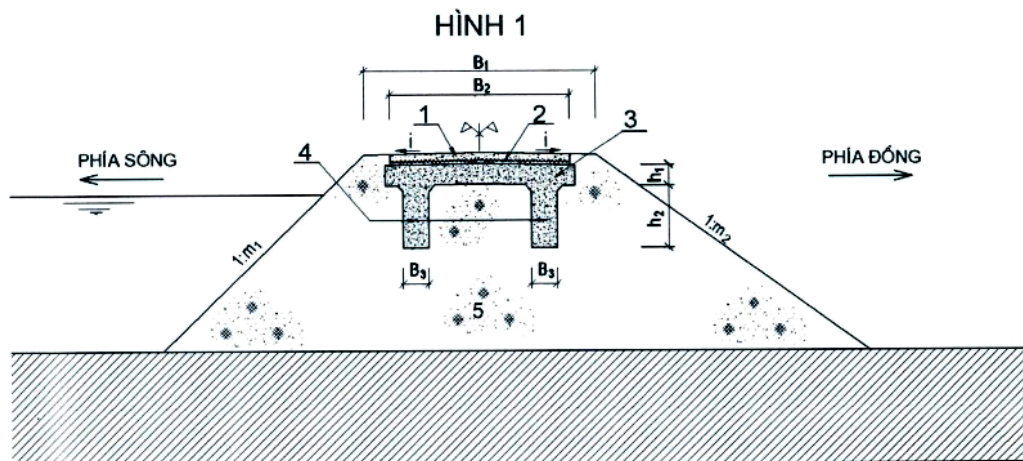
(71) VIỆN THỦY CÔNG (VN)

Số 3, ngõ 95, phố Chùa Bộc, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Vĩnh An (VN); Tô Quang Trung (VN); Nguyễn Đình Hải (VN); Trần Quốc Lĩnh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÚN, NÚT MẶT ĐÊ KHI KẾT HỢP ĐÊ LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý lún, nứt mặt đê khi kết hợp đê làm đường giao thông được sử dụng để nâng cấp, mở rộng đê hiện có kết hợp phát triển giao thông đường bộ hoặc sửa chữa đê hiện trạng bị sự cố lún nứt mặt đê khi kết hợp làm đường giao thông, bao gồm: mặt đường bê tông (1) được gia cường bằng lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh (2), móng đường (3) và hào đào (4) được thi công bằng đất tại chỗ trộn xi măng. Khác biệt ở chỗ, mặt đường bê tông (1) được gia cường bằng lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh (2) tăng cường khả năng chịu uốn và khắc phục được hạn chế của đường bê tông cốt thép khi chịu sự thay đổi nhiệt độ cao. Móng đường (3) làm bằng đất tại chỗ trộn xi măng có độ cứng lớn nên khi có tải trọng từ mặt đường, móng đường làm việc như một móng nông. Hào đào (4) đắp bằng đất tại chỗ trộn xi măng, đặt tại vị trí tập trung vết bánh xe, chạy dọc theo phương của tim đường. Hào có đặc tính độ cứng lớn hơn đất nền xung quanh, do đó tải trọng phương tiện giao thông sau khi truyền qua móng đường bị triệt tiêu một phần, phần còn lại chủ yếu được phân bố vào các hào đào và triệt tiêu cơ bản ở đây. Phần lực còn lại truyền vào đất nền (5) được tính toán sao cho không gây ra phá hoại. Vật liệu của móng đường (3) và hào đào (4) là đất tại chỗ trộn xi măng có khả năng chống thấm tốt, đáp ứng được yêu cầu chống thấm của vật liệu đắp thân đê.



- (11) **5978 A** (43) 25/07/2023
- (21) **2-2022-00006**
- (22) 06/01/2022
- (51) **B82Y 40/00**
- (71) **VIỆN NHIỆT ĐỐI MÔI TRƯỜNG (VN)**
57A Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Phạm Thanh Hải (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU ỐNG NANO HALLOYSIT MANG CHẤT ỨC CHẾ ĂN MÒN KIM LOẠI BENZOTRIAZOL**
- (57) Giải pháp hữu ích này đưa ra một phương pháp chế tạo vật liệu ống nano halloysit mang chất ức chế ăn mòn kim loại benzotriazol. Các bước thực hiện trong giải pháp như xử lý nhiệt ở 400°C, biến tính bằng ion Zn^{2+} , dung nạp benzotriazol bằng siêu âm, tẩm ion Zn^{2+} đều rất dễ tiến hành với chi phí thấp, rất thích hợp để ứng dụng trong sản xuất ở quy mô lớn. Các kết quả phân tích cho thấy vật liệu chế tạo được từ phương pháp này có hàm lượng benzotriazol cao, đồng thời có tính năng điều tiết quá trình giải phóng benzotriazol theo điều kiện môi trường, vì vậy có thể ứng dụng làm phụ gia ức chế ăn mòn tiết chậm trong lớp phủ bảo vệ kim loại.

(11) **5979 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2022-00007**

(22) 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) **B32B 29/08**

(75) **HSU, MING-KUN (TW)**

No. 8-9, Pingyuan, Pingyuan Vil., Tongxiao Township, Miaoli County 357, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẤM CÁC TÔNG DẠNG SÓNG DỄ UỐN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới tấm các tông dạng sóng dễ uốn bao gồm lớp lót dưới, lớp dạng sóng trung gian, lớp dạng sóng trung gian và lớp lót trên. Lớp dạng sóng trung gian có các hàng nếp gấp song song trên mặt trên của nó. Các đường rạch khía được tạo ra trên lớp lót trên và/hoặc lớp lót dưới. Các đường rạch khía được bố trí có khoảng cách với các hàng nếp gấp của lớp dạng sóng trung gian. Tấm các tông dạng sóng dễ uốn này có thể được uốn trước khi được cắt thành một trong các kích thước và hình dạng khác nhau để được sử dụng cho các mục đích đóng gói, duy trì nhiệt độ ở điểm thiết lập mong muốn, giảm bớt sự truyền nhiệt và tạo ra tác dụng đệm.

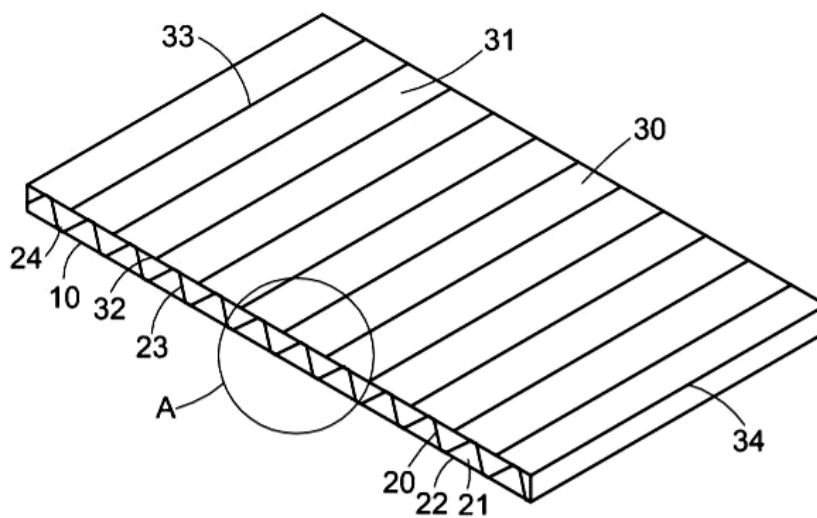


FIG. 1

(11) **5980 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2022-00009**

(22) 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2022

(51) **B22F 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ - TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG (VN)**
Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH NẤU LUYỆN HỢP KIM NHÔM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nấu luyện hợp kim nhôm bằng lò điện trở, có thành phần hóa học như sau (% khối lượng):

Silic (Si): $0,8 \div 1,2$; Đồng (Cu): $1,8 \div 2,6$; Magie (Mg): $0,4 \div 0,8$; Mangan (Mn): $0,4 \div 0,8$; Nhôm (Al): còn lại; Tạp chất: Sắt (Fe) $\leq 0,7$; Titan (Ti) $\leq 0,1$; Kẽm (Zn): $\leq 0,3$; Niken(Ni) $\leq 0,1$.

Quy trình này bao gồm các bước:

(i) xếp chồng nhôm kỹ thuật A7 vào lò, nấu chảy nhôm A7 thành kim loại lỏng, sau đó lần lượt cho các hợp kim trung gian Al-Si, Al-Mn, Al-Cu và Magie kim loại vào lò;

(ii) hóa lỏng hoàn toàn các hợp kim ở nhiệt độ từ 750 đến 780°C, kiểm tra nhanh thành phần hóa học, tiến hành hợp kim hóa bằng cách lần lượt bổ sung các nguyên liệu theo trình tự: bổ sung hợp kim trung gian Al-Si, bổ sung hợp kim trung gian Al-Mn, bổ sung hợp kim trung gian Al-Cu, bổ sung Magie kim loại, giữ ổn định nhiệt độ lò nấu luyện trong 5 phút;

(iii) tắt lò, rót phôi vào khuôn kim loại, sau đó để phôi nguội tự nhiên về nhiệt độ nhỏ hơn 300°C thì tháo khuôn lấy phôi.

(11) 5981 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00013

(22) 11/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022

(51) G09B 23/10; G01L 5/00

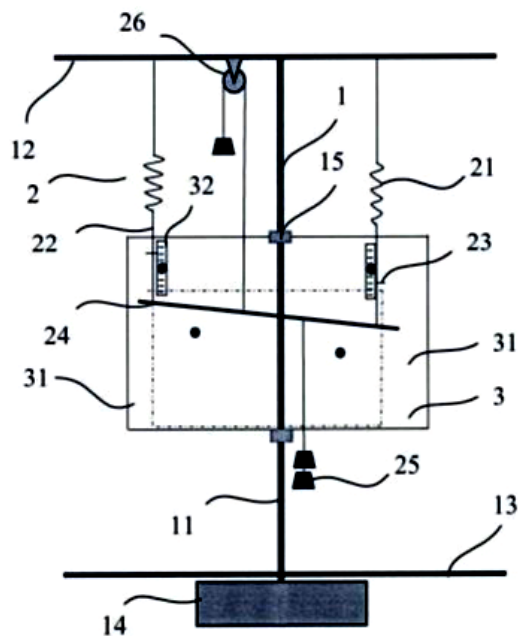
(75) NGHIÊM HỒNG TRUNG (VN)

Số 8, ngõ 241, đường 419, thôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(54) **BỘ DỤNG CỤ THÍ NGHIỆM HỢP LỰC SONG SONG DÙNG TRONG GIẢNG DẠY VẬT LÝ**

(57) Giải pháp hữu ích dụng cụ thí nghiệm hợp lực song song sử dụng trong giảng dạy môn vật lý ở các trường học. Cụ thể là bằng cách cải tiến cơ cấu treo, sử dụng các tấm mica, thước đo, và tấm nhựa trong suốt cho phép thực nghiệm xác định chính xác biên độ biến dạng của các lò xo, tăng tính trực quan, hỗ trợ giúp cho việc giảng dạy cũng như hiểu rõ được thí nghiệm hợp lực song song cùng chiều và hợp lực song song ngược chiều. Dụng cụ thí nghiệm theo giải pháp ổn định, có thể quan sát trực tiếp biên độ biến dạng bằng cách quan sát sự thay đổi của vạch đánh dấu với vị trí trên thước đo được gắn trên tấm mica.

HÌNH 2



(11) 5982 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00015

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) C02F 1/00; B01D 61/00

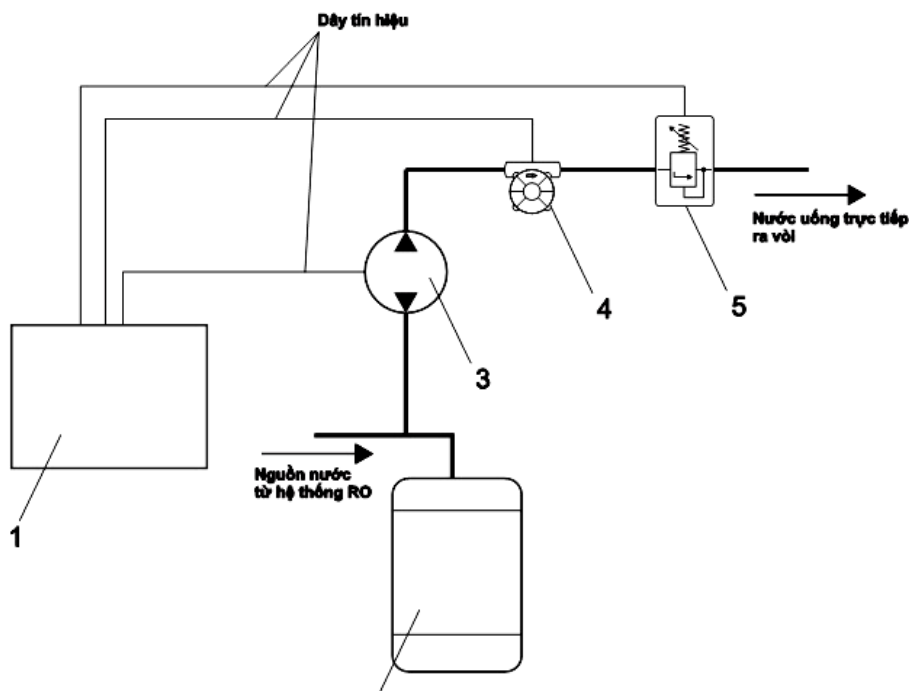
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Điệp (VN)

(54) **MÔ-ĐUN XÁC ĐỊNH THAO TÁC RÓT NƯỚC GIÚP CHỐNG TRÀN NƯỚC VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC SỬ DỤNG MÔ-ĐUN NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mô-đun xác định thao tác rót nước giúp chống tràn nước và thiết bị lọc nước sử dụng mô-đun này. Mô-đun xác định thao tác rót nước giúp chống tràn nước theo giải pháp hữu ích gồm vi mạch điều khiển (1), có chức năng nhận tín hiệu điều khiển mong muốn của người dùng, điều khiển các phần tử chấp hành, đo đặc lưu lượng nước, hoàn thành hoặc cảnh báo lỗi trong một quá trình rót nước đến khi thực hiện xong; bơm (3) có chức năng tạo lực hút và đẩy nước lên vòi, van điện từ (5) có vai trò đóng/mở cho phép nước đi ra khỏi vòi hoặc không; và cảm biến lưu lượng (4) làm nhiệm vụ phản hồi lưu lượng nước được rót ra khỏi vòi về cho vi mạch điều khiển. Giải pháp theo giải pháp hữu ích giúp ngăn ngừa các rủi ro như nước tràn gây hỏng máy, bỏng nước khi nước nóng bị tràn, đồng thời tiết kiệm nước.



(11) 5983 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00016

(22) 14/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022

(51) F23G 5/10; F23G 5/40

(71) VÕ HUY HOÀN (VN)

Trường Đại học Điện Lực, số 235 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Võ Huy Hoàn (VN)

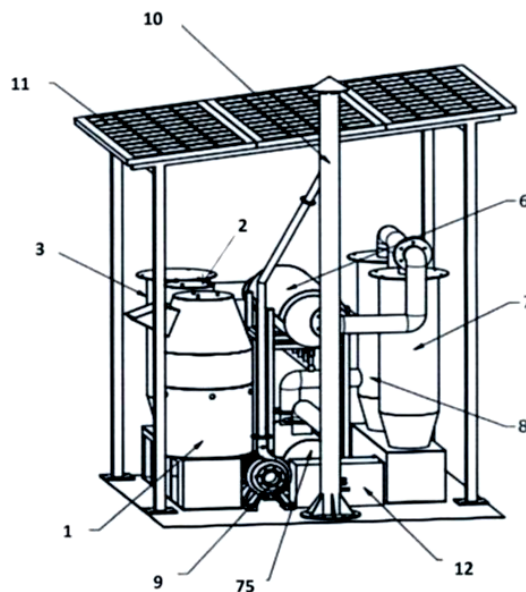
(54) **HỆ THỐNG ĐỐT RÁC THẢI SINH HOẠT BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống đốt rác thải bằng năng lượng mặt trời có cấu tạo bao gồm: cụm lò đốt rác (A), cụm xử lý khói (B) và cụm nguồn điện mặt trời (C), trong đó:

cụm lò đốt rác (A) bao gồm: khoang đốt sơ cấp (1) có dây đốt điện (13) được bố trí trong khoang đốt (1) để đốt rác; khoang đốt thứ cấp (2) có dây đốt điện (23) được bố trí trong khoang đốt (2) để đốt bụi khói; khoang tách bụi (3); các cửa xả tro bụi (12, 22 và 32);

cụm xử lý khói (B) bao gồm: bộ phận làm mát khói bằng không khí (5); tháp hấp thụ (7) sử dụng dung dịch kiềm Ca(OH)_2 ; tháp khử mùi (8) chứa cacbon hoạt tính; quạt hút (9);

cụm nguồn điện mặt trời (C) bao gồm tấm pin mặt trời (110), bình ắc quy (120) và hệ thống dây dẫn điện cung cấp điện đến các dây đốt điện (13, 23), bơm dung dịch kiềm (76) và quạt hút (9); và bảng điều khiển.



HÌNH 4

(11) **5984 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2022-00033**

(22) 19/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2022

(51) **B66C 1/00**

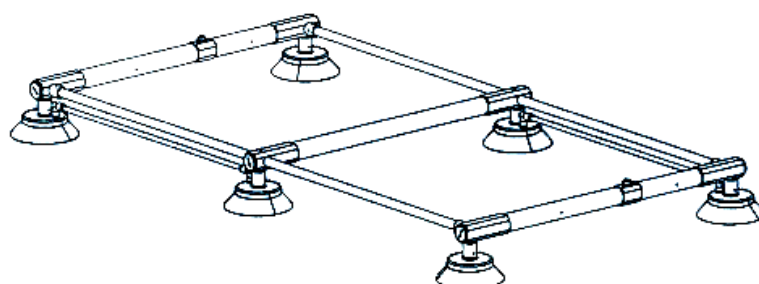
(71) **CÔNG TY TNHH THUẬN THÀNH NAM VIỆT (VN)**

Tầng 2, số nhà 6 phố An Sinh, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Trung Khánh (VN); Đặng Văn Hiệu (VN); Đỗ Lâm Hùng (VN)

(54) **GIÁC HÚT MÀN HÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến loại giác hút dùng trong lĩnh vực sản xuất các loại màn hình điện tử, là một thiết bị giúp người thao tác có thể di chuyển các loại màn hình này một cách dễ dàng và an toàn trong quá trình sản xuất.



Hình 1

- (11) 5985 A (43) 25/07/2023
- (21) 2-2022-00037
- (22) 20/01/2022
- (51) A23J 3/34
- (71) **TRẦN NGỌC HÙNG (VN)**
Số 250H, đường Bình Nhâm 23, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
- (72) Trần Ngọc Hùng (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN HỆ SỢI VÀ GIÁ THỂ NUÔI CÂY NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO BẰNG ENZYM ĐỂ THU DUNG DỊCH AXIT AMIN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sử dụng enzym thủy phân hệ sợi và giá thể nuôi cấy sau khi đã thu nhận phần quả thể nấm đông trùng hạ thảo nhằm tạo ra một sản phẩm giàu axit amin, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:
- (i) phần đế nấm bao gồm hệ sợi và phân giá thể nuôi cấy nấm đông trùng hạ thảo khô được xay mịn và khuấy trộn trong nước với tỷ lệ 7,5% (w/v), tốc độ khuấy 120 vòng/phút, nhiệt độ khuấy 50°C trong thời gian 12 giờ;
 - (ii) enzym amylaza bán tinh sạch thu được từ môi trường nuôi cấy bán rắn chủng vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* được ly trích trong nước ở nhiệt độ 45°C trong 30 phút, bổ sung vào hỗn hợp thủy phân với hoạt độ tương ứng 500 U/g nguyên liệu, khuấy trộn hỗn hợp với tốc độ 120 vòng/phút trong thời gian 12 giờ ở nhiệt độ 52°C;
 - (iii) thu nhận enzym bromelin thô từ vỏ dứa bằng cách xay nhuyễn, ép lấy dịch rồi ly tâm ở tốc độ 5000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, xác định hoạt độ enzym bromelin theo phương pháp Anson, bổ sung enzym bromelin thô vào hỗn hợp thủy phân với hoạt độ tương ứng 3 U/g nguyên liệu, tiếp tục khuấy trộn với tốc độ 120 vòng/phút trong thời gian 8 giờ ở nhiệt độ 50°C; và
 - (iv) để lắng và lọc thu dịch, đun cách thủy dung dịch thu được cho đến khi thể tích dịch còn lại 50%, tiếp tục giữ dung dịch ở nhiệt độ 5°C để lắng các thành phần không tan và lượng protein bị kết tủa, lọc gạn thu dung dịch axit amin; đóng chai dung dịch axit amin trong điều kiện vô trùng và bảo quản ở nhiệt độ 5°C.
- Giải pháp giúp tận dụng hiệu quả nguồn phế liệu trong quá trình nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo để tạo thành một dòng sản phẩm mới. Dung dịch axit amin từ hệ sợi và giá thể nuôi cấy nấm đông trùng hạ thảo thủy phân có thể được sử dụng trong nhiều dòng sản phẩm như nước uống tăng lực, nước chấm, sản phẩm tăng cường sức đề kháng.

(11) **5986 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2022-00038**

(22) 21/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) *C12P 21/06; C07K 14/78*

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

3. TRẦN THỊ HUYỀN (VN)

Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Đình Thắng (VN); Trịnh Ngọc Nam (VN); Nguyễn Bá Thanh (VN); Lê Văn Tán (VN); Nguyễn Thị Nữ Trinh (VN); Phan Thị Hoàng Anh (VN); Lê Hương Thủy (VN); Bùi Đình Thanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ALPHA-GELATIN TỪ DA CÁ TRA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất alpha-gelatin từ da cá tra để ứng dụng làm màng sinh học. Bằng cách tối ưu điều kiện và kỹ thuật chiết đặc hiệu, giải pháp hữu ích đơn giản, quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép rút được thời gian chiết và cho phép loại bỏ được tạp chất và beta-gelatin (có kích thước 200 kDa) để thu được lượng alpha-gelatin (bao gồm $\alpha 1$ -gelatin có kích thước 130kDa và $\alpha 2$ -gelatin có kích thước 120kDa) tinh sạch có khả năng tương thích sinh học và tạo màng hiệu quả, thích hợp ứng dụng trong thực phẩm và y học.

(11) 5987 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00140

(22) 06/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2023

(51) B28D 1/08

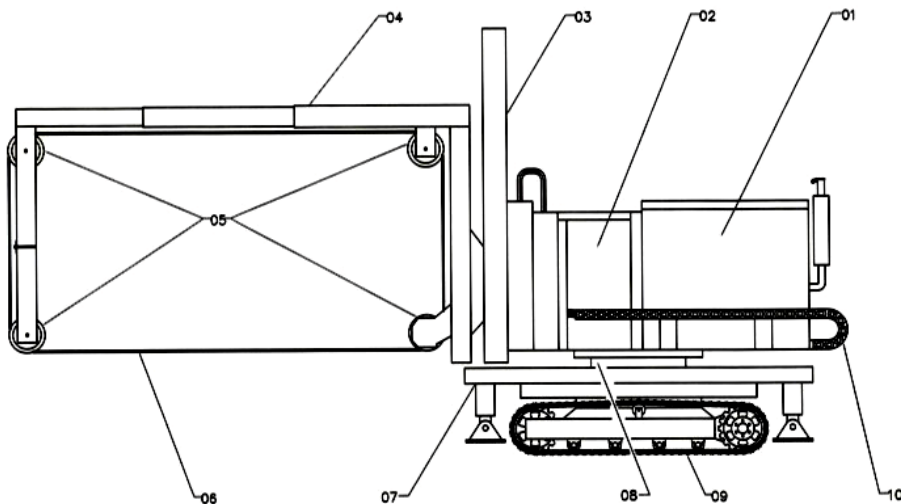
(71) LÊ VĂN THỎA (VN)

Công Ty TNHH Cơ khí Nhân Độ - Khu công nghiệp thị trấn Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

(72) Lê Văn Thỏa (VN)

(54) MÁY CẮT ĐÁ BẰNG DÂY KIM CƯƠNG KIỂU KHUNG DÀM TỰ HÀNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cắt đá bằng dây kim cương kiểu khung dầm tự hành được thiết kế theo nguyên lý kết hợp chuyển động quay và chuyển động tịnh tiến để đưa dây cắt đi theo đường cắt định hình cắt khối đá. Máy cắt đá bằng dây kim cương kiểu khung dầm tự hành có thể tự di chuyển trên địa hình khá phức tạp để thực hiện nhiệm vụ một cách dễ dàng, năng suất cắt cao hơn các máy khác cùng loại. Máy cắt đá bằng dây kim cương kiểu khung dầm tự hành gồm: Động cơ điêzen (01) truyền chuyển động quay sang hộp số và hệ thống bơm thủy lực (02), hệ thống thủy lực làm nhiệm vụ nâng hạ khung dầm (04) mang theo các puly (05) có lắp dây cắt (06) theo phương thẳng đứng nhờ trụ đỡ (03) để cắt đá. Việc thực hiện cắt đá bộ máy còn được nâng hỗ trợ bằng bốn xi lanh thủy lực (07) giúp máy ổn định và thăng bằng. Khi cần thay đổi phương của dây cắt sử dụng bộ quay tua ren (08) Toàn bộ máy được đặt trên hệ di chuyển bằng bánh xích (09), nhờ mô tơ thủy lực dẫn động và các tuya ô thủy lực bố trí trong hộp xích nhựa (10).



Hình 1

(11) 5988 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00179

(22) 06/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2023

(51) G07F 11/00

(71) **HỘ KINH DOANH KHANG MINH (VN)**

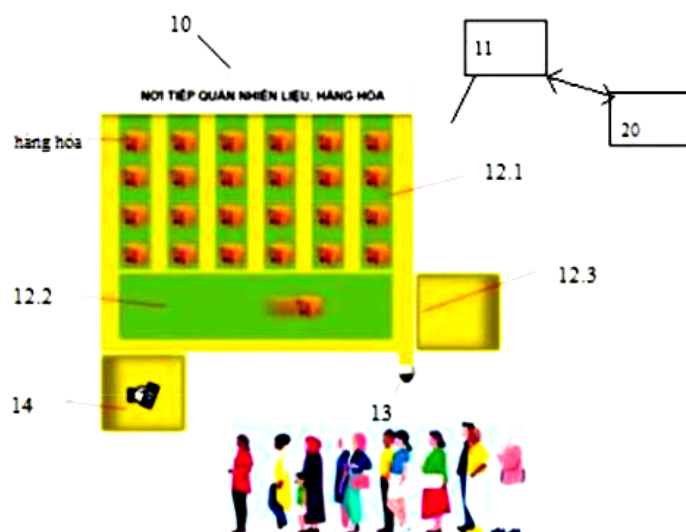
Số 42, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Võ Văn Nhu (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **ROBOT BÁN HÀNG ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA BẰNG GIỌNG NÓI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới robot bán hàng được điều khiển từ xa bằng giọng nói bao gồm phần khung thân để đỡ và bảo vệ các khối khác: khối nguồn để cấp nguồn hoạt động cho robot, khối phân phối và vận chuyển hàng hóa lưu trữ hàng hóa và phân phối hàng hóa khi có lệnh điều khiển mua hàng, vận chuyển hàng hóa được mua tới hộp nhận hàng và vận chuyển hàng hóa được trả lại về kho lưu trữ, khối camera để giám sát hoạt động của robot và giao tiếp hai chiều giữa khách hàng và nhân viên bán hàng, khối thanh toán để thanh toán tự động khi người mua thanh toán hàng hóa được mua, khối cảnh báo để tạo tín hiệu cảnh báo khi robot có sự cố hỏa hoạn hoặc bị đập phá thông qua loa hoặc đèn LED; khối điều khiển để điều khiển toàn bộ hoạt động của robot, trong đó, khối điều khiển được tạo cấu hình để nhận lệnh điều khiển từ xa bằng giọng nói từ thiết bị di động thông minh được vận hành bởi nhân viên bán hàng. Robot có thể bán đa mặt hàng như: thịt, cá, hải sản, trái cây, rau củ một cách linh hoạt và độ chính xác lên rất cao. Robot bán hàng giúp quản lý tốt sản phẩm và xử lý tốt trong công việc bán hàng tồn, theo dõi và kiểm tra hệ thống một cách linh hoạt, chủ động thời gian, tiết kiệm công sức.



Hình 1

(11) 5989 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00199

(22) 20/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2023

(51) B25J 1/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ- ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

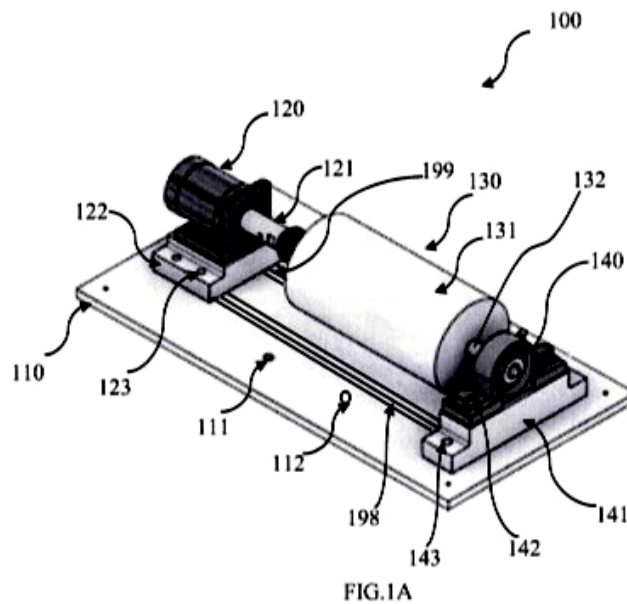
2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Hiệp (VN); Đỗ Minh Thái (VN); Võ Văn Tới (VN)

(54) CỰC THU SỢI CÓ THỂ THÁO LẮP TRONG THIẾT BỊ KÉO SỢI ĐIỆN (ELECTROSPINNING)

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cực thu sợi (collector) có thể tháo lắp trong thiết bị kéo sợi điện (electrospinning) bao gồm: i) động cơ kết nối với cơ cấu kẹp trục thông qua trục động cơ; trong đó động cơ được kết nối cố định với bộ đỡ thứ nhất di chuyển trên hai thanh trượt song song với và nằm trên tấm sàn đỡ; và cơ cấu kẹp trục để giữ cố định một đầu trục xoay của cực thu sợi dạng khối trụ; trong đó cực thu sợi dạng khối trụ bao gồm phần thu sợi dạng khối tại và phần trục xoay; và ii) ổ bi đỡ kết nối với bộ đỡ thứ hai di chuyển trên hai thanh trượt song song và nằm trên tấm sàn đỡ; trong đó ổ bi đỡ giúp tiếp đất cho cực thu sợi dạng khối trụ và giữ cố định đầu còn lại trục xoay của cơ cấu thu dạng khối trụ.



(11) **5990 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2022-00203**

(22) 24/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2023

(51) **G06T 7/11**

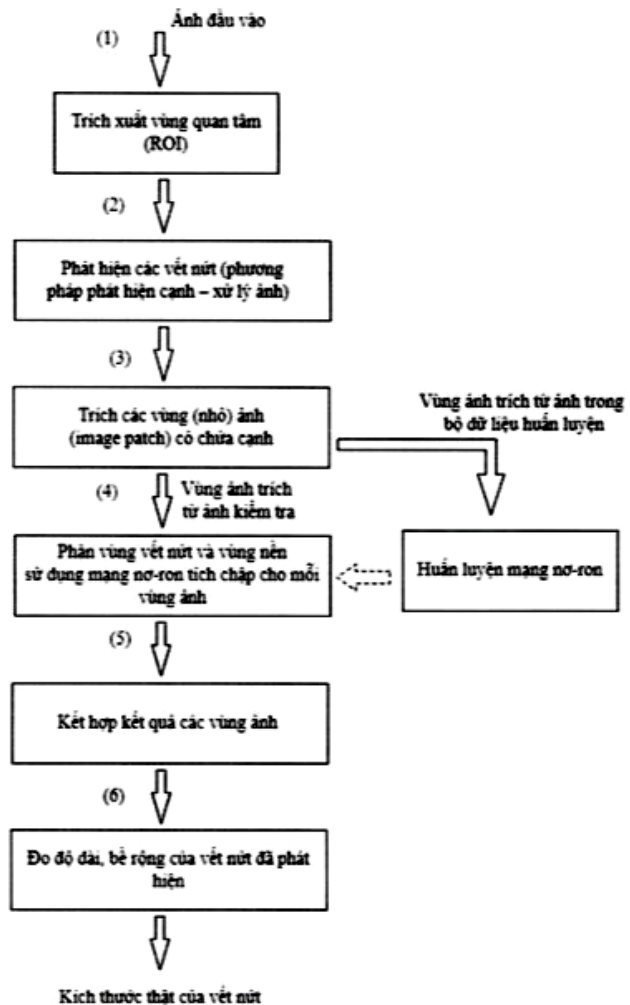
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Trần Thị Minh Hạnh (VN); Hồ Phước Tiên (VN); Nguyễn Thanh Sơn (VN); Nguyễn Tấn Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÁT HIỆN VÀ ĐO ĐẶC VẾT NỨT TRÊN BỀ MẶT VẬT LIỆU TỔNG HỢP DỰA VÀO ẢNH CHỤP VẾT NỨT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phát hiện và đo đặc vết nứt tự động trên bề mặt vật liệu tổng hợp sử dụng phương pháp kết hợp xử lý ảnh truyền thống và mạng nơ-ron tích chập trên ảnh chụp vết nứt. Quy trình gồm có bảy bước: trích vùng quan tâm, phát hiện vết nứt dựa trên phương pháp phát hiện cạnh, trích xuất vùng ảnh chứa vết nứt, huấn luyện mạng nơ-ron tích chập, sử dụng mô hình đã huấn luyện để phân vùng vết nứt và vùng nền không chứa vết nứt trên các vùng ảnh, kết hợp kết quả vết nứt trên các vùng ảnh và đo đặc vết nứt đã phát hiện, kết hợp với thang đo ảnh/thực tế để xác định kích thước thật của vết nứt. Giải pháp được áp dụng để phát hiện vết nứt tự động trên bất kỳ vật liệu tổng hợp với các cấp độ vết nứt khác nhau, đặc biệt vật liệu gồm với chiều dài và bề rộng của vết nứt cần phát hiện là rất nhỏ (nm - μ m) nhằm giảm thời gian đo đặc bằng tay.



Hình 1

(11) **5991 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2022-00204**

(22) 25/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/06/2023

(51) *C11D 10/04; C08F 10/02*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Thị Minh Xuân (VN); Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN)

(54) **XÀ PHÒNG TỰ NHIÊN TÁI ĐỊNH HÌNH CÓ BỔ SUNG SÁP ĐẬU NÀNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến công thức tạo xà phòng trong suốt tái định hình (bán thành phẩm) có bổ sung sáp đậu nành trong quá trình tổng hợp xà phòng. Việc bổ sung sáp đậu nành giúp xà phòng tái định hình tăng độ cứng và thời gian bảo quản nhưng không ảnh hưởng đến hiệu quả làm sạch và khả năng diệt khuẩn của xà phòng, cũng như các chỉ tiêu chất lượng khác.

(11) 5992 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2022-00407

(22) 26/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/06/2023

(51) A01K 1/00; G05B 15/02

(71) **HỘ KINH DOANH KHANG MINH (VN)**

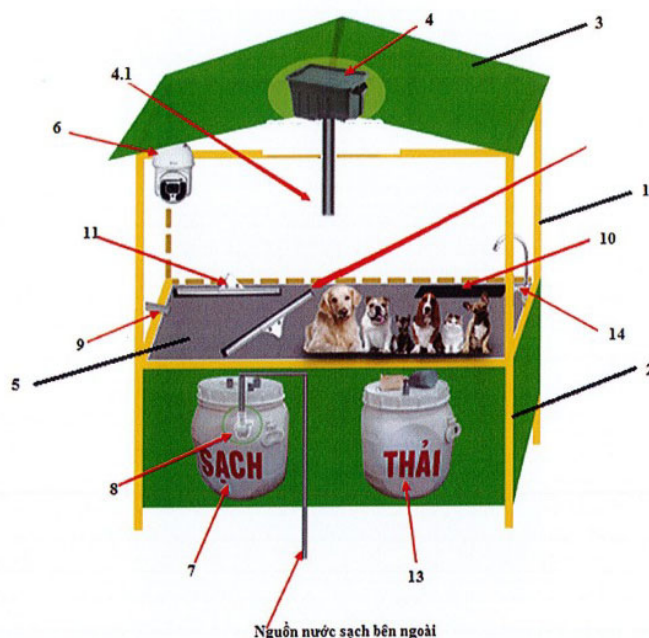
Số 42, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(72) Võ Văn Nhu (VN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(54) **CHUÔNG NUÔI THÚ CUNG THÔNG MINH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chuồng nuôi thú cưng thông minh, chuồng bao gồm: mô-đun cấp thức ăn tự động, mô-đun cấp nước uống tự động, mô-đun làm sạch tự động, mô-đun xịt rửa sàn tự động. Chuồng còn được gắn camera để theo dõi trạng thái của vật nuôi và tình trạng các sự vật bên trong chuồng. Các mô-đun được điều khiển tự động không giới hạn khoảng cách thông qua thiết bị thông minh của người dùng. Nhờ đó, vật nuôi được theo dõi, cho ăn uống, vệ sinh tự động ngay cả khi người chủ không có mặt ở nhà và vì vậy việc nuôi thú cưng trở nên thuận tiện hơn.



Hình. 1

- (11) 5993 A (43) 25/07/2023
(21) 2-2022-00488
(22) 14/11/2022
(30) 111200217 07/01/2022 TW
(51) B65D 5/12
(75) HSU, MENG-YUN (TW)
4F., No. 4, Aly. 34, Ln. 95, Zhiyuan 2nd Rd., Beitou Dist., Taipei City 112034,
Taiwan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỘP ĐỰNG DỄ XÉ MỞ VÀ LƯU LẠI BẰNG CHỨNG BỊ CAN THIỆP**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp đựng dễ xé mở và lưu lại bằng chứng bị can thiệp bao gồm: thân hộp đựng có vành lồi thứ nhất trên đường bao ngoài của miệng của nó; nắp có vành lồi thứ hai để ăn khớp với vành lồi thứ nhất, trong đó vòng đường xé được tạo ra trên bề mặt trên cùng của vành lồi thứ hai, và vòng đường xé được chia thành đoạn đường dễ đứt gãy và đoạn đường đứt gãy; và phần đệm được bố trí bên dưới vùng cục bộ của bề mặt trên cùng của vành lồi thứ hai mà mang đoạn đường đứt gãy để làm cho vùng cục bộ bị uốn lên để tạo ra phần tác động lực.

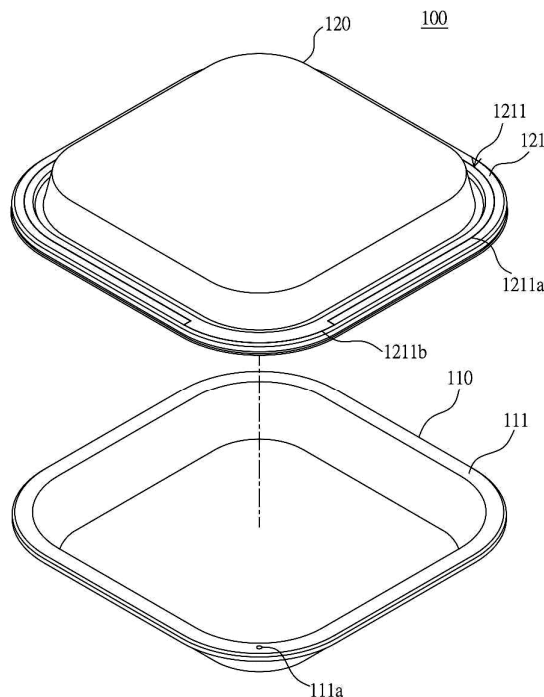


FIG. 1

(11) 5994 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2023-00001

(22) 03/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2023

(51) C09C 1/46; C09C 3/06

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)

Số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Xuân Núi (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Đoàn Văn Huân (VN); Nguyễn Thị Thanh Bảo (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT QUANG XÚC TÁC Ag-g-C₃N₄@HNTS

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất vật liệu composit quang xúc tác Ag-g-C₃N₄@HNTs, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu dạng bột và dịch chiết lá Tía tô; b) tạo dịch keo nano AgNPs; c) tinh chế halloysit; d) tạo vật liệu composite g-C₃N₄@HNTs; và e) thu vật liệu composit quang xúc tác Ag-g-C₃N₄@HNTs. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp trộn cơ học để tạo ra vật liệu composit Ag-g-C₃N₄@HNTs với tinh thể nano Ag, các tấm g-C₃N₄ và các ống halloysit được phân tán đồng nhất để thu được vật liệu composit Ag-g-C₃N₄@HNTs có khả năng tăng cường hoạt động quang xúc tác, đồng thời bề mặt các ống halloysit tích điện âm tạo ra lực tương tác tĩnh điện với các chất ô nhiễm có bề mặt tích điện dương làm tăng khả năng hấp phụ chất ô nhiễm lên bề mặt xúc tác. Vật liệu Ag-g-C₃N₄@HNTs được tổng hợp từ các nguồn nguyên liệu tự nhiên, sẵn có, an toàn và sản phẩm thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có cấu trúc đồng nhất.

(11) 5995 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2023-00004

(22) 03/01/2023

(30) 202220041205.4 07/01/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

(51) *G01R 31/28*

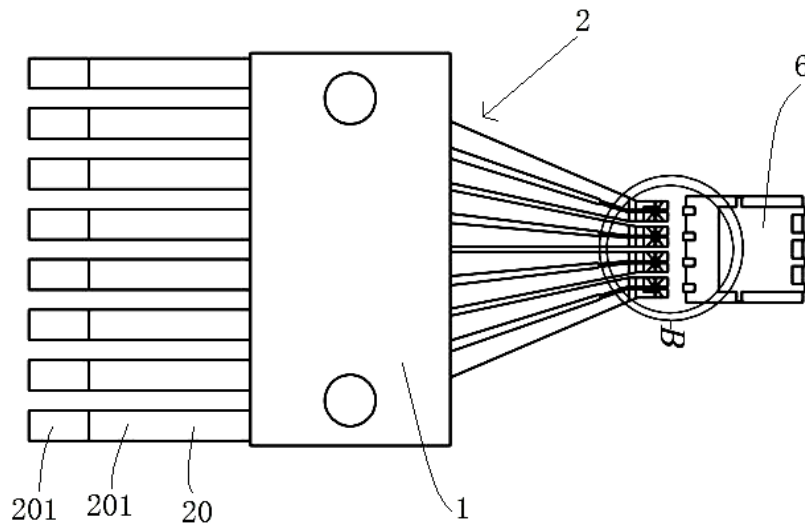
(75) **OOI CHEONG KHENG (MY)**

11, Jalan Dungun, 11600 Penang, Malaysia

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC KIỂM TRA CHIP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc kiểm tra chip bao gồm chip, chip bao gồm ít nhất một đầu nối dẫn điện; thân chính để kiểm tra; ít nhất một nhóm các cụm mẫu kiểm tra, các cụm mẫu kiểm tra được bố trí trên thân để kiểm tra, cụm mẫu kiểm tra bao gồm bốn mẫu kiểm tra, và mỗi mẫu kiểm tra có chân chốt kim và đầu chốt kim; trong đó, các đầu chốt kim của bốn mẫu kiểm tra được kết nối với đầu nối dẫn điện của chip theo hai cặp hoặc bốn đầu chốt kim được kết nối tương ứng với đầu nối dẫn điện hoặc bốn đầu chốt kim được kết hợp để dẫn điện và sau đó được kết nối với đầu nối dẫn điện hoặc một trong các đầu chốt kim được kết nối với đầu nối dẫn điện của chip, ba đầu chốt kim còn lại được kết hợp để dẫn điện và sau đó được kết nối với đầu nối dẫn điện của chip, giải pháp hữu ích chia đầu ra dòng điện thành ba đường dẫn để kết nối với ba chân chốt kim mẫu kiểm tra trong cụm mẫu kiểm tra trong quá trình kiểm tra, và sau đó ba đầu chốt kim mẫu kiểm tra và đầu nối dẫn điện của chip được kết nối với nhau, do đó giảm dòng điện chạy qua mỗi mẫu kiểm tra, nâng cao tuổi thọ và độ chính xác đo lường của mẫu kiểm tra, và đồng thời có thể đáp ứng các yêu cầu sử dụng của dòng điện cao và điện áp cao.



(11) 5996 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2023-00008

(22) 06/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2023

(51) E03F 5/14

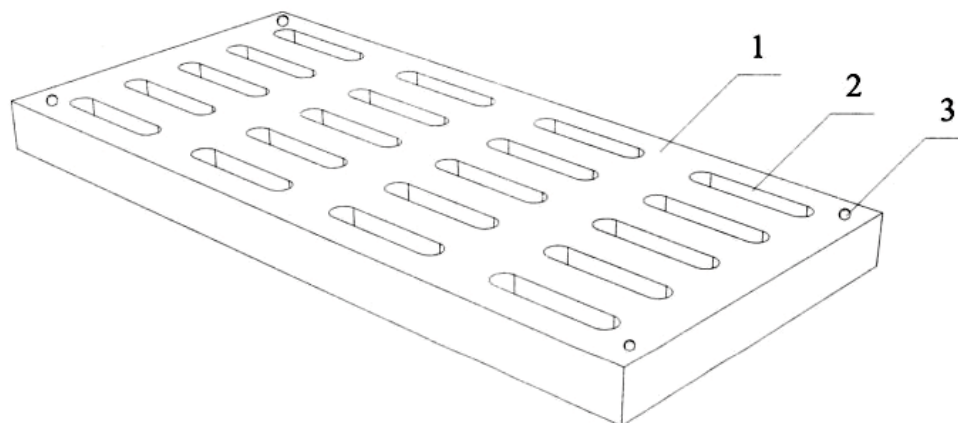
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **SONG CHẮN RÁC VÀ THU NƯỚC CỦA HỐ GA THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến song chắn rác và thu nước bề mặt của hố ga thoát nước dùng trong hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị chế tạo bằng vật liệu bê tông cường độ cao Ultra High Performance (UHPC) giúp giảm được tiết diện và kích thước sản phẩm, tăng khả năng chịu lực và độ bền cao; bề mặt phần thân bố trí các lỗ thu nước cách đều nhau, hướng thuận chiều với hướng dòng chảy, mật độ lỗ thu nước dày làm tăng khả năng thu nước bề mặt nhưng vẫn đảm bảo khả năng chịu lực của kết cấu. Cấu kiện được chế tạo theo công nghệ bê tông thành mỏng đúc sẵn, vừa có khả năng thu gom nước mưa chuyển xuống hệ thống thoát nước đô thị, chống ngập úng vừa ngăn chặn rác thải trôi theo dòng nước đi vào hệ thống ống cống, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.



(11) 5997 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2023-00070

(22) 16/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2023

(51) C05F 9/02

(75) 1. **VÕ ANH KHUÊ** (VN)

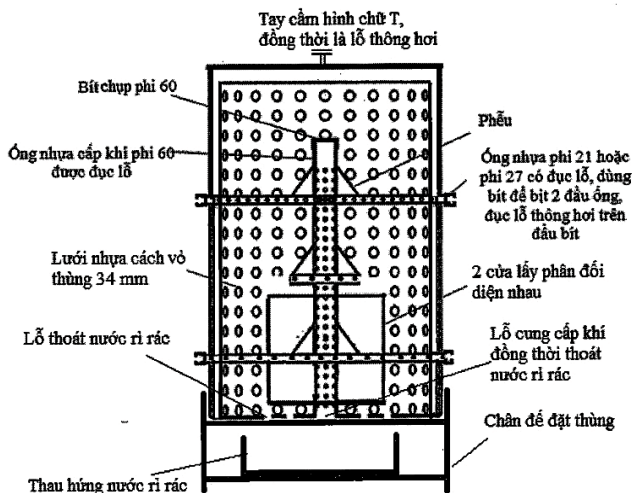
Thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

2. **HUỶNH HUY VIỆT** (VN)

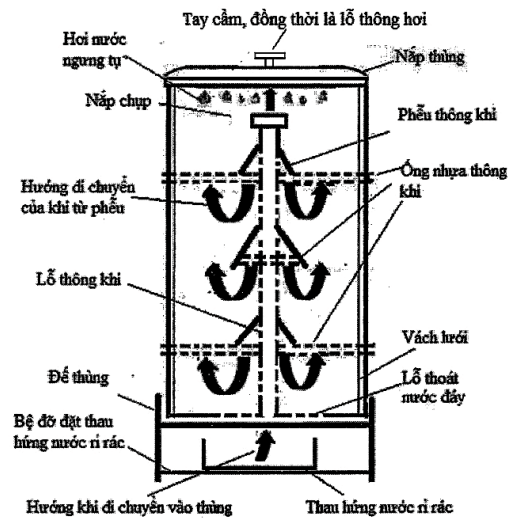
Thôn Quan Quang, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(54) **THÙNG Ủ RÁC HỮU CƠ DỄ PHÂN HỦY SINH HỌC KIỂU ĐỨNG THEO NGUYÊN LÝ HIẾU KHÍ TRONG KHÔNG GIAN KÍN**

(57) Thùng ủ rác hữu cơ dễ phân hủy sinh học kiểu đứng theo nguyên lý hiếu khí trong không gian kín, vỏ thùng được thiết kế hai lớp, lớp ngoài là vỏ thùng có tác dụng cách nhiệt, lớp bên trong là lưới có tác dụng tạo khoảng không gian rộng để hiếu khí bề mặt ngoài của khối rác, ở trung tâm thùng là ống cung cấp khí theo nguyên lý hướng lên, trên ống được đục lỗ và gắn phễu, do vậy ống nhựa gắn phễu ở trung tâm thùng được coi là “cái phôi” để hiếu khí bên trong khối rác, tùy theo thể tích thùng lớn hay nhỏ mà có thể thiết kế một “cái phôi” hay nhiều “cái phôi”, nước rỉ rác được tách ra khỏi rác thông qua các lỗ ở đáy thùng và được chứa vào thau.



Hình 6. Mặt cắt dọc của thùng ủ phân hoàn chỉnh



Hình 10. Nguyên lý hoạt động của thùng

(11) 5998 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2023-00107

(22) 08/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2023

(51) C12N 1/00; C02F 3/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Huyền Nga (VN); Lê Thị Nhi Công (VN); Đỗ Thị Liên (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Nguyễn Mạnh Khải (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI KHUẨN ƯA ẨM DÙNG ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI DỆT NHUỘM VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn ưa ẩm dùng để xử lý nước thải dệt nhuộm chứa các chủng *Rhodobacter* sp. DN8 dùng để xử lý các hợp chất hữu cơ tại nhà máy dệt nhuộm gồm các bước sau:

Bước 1: Nhân giống từ ong thạch nghiêng sang môi trường lỏng trong bình 10 ml

Bước 2: Nhân giống trong bình thủy tinh 500 ml

Bước 3: Nhân giống trong bình nhựa trong 5, 10, 20 (lít)

Bước 4: Nhân giống sang bình có thể tích lớn 50, 100, 1000 (lít) để thu sinh khối vi khuẩn tía quang hợp

Bước 5: Tạo chế phẩm xử lý nước thải dệt nhuộm bằng lên men vi khuẩn ưa ẩm trên chất mang sợi nhẹ keramizit.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến chế phẩm vi khuẩn ưa ẩm dùng để xử lý nước thải dệt nhuộm chứa các chủng *Rhodobacter* sp. DN8 dùng để xử lý sunphit và hợp chất hữu cơ trong đáy ao nuôi trồng thủy sản và chế phẩm thu được từ quy trình này.

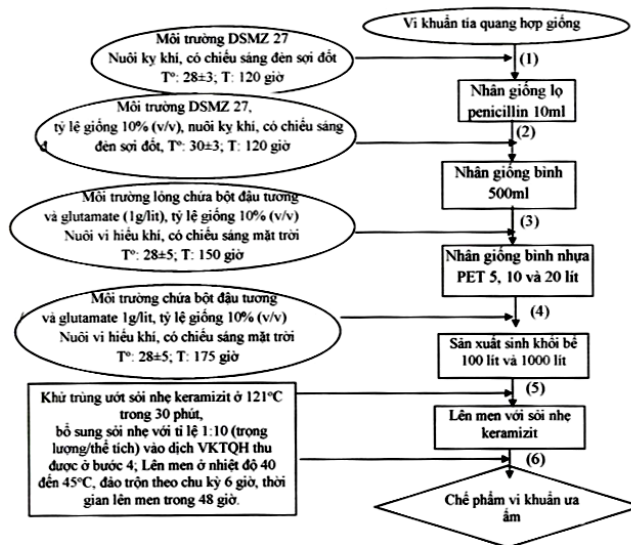


Fig 1. Thể hiện sơ đồ quy trình sản xuất chế phẩm vi khuẩn ưa ẩm dùng để xử lý nước thải dệt nhuộm

(11) **5999 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00137**

(22) 24/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2023

(51) **F16L 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT HCL (VN)**

Số 12, ngõ 104/3 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Công Hòa (VN)

(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(54) **ĐẠI KHỞI THỦY TÍCH HỢP HẠT ĐÌNH NHÁM BÁM ỚNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đại khởi thủy tích hợp hạt đình nhám bám ống dùng trong hoạt động lắp đặt đường ống, đại khởi thủy tích hợp hạt đình nhám bám ống bao gồm: phần đầu ra ren đại khởi thủy (1) là một hình bán nguyệt, trong đó ở mặt ngoài (12) có bề mặt nhẵn với đầu ra ren (11), ở mặt trong (13) cũng có bề mặt nhẵn với gioăng đệm làm kín đầu ra (4), và hai bên tai đối xứng (15) có các lỗ bu lông (14); và phần lưng đại khởi thủy (2) là một hình bán nguyệt, trong đó ở mặt ngoài (16) có bề mặt nhẵn tại phần diện đối xứng với gioăng đệm lưng (5) ở mặt trong (17) của phần lưng đại khởi thủy (2), tiếp đến là hai bên ở mặt ngoài (16) có phần được nhô lên tạo thành hai vấu đối xứng (18) là vị trí để lắp các hạt đình nhám bám ống (6) ở mặt trong (17) của phần lưng đại khởi thủy (2), ở mặt trong (17) của phần lưng đại khởi thủy (2) có gioăng đệm lưng (5) ở giữa và hai hàng hạt đình nhám bám ống (6) được đặt đối xứng với nhau ở hai bên, ở mặt trong (17) trên bề mặt được tạo các lỗ chốt đình (9) để gắn các hạt đình nhám bám ống (6), hai bên tai đối xứng (20) có các lỗ bu lông (14), hạt đình nhám bám ống (6) có dạng hình trụ bao gồm các mũ đình nhám (10) trên phần thân đình nhám (11), tiếp đến là phần chốt đình nhám (8) để gắn vào lỗ đình nhám (9).

(11) **6000 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00206**

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2023

(51) **B66C 1/48; B66C 1/42**

(71) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) **PHỤ KIỆN KÊ GÓC TẮM VẬT LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phụ kiện kê vào góc tấm vật liệu làm cũ để dựng tấm vật liệu ở một góc nghiêng phù hợp, đảm bảo tấm vật liệu không bị trượt cũng như ngã ngược ra phía bên ngoài. Phụ kiện kê góc tấm vật liệu gồm hai phần: phần hình tam giác phía trước (32) có mặt nghiêng (321) và phần ống trụ (33) được tạo từ các vách uốn thành hình chữ U để xỏ dây chống phía sau. Vật liệu sử dụng làm ra phụ kiện đa dạng: có thể sử dụng: nhựa, gỗ, kim loại.... Ngoài ra, phụ kiện theo giải pháp cho phép thao tác sử dụng đơn giản, thực tiễn áp dụng cao.

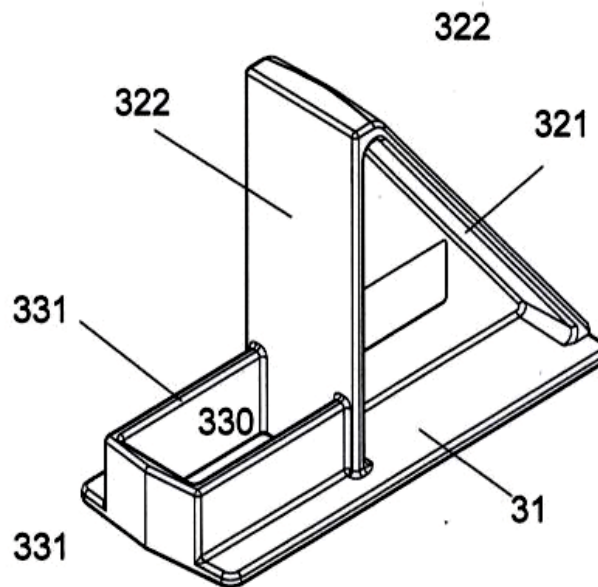


Fig 01

(11) 6001 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2023-00210

(22) 20/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/06/2023

(51) *A41B 9/00; A61F 13/15; A61F 13/49; A41B 9/12*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SCAVI (VN)**

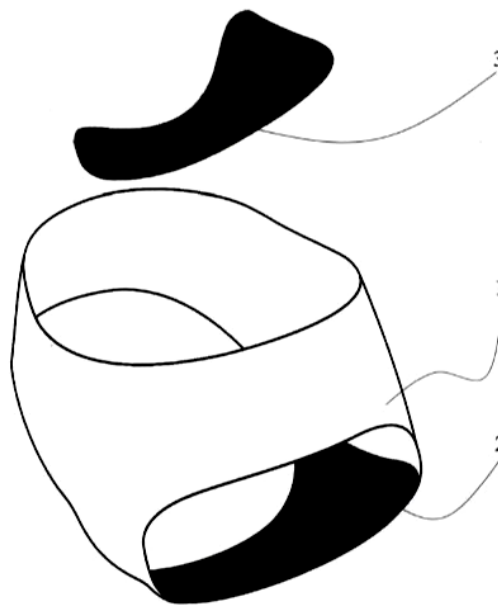
Số 14, đường 19A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mao Tian Jiao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUẦN LÓT VỚI MIẾNG LÓT CÓ KHẢ NĂNG TỰ DÍNH VÀ TÁI SỬ DỤNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quần lót (1) với quần lót (3) có khả năng tự dính và tái chế bao gồm quần lót (1) có miếng đệm (2) dưới đáy quần, miếng lót (3) đi kèm quần lót (1) này có lớp lót ngoài cùng (7), lớp chống thấm nước (6), các lớp thấm hút (5), lớp bề mặt (4), lớp lót ngoài cùng (7) có khả năng tự dính vào miếng đệm (2) dưới đáy các kiểu quần lót khác nhau.



Hình 3

(11) **6002 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00212**

(22) 21/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2023

(51) **A62D 1/00; C08J 3/075; A61L 15/60**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hà Giang (VN); Quán Thị Thu Trang (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN); Dương Anh Thanh (VN); Phạm Thị Hà My (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU GEL ĐỂ NGĂN CHẶN VÀ DẬP TẮT ĐÁM CHÁY VÀ VẬT LIỆU GEL THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu gel để ngăn chặn và dập tắt đám cháy và vật liệu gel thu được từ phương pháp này. Bằng cách điều chế ra vật liệu siêu hấp thụ nước (SAP) trên cơ sở trùng hợp ghép axit acrylic và chất tạo lưới N. N'-methylene-bisacrylamit (MBA) kết hợp với nano silica, nano bentonit, nano Mg(OH)₂ để tạo ra vật liệu gel có khả năng dính bám tốt trên bề mặt vật liệu ngăn cản quá trình cháy. Vật liệu gel theo giải pháp hữu ích có giá trị cân bằng ưa nước cao (HLB=10) cho phép hấp phụ và giữ nước nhanh, ứng dụng làm vật liệu ngăn chặn và dập tắt đám cháy. Thử nghiệm cho thấy vật liệu gel theo giải pháp hữu ích có hiệu quả dập cháy với đám cháy đạt cấp I (dưới 300 giây), giảm sự phát thải cơ sở với sử dụng H₂O và lớp gel dày tối thiểu 2mm có khả năng chịu nhiệt độ từ 1000 đến 1300°C trong thời gian >30s.

(11) **6003 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00215**

(22) 25/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2023

(51) **G01N 1/00; G01N 33/66; G01N 33/92; G01N 33/70; G01N 33/72; G01N 33/62; G01N 33/68**

(71) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)**
75A Cao Thắng, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Ngọc Nguyên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU NGOẠI KIỂM SINH HÓA DẠNG ĐÔNG KHÔ VỚI 13 THÔNG SỐ ĐƯỢC KIỂM SOÁT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm sinh hóa dạng đông khô đáp ứng các yêu cầu về độ ổn định và tính đồng nhất của mẫu ngoại kiểm với 13 thông số bao gồm protein, albumin, glucoza, aspartat aminotransferaza (AST), alanin aminotransferaza (ALT), Gamma glutamyl transpeptidaza (GGT), cholesterol, cholesterol tỉ trọng cao (HDL-cholesterol), triglyxerit, ure, creatinin, axit uric, và bilirubin toàn phần. Quy trình bao gồm các bước: a) điều chế dung dịch nền từ huyết tương; b) xác định nồng độ của dung dịch nền; c) thêm hóa chất tinh khiết vào dung dịch nền để điều chế dung dịch mẫu có nồng độ định trước của 13 thông số; d) ổn định dung dịch mẫu bằng etylen glycol và trehaloza; e) thêm chất trợ đông khô mesoerythritol và glyxin; f) đông lạnh, g) đông khô; và h) kiểm tra chất lượng sản phẩm.

(11) **6004 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00220**

(22) 04/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/05/2023

(51) **B08B 13/00**

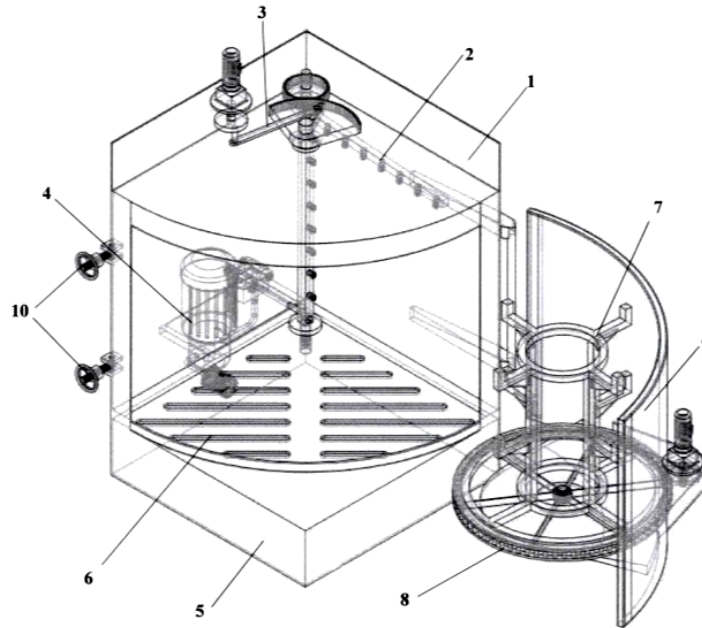
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

(72) Nguyễn Đức Đại (VN)

(54) **MÁY RỬA VÒNG BI - BẠC ĐẠN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất “Máy rửa vòng bi - bạc đạn” có cấu tạo như hình 1 để thực hiện các chức năng vệ sinh làm sạch nhằm loại bỏ lớp mỡ bò cũ bám dính trên bề mặt vòng bi - bạc đạn. Máy rửa vòng bi - bạc đạn có cấu tạo như hình vẽ 1 gồm các bộ phận chính: vỏ máy (1) bao bọc bên ngoài làm khung bảo vệ và che chắn các bộ phận bên trong của máy, cụm béc phun (2) được gắn bên trong thiết bị chuyển động qua lại nhờ cụm truyền động (3) gồm động cơ điện kết hợp với các bánh răng. Cụm béc phun (2) hoạt động nhờ cụm bơm thủy lực (4) để bơm lấy dầu từ máng chứa dầu (5) đẩy dầu áp lực cao qua các béc phun để làm sạch lớp mỡ bò bám dính trên bề mặt vòng bi - bạc đạn. Nhờ cụm truyền động (3) giúp cụm béc phun đảo qua đảo lại bên trong máy để lặp lại việc phun dầu lên vòng bi - bạc đạn nhiều lần nhằm làm sạch các lớp mỡ bò bám dính trên bề mặt.



Hình vẽ 1

(11) 6005 A

(43) 25/07/2023

(21) 2-2023-00229

(22) 08/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2023

(51) G05B 19/00; G06Q 10/00; G06N 20/00

(75) 1. **DƯƠNG THÀNH NAM (VN)**

Số nhà 45 TT1 ngõ 537 Bát Khôi, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2. **TRẦN SƠN TÙNG (VN)**

Số 2A, ngách 2/2 Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

3. **TRẦN THỊ HOA (VN)**

Nhà 39, ngõ 306 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. **NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG (VN)**

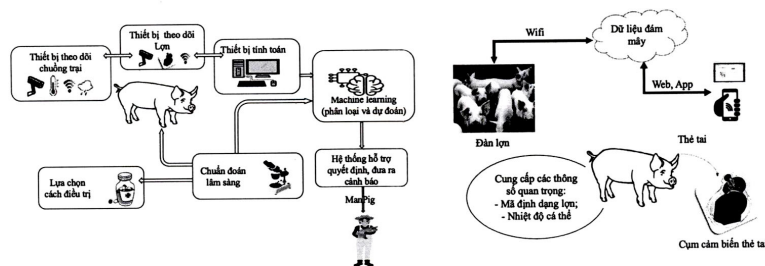
Khu C3-2B/NO4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

5. **DƯƠNG TRẦN ĐỨC (VN)**

Nhà số 8, 295/53 Bùi Xương Trạch, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT NHIỆT ĐỘ, HÀNH VI VÀ CẢNH BÁO BẤT THƯỜNG VỀ SỨC KHỎE CỦA LỢN THEO THỜI GIAN THỰC (PIGAI)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống giám sát nhiệt độ, hành vi và cảnh báo bất thường về sức khỏe của lợn theo thời gian thực, áp dụng công nghệ 4.0 để giúp quản lý và chăm sóc lợn hiệu quả hơn. Hệ thống này bao gồm một cụm cảm biến nhiệt độ trên thẻ tai để đo nhiệt độ và nhận mã định danh lợn, cảm biến môi trường chuồng trại, camera theo dõi hành vi của lợn, và bộ nhận, truyền, quản lý và xử lý dữ liệu thu được. Việc sử dụng các cảm biến nhiệt độ và môi trường chuồng trại giúp hệ thống đo lường chính xác nhiệt độ, độ ẩm và các yếu tố môi trường khác, từ đó giúp quản lý và điều chỉnh điều kiện chăm sóc lợn phù hợp hơn. Việc sử dụng camera giúp theo dõi hành vi của lợn, từ đó giúp phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường trong hành vi của lợn. Ngoài ra, hệ thống sử dụng trí tuệ nhân tạo thông minh để phân tích và xử lý dữ liệu thu được, giúp cảnh báo sớm tình trạng của lợn nhằm cách ly, chữa trị và tách đàn sớm giảm thiểu tối đa việc ảnh hưởng đến các con lợn khác trong đàn, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hệ thống còn cho phép quản lý viên có thể xem thông tin về tình trạng sức khỏe của từng con lợn qua màn hình điện tử và thiết bị di động, giúp quản lý và chăm sóc lợn một cách dễ dàng và thuận tiện.



Hình 1

(11) **6006 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00247**

(22) 17/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2023

(51) **A23L 33/18; A61K 8/98**

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP VIESKY (VN)**
Lô C3 - 11 Phạm Văn Xảo, KCN Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, phường Thọ Quang,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Tài Đức (VN); Nguyễn Thị Bích Thương (VN); Nguyễn Việt Hùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT TINH CHẤT TỔ YẾN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột tinh chất tổ yến, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu dịch thủy phân tổ yến; c) cô đặc dịch thủy phân tổ yến; d) sấy thu hỗn hợp bột tổ yến khô; và e) thu sản phẩm bột tinh chất tổ yến. Quy trình theo sáng chế cho phép thu được chế phẩm có kích thước đồng đều, khả năng phân tán trong nước hiệu quả để ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, đặc biệt là trong thực phẩm chức năng cũng như trong y dược. Bằng cách thủy phân tổ yến trong điều kiện áp suất và nhiệt độ kết hợp với kỹ thuật sấy tầng bậc kết hợp với maltodextrin, quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra kết cấu vi hạt bao các thành phần tổ yến thủy phân trong lớp bọc maltodextrin, cho phép kéo dài được thời gian bảo quản, cũng như tăng được hiệu quả hòa tan của chế phẩm.

(11) **6007 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00289**

(22) 02/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2023

(51) **E01D 22/00**

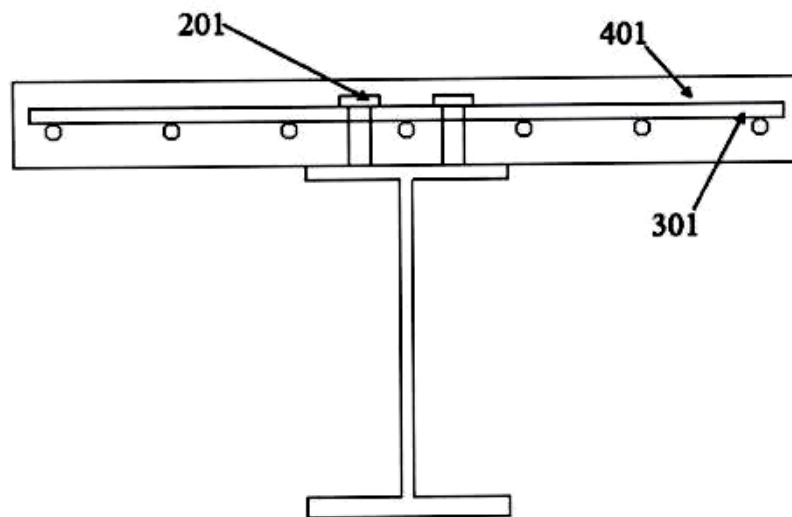
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Văn Minh (VN); Nguyễn Ngọc Long (VN); Nguyễn Xuân Tùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA VÀ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CẮT CHO DẪM THÉP TRONG CÔNG TRÌNH CẦU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sửa chữa và tăng cường khả năng chống cắt cho dầm thép trong công trình cầu bao gồm các bước: chuẩn bị bề mặt thi công bề mặt được làm nhám (SA 2.5) làm sạch tất cả bụi bẩn, dầu, mỡ và các hạt bê tông mịn; hàn đặt neo, vị trí hàn định được đánh dấu, khoảng cách giữa các neo từ 100 mm đến 150 mm, cách mép dầm tối thiểu là 75 mm, neo chống cắt được hàn bằng công nghệ plasma; lắp đặt ván khuôn, ván khuôn được gắn chặt vào bản bụng dầm dầm thép, ván khuôn được lắp đặt kín nước; bê tông siêu tính năng được đổ trực tiếp thông qua lỗ phía trên được tạo từ phía trên cần với bản cách chịu nén; tháo ván khuôn ván khuôn được dỡ bỏ sau khi bê tông siêu tính năng đạt 75% cường độ.



Hình 8

(11) **6008 A**

(43) 25/07/2023

(21) **2-2023-00297**

(22) 07/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/06/2023

(51) **C12N 5/0775**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thị Tùng Loan (VN); Phan Lữ Chính Nhân (VN); Văn Đức Huy (VN); Lê Thành Long (VN); Đào Thị Thanh Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ NUÔI CÂY TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỬ NANG TÓC NGƯỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và nuôi cấy tế bào gốc trung mô từ nang tóc người bao gồm các bước sau: i) thu nhận và phân lập tế bào từ vỏ nang tóc người; ii) nuôi cấy sơ cấp tế bào gốc trung mô từ vỏ nang tóc người trong môi trường nuôi cấy sơ cấp không mang yếu tố dị loài và bổ sung thêm yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi và yếu tố tăng trưởng tế bào gốc; và ở điều kiện nhiệt độ 37°C, 5% CO₂ trong thời gian từ 21 ngày đến 28 ngày; iii) tiến hành cấy chuyển và nuôi cấy thứ cấp tăng sinh tế bào gốc trung mô từ vỏ nang tóc người trong môi trường nuôi cấy thứ cấp không mang yếu tố dị loài, và bổ sung thêm yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi, yếu tố tăng trưởng tế bào gốc, và chất chống oxy hóa; và ở điều kiện nhiệt độ 37°C, 5% CO₂ trong thời gian một lần cấy chuyển từ 2 ngày đến 4 ngày; iv) thu nhận và bảo quản tế bào gốc trung mô từ vỏ nang tóc người sau khi nuôi cấy thứ cấp ở dạng huyền phù trong môi trường bảo quản trong bình nitơ lỏng.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-00573	79701	25/08/2021	06/06/2023	A45B 1/00
2	1-2020-06293	79765	25/08/2021	21/06/2023	H01L 51/00
3	1-2020-06527	78988	26/07/2021	01/06/2023	H01L 21/768
4	1-2020-06743	78414	25/06/2021	25/05/2023	H04W 74/08
5	1-2021-00081	79057	26/07/2021	19/06/2023	B62D 5/00
6	1-2021-00083	79801	25/08/2021	21/06/2023	G09F 9/40
7	1-2021-00137	79806	25/08/2021	20/06/2023	C08J 5/18
8	1-2021-00145	79063	26/07/2021	15/06/2023	H01L 51/50
9	1-2021-00172	79067	26/07/2021	19/06/2023	B62K 21/00
10	1-2021-00548	79831	25/08/2021	14/06/2023	G02F 1/1345
11	1-2021-00760	79852	25/08/2021	21/06/2023	C08G 63/183
12	1-2021-02713	88323	25/08/2022	26/05/2023	G06Q 30/06
13	1-2021-02881	88329	25/08/2022	14/06/2023	G06Q 30/02
14	1-2021-03176	89897	25/10/2022	26/05/2023	G06Q 30/02
15	1-2021-03214	89899	25/10/2022	26/05/2023	G06Q 10/08
16	1-2021-03250	90681	25/11/2022	26/05/2023	G06Q 10/08
17	1-2021-03316	89901	25/10/2022	26/05/2023	G06Q 10/00
18	1-2021-03322	89903	25/10/2022	26/05/2023	G06Q 10/08
19	1-2021-03353	89187	26/09/2022	26/05/2023	G06Q 10/08
20	1-2021-03354	89188	26/09/2022	26/05/2023	G06F 16/958
21	1-2021-04937	93701	25/04/2023	22/06/2023	C10G 65/00
22	1-2021-05077	93702	25/04/2023	22/06/2023	C10G 65/00
23	1-2021-05078	93703	25/04/2023	22/06/2023	C07C 7/08
24	1-2021-05600	94299	25/05/2023	23/06/2023	F02F 1/00
25	1-2021-05848	89206	26/09/2022	06/06/2023	C12Q 1/6869
26	1-2021-05988	85316	25/04/2022	23/06/2023	G01M 11/02
27	1-2021-08238	90726	25/11/2022	15/06/2023	G06Q 50/30
28	1-2021-08388	89947	25/10/2022	15/06/2023	H04W 4/02
29	1-2021-08484	89949	25/10/2022	09/06/2023	H04N 19/119
30	1-2022-01603	93760	25/04/2023	08/06/2023	C07C 67/08
31	1-2022-01635	89980	25/10/2022	29/05/2023	B01D 21/30
32	1-2022-01647	90763	25/11/2022	26/05/2023	B01D 53/50
33	1-2022-02233	90029	25/10/2022	02/06/2023	A01K 61/59
34	1-2022-02974	88779	25/08/2022	09/06/2023	H04W 76/28

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

35	1-2022-03132	90099	25/10/2022	08/06/2023	B60L 3/00
36	1-2022-03247	90106	25/10/2022	30/05/2023	C08G 65/336
37	1-2022-03345	88899	25/08/2022	06/06/2023	A47B 47/04
38	1-2022-03366	90116	25/10/2022	05/06/2023	A01P 7/00
39	1-2022-03387	89438	26/09/2022	26/05/2023	H04L 5/00
40	1-2022-03392	88918	25/08/2022	31/05/2023	G06T 7/00
41	1-2022-03446	90857	25/11/2022	07/06/2023	C07D 239/90
42	1-2022-03471	89448	26/09/2022	26/05/2023	G02B 6/245
43	1-2022-03499	90862	25/11/2022	05/06/2023	E06B 3/988
44	1-2022-03505	93217	27/03/2023	25/05/2023	C07K 14/62
45	1-2022-03527	90866	25/11/2022	29/05/2023	C07K 7/56
46	1-2022-03532	88972	25/08/2022	29/05/2023	H04W 72/12
47	1-2022-03534	91680	26/12/2022	26/05/2023	G06N 3/04
48	1-2022-03538	88973	25/08/2022	02/06/2023	H04N 19/70
49	1-2022-03560	90868	25/11/2022	02/06/2023	C07D 207/12
50	1-2022-03563	89461	26/09/2022	19/06/2023	C08L 67/02
51	1-2022-03574	90135	25/10/2022	21/06/2023	B32B 3/30
52	1-2022-03616	89467	26/09/2022	30/05/2023	D06M 13/402
53	1-2022-03630	91697	26/12/2022	23/06/2023	A23L 13/30
54	1-2022-03633	90139	25/10/2022	07/06/2023	C07D 403/12
55	1-2022-03638	91699	26/12/2022	22/06/2023	A61P 31/12
56	1-2022-03640	89469	26/09/2022	15/06/2023	C07D 413/04
57	1-2022-03656	89015	25/08/2022	29/05/2023	H04W 74/08
58	1-2022-03695	90880	25/11/2022	16/06/2023	A61P 35/00
59	1-2022-03701	89030	25/08/2022	30/05/2023	H04W 76/19
60	1-2022-03702	90882	25/11/2022	29/05/2023	G08G 1/16
61	1-2022-03703	89031	25/08/2022	29/05/2023	H02J 7/00
62	1-2022-03704	89032	25/08/2022	30/05/2023	H04W 74/08
63	1-2022-03705	89033	25/08/2022	26/05/2023	H04W 72/04
64	1-2022-03706	89034	25/08/2022	29/05/2023	H04J 13/12
65	1-2022-03709	91703	26/12/2022	06/06/2023	F16B 23/00
66	1-2022-03721	89039	25/08/2022	26/05/2023	H05K 1/05
67	1-2022-03740	89046	25/08/2022	26/05/2023	H05K 1/02
68	1-2022-03743	91706	26/12/2022	12/06/2023	C07K 16/28
69	1-2022-03746	90886	25/11/2022	15/06/2023	A61P 35/00
70	1-2022-03752	89051	25/08/2022	29/05/2023	H04W 74/08
71	1-2022-03753	89495	26/09/2022	26/05/2023	H04L 5/00
72	1-2022-03754	89496	26/09/2022	26/05/2023	H04N 19/70
73	1-2022-03773	89505	26/09/2022	16/06/2023	A61F 13/84
74	1-2022-03780	89506	26/09/2022	30/05/2023	B60J 7/08
75	1-2022-03781	89507	26/09/2022	26/05/2023	H04N 19/70
76	1-2022-03782	89508	26/09/2022	26/05/2023	H04W 56/00
77	1-2022-03791	89058	25/08/2022	26/05/2023	B67D 1/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

78	1-2022-03799	90156	25/10/2022	05/06/2023	C09D 5/14
79	1-2022-03823	89517	26/09/2022	25/05/2023	B65B 9/04
80	1-2022-03831	90896	25/11/2022	13/06/2023	C08J 9/232
81	1-2022-03863	91714	26/12/2022	30/05/2023	A61K 9/00
82	1-2022-03873	89092	25/08/2022	02/06/2023	H04N 19/117
83	1-2022-03874	89526	26/09/2022	02/06/2023	H04W 72/02
84	1-2022-03880	89095	25/08/2022	25/05/2023	A43B 13/12
85	1-2022-03899	89536	26/09/2022	07/06/2023	A61P 3/06
86	1-2022-03911	89103	25/08/2022	31/05/2023	B65G 1/04
87	1-2022-03912	89538	26/09/2022	25/05/2023	F03D 13/10
88	1-2022-03913	89539	26/09/2022	07/06/2023	C07D 271/06
89	1-2022-03937	89110	25/08/2022	02/06/2023	G01F 1/56
90	1-2022-03939	91718	26/12/2022	19/06/2023	A61P 35/00
91	1-2022-03947	89546	26/09/2022	05/06/2023	A61K 39/395
92	1-2022-03959	89554	26/09/2022	06/06/2023	A23L 27/10
93	1-2022-03968	89558	26/09/2022	08/06/2023	C07K 14/415
94	1-2022-03994	89562	26/09/2022	12/06/2023	H04L 1/00
95	1-2022-04006	89128	25/08/2022	26/05/2023	E04F 15/02
96	1-2022-04007	91722	26/12/2022	20/06/2023	A61P 29/00
97	1-2022-04008	91723	26/12/2022	20/06/2023	A61P 29/00
98	1-2022-04010	92930	27/02/2023	21/06/2023	A61K 45/00
99	1-2022-04013	89564	26/09/2022	13/06/2023	C07D 491/048
100	1-2022-04025	90173	25/10/2022	01/06/2023	H01L 51/00
101	1-2022-04026	92932	27/02/2023	31/05/2023	A61K 39/00
102	1-2022-04028	90917	25/11/2022	23/06/2023	A61P 3/02
103	1-2022-04029	89567	26/09/2022	16/06/2023	H04W 64/00
104	1-2022-04035	90175	25/10/2022	31/05/2023	B01D 39/14
105	1-2022-04039	89571	26/09/2022	02/06/2023	A61K 31/427
106	1-2022-04046	89574	26/09/2022	09/06/2023	F16C 29/04
107	1-2022-04050	89576	26/09/2022	08/06/2023	G01S 7/41
108	1-2022-04052	89578	26/09/2022	12/06/2023	H04L 1/18
109	1-2022-04055	89579	26/09/2022	01/06/2023	C03C 3/087
110	1-2022-04069	89142	25/08/2022	31/05/2023	G06T 15/08
111	1-2022-04072	89584	26/09/2022	15/06/2023	H01L 33/62
112	1-2022-04084	89586	26/09/2022	06/06/2023	A61K 31/135
113	1-2022-04105	93783	25/04/2023	25/05/2023	A61K 39/395
114	1-2022-04130	89603	26/09/2022	08/06/2023	H04W 72/00
115	1-2022-04133	89605	26/09/2022	31/05/2023	G06T 15/08
116	1-2022-04151	89611	26/09/2022	05/06/2023	A23L 2/46
117	1-2022-04159	89614	26/09/2022	16/06/2023	H04N 19/70
118	1-2022-04166	89618	26/09/2022	30/05/2023	A23F 3/16
119	1-2022-04168	89619	26/09/2022	30/05/2023	A23F 3/16
120	1-2022-04171	93243	27/03/2023	26/05/2023	A61K 35/761

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỀN 1 (07.2023)

121	1-2022-04180	90931	25/11/2022	30/05/2023	A61K 38/08
122	1-2022-04181	89624	26/09/2022	16/06/2023	H04L 12/801
123	1-2022-04182	89625	26/09/2022	12/06/2023	H04W 56/00
124	1-2022-04188	92470	27/01/2023	31/05/2023	C07K 16/00
125	1-2022-04193	90932	25/11/2022	09/06/2023	C12N 15/10
126	1-2022-04201	93786	25/04/2023	01/06/2023	C07D 405/12
127	1-2022-04202	93244	27/03/2023	02/06/2023	A61K 48/00
128	1-2022-04212	90191	25/10/2022	05/06/2023	A62B 18/08
129	1-2022-04230	89647	26/09/2022	23/06/2023	A23C 9/18
130	1-2022-04237	89651	26/09/2022	23/06/2023	A23C 9/18
131	1-2022-04238	89652	26/09/2022	15/06/2023	G01N 31/22
132	1-2022-04245	89656	26/09/2022	09/06/2023	C03C 25/28
133	1-2022-04250	89659	26/09/2022	12/06/2023	A61P 35/00
134	1-2022-04255	90943	25/11/2022	02/06/2023	C07K 16/24
135	1-2022-04261	90200	25/10/2022	16/06/2023	H04L 1/16
136	1-2022-04262	90201	25/10/2022	20/06/2023	H04L 5/00
137	1-2022-04273	89668	26/09/2022	02/06/2023	A61K 39/395
138	1-2022-04274	89669	26/09/2022	05/06/2023	C07K 16/18
139	1-2022-04296	90952	25/11/2022	25/05/2023	A23K 20/158
140	1-2022-04297	89680	26/09/2022	05/06/2023	G02F 1/13357
141	1-2022-04298	90204	25/10/2022	16/06/2023	B60Q 1/08
142	1-2022-04299	90205	25/10/2022	16/06/2023	G08G 1/00
143	1-2022-04301	90207	25/10/2022	20/06/2023	H04W 72/12
144	1-2022-04303	90209	25/10/2022	12/06/2023	H04L 29/02
145	1-2022-04308	91736	26/12/2022	29/05/2023	C07K 16/18
146	1-2022-04311	90953	25/11/2022	06/06/2023	C07K 16/28
147	1-2022-04313	89685	26/09/2022	02/06/2023	C03C 8/02
148	1-2022-04316	89687	26/09/2022	08/06/2023	A61K 31/53
149	1-2022-04320	91737	26/12/2022	20/06/2023	A61P 19/10
150	1-2022-04329	93247	27/03/2023	05/06/2023	A61P 11/00
151	1-2022-04330	89691	26/09/2022	29/05/2023	E04F 15/02
152	1-2022-04339	90215	25/10/2022	02/06/2023	G05D 1/02
153	1-2022-04340	90216	25/10/2022	26/05/2023	C21B 7/00
154	1-2022-04345	90220	25/10/2022	21/06/2023	G08G 1/00
155	1-2022-04352	90957	25/11/2022	29/05/2023	C01B 39/48
156	1-2022-04353	89699	26/09/2022	08/06/2023	A61P 9/00
157	1-2022-04373	90226	25/10/2022	26/05/2023	A23K 20/189
158	1-2022-04380	92484	27/01/2023	08/06/2023	C03C 17/32
159	1-2022-04388	89714	26/09/2022	29/05/2023	B27D 5/00
160	1-2022-04390	89716	26/09/2022	25/05/2023	A24B 15/12
161	1-2022-04391	89717	26/09/2022	31/05/2023	H04W 76/28
162	1-2022-04393	89718	26/09/2022	19/06/2023	A23L 27/00
163	1-2022-04397	89720	26/09/2022	05/06/2023	B08B 9/20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

164	1-2022-04408	89723	26/09/2022	15/06/2023	H04N 19/117
165	1-2022-04419	89730	26/09/2022	13/06/2023	A61P 29/00
166	1-2022-04421	92486	27/01/2023	08/06/2023	A61K 39/395
167	1-2022-04422	92938	27/02/2023	16/06/2023	C08G 65/20
168	1-2022-04423	90961	25/11/2022	14/06/2023	C07D 403/04
169	1-2022-04426	89733	26/09/2022	13/06/2023	C07D 333/38
170	1-2022-04431	89737	26/09/2022	15/06/2023	C07J 63/00
171	1-2022-04432	90236	25/10/2022	25/05/2023	C08L 83/06
172	1-2022-04441	89741	26/09/2022	31/05/2023	B29C 33/42
173	1-2022-04443	90239	25/10/2022	01/06/2023	F25D 11/00
174	1-2022-04444	90240	25/10/2022	01/06/2023	F25D 27/00
175	1-2022-04447	90242	25/10/2022	12/06/2023	A01N 25/04
176	1-2022-04451	90963	25/11/2022	07/06/2023	A61K 31/415
177	1-2022-04454	93250	27/03/2023	08/06/2023	A61K 31/765
178	1-2022-04458	92940	27/02/2023	20/06/2023	C07K 16/28
179	1-2022-04459	91747	26/12/2022	16/06/2023	C07D 471/04
180	1-2022-04460	93251	27/03/2023	25/05/2023	C07D 401/14
181	1-2022-04470	89750	26/09/2022	13/06/2023	C07D 333/38
182	1-2022-04476	89756	26/09/2022	06/06/2023	G01R 1/073
183	1-2022-04477	89757	26/09/2022	06/06/2023	G01R 1/067
184	1-2022-04480	89760	26/09/2022	15/06/2023	H04N 21/2343
185	1-2022-04484	91748	26/12/2022	29/05/2023	C12N 15/113
186	1-2022-04486	89765	26/09/2022	12/06/2023	G05D 1/10
187	1-2022-04487	90966	25/11/2022	09/06/2023	C07D 487/04
188	1-2022-04495	91750	26/12/2022	02/06/2023	A61P 37/00
189	1-2022-04496	90969	25/11/2022	15/06/2023	A61P 35/00
190	1-2022-04498	93252	27/03/2023	15/06/2023	A61K 47/42
191	1-2022-04501	90244	25/10/2022	22/06/2023	A01N 25/10
192	1-2022-04512	90246	25/10/2022	16/06/2023	A23L 33/135
193	1-2022-04521	89776	26/09/2022	15/06/2023	C07D 333/38
194	1-2022-04524	90248	25/10/2022	23/06/2023	H04W 72/08
195	1-2022-04530	89780	26/09/2022	21/06/2023	C09K 9/02
196	1-2022-04534	89782	26/09/2022	14/06/2023	C12P 7/40
197	1-2022-04545	93257	27/03/2023	15/06/2023	C12N 15/56
198	1-2022-04546	90974	25/11/2022	16/06/2023	A61K 39/395
199	1-2022-04551	89789	26/09/2022	06/06/2023	G01R 1/073
200	1-2022-04563	89794	26/09/2022	25/05/2023	C07D 417/14
201	1-2022-04574	89797	26/09/2022	16/06/2023	H02G 7/02
202	1-2022-04576	90258	25/10/2022	14/06/2023	E04B 1/41
203	1-2022-04580	89799	26/09/2022	19/06/2023	A61K 31/519
204	1-2022-04595	89804	26/09/2022	09/06/2023	A43B 1/00
205	1-2022-04597	89805	26/09/2022	16/06/2023	A61P 35/00
206	1-2022-04600	90264	25/10/2022	19/06/2023	H04B 7/06

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

207	1-2022-04601	90265	25/10/2022	22/06/2023	A23L 27/00
208	1-2022-04606	91757	26/12/2022	05/06/2023	G01N 33/574
209	1-2022-04618	91758	26/12/2022	23/06/2023	H04L 29/06
210	1-2022-04623	92496	27/01/2023	07/06/2023	A61K 39/395
211	1-2022-04647	89819	26/09/2022	20/06/2023	C12N 15/113
212	1-2022-04661	94380	25/05/2023	22/06/2023	C07D 401/14
213	1-2022-04667	90281	25/10/2022	05/06/2023	A61K 8/02
214	1-2022-04672	91762	26/12/2022	23/06/2023	B65G 1/04
215	1-2022-04675	90283	25/10/2022	13/06/2023	C07D 491/048
216	1-2022-04683	90989	25/11/2022	16/06/2023	E04H 6/18
217	1-2022-04693	90991	25/11/2022	12/06/2023	A01N 41/04
218	1-2022-04701	90293	25/10/2022	08/06/2023	F25B 21/02
219	1-2022-04706	91769	26/12/2022	12/06/2023	A01N 41/04
220	1-2022-04725	93790	25/04/2023	22/06/2023	A61B 10/00
221	1-2022-04726	94381	25/05/2023	22/06/2023	A01N 1/02
222	1-2022-04729	90306	25/10/2022	05/06/2023	A61F 9/02
223	1-2022-04732	90309	25/10/2022	26/05/2023	H04W 72/04
224	1-2022-04744	91775	26/12/2022	13/06/2023	C07D 471/04
225	1-2022-04745	93263	27/03/2023	08/06/2023	C07K 14/415
226	1-2022-04754	90318	25/10/2022	26/05/2023	B66C 13/16
227	1-2022-04801	90337	25/10/2022	23/06/2023	C12N 15/113
228	1-2022-04808	90339	25/10/2022	08/06/2023	A61K 39/395
229	1-2022-04812	90340	25/10/2022	13/06/2023	A61K 31/519
230	1-2022-04816	90342	25/10/2022	23/06/2023	G09F 9/302
231	1-2022-04817	90343	25/10/2022	23/06/2023	G09F 9/302
232	1-2022-04839	91784	26/12/2022	20/06/2023	E03C 1/04
233	1-2022-04861	93267	27/03/2023	09/06/2023	A61P 3/00
234	1-2022-04885	90383	25/10/2022	09/06/2023	A43B 3/26
235	1-2022-04898	90389	25/10/2022	19/06/2023	C25D 17/12
236	1-2022-04910	90398	25/10/2022	26/05/2023	H04B 7/0413
237	1-2022-04915	91788	26/12/2022	05/06/2023	G03H 1/26
238	1-2022-04937	94385	25/05/2023	20/06/2023	A61K 39/235
239	1-2022-04999	90442	25/10/2022	06/06/2023	B32B 27/00
240	1-2022-05008	91031	25/11/2022	23/06/2023	B01D 46/42
241	1-2022-05022	90454	25/10/2022	19/06/2023	F16C 33/66
242	1-2022-05033	91038	25/11/2022	12/06/2023	B65D 5/02
243	1-2022-05035	90463	25/10/2022	01/06/2023	A43B 11/00
244	1-2022-05053	93275	27/03/2023	09/06/2023	G06Q 30/06
245	1-2022-05055	90469	25/10/2022	09/06/2023	D04B 1/10
246	1-2022-05068	90475	25/10/2022	15/06/2023	B63B 27/25
247	1-2022-05071	91043	25/11/2022	08/06/2023	C09B 5/10
248	1-2022-05084	90485	25/10/2022	26/05/2023	H04W 56/00
249	1-2022-05107	91051	25/11/2022	22/06/2023	A23L 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

250	1-2022-05142	91055	25/11/2022	01/06/2023	C07K 7/08
251	1-2022-05166	91808	26/12/2022	13/06/2023	F04D 29/44
252	1-2022-05167	91061	25/11/2022	31/05/2023	C08K 5/10
253	1-2022-05176	92513	27/01/2023	21/06/2023	B29D 30/06
254	1-2022-05182	90532	25/10/2022	19/06/2023	E02D 27/32
255	1-2022-05183	91809	26/12/2022	09/06/2023	C07D 401/14
256	1-2022-05184	92514	27/01/2023	21/06/2023	B29D 30/06
257	1-2022-05226	90546	25/10/2022	07/06/2023	C07K 16/28
258	1-2022-05313	91817	26/12/2022	23/06/2023	A42B 3/22
259	1-2022-05383	91122	25/11/2022	22/06/2023	B29C 45/14
260	1-2022-05403	91125	25/11/2022	07/06/2023	B26B 1/02
261	1-2022-05408	92524	27/01/2023	21/06/2023	C07K 14/005
262	1-2022-05417	92525	27/01/2023	16/06/2023	B65D 51/18
263	1-2022-05423	91131	25/11/2022	30/05/2023	G02C 5/22
264	1-2022-05433	90606	25/10/2022	13/06/2023	B65G 1/04
265	1-2022-05444	92529	27/01/2023	16/06/2023	B42D 25/30
266	1-2022-05448	91831	26/12/2022	15/06/2023	C09J 11/04
267	1-2022-05550	90623	25/10/2022	25/05/2023	C09D 5/33
268	1-2022-05560	91175	25/11/2022	02/06/2023	C07K 16/40
269	1-2022-05561	91176	25/11/2022	02/06/2023	C07K 16/40
270	1-2022-05597	91192	25/11/2022	23/06/2023	A61B 42/50
271	1-2022-05626	91211	25/11/2022	21/06/2023	A61B 5/20
272	1-2022-05694	91245	25/11/2022	15/06/2023	A01G 7/04
273	1-2022-05700	91249	25/11/2022	09/06/2023	B62K 5/027
274	1-2022-05711	91863	26/12/2022	14/06/2023	G06Q 50/12
275	1-2022-05750	91276	25/11/2022	05/06/2023	C12G 3/026
276	1-2022-05771	91285	25/11/2022	29/05/2023	H04L 29/06
277	1-2022-05772	91286	25/11/2022	16/06/2023	A61K 39/00
278	1-2022-05779	91289	25/11/2022	22/06/2023	G01M 17/02
279	1-2022-05862	91332	25/11/2022	15/06/2023	C12N 5/0783
280	1-2022-05875	91887	26/12/2022	14/06/2023	C01B 33/14
281	1-2022-05889	91343	25/11/2022	09/06/2023	B60C 1/00
282	1-2022-06086	91416	25/11/2022	01/06/2023	A23L 13/00
283	1-2022-06180	91975	26/12/2022	13/06/2023	D21H 17/16
284	1-2022-06182	91442	25/11/2022	08/06/2023	A23L 27/00
285	1-2022-06224	91453	25/11/2022	20/06/2023	D21H 17/26
286	1-2022-06247	91460	25/11/2022	19/06/2023	A01N 37/36
287	1-2022-06283	93388	27/03/2023	12/06/2023	B21D 22/28
288	1-2022-06284	93389	27/03/2023	12/06/2023	B21D 22/28
289	1-2022-06687	92174	26/12/2022	31/05/2023	C07J 71/00
290	1-2022-06756	92639	27/01/2023	30/05/2023	C07K 16/08
291	1-2022-06757	93877	25/04/2023	31/05/2023	C07K 16/08
292	1-2022-06920	92661	27/01/2023	29/05/2023	C07K 16/44

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A - QUYỂN 1 (07.2023)

293	1-2022-07011	93457	27/03/2023	26/05/2023	A47G 9/10
294	1-2022-07041	92310	26/12/2022	12/06/2023	C08F 212/06
295	1-2022-07113	94448	25/05/2023	30/05/2023	C07K 16/08
296	1-2022-07115	93903	25/04/2023	29/05/2023	C07K 16/08
297	1-2022-07617	93540	27/03/2023	22/06/2023	E02D 7/18
298	1-2022-07762	93578	27/03/2023	19/06/2023	H04W 74/08
299	1-2022-07786	92850	27/01/2023	07/06/2023	H04W 92/20
300	1-2022-07981	94021	25/04/2023	05/06/2023	C07D 267/16
301	1-2022-08006	95495	26/06/2023	01/06/2023	B32B 7/12
302	1-2022-08636	94190	25/04/2023	16/06/2023	B32B 5/12
303	1-2023-00210	94793	25/05/2023	06/06/2023	A62B 18/02
304	1-2023-00251	94816	25/05/2023	16/06/2023	G06Q 10/08
305	1-2023-00341	94865	25/05/2023	08/06/2023	B28B 1/30
306	1-2023-00343	94263	25/04/2023	08/06/2023	C04B 12/04
307	1-2023-00542	94950	25/05/2023	02/06/2023	A61P 9/00
308	1-2023-01619	95838	26/06/2023	09/06/2023	B32B 33/00
309	2-2020-00248	5216	27/12/2021	05/06/2023	A45C 3/12
310	2-2021-00059	5368	25/03/2022	13/06/2023	E04F 13/07
311	2-2021-00370	5410	25/04/2022	23/06/2023	B29B 17/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 17951/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00580 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07465	23/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17953/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00585 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00318	18/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17955/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00574 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05903	23/09/2021

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17959/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00589 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02021	31/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17961/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00578 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06689	22/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17966/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00594 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01394	07/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17967/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00582 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08474	30/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17968/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00586 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00534	25/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17970/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00590 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01391	07/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17972/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00575 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05904	23/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17975/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00577 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06612	20/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17977/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00595 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01642	16/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17993/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00581 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08022	14/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17995/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00592 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01395	07/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17997/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00597 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02352	15/04/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18001/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00584 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00317	18/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18003/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00583 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00316	18/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18009/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00591 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01392	07/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18011/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00596 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01643	16/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18017/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00576 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06206	05/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18020/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00599 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02990	12/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18022/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00593 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01393	07/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18024/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00579 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07464	23/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18026/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00587 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01389	07/03/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18078/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00608 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05259	18/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18079/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00606 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04792	29/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18080/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00604 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04427	14/07/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18081/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00602 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03620	09/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18082/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00609 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05258	21/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18083/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00603 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04021	27/06/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18084/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00600 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02701	28/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18085/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00605 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04428	14/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18086/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00601 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02700	28/04/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18088/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00588 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01390	07/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 19809w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00328 Ngày nộp: 03/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00450	27/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Tên và địa chỉ chủ đơn KOFU LLC (JP) được sửa thành:
Kofu Co., Ltd. (JP)
Wakamatsu Building 7F, 3-3-6, Nihonbashihoncho, Chuo-ku, Tokyo
1030023, Japan

Thông báo số: 19810/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00308 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00445	21/01/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

Thông báo số: 19813w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00322 Ngày nộp: 03/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07315	17/12/2020

Mục sửa đổi: Tác giả
Nội dung mới: Thứ tự tác giả trong Danh sách tác giả được sửa thành:
1. Lê Anh Sơn (VN)
2. Hồ Xuân Năng (VN)
3. Khổng Minh (VN)

Thông báo số: 19815w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00312 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-02865	12/09/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: NKMAX Co., Ltd. (KR)
172, Dolma-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

Thông báo số: 19819w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00448 Ngày nộp: 20/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08667	30/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SANOFI (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris

Thông báo số: 19820/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00306 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01226	11/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

Thông báo số: 19822w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00320 Ngày nộp: 03/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00286	17/01/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PERI SE (DE)
Rudolf-Diesel-Strasse 19, 89264 Weissenhorn, Deutschland

Thông báo số: 19824/TB-SHTT._{IP}, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00310 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02752	15/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

Thông báo số: 19825/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00307 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06384	15/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

Thông báo số: 19826w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00313 Ngày nộp: 02/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05272	26/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: GIESECKE+DEVRIENT MOBILE SECURITY GMBH (DE)
Prinzregentenstrasse 161 81677 Munich, Germany

Thông báo số: 19827w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00316 Ngày nộp: 02/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04147	19/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001, Japan
DAIKIN EUROPE N.V. (BE)
Zandvoordestraat 300, Oostende 8400, Belgium

Thông báo số: 19829/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00309 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02620	08/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-
0042, Japan

Thông báo số: 19830w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00491 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04939	04/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19831w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00483 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01156	21/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 19832w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00492 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04940	04/08/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 19833/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00538 Ngày nộp: 28/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01020	12/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Misumi Corporation (JP)

6-5, Kudanminami 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1028583, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19836w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00484 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00398	29/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF Agro B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 19837w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00495 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05994	28/10/2019
1-2019-05996	28/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Resonac Corporation (JP)

13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 19838w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00488 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04298	06/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19839w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00482 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-01819	14/06/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF Agro B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 19840w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00490 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04300	06/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 19841w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00487 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00319	23/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19842w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00497 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02647	18/07/2016

Mục sửa đổi: Địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU) được sửa thành: Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

Thông báo số: 19843/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00526 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01493	09/03/2023

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế Zarina RAFII (JP) được sửa thành: Zarina RAFII (MY)

Thông báo số: 19845/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00527 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01422	07/03/2023

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế Zarina RAFII (JP) được sửa thành: Zarina RAFII (MY).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19847/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00529 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02413	18/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DWFritz Automation, LLC (US)
9600 SW Boeckman Road, Wilsonville, Oregon 97070, United States of America

Thông báo số: 19849w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00498 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-00134	15/01/2015

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn

Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU) được sửa thành: Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

Thông báo số: 19850w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00485 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00456	31/01/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19852w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00489 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05302	27/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 19853/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00542 Ngày nộp: 28/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05400	30/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CELULARITY INC. (US)

170 Park Avenue, Florham Park, New Jersey, 07932, United States of America

Thông báo số: 19854w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00477 Ngày nộp: 21/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04964	06/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ST ENGINEERING INFO-SECURITY PTE. LTD. (SG)

100 Jurong East Street 21, St Electronics Jurong East Building, Singapore 609602

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19855w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00486 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00477	01/02/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: BASF AGRO B.V. (NL)

Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 19859/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00336 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00703	12/02/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)

6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 19862/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00337 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06696	19/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)

6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19865/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02022 Ngày nộp: 26/10/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02203	26/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê(LE & LE)

Tầng G, 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19868/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00360 Ngày nộp: 08/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08458	23/12/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ của các tác giả

Nội dung mới: 1. Sửa đổi địa chỉ của chủ đơn:

NUMAB THERAPEUTICS AG, Einsiedlerstrasse 34, 8820 Wadenswil,
Switzerland được sửa thành: NUMAB THERAPEUTICS
AG, Bachtobelstrasse 5, 8810 Horgen, Switzerland.

2. Sửa đổi địa chỉ của các tác giả sáng chế:

- LICHTLEN, Peter, Kirchstrasse 14, 8807 Freienbach,
Switzerland được sửa thành: LICHTLEN, Peter, Seehaldenstrasse 83,
8800 Thalwil, Switzerland.

- SNELL, Daniel, Im Sunnebuel 8. 8800 Thalwil, Switzerland được sửa
thành: SNELL, Daniel, Gotthardstrasse 9, 8800 Thalwil, Switzerland.

Thông báo số: 19870/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00368 Ngày nộp: 09/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03493	08/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SHANDONG REEBOW INTELLIGENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 5688, Longshan Road, High-Tech Zone, Zibo City, Shandong
Province, China

Thông báo số: 19871/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00171 Ngày nộp: 07/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06675	27/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH WINCO(WINCO LAW FIRM)
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP
Hà Nội

Thông báo số: 19872/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00340 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00009	03/01/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: FOSBEL WAHL HOLDINGS, LLC (US)
767 State Route 19 South, Fremont, OH 43420, United States of
America

Thông báo số: 19873/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00338 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06697	19/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Proterial, Ltd. (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 19875/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00352 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03359	27/05/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Merck Sharp & Dohme LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065,
United States of America

Thông báo số: 19876/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00367 Ngày nộp: 09/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-08003	07/12/2022

Mục sửa đổi: Quốc tịch của các tác giả sáng chế
Nội dung mới: Sửa đổi quốc tịch của các tác giả sáng chế dưới đây:
1. CZUDNOCHOWSKI, Nadine (US) được sửa thành: CZUDNOCHOWSKI, Nadine (DE)
2. LEMPP, Florian A. (US) được sửa thành: LEMPP, Florian A. (DE)
3. TELENTI, Amalio (US) được sửa thành: TELENTI, Amalio (CH).

Thông báo số: 19879/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00341 Ngày nộp: 06/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01914	04/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

Thông báo số: 19885/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00760 Ngày nộp: 17/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05513	08/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 19887/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00690 Ngày nộp: 04/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07207	04/11/2022
1-2023-00176	12/01/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Changchun Jetty Automotive Technology Co., Ltd. (CN)
No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỂN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19891/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00732 Ngày nộp: 12/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04607	18/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)

1300, Moroi, Fukuroi-shi, Shizuoka, 437-1121, Japan

Thông báo số: 19897/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00256 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03833	17/06/2022

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế REN, Yaqiong được sửa từ CN (China) thành AU (Australia)

Thông báo số: 19899/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00759 Ngày nộp: 17/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02432	29/04/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: KISWEL Holdings LTD. (KR)

70, Saebyeok-ro 63beon-gil, Sasang-Gu, Busan, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19901/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00745 Ngày nộp: 13/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06675	14/10/2022

Mục sửa đổi: Tên của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên của tác giả sáng chế GOTTSCHALK BØVING được sửa thành: GOTTSCHALK BØVING, Tine Elisabeth

Thông báo số: 19904/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00673 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03660	18/06/2021

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Nội dung mới: 1. Tên: **Ladislav Koncik**

Địa chỉ: **Alpenstraße 26, 8700 Leoben, AUSTRIA**

Quốc tịch: **Áo**

2. Tên: **Michael Steiner**

Địa chỉ: **Dietmannsdorf 74, 8784 Trieben, AUSTRIA**

Quốc tịch: **Áo**

Thông báo số: 19906/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00751 Ngày nộp: 14/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03395	26/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19908/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00669 Ngày nộp: 31/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04518	18/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Clo Virtual Fashion Inc. (KR)
42F, 43F, 152, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06236, Republic of Korea

Thông báo số: 19909/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00661 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05935	16/09/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 19910/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00689 Ngày nộp: 04/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07138	09/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: CSP TECHNOLOGIES, INC. (US)
960 West Veterans Boulevard Auburn, AL 36832, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 19911/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00675 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04975	12/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty TNHH sản xuất ROBOT TOSY (VN)
Tầng 2, 3, 4 tòa nhà Starcity, số 23 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19917/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00696 Ngày nộp: 05/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05481	04/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TIVAN LIMITED (AU)
Suite 20, 22 Railway Road, Subiaco, Western Australia 6008, Australia

Thông báo số: 20882/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00351 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06605	13/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 21799/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00380 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05671	06/09/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21803/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00112 Ngày nộp: 18/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00077	10/01/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

Số nhà 4, ngách 165/36, phố Khương Thượng, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21808/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00150 Ngày nộp: 02/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02536	16/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 21816/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00161 Ngày nộp: 03/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03072	16/05/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS(DREWMARKS CO.,LTD.)

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 21817/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00133 Ngày nộp: 31/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00326	24/01/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam(WITIP CO., LTD.)

Số 6a, ngách 17, ngõ 138 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Thông báo số: 21818/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00044 Ngày nộp: 12/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01738	23/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE(INTERFIVE CO., LTD)

Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 21822/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00386 Ngày nộp: 15/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02638	21/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21830/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00215 Ngày nộp: 14/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06637	20/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê(LE & LE)

Số 25 ngõ 465 Ngọc Thụy, tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên,
Tp. Hà Nội

Thông báo số: 21831/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02175 Ngày nộp: 18/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07266	15/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH BUD & PRAIRIE(BUD & PRAIRIE LLC.)

Số 2, Ngõ 60, phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 21832/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02343 Ngày nộp: 13/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03055	10/06/2019
1-2019-03056	10/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: IVC, BV (BE)

Nijverheidslaan 29, 8580 Avelgem, Belgium

Thông báo số: 21833/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02138 Ngày nộp: 11/11/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00925	15/03/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Sun Pharmaceutical Industries Limited (IN)

Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E),
Mumbai, Maharashtra 400 063, India

Thông báo số: 22293/TB-SHTT.IP, ngày 01/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00670 Ngày nộp: 31/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01356	18/03/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

Công ty cổ phần công nghệ VIETDREAM (VN)

Số 52 đường Nam Cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

Đại diện mới:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES
CO.,LTD)

Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP.
Hà Nội

b - Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 17957/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00569 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00090	07/03/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17963/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00563 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00539	30/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17965/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00556 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00637	11/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 17974/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00564 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00397	16/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17979/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00560 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00331	29/08/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại Học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17981/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00561 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00021	20/01/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 17983/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00555 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00248	21/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17985/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00559 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00519	19/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17987/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00571 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00358	31/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 17989/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00573 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00404	05/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 17991/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00568 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00157	15/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 01, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 17999/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00570 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00554	25/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 18004/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00562 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00600	30/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18007/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00558 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00371	07/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 18013/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00566 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00458	24/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 18015/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00572 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00385	23/09/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18028/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00557 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00370	07/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 18018/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00567 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00377	21/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Thông báo số: 18087/TB-SHTT.IP, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00565 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00457	27/10/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 19877/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00350 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00091	27/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: JFE Steel Corporation (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
Hanoi University of Civil Engineering (VN)
55 Giai Phong Road, Hai Ba Trung Dist., Hanoi, Vietnam
National University of Civil Engineering Technology Development and Investment JSC (VN)
55 Giai Phong Road, Hai Ba Trung Dist., Hanoi
JFE METAL PRODUCTS CORPORATION (JP)
1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 19886/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00203 Ngày nộp: 13/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00191	18/05/2022

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sau đây vào danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: Trần Thị Hồng Thắm
Địa chỉ: Xóm 6 - Xã Quỳnh Văn - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0915238211
Email: abacavietnam@gmail.com

Thông báo số: 19889/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00258 Ngày nộp: 21/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00453	15/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHENIKAA MAAS (VN)
Số 373-375 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 25136/TB-SHTT.IP, ngày 16/06/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00356 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00045	25/01/2022

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả:
Tên đầy đủ: Nguyễn Ngọc Long
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Trường đại học Giao thông Vận tải, số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 19808w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00193 Ngày nộp: 23/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03797	24/06/2021

Bên chuyển nhượng: TRUNG TÂM TƯ VẤN, CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG (VN)

Tầng 10, Cung tri thức thành phố, 1 Tôn Thất Thuyết,
Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

Số 444/41/9 Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà
Nội

Thông báo số: 19811w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00142 Ngày nộp: 07/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00129	07/01/2020

Bên chuyển nhượng: H.T CONSULTANT (LU)

17 boulevard Roosevelt, 2450 Luxembourg, Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: GAL S.L. LTD

Sturman 8 Herzeliya 4631108, Israel

Thông báo số: 19814w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00127 Ngày nộp: 01/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00332	21/01/2021
1-2021-01191	08/03/2021
1-2021-04037	02/07/2021
1-2022-04205	05/07/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ANABIO R&D (VN)
Số 22, Lô 7,8 Khu Đô Thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LIVESPO PHARMA (VN)
Số 22, Lô 7,8 Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 19821w/TB-SHTT, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00194 Ngày nộp: 23/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02753	15/05/2020

Bên chuyển nhượng: SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO.KG (DE)
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

Bên được chuyển nhượng: RIETER COMPONENTS GERMANY GMBH
Fuldaer Strasse 19, 97762 Hammelburg, Germany

Thông báo số: 19863/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00239 Ngày nộp: 10/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08135	17/12/2021

Bên chuyển nhượng: FALKEN, Robert (US)
991 Lomas Sante Fe Drive, C#246 Solana Beach,
California 92075, United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

Bên được chuyển nhượng: O2 PARTNERS, LLC (US)
417 West Street, Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America

Thông báo số: 19864/TB-SHTT.IP, ngày 30/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00250 Ngày nộp: 13/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07137	09/12/2020

Bên chuyển nhượng: The Green Life Co., Ltd. (KR)
(Gangdong-dong) 92, Nakdongbuk-ro 125beon-gil,
Gangseo-Gu, Busan 46705, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: BRIGHT LAND CO., LTD. (KR)
306-1ho, 3F, 122, Busandaehak-ro, Mulgeum-eup,
Yongsan-si, Gyeongsangnam-do, 50652, Republic of Korea

Thông báo số: 21834/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00827 Ngày nộp: 19/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01920	23/05/2017

Bên chuyển nhượng: HECTOR CUE SPORTS BELGIUM B.V. (BE)
Ter Stratenweg 29 D, 2520 Ranst, Belgium

Bên được chuyển nhượng: GDM SPORTS BV
Ter Stratenweg 29 D, 2520 Ranst, Belgium

Thông báo số: 21835/TB-SHTT.IP, ngày 31/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2022-00814 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 424 TẬP A – QUYỀN 1 (07.2023)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05096	27/12/2016

Bên chuyển nhượng: SUNPOWER CORPORATION (US)
51 Rio Robles, San Jose, California 95134, United States of America

Bên được chuyển nhượng: MAXEON SOLAR PTE. LTD.
8 Marina Boulevard #05-02, Marina Bay Financial Centre, Singapore (018981)

Thông báo số: 22127/TB-SHTT.IP, ngày 01/06/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00813 Ngày nộp: 16/09/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07631	27/12/2016

Bên chuyển nhượng: SUNPOWER CORPORATION (US)
51 Rio Robles, San Jose, California 95134, United States of America

Bên được chuyển nhượng: MAXEON SOLAR PTE. LTD.
8 Marina Boulevard #05-02, Marina Bay Financial Centre, Singapore (018981)

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2022-05406, ngày nộp đơn: 25/08/2022

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Sai là:

Không có hình vẽ

Đúng là:

Fig.1

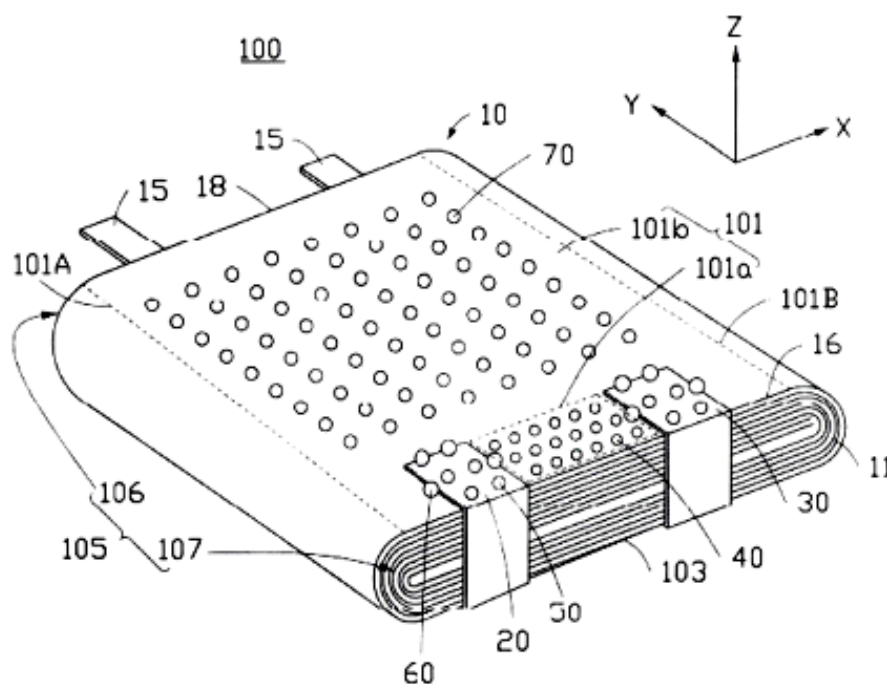


FIG. 1

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 1-2023-00761

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả thứ hai

Sai là:

ZHANG, Hui (VN)

Đúng là:

ZHANG, Hui (CN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449